



SÔI GIÁ PHỐ WALL

JORDAN BELFORT

PHẦN I



Nguyễn Xuân Hồng dịch

Sói Già Phố Wall [Phần I]

Jordan Belfort

Nguyên Tác

The Wolf Of Wall Street

Dịch Từ bản in 2007 – Random House

Chuyển Ngữ

Nguyễn Xuân Hồng

Nhà Xuất Bản

Lao Động

Liên Kết Xuất Bản

Công Ty CP Sách Bách Việt

Năm

2017

Chuyển Thể Ebook

amylee

SachMoi.net

JORDAN BELFORT



ien là chuyên gia tư vấn cho hơn năm mươi công ty và viết bài cho nhiều báo, tạp chí uy tín trên thế giới, trong đó có *The New York Times*, *The Wall Street Journal*, *The Los Angeles Times*, *The London Times*, *The Herald Tribune*, *Le Monde*, *Corriere della Serra*, *Forbes*, *BusinessWeek*, *Paris Match* và *Rolling Stone*. Cuốn tự truyện best-selling của Belfort - ***Sói Già Phố Wall*** - đã được xuất bản tại hơn bốn mươi quốc gia và dịch ra mười tám ngôn ngữ khác nhau. Ông là khách mời thường xuyên trên các đài CNN, CNBC, Sky News và BBC. Câu chuyện cuộc đời ông đã được đạo diễn Scorsese chuyển thể thành phim và công chiếu rộng rãi từ cuối năm 2013. Bộ phim có sự tham gia của tài tử Leonardo DiCaprio trong vai Jordan Belfort.

Nhận Định



ột cuốn hồi ký thấm đẫm chất tiểu thuyết... [bao quát] những vấn đề về sex, thuốc phiện và các quyết định mang tính mạo hiểm cực độ mà Belfort đã xoay xở và sống sót ở Phố Wall.”

Publishers Weekly

“Một tên bất lương tự phụ vênh váo trên vũ đài tài chính... Đó chính là hình ảnh của Jordan Belfort khi còn là Chủ nhân trẻ của vũ trụ phố Wall... Sói già Phố Wall là cuốn hồi ký không nên đọc ngắt quãng.”

Kirkus Reviews

Tác Phẩm



ược mọi người gọi với nhiều biệt danh, trong đó, cái tên Sói già Phố Wall là hợp với Jordan hơn cả - một con sói tối thượng đội lột cừu non. Anh ta trông giống như một đứa trẻ và hành xử như một đứa trẻ, nhưng anh ta đâu có trẻ con. Anh ta là một thằng đàn ông ba mươi một tuổi nhưng già đời như một lão sáu mươi, sống theo thang tuổi của loài chó - một năm bằng bảy năm tuổi người. Với rất nhiều mảnh lới trong kinh doanh, Sói già đã trở thành triệu phú thị trường chứng khoán ở tuổi hai mươi sáu, bị kết án ở cấp liên bang năm ba

mười sáu tuổi. Anh ta tiệt tòng như một ngôi sao nhạc rock, sống như một ông hoàng và bước qua mọi thăng trầm của đời mình như một biểu tượng của các doanh nhân nước Mỹ.

Lời giới thiệu



Jordan Belfort sinh ngày 9 tháng 7 năm 1962 tại thành phố New York, Mỹ. Ông hiện là chuyên gia tư vấn cho hơn năm mươi công ty và viết bài cho nhiều báo, tạp chí uy tín trên thế giới. Ông cũng là khách mời thường xuyên của các đài CNN, CNBC, Headlines News và BBC. Belfort được biết đến như một trong những tỷ phú giàu có nhất Phố Wall.

Jordan Belfort trở thành nhân vật chủ chốt của công ty môi giới chứng khoán khét tiếng Stratton Oakmont từ những năm 1990 khi xây dựng thành công một trong những hệ thống bán hàng siêu khủng nhất Phố Wall. Vào thời gian đó, ông đã vi vu trên đỉnh cao tài chính và kiếm được hơn 50 triệu đô la mỗi năm - một kỳ tích khiến ông được mệnh danh là “Sói Già Phố Wall”. Ông cũng là một trong những cái tên bị lên án nhiều nhất trong ngành tài chính Mỹ: Một tay trùm cổ phiếu thông minh và ranh mãnh đã dẫn đầu đám đông hỗn loạn đầy kiêu hãnh vượt qua các luật lệ của Phố Wall, đưa họ đến với một văn phòng khổng lồ ở Long Island - khu vực vốn chỉ dành cho những kẻ thượng lưu.

Trên con đường sự nghiệp của mình, Belfort đã trải qua một lối sống xa hoa và hết sức truy lạc để rồi bị chính những cạm bẫy ấy đẩy xuống từ đỉnh vinh quang. Công ty của ông đóng cửa vào năm 1998 và ông bị kết tội thao túng thị trường chứng khoán cũng như điều hành một trung tâm chuyên lừa đảo cổ phiếu. Nhờ hợp tác với FBI, Belfort chỉ phải chịu mức án hai mươi hai tháng trong nhà tù liên bang và bị buộc phải trả lại 110,4 triệu đô la ông đã gian lận từ những người mua chứng khoán.

Sau khi ra tù, ông đã đứng dậy và khẳng định mình bằng những thành công vượt trội trong kinh doanh trên khắp toàn cầu. Bí mật thực sự đằng sau sự thành công của Sói Già Phố Wall chính là kỹ thuật bán hàng đã được phát triển thành hệ thống mang tên “Straight Line Persuasion”. Ngày nay, với hệ thống độc quyền này, Jordan Belfort đã giúp cho bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào tạo ra của cải khổng lồ từ việc kinh doanh có đạo đức.

Belfort từng chia sẻ trong một buổi diễn thuyết tại Dubai vào tháng 5 năm 2014 như sau: “Tôi từng rất tham lam... Nhưng tham lam là không tốt. Còn tham vọng và đam mê thì hoàn toàn ngược lại. Niềm đam mê tạo nên thịnh vượng. Mục tiêu của tôi là cho nhiều hơn nhận - đó là một loại thành công bền vững”. Trong năm 2014, ông cũng sẽ thực hiện hơn bốn mươi lăm buổi diễn thuyết khác ở Mỹ, Úc, châu Á và cả Việt Nam.

Jordan Belfort đã tái hiện cuộc đời của chính mình trong hai cuốn hồi ký vô cùng ăn khách: “Sói Già Phố Wall” và “Tóm Gọn Sói Già Phố Wall”. Hai tác phẩm này đã được xuất bản ở trên bốn mươi quốc gia và được dịch ra mười tám ngôn ngữ khác nhau. Cuộc đời đầy biến cố ấy cũng đã tạo cảm hứng cho đạo diễn Martin Scorsese làm nên bộ phim bom tấn được đề cử giải Oscar. Bộ phim do tài tử điện ảnh lừng danh Leonardo DiCaprio thủ vai chính và được công chiếu rộng rãi từ cuối năm 2013.

Câu chuyện về cuộc đời và sự nghiệp của Jordan Belfort luôn là nguồn cảm hứng cho rất nhiều người đang bước trên con đường kinh doanh đầy khó khăn cũng như đem lại cho họ những bài học hết sức giá trị.

BachvietBooks

Dành tặng hai con tuyệt vời của tôi, Chandler và Carter Belfort

Lời tác giả



uốn sách này là một hồi ký; đây là câu chuyện có thật dựa trên những hồi tưởng của tôi về nhiều sự kiện trong cuộc đời mình. Ở những chỗ được chỉ rõ, tên gọi và đặc điểm nhận diện của một số người có đề cập trong cuốn sách này được thay đổi để bảo vệ quyền riêng tư của họ. Trong một số trường hợp, tôi sắp xếp lại và/hoặc dồn nén các sự kiện cùng quãng thời gian dưới dạng tường thuật, đồng thời tôi có sáng tạo lại phần hội thoại cho phù hợp với hồi tưởng của mình về những cuộc trao đổi này.

Phần mở đầu

Một gã khờ

NGÀY 1 THÁNG 5 NĂM 1987



nh còn thấp kém hơn cả đám cận bã”, sếp mới của tôi bảo trong lần đầu tiên dẫn tôi qua phòng họp của Ban Giám đốc Công ty LF Rothschild. “Anh thấy có vấn đề với chuyện đó phải không, Jordan?”

“Không ạ”, tôi trả lời, “không có vấn đề gì ạ”.

“Tốt lắm”, sếp tôi ngắt lời và giành lấy chỗ bên phải lối đi.

Chúng tôi đang đi qua một mê cung những chiếc bàn làm việc bằng gỗ gụ màu nâu cùng dây nhợ điện thoại màu đen trên tầng 23 của một tòa tháp toàn kính và nhôm cao tới 41 tầng ở Đại lộ số 5 huyền thoại thuộc khu Manhattan. Phòng họp của Ban Giám đốc là một không gian rộng rãi, có lẽ đến 15x20 mét. Đó là một không gian ngột ngạt, đầy bàn làm việc, điện thoại, màn hình máy tính và những gã rất đáng ghét đầy tham vọng, với quân số tổng cộng đến 70 người. Bọn họ đều cởi bỏ áo khoác, và vào giờ này - 9 giờ 20 phút sáng - bọn họ đang ngả người trên ghế, đọc tờ *Wall Street Journal* và tự chúc mừng mình là những Chủ nhân trẻ của cả Vũ trụ.

Là Chủ nhân của Vũ trụ; điều này có vẻ là một mục tiêu cao quý, và khi tôi, trong bộ đồ màu lam rẻ tiền cùng đôi giày thô kệch của mình, bước ngang qua các vị Chủ nhân, tôi nhận thấy mình ao ước được là một người trong số họ. Nhưng sếp mới của tôi nhanh chóng nhắc tôi nhớ rằng không phải vậy. “*Công việc* của anh”, gã nhìn tám biển tên bằng nhựa trên ve áo màu lam rẻ tiền của

tôi, “Jordan Belfort, là một *nhân viên nói máy*, có nghĩa là anh sẽ bấm điện thoại 500 lần một ngày, cố gắng liên lạc với các thư ký. Anh không phải tìm cách bán, gợi ý hay sáng tạo bất kỳ cái gì. Anh chỉ cần cố gắng tiếp cận được với các chủ doanh nghiệp trên điện thoại mà thôi”. Gã dừng lại một lát rồi tiếp tục phun thêm nọc độc. “Và khi anh tiếp cận được với một người trên điện thoại, tất cả những gì anh cần nói là: “Xin chào, ông X, ngài Scott đang đợi ông!” rồi chuyển điện thoại cho tôi và bắt đầu bấm số lại. Thử nghĩ xem anh có làm được như vậy không, hay việc đó quá phức tạp với anh?”

“Thưa có, tôi làm được”, tôi nói một cách tự tin, vì có một cơn hoảng loạn phủ tràn đến tôi như một trận sóng thần mang tính hủy diệt. Chương trình đào tạo của LF Rothschild kéo dài 6 tháng. Đó sẽ là những tháng nghiệt ngã, một tháng *mệt nhoài*, mà suốt thời gian ấy tôi sẽ phải phó mặc cho những con lừa như Scott, một thằng khốn đầy tham vọng dường như vừa ngoi lên từ sâu thẳm chốn địa ngục của những gã tham vọng.

Chẳng dễ gã vào mắt mình, tôi nhanh chóng đi đến kết luận rằng Scott giống như một con cá vàng. Gã vừa hói vừa xanh xao, cái đầu lơ thơ vài sợi tóc của gã đúng là một trái cam ủng. Gã mới chỉ ngoài 30, cao lêu nghêu và có một cái sọ hẹp cùng đôi môi dày. Gã đeo một chiếc nơ bướm, thứ làm cho gã trông rất kỳ khôi. Trên đôi con ngươi ồm ồm màu nâu, gã đeo một cặp kính gọng dây thép, nó khiến gã trông chẳng khác gì cá - theo đúng nghĩa của từ cá vàng.

“Tốt”, con cá vàng khốn kiếp nói. “Bây giờ, đây là những quy tắc cơ bản: Không giải lao, không điện thoại riêng, không nghỉ ốm, không đi muộn và tiêu phí thời gian. Anh có 30 phút để ăn trưa” - gã ngừng lại để gây ấn tượng, “và anh nên trở lại làm việc đúng giờ, bởi vì có đến 50 người đang chờ thế chỗ anh nếu anh làm ăn lơ đãng”.

Gã tiếp tục đi và nói trong khi tôi theo sát sau gã một bước, ngoảnh vì hàng nghìn sao kê cổ phiếu màu cam lướt nhanh qua những màn hình máy tính xám xịt. Mặt trước căn phòng là một bức tường bằng kim loại tấm nhìn ra trung tâm khu Manhattan. Phía trước, tôi có thể nhìn thấy tòa nhà Empire

State. Nó cao vượt hẳn mọi thứ, dường như vươn lên đến thiên đường và xé rách bầu trời. Nó là địa điểm đáng để ngắm nhìn, một nơi xứng đáng với một Chủ nhân trẻ của Vũ trụ. Và lúc này đây, có vẻ như mục tiêu ấy càng lúc càng xa vời.

“Nói thật nhé”, Scott lắp bắp, “tôi không nghĩ anh hợp với công việc này. Trông anh chẳng khác nào một thằng nhóc, mà Phố Wall không có chỗ cho bọn nhóc. Đây là chốn của những sát thủ. Một nơi của những đao phủ. Vì thế, theo nghĩa *đó*, may cho anh vì tôi không phải là người làm công việc thuê nhân công ở đây”. Gã phát ra mấy tiếng cười khùng khục đầy mỉa mai.

Tôi cắn môi và chẳng nói gì. Năm đó là năm 1987 và những con lừa tham vọng như Scott dường như thống trị toàn thế giới. Phố Wall như một con bò đang lên cơn điên, và đám triệu phú mới nổi thì chỉ việc bỏ ra một hào là mua được cả tá. Tiền rất rẻ mạt, và một gã tên Michael Milken đã sáng chế ra thứ gọi là “trái phiếu giấy lộn” làm thay đổi cách giới kinh doanh nước Mỹ xoay sở mọi việc của mình. Đó là thời kỳ của thói tham lam không kiềm chế nổi, thời kỳ của sự thừa mứa vô độ. Đó là kỷ nguyên của bọn hãnh tiến.

Khi gần đến bàn làm việc của mình, gã ôn thần hãnh tiến quay sang tôi, nói: “Tôi nói lại lần nữa nhé Jordan: Anh là hạng thấp kém nhất trong đám cặn bã. Thậm chí anh còn chưa được là nhân viên giao dịch điện thoại, anh chỉ là thằng *nói máy* thôi.” Về khinh bỉ thể hiện rõ trong từng lời nói. “Và việc nói máy sẽ là toàn bộ vũ trụ của anh tới khi nào anh qua được Series Seven. Và *đó* là lý do tại sao anh thấp kém hơn cả đám cặn bã. Anh có ý kiến gì với chuyện đó không?”

“Tuyệt đối không ạ”, tôi đáp. “Đó là công việc quá tốt với tôi, bởi vì tôi còn thấp kém hơn cả đám cặn bã.” Tôi nhún vai về ngây ngô.

Khác với Scott, tôi không giống lũ cá vàng, điều đó làm tôi thấy tự hào khi gã nhìn tôi chòng chọc, cố tìm vẻ châm biếm trên mặt tôi. Tôi thuộc loại thấp bé, và ở tuổi 24, tôi vẫn còn những nét trẻ con của một cậu bé vị thành niên. Gương mặt tôi thuộc loại khiến tôi khó lòng được bước vào một quán rượu

nếu như không có bằng chứng. Tôi có mái tóc nâu nhạt rất dày, nước da màu ô liu nhẵn nhụi và một đôi mắt biêng biếc to tròn. Nhìn tổng thể quả là không đến nỗi xấu trai.

Nhưng, Chúa ơi, tôi không hề nói dối Scott khi bảo gã rằng tôi còn thấp kém hơn cả đám cận bã. Nói thật, đúng là như vậy. Vấn đề là ở chỗ tôi vừa làm cho dự án kinh doanh đầu tiên của mình khánh kiệt, và tinh thần tự tôn của tôi cũng cạn kiệt theo nó. Đó là một dự án kinh doanh thịt và hải sản được hình thành rất sai lầm, và vào thời điểm cáo chung, tôi thấy mình ở tình thế khốn nạn là phải xử lý 26 hợp đồng thuê xe tải - tất cả đều tự cá nhân tôi bảo lãnh, và hiện giờ đều đang trong tình trạng vỡ nợ. Cho nên các nhà băng đang bám sát tôi, lại thêm một con mẹ nào đó đến từ American Express - một cái côi thịt “có sừng có mỏ” nặng hơn tạ theo lời của chính mẹ - đang dọa sẽ đích thân cho con lừa tôi đây biết tay nếu tôi không chịu trả nợ. Tôi đã phải tính đến bài đổi số điện thoại, nhưng lại nợ cả đồng hóa đơn điện thoại nên NYNEX* cũng đang lùng tìm tôi.

Một công ty dịch vụ điện thoại ở Mỹ. (Trừ những chỗ đánh dấu * biểu thị lưu ý của tác giả, tất cả các chú thích trong cuốn sách này đều của dịch giả)

Chúng tôi tới bàn của Scott và gã chỉ cho tôi chỗ ngồi cạnh mình, cùng mấy lời động viên. “Cứ lạc quan lên”, gã châm chọc. “Nếu có phép màu, anh sẽ không bị đuổi vì tội lười biếng, ngu ngốc, xác láo hoặc chậm trễ, như thế rồi sẽ có ngày anh trở thành một chuyên gia môi giới chứng khoán.” Gã cười tán thưởng câu hài hước của mình. “Và nói cho anh biết, năm ngoái, tôi kiếm được hơn 300.000 đô la, còn một người nữa mà anh sẽ phục vụ kiếm được hơn 1 triệu đô la.”

Hơn 1 triệu đô la? Tôi chỉ có thể hình dung cái người *nữa* kia là một thằng khốn như thế nào. Với con tim nặng trĩu, tôi hỏi: “Người nữa là ai ạ?”.

“Sao cơ?”, gã ôn thân của tôi hỏi. “Việc gì đến anh chứ?”

Lạy Chúa lòng lành! Tôi nghĩ bụng. Chỉ nói khi nào người ta bảo mày nói thôi, mày khờ quá! Giống như đang ở trong lực lượng thủy quân lục chiến vậy.

Trên thực tế, tôi có ấn tượng rất rõ rằng bộ phim ưa thích của thằng cha khốn kiếp này là *Sĩ quan và Quý ông*, và gã đang diễn một khúc phóng túng Lou Gossett cho tôi nghe - cứ giả định rằng gã là trung úy huấn luyện chịu trách nhiệm về một anh chàng lính thủy đánh bộ không đạt yêu cầu. Nhưng tôi chỉ giữ ý nghĩ đó cho riêng mình, và tất cả những gì tôi nói ra là: “À, không có gì, tôi chỉ, ừm, hơi tò mò.”

“Tên người ấy là Mark Hanna, và anh sẽ gặp hẳn ngay thôi.” Nói xong, gã trao cho tôi một tập phiếu cỡ 3x5 centimet ghi tên và số điện thoại của những thương nhân giàu có. “Cười lên và quay số đi”, gã hướng dẫn, “và chớ ngẩng cái mặt chết tiệt của anh lên trước 12 giờ đấy”. Sau đó gã ngồi xuống bàn của mình, vớ lấy một tờ *Wall Street Journal*, gác đôi giày da cá sấu đen bóng lên bàn rồi bắt đầu đọc.

Tôi vừa định nhắc máy điện thoại thì cảm thấy một bàn tay rắn chắc đặt lên vai mình. Tôi nhìn lên, và chỉ cần liếc mắt tôi cũng biết đó là Mark Hanna. Ở cậu ấy toát lên sự thành đạt, như một Chủ nhân thật sự của Vũ trụ. Cậu ấy cao to - gần 1,9 mét, cơ bắp cuộn cuộn. Cậu ấy có mái tóc đen nhánh, ánh mắt dữ dội, nét mặt đầy đặn và lốm đốm những sẹo trứng cá. Cậu ấy điển trai, theo kiểu của dân buôn bán, toát ra phong thái tân thời của Greenwich Village. Tôi cảm nhận được sức cuốn hút tỏa ra từ cậu ấy.

“Jordan phải không?”, cậu ấy lên tiếng, với ngữ điệu thành thật thấy rõ.

“Ừ, tớ đây”, tôi đáp, giọng đầy bi đát. “Cặn bã hạng nhất, để phục vụ cậu!”

Cậu ấy cười thân thiện, những miếng lót vai trên bộ cánh sọc nhỏ màu ghi trị giá 2.000 đô la nhấp nhô theo tiếng cười. Rồi, bằng cái giọng to hơn mức cần thiết, cậu ấy nói: “À, tớ hiểu là cậu vừa được nếm mùi vị đầu tiên của cái làng chó chết này!”. Cậu ấy hất đầu về phía Scott.

Tôi gật đầu thừa nhận. Cậu ấy nháy mắt. “Đừng lo! Ở đây tớ là tay tớ; còn hẳn chỉ là con bạc quèn. Vì thế, kệ mẹ mọi điều hẳn nói và bất kỳ điều gì hẳn có thể phun ra sắp tới.”

Dù gắng hết sức nhưng tôi cũng không thể không liếc nhìn Scott, giờ đang lăm bằm mấy từ: “Tiên sư nhà anh, Hanna!”.

Mặc dù vậy, Mark không thêm trả đũa. Cậu ấy chỉ nhún vai và bước vòng qua bàn tôi, chen thân hình vạm vỡ của cậu ấy vào giữa Scott và tôi, rồi nói: “Đừng để hắn làm cậu khó chịu. Tớ nghe nói cậu là tay buôn hạng nhất. Chỉ một năm nữa thôi, cái thằng đàn ấy sẽ phải liếm gót cậu thôi”.

Tôi mỉm cười, cảm thấy vừa tự hào vừa ngượng ngịu. “Ai nói với cậu tớ là một doanh nhân đẳng cấp chứ?”

“Steven Schwartz, người đã thuê cậu. Anh ấy bảo cậu làm anh ấy mát mặt ngay trong buổi phỏng vấn xin việc.” Mark cười khùng khục với câu nói đó. “Anh ấy rất ấn tượng với cậu, lại còn bảo tớ dè chừng cậu.”

“Ồ, tớ cứ lo anh ấy sẽ không thuê tớ. Có đến 20 người xếp hàng xin phỏng vấn, vì thế tớ nghĩ tốt hơn mình nên thể hiện một thứ gì đó quyết liệt - cậu biết đấy, gây ấn tượng ấy mà”. Tôi nhún vai. “Nhưng mà anh ấy bảo tớ cần dịu xuống một chút.”

Mark cười khà khà. “Ồ, đừng dịu xuống *quá*. Trong nghề này, áp lực là chuyện bắt buộc. Mọi người có mua cổ phiếu đâu; người ta đem chúng bán cho họ đấy chứ. Đừng bao giờ quên điều đó.” Cậu ấy ngừng lời, để cho người nghe thấm thấu những gì mình nói. “Dù sao đi nữa thì Quý ông đồn mạt đẳng kia cũng nói đúng một điều: Nói máy là công việc chán phèo. Tớ phải làm công việc đó 7 tháng trời, và hằng ngày tớ muốn giết chính mình. Vì thế, tớ sẽ cho cậu biết một bí mật nho nhỏ”, rồi cậu ấy hạ thấp giọng đầy vẻ bí mật, “cậu chỉ nên *giả vờ* nói máy thôi. Cậu hãy nắm lấy mọi cơ hội.” Cậu ấy mỉm cười và nháy mắt, rồi lại cao giọng như bình thường. “Đừng làm tớ mất tín nhiệm; tớ muốn cậu nói máy cho tớ càng nhiều càng tốt, bởi vì tớ hái ra tiền từ những thứ ấy. Nhưng tớ không muốn cậu rách cổ tay vì chuyện đó, bởi tớ rất ghét nhìn thấy máu me.” Cậu ấy lại nháy mắt. “Vì thế cứ giải lao thoải mái. Cứ vào phòng tắm mà thủ dâm nếu thấy cần. Tớ cũng làm thế mãi rồi, và lại đam mê chuyện đó. Tớ cho rằng rồi cậu cũng thích thủ dâm, đúng không?”

Tôi hơi sững sốt trước câu hỏi đó, nhưng như sau này tôi hiểu ra, một Ban Giám đốc ở Phố Wall không có chỗ cho những ngôn từ lịch sự kiểu cách. Những từ như *đéo mẹ, mẹ kiếp, chó đẻ và con c.* phổ biến chẳng khác gì *vâng, không, có lẽ và xin mời cả*. Tôi nói: “À, tở, ờ, thích thủ dâm. Ý tở là, những gì mà mọi người không làm, phải không?”.

Cậu ấy gật đầu, gần như thờ phào. “Tốt, rất tốt. Thủ dâm chính là chìa khóa đấy. Và tở cũng đặc biệt khuyến nghị việc dùng ma túy, đặc biệt là cocaine, bởi vì nó làm cho cậu quay máy nhanh hơn, điều đó rất tốt cho tở.” Cậu ấy ngừng lại như để tìm kiếm thêm những từ ngữ khôn ngoan, nhưng rõ ràng là rất bí. “Chà, chỉ có vậy thôi”, cậu ấy nói. “Đó là tất cả những kiến thức tở có thể truyền đạt cho cậu lúc này. Cậu sẽ làm tốt, lính mới ạ. Rồi sẽ có ngày cậu ngấm lại lúc này và cười; tở hứa với cậu điều đó.” Cậu ấy lại mỉm cười lần nữa rồi ngồi xuống trước máy điện thoại của mình.

Một lát sau, có tiếng ồn ào vang lên, thông báo rằng thị trường vừa mở cửa. Tôi nhìn chiếc đồng hồ hiệu Timex mới mua tại JCPenney với giá 14 đô la tuần trước. Lúc này là 9 giờ 30 phút đúng. Hôm đó là mừng 4 tháng 5 năm 1987, ngày đầu tiên của tôi ở Phố Wall.

Ngay sau đó, qua hệ thống loa, tiếng Giám đốc bán hàng của LF Rothschild là Steven Schawartz vang lên. “Được rồi, thưa quý vị. Sáng nay hàng giao sau có vẻ rất mạnh và có sức mua đáng kể từ Tokyo.” Steven mới chỉ 31 tuổi, nhưng năm ngoái anh ấy kiếm được hơn 2 triệu đô la (Một Chủ nhân nữa của Vũ trụ). “Chúng ta đang thấy mức tăng 10 điểm trong phiên mở cửa”, anh ấy nói thêm, “vì thế hãy vào lấy điện thoại và nháy nhót đi!”.

Vậy là cả căn phòng âm âm huyền ảo. Những bàn chân nhảy cả lên bàn; mấy tờ *Wall Street Journal* bị quăng vào thùng rác; tay áo được xắn lên tận khuỷu, lần lượt từng nhân viên giao dịch vào lấy điện thoại của mình và bắt đầu quay số. Tôi cũng nhắc điện thoại lên rồi bắt đầu bấm.

Chỉ trong vài phút, tất cả mọi người đều chạy nháo nhào như phát rồ, khoa tay múa chân loạn xạ và hét âm âm vào những chiếc điện thoại đen sì của họ,

tạo nên một không gian ồn ào kinh khủng. Đó là lần đầu tiên tôi nghe được cái không gian ồn ào ấy trong một phòng họp của Ban Giám đốc ở Phố Wall, chẳng khác gì một đám đông hỗn tạp. Đó là thứ âm thanh tôi sẽ chẳng bao giờ quên, một thứ âm thanh sẽ làm thay đổi cuộc đời tôi mãi mãi. Đó là thứ âm thanh của những gã trai bị nhấn chìm bởi lòng tham và tham vọng, sẵn sàng móc cả trái tim và linh hồn mình dâng cho những ông chủ giàu có trên khắp nước Mỹ.

“Thằng Miniscribe đang rút giá con mẹ nó rồi đây này”, một gã có gương mặt bầu bĩnh hét vào máy điện thoại. Gã mới chỉ khoảng 28 tuổi, nghiện cocaine nặng và có tổng thu nhập 600.000 đô la. “Tay môi giới của anh ở West Virginia hả? Trời ạ! Có khi thằng cha rất giỏi chọn cổ phiếu khai thác than, nhưng giờ mới chỉ được 80 thôi. Tên của trò chơi này là công nghệ cao!”

“Tôi vớ được 50.000 July Fifties rồi!”, một tay môi giới cách đó hai bàn gào lên.

“Đều hết giá trị rồi!”, một tay khác hét lên.

“Tôi đâu chỉ làm giàu với mỗi một nghề”, một tay môi giới thề thốt với khách hàng của mình.

“Anh đùa chắc?”, Scott quát vào ống nghe. “Sau khi tách phần hoa hồng của tôi với công ty và chính phủ, tôi không đủ tiền mua thức ăn cho chó!”

Thường thì một tay môi giới sẽ dập mạnh điện thoại xuống đầy thắng lợi, sau đó viết phiếu mua rồi bước lại gần một hệ thống ống khí được gắn với trụ đỡ. Gã sẽ dán tấm vé vào một trụ thủy tinh và nhìn nó bị hút lên trần nhà. Từ đó, tấm vé chạy tới bàn mua bán ở phía bên kia tòa nhà, nơi nó được đẩy trở lại Sàn giao dịch chứng khoán New York để xử lý. Vì thế, phần trần nhà được hạ thấp để có chỗ cho ống khí, và có cảm giác là nó sắp đổ ụp xuống đầu tôi.

Lúc 10 giờ, Mark Hanna đã ba lần chạy tới trụ đỡ và cậu ấy sắp chạy tới đó lần nữa. Cậu ấy nói chuyện trên điện thoại nhẹ nhàng đến mức việc đó khiến tôi cũng thấy do dự. Cứ như thể cậu ấy đang xin lỗi khách hàng của

mình vì đã móc mắt họ ra vậy. “Thưa ngài, cho phép tôi nói câu này”, Mark nói với chủ tịch một công ty có tên trong danh sách bình chọn của Fortune 500*, “Tự bản thân tôi thấy tự hào vì đã tìm ra gốc rễ của những vấn đề này. Và mục tiêu của tôi không chỉ là hướng dẫn ngài tham gia vào các tình huống mà còn hướng dẫn ngài thoát ra nữa.” Giọng cậu ấy nhẹ nhàng và êm dịu đến mức như đang thôi miên. “Tôi sẽ thuộc quyền sở hữu của ngài lâu dài; thuộc quyền sở hữu của công ty ngài... và cả gia đình ngài nữa.”

Bản danh sách của tạp chí *Fortune* được cập nhật và xuất bản hằng năm, xếp hạng 500 công ty, tập đoàn lớn ở Mỹ thông qua tổng lợi nhuận và mức thuế đóng góp.

Hai phút sau, Mark đã ở bên hệ thống ông với lệnh đặt mua trị giá 250.000 đô la cho một cổ phiếu của Microsoft. Tôi chưa bao giờ nghe nói đến Microsoft, nhưng có vẻ như đó là một công ty tử tế. Dù sao thì Mark cũng kiếm được 3.000 đô la tiền hoa hồng cho thương vụ này. Còn tôi có 7 đô la trong túi.

Lúc 12 giờ, tôi thấy chóng mặt và đói cồn cào. Thực tế, tôi rất chóng mặt, đói và vã mồ hôi. Nhưng quan trọng hơn cả, tôi bị mắc kẹt. Không khí ồn ào xoáy qua lục phủ ngũ tạng và âm vang trong từng thớ thịt của tôi. Tôi *biết* mình có thể làm được công việc này. Tôi biết mình làm được *đúng* như Mark Hanna đã làm, thậm chí có khi còn tốt hơn. Tôi biết mình có thể dịu dàng như lụa.

Tôi rất ngạc nhiên thấy rằng, thay vì dùng thang máy của tòa nhà để xuống sảnh và chi số tiền mình có mua hai cái xúc xích Đức cùng một lon Coke, tôi lại leo lên tầng mái cùng với Mark Hanna đứng bên cạnh. Đích đến của chúng tôi là một nhà hàng hạng 5 sao gọi là Top of the Sixes, nằm trên tầng 41 của tòa nhà văn phòng. Đó là nơi đội ngũ tinh túy gặp nhau để cùng ăn uống, nơi mà các Chủ nhân của vũ trụ có thể tranh thủ làm vài ly rượu martini và trao đổi những câu chuyện chiến tranh.

Lúc chúng tôi bước vào nhà hàng, Luis, chủ nhà hàng, lao bỏ tới chỗ Mark, vồn vã bắt tay cậu ấy và liến thoắng rằng thật tuyệt vì được gặp mặt cậu ấy vào một buổi chiều thứ Hai tuyệt vời thế này. Mark nhét vào tay lão tờ 50 đô la, một hành động khiến tôi gần như nuốt chửng cả lưỡi mình, và Luis dẫn chúng tôi tới một chiếc bàn trong góc có thể nhìn thấy toàn bộ khu Upper West Side của Manhattan và cầu George Washington.

Mark mỉm cười với Luis và nói: “Luis à, cho tụi này hai ly Absolut martini, mang ra ngay nhé. Sau đó mang thêm hai ly nữa trong vòng”, cậu ấy nhìn chiếc đồng hồ Rolex mạ vàng dày bụi của mình, “chính xác là bảy phút rưỡi, rồi cứ đều đặn 5 phút lại mang thêm cho tới khi một trong hai chúng tôi gục”.

Luis gật đầu. “Dĩ nhiên, thưa ông Hanna. Quả là một chiến lược tuyệt vời.”

Tôi mỉm cười với Mark và nói bằng một giọng đầy hối tiếc: “Rất xin lỗi, nhưng tớ, ờ, không biết uống.” Rồi tôi quay sang Luis. “Ông chỉ cần mang cho tôi một lon Coke. Thế là đủ.”

Luis và Mark trao nhau một cái nhìn như thể tôi vừa phạm tội gì đó vậy. Nhưng rồi Mark chỉ nói: “Hôm nay là ngày đầu tiên thằng cha này đến Phố Wall; cứ cho hắn thêm thời gian”.

Luis nhìn tôi, mím môi và gật đầu lia lịa. “Hiểu quá đi chứ. Không việc gì phải sợ; rồi anh sẽ nghiện rượu ngay thôi.”

Mark gật đầu tán thưởng. “Nói hay đấy, Luis, nhưng cứ mang cho hắn một ly martini, phòng khi hắn đổi ý. Trường hợp xấu nhất thì tôi sẽ uống hết.”

“Tuyệt vời, ông Hanna. Hôm nay ông và bạn ông có ăn gì không, hay chỉ uống thôi?”

Cái tay Luis này nói cái mẹ gì thế không biết? Tôi tự hỏi. Đúng là một câu hỏi ngớ ngẩn vì giờ đã là bữa trưa rồi! Nhưng trước sự ngạc nhiên của tôi, Mark lại bảo Luis rằng hôm nay cậu ấy sẽ không ăn, chỉ có tôi thôi. Khi đó, Luis bèn đưa cho tôi một bảng thực đơn và đi lấy đồ uống cho chúng tôi. Một lát sau, tôi hiểu ra tại sao Mark lại không ăn, khi cậu ấy thò tay vào túi áo

vest, móc ra một cái lọ, mở nút và nhúng một cái thìa tí xíu vào. Cậu ấy móc ra một chút thứ chất kim chế nhục dục mạnh nhất của tự nhiên - tức là cocaine - và đưa lên lỗ mũi phải hít thật mạnh. Rồi cậu ấy lặp lại động tác ấy và hít mạnh bằng lỗ mũi trái.

Tôi vô cùng kinh ngạc. Không thể nào tin được! Ngay trong nhà hàng này! Giữa những Chủ nhân của Vũ trụ! Tôi liếc xung quanh nhà hàng xem có ai để ý không. Rõ ràng chẳng có ai cả, mà ngấm lại, tôi tin chắc rằng họ chẳng hề để tâm một tí nào. Hơn nữa, họ quá bận rộn nốc lấy nốc để các thứ vodka, scotch, gin hoặc bourbon hay bất kỳ loại được chất nguy hiểm nào họ có thể kiếm được với những tập ngân phiếu dày cộp của mình.

“Đến lượt cậu”, Mark nói, đưa cho tôi lọ thuốc. “Tầm vé thực sự ở Phố Wall; thứ này và nhà thổ.”

Nhà thổ à? Từ đó khiến tôi thộn ra. Ý tôi là tôi chưa bao giờ tới đó cả! Hơn nữa, tôi đang yêu một cô gái mà tôi định cưới làm vợ. Tên nàng là Denise, nàng thật tuyệt vời - đẹp cả tâm hồn lẫn hình thức bên ngoài. Đã bao giờ tôi lừa dối nàng đâu. Còn về chuyện dính tới cocaine, chà, thì tôi đã từng có lần biết đến hồi học đại học, nhưng đó là chuyện cách đây vài năm, và tôi cũng chỉ mới chạm tay mà thôi. “Không, cảm ơn”, tôi nói, cảm thấy có phần lúng túng. “Thứ này thực sự không hợp với tớ. Nó làm cho tớ... ờ... dở hơi. Ví như tớ không tài nào ngủ hoặc ăn được, và tớ... ờ... ôi giờ, tớ bắt đầu thấy lo lắng về mọi chuyện. Thật sự không tốt cho tớ. Thật sự kinh khủng.”

“Không sao”, cậu ấy nói, lại tiếp thêm một liều nữa. “Nhưng tớ cam đoan rằng cocaine có thể giúp cậu trụ được qua ngày ở cái chôn này!” Cậu ấy lắc đầu và nhún vai. “Bê tha thấy mẹ, làm một thằng môi giới chứng khoán ấy. Ý tớ là, đừng hiểu lầm tớ: Tiền rất tuyệt và là tất cả, nhưng cậu sẽ chẳng tạo ra hay *xây dựng* được cái gì cả. Vì thế, sau một thời gian, mọi thứ trở nên đơn điệu.” Cậu ấy ngừng lời, cứ như thể đang tìm kiếm từ ngữ thích hợp. “Thật sự thì chúng ta chẳng hơn gì những con buôn nhơ nhớp. Chẳng thằng nào trong số chúng ta có được ý tưởng gì về loại cổ phiếu sẽ tăng giá! Tất cả chúng ta chỉ đang làm cái việc là ném phi tiêu vào một tấm bia, và cậu biết đấy, mọi thứ

nháo nhào cả lên. Dù sao đi nữa thì cậu cũng sẽ sớm hiểu ra tất cả mọi chuyện thôi.”

Chúng tôi dành vài phút tiếp theo để chia sẻ lai lịch của mình. Mark lớn lên ở Brooklyn, tại thành phố Bay Ridge - một nơi, theo tôi biết, khá nghiêm ngặt. “Cho dù cậu làm gì”, cậu ấy nói vẻ chua chát, “thì cũng đừng hò hẹn với con nào ở Bay Ridge cả. Chúng nó điên phải biết!”. Rồi cậu ấy lại hít thêm một liều nữa và nói thêm: “Con chó đẻ cuối cùng cặp kè với tớ đã đâm tớ bằng một cái bút chì trong lúc tớ đang ngủ! Cậu có tưởng tượng nổi không?”.

Lúc đó, một tay bồi bàn mặc lễ phục bước tới và đặt đồ uống của chúng tôi lên bàn. Mark nâng ly martini giá 20 đô la của cậu ấy lên còn tôi nâng lon Coke giá 8 đô la của mình. Mark nói: “Ly này là để chỉ số Dow Jones tăng vọt lên 5.000!”. Chúng tôi cùng ly. “Còn ly này là để mừng sự nghiệp của cậu ở Phố Wall!”, cậu ấy tiếp. “Biết đâu cậu lại ăn nên làm ra ở cái chốn điên đảo này mà vẫn giữ được một phần linh hồn mình!” Cả hai chúng tôi cùng cười và lại cùng ly.

Vào đúng cái thời điểm ấy, nếu có ai đó bảo tôi rằng chỉ vài năm ngắn ngủi nữa, tôi sẽ làm chủ cái nhà hàng tôi đang ngồi đây, còn Mark Hanna cùng một nửa đám môi giới chứng khoán nữa ở LF Rothschild sẽ làm việc cho tôi, tôi sẽ bảo rằng thằng đó bị điên. Và nếu có ai đó bảo tôi rằng tôi cũng sẽ hít cocaine bên quầy rượu của nhà hàng này trong khi cả tá gái gọi cao cấp nhìn tôi đầy ngưỡng mộ thì tôi sẽ chửi vào mặt gã mất trí ấy.

Nhưng giờ mới chỉ là lúc khởi đầu. Quý vị biết không, vào cái thời điểm ấy, có những việc đang diễn ra mà tôi không biết - những việc chẳng có gì liên quan tới tôi cả - bắt đầu từ một thứ nhỏ bé gọi là *bảo hiểm danh mục đầu tư*. Đó là một chiến lược đóng băng chứng khoán chạy bằng máy tính, thứ rốt cuộc sẽ đặt dấu chấm hết cho cái thị trường điên loạn này và làm cho chỉ số Dow Jones tụt xuống 508 điểm chỉ trong một ngày. Và từ đó, cả chuỗi sự kiện sắp xảy ra đều hầu như không thể tưởng tượng nổi. Phố Wall sẽ có lúc phải ngừng hoạt động, hãng đầu tư-ngân hàng LF Rothschild sẽ buộc phải đóng cửa. Và rồi tình trạng điên rồ sẽ chiếm thế thượng phong.

Những gì tôi có thể cho quý vị biết lúc này là một bản tái hiện tình trạng điên rồ ấy - sự tái hiện đầy châm biếm - cho những gì hóa ra sẽ là một trong những biến động dữ dội nhất trong lịch sử Phố Wall. Và tôi kể cho quý vị nghe về chuyện đó bằng một giọng nói đang vang lên trong đầu tôi lúc ấy. Đó là một giọng nói đầy mỉa mai, nhẹ nhàng, tự phục vụ, và có nhiều lúc là ti tiện. Đó là giọng nói cho phép tôi biện minh cho bất kỳ chuyện gì xuất hiện trong việc tôi chọn sống một cuộc đời trụy lạc, buông thả. Đó là một giọng nói giúp tôi mua chuộc những người khác, thao túng họ, và đem sự hỗn loạn cũng như điên cuồng đến cho cả một thế hệ thanh niên Mỹ.

Tôi lớn lên trong một gia đình trung lưu ở Bayside, Queens, nơi những từ ngữ như *mọi đen*, *Tây Bán Nhà*, *Ý-ới* và *Tàu khù** được coi là những từ đáng khinh miệt nhất - những từ tuyệt đối không được thốt ra trong bất kỳ trường hợp nào. Trong căn nhà của cha mẹ tôi, bất kỳ dạng thành kiến nào cũng bị phản đối cật lực; chúng được coi là các quy trình tâm lý của những kẻ kém cỏi, ngu dốt. Tôi luôn phải nhìn nhận mọi thứ theo cách này: Lúc còn nhỏ, ở tuổi mới lớn và thậm chí ngay cả lúc cao trào của cơn điên loạn. Tuy nhiên, những từ ngữ tởm lợm đó sẽ rất dễ dàng tuôn ra từ miệng tôi, đặc biệt là khi cơn điên loạn thắng thế. Dĩ nhiên, tôi cũng sẽ biện minh cho điều đó, tự nhủ mình rằng đây là Phố Wall và ở Phố Wall thì không có thời gian cho những nhận xét lịch sự hay những cách hành xử xã hội tế nhị.

Nguyên văn: *nigger*, *spick*, *wop* và *chink* là những từ lóng mang nghĩa miệt thị, tương ứng để chỉ người Mỹ da đen, người Mỹ gốc Tây Ban Nha, người Mỹ gốc Italia và người Mỹ gốc Hoa.

Tại sao tôi lại kể những chuyện này với quý vị chứ? Tôi kể bởi vì muốn quý vị biết tôi thực sự là người thế nào và, quan trọng hơn cả, tôi không phải là người thế nào. Tôi kể những điều này vì tôi có hai đứa con, và một ngày nào đó sẽ có rất nhiều điều phải giải thích với chúng. Tôi sẽ phải giải thích xem người cha đáng yêu, lúc này vẫn lái xe đưa chúng đi xem bóng đá, tới dự những cuộc họp phụ huynh của chúng, ở nhà vào tối thứ Sáu và làm cho chúng món rau trộn hồ lớn Caesar, lại có thể từng là một gã đáng khinh như thế nào.

Nhưng những gì tôi thật lòng mong muốn là cuộc đời mình sẽ trở thành câu chuyện cảnh báo cho cả những người giàu có và nghèo hèn; cho bất kỳ ai đang sống trong cảnh cơm bưng nước rót; hoặc cho bất kỳ người nào đang tính chuyện chớp lấy vận may và bạc đãi món quà ấy của Chúa; cho bất kỳ ai quyết định đi vào ngõ tối của quyền lực và sống một cuộc sống truy lạc sa đọa. Và cho bất kỳ ai nghĩ rằng chẳng có gì đáng nói khi bị xem là Sói già Phố Wall.

Quyển I

Chương 1

Sói đội lột cừu

SÁU NĂM SAU



ình trạng cuồng loạn nhanh chóng nổ ra, và vào mùa đông năm 1993, tôi có cảm nhận kỳ lạ rằng mình đã giành được vai chính của một trong những chương trình truyền hình đời thực đó, trước khi chúng trở thành một. Tên chương trình của tôi là *Lối sống của những người giàu có buông thả*, và mỗi ngày qua đi dường như lại càng buông thả hơn so với ngày hôm trước.

Tôi khởi nghiệp với một công ty môi giới có tên Stratton Oakmont, hiện là một trong những công ty môi giới lớn nhất và cho đến giờ vẫn là công ty mạnh bạo nhất trong lịch sử Phố Wall. Theo ngôn từ của Phố Wall thì có lẽ tôi là thằng muốn chết trẻ và chắc chắn sẽ tự chui xuống mồ trước tuổi 30. Nhưng tôi biết, đó chỉ là điều vớ vẩn bởi vì tôi đã bước sang tuổi 31 và vẫn còn sống khỏe mạnh.

Lúc này đây, một sáng thứ Tư giữa tháng 12, tôi đang ngồi sau bộ phận điều khiển trong chiếc trực thăng động cơ đôi Bell Jet của mình trên đường từ bãi đỗ trực thăng Phố 30 ở trung tâm Manhattan đến điền trang ở Old Brookville, Long Island, với lượng thuốc phiện chạy qua hệ tuần hoàn đủ để làm dịu cả đất nước Guatemala*.

Guatemala là đất nước trồng và buôn bán thuốc phiện thuộc dạng đáng báo động.

Mới chỉ hơn 3 giờ sáng một chút và chúng tôi đang bay với tốc độ 120 hải lý một giờ ở đâu đó trên triền phía tây của vịnh Little Neck thuộc Long Island. Tôi nhớ mình đang nghĩ rằng thật tuyệt vời khi có thể bay một đường

thăng trong khi ngắm nhìn mọi thứ rõ mồn một thì đột nhiên bắt đầu cảm thấy chóng mặt. Rồi ngay lập tức chiếc trực thăng đâm bổ xuống và tôi có thể nhìn thấy những vùng nước đen thẫm trong vịnh đang lao vùn vụt về phía mình. Động cơ chính của trực thăng rung bần bật. Tôi nghe rõ tiếng kêu hãi hùng của phi công phụ truyền qua tai nghe: “Lạy Chúa tôi, ông chủ! Bay lên đi! Bay lên đi! Chúng ta sắp nổ tung rồi! Cha mẹ ời!”.

Rồi chúng tôi thăng bằng trở lại.

Viên phi công phụ trung thành và đáng tin cậy của tôi, Đại úy Marc Elliot, vận đồ trắng và cũng đang ngồi trước bộ điều khiển của mình. Nhưng anh ta phải giữ nghiêm lệnh tuyệt đối không chạm vào các nút điều khiển trừ phi tôi bất tỉnh hoặc máy bay có nguy cơ rơi xuống mặt đất. Giờ thì anh ta đang điều khiển máy bay, có lẽ như thế tốt hơn.

Đại úy Marc là một cơ trưởng có gương mặt chữ điền, tuýp người khiến bạn thấy tin tưởng ngay khi mới gặp. Và không chỉ cầm anh ta vững; cả người cũng vậy, dường như nó được khớp lại từ những bộ phận vuông vức, cái nọ chồng lên cái kia. Thậm chí bộ ria đen nhánh của anh ta cũng là một hình chữ nhật hoàn hảo, và nó “ngự” ngay bên trên cái môi trên cứng đờ của anh ta, hết như một cái chổi công nghiệp.

Chúng tôi cất cánh từ Manhattan khoảng 10 phút trước, sau một buổi tối thứ Ba kéo dài hoàn toàn vượt khỏi tầm kiểm soát. Mặc dù vậy, buổi đêm lại bắt đầu khá yên ả tại một nhà hàng thời thượng mang tên Canastel's trên Đại lộ Park, nơi tôi ăn tối cùng một số nhân viên giao dịch trẻ của mình. Cuối cùng, chúng tôi kết thúc ở phòng Tổng thống tại cung Helmsley, nơi một ả gái gọi rất cao giá có tên Venice, với đôi môi mọng đỏ chót và “thừa ruộng ba bờ” hấp dẫn, cố gắng dùng một cây nến để giúp tôi đạt đến trạng thái cương cứng, nhưng thất bại vẫn hoàn thất bại. Và đó là lý do tại sao tôi lại đi trể thế này (chính xác khoảng năm tiếng rưỡi). Chuyện này chắc chắn sẽ khiến tôi lại gặp rắc rối to với Nadine - cô vợ hai chung thủy và đáng yêu của tôi.

Có lẽ quý vị đã từng nhìn thấy Nadine trên truyền hình; chính là cô gái tóc vàng quyến rũ mời mọc quý vị mua bia Miller Lite* trong chương trình *Bóng đá tối thứ Hai*, nàng vẫn thường đi bộ qua công viên với một chú chó và chiếc đĩa lia bằng nhựa Frisbee. Trong các chương trình quảng cáo, nàng không nói gì nhiều, nhưng dường như chẳng ai bận tâm đến chuyện đó hết. Nàng nhận được công việc ấy là nhờ đôi chân của mình; cộng thêm cặp mông

còn tròn trịa hơn cả mông của một cô ả người Puerto Rico và đủ rắn chắc để làm một đồng 25 xu nảy bật lên. Dù thế nào thì lúc này tôi cũng đã cảm nhận được cơn giận dữ chính đáng của nàng rồi.

Miller Lite: Loại bia rất thịnh hành ở Mỹ, từng giành huy chương vàng tại Giải vô địch Bia Thế giới dành cho loại bia nhẹ kiểu Mỹ ngon nhất vào các năm 1996, 1998, 2002, 2006. Lite cũng giành được huy chương bạc tại Liên hoan Bia Mỹ năm 2003 dành cho nhóm sản phẩm tương tự. Đội ngũ tiếp thị bia này thường là những thiếu nữ trẻ mặc trang phục “mát mẻ”.

Tôi hít một hơi thật sâu và cố gắng ngồi lại ngay ngắn. Giờ thì tôi cảm thấy khá ổn, vì thế tôi nắm chắc cần điều khiển, ra hiệu cho tay Đại úy SpongeBob SquarePants* rằng mình đã sẵn sàng bay tiếp. Trông anh ta có vẻ hơi lo lắng, vì thế tôi mỉm cười ấm áp, thân mật và nói vài lời động viên qua chiếc microphone kích hoạt bằng giọng nói. “Anh sẽ nhận được khoản tiền thưởng công tác nguy hiểm cho chuyện này, anh bạn ạ.”

SpongeBob SquarePants là tên gọi một con hải miên hình hộp sống trong một quả dừa dưới biển, nhân vật chính trong loạt phim hoạt hình cùng tên của hãng Nickelodeon từng được đề cử giải Emmy. Tác giả dùng tên gọi này để chơi chữ square (vuông).

“Ồ, quá *tuyệt*”, Marc trả lời, nhường quyền điều khiển lại cho tôi. “Nhớ nhắc tôi đến lĩnh, nếu chúng ta còn sống khi về đến nhà.” Anh ta lắc lắc cái đầu vuông về cam chịu và ngạc nhiên, sau đó tiếp lời: “Và đừng quên nhắm mắt trái của anh lại trước khi bắt đầu hạ thấp độ cao. Như thế sẽ đỡ bị hoa mắt.”

Anh chàng cơ trưởng vuông vức này của tôi quả là ranh mãnh và chuyên nghiệp; thực tế, anh ta có vẻ rất giống một gã “chim môi” trong các bữa tiệc. Và anh ta không chỉ là viên phi công có bằng cấp duy nhất trong khoang lái này mà còn là thuyền trưởng chiếc du thuyền *Nadine* gắn động cơ, dài hơn 50 mét, được đặt theo tên cô vợ vừa được nhắc đến ở trên của tôi. Tôi giờ ngón tay cái ra dấu với cơ trưởng của mình. Sau đó, tôi chăm chú nhìn ra ngoài cửa sổ buồng lái và cố gắng xác định phương hướng.

Phía trước mặt, tôi nhìn thấy những chiếc ống khói kẻ sọc đỏ trắng vươn lên từ khu ngoại ô Roslyn giàu có của dân Do Thái. Những chiếc ống khói chính là một dấu hiệu tác động vào thị giác cho biết rằng tôi sắp vào trung tâm Bờ biển Vàng của Long Island, nơi mà khu Old Brookville tọa lạc. Bờ

biển Vàng là một nơi “hết sảy” nếu sống ở đó, đặc biệt khi bạn thích đám dân Tin Lành WASP* dòng dõi quý phái và những con ngựa giá cao. Cả nhân tôi xem thường cả hai thứ ấy, nhưng thế nào mà rốt cuộc tôi lại sở hữu cả một lũ ngựa giá cao và giao du với khá nhiều dân WASP quý phái - những người, theo tôi đoán, xem tôi là một anh chàng Do Thái trẻ tuổi quyền rũ.

WASP (viết tắt của White Anglo-Saxon Protestant) là thuật ngữ dân tộc học xuất phát từ Mỹ, để chỉ những người Mỹ da trắng theo đạo Tin Lành có gốc chủng tộc Anglo-Saxon. Ban đầu, nó được dùng để chỉ những người thuộc tầng lớp thượng lưu đến lập nghiệp ở vùng Đông Bắc. Hiện nay, WASP dùng để chỉ những người da trắng Tin Lành không thuộc các nhóm thiểu số.

Tôi nhìn đồng hồ đo độ cao. Kim chỉ vạch 90 mét và đang từ từ hạ xuống dần. Tôi đảo đầu theo vòng tròn giống như một võ sĩ quyền Anh thi đấu ăn tiền vừa bước vào vòng đấu, và bắt đầu hạ thấp độ cao ở góc 30°, bay qua phía trên cầu thang xoáy của câu lạc bộ Brookville Country rồi nới cần bánh lái sang phải và lướt qua những ngọn cây xum xuê ở một bên hẻm Hegemans, nơi tôi bắt đầu thực hiện thao tác hạ thấp độ cao cuối cùng để đáp xuống sân tập golf ở phía sau dinh cơ của mình.

Sử dụng các bàn đạp, tôi để cho trục thăng ở trạng thái treo lơ lửng một chỗ cách mặt đất khoảng 6 mét rồi tìm cách đáp xuống. Chỉnh một chút bằng chân trái, một chút bằng chân phải, giảm bớt một chút lực lên cần điều khiển độ cao, hơi đẩy cần bánh lái về phía sau. Lập tức, chiếc trục thăng đáp phịch xuống đất rồi hơi nhấc bổng lên lần nữa.

“Mẹ kiếp!”, tôi lầm bầm trong lúc bay lên. Hoảng hốt, tôi ấn mạnh cần điều khiển độ cao, chiếc trục thăng bắt đầu rơi thẳng xuống như một hòn đá. Và lập tức - RẦM! - chúng tôi tiếp đất với cú xóc nảy người.

Tôi lắc đầu vẻ kinh ngạc. *Sao lại hấp tấp đến thế nhỉ!* Không phải là một pha hạ cánh hoàn hảo, nhưng ai hơi đâu mà bận tâm? Tôi quay sang phía anh chàng cơ trưởng đáng yêu của mình, và đầy vẻ tự hào, tôi liú nhú: “Cừ *hông*, anh bạn, tôi có cừ *hông*!”.

Marc hất cái đầu vuông vức của mình sang bên và nhướn cao cặp lông mày hình chữ nhật ngự trên vàng trán vuông vức, như thể nói: “Ông mất bố trí não rồi thì phải?”. Nhưng rồi anh ta bắt đầu gật đầu chậm rãi, khuôn mặt cố nặn ra một nụ cười nhả nhở. “Cừ lắm, bạn của tôi ạ. Tôi phải thừa nhận điều đó. Anh có nhắm mắt trái không đấy?”

Tôi gạt đầu. “*Dắt* hiệu quả”, tôi bệu bạo nói. “Anh bạn cừ *tật!*”

“Tốt. Tôi mừng vì anh nghĩ như thế.” Anh ta khẽ cười. “Dù sao đi nữa, tôi phải chuồn khỏi chỗ này trước khi chúng ta gặp rắc rối. Có cần tôi gọi cho bộ phận bảo vệ tới đón anh không?”

“Không, tôi ổn mà, anh bạn. Tôi ổn.” Nói xong, tôi cởi đai an toàn, chào Marc với vẻ chế nhạo rồi mở cửa khoang lái và trèo ra ngoài. Sau đó, tôi đi vòng quanh và đóng cửa buồng lái, đập mạnh tay lên cửa sổ hai lần, ra ý rằng tôi vẫn còn đủ minh mẫn để đóng cửa, điều này cho tôi cảm giác hài lòng, bởi vì bất kỳ người đàn ông nào ở vào hoàn cảnh tôi cũng đủ tỉnh táo để làm việc đó. Rồi tôi lại đi một vòng lần nữa và tiến về phía căn nhà chính, thẳng vào tâm *Cơn bão Nadine*.

Ngoài trời thật lộng lẫy. Bầu trời đầy những vì sao lấp lánh. Nhiệt độ tháng 12 mà ấm áp đến lạ. Không có lấy một chút gió, khiến không khí đậm mùi đất và gỗ làm tôi nhớ tới thời thơ ấu của mình. Tôi nghĩ đến những đêm hè đi cắm trại xa nhà. Tôi nghĩ đến anh trai Robert của mình, người mà gần đây tôi đã mất liên lạc sau khi bà chị dâu dọa kiện một trong những công ty của tôi về tội quấy rối tình dục. Chuyện là thế này, tôi mời anh ấy ra ngoài ăn tối, rồi say khướt và trót lỡ lời gọi bà chị mình là “mông đít”. Nhưng cả hai người đều nhớ rất dai, nhớ cả những việc chẳng cần phải nhớ.

Còn khoảng 200 thước nữa thì tới nhà chính. Tôi hít một hơi thật sâu và tận hưởng mùi hương tỏa ra từ cơ ngơi của mình. *Thơm tho làm sao!* Nào là mùi cỏ Bermuda! Mùi hăng hăng của gỗ thông! Và biết bao nhiêu thứ âm thanh dễ chịu nữa! Tiếng gáy róc róc bất tận của bọn đế mèn này! Tiếng rúc bí hiểm của đám cú mèo! Tiếng nước róc rách từ hồ nước có hệ thống thác ở phía trước nữa chứ!

Tôi đã mua cơ ngơi này từ tay Dick Grasso, Chủ tịch Trung tâm Giao dịch Chứng khoán New York, người có vẻ ngoài giống cái gã bán gà Frank Perdue* đến kỳ lạ. Tôi còn chi ra vài triệu để cải tạo nhiều chỗ, chủ yếu đổ vào cái hồ cùng hệ thống thác nước kỳ cục, số còn lại thì dành cho tòa nhà bảo vệ đầy nghệ thuật cùng hệ thống an ninh. Nhà bảo vệ luôn có hai vệ sĩ có vũ trang cùng có tên là Rocco túc trực 24/24h. Bên trong tòa nhà là hàng dãy màn hình ti vi nhận hình ảnh từ 22 chiếc máy quay an ninh bố trí khắp cơ ngơi. Mỗi máy quay được nối với một bộ cảm biến chuyển động và đèn pha, tạo thành một hàng rào an ninh bất khả xâm phạm.

Franklin Parsons Perdue (1920 - 2005), sinh ở Salisbury, Maryland, nhiều năm liền là Chủ tịch và là Tổng Giám đốc của Perdue Farms - công ty sản xuất gà lớn nhất ở Mỹ với tổng doanh số hàng năm trên 4,1 tỷ đô la.

Lúc ấy, cảm thấy một luồng không khí khác thường, vì thế tôi ngهن cò đề nhìn chiếc trực thăng đang chìm dần vào bóng tối. Tôi thấy mình bước lùi lại vài bước ngắn, sau đó những bước ngắn ấy trở thành những bước dài hơn và rồi... *Mẹ kiếp! Rắc rối rồi! Nhục mặt đến nơi rồi!* Tôi đi lòng vòng và sải hai bước về phía trước, dang rộng hai cánh tay như đôi cánh. Như một tay trượt ván trên tuyết bị mất kiểm soát, tôi cứ lao đảo hết lối này sang lối khác, như cố gắng tìm tâm trọng lực của mình. Và rồi, đột nhiên... một quang sáng chói mắt!

“*Cái đéo gì thế?*”, tôi đưa tay lên mắt, cố che thân mình khỏi ánh sáng chói lòa của những chiếc đèn rọi. Tôi vừa vấp phải một thiết bị cảm biến chuyển động và giờ trở thành nạn nhân của hệ thống an ninh của chính mình. Ánh sáng chói thật kinh khủng. Mắt tôi như giãn ra còn hai con ngươi chắc bằng cái đĩa.

Tiếp đến mới là cú chấn thương cuối cùng: Tôi vương phải chính đôi giày da cá sấu rất bảnh của mình và ngã bổ nhào ra sau, nện cả tấm lưng xuống đất. Sau vài giây, đèn rọi tắt, tôi từ từ buông tay xuống. Tôi ấn hai bàn tay xuống cỏ mềm. *Sao mình chọn ngã đúng chỗ thế không biết!* Tôi quả là một chuyên gia về ngã, biết chính xác cần ngã thế nào mà không làm mình đau. Bí quyết là chỉ cần theo đà ngã, giống như một diễn viên đóng thế ở Hollywood. Thậm chí còn tốt hơn thế, cái thứ thuốc tôi ưa thích - Quaalude - có hiệu ứng tuyệt vời biến cơ thể tôi thành cao su, do đó càng giúp bảo vệ tôi khỏi bị chấn thương.

Tôi khẳng khẳng tin rằng chính Quaalude đã giúp tôi ngã đúng chỗ. Sau cùng, sử dụng thứ thuốc đó có nhiều lợi thế đến mức tôi cho rằng mình đã rất may mắn khi nghiệm nó. Ý tôi là, có bao nhiêu loại thuốc làm bạn “phê” nhưng lại không hề khiến bạn khó chịu vào ngày hôm sau nào? Và một thằng đàn ông ở địa vị tôi - một thằng gánh vác quá nhiều trách nhiệm nặng nề - không thể bị khó chịu vì thuốc được, giờ cũng vậy!

Và vợ tôi... chà, tôi đoán nàng đã quen cảnh sống với tôi; thật sự thì liệu nàng có đủ lý do để nổi giận đến vậy không nào? Ý tôi là, khi cưới tôi, nàng đã thừa biết mình sẽ ném trái những gì, phải không nào? Nàng từng là nhân

tình của tôi, ôi lạy Chúa! Chi tiết đó nói lên nhiều điều một cách hùng hồn, phải không? Và tối nay thực sự tôi đã làm gì cơ chứ? Chẳng có gì quá kinh khủng, hay ít nhất nàng cũng chẳng chứng minh được gì!

Những ý nghĩ ấy cứ luẩn quẩn trong tâm trí tôi, tìm lý do hợp lý hóa, biện bạch, rồi phủ nhận, và lại tìm lý do hợp lý hóa thêm chút nữa, cho tới khi tôi có thể hiểu rõ nguyên do chính đáng cho cơn giận của vợ. Phải, tôi nghĩ, chắc chắn là từ thời thượng cổ, hoặc chí ít cũng từ thời Vanderbilt và Astor, giữa những người giàu có và vợ của họ đã luôn có chuyện rồi. Có những quyền tự do, nếu nói như vậy, những quyền tự do nhất định mà những người đàn ông có thể lực được hưởng, những quyền họ đã giành được! Dĩ nhiên tôi không thể chỉ việc tuyên bố với Nadine như vậy được. Nàng có xu hướng ưa bạo lực và lại to con hơn tôi, hay ít nhất cũng ngang ngửa, và đó cũng là một lý do nữa khiến nàng khó chịu.

Đúng lúc ấy thì tôi nghe thấy tiếng ro ro của xe chơi golf. Chắc là Rocco đêm, hoặc có lẽ Rocco ngày, gọi thế nào là tùy vào thời điểm hai anh chàng đổi ca. Dù sao thì vẫn là có một anh chàng Rocco nào đó đang tới đón tôi. Thật lạ là dường như mọi thứ lúc nào cũng đều vào đấy. Khi tôi ngã, luôn có ai đó đỡ tôi dậy; khi tôi bị cảnh sát bắt vì lái xe trong tình trạng phê phê, luôn có ai đó bác bỏ quan tòa hoặc hối lộ cảnh sát để dàn xếp mọi chuyện; rồi khi tôi bất tỉnh bên bàn tiệc và vục cả mặt vào nồi súp thì luôn có vợ tôi, hoặc nếu không phải nàng thì là một cô gái gọi tốt bụng nào đó, xuất hiện để giúp tôi tỉnh lại bằng cách hô hấp nhân tạo.

Cứ như thể tôi là người *đạn bắn không trúng* hay gì gì đó vậy. Đã bao nhiêu lần tôi qua mặt Thần Chết nhỉ? Không thể nhớ nổi. Nhưng tôi có thật sự muốn chết không? Tội lỗi và tâm trạng ăn năn đang gặm nhấm tôi đến mức - trên thực tế, tôi đang cố gắng định đoạt lấy cuộc đời mình? Ý tôi là, thật ớn, giờ tôi mới nghĩ đến điều ấy! Tôi đã mạo hiểm mạng sống của mình cả nghìn lần nhưng lại chưa hề bị gì hơn là một vết trầy xước. Tôi đã từng lái xe trong tình trạng say xỉn, từng say thuốc đừ đừ, từng đi sát mép một tòa nhà, từng lặn với bình thở trong khi bị mất tín hiệu liên lạc, từng thua hàng triệu đô la tại các sòng bạc trên khắp thế giới, và trông tôi vẫn chẳng khác gì một gã trai mới bước qua tuổi 21.

Tôi có rất nhiều biệt danh: Gordon Gekko, Don Corleone, Kaiser Soze; người ta thậm chí còn gọi tôi là Vua. Nhưng biệt danh tôi thích nhất là Sói già Phố Wall, bởi vì như thế mới đúng là tôi chứ. Tôi là con sói tối thượng đội

lót cừu: Tôi trông giống như một đứa trẻ và hành xử như một đứa trẻ, nhưng tôi đâu có trẻ con. Tôi là một thằng đàn ông 31 tuổi nhưng già đời như một lão 60, sống theo thang tuổi của loài chó - một năm bằng bảy năm tuổi người. Nhưng tôi giàu có và quyền thế, lại có một cô vợ tuyệt vời và một bé gái thiên thần bốn tháng tuổi.

Như người ta vẫn nói, mọi chuyện đều tốt và dường như tất cả đều ổn thỏa. Dù sao đi nữa, và tôi không biết chắc là bằng cách nào, thì tôi cũng sẽ kết thúc mọi chuyện dưới một cái chăn lụa trị giá 12.000 đô la, ngủ khi khi trong một phòng ngủ vương giả che kín bằng lụa Trung Hoa trắng tinh đủ để làm dù lụa cho cả một phi đội lính nhảy dù. Và vợ tôi... chà, nàng sẽ tha thứ cho tôi. Nàng luôn tha thứ cho tôi mà.

Với ý nghĩ đó, tôi lăn ra bất tỉnh.

Chương 2

Nữ công tước khu Bay Ridge

NGÀY 18 THÁNG 12 NĂM 1993



áng hôm sau, hoặc nếu quý vị muốn biết chính xác, thì chỉ vài tiếng sau, tôi gặp một giấc mơ kinh khủng. Đó là một giấc mơ mà mọi gã trai đều ao ước và cầu lấy được, vì thế tôi quyết định cứ thả hồn theo nó. Tôi đang nằm trên giường một mình thì cô em Venice đến chỗ tôi. Nàng quỳ xuống bên mép chiếc giường rộng thênh thang lòng lẫy của tôi, chập chờn như chỉ chực thoát ra khỏi tầm với - quả là một ảo ảnh hoàn hảo. Giờ thì tôi có thể nhìn rõ nàng... cái bờm tóc màu hạt dẻ đó... những nét thanh tú trên gương mặt nàng... hai bầu ngực trẻ trung căng tròn... cái eo thon thả, đầy tham lam và dục vọng.

“Đến với anh nào, Venice. Đến với anh nào, Venice!”, tôi nói.

Venice nhích lại phía tôi bằng hai đầu gối. Làn da của nàng trắng trẻo và lung linh trong lớp lụa... toàn lụa... lụa ở khắp nơi. Một tấm trướng khổng lồ bằng lụa Trung Hoa trắng tinh buông từ trên cao xuống. Những đợt sóng lụa bung ra ở bốn góc giường. Nhiều lụa trắng Trung Hoa quá... Tôi đang chết chìm trong thứ lụa trắng khôn kiếp. Đúng lúc này, những con số lồ bịch nảy lên trong tâm trí tôi: Lụa trị giá 250 đô la một thước, và ở đây có đến 200 thước lụa. Vị chi là tốn đến 50.000 đô la tiền lụa trắng Trung Hoa. Sao nhiều cái thứ lụa trắng khôn kiếp đến thế chứ.

Nhưng đó là việc của vợ tôi, chuyên gia trang trí nội thất đầy hoài bão của tôi. Ồ, đợi chút, đó là ý muốn thàng trước phải không nhỉ? Giờ đây có lẽ nàng biến thành một đầu búp đầy hoài bão chẳng? Hay nàng là một kiến trúc sư cảnh quan đầy hoài bão? Hay một người sành rượu vang? Hoặc một người

thiết kế trang phục? Ai đáp ứng được hết những ý muốn chết tiệt của nàng chứ? Sao mà mệt mỏi quá đi... mệt mỏi khi phải kết hôn với Martha Stewart* còn trong trứng nước.

Martha Stewart (sinh năm 1941) là một nữ doanh nhân giàu có người Mỹ, chủ sở hữu Công ty Truyền thông Martha Stewart Living Omnimedia (MSLO), với 638 triệu đô la. Dưới quyền Martha là một loạt chương trình truyền hình, một tạp chí, nhà xuất bản và kênh radio vệ tinh Sirius. Bà cũng từng là một nhân viên giao dịch chứng khoán và là người mẫu. Hai thập kỷ qua, bà có vị trí nổi bật trong ngành xuất bản Mỹ, tác giả của vài cuốn sách, hàng trăm bài viết về nghệ thuật gia đình. Năm 2001 bà được tạp chí *Ladies Home Journal* bình chọn là người phụ nữ quyền lực thứ ba tại Hoa Kỳ.

Đúng lúc ấy, tôi cảm thấy có một giọt nước. Tôi nhìn lên. Cái quái quỷ gì thế không biết? Mây đông à? Làm sao lại có mây đông trong phòng ngủ vương giả này chứ? Vợ tôi đâu rồi? *Mẹ kiếp! Con vợ tôi! Con vợ tôi! Con bão Nadine!*

RÀO!

Tôi choàng dậy nhìn gương mặt kiêu diễm nhưng đầy giận dữ của Nadine, cô vợ thứ hai của mình. Tay phải nàng vẫn cầm ly nước to tổ chẳng đã vỡ; còn tay trái là bàn tay đã nắm sẵn thành quả đám, được điểm xuyết bởi một viên kim cương bảy carat màu hoàng yến nằm gọn trong chiếc vành bằng bạch kim. Nàng còn cách một quãng chưa đầy 1,5 mét, hai chân nhún nhảy như một vũ sĩ quyền Anh. Tôi nhanh chóng để ý đến chiếc nhẫn.

“Sao em lại làm cái việc quái quỷ này?”, tôi miễn cưỡng kêu lên. Tôi lấy mu bàn tay dụi mắt và mất một lúc để hiểu câu “*Nhất vợ, nhì Trời*”. *Chúa ơi, cô ả đúng là một con lừa, vợ với chả con!* Thậm chí lúc bấy giờ tôi cũng không dám bực với nàng. Nàng đang mặc một chiếc áo lót màu hồng nhỏ xíu, ngắn và cổ khoét thấp đến mức khiến nàng trông còn lỏa lồ hơn là khi chẳng mặc gì. Còn cặp giò của nàng kia! Chúa ơi, trông thật ngon mắt. Nhưng điều đó không quan trọng. Tôi cần phải rắn mặt với nàng và cho nàng biết ở đây ai là ông chủ. Tôi rít qua hai hàm răng nghiến chặt: “Thề có Chúa, Nadine, tôi sẽ giết con mẹ...”

“Ôi, sợ đéch chịu được”, quả pháo tóc vàng ấy cắt lời. Nàng lắc đầu về phần nộ, và hai đầu vú hồng hồng xinh xinh của nàng lộ ra khỏi bộ trang phục gần như chẳng còn gì. Tôi cố gắng không trở mắt nhìn, nhưng khó quá đi. “Có

lẽ tôi phải chạy đi trốn mất”, nàng châm chọc. “Hay tôi sẽ ở đây và *đá văng cái con tườu nhà anh!*” Mấy từ cuối cùng, nàng hét toáng lên.

Chà, có lẽ *nàng* mới là chủ. Dù thế nào thì chắc chắn nàng cũng đã quen cái cảnh sống với tôi, không có gì để phủ nhận điều đó. Và nữ công tước khu Bay Ridge này thật nóng nảy. Đúng, nàng là một nữ công tước, chính xác - một người gốc Anh và vẫn còn mang hộ chiếu Anh quốc. Đó là một sự thật tuyệt vời mà nàng không bao giờ quên nhắc tôi nhớ. Nhưng cũng thật nực cười vì thực tế nàng chưa bao giờ sống ở Anh cả. Trên thực tế, nàng đã chuyển tới Bay Ridge, Brooklyn khi vẫn còn là một đứa con nít, và đó chính là nơi nàng khôn lớn, trên mảnh đất của những người khi nói thì nuốt phụ âm còn nguyên âm lại méo xeo. Bay Ridge, chính cái phần nhỏ bé của quả đất này là nơi những từ ngữ như *đéo mẹ, mẹ kiếp, chó đẻ và con c.* cứ ào ào tuôn ra đầu lưỡi của những cư dân trẻ tuổi luôn tự hào với tên tuổi những thi sĩ như T.S. Eliot và Walt Whitman. Và đó chính là nơi Nadine Caridi - nữ công tước lai dòng máu Anh, Ireland, Scot, Đức, Na Uy và Italia của tôi - học được cách kết hợp những câu chửi rửa với nhau, chẳng khác gì học cách tết các dải đăng ten trên những chiếc ván trượt patanh của mình vậy.

Quả là một trò bốn cột ác nghiệt, tôi nghĩ bụng, khi nhớ rằng mấy năm về trước, Mark Hanna đã từng cảnh báo tôi về chuyện cặp kè với một cô gái ở Bay Ridge. Á bạn gái của cậu ấy, theo tôi nhớ, đã dùng bút chì đâm cậu ấy trong lúc cậu ấy đang ngủ; còn nữ công tước lại thích hắt nước. Như thế, tôi vẫn dẫn trước trong cuộc chơi này.

Dù sao đi nữa, khi nữ công tước nổi khùng thì có vẻ ngôn từ của nàng tuôn ra từ một miệng cống hôi thối trong hệ thống rãnh nước thải ở Brooklyn vậy. Và không ai có thể làm nàng nổi điên hơn tôi, người chồng chung thủy và đáng tin cậy của nàng, con Sói già Phố Wall, người mà chưa đầy năm tiếng trước vẫn còn ở phòng Tổng thống của Cung Helmsley với một cây nến cắm ở hậu môn.

“Nói cho tôi xem, đồ khốn nạn”, nữ công tước cắn cẩu, “Venice là con khốn nào, hả?” Nàng ngừng lại, tiến một bước rồi lập tức giữ thế, với phần hông chành ra xấp xược, một bên chân trần xoạc sang bên, và hai cánh tay khoanh lại dưới ngực làm hai đầu vú lộ hẳn ra. Nàng nói: “Tôi dám cá cô ả là một con điểm nào đó”. Nàng nheo đôi mắt to màu xanh biếc lại đầy vẻ kết tội. “Anh đừng tưởng tôi không biết anh làm gì ở đó? Sao nào, tôi đến phải bầm nát cái mặt chó của anh ra, đồ... đồ khốn... *ugghhhh!*” Đó là một tiếng rít đầy

giận dữ, đến lúc nàng ngừng rít, nàng đổi tư thế và bắt đầu lao qua phòng ngủ, chạy trên tấm thảm hiệu Edward Fields bằng vải len màu nâu sẫm được may đo theo yêu cầu trị giá 120.000 đô la. Và nàng chạy nhanh như chớp, lao thẳng tới phòng tắm lớn, cách đó khoảng 9 mét. Nàng mở vòi nước, hứng đầy cốc nước, khóa vòi và lao trở lại, trông còn tức khí gấp đôi lúc nãy. Răng nàng nghiến chặt về giận dữ vô cùng, khiến cái cằm vuông vức như người mẫu bệnh ra. Trông nàng chẳng khác gì nữ công tước đến từ địa ngục.

Trong khi đó, tôi cố gắng lượm lặt mấy mẩu trí nhớ, nhưng nàng di chuyển quá nhanh. Tôi không có thời gian để nghĩ. Chắc lại do mấy viên Quaalude chết tiệt đó rồi! Chúng khiến tôi nói mê trong lúc ngủ. *Ôi, mẹ kiếp!* Mình đã nói gì nhỉ? Trong đầu tôi lướt nhanh các khả năng có thể có: Chiếc limousine... khách sạn... những viên thuốc... cô điếm Venice... Venice với cây nến. *Ôi, lạy Chúa, cây nến chó đẻ!* Tôi cố xua mọi ý nghĩ ra khỏi đầu mình.

Tôi liếc nhìn chiếc đồng hồ số đặt trên bàn ngủ: Đã 7 giờ 16 rồi, Chúa ạ! Mình về nhà lúc mấy giờ nhỉ? Tôi lắc đầu, cố gắng thoát khỏi tình trạng rối như tơ vò. Tôi lùa những ngón tay lên tóc. Chúa ơi, tôi ướt sũng! Chắc chắn con vợ tôi đã đổ thẳng nước lên đầu tôi rồi. Con vợ tôi đấy! Và nó còn gọi tôi là quân... quân khốn nạn! Sao nó lại gọi tôi như thế chứ? Tôi không phải là thứ khốn nạn, đúng không nào? Nó thật độc ác, con mụ Công tước kia.

Giờ nàng đã trở lại, cách tôi chưa đầy 1,5 mét, chìa ly nước ra trước mặt, khuỷu tay khuỳnh sang một bên: Tư thế hất của nàng đấy! Còn trên mặt nàng: *Chỉ toàn vẻ căm ghét.* Nhưng vẫn... đẹp hết sảy! Không chỉ bờm tóc vàng óng ả tuyệt vời của nàng mà cả đôi mắt xanh biếc long lanh, hai gò má kiêu kỳ, cái mũi xinh xinh, cái cằm với một đường chẻ nhỏ nhắn, bộ ngực thanh tân mịn màng nữa - dù có hơi xuống sắc sau thời gian cho Chandler bú, nhưng có hề gì nếu chỉ ra 10.000 đô la và một con dao mổ thật sắc. Và còn đôi chân kia nữa chứ... Lạy Thượng Đế Toàn năng, đôi chân trần dài miên man kia của nàng quả là khó gì sánh kịp! Chúng hoàn hảo làm sao, đôi chân ấy thon thả dần về phía mắt cá nhưng vẫn đầy khêu gợi phía trên đầu gối. Chắc chắn đó là tài sản quý giá nhất của nàng, cùng với “cái ấy”.

Thực ra, chỉ mới ba năm trước, lần đầu tiên tôi để mắt đến nữ công tước này. Một cái nhìn quyến rũ đến mức tôi quyết định rời bỏ người vợ đầu tốt bụng của mình là Denise, trả luôn cho cô ấy một cục vài triệu cộng thêm mỗi tháng 50.000 đô la trợ cấp không phải khấu trừ thuế má, để cô ấy lạng lẽ ra đi mà không đòi làm um lên chuyện lăng nhăng của tôi.

Vậy mà hãy nhìn xem mọi việc xuống dốc mới nhanh làm sao! Thật sự thì tôi đã làm gì chứ? Thốt ra vài từ trong lúc đang ngủ ư? Thế là phạm tội gì nào? Rõ ràng, nữ công tước đã phản ứng hơi quá lố rồi. Thực ra, đến lúc này, tôi có đủ lý do để nổi điên lên với nàng. Có lẽ tôi có thể nhanh chóng lái toàn bộ chuyện này sang vấn đề tình dục, thứ tình dục tuyệt vời nhất. Tôi hít một hơi thật sâu và lên tiếng với vẻ hoàn toàn vô tội: “Làm gì mà em cẩu với anh thế? Ý anh là, em... em làm anh chẳng hiểu ra sao cả.”

Nữ công tước phản ứng lại bằng cách hất cái đầu có mái tóc vàng óng của nàng sang bên, cái động tác ai đó vẫn thường làm sau khi nghe thấy điều gì đó hoàn toàn phi lý. “Anh chẳng hiểu ra sao à?”, nàng ngắt lời. “Anh không hiểu chuyện đéo gì à? Tại sao... anh... đồ... khôn nạn!” *Lại đồ gì đó! Không thể tin nổi!* “Anh muốn tôi bắt đầu từ đâu đây? Vì sao anh bay về đây bằng cái trực thăng chết tiệt của anh vào lúc 3 giờ sáng mà đéo có lấy một cú điện báo rằng sẽ về muộn. Như thế có phải là cách ứng xử bình thường của một thằng đã có vợ không?”

“Nhưng, anh...”

“Và một thằng bố nữa! Giờ anh đã là ba của Chandler rồi! Nhưng anh vẫn hành xử như một thằng trẻ ranh! Thậm chí anh còn không biết rằng tôi vừa mới hoàn thành cái sân tập golf trồng cỏ Bermuda à? Có lẽ anh làm hỏng con mẹ nó rồi!”, nàng lắc đầu đầy giận dữ rồi tiếp tục: “Nhưng tại sao anh lại không để ý? Anh đâu phải là hạng biết dành thời gian để nghiền ngẫm mọi thứ và làm việc với các chuyên gia thiết kế cảnh quan cũng như sân golf. Anh có biết tôi mất bao nhiêu thời gian với cái dự án chó đẻ ngu ngốc ấy của anh không? Anh có biết không hả đồ khôn hậu đậu kia?”.

À, ra tháng này nàng là một kiến trúc sư thiết kế cảnh quan đầy hoài bão! Nhưng đúng là một kiến trúc sư gọi tình! Vậy là có cách để lái mọi chuyện rồi. Chỉ vài từ đầy ma lực thôi mà. “Xin cung, anh...”

Một lời cảnh cáo rít lên qua kẽ răng: “Không được gọi tôi là cung! Anh đừng bao giờ gọi tôi là cung nữa!”

“Nhưng, cung...”

RÀO!

Vừa nhìn thấy thế, tôi kịp kéo tấm chăn lụa trị giá 12.000 đô la qua đầu và che được hầu hết cơn cuồng nộ chính đáng của nàng. Thực ra, vẫn có một giọt

nước bắn vào tôi. Nhưng, lạ Chúa, chiến thắng của tôi không được lâu vì lúc tôi bỏ chân xuống thì nàng đang lao trở lại phòng tắm để hứng nước.

Giờ thì nàng đang quay trở lại. Ly nước lại đầy đến miệng; đôi mắt biếc của nàng ánh lên những tia chết chóc; cái hàm như của người mẩu bệnh ra đến cả dăm; và đôi chân của nàng... Chúa ơi! Tôi không tài nào rời mắt khỏi chúng. Nhưng, giờ không còn thời gian để ngắm nhìn. Giờ là lúc Sói già tỏ thái độ. Giờ là lúc Sói già nhe nanh.

Tôi rút tay từ dưới cái chân lụa trắng tinh ra, cẩn thận không để móc phải hàng nghìn hạt ngọc nhỏ xíu đã được đính bằng tay trên mặt vải. Sau đó tôi vung hai khuỷu tay, giống như hai cái cánh gà, để cho nữ công tước đang giận dữ kia nhìn thấy hai bắp tay rắn chắc của mình. Tôi nói bằng giọng to, quả quyết: “Thách em dám hắt chỗ nước đó vào anh đấy, Nadine. Anh nói nghiêm túc đấy! Anh chấp nhận hai ly nước đầu tiên của em là vì em nóng giận, nhưng cứ làm thế mãi... ờ, giống như đâm dao vào một xác chết đã cứng đờ trên sàn trong một vũng máu vậy! Như thế thật tởm lợm!”

Câu đó dường như có làm nàng chậm lại, nhưng chỉ một giây thôi. Nàng cất giọng mỉa mai: “Xin anh thôi lên bắp tay đi được rồi đấy. Trông anh chẳng khác gì một thằng đàn mạt kiếp cả!”.

“Anh không lên bắp tay”, tôi nói, chùng hai tay xuống. “Em quá may mắn lấy được người chồng có phom ngon thế này. Đúng không, em yêu?” Tôi nở nụ cười âm áp nhất của mình. “Giờ hãy đến ngay đây và hôn anh một cái nào!” Khi những lời ấy vọt ra khỏi miệng tôi mới biết mình đã mắc sai lầm.

“Hôn anh một cái à?”, nữ công tước lấp bắp. “Anh đang trêu tôi đấy à?” Vẻ giận dữ thấm đẫm trong lời nói của nàng. “Tôi sắp xẻo hai hòn ngọc của anh rồi đính vào một hộp giày nào đó của tôi đấy. Để cho anh không bao giờ còn thấy chúng nữa!”

Lạ Chúa tôi, nàng nói rất nghiêm túc đấy! Cái tủ giày của nàng cực lớn, và hai quả cà của tôi sẽ biến mất mãi mãi. Bằng thái độ nhún nhường nhất, tôi nói: “Thì em cũng phải cho anh một cơ hội giải thích chứ, *cun...g...* à quên, em yêu. Kia, anh van em đấy!”.

Lập tức gương mặt nàng dịu lại. “Tôi không tin anh được!”, nàng nói, giọng hơi ghen ghét. “Tôi đã làm gì để phải chịu cảnh thế này? Tôi là một người vợ ngoan. Một người vợ đẹp. Nhưng tôi lại có một thằng chồng luôn về nhà vào lúc khuya khoắt và gọi tên một con khác trong lúc ngủ!” Nàng bắt đầu

than vẫn kèm theo những lời khinh miệt: “U’ hur hur ư ư... Venice... Đến với anh nào, Venice.”

Lạy Chúa tôi! Nhiều khi những viên Quaalude đó đúng là thứ giết người. Và giờ thì nàng khóc. Đúng là một thảm họa. Thế này thì tôi làm sao có cơ hội để đỡ nàng trở lại giường trong khi nàng đang khóc chứ? Lúc này tôi cần thay đổi, chuyển sang một chiến thuật mới. Bằng thứ giọng thường chỉ dành cho ai đó đang đứng cheo leo bên vách đá và dọa nhảy xuống, tôi nói: “Bỏ ly nước xuống đi, em yêu, và đừng khóc nữa nào. Anh xin. Anh có thể giải thích tất cả mọi chuyện mà!”

Rất từ từ, rất miễn cưỡng, nàng hạ ly nước xuống ngang hông. “Nào nói đi”, nàng nói với giọng đầy vẻ hoài nghi. “Hãy cho tôi nghe thêm một câu dối trá nữa của một thằng chuyên nói dối để kiếm sống nào.”

Đúng là như vậy. Sói già *luôn* nói dối để kiếm sống, mặc dù đó là bản chất của Phố Wall nếu quý vị muốn làm một chuyên gia môi giới thành đạt đích thực. Tất cả mọi người đều biết điều đó, đặc biệt là nữ công tước nhà tôi, vì thế thật sự nàng không có quyền nổi giận với chuyện đó. Tuy nhiên, tôi dễ dàng phớt lờ lời châm chọc của nàng, dừng lại một chút để có thêm thời gian sắp xếp lại câu chuyện nhằm nhí của mình, và tôi kể: “Trước hết, em nghĩ về mọi việc u ám quá. Lý do duy nhất anh không gọi cho em đêm qua là bởi vì mãi đến lúc 11 giờ anh mới biết là mình sẽ về nhà muộn. Anh biết em rất muốn được ngủ ngon, và anh đoán giờ đó em đã ngủ rồi, vậy thì còn gọi điện làm gì?”

Phản ứng độc địa của nữ công tước: “Ồi giờ, anh lại chu đáo thế cơ à. Để tôi cảm tạ số phận may mắn đã cho tôi có một người chồng chu đáo như thế”. Lời lẽ của nàng lại đầy vẻ châm chọc.

Tôi phớt lờ thái độ mỉa mai và quyết định tiến tới. “Dù sao đi nữa thì em cũng hiểu sai chuyện Venice này rồi. Đêm qua, anh đã trò chuyện với Marc Packer về việc mở một tiệm Canastel’s ở Venice, Calif...”

RÀO!

“Anh đúng là đồ dối trá khôn nạn!”, nàng gào lên, giật tung một chiếc áo choàng lụa vắt ở lưng một chiếc ghế bọc vải trắng rất đắt tiền. “Đồ dối trá khôn nạn!”

Tôi thở dài. “Được rồi, Nadine, giải trí buổi sáng thế là đủ rồi. Giờ lên giường và hôn anh một cái nào. Anh vẫn yêu em mà, mặc dù em làm anh ướt

hết rồi đây này.”

Nàng ném cho tôi cái nhìn thế này đây! “Bây giờ anh lại muốn ngủ với tôi à?”

Tôi nhướn cao mày và gật đầu đầy háo hức. Giống như một đứa trẻ bảy tuổi trả lời mẹ nó khi nghe câu hỏi: “Con có muốn một cây kem ốc quế không?”

“Được lắm”, nữ công tước rít lên. “Xin cứ tự nhiên!”

Nói xong, nữ công tước quynh rũ khu Bay Ridge mở cửa - cánh cửa gỗ gụ đặc, nặng ngót 350 kilogram, cao 6 mét, đủ vững chắc để chịu được một quả bom nguyên tử 12 kiloton, và ra khỏi phòng, nhẹ nhàng khép cửa lại. Tiếng đóng sầm cửa sẽ khiến bày thú xiếc trong nhà tôi hiểu nhầm là cần có sự giúp đỡ.

Bầy thú xiếc trong nhà tôi gồm: Năm người hầu béo tốt nói tiếng Tây Ban Nha, hai trong số đó là vợ chồng; một hộ lý chăm sóc trẻ người Jamaica nói luôn miệng, lúc này đang cộng tờ hóa đơn điện thoại hết cả nghìn đô la một tháng vì gọi về cho gia đình mình ở Jamaica; một kỹ sư điện người Israel, luôn theo sát nữ công tước như một chú cún si tình; một anh chàng da trắng để sai vặt rất có động lực trở thành một con hải sâm nghiện heroin; người hầu của riêng tôi, Gwynne, người đoán trước được mọi nhu cầu của tôi bất kể điều đó có thể kỳ quái đến thế nào; Rocco và Rocco, hai gã vệ sĩ có vũ trang chuyên ngăn chặn các âm mưu trộm cướp, mặc dù thực tế vụ cướp cuối cùng ở Old Brookville xảy ra từ năm 1643, khi những người định cư da trắng cướp đất đai từ những người da đỏ Mattinecock; năm chuyên gia chăm sóc cảnh quan làm việc toàn thời gian, ba trong số đó mới đây đã bị Sally - con chó giống Labrador màu nâu sô cô la của tôi sẵn sàng cắn bất kỳ kẻ nào dám tiến đến nôi của Chandler trong vòng 30 mét, đặc biệt nếu màu da kẻ đó còn sẫm hơn màu một cái túi giấy màu nâu - cắn một trận; và thành viên mới gia nhập đội ngũ gia nhân này - hai nhà sinh vật học đại dương làm việc toàn thời gian, cũng là vợ chồng, được trả lương 90.000 đô la một năm, chuyên duy trì cho cái hồ nước khủng khiếp trong nhà tôi luôn được cân bằng sinh thái. Và dĩ nhiên, còn có cả George Campbell, anh chàng lái xe đen như cột nhà cháy căm ghét tất cả những người da trắng, kể cả tôi.

Nhưng, với ngần ấy con người phục vụ ở tư gia Ngài Belfort, điều đó cũng không thay đổi được thực tế rằng, ngay lúc này đây, tôi đang tro trọi một

mình, người ướt sũng, và hưng phấn kinh khủng vì cô vợ hai tóc vàng của mình. Tôi nhìn quanh quần xem có thứ gì để lau khô người. Tôi vớ lấy một tấm màn ren bằng lụa Trung Hoa trắng và cố lau người. Chúa ơi! Chẳng có tác dụng gì. Rõ ràng thứ lụa này đã được xử lý với một chất kháng nước nào đó, và nó chỉ càng làm cho nước dấy từ chỗ này sang chỗ khác mà thôi. Tôi ngoái nhìn phía sau một cái vỏ gối! Nó làm bằng vải bông Ai Cập; có lẽ tổng cộng đến ba triệu sợi. May thế chứ, *cũng đáng đồng tiền!* Tôi lật cái vỏ gối khỏi chiếc gối nhồi chặt lông ngỗng bên trong và bắt đầu lau người. À há, vải bông Ai Cập thật tuyệt và mềm. Lại còn thấm nước cực kỳ! Tinh thần tôi phấn chấn hẳn.

Tôi nhích sang mé giường vợ tôi vẫn nằm để tránh chỗ ướt. Tôi sẽ lại trùm chăn kín đầu và quay về tổ ấm giấc mơ của mình. Tôi sẽ trở lại với Venice. Tôi hít một hơi thật sâu... *Mẹ kiếp! Đâu đâu cũng thấy mùi nữ công tước!* Lập tức tôi thấy máu trong người dồn hết xuống chỗ ấy. Chúa ơi, nàng đúng là một con thú nhỏ tinh nghịch, nữ công tước của tôi ấy, với một thứ mùi cũng rất tinh quái! Chẳng còn cách nào khác, đành phải thủ dâm thôi. Dù sao thì đó cũng là cách tốt nhất. Uy lực của nữ công tước đối với tôi đều bắt đầu và kết thúc bên dưới phần thắt lưng cả.

Tôi đang định tự mình giải tỏa một chút thì nghe thấy có tiếng gõ cửa. “Ai thế?”, tôi hỏi, giọng đủ lớn để có thể xuyên qua cánh cửa tránh bom kia.

“Nà Gwaayne”, Gwynne đáp.

Á à, Gwynne - với cái giọng lè nhè rất đặc trưng của dân miền Nam! Sao mà dễ chịu thế. Trên thực tế, mọi điều liên quan đến Gwynne đều dễ chịu cả. Cái cách bà ấy đoán được mọi nhu cầu của tôi, cái cách bà ấy cưng chiều tôi chẳng khác gì con của bà ấy và chồng mình, ông Willie, đúng là không bao giờ có thể tưởng tượng được. “Vào đi”, tôi trả lời thật ngọt ngào.

Cánh cửa tránh bom mở ra kèm theo một tiếng kẹt nhỏ. “*Chúc một buổi sáng tốt lành!*”, Gwynne nói. Bà ấy bung theo một cái khay bằng bạc sáng bóng. Có một ly bự chẳng đựng cà phê đá nhạt và một chai aspirin Bayer trên khay. Bên nách trái bà ấy kẹp một chiếc khăn tắm màu trắng.

“Chào chị, Gwynne. Sáng nay chị thấy thế nào?”, tôi hỏi với vẻ trịnh trọng đầy châm chọc.

“Ồ, tôi khỏe... tôi khỏe!” *Tôi họạ... tôi họạ!* “Dạ, tôi thấy ông chủ nằm ở phần giường của bà nhà, vì thế tôi xin phép tới đó mang cho ông chủ cà phê

đá. Tôi cũng có mang theo một chiếc khăn tắm mềm để ông chủ *nau* người. Bà Belfort bảo tôi ông chủ *nằm* sánh một ít nước ra người.”

Đéo tin nổi! Lại là đòn của Martha Steward! Lập tức tôi nhận ra tình trạng cương cứng của mình đã khiến cho chiếc chăn lụa trắng trông như một cái lều của gánh xiếc, *chó chết*! Tôi chống hai đầu gối lên với tốc độ của một con thỏ rừng.

Gwynne bước lại và đặt cái khay lên chiếc bàn ngủ cổ ở mé giường phía nữ công tước. “Nào, để tôi *nau* khô cho ông chủ!”, Gwynne nói, và bà ấy khom người bắt đầu nhẹ nhàng dùng chiếc khăn trắng thấm thấm lên trán tôi, cứ như thể tôi là một đứa trẻ ẵm ngửa.

Lạy Chúa lòng lành! Cái nhà này đúng là một gánh xiếc buồn cười! Ý tôi là, tôi đang ở đây, nằm ngửa tơ hơ, trong trạng thái cực kỳ hưng phấn, trong khi bà người hầu da đen mũm mĩm 55 tuổi của mình, một sinh linh từ thời cổ tỹ âm ty, đang khom người khiến cho bộ ngực thông thọt của bà chỉ cách mặt tôi chưa đầy một gang tay và lau khô cho tôi bằng một cái khăn tắm Pratesi trị giá 500 đô la. Dĩ nhiên, trông Gwynne cũng không đến nỗi đen lắm.Ồ, không! Chuyện đó quá bình thường với cái gia đình *này*. Thực ra, Gwynne còn trắng hơn cả tôi. Theo tôi đoán, trong phả hệ gia đình bà ấy, có lẽ 150 năm trước, khi dân miền Nam vẫn là dân miền Nam, bà cao tăng tổ tỹ của bà ấy từng là một nô lệ nhân tình bí mật của một ông chủ trang trại giàu có nào đó ở bang Georgia miền Nam.

Dù thế nào đi nữa thì bộ ngực thông thọt của Gwynne ở trong tình trạng cực kỳ gần như thế này cũng khiến cho máu tôi rút hết khỏi chỗ ấy và quay trở về đúng chỗ của nó, tức là gan và tuyến bạch huyết của tôi, nơi chúng sẽ được giải độc. Tuy nhiên, cái cảnh bà ấy cứ lờn vờn ngay trước mặt như thế này khiến tôi hết chịu nổi, vì thế tôi nhẹ nhàng giải thích với bà ấy rằng tôi có thể tự mình lau trán.

Dường như bà ấy có hơi buồn về chuyện đó, nhưng chỉ nói: “Vâng”, mà thực ra là *Dzângggg*. “Ông chủ có cần uống chút aspirin không?” *Ông chủ có cần uống chút aspirin khôngggg?*

Tôi lắc đầu. “Không, tôi khỏe, chị Gwynne ạ. Dù sao cũng cảm ơn chị.”

“*Dzângggg*, thế còn một ít thuốc màu trắng cho *nưng* ông *chủ* thì sao ạ?”, bà ấy hỏi vẻ ngây ngô. “Ông *chủ* có cần tôi *nấy* một ít không?”

Chúa ạ! Người hầu của riêng tôi đang đề nghị cho tôi dùng Quaalude vào lúc 7 giờ 30 sáng! Tôi biết làm sao để làm người đứng đắn đây? Cho dù tôi ở đâu thì cũng có thuốc phiện theo sát sau lưng, đuổi theo tôi, gọi tên tôi. Và không ở đâu tôi tệ hơn tại chính công ty môi giới của tôi, nơi mọi thứ ma túy có thể tưởng tượng đều nằm đầy trong túi những nhân viên môi giới trẻ tuổi của tôi.

Nhưng *đúng là* tôi đang rất đau lưng. Tôi bị đau lưng kinh niên do một vết thương quái quỷ ngay sau lần đầu tiên gặp nữ công tước. Chính con chó của nàng đã gây ra vết thương ấy - cái con chó khôn kiếp giống Maltese tên là Rocky lúc nào cũng sủa ông ổng và chẳng thể dùng vào mục đích hữu ích nào hơn là làm phiền mọi con người có can hệ với nó. Tôi đang tìm cách lôi cái con súc sinh đó từ bãi biển về vào một buổi chiều hè ở Hamptons nhưng nó không chịu tuân lệnh tôi. Khi tôi cố tóm lấy nó thì nó chạy vòng quanh tôi, buộc tôi phải xông tới để tìm cách chụp cổ nó. Tình thế đó gợi lại cảnh Rocky Balboa đuổi theo chú gà béo ngậy trong phim *Rocky II* trước trận đấu thứ hai với Apollo Creed. Nhưng Rocky Balboa thì nhanh như chớp và cuối cùng thắng trong hiệp đấu thứ hai, còn tôi thì làm vỡ một đĩa đệm lưng và nằm bẹp hai tuần liền. Sau đó tôi phải qua hai lần phẫu thuật lưng nhưng chỉ càng khiến tình hình thêm tồi tệ.

Vì thế chính Quaalude giúp làm dịu cơn đau. Thậm chí nếu không có tác dụng đó thì vẫn còn một lý do rất chính đáng để duy trì việc sử dụng thứ thuốc ấy.

Mà tôi đâu phải là người duy nhất căm ghét cái con chó súc sinh ấy. Tất cả mọi người đều ghét nó, trừ nữ công tước, người duy nhất bảo vệ nó, người vẫn cho phép con chó lai ấy ngủ dưới chân giường và nhai quần lót của mình. Vì một lý do nào đó không thể giải thích nổi, việc này khiến tôi phát ghen. Dù sao đi nữa thì Rocky sẽ vẫn luẩn quẩn quanh nàng trong thời gian tới cho tới khi tôi có thể nghĩ ra một cách nào đó để loại bỏ nó mà nữ công tước không thể bắt bẻ tôi được.

Nhân tiện, tôi cảm ơn Gwynne nhưng bảo bà ấy đừng lấy Quaalude, và một lần nữa, có vẻ như bà ấy hơi buồn về chuyện đó. Như thế là bà ấy đã thất bại trong việc đoán biết mọi nhu cầu của tôi. Nhưng bà ấy chỉ nói: “*Dzângggg*, tôi đã hẹn giờ ở phòng tắm hơi và giờ chắc ông *chịu* dùng được rồi” - *ngay lúc này* - “và tôi đã để sẵn quần áo cho ông *chịu* từ đêm qua. Có phải *nà* bộ *compnê* xám sọc nhỏ và chiếc cà vạt màu *nam* hoa văn cá không ạ?”.

Lạy Chúa, nói về chuyện phục vụ! Tại sao nữ công tước lại không thể làm như thế nhỉ? Phải, tôi trả cho Gwynne 70.000 đô la một năm, còn cao hơn hai lần tỷ giá, nhưng... Hãy xem đổi lại tôi được gì nhé: Sự phụng sự cùng với một nụ cười! Còn vợ tôi tiêu đến 70.000 đô la một tháng, đấy là còn ít đấy! Thực ra, với tất cả những ham muốn trời đánh của nàng, có khi nàng còn tiêu gấp đôi con số đó. Và chuyện đó với tôi chẳng hề gì, nhưng phải có sự trao đổi lại chứ. Ý tôi là, nếu tôi cần ra ngoài một lát và lảng tránh chỗ này hay chỗ kia thì nàng cũng nên châm chước cho tôi một chút, phải không nào? Đúng, chắc chắn là như vậy, trên thực tế, quá đúng đến mức tôi bắt đầu gật gù tán thưởng những ý nghĩ của mình.

Hiển nhiên, Gwynne hiểu cái gật đầu của tôi là một câu trả lời xác nhận cho câu hỏi của bà ấy, và bà ấy nói: “*Dzânggg*, tôi xin phép đi chăm sóc Chandler để cô bé *nuôn* sạch sẽ, tinh tươm. Chúc ông *chụ* tắm rửa thoải mái!”. Vui vẻ, vui vẻ, vui vẻ!

Nói xong, Gwynne rời khỏi phòng. Chà, tôi nghĩ bụng, ít nhất bà ấy cũng làm dịu cơn dục vọng của mình, như thế mình sẽ khá hơn cho cuộc diện kiến. Mỗi khi nữ công tước tỏ ra phiền muộn, tôi đều chẳng bận tâm nhiều. Nàng là một người ruột để ngoài da, mà những người như thế thì đều nổi tiếng là dễ tha thứ.

Suy nghĩ những chuyện này trong đầu, tôi nốc cạn ly cà phê đá, lấy sáu viên aspirin, tung chăn ra khỏi giường và đi về phía phòng tắm hơi. Tại đó, tôi sẽ ra mồ hôi cho hết 5 viên Quaalude, 2 gram cocaine và 3 miligram Xanax mà tôi đã tọng vào người đêm hôm trước - một lượng ma túy tương đối vừa phải, nếu căn cứ theo sức vóc thực sự của tôi.

Khác với phòng ngủ chính chẳng khác gì một kho lụa trắng Trung Hoa, phòng tắm chính là một kho đá cẩm thạch Italia màu xám. Nó được bài trí theo kiểu lát ván rất tinh tế, kiểu cách mà chỉ những thằng khốn Italia mới biết cách làm. Và chắc chắn là bọn chúng không ngại làm tiền tôi! Tuy nhiên, tôi vẫn thanh toán cho bọn Italia móc túi ấy sòng phẳng. Sau hết, bản chất của Chủ nghĩa tư bản thế kỷ XX là ai cũng tìm cách chơi người khác, và kẻ nào chơi được người khác cuối cùng sẽ chiến thắng trong cuộc chơi. Trên nguyên tắc ấy, tôi là nhà vô địch thế giới bất khả chiến bại.

Tôi nhìn vào gương và dành một lúc ngắm nghía mình. Chúa ơi, trông tôi mới giống một thằng mặt hạng hom hem làm sao! Nhưng tôi vẫn rất vạm vỡ...

Tôi phải chạy vòng quanh phòng tắm cho ướt mồ hôi! Không lẽ do ma túy? Tôi tự hỏi. Chà, có lẽ; nhưng dù sao thì với tôi trông thể cũng khá bảnh. Tôi chỉ cao gần 1,7 mét, thân hình cũng khá đầy đặn. Tôi mở tủ thuốc và lấy ra một lọ tăng cường thị lực Visine. Tôi ngửa cổ ra sau và nhỏ vào mỗi bên mắt 6 giọt, gấp ba lần liều dùng theo chỉ định.

Đúng lúc đó, một ý nghĩ kỳ quặc nảy ra trong óc tôi: Loại người nào lạm dụng Visine nhỉ? Và tại sao tôi lại uống sáu viên aspirin Bayer? Chẳng có tác dụng gì cả. Hơn nữa, không như Lude, cocaine và Xanax, lợi ích của việc tăng liều dùng đã rõ như ban ngày, hoàn toàn không có lý do đáng giá nào để sử dụng Visine và aspirin vượt liều quy định cả.

Nhưng, nực cười thay, chính xác thì cuộc đời tôi lại là kết quả của những thứ ấy. Cái gì cũng vượt quá cả: vượt qua những giới hạn bị cấm, làm những việc mà quý vị nghĩ rằng quý vị không bao giờ làm, và giao du với những kẻ thậm chí còn rò rỉ hơn cả bản thân quý vị, để quý vị cảm thấy cuộc đời mình còn bình thường hơn rất nhiều.

Tức thì tôi cảm thấy mình đang trở nên chán nản. Tôi sẽ làm gì với vợ mình đây? *Lạy Chúa, lần này tôi đã thật sự làm được chưa?* Sáng nay, nàng có vẻ vô cùng giận dữ! Lúc này đây nàng đang làm gì? Tôi tự hỏi. Nếu cho tôi đoán thì có lẽ nàng đang chuyện phiếm trên điện thoại với một người bạn hoặc môn đệ hay bất kỳ hạng chết tiệt nào đó. Nàng ở đâu đó dưới nhà, đang phun châu nhả ngọc với đám bạn kém hoàn hảo của mình, cùng hy vọng rất chân thật rằng bằng sự giáo huấn của mình, nàng có thể làm cho họ hoàn hảo như bản thân nàng. À, đó là vợ tôi đấy - nữ công tước khu Bay Ridge chó chết! Nữ công tước và tất cả đám thần dân trung thành của nàng, những con vợ còn trẻ ranh ở cái công ty Stratton nịnh bợ nàng cứ như thể nàng là Nữ hoàng Elizabeth hay gì đó. Thật tởm lợm.

Nhưng, theo cách biện hộ của nàng, nữ công tước có vai trò của mình và nàng đảm nhận nó rất thành công. Nàng hiểu rõ lòng trung thành mà tất cả mọi người có liên hệ với công ty Stratton Oakmont đều cảm nhận được, và nàng vun đắp mối quan hệ với vợ của những nhân viên chủ chốt, làm cho mọi thứ càng vững chắc thêm. Phải, nữ công tước là một phụ nữ cực kỳ hấp dẫn.

Thường thì buổi sáng nàng sẽ chui vào phòng tắm trong khi tôi đã sẵn sàng đi làm. Nàng là người rất hay chuyện, khi nàng không bận rộn với việc bảo tôi tự sướng một mình. Nhưng thường thì tôi vẫn như vậy, nên tôi thật sự không

trách móc gì nàng chuyện đó cả. Mà thực tế, tôi thật sự không thể trách móc nàng bất kỳ điều gì cả, phải không nào? Dường như nàng là một cô vợ tuyệt vời chết mẹ, bất kể tất cả những chuyện tào lao Martha Stewart đó. Nàng vẫn thốt ra câu: “Em yêu mình” cả trăm lần mỗi ngày. Và trong ngày, nàng còn gia giảm thêm những từ nhấn mạnh tuyệt vời này nữa chứ. *Em yêu mình cuồng nhiệt! Em yêu mình vô điều kiện!...* và, dĩ nhiên là câu tôi ưa thích: *Em yêu mình đến phát điên!...* Tôi cho rằng đó là câu thích hợp nhất.

Nhưng, bất chấp tất cả những lời nói ngọt ngào này của nàng, tôi vẫn không dám chắc mình có thể tin tưởng nàng không. Nàng là vợ hai của tôi và hơn nữa, lời nói đâu có mất tiền mua. Liệu nàng có thật sự bên tôi để đồng cam cộng khổ không? Xét bề ngoài, nàng luôn chứng tỏ rằng nàng yêu tôi thật lòng - liên tục hôn tôi tới tấp, và bất cứ khi nào chúng tôi xuất hiện nơi đông người, nàng đều nắm tay tôi, quàng tay qua người tôi hay lùa những ngón tay của nàng qua tóc tôi.

Thật rắc rối quá đi. Khi cưới Denise, tôi không bao giờ băn khoăn về những chuyện này. Cô ấy cưới tôi khi tôi chỉ là thằng khố rách áo ôm, vì thế sự chung thủy của cô ấy không có gì phải nghi ngờ. Nhưng sau khi tôi kiếm được 1 triệu đô la đầu tiên, cô ấy đã có linh cảm không hay, và hỏi tôi tại sao tôi không kiếm một công việc bình thường kiếm được 1 triệu đô la mỗi năm? Lúc đó, câu hỏi ấy có vẻ thật ngớ ngẩn, nhưng giờ ngẫm lại, vào cái ngày đặc biệt ấy, cả hai chúng tôi đều không biết rằng chỉ chưa đầy một năm sau, tôi sẽ kiếm được 1 triệu đô la mỗi tuần. Và cả hai chúng tôi đều không biết rằng chỉ không đầy hai năm nữa, Nadine Cardini, cô nàng bia Miller Lite, sẽ phóng vọt lên trên quãng đường tới ngôi nhà ở bãi biển Westhampton của tôi vào ngày nghỉ cuối tuần mừng 4 tháng 7 và bước ra từ chiếc Ferrari màu vàng chanh, trên người mặc một chiếc váy ngắn cũn cỡn cùng một đôi giày cao gót màu trắng.

Tôi chưa bao giờ có ý định làm tổn thương Denise. Thực tế, đó là điều xa vời nhất trong tâm trí tôi. Nhưng Nadine đã đốn ngã tôi, và tôi cũng đốn ngã nàng. Quý vị không lựa chọn được người mình sẽ phải lòng, phải không nào? Và một khi quý vị đã phải lòng ai đó - cái dạng tình yêu ám ảnh, cái thứ tình yêu nuốt chửng tất cả, khiến hai người không thể tách rời nhau dù chỉ một giây - thì làm sao quý vị có thể để một thứ tình yêu như thế đi lướt qua mình?

Tôi hít một hơi thật sâu và từ từ thở ra, cố gắng nén vấn đề của Denise xuống. Nói cho cùng, tội lỗi và hối hận là những thứ tình cảm vô giá trị, phải

không? Chà, tôi biết không phải như vậy, nhưng tôi chẳng có thời gian dành cho chúng. Luôn tiến tới; đó là chìa khóa. Hãy chạy thật nhanh và đừng nhìn lại. Và chừng nào vợ tôi còn... tử tế, tôi cũng sẽ khắc phục được mọi chuyện cùng nàng.

Nghĩ thông suốt mọi chuyện trong đầu lần thứ hai chỉ trong chưa đầy năm phút, tôi gắng nhoén một nụ cười với cái bóng của mình và chui vào buồng tắm hơi. Ở đó, một lần nữa, tôi sẽ vã mồ hôi cho ra hết những tâm trạng càn quấy và bắt đầu một ngày của mình.

Chương 3

Máy quay không thiên vị

30 phút sau khi bắt đầu việc giải độc buổi sớm, tôi phần chần chui ra khỏi phòng ngủ chính. Tôi mặc bộ com lê kẻ sọc nhỏ màu xám mà Gwynne đã chuẩn bị sẵn. Trên cổ tay trái tôi là chiếc đồng hồ Bulgari trị giá 18.000 đô la rất mỏng. Ngày xưa, trước khi nữ công tước đến thành phố này, tôi đã đeo một chiếc Rolex vàng dây bụi và chắc nịch. Nhưng nữ công tước, người nắm toàn quyền quyết định mọi thị hiếu, phong thái và thẩm mỹ, đã lập tức vứt bỏ nó với lời giải thích rằng trông nó rất thô kệch. Làm sao nàng biết rõ một chuyện như thế thì đến giờ tôi vẫn chịu không đoán được, nhất là khi xét đến thực tế rằng chiếc đồng hồ đẹp nhất nàng từng nhìn thấy khi lớn lên ở Brooklyn có lẽ có in hình một nhân vật Disney bên trên. Tuy nhiên, dường như nàng có sở trường về những việc thế này, vì thế tôi thường nghe theo nàng.

Mặc dù vậy, chẳng sao cả. Tôi vẫn giữ được niềm tự hào đàn ông về một việc dứt khoát không nhân nhượng: Một đôi giày cao cổ của dân cao bồi bằng da cá sấu màu đen làm bằng tay trông rất khủng. Mỗi chiếc giày được cắt từ một tấm da cá sấu riêng biệt, nên hoàn toàn không có vết nối. Đôi giày ngón của tôi 2.400 đô la và tôi cực kỳ mê chúng. Dĩ nhiên, nữ công tước rất khinh thường chúng. Hôm nay, tôi đi đôi giày ấy với vẻ đầy tự hào, hy vọng gửi cho vợ tôi một tín hiệu rõ ràng rằng tôi không bị khuất phục, bất chấp thực tế là nàng đã khuất phục được tôi.

Tôi đang trên đường đến phòng ngủ của Chandler để nựng nịu con bé vào buổi sáng, một việc tôi rất ưa thích mỗi ngày. Chandler là thứ duy nhất hoàn

toàn tinh khiết trong cuộc đời tôi. Mỗi lần tôi ẵm con bé trên tay, dường như tất cả những đảo điên quay cuồng đều lắng xuống.

Trong lúc tiến tới phòng con bé, tôi cảm thấy tinh thần mình lâng lâng. Con bé sắp được năm tháng tuổi và thật hoàn hảo. Nhưng khi tôi mở cửa phòng Channy thì... *Một cú sốc mới kinh khủng làm sao?* Không phải là Channy mà chính là mẹ nó! Nàng đã nấp sẵn trong phòng Channy để đợi tôi bước vào!

Họ đang ngồi kia, ngay giữa phòng, trên tấm thảm hồng rực rỡ và êm ái nhất. Lại là một khả năng đặc biệt cực kỳ đắt tiền của nàng, chuyên gia trang trí đầy hoài bão. *Trông nàng lúc này thật xinh đẹp, Chúa ơi!*, Chandler đang ngồi giữa đôi chân hơi giăng ra của mẹ nó - *đôi chân hơi giăng ra!* - cái lưng nhỏ nhắn xinh xinh của nó tựa vào bụng mẹ và nàng vòng hai tay quanh bụng con bé để đỡ thêm. Cả hai mẹ con trông thật tuyệt vời. Channy đúng là một bản sao y chang mẹ nó, được thừa hưởng đôi mắt biếc nhanh nhẹn và đôi gò má kiêu sa.

Tôi hít một hơi thật sâu để tận hưởng trọn vẹn mùi hương trong phòng cô con gái của mình. Ái chà chà, mùi phấn trẻ con, dầu gội đầu trẻ con, khăn tay trẻ con! Rồi lại hít một hơi thật sâu nữa để tận hưởng mùi của mẹ nó. Ái chà chà, mùi dầu gội đầu trị giá 400 đô la của nàng và mùi dầu dưỡng tóc mà chỉ có Chúa mới biết ở đâu ra! Mùi dầu dưỡng da hiệu Kiehl chế xuất theo ý khách hàng của nàng; mùi nước hoa Coco thoang thoang của nàng, ôi sao mà vô tình thế! Tôi cảm thấy một cảm giác râm ran dễ chịu lan khắp hệ thần kinh trung ương và chạy thẳng xuống dưới thắt lưng.

Căn phòng cũng thật hoàn hảo, một xứ sở thần tiên màu hồng xinh xắn. Vô số thú bông được bài trí khắp nơi. Bên phải là một cái cũi màu trắng và xe đẩy có mui, do đích thân Bellini ở Đại lộ Madison làm theo thiết kế riêng, với giá thỏa thuận là 60.000 đô la (Lại là chiêu của bà mẹ kia đây!). Bên trên treo một chiếc điện thoại di động màu hồng và trắng có thể chơi được 12 bài hát của Disney, trong khi các nhân vật Disney trông như thật chạy vòng quanh rất sinh động. Đó cũng là một kỹ năng đặc biệt được làm theo ý của chuyên gia trang trí đầy hoài bão của tôi, nhưng thứ này chỉ mất có 9.000 đô la (cho một cái điện thoại di động?). Nhưng ai bận tâm làm gì? Đây là phòng của Chandler, căn phòng được ưu ái nhất trong nhà.

Tôi ngắm nhìn vợ và con gái một lúc. Lập tức trong đầu tôi xuất hiện từ *hấp dẫn*. Chandler trần như nhộng. Nước da bánh mật của con bé trông mịn

màng và cực kỳ hoàn hảo.

Và còn một bà mẹ ăn mặc như đề giết, hoặc trong trường hợp của tôi đây, đề trêu tức. Người mẹ mặc một chiếc váy ngắn cũn cỡn không tay màu hồng cam có cổ khoét rất sâu. Đường rãnh giữa hai bầu vú nàng thật hết chỗ chê! Bờm tóc vàng óng của nàng ánh lên trong ánh mặt trời buổi sáng. Chiếc váy bị kéo xéch cao lên trên hông nàng, và tôi có thể nhìn thấy tất tần tật đến tận eo nàng. Trong bức tranh này vẫn còn thiếu vắng thứ gì đó... nhưng là gì nhỉ? Tôi dường như không thể nghĩ ra, vì thế tôi xua ý nghĩ đó đi và tiếp tục nhìn đắm đắm. Đầu gối nàng hơi cong lại, và tôi để hai mắt mình trượt dọc hết chiều dài đôi chân nàng. Đôi giày của nàng thật hợp với chiếc váy, cả về màu lẫn sắc độ. Đôi giày hiệu Manolo Blahnik, có lẽ cũng tốn đến cả nghìn đô la, nhưng thật đáng đồng tiền bát gạo, nếu như quý vị muốn biết những gì tôi đang nghĩ vào cái khoảnh khắc đặc biệt đó.

Quá nhiều ý nghĩ trào lên trong đầu tôi khiến không sao bắt kịp tất cả. Tôi muốn vợ mình hơn lúc nào hết... nhưng con gái tôi cũng ở đó... song con bé còn quá nhỏ nên thật sự không thành vấn đề! Nhưng còn nữ công tước thì sao? Nàng đã tha thứ cho tôi chưa? Tôi muốn nói gì đó mà không thể tìm được lời nào. Tôi yêu vợ tôi... tôi yêu vợ tôi... tôi yêu con gái tôi. Tôi không muốn để mất họ. Vì thế tôi có quyết định ngay tại đây, ngay lúc này: Tôi phải làm được. Phải! Không gái gú gì thêm nữa! Không có những chuyến phi trực thăng về nhà lúc nửa đêm gà gáy nữa! Không ma túy nữa, hoặc ít nhất cũng là không dùng quá nhiều.

Tôi định cất lời, định đặt mình trước sự khoan dung của tòa án, nhưng tôi chẳng bao giờ có cơ hội cả. Chandler đã lên tiếng trước. *Con gái tôi, thiên thần bé nhỏ!* Con bé toét miệng cười và cất giọng líu ríu gọi: “Bạ-bạ-bạ-bạ-bạ-bạ... Dạ-dạ-dạ-dạ-dạ-dạ”.

“Chào Ba!”, mẹ con bé lên tiếng, bắt chước giọng trẻ con. Thật ngọt ngào! Thật quyến rũ! “Ba không định thơm con một cái vào buổi sáng à, Dạ dạ? Con rất rất muốn đấy!”

Háaaaa? Chẳng lẽ mọi việc lại dễ dàng đến thế? Tôi đan các ngón tay và bẻ răng rắc. “Ba sẽ thơm cả hai mẹ con nhé?”, tôi chau môi và khoe ra bộ mặt chó con đáng yêu nhất của mình. Rồi tôi cầu nguyện Đấng Toàn năng.

“Ồ, không được!”, Mẹ lên tiếng, làm vỡ tan ảo tưởng của Ba. “Ba sẽ còn rất lâu nữa mới được thơm Mẹ. Nhưng con gái ba thì đang rất muốn được

thơm đây. Phải không nào, Channy?”

Lạy Chúa lòng lành, nàng chẳng chơi đẹp tí nào, đúng là vợ tôi!

Mẹ lại ra lệnh bằng giọng trẻ con: “Nào, Channy, giờ con bò ra chỗ ba con nhé. Nào, Ba cúi xuống để Channy có thể bò vào lòng nào. Được không, Ba?”.

Tôi bước lên một bước...

“Thế được rồi”, Mẹ ra hiệu, giơ tay phải lên. “Giờ cúi thấp xuống như Mẹ nói đi.”

Tôi làm như lời nàng bảo. Sau rốt, tôi là ai mà đòi tranh cãi với nữ công tước đầy gợi cảm kia chứ?

Mẹ đặt Chandler xuống thật nhẹ nhàng và hơi đẩy con bé về phía trước. Chandler bắt đầu bò về phía tôi thật chậm, luôn miệng: "Bàbàbàbàbàbàbà... Bàbàbàbàbàbàbà".

Ái chà, thật hạnh phúc làm sao! Đúng là niềm vui sống! Tôi là người đàn ông may mắn nhất trên đời phải không nào? “Lại đây”, tôi gọi Chandler. “Đến với Ba, cục vàng.” Tôi ngược nhìn lên Mẹ, rồi từ từ hạ thấp dần ánh mắt... và... “Quái quỷ! Nadine, chuyện... chuyện quái gì với em vậy! Em có bị...”

“Sao nào, Ba? Em hy vọng anh không nhìn thấy bất cứ thứ gì anh muốn, bởi vì anh không thể có được nó nữa”, Mẹ nói. Nàng quả một cao thủ làm cho người khác hứng tình, với đôi chân tuyệt diệu dang rộng và chiếc váy vén cao trên hông nhưng không hề nhìn thấy quần lót đâu cả. “Cái ấy” hồng hồng xinh xắn của nàng đập thẳng vào mắt tôi, đầy ham muốn. Tất cả những gì Mẹ có chỉ là một đám lông tơ màu vàng mềm mại gọn gàng và chỉ có vậy.

Tôi làm cái việc duy nhất mà bất kỳ anh chồng có lý trí nào cũng làm được: Tôi phục xuống như một con chó. “Anh xin, em yêu, em biết là anh ân hận chuyện đêm qua biết nhường nào. Anh thề có Chúa sẽ không bao giờ...”

“Ôi, hãy giữ lấy lời thề cho đến sang năm”, Mẹ nói, ngửa bàn tay vẫy vẫy trong không khí. “Mẹ biết Ba rất thích thề có Chúa về chuyện này chuyện kia cũng như tất cả mọi thứ khác mỗi khi Ba sắp vỡ tung ra. Nhưng đừng phí thời gian của Ba nữa, bởi vì Mẹ chỉ mới bắt đầu với Ba thôi. Từ nay trở đi sẽ không có gì khác ngoài những chiếc váy rất, rất ngắn ở trong nhà này! Được chứ, Ba? Không có gì ngoài váy ngắn, không đồ lót, và cái này nữa...”, nàng nói đầy tự hào, đồng thời đặt tay ra phía sau, khụy hai khuỷu tay và ngã

người ra sau. Sau đó, dùng mũi đôi giày cao gót Manolo Blahnik của mình theo một cách mà đảm thiết kế giày chẳng bao giờ tưởng tượng nổi, nàng biến chúng thành những cái trục gọt tình và đu đưa cặp chân tuyệt mỹ của mình mở ra khép lại, mở ra khép lại cho đến lượt thứ ba thì mở rộng đến mức hai đầu gối nàng gần như chạm xuống tấm thảm hồng rực rỡ. Nàng nói: “Sao nào, Ba? Ba không trông rõ ư?”.

Chà, không hẳn tôi chưa từng nhìn thấy cảnh này trước đó. Thực ra, đây không phải là lần đầu nàng thành công trong việc làm tôi chung hứng. Đã từng có những lần trong thang máy, sân tennis, bãi đỗ xe công cộng, thậm chí cả Nhà Trắng. Chẳng có nơi nào tuyệt đối an toàn trước nàng cả. Quả là một cú sốc chết tiệt! Tôi cảm thấy mình như một võ sĩ quyền Anh chưa bao giờ nhìn thấy cú đấm lao đến, kết quả là bị đo ván ngay lập tức, và vĩnh viễn!

Tình hình càng thêm khó chịu khi Chandler bò nửa chừng thì dừng lại và quyết định khám phá tấm thảm hồng rực rỡ. Con bé kéo những sợi thảm cứ như thể vừa phát hiện ra cái gì đó thật sự thú vị, hoàn toàn quên bằng những gì đang diễn ra quanh nó.

Tôi cố gắng xin lỗi một lần nữa, nhưng phản ứng của nàng là đưa ngón trỏ vào miệng và bắt đầu mút. Ngay lập tức tôi không còn khả năng nói nữa. Dường như nàng biết mình vừa tung ra một cú đấm nốc ao, vì thế nàng từ từ rút ngón tay ra khỏi miệng và tiếp tục cất lên cái giọng trẻ thơ: “Ôi, Bạạ thật thối nghiệp. Ba rất thích nói rằng mình biết lỗi rồi mỗi khi ba thấy rạo rạo đến phát cuồng lên, có phải không nào. Bạạ?”

Tôi trở mặt đầy vẻ hoài nghi và tự hỏi có cặp vợ chồng nào khác làm những việc như thế này không.

“Chà, Ba à, giờ xin lỗi thì đã quá muộn rồi.” Nàng dẩu đôi môi quyen rũ ra và chậm rãi gật đầu, đúng kiểu người ta thường làm khi họ cảm thấy vừa đưa bạn vào một chân lý vĩ đại nào đó. “Thật là *xấu hổ* vì Ba thích bay lượn khắp thành phố trong chiếc trục thăng của mình vào ban đêm sau khi đã làm những việc chỉ có Chúa mới biết là gì, bởi vì Mẹ rất, rất yêu Ba và ngay lúc này Mẹ chẳng muốn làm gì khác hơn là ân ái với Ba suốt ngày! Và tâm trạng thật sự lúc này của Mẹ là muốn Ba hôn Mẹ vào chỗ Ba thích, đúng chỗ Ba đang nhìn thấy lúc này.”

Giờ nàng lại dẩu môi ra và vờ bấu môi. “Nhưng, ôiiii... Tội nghiệp Ba! Giờ không có cơ hội cho chuyện đó rồi, cho dù Ba có là gã đàn ông cuối cùng

trên trái đất này. Nói thật, Mẹ đã quyết định sẽ hành động như Liên Hợp Quốc và áp đặt một trong những lệnh cấm vận tình dục nổi tiếng của Mẹ. Ba không được ngủ với Mẹ cho tới đêm giao thừa” - Hả? Tại sao chứ, thật vô liêm sỉ! - “và chỉ khi Ba là một người đàn ông tốt từ nay đến ngày đó thôi. Nếu Ba phạm một lỗi nữa thôi thì thời hạn sẽ lùi tới Ngày Chuột chũi!*” Cái đéo gì vậy không biết? Nàng đúng là điên rồi!

Ngày 2 tháng 2

Tôi sắp quỳ mọp hẳn xuống thì chợt có gì đó nảy ra trong tôi. *Ôi, lạy Chúa!* Mình có nên nói với nàng không đây? Mẹ kiếp, buổi diễn quá hay!

Lại tiếng Mẹ bắt chước giọng trẻ con: “Còn bây giờ Mẹ đang nghĩ đây, Ba ạ. Mẹ nghĩ đến lúc Mẹ lấy đôi tất lụa dài đến đùi của Mẹ và mặc để đi lại trong nhà này, và chúng ta đều biết Ba mê tất lụa của Mẹ đến thế nào, phải không, Ba!”.

Tôi háo hức gật đầu.

Mẹ lại tiếp tục: “Ồ, phải rồi, chúng ta đều biết rõ! Và Mẹ chán ngấy việc phải mặc đồ lót... *ừ hừ!* Thật ra, Mẹ đã quyết định vứt tất cả những thứ ấy đi! Nhìn cho đã mắt, Bạạ nhé” - đã đến lúc bắt nàng im được chưa nhỉ? Ừ hừ, chưa! - “bởi vì Ba sắp được nhìn thỏa thích thứ đó trong nhà này! Nhưng dĩ nhiên, theo quy định cấm vận, nghiêm cấm sờ vào. Cũng không được phép thủ dâm, Ba nhé. Cho tới khi Mẹ cho phép thì Ba mới có quyền. Ba đã hiểu chưa?”.

Tôi hỏi lại với vẻ tự tin vừa mới phục hồi: “Thế còn Mẹ? Mẹ sẽ làm gì?”

“Ồ, Mẹ biết cách làm khuây khỏa mình. *Ừ hừ... ừ hừ... ừ hừ!*”, người mẫu rên lên. “Thật ra, chỉ nghĩ đến nó thôi, Mẹ cũng đã thấy vui lắm rồi. Ba không ghét trực thăng à?”

Tôi tấn công vào điểm yếu của nàng: “Anh không biết, em ạ, anh nghĩ em chỉ nói thôi chứ không hành động đâu. Tự khuây khỏa ư? Anh không tin.”

Mẹ mím đôi môi quyến rũ và chậm rãi lắc đầu, rồi nói: “Được, em đoán đã đến lúc cần dạy cho Ba bài học đầu tiên” - á à, thế mới hay chứ! Và Chandler, vẫn đang khám phá tám thăm, không hề bận tâm - “vì thế Mẹ muốn Ba dán mắt vào tay Mẹ đây và nhìn cho thật kỹ hoặc là Ngày Chuột chũi sẽ biến thành Chủ nhật Phục sinh còn nhanh hơn việc Ba kịp nói: “Tức hết cả cà!” đấy. Ba có hiểu ai là chỉ huy ở đây không hả Ba?”.

Tôi và hợp tác nhưng thực ra là sẵn sàng thả quả bom của mình. “Hiểu chứ, em yêu, nhưng em định làm gì với bàn tay của mình nào?”

“Xì!”, Mẹ nói, và sau đó nàng đưa ngón tay của mình vào miệng và mút cho tới khi nước miếng dính trên ngón tay ánh lên trong nắng sớm, rồi rất từ từ, rất duyên dáng, rất dâm dăng hạ xuống... đến đường viền cổ áo khoét rõ sâu... qua đường rãnh giữa hai bầu vú... qua rốn... và thẳng xuống đến chỗ...

“Dừng lại đó đi!”, tôi nói, giơ tay phải của mình lên. “Anh sẽ không làm thế nếu anh là em!”

Câu này có vẻ khiến Mẹ ngỡ ngàng. Và cũng làm nàng tức tối nữa! Rõ ràng nàng đang rất mong đợi thời khắc ma quái này chẳng kém gì tôi. Nhưng mọi việc đi xa thế là đủ rồi. Đã đến lúc thả quả bom lên nàng. Nhưng tôi chưa kịp có cơ hội thì nàng bắt đầu gắt tôi: “Cứ thế đấy! Anh làm đi xem nào! Sẽ không có chuyện hôn hít hay ân ái cho tới tận mừng 4 tháng 7 đâu!”

“Nhưng, kìa Mẹ, còn Rocco và Rocco thì sao?”

Nàng đờ ra kinh hãi. “Hả?”

Tôi cúi xuống và bế Chandler khỏi tấm thảm hồng rực rỡ, ôm con bé vào ngực mình và hôn mạnh lên má nó. Sau đó, bằng chính cái kiểu cách xem ra hoàn toàn vô hại của nàng, tôi nói: “Ba muốn kể cho Mẹ một câu chuyện, và nếu sau khi Ba kể xong, Mẹ sẽ mừng vì Ba kịp ngăn Mẹ lại trước khi Mẹ làm việc Mẹ định làm, rồi Mẹ sẽ phải tha thứ cho Ba về tất cả mọi chuyện Ba đã làm, được không?”

Không có phản ứng gì. “Được thôi”, tôi nói “đây là câu chuyện về một căn phòng ngủ màu hồng xinh xắn ở Old Brookville, Long Island. Mẹ có muốn nghe không nào?”

Mẹ gật đầu, trên gương mặt người mẫu xinh xắn hoàn hảo của nàng đầy vẻ bối rối.

“Mẹ có hứa giữ nguyên hai chân dang rộng như thế trong khi Ba kể câu chuyện không?”

Nàng từ từ gật đầu, vẻ mơ màng.

“Tốt, bởi đó là cảnh Ba thích nhìn nhất trên thế giới này, và nó sẽ truyền cảm hứng cho Ba kể câu chuyện *ngay* bây giờ! Được rồi, giờ, có một phòng ngủ màu hồng xinh xắn trên tầng hai một lâu đài đá đồ sộ tại một khu đất hoàn hảo ở vị trí đẹp nhất Long Island, và những người sống tại đó có rất, rất nhiều

tiền. Nhưng - đây là điểm rất quan trọng với câu chuyện, Mẹ ạ - trong số toàn bộ tài sản họ có, trong số tất cả mọi thứ họ nắm giữ, có một thứ còn giá trị hơn rất nhiều so với tất cả những thứ khác cộng lại, đó chính là cô con gái bé bỏng của họ.”

“Bây giờ, nhân vật Ba trong câu chuyện có rất nhiều người làm công cho mình, hầu hết bọn họ đều rất, rất trẻ và đôi lúc để kẻ trộm đột nhập vào nhà, vì thế Mẹ và Ba quyết định lắp những cái cổng sắt thật lớn xung quanh toàn bộ cơ ngơi để những con người trẻ trung này không bị phiền phức với bất kỳ kẻ không mời nào. Nhưng, dù có tin hay không, Mẹ ạ, họ vẫn tìm cách đột nhập!” Tôi dừng lại và thăm dò nét mặt nàng đang dần dần biến sắc. Sau đó tôi lại tiếp: “Rốt cuộc, sau một thời gian, Mẹ và Ba phát mệt đến mức họ thuê hai vệ sĩ làm việc toàn thời gian. Mà thật buồn cười, Mẹ ạ, cả hai tình cờ đều có tên là Rocco!”. Tôi lại dừng lại và thăm dò gương mặt xinh xắn của Mẹ. Nàng xanh mét như tàu lá.

Tôi tiếp tục: “Rocco và Rocco chủ yếu trực trong một tòa nhà bảo vệ xinh xinh ở ngay sân sau trong câu chuyện này. Và vì nhân vật Mẹ trong câu chuyện luôn thích làm những việc đúng đắn nên nàng quyết tìm cho được thiết bị giám sát tốt nhất. Cuối cùng, nàng quyết định mua những chiếc máy quay truyền hình hiện đại nhất cho ra những hình ảnh chi tiết nhất, rõ nét nhất và sáng nhất có thể dùng tiền mua được. Và điểm hay nhất, Mẹ ạ, là hình ảnh có màu sắc cực kỳ sống động! Phải rồi!”

Đôi chân nàng vẫn dang rộng, đầy kiêu hãnh trong khi tôi nói: “Tuy nhiên, khoảng hai tháng trước, vào một buổi sáng Chủ nhật mưa gió, Mẹ và Ba đang nằm trên giường thì Mẹ kể cho Ba nghe về một bài viết mà Mẹ đọc được nói về chuyện một vài cô bảo mẫu và hộ lý chăm sóc trẻ đã ngược đãi những đứa trẻ mà họ trông nom. Việc này khiến Ba vô cùng sợ hãi, cho nên Ba gợi ý với Mẹ rằng cần bố trí hai máy quay bí mật và một microphone kích hoạt bằng giọng nói trong căn phòng ngủ màu hồng mà Ba vừa nói đến ở phần đầu câu chuyện!”

“Và một trong hai máy quay giấu kín này ở ngay phía trên vai Ba” - tôi chỉ vào một cái lỗ nhỏ xíu tít trên tường - “và có thể rất tình cờ, Mẹ ạ, nó sẽ tập trung vào đúng cái phần tuyệt vời nhất trên cơ thể diễm lệ của em đây” - tôi nói đến đó thì đôi chân khép nhanh lại - “và vì chúng ta rất, rất yêu Channy cho nên đây là căn phòng được họ theo dõi trên chiếc màn hình TV 32 inch ở ngay chính giữa phòng bảo vệ!”

“Cho nên hãy mỉm cười đi nào, Mẹ! Em đang trong tầm ngắm của cái *máy quay không thiên vị* đấy!”

Nàng không cử động nổi, trong khoảng 1/8 giây. Sau đó, như thể có ai đó cho một dòng điện 10.000 volt chạy qua tấm thảm hồng rực rỡ, nàng nhẩy dựng lên và hét: “Chết cha tôi rồi! Khốn kiếp thật! Ôi, lạy Chúa tôi! Thật đêch tin được! Ôi ông bà ông vải ời!”. Nàng lao bỏ tới cửa sổ và nhìn về phía nhà bảo vệ... rồi nàng chạy luýnh quýnh chỗ này sang chỗ kia và... *HUYCH!*... nàng ngã bổ chửng vì một cái trục quay của đôi giày cao gót khôn khổ của nàng gãy gục.

Nhưng nàng chỉ nằm đúng một giây. Nàng nhanh chóng lật người sang tư thế bò bốn chân với tốc độ và sự khéo léo của một đồ vật tầm cỡ thế giới rồi đứng bật dậy ngay. Trước vẻ ngỡ ngàng của tôi, nàng mở cửa, chạy ra ngoài, và đóng sầm cánh cửa sau lưng, hoàn toàn không quan tâm đến việc bày thú xiếc có thể nghĩ gì về thứ âm thanh ầm ầm đó. Và rồi nàng biến mất.

“Chà”, tôi nói với Channy, “cô nàng Martha Stewart thật sự hoàn toàn không chấp nhận chuyện đóng cửa rầm rầm, còn bây giờ cô ấy sẽ chấp nhận, cục cưng ạ!”. Sau đó tôi thắm cầu nguyện Đấng Toàn năng, cầu xin Người - không, van nài Người mới đúng - đừng bao giờ để Channy kết hôn với một gã trai như tôi. Chính xác thì tôi không phải là mẫu hình người chồng của năm. Sau đó, tôi bế con bé xuống nhà và trao nó cho Marcie - cô hộ lý người Jamaica nói luôn mồm - rồi đi tắt nhanh tới nhà bảo vệ, không muốn để cuốn băng video của Mẹ kết thúc ở Hollywood như là một bản thử nghiệm của chương trình *Lối sống của những người giàu có buông thả*.

Chương 4

Thiên đường của dân WASP



hư một con chó phát rồ, tôi lùng sục Mẹ khắp toàn bộ 24 căn phòng trong lâu đài. Trên thực tế, tôi sục tìm khắp mọi góc ngách của cả cái cơ ngơi rộng 6 mẫu này cho tới khi rốt cục, với tâm trạng rất buồn chán, tôi miễn cưỡng ngừng việc tìm kiếm. Lúc đó đã gần 9 giờ, và tôi phải đi làm. Tôi không tài nào đoán ra cao thủ làm người khác hứng tình đáng yêu của tôi trốn ở đâu. Vì thế tôi bỏ không cố tìm nữa.

Chúng tôi rời khỏi cơ nghiệp của tôi ở Old Brookville sau 9 giờ. Tôi ngồi ở hàng ghế sau trong chiếc limousine hiệu Lincoln màu lam sậm, còn anh chàng lái xe riêng George Campbell căm ghét tất thấy mọi người da trắng thì ngồi sau vô lăng. Trong suốt bốn năm làm việc cho tôi, George chỉ cất lời nói vài từ. Có nhiều buổi sáng, tôi thấy cái kiểu câm như hến của anh ta thật khó chịu, nhưng vào cái thời điểm đặc biệt này, như thế lại ổn. Trên thực tế, sau cuộc cãi lộn vừa xong gần đây của tôi với nữ công tước kiêu diễm, thật là tuyệt vời nếu có một chút bình yên và tĩnh lặng.

Tuy nhiên, như một phần nghi thức buổi sớm của mình, tôi luôn chào George bằng giọng điệu nồng nhiệt thái quá và cố gắng làm cho anh ta phải đáp lại bằng hình thức nào đó. Bất kỳ hình thức nào. Vì thế tôi cho rằng mình cần ra thêm một roi nữa, chỉ để đùa cợt cho vui.

Tôi nói: “Này, George! Hôm nay cậu thế nào?”.

George xoay đầu gần 4,5° sang phải, vì thế tôi có thể nhìn thấy phần trong mắt trong con mắt trắng dã của anh ta, rồi anh ta gật đầu, đúng một cái.

Không bao giờ sai, mẹ kiếp! Thằng này đúng là một thằng câm khôn kiếp!

Thực ra, điều đó không đúng: Khoảng 6 tháng trước, George đã từng hỏi tôi liệu tôi có cho anh ta vay (mà dĩ nhiên là tặng cho anh ta) 5.000 đô la để anh ta đi thay bộ răng giả mới. Tôi vui vẻ đáp ứng việc này ngay, nhưng phải mãi cho đến khi tôi hành anh ta đến 15 phút, bắt anh ta phải kể cho tôi mọi thứ - bộ răng ấy trắng đến mức nào, có bao nhiêu chiếc, sẽ dùng được bao lâu và có chuyện gì không ổn với bộ răng hiện tại của anh ta. Lúc George trả lời, những giọt mồ hôi chảy dài trên cái trán đen như cột nhà cháy của anh ta, và tôi thấy áy náy vì đã căn vặn anh ta như thế.

Hôm nay, cũng như mọi ngày, George mặc một bộ đồng phục màu xanh thủy thủ và có vẻ mặt cau có, vẻ cau có nhất mà mức lương được tăng lên 60.000 đô la một năm của anh ta cho phép. Tôi không hề có ý nghi ngờ rằng George ghét tôi hay ít nhất là bức dọc với tôi, giống như cách anh ta ghét và bức bội với tất cả những người da trắng. Ngoại lệ duy nhất là vợ anh ta, một người biết làm vừa lòng mọi người, người mà George rất tôn sùng.

Lái chiếc limo là một trong những công việc yêu cầu cực cao, với một quầy rượu luôn trữ sẵn đủ mọi thứ, một chiếc ti vi và hệ thống VHS, một tủ lạnh, một hệ thống âm thanh hết sảy và một hàng ghế sau có thể biến thành một chiếc giường cỡ vừa chỉ với một động tác gập công tắc. Chiếc giường là một thiết kế thêm để giúp tôi đỡ đau lưng, nhưng nó còn có tác dụng ngoài dự tính là biến chiếc xe sang trọng của tôi thành một nhà chứa bốn bánh trị giá 96.000 đô la. Hãy hình dung xem. Sáng nay, đích đến của tôi không đâu khác hơn là Lake Success, Long Island, cái khu trung lưu từng rất yên tĩnh nơi công ty Stratton Oakmont tọa lạc.

Giờ đây, thị trấn chẳng khác gì Tombstone, Arizona - *trước khi* gia đình nhà Earps* đến thị trấn. Tất cả những nghề thủ công nho nhỏ là lạ này đã biến thành dịch vụ phục vụ cho nhu cầu, ý thích và ham muốn của đám nhân viên giao dịch chứng khoán trẻ tuổi quay quắt làm thuê cho tôi. Có cả những nhà chứa, phòng đánh bạc bất hợp pháp, câu lạc bộ ngoài giờ làm và tất cả các hình thức giải trí khác. Thậm chí có hẳn một nhóm mại dâm nhỏ hoạt động ngầm ở tầng dưới của nhà để xe, với giá 200 đô la một lần đi khách.

Một nhóm gia đình cao bồi rất nổi tiếng trong lịch sử nước Mỹ, cầm đầu là Wyatt Berry Stapp Earp (1848-1929).

Những năm đầu, đám thương nhân địa phương kịch liệt phản đối cung cách khiếm nhã thấy rõ ở đội ngũ môi giới chứng khoán vui vẻ, trong đó có nhiều tay đường như được nuôi dạy ở đầu đường xó chợ, của tôi. Nhưng chẳng mấy lúc chính đám thương nhân này lại nhận ra rằng các chuyên gia môi giới của Stratton không hề kiểm tra bảng giá của bất kỳ mặt hàng nào. Vì thế đám thương nhân tha hồ tăng giá, và tất cả mọi người đều sống trong hòa bình, chẳng khác gì miền Tây hoang dã ngày xưa.

Lúc này, chiếc limo đang chạy về phía tây, xuống đường Thung lũng Gà con, một trong những cung đường đẹp nhất ở vùng Bờ biển Vàng này. Tôi hạ kính cửa sổ để lấy một ít không khí trong lành. Tôi ngắm nhìn những lối đi lại đông đúc của câu lạc bộ Brookville Country, nơi tôi đã tiến hành tiếp xúc có ma túy hỗ trợ trong sáng sớm nay. Trên thực tế, câu lạc bộ rất gần cơ ngơi của tôi, gần đến mức tôi có thể đánh một trái bóng golf từ bãi cỏ trước nhà mình tới giữa lối đi số 7 chỉ với một cú giao bóng bằng gậy sắt số 7. Nhưng dĩ nhiên, tôi chẳng bao giờ thèm xin làm hội viên cả, địa vị tôi chỉ là một thằng Do Thái quèn mà lại dám xâm phạm vào thiên đường của dân WASP à.

Và không phải chỉ có câu lạc bộ Brookville Country mới nghiêm cấm người Do Thái. Không, không, không! Tất cả những câu lạc bộ quanh đó đều cấm người Do Thái hoặc bất kỳ ai không phải là một đứa WASP dòng dõi quý phái chết tiệt. (Trên thực tế, câu lạc bộ Brookville Country nhận tín đồ Công giáo và không tồi tệ như một số câu lạc bộ khác.) Khi nữ công tước và tôi lần đầu chuyển từ Manhattan đến đây, tất cả những chuyện liên quan đến dân WASP làm tôi phát ngán. Nó giống như một câu lạc bộ hoặc hội kín, nhưng sau đó tôi nhận ra rằng đám dân WASP là “chuyện xưa như trái đất”, một giống loài bị đe dọa nghiêm trọng chẳng khác gì loài chim dodo hay cú hoa. Và trong khi quả thật vẫn có những câu lạc bộ golf và lều đi săn như những thành lũy cuối cùng chống lại bầy người xâm lăng *shtetl*, họ chẳng khác gì những kỵ sĩ tham gia trận Little Big Horn* của thế kỷ XX sắp bị giày xéo bởi những cư dân Do Thái man di mọi rợ như tôi đây, kẻ đã ăn nên làm ra tại Phố Wall và sẵn sàng chi ra bất cứ thứ gì cần để sống tại nơi Gatsby* sống.

Little Big Horn là trận chiến giữa lực lượng kết hợp của hai nhóm thổ dân da đỏ Lakota và Northern Cheyenne với Trung đoàn Kỵ binh số 7 của Quân đội Hoa Kỳ, nổ ra trong hai ngày 25 và 26 tháng 6 năm 1876, gần sông Little Bighorn. Kết quả, Trung đoàn Kỵ binh, với 700 quân do tướng George

Armstrong Custer chỉ huy, bị đánh bại; 5 đại đội bị xóa sổ và tướng Custer tử trận.

Tên nhân vật chính trong tiểu thuyết *Gatsby Vĩ đại*, kiệt tác của nhà văn Mỹ F. Scott Fitzgerald (1896-1940), xuất bản lần đầu vào tháng 4 năm 1925. Tác phẩm lấy bối cảnh vùng Long Island mùa hè năm 1922. Tiểu thuyết kể về cuộc đời vinh quang và tủi nhục của Gatsby, một người bình dị, xuất thân trong một gia đình nghèo, yêu say đắm Daisy Buchanan, một phụ nữ giàu có và xinh đẹp. Gatsby đã bất chấp những thủ đoạn mờ ám để chiếm lấy một tài sản lớn nhằm chinh phục người đẹp. Thế nhưng, khi bước chân vào thế giới thượng lưu Mỹ ở Long Island, anh chỉ thấy những trò giải trí vô bổ, những thói lẳng lơ của người đẹp. Xã hội đó lợi dụng và hắt hủi anh, Daisy cũng rũ bỏ anh, khiến Gatsby thất vọng đi đến một kết cục kinh hoàng.

Chiếc limo nhẹ nhàng rẽ sang trái và giờ chúng tôi đã vào hẻm Hegemans. Phía trước bên tay trái là chuồng ngựa Bờ biển Vàng, nhưng các ông chủ thích gọi nó là “Trung tâm Cưỡi ngựa Bờ biển Vàng”, nghe cực kỳ WASP.

Khi chúng tôi chạy qua, tôi có thể nhìn rõ những chuồng ngựa kẻ sọc xanh lục xen trắng, nơi nữ công tước nhốt ngựa của nàng. Từ đầu tới cuối, toàn bộ chuyện cưỡi ngựa đúng là một cơn ác mộng kinh khủng. Bắt đầu với tay chủ chuồng ngựa, một gã Do Thái man di mọi rợ bụng phệ, nghiện Quaalude, với một nụ cười xã giao 1.000 watt và một sứ mệnh bí mật là bị nhảm là dân WASP. Lão ta cùng vợ WASP giả hiệu tóc vàng bị tẩy trắng của mình nhìn thấy nữ công tước cùng tôi đang đến gần từ cách xa một dặm đường và quyết định đẩy hết đàn ngựa vút đi của họ cho chúng tôi, với số tiền cộng vào giá vốn là 300%. Và như thế vẫn chưa đủ đau, vì ngay khi chúng tôi mua lũ ngựa, chúng bị những trận ốm kỳ quái hành hạ. Nào là hóa đơn thú y, hóa đơn thức ăn, tiền chi phí trả cho đám nhân viên chuồng ngựa để họ cưỡi ngựa nhằm giữ phom cho chúng, tất cả mọi thứ biến thành một cái lỗ đen khổng lồ.

Tuy nhiên, nữ công tước kiêu diễm của tôi, chuyên gia cưỡi ngựa đầy hoài bão của tôi, lại đến chỗ đó mỗi ngày, để cho đàn ngựa của nàng ăn những cục đường và cà rốt rồi tập cưỡi ngựa, bất chấp thực tế là nàng đã bị chứng dị ứng ngựa rất khó trị nên thường trở về nhà với những trảng hắt hoi, thờ khò khè, ngứa ngáy và ho. Nhưng này, khi sống giữa thiên đường của dân WASP, quý vị cần làm như dân WASP làm, và phải vờ thích ngựa.

Khi chiếc limo vượt qua Đại lộ Northern, tôi cảm thấy cơn đau phần dưới lưng lan đến tận bề mặt. Lại đến lúc rồi đây, nơi mà phần lớn hỗn hợp thuốc giải khuây đêm qua đã hết tác dụng với hệ thần kinh trung ương của tôi và tích tụ cả vào gan cũng như các tuyến bạch huyết, đúng nơi đúng chốn của nó. Nhưng điều đó cũng có nghĩa là giờ đây cơn đau đang trở lại. Có cảm giác như một con rồng phun ra lửa, hung dữ, cái kinh đang từ từ thức giấc. Cơn đau bắt đầu từ chỗ eo lưng, phía bên trái, rồi lan thẳng xuống phần bụng bên chân trái tôi. Cứ như thể có ai đó đang xoay một cây thép nóng đỏ vào phần sau bắp đùi tôi. Vô cùng đau đớn. Nếu tôi cố gắng xoa chỗ đau, nó sẽ chuyển sang một vị trí khác.

Tôi hít một hơi thật sâu và cố nén ham muốn vô lấy ba viên Quaalude rồi nuốt chửng chúng. Đó là cách hành xử hoàn toàn không thể chấp nhận được. Tôi đang đi làm, và mặc dù là ông chủ, tôi cũng không thể dễ sơ sẩy như một thằng đàn mui dãi lòng thông. Việc đó chỉ chấp nhận được vào buổi tối. Thay vào đó, tôi lầm nhảm cầu nguyện sẽ có một lưới tầm sét từ bầu trời trong xanh giáng xuống và giết chết luôn con chó trung thành của vợ tôi đi.

Ở mé bên này Đại lộ Northern, mọi thứ đều có giá thuê rất thấp, cụ thể là một căn nhà trung bình chỉ mất có hơn 1,2 triệu đô là một chút. Có phần mỉa mai là thằng nhóc sinh ra trong một gia đình nghèo hèn lại có thể trở nên chai cứng trước sự tiêu pha phung phí tài sản đến mức những căn nhà giá cả triệu đô la giờ dường như cũng chỉ là những túp lều mà thôi. Nhưng đó không phải là điều xấu, phải không? Chà, ai biết gì hơn chứ.

Ngay lúc đó, tôi nhìn thấy tấm biển xanh lá cây-trắng treo ngay dốc vào xa lộ Long Island. Chỉ chốc nữa, tôi sẽ bước vào khu văn phòng của công ty Stratton Oakmont - ngôi nhà bên ngoài tư gia của tôi - nơi không khí ồn ào kinh khủng của cái phòng họp cuồng loạn nhất nước Mỹ sẽ khiến cho cơn điên loạn dường như là điều hoàn toàn ổn thỏa.

Chương 5

Thứ ma túy mạnh nhất



ông ty ngân hàng - đầu tư Stratton Oakmont chiếm trọn lầu một của một tòa nhà văn phòng lấp kính đen vươn cao 4 tầng từ đồng bùn lầy của một vùng đầm phá mọc xi ở Long Island. Thực ra, cũng không đến nỗi tệ lắm. Phần lớn cái đầm cũ đã được cải tạo từ đầu những năm 1980, và đến nay nó hãnh diện với một quần thể văn phòng hạng nhất có bãi đỗ xe rộng mênh mông và nhà chứa xe ba tầng dưới lòng đất, nơi các nhân viên giao dịch của Stratton nghỉ giải lao giữa buổi chiều và thư giãn với một tiểu đội gái bán hoa.

Hôm nay, cũng như mọi ngày, khi chúng tôi dừng lại trước tòa nhà văn phòng, tôi thấy mình tỏ ra rất hãnh diện. Lớp kính đen có thể soi gương được lấp lánh sáng trong ánh nắng buổi sớm, nhắc cho tôi nhớ xem mình đã tiến xa đến đâu trong 5 năm qua. Thật khó tưởng tượng được rằng trên thực tế, tôi đã gây dựng nên Stratton từ buồng điện của một công ty chuyên buôn bán xe hơi đã qua sử dụng. Và giờ đây là... *thứ này!*

Ở mé phía tây của tòa nhà có một lối vào rất lớn đủ làm choáng ngợp tất cả những người đi bộ qua đó. Nhưng chẳng có ma nào của Stratton từng làm việc này cả. Đi lối đó quá xa trong khi thời gian là tiền bạc. Thay vào đấy, tất cả mọi người, kể cả tôi, đều sử dụng một cái dốc bê tông ở mé phía nam của tòa nhà, dẫn thẳng tới phòng họp của Ban Giám đốc.

Tôi chui ra khỏi chiếc limousine, nói mấy câu tạm biệt với George (anh ta chỉ gật đầu chứ không nói một lời nào), và sau đó tự mình leo lên cái dốc bê tông ấy. Khi đi qua những cánh cửa sắt, tôi có thể nhận ra những tiếng vọng mơ hồ của cái không khí ồn ào kinh khủng, chẳng khác gì tiếng ồn ào của một

đám đông hỗn loạn. Với đôi tai tôi, đó lại là âm nhạc. Tôi đang thẳng tiến tới đó, đầy hăm hở.

Sau hơn chục bước chân, tôi ngoặt qua góc tường và đến nơi: phòng họp Ban Giám đốc Công ty Stratton Oakmont. Đó là một không gian rất rộng, còn hơn cả một sân bóng đá xét về chiều dài và gần bằng một nửa xét về chiều rộng. Đó là một không gian mở, không hề có vách ngăn và trần rất thấp. Những dãy bàn màu gỗ thích được bố trí san sát như trong phòng học và cả một biển áo sơ mi trắng bành bao di chuyển nháo nhào. Các nhân viên giao dịch đều cởi bỏ áo khoác của mình, và họ đang hét âm âm vào ống nghe của những chiếc điện thoại đen ngòm, tạo nên một âm thanh ồn ào kinh khủng. Đó là âm thanh của những chàng trai lịch thiệp sử dụng logic và lý trí để thuyết phục các chủ doanh nghiệp trên toàn nước Mỹ đầu tư tiền của mình cùng với Stratton Oakmont:

“Lạy Chúa, Bill ạ! Hãy vén váy lên, tóm lấy hai hòn dái của ông, và đưa ra một quyết định chết tiệt đi!”, tiếng Bobby Koch, một anh chàng người Ireland 22 tuổi mập mạp mới học hết trung học, một tay nghiện cocaine và có tổng thu nhập đã cân đối là 1,2 triệu đô la. Cậu ta đang nhiech móc một chủ doanh nghiệp giàu có nào đó có tên là Bill sống ở đâu đó trên đất nước Hoa Kỳ này. Mỗi chiếc bàn đều có một máy vi tính màu xám bên trên, các con số và chữ cái màu xanh cứ nhấp nháy chạy ngang qua, cung cấp những thông số trích lục cổ phiếu cho các nhân viên của Stratton. Nhưng chẳng có ma nào thèm để mắt đến những thứ ấy. Họ đang quá bận rộn vã mồ hôi như tắm và thét lác vào những chiếc điện thoại màu đen trông chẳng khác gì những quả cà to tướng mọc ra từ tai họ.

“Tôi cần một quyết định, ông *Bill* ạ! Tôi cần một quyết định ngay lúc này!”, Bobby cáu kỉnh. “Steve Madden là đề tài mới nóng hổi nhất ở Phố Wall, và chẳng có gì phải nghĩ ngợi cả! Mẹ kiếp, đến chiều nay thôi, nó sẽ trở thành một con khủng long là cái chắc!” Bobby mới xuất viện Hazelden được hai tuần và lại bắt đầu có biểu hiện tái phát bệnh. Mắt cậu ta có vẻ như sắp lòi ra khỏi cái sọ Ireland rắn chắc. Quý vị có thể cảm nhận được những tinh thể cocaine đang tiết ra từ các tuyến mồ hôi của cậu ta. Lúc đó là 9 giờ 30 phút sáng.

Một nhân viên Stratton trẻ tuổi có mái tóc đen bóng mượt, khuôn mặt vuông chữ điền, một cái cổ bằng cỡ cả hòn đảo Rhode, trong tư thế ngồi thu lu, đang cố gắng giải thích cho một khách hàng về những điều hơn lẽ thiệt của việc cho

cả vợ ông ấy tham gia vào quy trình đưa ra quyết định. “*Có nói với vợ ngài không ạ? Ôi, đàn bà, khiến ta phát điên lên được?*” Anh chàng này chỉ hơi hơi nhận ra rằng cái chất giọng New York của mình nặng như đeo đá vậy. “*Ý tôi là, ngài nghĩ rằng vợ ngài nói với ngài khi bà ấy đi mua một đôi giày mới ạ?*”

Cách đây ba dãy bàn, một nhân viên Stratton trẻ tuổi có mái tóc xoăn tít màu nâu và mặt đầy trứng cá như thanh niên mới lớn đang đứng đưỡn ra như cái que thông nòng súng, chiếc điện thoại đen chũm kẹp dính giữa cằm và xương đòn. Hai cánh tay cu cậu dang ra như cánh máy bay, để lộ cả mảng mồ hôi lớn ở nách áo. Trong lúc cu cậu đang gào tướng lên vào máy điện thoại thì Anthony Gilberto, thợ may đo của công ty, đo người cậu ta để chuẩn bị may một bộ com lê. Suốt ngày, Gilberto đi từ bàn này sang bàn khác chỉ để lấy số đo của những nhân viên Stratton rồi may cho họ những bộ com lê với giá 2.000 đô la một bộ. Sau đó, anh chàng nhân viên Stratton trẻ tuổi kia ngửa đầu ra sau và dang rộng hai cánh tay hết cỡ, cứ như thể cu cậu sắp thực hiện một cú nhào xuống nước từ cầu bật ở độ cao 10 mét. Rồi cậu ta cất tiếng, với giọng điệu mà quý vị chỉ dùng khi ở vào thế vô phương kế: “*Lạy Chúa tôi, ông tự ban ơn cho mình chắc, ông Kilgore? Và kiếm 10.000 cổ phiếu à? Xin mời, ông đang giết tôi ở đây đây... ông đang giết tôi đây. Ý tôi là, liệu tôi có phải bay ngay tới Texas để bẻ ngoéo tay ông không, bởi vì nếu phải làm thì tôi sẽ làm thế đấy!*”.

Quả là tận tình! Tôi nghĩ bụng. Anh chàng có gương mặt non choẹt ấy hết lời quảng cáo cổ phiếu ngay cả khi đang sửa quần áo! Văn phòng của tôi ở mé bên kia phòng họp, và khi len qua cái biển người nháo nháo ấy, tôi cảm thấy như Moses đi ủng cao bồi vậy. Các nhân viên giao dịch chạy lối này lối kia như thể đang dọn đường cho tôi đi vậy. Anh chàng nào tôi đi qua cũng nháy mắt hoặc mỉm cười với tôi như thể đang bày tỏ lòng cảm kích của họ vì được tận hưởng một mảnh đất thiên đường ngay trên Trái Đất do tôi tạo ra. Phải, họ là người của tôi. Họ đến với tôi để có được hy vọng, tình yêu, lời khuyên lẫn sự chỉ bảo, và tôi còn điên rồ gấp 10 lần tất cả bọn họ. Nhưng có một điều mà tất cả chúng tôi cùng sở hữu ngang nhau, đó là tình yêu không bao giờ cạn đối với cái không khí ồn ào khủng khiếp ở đây. Thật ra, với chúng tôi, không biết thế nào là đủ:

“Nhắc cái điện thoại quái quỷ lên đi nào!”, một trợ lý bán hàng tóc vàng nhỏ nhắn rít lên.

“Nhắc ngay cái điện thoại chó chết lên đi! Đó là công việc chết tiệt của quý vị đây.”

“Tôi chỉ xin một cơ hội thôi mà!”

“... 20.000 ở mức 8 rưỡi...”

“... lấy 100.000 cổ phiếu...”

“Cổ phiếu đang tăng vọt đây!”

“Lạy Chúa tôi, Steve Madden là thương vụ nóng hổi nhất Phố Wall đây!”

“Tiên sư thằng Merrill Lynch! Bữa nay nhắm mắt thôi làm điếm tâm rồi.”

“Nhân viên giao dịch ở chỗ ông à? Kệ con mẹ thằng ấy nhé! Nó còn đang bận đọc báo *Wall Street Journal* số ra ngày hôm qua kia kìa!”

“... tớ kiếm được 20.000 lệnh B ở mức 4...”

“Mẹ kiếp, là cái đéo gì chứ!”

“Ồ, được, nhưng mẹ kiếp cả ông nữa, cùng với cái Volkswagen chả ra đéo gì mà ông cười tới đây ấy!”

Mẹ kiếp cái này, mẹ kiếp vào cái kia! Chỗ này vắng đéo, chỗ kia vắng đéch! Đó là ngôn ngữ của Phố Wall. Đó là tinh túy của cái không khí ồn ào khủng khiếp nơi này, và nó vượt qua tất cả mọi thứ. Nó đầu độc quý vị. Nó dụ dỗ quý vị! Mẹ kiếp, nó làm cho quý vị thấy tự do thoải mái! Nó giúp quý vị đạt được mục tiêu mà quý vị không bao giờ dám mơ rằng mình có thể đạt được! Và nó cuốn tất cả mọi người đi, đặc biệt là tôi.

Trong số cả nghìn linh hồn ở cái phòng họp này, hiếm hoi lắm mới có một cơ thể âm áp trên 30 tuổi, hầu hết đều mới ngoài 20. Đó là một đám đông điển trai, luôn tự cao tự đại và trong trạng thái thèm khát nhục dục rõ nét đến mức quý vị có thể “ngửi” thấy ngay. Quy chuẩn phục trang cho nam giới - *những cậu bé mới đúng!* - là một bộ com lê may đo theo yêu cầu, áo sơ mi trắng, cà vạt lụa và đồng hồ đeo tay vàng. Với phụ nữ, quân số chỉ đếm trên đầu ngón tay, thì là váy ngắn, cổ áo khoét sâu, áo lót độn căng và giày cao gót nhọn hoắt, càng cao càng tốt. Đó là kiểu trang phục bị nghiêm cấm trong cẩm nang nhân sự của Stratton nhưng lại được ban quản lý cực kỳ khuyến khích (nói rất chân thành).

Mọi thứ vượt khỏi tầm kiểm soát đến mức những nhân viên trẻ trung của Stratton động dục ngay dưới gầm bàn, trong các buồng tắm, trong phòng thay đồ, trong nhà để xe dưới hầm và dĩ nhiên là cả trong thang máy lắp kính của

tòa nhà. Cuối cùng, để phần nào vẫn hồi trật tự, chúng tôi phải ban hành một bản ghi nhớ nói rõ rằng tòa nhà là một khu vực không được phép làm tình trong khoảng thời gian từ 8 giờ sáng đến 7 giờ tối. Ngay trên đầu bản ghi nhớ là dòng chữ này, *khu vực không được phép làm tình*, bên dưới là hai hình người que vẽ rất chính xác về mặt giải phẫu học, đang trong tư thế yêu đương của loài chó. Chạy vòng quanh hai hình que đó là một vòng tròn màu đỏ khá dày với một đường chéo chạy qua tâm: Một ký hiệu *Ghostbusters** (Chắc chắn phải là một Phố Wall trước đây). Nhưng, lạ Chúa, chẳng ai nghiêm túc chấp hành cả.

Ghostbusters (Thợ săn ma) là một phim hài khoa học viễn tưởng năm 1984 kể về ba chuyên gia cận tâm lý học trở thành những thợ săn ma ở New York. Sau khi bị tống cổ khỏi một trường đại học, để mưu sinh, ba giáo sư nghiên cứu cận tâm lý học chuyên về ma buộc phải lập một công ty lấy tên là *Ghostbusters*, chuyên cung cấp dịch vụ phát hiện và tiêu diệt ma quỷ. Sau thành công đầu tiên, họ trở nên đắt khách không chỉ ở New York mà còn khắp cả nước.

Mặc dù vậy, mọi việc vẫn tốt đẹp và đem lại cảm giác hoàn hảo. Tất cả mọi người đều trẻ trung và xinh đẹp, họ đang chớp lấy từng thời khắc. *Chớp lấy từng thời khắc* - chính câu thần chú kinh doanh này đã cháy ngùn ngụt trong trái tim và tâm hồn của tất cả những nhân viên trẻ tuổi của Stratton và rung lên trong những trung khu khoái cảm cực kỳ tinh nhạy của một nghìn bộ óc vừa mới qua tuổi vị thành niên này.

Và ai có thể phản bác được sự thành công như thế chứ? Lượng tiền được làm ra tăng lên đến chóng mặt. Một nhân viên giao dịch lính mới tò te cũng có thể kiếm được 250.000 đô la trong năm đầu tiên. Nếu ít hơn thì anh ta thật đáng ngờ. Vào năm thứ hai, quý vị sẽ kiếm ra 500.000 đô la hoặc quý vị bị coi là kém cỏi và vô giá trị. Và sang năm thứ ba, tốt hơn hết là quý vị phải kiếm ra 1 triệu hoặc hơn thế, nếu không quý vị chỉ là một thứ trò cười tội nghiệp. Mà đây mới chỉ là mức tối thiểu thôi; những tay tổ còn kiếm được gấp ba lần số đó.

Và từ đó, tiền bạc cứ thế chảy xuống. Các trợ lý bán hàng, vốn là những thư ký môi son má phấn, kiếm được hơn 100.000 đô la một năm. Ngay cả cô gái ngồi trực tổng đài cũng thu được 80.000 đô la một năm, mà chỉ phải trả lời điện thoại thôi. Không kém gì một cơn sốt vàng trước kia, và Lake Success trở thành một thành phố phát triển cực nhanh. Những nhân viên trẻ tuổi của

Stratton, những đứa trẻ thì đúng hơn, bắt đầu gọi nơi này là Broker Disneyland, từng người trong số họ đều biết rằng nếu họ bị tống ra khỏi cái công viên giải trí ấy thì họ sẽ không bao giờ còn kiếm được số tiền như thế nữa. Và tâm lý lo sợ tuyệt vời ấy luôn tồn tại trong “nền móng” hộp sọ của tất cả các nhân viên Stratton - rằng sẽ có ngày nào đó anh bị mất việc. Vậy thì họ phải làm gì? Nói cho cùng, khi là một nhân viên của Stratton, quý vị sẽ được tận hưởng cuộc sống: Lái những chiếc xe xịn nhất, ăn tại các nhà hàng nổi tiếng nhất, đưa tiền boa hậu hĩnh nhất, mặc loại quần áo đẹp nhất và sống trong một biệt thự ở khu Bờ biển Vàng thần tiên thuộc Long Island. Thậm chí nếu chỉ mới bắt đầu và chưa hề có tên tuổi gì, quý vị hãy cứ vay tiền từ bất kỳ ngân hàng đủ dở hơi nào chấp nhận cho quý vị vay tiền, bất kể lãi suất, và bắt đầu tận hưởng cuộc sống, dù quý vị sẵn sàng hay chưa.

Mọi việc vượt khỏi tầm kiểm soát đến mức những thằng nhóc mặt vẫn còn đầy mụn trứng cá của tuổi dậy thì và chỉ mới làm quen với dao cạo râu cũng biết đi dự các cuộc vui và mua biệt thự. Một số cu cậu còn trẻ đến mức chưa bao giờ dám nhập cuộc; chúng vẫn cảm thấy việc ngủ ở nhà với ba mẹ thoải mái hơn. Vào dịp hè, bọn họ thuê những căn nhà sang trọng ở Hamptons, có bể bơi nước nóng và không gian cực đẹp nhìn thẳng ra Đại Tây Dương. Ngày nghỉ cuối tuần, họ tổ chức những bữa tiệc cuồng loạn suy đồi đến mức luôn luôn phải để cảnh sát can thiệp. Các ban nhạc sống tới biểu diễn; đội quân tiếp thị quảng cáo đủ loại đĩa hát, những thiếu nữ Stratton cởi trần nhảy múa; đội múa thoát y được coi như khách quý; và chắc chắn là đến một thời điểm nào đó, đám nhân viên Stratton này sẽ khóa thân rồi bắt đầu làm tình ngay dưới bầu trời xanh trong, như một bầy gà vịt trong nhà, vui vẻ thực hiện một màn biểu diễn cho bàn dân thiên hạ xem đến mát mắt.

Nhưng thế thì có gì là sai nào? Bọn họ nghiện ngập khi còn trẻ, được tiếp sức thêm nhờ thói tham lam và bay cao hơn cả những cánh diều. Mỗi ngày, món lợi bất chính càng tăng, vì ngày càng có nhiều người tìm vận may bằng cách cung cấp những yếu tố sống còn mà đám nhân viên Stratton trẻ tuổi cần để tận hưởng cuộc sống. Có những nhân viên giao dịch bất động sản bán cho họ những biệt thự hay thế chấp bảo đảm về tài chính; những chuyên gia trang trí nội thất phủ kín các biệt thự ấy với những món đồ đắt tiền; những chuyên gia thiết kế cảnh quan phục vụ sát đến tận đất (bất kỳ nhân viên Stratton nào bị bắt gặp đang xén bãi cỏ nhà mình sẽ bị ném đá đến chết); những thương nhân bán xe hơi sang trọng bán những chiếc Porsche, Mercedes, Ferrari và

Lamborghini (nếu lái chiếc xe nào rẻ hơn thế thì quý vị sẽ bị coi là nổi nhục chung); có những nhân viên quản lý bồi bàn giữ sẵn bàn tại các nhà hàng danh giá nhất; có những con buôn vé lòng bằng được những chỗ ngồi ở hàng ghế đầu trong các sự kiện thể thao, chương trình hòa nhạc rock và những buổi biểu diễn sân khấu Broadway; và có cả tá thợ kim hoàn, thợ làm đồng hồ, thợ may, thợ đóng giày, người trồng hoa, chủ khách sạn, thợ cắt tóc, thợ chăm sóc thú nuôi, chuyên viên xoa bóp, chuyên gia chữa bệnh bằng phương pháp nắn xương khớp, người bán xe hơi và tất tần tật những nhà cung cấp dịch vụ chuyên biệt* (đặc biệt là đám gái bán hoa và bọn buôn ma túy) sẵn sàng xuất hiện tại phòng họp này và cung cấp những dịch vụ của họ đến tận chân những nhân viên trẻ tuổi của Stratton, cho nên những nhân viên ấy sẽ chẳng phải mất dù chỉ là một giây trong quỹ thời gian bận rộn trong ngày của họ hay dính dáng đến bất kỳ hoạt động ngoại khóa nào không trực tiếp làm tăng khả năng thực hiện một hành động duy nhất của họ: Bấm số điện thoại. Có vậy thôi. Quý vị cười và bấm điện thoại từ giây đầu tiên bước vào văn phòng cho đến giây cuối cùng quý vị ra về. Nếu quý vị thấy chưa đủ động lực để làm việc này hoặc không thể chịu được cái cảnh liên tục bị đám thư ký ở tất cả 50 bang từ chối bằng cách dập điện thoại đến 300 lần một ngày thì sau lưng quý vị đã có cả chục người sẵn sàng làm công việc đó. Và khi đó thì mời quý vị ra đi - vĩnh viễn.

Nguyên văn: niche-service.

Vậy Stratton đã phát hiện ra bí quyết gì khiến cho tất cả những chú nhóc còn quá trẻ này kiếm được số tiền lớn đến như vậy? Chủ yếu điều đó dựa trên hai chân lý đơn giản: Thứ nhất, đa số trong 1% những người Mỹ giàu nhất là những con bạc máu mê không đủ kiên nhẫn để gieo mãi viên súc sắc, cho dù họ biết viên súc sắc ấy đã bị moi ruột để lừa họ; và thứ hai, ngược với những giả thiết trước, những nam thanh nữ tú cùng sở hữu phong thái lịch thiệp xã hội chung của một đàn trâu cuồng dục và có chỉ số thông minh trong phạm vi của Forrest Gump*, có thể được dạy dỗ để trở thành những thầy phù thủy Phố Wall, chừng nào quý vị viết rõ từng chữ ra cho họ và sau đó liên tục nhồi nhét vào đầu họ - hằng ngày, hay mỗi ngày một lần - trong suốt cả năm trời là được.

Tên nhân vật trong bộ phim cùng tên sản xuất vào năm 1994 và đã giành được nhiều giải thưởng có uy tín trên thế giới, thu được 667 triệu đô la ngay sau khi

phát hành. Forrest Gump là người thiếu năng trí tuệ, có chỉ số IQ chưa đến 80.

Và khi cái bí quyết nho nhỏ này bắt đầu lan rộng khắp Long Island - rằng có một văn phòng xô bồ tại Lake Success, nơi tất cả những gì quý vị phải làm là trình diện, tuân lệnh, tuyên thệ trung thành mãi mãi với ông chủ, và ông ấy sẽ làm cho quý vị giàu có, thì đám trẻ ranh bắt đầu xuất hiện ở phòng họp mà không hề báo trước. Ban đầu còn ít nhưng sau đó thì họ đổ xô tới. Đầu tiên mới chỉ có bọn trẻ ở các quận trung lưu ven Queens và Long Island nhưng sau đó thì nhanh chóng lan ra khắp tất cả năm khu của thành phố New York. Tôi chưa kịp hiểu thì họ đã đổ xô đến từ khắp nước Mỹ, chỉ để xin xỏ việc làm từ tôi. Những *chú nhóc* đó đã vượt nửa chiều dài đất nước để đến phòng họp này của công ty Stratton Oakmont, thề thốt sẽ trung thành mãi mãi với Sói già Phố Wall. Và phần còn lại, như họ nói, là lịch sử Phố Wall.

Như thường lệ, Janet** - trợ lý riêng cực kỳ trung thành của tôi - ngồi trước bàn của cô ấy, bồn chồn đợi tôi đến. Lúc này, cô ấy đang gõ gõ ngón trỏ phải lên mặt bàn và lắc lư cái đầu như muốn nói: “Thế chớ nào mà mình cứ phải mất cả ngày chỉ chăm chăm vào chuyện khi nào thì lão sếp dờ hơi của mình mới quyết định vác mặt đến sở nhỉ?”. Hoặc có thể đó chỉ là do tôi tưởng tượng trong khi cô ấy chỉ đơn giản thấy chán. Nhưng dù sao thì cái bàn của Janet cũng được bố trí ngay trước cửa phòng tôi, cứ như thể cô ấy là hậu vệ biên tấn công có nhiệm vụ bọc lót cho tiền vệ vậy. Đây chẳng phải là chuyện ngẫu nhiên. Trong rất nhiều chức năng của mình, Janet còn có chức năng là người gác cổng của tôi. Nếu muốn gặp tôi hoặc thậm chí muốn nói chuyện với tôi, trước tiên quý vị phải qua Janet đã. Đó không phải là một nhiệm vụ đơn giản. Cô ấy bảo vệ tôi giống như một con sư tử cái bảo vệ con của nó, sẵn sàng trút cơn giận đôi khi rất chính đáng của mình lên bất kỳ một linh hồn sống nào tìm cách chọc thủng phòng tuyến.

Tên đã được thay đổi.

Vừa nhìn thấy tôi, Janet liền nở một nụ cười âm áp, và tôi dành chút thời gian nhìn ngắm cô nàng. Cô ấy mới chỉ gần 30 nhưng trông già hơn đến vài tuổi. Cô ấy có một mái tóc màu nâu sậm rất dày, nước da trắng trẻo và một thân hình rắn rỏi. Cô ấy có đôi mắt xanh biếc rất đẹp, nhưng man mác một nỗi buồn không tên, cứ như thể đôi mắt ấy đã chứng kiến quá nhiều nỗi buồn khổ vì một ai đó từ khi còn rất trẻ. Có lẽ đó là lý do tại sao Janet đến nơi làm

việc hằng ngày mà ăn mặc như Thần Chết vậy. Phải, từ đầu đến chân, cô ấy luôn mặc đồ đen, hôm nay cũng không phải là ngoại lệ.

“Chào sếp”, Janet lên tiếng, miệng cười rạng rỡ và trong giọng nói cô ấy hơi có phần không vui. “Sao sếp đến trễ vậy?”

Tôi mỉm cười thân mật với cô trợ lý cực kỳ trung thành của mình. Trên thực tế, bất chấp vẻ ngoài như đũa đám của Janet cùng với ham muốn bắt tận của cô ấy là được biết tất tần tật mọi chuyện ngồi lê đôi mách về đời tư của tôi, cứ nhìn thấy cô ấy là tôi thấy vô cùng hài lòng. Cô ấy là đôi trọng của Gwynne trong văn phòng. Cho dù là việc thanh toán các hóa đơn của tôi, quản lý các tài khoản môi giới của tôi, duy trì tiến độ của tôi, sắp xếp việc đi lại cho tôi, trả tiền cho gái bao của tôi, giao dịch với đám buôn ma túy của tôi, hay nói đôi bất kỳ cô nàng nào hiện là vợ tôi, không có nhiệm vụ nào quá lớn hoặc quá nhỏ mà Janet lại không vui vẻ hoàn thành. Cô ấy quả là xuất sắc và không bao giờ gây ra sai sót.

Janet cũng lớn lên ở Bayside, nhưng cha mẹ cô ấy đều đã mất khi cô ấy còn nhỏ. Mẹ cô ấy là một phụ nữ lương thiện, nhưng cha cô ấy lại bạc đãi bà cụ, quả là một tay đồn mạt. Tôi đã luôn cố gắng hết mình làm cho cô ấy cảm thấy được yêu thương, cảm thấy được cần đến. Và tôi bảo vệ cô ấy chẳng khác gì cô ấy bảo vệ tôi.

Tháng trước, khi Janet lấy chồng, tôi đã dành cho cô ấy một lễ cưới hoành tráng và hãnh diện dẫn cô ấy vào giáo đường. Hôm đó, cô ấy mặc một chiếc váy cưới hiệu Vera Wang trắng như tuyết - do tôi trả tiền và đích thân nữ công tước chọn lựa. Nàng còn dành ra cả hai tiếng đồng hồ trang điểm cho Janet (Phải, nữ công tước cũng là một nghệ sĩ trang điểm đầy hoài bão). Trông Janet vô cùng lộng lẫy.

“Chào em”, tôi đáp lời kèm theo một nụ cười thân mật. “Hôm nay cả phòng có vẻ vui, nhỉ?”

Giọng nghe thiếu sinh khí: “Lúc nào chả vui, nhưng sếp vẫn chưa trả lời em. Tại sao sếp đến trễ vậy?”.

Cô ấy đúng là một ả đàn bà cao ngạo, mẹ kiếp, lại còn tọc mạch nữa. Tôi buông một tiếng thở dài và nói: “Nadine có gọi đến không?”.

“Không ạ. Nhưng sao ạ? Có chuyện gì vậy ạ?” Những câu hỏi dồn dập. Rõ ràng cô nàng cảm nhận được có chuyện để buồn đây.

“Không có gì đâu, Janet. Anh về nhà muộn, và Nadine say rượu nên hắt cả một ly nước vào anh. Có thể thôi; ờ thật ra là ba ly, nhưng ai lại đi đếm cơ chứ? Dù sao đi nữa thì phần còn lại của câu chuyện nói ra không tiện, nhưng anh cần tặng hoa cho cô ấy ngay bây giờ, nếu không thì chưa hết ngày, anh đã phải săn tìm cô vợ thứ ba mất.”

“Em cần gửi bao nhiêu đây?”, cô ấy hỏi, cầm một mảnh giấy nhắc việc và cây bút Montblanc lên.

“Anh cũng chẳng biết... khoảng 3000 hoặc 4000 gì đó. Chỉ cần bảo họ gửi cả một xe tải đầy tổ bố. Nhớ yêu cầu họ gửi thật nhiều hoa loa kèn vào. Cô ấy thích hoa loa kèn.”

Janet nheo mắt và bĩu môi, cứ như thể định nói: “Anh đang vi phạm thỏa thuận ngầm của chúng ta rằng, một phần trong các quyền lợi em được hưởng có quyền được biết tất cả các chi tiết gay cán, bất kể gay cán đến mức nào!”. Nhưng vốn là người thạo đời, lại thêm trách nhiệm với công việc nên cô ấy chỉ nói: “Được rồi, nhưng rồi anh nhớ kể cho em mọi chuyện đây”.

Tôi gật đầu không mấy quả quyết. “Có thể, Janet, chúng ta sẽ tính sau. Giờ cho anh biết mọi việc ở đây nào.”

“Chà... Steve Madden xuất hiện đâu đó quanh đây, dường như anh ấy có vẻ bồn chồn. Em không nghĩ công việc hôm nay của anh ấy sẽ ổn.”

Lập tức một đợt adrenaline* trào lên. *Steve Madden!* Thật mỉa mai là với tất cả những chuyện hỗn độn và cuồng loạn của buổi sáng nay, thực tế trong tâm trí tôi không hề nhớ rằng hôm nay hãng giày Steve Madden ra mắt công chúng. Thật ra, trong ngày, tôi sẽ gọi cho phòng đăng ký để đặt 20 triệu đô la. Không quá tệ đâu! Và Steve phải xuất hiện trước phòng họp cùng đôi lời phát biểu, một hình thức được gọi là “màn biểu diễn xiếc rong”*. Giờ thì chuyện đó sẽ thú vị đây! Tôi không chắc liệu Steve có phải là tuýp người có thể nhìn thẳng vào những đôi mắt man dại của tất cả đám nhân viên Stratton điên khùng kia mà chẳng hề vấp vấp không.

Adrenaline là hormone đồng thời là neuron vận chuyển thuộc họ Catecholamine. Phân tử này cũng mang tên Epinephrine (nguồn gốc từ hai từ Hy Lạp: *epi* và *nephros*), có nghĩa là: Trên cùng thắt lưng. Nó được tiết ra khi đáp lại tình trạng stress hay khi thực hiện một hoạt động thể chất; gây tăng nhịp tim; tăng co thắt tim và tăng sức ép hệ động mạch.

Nguyên văn: Dog-and-pony show, từ thông dụng ở Mỹ cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX để chỉ những gánh xiếc rong biểu diễn dạo ở các thị trấn nhỏ và vùng nông thôn, chủ yếu sử dụng chó và ngựa trong các tiết mục chính. Thuật ngữ này ngày nay được sử dụng trong kinh doanh, mô tả giai đoạn trước khi chào bán chính thức một cổ phiếu mới ra công chúng. Trong giai đoạn này, ban quản lý công ty thường đi khắp nước để trực tiếp thuyết trình về công ty mình với các nhà đầu tư tiềm năng nhằm khiến họ quan tâm mua cổ phiếu.

Những màn biểu diễn xiếc rong là một truyền thống của Phố Wall: Ngay trước khi một cổ phiếu mới phát hành ra thị trường, vị CEO của công ty ấy sẽ đứng trước một đám đông các nhân viên giao dịch chứng khoán và có một bài phát biểu được ghi âm lại, tập trung vào khía cạnh tương lai công ty của mình sẽ xán lạn như thế nào. Đó là một kiểu gặp mặt thân mật với rất nhiều loại đâm bị thọc chọc bị gao và những cái bắt tay thật chặt một cách giả tạo.

Và còn có Stratton, nơi nhiều khi mọi chuyện trở nên rất xấu. Vấn đề là ở chỗ nhân viên Stratton không phải là những người thờ ơ nhất; họ chỉ muốn mua cổ phiếu và kiếm tiền. Vì thế nếu diễn giả không quyến rũ được họ ngay từ lúc mới mở lời thì họ sẽ nhanh chóng thấy chán. Khi đó họ bắt đầu la ó, huýt sáo rồi văng ra đủ thứ ngôn từ tục tĩu. Cuối cùng, họ sẽ ném mọi thứ vào diễn giả, bắt đầu với những tờ giấy vo tròn và tiếp đến sẽ chuyển sang những thực phẩm như cà chua thối, cẳng gà gặm nhấm nhở và táo ăn dở.

Tôi không thể để một kết cục thảm hại như thế trút xuống Steve Madden. Trước hết và trên hết, anh ấy là một người bạn thiếu thời của Danny Porush, phó tướng của tôi. Và thứ hai, cá nhân tôi sở hữu hơn một nửa trong công ty của Steve, vì thế gần như là chính tôi đang chuẩn bị đưa vụ làm ăn của mình ra công chúng. Khoảng 6 tháng trước, tôi đã góp với Steve 500.000 đô la vốn khởi nghiệp và trở thành cổ đông lẻ lớn nhất công ty, nắm giữ đến 85% cổ phần. Vài tháng sau, tôi bán bớt 35% cổ phiếu của mình được hơn 500.000 đô la một chút, thu hồi được khoản đầu tư ban đầu của mình. Giờ tôi nắm giữ 50% mà không lo lỗ nữa! Hãy kể về những vụ làm ăn có lời của quý vị đi!

Nói thật, chính quy trình mua cổ phần trong các công ty tư nhân rồi bán lại một phần vốn đầu tư ban đầu của mình (và thu hồi tiền) này đã biến Stratton thành một cỗ máy in còn hơn cả thời kỳ trước đây. Vì tôi sử dụng sức mạnh bộ máy của mình để giới thiệu chính các công ty của mình ra công chúng nên giá trị ròng của tôi cứ tăng lên không ngừng. Ở Phố Wall, cái quy trình này được

gọi là “nghiệp vụ ngân hàng thương mại”, nhưng với tôi, nó giống như là cứ bốn tuần lại trúng một con lô vậy.

Tôi bảo Janet: “Anh ta sẽ ổn thôi, còn nếu không, anh sẽ đến đó và cứu anh ta ra. Còn chuyện gì khác không?”.

Với một cái nhún vai: “Ba anh đang tìm anh đấy, hình như ông cụ hơi say”.

“Ê, chết cha rồi!”, tôi lầm bầm. Ba tôi, Max, là Giám đốc Tài chính trên thực tế của Stratton và còn là Giám đốc “Cơ quan Mật vụ Gestapo” tự phong nữa. Ông cụ được “lên dây cót” căng đến mức mới 9 giờ sáng mà đã dạo khắp phòng họp với một cốc Styrofoam đựng đầy vodka Stolichnaya, miệng phì phèo điếu thuốc thứ 20. Trong thùng xe của ông cụ có hẳn một chai Louisville Slugger cỡ 42 *ounce*, với bút tích của Mickey Mantle*, cho nên ông cụ có thể đập tan “cửa sổ chó chết” của bất kỳ tay môi giới chứng khoán nào dám đỗ xe ở vị trí đỗ xe vinh dự của cụ. “Ba tôi có nói ông muốn gì không?”

Cầu thủ bóng chày nổi tiếng người Mỹ.

“Không!”, cô trợ lý trung thành của tôi đáp. “Em đã hỏi cụ, và cụ quát vào mặt em, như một con chó dữ. Cụ tỏ ra rất khó chịu với *chuyện gì đó*, và nếu anh định đoán thì em cho rằng chắc lại chuyện hóa đơn tháng 11 của bên American Express.”

Tôi nhăn mặt. “Em nghĩ thế à?” Ngay lập tức, con số *nửa triệu* hiện lên trong đầu tôi.

Janet gật đầu. “Ông cụ cầm xấp hóa đơn trên tay và chắc phải dày chừng này.” Khoảng trống giữa ngón cái và ngón trỏ của cô ấy phải cỡ 7 đến 8 centimet.

“Hừmmmmmm...”, tôi mất một lúc cân nhắc chuyện hóa đơn của American Express, nhưng có thứ gì đó ở đằng xa khiến tôi chú ý. Nó đang lơ lửng... lơ lửng... cái chó gì thế không biết? Tôi nheo mắt. Lạy Chúa tôi, ai đó đã mang một quả bóng nhựa màu đỏ, trắng và xanh lam vào văn phòng! Cứ như thể trụ sở công ty Stratton Oakmont là một sân vận động, phòng họp này là sân khấu hòa nhạc và nhóm Rolling Stones sắp biểu diễn vậy.

“... Nó lại đang rửa cái bình nuôi cá chết tiệt của nó đây mà!”, Janet nói. “Thật không tin nổi.”

Tôi chỉ nghe được phần cuối những gì Janet nói, vì thế lầm bầm: “Ồ, phải, anh hiểu ý em là...”

“Anh chẳng nghe em nói gì cả”, cô ấy cần nhẫn, “cho nên đừng có giả vờ nữa đi”.

Chúa ơi! Còn ai khác ngoài ba tôi dám nói với tôi như thế chứ! Chà, có lẽ là vợ tôi, nhưng trong trường hợp của nàng, tôi đáng bị như vậy. Tuy nhiên, tôi yêu quý Janet, bất kể cái miệng lưỡi độc địa của cô ấy. “Vui đấy. Giờ nói cho anh biết em định nói gì.”

“Em định nói rằng em không tin nổi thằng ôn ở đằng kia”, cô ấy chỉ một chiếc bàn cách đó khoảng 20 thước, “tên nó là gì nhỉ, Robert hay gì gì đó, đang rửa cái bình nuôi cá của nó ngay giữa chỗ này. Ý em là, hôm nay là ngày phát hành đầu tiên! Anh không thấy thế là kỳ cục sao?”.

Tôi nhìn về hướng của thủ phạm đã được xác định: Một nhân viên Stratton trẻ - không, hoàn toàn không phải là một nhân viên Stratton - một thằng nhóc chẳng giống ai, với mớ tóc nâu quăn tít rất ngứa mắt và đeo nơ con bướm. Việc nó để một cái bình nuôi cá ở trên bàn chưa hẳn đã là chuyện lạ. Nhân viên Stratton được phép nuôi sinh vật cảnh tại văn phòng. Cho nên có rất nhiều cự đà, chồn sương, chuột nhảy, vẹt, rùa, nhện đen, rắn, cây và bất cứ giống gì khác mà những kẻ điên kia có thể kiếm được bằng tập ngân phiếu dày cộp của họ. Thực tế, thậm chí còn có cả một con vẹt đuôi dài biết nói khoảng hơn 50 từ tiếng Anh sẵn sàng chửi cha quý vị nếu nó không bận bắt chước đám nhân viên Stratton quảng cáo cổ phiếu. Lần duy nhất tôi để ý đến chuyện nuôi sinh vật cảnh là khi một nhân viên mang tới một con tinh tinh đi patanh và đeo bím.

“Gọi Danny tới đây”, tôi càu nhàu. “Anh muốn gã trông thấy cái thằng ôn dịch kia.”

Janet gật đầu và đi triệu tập Danny, trong khi tôi đứng đó, vẻ cực kỳ sốc. Làm sao cái thằng giẻ rách đeo nơ bướm kia lại có thể mắc phải một hành động... tàn ác chó chết đến thế chứ? Một hành động đối chọi với tất cả mọi thứ mà phòng họp của Stratton Oakmont đang phấn đấu! Thật là báng bỏ! Không phải là chống lại Chúa, dĩ nhiên rồi, mà là chống lại cuộc sống! Đó là hành vi vi phạm những quy tắc đạo đức tuyệt vời nhất của Stratton. Và hình phạt sẽ là... hình phạt gì đây nhỉ? Chà, tôi sẽ để việc đó cho Danny Porush,

phó tướng của tôi, người rất có tài thi hành kỷ luật những nhân viên ương ngạnh. Nói thật, anh ta khoái chuyện đó.

Ngay sau đó, tôi nhìn thấy Danny đang tiến về phía mình, Janet lững thững phía sau, cách hai bước. Danny trông như thằng say, đây là nếu coi thằng nhãi đeo nơ bướm kia là thứ rác rưởi cần bã. Khi anh ta lại gần hơn, tôi dành chút thời gian ngắm anh ta, và tôi chẳng biết làm gì hơn là cười thầm rằng sao trông anh ta ăn mặc bình thường thế. Quả là rất nực cười. Trên thực tế, với cách ăn mặc như mọi ngày, với bộ com lê sọc nhỏ màu xám, áo sơ mi trắng là phẳng và cà vạt lụa đỏ, quý vị sẽ chẳng bao giờ đoán được rằng anh ta sắp thực thi cái mục tiêu đã tuyên bố công khai của mình là nện bất kỳ trợ lý bán hàng nào trong phòng họp này.

Danny Porush là một gã Do Thái cực kỳ nghiêm khắc. Anh ta có chiều cao và cân nặng đều ở mức trung bình, cao khoảng 1,7 mét và nặng 85 ký. Anh ta hoàn toàn không có đặc điểm gì rõ nét để có thể nhận ra là một thành viên dân Do Thái. Ngay đến cả đôi mắt màu xanh lơ của anh ta, có cái nhìn âm áp chẳng khác gì núi băng trôi, không hề có lấy một chút Do Thái trong đó.

Nhưng như thế là thích hợp, ít nhất xét từ góc độ của Danny. Sau rốt, như nhiều người Do Thái trước mình, Danny luôn có một ước muốn bí mật đến cháy bỏng là được nhận nhầm là một gã WASP, và anh ta làm tất cả mọi việc có thể để khoác lên mình cái chất WASP hoàn toàn, bắt đầu từ hàm răng được tẩy trắng và nắn cho đến khi chúng to tướng và trắng ớn, tới cặp kính gọng đồi mồi màu nâu với mắt kính trong suốt (Danny có thị lực 20-20), tới đôi giày da đen được đóng theo yêu cầu và phần mũi giày bóng loáng đến soi gương được.

Đúng là một trò đùa ác nghiệt làm sao, nếu xét đến cái độ tuổi chín chắn 34, thì Danny đã đem tới một ý nghĩa mới cho thuật ngữ *tâm lý bất bình thường* rồi. Có lẽ tôi nên nghi ngờ từ 6 năm trước khi lần đầu gặp anh ta. Lúc đó tôi chưa khai trương Stratton và Danny đang làm việc cho tôi với tư cách nhân viên giao dịch tập sự. Lúc đó là mùa xuân, tôi đề nghị anh ta theo tôi tới Manhattan để gặp kế toán của tôi. Khi tới đó, anh ta thuyết phục tôi ghé lại một ổ ma túy ở khu Harlem, nơi anh ta kể cho tôi câu chuyện đời mình: Giải thích chuyện hai dự án kinh doanh cuối cùng của anh ta, một dịch vụ tin nhắn và một dịch vụ vận chuyển cấp cứu, đã sa sút ra sao. Anh ta còn giải thích chuyện đã kết hôn với Nancy, cô em họ con ông chú ruột mình như thế nào bởi vì cô nàng thật sự “búa bổ”. Khi tôi hỏi anh ta liệu anh ta có e ngại

chuyện hôn phối đồng huyết thống không, anh ta thản nhiên trả lời rằng nếu anh ta để ra một đứa con *thiếu năng* thì anh ta chỉ việc bỏ nó trên bậc cấp một cơ sở từ thiện nào đó, có vậy thôi.

Có lẽ ngay lúc đó tôi nên có một quyết định khác, khi nhận ra rằng một thằng cha như thế này có thể đem lại nhiều xui rủi cho mình. Thế nhưng, tôi lại cho Danny vay tiền để giúp anh ta gượng dậy, rồi đào tạo anh ta trở thành một chuyên gia môi giới chứng khoán. Một năm sau, tôi khai trương Stratton, cho Danny từ từ tham gia và trở thành một đối tác. Năm năm qua, Danny đã chứng tỏ mình là một chiến binh xuất sắc, đánh bật bất kỳ ai trên con đường của mình, củng cố vững chắc vị trí nhân vật số hai ở Stratton của anh ta. Và bất chấp những điều này, bất chấp sự điên khùng của anh ta, có một điều không thể phủ nhận là anh ta khôn ngoan như một chính trị gia, tinh ranh như một con cáo, tàn bạo như một gã Hung Nô, và trên hết thấy, trung thành như một con chó. Trên thực tế, hiện nay, tôi phải dựa vào anh ta để thực hiện hầu như tất cả những công việc nhơ nhớp của mình, một công việc anh ta say mê còn hơn mức quý vị có thể hình dung được.

Danny chào tôi theo kiểu xã hội đen, với một cái ôm rất chặt và một cái hôn lên má. Đó là biểu hiện của lòng trung thành và kính trọng, và trong phòng họp Ban Giám đốc Stratton Oakmont, đây là một cử chỉ được đánh giá cao. Mặc dù vậy, tôi vẫn thoáng nhìn thấy Janet, cô nàng cay nghiệt, đảo mắt như thể dè bida cái kiểu thể hiện lòng trung thành và tình cảm của Danny.

Danny buông tay để tôi thoát khỏi cái ôm kiểu Mafia của anh ta và lầm bầm: “Tôi sẽ giết thằng khốn kiếp ấy. Tôi thề có Chúa đấy!”.

“Đấy là một biểu hiện không tốt, Danny ạ, nhất là hôm nay”, tôi nhún vai. “Tôi nghĩ anh nên nói cho nó biết rằng cuối ngày hôm nay mà cái bình nuôi cá của nó không biến khỏi đây thì cái bình ấy sẽ ở lại còn nó thì cút xéo. Nhưng đó là việc của anh; hãy làm bất kỳ việc gì anh muốn.”

Janet xúi bẩy: “Ôi, lạy Chúa! Nó lại còn đeo nơ bướm nữa chứ! Các anh có tưởng tượng được không?”.

“Tiên sư cái thằng chuột bọ khốn kiếp!”, Danny nói, bằng cái giọng điệu dùng để mô tả ai đó vừa hãm hiếp một bà xơ và bỏ mặc nạn nhân đến chết. “Tôi sẽ chăm sóc thằng ranh này ngay lập tức, theo cách của tôi!” Về diện tiết, Danny hùng hổ tiến lại bàn gãi môi giới và bắt đầu lời qua tiếng lại với gã.

Sau vài giây, gã kia bắt đầu lắc đầu như nói không. Lại lời qua tiếng lại, và thẳng ranh lại lắc đầu. Giờ thì Danny bắt đầu lắc đầu, cái kiêu người ta vẫn làm khi đã hết kiên nhẫn.

Janet, vẻ từng trải: “Em không biết họ đang nói gì? Ước gì em có đôi tai điện tử giống Nữ nhân 6 triệu đô*. Anh hiểu ý em không?”

Biệt danh mô phỏng từ *The Six Million Dollar Man*, loạt phim truyền hình được phát sóng ở Mỹ trên kênh ABC từ năm 1974 đến 1978. Phim nói về một nhân vật hư cấu nửa người nửa máy (cyborg) làm việc cho OSI (Cục Tình báo Chiến lược). Phim dựa theo tiểu thuyết *Cyborg* của Martin Caidin (1927-1997).

Tôi lắc đầu khó chịu. “Thậm chí anh chẳng bận tâm với chuyện đó, Janet ạ. Nhưng làm gì có Nữ nhân 6 triệu đô. Chỉ có Nữ nhân sinh học* thôi.”

Nguyên văn: *Bionic Woman*, là loạt phim truyền hình khoa học viễn tưởng gồm 8 trường đoạn của David Eick, phát sóng năm 2007, dựng lại từ loạt phim truyền hình gốc mang tên *The Bionic Woman* của Kenneth Johnson. Phim xoay quanh cô gái phục vụ quầy bar Jaime Sommers, được cứu sống sau khi trải qua một cuộc thử nghiệm y học. Trong khi vừa phải thích nghi với những sức mạnh sinh học mới của mình, vừa nuôi dạy cô em gái luôn tìm cách nổi loạn, Jaime đồng ý làm việc cho Berkut Group, một tổ chức tư nhân đã thực hiện cuộc phẫu thuật cấy ghép cho cô.

Lúc đó, Danny vươn bàn tay về phía tay trái đang cầm một cái vợt cá của gã môi giới, và bắt đầu vẩy lại gần, như thể nói: “Đưa cái vợt chết tiệt ấy đây!” Gã môi giới phản ứng bằng cách buông thõng tay, giữ cái vợt ở ngoài tầm với của Danny.

“Anh nghĩ anh ta sẽ làm gì với cái vợt ấy?”, Nữ nhân sinh học hỏi.

Trong đầu tôi lướt nhanh tất cả các khả năng. “Thật sự anh không chắc... Ồ, mẹ kiếp, anh biết chính xác là gì rồi...”

Ngay lập tức, còn nhanh hơn có thể, Danny giựt tung áo vest của mình, ném mạnh xuống nền, cởi khuy tay áo, kéo lên quá khuỷu và thọc tay vào cái bình cá. Cả cánh tay anh ta ngập trong nước. Rồi anh ta bắt đầu khoắng cánh tay khắp mọi phía, cố gắng tóm lấy con cá vàng vào lòng bàn tay mình. gương mặt anh ta nặng như đeo đá, với cái nhìn của một người bị quỷ ám hoàn toàn.

Cả chục trợ lý bán hàng ngồi gần đó nhảy bật ra khỏi ghế rồi lùi lại đầy hoảng hốt khi nhìn thấy Danny đang cố bắt cho được con cá vàng vô tội.

“Ôi... lạy... Chúa”, Janet nói. “Anh ta giết chết con cá mát.”

Rồi đôi mắt Danny trợn tròn và hàm anh ta trễ xuống đến cả gang tay. Đó là một gương mặt như đang nói: “Chết mẹ mày rồi!”. Chỉ một phần giây sau, anh ta rút mạnh tay mình ra khỏi bình cá, bàn tay nắm chặt con cá vàng.

“Anh ta tóm được nó rồi!”, Janet kêu lên, đưa tay lên che miệng.

“Ừ, nhưng vấn đề là anh ta sẽ làm gì nó?”, tôi ngừng lời một lát, rồi tiếp: “Nhưng anh sẵn sàng đánh cược với em 1.000 đô la, tỷ lệ 100 ăn 1, rằng anh ta sẽ ăn nó. Chơi không?”

Câu trả lời tức thì: “100 ăn 1 à? Chơi luôn! Anh ta sẽ không ăn nó! Như thế quá tởm. Ý em là...”.

Janet bị cắt ngang vì Danny leo lên mặt một chiếc bàn và chìa hai tay ra, cứ như thể Chúa Jesus trên thập giá vậy. Anh ta rít lên: “Đây là kết cục khi đưa nào đủ đờn với lũ sinh vật cảnh của mình vào đúng ngày phát hành cổ phiếu!”. Như chợt nhớ ra, anh ta nói tiếp: “Và đeo được đeo nợ bướm trong phòng họp! Việc đó kỳ cục... đeo chịu được!”

Janet vội đánh tháo: “Em muốn xí xóa vụ cá cược của em ngay bây giờ!”.

“Xin lỗi em, muộn quá rồi!”

“Thôi mà! Chẳng công bằng tí nào!”

“Cuộc sống cũng vậy mà, Janet.” Tôi nhún vai thản nhiên. “Em cần biết điều đó.” Và đúng như vậy, Danny há miệng và thả con cá vàng vào hòng.

Có đến một trăm trợ lý bán hàng thở hắt ra cùng lúc, trong khi đám nhân viên giao dịch gấp 10 lần con số đó bắt đầu hò reo thán phục, tỏ lòng kính trọng đối với Danny Porush, đao phủ của sinh linh vô tội. Chưa bao giờ bỏ lỡ cơ hội cường điệu thêm, Danny đáp lại bằng một cái cúi đầu trịnh trọng, cứ như thể anh ta đang ở trên sân khấu Broadway vậy. Rồi anh ta nhảy xuống bàn trong vòng tay những kẻ ái mộ.

Tôi bắt đầu cười nhạo Janet. “Ồ, đừng lo chuyện trả anh tiền. Anh sẽ trừ vào sổ ngân phiếu của em.”

“Thách anh đấy!”, cô nàng rít lên.

“Được rồi, em có thể nợ anh!”, tôi mỉm cười và nháy mắt. “Giờ thì đi đặt hoa và mang cho anh ít cà phê. Anh phải bắt đầu ngày làm việc như khi này rồi.” Bước chân nhún nhảy và nụ cười trên môi, tôi đi vào văn phòng của mình và đóng cửa lại, sẵn sàng tiếp nhận bất kỳ điều gì thế giới trút lên mình.

Chương 6

Làm tê liệt các quan chức điều phối



hưa đầy năm phút sau tôi đã ngồi chễm chệ trong văn phòng mình, phía sau một chiếc bàn rất hợp với một nhà độc tài, trên một chiếc ghế lớn bằng cả cái ngai vàng. Tôi hát đầu sang bên và nói với hai nhân vật nữa cùng ngồi chung phòng: “Giờ cho tôi vào thẳng vấn đề: Các vị lôi cổ một thằng lùn vào đây và lê mông nó khắp phòng họp được không?”.

Họ cùng gật đầu một lượt.

Ngồi chênh chếch tôi, trong một cái ghế bố bằng da màu huyết bò, không ai khác hơn là Danny Porush. Lúc này, dường như anh chàng chẳng có vẻ gì là gặp rắc rối với vụ xơi tái con cá vừa rồi mà còn đang tìm cách nói rõ với tôi về vấn đề anh ta đang băn khoăn, đó là: chi 5.000 đô la cho một thằng lùn nào đó để nó vào phòng họp và mặc sức cho đám nhân viên giao dịch xâu xé, theo kiểu chắc chắn sẽ là cuộc thi xâu xé người lùn đầu tiên trong lịch sử Long Island. Và thật quái đản, tôi lại thấy thích thú chuyện đó.

Danny nhún vai. “Nghe cũng không kỳ cục lắm đâu. Ý tôi là, chúng ta sẽ không xâu xé thằng lùn theo bất kỳ kiểu kỳ quái nào đấy. Cách của tôi là, chúng ta ghép các tấm chiếu đầu vật lại ở ngay trước phòng họp và cho năm thằng đứng đầu trong vụ Madden mỗi thằng hai phút. Chúng ta cho vẽ một điểm đen ở một đầu tấm chiếu và sau đó phết một ít keo Velcro lên để cái của nọ ấy bị dính lại. Rồi chúng ta chọn lấy vài em trợ lý bán hàng trông thật bốc lửa làm chân giờ biên - giống như làm trọng tài trong cuộc thi lặn ấy. Họ có

thể ghi điểm tùy thuộc vào kiểu ném, khoảng cách, độ khó hoặc con mẹ gì đấy cũng được.”

Tôi lắc đầu hoài nghi. “Anh tìm đâu ra một thằng lùn chỉ với một thông báo ngăn ngừa như thế?” Tôi nhìn qua Andy Greene, nhân vật thứ ba trong phòng. “Ý kiến của cậu về chuyện này là sao? Cậu là luật sư của công ty; cậu phải nói gì đó chứ?”

Andy gật đầu vẻ nghiêm trang, như thể cậu ta đang cân nhắc một câu trả lời pháp lý thích hợp. Cậu ta là một người bạn cũ đáng tin cậy, vừa được thăng cấp làm Trưởng ban Tài chính Doanh nghiệp của Stratton. Công việc của Andy là sàng lọc hàng chục kế hoạch kinh doanh mà Stratton nhận được mỗi ngày và quyết định xem kế hoạch nào, nếu có, đáng chuyển cho tôi. Thực chất, Ban Tài chính Doanh nghiệp giống như một nhà máy sản xuất - cung cấp những thành phẩm dưới dạng cổ phần và giấy tờ chứng thực đem chào bán công chúng lần đầu, hoặc phát hành mới, theo ngôn ngữ Phố Wall.

Andy cũng mang trên người bộ đồng phục đặc trưng của Stratton - gồm một bộ com lê Gilberto không có lấy một khiếm khuyết, áo sơ mi trắng, cà vạt lụa, và trong trường hợp của cậu ta, còn có một món tóc giả xấu xí nhất quả đất. Lúc này, trông mái tóc ấy như thể có ai đó vừa giật lấy túm đuôi của một con lừa còm và quất lên cái sọ hình quả trứng của cậu ta, đổ nhựa cây lên đó, dính cả một bát ngũ cốc lên trên, rồi đặt một đĩa bã uranium lên trên bát ngũ cốc và cứ để nguyên thế một lúc. Chính vì lý do này mà biệt danh chính thức của Andy ở Stratton là Wigwam*.

Cái lều.

“Chà”, Wigwam nói, “xét về vấn đề bảo hiểm ở đây, nếu chúng ta nhận được lời khước từ có ký nhận của anh chàng lùn, cùng một loại thỏa ước không ràng buộc trách nhiệm nào đó thì tôi không nghĩ rằng chúng ta phải chịu bất kỳ trách nhiệm gì nếu như nó bị gãy cổ. Nhưng chúng ta cần sự thận trọng mà một người có lý trí cần lưu ý, đây rõ ràng là một yêu cầu pháp lý trong tình huống như...”

Lạy Chúa! Tôi không định tìm kiếm một bài phân tích pháp lý chết tiệt cho chuyện xâu xé một thằng lùn, tôi chỉ muốn biết liệu Wigwam có nghĩ việc đó tốt cho tinh thần đám môi giới không thôi! Vì thế tôi quay đi, vừa theo dõi những con số và chữ cái màu xanh lục đang chạy qua mấy cái màn hình máy

tính ở trên bàn của tôi, vừa nhìn tấm kính chạy từ sàn lên đến trần nhìn thẳng vào phòng họp.

Wigwam và tôi biết nhau từ thời học tiểu học. Thời đó, cái đầu kinh khủng của cậu ta có một mái tóc vàng óng đẹp nhất mà quý vị từng được thấy, mượt như nhung. Nhưng, lạy Chúa lòng lành, vào ngày sinh nhật thứ 17, cái đầu tuyệt vời của cậu ta chỉ còn là một ký ức xa xôi, với số tóc chỉ đủ dày để phủ lên chỗ bị hói, trông thật gớm chết.

Trước số phận hẩm hiu lơ lửng trên đầu là bị hói như một con đại bàng trụ trong khi vẫn còn đang học trung học, Andy quyết định giam mình dưới tầng hầm, hút 5.000 điếu cần sa rẻ tiền của Mexico, chơi trò chơi điện tử, ăn sáng, trưa, tối bằng bánh pizza Ellio để trong tủ lạnh, và chờ đợi mẹ tự nhiên, sao mà bà ta khôn nạn thế, kết thúc cái trò đùa độc ác của bà dành cho cậu.

Ba năm sau, cậu ấy chui ra khỏi hầm, trong bộ dạng một gã Do Thái xấu tính 50 tuổi với vài lọn tóc, một cái bụng phệ to tướng và một bộ dạng mới giống như là lai ghép giữa Eeyore, nhân vật chú lừa xám nhồi bông lúc nào cũng ủ rũ trong loạt truyện tranh *Winnie the Pooh* và Henny Penny, ả gà mái cứ tưởng rằng bầu trời đang sụp xuống. Thế rồi, Andy tìm cách để bị bắt quả tang đang gian lận trong khi thi, buộc cậu ấy phải chuyển tới thị trấn Fredonia ở New York, nơi sinh viên có thể chết rét ngay giữa mùa hè và xin vào cơ sở giáo dục của địa phương là trường Đại học bang Fredonia. Nhưng cậu ấy cũng xoay xở vượt qua những đòi hỏi nghiệt ngã chốn học đường của cái học viện ấy và tốt nghiệp sau năm năm rưỡi - chẳng lịch duyệt thêm tý nào mà vẫn chỉ là một gã lồi thoi. Từ đó, cậu ta tìm cách chui vào trường luật ở Nam California - kiếm được một tấm bằng có giá trị pháp lý ngang ngửa với thứ quý vị nhận được từ một máy bán bim bim Cracker Jack.

Nhưng dĩ nhiên, tại công ty đầu tư-ngân hàng Stratton Oakmont, những thứ vô giá trị như thế này không có ý nghĩa gì nhiều. Tất cả tùy thuộc vào các mối quan hệ cá nhân; cộng thêm lòng trung thành. Vì thế khi Andrew Todd Greene, tức là Wigwam, biết tin người bạn thời niên thiếu của mình đang rất ăn nên làm ra, cậu ấy đã dò hỏi qua những người bạn thời niên thiếu khác của tôi để tìm ra tôi, thề thốt trung thành với tôi và gia nhập hoạt động làm ăn bất chính. Chuyện ấy chỉ mới cách đây hơn một năm. Từ đó, theo phong cách Stratton đặc thù, cậu ấy ngầm ngầm phá hoại, chơi khăm, thao túng, lừa gạt và nghiền nát bất kỳ ai đứng trên con đường của cậu ấy, cho tới khi cậu ấy tự tìm ra

điểm dừng cho chính mình trên con đường leo lên đỉnh của chuỗi thức ăn Stratton.

Chẳng có tí kinh nghiệm nào về nghệ thuật tài chính doanh nghiệp tinh tế kiểu Stratton - tức là xác định những công ty mới tăng trưởng đang thềm tiền phát triển đến mức sẵn sàng bán một phần lớn quyền sở hữu doanh nghiệp của mình cho tôi trước khi tôi rút tiền cho họ - cho nên tôi vẫn đang trong quá trình đào tạo cậu ta. Và căn cứ vào thực tế rằng Wigwam có một tấm bằng pháp lý mà tôi không dùng để chui đít cho cô con gái mình nên tôi trả cho cậu ấy mức lương khởi điểm là 500.000 đô la.

“... vậy như thế với cậu có được không?”, Wigwam hỏi.

Đột nhiên, tôi nhận ra cậu ấy đang hỏi tôi câu gì đó, nhưng ngoài chuyện cần làm gì đó với vụ xâu xé thằng lùn, tôi chẳng có ý niệm mẹ gì về những gì cậu ta đang nói. Vì thế tôi cứ phớt lờ và quay sang Danny hỏi: “Anh sẽ tìm đâu ra một thằng lùn?”

Anh ta nhún vai. “Tôi thật sự không chắc, nhưng nếu anh bật đèn xanh cho tôi thì trước tiên tôi sẽ gọi tới gánh xiếc Ringling Bros.”

“Hay có lẽ là Liên đoàn đấu vật thể giới”, vị luật sư trung thành của tôi chêm vào.

Cha mẹ ơi! Tôi nghĩ. Mình có nghe nhầm không vậy! Tôi hít một hơi thật sâu và nói: “Nghe này, các bố, chơi bọn người lùn không phải chuyện đùa đâu nhé. Đúng ra chúng còn khỏe hơn cả gấu xám đấy, và nếu hai bố muốn biết sự thật thì chúng còn khiến tôi sợ vãi linh hồn ra đấy. Vì thế, trước khi tôi chấp thuận vụ xâu xé thằng lùn này, các bố cần tìm cho tôi một người giám sát trận đấu có thể kiềm chế được sinh vật ấy nếu gã nổi khùng lên. Rồi chúng ta sẽ cần một vài mũi phi tiêu gây mê, một cái còng số tám, một bình xịt hơi cay Mace...”.

Wigwam xen vào: “Một cái áo bó tay nữa...”.

Danny thêm: “Cả một cái roi điện...”

“Chính xác”, tôi nói, cười khùng khục. “Và lấy cả mấy lọ muối saltpeter*, chỉ là theo nguyên tắc chung thôi mà. Biết đâu, thằng khốn có thể hứng tình lên và lặn xả vào mấy em trợ lý bán hàng. Các em động nứng lên rồi làm tình như thỏ rừng cả lũ.”

Saltpeter: Một loại bột trắng mịn dùng để làm thuốc súng, bảo quản thức ăn và làm thuốc chữa bệnh.

Chúng tôi chầm dứt ở đó. Tôi dặn: “Nói nghiêm túc nhé, nếu vụ này mà để báo chí biết thì không có đất chôn đâu.”

Danny nhún vai. “Tôi không biết, tôi nghĩ chúng ta có thể xoay chuyển được tất. Ý tôi là, hãy suy nghĩ một giây thôi: Có bao nhiêu cơ hội việc làm cho bọn lùn nào? Sẽ giống như là chúng ta bù đắp lại số phận kém may mắn thôi mà.” Anh ta lại nhún vai. “Dù sao thì cũng chẳng chớ nào nói gì đâu.”

Ờ, anh ta nói rất đúng. Sự thật là không ai có thể xem nhẹ các bài viết nữa. Tất cả đều luôn có thành kiến tiêu cực như nhau, rằng nhân viên Stratton là đám người sống ngoài vòng pháp luật, do tôi - một chủ nhà băng trẻ thành đạt quá sớm - cầm đầu và tôi là người tạo ra cái vũ trụ của riêng mình ở ngay cái đất Long Island này, nơi cách ứng xử bình thường không còn áp dụng được nữa. Trong mắt báo giới, Stratton và tôi đã trở nên có liên hệ cực kỳ mật thiết, như một cặp song sinh người Do Thái vậy. Thậm chí khi tôi tặng tiền cho một quỹ vì trẻ em bị lạm dụng thì họ cũng phải tìm cách xem có gì sai trái không - viết một đoạn duy nhất nói về sự hào phóng của tôi nhưng viết cả ba đến bốn trang về mọi chuyện khác.

Đợt công kích của báo chí bắt đầu năm 1991, khi một phóng viên lão xược của tạp chí *Forbes* là Roula Khalaf gọi tôi là *một dị bản méo mó của Robin Hood, kẻ cướp của nhà giàu và chia cho bản thân mình cùng đám môi giới của mình*. Dĩ nhiên, ả xứng đáng được điểm A về độ thông minh. Và dĩ nhiên, tôi có hơi ngạc nhiên về chi tiết đó, ít nhất là lúc mới đầu, cho tới khi tôi đi đến kết luận rằng bài viết thực ra là một lời khen ngợi. Sau rốt, có bao nhiêu kẻ mới 28 tuổi đã được đăng hình trên tạp chí *Forbes*? Và không thể phủ nhận rằng toàn bộ vụ Robin Hood này càng nhấn mạnh bản chất hào phóng của tôi! Sau khi bài báo ra mắt, tôi lại có một đợt người đến xin tuyển dụng xếp hàng dài trước cửa.

Vâng, thật sự nực cười là mặc dù làm việc cho một thằng cha bị quy kết đủ mọi chuyện trừ việc bắt cóc Lindbergh nhưng các nhân viên Stratton lại rất lấy làm tự hào. Họ đi lại khắp phòng họp với điệp khúc: “Chúng tôi hạnh phúc được làm quân của sếp!” Một số người đến văn phòng trong bộ đồ bó chèn; số khác đội mũ nồi vẽ rất khoái chí. Có người còn thích thú quan điểm đầy cảm hứng là được phá trình đàn bà - vì cái ý nghĩa trung cổ đơn giản của

nó - nhưng sau khi nhọc công tìm kiếm cũng không tìm ra được em nào, ít nhất là không thấy trong cái phòng họp này.

Cho nên, phải, Danny rất đúng. Không ai quan tâm đến các bài báo. Nhưng còn chuyện xâu xé một thằng lùn? Tôi không có thời gian cho chuyện đó ngay lúc này. Tôi vẫn có những vấn đề nghiêm túc cần giải quyết với chuyện bảo hiểm cho Steve Madden, và tôi vẫn phải đấu tranh với ông già mình, chắc đang núp đâu đó quanh đây - một tay cầm tập hóa đơn của Am Ex trị giá nửa triệu đô la và đương nhiên tay kia là một ly Stolli tổ bố.

Tôi bảo Wigwam: “Sao cậu không tới chỗ Madden, có lẽ nên động viên thằng cha mấy câu. Bảo hắn cứ ngắn gọn và ngọt ngào vào, và chớ có đi chệch chi tiết sống còn là hắn cực kỳ tôn sùng những đôi giày phụ nữ. Chúng nó có thể xoáy vào chỗ ấy đấy.

“Coi như đã xong”, Wigwam nói và nhắc mình lên khỏi ghế. “Sẽ không nói gì đến giày dép hết.”

Trước khi cậu ta khuất sau cánh cửa, Danny dè bịu chuyện đầu tóc của cậu ấy. “Tóc tai kiểu đeo gì thế không biết?”, Danny lầm bầm. “Trông như một con chuột chết.”

Tôi nhún vai. “Tôi nghĩ đó là đặc sản của một câu lạc bộ tóc cho nam giới đấy. Có lẽ chỉ cần được giặt khô nữa. Mà thôi, nghiêm túc một chút nào: Chúng ta vẫn còn vấn đề với vụ Madden đấy nhé, sắp hết thời gian rồi.”

“Tôi tưởng NASDAQ* bảo họ sẽ niêm yết cơ mà?”, Danny hỏi.

NASDAQ (National Association of Securities Dealers Automated Quotation System) là một sàn giao dịch chứng khoán của Mỹ. Đây là thị trường giao dịch sử dụng màn hình điện tử đầu tiên trên thế giới và lớn nhất ở Mỹ, với gần 3.200 công ty. NASDAQ được Hiệp hội các nhà môi giới chứng khoán Mỹ (NASD) thành lập năm 1971 nhưng nay thuộc sở hữu và do NASDAQ OMX Group điều hành, chịu sự giám sát của Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái (SEC).

Tôi lắc đầu. “Họ sẽ làm, nhưng họ sẽ chỉ cho ta giữ 5% cổ phần của mình; vậy đấy. Phần còn lại ta phải gạt sang cho Steve trước khi bắt đầu giao dịch. Thế có nghĩa là chúng ta phải trông cậy Steve sẽ làm đúng mọi chuyện sau khi công ty ra mắt.” Tôi mím môi và bắt đầu chậm rãi lắc đầu. “Tôi không biết, Dan ạ - tôi có cảm giác thằng cha đang chơi ván cờ của mình với chúng ta

đấy. Tôi không chắc liệu hắn có làm đúng mọi chuyện nếu tình hình không ổn không.”

“Anh có thể tin tưởng hắn, JB. Hắn trung thành tuyệt đối. Tôi biết quá rõ tay này, và tin tôi đi - hắn biết rõ luật omerta* mà.” Danny thọc ngón cái lần ngón trở vào miệng và huýt sáo, như thể nói: “Hắn sẽ ngậm miệng hoàn toàn!”, thể hiện đúng nghĩa chính xác của từ *omerta* trong ngôn ngữ xã hội đen: Im lặng. Rồi anh ta nói: “Dù sao đi nữa, sau tất cả những gì anh đã làm cho hắn, hắn sẽ không dám lừa anh đâu. Hắn đâu có ngu, Steve à, hắn kiếm được nhiều tiền nhờ giữ vai trò lỗ chuột công của tôi nên sẽ không mạo hiểm đánh mất đâu.”

Omerta là lời thề danh dự phổ biến ở khu vực miền Nam nước Italia, nơi các tổ chức tội phạm như Mafia, ‘Ndrangheta và Camorra đều có thế lực lớn. Một dấu hiệu dễ nhận biết nhất của nó là “luật im lặng”. Omerta ngụ ý “cấm tuyệt đối hợp tác với chính quyền cũng như các cơ quan tổ chức của chính quyền, cho dù chính bản thân người đó là nạn nhân”. Trong nền văn hóa Mafia, hình phạt dành cho việc phá vỡ lời thề omerta là cái chết.

Lỗ chuột công là một mật hiệu của Stratton để chỉ một người đứng tên, người nắm giữ cổ phần chứng khoán trên giấy tờ nhưng không có vai trò gì hơn là đứng tên sở hữu. Làm người đứng tên chẳng có gì bất hợp pháp cả, chừng nào mọi khoản thuế đều nộp đủ và việc sắp xếp người đứng tên không vi phạm bất kỳ luật chứng khoán nào. Trên thực tế, việc sử dụng người đứng tên rất phổ biến ở Phố Wall, các đại gia sử dụng họ để tạo dựng các vị trí cổ đông trong một công ty mà không làm những nhà đầu tư khác cảnh giác. Và chừng nào quý vị không nắm giữ quá 5% tại bất kỳ công ty nào - khi đó người ta sẽ yêu cầu quý vị đệ trình một bộ hồ sơ 13D* nói rõ quyền sở hữu và các ý định của mình - thì mọi việc vẫn hoàn toàn hợp pháp.

Schedule 13D là một bộ hồ sơ phải trình cho Ủy ban Chứng khoán và Hội đoái Hoa Kỳ trong vòng 10 ngày khi bất kỳ ai muốn nắm giữ 5%, hoặc nhiều hơn, số cổ phiếu chung của một công ty công.

Nhưng cách chúng tôi đang sử dụng người đứng tên - bí mật mua một lượng lớn cổ phiếu mới của Stratton - lại vi phạm nhiều luật chứng khoán đến nỗi Ủy ban Chứng khoán và Hội đoái Hoa Kỳ đang phải tìm cách nghĩ ra những luật mới để ngăn chặn chúng tôi. Vấn đề là các đạo luật hiện đang lưu hành có nhiều lỗ hổng còn hơn cả pho mát Thụy Sĩ. Dĩ nhiên, chúng tôi không phải

những đối tượng duy nhất ở Phố Wall lợi dụng việc này; thực tế, tất cả mọi người đều như vậy. Chỉ có điều chúng tôi đang làm việc ấy một cách ngang nhiên hơn.

Tôi nói với Danny: “Tôi hiểu hẳn là lỗ chuột cống của anh, nhưng kiểm soát người khác bằng tiền bạc không dễ như ta tưởng đâu. Tin tôi đi. Tôi có kinh nghiệm làm việc đó hơn anh nhiều. Việc đó phải nhằm quản lý những kỳ vọng tương lai của cái lỗ chuột cống của anh chứ không phải là những gì anh đã làm cho hẳn trước kia đâu. Lợi nhuận của ngày hôm qua là chuyện của ngày hôm qua và nhiều khi nó lại bất lợi cho chính anh đấy. Người ta không thích có cảm giác mắc nợ ai đó, đặc biệt là một người bạn thân. Vì thế sau một thời gian, đám lỗ chuột cống của anh bắt đầu khó chịu với anh. Tôi đã mất vài thằng bạn theo kiểu như thế. Anh cũng sẽ như vậy; chỉ cần một thời gian nữa thôi. Nhưng không sao, vấn đề tôi đang cố giải thích là quan hệ bạn bè tạo dựng bằng tiền không tồn tại lâu đâu, và lòng trung thành cũng vậy. Đó là lý do vì sao những người bạn cũ như Wigwam mới là vô giá ở chỗ này. Anh không thể mua được lòng trung thành như thế; anh có hiểu những gì tôi đang nói không?”.

Danny gật đầu: “Ồ, nhưng đó là những gì tôi đã có với Steve.”

Tôi gật đầu buồn bã. “Đừng cho rằng tôi chơi xấu, tôi không định làm giảm giá trị quan hệ của anh với Steve. Nhưng chúng ta đang nói về khoản tiền 8 triệu đô la, còn là ít đấy. Tùy vào tình hình công ty, con số có thể gấp 10 lần thế.” Tôi nhún vai. “Ai thật sự biết được chuyện gì sẽ xảy ra? Tôi không có quả cầu thủy tinh trong túi đâu - mặc dù tôi có sáu viên Lude và tôi sẵn sàng chia sẻ cùng anh sau khi thị trường đóng cửa!” Tôi nhướn mày ba lần liên tiếp thật nhanh.

Danny mỉm cười và giơ ngón tay cái lên. “Rất sẵn lòng!”

Tôi gật đầu. “Dù sao đi nữa - nói nghiêm túc nhé - tôi cho anh biết rằng tôi có linh cảm rất tốt về vấn đề này. Tôi nghĩ công ty này chắc chắn sẽ rất thành công. Và nếu đúng như vậy, chúng ta có đến 2 triệu cổ phiếu. Hãy làm con tính xem, anh bạn: Với giá 100 đô la một cổ phiếu thôi thì cũng đã được 200 triệu đô la rồi. Và cái thứ tiền như thế khiến cho người ta làm những việc lạ lùng. Không chỉ Steve Madden đâu nhé.”

Danny gật đầu và nói: “Tôi hiểu những gì anh đang nói, và đương nhiên anh là bậc thầy trong nghề này. Nhưng tôi xin nói với anh rằng Steve rất trung

thành. Vấn đề duy nhất là làm cách nào lấy được món tiền đó từ hắn. Hắn vốn là tay chi tiền rất chậm.”

Đó là một chi tiết đúng đắn. Một trong những vấn đề với các lỗ chuột công là nghĩ ra cách tạo ra tiền mặt mà không cần gây thêm sự chú ý nào. Nói đương nhiên dễ hơn làm, đặc biệt là khi số tiền lên đến hàng triệu. “Có nhiều cách”, tôi nói đầy tự tin. “Chúng ta có thể làm dưới hình thức hợp đồng tư vấn, nhưng nếu số tiền lên đến hàng chục triệu thì chúng ta sẽ phải tính đến chuyện xử lý thế nào đó với các tài khoản của chúng ta ở Thụy Sĩ, mặc dù tôi thích giữ chuyện đó càng kín càng tốt. Nhưng dù sao, chúng ta vẫn còn có nhiều chuyện to tát hơn vụ giày Steve Madden - chẳng hạn 15 công ty khác đang trong giai đoạn chuẩn bị giống như Madden. Và nếu tôi thấy có vấn đề khi đặt niềm tin vào Steve, chà, hầu hết mọi người thì tôi cũng khó biết được.”

Danny nói: “Chỉ cần cho tôi biết anh muốn tôi làm gì với Steve, tôi sẽ thực hiện ngay. Nhưng tôi vẫn nói với anh rằng anh không cần lo ngại về hắn. Hắn tôn sùng anh hơn bất kỳ ai khác đấy.”

Tôi hiểu rõ Steve ca ngợi tôi như thế nào, có lẽ quá rõ là đằng khác. Thực tế đơn giản là tôi đã đầu tư vào công ty của anh ta và kiếm về 85% tiền lãi, cho nên thực sự anh ta nợ tôi gì nào? Nói thật, trừ phi anh ta là kiếp sau của Mahatma Gandhi còn nếu không anh ta sẽ phải phần nộ với tôi - ít nhất cũng một chút - vì đã chiếm lấy một phần khá lớn những gì anh ta đứng tên.

Còn có những chuyện khác liên quan đến Steve làm tôi chán ngấy, những chuyện tôi không thể chia sẻ cùng Danny - cụ thể là Steve đã ý tứ cho tôi biết rằng anh ta thích làm ăn trực tiếp với tôi hơn là thông qua Danny. Và mặc dù tôi nghĩ rằng Steve chỉ tìm cách lấy điểm với tôi nhưng chiến lược của anh ta không được đúng cho lắm. Nó chỉ chứng tỏ rằng Steve rất tinh quái và khôn khéo - và quan trọng hơn cả, nhằm tìm kiếm vụ làm ăn lớn hơn. Nếu đến một lúc nào đó anh ta tìm được vụ làm ăn lớn hơn tôi thì coi như ván cờ chấm hết.

Lúc này đây, Steve cần đến tôi. Nhưng có nhằm nhò gì chuyện Stratton đã kiếm cho anh ta 7 triệu đô la và càng chẳng là gì với con số xấp xỉ 3 triệu đô la mà Danny đã kiếm cho anh ta trong vai trò người đứng tên. Nhưng đó là chuyện của ngày hôm qua. Về lâu dài, ảnh hưởng của tôi đối với Steve tùy thuộc vào khả năng tôi kiểm soát được giá cổ phiếu của anh ta sau khi đã bán ra công chúng. Là người tạo ra thị trường chi phối của Steve Madden, gần

như tất cả các giao dịch mua và bán đều diễn ra trong bốn bức tường của phòng họp công ty Stratton - việc này cho tôi cơ hội nâng hoặc chìm cổ phiếu theo ý mình. Vì thế nếu Steve không chịu tham gia “chơi bóng”, tôi có thể triệt tiêu cổ phiếu của anh ta cho tới khi chúng biến thành loại mệnh giá nhỏ* hết.

Nguyên văn: trading in pennies. Trong thuật ngữ chứng khoán, “penny stock” (microcap stock, small cap hay nano cap) là loại chứng khoán có mệnh giá nhỏ của các công ty rất nhỏ. Đó là loại chứng khoán có trị giá thấp hơn 5 đô la/cổ phiếu (ở Mỹ), hoặc thấp hơn 1 bảng/cổ phiếu (ở Anh) do công ty quy mô nhỏ phát hành.

Chính cái lưới riu này treo lơ lửng trên đầu tất cả các khách hàng đầu tư ngân hàng của Stratton Oakmont. Và tôi sử dụng nó để bảo đảm rằng họ luôn trung thành với sự nghiệp Stratton, đó là: Phát hành những cổ phiếu mới của tôi dưới mức giá thị trường, để tôi có thể bán ra với lợi nhuận khổng lồ nhờ sử dụng sức mạnh đội quân môi giới của mình.

Dĩ nhiên, tôi không phải là người nghĩ ra trò chơi nhào nặn tài chính đầy khôn ngoan này. Trên thực tế, quy trình này đang diễn ra tại những công ty uy tín nhất ở Phố Wall - những công ty như Merrill Lynch, Morgan Stanley, Dean Witter, Salomon Brothers và hàng chục hãng khác - không công ty nào trong số đó cảm thấy chút hối tiếc gì chuyện “tiêu diệt” một công ty trị giá hàng tỷ đô la nếu như công ty này bất hợp tác với họ.

Thật nực cười, tôi nghĩ bụng, ở chỗ những thiết chế tài chính được cho là hợp pháp nhất và tốt nhất nước Mỹ lại gian lận trên thị trường trái phiếu (Salomon Brothers); làm vỡ nợ cả hạt Orange, bang California (Merrill Lynch); và đánh lừa những ông già bà cả để kiếm số tiền lên đến 300 triệu đô la (Prudential-Bache). Nhưng tất cả đám ấy vẫn tồn tại - vẫn phát triển dưới cái ô bảo trợ của WASP.

Nhưng ở Stratton Oakmont, nơi công việc kinh doanh của chúng tôi là nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cổ phiếu mệnh giá nhỏ, chúng tôi không có sự bảo trợ như thế. Mặc dù vậy, trên thực tế, tất cả những cổ phiếu mới đều được định giá từ 4 đến 10 đô la và thực ra không phải là cổ phiếu mệnh giá nhỏ. Đây là một nét đặc thù mà các quan chức điều phối hoàn toàn quên mất. Chính vì lý do này mà cái lũ ngòm ở Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái - đặc biệt là hai gã hiện đang cắm chốt ngay trong phòng họp của tôi - không thể nào hiểu vụ kiện 22 triệu đô la mà người ta nhắm vào tôi đầu cua tai nheo ra

làm sao. Thực chất, Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái sắp xếp vụ kiện của họ cứ như thể Stratton là một công ty chứng khoán mệnh giá nhỏ, nhưng thực tế rất đơn giản là Stratton Oakmont không hề giống với kiểu công ty ấy.

Các công ty chứng khoán mệnh giá nhỏ khét tiếng phi tập trung hóa, với hàng chục văn phòng nhỏ ở khắp cả nước. Nhưng Stratton chỉ có một văn phòng duy nhất, như thế sẽ dễ dàng kiểm soát được diễn biến tiêu cực có thể tác động đến lực lượng bán hàng sau khi Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái lập hồ sơ một vụ khởi kiện. Thường thì chỉ như thế cũng đủ để buộc một công ty chứng khoán mệnh giá nhỏ ngừng hoạt động. Và các công ty chứng khoán mệnh giá nhỏ sẽ nhắm tới những nhà đầu tư chất phác không hề nắm giữ giá trị ròng hoặc nắm giữ rất ít, thuyết phục họ đầu cơ tối đa lấy dặm ngàn đô la. Trong khi đó, công ty Stratton nhắm đến những nhà đầu tư giàu có nhất ở Mỹ, thuyết phục họ đầu cơ hàng triệu đô la. Kết quả là Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái không thể đưa ra lời khiển trách thường lệ rằng các khách hàng của Stratton không thích hợp để mạo hiểm tiền bạc của mình vào những loại chứng khoán đầu cơ.

Nhưng Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái không tiến hành làm những việc này trước khi họ lập hồ sơ khởi kiện. Thay vào đó, họ định ninh một cách rất sai lầm rằng báo chí “thối mồm” cũng đủ để đánh bật Stratton khỏi cuộc chơi. Nhưng với một văn phòng duy nhất, việc duy trì cho đội quân của mình luôn tận tụy làm việc trở nên rất dễ dàng và chẳng có một mạng nào ra đi cả. Chỉ sau khi Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái đã lập xong hồ sơ khởi kiện, họ mới tìm cách rà soát những dạng tài khoản mới của Stratton và chợt nhận ra rằng tất cả các khách hàng của Stratton đều là những triệu phú.

Những gì tôi đã làm là hé lộ một vị thế không rõ ràng - tức là tiến hành bán một cách có tổ chức các cổ phiếu 5 đô la cho 1% những người Mỹ giàu có nhất, trong khi bán những cổ phiếu có giá dưới 1 đô la cho 99% còn lại vốn không hề nắm giữ giá trị ròng hoặc nắm giữ rất ít. Ở Phố Wall, có một công ty là DH Blair đã tuân thủ nguyên tắc này suốt hơn 20 năm nhưng thực tế chẳng bao giờ thành công cả. Bất chấp chuyện đó, sếp của công ty này, J. Morton Davis, một gã Do Thái cay nghiệt, vẫn rất phát tài và trở thành một huyền thoại ở Phố Wall.

Nhưng tôi *đã thật sự* rất thành công, và rất may mắn, tôi thành công vào đúng thời điểm. Thị trường chứng khoán bắt đầu phục hồi sau Vụ sụp đổ tháng 10* và chủ nghĩa tư bản hỗn loạn vẫn đang thời kỳ hoàng kim. Thị trường

NASDAQ đã đến “tuổi trưởng thành” và không còn bị coi là đứa con hoang của thị trường chứng khoán New York nữa. Những chiếc máy tính nhanh như chớp xuất hiện ngày càng nhiều trên các bàn làm việc - gửi đi những tín hiệu 1 và 0 từ nơi này đến nơi khác một cách nhanh chóng - cho nên chẳng còn nhu cầu phải bám trụ ngay tại Phố Wall nữa. Đó là thời đại của thay đổi, thời đại của biến động. Và khi số lượng giao dịch trên sàn NASDAQ tăng vọt thì thật trùng hợp, tôi lại đang bắt đầu một chương trình đào tạo cấp tốc kéo dài ba tiếng mỗi ngày với các nhân viên Stratton trẻ trung của mình. Từ đồng tro tàn vẫn còn đang âm ỉ của vụ sụp đổ, công ty đầu tư-ngân hàng Stratton Oakmont ra đời. Và trước khi bất kỳ cơ chế điều tiết nào kịp biết chuyện gì xảy ra, công ty ấy đã vươn ra khắp nước Mỹ với sức mạnh của một quả bom nguyên tử.

Vụ sụp đổ tháng 10 hay còn gọi là vụ sụp đổ Phố Wall, là vụ sụp đổ thị trường chứng khoán tai hại nhất trong lịch sử nước Mỹ, bắt đầu từ Ngày thứ Năm đen tối (24 tháng 10 năm 1929), và thâm nhập nhất vào ngày thứ Hai đen tối và Ngày thứ Ba đen tối (28 và 29 tháng 10). Sự kiện này kéo dài suốt một tháng và gây ra tâm lý hoảng loạn rộng khắp cùng những hậu quả dai dẳng chưa từng có cho nước Mỹ.

Lúc đó, một ý nghĩ thú vị đến với tôi, tôi nói với Danny: “Hôm nay, hai thành viên của Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái có nói gì không?”

“Thật ra chẳng có gì”, anh ta trả lời. “Hai lão khá trật tự, chủ yếu tán hươu tán vượn về xe cộ ở bãi đỗ xe, như mọi khi ấy mà.” Anh ta nhún vai. “Để tôi cho anh biết, hai thành viên này hoàn toàn chẳng biết cái con mẹ gì! Chúng còn chẳng biết rằng chúng ta sẽ thực hiện một phi vụ hôm nay. Chúng vẫn còn đang xem hồ sơ làm ăn từ năm 1991 cơ.”

“Hừm”, tôi nói, tay xoa cằm vẻ dăm chiêu. Tôi không lấy gì làm ngạc nhiên trước phản ứng của Danny. Tôi đã đặt máy nghe trộm ở phòng họp suốt hơn một tháng nay và thu thập được những thông tin để hằng ngày chơi lại Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái. Và một trong những điều đầu tiên tôi học được về các quan chức điều phối chứng khoán (ngoài chuyện họ hoàn toàn chẳng có tý nhân cách nào) là tay này sẽ chẳng biết gì về những việc tay kia làm. Trong khi lũ đàn độn Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái ở Washington D.C. thôi không đả động đến việc chào bán ra công chúng lần đầu của Steve Madden nữa thì đồng bọn của chúng ở New York còn bận ngồi trong phòng họp của tôi, hoàn toàn chẳng biết chút nào về những gì sắp diễn ra.

“Nhiệt độ ở đó thế nào?”, tôi hỏi về quan tâm thấy rõ.

Danny nhún vai. “Tôi nghĩ chừng trên 10°C một chút. Bọn họ mặc áo cả rồi.”

“Vì Chúa, Danny! Sao ở đó lại ấm áp thấy mẹ thế nhỉ? Tôi đã nói với anh rồi - tôi muốn vô hiệu hóa mấy thằng khốn ấy ngay khi trở lại Manhattan! Tôi phải làm gì nào, gọi cho một thằng bán tủ lạnh khốn kiếp nào đấy tới đây để làm việc này à? Ý tôi là, Danny, tôi muốn mấy cái lỗ mũi chó chết của chúng nó đóng thành băng hết! Anh có gì đó vẫn chưa rõ về việc này à?”

Danny mỉm cười. “Nghe này, JB: Chúng ta có thể cho chúng nó ra rìa hoặc ra bã*. Có lẽ tôi có thể lấy một cái bếp dầu và bố trí ngay trên trần, và chúng ta có thể làm cho căn phòng nóng đến mức chúng nó phải dùng đến mấy viên muối mới mong sống được. Nhưng nếu chúng ta làm cho nơi này trở nên quá khó chịu thì chúng sẽ chuồn mất, và như thế chúng ta sẽ không thể nghe trộm chúng được nữa.”

Ở đây tác giả chơi chữ. Nguyên văn “freeze” vừa có nghĩa là “làm đóng băng” vừa có nghĩa là “vô hiệu hóa”. Nhân vật Danny, sử dụng hai động từ “freeze out” nghĩa là “cho ra rìa” và “burn out” nghĩa là “đốt thành tro/cho ra bã”, đồng thời lại có sắc thái đối lập về nhiệt độ.

Tôi hít một hơi thật sâu và từ từ thở ra. Danny nói đúng, tôi nghĩ bụng. Tôi mỉm cười và nói: “Được rồi, mẹ kiếp! Chúng ta sẽ để cho mấy thằng khốn chết già vậy. Nhưng đây là điều tôi muốn làm với Madden: Tôi muốn hấn ký một tờ giấy cam kết rằng cổ phiếu vẫn là của chúng ta, bất kể giá tăng cao đến đâu và bất kể tờ cáo bạch có nói gì. Tôi cũng muốn Steve để chứng chỉ cổ phiếu cho bên giao kèo thứ ba giữ, như thế chúng ta sẽ kiểm soát được. Chúng ta sẽ để Wigwam làm đại diện bên giao kèo thứ ba. Và không ai được phép biết chuyện này. Chỉ trong bạn bè biết với nhau thôi; luật im lặng, bạn ạ. Như thế mọi việc đều ổn thỏa, trừ phi Steve tìm cách chơi chúng ta.”

Danny gật đầu. “Tôi sẽ lưu ý chuyện này, nhưng tôi không hiểu nó sẽ giúp gì cho chúng ta. Nếu chúng ta có ý định phá vỡ thỏa ước thì chúng ta cũng gặp rắc rối như anh ta thôi. Ý tôi là, sẽ vẫn có 17.000 nữa” - mặc dù văn phòng vừa mới được kiểm tra máy nghe trộm nhưng Danny vẫn lờ mờ nói ra những lời chứng tỏ *chúng tôi đang vi phạm pháp luật* - “nếu Steve đứng tên chừng ấy cổ phiếu.”

Tôi giơ tay lên và mỉm cười thân mật. “Oa-oa-oa! Yên tâm đi! Trước hết, tôi đã cho dò máy nghe trộm trong văn phòng này cách đây 30 phút rồi, cho nên nếu phòng lại đã bị gài con rệp rồi thì đúng là họ đáng được quyền bắt chúng ta đấy. Và không phải là chúng ta đang vi phạm 17.000 luật; có lẽ chỉ ba, bốn hay năm là cùng. Nhưng dù thế nào thì cũng không ai được biết.” Tôi nhún vai và đổi sang giọng điệu ngạc nhiên. “Mà này, tôi lấy làm lạ với anh đấy, Dan! Có một cam kết có ký nhận giúp chúng ta rất nhiều chứ - thậm chí dù trên thực tế chúng ta không thể sử dụng nó. Đó là một vật cản rất có tác dụng nhằm khiến hần không tìm cách chơi chúng ta.”

Đúng lúc đó tiếng Janet vang lên trong hệ thống liên lạc: “Ba anh đang tới đây.”

Câu trả lời gắt gỏng: “Bảo lão tôi đang họp, chó thật!”

Janet vặc lại ngay: “Đồ đểu! *Anh* đi mà nói với lão! Tôi không nói!”

Chà, lão thật! Càn rỡ quá! Vài giây im lặng trôi qua. Rồi tôi rên rỉ: “Ôi, thôi nào, Janet! Em không bảo ông ấy anh đang có một cuộc họp quan trọng hoặc đang hội ý hay làm gì đó được sao?”

“Không là không”, cô nàng đáp lại yếu ớt.

“Cảm ơn, cô đúng là một trợ lý quý hóa, cho tôi nói mẹ ra như vậy! Nhớ nhắc tôi ngày này hai tuần nữa nhé, tới lúc phát tiền thưởng Giáng sinh cho cô đấy, được chưa?”

Tôi ngừng lời để đợi phản ứng của Janet. Không có gì. Một sự im lặng chết tiệt. *Không thể tin được!* Tôi tiếp tục. “Lão còn cách bao xa nữa?”

“Khoảng 50 thước, nhưng đang tiến lại rất nhanh. Từ đây, em có thể nhìn rõ những đường gân hằn lên trên đầu lão. Lão đang hút ít nhất một... mà có lẽ đến hai điếu thuốc một lúc. Trông lão chẳng khác gì một con rồng phun ra lửa, em thì có Chúa đấy.”

“Cảm ơn, Janet. Ít nhất thì em cũng không tìm cách nào đó đánh lạc hướng được à? Bấm chuông báo cháy hay cái gì đó chẳng hạn? Anh...” Vừa lúc ấy Danny bắt đầu nhòm khỏi ghế, như thể anh ta định rời khỏi văn phòng. Tôi giơ một tay lên và nói to: “Anh định đi đến đâu đấy, anh bạn?” Tôi xĩa xĩa ngón tay trở về phía cái ghế của anh ta. “Giờ, ngồi mẹ nó xuống đi và thư giãn một lát.” Tôi quay đầu về phía ông nói. “Một giây thôi, Janet, đừng đi đâu nhé.” Rồi tôi quay lại phía Danny. “Để tôi nói với anh chuyện này, bạn ạ: Ít nhất 50.000 hoặc 60.000 trong cái hóa đơn Am Ex ấy là của anh, cho nên anh cũng

phải gánh chịu vụ này. Thêm nữa, càng đông càng mạnh.” Tôi quay đầu lại phía ông nói. “Janet, bảo Kenny đưa lão vào văn phòng anh ngay. Hắn cũng sẽ phải giải quyết việc chó chết này. Và đến mở cửa phòng anh đi. Anh cần một ít tiếng ồn lọt vào đây.”

Kenny Greene, một đối tác khác của tôi, hoàn toàn khác Danny. Trên thực tế, chẳng còn hai người nào có thể khác biệt hơn được nữa. Trong hai người thì Danny khôn ngoan hơn và cũng chưa chắc lắm, anh ta lịch duyệt hơn. Nhưng Kenny quyết liệt hơn, lại được trời phú cho cái tính thèm khát tri thức và sự khôn ngoan - hai thứ mà anh ta hoàn toàn không có. Phải, Kenny đúng là một *gã ngu dân*. Điều đó thật đáng buồn nhưng đúng là như vậy. Và anh ta có biệt tài nói những điều ngu xuẩn nhất trong các cuộc họp, đặc biệt những cuộc họp quan trọng, khiến tôi không cho phép anh ta tham dự nữa. Đó là một sự thật mà Danny khoái vô cùng, và hiếm khi anh ta bỏ lỡ cơ hội nhắc cho tôi nhớ đến rất nhiều vụ thâm hụt của Kenny. Vậy là tôi có Kenny Greene và Andy Greene, không hề có họ hàng gì với nhau - dường như tôi bị đám người tên Greene bao vây.

Vừa lúc ấy, cánh cửa mở tung và những tiếng ồn khủng khiếp ủa vào. Ngoài kia đúng là cả một cơn bão quay cuồng và tôi rất thích. Cái không khí gầm gào khủng khiếp - phải, đó là thứ thuốc mạnh nhất. Nó mạnh hơn cả cơn bức tức của vợ tôi; nó mạnh hơn cả cơn đau lưng của tôi, và nó mạnh hơn cả những cơn lừa điều phối đang run cầm cập trong phòng họp của tôi.

Và nó thậm chí còn mạnh hơn cả sự điên rồ của ba tôi, người lúc này đang rất sẵn sàng tuôn ra những tiếng gầm gào của chính ông.

Chương 7

Toát mồ hôi hột



ới giọng điệu hăm dọa và đôi mắt xanh lơ sáng quắc như lò ra khỏi đầu khiến ông ấy chẳng khác gì một nhân vật hoạt hình sắp nổ tung, Max điên* nói: “Nếu ba thằng khôn kiếp chúng mày không thôi ngay cái vẻ tự mãn bỏ mẹ đó đi thì, mẹ kiếp, tao thề có Chúa là đích thân tao sẽ làm việc đó đây!”.

Tác giả dùng biệt danh này theo nhan đề một bộ phim kinh dị hành động nổi tiếng của Australia do George Miller đạo diễn, phát hành năm 1980. Nam tài tử Mel Gibson đóng vai Max Rockatansky, một sĩ quan cảnh sát bất bình trước sự vô trách nhiệm của các cơ quan công lý trong đấu tranh chống tội phạm nên đã tự mình trả thù cho gia đình và các đồng nghiệp đã bị nhóm côn đồ sát hại.

Nói xong, ông già bắt đầu tiến tới... từ từ, khoan thai... với bộ mặt nhăn nhó như một chiếc mặt nạ cực kỳ giận dữ. Trong bàn tay phải của ông ấy là điều thuốc cháy dở, có lẽ điều thứ 20 trong ngày; còn bên tay trái là một ly Styrofoam trắng đựng đầy thứ rượu vodka Stolichnaya, hy vọng đây là ly đầu tiên trong ngày, nhưng có lẽ nó đã là ly thứ hai rồi.

Ông đột ngột dừng bước rồi xoay gót như một ủy viên công tố và nhìn thẳng vào Danny. “Này, mày phải nói gì đó cho chính mình chứ, Porush? Mày biết không, mày là một thằng thộn tởm lợm hơn tao tưởng đây - nuốt sống một con cá vàng ngay giữa phòng họp! Có chuyện đéo gì không ổn với mày à?”

Danny đứng dậy và mỉm cười, nói: “Thôi nào, bác Max! Chuyện ấy cũng không ghê gớm lắm đâu. Thằng ôn ấy đáng...”.

“Ngồi xuống và câm họng lại, Porush! Mày đúng là một nỗi ô nhục khôn kiếp, không phải cho bản thân mày mà là cho cả gia đình mày ấy, cầu Chúa phù hộ cho họ!” Max điên dừng lại một lúc, rồi tiếp: “Mà đừng có nhần nhở nữa, mẹ kiếp! Mấy cái răng trắng ớn của mày làm tao nhức hết cả mắt! Tao đến phải đeo kính râm mắt, lạy Chúa!”

Danny ngồi xuống và ngậm miệng lại thật chặt. Chúng tôi đánh mắt cho nhau, tôi thấy mình phải cố nhin không toét miệng ra cười. Rồi tôi cũng kìm được - vì biết rằng điều đó sẽ chỉ làm cho mọi chuyện thêm rắc rối. Tôi liếc nhìn Kenny. Anh ta ngồi chênch chích tôi, ngay trên chiếc ghế của Wigwam, nhưng tôi không làm sao tiếp xúc được với mắt anh ta. Anh ta còn đang bận rộn chăm chú nhìn đôi giày của mình, cái đôi giày lúc nào cũng cần phải được đánh bóng. Theo một đặc trưng của Phố Wall, Kenny cũng xắn tay áo sơ mi lên, khoe ra chiếc đồng hồ Rolex vàng dây cộp. Chiếc đồng hồ dòng Presidential - thực ra, đó chính là chiếc của tôi đã bị nữ công tước bắt phải vứt bỏ chỉ vì sự thô kệch của nó. Tuy nhiên, Kenny thì không thấy có gì là thô kệch hay đẹp dễ cả. Và kiểu đầu nhà binh mới cắt của anh ta làm cho cái vẻ thộn của anh ta càng đúng chất thộn hơn. Cánh tay trái của tôi đây, tôi nghĩ bụng: Đúng là thằng Đầu đất.

Trong khi đó, giờ đây căn phòng chìm trong sự im lặng hiem độc, có nghĩa là đã đến lúc tôi phải chấm dứt mọi chuyện điên rồ này, một lần và mãi mãi. Vì thế, tôi nhướn người ra phía trước và moi óc lục lọi trong mớ ngôn từ ngoa ngoắt của mình - cố tìm cho ra những từ ngữ mà tôi biết ba tôi sẽ phải kiêng dè nhất - và tôi nói bằng một giọng đầy vẻ ra lệnh: “Được rồi, ba ạ, chừng này thứ vớ vẩn là đủ rồi đấy! Sao ba không bình tĩnh đi một giây thôi! Đéo gì, đây là công ty của con, và nếu con có những khoản chi làm ăn chính đáng thì con...”

Nhưng Max điên đã cắt lời tôi trước khi tôi giải thích rõ ý của mình. “Mày muốn tao bình tĩnh trong khi ba thằng lợn chúng mày hành động như một lũ vắt mũi chưa sạch trong cửa hàng kẹo ấy à? Mày vẫn chưa nhìn thấy kết cục hả con? Quả là một liên minh khổng lồ với ba thằng phù thủy chúng mày; bầu trời sẽ không có màu sắc u ám, phải không? Chà, để tao nói luôn con mẹ chuyện này cho chúng mày nghe nhé - toàn là chuyện tào lao hươu vượn của chúng mày, cái việc chúng mày tính những khoản chi phí riêng của chúng mày vào cái công ty chó chết này ấy - tao ngăn ngắt lắm rồi!”

Rồi ông già ngừng lại và đắm đắm nhìn ba chúng tôi - bắt đầu là tôi, thằng con trai của ông. Chắc lúc này ông đang thắc mắc không biết có phải tôi là do một con cò mang đến không. Khi ông già rời mắt khỏi tôi, tôi vô tình nhìn ông ở một góc rất phù hợp, và vô cùng kinh ngạc thấy rằng sao hôm nay trông ông bảnh bao đến thế? Ồ, phải, bất chấp mọi chuyện, Max điên vẫn rất ăn chơi - rất thích áo cộc tay màu xanh nước biển, cổ bẻ rộng, nơ màu xanh lam và quần dài vải gabardine màu vàng nâu, tất cả đều được may đo, hồ cứng và là lượt gần như hoàn hảo tại đúng cái tiệm giặt là của Trung Quốc mà ông đã sử dụng suốt 30 năm qua. Ông đúng là một sinh vật của thói quen, ba của tôi ấy.

Vì thế, chúng tôi cứ ngồi nguyên đó, như những chú trò nhỏ ngoan ngoãn, kiên nhẫn chờ đợi đợt tấn công bằng mồm tiếp theo của ông già, tôi biết là nó sẽ chưa nổ ra ngay cho tới khi nào ông làm xong một việc trước đã: Hút điều thuốc. Cuối cùng, sau khoảng 10 giây, ông rít một hơi rõ mạnh điều Merit Ultra có nồng độ nhựa thấp và căng bộ ngực vĩ đại của mình lên gấp hai kích cỡ bình thường, giống như một con cá gai phòng đang cố gắng dọa nạt kẻ định ăn thịt nó. Sau đó, ông từ tốn thở ra và trở lại vóc dáng bình thường. Dù vậy, hai vai ông vẫn khá kèn càng, cái dáng đồ nghiêng về trước và mái tóc muối tiêu thưa thớt làm cho ông có vẻ giống như một con bò điên cao đến gần 1,7 mét.

Rồi ông ngửa đầu ra sau và tợp một ngụm tương hết sạch thứ chất lỏng cháy cổ trong cái ly Styrofoam của mình, cứ như thể nó chẳng hề mạnh hơn Evian. Ông bắt đầu lắc lắc đầu. “Tất cả chỗ tiền này phải kiếm mới có và ba thằng đàn chúng mày tiêu cứ như thể mai chẳng còn gì vậy. Đúng là một trò hề chẳng ra đáo gì. Ba thằng mày nghĩ gì nào, chắc lại cho rằng tao là thằng bố phải sắp ngã lăn ra giả vờ chết trong khi ba thằng chúng mày phá tan cái công ty chết giẫm này chắc? Chúng mày có biết bao nhiêu người phải dựa vào cái chôn này để mà sống không? Chúng mày có biết tất cả những mạo hiểm mà...”

Max điên cứ lải nhải đúng theo phong cách đặc trưng của Max điên nhưng tôi cứ phớt lờ. Thực tế, tôi thấy mình ngẩn ngơ trước khả năng tuyệt vời của ông già là có thể xâu chuỗi cả đồng ngôn từ chửi bới lại với nhau, dù chẳng phải suy tính trước mà vẫn làm cho từng câu nghe cứ như thơ vậy. Cách ông già chửi rửa mới tuyệt vời làm sao - cứ như Shakespeare đang có cảm hứng vậy! Và ở Stratton Oakmont, nơi mà chửi bới và văng tục được coi như một nghệ thuật đỉnh cao, thì nói rằng ai đó biết cách xâu chuỗi những câu chửi của mình với nhau chính là lời khen cao nhất. Nhưng Max điên phát triển mọi

chuyện lên một cấp độ khác hẳn, và khi ông thật sự “phiêu”, như lúc này đây, thì bài diễn văn miệng của ông quả là bản nhạc dễ chịu cho đôi tai.

Lúc này Max điên đang lắc đầu về bức tức - hay đó là thái độ hoài nghi? Chà, có lẽ cả hai. Dù là gì thì ông cũng vẫn đang lắc đầu và giải thích với ba thằng phù thủy đàn độn chúng tôi rằng tờ hóa đơn tháng 11 của American Express trị giá 470.000 đô la, và chỉ có 20.000 đô la, theo tính toán của ông, là khoản chi công việc chính đáng; số còn lại là chi cá nhân hoặc những việc tào lao hươu vượn như cách nói của ông. Sau đó, bằng giọng điệu hăm dọa nhất, ông tuyên bố: “Giờ để tao nói cho chúng mày việc này - ba thằng điên chúng mày sắp gặp chuyện bức mình đấy! Chúng mày hãy nhớ lời tao nói - chẳng chóng thì chầy những thằng chết tiệt từ Cục thuế quốc gia kia sẽ kéo tới đây kiểm toán toàn bộ, và ba thằng thộn chúng mày sẽ ăn cứt cả lũ trừ phi có ai đó chấm dứt ngay tất cả những việc điên rồ này. Đó là lý do tại sao tao phải chửi bới từng thằng trong số chúng mày chỉ vì cái tờ hóa đơn này.” Ông gật đầu tán thưởng tuyên bố của mình. “Tao không phung phí qua công việc đâu - không hề lấy một xu mẹ nào - và có vậy thôi! Tao sẽ lấy 450.000 đô la từ những tập ngân phiếu dày bụi của chúng mày, và đừng tìm cách cản tao!”

Sao nào - trơ tráo đến chịu được! Tôi cần phải nói gì đó với ông già bằng chính thứ ngôn ngữ của ông ấy. “Cứ bình tĩnh, cụ khốt! Toàn những chuyện vớ vẩn, những gì cụ khốt đang nói ấy! Rất nhiều trong cái đồng cứt thôi ấy là những khoản chi công việc chính đáng, cho dù cụ khốt có tin hay không. Nếu cụ khốt chịu thôi gầm gào một giây thôi, tôi sẽ cho cụ khốt biết khoản nào với khoản nào và...”

Nhưng ông già lại ngắt lời tôi, giờ tấn công trực tiếp vào tôi: “Còn mày, cái thằng được gọi là Sói già Phố Wall - con sói non điên khùng kia. Thằng con trai của tao! Chui ra từ háng tao đây! Sao lại thế được cơ chứ? Mày đúng là thứ giẻ rách nhất trên đời! Thế quái nào mà mày lại rước hai cái áo lông giống hệt nhau với giá 80.000 đô la một chiếc liền một lúc được cơ chứ? Phải rồi - tao gọi nơi đó là tiệm lông lá Alessandro vì tao nghĩ thứ ấy đúng là sai lầm! Nhưng không - mày có biết thằng khốn Hy Lạp ở đó nói gì với tao không?”

Tôi trêu ông già: “Không, thưa ba, thế nó nói cái đến gì với cụ?”

“Nó bảo tao mày mua hai cái áo khoác lông chồn giống nhau - cùng màu sắc, cùng kiểu dáng và tất tần tật mọi thứ!” Nói xong, Max điên nghenh đầu

sang một bên và tỳ cằm vào giữa hai xương đòn. Ông ngược nhìn tôi bằng đôi mắt xanh lơ ồm nhồi và nói: “Thế nào, một chiếc áo khoác vẫn chưa đủ cho con vợ mày à? À, đợi đã - để tao đoán nhé - mày mua chiếc thứ hai cho một con đĩ phải không?” Ông ngừng lại và rít thêm một hơi thuốc rở dài. “Tao đã biết rõ tất cả những chuyện tào lao quái đản này rồi. Chúng mày tưởng tao không biết EJ Entertainment nghĩa là gì chắc?” Ông nheo mắt về kết tội. “Ba thằng điên chúng mày đang chi tiền cho đĩ bằng thẻ tín dụng của công ty! Loại đĩ nào mà phải dùng đến thẻ tín dụng thế?”

Ba chúng tôi đưa mắt nhìn nhau nhưng không nói gì. Xét cho cùng, biết nói sao đây? Sự thật là đám em út có dùng thẻ tín dụng *thật* - hoặc ít nhất là đám em út của chúng tôi! Thực tế, gái bao là một phần quan trọng của nền văn hóa Stratton đến mức chúng tôi phân loại các em giống như các loại cổ phiếu giao dịch công khai vậy: Các em Blue Chip* được coi là gái bao thượng hạng, hoa hậu của các hoa hậu. Họ thường là những người mẫu trẻ có cuộc sống khó khăn hoặc những nữ sinh viên cực kỳ xinh xắn đang rất cần tiền học phí hoặc quần áo xịn, và với vài nghìn đô la, họ sẽ làm bất kỳ việc gì có thể tương tượng được, hoặc với quý vị hoặc giữa họ với nhau. Tiếp đến là các em NASDAQ, kém hơn các em Blue Chip một bậc. Giá của họ từ 300 đến 500 đô la và họ sẽ bắt quý vị đeo bao cao su trừ phi quý vị chi tiền bo thật cao. (Tôi luôn thực hiện điều này.) Dưới nữa là các em Phiếu Hồng, hạng thấp nhất, thường là gái đứng đường hoặc loại gái rẻ tiền đi khách qua những cú điện thoại lúc khuya khoắt gọi đến một số máy trên tạp chí *Screw* hoặc danh bạ điện thoại. Họ thường có giá 100 đô la hoặc chưa đến thế, và nếu quý vị không đeo bao cao su thì quý vị sẽ phải tiêm một mũi penicillin vào ngày hôm sau và cầu khẩn rằng của quý của mình không bị “thoái hóa”.

Blue Chip là loại cổ phiếu “chất lượng cao” hay còn gọi là cổ phiếu “thượng hạng” do các công ty lớn có tiếng phát hành. Chúng mang lại cổ tức đều đặn cho người nắm giữ kể cả khi công ty làm ăn thua lỗ. Dù giá cao, Blue Chip vẫn rất được ưa chuộng và bảo đảm sự an toàn và ổn định tương đối cho các nhà đầu tư.

Các em Blue Chip nhận thẻ tín dụng, cho nên có gì là sai khi xóa tên họ trong các khoản thuế của quý vị nào? Hơn nữa, Cục thuế quốc gia quá biết những vụ này rồi, phải không nào? Trên thực tế, từ thời xa xưa, khi cái chuyện thấy bực mình với bữa trưa được coi là cách ứng xử bình thường trong doanh nghiệp thì Cục thuế quốc gia xem những khoản chi này chỉ là những bữa trưa

xa xỉ một chút! Thậm chí họ còn có hẳn một thuật ngữ kế toán cho mục này: Đó là *T và E*, tức là Travel và Entertainment (Vi vu và Vui vẻ). Tất cả những gì tôi làm chỉ là có hơi tùy tiện đưa mọi việc đến phần kết luận logic của chúng, cụ thể ở đây là đổi *T và E* thành *T và A*: Tits và Ass (Vú và Bướm) mà thôi!

Gạt chuyện đó sang một bên đã, vấn đề với ba tôi còn sâu xa hơn chỉ là một vài khoản tiền đáng ngờ trên thẻ tín dụng của công ty. Sự thật chỉ đơn giản vì ông là người rắn nhất từng hiện diện trên bề mặt hành tinh này. Và tôi - chà, cho phép tôi nói rằng tôi cơ bản không tán thành với ông về việc quản lý tiền bạc, đến mức tôi nghĩ chẳng là cái đỉnh gì khi mất nửa triệu đô la ở bàn súc sắc và ném thêm một thẻ xì phé trị giá 5.000 đô la cho một em Blue Chip gọi tình.

Dù sao đi nữa, nói đông dài gì thì cũng là, ở Stratton Oakmont, Max điên giống như một con cá bị nhấc khỏi nước - hoặc đúng hơn là một con cá trên Diêm Vương Tinh. Ông đã 65 tuổi rồi, tức là già hơn một nhân viên Stratton trung bình tới 40 năm; ông là người có học vấn cao, một kế toán viên thực hành được cấp chứng chỉ hẳn hoi, với chỉ số IQ ở đâu đó tận trên tầng bình lưu, trong khi một nhân viên Stratton trung bình không có học thức về bất cứ lĩnh vực nào và chỉ thông minh ngang với một đụn rạ. Ông lại trưởng thành từ một thời đại và địa điểm khác hẳn, tại khu Bronx cũ của dân Do Thái, trong đồng tro tàn kinh tế vẫn còn âm ỉ của cuộc Đại Suy thoái, không biết được rằng liệu sẽ có thức ăn cho bữa tối hay không. Và như hàng triệu người khác trưởng thành trong những năm 1930, ông vẫn phải chịu ảnh hưởng của tâm lý thời đại suy thoái - nó khiến ông sợ mạo hiểm, phản đối thay đổi với bất kỳ hình thức nào và luôn thận trọng với những mối nghi ngờ về tài chính. Và ông đang ở đây, tìm cách kiểm soát chuyện tài chính của một công ty hoạt động kinh doanh vốn chỉ dựa trên sự thay đổi theo từng khoảnh khắc và chủ sở hữu chính của nó, người vô tình lại chính là con trai của ông, vốn là một gã bầm sinh đã có máu mạo hiểm.

Tôi hít một hơi dài, đứng dậy khỏi ghế và bước vòng ra phía trước bàn của mình rồi ngồi lên mép bàn. Sau đó, tôi khoanh tay trước ngực trong tư thế tỏ ra thất vọng, và tôi nói: “Ba nghe này, ở đây có một số việc đang diễn ra nhưng con không muốn ba hiểu. Chỉ cần một điều rất đơn giản là tiền của con dùng để làm bất kỳ việc đêch gì mà con muốn. Trừ phi cụ khốt chứng minh được việc chi tiêu của con làm ảnh hưởng đến dòng tiền luân chuyển, còn

không thì con đề nghị cụ thôi ngay cái giọng lưỡi vó va vớ vẩn của cụ và tự thanh toán hết tờ hóa đơn ấy đi.

Cụ biết là con rất yêu kính cụ, và con rất đau lòng khi phải chứng kiến cụ quá ư khó chịu với một tờ hóa đơn thẻ tín dụng ngu xuẩn. Nhưng biết làm thế nào được, thưa ba: nó là một tờ hóa đơn mà! Và cụ biết rõ là kiểu gì cụ cũng sẽ phải thanh toán nó thôi. Cho nên cúi kính vì chuyện ấy mà làm gì? Hết ngày hôm nay, chúng ta sẽ kiếm ra 20 triệu đô la, vì thế ai hơi đâu bận tâm chuyện nửa triệu đô phải không?”

Lúc này, Đầu đất nói xen vào. “Bác Max, phần của cháu trong tờ hóa đơn có nhằm nhò gì. Cho nên cháu cũng giống bác thôi.”

Tôi thầm mỉm cười vì biết rằng Đầu đất lại vừa phạm phải một sai lầm lớn. Có hai nguyên tắc tùy nghi sử dụng khi giải quyết công việc với Max diên: Thứ nhất, đừng bao giờ chối trách nhiệm! Thứ hai, đừng bao giờ chỉ tay, dù là tế nhị hay kiểu gì khác, vào thằng con trai quý hóa của ông vì chỉ mình ông mới có quyền mắng mỗ. Ông già quay sang Kenny nói: “Trong tâm niệm của tao, Greene ạ, mỗi đồng đô la mày tiêu đều rất đáng giá, đồ con bò! Ít nhất con trai tao cũng là đứa kiếm ra toàn bộ tiền bạc ở chỗ này! Còn mày đã làm cái đéo gì nào, ngoài việc khiến chúng tao rối trí thêm vì một vụ kiện quấy rối tình dục với con trợ lý bán hàng vú to kia - đéo cần biết tên nó là gì.” Ông già lắc đầu hần học. “Vì thế sao mày không cầm cha hòng lại và lấy làm mừng là con trai tao quá tốt để chọn một con lừa như mày làm trợ thủ ở chỗ này.”

Tôi mỉm cười với ba mình và nói vui. “Áy cụ khốt! Thôi, cứ bình tĩnh lại không cụ lại đau tim bây giờ. Con biết cụ đang nghĩ gì, nhưng Kenny không có ý định ám chỉ cái gì đâu. Cụ biết rằng tất cả chúng con đều yêu kính, tôn trọng và trông cậy vào cụ là tiếng nói của lý trí ở đây. Vì thế tất cả chúng ta mỗi người nhìn đi một tý...”

Theo tôi còn nhớ, ba tôi thường theo đuổi một cuộc chiến đơn tuyến chống lại chính mình - bao gồm những trận đánh mỗi ngày chống lại những kẻ thù vô hình và những đồ vật vô tri vô giác. Lần đầu tiên tôi nhận ra điều đó khi tôi lên năm: Ba tôi chiến đấu với cái xe hơi của ông ấy, thứ ông ấy nghĩ rằng là một sinh vật sống. Đó là một chiếc Dodge Dart 1963 màu xanh lá cây, và ông gọi nó là *ả*. Vấn đề là *ả* phát ra tiếng lanh canh rất khó chịu từ bên dưới bảng đồng hồ. Đúng là chó chết, cái tiếng lanh canh ấy, và ba tôi khẳng khẳng rằng

mấy thằng khốn nạn ở nhà máy Dodge đã cố tình cài vào ả, như là cách chơi ông. Đó là thứ tiếng lạnh canh mà chẳng ai nghe thấy cả, trừ mẹ tôi - người chỉ giả vờ có nghe thấy để làm vui lòng ba tôi.

Nhưng đó mới chỉ là phần mở đầu. Thậm chí một quãng đường rất đơn giản đi đến chỗ cái tủ lạnh thôi cũng có thể là một chuyện nguy hiểm, vì rằng ông già có thói quen uống sữa trực tiếp từ bình. Vấn đề là nếu chỉ một giọt sữa nhỏ xuống cằm ông, ông cũng nổi khùng lên - đóng mạnh bình chứa sữa và lảm bảm: “Bình sữa như dái bò! Sao cái bọn chó chết đàn độn chuyên thiết kế bình sữa lại không làm cách nào tạo ra loại bình không làm cho sữa nhỏ xuống cằm ông cố tổ chúng nó đây được à?”

Dĩ nhiên. Đó là lỗi của cái bình đựng sữa! Cho nên Max điên thường xuyên thấy mình phải sống với những chuyện kỳ quái và những nghi thức kiên định nhằm chống lại một thế giới khó lường, độc địa toàn những bảng đồng hồ kêu lách ca lách cách và những chiếc bình sữa không hoàn hảo. Mỗi sáng ông thức giấc với ba điều thuốc lá Kent, một đợt tắm tấp kéo dài nửa tiếng, rồi là màn cạo râu lâu quá cỡ với một chiếc dao cạo lưỡi thẳng, trong khi một điều thuốc vẫn cháy trên môi và một điều nữa cháy trên mép bên rưỡi. Tiếp đến sẽ là màn mặc quần áo, đầu tiên là một chiếc quần đùi võ sĩ màu trắng, một đôi tất đen dài đến gối, rồi một đôi giày da màu đen có vân - nhưng không mặc quần dài. Và ông cứ diều khắp nhà trong bộ dạng như thế. Ông ăn sáng, hút thêm vài điều thuốc nữa và tự cho mình cái quyền xả ra cả núi rác. Xong xuôi ông mới chải chuốt mái tóc của mình, chỉnh sửa cái nơ, thắt lại, vuốt ve cổ áo và mặc áo khoác. Cuối cùng, chỉ trước khi ra khỏi nhà, ông mới mặc quần dài. Lý do tại sao ông dành khâu này đến phút chót vẫn là điều tôi chẳng bao giờ nghĩ ra, nhưng nhìn thấy cảnh như vậy suốt bao nhiêu năm chắc cũng tạo thành vết sẹo trong tôi bằng cách nào đó.

Thế nhưng, còn kỳ cục hơn nữa là thái độ cực kỳ khó chịu của Max điên với tiếng chuông điện thoại bất ngờ réo vang. Vâng, Max điên rất ghét tiếng điện thoại reo, phải nói là hằn học - có lẽ vì ông đã từng làm việc trong một công sở có ngót nghét 1.000 cái điện thoại. Và chúng đổ chuông liên tục, từ khi Max điên bước vào văn phòng lúc 9 giờ đúng (dĩ nhiên, ông chẳng bao giờ đến muộn) cho đến khi ông ra về vào bất kỳ lúc nào mà ông thích.

Không có gì lạ, phải lớn lên trong căn hộ hai phòng ngủ bé xíu ấy ở Queens nhiều khi thật không dễ, đặc biệt khi điện thoại bắt đầu đổ chuông, và đặc biệt khi đó là điện thoại gọi cho ông. Nhưng thực ra, ông chẳng bao giờ trả lời

điện thoại cả, thậm chí khi ông rất muốn, bởi vì mẹ tôi, Thánh Leah, sẽ biến thành một siêu sao chạy vượt rào đẳng cấp thế giới ngay khi điện thoại bắt đầu reo - bà lao vút đến đó vì biết rằng mỗi tiếng chuông bà cần được sẽ khiến cho việc làm ông dịu lại được dễ hơn.

Và những lúc buồn thảm khi mẹ tôi buộc phải cất lên những lời kinh khủng này: “Anh Max, điện thoại gọi anh đấy”, thì ba tôi sẽ từ từ nhắc mình khỏi chiếc ghế trong phòng khách, mặc độc cái quần đùi trắng, không còn gì khác, huỳnh huých tiến vào bếp và cầu nhàu: “Đúng là cái điện thoại chó chết tiệt! Mà đũa khôn nạn chết đâm chết bầm nào lại nổi hứng động nứng lên gọi điện tới cái nhà chết tiệt này vào đúng hôm Chủ nhật như...”

Cuối cùng khi ông đến chỗ máy điện thoại, chuyện kỳ quái nhất sẽ diễn ra: Thật diệu kỳ, ông hóa thân thành một người hoàn toàn khác, ngài Max, một quý ông lịch duyệt với phong cách miễn chê và giọng nói đầy chất quý tộc Anh. Sao lại lạ thế chứ, tôi nghĩ bụng, bởi lẽ ba tôi sinh ra và lớn lên trên những con phố bẩn thỉu ở South Bronx và chưa bao giờ đặt chân tới xứ Anh cả.

Tuy nhiên, ngài Max sẽ nói thế này vào máy điện thoại: “Xin chào? Tôi giúp gì được quý vị?” Và ngài sẽ chu môi nhăn mặt để thật sự tuôn ra chất giọng quý tộc của ngài. “Ồ, vâng, được ạ; như thế quá tốt ạ! Được chứ ạ!” Nói xong, ngài Max gác máy và lại hóa thành Max điên. “Đéo mẹ cái thằng bạn quý như cám của mình lại gọi điện đến cái nhà chết tiệt này...”

Bất chấp tất cả những chuyện điên khùng ấy, chính Max điên lại là huấn luyện viên tươi cười cho các đội tuyển thể thao học sinh của tôi, và chính Max điên là người cha đầu tiên thức giấc vào sáng Chủ nhật rồi chạy xuống nhà chơi bóng cùng các con mình. Ông là người giữ đuôi xe đạp cho tôi rồi đẩy đi trên vỉa hè trước khu chung cư và chạy theo sau, ông là người vào phòng ngủ của tôi ban đêm để nằm cùng tôi - lùa những ngón tay của ông qua tóc tôi mỗi khi tôi thấy sợ bóng đêm. Ông là người chẳng bao giờ lỡ một buổi liên hoan ở trường, một buổi họp phụ huynh, một buổi biểu diễn văn nghệ hay gì gì đó, nơi ông có thể hãnh diện vì con cái mình và thể hiện cho chúng tôi thấy rằng chúng tôi luôn được yêu thương.

Ông là một con người phức tạp, ba tôi ấy; một con người có năng lực trí tuệ siêu phàm làm động lực đi tới thành công nhưng cũng lại tự hạ mình xuống mức tầm thường bởi chính những hạn chế tình cảm của ông. Rốt cục, làm sao

một người như vậy có thể hoạt động được trong thế giới doanh nghiệp? Liệu cách ứng xử như vậy có được cho qua không? Ông đã bao nhiêu lần mất việc vì kiểu ứng xử đó? Ông đã bỏ lỡ bao nhiêu dịp thăng tiến? Và bao nhiêu cánh cửa cơ hội đã đóng sầm lại chỉ vì cá tính của Max điên?

Nhưng tất cả đã thay đổi nhờ Stratton Oakmont, một nơi Max điên có thể mặc sức bùng phát cơn nóng giận ngùn ngụt của mình mà chẳng phải e ngại gì. Nói thật, một nhân viên Stratton còn cách nào chứng tỏ lòng trung thành của mình tốt hơn là để Max điên mắng mỏ và đón nhận chuyện ấy vì “đại sự”, tức là: Chấp nhận cuộc sống. Vậy là một cây gậy bóng chày phang vào cửa sổ xe hơi của quý vị hoặc những lời xỉ vả ngay giữa chỗ đông người được coi là một nghi thức trưởng thành cho một nhân viên Stratton trẻ tuổi, chẳng kém gì một tấm huân chương.

Cho nên có Max điên và có cả ngài Max, căn bản là cần nghĩ ra cách để luôn gặp ngài Max. “Quả cầu đo gió” đầu tiên của tôi là cách tiếp cận một chọi một. Tôi nhìn Kenny và Dany rồi nói: “Hai anh bạn dành cho tôi vài phút trò chuyện riêng với ông cụ được không?”

Không hề có tranh cãi! Cả hai nhanh chân chuồn còn cha con tôi tiến lại phía chiếc đi văng chỉ cách đó 3 mét, sau khi cánh cửa đóng sầm lại sau lưng hai người bọn họ. Ba tôi ngồi xuống, châm thêm điếu nữa rồi rít một hơi dài. Tôi ngồi phịch xuống bên phải ông, ngả người ra sau và gác hai chân lên một chiếc bàn uống cà phê ngay trước mặt.

Tôi mỉm cười buồn bã và nói: “Con thề có Chúa, ba ạ, cái lưng con làm con đến nhức. Ba không thể có ý kiến gì. Con đau lan thẳng xuống phần sau chân trái con. Đau đến phát điên lên được.”

Mặt ba tôi lập tức dịu lại. Rõ ràng, quả cầu đo gió số một đang bắt đầu bay lên. “Thế các bác sĩ bảo sao?”

Hừmmmm... Tôi không hề nhận thấy dấu vết gì của chất giọng Anh quốc trong mấy lời vừa rồi; tuy nhiên, đúng là cái lưng tôi đang vô cùng đau đớn và tôi cùng cụ khốt đang tiến triển tốt. “Bác sĩ à? Bọn họ thì biết cách đêch gì? Cuộc phẫu thuật lần trước chỉ càng làm tình hình xấu thêm. Tất cả những gì họ làm là vút cho con một đồng thuốc khiến dạ dày con khổ sở nhưng lại chẳng có tác dụng chó gì với cơn đau cả” Tôi lắc lắc đầu thêm vài cái. “Bất kỳ chuyện gì, ba ạ. Con không muốn làm ba thêm lo lắng. Con chỉ tâm sự vậy thôi.” Tôi bỏ chân khỏi chiếc bàn uống cà phê, ngả người ra sau và duỗi hai

cánh tay ra hai bên chiếc đi văng. “Nghe con nói này”, tôi nói nhẹ nhàng “con hiểu ba không dễ gì chấp nhận tất cả những chuyện điên rồ quanh đây, nhưng tin con đi, đương nhiên sự bất bình thường của con phải có lý do chứ, đặc biệt khi liên quan đến chi tiêu. Điều quan trọng là làm cho bọn này theo đuổi giấc mơ. Và càng quan trọng hơn nữa là làm cho chúng khánh kiệt.” Tôi ra hiệu về phía cửa kính dày. “Hãy nhìn chúng xem; dù chúng nó kiếm được bao nhiêu tiền thì rốt cuộc cũng lần lượt khánh kiệt! Chúng tiêu không còn một xu tiền kiếm được vì cố học đòi lối sống của con. Nhưng chúng không thể, bởi vì chúng không kiếm đủ tiền. Cho nên cuối cùng chúng sống phung phí với cả triệu đô la một năm. Thật khó tưởng tượng nổi nếu nhớ lại chuyện ba đã lớn lên như thế nào, tuy nhiên, mọi chuyện là vậy đấy.”

“Dù sao đi nữa, làm cho chúng khánh kiệt sẽ dễ điều khiển chúng hơn. Ba nghĩ mà xem: Hầu như lần lượt đưa nào cũng được đôn lên, với xe hơi, nhà lầu, du thuyền và tất cả những thứ phù phiếm khác, và nếu chúng trể định mức một lần thôi, chúng chết con mẹ chúng ngay. Giống như luôn phải đeo một cái vòng bằng vàng vậy. Ý con là, thực tế con có thể trả lương cho chúng nhiều hơn mức con đã trả. Nhưng như thế thì chúng cần đêch gì đến con nữa. Tuy nhiên, nếu con trả cho chúng quá ít thì chúng sẽ ghét con. Vì thế con trả lương cho chúng chỉ đủ để chúng yêu quý con và vẫn cần con. Mà chừng nào chúng còn cần con thì chúng sẽ luôn sợ con.”

Ba tôi đắm đắm nhìn tôi, nuốt lấy từng lời. “Sẽ có ngày” - tôi lại dùng cầm ra hiệu về phía ô cửa kính dày - “tất cả biến mất, tất cả những gì gọi là lòng trung thành. Và khi ngày đó đến, con không muốn ba phải biết về những thứ đang diễn ra ở đây. Đó là lý do tại sao nhiều khi con lảng tránh ba. Không phải vì con không tin ba hay vì con không kính trọng ba - hoặc con không đánh giá cao ý kiến của ba. Ngược lại, ba ạ. Con không muốn ba biết mọi việc vì con yêu ba, vì con ngưỡng mộ ba, vì con muốn bảo vệ ba khỏi bị ảnh hưởng khi tất cả những thứ này bắt đầu sụp xuống.”

Ngài Max, bằng giọng đầy lo lắng: “Tại sao con lại nói những chuyện này? Tại sao tất cả những thứ này lại sụp xuống? Các công ty con đang giới thiệu ra công chúng đều hợp pháp cả đấy chứ, phải không?”

“Vâng. Chẳng có gì phải bận tâm với các công ty ấy cả. Và sự thật là, chúng ta không làm bất kỳ điều gì khác với những người khác ở ngoài kia. Chúng ta chỉ làm to hơn và xuất sắc hơn thôi, cho nên chúng ta trở thành mục

tiêu. Dù sao đi nữa, ba đừng có lo. Con cũng có những lúc không bình thường ấy mà. Tất cả mọi thứ sẽ đâu vào đấy, ba ạ.”

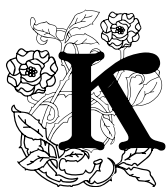
Lúc đó, tiếng Janet vang lên trong hệ thống liên lạc: “Em xin lỗi vì xen ngang, nhưng anh có một cuộc họp với Ike Sorkin và các luật sư. Họ đang đợi sẵn và họ không có nhiều thời gian đâu. Anh muốn họ chờ hay em sắp xếp lịch lại đây?”

Cuộc họp à? Tôi chẳng có cuộc họp nào hết! Và tôi chợt hiểu ra: Janet đang giải thoát cho tôi! Tôi nhìn ba mình và nhún vai, như thể nói: “Con biết làm sao được? Con phải họp rồi.”

Chúng tôi ôm nhau và nói lời xin lỗi, rồi tôi hứa sẽ cố gắng tiết giảm chi tiêu trong tương lai, mà cả hai chúng tôi đều biết điều đó chỉ là hảo huyền. Tuy nhiên, ba tôi vào đây trong tư thế một con sư tử và đi ra trong bộ dạng một chú cừu. Và khi cánh cửa khép lại sau lưng ông ấy, tôi thầm nhắc sẽ thưởng thêm cho Janet thứ gì đó vào dịp Giáng sinh, mặc dù sáng nay cô ta đã dành cho tôi đủ thứ rác rưởi. Cô ta đúng là một người đáng tin cậy - một người đáng tin cậy khôn kiếp.

Chương 8

Gã thợ giày



hoảng một giờ sau, Steve Madden đã có mặt trước phòng họp với dáng vẻ đầy tự tin. Đó là dáng của một người hoàn toàn làm chủ tình hình, tôi nghĩ bụng, một thằng cha có ý định tiến hành “màn biểu diễn xiếc rong” hạng nhất. Nhưng khi hắn tới trước phòng họp - hãy xem vẻ mặt hắn nào! Một vẻ hãi hùng

cực độ!

Và cái cách ăn mặc của hắn nữa! Thật kỳ cục. Trông hắn giống như một tay đua xe nhà nghề bị chết máy vừa đánh đổi mấy câu lạc bộ golf của mình chỉ để lấy một lít rượu mạch nha và một tấm vé một chiều đến Skid Row vậy. Thật nực cười là lĩnh vực kinh doanh của Steve là thời trang, nhưng hắn lại là một trong những kẻ ăn mặc phản thời trang nhất trên hành tinh này. Hắn đúng là một kiểu nhà thiết kế lập dị, một thằng cha vị nghệ thuật một cách quá đáng, chuyên đi dạo khắp thành phố, tay cầm một chiếc giày mẫu trông thật kinh khủng trong khi miệng giải thích như van nài lý do tại sao mẫu giày này sẽ là thứ khiến mọi thiếu nữ mới lớn đều thêm khát được xỏ chân vào mùa sau.

Vào thời điểm ấy, hắn mặc một cái áo cộc tay thủy quân nhàn nhúm, treo trên bộ khung gầy còm của hắn chẳng khác gì một mảnh vải buồm rẻ tiền. Những thứ phục sức còn lại của hắn chẳng khá khẩm gì hơn. Hắn mặc một cái áo phong xám rách tả tơi và một cái quần bò Levi's te tua màu trắng, cả hai thứ đều đầy những vết ố bẩn.

Nhưng đôi giày của hắn mới là điều sỉ nhục nhất. Rốt cuộc, ai mà chẳng nghĩ rằng bất kỳ người nào đang tìm cách mạo nhận mình là một nhà thiết kế giày chính đáng đều phải theo phép lịch sự chung là đánh giày cho thật bóng

vào cái ngày ra mắt công chúng chứ. Nhưng không, Steve Madden thì không; hắn thừa một đôi giày lười bằng da màu nâu rẻ tiền, chắc đôi giày ấy chưa hề được nhìn đến miếng giẻ đánh giày từ cái ngày con bê bị đem làm thịt để lột lấy da. Và dĩ nhiên, cái mũ chơi bóng chày màu lam sẫm hàng hiệu của hắn phủ lên vài lọn còn lại của mái tóc hung đỏ lòa xòa mà theo thời trang đặc trưng của dân buôn bán, thường được cột ra sau thành một túm đuôi ngựa và buộc lại bằng một cái vòng cao su.

Steve do dự cầm lấy microphone ở một cái bục màu gỗ thích và bật ra vài tiếng *e-hèm* thật nhanh, ra hiệu rằng hắn đã sẵn sàng bắt đầu buổi “trình diễn”. Chậm rãi - đúng ra là rất chậm rãi - đám nhân viên Stratton gác máy và ngả người ra ghế của mình.

Đúng lúc ấy, tôi cảm thấy một vài rung động khủng khiếp xuất hiện bên trái mình - gần như là một trận động đất nhỏ. Tôi quay sang nhìn... *Chúa ơi, đó là Howie Gelfand mập!* Chắc thằng cha phải ngót hai tạ!

“Này, JB”, Howie mập lên tiếng. “Em cần anh giúp em thực sự vững vàng và chuyển cho em thêm 10.000 đơn vị của Madden. Anh có thể làm việc đó cho cậu em Howie này không?” Gã cười ngoác đến tận mang tai, rồi vênh đầu sang bên và vòng cánh tay qua vai tôi, như thể nói: “Nào, chúng ta là bạn bè mà, phải không?”

Chà, tôi có phần khoái Howie mập bắt cháp một sự thật rằng gã là một thằng béo khôn kiếp. Nhưng gạt chuyện đó sang bên, đề nghị của gã muốn lấy thêm cổ phiếu là điều đang chờ đợi sẽ xảy ra. Nói cho cùng, một đơn vị cổ phiếu mới phát hành của Stratton còn quý hơn vàng. Tất cả những gì quý vị phải làm là một phép toán đơn giản: Một đơn vị gồm một cổ phiếu trong cổ phần chung và hai chứng chỉ, một A và một B, mỗi thứ cho quý vị quyền được mua thêm một cổ phiếu cổ phần với giá nhỉnh hơn giá chào bán lần đầu một chút. Trong trường hợp cụ thể này, giá chào bán lần đầu là 4 đô la một cổ phiếu; chứng chỉ A có thể sử dụng ở mức 4,5 đô la còn chứng chỉ B ở mức 5 đô la. Và khi giá cổ phần tăng lên, giá trị của chứng chỉ cũng tăng theo ngay. Vậy là lực đòn bẩy đang dao động.

Một đợt phát hành mới điển hình của Stratton gồm 2 triệu đơn vị được đưa ra với giá 4 đô la mỗi đơn vị, mà như thế chưa có gì là ngoạn mục. Nhưng với một sân bóng toàn nhân viên Stratton - luôn tươi cười, quay số và móc mắt người ta - thì câu vượt xa cung rất nhiều. Kết quả là, giá của các đơn vị

bán ra tăng vọt lên 20 đô la hoặc hơn nữa ngay lúc mới bắt đầu giao dịch. Cho nên, để dành cho một khách hàng số lượng 10.000 đơn vị cũng giống như tặng cho người đó một món quà trị giá bạc triệu. Không hề có sự khác biệt, rằng tại sao khách hàng lại muốn được chơi bóng - câu trả lời: Vì mỗi đơn vị người đó nhận được với giá chào bán lần đầu, người đó có khả năng mua được nhiều *gấp 10 lần* sau khi bắt đầu giao dịch công khai (ở thị trường thứ cấp).

“Được rồi”, tôi lầm bầm. “Chú có thể nhận được thêm 10.000 đơn vị vì tôi yêu chú và tôi biết chú trung thành. Giờ hãy đi giảm cân nếu không chú bị đột quỵ mất.”

Cười tươi và giọng điệu thân mật: “Em hoan nghênh anh, JB. Em hoan nghênh anh!” Gã cố hết sức cúi chào. “Anh đúng là Vua... Sói già... Anh là tất cả! Ước nguyện của anh là...”

Tôi cắt lời. “Biến mẹ khỏi đây đi, Gelfand. Và nhớ bảo đảm không thẳng ôn nào ở chỗ chú la ó Madden hay ném phân vào hần nhé. Tôi nói nghiêm túc đấy, nhớ chưa?”

Howie bắt đầu bước lùi lại và cúi chào về phía tôi với đôi tay dang rộng trước mặt, cái kiểu cách người ta vẫn làm khi rời khỏi cung điện sau khi tiếp kiến một vị vua.

Đúng là một thằng béo chết tiệt, tôi nghĩ. Nhưng quả là một con buôn có nghề! Thằng cha mềm mại như lụa vậy. Howie từng là một trong những nhân viên đầu tiên của tôi - mới chỉ 19 tuổi khi đến đầu quân cho tôi. Năm đầu tiên làm ăn, gã kiếm được 250.000 đô la. Năm nay, gã có thể kiếm được 1,5 triệu đô la. Tuy nhiên, gã vẫn sống cùng ba mẹ.

Chợt có những tiếng ậm ọe vọng ra từ microphone: “Ồ... tôi xin phép tất cả mọi người. Với những ai trong số quý vị chưa biết tôi, tôi tên là Steve Madden. Tôi là chủ tịch...”

Hắn chưa kịp kết thúc ý nghĩ đầu tiên của mình, đám nhân viên Stratton đã nhao nhao:

“Chúng tôi đều biết rồi!”

“Cái mũ bóng chày đẹp đéo chịu được!”

“Thời gian là tiền bạc! Vào ngay vấn đề cho nó lành!”

Rồi một loạt những tiếng la ó, suýt suýt, huýt sáo và vài tiếng *hử-hả*. Rồi căn phòng im lặng trở lại.

Steve liếc nhìn tôi. Miệng hắn hơi hé ra và đôi mắt màu nâu của hắn mở to như hai cái đĩa. Tôi duỗi tay ra, hướng bàn tay về phía hắn, vẫy lên xuống vài lần như thể muốn nói: “Cứ bình tĩnh và đừng quá căng thẳng!”

Steve gật đầu và hít một hơi thật sâu. “Tôi xin được bắt đầu bằng việc kể qua với quý vị một chút về bản thân tôi và nền tảng của tôi trong ngành công nghiệp giày. Và sau đó, tôi xin được thảo luận những kế hoạch xán lạn mà tôi dự tính cho tương lai công ty của mình. Đầu tiên tôi bắt đầu làm việc tại một cửa hiệu giày khi mới 16 tuổi với nhiệm vụ quét dọn kho. Trong khi tất cả những người bạn khác của tôi lông bông khắp thành phố ghẹo gái thì tôi học hỏi về giày của phụ nữ. Tôi cũng giống như Al Bundy, với một cái đót xỏ giày lòi ra đằng sau...”

Có tiếng chen vào: “Microphone để xa miệng ông quá. Chúng tôi chẳng nghe được lời đêch nào ông đang nói! Gí sát hơn đi.”

Steve dịch chuyển microphone. “Vâng, xin lỗi. Ồ - như tôi vừa nói tôi vào ngành công nghiệp giày đã khá lâu rồi. Công việc đầu tiên của tôi là ở một hiệu giày nhỏ tại Cedarhurst có tên Jildor Shoes, nơi tôi làm việc trong kho. Rồi tôi trở thành người bán hàng. Và đó là... ờ... sau đó... nhớ lại thời tôi vẫn còn là một đứa trẻ... lần đầu tiên tôi phải lòng những đôi giày của phụ nữ. Quý vị biết đấy, tôi có thể nói rất trung thực...”

Và cứ thế hắn bắt đầu giải thích rất chi tiết việc hắn là người thật sự mê những đôi giày phụ nữ ra sao kể từ khi hắn mới có mười mấy tuổi đầu, và vào một thời điểm nào đó - hắn không chắc là thời điểm nào - hắn bắt đầu say mê những khả năng thiết kế bất tận đối với giày phụ nữ như thế nào, đến mức hắn có thể xử lý được đủ loại gót, quai, mồm, khóa và tất cả các loại vải khác nhau, cũng như tất cả những hoa văn trang trí có thể dính lên giày. Rồi hắn bắt đầu giải thích hắn thích vuốt ve những đôi giày và lùa những ngón tay dọc phần mu bàn chân như thế nào.

Đến lúc này, tôi đánh mắt vào giữa phòng họp. Cái tôi thấy là vẻ rất bối rối trên gương mặt những nhân viên Stratton. Thậm chí các em trợ lý bán hàng, thường được trông mong sẽ giúp duy trì chút thái độ đúng mực, giờ cũng nghiêng đầu ngoẹo cổ vẻ không tin. Một số còn đảo mắt vòng vòng.

Rồi đột nhiên, họ tán công: “Đúng là đồ đồng tính!”

“Một gã bệnh hoạn!”

“Đồ đồng tính! Đồ vô tích sự!”

Rồi lại là những tiếng la ó, suýt suýt, huýt sáo và giờ có thêm một ít đồ ăn - một dấu hiệu cho thấy họ đang bước vào giai đoạn hai của cuộc tra tấn.

Danny bước lại, lắc lắc đầu. “Tôi thấy ngưng đéo chịu được”, anh ta làu bàu.

Tôi gật đầu. “Chắc, ít nhất hấn đã đồng ý để cổ phần của ta vào giao kèo bên thứ ba. Thật sai lầm vì chúng ta đã không thảo sẵn ra giấy ngày hôm nay, nhưng làm gì có thể giới hoàn hảo. Dù sao đi nữa, hấn nên chấm dứt câu chuyện vớ vẩn này nếu không thì bọn kia ăn tươi nuốt sống hấn mất.” Tôi lắc đầu. “Tôi không rõ nữa, mặc dù... vài phút trước tôi vừa cùng hấn duyệt kỹ vụ này và hấn có vẻ rất ổn. Thực ra hấn có một công ty rất ngon. Hấn chỉ cần kể lại câu chuyện thôi. Ý tôi là, hấn là bạn anh, nhưng hấn đúng là một thằng lập dị đéo chịu được!”

Danny thều thào: “Luôn luôn như vậy, thậm chí từ thời còn đi học.”

Tôi nhún vai: “Cái gì. Tôi sẽ chờ thêm vài phút nữa, rồi tôi sẽ lên trên đó.”

Lúc đó Steve nhìn về phía chúng tôi, mồ hôi đang vã ra khắp người hấn. Trên ngực hấn là cả một vòng tròn sẫm màu cỡ bằng củ khoai lang. Tôi vẩy vẩy tay thành hình những vòng tròn nhỏ, như thể nói: “Cố lên!” Rồi tôi nói thành lời: “Hãy nói về kế hoạch của anh dành cho công ty ấy!”

Hấn gật đầu. “Vâng - tôi sẽ kể với tất cả mọi người việc công ty giày Steve Madden đã khởi nghiệp như thế nào và sau đó nói về tương lai tươi sáng của chúng tôi!”

Mấy từ “tương lai tươi sáng” lại khiến vài người đảo mắt và lắc đầu, nhưng thật may, phòng họp cũng đã trật tự trở lại.

Steve tiếp tục dông dài: “Tôi mở công ty với 1.000 đô la và một chiếc giày. Tôi gọi nó là Marilyn” - *Lạy Chúa Toàn năng!* - “nó hơi giống một chiếc guốc ở phương Tây. Đó là một chiếc giày tuyệt vời - không phải là chiếc giày tốt nhất của tôi, nhưng vẫn là một chiếc giày tuyệt vời. Dù sao thì tôi cũng làm sẵn được 500 đôi giày, và trên chiếc xe của mình, tôi bắt đầu đi bán dạo cho bất kỳ cửa hàng nào chịu mua giày. Làm thế nào tôi mô tả được chiếc giày này cho quý vị nhỉ? Để tôi xem... Nó có phần đế chắc chắn và

phần mỡm hở, nhưng phần mu là... chà, tôi đoán việc đó không thật sự quan trọng lắm. Vấn đề tôi đang cố nhấn mạnh là đó thật sự là một chiếc giày tân thời, đúng thương hiệu của giày Steve Madden: Chúng tôi rất tân thời.”

“Thế nhưng, chiếc giày thật sự làm công ty khởi sắc lại là Mary Lou, và chiếc giày này... chà, *đây* không phải là chiếc giày bình thường!” - *Ôi, Chúa ơi! Đúng là một thứ bánh đầy nước dãi!* - “Nó đi trước thời đại - vượt trước!” Steve hươ tay trong không khí, như thể nói: “Hãy quên nó đi!” Và hắn tiếp tục: “Cho tôi mô tả nó với quý vị, bởi vì điều này rất quan trọng. Vâng, nó là một biến thể bằng da có vân màu đen của loại giày Mary Jane truyền thống, với một cái quai có khóa tương đối mỏng. Nhưng điểm mấu chốt là ở chỗ phần mỡm của nó phồng lên. Một số quý cô ở đây chắc chắn biết đích xác tôi đang nói về cái gì, phải không? Ý tôi là - đó thật sự là loại giày mới!” Hắn dừng lại, rõ ràng là đang mong đợi một phản ứng tích cực nào đó từ các em trợ lý bán hàng, nhưng chẳng có gì cả - chỉ có thêm những cái lắc đầu. Tiếp đến là sự im lặng kỳ quái, ghê sợ, kiểu im lặng quý vị chỉ thấy ở một thị trấn nhỏ chính giữa bang Kansas vào thời điểm trước khi cơn lốc xoáy ập đến.

Mất tôi vẫn thoáng nhìn thấy một chiếc máy bay giấy lượn qua phòng họp không theo một hướng cụ thể nào. Ít nhất, người ta cũng không ném đồ vật thẳng vào hắn! Chuyện đó rồi sẽ đến. Tôi nói với Danny: “Bàn dân thiên hạ đang nháp nhộm rồi. Tôi có nên lên đó không nhỉ?”

“Nếu anh không lên thì tôi sẽ lên. Vụ này tởm đéo chịu được!”

“Được rồi, tôi sẽ lên.” Tôi tiến thẳng đến chỗ Steve.

Hắn vẫn đang huyên thuyên về cái giày Mary Lou chết tiệt khi tôi đến gần hắn. Trước lúc tôi tóm được microphone, hắn vẫn đang nói về chuyện *nó* là một chiếc giày hoàn hảo, giá cả hợp lý và đóng rất bền chắc.

Tôi giật lấy microphone khỏi tay hắn mà hắn không hiểu chuyện gì xảy ra, mãi đến lúc ấy tôi mới nhận ra hắn say sưa trong vàng hào quang của những mẫu thiết kế giày của mình đến mức không còn vãi mồ hôi nữa. Trên thực tế, dường như hắn hoàn toàn thoải mái và hoàn toàn không nhận thức được rằng hắn sắp bị hành hình.

Hắn thì thào với tôi: “Anh làm gì vậy? Họ yêu quý tôi mà! Anh quay vào đi. Tôi xoay sở được!”

Tôi nheo mắt lại. “Phản con mẹ nó khỏi đây ngay đi, Steve! Chúng nó sắp ném cà chua vào anh đấy. Anh mù à? Ý tôi là, chúng chẳng quan tâm đéo gì

đến cái giày Mary Lou chết tiệt đâu! Chúng chỉ muốn bán cổ phần của anh và kiếm tiền. Giờ hãy đến chỗ Danny và nghỉ một lúc trước khi chúng nhào lên đây, lột cái mũ bóng chày của anh và nhổ luôn cả mấy sợi tóc còn lại trên đầu anh đấy!”

Cuối cùng, Steve cũng đầu hàng, và hần rời khỏi sân khấu trung tâm. Tôi giơ tay phải lên, ra hiệu im lặng, căn phòng im phăng phắc. Với chiếc microphone ngay dưới môi, tôi cất giọng mỉa móc: “Được rồi, tất cả mọi người, chúng ta hãy dành cho Steve Madden và chiếc giày rất đặc biệt của anh ấy một tràng pháo tay. Được nghe kể về chiếc giày Mary xinh xắn đã khiến tôi có cảm hứng cầm lấy điện thoại và gọi cho tất cả khách hàng của chúng ta. Vì thế, tôi muốn tất cả các bạn - kể cả các trợ lý bán hàng - hãy vỗ tay vì Steve Madden và chiếc giày xinh xắn gọi cảm của anh ấy: Mary Lou!” Tôi kẹp microphone bên dưới cánh tay và bắt đầu vỗ tay.

Chỉ cần thế - tiếng vỗ tay như sấm dậy! Tất cả mọi nhân viên Stratton đều vỗ tay, giậm chân, huýt sáo, hú hét và reo hò đến không kiểm soát nổi. Tôi giơ microphone trong không khí lần nữa - đề nghị im lặng - nhưng lần này họ không nghe. Họ còn đang bận nắm lấy khoảnh khắc này.

Cuối cùng, phòng cũng im lặng trở lại. “Được rồi”, tôi nói, “giờ chuyện này không thuộc hệ thống của các bạn, nhưng tôi muốn các bạn biết rằng có lý do khiến Steve hoàn toàn khác người như vậy. Nói cách khác, sự bất thường của anh ấy đương nhiên phải có lý do. Nhìn đây, sự thật rất đơn giản, anh ấy là một thiên tài sáng tạo, và theo định nghĩa thì Steve phải có phần điên điên một chút. Nó rất cần thiết cho hình ảnh của anh ấy.”

Tôi gạt đầu về thuyết phục nhưng vẫn băn khoăn không biết những gì mình vừa nói có ý nghĩa tý nào không. “Nhưng xin hãy nghe tôi nói đây, tất cả các bạn, và nghe cho rõ nhé. Cái khả năng mà Steve có - món quà của anh ấy - không chỉ là nắm bắt vài xu hướng giày dép ăn khách đâu. Sức mạnh thật sự của Steve - cái làm anh ấy khác hẳn những nhà thiết kế giày khác ở Mỹ - là anh ấy thực sự *tạo ra* các xu hướng.”

“Các bạn có biết khả năng đó hiếm hoi đến thế nào không? Để tìm được một người có thể xác lập được một xu hướng thời trang và làm cho nó trở nên thịnh hành ư? Những người như Steve phải cả thập kỷ mới có một! Và khi họ xuất hiện, tên của họ trở thành từ ngữ cửa miệng, như Coco Chanel, Yves St. Laurent, Versace, Armani, Donna Karan,... hoặc chỉ vài người khác nữa thôi.”

Tôi bước vài bước xuống phòng họp và hạ giọng như một nhà thuyết giáo đang giảng giải lần thuyết phục. “Và có được một người như Steve đứng mũi chịu sào chính là điều cần thiết để làm cho một công ty như thế này phát triển mạnh. Và các bạn có thể ghi nhớ lời tôi nói đây! Đây chính là công ty mà tất cả chúng ta đang chờ đợi ngay từ đầu. Đây chính là công ty sẽ đưa Stratton lên một tầm cao mới. Đây chính là công ty mà chúng ta...”

Giờ thì chính tôi “lên đồng”. Và trong khi tiếp tục diễn thuyết, đầu óc tôi bắt đầu làm thêm một việc nữa. Con số *20 triệu đô la* xuất hiện trong óc tôi. Một con số ước tính tuyệt vời, tôi nghĩ bụng, và các phép tính cực kỳ đơn giản. Trong số 2 triệu đơn vị được tung ra, 1 triệu sẽ chạy vào tài khoản của những người đứng tên cho tôi. Tôi sẽ mua lại số này từ những người đứng tên với giá 5 hoặc 6 đô la mỗi đơn vị và sau đó cất giữ trong tài khoản giao dịch của công ty. Rồi tôi sẽ dùng sức mạnh của phòng giao dịch, cái tập hợp người này sẽ tạo ra sức mua cực lớn, để đẩy mỗi đơn vị lên 20 đô la, như thế lợi nhuận trên giấy tờ cũng đã là 14 đến 15 triệu đô la. Nói vậy nhưng thật ra tôi thậm chí sẽ chẳng phải tự mình đẩy giá lên 20 đô la; thế giới còn lại ở Phố Wall sẽ làm công việc bẩn thỉu đó cho tôi. Chừng nào các công ty môi giới và các hãng kinh doanh khác biết tôi sẵn sàng mua lại với giá trần trên thị trường thì họ sẽ đẩy giá lên cao như tôi muốn! Tôi chỉ phải làm mỗi việc là tiết lộ thông tin cho một vài con bạc chính là mọi chuyện đâu vào đấy. (Mà chuyện này thì tôi đã làm rồi.) Tin đồn trên phố sẽ là Stratton mua với giá 20 đô la mỗi đơn vị, vậy là các bánh răng đã sẵn sàng quay! *Thật không thể tin nổi!* Kiếm được tiền mà không hề phạm luật! Chà, chính xác thì những người đứng tên chẳng hề ăn nên làm ra, nhưng làm sao mà chứng minh được. A haaa, hãy nói về chủ nghĩa tư bản buông tuồng của quý vị đi!

“... như một con tàu vũ trụ và cứ thế tiến lên. Ai biết được cổ phần này sẽ tăng cao đến đâu? Hơn 20 đô la? Hay hơn 30 đô la? Ý tôi là, nếu tôi chỉ đứng một nửa thôi thì những con số này vẫn còn là thấp! Chúng chẳng là gì so với những gì công ty này có thể làm được. Chỉ trong chớp mắt, cổ phần có thể lên đến 50 hoặc thậm chí 60! Và tôi không hề huyền thuyên về một thời điểm xa vời nào đó trong tương lai đâu nhé. Tôi đang nói về ngay thời điểm này, khi chúng ta đang nói với nhau.”

“Xin hãy nghe tôi, tất cả các bạn. Công ty giày Steve Madden chính là công ty hấp dẫn nhất trong toàn bộ ngành công nghiệp giày nữ. Lúc này đây, các lệnh đặt mua đang tới tấp bay tới! Tất cả các cửa hàng ở Mỹ - những chuỗi

cửa hàng như Macy's, Bloomingdale's, Nordstrom và Dillard's - đều không còn giày để cất giữ trong kho. Những đôi giày bán chạy đến mức dường như chúng đang bay khỏi các giá bày hàng!”

“Các bạn biết không, tôi hy vọng các bạn đều nhận thức được rằng, với tư cách là nhân viên giao dịch chứng khoán, các bạn có một nghĩa vụ với khách hàng của mình, nói cho đúng là một *trách nhiệm tín dụng*, là hãy liên lạc ngay với họ sau khi tôi nói xong và làm bất kỳ điều gì cần thiết - thậm chí nếu điều đó có nghĩa là phải móc con người của họ ra - để giục họ mua càng nhiều cổ phần trong công ty giày Steve Madden càng tốt. Tôi thành thật mong rằng các bạn hiểu điều này, bởi vì nếu các bạn không hiểu thì các bạn và tôi sẽ có một số vấn đề nghiêm túc cần nói với nhau sau khi tất cả những điều này đã được nói và làm.”

“Các bạn có một nghĩa vụ ở đây! Một nghĩa vụ với khách hàng của mình! Một nghĩa vụ với công ty này! Và một nghĩa vụ với chính các bạn, mẹ kiếp! Tốt hơn hết các bạn hãy tọng đầy cổ phiếu này vào hòng khách hàng của mình và làm họ mắc ghen cho tới khi họ nói: “Mua cho tôi 20.000 cổ phiếu”, bởi vì mỗi đô la mà khách hàng của các bạn đầu tư sẽ đem lại cho họ bội tiền.”

“Tôi có thể nói mãi về tương lai tươi sáng của công ty giày Steve Madden. Tôi có thể nói về tất cả những nguyên tắc cơ bản - về tất cả những cửa hàng mới khai trương, về cách chúng ta làm ra những đôi giày theo một phương thức hiệu quả về chi phí hơn là cạnh tranh, về việc những đôi giày của chúng ta ăn khách đến mức chúng ta thậm chí không phải quảng cáo, về việc những thương gia lớn sẵn sàng trả tiền tác quyền để được tiếp cận với những thiết kế mới của chúng ta - nhưng rốt cuộc tất cả những điều này chẳng có ý nghĩa gì. Điểm cốt yếu là tất cả những gì khách hàng của các bạn đều muốn biết chỉ là cổ phần sẽ tăng giá, có thể thôi.”

Tôi hăm giọng và nói tiếp: “Nghe này, các bạn, tôi không thể vô lấy điện thoại và bán cổ phần cho khách hàng của các bạn. Chỉ *các bạn* mới có thể nhấc điện thoại và hành động. Và xét cho cùng, đó mới là những gì cần nói: Hành động. Không hành động, những ý định tốt nhất trên thế giới này chẳng là gì hơn: Những ý định.”

Tôi hít một hơi thật sâu và tiếp tục. “Giờ, tôi muốn tất cả mọi người hãy nhìn xuống.” Tôi vươn tay và ra hiệu về phía một cái bàn ngay trước mặt mình. “Hãy nhìn xuống cái hộp màu đen nhỏ nhắn ở kia, ngay trước mặt các

bạn. Các bạn nhìn rõ nó chứ? Đó là một phát minh xinh xắn tuyệt vời có tên gọi là điện thoại. Vâng, tôi sẽ đánh vần tên nó cho các bạn nghe: Đ-I-Ệ-N T-H-O-A-I. Giờ, hãy đoán xem, tất cả mọi người? Cái điện thoại này sẽ không tự quay được! Vâng, đúng thế. Cho tới khi nào các bạn có một hành động gì đó, nếu không nó chẳng hơn gì một đồng nhựa vô giá trị. Nó giống như một khẩu M16 đã lên đạn nhưng lại không có một chàng lính thủy đánh bộ được đào tạo để bóp cò. Hãy xem, chính hành động của một người lính thủy đánh bộ được đào tạo bài bản - một sát thủ được rèn giũa - mới biến một khẩu M16 thành thứ vũ khí giết người. Và với cái điện thoại, chính hành động của các bạn - một nhân viên Stratton được đào tạo kỹ lưỡng, một sát thủ được rèn giũa cẩn thận, người không bao giờ chấp nhận câu trả lời không, người sẽ không chịu buông máy cho tới khi khách hàng của mình mua hàng hoặc là chết, người nhận thức đầy đủ rằng mỗi cú điện thoại sẽ là một lần bán hàng và rằng vấn đề chỉ còn là ai sẽ bán ai đây. Các bạn có phải là người bán không? Các bạn có đủ thành thạo, đủ tích cực, đủ gan dạ để kiểm soát cuộc trò chuyện và kết thúc cuộc mua bán không? Hay chính khách hàng của các bạn mới là bên bán - bằng cách giải thích rằng họ không thể đầu tư ngay lúc này bởi vì thời điểm chưa đúng lúc và họ cần bàn bạc chuyện đó với vợ, với đối tác kinh doanh, với ông già Noel hay vị thần thánh chết tiệt nào đó.”

Tôi đảo mắt và lắc đầu vẻ khinh bỉ. “Cho nên các bạn đừng bao giờ quên rằng cái điện thoại trên bàn các bạn là một thứ vũ khí giết người. Và trong tay của một nhân viên Stratton tích cực, nó chính là một giấy phép in tiền. Và nó chính là một *thiết bị cân bằng tuyệt vời!*” Tôi ngừng lại, để cho mấy từ cuối cùng vang vọng khắp phòng họp, sau đó tôi lại tiếp tục. “Tất cả những gì các bạn cần làm là nhắc điện thoại và nói những câu tôi đã dạy các bạn, việc đó có thể làm cho các bạn có uy như tay CEO quyền thế nhất đất nước này. Và tôi không quan tâm các bạn tốt nghiệp từ Havard hay các bạn lớn lên trên những con phố tồi tàn ở Hell's Kitchen: Với cái máy điện thoại đen đúa, nhỏ nhắn kia, các bạn có thể giành được bất kỳ thứ gì.”

“Cái điện thoại ấy chính là tiền. Và tôi không quan tâm lúc này các bạn có bao nhiêu vấn đề, bởi vì tất cả những vấn đề ấy đều có thể khắc phục bằng tiền. Phải, chính thế, tiền là phương tiện giải quyết vấn đề duy nhất và tuyệt vời nhất mà loài người có, bất kỳ ai cố gắng nói khác điều này rõ ràng là chẳng biết cút gì hết. Nói thật, tôi sẵn sàng đánh cược rằng bất kỳ ai nói như vậy đều chưa bao giờ có một xu dính túi!” Tôi giơ tay lên theo tư thế tuyên

thệ của hướng đạo sinh, và cay độc: “Chính những đứa như thế luôn phun ra những lời khuyên vô giá trị đầu tiên - luôn là những kẻ khổ rách áo ôm mới mở miệng nói chuyện nực cười rằng tiền bạc là nguồn gốc của mọi điều xấu xa và rằng tiền bạc là bản thủ. Chà... ý tôi là... *thật sự như vậy đấy!* Đúng là toàn những chuyện vớ vẩn! Có tiền thật tuyệt vời! Và dứt khoát phải có tiền!”

“Hãy nghe tôi nói, tất cả các bạn: Nghèo thì làm gì có chuyện thanh cao. Tôi đã từng giàu có và cũng đã từng nghèo túng, và tôi luôn chọn giàu có. Ít nhất, nếu là người giàu có, khi tôi phải đối mặt với những vấn đề của mình, tôi có thể xuất hiện ở ghế sau của một chiếc limousine, mặc bộ com lê trị giá 2.000 đô la và đeo chiếc đồng hồ vàng 20.000 đô la! Và, tin tôi đi, sống như đế vương sẽ làm cho mọi vấn đề của các bạn dễ xử lý hơn rất nhiều.”

Tôi nhún vai để tăng thêm ấn tượng. “Rốt cuộc, nếu có ai đó ở đây nghĩ rằng tôi dở hơi hoặc nếu các bạn không cảm nhận được đúng như tôi đây thì *xin hãy cuốn xéo ra khỏi căn phòng này ngay!* Vậy đấy - bước ngay khỏi phòng họp của tôi và đi mà kiếm việc ở cửa hàng bánh McDonald’s ấy, bởi vì đó mới là nơi dành cho bạn! Và nếu McDonald’s không muốn thuê bạn thì còn có các hiệu Burger King đấy!”

“Nhưng trước khi các bạn thật sự rời khỏi căn phòng toàn những người chiến thắng này, tôi muốn các bạn hãy nhìn kỹ người ngồi kế bên mình, bởi vì một ngày nào đó trong tương lai không xa, các bạn sẽ tụt lại trước đèn đỏ trong chiếc Pinto cũ rích, còn người ngồi cạnh bạn lúc này sẽ phóng vọt đi trong chiếc Porsche cáu cạnh, cùng với cô vợ trẻ trung xinh đẹp ngồi kế bên anh ta. Và ngồi bên cạnh các bạn khi ấy là ai nào? Đương nhiên, một con thú xấu xí nào đó, với tóc tai bù xù cạo ba ngày không hết - trên người thì mặc chiếc váy chui đầu hở nách hay một thứ xuềnh xoàng mặc ở nhà. Có lẽ khi đó bạn đang trên đường về nhà từ một cửa hàng Price Club với phần sau xe chở đầy hàng tạp phẩm giảm giá!”

Đến đó, mắt tôi chạm mắt một nhân viên Stratton trẻ tuổi trông rõ đang đầy vẻ hoảng loạn. Để nhấn mạnh thêm ý của mình, tôi nói: “Sao nào? Cậu nghĩ tôi đang nói dối ư? Chà, đoán thử chẳng? Chỉ càng dở thêm thôi. Xem nhé, nếu cậu muốn trưởng thành cùng với phẩm giá của mình - nếu cậu muốn về già mà vẫn giữ được lòng tự trọng của mình - thì tốt hơn cậu nên làm giàu ngay lúc này. Cái thời làm việc cho một công ty trong danh sách Fortune 500 và về hưu hưởng lương đã xưa như Trái Đất rồi! Và nếu cậu cho rằng an sinh xã hội là tấm lưới an toàn cho mình thì hãy nghĩ lại đi. Với tốc độ lạm phát hiện nay,

nó chỉ đủ để trả cho khoản bím mà người ta đeo cho cậu khi cậu phải vào một bệnh xá khẩn cấp nào đó, nơi một mục sư Jamaica nặng hàng tạ râu ria xồm xoàm bòn súp cho cậu bằng ống hút và rồi thả tay phát cậu khi cảm thấy khó chịu.”

“Vì thế, hãy nghe tôi, và hãy nghe cho rõ: Vấn đề hiện tại của các bạn có phải là các bạn đang có cả đồng hóa đơn thẻ tín dụng phải trả không? Được - vậy thì hãy nhấc máy điện thoại lên và bắt đầu quay số đi.”

“Hay ông chủ nhà trọ của các bạn đang dọa đuổi các bạn ra khỏi nhà? Đó có phải là vấn đề của các bạn không? Được - vậy thì hãy nhấc máy điện thoại lên và bắt đầu quay số đi.”

“Hay đó là bạn gái của các bạn? Có phải cô ấy muốn rời bỏ bạn vì nghĩ bạn là kẻ thất bại không? Được - vậy thì hãy nhấc máy điện thoại lên và bắt đầu quay số đi!”

“Tôi muốn các bạn giải quyết tất cả những vấn đề của mình bằng cách trở nên giàu có. Tôi muốn các bạn lao đầu vào những vấn đề của mình! Tôi muốn các bạn lao ra ngoài và bắt đầu tiêu tiền ngay bây giờ. Tôi muốn các bạn tự nâng mình lên. Tôi muốn các bạn đặt mình vào tình thế khó khăn. Đừng chờ đợi cơ hội gì ngoài sự thành công. Hãy làm cho những hậu quả của thất bại trở nên khốc liệt và ghê gớm đến mức các bạn sẽ không có cơ hội nào ngoài việc phải làm bất kỳ điều gì cần thiết để thành công.”

“Và đó là lý do tại sao tôi nói: Hãy hành động như thể...! Hãy hành động như thể bạn là một quý ông giàu có, đã giàu rồi, và chắc chắn bạn sẽ giàu. Hãy hành động như thể bạn có niềm tin vô song, và rồi mọi người chắc chắn sẽ tin bạn. Hãy hành động như thể bạn có kinh nghiệm không ai sánh nổi, và rồi mọi người sẽ làm theo lời khuyên của bạn. Và hãy hành động như thể bạn đã cực kỳ thành công, và chắc chắn như tôi đang đứng đây hôm nay - và bạn sẽ thành công!”

“Giờ, thương vụ này bắt đầu chỉ chưa đầy một giờ nữa. Vì thế hãy cầm lấy máy điện thoại ngay lúc này đây và đi từ A đến Z mọi cuốn sổ tay khách hàng và đừng bỏ sót ai cả. Hãy dữ dội! Hãy lấn xả vào! Hãy là những kẻ khủng bố trên điện thoại! Các bạn hãy làm đúng những gì tôi nói và, tin tôi đi, các bạn sẽ phải cảm ơn tôi cả nghìn lần chỉ sau vài tiếng nữa thôi, khi mà mọi khách hàng của các bạn hái ra tiền.”

Nói xong, tôi bước khỏi sân khấu trung tâm trong tiếng hò reo của 1.000 nhân viên Stratton, những kẻ đang thi nhau nhấc máy điện thoại và làm theo lời khuyên của tôi: Móc mắt khách hàng của họ.

Chương 9

Lý do phủ nhận hợp lý



úc 1 giờ chiều, những thiên tài của Hiệp hội các nhà môi giới chứng khoán Hoa Kỳ, NASD*, đưa cổ phiếu Giấy Steve Madden ra giao dịch trên sàn chứng khoán NASDAQ dưới ký hiệu giao dịch bốn chữ cái là SHOO: phát âm giống như từ chỉ giày. *Sao mà tinh quái và thích hợp thế không biết!*

NASD (National Association of Securities Dealers - Hiệp hội các nhà môi giới chứng khoán Hoa Kỳ) là một tổ chức phi lợi nhuận, gồm tất cả các ngân hàng đầu tư, các công ty giao dịch trên thị trường phi tập trung. NASD hoạt động dưới sự giám sát của Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái. Hiệp hội có uy tín và thực hiện kiểm soát liên tục đối với các tác nhân tham gia thị trường như các công ty đầu tư. Chính cơ quan này cấp phép cho họ hoạt động. Mục tiêu là thiết lập các tiêu chuẩn cho quá trình giao dịch chứng khoán, tiêu chuẩn hóa việc thực hiện các giao dịch. Khi có bất kỳ sự vi phạm nào, dù là nhỏ nhất đối với các tiêu chí môi giới, NASD có thể loại bỏ ngay bất kỳ chuyên gia có chứng chỉ nào, thậm chí cả công ty đầu tư, ra khỏi thị trường và đưa họ ra Tòa án Hoa Kỳ.

Và như một phần thói quen có từ lâu của họ là luôn quy lụy, họ dành vinh dự định giá vào khoảnh khắc mở sàn cho tôi, Sói già Phố Wall. Đây lại là một điểm nữa trong cả dãy dài dằng dặc những chính sách giao dịch bị quan niệm rất sai lầm và ngu xuẩn đến mức tất cả đều chắc chắn rằng mọi cổ phiếu mới phát hành đưa ra trên sàn NASDAQ đều sẽ bị thao túng bằng cách này hay cách khác, bất kể công ty Stratton Oakmont có liên quan hay không.

Chỉ có lý do khiến NASD lại tạo ra một sân chơi lợi dụng khách hàng rõ đến như vậy vẫn là điều khiến tôi thường xuyên phải suy ngẫm, và tôi đi đến kết luận rằng đó là vì NASD là một cơ quan tự điều tiết, do chính những công ty môi giới rất mạnh nắm giữ. (Trên thực tế, Stratton Oakmont cũng là một thành viên.)

Về thực chất, mục tiêu đích thực của NASD là chỉ cần ra vẻ đứng về phía khách hàng nhưng trên thực tế thì không như vậy. Thực sự, họ thậm chí không cần phải quá cố gắng làm điều này. Mọi nỗ lực cực kỳ hình thức, chỉ đủ để tránh không làm Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái bức tức bởi đây là cơ quan họ buộc phải trả lời.

Cho nên, thay vì cho phép có sự cân bằng tự nhiên giữa người mua và người bán để chỉ ra nơi cần mở cổ phần, họ lại dành cái quyền rất có giá trị ấy cho một người ký nhận trách nhiệm thanh toán các hợp đồng bảo hiểm, mà trong trường hợp này chính là tôi. Tôi có thể chọn bất kỳ giá nào tôi cho là thích hợp, thậm chí rất tùy tiện và thất thường. Hậu quả là, tôi quyết định phải rất tùy tiện và thậm chí còn thất thường hơn. Tôi khai trương các đơn vị với giá 5,5 đô la một đơn vị, đủ để cho tôi có cơ hội mua lại 1 triệu đơn vị từ người đứng tên của mình. Và tôi không phủ nhận rằng đám lũ chuột cống - những người đứng tên - của tôi rất muốn được nắm giữ các đơn vị *hơi* lâu hơn một chút nhưng họ không có quyền lựa chọn nào trong vấn đề này. Thực chất, việc mua lại đã được dàn xếp trước, họ dễ dàng kiếm lời 1,5 đô la một đơn vị mà chẳng phải làm gì, cũng chẳng mạo hiểm gì - chỉ việc mua và bán các đơn vị mà thậm chí chẳng cần phải bỏ tiền ra. Và nếu họ muốn được tham gia vào vụ làm ăn tiếp theo, tốt hơn cả là họ nên tuân thủ quy định giữ im lặng và nói: “Cảm ơn ngài, Jordan!”, cũng như biết cách nói dối nếu có bị một nhân viên điều tiết chứng khoán của bang hay của liên bang hỏi rằng tại sao lại bán đơn vị của mình đi rẻ như vậy.

Nói cho cùng, quý vị không được chất vấn gì về cái logic của tôi trong việc này. Lúc 1 giờ 30 phút chiều - chỉ ba phút sau khi tôi mua lại số đơn vị từ các lũ chuột cống của mình với giá 5,5 đô la - thế giới còn lại ở Phố Wall đã đẩy giá đơn vị lên tới 18 đô la. Điều đó có nghĩa là tôi đã bảo đảm có lãi 12,5 triệu đô la - *12,5 triệu đô la! Trong vòng ba phút!* Tôi còn kiếm thêm được 1 triệu nữa từ khoản phí ngân hàng đầu tư và chắc chắn sẽ kiếm thêm 3 đến 4 triệu nữa trong vòng vài ngày tới - khi tôi mua lại các đơn vị cho vay bắc cầu cũng đang nằm trong những lũ chuột cống của tôi. A haaaa - lũ chuột

cống! Thật là một khái niệm hay ho! Và chính Steve là lỗ chuột cống to nhất của tôi chứ đâu. Hắn đang nắm giữ giùm tôi 1,2 triệu cổ phiếu, những cổ phiếu tuyệt vời mà NASDAQ đã buộc tôi phải từ bỏ. Với giá đơn vị hiện hành là 18 đô la (mỗi đơn vị bao gồm một cổ phiếu cổ phần chung và hai giấy chứng nhận), giá cổ phiếu thực tế là 8 đô la. Điều đó có nghĩa là số cổ phiếu mà Steve đang nắm giữ cho tôi hiện tương đương 10 triệu! *Sói già lại thắng lớn rồi!*

Lúc này, phải dựa vào đám nhân viên Stratton trung thành của tôi mới bán được toàn bộ cổ phần đã được tăng giá ảo này cho khách hàng của họ. Toàn bộ số cổ phần đã được tăng giá ảo - không chỉ là 1 triệu đơn vị họ cung cấp cho khách hàng của họ trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng mà còn cả 1 triệu đơn vị lỗ chuột cống hiện đang nằm trong các tài khoản giao dịch của công ty, cùng với 300.000 đơn vị vay bắc cầu mà tôi sẽ mua lại trong vài ngày tới... Và rồi còn số cổ phần bổ sung nào đó mà tôi phải mua lại từ tất cả các công ty môi giới đã tham gia đẩy giá đơn vị lên 18 đô la (làm công việc bẩn thỉu cho tôi). Họ sẽ từ từ bán số đơn vị của họ lại cho Stratton Oakmont và đảm bảo phần lợi nhuận của chính mình. Tóm lại, đến cuối ngày, tôi cần những nhân viên Stratton của mình kiếm được xấp xỉ 30 triệu đô la. Con số ấy có thể trang trải mọi thứ, cũng như đem lại cho tài khoản giao dịch của công ty một tấm đệm rất tốt trước bất kỳ cơn bán không* khó chịu nào, những kẻ chuyên tìm cách bán cổ phần mà chúng chẳng hề nắm giữ (với hy vọng đẩy giá thấp xuống để có thể mua lại với giá rẻ hơn trong tương lai). Con số 30 triệu không thành vấn đề với đội ngũ nhân viên giao dịch của tôi, đặc biệt là sau cuộc họp sáng nay.

Nguyên văn: short-seller. Trong tài chính, thuật ngữ “short selling” hoặc “shorting” chỉ việc bán chứng khoán mà người bán không hề sở hữu, rồi sau đó mua lại số chứng khoán đó với mức giá thấp hơn. Để kiếm lời từ việc giảm giá chứng khoán, một “short-seller” có thể vay chứng khoán và đem bán, với hy vọng giá trị chứng khoán sẽ giảm để họ có thể mua lại với giá thấp hơn và ăn chênh lệch.

Lúc này, tôi đứng trong phòng giao dịch của công ty - quan sát trùm giao dịch của mình là Steve Sanders. Tôi vừa để ý đến dãy màn hình máy tính ngay trước mặt Steve, vừa nhìn ra ngoài ô cửa sổ lắp kính trông sang phòng họp. Tốc độ làm việc cực kỳ khẩn trương. Các nhân viên giao dịch đang hét vào điện thoại như những ôn thần báo tử. Cứ vài giây lại có một cô nàng trợ

lý bán hàng trẻ trung với mớ tóc vàng óng và cái cổ áo khoét thật sâu chạy tới ô cửa sổ, áp hai bầu vú vào kính, và tuồn một tập thẻ mua qua cái khe hẹp dưới đáy. Rồi một trong bốn thư ký đặt lệnh sẽ vớ lấy tập thẻ, nhập dữ liệu vào mạng máy tính - làm cho mọi thông tin liên tục xuất hiện trên thiết bị giao dịch đầu cuối độc quyền nằm trước mặt Steve, đến khi đó anh ta mới xử lý chúng căn cứ theo thị trường hiện tại.

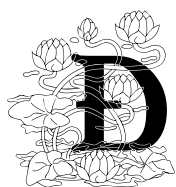
Nhìn những con số nhấp nháy trên thiết bị của Steve, tôi cảm thấy đầy tự hào trước việc trong khi hai thằng khờ từ Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái ngồi lù lù trong phòng họp của tôi, ra sức tìm kiếm hồ sơ về một khẩu súng còn đang bốc khói nào đó thì tôi lại nã đạn bằng cả một khẩu bazooka ngay trước mũi chúng. Nhưng tôi đoán chúng còn quá bận rộn với việc sắp bị chết cồng, như mọi lời mà chúng tôi đã nghe chúng nói.

Đến lúc này, hơn 50 công ty môi giới khác nhau đi tham gia vào vòng xoáy mua bán. Mặc dù vậy, điểm mà tất cả bọn họ đều cùng chung là họ thật sự muốn bán tất cả cổ phiếu lại cho Stratton Oakmont vào cuối ngày, với giá cao nhất trên thị trường. Và với những công ty môi giới khác đang thực hiện việc mua bán này, lúc này Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái sẽ không thể nào chứng minh được rằng tôi chính là kẻ đã thao túng để đưa các đơn vị lên tới giá 18 đô la. Quá ư đơn giản. Làm sao có thể là lỗi của tôi nếu như tôi không phải là người đã đẩy giá lên cơ chứ? Trên thực tế, suốt cả ngày tôi chỉ giữ vai trò người bán. Và tôi đã bán cho những công ty môi giới khác chỉ đủ để họ cũng được chাম mút tý chút, như thế họ sẽ tiếp tục thao túng cổ phiếu mới phát hành của tôi trong tương lai - nhưng không quá nhiều để tôi đỡ bị gánh nặng phải mua lại cổ phiếu vào cuối ngày giao dịch. Đây là một sự cân bằng rất thận trọng, nhưng sự thật đơn giản rằng những công ty môi giới khác góp phần đẩy giá cổ phiếu Giày Steve Madden lên lại tạo ra một lý do phủ nhận rất hợp lý trước Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái. Và trong vòng một tháng nữa, khi họ đưa những hồ sơ giao dịch của tôi ra tòa, cố gắng tái hiện lại những gì đã diễn ra trong những thời điểm giao dịch đầu tiên, thì tất cả những gì họ thấy chỉ là các công ty môi giới trên khắp nước Mỹ đã đẩy giá cổ phiếu Giày Steve Madden lên, và chỉ có vậy.

Trước khi rời khỏi phòng giao dịch, những chỉ dẫn cuối cùng của tôi cho Steve là trong trường hợp nào anh ta cũng không được để cổ phiếu tụt xuống dưới 18 đô la. Dù sao, tôi cũng không định chơi xấu với thế giới còn lại ở Phố Wall sau khi họ đã tốt bụng thao túng cổ phiếu của tôi cho tôi.

Chương 10

Gã người Hoa đốn mạt



ến 4 giờ chiều là thời điểm vào sổ ghi chép.

Ngày giao dịch đã kết thúc, tin tức báo rằng Giày Steve Madden là cổ phiếu giao dịch mạnh nhất tại Mỹ. Vì chuyện đó, cả thế giới đổ xô tìm vào dịch vụ thông tin Dow Jones để xem, không trừ một ai. *Thế giới ơi là thế giới! Thật trơ tráo!*

Trơ tráo làm sao!

Ồ, phải rồi, Stratton Oakmont có quyền lực, đúng thế. Trên thực tế, Stratton Oakmont *chính* là quyền lực, còn tôi, thủ lĩnh của Stratton, nắm giữ quyền lực ấy và ngồi trên đỉnh tháp nhọn của nó. Tôi cảm thấy điều đó dâng trào trong lục phủ ngũ tạng, cộng hưởng với trái tim, linh hồn, buồng gan và cả cái ấy nữa. Với hơn 8 triệu cổ phiếu đang qua tay đôi chủ, các đơn vị kết thúc giao dịch ở mức giá dưới 19 đô la, tăng 500% trong ngày, tạo ra tỷ phần thu về lớn nhất trên sàn NASDAQ, sàn NYSE, sàn AMEX cũng như bất kỳ sàn giao dịch chứng khoán nào khác trên thế giới. Phải, cả thế giới - từ cách giao dịch kiểu OBX ở phía bắc tại vùng đất hoang băng giá Oslo của Na Uy, xuống đến tận phía nam tới sàn ASX ở thiên đường chuột túi Sydney của Australia.

Lúc này, tôi đứng trong phòng họp, hờ hững dựa vào ô cửa sổ gắn tấm kính trong văn phòng mình, hai tay khoanh trước ngực. Đó là tư thế của một chiến binh vĩ đại sau trận đánh. Cái không khí ồn ào kinh khủng của phòng họp vẫn còn rất rõ, nhưng sắc thái giờ đã khác đi. Nó không còn hồi hả nữa, mà dịu hơn.

Gần như đã đến lúc ăn mừng. Tôi đút tay phải vào túi quần và kiểm tra nhanh để ăn chắc rằng sáu viên Lude của mình không rơi ra ngoài và biến mất

trong không khí. Quaalude nhiều khi biến mất bằng cách nào đó, mặc dù thường là do đám “bạn bè” của quý vị cướp từ tay quý vị - hoặc quý vị say thuốc đến mức đã xoi tái chúng mà chẳng hề nhớ gì. Đó chính là giai đoạn thứ tư của một kẻ nghiện thuốc Quaalude và có lẽ, cũng là giai đoạn nguy hiểm nhất: Giai đoạn quên. Giai đoạn đầu tiên là ngửa ngáy, tiếp đến là nói lắp, rồi chảy nước dãi, và cuối cùng đương nhiên là quên.

Dù sao thì vị thần thuốc vẫn tốt với tôi, và mấy viên Quaalude không hề biến mất. Tôi dành chút thời gian vân vê chúng trên mấy đầu ngón tay, hành động khiến tôi có một cảm giác thích thú khó tả. Rồi tôi bắt đầu quá trình tính toán thời gian thích hợp để dùng chỗ thuốc đó, có lẽ khoảng 4 giờ 30 phút chiều, tức là 25 phút nữa theo tính toán của tôi. Như thế là tôi vẫn có 15 phút để tổ chức buổi họp chiều, cũng như đủ thời gian để giám sát hành vi truy lạc của buổi chiều hôm nay, một cuộc gọt đầu đàn bà.

Một em trợ lý bán hàng trẻ tuổi đã đồng ý mặc một bộ bikini kiểu Brazil và ngồi trên một cái ghế gỗ ngay trước phòng họp để chúng tôi cạo đầu cô nàng trơn lóc. Cô nàng có một mái tóc vàng óng ả và một bộ ngực tuyệt cú mèo mà gần đây mới được giải phẫu nâng lên. Phần thưởng của cô nàng sẽ là 10.000 đô la tiền mặt, cô nàng sẽ dùng món tiền đó để trang trải cho việc phẫu thuật ngực. Như thế sẽ là một tình huống mà ai cũng được lợi cả: Chỉ sau sáu tháng, tóc cô nàng sẽ mọc lại, và cô nàng trang trải xong khoản tiền nâng ngực.

Tôi vẫn băn khoăn không biết lẽ ra có nên cho phép Danny mang một thằng lùn vào văn phòng không. Nói cho cùng, việc đó có gì là sai nào? Mới nghe thì có vẻ ang ác, nhưng lúc này, khi đã có chút thời gian để suy ngẫm, tôi thấy việc ấy cũng không đến nỗi tệ lắm.

Những gì thật sự tóm gọn lại là quyền được chọn một thằng lùn và lôi gã đi khắp nơi chỉ là một đặc quyền nữa của bất kỳ chiến binh vĩ đại nào, một dạng chiến lợi phẩm, nói như vậy cũng được. Một trang nam nhi còn cách nào đo được thành công của mình nếu không phải là phát huy tất cả những ý nghĩ kỳ quặc ngông cuồng của mình, bất kể điều đó có thể quái quỷ đến thế nào? Đương nhiên có điều cần phải nói về chuyện đó. Nếu thành công đến sớm kéo theo những hình thức ứng xử có vấn đề thì chàng thanh niên khôn khéo kia cần ghi lại mỗi hành vi khó coi vào cột ghi nợ trong bảng quyết toán đạo đức của mình và sau đó bù lại vào một thời điểm nào đó trong tương lai bằng một hành động tốt bụng hoặc hào hiệp (một chứng chỉ đạo đức, nói như vậy cũng được), khi anh ta trở nên chín chắn và đứng đắn hơn.

Nhưng mặt khác, chúng tôi có thể chỉ là những thằng điên truy lạc - một xã hội độc lập vận hành hoàn toàn không kiểm soát được. Chúng tôi, những nhân viên Stratton, trưởng thành nhờ những hành vi truy lạc. Trên thực tế, chúng tôi dựa vào những hành vi ấy; ý tôi là, chúng tôi cần chúng để tồn tại!

Chính vì lý do này mà sau khi hoàn toàn tê liệt trước những hành vi truy lạc cơ bản, những nhân vật quyền thế (nhất là tôi) cảm thấy buộc phải thành lập một nhóm không chính thức gồm các nhân viên Stratton - với Danny Porush là vị thủ lĩnh đầy tự hào - để lấp khoảng trống. Nhóm hành động như một “dị bản” của các hiệp sĩ Đền Thánh - những người mà cuộc tìm kiếm Chén Thánh không bao giờ kết thúc đã trở thành huyền thoại. Nhưng khác với các hiệp sĩ Đền Thánh, các hiệp sĩ Stratton dành thời gian của họ lùng sục khắp cả bốn góc quả đất để tìm những hành vi ngày càng truy lạc, để cho những nhân viên Stratton còn lại có thể tiếp tục yên ổn. Chúng tôi không phải là những tên nghiện heroin hay bất kỳ thứ gì phô trương kiểu đó; chúng tôi là những kẻ nghiện adrenaline không pha chế, cho nên cần những vách đá ngày càng cao hơn nữa để lao đầu và những vùng nước ngày càng cạn hơn nữa để đáp xuống.

Quá trình này chính thức hình thành vào tháng 10 năm 1989, khi anh chàng Peter Galletta 21 tuổi, một trong tám nhân viên Stratton đầu tiên, đặt tên thánh cho chiếc cầu thang lắp kính của tòa nhà bằng một màn hứng tình “tàu nhanh” và pha làm tình từ phía sau còn nhanh hơn nữa với một em trợ lý bán hàng mới 17 tuổi. Cô nàng là trợ lý bán hàng đầu tiên của Stratton, và chẳng hiểu sao, cũng tóc vàng, xinh đẹp và cực kỳ lang chạ.

Mới đầu, tôi rất sốc và thậm chí còn tính chuyện sa thải Peter vì đã nhúng bút của hắn vào bể mực của công ty. Nhưng chỉ trong vòng một tuần, cô gái trẻ kia đã chứng tỏ mình là một tay chơi xịn - hạ gục cả tám chàng nhân viên Stratton, hầu hết đều ngay trong thang máy lắp kính, với tôi thì ở dưới gầm bàn của mình. Mà nàng có cách làm rất lạ lùng, trở thành huyền thoại trong đám nhân viên Stratton. Chúng tôi gọi đó là vận và giật - vì nàng dùng cả hai tay cùng lúc, trong khi biến cái lưỡi của nàng thành một con rắn uốn léo. Dù sao đi nữa, khoảng một tháng sau, sau khi phải nài nỉ chút ít, Danny cũng đã thuyết phục được tôi rằng sẽ rất hay nếu chúng tôi làm tình với cô nàng cùng một lúc, và chúng tôi đã làm thế vào một buổi chiều thứ Bảy trong khi hai bà vợ đều đi mua sắm quần áo cho dịp Giáng sinh. Thật nực cười, ba năm sau, sau khi lên giường với không biết bao nhiêu nhân viên Stratton, chỉ có Chúa mới biết, cuối cùng, nàng cũng kết hôn với một gã. Đó là một trong tám vị

khai quốc công thần của Stratton và đã được chứng kiến nằng miệt mài với công việc của mình không biết bao nhiêu lần. Nhưng anh ta không quan tâm. Có lẽ chính cái động tác vặn và giật đã chinh phục anh ta! Dù sao đi nữa, anh ta mới chỉ 16 tuổi khi lần đầu tiên đến làm việc cho tôi. Anh ta bỏ học trung học để trở thành một nhân viên Stratton - để hưởng thụ cuộc sống. Nhưng sau một thời gian chung sống ngắn ngủi, anh ta trở nên suy sụp và đã tự sát. Đó cũng là vụ tự sát đầu tiên ở Stratton, nhưng không phải là vụ cuối cùng.

Gạt chuyện đó sang bên, trong phạm vi bốn bức tường của phòng họp, cách ứng xử bình thường bị coi là “nặng mùi”, cứ như thể quý vị là một dạng phá đám hay gì gì đó, luôn tìm cách làm hỏng cuộc vui của tất cả mọi người khác. Mặc dù vậy, về mặt nào đó, khái niệm truy lạc cũng chỉ là tương đối phải không? Người La Mã không xem bản thân họ là những thằng điên truy lạc, phải không nào? Trên thực tế, tôi sẵn sàng đánh cược rằng: Với họ, việc ngồi nhìn những nô lệ họ không thích làm mồi cho sư tử còn những nô lệ họ ưa thích hơn đứt cho họ ăn được coi là cách ứng xử quá đối bình thường.

Vừa lúc ấy, tôi nhìn thấy Đầu đất tiến lại phía mình với cái miệng há hốc, đôi lông mày nhướng cao và cái cằm hơi héch lên. Đó là biểu hiện háo hức của một kẻ đã đợi cả nửa đời người chỉ để được hỏi một câu hỏi duy nhất. Vì kẻ đó lại là Đầu đất nên tôi tin chắc câu hỏi ấy hoặc cực kỳ ngu ngốc hoặc chẳng có ý nghĩa đếch gì. Dù thế nào thì tôi cũng vẫn đón anh ta bằng một cái hắt hàm, và sau đó tôi tranh thủ ngấm anh ta. Tuy có cái đầu vuông vức nhất Long Island nhưng thực tế anh ta khá bảnh trai. Anh ta có những nét tròn trịa mềm mại của một cậu bé và được trời phú cho vóc người khá ổn. Anh ta có chiều cao và cân nặng ở mức trung bình, điều này thật là lạ nếu như ta biết anh ta đã chui ra từ háng của người như thế nào.

Mẹ của Đầu đất, bà Gladys Greene, là một phụ nữ to béo.

Mọi chỗ.

Bắt đầu từ đỉnh đầu bà ấy - nơi cả một ổ tóc hoe vàng trở ra tua tủa chừng 20 phân quanh cái hộp sọ to bự của bà - xuống đến tận những cục chai cứng ở đôi bàn chân cỡ 12, chỗ nào cũng to lớn cả. Bà ấy có cái cổ phải bằng một cây tùng California và đôi vai của một hậu vệ thông của Liên đoàn Bóng đá Quốc gia. Còn cái bụng của bà ấy... ôi trời ơi, nó vĩ đại, phải, nhưng lại không có lấy một chút mỡ nào. Đó là cái bụng quý vị thường chỉ thấy ở một

vận động viên cử tạ người Nga. Và đôi tay của bà ấy chẳng khác gì một cặp móc treo thịt.

Lần cuối cùng có người thật sự dám làm phiền đến Gladys là trong lúc bà ấy đang làm thủ tục thanh toán ở siêu thị Grand Union. Một phụ nữ Do Thái điển hình ở Long Island, với cái mũi to tướng và thói quen khó chịu là hay xen vào chuyện người khác, đã phạm một sai lầm tai hại khi nhắc nhở Gladys rằng số lượng mặt hàng tối đa của bà ấy đã vượt quy định nên không thể thanh toán ở quầy giải quyết nhanh được. Phản ứng của Gladys là quay về phía người phụ nữ kia và nện cho bà ta một cú tát ngang bằng tay phải. Và mặc kệ người kia vẫn còn bất tỉnh, Gladys thản nhiên thanh toán số hàng của mình và nhanh chóng đi ra, huyết áp của bà ấy chẳng bao giờ vượt quá 72 cả.

Vì thế, chẳng cần phải tư duy gì nhiều mới nghĩ ra lý do tại sao Đầu đất lại chỉ hơi bình thường hơn Danny một chút. Nhưng, theo kiểu biện hộ của Đầu đất thì anh ta lại có rất nhiều trải nghiệm khi trưởng thành. Cha Kenny, qua đời vì ung thư khi anh ta mới chỉ 12 tuổi, từng nắm giữ một mạng phân phối thuốc lá nhưng mạng lưới ấy được quản lý rất kém - điều này Gladys hoàn toàn không biết - nên đã mắc nợ hàng trăm nghìn tiền hoàn thuế. Và chính vì chuyện này mà Gladys rơi vào một tình thế tuyệt vọng: Một bà mẹ bên bờ vực phá sản.

Gladys đã làm gì? Cuốn lều lại chẳng? Hay làm đơn xin tiền trợ cấp? Ồ, không, không bao giờ! Với những bản năng người mẹ rất mạnh mẽ của mình, bà ấy cho Kenny tham gia vào đường dây buôn lậu thuốc lá - dạy cho anh ta nghệ thuật rất ít người được biết là đóng gói lại những tút thuốc Marlboro và Lucky Strike rồi buôn lậu từ New York sang New Jersey với tem đánh thuế giả. Nhờ thế, họ có thể ăn chênh lệch tiền lãi sản xuất. Lúc thuận lợi, công việc khá xuôi chèo mát mái và gia đình cũng tương đối sung túc.

Nhưng đó mới chỉ là khúc dạo đầu. Khi Kenny bước sang tuổi 15, mẹ anh ta nhận ra rằng anh ta và đám bạn của mình bắt đầu tập tành hút một loại thuốc khác, đó là cần sa. Gladys ngất xỉu chẳng? Không hề! Chẳng do dự lấy một giây, bà ấy hậu thuẫn cho Đầu đất trở thành một tay buôn cần sa - bà cấp cho anh ta tiền, sự động viên và cả một nơi chứa chấp an toàn để anh ta chuyên tâm vào công việc của mình, và dĩ nhiên còn bảo vệ anh ta nữa, đó mới là nét đặc biệt của bà.

Ồ, phải, bạn bè của Kenny đều biết rõ năng lực của Gladys Greene là gì. Họ đã nghe kể nhiều chuyện. Nhưng chưa bao giờ thấy có bạo lực cả. Ý tôi là, thằng nhóc nào lại muốn một “ma ma” Do Thái nặng hơn tạ xuất hiện ở cửa nhà ba mẹ mình để thu tiền nợ ma túy chứ - đặc biệt khi bà ta mặc một bộ đồ bằng polyester màu tía, đôi giày cỡ 12 cũng màu tía và cái kính màu hồng với mắt kính bằng cỡ nắp đậy trục bánh xe?

Nhưng Gladys chỉ mới khởi động cho nóng người thôi đấy. Nói cho cùng, quý vị thích hoặc ghét cần sa, nhưng quý vị phải trân trọng nó như là thứ ma túy của ngõ đáng tin cậy nhất để thâm nhập vào thị trường, đặc biệt khi tiếp cận nhóm thanh thiếu niên. Hiểu như thế cho nên chẳng mấy chốc Kenny và Gladys nhận ra rằng có những lỗ hồng kinh tế khác cần lấp đầy trên thị trường ma túy của thanh thiếu niên ở Long Island.Ồ, phải rồi, cái thứ bột Bolivia đó, tức là cocaine ấy, đem lại cho những nhà tư bản hăng hái như Gladys và Đầu đất lợi nhuận quá cao đến khó cưỡng lại. Mặc dù vậy, lần này, họ rủ thêm một đối tác thứ ba nữa, người bạn từ thời niên thiếu của Đầu đất là Victor Wang.

Victor là một dạng khá thú vị, đến mức có thể coi gã là tên người Hoa vĩ đại nhất từng xuất hiện trên hành tinh này. Gã có cái đầu bằng cỡ của một con gấu trúc khổng lồ, đôi mắt lơ lửng lơ, và một bộ ngực rộng lớn như bức Trường Thành. Nói thật, thằng cha này chẳng khác gì gã ôn thần Oddjob, tên sát thủ chuyên nghiệp trong phim *Ngón tay vàng* về điệp viên James Bond, kẻ có thể hạ gục quý vị từ khoảng cách 200 bước bằng một cái mũ quả dưa có vành viền bằng thép.

Victor có gốc Trung Quốc nhưng lại Do Thái, được nuôi lớn cùng đám trẻ Do Thái tại khu vực nghệt ngã nhất ở Long Island: thị trấn Jericho và Syosset. Chính từ đội ngũ tinh túy của hai khu Do Thái trung lưu lớp trên này đã sản sinh ra 100 nhân viên Stratton đầu tiên của tôi, hầu hết đều từng là khách hàng ma túy cũ của Kenny và Victor.

Và cũng giống như đám người theo đuổi những giấc mơ nhưng lại gặp trở ngại về học vấn còn lại ở Long Island này, Victor cũng thành quân của tôi, mặc dù không phải ở Stratton Oakmont. Thay vào đó, gã là CEO cho công ty công Judicate, một trong những liên doanh vệ tinh của tôi. Văn phòng của Judicate ngay dưới nhà, ở tầng trệt, chỉ vừa một tầm ném đá tính từ chỗ đội em út hạng NASDAQ. Lĩnh vực kinh doanh của công ty là Giải pháp Tranh chấp Thay thế, hay ADR, một cụm từ hoa mỹ để thuê đám quan tòa về hưu

làm trọng tài cho các vụ tranh chấp dân sự giữa các công ty bảo hiểm và luật sư của bên nguyên.

Thậm chí đến giờ công ty vẫn đang thay đổi - một ví dụ kinh điển nữa về một công ty có vẻ xuất sắc trên giấy tờ nhưng không chuyển biến thành hiện thực. Phố Wall đầy rẫy những dạng công ty trên lý thuyết như thế này. Thật buồn, một nhân vật trong lĩnh vực chính của tôi - cụ thể là lĩnh vực huy động vốn liên doanh nhỏ - dường như lại đang tìm kiếm tất cả những công ty ấy.

Tuy nhiên, cái chết từ từ của công ty Judicate lại trở thành một vấn đề thật sự tế nhị khó nói của Victor, mặc dù thực tế đó không phải là lỗi của gã. Về cơ bản, công việc làm ăn đã có những khiếm khuyết và không ai có thể thành công được, ít nhất cũng không thành công lắm. Nhưng Victor là một người Hoa, và như hầu hết những người bà con của mình, nếu gã có sự lựa chọn giữa việc hoặc là chịu mất mặt hoặc là cắt phăng hai hòn đá của mình và ăn sống nuốt tươi thì gã sẽ vui vẻ rút ra một chiếc kéo và xẻo luôn cái bìu đá của mình. Nhưng đó không phải là một lựa chọn ở đây. Trên thực tế, Victor đã mất mặt và gã là một vấn đề cần được giải quyết. Và vì Đầu đất cứ liên tục năn nỉ i ôi trường hợp của Victor nên chuyện này trở thành một cái gai thường trực đối với tôi.

Chính vì lý do này mà tôi không hề tỏ ra ngạc nhiên khi những lời đầu tiên bật ra từ miệng Đầu đất là: “Liệu chúng ta có thể ngồi cùng Victor vào cuối ngày hôm nay và cố gắng tìm ra tiếng nói chung được không?”

Giả vờ không hiểu gì, tôi đáp: “Tìm ra *cái* gì, Kenny?”

“Thôi nào”, anh ta giục. “Chúng ta cần nói chuyện với Victor về việc mở công ty cho anh ấy. Anh ấy muốn được anh chiếu cố và anh ấy cứ giục tôi cuống cả lên về chuyện đó!”

“Hắn muốn tôi chiếu cố hay muốn tiền của tôi? Cái nào nào?”

“Anh ấy muốn cả hai”, Đầu đất nói. Ngẫm nghĩ một lát, anh ta nói thêm: “Anh ta *cần* cả hai.”

“Ừ hừ”, tôi đáp, với giọng điệu chẳng có vẻ gì xúc động. “Và nếu tôi không cho hắn thì sao?”

Đầu đất phát ra một tiếng thở dài cực kỳ đần độn, “Anh có gì không thích Victor chứ? Anh ấy đã thề trung thành với anh cả nghìn lần rồi. Và anh ấy sẽ lại thề nữa - ngay bây giờ - trước mặt cả ba chúng ta. Tôi dám nói với anh rằng - bên cạnh anh, Victor là người cừ nhất mà tôi biết. Chúng ta sẽ làm anh

ấy lỗ vận mất. Tôi thề đấy! Anh ấy đã tìm được một công ty kinh doanh chứng khoán mà anh ấy khó có thể mua nổi. Công ty đó gọi là Duke Securities. Tôi nghĩ anh nên cho anh ấy mượn tiền. Anh ấy chỉ cần có nửa triệu thôi mà.”

Tôi lắc đầu vẻ khó chịu. “Hãy biết tận tiện những lời xin xỏ của mình để đến khi anh thật sự cần đến ấy, Kenny ạ. Lúc này không phải là lúc bàn đến tương lai của Duke Securities. Tôi nghĩ chuyện này quan trọng hơn, anh có thấy không?” Tôi làm hiệu về phía đằng trước phòng họp, nơi một nhóm các em trợ lý bán hàng đang lập một cửa hàng làm đầu giả hiệu.

Kenny ngoẹo đầu sang bên và quan sát cái cửa hàng làm đầu với một cái nhìn bối rối hiện rõ trên gương mặt, nhưng anh ta không nói gì cả.

Tôi hít một hơi thật sâu và từ từ thở ra. “Nghe này, có những việc liên quan đến Victor khiến tôi khó chịu. Và chuyện đó không nên để anh biết - dĩ nhiên, trừ phi anh đã khôn ra sau năm năm vừa qua!” Tôi bắt đầu cười khùng khục. “Anh không đoán được đâu, Kenny ạ, thật sự không đâu. Anh không thấy rằng với tất cả những gì Victor đang âm mưu và lên kế hoạch, hẳn sẽ mưu mẹo với chính mình cho đến chết. Và tất cả những chuyện vớ vẩn nhằm gỡ thế diện của hắn - tôi không có thời gian hoặc ý định để giải quyết. Mẹ kiếp, tôi thề có Chúa đấy!”

“Hãy nhồi nhét điều này vào đầu anh nhé: Victor-sẽ-không-bao-giờ-trung-thành. *Đừng có mơ!* Không với anh, không với tôi, và không với cả chính hắn. Hắn sẽ cắt bỏ cái mũi tẹt trên cái bản mặt Trung Quốc của chính mình chỉ nhằm giành chiến thắng trong một cuộc chiến tranh tưởng tượng nào đó mà hắn đang theo đuổi để chống lại không ai khác ngoài chính hắn. Anh có hiểu không?” Tôi mỉm cười đầy bất nhẫn.

Tôi dừng lại và dịu giọng. “Dù sao đi nữa, hãy lắng nghe chỉ một giây thôi: Anh biết tôi rất yêu quý anh, Kenny ạ. Và anh cũng biết tôi rất tôn trọng anh.” Tôi cố ghìm mình không bật ra tiếng cười khùng khục trước mấy từ cuối cùng vừa nói ra. “Và vì hai điều này, tôi sẽ ngồi với Victor và cố gắng xoa dịu hắn. Nhưng tôi không làm việc đó vì cái thằng Victor Wang chết tiệt, kẻ tôi ghét cay ghét đắng. Tôi làm việc này vì Kenny Greene, người tôi yêu quý. Chuyển đề tài nhé, hắn không thể bỏ Judicate được đâu. Ít nhất là chưa được đi. Tôi trông cậy vào anh để bảo đảm rằng hắn sẽ ở đó cho tới khi tôi làm những gì tôi cần làm đã.”

Đầu đất gật đầu. “Không sao”, anh ta đáp vẻ sung sướng, “Victor rất nghe lời tôi. Ý tôi là, nếu anh biết...”

Đầu đất vừa định phun ra những câu ngây ngô vô nghĩa nhưng tôi lập tức chặn ngay. Nói thật, qua ánh mắt anh ta, tôi biết anh ta chẳng hiểu ý tôi. Nói cho cùng, chính tôi, chứ không phải là Victor, mới là người mất nhiều nhất nếu công ty Judicate “phơi bụng”. Tôi là cổ đông lớn nhất, nắm giữ hơn 3 triệu cổ phiếu, trong khi Victor chỉ giữ quyền mua cổ phiếu, vốn chẳng có giá trị gì ở mức giá cổ phiếu hiện tại là 2 đô la. Với lại, là một người nắm giữ *cổ phần*, tiền góp vốn của tôi trị giá 6 triệu đô la - mặc dù giá cổ phiếu 2 đô la đang khiến người ta nhầm tưởng. Sau hết, công ty này đang làm ăn rất kém đến mức quý vị không thể bán cổ phần mà không đim giá xuống hạng rẻ tiền.

Dĩ nhiên, trừ phi quý vị có một đội quân toàn nhân viên Stratton.

Nhưng vẫn có một trở ngại cho chiến lược tháo thân này - đó là, cổ phần của tôi không thích hợp để đem bán. Tôi đã mua cổ phiếu trực tiếp từ Judicate theo Quy định 144 của Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái, có nghĩa là tôi phải sở hữu trong vòng hai năm mới được bán lại một cách hợp pháp. Tôi mới chỉ qua một tháng trong cái lộ trình hai năm ấy, vì thế tất cả những gì tôi cần là Victor duy trì mọi thứ lâu hơn một chút. Nhưng nhiệm vụ tưởng như đơn giản này có vẻ ngày càng khó khăn so với mức tôi đã tiên liệu. Công ty đang thất thoát tiền như một người mắc chứng máu loãng bị rơi vào một bụi hồng vậy.

Thực ra, lúc này các quyền mua của Victor chẳng có giá trị gì, khoản đền bù duy nhất của gã là mức lương 100.000 đô la một năm, một con số không đáng gì so với những gì mà đám người đồng trang lứa với hắn kiếm ra. Và không như Đầu đất, Victor không phải là thằng khờ; gã biết quá rõ rằng tôi sẽ dùng sức mạnh của phòng giao dịch để bán cổ phiếu của mình ngay khi thích hợp, và gã cũng biết thừa rằng gã có thể bị bỏ lại sau khi cổ phiếu đã bán hết - bị giáng cấp xuống chẳng hơn gì chủ tịch một công ty vô giá trị.

Gã đã ít nhiều thể hiện nỗi lo lắng này đến tôi thông qua Đầu đất, người mà gã sử dụng như một con rối từ thời còn học cấp hai. Và tôi đã giải thích với Victor, không chỉ một lần, rằng tôi không có ý định bỏ rơi gã, rằng tôi sẽ hậu thuẫn gã bất kể trong việc gì - thậm chí nếu điều đó có nghĩa là cho gã kiếm tiền với tư cách là lỗ chuột công của tôi.

Nhưng Gã người Hoa đồn mạt này không chịu tin điều đó, dù chỉ là trong vài giờ, cứ như thể những lời nói của tôi chui từ tai bên này sang tai bên kia của gã. Thực tế rành rành là gã là một thằng chó đẻ hoang tưởng. Gã lớn lên trong bộ dạng của một thằng người Hoa to như con tịnh trong đám dân Do Thái man di mọi rợ. Kết quả là, gã mang trong mình một phức cảm tự ti rất lớn. Giờ đây gã khó chịu với tất cả những người Do Thái, đặc biệt là tôi, thằng Do Thái tàn độc nhất. Cho đến giờ, tôi vẫn tỏ ra khôn ngoan hơn gã, mưu mẹo hơn gã, và vượt trội gã.

Trên thực tế, chính từ cái Tôi của mình mà Victor không thể trở thành một nhân viên Stratton ngay từ những ngày đầu. Thay vào đó, gã tìm đến Judicate. Gã chui sâu vào nhóm giết dây, một cách để giữ thể diện vì đã không đưa ra một quyết định đúng đắn từ năm 1988, khi mà những người bạn còn lại của gã thì trung thành với tôi và trở thành những khai quốc công thần của Stratton. Trong tâm trí của Victor, Judicate chỉ là một ga xép để gã luôn lết tìm cách trở lại hàng ngũ, để một ngày nào đó tôi sẽ vỗ vai gã mà nói rằng: “Vic, tớ muốn cậu mở công ty môi giới của riêng cậu, và đây là tiền cùng các ngón nghề để làm việc đó.”

Đó là những gì tất cả các nhân viên Stratton đều mơ ước và là điều tôi thường đề cập đến trong tất cả các cuộc họp - rằng nếu các bạn tiếp tục làm việc chăm chỉ và trung thành thì một ngày nào đó tôi sẽ vỗ vai các bạn và giúp các bạn dựng nghiệp.

Và khi đó các bạn sẽ thực sự giàu có.

Cho đến giờ, tôi đã hai lần làm như thế: Một lần với Alan Lipsky, người bạn lâu năm nhất và đáng tin cậy nhất của tôi, người giờ đây đang nắm giữ công ty Monroe Parker Securities; và lần thứ hai, với Elliot Loewenstern, một người bạn lâu năm khác, nay nắm giữ công ty Biltmore Securities. Elliot là đối tác của tôi từ cái ngày tôi còn lặn lội ngược xuôi bán kem dạo. Cứ đến dịp hè, hai chúng tôi lại mò xuống bãi biển ở địa phương và bán món kem Italia cho du khách và cũng kiếm được kha khá. Chúng tôi lớn tiếng rao bán hàng trong khi khiêng theo những thùng kem lạnh Styrofoam loại 20 cân và bỏ chạy mỗi khi cảnh sát đuổi theo. Trong khi đám bạn của chúng tôi lảng tránh hoặc làm những công việc của đám quân hầu đầy tớ với giá 3,5 đô la mỗi giờ thì chúng tôi kiếm được tới 400 đô la một ngày. Mỗi mùa hè, mỗi thằng chúng tôi sẽ dành dụm được 20.000 đô la và dùng nó vào các tháng đông để chi trả cho các khoản ở trường đại học.

Trong mọi hoàn cảnh, cả hai công ty - Biltmore và Monroe Parker - đều đang làm ăn rất khấm khá, kiếm được tới 10 triệu đô la mỗi năm, và mỗi công ty đều trả cho tôi một khoản tiền bí mật là 5 triệu đô la mỗi năm vì đã dựng nghiệp cho họ.

Đó là một con số khá lớn - 5 triệu đô la; nói thật là tôi có làm gì mấy để dựng nghiệp cho họ đâu. Xét cho cùng, họ trả cho tôi vì lòng trung thành và vì sự kính nể. Mấu chốt của vấn đề là, những gì giúp cố kết mọi người với nhau chính ở chỗ họ vẫn tự coi mình là người của Stratton. Và tôi cũng đối xử với họ như vậy.

Vấn đề là thế. Khi Đầu đất đứng trước mặt tôi, vẫn lái nhai rằng gã người Hoa sẽ trung thành, thì tôi biết rằng không phải vậy. Làm sao một gã nào đó luôn nung nấu nỗi oán hận ngấm ngấm đối với tất cả những người Do Thái lại có thể luôn trung thành với Sói già Phố Wall được? Gã là một kẻ đầy hận thù, Victor ấy, một kẻ luôn coi khinh tất cả những người ở Stratton.

Vậy là quá rõ: Không có lý do gì để hậu thuẫn cho gã người Hoa đón mặt, và điều này đã dẫn đến một hệ quả khác - cụ thể là, sẽ không có cách nào để ngăn cản gã. Tất cả những gì tôi có thể làm là trì hoãn gã. Và nếu tôi trì hoãn quá lâu, tôi sẽ gặp nguy cơ rằng gã tự xoay xở lấy mà không cần đến tôi - không cần sự chiếu cố của tôi, nếu nói như vậy, và điều này sẽ đặt một tiền lệ nguy hiểm cho những nhân viên còn lại của Stratton, đặc biệt là nếu gã thành công.

Thật đáng buồn và mỉa mai làm sao, tôi nghĩ bụng, rằng quyền lực của tôi lại chẳng gì khác hơn là một ảo ảnh, rằng nó sẽ nhanh chóng tan biến nếu tôi không suy nghĩ thấu đáo trước mọi việc. Tôi không có lựa chọn nào ngoài việc tự dẫn dắt mình về mọi quyết định cũng như đọc thấu từng chi tiết trong động cơ của tất cả mọi người. Tôi cảm thấy mình như một nhà lý luận trò chơi, dành những khoảng thời gian đẹp đẽ nhất của mình trong ngày chỉ để ngẫm nghĩ - xem xét tất cả những nước đi và nước đối lại cũng như kết quả kèm theo. Thật là mệt mỏi về mặt tình cảm, cuộc đời tôi ấy, và sau năm năm đăng đẳng, dường như mọi thứ đang ở giai đoạn tốt nhất với tôi. Trên thực tế, hiện tại, khoảng thời gian duy nhất mà tâm trí tôi được thanh thoi là khi hoặc tôi lên cao như cánh diều hoặc nằm trong lòng của nữ công tước gọi cảm.

Tuy nhiên, không thể bỏ qua Gã người Hoa đón mặt được. Để bắt đầu một công ty mới giới cần một lượng vốn không phải là nhiều, có lẽ nửa triệu đô la

là cùng, một con số chẳng thấm vào đâu so với những gì gã kiếm được chỉ trong vài tháng đầu tiên. Bản thân Đầu đất có thể rút tiền cho Gã người Hoa, nếu anh ta muốn làm thế, mặc dù đó sẽ là một hành động công khai tuyên chiến - giá như tôi có thể chứng minh được điều đó, một điều rất khó khăn.

Thực tế, thứ duy nhất giữ chân được Victor chính là vì gã thiếu tự tin - hoặc gã không sẵn lòng đánh cược cái tôi Trung Hoa quá lớn và hai hòn đá Trung Hoa tý xíu của gã. Gã muốn ăn chắc, dân Hoa mà; gã muốn có định hướng, sự ủng hộ về mặt tình cảm cũng như sự bảo vệ trước những kẻ chuyên bán không - và điều quan trọng nhất, gã muốn số lớn cổ phần phát hành mới của Stratton, những thứ đắt khách nhất tại Phố Wall.

Gã sẽ muốn tất cả những điều này cho tới khi nào gã có thể nghĩ ra cách tự mình kiếm lấy.

Khi đó gã sẽ chẳng còn muốn nữa.

Việc đó cần sáu tháng, tôi tính nhầm, đến lúc đó gã sẽ chống lại tôi. Gã sẽ bán lại tất cả cổ phần tôi đã đưa cho gã, điều này tạo ra áp lực không cần thiết cho các nhân viên Stratton vì buộc phải mua cổ phiếu đó. Cuối cùng, việc gã bán ra sẽ làm cho cổ phiếu đi xuống, dẫn tới những than phiền của khách hàng, và quan trọng nhất là một phòng họp đầy những nhân viên Stratton không mấy vui vẻ. Khi đó gã sẽ khai thác tâm lý không vui ấy - sử dụng nó để tìm cách cướp hết các nhân viên Stratton của tôi. Gã sẽ kèm theo đó là một lời hứa suông về một cuộc sống phong lưu hơn tại Duke Securities. Phải, tôi nghĩ, có gì đó rất cần phải bàn liên quan đến những đối tượng nhỏ nhoi và lạnh lợi, như gã lúc này. Sẽ khó phòng vệ được trước một cuộc tấn công như vậy. Tôi là một đại gia ích lợi, bên ngoài rất dễ bị tổn thương.

Cho nên câu trả lời là giải quyết gã người Hoa từ vị thế của kẻ mạnh. Tôi mạnh, rõ quá rồi, và bất chấp khả năng dễ bị thương tổn bên ngoài, tôi lại rất vững vàng ở trung tâm. Vì thế tôi sẽ tấn công từ trung tâm. Tôi sẽ đồng ý hậu thuẫn cho Victor, tôi sẽ ru ngủ gã bằng một cảm giác an toàn giả tạo, sau đó, khi gã ít ngờ tới nhất, tôi sẽ tung cú đòn đầu tiên nhằm vào gã dữ dội đến mức làm cho gã gục luôn.

Điều quan trọng phải giải quyết trước nhất: Tôi sẽ đề nghị Gã người Hoa đợi ba tháng để tôi có đủ thời gian tổng khứ sổ cổ phiếu Judicate của mình. Gã người Hoa sẽ hiểu điều đó và không nghi ngờ gì cả. Trong khi đó, tôi sẽ tiếp cận Đầu đất và tước của anh ta một số nhượng quyền. Khi đó, với tư cách

một đối tác 20% của Stratton, anh ta sẽ chung đường với những nhân viên Stratton khác muốn được cùng hưởng một miếng bánh.

Và một khi tôi đã cho Victor tham gia vào cuộc chơi, tôi sẽ đưa gã đến chỗ gã kiếm được kha khá tiền nhưng không quá nhiều. Rồi tôi sẽ khuyên gã làm ăn theo một phương thức khiến gã dần dần bị sơ hở. Và có nhiều cách để làm việc đó mà chỉ những con buôn lão luyện nhất mới nhận ra, những cách mà Victor chẳng bao giờ ngờ được. Tôi sẽ đánh vào chính cái lòng tự tôn Trung Hoa ngời ngời của gã - khuyên gã duy trì vị thế thật lớn trong tài khoản giao dịch độc quyền của gã. Và khi gã ít ngờ tới nhất, khi gã ở vào tình thế dễ tổn thương nhất, tôi sẽ nện gã bằng toàn bộ sức mạnh và khả năng tấn công của mình. Tôi sẽ đẩy bật Gã người Hoa đôn mạt ra khỏi cuộc chơi. Tôi sẽ bán cổ phần thông qua tên và địa điểm mà gã chẳng bao giờ nghe nói đến, những cái tên chẳng bao giờ truy ra tôi cả, những cái tên khiến gã phải gãi trụi cái đầu gấu trúc của gã. Tôi sẽ tung ra một đợt bán thật nhanh và quyết liệt đến mức, trước khi gã biết chuyện gì sẽ đến với mình, gã đã vắng khỏi cuộc chơi và khỏi đầu óc tôi mãi mãi.

Dĩ nhiên, Đầu đất sẽ mất một ít tiền trong quá trình này, nhưng cuối cùng thì anh ta vẫn cứ là một người giàu có. Tôi sẽ ghi khoản đó vào phần thiệt hại phụ thêm.

Tôi mỉm cười với Đầu đất. “Như tôi vừa nói, tôi sẽ gặp Victor vì tôn trọng anh. Nhưng tôi chưa thể làm việc đó trước tuần tới. Chúng ta sẽ gặp ở Atlantic City, khi chúng ta dàn xếp xong với các lỗ chuột cống của ta. Tôi tin rằng Victor sẽ đến, phải không?”

Đầu đất gật đầu. “Anh ấy sẽ đến bất kỳ đâu anh muốn anh ta đến.”

Tôi gật đầu. “Từ giờ đến lúc đó, tốt hơn anh nên loại bỏ sự hoài nghi khỏi cái đầu của anh chàng người Hoa. Tôi sẽ không bắt buộc phải làm việc này trước khi tôi thấy thoải mái và sẵn sàng. Và điều đó sẽ không diễn ra cho tới khi tôi đã thoát khỏi Judicate. Anh hiểu chứ?”

Anh ta gật đầu đầy tự hào. “Anh ấy mà biết được anh sẽ hậu thuẫn thì anh ấy sẽ đợi cho tới khi nào anh muốn.”

Cho tới khi nào? Sao mà Đầu đất ngu thế không biết! Đó chỉ là tượng tượng của tôi hay anh ta lại tỏ ra mình rất thiếu năng không biết? Nói ra những lời này, anh ta khẳng định những gì tôi đã biết - rằng lòng trung thành của Gã người Hoa đôn mạt rất đáng ngờ.

Phải, hôm nay Dầu đất trung thành; anh ta vẫn luôn là người của Stratton. Nhưng chẳng ai có thể phục vụ hai ông chủ được lâu, và chắc chắn là không phải mãi mãi. Đó chính là bản chất của Gã người Hoa đốn mạt: một Ông chủ nữa. Gã đang nấu mình chờ thời, điều khiển đầu óc nhu nhược của Dầu đất trong khi vẫn gieo những mầm mống bất đồng trong hàng ngũ của tôi, bắt đầu từ cánh tay trái của tôi.

Một cuộc chiến tranh đang âm ỉ ở đây. Nó đang hiện dần phía chân trời - thẳng tới cửa nhà tôi trong một tương lai không xa. Và đó là cuộc chiến mà tôi sẽ chiến thắng.

QUYỀN II

Chương 11

Mảnh đất của những lỗ chuột cống

THÁNG 8 NĂM 1993 (BỐN THÁNG TRƯỚC)



ay Chúa, mình đang ở đích đâu thế này?

Câu hỏi đầu tiên ấy nảy ra trong đầu tôi khi tôi thức giấc do tiếng rít không lẫn vào đâu được của bộ phận hạ cánh đang được hạ xuống từ phần bụng khổng lồ của một chiếc máy bay phản lực cỡ lớn. Từ từ tỉnh táo trở lại, tôi nhìn chiếc huy hiệu màu đỏ và xanh lam ở lưng ghế trước mặt mình và cố gắng nhớ ra mọi việc.

Rõ ràng, chiếc phản lực này là một chiếc Boeing 747; số ghế của tôi là 2A, một vị trí gần cửa sổ trong khoang hạng nhất, và lúc này đây, mặc dù mắt tôi đã mở nhưng cảm tôi vẫn gục xuống sát xương đòn đúng tư thế nằm ngủ, đầu tôi cảm thấy như thể đã bị cảnh sát nện bằng một chiếc dùi cui tuần đêm vậy.

Cảm giác khó chịu do rượu mạnh chẳng?, tôi nghĩ bụng. Hay do Quaalude? Không đúng rồi.

Vẫn còn váng vất, tôi ngهن cổ nhìn ra ô cửa sổ nhỏ phía bên trái mình và cố gắng lấy lại tinh thần. Mặt trời vừa nhô lên khỏi đường chân trời - *buổi sáng!* Một manh mối quan trọng đây! Tinh thần tôi phấn chấn hẳn. Tôi xoay đầu nhìn khắp lượt: Những rặng núi xanh trôi qua, một thành phố lấp lánh ánh đèn, một cái hồ màu ngọc lam rất rộng hình lưỡi liềm, một luồng nước khổng lồ bắn vọt lên không trung hàng chục mét - *thật mê hồn!*

Gượng đã. Mình đang làm quái gì trên một chiếc máy bay thương mại nhỉ? Phô trương quá! Vùng Gulfstream của mình đâu nhỉ? Mình đã ngủ bao lâu

rồi? Lại còn bao nhiêu viên Quaalude nữa - *Ôi, Chúa ơi! Máy viên Restoril!*

Một đám mây chán chường bắt đầu xuất hiện ở cuống não tôi. Tôi đã không tuân theo lời cảnh báo của bác sĩ, trộn Restoril với Quaalude, cả hai đều là thuốc ngủ nhưng thuộc hai nhóm xung khắc với nhau. Nếu uống riêng thì kết quả rất dễ đoán - sáu đến tám tiếng ngủ sâu. Nhưng uống chung với nhau thì kết quả là - kết quả là sao?

Tôi hít một hơi thật sâu và cố nén tâm trạng tiêu cực. Rồi tôi cũng nhớ ra - máy bay của tôi đang hạ cánh xuống Thụy Sĩ. Mọi việc rồi sẽ kết thúc ổn thỏa! Quả là một lãnh thổ thân thiện! Một lãnh thổ trung lập! Lãnh thổ Thụy Sĩ! Toàn những thứ rất Thụy Sĩ* - những thỏi sôcôla sữa mịn màng, những nhà độc tài bị phế truất, những chiếc đồng hồ tuyệt đẹp, số vàng cất giấu của bọn Quốc xã, những tài khoản ngân hàng được đánh số, rửa tiền, những đạo luật bí mật ngân hàng, những đồng franc Thụy Sĩ và thuốc Quaalude Thụy Sĩ! Quả là một đất nước nhỏ bé tuyệt vời làm sao! Và rất diễm lệ khi nhìn từ trên cao! Không hề có lấy một tòa nhà chọc trời và chỉ có hàng nghìn ngôi nhà nhỏ nhả rải rác đây đó ở vùng thôn quê đúng như trong sách. Và cái mạch nước phun kia nữa - thật không thể tin nổi! Ôi Thụy Sĩ! Họ thậm chí còn có hẳn loại Quaalude thương hiệu riêng của họ, lạy Chúa! Họ gọi thứ đó là Methasedil, nếu như trí nhớ của tôi không nhầm. Tôi tự nhủ phải nhớ nói với đám nhân viên gác cửa về chuyện đó.

Ở đây tác giả chơi chữ. Nguyên văn, “Swiss” là Thụy Sĩ nhưng cũng đồng âm với “sweet” là ngọt ngào.

Cho dù thế nào thì quý vị cũng sẽ thấy yêu Thụy Sĩ - bất kể thực tế là một nửa đất nước này toàn dân Pháp và một nửa còn lại toàn dân Đức. Đó là kết quả cuối cùng của hàng thế kỷ chiến tranh và phản bội chính trị; đất nước này bị chia làm hai, với thành phố Geneva là trung tâm của dân Pháp, nơi người ta nói tiếng Pháp, còn thành phố Zurich là trung tâm của dân Đức, nơi người ta nói tiếng Đức.

Theo thiên ý Do Thái của tôi, dân Pháp ở Geneva mới là những người đáng để cùng làm việc - ngược hẳn với dân Đức Zurich chỉ biết phung phí thời gian nói những chuyện tào lao trong khi nốc lấy nốc để cái thứ bia nóng như nước đá và ăn đồ ăn nhanh Wienerschnitzel cho tới khi bụng phưỡn ra như lũ chuột túi cái sau kỳ sinh đẻ vậy. Mà thêm nữa, chẳng cần phải động não nhiều cũng nhận thấy rằng chắc chắn vẫn còn vài thằng Quốc xã đang ẩn náu đâu đó

trong đám dân chúng, sống bằng những kho vàng mà chúng đã cướp bóc của tổ tiên tôi trước khi chúng sát hại họ bằng hơi độc!

Dù sao đi nữa, làm ăn ở thành phố Geneva nói tiếng Pháp còn có một cái lợi nữa - đó là, gái gú.Ồ, phải! Không như một ả người Đức trung bình ở Zurich, vai u thịt bắp, vú to bằng cái thùng tô nô, một phụ nữ Pháp trung bình - luôn xuất hiện trên các đường phố Geneva với những cái túi đi mua hàng và những chú chó xù - thật thon thả và kiêu diễm, mặc dù nách toàn lông với lá. Với ý nghĩ đó, nụ cười của tôi ngoác ra trên mặt; rốt cuộc, đích đến của tôi không phải Geneva thì là đâu được nữa.

Tôi rời mắt khỏi cửa sổ và nhìn sang bên tay phải, đó là chỗ của Danny Porush - anh ta đang ngủ như chết. Mồm anh ta há hốc như con ếch chuẩn bị bắt mồi, trong khi mấy cái răng trắng ớn của anh ta cứ ánh lên trong nắng sớm. Bên cổ tay trái, anh ta đeo một cái đồng hồ Rolex vàng dây cộp, trên mặt gắn số kim cương đủ để vận hành một máy laser công nghiệp. Chát vàng sáng chói và những viên kim cương lấp lánh, nhưng chẳng thứ nào ăn nhập với hàm răng của anh ta, thứ còn sáng hơn cả một ngôi sao băng. Anh ta vẫn đeo cặp kính gọng sừng kỳ cục với đôi mắt kính trong suốt của mình. Thật không thể tin nổi! Vẫn chỉ là một gã WASP Do Thái - cho dù có ngự trên một chuyến bay quốc tế.

Ngồi kế bên phải anh ta là người tổ chức chuyến đi này, chuyên gia ngân hàng Thụy Sĩ tự phong Gary Kaminsky, đồng thời cũng là Trưởng phòng Tài chính (láu cá) của tập đoàn Dollar Time, một công ty mà tôi là cổ đông lớn nhất. Cũng như Danny, Gary Kaminsky đang ngủ. Anh ta đội một mớ tóc giả màu muối tiêu rất kỳ cục, một thứ có màu sắc hoàn toàn khác với món tóc mai của anh ta vốn đen như mực - rõ ràng là được nhuộm bởi một tay thợ pha màu rất có khiếu hài hước. Vẻ hơi tò mò (và theo thói quen), tôi tranh thủ ngắm soi mớ tóc giả kỳ cục của anh ta. Nếu cho tôi đoán thì có lẽ đây là một đặc sản của Sy Sperling; đúng là câu lạc bộ tóc cho nam giới!

Vừa lúc đó, cô chiêu đãi viên đi tới - a ha, là Franca! *Một cô em Thụy Sĩ xinh xắn bóc lửa làm sao! Đây sức sống!* Nàng thật kiêu sa, đặc biệt là mái tóc vàng óng ả rủ xuống chiếc áo choàng trắng muốt với cổ áo rất cao. Sao mà gợi tình đến thế chứ! Lại còn cái phù hiệu hình đôi cánh vàng mà nàng cài bên ngực trái nữa - *đúng là một chiêu đãi viên!* Sao lại có cái “giống” phụ nữ tuyệt vời thế nhỉ! Đặc biệt là cô nàng này, với chiếc váy đỏ bó chặt và đôi tất

dài màu đen, phát ra âm thanh sột soạt tuyệt vời khi nàng đi qua! Át cả tiếng bộ phận hạ cánh và mọi âm thanh khác!

Theo tôi nhớ thì lần gần đây nhất mà tôi trò chuyện với Franca là khi chúng tôi vẫn còn ở trên mặt đất tại sân bay Kennedy ở New York. Nàng thích tôi. Có lẽ vẫn còn cơ hội. Tối nay! Thụy Sĩ! Franca và tôi! Thế nào mà tôi lại lần mò tới một đất nước nơi im lặng là vàng vậy nhỉ? Với nụ cười tươi rói và âm lượng đủ to để át tiếng gầm rít của động cơ Pratt & Whitney máy bay, tôi nói: “Franca, cung ơi! Lại đây. Anh có thể nói chuyện với cung một lát không?”

Franca xoay gót và đứng lại, hai tay khoanh trước ngực, hai vai nghiêng ra sau, lưng hơi cong xuống, còn hông hếch lên vẻ xem thường. Cô nàng tiếp mình như thế đấy! Cặp mắt nheo lại... hàm răng nghiến chặt... cái mũi chun lên... nanh nọc thế không biết!

Chà, quả là không biết gọi sao. Tại sao...

Tôi còn chưa kịp nghĩ xong thì cô nàng Franca xinh xắn đã xoay gót và bỏ đi.

Đó mà là thái độ niềm nở của Thụy Sĩ ư, lạy Chúa? Tôi nghe nói rằng tất cả phụ nữ Thụy Sĩ đều rất dâm đảng. Ô, hay là phụ nữ Thụy Điển nhỉ? *Hmmm...* phải rồi, nghĩ kỹ thì đúng phụ nữ Thụy Điển mới dâm đảng chứ. Mặc kệ - nhưng như thế thì Franca cũng không có quyền phớt lờ tôi! Tôi là một “Thượng đế” của hàng không Thụy Sĩ và vé của tôi tiêu tốn... chà, chắc tiêu tốn cả một gia tài mất. Và đổi lại, tôi được gì chứ? Một chỗ ngồi rộng rãi hơn và bữa ăn ngon hơn ư? Tôi đã ngủ suốt giờ ăn cơ mà!

Bất chợt, tôi thấy buồn tiểu không chịu nổi. Tôi ngược nhìn đèn tín hiệu thất đại an toàn. *Cút thật!* Nó đã bật sáng từ lúc nào, nhưng tôi không thể nhìn được nữa rồi. Bàn quang của tôi vốn nhỏ (khiến cho nữ công tước rất khó chịu), và chắc tôi đã ngủ đến bảy tiếng liền. Ôi, mẹ kiếp! Họ sẽ làm gì nếu tôi cứ đứng dậy nhỉ? Bắt giữ tôi vì tội đi đại à? Tôi cố đứng dậy - nhưng không thể được.

Tôi nhìn xuống. Không phải một mà là - lạy Đấng Toàn năng! - có đến bốn cái đại an toàn trên người tôi. Tôi bị trói thì đúng hơn! À à... một trò đùa được đấy! Tôi ngoảnh đầu sang phải. “Porush”, tôi quát lớn, “đậy đi và cởi trói cho tôi, đồ chó chết!”.

Không có lời đáp. Anh ta vẫn cứ ngồi kia với cái đầu ngửa ra sau và cái mồm há hốc, với cả đồng nước dãi ánh lên trong nắng sớm.

Tôi lại gọi, nhưng lần này to hơn: “Danny! Dậy, mẹ kiếp! *Pooorusssshhhh!* Dậy ngay, như giẻ rách, cởi trói cho tôi!”

Vẫn chẳng có động tĩnh gì. Tôi hít một hơi thật sâu và từ từ ngả đầu mình ra sau, rồi dùng đầu táng một cú thật mạnh vào vai anh ta.

Một giây sau, mắt Danny chớp chớp và miệng anh ta ngậm lại. Anh ta lắc đầu và nhìn tôi qua cặp mắt kính trong suốt rất lộ bịch. “Có... có chuyện gì à? Anh đang làm gì thế?”

“Cái gì, tôi đang làm gì à? Cởi trói cho tôi - tiên sư nhà anh - trước khi tôi lột mẹ cái kính ngớ ngẩn đó ra khỏi cái đầu anh!”

Hơi nhếch miệng cười, anh ta đáp: “Không được, nếu không họ sẽ giết súng điện vào anh đấy!”.

“*Cái gì?*”, tôi sừng sốt. “Anh đang nói cái gì? Ai sẽ giết súng điện vào tôi?”

Danny hít một hơi dài và nói nhanh: “Nghe tôi nói này: Chúng ta có chút rắc rối đấy. Anh theo tán tỉnh Franca” - anh ta hất cằm về phía cô nàng chiêu đãi viên tóc vàng - “đâu như lúc đi qua Đại Tây Dương ấy. Họ đã định quay máy bay lại, nhưng tôi thuyết phục họ trói anh lại và hứa rằng tôi sẽ giữ anh ngồi yên tại chỗ. Nhưng có lẽ cảnh sát Thụy Sĩ đang đợi ở quầy thủ tục hải quan đấy. Tôi nghĩ họ đã có kế hoạch bắt giữ anh rồi.”

Tôi cố lục lại trí nhớ của mình. Chẳng nhớ được gì. Với trái tim nặng trĩu, tôi nói: “Tôi chẳng nhớ được tý gì về những chuyện anh đang nói, Danny ạ. Tôi chẳng nhớ gì cả. Tôi đã làm gì chứ?”.

Danny nhún vai. “Anh đã bóp vú cô ta và còn định ấn cái lưỡi của anh vào họng cô ấy nữa. Chẳng có gì ghê gớm nếu hai người ở một tình thế khác, nhưng đây lại tít trên trời... chà, có những quy định khác so với khi ở văn phòng đấy. Tuy nhiên, điều đáng nói là ở chỗ tôi nghĩ rằng cô nàng thật sự thích anh đấy!” Anh ta lắc đầu và mím hai môi lại, như thể nói: “Anh đã để vuột mất một con bướm bướm rồi, Jordan ạ!” Rồi anh ta nói tiếp: “Nhưng sau đó anh lại kéo váy cô ta lên và cô ta nổi giận.”

Tôi lắc đầu vẻ không tin. “Sao các anh không cản tôi lại?”

“Tôi đã cố cản rồi, nhưng anh nổi xung lên với tôi. Anh đã dùng những gì nhỉ?”

“Ờ... tôi không chắc lắm”, tôi làm bàm. “Tôi nghĩ có lẽ... ừ, có lẽ là ba hay bốn viên Lude... rồi sau đó... ba viên Restoril màu xanh... à, ờ... ừmmm - tôi

không biết nữa - có lẽ một viên Xanax hay hai gì đó... và, có lẽ một ít morphine cho cái lưng của tôi. Morphine và Restoril là theo toa của bác sĩ, vì thế đó không phải lỗi của tôi.” Tôi cứ bám riết lấy cái ý nghĩ thanh thoi đó. Nhưng dần dần thực tại lại trở lại. Tôi ngã người trên chiếc ghế hạng nhất rất thoải mái của mình và tìm cách thoát ra. Rồi đột nhiên, tôi thấy hoảng: “Ôi, chết mẹ rồi - nữ công tước! Nếu nữ công tước biết chuyện này thì sao nhỉ? Tôi thật sự chệnh choáng rồi, Danny ơi! Tôi sẽ phải nói gì với nàng đây? Nếu chuyện này phơi lên mặt báo - ôi, Chúa ơi, nàng sẽ móc mắt moi mề tôi mất! Mọi lời xin lỗi trên thế gian này đều chẳng...” Tôi không dám nghĩ nốt nữa. Tôi dừng lại một lát, cho tới khi lại rơi vào trạng thái hoảng loạn lần thứ hai. “Ôi, lạy Chúa - chính phủ! Lý do bay chuyến bay thương mại này là để che giấu lai lịch! Và bây giờ... bị bắt giữ ở nước ngoài! Ôi, lạy Chúa! Tôi sẽ giết chết lão bác sĩ Edelson vì đã cho tôi uống những thứ thuốc ấy! Lão biết tôi dùng Lude” - tôi cố tìm một lý do để đổ lỗi một cách tuyệt vọng - “nhưng lão vẫn kê cho tôi thuốc ngủ! Chúa ơi, lão luôn kê cho tôi heroin nếu, mẹ kiếp, tôi đề nghị! Ác mộng kinh khủng, Danny ơi! Còn gì tồi tệ hơn nữa đây? Bị bắt giữ ở Thụy Sĩ - kinh đô rửa tiền của thế giới! Và chúng ta còn chưa kịp rửa đồng nào thì đã gặp rắc rối rồi!” Tôi bắt đầu lúc lắc đầu về tuyệt vọng. “Đúng là điềm gở, Danny ạ.”

“Cởi trói cho tôi”, tôi nói. “Tôi sẽ không ngồi dậy đâu.” Bất chợt, một ý nghĩ lóe lên: “Có lẽ tôi nên xin lỗi Franca, dàn hòa mọi việc với cô ấy chẳng? Trên người anh có bao nhiêu tiền mặt?”

Danny bắt đầu cởi trói cho tôi. “Tôi có 20 nghìn, nhưng tôi nghĩ anh không nên tìm cách nói chuyện với cô ấy. Như thế chỉ làm mọi chuyện thêm tồi tệ. Tôi dám chắc rằng anh đã đưa tay vào quần lót cô ta rồi. Nào, để tôi ngửi mấy ngón tay anh xem!”.

“Câm đi, Porush! Thôi chót nhả và cởi trói cho tôi đi.”

Danny mỉm cười. “Nhân tiện, đưa nốt cho tôi mấy viên Lude còn lại của anh đi. Tôi sẽ mang chúng qua cửa hải quan cho anh.”

Tôi gật đầu và thầm cầu nguyện rằng chính phủ Thụy Sĩ sẽ không muốn bắt kỳ một vụ âm mưu nào làm xấu tiếng thơm về sự chín chắn của họ. Như một con chó vớ được khúc xương, tôi cứ bám riết lấy ý nghĩ ấy trong khi chúng tôi từ từ hạ cánh xuống Geneva.

Mũ cầm trong tay và ngồi trên một chiếc ghế sắt xám xịt, tôi nói với ba nhân viên hải quan ngồi đối diện mình: “Tôi đã nói với các anh rồi, tôi không nhớ gì cả. Tôi thường có cảm giác bất an khi bay, đó là lý do vì sao tôi uống những viên thuốc ấy.” Tôi chỉ vào hai cái lọ nhỏ nằm trên chiếc bàn sắt xám xịt giữa chúng tôi. May mắn thay, cả hai cái lọ đều có ghi tên tôi trên nhãn trong tình cảnh hiện nay của tôi, đây có vẻ là chi tiết quan trọng nhất. Còn nói về mấy viên Quaalude, giờ này chắc chúng đã an toàn chui xuống đến tận ruột kết của Danny và qua khỏi cửa hải quan rồi.

Ba nhân viên hải quan Thụy Sĩ bắt đầu huyền thuyên bằng một thứ thổ ngữ Pháp rất lạ lùng. Họ phát âm cứ như thể miệng họ đang đầy pho mát thối vậy. Thật kỳ quái - thậm chí khi họ nói gần bằng tốc độ ánh sáng, bằng cách nào đó họ vẫn giữ được hai môi khép chặt, hàm như khóa cứng lại.

Tôi bắt đầu quan sát căn phòng. *Mình đang ở trong tù chẳng?* Chẳng có cách nào để nói với đám Thụy Sĩ cả. Gương mặt họ vô cảm, cứ như thể họ là những người máy không có óc tiến hành công việc của mình với độ chính xác của một cái đồng hồ Thụy Sĩ vậy, và lúc này căn phòng như vang lên tiếng quát: “Anh vừa bước vào khu vực không xác định!” Không có cửa sổ... không tranh ảnh... không đồng hồ... không điện thoại... không bút chì... không bút mực.. không giấy... không đèn... không máy tính. Chẳng có gì ngoài bốn cái ghế sắt màu xám, một cái bàn sắt cũng màu xám và một cái cây phong lữ héo hon đang chết dần chết mòn.

Lạy Chúa! Tôi có nên đề nghị được nói chuyện với đại sứ quán Hoa Kỳ không nhỉ? *Không - đúng là ngu!* Có lẽ tôi đã có tên trong danh sách bị theo dõi rồi. Tôi cần phải mai danh ản tích. Đó chính là mục tiêu - mai danh ản tích.

Tôi nhìn ba nhân viên hải quan. Họ vẫn huyền thuyên với nhau bằng tiếng Pháp. Một người đang cầm cái lọ Restoril, một người nữa cầm hộ chiếu của tôi, còn người thứ ba đang gỡ cái cầm Thụy Sĩ eo uột của mình, cứ như thể anh ta đang quyết định số phận của tôi vậy - hay anh ta bị ngứa không biết?

Cuối cùng, anh chàng gỡ cái cầm lên tiếng: “Ngài vui lòng kể lại câu chuyện của ngài cho chúng tôi được không.”

Ngài *vui lòng*? Cái chuyện *vui lòng* nhảm nhí này là quái gì không biết? Sao mấy thằng đàn này cứ nói năng với hình thức giả định mãi thế không biết? Tất cả đều dựa trên giả định hết, và mọi thứ đều được gắn thêm những từ như

vui lòng, nên, có lẽ, có thể, phải chăng. Sao họ không yêu cầu tôi nhắc lại câu chuyện của mình nhỉ? Nhưng không! Họ chỉ *mong rằng* tôi vui lòng kể lại câu chuyện! Tôi hít một hơi thật sâu - nhưng trước khi tôi lên tiếng, cánh cửa bật mở và nhân viên hải quan thứ tư bước vào phòng. Tôi nhận thấy găng tay đeo phù hiệu đội trưởng trên cầu vai.

Chưa đầy một phút, ba anh chàng đầu tiên rời khỏi phòng, vẫn vác bộ mặt vô cảm y như lúc họ bước vào. Giờ chỉ còn mình tôi với tay đội trưởng. Anh ta mỉm cười với tôi, sau đó rút ra một điều thuốc Thụy Sĩ. Anh ta châm lửa và bắt đầu thản nhiên phả ra những vòng khói. Rồi anh ta bắt đầu làm xiếc với khói thuốc - để cả đám khói đặc quánh thoát ra từ miệng và sau đó hít tất cả qua mũi mình thành hai cột khói đặc sệt. Ái chà! Cho dù ở tình thế hiện tại thì tôi vẫn thấy quả là ấn tượng. Ý tôi là tôi chưa bao giờ thấy ông già mình làm được như thế, mặc dù ông đã viết sách về những trò ảo thuật với khói thuốc! Tôi sẽ phải hỏi anh chàng này về kỹ thuật đó nếu tôi thoát ra khỏi căn phòng này.

Cuối cùng, sau vài vòng khói thuốc và thêm vài hơi hít khói nữa, viên đội trưởng lên tiếng: “Chà, ngài Belfort, tôi rất xin lỗi vì những điều khó chịu ngài vừa phải chịu đựng do sự hiểu nhầm đáng tiếc này. Cô chiêu đãi viên đã đồng ý không kiện nữa. Vì thế ngài có thể ra về rồi. Các bạn ngài đang đợi ngài ở bên ngoài, nếu ngài vui lòng theo tôi.”

Hả? Không lẽ chỉ đơn giản vậy? Phải chăng đám chủ nhà băng Thụy Sĩ đã câu tôi ra? Chỉ để hối lộ! Sói già Phố Wall lại một lần nữa không hề hấn gì?

Giờ thì tâm trí tôi rất thanh thoi, chẳng còn hoảng sợ nữa, và nó đang quay trở lại với nàng Franca. Tôi mỉm cười với người bạn Thụy Sĩ mới của mình và nói: “Vì các vị cứ luôn miệng nói vui lòng và những từ đại loại như vậy nên những gì tôi thật sự vui lòng là liệu ngài có thể làm cách nào đó giúp tôi liên lạc với cô chiêu đãi viên trên máy bay đó được không.” Tôi dừng lại và mỉm một nụ cười “khẩu phật tâm xà” với anh ta.

Guơng mặt viên đội trưởng bắt đầu đánh lại.

Ôi, chết mẹ! Tôi giơ tay lên, lòng bàn tay hướng vào anh ta và nói: “Dĩ nhiên, chỉ nhằm mục đích nói lời xin lỗi chính thức với cô ả tóc vàng trẻ trung - ý quên, quý cô trẻ trung - đó và có lẽ thực hiện một chút bồi thường tài chính, nếu ngài hiểu đúng ý tôi.” Tôi cố gắng kìm mình không nháy mắt.

Anh chàng kia hất đầu sang bên và đăm đăm nhìn tôi như thể nói: “Nhà người đứng là một thằng khốn kiếp!” Nhưng anh ta chỉ nói: “Chúng tôi rất mong quý ngài đừng liên hệ với cô chiêu đãi viên trong thời gian ở lại Thụy Sĩ. Rõ ràng cô ấy... trong tiếng Anh các ngài nói thế nào nhỉ... cô ấy...”

“Bị tổn thương?”, tôi gợi ý.

“À, phải - bị tổn thương. Đúng là từ chúng tôi định dùng. Chúng tôi mong muốn ngài vui lòng không liên hệ với cô ấy trong bất kỳ trường hợp nào. Tôi tin rằng ngài sẽ tìm được nhiều phụ nữ đứng như ý muốn ở Thụy Sĩ nếu như đó chính là mục đích của ngài. Rõ ràng ngài có nhiều bạn bè ở những vị thế rất phù hợp.” Nói xong, viên đội trưởng đích thân hộ tống tôi qua cửa hải quan, thậm chí còn không đóng dấu vào hộ chiếu của tôi.

Khác với chuyến bay, hành trình trong chiếc limousine của tôi lại rất yên tĩnh và không có chuyện gì xảy ra. Rất thoải mái. Suy cho cùng, một chút yên bình cũng là một khoảng thời gian nghỉ ngơi sau những phiền phức sáng nay. Nơi đến của tôi là khách sạn Le Richemond, được xem là một trong những khách sạn tốt nhất ở Thụy Sĩ. Thực tế, theo bạn bè tôi trong ngành ngân hàng Thụy Sĩ, Le Richemond là cơ sở lịch lãm nhất, tao nhã nhất.

Nhưng ngay khi đến nơi, tôi nhận ra rằng *lịch sự* và *tao nhã* là những từ mã hóa của Thụy Sĩ để chỉ sự đơn điệu và nhàm chán. Khi tôi bước vào đại sảnh, tôi nhận ngay ra nơi này đầy những đồ đạc cổ theo phong cách Pháp, mà theo lời tay gác cổng tự hào khoe với tôi thì đó toàn là đồ từ thời Louis XIV, vào giữa thế kỷ XVIII. Nhưng theo con mắt tinh đời của tôi thì Vua Louis cần lời gã cận thần phụ trách trang trí nội thất của ngài lên máy chém. Trên lớp thảm rách có phần in hoa, một kiêu hoa văn xoắn mà chắc do một con khỉ mù vẽ ra, với điều kiện nó có hứng làm việc đó. Màu sắc tôi thấy cũng chẳng hề quen tý nào - một sự kết hợp giữa màu vàng Curt chó với màu hồng trong phát nôn lên được. Tôi dám chắc rằng thằng cha nào làm việc này chắc đã phải lao tâm khổ tứ với cái thứ sản phẩm vứt đi này, với một gã Do Thái trọc phú như tôi đây thì nó chính xác là cái này: giẻ rách! Tôi muốn những gì mới, tươi sáng và rực rỡ kia!

Nhưng dù sao, tôi vẫn vượt qua chuyện này dễ dàng. Xét cho cùng, tôi đang mắc nợ mấy ông chủ ngân hàng Thụy Sĩ của mình, cho nên tôi nghĩ rằng chí ít cũng phải vờ tỏ ra biết ơn họ đã chọn chỗ ăn nghỉ cho tôi. Và với cái

giá 16.000 franc mỗi tối, tương đương 4.000 đô la Mỹ, sao mà cái nơi ấy lại thảm hại đến thế?

Tay quản lý khách sạn, một gã nói tiếng Pháp rất điệu đà và cao ngồng, làm thủ tục nhập phòng cho tôi và tự hào cho tôi xem bảng liệt kê tên những vị khách tên tuổi của khách sạn, mà thực ra chẳng có ai khác ngoài anh chàng Michael Jackson. Đúng là hoang đường! Tôi nghĩ bụng. Giờ thì tôi ghét nơi này thật sự rồi.

Vài phút sau tôi đã ở trong phòng Tổng thống - nhờ tay quản lý dẫn đi thăm thú. Gã này cũng tương đối lịch thiệp, đặc biệt sau khi tôi cho gã biết bản lĩnh đầu tiên của Sói già Phố Wall, dưới hình thức món tiền boa trị giá 2.000 franc, để cảm ơn đã cho tôi nhập phòng mà không thông báo với Interpol. Khi gã đi, gã cam đoan với tôi rằng chỉ cần một cú điện thoại là có ngay những cô em Thụy Sĩ xịn nhất.

Tôi bước ra sân thượng và mở mấy cánh cửa kiểu Pháp nhìn ra hồ Geneva. Tôi ngẩn nhìn đài phun nước với vẻ sợ sệt ngấm ngấm. Nó phun lên không trung cao phải đến 100... 120... không, gần 150 mét chứ chẳng chơi! Điều gì đã thúc đẩy người ta xây nên một thứ như thế nhỉ? Ý tôi là, trông rất đẹp nhưng tại sao người ta lại xây cái đài phun nước cao nhất thế giới ở Thụy Sĩ chứ?

Đúng lúc đó có tiếng điện thoại reo. Chuông kêu rất kỳ quái: Ba hồi ngắn rồi im bật, lại ba hồi ngắn rồi im bật. *Đúng là cái lũ Pháp quái quỷ!* Ngay điện thoại của bọn họ cũng rất khó chịu! Chúa ơi, sao mà tôi nhớ Mỹ thế? Món thịt băm với pho mát và nước xốt cà chua giấm! Món thịt quay giòn tan! Rồi thịt gà nướng! Tôi sợ hãi nhìn tờ menu dịch vụ phòng. Tại sao thế giới lại lạc hậu so với nước Mỹ đến vậy chứ? Và tại sao người ta lại gọi chúng tôi là bọn Mỹ xấu xí chứ?

Lúc này, tôi đang tiến tới chỗ máy điện thoại - Chúa ơi! Sao lại có thứ thiết bị buồn thảm thế chứ. Chắc nó phải là một chiếc điện thoại kiểu mẫu đời đầu tiên. Nó trắng nhờ nhờ và trông như thể thuộc sở hữu của gia đình Fred và Wilma Flintstone* vậy!

Các nhân vật chính trong loạt phim hoạt hình hài của Mỹ mang tựa đề *The Flintstones* phát sóng từ năm 1960 đến 1966 trên kênh ABC. Phim do Hanna-Barbera Productions (H-B) sản xuất, kể về cuộc sống của một chàng trai

thuộc tầng lớp công nhân nhưng sống ở thời kỳ đồ đá cùng gia đình, hàng xóm và bạn bè.

Tôi vươn tay và nhắc chiếc điện thoại đồ cổ lên. “Có chuyện gì thế, Dan?”

“Dan à?”, giọng cầu nhàu của nữ công tước.

“Ôi, Nae! Chào em yêu! Em thế nào rồi, tình yêu của anh? Anh cứ tưởng là Danny.”

“Không, là cô vợ *nữa* của anh đây. Chuyến bay của anh thế nào?”

Ôi, lạy Chúa! Chẳng lẽ nàng đã biết rồi sao? Không thể có chuyện đó! Nhưng nhờ đúng thì sao? Nữ công tước vốn có giác quan thứ sáu về những chuyện thế này mà. Nhưng thế thì quá nhanh, ngay cả với nàng! Hay đã có bài báo nào rồi chẳng? Không - chưa đủ thời gian tính từ lúc xảy ra chuyện của tôi đến số phát hành tiếp theo của tờ *New York Post*. Nhẹ cả người nhưng chỉ trong một phần nghìn giây thôi! Tiếp đó, một ý nghĩ u ám khủng khiếp xuất hiện: Kênh thời sự cáp! Kênh CNN! Tôi đã nhìn thấy chuyện này diễn ra trong thời kỳ Chiến tranh vùng Vịnh. Cái lão khốn kiếp Ted Turner có một bộ máy điên rồ làm việc khắp nơi để có thể đưa tin ngay khi nó còn đang diễn ra cơ! Có lẽ cô ả chiêu đãi viên kia đã xuất hiện trước công chúng rồi!

“A lô!”, vị ủy viên công tố tóc vàng lên tiếng. “Anh không định trả lời em à?”

“Ồ - không có chuyện gì đâu. Vẫn như mọi khi thôi mà. Em hiểu ý anh chứ?”

Một khoảng im lặng khá dài.

Lạy Chúa! Nữ công tước đang kiểm tra tôi, đợi cho tôi gục trước sức nặng sự im lặng của nàng đây mà! Nàng rất ranh ma, vợ tôi ấy! Có lẽ tôi nên mở lời than phiền về Danny, để đề phòng ấy mà!

Nhưng nàng đã nói: “Ôi, thế thì tốt quá, anh yêu. Dịch vụ hạng nhất thế nào hả anh? Anh có gặp em chiêu đãi viên xinh xắn nào trên máy bay không? Nào, kể cho em nghe đi! Em sẽ không ghen đâu.” Nàng cười khúc khích.

Thật không thể tin nổi! Có lẽ tôi đã cưới phải Kreskin phi thường* chẳng? “Không, không” - tôi vội đáp - “họ chẳng có gì đặc biệt cả. Dân Đức ấy mà, anh nghĩ thế. Một cô ả còn to béo đến mức có thể đá văng anh đi được ấy chứ. Với lại, anh ngủ suốt. Thậm chí anh còn bỏ mất bữa ăn.”

George Joseph Kresge, Jr. (sinh năm 1935), thường được biết đến dưới tên gọi Kreskin phi thường, là một nhà tâm thần học rất nổi tiếng trên truyền hình Bắc Mỹ những năm 1970. Ông được cho là có sức mạnh thần giao cách cảm.

Điều đó có vẻ làm nữ công tước hơi buồn. “Ôiiii, tề quá nhỉ, anh yêu. Chắc anh đói meo! Thế còn lúc qua hải quan thì sao - có vấn đề gì không?”

Lạy Chúa lòng lành! Tôi phải kết thúc cú điện đàm này *ngay lập tức*! “Rất ớn. Vài câu hỏi qua quýt - chỉ lấy lệ ấy mà. Mà họ còn quên không đóng dấu hộ chiếu của anh nữa chứ.” Tiếp đó, tôi thực hiện chiến thuật đổi chủ đề: “Nhưng chuyện này quan trọng hơn, Channy bé bỏng thế nào rồi em?”

“Ồ, con rất ngoan. Nhưng cô hộ lý chăm sóc trẻ làm em phát điên đây này! Cô ta chẳng chịu buông cái điện thoại chết tiệt ra. Em nghĩ chắc cô ta lại đang gọi về Jamaica. Mà này, em vừa tìm được hai chuyên gia sinh vật học biển sẽ đến làm việc cho chúng ta toàn thời gian. Họ nói họ có thể trồng được tảo trong hồ bằng cách lót đáy hồ bằng một loại vi khuẩn gì đó. Anh nghĩ thế nào?”

“Bao nhiêu?”, tôi hỏi, không lo lắng lắm về câu trả lời.

“90.000 đô la một năm - cho cả hai người. Họ là vợ chồng mà. Họ có vẻ được đấy.”

“OK, giá đó cũng hợp lý. Mà em tìm ở đâu...” Vừa lúc ấy, có tiếng gõ cửa. “Chờ chút nhé, em yêu. Chắc là dịch vụ phòng đến đấy. Anh sẽ quay lại ngay.” Tôi bỏ điện thoại xuống giường và đi ra mở cửa - *quái quỷ gì thế này!* Tôi ngược nhìn lên... lên nữa... và *ôi trời ơi!* Một cô gái da đen cháy cao phải đến 1,8 mét đứng ngay trước cửa phòng tôi! Một cô gái Ethiopia, căn cứ theo vẻ ngoài của cô ấy. Tâm trí tôi bắt đầu rối lên. Cô ấy có nước da mới trẻ trung mịn màng làm sao! Một nụ cười niềm nở, dâm đãng làm sao! Và còn đôi chân nữa! Chúng phải dài hàng cây số! Cô ấy thật đẹp. Mà cô ấy lại còn mặc một chiếc váy ngắn cũn cỡn màu đen nữa. “Tôi có thể giúp gì quý cô?”, tôi lên tiếng hơi có vẻ kỳ cục.

“Chào anh!”, cô ấy đáp gọn lỏn.

Mối nghi ngờ của tôi đã được khẳng định. Chắc chắn đây là một ả gái gọi da đen từ Ethiopia đến, vốn chỉ biết nói xin chào và tạm biệt thôi! *Đúng sở thích của tôi rồi!* Tôi ra hiệu mời cô ấy vào phòng và dẫn cô ấy tới bên giường. Cô ấy ngồi xuống. Tôi ngồi cạnh cô ấy. Tôi từ từ ngả người ra và đặt khuỷu tay phải lên giường rồi áp má mình vào lòng bàn tay - **ÔI, CHẾT CHA!**

VỢ TÔI! NỮ CÔNG TƯỚNG! CỨT THẬT! Tôi vội vàng đưa ngón tay trở lên môi và thầm mong rằng cô gái này hiểu ngôn ngữ ký hiệu quốc tế mà tất cả các cô gái buôn bán hương đều biết, và trong trường hợp này được hiểu là: “Nhớ cầm cái mồm đi, đồ đĩ! Vợ tôi đang nghe máy đấy, và nếu mụ ấy nghe thấy giọng phụ nữ trong phòng thì tôi ăn cúť và cô đừng có hòng nhận được tiền boa!”

May thay, cô ấy gật gật đầu.

Xong xuôi, tôi nhấc điện thoại và giải thích với nữ công tước rằng trên thế giới này chẳng có gì kinh khủng hơn món trứng nguội Benedict. Nàng tỏ ra thông cảm và bảo tôi rằng nàng yêu tôi *vô điều kiện*. Tôi rất tin vào những lời này. Sau đó tôi bảo nàng rằng tôi cũng yêu nàng, rằng tôi nhớ nàng, và rằng tôi không thể sống thiếu nàng được, mà tất cả những điều ấy đều là thật đấy nhé.

Quả thật lúc ấy, một cảm giác buồn kinh khủng trào lên trong tôi. Làm sao tôi lại có thể có những cảm xúc này với vợ mình trong khi vẫn làm những việc mình đã làm chứ? Tôi có gì đó không ổn chẳng? Đây không phải là lỗi ứng xử bình thường của một người đàn ông. Thậm chí với một người đàn ông có quyền lực - không, đặc biệt là với một người đàn ông có quyền lực! Tất nhiên họa hoàn cuộc sống vợ chồng cũng có lúc vô ý; điều đó là dễ hiểu. Nhưng đến mức thành nếp thì tôi... chà, tôi quyết định không nghĩ nốt nữa.

Tôi hít một hơi thật sâu và cố gắng xua những suy nghĩ tiêu cực ra khỏi đầu, nhưng sao mà khó thế. Tôi yêu vợ tôi. Nàng là một phụ nữ tốt, mặc dù nàng phá vỡ cuộc hôn nhân đầu tiên của tôi. Tuy nhiên chuyện đó thì tôi mới đáng bị trách chứ.

Tôi cảm thấy như bị thôi thúc phải làm gì đó, không phải vì tôi thật sự muốn làm thế mà vì đó là trách nhiệm của tôi. Dường như cuộc đời tôi là một sân khấu, và Sói già Phố Wall đang phải biểu diễn vì một nhóm khán giả tưởng tượng nào đó, những người phán xét mọi cử động và lời nói của tôi.

Có hiểu rõ sự biến đổi nhân cách của tôi mới thấy khiếp. Ý tôi là, phải chẳng đúng là tôi đã làm chuyện bậy bạ với Franca? Cô ấy không thể nào sánh được với vợ tôi. Lại còn cái chất giọng Pháp của cô ấy nữa chứ - tôi vốn đã quen nghe chất giọng Brooklyn của vợ mình rồi! Nhưng thậm chí sau khi tôi thoát khỏi căn phòng đó, tôi vẫn hỏi viên đội trưởng hải quan để biết số điện thoại của cô ấy. Tại sao chứ? Bởi vì tôi nghĩ đó là việc mà Sói già Phố Wall cần làm. Thật quái đản. Và cũng thật đáng buồn nữa.

Tôi nhìn người phụ nữ ngồi cạnh mình. Cô ta có bị bệnh gì không biết? Tôi tự hỏi. Không, trông cô ta rất khỏe khoắn. Quá khỏe khoắn nên không thể có AIDS được, phải không? Ấy, nhưng cô ta từ châu Phi đến... Không, không thể! AIDS là một căn bệnh đã lỗi thời rồi. Hơn nữa, tôi chẳng bao giờ lây nhiễm thứ gì cả, vì thế tại sao lần này lại phải khác đi chứ?

Cô ta mỉm cười với tôi, và tôi cười lại. Cô ta đang ngồi ở mép giường, đùi bắt chéo nhau. Sao mà dĩ thế! Sao mà gợi tình thế! Cái váy của cô ta kéo cao tít trên cả hông. Đây sẽ là lần cuối của tôi! Từ chối cái địa ngục dữ dội màu nâu sôcôla này quả là một trò đùa của công lý - chẳng có giá trị gì sất!

Với ý nghĩ đó, tôi gạt phăng mọi suy nghĩ rác rưởi tiêu cực khỏi tâm trí và quyết định tại chỗ rằng, ngay khi đã làm cho cô nàng mê tơi, tôi sẽ tổng hết số thuốc Quaalude còn lại xuống bồn xí và bắt đầu một cuộc đời mới.

Và tôi đã làm đúng như thế, theo đúng trình tự như thế.

Chương 12

Điềm gở



ài tiếng sau, lúc 12 giờ 30, theo giờ của những người Thụy Sĩ nói tiếng Pháp, Danny đã ngồi chềch với tôi ở phía sau một chiếc limousine Rolls-Royce màu lam còn rộng rãi hơn cả một chiếc tàu đánh cá thương mại và dài hơn cả một cái xe tang, khiến tôi có cảm giác kỳ quái rằng mình đang tiến tới đám tang của chính mình. Đó là điềm gở đầu tiên trong ngày.

Chúng tôi đang trên đường tới ngân hàng Union Bancaire Privée để có cuộc hội kiến đầu tiên với các chủ ngân hàng Thụy Sĩ tiềm năng của mình. Tôi dăm dăm nhìn qua cửa sổ hậu - ngắm nhìn cái đài phun nước cao vút, vẫn với cái cảm giác khiếp hãi - thì Danny lên tiếng với vẻ rầu rĩ: “Tôi vẫn không hiểu tại sao tôi phải tống hết số thuốc Lude của mình vào bồn xí. Thật sự đấy, JB! Tôi vừa moi được chúng ra khỏi hậu môn vài tiếng trước! Vẫn còn nguyên xi, anh có nghĩ thế không?”

Tôi nhìn Danny và mỉm cười. Anh ta có một điềm đáng quý. Trước kia, tôi cũng đã từng moi thuốc ra từ hậu môn - khi đi qua nước này hay nước khác - và cũng không dễ chịu gì. Có lần tôi nghe nói rằng sẽ dễ dàng hơn nếu quý vị cho thuốc vào một cái lọ kín và bôi bên ngoài lọ một lớp vaseline dày. Nhưng cái ý nghĩ sử dụng mưu mẹo như thế là để buôn ma túy đã cản tôi không thử chiến lược vaseline nữa. Thật ra, chỉ một con nghiện ma túy thật sự mới phải tính toán đến giải pháp ấy.

Dù sao, tôi cũng rất trân trọng Danny vì đã đề phòng cho tôi, vì đã luôn có mặt để bảo vệ con ngỗng vàng này. Mặc dù vậy, câu hỏi thật sự là anh ta sẽ tiếp tục bảo vệ con ngỗng ấy bao lâu nữa nếu nó ngừng đẻ ra những quả trứng

vàng? Quả là một câu hỏi thú vị, nhưng không phải là câu hỏi nên nhấn đi nhấn lại. Lúc này tôi đang ăn nên làm ra, và tiền bạc đang ào ạt đổ về nhanh hơn bao giờ hết. Tôi lên tiếng: “À, vẫn còn nguyên xi là cái chắc, tôi không phủ nhận điều đó. Nhưng đừng nghĩ rằng tôi không để ý nhé - đặc biệt là khi anh nhét chúng vào đó mà không hề dùng kem K-Y hoặc thứ gì đó - nhưng thời kỳ phê Lude đã chấm hết. Tôi cần anh phải ăn chắc trong cuộc chơi của mình, chí ít là trong vài ngày tới, và tôi cũng cần ăn chắc trong cuộc chơi của tôi. Được chứ?”

Danny ngả người trên ghế, bắt chéo chân một cách vô tư lự và đáp: “Rõ rồi, tôi chấp nhận chuyện đó. Tôi có thể giải lao một chút rồi. Chỉ là tôi không thích những thứ moi ra từ lỗ đít mình.”

“Chúng ta cần bớt gái gú nữa, Dan ạ. Mọi chuyện đang rất tệ đấy.” Tôi bắt đầu lắc lắc đầu. “Ý tôi là con bé cuối cùng cực kỳ ngon. Anh nên biết nó. Tôi nghĩ nó phải cao đến 1,8 mét, có khi còn cao hơn ấy! Tôi có cảm giác mình chẳng khác gì một đứa mới đẻ bú ti nó cả - cực kỳ kích thích, thật đấy.” Tôi xoay người trên ghế cho chân bên trái đỡ bị đè nặng. “Đám phụ nữ da đen khác hẳn phụ nữ da trắng, anh có nghĩ thế không? Đặc biệt là bướm ấy, chẳng khác gì... hừmmm... mía Jamaica ấy! Phải, thật ngọt ngào, ôi, bướm của một ả da đen! Giống như... chà, không thành vấn đề. Nghe này, Dan - tôi không thể bảo cho anh biết phải đút cái con tều nhà anh vào chỗ nào, đó là việc của anh, nhưng tôi thì đã làm việc đó với đám em út rồi. Nghiêm túc đấy.”

Danny nhún vai. “Nếu vợ tôi được như vợ anh thì có lẽ tôi cũng bỏn bót đi rồi. Nhưng Nancy thì đúng là một cơn ác mộng thật sự! Cái thứ đàn bà chỉ biết bòn rút sinh mạng tôi thôi! Anh hiểu tôi đang nói gì chứ?”

Tôi mỉm cười về cảm thông: “Có lẽ hai người nên ly hôn đi thôi. Tất cả mọi người đều làm thế cơ mà, vì vậy chẳng có gì ghê gớm cả.” Tôi nhún vai. “Mà dù sao thì tôi cũng không có ý xem thường tầm quan trọng của những vấn đề cá nhân giữa anh với vợ anh, nhưng lúc này chúng ta cần nói về công việc. Chúng ta sẽ đến ngân hàng trong vài phút nữa, và có một vài việc tôi muốn bàn thảo với anh trước khi chúng ta ở đó. Thứ nhất, anh biết là cứ để tôi nói chuyện, được chứ?”

Anh ta gật đầu. “Anh nghĩ tôi là Đầu đất chắc?”

Tôi mỉm cười. “Không, cái đầu anh chưa đủ vuông, và hơn nữa, bên trong nó còn có một bộ não. Nhưng, nghe này, - hết sức nghiêm túc đây - điều quan

trọng là anh phải ngồi phía sau và quan sát. Cố gắng đoán xem những thằng cha này nghĩ gì. Tôi không thể đoán được gì từ ngôn ngữ cử chỉ của họ đâu. Tôi bắt đầu có suy nghĩ rằng họ chẳng có gì sất. Nói gì thì nói, bất kể mọi chuyện sáng nay thế nào, bất kể mọi việc có suôn sẻ thế nào đi chăng nữa thì khi kết thúc cuộc gặp này, chúng ta cũng phải nói rằng chúng ta không quan tâm. Phải như vậy, nghe chưa Danny. Chúng ta nói rằng nó không hợp với những gì chúng ta đang làm ở Mỹ và chúng ta quyết định rằng nó không dành cho chúng ta. Tôi sẽ viện một lý do hợp lý nào đó sau khi họ cố thuyết phục tôi thêm về các vấn đề pháp lý, rõ chưa?”

“Không thành vấn đề”, anh ta trả lời, “nhưng tại sao phải như vậy?”

“Vì Kaminsky”, tôi nói. “Hắn sẽ có mặt ở đó trong cuộc gặp đầu tiên, và tôi chỉ tin tưởng thằng khốn ấy chừng nào tôi còn quật được hắn. Tôi sẽ cho anh biết - tôi thật sự bị quan về toàn bộ vụ Thụy Sĩ này. Tôi có những nhận cảm không tốt vì một lý do nào đó. Nhưng nếu chúng ta *dứt khoát* quyết định làm việc này thì tuyệt đối không để cho Kaminsky biết được. Như thế sẽ làm đổ bể hết toàn bộ mục đích. Có lẽ chúng ta sẽ sử dụng một ngân hàng khác nếu chúng ta quyết định cứ tiếp tục, hoặc chúng ta vẫn có thể dùng ngân hàng này. Tôi dám chắc rằng họ không hề tin tưởng gì Kaminsky đâu.”

“Và lại, điều quan trọng nhất là không một ai ở Mỹ được biết chuyện này. Tôi không quan tâm chuyện anh say sưa đến mức nào, Danny ạ, cũng mặc kệ việc anh uống bao nhiêu viên Lude hay hít bao nhiêu cocaine. Chuyện này không được để lọt ra ngoài. Thậm chí với cả Madden, với cả ba anh, và đặc biệt là không được lộ ra với vợ anh - rõ chưa?”

Danny gật đầu. “Luật im lặng, bạn ạ. Sống để bùng, chết mang theo.”

Tôi mỉm cười và gật đầu, rồi nhìn ra cửa sổ mà không nói gì thêm. Đó là tín hiệu cho Danny biết rằng tôi không còn định tiếp tục cuộc trò chuyện nữa, và Danny, lúc nào chẳng vậy, vớ lấy cơ hội đó ngay lập tức. Tôi dành thời gian còn lại trong suốt chuyến đi để nhìn qua cửa sổ ngắm phố xá cực kỳ sạch sẽ của Geneva - đồng thời tự hỏi làm thế nào mà không hề có lấy một mẫu rác bên vệ đường hoặc một nét vẽ graffiti trên các bức tường. Một lát sau, tâm trí tôi bắt đầu nghĩ lan man; tôi tự hỏi tại sao tôi lại phải làm việc này chứ. Dường như đó là việc không đúng, đầy mạo hiểm và quá ư liều lĩnh. Một trong những sự phụ đầu tiên của tôi, Al Abrams, đã cảnh báo tôi cần tránh xa các ngân hàng ở hải ngoại. Ông ấy nói rằng đó chính là toa thuốc để tránh gặp

phiền toái, rằng việc đó có quá nhiều nguy hiểm. Ông căn dặn rằng đừng bao giờ tin dân Thụy Sĩ - rằng họ sẽ bán đứng quý vị một khi chính phủ Mỹ gây áp lực với họ. Ông giải thích rằng tất cả các ngân hàng Thụy Sĩ đều có chi nhánh ở Hoa Kỳ, cho nên họ rất dễ bị khuất phục trước sức ép của chính phủ. Tất cả những quan điểm của Al đều rất có giá trị. Và Al là người thận trọng nhất mà tôi từng biết. Thực tế ông cất giữ rất nhiều bút viết cũ tại văn phòng mình, có khi từ 10 hoặc 15 năm trước, mục đích là để nếu có phải lục lại hồ sơ cũ thì ông sẽ có sẵn để trình cho Cục Điều tra Liên bang (FBI). *Quả là những tay tội phạm thận trọng!*

Những ngày đầu, thời tôi mới khởi nghiệp, Al và tôi thường gặp nhau ăn sáng tại Seville Diner, cách trụ sở khi đó của Stratton tại số 2001 Đại lộ Marcus khoảng một dặm. Vị trí trụ sở công ty khi đó chỉ cách trụ sở bây giờ bằng tầm ném đá. Ông ấy thường mời tôi một tách cà phê và một chiếc bánh ngọt Linzer Torte, cùng với một bài phân tích lịch sử về sự phát triển của các đạo luật chứng khoán liên bang. Ông giải thích tại sao mọi thứ lại phải đầu vào đây; những sai lầm con người đã phạm phải trong quá khứ; rồi hầu hết các luật chứng khoán hiện nay được viết ra do những hành vi phạm tội trước kia như thế nào. Tôi nhập tâm tất cả những điều đó. Tôi không ghi chép lại một chút gì. Nói thật, ghi chép là việc tối kỵ. Làm ăn với Al được tiến hành rất chặt chẽ chỉ với một cái bắt tay. Lời nói của ông ấy chính là giao kèo. Và ông ấy không bao giờ sai lời. Đúng, vẫn phải có trao đổi giấy tờ, nếu thật sự cần thiết, nhưng chỉ là những giấy tờ đã được Al xử lý kỹ càng bằng những cây bút được lựa chọn còn kỹ hơn nữa. Và dĩ nhiên, tất cả mọi tài liệu đều nhằm củng cố cho một lý lẽ phù nhận hợp lý nào đó.

Al đã dạy tôi nhiều điều, trong đó quan trọng nhất là: mọi giao dịch - mọi vụ buôn bán chứng khoán và mọi hoạt động chuyển tiền, cho dù là từ một ngân hàng hay một công ty môi giới - đều có lộ trình trên giấy tờ. Và chỉ trừ khi cái lộ trình giấy tờ ấy giúp quý vị thoát tội - hoặc nếu không được như vậy thì cũng phải có lợi cho một lời giải thích thay thế nào đó giúp quý vị có được lý lẽ phù nhận hợp lý - còn nếu không, sớm muộn quý vị cũng sẽ chịu một kết cục thảm hại là phải nhận một bản cáo trạng ở cấp liên bang mà thôi.

Chính vì thế nên tôi rất cẩn trọng. Ngay từ những ngày đầu tiên của Stratton Oakmont, mọi vụ làm ăn tôi hoàn thành, mọi hoạt động chuyển tiền mà Janet thực hiện nhân danh tôi và mọi hợp đồng tài chính doanh nghiệp có thể bị nghi ngờ mà tôi đã tham gia đều được nguy trang - hoặc “độn”, theo như cách nói

ở Phố Wall - bằng vô số tài liệu và con dấu, thậm chí cả thư có xác nhận, tất cả chỉ để nhằm có được một lời giải thích giúp tôi nhẹ bớt trách nhiệm hình sự. Sói già Phố Wall sẽ không bị mối nguy hiểm gì; tôi sẽ không bị lọt vào kính ngắm của họ được. Al Abrams đã dạy tôi rất kỹ.

Nhưng giờ thì Al đang ngồi trong tù hoặc đang đợi bản án vì tội rửa tiền. Mặc dù rất cẩn trọng nhưng ông ấy đã bỏ qua một đạo luật, đó là rút tiền lãi từ một tài khoản ngân hàng dưới con số 10.000 đô la. Đây là một cách thức để tránh phải nộp đơn cho Cục thuế quốc gia. Đạo luật này được soạn thảo nhằm ngăn chặn dân buôn bán ma túy và các dạng tội phạm Mafia khác, nhưng nó cũng áp dụng cho tất cả các công dân Hoa Kỳ. Một điều nữa Al đã dạy tôi là nếu tôi có nhận được điện thoại từ một đồng minh làm ăn - dù là đồng minh bây giờ hay trước kia - và họ tìm cách gọi cho tôi nói về những vụ làm ăn trước kia thì có đến 90% khả năng là họ đang bắt tay với cơ quan điều tra. Và trường hợp đó không loại trừ cả chính ông ấy. Vì thế, khi tôi nhận được điện thoại của Al và nghe thấy ông ấy nói ra những từ định mệnh này bằng một giọng rất lạ: “Có còn nhớ lần...”, tôi biết ngay là ông ấy đang có chuyện. Ngay sau đó, tôi nhận được điện thoại của một trong những luật sư của Al thông báo cho tôi biết rằng Al đã bị khởi tố và rằng họ rất biết ơn nếu tôi có thể thanh toán cho tất cả những khoản đầu tư cá nhân mà chúng tôi cùng thực hiện. Tài sản của ông ấy đã bị phong tỏa và ông ấy đang rất thiếu tiền. Không hề do dự, tôi thanh toán tất cả cho ông ấy, gấp năm lần giá trị thị trường hiện tại, chỉ cho ông ấy hàng triệu bạc tiền mặt. Và rồi tôi cầu nguyện. Tôi cầu nguyện rằng Al sẽ không phản tôi. Tôi cầu nguyện rằng Al sẽ dám đương đầu với quy trình điều tra. Tôi cầu nguyện rằng, mặc dù ông ấy đã bắt tay với cơ quan điều tra nhưng ông ấy sẽ không bán đứng tôi. Nhưng khi tôi kiểm tra thông tin qua một trong những luật sư hình sự hàng đầu ở New York, tôi được biết không hề có chuyện hợp tác với cơ quan điều tra; hoặc quý vị hợp tác với cơ quan điều tra hoặc quý vị không hề hợp tác tý nào. Lúc đó tôi mới thở phào nhẹ nhõm.

Tôi biết làm sao đây nếu Al phản tôi? Phần lớn tiền mặt mà ông ấy rút từ ngân hàng đều chuyển cho tôi. Ông ấy có lần bảo tôi rằng ông ấy có một số lỗ chuột cống ở khu vực kinh doanh đồ trang sức, những đôi tượng được ông ấy kiếm tiền cho dưới hình thức phát hành cổ phiếu mới và họ lại quả cho ông ấy rất nhiều tiền mặt. Chưa bao giờ tôi lăn tăn chuyện ông ấy rút tiền ra khỏi ngân hàng. Ông ấy quá khôn ngoan nên sẽ không làm chuyện đó, phải không

nào? Ông ấy là người cẩn trọng nhất trên hành tinh này. Chỉ có một sai lầm duy nhất - và thế là hết.

Liệu tôi có chịu chung số phận như vậy không? Liệu Thụy Sĩ có phải là một nước cò ngu ngốc của tôi không? Suốt năm năm qua tôi đã luôn thận trọng - chưa bao giờ để FBI nghi ngờ gì. Tôi chưa bao giờ nói về quá khứ; nhà và văn phòng của tôi liên tục được kiểm tra các thiết bị nghe trộm; tôi đã chuẩn bị hồ sơ tất cả mọi giao dịch tôi từng thực hiện, nhằm tạo ra lý lẽ phủ nhận hợp lý; và tôi chưa bao giờ rút những khoản tiền nhỏ ra khỏi ngân hàng cả. Trên thực tế, tôi đã rút hơn 10 triệu đô la tiền mặt từ nhiều tài khoản ngân hàng, dưới dạng tiền lãi, chỉ vì lý do duy nhất là có lý lẽ phủ nhận hợp lý nếu như tôi có bị bắt do sở hữu một lượng lớn tiền mặt. Thật ra, nếu FBI từng nghi ngờ tôi thì tôi chỉ cần nói: “Xin cứ kiểm tra ngân hàng của tôi và các vị sẽ thấy tất cả tiền mặt của tôi đều hợp pháp.”

Vậy đấy - tôi luôn cẩn trọng. Nhưng người bạn tốt Al của tôi, sư phụ đầu tiên của tôi, một người mà tôi mang ơn rất nhiều, cũng đã rất cẩn trọng đấy thôi. Và khi người ta bắt *ông ấy*... chà, rõ ràng là không có lợi cho tôi rồi.

Và đó là điểm gở thứ hai của tôi trong ngày. Nhưng vào thời điểm đó, tôi không biết rằng đó vẫn chưa phải là phút chót của mình.

Chương 13

101 Cách rửa tiền



ông ty ngân hàng tư nhân Union Bancaire Privée chiếm dụng một tòa nhà văn phòng lắp kính đen cao 10 tầng ở thành phố Geneva lúc nhúc cư dân nói tiếng Pháp. Tòa nhà tọa lạc tại phố Rhone. Đó là trung tâm khu mua sắm đắt đỏ của Geneva, cách cái đài phun nước mà tôi rất ưa thích không xa lắm.

Khác hẳn một ngân hàng ở Mỹ, nơi tôi chỉ cần bước qua cửa là nhìn thấy những nhân viên thu ngân tươi cười đằng sau những tấm kính chống đạn, bên trong cái sảnh này chỉ có đúng một cô gái trẻ được bao bọc trong khoảng 40 tấn đá cẩm thạch xám Italia. Cô nàng ngồi phía sau một chiếc bàn gỗ gụ chắc chắn lớn đến mức trục thăng của tôi đậu lên cũng được. Cô mặc một chiếc quần màu ghi nhạt, chiếc áo màu trắng có cổ cao, nét mặt thì hoàn toàn vô cảm. Tóc cô ta cũng màu vàng, được vấn ra sau thành búi. Nước da cô ta thật tuyệt vời, không hề có lấy một nếp nhăn hay một chỗ khiếm khuyết nào. Lại một người máy Thụy Sĩ nữa đây, tôi nghĩ bụng.

Khi Danny và tôi bước tới bên bàn, cô nàng ngược lên nhìn chúng tôi vẻ nghi ngờ. *Cô ta biết rồi ư!* Dĩ nhiên là cô ta biết. Mọi thứ hiện rành rành trên gương mặt chúng tôi. Những tên tội phạm trẻ tuổi người Mỹ đang tìm cách rửa số tiền bất hợp pháp của chúng đây mà! Những tên buôn lậu ma túy kiếm tiền bằng cách bán ma túy cho đám học sinh, sinh viên đây mà!

Tôi hít một hơi thật sâu và cố kìm không giải thích cho cô ta rằng chúng tôi chỉ là những tên lừa đảo cổ phiếu nghiện ma túy mà thôi. Thực tế, chúng tôi không hề bán ma túy, ơn Chúa!

Nhưng may thay, cô ta giữ ý nghĩ của mình cho riêng mình và không tìm hiểu bản chất chính xác tội danh của chúng tôi. Cô ta nói: “Tôi có thể giúp gì được cho các ngài?”

Có thể ư? Lạy Chúa lòng lành! “Vâng, tôi đến đây để gặp Jean Jacques Saurel**. Tôi tên là Jordan Belfort?” Quái quỷ thế nào tôi lại nói mà như hỏi vậy chứ? Cái dân Thụy Sĩ khôn kiếp đã tiêm nhiễm cho tôi mất rồi.

Tên đã được thay đổi.

Tôi đợi cho ả người máy trả lời, nhưng cô ta không đáp. Cô ta chỉ nhìn tôi dăm dăm... và tiếp đến là Danny... nhìn cả hai chúng tôi từ đầu đến chân. Sau đó, như thể muốn nhấn mạnh rằng sao tôi phát âm cái tên của ông Saurel chán đến thế, cô ta đáp: “À - có phải ngài muốn nói đến ngài *Jean Jacques Saurel!*” Cô ta nhắc đến tên ông ta nghe ngọt ngào làm sao! “Vâng, thưa ngài Belfort, tất cả mọi người đang chờ ngài trên tầng 5” Cô ta làm hiệu về phía cầu thang máy.

Danny và tôi leo lên chiếc thang máy ốp gỗ gụ do một anh chàng ăn mặc như một thống chế Thụy Sĩ thế kỷ XIX điều khiển. Tôi nói nhanh với Danny: “Nhớ kỹ những gì tôi đã dặn anh nhé. Bất kể mọi việc tiến triển đến đâu thì chúng ta cũng đều phải ra về và nói rằng chúng ta không quan tâm. Được chứ?”

Danny gật đầu.

Chúng tôi ra khỏi thang máy và đi bộ dọc hành lang ốp gỗ gụ dài toát lên vẻ giàu sang. Nơi này tĩnh lặng đến mức tôi cảm thấy như mình đang ở trong một cái quan tài, nhưng tôi gắng kìm không đưa ra bất kỳ kết luận gì về cái ý nghĩ ấy. Thay vào đó, tôi hít một hơi dài và tiếp tục tiến về phía một bóng người cao, mảnh khảnh ở cuối hành lang.

“A ha, ngài Belfort! Ngài Porush! Xin chào cả hai vị!”, Jean Jacques Saurel nồng nhiệt lên tiếng. Chúng tôi bắt tay nhau. Sau đó ông ta ném cho tôi một nụ cười nhăn nhó và tiếp: “Tôi tin rằng thời gian ngài ở tại đây đã dễ chịu hơn so với chuyện rắc rối ở sân bay. Chắc ngài đến phải kể cho tôi nghe cuộc phiêu lưu của ngài với cô nàng chiêu đãi viên khi ta dùng chút cà phê!”

Ông ta nháy mắt với tôi.

Đồ khôn! Tôi nghĩ bụng. Chắc chắn ông ta không phải là một tay Thụy Sĩ nói tiếng Pháp điển hình. Ông ta là một thứ rác rưởi châu Âu thì đúng hơn, nhưng ông ta vẫn... khá khéo léo nên cũng không thể là dân Thụy Sĩ được. Ông

ta có nước da bánh mật và mái tóc nâu sẫm lảng bóng được vuốt ngược ra sau, chẳng khác gì một cư dân Phố Wall đích thực. Gương mặt ông ta mỏng và dài, giống như thân hình của ông ta, nhưng tất cả ăn khớp với nhau thật hoàn hảo. Ông ta mặc một bộ com lê màu nước biển với những đường kẻ màu ghi phớt, không có lấy một khiếm khuyết, một chiếc áo sơ mi trắng có cổ tay áo kiểu Pháp và một chiếc cà vạt lụa màu lam trông biết ngay là hàng đắt tiền. Quần áo khoác lên cái bộ khung của ông ta thật hợp, đúng kiểu cách mà chỉ có đám dân châu Âu mới có.

Chúng tôi có cuộc trò chuyện nhanh trong hành lang, nhờ thế tôi phát hiện ra rằng Jacques đích thực không phải dân Thụy Sĩ mà là dân Pháp, qua khoản vay từ chi nhánh Paris của ngân hàng này. Thế mới hay. Rồi ông ta gây ấn tượng với tôi khi nói rằng ông ta không thích để Gary Kamisky tham dự cuộc gặp này nhưng vì chính Gary là người giới thiệu nên không thể tránh được. Ông ta gợi ý chúng tôi chỉ nên bàn bạc mọi chuyện vừa đủ còn sau đó sẽ gặp riêng, hoặc cuối ngày hôm nay hoặc để mai. Tôi bảo ông ta rằng tôi đã dự tính kết thúc cuộc gặp theo xu hướng tiêu cực cũng vì lý do tương tự. Ông ta bĩu môi và gật đầu tán thành như thể muốn nói: “Không tệ!” Thậm chí tôi chẳng buồn nhìn Danny. Tôi biết anh ta cũng rất ấn tượng.

Jean Jacques đưa chúng tôi vào một phòng họp trông chẳng khác gì một câu lạc bộ hút thuốc dành cho các quý ông. Có sáu gã Thụy Sĩ nói tiếng Pháp đang ngồi quanh một chiếc bàn họp dài bằng kính, tất cả mặc quần áo truyền thống. Mỗi người đều cầm một điếu thuốc đang cháy hoặc có một điếu đặt trên chiếc gạt tàn ở trước mặt. Từ trên xuống dưới, căn phòng ngập trong lớp khói đặc quánh.

Kaminsky cũng ngồi trong số đó. Hắn đội một món tóc giả trên sọ, trông chẳng khác gì một con vật chết. Trên bộ mặt núng ta núng nính của hắn là nụ cười nham nhở khiến tôi chỉ muốn giáng cho hắn một cái tát. Trong một khoảnh khắc, tôi đã tính yêu cầu hắn biến khỏi phòng, nhưng tôi quyết định không làm thế. Tốt hơn cứ để hắn chứng kiến cuộc gặp mặt và nghe bằng chính đôi tai của hắn rằng tôi quyết định không làm ăn ở Thụy Sĩ.

Sau vài phút trao đổi ngắn, tôi nói: “Tôi rất tò mò muốn biết về các đạo luật bảo mật ngân hàng của quý vị. Tôi nghe các luật sư ở Mỹ nói rằng có rất nhiều điều mâu thuẫn. Trong trường hợp nào thì quý vị sẽ bắt tay với Chính phủ Hoa Kỳ?”

Kaminsky đáp: “Đó chính là chỗ hay nhất để làm ăn tại...”

Tôi cắt lời hẳn. “Gary, nếu tôi quan tâm đến ý kiến của anh trong vụ này thì, mẹ kiếp, tôi đã...” Tôi dừng lại kịp vì nhận ra rằng những gã người máy Thụy Sĩ kia có lẽ không đánh giá cao ngôn ngữ tục tĩu thường có của tôi. Sau đó tôi lầm bầm: “Xin lỗi tất cả các vị - tôi sẽ hỏi ý kiến anh về việc đó khi chúng ta trở lại New York, Gary nhé.”

Đám người kia cười và gật gù. Thông điệp bất thành lời là: “Phải, cái thằng cha Kaminsky này đúng là đồ con lừa.” Nhưng lúc này tâm trí của tôi đã đi rất xa. Rõ ràng, Kaminsky sẽ kiếm được một khoản tiền cò mồi nào đó nếu tôi quyết định làm ăn với ngân hàng này. Nếu không thì tại sao gã lại sốt sắng xoa dịu những lo lắng của tôi đến thế chứ? Ban đầu, tôi nghĩ rằng Kaminsky chỉ là một thằng đàn thích thể hiện rằng mình hiểu biết về một chủ đề khó hiểu nào đó. Phố Wall nhưng nhúc nhúc hạng người này. Bọn họ được gọi là dân chơi tài tử. Nhưng giờ thì tôi tin chắc rằng động cơ của Kaminsky là tài chính. Nếu tôi quyết định mở tài khoản tại ngân hàng này thì hẳn sẽ bị người ta chú ý vì nhận được khoản tiền cò mồi. Đó là một vấn đề.

Cứ như thể đọc được ý nghĩ của tôi, Jean Jacques lên tiếng: “Ông Kaminsky đây luôn nhanh nhẩu đưa ra ý kiến của ông ấy về những vấn đề như thế này. Tôi thấy cũng có phần là vì ông ấy chẳng được hay mất gì do quyết định của các ngài cả. Ông ấy đã được trả một khoản nho nhỏ vì đã giới thiệu các ngài tới đây. Cho dù ngài có chọn làm ăn với Union Banc hay không thì cũng không ảnh hưởng gì đến ví tiền của ông Kaminsky cả.”

Tôi gật đầu về hiệu ý. Tôi thấy thật thú vị là Saurel không hề nói theo kiểu giả định. Ông ta rất am hiểu ngôn ngữ, thành ngữ và những thứ khác liên quan đến tiếng Anh.

Saurel tiếp tục: “Nhưng để trả lời cho câu hỏi của ngài thì con đường duy nhất để Chính phủ Thụy Sĩ hợp tác với Chính phủ Hoa Kỳ là khi tội danh bị quy kết cũng cấu thành tội ở Thụy Sĩ. Chẳng hạn, ở Thụy Sĩ, không có luật về trốn thuế. Vì thế, nếu chúng tôi nhận được đề nghị từ Chính phủ Hoa Kỳ liên quan đến vấn đề như vậy thì chúng tôi sẽ không hợp tác với họ.”

“Ngài Saurel nói rất đúng”, tay phó chủ tịch ngân hàng, một gã nhỏ thó, gầy nhẳng, đeo kính, nói tiếng Pháp, có tên là Pierre hay gì gì đó lên tiếng. “Chúng tôi không ưa chính phủ các ngài lắm. Xin ngài đừng giận. Nhưng thực

tế chúng tôi sẽ chỉ hợp tác nếu tội danh bị quy kết là một tội hình sự, hoặc như lời ngài nói, một trọng tội.”

Tiếp đó, một gã Pierre thứ hai xen vào, mặc dù gã này trẻ hơn và có cái đầu nhăn thín như bóng bi-a. Gã nói: “Ngài sẽ thấy rằng luật hình sự Thụy Sĩ tự do hơn luật ở nước các ngài. Nhiều trọng tội của các ngài không bị xem là trọng tội ở Thụy Sĩ.”

Lạy Chúa Toàn năng! Từ *trọng tội* đủ khiến sống lưng tôi ớn lạnh. Thực tế, rõ ràng là có những vấn đề rất lớn trong quan niệm đầy định kiến của tôi về việc sử dụng Thụy Sĩ như một lỗ chuột công... trừ phi, dĩ nhiên rồi... chà... lỗ chuột công được xem là hợp pháp ở Thụy Sĩ? Tôi điềm nhanh mọi khả năng trong đầu. Không, tôi rất nghi ngờ điều đó, nhưng tôi sẽ phải hỏi thêm về chuyện này khi gặp riêng Saurel. Tôi mỉm cười nói: “Ôi dào, tôi thật sự không bận tâm lắm về chuyện đó, bởi vì tôi hoàn toàn không có ý định vi phạm bất kỳ luật nào của Mỹ.” Đó là một lời nói dối trơ tráo. Nhưng tôi rất thích cái sắc thái của lời nói dối ấy. Ai hơi đâu bận tâm xem đó có phải là một câu nói tào lao không chứ? Vì một lý do không giải thích được nào đó, nó vẫn làm tôi cảm thấy dễ chịu hơn khi phải có mặt ở Thụy Sĩ. Tôi tiếp tục: “Và khi tôi nói thế, tôi còn nói thay cho cả Danny. Các ngài biết đấy, lý do duy nhất chúng tôi muốn có tiền ở Thụy Sĩ là trong tuyến công việc của tôi có rất nhiều khả năng bị kiện cáo - một cách vô lý, tôi có thể nói thêm như vậy. Nhưng dẫu sao, điều tôi muốn biết - hoặc nói thẳng ra điều quan trọng nhất với tôi - là trong bất kỳ trường hợp nào thì các ngài cũng không chuyển tiền của tôi cho một công dân Mỹ hoặc bất kỳ ai trên hành tinh này, những kẻ có ý định đạt được một phán quyết dân sự chống lại tôi.”

Saurel mỉm cười. “Chúng tôi không những chẳng bao giờ làm như vậy”, ông ta đảm chiêu, “mà chúng tôi thậm chí còn không thừa nhận bất kỳ điều gì mang tính - như ngài nói - dân sự. Thậm chí nếu chúng tôi nhận được trát từ Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái của các ngài - vốn là một cơ quan điều tiết dân sự - thì chúng tôi cũng sẽ không hợp tác với họ trong bất kỳ trường hợp nào.” Sau đó, như nghĩ ra điều gì, ông ta nói thêm: “Và cũng sẽ như vậy thậm chí nếu tội danh bị quy kết đúng là một trọng tội theo luật Thụy Sĩ.” Ông ta gật đầu để nhấn mạnh thêm ý của mình. “Thậm chí khi đó chúng tôi cũng sẽ không hợp tác!” Ông ta mỉm nụ cười của một kẻ chủ mưu.

Tôi gật đầu tán thưởng và nhìn quanh phòng. Tất cả mọi người dường như đều rất hài lòng với những gì đang tiến triển, tất cả trừ tôi. Làm sao tôi có tâm

trạng khác đi được. Câu cuối cùng của Saurel đập mạnh vào tâm trí tôi, khiến đầu óc tôi phải căng ra. Thực tế đơn giản là nếu Chính phủ Thụy Sĩ từ chối hợp tác với ban điều tra của Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái thì Ủy ban sẽ không còn lựa chọn nào khác là tổng đạt đề nghị của mình cho văn phòng công tố liên bang để tiến hành điều tra hình sự.

Tôi bắt đầu hình dung ra tất cả những kịch bản có thể. Có đến 90% các trường hợp của Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái được giải quyết ở cấp độ dân sự. Chỉ khi Ủy ban cảm thấy có gì đó đi quá xa thì họ mới chuyển một vụ việc cho FBI để điều tra hình sự. Nhưng nếu Ủy ban không thể tiến hành điều tra - nếu họ bị những người Thụy Sĩ cản trở - thì làm thế nào họ quyết định được cái gì đi quá xa và cái gì không? Trên thực tế, rất nhiều việc tôi đang tiến hành không hẳn là quá ghê gớm, phải không nào?

Tôi hít một hơi thật sâu và nói: “Chà, tôi thấy mọi việc nghe khá ổn, nhưng tôi vẫn băn khoăn không biết làm cách nào Chính phủ Hoa Kỳ biết được chỗ để tìm kiếm - nghĩa là làm cách nào họ biết được ngân hàng Thụy Sĩ nào để gửi trát đến? Không có tài khoản nào có tên cả; chúng được đánh số. Vì thế trừ phi có ai đó chỉ điểm” - tôi phải cố kìm không nhìn Kaminsky - “chỗ các ngài cất giữ tiền, hoặc trừ phi các ngài bắt cần đến mức để lại dấu vết trên giấy tờ sổ sách, nếu không họ làm sao biết được phải bắt đầu từ đâu? Họ đoán số tài khoản của các ngài chắc? Phải có đến hàng nghìn ngân hàng ở Thụy Sĩ, và mỗi ngân hàng lại có đến hàng trăm nghìn tài khoản. Như thế là có hàng triệu tài khoản, tất cả đều có số tài khoản khác nhau. Thế thì khác gì mò kim đáy bể. Không thể thực hiện được.” Tôi nhìn thẳng vào mắt Saurel.

Sau một lúc im lặng, Saurel trả lời: “Đó là một câu hỏi rất hay nữa. Nhưng để trả lời, tôi xin ngài cho phép tôi giảng cho ngài một bài học nho nhỏ về lịch sử ngân hàng Thụy Sĩ.”

Việc này hay đấy. Tầm quan trọng của việc hiểu rõ những hàm ẩn của quá khứ chính là những gì Al Abrams đã nhồi nhét vào đầu tôi trong những buổi gặp mặt ăn sáng trước kia. Tôi gật đầu và nói: “Xin mời. Tôi rất hứng thú với lịch sử, đặc biệt là khi nó liên quan đến một tình huống như thế này, khi tôi đang có ý định làm ăn tại một lãnh thổ không mấy quen thuộc.”

Saurel mỉm cười và nói: “Khái niệm các tài khoản được đánh số có phần không đúng lắm. Thực tế là tất cả các ngân hàng Thụy Sĩ đều cấp cho khách hàng của mình lựa chọn này - như một phương tiện để duy trì tính bảo mật của

họ - mỗi tài khoản đều gắn với một tên gọi, được lưu trong hồ sơ tại ngân hàng.”

Nghe thế, tim tôi chùng hẳn xuống. Saurel tiếp tục: “Nhiều năm trước, trước Thế chiến II, mọi việc không như vậy. Ngài biết đấy, thời kỳ đó, trong giới chủ ngân hàng Thụy Sĩ có một tập quán là mở tài khoản mà không cần gắn tên cho nó. Tất cả mọi thứ dựa trên quan hệ cá nhân và chữ tín. Nhiều tài khoản trong số này được duy trì bằng tên các doanh nghiệp. Nhưng khác với các doanh nghiệp ở Hoa Kỳ, đây là những doanh nghiệp đứng tên, cũng không hề có tên gắn cho họ. Nói cách khác, bất kỳ ai là người nắm giữ thực sự chứng chỉ cổ phần của doanh nghiệp mới là chủ sở hữu.

Nhưng sau đó Adolf Hitler xuất hiện cùng với quân đội Quốc xã. Đây là một chương rất buồn thảm trong lịch sử của chúng tôi và là một chương mà chúng tôi rất không lấy gì làm tự hào. Chúng tôi đã cố gắng cao nhất nhằm giúp càng nhiều khách hàng Do Thái của mình càng tốt, nhưng rốt cuộc, tôi vẫn phải nói rằng chúng tôi đã không giúp được nhiều. Như ngài biết đấy, ngài Belfort, tôi là một người Pháp, nhưng tôi nghĩ rằng tôi đại diện cho tất cả những người có mặt trong căn phòng này khi nói rằng chúng tôi rất mong ước rằng giá như có thể làm được nhiều hơn.” Nói xong, ông ta dừng lại và gạt đầu về rất trịnh trọng.

Tất cả mọi người trong phòng, bao gồm cả cái thằng hề Kaminsky, một gã Do Thái về lý, đều gạt đầu tán thành. Tôi cho rằng tất cả mọi người đều biết rõ tôi và Danny là dân Do Thái, và tôi không thể không băn khoăn liệu Saurel nói những điều trên có phải vì lợi ích của chúng tôi không. Ông ta có thật sự nghĩ sao nói vậy không? Dù thế nào thì trước khi ông ta tiếp tục lên tiếng, tôi đã đi trước cả chục bước và biết chính xác ông ta sẽ tiến đến đâu. Thực tế đơn giản là trước khi Hitler có thể tràn khắp châu Âu và vây bắt 6 triệu người Do Thái rồi tiêu diệt họ trong những phòng hơi ngạt thì nhiều người đã tìm được cách chuyển tiền của mình vào Thụy Sĩ. Họ đã nhìn thấy những dòng chữ viết trên tường ngay từ đầu thập niên 1930, khi lần đầu tiên bọn Quốc xã lên nắm quyền. Nhưng việc rút tiền của họ ra có khi còn dễ dàng hơn việc rút chính họ ra. Gần như tất cả các quốc gia ở châu Âu, trừ Đan Mạch, đều từ chối dành cho hàng triệu người Do Thái tuyệt vọng một chỗ nương náu an toàn trong biên giới của mình. Hầu hết các quốc gia này đều có những thỏa thuận ngầm với Hitler, đồng ý giao nộp cộng đồng dân Do Thái của họ nếu Hitler không tấn công. Những thỏa thuận này đều nhanh chóng bị Hitler bội

ước, một khi hắn đã dồn được tất cả dân Do Thái vào các trại tập trung. Và khi lần lượt từng quốc gia rơi vào tay Đức Quốc xã, người Do Thái phải bỏ nhà bỏ cửa đi trốn. Thật nực cười là Thụy Sĩ rất nhanh nhẩu tiếp nhận tiền của người Do Thái nhưng lại do dự không đón nhận những sinh linh Do Thái.

Cuối cùng, sau khi Đức Quốc xã bị đánh bại, nhiều đứa trẻ sống sót đã tới Thụy Sĩ để tìm lại những tài khoản ngân hàng bí mật của gia đình mình. Nhưng họ không có cách nào chứng minh được rằng họ có quyền với những tài khoản ấy. Thực chất, các tài khoản không hề có tên, chỉ có số hiệu. Trừ khi những đứa trẻ còn sống sót biết chính xác cha mẹ mình đã cất giữ tiền ở ngân hàng nào và họ đã giao dịch với chủ ngân hàng nào, nếu không thì không có cách gì để đòi được tiền. Cho đến tận hôm nay, hàng tỷ tỷ đô la vẫn không có nguồn gốc rõ ràng.

Nghĩ đến đó, tâm trí tôi chuyển sang một viễn cảnh đen tối hơn. Có bao nhiêu tên khốn kiếp Thụy Sĩ này biết chính xác những đứa trẻ sống sót là ai nhưng vẫn cố tình không tìm chúng? Thậm chí còn tồi tệ hơn nữa - bao nhiêu đứa trẻ Do Thái có cả gia đình bị giết hại đã tìm đến đúng ngân hàng Thụy Sĩ và đã tiếp xúc với đúng chủ ngân hàng Thụy Sĩ, chỉ để bị bọn họ lừa dối? *Lạy Chúa!* Một thảm kịch mới khốn nạn làm sao! Chỉ những chủ ngân hàng Thụy Sĩ cao thượng nhất mới trung thực bảo đảm rằng những người thừa kế chính đáng nhận được những gì để dành cho họ. Và ở Zurich - nơi đây rầy bọn người nói tiếng Đức - quý vị sẽ khó lòng tìm được nhiều người có cảm tình với dân Do Thái. Có lẽ ở Geneva của dân nói tiếng Pháp, tình hình có khá hơn một chút, nhưng chỉ là một chút mà thôi. Bản chất con người vẫn là bản chất con người. Và tất cả số tiền của người Do Thái đã biến mất vĩnh viễn, mất hút trong hệ thống ngân hàng Thụy Sĩ, làm giàu cho cái đất nước nhỏ bé ngoài sức tưởng tượng này, và có lẽ điều này giải thích tại sao không hề thấy ăn mày trên đường phố.

“... và vì thế quý vị hiểu tại sao”, Saurel nói, “giờ đây người ta lại yêu cầu mọi tài khoản mở tại Thụy Sĩ phải có một chủ hưởng lợi. Không có ngoại lệ nào khác.”

Tôi liếc nhìn Danny. Anh ta gật đầu nhưng không để ai nhận ra. Bức thông điệp không lời là: “Quả là một cơn ác mộng chết tiệt.”

Trên đường trở về khách sạn, Danny và tôi không nói với nhau lấy một lời. Tôi đắm đắm nhìn ra ngoài cửa sổ nhưng chẳng nhìn thấy gì ngoài những oan

hồn của vài triệu người Do Thái đã chết, vẫn đang tìm kiếm tiền của họ. Lúc này, bắp chân tôi như bị thiêu đốt. Chúa ơi! Giá như tôi không bị mắc chứng đau kinh niên khủng khiếp như thế này thì có lẽ tôi đã bỏ được thói quen nghiện ngập của mình. Tôi cảm thấy buốt như kim châm. Đã hơn 24 tiếng mà tôi không hề uống viên thuốc nào, và tâm trí tôi vẫn nhảy bèn đến mức tôi cảm thấy mình có thể làm việc bất chấp mọi vấn đề, cho dù vấn đề đó có thể khó khăn đến mức nào chẳng nữa. Nhưng làm cách nào tôi xoay sở được với Luật Ngân hàng Thụy Sĩ đây? Luật vẫn là luật, và việc chứng kiến Al Abrams thất thế chỉ càng nhấn mạnh rằng việc rập khuôn thái độ coi thường luật pháp không phải là lý do để vi phạm pháp luật. Thực tế đơn giản là nếu tôi định mở tài khoản tại Union Bancaire, tôi cần phải nộp cho họ một bản sao hộ chiếu của mình để lưu giữ trong hồ sơ của ngân hàng. Và nếu Bộ Tư pháp Hoa Kỳ có trát hình sự liên quan tới tội danh gian lận chứng khoán - mà đương nhiên cũng là một tội danh ở Thụy Sĩ - thì con ngỗng vàng của tôi sẽ bị luộc chín ngay. Thậm chí nếu chính quyền liên bang không biết tài khoản nào là của tôi hoặc tôi đã giao dịch với ngân hàng nào thì điều đó cũng chẳng thể làm chậm bước của họ. Trát hầu tòa của họ sẽ chuyển thẳng cho Bộ Tư pháp Thụy Sĩ, và cơ quan này sẽ gửi một đề nghị chung tới tất cả các ngân hàng Thụy Sĩ trên cả nước, yêu cầu họ giao nộp toàn bộ hồ sơ của mọi tài khoản thuộc về cá nhân có nêu tên trên trát hầu tòa.

Sẽ là như vậy đây.

Chúa ơi - tốt hơn cả là tôi nên gắn bó với những lỗ chuột cống của mình ở Hoa Kỳ. Ít nhất nếu họ có nhận được trát của tòa thì họ chỉ việc nói dối là xong! Như thế thì tư tưởng không được thoải mái cho lắm nhưng ít ra cũng chẳng hề có dấu vết trên giấy tờ.

Nhưng đợi một chút! Ai bảo tôi phải trình cho ngân hàng hộ chiếu *của mình* nhỉ? Cái gì cản được tôi nhờ một trong những lỗ chuột cống của mình đến Thụy Sĩ và mở một tài khoản bằng hộ chiếu của họ chứ? Làm gì có cơ hội cho FBI phát hiện ra tên tuổi lỗ chuột cống người Mỹ của tôi chứ? Như thế là lỗ chuột cống trong lỗ chuột cống! Một lớp bảo vệ kép! Nếu Chính phủ Hoa Kỳ có trát tìm các hồ sơ liên quan đến Jordan Belfort thì Bộ Tư pháp Thụy Sĩ sẽ gửi yêu cầu đi nhưng chẳng thu được gì?

Và lúc này tôi suy nghĩ đến chuyện này, tại sao tôi lại muốn sử dụng một trong những lỗ chuột cống hiện tại của mình? Trước kia, tôi lựa chọn lỗ chuột cống không chỉ dựa trên lòng tin đối với họ mà còn căn cứ vào khả năng của

họ tạo ra số lượng tiền mặt lớn theo những phương thức không làm cho Cục thuế quốc gia chú ý. Kết hợp hai yếu tố đó quả là rất khó tìm. Lỗ chuột cống đầu tiên của tôi là Elliot Lavigne - người chẳng mấy chốc đã trở thành một con ác mộng tại Phố Elm. Không những là lỗ chuột cống đầu tiên mà anh ta còn là người chịu trách nhiệm về việc đã đưa tôi đến với Quaalude. Anh ta là Chủ tịch Perry Ellis, một trong những công ty sản xuất quần áo lớn nhất nước Mỹ. Nhưng vị trí cao quý này của anh ta vẫn có phần chưa đúng lắm. Nói thật, anh ta còn điên khùng gấp mười Danny. Phải, bên cạnh anh ta, Danny chỉ là chú nhóc học việc.

Ngoài việc là một con bạc máu mê và một gã nghiện ma túy vào loại thượng thừa, Elliot còn là tay nghiện tình dục và là tên đại bịp trong quan hệ vợ chồng. Elliot biến thủ hàng triệu đô la mỗi năm từ Perry Ellis - qua những vụ làm ăn bí mật với các nhà máy hải ngoại của mình, chuyên chặt chém của Perry Ellis mỗi sản phẩm từ 1 đến 2 đô la và sau đó lại quả số tiền đó cho anh ta. Con số này đã lên đến hàng triệu. Khi tôi giúp Elliot kiếm tiền bằng hình thức cổ phiếu mới phát hành, anh ta thanh toán cho tôi bằng số tiền mặt mà anh ta nhận được từ các nhà máy hải ngoại của mình. Quả là một kiểu có đi có lại tuyệt vời; không hề có dấu vết trên giấy tờ ở bất kỳ chỗ nào. Nhưng Elliot đang bắt đầu khiến tôi thấy chán. Thói quen cờ bạc và nghiện ngập của anh ta đang chi phối anh ta hoàn toàn. Anh ta đang quá hạn thanh toán cho tôi. Đến giờ, anh ta nợ tôi gần 2 triệu đô la tiền lãi trong vai trò lỗ chuột cống của tôi. Nhưng nếu tôi đoạn tuyệt với anh ta hoàn toàn thì chắc chắn tôi sẽ mất số tiền đó. Cho nên tôi vẫn đang trong quá trình từ từ gạt anh ta ra, vẫn tiếp tục giúp anh ta kiếm tiền bằng hình thức cổ phiếu mới trong khi anh ta thanh toán dần món nợ.

Nhưng bất kể những việc đó, Elliot vẫn thực hiện rất tốt mục đích của mình. Anh ta đã lại quả cho tôi hơn 5 triệu đô la tiền mặt, số tiền này hiện đã được cất giấu an toàn trong két ở Hoa Kỳ. Chỉ có điều làm thế nào đưa tất cả số tiền đó sang Thụy Sĩ thì tôi vẫn chưa dám chắc lắm - mặc dù tôi đã có một vài ý tưởng. Tôi sẽ thảo luận vấn đề đó với Saurel khi chúng tôi gặp nhau sau vài giờ nữa. Dù sao đi nữa, tôi vẫn luôn cho rằng việc thay thế Elliot bằng một lỗ chuột cống khác có khả năng kiếm ra nhiều tiền mặt mà không để lại dấu vết trên giấy tờ sẽ là cả một vấn đề. Nhưng lúc này, khi có Thụy Sĩ là lớp đệm sơ cấp cho mình thì vấn đề để ra tiền “sạch” sẽ không còn đáng lo nữa. Tôi chỉ cần giữ tiền ở tài khoản Thụy Sĩ của mình và để nó sinh lãi. Vấn đề

duy nhất tôi không thể giải quyết tại cuộc họp hôm nay là tôi dự định thế nào với việc sử dụng toàn bộ số tiền mà tôi sẽ cất giữ trong tài khoản Thụy Sĩ? Tôi định tiêu số tiền ấy như thế nào? Làm cách nào tôi có thể rút số tiền đã “rửa sạch” trở lại Hoa Kỳ để đầu tư? Vẫn còn rất nhiều câu hỏi cần phải trả lời.

Nhưng điều quan trọng nhất là bằng cách sử dụng Thụy Sĩ, giờ đây tôi có thể chọn các lỗ chuột cống của mình dựa trên lòng tin với họ mà thôi. Điều này mở ra cả một vũ trụ mệnh mông toàn những lỗ chuột cống đầy triển vọng, và tâm trí tôi nhanh chóng nghĩ tới gia đình bên vợ. Không có người nào là công dân Mỹ cả; tất cả đều sống ở Anh quốc - ngoài tầm mắt cú vọ của FBI. Trên thực tế, vẫn có một ngoại lệ ít người biết trong các đạo luật chứng khoán liên bang, cho phép những người không phải công dân Mỹ được đầu tư vào các công ty với những điều khoản ưu ái hơn hẳn so với công dân Mỹ. Ngoại lệ này được gọi là Quy định S*, nó cho phép người nước ngoài được mua cổ phần tư nhân trong các công ty công, trong khi tránh được thời hạn nắm giữ kéo dài hai năm như yêu cầu của Quy tắc 144. Thay vào đó, theo Quy định S, một người nước ngoài chỉ phải nắm giữ cổ phần của mình trong 40 ngày mà thôi. Đó là một đạo luật kỳ quặc dành cho người nước ngoài một lợi thế rất lớn so với các nhà đầu tư Hoa Kỳ. Kết quả là, quy định này tạo ra một làn sóng lợi dụng tràn lan, khi mà các nhà đầu tư Hoa Kỳ có chút hiểu biết ngấm ngầm bắt tay với người nước ngoài và lợi dụng Quy định S để thực hiện các hoạt động đầu tư cá nhân trong các công ty công, mà không phải đợi mất trọn hai năm mới được bán cổ phần của mình (theo Quy tắc 144). Tôi cũng đã được tiếp xúc nhiều lần với những người nước ngoài có nguyện vọng xin làm ứng viên cho tôi, với một khoản lệ phí khiêm tốn - cho phép tôi sử dụng quyền công dân ngoại quốc của họ để làm ăn theo Quy định S. Nhưng tôi luôn từ chối. Lời cảnh báo của Al Abrams luôn đau đáu trong tâm trí tôi. Và lại, làm gì có chuyện tôi lại tin tưởng một gã ngoại quốc nào đó với thứ gì đó vốn đã phi pháp rành rành? Xét cho cùng sử dụng một chủ thể ngoại quốc để mua cổ phiếu theo Quy định S là một tội danh hình sự rất nặng, tội danh chắc chắn sẽ khiến FBI chú ý. Vì thế tôi luôn né tránh hình thức này.

Quy định S là những quy tắc quản lý việc chào và bán chứng khoán thực hiện bên ngoài nước Mỹ mà không có đăng ký như quy định tại Luật Chứng khoán 1933.

Nhưng lúc này, với một lũ chuột cống hai lớp... với những người bà con bên vợ của tôi làm lớp bảo vệ thứ cấp... chà chà, tất cả mọi việc dường như chẳng còn gì là mạo hiểm nữa!

Đến đó thì tâm trí tôi nhắm ngay vào bà dì Patricia của vợ tôi - ồ không, phải là dì Patricia *của tôi* chứ. Phải, dì cũng đã là dì của tôi rồi! Lần đầu tiên dì Patricia và tôi gặp nhau, cả hai chúng tôi đều nhận thấy chúng tôi đúng là bà con. Chuyện đó buồn cười làm sao - nếu nhớ lại những gì dì đã nhìn thấy khi lần đầu tiên để mắt đến tôi. Chuyện cách đây hai năm, tại khách sạn Dorchester ở London. Dì đụng tôi đúng lúc tôi đang trong tình trạng dùng Quaalude quá liều. Đúng ra, lúc đó tôi đang sắp chết đuối trong một cái bồn vệ sinh thì dì bước vào phòng. Nhưng thay vì mắng nhiếc tôi, dì lại trò chuyện với tôi và thức trắng đêm cùng tôi, giữ cho cái đầu tôi không gục xuống cái bồn vệ sinh ấy trong khi cơ thể tôi phun ra cái thứ chất độc mà tôi đã tọng vào người. Rồi dì luôn những ngón tay của mình qua tóc tôi, giống như mẹ tôi vẫn làm khi tôi còn bé, trong khi tôi cứ giật lên từng đợt do cái thứ cocaine mà tôi đã hít. Tôi đã không thể giữ lại viên Xanax nào để làm dịu cơn co giật do cocaine. Do đó, tôi đã cào cấu mình. Ngày hôm sau, chúng tôi cùng ăn trưa với nhau, và không hề làm tôi cảm thấy có tội với những gì dì đã chứng kiến, dì thuyết phục tôi hãy thôi dùng ma túy. Thực tế, tôi đã giữ được mình suốt hai tuần liền. Tôi đi nghỉ ở xứ Anh cùng với Nadine, cả hai chúng tôi chưa bao giờ cảm thấy thoải mái hơn thế. Tôi hạnh phúc đến mức thậm chí còn nghĩ đến việc chuyển hẳn sang Anh, để có dì Patricia trong cuộc đời mình. Nhưng trong sâu thẳm lòng mình tôi biết đó chỉ là điều viễn vông. Cuộc đời tôi là ở Mỹ; Stratton cũng ở Mỹ; sức mạnh của tôi ở Mỹ; và như thế có nghĩa là tôi phải có mặt ở Mỹ. Cuối cùng, khi tôi trở lại Mỹ, chịu ảnh hưởng của Danny Porush, Elliot Lavigne và đám tùy tùng của mình, thói quen nghiện ngập của tôi quay trở lại. Và với chứng đau lưng như đổ thêm dầu vào lửa, thói quen ấy còn trở nên mạnh mẽ hơn bao giờ hết.

Dì Patricia đã 65 tuổi, lại ly dị chồng. Dì là một giáo viên nghỉ hưu và là người chủ trương vô chính phủ. Dì khá hoàn hảo. Dì coi khinh tất cả mọi thứ thuộc về chính phủ và là người có thể tin tưởng mà không cần phải nghi ngờ gì. Nếu tôi đề nghị dì làm việc này cho tôi, dì sẽ nở nụ cười ấm áp nhất và lên máy bay ngay ngày hôm sau. Thêm vào đó, dì Patricia không có tiền. Mỗi lần tôi gặp dì, tôi lại biếu dì đủ để dì chi tiêu suốt cả năm trời. Và lần nào dì cũng từ chối. Dì quá kiêu hãnh. Nhưng giờ đây tôi có thể giải thích với dì

rằng vì dì đang làm việc cho tôi nên dì xứng đáng được thưởng công. Tôi sẽ để dì tiêu pha bất kỳ thứ gì dì muốn. Nói thật, tôi sẽ biến cuộc đời dì từ giẻ rách chổi cùn thành sung túc. Một ý nghĩ tuyệt vời làm sao! Và hơn nữa, dì cũng khó mà tiêu pha được gì! Dì là một phụ nữ lớn lên từ đồng đồ nát của Thế chiến II và hiện đang sống bằng đồng lương hưu còm cõi. Dì không biết *cách* đốt tiền - ngay cả khi dì muốn làm như vậy! Hầu hết những gì dì muốn tiêu sẽ được sử dụng để làm sa đọa hai đứa cháu ngoại của dì. Và chuyện đó cũng tốt thôi! Nói thật, chỉ ý nghĩ đó cũng khiến lòng tôi ấm lên.

Nếu Chính phủ Hoa Kỳ đến gõ cửa nhà dì Patricia, dì sẽ yêu cầu bọn họ rút xéo! Nghĩ đến đó, tôi phá lên cười.

“Có gì mà anh vui thế?”, Danny lau bầu. “Cả cuộc họp đúng là phí thời gian! Và tôi thậm chí còn không có viên Quaalude nào để cho bớt chán đây này. Cho nên kể cho tôi xem đầu óc của anh đang nghĩ đến chuyện gì vậy?”

Tôi mỉm cười. “Tôi sẽ gặp Saurel sau mấy tiếng nữa. Tôi có vài câu hỏi nữa cho ông ta, nhưng tôi tin chắc rằng tôi đã biết câu trả lời. Dù sao đi nữa, những gì tôi muốn anh làm là gọi cho Janet ngay khi chúng ta trở về khách sạn và bảo cô ấy bố trí một chiếc Learjet chờ chúng ta tại sân bay vào buổi sáng. Và nhớ bảo cô ấy đặt phòng Tổng thống ở khách sạn Dorchester. Chúng ta sẽ đi London, bạn ạ. Chúng ta sẽ đi London.”

Chương 14

Những nỗi ám ảnh quốc tế



a tiếng sau, tôi đã ngồi với Jean Jacques Saurel tại nhà hàng Le Jardin, trong đại sảnh khách sạn Le Richemond. Trên bàn bày những bộ đồ dao đĩa đẹp nhất mà tôi từng nhìn thấy. Một cái khay bạc trắng đánh bóng bằng tay rất đẹp và một bộ đồ sứ trắng bóc không tỳ vết nằm trên một tấm khăn trải bàn trắng tinh được hồ kỹ càng. Thật sự là những món đồ tuyệt đẹp; chắc phải tốn cả đồng tiền! Tôi nghĩ bụng. Nhưng, cũng như tất cả những gì còn lại của cái khách sạn cổ lỗ này, cách bài trí của nhà hàng không hợp với gu của tôi. Đúng là cách bài trí thiên về nghệ thuật, khoảng năm 1930, thời điểm mà tôi cho rằng nhà hàng được tu bổ lần cuối.

Tuy nhiên, dù cách bài trí không lấy gì làm xuất sắc - và thực tế là tôi mệt nhoài sau một chuyến bay dài đến gần như kiệt sức - công ty vẫn tỏ ra rất tuyệt. Saurel hóa ra là một khách làng chơi có hạng, và lúc này đây, ông ta đang giảng giải cho tôi về nghệ thuật làm tình với đám phụ nữ Thụy Sĩ gốc Pháp, những cô nàng mà theo lời ông ta thì còn hứng tình hơn cả đám thổ rùng. Thực tế, họ rất dễ bị tán tỉnh để lên giường, ông ta nói vậy, đến mức ngày nào ông ta cũng đều hóng qua cửa sổ văn phòng và ngắm nhìn những cô ả ấy đi lại dọc con phố Rhone - trong những chiếc váy ngắn cũn cỡn và với những con chó nhỏ của họ - trong khi ông ta vẽ những hồng tâm tưởng tượng trên lưng họ.

Tôi thấy đó quả là một sự quan sát khôn ngoan và thấy buồn bởi thực tế Danny không có mặt ở đây để nghe tận tai. Nhưng những chủ đề Saurel và tôi định bàn thảo trong buổi tối hôm nay lại cực kỳ bất hợp pháp đến mức dường

như quý vị không thể thực hiện kiểu trò chuyện như thế này nếu như có mặt một người thứ ba - cho dù có vẻ như người thứ ba đó cũng có dính dáng đến vụ việc. Chắc chắn là không thể thực hiện được điều đó. Đó cũng là một bài học nữa mà Al Abrams đã dạy cho tôi: “Hai người tạo ra một tội ác; ba người tạo ra một âm mưu.”

Vậy là tôi ở đây, một mình với Saurel, nhưng tâm trí tôi thì đang vơ vẩn quay lại chỗ Danny và đặc biệt hơn nữa là đang thắc mắc không biết ngay lúc này đây thằng cha ấy đang làm việc quái gì. Anh ta không phải là loại người mà quý vị có thể rời mắt khi ở nước ngoài. Nếu để mặc anh ta tự xoay xở, thế nào cũng có chuyện gì đó *tôi tẹ* xảy ra. Điều bù lại duy nhất là ở trên đất nước này, Danny không thể gây ra được nhiều chuyện, những chuyện kiểu như cưỡng dâm hay giết người mà nhân vật ngồi đối diện với tôi kia có thể thu xếp bằng một cú điện thoại tới cơ quan chức năng.

“... cho nên hầu như”, Saurel tuyên bố, “tôi thường đưa các em tới khách sạn Metropole, chỉ ngay bên kia ngân hàng, và tôi chơi các em ở đó. Nhân tiện, anh Jordan, tôi phải nói rằng tôi thấy cái từ “*chơi*” này trong tiếng Anh thật là chuẩn xác. Thật sự không có từ tiếng Pháp nào nói được hết ý nghĩa như thế. Nhưng xin đừng lạc đề - ý tôi định nói ở đây là tôi coi đó là nghề nghiệp thứ hai của mình, sau nghề ngân hàng, dĩ nhiên rồi, làm tình được với càng nhiều phụ nữ Thụy Sĩ càng tốt.” Ông ta nhún vai đúng kiểu cách một gã đã đực và nhả nụ cười đúng chất dân đảng điểm Âu châu. Sau đó ông ta lại rút một hơi thuốc dài nữa.

“Theo Kaminsky”, ông ta nói qua làn hơi thuốc phả ra, “anh và tôi có chung một điểm thích đàn bà, phải không?”.

Tôi mỉm cười và gật đầu.

“A ha... hay đấy”, gã làng chơi tiếp tục, “rất hay! Nhưng tôi còn nghe nói rằng vợ anh rất đẹp. Sao lại lạ lùng thế, anh có thể kể cho tôi nghe không? Đã có vợ xinh đẹp mà mắt vẫn lác liên? Nhưng tôi có thể lý giải điều đó, anh bạn ạ. Anh xem này, vợ tôi cũng rất xinh đẹp, nhưng tôi vẫn cảm thấy có gì đó thôi thúc mình giải khuây cho bản thân với bất kỳ phụ nữ trẻ trung nào sẵn lòng cặp với tôi, miễn là cô nàng đó phải đáp ứng được những tiêu chuẩn của tôi. Và ở đất nước này, không thiếu gì những phụ nữ như thế.” Ông ta lại nhún vai. “Nhưng tôi đồ rằng thế giới vẫn luôn như vậy, đó là những việc làm của đám đàn ông như chúng ta đây, phải không nào?”

Lạy Chúa! Nghe thật kinh khủng! Tôi cũng đã nói đúng những lời như vậy với chính mình rất nhiều lần - để cố gắng bao biện cho cách hành xử của mình. Nhưng ở vị trí phải nghe những lời ấy, tôi lại thấy nó mới thực lộ bịch làm sao. “Chắc, Jean ạ, rồi có lúc người đàn ông phải tự nhủ mình rằng anh ta cần chứng minh vị thế của chính mình. Và đó là vị thế của tôi lúc này đây. Tôi yêu vợ mình và tôi vẫn có những mối quan hệ yêu đương nhăng nhít.”

Saurel nheo mắt lại như một hiền triết và gật đầu. “Tôi cũng đã từng ở vị thế đó rất nhiều lần. Quả là một cảm giác tuyệt vời khi đạt đến đó, phải không? Nó giúp chúng ta nhớ đến những gì thực sự là quan trọng trong cuộc sống. Rốt cuộc, nếu không có một mái ấm để quay về thì cuộc sống thật là trống rỗng. Đó là lý do tại sao tôi luôn tận hưởng quãng thời gian tôi dành ra cho gia đình mình. Nhưng rồi, chỉ sau vài ngày, tôi lại nhận ra rằng tôi có thể phát điên lên nếu tôi còn quanh quẩn ở nhà.

Xin đừng hiểu nhầm tôi, Jordan. Không phải tôi không yêu thương vợ con mình. Thực tế, tôi rất yêu thương họ. Chỉ đơn giản vì tôi là một người Pháp, và vì là một người đàn ông Pháp nên chính những chuyện vợ vợ con con này khiến cho tôi cứ phải nhẫn nhịn cho đến khi phát khùng lên với họ. Ý tôi là chính nhờ những lúc xa rời gia đình, tôi mới trở thành một người chồng và một người cha tốt hơn đối với vợ con mình.” Saurel nhắc điều thuốc đang đặt trên chiếc gạt tàn thủy tinh lên và rít một hơi thật dài.

Và tôi chờ đợi... và chờ đợi... nhưng không thấy ông ta thở ra. Oa, thú vị thật! Tôi chưa bao giờ nhìn thấy ba tôi làm được như vậy! Đường như Saurel đã thu nạp hết chỗ khói thuốc - để cho nó ngấm hết vào lục phủ ngũ tạng của mình. Đột nhiên, tôi chợt hiểu ra rằng, dường như đàn ông Thụy Sĩ hút thuốc vì những lý do hoàn toàn khác với đàn ông Mỹ, cứ như thể là ở Thụy Sĩ, người ta được quyền hưởng một cái lạc thú giản dị của cánh đàn ông, trong khi ở Mỹ, đó lại là cái quyền được tự giết mình bằng một thói xấu, bất kể mọi lời cảnh báo.

Đã đến lúc nói đến công việc. “Jean này”, tôi lên tiếng, “để trả lời câu hỏi thứ nhất của anh - về chuyện tôi muốn chuyển bao nhiêu tiền sang Thụy Sĩ. Tôi nghĩ bắt đầu bằng số lượng nhỏ sẽ hợp lý, có lẽ là 5 triệu đô la. Sau đó, nếu mọi việc ổn thỏa, tôi sẽ tính đến việc chuyển một số lượng lớn hơn nhiều - có lẽ sẽ là 20 triệu đô la nữa trong vòng 12 tháng tiếp theo. Về việc sử dụng nhân viên của ngân hàng, tôi thông cảm với tình hình, nhưng tôi sẽ sử dụng

người của tôi. Tôi có một vài người bạn ở Mỹ còn mắc nợ tôi, và tôi dám chắc rằng họ sẽ đồng ý làm việc này cho tôi.”

“Nhưng tôi vẫn có rất nhiều điều lo lắng, đầu tiên là Kaminsky. Tôi không thể tiếp tục mọi việc nếu thằng cha đó biết mối quan hệ của tôi với ngân hàng của anh. Thực tế, nếu chỉ cần hấn ngờ rằng tôi có một xu trong ngân hàng của anh thôi, hấn sẽ làm mọi chuyện đổ bể hết. Tôi sẽ đóng hết các tài khoản của mình và chuyển tiền đi nơi khác.”

Có vẻ Saurel hoàn toàn không hề bối rối. “Anh không cần phải nêu vấn đề này thêm nữa”, ông ta đáp một cách lạnh tanh. “Kaminsky không những sẽ không bao giờ biết chuyện này mà nếu hấn tìm cách soi mói vụ này thì hồ chiếu của hấn sẽ có mặt trong danh sách đen và hấn sẽ bị Interpol bắt giữ ngay. Người Thụy Sĩ chúng tôi tuân thủ các luật bí mật của các anh còn hơn những gì các anh có thể hình dung được. Anh xem, Kaminsky đã từng là một nhân viên trong ngân hàng của tôi, vì thế hấn được nâng lên một địa vị cao hơn nhiều. Tôi không định đùa bỡn anh khi tôi nói rằng hấn sẽ vào tù ngay nếu hấn làm lộ những việc như thế này - hoặc dám nhúng mũi vào những lĩnh vực mà tốt hơn hết là hấn nên tránh xa. Hấn sẽ bị nhốt vào một căn phòng và chúng tôi sẽ cho căn phòng đó biến mất. Vì thế, chúng ta hãy gạt Kaminsky ra, mãi mãi. Nếu anh vẫn cứ sử dụng hấn thì đó là quyết định của riêng anh. Nhưng hãy thận trọng với hấn, bởi vì hấn là một thằng hề ba hoa.”

Tôi gạt đầu và mỉm cười. “Tôi có nhiều lý do để tiếp tục sử dụng Kaminsky ở vị trí của hấn bây giờ. Hãng Dollar Time đang mất một lượng tiền lớn, và nếu tôi thuê một giám đốc tài chính mới thì hấn sẽ chú ý ngay. Vì thế, ngay lúc này, tốt hơn cả là cứ để những con chó đang ngủ say nằm yên. Dù sao đi nữa, chúng ta còn nhiều việc quan trọng để bàn bạc hơn là chuyện Dollar Time. Nếu anh khẳng định với tôi rằng Kaminsky sẽ không bao giờ biết đến tài khoản của tôi thì tôi sẽ tin anh. Tôi sẽ không bao giờ nói lại chuyện này nữa.”

Saurel gạt đầu. “Tôi thích cách làm việc của anh, Jordan ạ. Có lẽ kiếp trước anh là dân châu Âu thì phải?” Ông ta ném cho tôi nụ cười rạng rỡ nhất.

“Cảm ơn”, tôi đáp, có phần mỉa mai. “Tôi xem đó là một lời khen tuyệt vời, Jean ạ. Nhưng tôi vẫn còn vài câu hỏi quan trọng dành cho anh, chủ yếu liên quan đến câu chuyện sáng nay các anh nói với tôi rằng tôi phải trình họ

chiếu thì mới được mở tài khoản. Ý tôi là - thế này nhé, Jean - như thế là hơi quá, anh có nghĩ thế không?”

Saurel châm một điếu thuốc nữa và rít một hơi dài. Qua làn khói phà ra, ông ta ném cho tôi nụ cười của một kẻ mưu mô và đáp: “Chà, anh bạn, giờ thì tôi hiểu anh là người thế nào rồi, tôi đồ rằng anh đã nghĩ ra cách vượt qua trở ngại này rồi, phải không?”

Tôi gật đầu nhưng không nói gì.

Sau mấy giây im lặng, Saurel nhận ra rằng tôi đang trông đợi ông ta mở lòng với mình. “Được rồi”, ông ta nói, nhún vai. “Hầu hết những gì đã nói tại nhà băng đều hoàn toàn vớ vẩn, theo cách nói của dân Mỹ các anh. Nói như thế là để có lợi cho Kaminsky và dĩ nhiên, có lợi cho một nhân vật nữa. Nói cho cùng, chúng ta phải tỏ ra chấp hành pháp luật. Thực tế đơn giản là anh mà để lộ tên trong một tài khoản Thụy Sĩ có đánh số thì chẳng khác gì tự sát. Tôi chẳng bao giờ khuyên anh làm như thế cả. Tuy nhiên, tôi nghĩ rằng sẽ là rất khôn ngoan nếu anh mở tài khoản với ngân hàng của chúng tôi - một ngân hàng tự hào mang tên của anh cho tất cả mọi người cùng biết. Bằng cách này, nếu Chính phủ Hoa Kỳ có trát đòi xem hồ sơ của anh, anh sẽ đưa ra lời giải thích hợp lý là gọi điện cho ngân hàng của chúng tôi. Anh biết đấy, làm gì có luật nào cấm mở tài khoản ở Thụy Sĩ. Tất cả những gì anh phải làm là gửi cho chúng tôi một khoản tiền nhỏ, có lẽ chỉ là 250 đô la, rồi chúng tôi dùng nó để thay anh đầu tư vào rất nhiều loại cổ phiếu ở châu Âu - dĩ nhiên chỉ toàn những công ty thượng hạng thôi - và như thế anh sẽ có lý do để thường xuyên liên lạc với ngân hàng của chúng tôi.”

Không tệ! Tôi nghĩ bụng. Lý lẽ phủ nhận hợp lý rõ ràng luôn là một nỗi ám ảnh quốc tế trong giới tội phạm cô đơn. Tôi xoay người trên ghế để giảm bớt sức nặng đè lên chân trái lúc này đang bắt đầu tê rần và thận trọng nói: “Tôi hiểu ý của anh, và tôi có thể làm như thế. Nhưng đúng như anh biết rằng mình đang làm ăn với loại người nào, cơ hội để tôi gọi điện cho ngân hàng của anh từ nhà riêng của tôi là bằng không. Ít lâu nữa tôi sẽ phải xuống tận Brazil để thực hiện một cú điện thoại - với vài đồng cruzeiro trong túi - trước khi tôi để số điện thoại của anh hiện ra trong hóa đơn điện thoại của tôi.”

“Nhưng để trả lời câu hỏi của anh, tôi có ý định sử dụng một số điện thoại gia đình nhưng mang họ tên khác. Bà ấy là họ hàng bên vợ tôi, không phải là công dân Mỹ mà là người Anh. Sáng mai tôi sẽ bay đi London, và tới ngày

kia tôi có thể trở lại đây cùng với bà ấy - mang theo hộ chiếu - sẵn sàng mở một tài khoản tại ngân hàng của anh.”

Saurel gật đầu lần nữa và nói: “Tôi đồ rằng anh hoàn toàn tin tưởng quý phụ này, vì nếu không, chúng tôi có thể giới thiệu cho anh những người sử dụng đúng hộ chiếu của họ. Những người này hoàn toàn chất phác - chủ yếu là nông dân hoặc những tay chần cừ đến từ đảo Mann hoặc những khu vực miền thuế khác kiểu như vậy - và họ đáng tin cậy 100%. Hơn nữa, họ sẽ không được phép truy cập vào tài khoản của anh. Nhưng tôi chắc rằng anh đã rất cân nhắc khi đặt niềm tin ở quý phụ này. Tuy nhiên, tôi vẫn gợi ý anh nên gặp một người tên là Roland Franks**. Anh ta là một chuyên gia với những vấn đề như thế này, đặc biệt trong việc tạo hồ sơ. Anh ta có thể tạo ra hóa đơn bán hàng, thư tài chính, đơn mua hàng, xác nhận môi giới và gần như bất kỳ thứ gì khác hợp lý. Anh ta thuộc số những người mà chúng ta gọi là người được ủy thác. Anh ta sẽ giúp anh thành lập các doanh nghiệp đứng tên, giúp cho anh được cách ly khỏi những con mắt soi mói của chính phủ và cho phép anh biến quyền sở hữu của mình tại các công ty công thành những món tiền lãi nhỏ hơn, để tránh phải kê khai các giấy tờ liên quan đến những khoản sở hữu cổ phần lớn hơn 5%. Anh ta đúng là vô giá đối với một người như anh - xét ở tất cả các góc độ làm ăn của anh - cả ở nước ngoài lẫn trong nước.”

Tên đã được thay đổi.

Thật thú vị. Họ còn có hẳn dịch vụ lỗ chuột cống theo ngành dọc. Quý vị thấy Thụy Sĩ đáng yêu chưa. Roland Franks có vai trò như một chuyên gia giả mạo - tạo ra những giấy tờ để củng cố cho lý lẽ phủ nhận hợp lý. “Tôi rất muốn được gặp anh chàng này”, tôi đáp. “Có lẽ anh nên thu xếp vào ngày kia đi.”

Saurel gật đầu và nói: “Tôi sẽ lưu ý chuyện đó. Franks cũng rất hữu dụng trong việc xây dựng chiến lược, giúp mở đường cho anh tái đầu tư hoặc sử dụng tiền của anh ở nước ngoài bao nhiêu tùy ý theo những hình thức sẽ không hề khiến cho các cơ quan điều tiết của các anh chú ý.”

“Ví dụ?”, tôi hỏi đồng.

“Chà, có nhiều cách lắm - phổ biến nhất là phát hành cho anh một thẻ visa hoặc thẻ American Express, được gán trực tiếp với một trong những tài khoản của anh ở ngân hàng. Khi anh mua sắm, số tiền sẽ được tự động khấu trừ từ tài khoản của anh.” Sau đó ông ta mỉm cười và nói: “Và theo lời Kaminsky nói

với tôi, anh chi tiêu rất nhiều bằng các thẻ tín dụng của mình. Vì thế đây sẽ là một công cụ rất hữu ích cho anh.”

“Vậy thẻ sẽ mang tên tôi hay tên người phụ nữ tôi định đưa tới ngân hàng?”

“Sẽ mang tên anh chứ. Nhưng tôi gợi ý rằng anh cho phép chúng tôi phát hành một thẻ nữa cho bà ấy. Rất nên để bà ấy chi tiêu một số tiền tượng trưng mỗi tháng, nếu như anh hiểu đúng cách suy nghĩ của tôi.”

Tôi gật đầu tỏ vẻ đã hiểu. Hiển nhiên là việc để cho dì Patricia tiêu tiền mỗi tháng sẽ càng chứng tỏ rằng tài khoản ấy trên thực tế là của dì. Nhưng tôi lại nhìn ra một vấn đề khác - đó là, nếu thẻ mang tên tôi thì tất cả những gì FBI phải làm là bám theo tôi trong khi tôi đi mua sắm rồi tìm vào cửa hàng sau khi tôi đã mua gì đó và yêu cầu họ cho xem dấu in của thẻ tín dụng. Vậy là chết tôi rồi. Tôi thấy kỳ cục là Saurel lại đề xuất với tôi một chiến lược với lỗ hổng lớn như thế. Nhưng tôi quyết định chỉ giữ ý nghĩ đó cho riêng mình. Do đó, tôi nói: “Mặc dù tôi có thói quen tiêu pha rất hào phóng nhưng tôi vẫn thấy cách đó chỉ tiêu một khoản tiền không đáng kể. Và lại, Jean ạ, những giao dịch chúng ta đang dự tính lên đến hàng triệu. Tôi không nghĩ rằng một tấm thẻ ghi nợ - theo cách gọi của chúng tôi ở Mỹ - sẽ phát huy tác dụng trong chuyện này. Còn có cách nào khác để đưa lượng tiền lớn hơn về nước không?”

“Dĩ nhiên là có chứ. Chiến lược phổ biến nữa là đem nhà cửa của anh ra thế chấp - tức là dùng chính tiền của mình. Nói cách khác, anh nhờ Franks thành lập một công ty đứng tên rồi sau đó chuyển tiền từ một trong những tài khoản Thụy Sĩ của anh vào tài khoản của công ty. Sau đó Franks sẽ thảo ra những tài liệu thế chấp chính thức, do anh ký tên làm người nhận thế chấp và nhận tiền theo cách đó. Chiến lược này có hai cái lợi. Thứ nhất, anh sẽ tính tiền với phần lãi của chính mình, khoản lãi này có thể kiếm được tại bất kỳ quốc gia nào mà anh chọn để thành lập công ty ở hải ngoại của mình. Hiện nay, Franks thích chọn quần đảo British Virgins, nơi yêu cầu về giấy tờ rất dễ dãi. Và dĩ nhiên họ không có thuế thu nhập. Cái lợi thứ hai là dưới hình thức khấu trừ thuế trong nước ở Mỹ. Ở nước của anh, tiền lãi thế chấp được khấu trừ thuế mà.”

Tôi nghĩ nhanh cách đó trong đầu và phải thừa nhận rằng giải pháp đó quả là khôn ngoan. Nhưng chiến lược này dường như còn mạo hiểm hơn cả hình thức thẻ ghi nợ. Nếu tôi định đem nhà mình ra thế chấp thì chính quyền thành

phố Old Brookville sẽ có hồ sơ ngay, như thế cũng có nghĩa tất cả những gì FBI phải làm là cứ việc tới thẳng chính quyền thành phố và yêu cầu cung cấp một bản sao việc làm của tôi - và khi đó thì họ sẽ nhận ra có một công ty ở nước ngoài đã rút tiền vào khoản thế chấp. Quá lạy ông tôi ở bụi này! Hiển nhiên, đây là phần khó nhất của cuộc chơi. Đưa tiền vào một tài khoản ngân hàng Thụy Sĩ rất dễ, và tránh né không để bị điều tra cũng chẳng có gì khó. Nhưng chuyển tiền về nước mà không để lại dấu vết trên giấy tờ mới là khó khăn.

“Nhân tiện”, Jean hỏi, “quý phụ mà anh sẽ dẫn tới ngân hàng tên là gì nhỉ?”.

“Tên bà ấy là Patricia; Patricia Mellot.”

Saurel lại nở nụ cười của kẻ chủ mưu lần nữa, rồi ông ta nói: “Quả là cái tên hay, anh bạn ạ. Làm sao một phụ nữ có cái tên đẹp như thế lại có thể vi phạm luật pháp được chứ, phải không?”

Một tiếng sau, Saurel và tôi đã bước ra khỏi thang máy của khách sạn và đi dọc theo hành lang tầng 4 để tới phòng Danny. Cũng giống như tiền sảnh, thảm ở hành lang trông như mới lông khi ốm, còn cách phối màu thì đúng là một hỗn hợp buồn tẻ giữa màu vàng cắt chó với màu hồng của cái thứ chất người ta mưa ra. Thế nhưng các bộ cánh cửa lại mới toanh. Tất cả đều bằng gỗ óc chó màu nâu thẫm và sáng bóng. Một sự lưỡng phân thú vị, tôi nghĩ bụng. Có lẽ đó chính là những gì mà người ta cho là nét hấp dẫn của cự thế giới.

Khi chúng tôi đến cửa phòng Danny, tôi bảo: “Nghe này, Jean - Danny chẳng khác gì một con vật góp vui trong buổi tiệc, cho nên đừng lấy làm lạ nếu anh ta có nói kháy gì đó. Lúc tôi đi anh ta còn đang nốc rượu Scotch, và tôi nghĩ anh ta vẫn còn lơ mơ vì mấy viên thuốc ngủ uống trong chuyến bay dài. Nhưng, mặc kệ anh ta nói gì, tôi muốn anh biết rằng lúc tỉnh táo, anh ta rất sắc sảo đấy. Nói thật, anh ta sống theo khẩu hiệu: “Nếu đi chơi với lũ nhóc thì sẽ thức dậy với bọn đàn ông.” Anh có hiểu không, Jean?”

Saurel mỉm cười rất thoải mái và trả lời: “À, dĩ nhiên tôi hiểu. Tôi không thể làm gì khác hơn là tôn trọng một người sống với một triết lý như thế. Đây cũng chính là cách thức ở nhiều nơi tại châu Âu. Chắc tôi là người cuối cùng đánh giá người khác dựa trên ham muốn khoái cảm nhục dục của người đó.”

Tôi xoay chìa khóa và mở cửa. Danny đang ở trong phòng, nằm ngửa trên hênh trên nền nhà, trần như nhộng - dĩ nhiên, trừ phi quý vị coi bốn cô gái bán

hoa Thụy Sĩ là quần áo. Thực ra, anh ta đang mặc bốn bộ quần áo như thế. Một ả ngồi trên mặt anh ta, quay lưng lại, phần dưới che kín mũi anh ta; cô ả thứ hai dính cứng lấy hàng anh ta, đang dướn lên dướn xuống. Cô ả còn đang trao đổi dở dang với cô nàng ngồi trên mặt Danny một nụ hôn cuồng nhiệt. Cô thứ ba đang giữ hai chân anh ta trong tư thế xoạc rộng và cô thứ tư giữ hai tay anh ta, cũng dang rộng. Sự thật rành rành rằng có hai người mới vừa bước vào phòng cũng không làm cho họ chậm lại chút nào. Họ vẫn đang làm việc rất khỏe.

Tôi quay sang Jean và nhìn ông ta một lúc. Ông ta nghiêng đầu sang một bên và lấy tay phải xoa xoa cằm về đăm chiêu, cứ như thể ông ta đang cố phán đoán xem từng cô gái có vai trò gì trong hoạt cảnh nhơ nhớp này. Rồi, đột nhiên ông ta nheo mắt và bắt đầu chậm rãi gật đầu.

“Danny!”, tôi quát to. “Anh đang làm cái mẹ gì thế, thằng khốn?”

Danny tìm cách rút cánh tay phải ra và đẩy cô ả trẻ tuổi trên mặt mình. Anh ta ngóc đầu lên và cố nhoẻn cười, nhưng gương mặt anh ta gần như đông cứng. “*Thôi tang bị kuây!*”, anh ta cố nói qua hàm răng nghiến chặt.

“Anh đang cái gì? Tôi đếch hiểu nổi một từ chết tiệt nào mà anh vừa nói.”

Danny hít một hơi thật sâu, cứ như thể anh ta đang cố thu hết sức lực còn lại của một trang nam tử và bật ra những tiếng nhát gừng: “Tôi... đa... ang.....!”

“Anh đang nói cái con mẹ gì thế?”, tôi bực bội.

Saurel lên tiếng: “À, tôi tin anh chàng kia vừa nói rằng anh ấy đang bị quây, cứ như thể anh ấy là thủ quân bóng bầu dục vậy.” Nói xong, Jean Jacques gật đầu đầy vẻ am hiểu và tiếp tục: “Bóng bầu dục là một môn thể thao rất thịnh hành ở Pháp. Có vẻ như bạn anh đang bị quây, nhưng theo kiểu lạ đời nhất, mặc dù là cách mà tôi hoàn toàn tán thành. Cứ lên gác và gọi cho vợ anh đi, Jordan. Tôi sẽ để mắt tới bạn anh. Để xem anh ấy có thực sự là một quý ông chơi đẹp và sẵn lòng chia sẻ sự phong lưu của mình không.”

Tôi gật đầu rồi soát một lượt trong phòng Danny - tìm và tổng hết 20 viên Quaalude cùng ba gram cocaine vào bốn cầu. Sau đó tôi bỏ mặc anh ta cùng với Saurel ở lại tự xoay xở.

Vài phút sau, tôi đã nằm trên giường, nghĩ lại sự giận dữ của vợ mình, rồi đột nhiên tôi thấy cần phải gọi cho nữ công tước đến không chịu nổi. Tôi nhìn đồng hồ: Đã 9 giờ 30 tối. Tôi nhắm tính - 4 giờ 30 sáng ở New York. Có nên

gọi cho nàng muộn như thế này không? Nữ công tước rất quý giấc ngủ. Đầu óc tôi chưa kịp trả lời câu hỏi thì tay tôi đã bấm số điện thoại rồi.

Sau vài hồi chuông, giọng của tôi vang lên: “A lô?”

Rất cẩn thận và đầy vẻ hối lỗi: “Chào em, em yêu, anh đây. Anh xin lỗi gọi cho em muộn thế này, nhưng anh thật sự nhớ em không chịu nổi. Và anh chỉ muốn nói với em rằng anh yêu em vô cùng.”

Ngọt như mật: “Ôi, em cũng yêu anh, cưng ạ, nhưng đâu có muộn lắm. Mới giữa buổi chiều mà. Anh phải đổi ngược thời gian chứ.”

“Thế à?”, tôi đáp. “Hừmmm... chà, dù sao đi nữa, anh cũng thật sự nhớ em lắm. Em không hiểu hết đâu.”

“Ôi, thật tuyệt vời!”, nữ công tước quyen rũ đáp. “Channy và em đều mong anh về nhà với mẹ con em. Khi nào anh sẽ về, anh yêu?”

“Càng sớm càng tốt. Anh sẽ bay đi London vào ngày mai, để gặp dì Patricia.”

“Thật à?”, nàng nói, vẻ ngạc nhiên. “Sao anh lại định gặp dì Patricia.”

Ngay lập tức tôi nhận ra rằng mình không nên nói về chuyện này trên điện thoại - rồi sau đó tôi cũng lập tức nhận ra rằng mình sắp lòi bà dì mà vợ tôi yêu quý nhất dính đến một vụ rửa tiền. Vì thế tôi gạt ngay ý nghĩ khó chịu đó và nói: “Không, không, ý anh không phải thế. Anh có việc khác ở London, vì thế anh sẽ ghé thăm dì Patricia và mời dì đi ăn tối.”

“Ôiii”, nữ công tước đáp lại đầy vẻ hạnh phúc. “Trời ạ, cho em gửi lời thăm dì Patricia nhé, anh yêu!”

“Anh sẽ nhớ, cưng ạ, anh sẽ nhớ.” Tôi ngừng lại một lát, rồi nói. “Cung này?”

“Gì vậy anh?”

Với con tim nặng trĩu: “Anh xin lỗi vì mọi chuyện.”

“Vì chuyện gì, chồng yêu của em? Anh xin lỗi vì chuyện gì?”

“Vì mọi chuyện, Nae ạ. Em biết anh đang nói về chuyện gì mà. Dù sao đi nữa, anh cũng đã ném tất cả chỗ thuốc Lude của anh vào bồn cầu và anh không hề dùng đến chúng từ lúc máy bay cất cánh.”

“Thế à? Thế còn lưng anh thì sao?”

“Không ổn lắm, em ạ; nó đau lắm. Nhưng anh không biết phải làm gì. Anh không biết mình *có thể* làm được gì đó không. Lần mở mới đây làm cho nó còn tệ hơn. Giờ nó đau suốt cả ngày, và cả đêm nữa. Anh không biết - có lẽ thuốc càng làm cho nó tệ hơn hoặc gì gì đó. Anh thật sự không biết chắc nữa. Khi nào trở lại Mỹ, anh sẽ đi khám bác sĩ ở Florida.”

“Rồi sẽ ổn thôi, anh yêu. Rồi anh sẽ thấy. Anh có biết em yêu anh đến thế nào không?”

“Biết chứ”, tôi nói dối. “Anh biết. Và anh còn yêu em gấp hai lần như thế. Hãy xem anh sẽ trở thành một người chồng tuyệt vời như thế nào khi anh trở lại nhà, em nhé!”

“Giờ anh cũng đã tuyệt lắm rồi. Hãy đi ngủ đi, cưng ạ, và nhớ sớm về với em nhé!”

“Anh sẽ về sớm, Nae. Anh yêu em nghìn lần.” Tôi gác máy, nằm xuống giường và bắt đầu lấy ngón tay cái nắm bóp phần bụng chân trái, cố tìm xem cơn đau bắt đầu từ chỗ nào. Nhưng tôi chẳng thể nào tìm ra chỗ đó. Nó chẳng bắt đầu từ đâu cả mà lại như bắt đầu từ khắp mọi chỗ. Và dường như nó còn biết di chuyển. Tôi hít một hơi dài và cố gắng thư giãn, để quên cơn đau.

Hoàn toàn vô thức, tôi thầm khấn khứa - rằng một tiếng sét sẽ từ trên bầu trời trong xanh đánh xuống và giết chết con chó của vợ tôi. Thế rồi, với cái chân trái vẫn đau buốt, cơn mệt mỏi sau một chuyến bay dài cuối cùng cũng tác động đến tôi, và tôi thiếp đi.

Chương 15

Giáo sĩ xưng tội



ân bay Heathrow! London! Đây là một trong những thành phố mà tôi ưa thích nhất trên thế giới, trừ thời tiết, đồ ăn và dịch vụ - thời tiết tồi tệ nhất châu Âu, đồ ăn tệ nhất châu Âu và dịch vụ cũng tệ hại nhất châu Âu. Tuy nhiên, quý vị vẫn phải yêu quý người Anh, nếu không thì ít nhất cũng phải tôn trọng họ. Nói cho cùng thì không phải ngày nào cũng có một đất nước diện tích chỉ bằng bang Ohio, với nguồn tài nguyên thiên nhiên chính là vài trăm triệu tấn than đá bản thủ, lại có thể thống trị cả hành tinh trong suốt hơn 200 năm.

Và nếu như thế vẫn chưa đủ thì quý vị sẽ phải kính sợ khả năng phi thường của một vài người Anh khó tính trong việc duy trì cái trò chơi bịp bợm dài nhất lịch sử nhân loại - chế độ quân chủ! Đó là câu chuyện hoang đường gian trá nhất và những thành viên hoàng tộc Anh đã thực hiện nó rất giỏi. Thật không thể tin nổi rằng 30 triệu con người thuộc tầng lớp lao động lại có thể tôn thờ một nhóm người rất đồi bình thường và làm theo từng cử động của họ với nỗi kính sợ và kinh ngạc. Thậm chí còn lạ hơn nữa là 30 triệu người này thực tế lại ngu ngốc đến mức chạy nhong nhong khắp thế giới và tự gọi mình là “những bè tôi trung thành” rồi ba hoa rằng họ không thể hình dung được rằng Nữ hoàng Elizabeth đã tự chùi đít như thế nào sau khi đi ngoài!

Nhưng thật ra những chuyện như thế này chẳng hề hấn gì. Thực tế rất đơn giản là dì Patricia được sinh ra trong cộng đồng những người Anh gốc Ireland. Với tôi, dì là nguồn tài nguyên thiên nhiên giá trị nhất tại Anh quốc.

Tôi sắp được gặp dì, ngay sau khi tôi làm xong thủ tục hải quan.

Khi bánh chiếc máy bay sáu chỗ hiệu Lear 55 chạm xuống Heathrow, tôi nói với Danny, đủ to để át tiếng ồn của hai động cơ phản lực Pratt & Whitney: “Tôi là người mê tín, Danny ạ, cho nên tôi sẽ kết thúc chuyến bay này bằng chính những lời tôi đã nói khi bắt đầu chuyến bay: Anh đúng là một thằng khốn điên đến chịu nổi!”

Danny nhún vai và đáp: “Tôi sẽ tiếp nhận câu đó như một lời khen tặng. Anh không nổi điên với tôi vì đã giữ riêng lại mấy viên Lude đấy chứ?”

Tôi lắc đầu. “Tôi đã lường trước thế nào anh cũng giở trò như thế. Thêm nữa, anh làm thế càng có tác dụng tốt là nhắc cho tôi nhớ ra tôi thật sự bình thường. Tôi cảm ơn anh về chuyện đó còn chưa hết nữa là.”

Danny mỉm cười và ngửa lòng bàn tay lên. “Hầyyyy - bạn bè để làm gì nhỉ?”

Tôi ném trả anh ta một nụ cười hờ hững. “Trừ số đó ra, tôi cho rằng anh không còn giữ tý thuốc nào nữa đấy chứ? Tôi muốn lần này đi qua hải quan suôn sẻ.”

“Không, tôi hoàn toàn sạch sẽ - anh đã tổng hết tất cả xuống bồn cầu rồi còn gì.” Anh ta giơ tay phải lên trong tư thế chào của hướng đạo sinh. Rồi anh ta nói thêm: “Tôi chỉ hy vọng anh biết mình đang làm gì với cái vụ Nancy Reagan vớ vẩn này.”

“Tôi biết chứ”, tôi tự tin đáp, nhưng sâu thẳm trong lòng, tôi không chắc lắm. Tôi phải thừa nhận rằng tôi hơi thất vọng vì Danny không giữ thêm mấy viên Lude nữa. Chân trái tôi vẫn đang hành hạ tôi, và trong khi tâm trí tôi hoàn toàn tỉnh táo thì cái ý nghĩ rằng có thể làm dịu cơn đau với dù chỉ một viên Quaalude nữa thôi - *chỉ một thôi!* - quả là tuyệt vời. Đã hơn hai ngày kể từ lúc tôi uống viên Quaalude cuối cùng, giờ tôi chỉ có thể hình dung được cảnh mình sẽ phê như thế nào.

Tôi hít một hơi thật sâu và cố nén ý nghĩ về những viên Quaalude. “Hãy nhớ lời anh đã hứa”, tôi cầu nhàu. “Không được chơi gái trong thời gian chúng ta ở Anh. Anh phải thể hiện cách ứng xử lịch sự nhất trước mặt bà dì vợ tôi. Bà ấy là người rất tinh tường, bà ấy sẽ nhìn thấu tận gan ruột anh đấy.”

“Nhưng tại sao anh lại phải gặp bà ấy chứ? Tôi nhờ anh để mắt tới tôi. Chỉ cần nói với bà ấy rằng nếu có chuyện gì đó xảy đến với anh - xin Chúa tha tội - bà ấy có thể làm theo chỉ dẫn của tôi. Hơn nữa, tôi sẽ không ngại lượn lờ qua phố phường London một chút. Có lẽ tôi sẽ tới Savile Row, sắm thêm mấy

bộ cánh may đo hoặc gì gì đó. Hoặc có lẽ tôi sẽ mò luôn tới King's Cross và tham quan mấy nơi ở đó!” Anh ta nháy mắt với tôi.

King's Cross là khu đèn đỏ khét tiếng ở London, nơi chỉ cần với 20 bảng Anh, quý vị có thể gọi được một mụ điếm đã rụng hết răng, sắp sửa xuống lỗ đến nơi và giang mai đầy người. “Hay đấy, Danny, rất hay đấy. Chỉ cần nhớ rằng ở đây không có Saurel để chuộc anh ra đâu. Sao anh lại không để tôi thuê một vệ sĩ để bám theo anh nhỉ?” Quả là một ý tưởng hay.

Nhưng Danny đã xua tay như thể tôi có gì đó không ổn vậy. “Thôi ngay chuyện phòng ngừa thái quá ấy đi”, anh ta kêu lên. “Tôi sẽ ổn mà. Không lẽ anh lo ngại cả với bạn anh là Danny à? Anh ta giống như một con mèo - có chín mạng hẳn hoi đấy nhé!”

Tôi lắc đầu và đảo mắt. Nhưng tôi có thể làm gì nào? Anh ta là người đã trưởng thành, phải không nào? Chà, đúng hay sai nhỉ. Nhưng hãy gạt chuyện đó đi. Lúc này tôi cần nghĩ đến dì Patricia. Chỉ mấy tiếng nữa, tôi sẽ gặp dì. Dì luôn có một ảnh hưởng anh lành đối với tôi. Và chỉ vì một chút an lành mà tôi phải đi cả một chặng đường dài.

*

“Thế nào cháu”, dì Patricia lên tiếng, trong khi khoác tay tôi đi dọc một con đường hẹp có hàng cây hai bên đường trong công viên Hyde ở London, “khi nào dì cháu mình bắt đầu cuộc phiêu lưu tuyệt vời này?”

Tôi mỉm cười với dì Patricia, sau đó hít một hơi thật sâu và hưởng thụ cái không khí mát lành của nước Anh mà lúc này, còn đặc hơn cả một bát súp đậu chẻ. Trong mắt tôi, công viên Hyde rất giống công viên trung tâm thành phố New York, giống tới mức nó đúng là một “mảnh” thiên đường được bao bọc trong khu vực đại đô thị. Tôi cảm thấy như mình đang ở nhà vậy. Mặc dù vẫn có sương, nhưng đến 10 giờ sáng, mặt trời lên cao trên bầu trời, đủ để làm cho toàn bộ cảnh sắc nổi bật lên - biến 500 mẫu đất phì nhiêu với những thân cây cao vút, những bụi cây được cắt tỉa kỹ càng và những lối đi được quét sạch sẽ không chệ vào đâu được thành một bức tranh diễm lệ đến mức có thể đưa lên bưu thiếp được. Công viên này được xây dựng những lối đi bộ bằng bê tông ngoằn ngoèo với số lượng thích hợp, tất cả đều được lát mới và không hề có tý rác nào. Lúc này, Patricia và tôi đang thả bộ trên một trong những lối đi ấy.

Phải nói, dì Patricia rất đẹp. Nhưng đó không phải là vẻ đẹp mà quý vị có thể thấy ở một phụ nữ 65 tuổi trên tạp chí *Town & Country*. Dì Patricia còn đẹp hơn thế nhiều. Nét đẹp của dì là vẻ ẩn tàng bên trong, một sự âm áp siêu phàm toát ra từ từng lỗ chân lông trên người dì và vang vọng theo từng lời nói thoát ra từ đôi môi dì. Đó là vẻ đẹp của mặt nước hoàn toàn phẳng lặng, vẻ đẹp của bầu không khí núi rừng mát mẻ và vẻ đẹp của một trái tim vị tha. Mặc dù vậy, về mặt cơ thể, dì chỉ ở mức trung bình. Dì hơi thấp hơn tôi một chút và thanh mảnh hơn. Dì có mái tóc nâu đỏ dài đến vai, đôi mắt biêng biếc và đôi gò má trắng trẻo mang những nếp nhăn của một phụ nữ đã dành phần lớn tuổi thanh xuân của mình trú ẩn trong hầm tránh bom bên dưới căn hộ nhỏ xíu, để tránh những đợt oanh tạc dữ dội của bọn Đức Quốc xã. Giữa hai răng cửa của dì có một chỗ khuyết nho nhỏ thường lộ ra mỗi khi dì mỉm cười - mà dì thường xuyên cười, đặc biệt khi chỉ có tôi và dì. Sáng nay, dì mặc một bộ váy kẻ sọc dài, một chiếc áo cánh màu kem đính khuy vàng chạy dọc trước ngực, và một chiếc áo khoác kẻ sọc rất hợp với nước da của dì. Chẳng có thứ nào đắt tiền cả nhưng tất cả đều rất quý phái.

Tôi nói với dì Patricia: “Nếu có thể được thì mai cháu sẽ đi Thụy Sĩ. Nhưng nếu mọi việc không thuận lợi cho dì, cháu sẽ đợi ở London chừng nào dì muốn. Cháu cũng có vài công chuyện ở đây. Cháu có một chiếc máy bay đợi sẵn ở Heathrow để có thể đưa dì cháu mình tới Thụy Sĩ chỉ trong vòng chưa đầy một tiếng. Nếu dì muốn, chúng ta có thể dành ra một ngày ở đó để thăm thú đây đó và mua sắm.”

“Nhưng, dì Patricia này”, - tôi ngừng lại và nhìn thẳng vào mắt bà - “cháu muốn dì hứa với cháu rằng dì sẽ tiêu ít nhất 10.000 bảng mỗi tháng lấy từ tài khoản, được không ạ?”

Dì Patricia khựng lại, buông tay tôi ra và đặt tay phải lên ngực. “Cháu ơi, dì thậm chí còn không biết phải tiêu số tiền lớn như thế ở đâu nữa! Dì có tất cả mọi thứ dì cần rồi. Thật sự đấy, cháu ạ.”

Tôi nắm lấy bàn tay dì và chúng tôi lại đi tiếp. “Có lẽ dì đã có tất cả những gì dì cần, dì Patricia ạ, nhưng cháu dám đánh cược rằng dì chưa có tất cả những thứ dì muốn. Tại sao dì không bắt đầu bằng việc mua lấy cho mình một chiếc xe riêng và thôi không phải sử dụng những chiếc xe bus hai tầng để đi đây đi đó nữa? Và sau khi dì mua xe, dì có thể chuyển tới một căn hộ rộng rãi hơn có đủ phòng cho Collum và Anushka ngủ lại. Dì nghĩ xem, sẽ thật tuyệt nếu có thêm phòng ngủ cho hai đứa cháu nội của dì!”

Tôi ngừng lại một chút, sau đó nói thêm: “Chỉ trong vài tuần nữa, cháu sẽ yêu cầu ngân hàng Thụy Sĩ cấp cho dì một thẻ American Express. Dì có thể dùng nó để trang trải các khoản chi tiêu. Dì có thể tùy ý dùng nó thường xuyên và chi bao nhiêu tùy thích, và dì sẽ chẳng bao giờ phải nhận hóa đơn cả.”

“Nhưng ai sẽ trả tiền chứ?”, dì hỏi, vẻ bối rối.

“Ngân hàng. Và - như cháu đã nói - thẻ tín dụng không có hạn định. Từng đồng dì tiêu đều sẽ làm cháu rất vui.”

Dì Patricia mỉm cười, chúng tôi bước đi trong im lặng một lúc. Nhưng đó không phải là sự im lặng đáng sợ. Đó là sự im lặng chung giữa hai con người đều thấy thoải mái không cần phải ép cuộc trò chuyện đi sớm hơn lộ trình hợp lý của nó. Tôi thấy ở bên người phụ nữ này thật dễ chịu.

Tôi cảm thấy chân trái của mình giờ đã có phần ổn hơn, nhưng chuyện đó chẳng liên quan gì nhiều đến dì Patricia. Hoạt động, dưới bất kỳ hình thức nào, dường như đều làm dịu cơn đau - dù là đi bộ, chơi tennis, nâng tạ, hay thậm chí là vung vẩy một cây gậy đánh golf. Chuyện đánh golf có vẻ hơi không hợp với tôi vì nó sẽ khiến sống lưng tôi phải chịu một lực rất lớn. Nhưng ngay khi tôi dừng lại, cơn đau sẽ bắt đầu. Và một khi chân tôi đau buốt, sẽ không có cách nào làm dịu nó cả.

Vừa lúc đó, dì Patricia lên tiếng: “Đến kia ngồi nghỉ với dì nào, cháu yêu quý!” Và dì dẫn tôi tới một chiếc ghế băng gỗ nhỏ, ngay bên vệ lối đi. Khi đến nơi, chúng tôi buông tay và dì Patricia ngồi xuống bên cạnh tôi. “Dì thương cháu như con, Jordan ạ, và dì chỉ làm việc này bởi vì nó sẽ giúp ích cho cháu - chứ không phải vì tiền. Rồi khi cháu có tuổi, cháu sẽ thấy một điều là, nhiều khi tiền còn phiền phức hơn là có giá trị.” Dì nhún vai. “Đừng hiểu sai ý dì, cháu ạ. Dì không phải là một mục ngọc sống trong một thế giới mơ ước nơi tiền bạc chẳng có ý nghĩa gì. Dì hoàn toàn hiểu rõ rằng tiền rất cần thiết. Dì lớn lên từ đồng đô nát của Thế chiến II, và dì biết cảm giác phải tự hỏi mình xem bữa ăn tối của mình sẽ từ đâu mà có. Những ngày đó, thế hệ dì không biết chắc bất kỳ chuyện gì cả. Một nửa London đã bị đổ nát vì bọn Quốc xã và tương lai của dì thật bấp bênh. Nhưng thế hệ dì có niềm tin cùng một quyết tâm xây dựng lại đất nước mình. Đó cũng là lúc dì gặp chú Teddy. Khi đó chú đang ở trong Không lực Hoàng gia, một phi công lái máy bay thử. Chú ấy thật sự rất hăng hái. Chú ấy là một trong những người đầu tiên bay

loại máy bay Harrier. Biệt danh của loại máy bay ấy là Khung giường bay.”
Dì mỉm cười buồn bã.

Tôi duỗi tay dọc lưng ghế và nhẹ nhàng đặt tay mình lên vai dì.

Bằng một giọng vui vẻ hơn, dì Patricia nói: “Dù sao đi nữa, vấn đề dì đang cố gắng diễn đạt là chú Teddy là một người đàn ông luôn vì nhiệm vụ, có lẽ quá vì nhiệm vụ. Chú ấy coi công việc là trên hết. Chú ấy càng leo lên cao thì càng trở nên lo lắng về địa vị của mình trong cuộc sống. Cháu có hiểu những gì dì đang nói không?”

Tôi chậm rãi gật đầu. Đó không phải là một suy luận hoàn hảo nhưng tôi cho rằng quan điểm của dì ấy có gì đó giống như những hiểm nguy của việc theo đuổi một quan điểm thành kiến về vấn đề ý nghĩa của thành đạt là gì. Hiện giờ dì và Teddy đã ly hôn.

Dì Patricia nói tiếp: “Đôi khi dì tự hỏi liệu rằng cháu có biết cách dùng tiền để phát huy những gì tốt đẹp nhất trong cháu không. Dì biết cháu dùng tiền để điều khiển mọi người, và điều đó chẳng có gì là sai cả. Đó là quy cách của thế giới này, cháu sẽ chẳng hề trở thành người xấu nếu như cứ tìm cách làm mọi việc theo ý mình. Nhưng dì e rằng cháu lại để cho tiền bạc thao túng *mình* - điều này rất không hay. Tiền là một công cụ chứ không phải là thợ xây; nó có thể giúp cháu tạo các mối quan hệ nhưng không thể tạo ra những người bạn thật sự; nó có thể giúp cháu mua được một cuộc sống an nhàn nhưng không phải một cuộc sống an lành. Dĩ nhiên, cháu biết rằng dì không hề phê phán cháu. Dì chẳng bao giờ làm thế cả. Chẳng ai trong chúng ta hoàn hảo, và mỗi chúng ta đều bị cám dỗ bởi những con quỷ sứ của chính mình.

Dù sao đi nữa, quay trở lại với việc làm kỳ cục mà cháu vừa nói - dì muốn cháu biết rằng dì sẵn lòng giúp cháu! Nói thật, dì thấy mọi việc khá thú vị. Dì có cảm giác giống như một nhân vật trong tiểu thuyết của Ian Fleming*. Thật sự khá hấp dẫn, toàn bộ vụ làm ăn hải ngoại này ấy. Và khi cháu bằng tuổi dì, một điều gì đó khá thú vị sẽ giúp cho cháu luôn trẻ trung, phải không nào?”

Ian Lancaster Fleming (1908 - 1964), nhà văn, nhà báo người Anh, cha đẻ của nhân vật James Bond cùng những cuộc phiêu lưu của chàng điệp viên này trong 12 tiểu thuyết và 9 truyện ngắn.

Tôi mỉm cười và bật cười khê. “Cháu đoán được, dì Patricia. Nhưng cháu xin được nói lại: Sẽ luôn có khả năng, dù rất mong manh, rằng có thể sẽ có phiên toái, nhất là khi mọi việc trở nên kịch tính hơn cả những gì mà Ian

Fleming có thể tưởng tượng. Và chuyện này không phải như trong tiểu thuyết. Chuyện này sẽ là Cục cảnh sát điều tra tội phạm London tới gõ cửa nhà dì cùng lệnh khám nhà đấy.”

Tôi nhìn thẳng vào mắt bà và nói bằng một ngữ điệu hàm ý về tình huống nghiêm trọng nhất. “Nhưng đến lúc đó, dì Patricia - cháu xin thề với dì điều này - cháu sẽ trình diện chỉ trong hai giây và nói rằng dì không hề biết gì về những chuyện đang diễn ra. Cháu sẽ nói rằng cháu đã nhờ dì đến ngân hàng và đưa cho họ quyền hộ chiếu của dì với lời hứa hẹn rằng không có chuyện gì sai trái với việc ấy cả.” Khi tôi nói những câu này tôi tin chắc rằng đúng là như vậy. Rốt cuộc, chẳng cơ quan điều tiết nào trên hành tinh này có cách gì để tin rằng một phụ nữ có tuổi chất phác như thế này lại tham gia vào một âm mưu rửa tiền quốc tế. Điều đó thật không thể tưởng tượng nổi.

Dì Patricia mỉm cười và đáp: “Dì biết điều đó. Hơn nữa, cũng nên chiều chuộng mấy đứa cháu của dì một chút. Có lẽ chúng nó sẽ thấy biết ơn và đến thăm dì khi dì phải vào tù - sau khi cảnh sát giải dì đi vì tội gian lận ngân hàng quốc tế, phải không nào?” Nói xong dì Patricia nhướn ra phía trước và bắt đầu cười khàn khàn.

Tôi cũng cười theo dì, nhưng trong lòng tôi chết điếng. Có một số việc quý vị không thể đùa bỡn được; đơn giản đó là vận rủi. Giống như là ta đá vào mắt thần số mệnh vậy. Nếu quý vị làm việc này quá nhiều thì chắc chắn vị thần ấy sẽ tiểu tiện trả lại chính quý vị. Và dòng nước tiểu của thần sẽ chẳng khác gì một vòi lửa khủng khiếp.

Nhưng làm sao dì Patricia lại biết chuyện đó chứ? Suốt đời mình, dì chưa bao giờ phạm luật cho tới khi dì gặp Sói già Phố Wall! Liệu tôi có thật sự là một con người đáng sợ đến mức tôi sẵn lòng làm tha hóa cả một người dì đã 65 tuổi chỉ để có được lý do phủ nhận hợp lý?

Chà, đồng tiền nào cũng có hai mặt cả thôi. Ở mặt bên này là yếu tố tội phạm rành rành - mua chuộc một bà già; đẩy bà ấy vào một lối sống mà bà ấy chưa bao giờ cần hoặc muốn cả; khiến cho sự tự do và uy tín của bà ấy ở vào thế nguy hiểm, thậm chí có thể còn làm cho bà ấy bị đột quỵ hoặc một tình trạng rối loạn nào đó liên quan đến stress nếu như mọi việc thất bại.

Nhưng ở mặt bên kia - chỉ vì bà ấy chưa bao giờ cần hoặc muốn một cuộc sống giàu sang và phung phí không có nghĩa là không tốt cho bà ấy! Điều đó sẽ tốt hơn cho bà ấy, lạy Chúa lòng lành! Có thêm tiền, bà ấy có thể sống nốt

quãng đời của mình trong cảnh xa hoa. Và (xin Chúa thứ lỗi) nếu bà ấy có bị ốm, bà ấy sẽ tiếp cận được với những dịch vụ y tế tốt nhất có thể mua được bằng tiền. Tôi hoàn toàn tin rằng tất cả những lời vớ vẩn của dân Anh về nền y tế xã hội hóa không tương quan bình chủ nghĩa của họ chẳng là gì hơn một bãi phân ngựa. Cần phải có những dịch vụ điều trị đặc biệt cho những người có vài triệu bảng Anh. Đó mới là công bằng, phải không nào? Hơn nữa, có thể dân Anh không tham lam bằng dân Mỹ nhưng họ cũng không phải là những người cộng sản. Và y tế xã hội hóa - y tế xã hội hóa *thật sự* - chẳng là gì khác hơn một cách nói lờ bịp!

Còn có những lợi ích khác nữa, mà nếu gộp chung lại, càng cho thấy rất đáng để đưa bà dì Patricia đáng mến vào cái hang hùm gian lận ngân hàng quốc tế. Chính dì Patricia cũng đã nói rằng niềm hưng phấn được tham gia vào một nhóm rửa tiền tinh vi sẽ giúp làm cho dì thấy trẻ trung, có lẽ trong những năm tới, kia mà! *Cái ý nghĩ ấy mới thanh thản làm sao!* Và, thực tế, dì làm gì có cơ hội để bị rắc rối thật sự? Gần như bằng không, tôi nghĩ bụng. Có lẽ còn dưới mức đó nữa.

Vừa lúc dì Patricia lên tiếng: “Cháu ạ, cháu vừa có được một món quà tuyệt vời là cùng lúc được tham dự hai cuộc đàm thoại tách bạch. Một cuộc là với thế giới bên ngoài - mà trong trường hợp này là với dì Patricia đáng mến của cháu - còn cuộc kia là với chính cháu, và chỉ có cháu mới nghe được mà thôi.”

Tôi bật tiếng cười khê. Tôi ngả người ra sau và duỗi cả hai tay ra hai bên phần lưng chiếc ghế gỗ, cứ như thể tôi đang cố để cho chiếc ghế hấp thụ bớt một phần lo lắng của mình. “Dì thấy được rất nhiều chuyện, dì Patricia ạ. Kể từ ngày dì cháu mình gặp nhau, lúc cháu gần như sắp chết đuối trong bồn cầu, cháu đã luôn cảm thấy rằng dì hiểu cháu hơn ai hết. Có lẽ thậm chí dì còn hiểu cháu hơn chính bản thân cháu hiểu mình, mặc dù có thể không phải như vậy.

Dù sao đi nữa, cháu cũng đã lạc lối ở trong đầu mình từ lâu lắm rồi - từ thời cháu còn nhỏ kia, có lẽ từ lúc còn đi học mẫu giáo.

Cháu nhớ cảnh mình ngồi trong lớp học và lơ láo nhìn tất cả những đứa trẻ khác và tự hỏi tại sao chúng nó không hiểu. Giáo viên thường đặt một câu hỏi và cháu thì đã biết câu trả lời trước khi cô giáo hỏi xong kia.” Tôi dừng lại và nhìn thẳng vào mắt dì Patricia rồi nói tiếp: “Xin dì đừng cho rằng thế là cháu tự mãn, dì Patricia ạ. Cháu không hề muốn thõ ra cái giọng đó. Cháu chỉ

đang hết sức trung thực với dì để dì có thể *thật sự* hiểu cháu. Nhưng từ thời còn nhỏ, cháu đã luôn vượt xa - ý cháu là về mặt trí tuệ - tất cả những đứa trẻ khác cùng tuổi cháu. Càng lớn, cháu càng tiến xa hơn.

Và từ thời còn bé, cháu đã có cuộc độc thoại nội tâm như thế này trong đầu, không bao giờ kết thúc cả - trừ phi cháu đi ngủ. Cháu tin rằng tất cả mọi người đều như thế; chỉ có điều sự độc thoại của cháu đặc biệt rõ. Và rất phiền toái. Cháu liên tục đặt cho mình những câu hỏi. Và vấn đề với chuyện đó là ở chỗ bộ não của ta giống như một cái máy tính: Nếu ta đặt cho nó một câu hỏi, nó luôn được lập trình để trả lời, cho dù có câu trả lời hay không. Cháu liên tục phải cân nhắc tất cả mọi việc trong đầu mình và cố gắng dự đoán xem những hành vi của mình sẽ ảnh hưởng như thế nào đối với mọi việc. Hoặc có lẽ *thao túng mọi việc* mới là những từ thích hợp nhất. Rất giống như đang chơi một ván cờ với chính cuộc đời mình vậy. Và cháu rất ghét đánh cờ!”

Tôi thăm dò nét mặt dì Patricia để tìm kiếm phản ứng gì đó, nhưng tất cả những gì tôi thấy chỉ là một nụ cười thân mật. Tôi cứ chờ đợi dì trả lời nhưng dì không hề đáp lại. Nhưng chính với sự im lặng của mình, dì đã gửi đi một thông điệp rất rõ ràng: *Cứ nói tiếp đi!*

“Thế rồi, khoảng năm lên bảy hay tám tuổi gì đó, cháu bắt đầu bị những cơn hoảng loạn kinh khủng. Cho đến giờ cháu vẫn bị vậy, mặc dù cháu đã dùng Xanax để làm dịu bớt. Nhưng thậm chí chỉ cần nghĩ đến một cơn hoảng loạn thôi cũng đủ làm cháu hoảng loạn thật. Quả là một sự chịu đựng khủng khiếp, dì Patricia ạ. Chúng làm cháu suy nhược. Chẳng khác gì quả tim của dì chui khỏi lồng ngực vậy. Cháu nghĩ lần đầu tiên dì cháu mình gặp mặt, thực sự cháu đang trải qua tình trạng như vậy - mặc dù vụ đó là do mấy gram cocaine, cho nên thật ra không đáng tính đến. Dì còn nhớ chứ ạ?”

Dì Patricia gật đầu và mỉm cười thân mật. Nét mặt dì không hề có lấy một chút phán xét.

Tôi tiếp tục: “Chà, cháu chưa bao giờ có thể giữ cho tâm trí mình thanh thản cả, thậm chí khi cháu còn nhỏ. Cháu bị mất ngủ nặng từ khi còn trẻ - đến giờ vẫn vậy. Thậm chí còn tệ hơn. Cháu thường thức trắng đêm và nghe tiếng thở của anh trai mình, nhìn anh ấy ngủ như một đứa con nít. Cháu lớn lên trong một căn hộ nhỏ, anh em cháu phải ngủ chung phòng. Cháu yêu quý anh ấy hơn mức dì có thể hình dung được. Cháu có rất nhiều kỷ niệm ngọt ngào về những ngày ấy. Thế mà giờ đây chúng cháu thậm chí không buồn nói chuyện với nhau

nữa. Một nạn nhân nữa của cái gọi là sự thành đạt của cháu đây. Nhưng còn một câu chuyện khác nữa.

Cháu thường thấy hải thời gian về đêm... hay nói cho đúng là kinh sợ buổi đêm, bởi vì cháu biết cháu sẽ không thể ngủ nổi. Cháu thường thức chong chong suốt đêm, nhìn đăm đăm cái đồng hồ báo thức điện tử để cạnh giường và đếm từng phút trôi qua, hầu như không hề thấy chán cũng bởi vì dường như tâm trí cháu bắt cháu phải làm những việc lặp đi lặp lại. Năm cháu lên sáu, cháu đã có thể làm nhẩm phép nhân bốn chữ số trong đầu còn nhanh hơn di làm trên máy tính. Không hề đùa đâu, dì Patricia ạ. Bây giờ cháu cũng vẫn làm được như thế. Nhưng lại nói về thời điểm ấy, bạn bè cháu thậm chí còn chưa biết đọc! Mặc dù vậy, khả năng ấy chẳng có tác dụng gì. Cháu thường khóc như trẻ con mỗi khi đến giờ đi ngủ. Là bởi vì cháu rất hải những cơn hoảng loạn. Ba cháu thường vào phòng cháu và nằm xuống với cháu để cố gắng trấn an cháu. Mẹ cháu cũng vậy. Nhưng cả ba và mẹ cháu đều phải làm việc nên không thể ở bên cháu suốt cả đêm được. Vì thế, cuối cùng cháu cũng bị bỏ lại một mình với những ý nghĩ của mình. Qua nhiều năm, hầu như chứng hoảng loạn lúc đi ngủ đã mất dần. Nhưng nó thực sự chưa bao giờ rời bỏ cháu. Nó vẫn ám ảnh cháu mỗi khi đầu cháu đặt xuống gối, nhưng dưới dạng mất ngủ khó trị - chứng mất ngủ khủng khiếp.

Cháu đã dành cả đời mình cố gắng lấp đầy một lỗ trống mà dường như cháu không thể lấp đầy, dì Patricia ạ. Mà cháu càng cố thì dường như nó càng to ra. Cháu đã dành thời gian còn nhiều hơn cả...”

Và những lời nói tuôn ra nơi đầu lưỡi tôi khi tôi bắt đầu quá trình phun ra thứ nọc độc đã ngấm sâu vào gan ruột tôi từ lâu lắm rồi. Có lẽ ngày đó tôi phải đấu tranh để cứu lấy cuộc đời mình, hoặc nếu không phải vậy thì cũng là cứu lấy tinh thần mình mất của mình. Ngấm lại, đó đúng là một địa điểm tốt cho người ta bộc lộ lòng mình, đặc biệt là một người như tôi. Nói cho cùng, trên hòn đảo Anh quốc bé tí xíu, không hề có Sói già Phố Wall, cũng chẳng có Stratton Oakmont, cả hai đều ở cách xa cả một đại dương. Chỉ còn lại Jordan Belfort - một thằng bé sợ sệt - luôn tự mua lấy những rắc rối và sự thành công của gã đang trở thành thứ công cụ để hủy hoại chính gã. Câu hỏi duy nhất tôi có là, liệu tôi có giết chính mình trước - theo cách nói của tôi - hay chính phủ sẽ tóm được tôi trước khi tôi có cơ hội giết mình?

Khi dì Patricia đề cho tôi mở lời, dường như tôi chẳng tài nào ngừng nói được. Nói cho cùng, mọi con người đều cảm thấy có một sự thôi thúc không

cường lại được cần phải thú nhận những tội lỗi của mình. Tôn giáo được tạo ra vì những mục đích như thế. Và các vương quốc bị đánh chiếm với lời hứa hẹn rằng mọi tội lỗi sẽ được tha thứ sau đó.

Vậy là tôi đã xưng tội suốt hai tiếng liền. Tôi đã cố gắng một cách tuyệt vọng nhằm giải thoát mình khỏi cái túi mật đang tàn phá cơ thể và tinh thần của tôi, xúi giục tôi làm những việc mà tôi biết là sai trái và có những hành vi mà tôi biết là cuối cùng sẽ dẫn tôi đến chỗ tự hủy hoại chính mình.

Tôi kể với dì câu chuyện cuộc đời mình - bắt đầu từ nỗi ám ảnh mà tôi cảm nhận được khi lớn lên trong nghèo túng. Tôi kể với dì về chứng điên của ba tôi và chuyện tôi đã giằng dỗi mẹ tôi như thế nào vì đã không bảo vệ được tôi khỏi cơn nóng giận ghê gớm của ông. Tôi kể với dì rằng tôi biết mẹ tôi đã cố gắng hết sức như thế nào, nhưng khi đó tôi vẫn nhìn nhận những ký ức này bằng con mắt của một đứa trẻ nên dường như tôi đã không thể nào tha thứ hoàn toàn cho mẹ. Tôi kể với dì về ngài Max và việc ông luôn xuất hiện để bảo vệ tôi mỗi khi có chuyện cũng như việc tôi, lại một lần nữa, đã giằng dỗi mẹ tôi vì đã không luôn có mặt giống như ông ấy vào những thời khắc quan trọng.

Và tôi đã kể cho dì nghe tôi vẫn yêu thương mẹ tôi thế nào bất chấp những chuyện ấy và tôi cũng rất kính trọng bà, thậm chí khi bà đã nhồi nhét vào đầu tôi cái ý nghĩ rằng trở thành một bác sĩ là cách kiếm được nhiều tiền đáng kính trọng duy nhất. Tôi đã giải thích việc tôi phản đối lại cái ý tưởng ấy bằng cách bắt đầu tập tọng hút thuốc vào năm lớp sáu.

Tôi đã kể với dì việc tôi ngủ quên nên trễ kỳ thi vào trường y chỉ vì đêm trước đó tôi đã pha chế quá nhiều loại thuốc và kết cục là tôi đành phải vào trường rằng hàm mật chứ không phải trường y. Tôi đã kể cho dì chuyện ngày đầu tiên tôi đến trường, khi hiệu trưởng xuất hiện trước lớp mới nhập học và giải thích rằng thời hoàng kim của ngành nha khoa đã chấm hết và nếu ai đó định trở thành bác sĩ nha khoa để kiếm được nhiều tiền thì tốt hơn cả là nên ra đi ngay để tiết kiệm thời gian và đỡ xấu hổ... tôi đã đứng ngay dậy và không bao giờ quay lại nữa.

Và từ đó tôi kể về việc mình nhảy sang lĩnh vực kinh doanh thịt và hải sản, rồi cuối cùng gặp Denise. Đến lúc này, mắt tôi bắt đầu nhòe lệ. Với tâm trạng buồn bã, tôi nói: "... và chúng cháu đã phải quỳ phục xuống, giở từng đồng tiền lẻ để mua dầu gội đầu. Chúng cháu đã nghèo đến thế đấy. Khi cháu hết

sạch tiền, cháu nghĩ Denise sẽ rời bỏ cháu. Cô ấy còn trẻ và vẫn xinh đẹp, cháu thì lại sa sút. Cháu chưa bao giờ cảm thấy tự tin trước phụ nữ cả, dì Patricia ạ, cho dù dì hay bất kỳ ai nghĩ thế nào. Khi lần đầu tiên cháu bắt đầu kiếm tiền bằng nghề kinh doanh thịt, cháu cứ nghĩ đó là cách để bù đắp lại chuyện đó. Và khi cháu gặp Denise, cháu định ninh rằng cô ấy yêu cháu vì chiếc xe hơi của cháu. Khi đó cháu có một chiếc Porsche màu đỏ, quả là một niềm hạnh diện với một thằng ranh mới ngoài 20, nhất là lại lớn lên trong một gia đình nghèo.

Nói thật với dì - lần đầu tiên khi cháu để mắt đến Denise cháu đã bị chinh phục hoàn toàn. Cô ấy giống như một ảo mộng. Cực kỳ kiêu diễm! Con tim cháu loạn nhịp, dì Patricia ạ! Hôm đó cháu đang lái chiếc xe tải của mình đi bán thịt cho tay chủ cửa hàng cắt tóc nơi Denise làm việc. Cháu đã theo cô ấy chạy khắp cửa hàng và hỏi xin số điện thoại của cô ấy cả trăm lần, nhưng cô ấy không chịu cho cháu biết. Vậy là cháu chạy vội về nhà, lấy chiếc Porsche và phóng trở lại rồi đợi ở bên ngoài cửa hàng của cô ấy để bảo đảm rằng cô ấy sẽ nhìn thấy ngay khi bước ra đường!” Nói đến đây, tôi cười bồi rồi với dì Patricia. “Dì có tưởng tượng được không? Có loại đàn ông đầy tự tin nào lại làm như thế chứ? Thật sự cháu rất bối rối! Và có một điều hết sức mỉa mai là khi cháu bắt đầu mở công ty Stratton thì tất cả bọn choai choai ở Mỹ đều nghĩ rằng đặc quyền của chúng là được sở hữu một chiếc xe Ferrari vào tuổi 21.” Tôi lắc đầu và đảo mắt.

Dì Patricia mỉm cười và nói. “Dì cho rằng cháu không phải là thằng con trai đầu tiên nhìn thấy một cô gái xinh đẹp và chạy về nhà để lấy xe của mình. Và dì cũng cho rằng cháu không phải là người cuối cùng. Thực tế, cách đây không xa, công viên này có một khu vực gọi là Rotten Row, nơi đám thanh niên thường rong ruổi trên lưng ngựa ngay trước mặt các cô gái trẻ với hy vọng một ngày nào đó trở thành tân lang của họ.” Dì Patricia bật cười trước câu nói của mình, rồi thêm. “Cháu không hề phát minh ra trò chơi đó đâu, cháu ạ.”

Tôi mỉm cười nhã nhặn. “Vâng, cháu đồng ý với dì về chuyện đó, nhưng cháu vẫn cảm thấy mình hơi ngốc. Và như phần còn lại của câu chuyện... mà dì đã biết cả rồi đấy. Có điều, tệ nhất lại là khi cháu chia tay Denise vì Nadine, chuyện ấy bị phơi lên mặt báo. Đó quả là một cơn ác mộng kinh hoàng đối với Denise! Ý cháu là, cô ấy vẫn chỉ là một thiếu phụ 25 tuổi bị thất thế trước một người mẫu trẻ trung. Và báo giới mô tả cô ấy như một quý

bà luống tuổi đã không còn khoái cảm tình dục! Những chuyện vợ vẫn như thế lúc nào chẳng diễn ra ở Phố Wall, thừa dì.

Quan điểm của cháu là Denise cũng rất trẻ trung và xinh đẹp! Dì có thấy cái nghịch lý trong đó không? Hầu hết đàn ông giàu có đợi tới lúc đánh đổi người vợ đầu của mình. Cháu biết dì là một phụ nữ thông minh, vì thế dì biết chính xác là cháu đang nói chuyện gì. Thế mới là cung cách ở Phố Wall mà đúng như dì nói, cháu không hề phát minh ra trò chơi đó. Nhưng mọi thứ trong cuộc đời cháu đều trở nên gấp gáp. Cháu bỏ qua những năm 20 và 30 tuổi để tiến thẳng sang độ tuổi 40. Có nhiều việc diễn ra trong độ tuổi đó để giúp hình thành nên tính cách một người đàn ông. Có những cuộc đấu tranh, dì Patricia, mà mọi người đàn ông cần trải qua để hiểu ra ý nghĩa thật sự của việc làm một người đàn ông. Cháu chưa bao giờ trải qua giai đoạn đó cả. Cháu đúng là một đứa trẻ mới lớn trong cơ thể một người đàn ông. Cháu sinh ra đã được Chúa ban tặng một số thứ, nhưng cháu không có sự chín chắn về mặt tình cảm để sử dụng tình cảm ấy sao cho đúng cách. Cháu giống như một tai nạn đang chờ đợi đến lúc xảy ra.

Chúa chỉ ban cho cháu một nửa phương trình - đó là khả năng chỉ huy mọi người và tính toán mọi việc theo những cách mà hầu hết mọi người đều không tính nổi. Nhưng Người lại không ban cho cháu sự thận trọng và tính kiên nhẫn để làm những việc đúng đắn.

Dù Denise đi tới đâu, người ta đều chỉ trỏ cô ấy và nói: “Kìa, đó chính là người phụ nữ mà Jordan Belfort đã đánh đổi lấy một em Miller Lite đấy.” Cháu nói thật với dì, dì Patricia, lẽ ra cháu đáng bị đánh đòn vì những gì cháu đã gây ra cho Denise. Cháu không quan tâm đó là Phố Wall hay Phố Main. Những gì cháu đã làm là không thể tha thứ được. Cháu đã từ bỏ một cô gái xinh đẹp, tốt bụng từng gắn bó với cháu lúc ngọt bùi cũng như lúc đắng cay, người đã dám phó thác tương lai của mình cho cháu. Và khi cô ấy sắp nhận được tấm vé thắng cuộc thì chính cháu lại tước bỏ nó. Cháu sẽ bị thiêu ở địa ngục vì chuyện đó, dì Patricia ạ. Và cháu đáng bị như vậy.”

Tôi hít một hơi dài. “Dì không thể tưởng tượng được cháu đã tìm cách bao biện cho những việc mình đã làm như thế nào đâu, cố tìm lý do đổ lỗi cho Denise. Nhưng cháu chẳng bao giờ làm nổi việc đó. Có một số việc đương nhiên là sai trái, và dì có thể nhìn nhận chúng từ cả nghìn góc độ khác nhau nhưng rốt cuộc, dì luôn đi đến một kết luận duy nhất, mà - ở trong trường hợp của cháu - là cháu đúng là một thằng khốn nạn bản thủ, kẻ đã rời bỏ người vợ

đầu chung thủy của mình chỉ vì một cặp chân dài hơn và một khuôn mặt đẹp hơn một chút.

Hãy nghe cháu, dì Patricia - cháu biết có thể dì thấy hơi khó giữ thái độ công bằng trong vấn đề này, nhưng cháu tin rằng một phụ nữ có nhân cách như dì có thể nhìn nhận mọi việc một cách đúng đắn. Sự thật đơn giản là cháu sẽ chẳng bao giờ có thể tin tưởng Nadine như cháu đã tin Denise. Và chẳng có ai có thể thuyết phục được cháu điều đó. Có lẽ 40 năm nữa, khi chúng cháu đã già nua cả, thì lúc đó cháu mới có thể nghĩ đến chuyện tin cô ấy. Nhưng điều đó vẫn còn quá xa vời.”

Dì Patricia nói: “Dì không thể đồng ý với cháu hơn được nữa, cháu ạ. Tin tưởng bất kỳ người phụ nữ nào cháu gặp gỡ trong những hoàn cảnh như thế đều cần phải có một sự thay đổi đột ngột về niềm tin. Nhưng tự dẫn dắt mình về chuyện đó chẳng có ích gì đâu. Cháu có thể dành cả đời mình nhìn nhận Nadine và tự hỏi mình “sẽ ra sao nếu...”. Cuối cùng, cháu có thể biến toàn bộ chuyện này thành một lời tiên tri mang tính tự hoàn thành. Xét cho cùng, cho đi thế nào thì sẽ nhận lại như thế. Đó là quy luật của vũ trụ, cháu ạ.

Nhưng có điều, cháu biết người ta nói gì về lòng tin không: Để tin ai đó, bạn cần tin chính mình. Liệu cháu có đáng tin cậy không?”

Ôi trời! Quả là một câu hỏi hiểm! Tôi cho nó chạy qua chiếc máy tính nào bộ và không lấy gì làm thoải mái với câu trả lời mà máy tính gửi trả lại tôi. Tôi đứng dậy khỏi ghế và nói: “Cháu phải đứng lên thôi, dì Patricia. Chân trái của cháu sẽ làm cho cháu khốn khổ vì ngồi lâu mất. Sao dì cháu ta không đi bộ một lát nhỉ? Chúng ta hãy đi về phía khách sạn. Cháu muốn thăm Speaker’s Corner*. Biết đâu có ai đó đang đứng trên bục diễn thuyết và chửi bới ông John Major. Ông ta là thủ tướng phải không dì?”

Một “Speaker’s Corner” là một khu vực nơi được phép diễn thuyết trước công chúng. Nổi tiếng nhất và cũng là địa điểm đầu tiên là Speaker’s Corner ở khu vực đông bắc công viên Hyde tại London. Các diễn giả được phép nói thoải mái, miễn cảnh sát thấy những phát ngôn của họ là hợp pháp.

“Phải rồi”, dì Patricia trả lời. Dì đứng dậy khỏi ghế và đưa tay quàng lấy tay tôi. Chúng tôi đi bộ dọc con đường, thẳng tiến về phía khách sạn. Thực tế, dì nói: “Và sau khi dì cháu mình nghe xong những gì diễn giả nói, cháu có thể trả lời câu hỏi cuối cùng của dì được không?”

Bà già này nhiều chuyện quá! Nhưng tôi vẫn phải yêu quý bà ấy! Giáo sĩ xưng tội của tôi! “Được rồi, dì Patricia, được rồi! Câu trả lời cho câu hỏi của dì là: không! Cháu là một kẻ nói dối và lừa đảo không biết ngượng và cháu ngủ cả với gái điếm theo cách mà hầu hết mọi người đều thấy ghê tởm - đặc biệt là khi cháu phê thuốc, tức là đến một nửa thời gian. Nhưng thậm chí khi cháu không phê thuốc, cháu cũng vẫn là một thằng lừa đảo. Vậy đấy! Giờ thì dì biết rồi đấy. Dì có thấy vui không?”

Dì Patricia cười nhạo thái độ nổi khùng vừa rồi của tôi, sau đó xoa dịu tôi bằng cách nói: “Ôi, cháu ạ, tất cả mọi người đều biết về nạn mai dâm - thậm chí cả mẹ vợ của cháu, chị gái của dì. Giống như một câu chuyện mà thôi. Dì nghĩ trong trường hợp của Nadine, con bé đã quyết định chấp nhận cả mặt tốt lẫn mặt xấu. Nhưng chuyện dì thật sự định hỏi là liệu cháu đã bao giờ có quan hệ với một phụ nữ khác, một người phụ nữ mà cháu có tình cảm ấy.”

“Không, dĩ nhiên là không!”, tôi trả lời đầy tự tin. Và sau đó, đã bớt tự tin hơn, tôi tranh thủ kiểm lại trong trí nhớ xem liệu tôi có nói đúng sự thật không. Tôi thật sự chưa bao giờ đánh lừa Nadine đúng không nhỉ?... Không, đúng là chưa hề. Dì Patricia đã đem lại cho đầu óc tôi một ý nghĩ tốt lành làm sao! Dì đúng là một người phụ nữ tuyệt vời!

Tuy nhiên, chủ đề này là một vấn đề gì đó mà tôi cần né tránh, vì thế tôi bắt đầu nói về cái lưng của mình... và chuyện cơn đau kinh niên khiến tôi gần như phát điên ra sao... Tôi kể cho dì nghe về mấy lần phẫu thuật chỉ càng làm cho tình trạng thêm tồi tệ... và tôi giải thích chuyện tôi đã thử dùng thuốc gây mê như thế nào - tất cả mọi loại từ Vicodin tới morphine - chúng làm cho tôi buồn nôn và suy nhược ra sao... cho nên tôi lại phải uống thuốc chống nôn và Prozac để làm dịu tình trạng buồn nôn và suy nhược... nhưng rồi thuốc chống nôn lại khiến tôi đau đầu, thế là tôi phải uống Advil, mà thuốc này lại có hại cho dạ dày. Cho nên tôi dùng Zantac để điều trị đau dạ dày, khiến cho các enzyme gan tăng lên. Rồi tôi kể cho dì nghe thuốc Prozac ảnh hưởng đến khuynh hướng tình dục của tôi và làm cho miệng tôi khô khốc như thế nào... vì thế tôi phải uống Salagen để kích thích các tuyến nước bọt và uống vỏ cây yohimbe* để trị tình trạng liệt dương... nhưng cuối cùng tôi cũng phải ngừng uống những thứ đó. Rốt cuộc, tôi giải thích, tôi luôn phải trở lại với Quaalude, dường như đây là thứ thuốc duy nhất thật sự làm dứt được cơn đau. Một loài cây của vùng Đông Phi. Vỏ của loại cây này có tác dụng kích thích khả năng tình dục của nam giới. Nó có chứa chất yohimbine - chất hóa học

được nghiên cứu để điều trị rối loạn tình dục. Yohimbe có thể tương tác với một số loại thuốc điều trị huyết áp cao, tiểu đường.

Chúng tôi sắp đến Speaker's Corner thì tôi buồn bã lên tiếng: “Cháu sợ rằng giờ thì cháu nghiện hẳn thứ thuốc đó mất rồi, dì Patricia ạ, thậm chí nếu lưng cháu không đau thì cháu vẫn không thể thôi dùng thứ thuốc đó. Giờ cháu bắt đầu có triệu chứng mất trí nhớ, khi đó cháu làm những việc mà cháu không thể nhớ nổi. Quả là một chuyện đáng sợ, dì Patricia ạ. Giống như là một phần cuộc sống của cháu đã vừa bay hơi mất vậy - *phù!* - biến mất mãi mãi. Nhưng vấn đề của cháu là cháu đã tống hết chỗ thuốc Quaalude xuống bồn cầu và giờ đây cháu đang chết vì nó. Thực tế là cháu đang tính chuyên bảo trợ lý của mình cử ngay lái xe của cháu đến đây trên một chiếc Concorde, như thể cháu có thể nhận được mấy viên Lude. Cháu sẽ phải mất khoảng 20.000 đô la chỉ để có được 20 viên Lude. 20.000 đô la! Nhưng cháu vẫn cứ tính đến chuyện đó đây.

Cháu có thể nói được gì nào, dì Patricia? Cháu đúng là một thằng nghiện. Cháu chưa bao giờ thừa nhận chuyện đó với ai cả, nhưng cháu biết đúng là như vậy. Và tất cả mọi người xung quanh cháu, kể cả vợ cháu, đều ngại phải đối đầu với cháu về chuyện đó. Bằng cách này hay cách khác, cuộc sống của họ đều phụ thuộc vào cháu, vì thế họ sợ cháu. Và nịnh bợ cháu.

Đó là câu chuyện của cháu. Không phải là một bức tranh đẹp đẽ gì. Cháu sống một cuộc sống lệch lạc nhất trên hành tinh này. Cháu đúng là một kẻ thất bại rất thành công. Cháu là một thằng 31 tuổi nhưng như người đã 60 vậy. Có điều cháu còn làm những việc này được bao lâu nữa, chỉ có Chúa mới biết. Nhưng cháu thật sự yêu vợ mình. Và cháu dành cho con gái bé bỏng của cháu những tình cảm mà cháu chẳng bao giờ nghĩ rằng mình có thể có. Nói cho cùng, chính con bé là động lực để cháu tiến lên. Ôi Chandler. Nó là tất cả với cháu. Cháu sẽ bỏ thuốc sau khi con bé ra đời, nhưng cháu đang đánh lừa ai kia chứ? Cháu không tài nào bỏ được, ít nhất là trong một thời gian dài.

Cháu tự hỏi Chandler sẽ nghĩ gì khi nó phát hiện ra ba nó là một tên nghiện? Cháu tự hỏi nó sẽ nghĩ gì khi ba nó phải vào tù? Cháu tự hỏi nó sẽ nghĩ gì khi nó đủ lớn khôn để đọc được tất cả những bài báo và phát hiện ra những thành tích của ba nó với đám đi điếm? Cháu sợ ngày đó, dì Patricia ạ, cháu nói nghiêm túc đấy. Và cháu tin chắc rằng ngày đó sẽ đến. Thật buồn, dì Patricia. Thật buồn...”

Nói xong những lời đó, tôi dừng lại. Tôi chưa bao giờ bộc bạch hết gan ruột mình như thế. Liệu tôi có cảm thấy tốt hơn không? Lạy Chúa, không thật sự cho lắm. Tôi vẫn cảm thấy như cũ. Và chân trái của tôi vẫn đau buốt, mặc dù tôi đang đi bộ.

Tôi chờ đợi một phản ứng nghiêm túc nào đó từ dì Patricia, một phản ứng chẳng bao giờ có cả. Tôi đoán rằng không phải lúc nào các giáo sĩ xưng tội cũng làm như vậy. Tất cả những gì dì Patricia làm là nắm lấy tay tôi chặt hơn, có lẽ là kéo tôi lại gần dì hơn một chút, để cho tôi biết rằng bất chấp tất cả mọi chuyện - dì vẫn yêu thương tôi và dì sẽ luôn yêu thương tôi.

Chẳng có ai ở Speaker's Corner cả. Theo lời dì Patricia thì hầu hết mọi hành động diễn ra vào dịp cuối tuần. Còn như thế này là bình thường. Vào cái ngày thứ Tư này, đã có đủ những lời được nói ra trong công viên Hyde rồi. Và trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, Sói già Phố Wall lại trở thành Jordan Belfort.

Nhưng chẳng được lâu. Cách một quãng ở phía trước, tôi có thể nhìn thấy khách sạn Dorchester vươn cao chín tầng vượt lên phố phường nhộn nhịp của London.

Và cái ý nghĩ duy nhất chiếm ngự tâm trí tôi là chiếc Concorde sẽ rời nước Mỹ lúc mấy giờ - và nó mất bao lâu để đến được nước Anh.

Chương 16

Hành vi tái phát

Nếu tôi kiếm được 1 triệu đô la mỗi tuần và người Mỹ trung bình kiếm được 1.000 đô la một tuần thì khi tôi tiêu 20.000 đô la cho một thứ gì đó sẽ tương đương một người Mỹ trung bình tiêu 20 đô la, phải không?

Một tiếng sau, tôi đã ngồi trong phòng Tổng thống ở khách sạn Dorchester với lời lý giải ấy trong đầu. Thực tế, chuyện đó có ý nghĩa đến mức tôi nhấc điện thoại và quay số gọi cho Janet, đánh thức cô nàng đang ngủ say như chết dậy và thản nhiên bảo: “Anh muốn em phái George tới nhà Alan Chemical-tob và nói anh ta mua cho anh 20 viên Lude, sau đó bảo anh ta mang những thứ đó tới đây trên chuyến Concorde tiếp theo, được không?” Chỉ sau đó tôi mới nghĩ ra rằng Bayside muộn hơn London năm tiếng, tức là mới chỉ 4 giờ sáng ở chỗ Janet.

Nhưng tâm trạng day dứt vì có lỗi của tôi chẳng kéo dài được lâu, thật ra, đâu phải lần đầu tiên tôi làm những việc như thế này với cô nàng, và tôi ngờ rằng đây cũng sẽ chẳng phải là lần cuối cùng. Dù sao thì tôi cũng đang trả lương cô nàng gấp năm lần giá hiện hành dành cho trợ lý cá nhân, vì thế xét cho cùng lẽ nào tôi lại không có quyền đánh thức cô nàng dậy? Hoặc, nếu không phải như thế thì lẽ nào tôi lại không có quyền đánh thức cô ta dậy bằng tình yêu thương và sự tốt bụng mà tôi dành cho cô ta, như một người cha mà chẳng bao giờ cô ta có được cả? (Lại một lời lý giải tuyệt vời nữa!)

Rõ ràng là như vậy - bởi vì, không hề chậm trễ, Janet lúc này đã tỉnh như sáo sậu và rất háo hức được làm vừa lòng tôi. Cô nàng đáp lại rất vui vẻ: “Không sao, em dám chắc rằng chuyến Concorde tiếp theo sẽ bay vào sáng

sớm mai. Em sẽ bảo đảm rằng George có mặt trên chuyến đó. Nhưng em sẽ không cần phải bảo anh ta tới nhà Alan đâu. Em có sẵn một kho thuốc khăn cấp dành cho anh ngay trong căn hộ của em đây rồi.” Cô ta ngừng lại một chút, sau đó nói thêm: “Anh gọi cho em ở đâu đấy, từ phòng khách sạn à?”

Tôi chưa kịp trả lời thì đã tự hỏi không biết có thể rút ra kết luận gì về một gã đàn ông có thể gọi cho trợ lý của mình và yêu cầu cô ấy sử dụng phương tiện giao thông siêu thanh để thỏa mãn thói quen nghiện ngập và ước muốn tự hủy diệt thấy rõ của anh ta mà thậm chí không hề phải nhường mảy. Quả là một ý nghĩ khó chịu, vì thế tôi quyết định không nên đeo đẳng với nó lâu làm gì. Tôi bảo Janet: “Ồ, anh đang ở phòng. Anh còn biết gọi cho em từ đâu được nữa, cô em rắc rối, từ một buồng điện thoại đồ chóa ở Piccadilly Circus chắc?”

“Đồ đều!”, cô ta vặc lại. “Em chỉ hỏi thăm chút thôi mà.” Sau đó cô ta đổi sang giọng đầy hy vọng và hỏi: “Anh có thấy thích phòng đó hơn phòng ở Thụy Sĩ không?”

“Có - tuyệt hơn nhiều, cung ạ. Không hoàn toàn đúng như gu của anh, nhưng mọi thứ đều mới và đẹp. Em làm tốt lắm.”

Tôi dừng lại và đợi nghe câu trả lời, nhưng không có gì. Chúa ơi! Cô nàng muốn nghe tả chi tiết căn phòng đây mà. Cô ta đúng là bực mình! Tôi mỉm cười trên điện thoại và nói: “Như anh vừa nói, căn phòng thật sự rất đẹp. Theo tay quản lý khách sạn thì nó được bài trí theo phong cách truyền thống của Anh - bất kể thế có nghĩa là con mẹ gì đi nữa! Nhưng phòng ngủ thì rất đẹp, đặc biệt là cái giường. Nó có bộ màn trướng rất hoành tráng với thứ vải xanh lam ở khắp nơi. Dân Anh chắc là rất chuộng vải màu lam, anh đoán thế. Và chắc họ cũng thích gối vì phòng có khoảng 1.000 cái gối.

Nhưng tất cả những gì còn lại thì chỉ toàn những thứ vớ vẩn của Anh. Có một cái bàn ăn to tởm bố với một ngọn chúc đài bằng bạc trắng đặt bên trên. Nó làm anh nhớ đến ông già Liberace*. Phòng Danny đối diện phòng anh, nhưng giờ anh ta đang lang thang dạo phố London rồi - như trong bài hát *Werewolves of London* (Những người sói ở London) ấy.

Wladziu Valentino Liberace (1919-1987), thường được biết đến dưới tên gọi tắt Liberace, là một nghệ sĩ piano nổi tiếng người Mỹ.

Chỉ có thế thôi. Chẳng còn thông tin gì khác để kể nữa đâu, ngoài vị trí chính xác của anh, mà anh tin chắc là em cũng rất muốn biết. Vì thế anh sẽ cho

em biết trước khi em hỏi: Anh đang đứng trên ban công phòng mình, nhìn xuống công viên Hyde và nói chuyện với em. Thật ra anh không nhìn được rõ lắm. Trời mù lắm. Giờ em đã hài lòng chưa?”

“Thế à”, cô nàng đáp.

“Phòng giá bao nhiêu? Anh chẳng kịp xem lúc làm thủ tục nhận phòng.”

“9.000 bảng mỗi tối, tức là khoảng 13.000 đô la. Dù sao nghe có vẻ cũng xứng đáng, phải không?”

Tôi mất một lúc suy xét câu hỏi của cô ta. Có một điều kỳ lạ với tôi là tại sao tôi luôn thấy buộc phải đặt loại phòng Tổng thống cho dù giá cả có “giời ơi” đến thế nào. Tôi chắc rằng đó là do xem Richard Gere làm như vậy trong phim *Pretty Woman* (Người đàn bà đẹp), một trong những bộ phim tôi ưa thích. Nhưng còn sâu xa hơn thế. Tôi luôn có cái cảm giác này mỗi khi tiến đến quầy làm thủ tục của một khách sạn sang trọng và nói ra những lời có ma lực này: “Tên tôi là Jordan Belfort, tôi đến nhận phòng Tổng thống.” Chà - tôi biết đúng là như vậy vì tôi là một thằng khốn không vững vàng, khốn nạn thay!

Về chế nhạo, tôi nói: “Cảm ơn đã nhắc anh nhớ tỷ giá, quý cô ngân hàng thế giới ạ. Anh gần như quên mất đấy. Dù sao đi nữa, phòng rất đáng để bỏ ra 13.000 đô la mỗi tối. Mặc dù thật sự anh nghĩ với giá đó thì nên có thêm một ả nô lệ nữa, phải không?”

“Em sẽ cố tìm cho anh”, Janet nói. “Nhưng dù sao em cũng đã đăng ký để anh trả phòng vào sáng mai rồi, vì thế chúng ta chỉ phải thanh toán có một đêm thôi. Thấy chưa, lúc nào em cũng lưu tâm đến tiền của anh đấy chứ? Nhân tiện, chuyện với bà dì của Nadine thế nào rồi?”

Ngay lập tức, tôi chuyển sang tâm thế hoang tưởng - suy tính khả năng cuộc nói chuyện trên điện thoại của chúng tôi bị cài máy nghe trộm. Liệu FBI có đủ gan để nghe lén điện thoại của Janet không nhỉ? Không, như thế *quá phi thường!* Mặc trộm điện thoại của người khác rất tốn kém và thực ra chẳng có chuyện gì có ý nghĩa được đem ra thảo luận trên đường dây này cả, dĩ nhiên trừ phi đám nhân viên FBI cố tìm cách bắt tôi vì tội lệch lạc tình dục hoặc nghiện ma túy. Nhưng còn ở Anh thì sao nhỉ? Liệu có khả năng MI6* đang theo dõi tôi vì một tội danh mà tôi chưa hề phạm phải không? Không, cũng *không thể như vậy được!* Họ còn đang quá bận rộn với lực lượng IRA*, phải không nào? Tại sao họ lại phải quan tâm đến Sói già Phố Wall và kế hoạch gian trá của gã nhằm tha hóa một giáo viên về hưu chứ? Họ sẽ không làm vậy.

Khi đã thỏa mãn rằng cuộc nói chuyện của chúng tôi an toàn, tôi bèn đáp: “Bà ấy rất ngon. Anh vừa đưa bà ấy về căn hộ của bà ấy. À, ở đây người ta gọi nhà chung cư bằng cái tên như vậy, Janet ạ.”

Cơ quan Tình báo Anh.

Quân đội Cộng hòa Ireland.

“Mẹ kiếp, Sherlock”, một giọng nói khó chịu đáp lại.

“Ồ, xin lỗi. Anh quên mất rằng em cũng là người từng đi khắp mọi nơi. Mà này, anh cần ở lại London thêm một ngày nữa. Anh có chút việc ở đây. Cho nên đặt khách sạn cho anh thêm một tối nữa và nhớ bảo đảm rằng máy bay đợi sẵn anh ở Heathrow vào sáng thứ Sáu. À, nhớ bảo phi công sẽ thực hiện luôn chuyến quay về trong ngày. Dì Patricia sẽ về luôn vào chiều hôm đó, được chứ?”

Với giọng mỉa móc rất đặc trưng của Janet: “Em sẽ làm bất cứ việc gì anh nói, *thưa chủ nhân*” - tại sao luôn có sắc thái miệt thị với cái từ chủ nhân này thế nhỉ? - “nhưng em không hiểu tại sao anh thấy cần phải lờ em về chuyện anh sẽ ở lại London thêm một ngày nữa.”

Thế quái nào mà cô nàng lại biết nhỉ? Phải chăng vì rõ ràng là tôi muốn có Lude một cách bí mật - tránh khỏi những con mắt soi mói của đám chủ ngân hàng Thụy Sĩ? Không, chỉ là vì Janet biết tôi quá rõ. Về mặt này, cô nàng là típ người giống như nữ công tước. Nhưng vì tôi không nói dối Janet nhiều như nói dối vợ mình nên cô nàng đoán được khi nào tôi định giở trò giỏi hơn vợ tôi nhiều.

Tuy nhiên, tôi vẫn cảm thấy buộc phải nói dối. “Thật ra anh không định trả lời vấn đề đó đâu. Nhưng vì em đã đề cập đến nên biết đâu anh lại có thể lợi dụng em. Chả là thế này, ở London có một hộp đêm cực “hot” gọi là Annabelle’s. Người ta nói không thể lọt được vào đó. Hãy đặt cho anh bàn xịn nhất ở đó vào tối mai, bảo họ anh muốn ba chai Cristal ướp lạnh sẵn. Nếu em có bất kỳ vấn đề gì...”

“Xin đừng coi thường em nữa đi”, Janet ngắt lời. “Bàn của anh sẽ có sẵn cho anh, thưa ngài Belfort. Đừng quên rằng em biết rõ anh từ đâu mà ra nhé. Thế anh có cần em tìm cho anh bất kỳ thứ gì khác nữa không hay như thế là đã đầy đủ cho tối mai rồi?”

“*Ôiiii*, em đúng là một con quỷ nhỏ, Janet ạ! Em biết không anh thật sự đang tìm cách cải tà quy chính nhưng vì em nhồi nhét ý tưởng vào đầu anh cho

nên sao em lại không đặt sẵn cho anh hai suất Blue Chip, một cho anh và một cho Danny. À mà giờ anh mới nghĩ ra, tốt nhất là em đặt hẳn ba suất đi - phòng trường hợp có thêm bạn! Chẳng bao giờ mình biết được sẽ có chuyện gì ở nước ngoài đâu.

Thôi, anh gác máy đây! Anh sẽ xuống nhà đi dạo loanh quanh một lát, sau đó sẽ tới Phố Bond để mua sắm một chút. Như thế sẽ làm cho ông già anh vui vẻ khi ông ấy nhận được hóa đơn vào tháng tới! Giờ, nói nhanh lên nào - trước khi anh gác máy - nhắc lại cho anh nghe xem anh là một ông chủ tuyệt vời như thế nào và em yêu anh và nhớ anh thế nào nào!”

Câu trả lời vô hồn: “Anh là ông chủ tuyệt vời nhất trên thế giới rộng lớn này, em yêu anh, nhớ anh và không thể sống thiếu anh được.”

“Tốt lắm, đúng như anh nghĩ đấy”, tôi đáp một cách ranh mãnh. Sau đó, tôi gác máy mà chẳng buồn nói lời tạm biệt.

Chương 17

Sư phụ giả mạo



hình xác là 36 tiếng sau, chiếc Learjet mà chúng tôi thuê gầm lên như một chiến đấu cơ khi nhấc mình khỏi Heathrow và lao vào bầu trời sáng thứ Sáu. Dì Patricia ngồi bên trái tôi - về mặt dì cứng đờ vì sợ. Dì bám ghì lấy tay ghế chặt đến mức các khớp ngón tay của dì trắng bệch. Tôi nhìn dì đến 30 giây, dì chỉ chớp mắt đúng một lần. Tôi cảm thấy có lỗi vì đã làm dì lo lắng thấy rõ, nhưng tôi còn biết làm gì cơ chứ? Sự thật đơn giản rằng phải chui vào trong một viên đạn rỗng dài 4,5 mét và bị bắn xuyên qua không trung với tốc độ gần 800 kilômét mỗi giờ đương nhiên không phải là ý tưởng hay ho với đa số mọi người.

Danny ngồi đối diện tôi, lưng quay về phía buồng lái. Anh ta đang thực hiện hành trình tới Thụy Sĩ bằng cách bay ngược, một việc mà tôi luôn thấy làm đảo lộn mọi thứ. Nhưng, cũng như hầu hết mọi việc trong cuộc đời, điều đó không may mắn khiến cho Danny phải băn khoăn. Trên thực tế, mặc kệ tiếng ồn và những cú rung lắc, anh ta đã lặn ra ngủ, vẫn trong tư thế quen thuộc của mình, với cái mồm há hốc, đầu ngửa ra sau và khoe ra hàm răng sáng loáng.

Tôi không phủ nhận rằng khả năng phi thường này của anh ta - có thể ngủ ngay tức khắc - khiến cho tôi tức điên lên được. Làm thế nào quý vị ngăn không cho ý nghĩ của mình gầm rú trong đầu? Điều đó dường như thật phi lý! Chà - dù thế nào đi chăng nữa, đó là món quà của anh ta nhưng lại là lời nguyên hối với tôi.

Với tâm trạng thất vọng, tôi nghiêng đầu về phía ô cửa sổ nhỏ xíu hình ô van và nện khế lên đó. Sau đó, tôi gí mũi mình vào cửa sổ và ngắm nhìn thành London đang nhỏ dần nhỏ dần bên dưới. Vào giờ này buổi sớm -7 giờ - một lớp sương mù đặc như cháo vẫn bao trùm lên thành phố tựa hồ một tấm chăn ẩm ướt, và tất cả những gì tôi nhìn thấy được là ngọn tháp Big Ben vươn lên khỏi lớp sương giống như cái dương vật khổng lồ cương cứng trong cơn thèm khát đàn bà vào buổi sớm. Sau 36 tiếng vừa qua, ý nghĩ về dương vật cương cứng và đàn bà cũng đủ để thần kinh mệt rã rời của tôi bỏ nhà.

Đột nhiên, tôi thấy nhớ vợ mình. *Nadine! Nữ công tước đáng yêu! Giờ này nàng đang ở đâu khi mà tôi cần đến nàng nhất?* Thật tuyệt àm sao nếu được gồi đầu lên bộ ngực mềm ẩm của nàng và hấp thụ lấy một chút sinh lực từ nó! Nhưng, không, tôi không thể làm việc đó. Lúc này đây, nàng đang ở cách xa cả một đại dương - có lẽ đang có những linh cảm u ám về những tội lỗi gần đây của tôi và đang nghĩ cách báo thù.

Tôi cứ nhìn đăm đăm ra ngoài cửa sổ, cố gắng sắp xếp lại những sự kiện diễn ra trong 36 giờ qua. Tôi thật lòng yêu vợ mình. Vì thế, có làm sao tôi lại làm tất cả những điều khủng khiếp ấy? Phải chăng chính ma túy đã khiến tôi làm vậy? Hay chính những việc làm ấy khiến tôi sử dụng ma túy để cảm thấy bớt tội lỗi hơn? Đó là một câu hỏi tồn tại mãi mãi, một dạng “gà có trước hay trứng có trước” - đủ khiến một người đàn ông phát điên.

Vừa hay phi công thực hiện một cú rẽ trái gấp gáp và những tia nắng sớm rực rỡ hắt lên đầu mút cánh bên phải, chiếu thẳng vào khoang máy bay, gần như khiến tôi bắn tung ra khỏi ghế. Tôi quay đi tránh tia nắng chói chang và nhìn dì Patricia. A ha, dì Patricia tội nghiệp! Dì vẫn ngồi cứng đờ như một pho tượng, vẫn ghì chặt tay ghế, vẫn trong trạng thái căng thẳng do đi trên chiếc Lear này. Tôi cảm thấy mình nợ dì vài câu an ủi, vì thế, bằng giọng nói đủ to để át tiếng động cơ đang gầm rú, tôi gào lên: “Dì thấy thế nào, dì Patricia? Hơi khác so với máy bay thương mại. Dì có thể cảm nhận được cả những lúc đổi hướng, phải không ạ?”

Tôi quay sang Danny và ngắm nhìn anh ta một lát - vẫn ngủ say? Thật không thể tin nổi! *Cái thằng trời đánh thánh vật kia!*

Tôi xem lại lịch trình ngày hôm nay và những mục tiêu cần hoàn thành. Chừng nào dì Patricia còn tham gia thì mọi việc sẽ rất dễ dàng. Vấn đề chỉ là đưa dì vào và ra khỏi ngân hàng càng nhanh càng tốt. Dì sẽ mỉm cười trước

những máy quay mạch kín, ký một vài tờ giấy, trao cho họ một bản sao hộ chiếu của dì, chỉ có vậy thôi. Tôi sẽ đưa dì trở lại London lúc 4 giờ chiều nay. Trong vòng một tuần nữa, dì sẽ nhận được thẻ tín dụng của mình và bắt đầu được hưởng lợi nhờ làm người chỉ định của tôi. *Thật quá tốt cho dì!*

Một khi dì Patricia đã được chu toàn, tôi sẽ có một cuộc gặp nhanh với Saurel, kết thúc một vài việc còn chưa giải quyết và vạch ra một thời gian biểu sơ bộ cho việc bí mật chuyển tiền mặt. Tôi sẽ bắt đầu với 5 triệu, hoặc có lẽ thêm 1 triệu nữa, rồi sau đó phát triển dần. Tôi có một vài nhân vật hậu thuẫn ở Mỹ chuyên làm việc này, nhưng tôi sẽ tập trung vào việc đó khi tôi đã trở về nhà.

Nếu có chút may mắn, tôi có thể hoàn tất mọi công việc trong ngày hôm nay và đáp một chuyến bay sớm rời Thụy Sĩ, có lẽ là chuyến đầu tiên, vào sáng mai. Thật là một ý nghĩ sung sướng! Tôi yêu vợ mình! Và rồi tôi sẽ được gặp Chandler để ôm nó trên tay. Chà, biết nói gì về chuyện đó nhỉ? Chandler thật hoàn hảo! Mặc dù thực tế tất cả những gì con bé làm chỉ là ngủ khi khi và tu sữa bột trẻ em, nhưng tôi có thể nói rằng rồi có ngày nó sẽ là một thiên tài! Và nó thật yêu kiều! Nó càng ngày càng giống Nadine. Điều đó thật tuyệt vời, đúng như những gì tôi mong đợi.

Nhưng tôi cần để cho tư duy của mình tỉnh táo trong ngày hôm nay, đặc biệt là trong cuộc gặp của tôi với Roland Franks. Tôi đã suy nghĩ rất nhiều về những gì Saurel nói, và tôi không hề nghi ngờ rằng một người như Roland Franks rất có thể đúng là một vận may bất ngờ. Thật khó hình dung được tôi có thể đạt được những gì nếu tôi có trong tay một chuyên gia chế tạo các loại giấy tờ để củng cố cho lý do phủ nhận hợp lý. Lợi ích rõ rệt nhất sẽ là sử dụng các tài khoản của tôi ở nước ngoài để tiến hành làm ăn theo Quy định S - cho phép tôi phá bỏ thời hạn nắm giữ cổ phần dài hai năm theo Quy tắc 144. Nếu Roland có thể tạo ra các công ty vỏ bọc như là những chủ thể hợp pháp ở nước ngoài thì việc đó sẽ cho phép tôi sử dụng Quy định S để rút tiền vào một vài công ty của chính mình, trong đó quan trọng nhất là Dollar Time. Công ty này cần 2 triệu đô la tiền mặt; nếu Roland có khả năng tạo ra những giấy tờ cần thiết thì khi đó tôi có thể sử dụng số tiền chuyển lậu của mình để đổ vào Dollar Time. Đó sẽ là một trong những chủ đề chính của buổi thảo luận.

Thật kỳ cục làm sao: Dù tôi cực kỳ khinh ghét Kaminsky nhưng chính hắn lại là người đưa tôi đến với Jean Jacques Saurel. Đó là một ví dụ kinh điển

về trường hợp thằng bắt tài giới thiệu được người tài.

Với ý nghĩ đó, tôi nhắm mắt và giả vờ ngủ. Chỉ một lát nữa thôi, tôi sẽ trở lại Thụy Sĩ.

*

Văn phòng của Roland Franks chiếm tầng trệt của một tòa nhà xây gạch đỏ rất hẹp cao ba tầng trên một con phố rải sỏi khá tĩnh lặng. Phía bên kia phố, một loạt cửa hàng tự doanh quy mô nhỏ được mở ra để kinh doanh, mặc dù trời đã xế chiều nhưng có vẻ những cửa hàng ấy vẫn rất vắng khách.

Tôi quyết định gặp Roland Franks một mình, dường như đây là một việc làm khôn ngoan - bởi lẽ những chủ đề sắp được thảo luận có thể tổng tôi vào tù vài nghìn năm.

Nhưng tôi không muốn để cái lý do u ám đó ám ảnh cuộc gặp gỡ của tôi với Sư phụ giả mạo trong tương lai của mình. Phải – Sư phụ giả mạo. Vì một lý do không thể giải thích được nào đó, dường như tôi không thể nào gạt bỏ mấy chữ đó ra khỏi đầu mình. *Sư phụ giả mạo! Sư phụ giả mạo!* Các khả năng là... vô hạn! Có biết bao nhiêu chiến lược gian trá để sử dụng! Có biết bao nhiêu luật sẽ bị qua mặt nhân danh lý do phủ nhận chính đáng không thể bác bỏ được!

Và mọi việc với dì Patricia đã diễn ra không có gì vướng mắc. Đúng là điềm lành. Trên thực tế, vào lúc này, dì đang trên đường trở lại London, hy vọng là dì cảm thấy thoải mái hơn trên chiếc Learjet - sau khi đã uống năm ngum whisky Ireland trong bữa trưa. Còn Danny... chà, thằng cha này lại là chuyện khác. Lần cuối cùng tôi nhìn thấy anh ta thì anh ta đang ở trong văn phòng của Saurel, nghe một bài thuyết trình về bản chất nghịch ngợm của giống cái ở Thụy Sĩ.

Hành lang dẫn tới văn phòng Sư phụ giả mạo của tôi tối và bốc mùi ẩm mốc. Tôi không thể không cảm thấy hơi nản với không gian khắc khổ xung quanh. Dĩ nhiên, chức danh chính thức của Roland không phải là Sư phụ giả mạo hay gì gì như thế. Trên thực tế, tôi dám mạo muội đoán rằng tôi là thằng người đầu tiên ghép mấy từ ấy với nhau để chỉ một ủy thác viên Thụy Sĩ.

Thật ra, chức danh ủy thác viên hoàn toàn vô thưởng vô phạt và chẳng hề có ý nghĩa tiêu cực nào cả. Còn ở góc độ pháp lý, một ủy thác viên chẳng là gì hơn một chức danh “làm cảnh” dành cho bất kỳ cá nhân nào có nghĩa vụ về mặt pháp lý là phải trông chừng công việc của một người khác - tức là công

việc được ủy thác cho. Tại Mỹ, đó là công việc vớ vẩn của đám WASP giàu có, những kẻ dùng các ủy thác viên để trông nom quyền thừa kế, hoặc các quỹ tín thác mà họ lập ra cho đám con trai con gái đàn độn của mình. Hầu hết các ủy thác viên hoạt động theo những chỉ dẫn nghiêm ngặt được lập ra cho họ bởi đám WASP làm cha làm mẹ, nói rõ việc phân chia tiền bạc như thế nào và khi nào. Nếu mọi việc theo đúng kế hoạch, đám con cháu đàn độn sẽ không được chạm tay vào đồng của cải thừa kế của chúng cho tới khi chúng đủ khôn lớn để chấp nhận sự thật rằng chúng đúng là lũ thộn. Sau đó, chúng sẽ vẫn có đủ tiền được để dành lại để sống phần đời WASP còn lại của mình theo kiểu WASP điển hình.

Nhưng Roland Franks không phải là dạng ủy thác viên như vậy. Những chỉ dẫn của anh ta sẽ do tôi lập ra, để làm lợi cho tôi. Anh ta sẽ chịu trách nhiệm giải quyết tất cả những công việc giấy tờ và thu xếp bất kỳ mẫu văn bản chính thức nào cần phải đệ trình với nhiều chính phủ nước ngoài. Anh ta sẽ tạo ra những văn bản trông rất chính thống để chứng minh cho quá trình lưu thông tiền cũng như các khoản đầu tư vốn cổ phiếu vào những đơn vị trong đó tôi nắm quyền điều khiển bí mật. Sau đó anh ta sẽ phân chia tiền, theo hướng dẫn của tôi, tới bất kỳ quốc gia nào do tôi chọn.

Tôi mở cửa văn phòng của Roland và nhìn thấy anh ta đang ở trong đó: vị Sư phụ giả mạo tuyệt vời của tôi. Không hề có khu vực tiếp tân, chỉ là một văn phòng rộng rãi, đầy đủ tiện nghi, với các bức tường ốp gỗ gu và một tấm thảm màu nâu sẫm. Anh ta đang tựa vào mép một chiếc bàn gỗ sồi rất lớn, bên trên la liệt giấy tờ... và anh ta đúng là một gã béo Thụy Sĩ thật sự! Anh ta cao ngang tôi, nhưng có một phong thái khác thường và một nụ cười tinh quái trên gương mặt như thể nói rằng: “Tôi dành phần lớn đời mình nghĩ ra những cách để đánh lừa vô số chính phủ trên thế giới này.”

Ngay phía sau anh ta, một giá sách làm bằng gỗ óc chó rất lớn sừng sững chạm tới trần nhà; chắc nó phải cao đến gần 4 mét. Giá sách xếp hàng trăm cuốn sách bọc da, tất cả đều có kích cỡ bằng nhau, độ dày như nhau và màu nâu sẫm y hệt nhau. Nhưng mỗi cuốn sách lại có một cái tên khác nhau bên trên, được mạ bằng chữ vàng, chạy dọc theo gáy từ trên xuống dưới. Tôi đã từng nhìn thấy những cuốn sách như thế này ở Mỹ. Đó là sách chính thức về doanh nghiệp, những cuốn sách mà quý vị nhận được mỗi lần quý vị thành lập một doanh nghiệp mới. Mỗi cuốn lại chứa hiến chương doanh nghiệp, các chứng chỉ chứng khoán bỏ trống, con dấu doanh nghiệp và những thứ đại loại

như vậy. Một chiếc thang thư viện kiểu cổ có bánh xe dưới chân tựa vào giá sách.

Roland Franks tiến lại phía tôi và vỗ lấy tay tôi trước khi tôi kịp giơ tay lên. Anh ta bắt đầu lắc tay tôi rất nhiệt thành. Với nụ cười tươi rói, anh ta nói: “Aha, anh Jordan, anh Jordan - anh và tôi chắc sẽ thành bạn bè rất nhanh! Tôi đã nghe Jean Jacques nói nhiều về anh. Anh ấy kể cho tôi nghe về những cuộc phiêu lưu hoành tráng trước kia của anh và về những kế hoạch tương lai của anh. Có rất nhiều chuyện cần bàn nhưng lại hơi ít thời gian, hả?”

Tôi gật đầu vẻ háo hức, có phần bị sự nhiệt tình của anh ta lấn át, nhưng tôi lập tức thấy thích anh ta. Ở anh ta có gì đó rất trung thực, rất thẳng thắn. Anh ta là một người có thể tin cậy được.

Roland dẫn tôi tới một chiếc đi văng bọc da đen và ra hiệu mời tôi ngồi, sau đó anh ta ngồi xuống một chiếc ghế tựa cũng bọc da đen rất hợp. Anh ta lấy ra một điều thuốc không có đầu lọc từ trong một chiếc hộp bằng bạc trắng và gõ gõ một đầu điều thuốc lên chiếc hộp để ép những sợi thuốc lá vào trong. Anh ta móc từ trong túi quần ra một chiếc bật lửa cũng bằng bạc trắng, bật lên và hơi nghiêng đầu sang bên để tránh bị táp bởi ngọn lửa butane cao đến hơn 20 centimét. Sau đó anh ta rít một hơi dài.

Tôi im lặng ngắm nhìn. Cuối cùng, sau khoảng 10 giây, anh ta nhả ra, nhưng chỉ có một ít khói bay ra. *Phi thường!* Khói đi đâu cả rồi nhỉ?

Tôi vừa định hỏi thì anh ta lên tiếng: “Anh phải kể cho tôi nghe về chuyến bay của anh từ Mỹ sang. Cứ như một huyền thoại vậy.” Anh ta nháy mắt với tôi. Sau đó anh ta ngửa lòng bàn tay lên và nhún vai, nói: “Nhưng tôi - ờ - tôi là người đơn giản, và trên thế giới này với tôi chỉ có một người phụ nữ duy nhất: vợ yêu của tôi!” Anh ta đảo mắt. “Dù sao đi nữa, tôi cũng đã nghe nhiều về công ty môi giới của anh và tất cả những công ty anh sở hữu. Quá nhiều với một người còn trẻ như anh! Tôi phải nói rằng anh vẫn còn rất trẻ và...”

Sư phụ giả mạo cứ thế huyền thuyên về chuyện tôi còn trẻ và tài giỏi làm sao, nhưng tôi thấy khó mà theo kịp anh ta. Tôi quá bận rộn với chuyện nhìn theo phần xương hàm to tướng của anh ta đang di chuyển lên xuống như một chiếc thuyền buồm trên đại dương dậy sóng. Roland có đôi mắt nâu rất thông minh, cái trán thấp và một cái mũi tẹt. Nước da anh ta rất trắng, đầu anh ta dường như ngửa ngay phía trên ngực mà không cần đến cổ. Tóc anh ta màu nâu sẫm, gần như đen, anh ta chải tóc ngược hất ra phía sau trên cái sọ tròn xoe.

Ấn tượng đầu tiên của tôi rất chính xác: Người đàn ông này toát ra một sự nồng ấm từ bên trong, *niềm vui sống* của một người hoàn toàn thoải mái trong lớp vỏ của chính mình, bất chấp thực tế rằng lớp vỏ ấy đủ phủ kín cả Thụy Sĩ.

“... và vậy là, bạn ạ, đó là sự thật. Rốt cuộc, vẻ bề ngoài là những gì làm nên sự khác biệt của mọi vật. Hay nói như anh thì đó là chuyện dấu chấm trên chữ *i* và cái gạch ngang của chữ *t*, phải không nào?” Sư phụ giả mạo hỏi kèm theo một nụ cười.

Mặc dù chỉ nghe được phần cuối câu nói của anh ta nhưng ý chính của nó rất rõ ràng: Dấu vết giấy tờ là tất cả. Nói năng vụng về khác hẳn bình thường, tôi đáp: “Tôi không thể đồng ý với anh hơn được nữa, Roland ạ. Tôi luôn tự hào bản thân mình là một người cẩn thận, một người rất thực tế với thế giới mình sống. Xét cho cùng, những người như chúng ta đây không thể tỏ ra bất cẩn được. Đó là thứ xa xỉ phẩm dành cho đám đàn bà con nít.” Giọng tôi đầy vẻ khôn ngoan, nhưng sâu thẳm trong lòng, tôi hy vọng rằng anh ta chưa xem bộ phim *The Godfather* (Bố già). Tôi cảm thấy hơi có lỗi vì đã ăn cắp một chút dọa dẫm kiểu nhân vật Don Corleone, nhưng dường như tôi không tài nào nén được mình. Bộ phim toàn những lời thoại hời hững như vậy cho nên việc ăn cắp ý tưởng từ phim là lẽ đương nhiên. Mà ít nhiều, tôi đang sống chẳng khác gì Don Corleone - phải không nào? Tôi chưa bao giờ nói trên điện thoại, tôi duy trì đám người thân tín của mình bao gồm toàn những bạn bè tin cậy lâu năm; tôi mua chuộc các chính trị gia và sĩ quan cảnh sát; tôi lại có Biltmore và Monroe Parker trả tiền cho mình hàng tháng... và vô số những chuyện khác nữa. Nhưng, không như tôi, Don Corleone không có thói quen nghiện ngập quá mức, cũng không dễ bị thao túng bởi một cô nàng tóc vàng kiểu diêm. Chà, đó chính là những cái “gót chân Achilles” của tôi, chẳng có người nào là hoàn hảo cả kia mà.

Rõ ràng chẳng hề chú ý gì đến những lời lợm lặt của tôi, anh ta đáp: “Đó là sự hiểu biết thấu đáo nhất với một người đàn ông ở tuổi anh. Và tôi không thể đồng ý với anh hơn được nữa. Sự bất cẩn là một thứ xa xỉ phẩm mà không một người đàn ông đứng đắn nào có đủ khả năng chi trả. Và hôm nay đó sẽ là một việc mà chúng ta phải hết sức chú ý. Rồi anh sẽ thấy, anh bạn ạ, tôi có thể làm được nhiều việc cho anh và mang được nhiều bộ mặt. Dĩ nhiên, những việc sở trường của tôi - chẳng hạn như xử lý giấy tờ và điền các mẫu văn bản của doanh nghiệp - thì tôi tin rằng anh đã quá quen rồi. Vì thế chúng ta sẽ bỏ

qua những mục đó. Vấn đề là: Chúng ta sẽ bắt đầu từ đâu? Trong đầu anh đang nghĩ gì, anh bạn trẻ? Xin cứ nói với tôi, và tôi sẽ giúp anh.”

Tôi mỉm cười đáp: “Tôi nghe Jean Jacques nói anh là người có thể tin tưởng hoàn toàn và anh là tay cừ nhất trong lĩnh vực anh đang làm. Cho nên để tránh nhầm lẫn, tôi sẽ làm việc với giả định rằng anh và tôi sẽ làm ăn với nhau trong nhiều năm tới.”

Tôi dừng lại một lát, đợi cái gật đầu bắt buộc và nụ cười của Roland đáp lại câu nói kẻ cả của tôi. Và mặc dù tôi chưa bao giờ tán thành những lời nói kẻ cả bề trên... nhưng đây vẫn là lần đầu tiên tôi được mặt đối mặt với một Sư phụ giả mạo thật sự... cho nên, nói như thế cũng là thích hợp.

Đúng như mong đợi, Roland nhếch hai khóe miệng và kính cẩn gật đầu. Sau đó, anh ta rít một hơi thuốc dài nửa và bắt đầu nhả ra những vòng khói tròn xoe. *Giỏi thật!* Tôi nghĩ thầm. Những vòng khói màu xám nhạt hoàn hảo, đường kính khoảng 5 centimét, dường như đang bồng bềnh trôi trong không khí.

Tôi mỉm cười và nói: “Những vòng khói kia rất đẹp, anh Roland ạ. Có lẽ anh khiến tôi hiểu tại sao người Thụy Sĩ lại mê hút thuốc đến vậy. Ý tôi là - xin đừng hiểu sai - tôi hoàn toàn tin rất nên hút thuốc nếu cách đó làm ta hưng phấn. Nói thật, ông cụ nhà tôi là một trong những người lúc nào cũng hút thuốc, cho nên tôi rất tôn trọng thói quen ấy. Nhưng dường như người Thụy Sĩ lại nâng việc hút thuốc lên một cấp độ khác. Sao lại như vậy?”

Roland nhún vai đáp: “30 năm trước, chuyện đó cũng chẳng khác gì ở Mỹ. Nhưng chính phủ chúng tôi thấy buộc phải nhúng mũi vào những chỗ không thuộc về mình - thậm chí cả quyền của một cá nhân được hưởng một niềm vui thú rất con người và rất giản dị. Họ phát động một chiến dịch tuyên truyền chống lại việc hút thuốc nhưng may thay, chiến dịch ấy không lan tới bờ bên này Đại Tây Dương. Thật chẳng ra làm sao khi một chính phủ lại đi quyết định việc một người có thể nhồi vào cơ thể mình cái gì và cái gì thì không. Tôi tự hỏi, rồi tiếp theo là gì đây, thức ăn chẳng?” Anh ta cười toét miệng rồi cười to, sau đó vỗ vỗ cái bụng to tướng của mình bằng vẻ thích thú. “Nếu có ngày đó, anh bạn ạ, chắc chắn tôi sẽ nhét một khẩu súng vào miệng và bóp cò!”

Tôi bật lên tiếng cười khẽ và lắc lắc đầu, tay xua xua trong không khí như thể muốn nói: “Ồ, thôi nào! Đâu đến nỗi tệ thế!” Sau đó tôi lên tiếng: “Vậy là

anh vừa trả lời câu hỏi của tôi, và những gì anh nói rất có ý nghĩa. Chính phủ Hoa Kỳ xâm nhập một cách thái quá vào tất cả mọi khía cạnh của cuộc sống, đó chính là lý do vì sao hôm nay tôi ngồi đây. Nhưng tôi vẫn có nhiều mối lo về việc làm ăn tại Thụy Sĩ, chủ yếu vì tôi còn thiếu hiểu biết về thế giới của các anh - ý tôi là hệ thống ngân hàng ở nước ngoài - điều đó làm tôi vô cùng lo lắng. Tôi là một người có niềm tin kiên định, anh Roland ạ, rằng kiến thức rất có uy lực và rằng trong tình huống như thế này, ở đâu tiền đặt cược cao thì ở đó, sự thiếu hiểu biết sẽ đem lại thảm họa.

Cho nên tôi phải hiểu biết hơn. Tất cả mọi người, ở một mức độ nào đó, đều cần có một bậc thầy, và tôi trông đợi anh cho vị trí đó. Tôi không hình dung được cần xoay xở thế nào trong hệ thống tư pháp của các anh. Chẳng hạn, cần phải kiêng kỵ những gì? Thế nào là khinh suất và thế nào là khôn ngoan? Những điều này tôi rất cần biết, Roland ạ, những điều tôi phải biết nếu tôi muốn tránh xa mọi rắc rối. Tôi cần hiểu tất cả những luật lệ ngân hàng của các anh tới từng con chữ. Nếu có thể, tôi rất muốn được nghiên cứu những cáo trạng trước kia, để xem những người khác gặp phiền toái vì cái gì và họ đã phạm phải những sai lầm gì, để bảo đảm rằng tôi sẽ không theo vết xe đổ của họ. Tôi là một sinh viên môn lịch sử, Roland ạ, và tôi rất tin tưởng rằng người nào không chịu nghiên cứu sai lầm trong quá khứ thì sẽ mắc phải chính những sai lầm ấy.” Đây là một việc tôi đã từng thực hiện - xem lại những bản cáo trạng cũ - khi tôi mới gây dựng Stratton, và quả thật điều đó là vô giá.

Roland nói: “Đó lại là một sự hiểu biết tuyệt vời nữa, anh bạn trẻ ạ. Tôi sẽ rất vui lòng thu thập một số thông tin cho anh. Nhưng có lẽ tôi có thể làm sáng tỏ những điều ấy cho anh ngay bây giờ. Anh xem, trên thực tế tất cả những vấn đề người Mỹ vướng phải trong hệ thống ngân hàng Thụy Sĩ chẳng liên quan gì mấy đến những thứ xảy ra ở bên kia bờ Đại Tây Dương cả. Một khi tiền của anh đã an toàn ở đây thì anh sẽ phù phép số tiền ấy thành cả tá công ty khác nhau mà không hề gây chú ý, hoàn toàn vượt ra ngoài những cặp mắt soi mói của chính phủ anh. Qua Jean Jacques, tôi hiểu rằng bà Mellor đã đến ngân hàng sáng nay, phải không?”

Tôi gật đầu. “Phải, bà ấy đang trên đường trở về Anh. Nhưng tôi có một bản sao hộ chiếu của bà ấy nếu anh cần.” Tôi vỗ tay lên túi trái áo khoác, để cho anh ta biết nó đang nằm trên người tôi.

“Tốt lắm”, Roland nói, “quá tốt. Nếu anh vui lòng cung cấp cho tôi thứ đó, tôi sẽ đưa nó vào hồ sơ của mọi doanh nghiệp chúng ta thành lập. Nhưng lưu

ý, hãy hiểu rằng Jean Jacques chỉ được biết thông tin cùng với tôi tùy theo sự ủy quyền của anh. Nếu không, anh ta sẽ không bao giờ nhắc một lời đến chuyện bà Mellor có mặt tại ngân hàng. Và tôi xin nói thêm rằng quan hệ của tôi với Jean Jacques là quan hệ một chiều. Tôi sẽ không nói gì với anh ta về chuyện làm ăn của chúng ta trừ phi anh chỉ đạo tôi.

Anh xem, tôi khuyên nghị rằng anh đừng xếp tất cả trứng vào một giỏ. Nhưng xin đừng hiểu nhầm tôi: Union Bancaire là một ngân hàng tốt, tôi khuyên anh nên giữ tiền của mình ở đó. Nhưng còn có các ngân hàng ở các nước khác - Luxembourg và Liechtenstein chẳng hạn - rất hợp với mục đích của chúng ta. Sắp xếp các giao dịch của anh thành từng lớp ở nhiều quốc gia sẽ tạo ra một mạng lưới rắc rối đến mức gần như không chính phủ nào có thể lần ra được.

Mỗi nước đều có hệ thống luật của mình. Cho nên cái phạm pháp ở Thụy Sĩ có khi lại hợp pháp ở Liechtenstein. Tùy vào việc anh đang suy tính loại giao dịch nào, chúng ta sẽ thành lập các chủ thể doanh nghiệp riêng biệt cho từng phần giao dịch, chỉ làm những gì hợp pháp tại từng nước cụ thể. Nhưng tôi xin phác ra những nét chính ở đây. Các khả năng còn lớn hơn thế nhiều.”

Quá siêu phàm! Tôi nghĩ bụng. Một Sư phụ giả mạo thật sự! Sau một lát im lặng, tôi lên tiếng: “Có lẽ anh có thể giảng qua cho tôi về mọi sự lắt léo của công việc. Tôi không thể diễn tả cho anh biết điều đó sẽ làm cho tôi cảm thấy thoải mái hơn đến thế nào. Ý tôi là, có những lợi ích thấy rõ của việc làm ăn dưới danh nghĩa một doanh nghiệp - cho dù là ở Hoa Kỳ hay tại Thụy Sĩ - nhưng cái tôi quan tâm là những lợi ích ít thấy hơn.” Tôi mỉm cười, ngả ra sau ghế và bắt chéo chân. Đó là một tư thế như muốn nói: “Cứ thoải mái nói cho tôi nghe đi; tôi không có gì vội cả.”

“Dĩ nhiên, bạn ạ; giờ chúng ta tiến thẳng vào cốt lõi của vấn đề. Mỗi doanh nghiệp trong sổ này đều là một công ty đứng tên, nghĩa là không có giấy tờ thực sự nói rõ ai là chủ doanh nghiệp. Về mặt lý thuyết, bất kỳ ai sở hữu giấy chứng nhận cổ phần thực tế - tức là người nắm giữ - đều được xem là chủ hợp pháp. Có hai cách để bảo đảm quyền sở hữu của anh trong một doanh nghiệp như thế. Thứ nhất là đích thân nắm giữ các giấy chứng nhận cổ phần - tức là làm người nắm giữ thật sự. Trong trường hợp đó, trách nhiệm *của anh* sẽ là tìm một nơi an toàn để cất giữ, có lẽ là trong một hộp ký gửi bảo đảm ở Mỹ hay đại loại như thế. Cách thứ hai sẽ là mở một hộp ký gửi bảo đảm có đánh số tại Thụy Sĩ và cất giữ giấy tờ ở đó. Chỉ có anh mới có quyền truy cập vào

hộp này. Và không như một tài khoản ngân hàng Thụy Sĩ, một hộp ký gửi an toàn được đánh số thật sự; không hề có tên tuổi gắn trên đó.

Nếu anh chọn lộ trình đó, tôi gợi ý rằng anh nên thuê hẳn với thời hạn 50 năm và trả trước toàn bộ chi phí. Trong trường hợp đó, không chính phủ nào có cách gì truy cập được vào nó. Chỉ có anh - và có lẽ vợ anh, nếu anh muốn - mới biết đến sự tồn tại của nó. Và nếu tôi cho anh một lời khuyên thì tôi khuyên cáo anh chớ có cho vợ mình biết. Thay vào đó, hãy cho tôi biết làm cách nào liên lạc với cô ấy - lạy trời đừng có điều gì xảy ra cho anh.

Nhưng xin anh bạn chớ cho những lời tôi vừa nói là vì tôi có ý nghi ngờ độ tin cậy của vợ anh. Tôi biết chắc rằng cô ấy là một thiếu phụ tốt, tôi còn nghe nói rằng cô ấy rất đẹp nữa. Chỉ có điều không phải là chưa từng có một cô vợ khủng khiếp nào đó dẫn đường cho thanh tra của Sở Thu nhập Nội địa tới nơi không nên dẫn đến.”

Tôi suy ngẫm những lời nói của anh ta một lúc và nó như gợi nhớ lại oan hồn của 6 triệu người Do Thái đã bị sát hại đang lang thang trên các đường phố Zurich và Geneva, cố tìm lại các chủ ngân hàng Thụy Sĩ của họ. Mặc dù vậy, tôi phải thừa nhận Roland có vẻ đúng là loại người biết việc. Nhưng làm sao tôi có thể chắc chắn chuyện đó chứ? Vốn dĩ là Sói già đội lốt cừu non nên còn ai biết rõ hơn tôi chuyện về bề ngoài chỉ là sự đánh lừa chứ? Có lẽ tôi nói với ba mình, hoặc tốt hơn cả, giao cho ông ấy một phong bì niêm phong kín cùng với những chỉ dẫn chi tiết rằng chỉ mở phong bì trong trường hợp tôi chết bất thành linh. Việc này, nếu như xét đến thiên hướng thích bay nhanh và lặn với ống thở trong lúc bị choáng, dường như là một khả năng rõ ràng rành.

Nhưng tôi quyết định chỉ giữ riêng những ý nghĩa tản mạn đó cho mình. “Tôi thiên về lựa chọn thứ hai - vì nhiều lý do. Và mặc dù tôi chưa bao giờ nhận được trát của Bộ Tư pháp nhưng tôi thấy rất nên cất giữ toàn bộ giấy tờ của mình ngoài tầm kiểm soát của họ. Đúng như anh thấy, mọi vấn đề pháp lý của tôi đều chỉ mang tính chất dân sự, không phải hình sự, đương nhiên là như vậy. Trước hết, tôi luôn cố gắng làm những điều đúng đắn. Dù tôi đã rất cố gắng nhưng trên thực tế vẫn có nhiều đạo luật chứng khoán của Mỹ vô cùng nhập nhằng, không có gì là đúng tuyệt đối hoặc sai tuyệt đối. Tôi nói cho anh biết một sự thật, Roland ạ: Trong nhiều trường hợp - thực tế là hầu hết các trường hợp - cái gì là vi phạm luật pháp nhiều khi chỉ là vấn đề ý kiến ý cò hơn bất kỳ khía cạnh nào khác.” *Thật vớ vẩn!* Nhưng nghe cũng tạm tạm. “Vì thế, nhiều khi, cái mà tôi tưởng là hoàn toàn hợp pháp lại khiến cho tôi ăn

cám đấy. Rất không công bằng, nhưng nó là vậy đấy. Dù sao đi nữa, tôi cũng xin nói rằng hầu hết các vấn đề của tôi đều liên hệ trực tiếp với các luật chứng khoán được soạn thảo rất kém, những đạo luật được soạn ra để thi hành với các cá nhân mà chính phủ thấy thích hành hạ.”

Roland cười khùng khục. “Ôi, anh bạn, anh cừ thật! Đúng là một cách nhìn nhận mọi việc hết sảy! Tôi không nghĩ mình từng được nghe ai đó nói về cách nhìn nhận của người đó một cách thuyết phục như thế. Quá xuất sắc - quá tuyệt!”

Tôi cười và nói: “Vâng, với người như anh thì tôi xem đó là một lời khen tặng. Tôi không phủ nhận rằng đôi lúc, cũng như bất kỳ doanh nhân nào, tôi vượt qua ranh giới và có mạo hiểm đôi chút. Nhưng đó đều là những sự mạo hiểm có tính toán - tính toán rất kỹ, tôi có thể nói thêm như vậy. Và mọi sự mạo hiểm tôi thực hiện đều được hỗ trợ bằng hồ sơ rất kín kẽ, nhằm tạo ra lý do phủ nhận không thể bác được. Anh đã quen với thuật ngữ đó rồi, phải không?”

Roland gật đầu chậm rãi, rõ ràng là bị mê hoặc bởi khả năng giải thích việc tôi vi phạm mọi đạo luật chứng khoán từng có. Cái mà anh ta không biết là Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái đang trong quá trình tạo ra những luật mới để cố tìm cách ngăn cản tôi.

Tôi nói tiếp: “Tôi đoán anh biết rồi. Nhưng dù sao, lúc tôi khai trương công ty môi giới của mình năm năm về trước, một người rất khôn ngoan đã cho tôi một lời khuyên rất khôn ngoan. Ông ấy bảo rằng: “Nếu cậu muốn tồn tại được trong cái thế giới kinh doanh điên cuồng này của chúng ta thì cậu phải hoạt động với giả định rằng tất cả mọi giao dịch của cậu rồi cuối cùng đều sẽ bị soi xét bởi một cơ quan chính phủ ba-chữ-cái^{*}. Và đến ngày đó, tốt nhất là cậu cần bảo đảm rằng mình có cách giải thích để làm sao giao dịch ấy không hề vi phạm bất kỳ luật chứng khoán hay bất kỳ đạo luật nào.”

Nhiều tổ chức chính phủ ở Mỹ có tên gọi khi viết tắt bao gồm ba chữ cái, chẳng hạn như CIA, FBI,...

“Còn lúc này, đúng là như vậy, Roland ạ, tôi dám nói với anh rằng có đến 99% những việc tôi làm đều đang tiến triển tốt. Vấn đề duy nhất là 1% còn lại sẽ giết chết ta bất kỳ lúc nào. Có lẽ, rất nên duy trì khoảng cách giữa tôi đây và cái 1% đó càng rộng càng tốt. Tôi cho rằng anh chính là ủy thác viên cho những công ty này, đúng không?”

“Phải, bạn ạ. Theo luật Thụy Sĩ, tôi được quyền ký các giấy tờ nhân danh công ty và tham gia bất kỳ hợp đồng nào mà tôi tin là có lợi nhất cho công ty hoặc những người được hưởng lợi từ nó. Dĩ nhiên, những giao dịch duy nhất mà tôi cho rằng thích hợp sẽ là những giao dịch do anh gợi ý. Chẳng hạn, nếu anh bảo tôi rằng anh nghĩ tôi nên đầu tư tiền của tôi vào một loại cổ phiếu mới nào đó hay một mảnh đất - hoặc bất kỳ thứ gì - thì khi đó tôi có nghĩa vụ phải làm theo lời khuyên của anh.

Và đây chính là chỗ các dịch vụ của tôi có giá trị nhất với anh. Anh xem, với mỗi khoản đầu tư chúng ta thực hiện, tôi sẽ tập hợp một bộ hồ sơ có đầy đủ các tài liệu nghiên cứu và thư từ trao đổi - đến từ nhiều nhà phân tích chứng khoán, các chuyên gia bất động sản hay bất kỳ ai nếu cần - cho nên tôi có cơ sở độc lập để thực hiện đầu tư. Tôi có thể thuê lại dịch vụ của một kiểm toán viên bên ngoài, yêu cầu cung cấp cho tôi một báo cáo nói rằng khoản đầu tư đó là hợp lý. Dĩ nhiên, kiểm toán viên này sẽ luôn đưa ra một kết luận phù hợp, không phải chờ đến khi người đó đưa ra một báo cáo có các biểu đồ cột và các đồ thị màu. Cuối cùng, chính những thứ như thế này thật sự củng cố cho lý do phủ nhận không thể bác bỏ. Nếu có ai đó đặt câu hỏi rằng tại sao tôi lại thực hiện khoản đầu tư ấy, tôi chỉ việc chỉ vào tập hồ sơ dày đến 5 centimét kia và nhún vai.

Và lại, bạn ạ, ở đây chúng ta mới chỉ tìm hiểu sơ qua phần bề nổi thôi. Còn có nhiều chiến lược mà tôi sẽ chia sẻ với anh, cho phép anh tiến hành làm ăn dưới lớp vỏ bọc hoàn toàn không thấy được. Thêm vào đó, nếu có lúc nào đó anh muốn chuyển bất kỳ số tiền nào như vậy về nước - tức là chuyển trở lại Mỹ mà không muốn để lại vết tích - thì đó lại là một lĩnh vực khác trong đó tôi có thể là người hữu dụng nhất.”

Thú vị thật, tôi nghĩ bụng. Đây chính là vấn đề tôi lo lắng nhất. Tôi nhích ra sát mép đi vắng, thu hẹp khoảng cách giữa hai chúng tôi còn chưa đầy 1 mét. Sau đó tôi hạ giọng: “Đó là vấn đề tôi rất quan tâm đấy, Roland ạ. Xin nói thật với anh - tôi không ấn tượng lắm với những kịch bản Jean Jacques phác ra cho tôi; anh ta vạch ra hai lựa chọn mà theo cách nghĩ của tôi: rất không chuyên nghiệp và chẳng khác gì đâm đầu vào chỗ chết.”

“Chà”, Roland đáp kèm theo một cái nhún vai, “điều đó không thật sự khiến tôi ngạc nhiên. Jean Jacques là chủ nhà băng, chuyên môn của anh ta nằm ở việc sắp xếp tài sản, chứ không phải là “tung hứng” những thứ ấy. Anh ta là một chủ nhà băng cừ, tôi có thể nói thêm như vậy, và anh ta sẽ quản lý tài

khoản của anh rất tốt, với sự thận trọng tối đa. Nhưng anh ta không thạo trong việc tạo ra các loại giấy tờ cho phép tiền lưu thông qua lại giữa các quốc gia mà không làm cho người ta thắc mắc. Đó là chức năng của một ủy thác viên” - một Sư phụ giả mạo! - “như tôi đây. Thực tế, anh sẽ thấy rằng Union Bancaire cực kỳ hạn chế việc chuyển tiền ra khỏi tài khoản. Dĩ nhiên, anh luôn có thể làm gì tiền của mình cũng được, họ sẽ không ngăn cản anh. Nhưng đừng lấy làm ngạc nhiên nếu Jean Jacques tìm cách thuyết phục anh không chuyển tiền ra khỏi tài khoản, có lẽ với lý do rằng chuyển tiền sẽ khiến người ta chú ý. Nhưng nói ra điều này không phải để chống lại Jean Jacques. Tất cả các chủ nhà băng Thụy Sĩ đều hoạt động theo cách đó cả, và còn có hình thức tự phục vụ, xin nói thêm như vậy. Thực tế rất đơn giản, anh bạn ạ, là với 3 triệu đô la lưu thông vào và ra khỏi hệ thống ngân hàng Thụy Sĩ mỗi ngày, không hề có hoạt động gì trong tài khoản của anh có thể gây chú ý cả. Một người khôn ngoan như anh có thể dễ dàng thấy ngay động cơ của ngân hàng đối với việc muốn giữ số dư tài khoản càng cao càng tốt.

Tuy nhiên, tò mò một chút, Jean Jacques đã gợi ý cho anh những cách nào? Tôi rất muốn được nghe những lời nói hoa mỹ mới nhất của anh ta trong lĩnh vực này.” Nói xong, Roland ngả người ra sau và đan các ngón tay vào nhau rồi đặt lên bụng.

Hiểu ngôn ngữ cử chỉ của anh ta, tôi hơi nhích lùi khỏi mép đi văng và nói: “À, cách đầu tiên anh ta gợi ý là qua thẻ dư nợ. Cách đó dường như rất kỳ quặc đối với tôi, nếu anh lượng thứ cho vốn tiếng Pháp dở ẹc của tôi. Ý tôi là, chạy nhong nhong khắp thành phố với một cái thẻ dư nợ gắn liền với một tài khoản nước ngoài sẽ để lại rất nhiều dấu vết giấy tờ!” Tôi lắc đầu và đảo mắt để nhấn mạnh thêm ý của mình.

“Gợi ý thứ hai của anh ta cũng kỳ quặc không kém: Tôi sẽ sử dụng tiền ở nước ngoài của mình để lấy bù một khoản thế chấp bằng ngôi nhà của mình, tại Mỹ. Tôi tin rằng chẳng cách nào trong số này được nhắc lại với Saurel, nhưng tôi phải thừa nhận tôi cực kỳ thất vọng với phần trình bày này của anh ta. Vậy xin hãy cho tôi biết, Roland - tôi còn thiếu sót gì?”

Roland mỉm cười đầy tự tin. “Có nhiều cách để làm việc này, tất cả đều không hề để lại tí dấu vết giấy tờ nào. Hoặc, nói chính xác hơn, chúng để lại dấu vết giấy tờ rất lớn, nhưng lại là loại dấu vết anh rất muốn thấy, loại dấu vết hỗ trợ cho một vị thế vô tội hoàn toàn và sẽ chẳng hề hấn gì cho dù có

kiểm tra gặt gao ở cả hai bờ Đại Tây Dương. Anh có quen với chuyện làm giá chuyển nhượng không?”

Làm giá chuyển nhượng? Có, tôi biết vậy là thế nào, nhưng làm cách nào chứ - đột nhiên cả nghìn chiến lược bắt chính lướt qua não tôi. Các khả năng là... vô hạn! Tôi mỉm cười thật tươi với Sur phụ giả mạo và nói: “Thực sự, tôi biết, Sur phụ gia... à quên, Roland ạ, và đó là một ý tưởng rất tuyệt.”

Anh ta có vẻ bất ngờ vì tôi biết cái nghệ thuật làm giá chuyển nhượng vốn rất ít người biết. Đây là một trò “cua cá” tài chính trong đó quý vị sẽ tham gia vào một giao dịch, hoặc trả tiền thấp hơn hoặc cao hơn cho một sản phẩm cụ thể, tùy vào việc quý vị muốn tiền của mình lưu thông theo hướng nào. Cái khó nằm ở chỗ, trên thực tế, quý vị nắm giữ cả hai phía của giao dịch: Quý vị vừa là bên mua vừa là bên bán. Làm giá chuyển nhượng được sử dụng chủ yếu như một cách trốn thuế, một chiến lược được vận dụng bởi các công ty đa quốc gia có vốn hàng tỷ đô la - nhờ đó các công ty này sẽ thay đổi các chiến lược làm giá nội bộ khi họ bán từ một công ty con do họ sở hữu hoàn toàn cho doanh nghiệp khác. Kết quả là việc *chuyển nhượng* lợi nhuận từ các quốc gia có mức thuế thu nhập doanh nghiệp cao sang những nước không tính thuế. Tôi đã đọc về hình thức này trong một tạp chí kinh tế học khó hiểu nào đó - một bài viết về Honda Motors tính giá rất cao với các nhà máy sản xuất phụ tùng ô tô của mình ở Mỹ, nhờ đó giữ lợi nhuận tại Mỹ ở mức tối thiểu. Vì những lý do thấy rõ, Sở Thu nhập Nội địa sẽ có phản ứng.

Roland nói: “Tôi lấy làm ngạc nhiên vì anh lại biết về làm giá chuyển nhượng. Đây là một cách thức không phải ai cũng biết, đặc biệt là ở Mỹ.”

Tôi nhún vai. “Tôi có thể thấy cả nghìn cách sử dụng nó, để chuyển tiền qua lại mà không gây chú ý. Tất cả những gì chúng ta phải làm là thành lập một doanh nghiệp đứng tên và đưa nó vào một hình thức giao dịch với một trong các công ty tại Mỹ của tôi. Ngay lúc này trong óc tôi đang nghĩ đến một công ty có tên Dollar Time. Nơi này đang nắm giữ vài triệu đô la hàng quần áo tồn vô giá trị nhưng tôi lại không thể bán được dù chỉ 1 đô la.

Nhưng cái chúng ta *có thể* làm là thành lập một công ty đứng tên và gán cho nó một tên gọi nghe có vẻ đáng giá đến quần áo, chẳng hạn Wholesale Clothing Inc. hay đại loại như vậy. Sau đó tôi có thể đưa Dollar Time vào giao dịch với công ty hải ngoại của tôi nhằm mua lại cái kho hàng tồn vô giá

trị, chuyển tiền của tôi từ Thụy Sĩ trở lại Mỹ. Và dấu vết giấy tờ duy nhất sẽ là lệnh đặt mua và một tờ biên lai.”

Roland gật đầu nói: “Phải, bạn ạ. Và tôi có khả năng in được tất cả các loại biên lai, hóa đơn bán hàng cùng bất cứ thứ gì khác có thể cần đến. Tôi thậm chí có thể in được các xác nhận môi giới có niên hạn cách đây một năm. Nói cách khác, chúng ta có thể quay lại số báo năm ngoái và chọn một loại cổ phiếu tăng giá mạnh, sau đó tạo hồ sơ cho biết đã có một vụ làm ăn nào đó được thực hiện. Nhưng tôi đang đi hơi quá xa. Tôi sẽ phải mất nhiều tháng để dạy cho anh mọi điều.

Lưu ý thêm, tôi còn có thể thu xếp bố trí những khoản tiền mặt lớn có sẵn cho anh tại nhiều nước, đơn giản bằng cách thành lập các doanh nghiệp đứng tên và sau đó tạo ra giấy tờ mua và bán những loại hàng hóa chẳng bao giờ tồn tại. Cuối ngày, lợi nhuận sẽ đổ về quốc gia nào anh chọn, nơi anh lấy lại tiền mặt. Và tất cả những gì còn lại là dấu vết giấy tờ cực kỳ kín kẽ chứng minh tính hợp pháp của giao dịch. Thực tế, tôi đã thành lập hai công ty đứng tên anh. Nào, anh bạn, đến đây để tôi chỉ cho anh thấy.” Nói xong, Sư phụ giả mạo của tôi nhắc tấm thân bò tưng ra khỏi chiếc ghế tựa bọc da đen của mình, dẫn tôi tới bức tường có toàn sách về doanh nghiệp và lấy ra hai cuốn. “Đây”, anh ta nói. “Trường hợp thứ nhất gọi là United Overseas Investments, còn trường hợp thứ hai là Far East Ventures. Cả hai đều được đăng ký tại quần đảo British Virgin, nơi không hề phải đóng thuế và không có quy định nào đáng nói. Tất cả những gì tôi cần chỉ là một bản sao hộ chiếu của bà Patricia và sau đó tôi sẽ xử lý phần còn lại.”

“Không thành vấn đề”, tôi mỉm cười, thọc tay vào túi trong của áo khoác và trao bản sao cuốn hộ chiếu của dì Patricia cho Sư phụ giả mạo của mình. Tôi sẽ học được mọi điều tôi có thể lĩnh hội từ người này. Tôi sẽ học hỏi tất cả những cái lắt léo của thế giới ngân hàng Thụy Sĩ. Tôi sẽ học cách giấu kín mọi giao dịch của mình trong một mạng lưới không thể xâm nhập nổi với các công ty đứng tên ở nước ngoài. Và nếu tình hình có khó khăn, dấu vết giấy tờ tôi tạo ra sẽ ứng cứu cho tôi.

Phải - tất cả nghe rất ổn. Dù Jean Jacques Saurel và Roland Franks khác hẳn nhau nhưng họ đều là những người có quyền lực và họ đều là những người có thể tin được. Và đây là đất Thụy Sĩ, mảnh đất của những bí mật, nơi không ai trong số họ có lý do gì để phản bội tôi.

Lạy Chúa, nhưng tôi đã nhầm với một người trong số họ.

Chương 18

Phó Mãn Châu* và con la

Phó Mãn Châu (Fu Manchu) là nhân vật hư cấu được khắc họa đầu tiên trong loạt tiểu thuyết của tác giả người Anh Sax Rohmer (1883-1959) vào nửa đầu thế kỷ XX. Nhân vật này còn xuất hiện trong điện ảnh, truyền hình, truyện tranh trong suốt hơn 90 năm và trở thành nguyên mẫu của một thiên tài tội phạm với những âm mưu giết người rất nhà nghề bằng chất độc.



Đó là một buổi chiều thứ Bảy tại bãi biển Westhampton vào kỳ nghỉ cuối tuần nhân Ngày Lao động. Chúng tôi đang làm tình trên giường, như bao cặp vợ chồng khác. Nữ công tước nằm ngửa, hai tay duỗi qua cái đầu đang gói lên một chiếc gói lụa trắng, đường cong hoàn hảo trên gương mặt nàng nổi bật nhờ bờm tóc vàng óng ả kiêu sa. Trông nàng chẳng khác gì một thiên thần từ thiên đường được gửi xuống cho tôi. Tôi nằm trên người nàng, tay tôi cũng duỗi ra như tay nàng và nắm lấy bàn tay nàng, các ngón tay của chúng tôi đan vào nhau. Giữa hai chúng tôi chỉ có một lớp mồ hôi mỏng.

Tôi đang cố gắng dùng toàn bộ sức nặng từ tấm thân còm nhom của mình để kìm không cho nàng cử động. Chúng tôi có khổ người tương đương nhau cho nên rất khớp với nhau. Khi tôi hít hương thơm quyến rũ của nàng, tôi có thể cảm nhận được đầu vú nàng chạm vào tôi, tôi có thể cảm nhận được hơi ấm từ hai bắp đùi khêu gợi của nàng truyền sang đùi tôi, tôi có thể cảm nhận được cảm giác mịn màng như lụa khi mắt cá chân nàng cọ vào tôi.

Mặc dù rất mềm mại và thon thả và còn nóng hơn cả một bếp lửa trại đang cháy rừng rực đến cả chục độ, nàng còn khỏe hơn một con bò! Dù đã cố hết sức nhưng dường như tôi không thể giữ nổi nàng yên một chỗ. “Thôi đừng cử

động nữa!", tôi cầu nhàu, vừa đam mê vừa cáu kỉnh. "Anh hết sức rồi, Nae! Chỉ cần giữ hai chân em sát nhau là được!"

Giờ giọng nữ công tước nghe như một đứa trẻ sắp nổi cáu: "Em... không... thoải mái! Giờ... để... em... lên!"

Tôi tìm cách hôn lên môi nàng, nhưng nàng quay mặt sang bên nên tôi chỉ hôn được lên gò má. Tôi ngẩn đầu và cố hôn cho được nàng từ phía bên, nhưng nàng đã quay nhanh mặt sang bên kia. Giờ tôi lại hôn lên gò má còn lại. Rành rành là tôi gần như cắn đứt môi dưới của mình.

Tôi biết lẽ ra nên thả nàng ra nhưng tôi chưa sẵn sàng thay đổi vị trí ngay lúc này, đặc biệt là khi tôi sắp tiến tới miền đất hứa đến nơi rồi. Vì thế tôi tìm cách thay đổi chiến thuật. Bằng giọng van nài, tôi nói: "Nào, Nae! Đừng làm thế với anh mà!" Tôi trề môi với nàng. "Anh đã làm một người chồng hoàn hảo suốt hai tuần rồi, vì thế đừng giận dỗi nữa và để anh hôn em đi!"

Nói ra những lời này, tôi thấy rất hãnh diện với thực tế rằng tất cả đều là sự thật. Tôi đã là một người chồng gần như hoàn hảo kể từ hôm tôi từ Thụy Sĩ về nhà. Tôi không hề ngủ với ả cave nào - hoàn toàn không? - đây là còn chưa nói đến thực tế là tôi còn không hề về nhà quá muộn. Liều lượng sử dụng thuốc của tôi cũng giảm bớt đến hơn một nửa, và tôi thậm chí còn bỏ hẳn vài ngày. Trên thực tế, tôi không nhớ được lần cuối cùng rơi vào tình trạng mủi dãi lòng thòng là khi nào nữa.

Tôi đang ở một trong những giai đoạn chuyển tiếp ngắn, khi mà cơn nghiện thuốc kinh khủng của tôi dường như bắt đầu được kiểm soát. Trước đây tôi đã từng trải qua những giai đoạn thế này, khi đó cơn thèm được "lên mây" cao hơn cả máy bay Concorde không kiểm soát nổi của tôi giảm đáng kể. Và trong những thời kỳ này, ngay cả cơn đau lưng của tôi dường như cũng dịu đi, tôi ngủ ngon hơn. Nhưng, lạy Chúa, lúc nào cũng chỉ là tạm thời. Sẽ có chuyện gì đó hoặc ai đó làm tôi phát điên lên - sau đó thì mọi việc còn tồi tệ hơn trước.

Có phần hơi bức tức, tôi nói: "Thôi nào, mẹ kiếp! Để đầu em nằm yên đi! Anh gần như sẵn sàng cho ra rồi đấy, và anh muốn hôn em trong lúc ra!"

Rõ ràng nữ công tước chẳng hề bận tâm tới thái độ ích kỷ của tôi. Tôi chưa kịp hiểu chuyện gì thì nàng đã đặt tay lên vai tôi và với đôi tay thon thả cử động rất nhanh, nàng ưỡn mạnh lên - dương vật của tôi tuột ra ngoài và tôi ngã văng khỏi giường, rơi xuống nền gỗ sạch bóng.

Trong lúc ngã xuống, tôi kịp nhìn thấy một phần Đại Tây Dương xanh thẳm, qua bức tường kính vững chãi chạy hết chiều dài phần sau ngôi nhà. Biển cách đó khoảng 100 thước, nhưng trông gần hơn nhiều. Trước lúc chạm đất, tôi còn nghe thấy nữ công tước kêu lên: “Ôi, anh yêu! Cần thận! Em không định...”

HUYCH!

Tôi hít một hơi thật sâu và chớp chớp mắt, thầm cầu mong đừng có cái xương nào bị gãy. “Ừhhhhhhhhhh... sao em lại làm thế?”, tôi rên rỉ. Giờ thì tôi đang nằm ngửa trên hên, trần như nhộng, cái dương vật cương cứng của tôi ánh lên trong ánh nắng đầu giờ chiều. Tôi ngóc đầu lên và ngắm nhìn nó một lát... Vẫn nguyên vẹn. Điều đó làm tinh thần tôi hưng phấn một chút. Liệu cái lưng mình có sao không nhỉ?... Không, tôi tin chắc rằng không sao. Nhưng tôi vẫn còn bàng hoàng đến mức không thể cử động nổi.

Nữ công tước hất mái tóc vàng óng của mình qua thành giường và dăm dăm nhìn tôi vẻ giễu cợt. Rồi nàng trề đôi môi khêu gợi ra, và bằng cái giọng của một người mẹ thường dùng để nói với đứa con vừa bị vấp ngã trên sân chơi, nàng bảo: “Ôi, cục cưng tội nghiệp của em! Lên giường lại với em nào, em sẽ làm cho cưng thấy dễ chịu hơn!”

Chưa bao giờ chê bai một món quà tặng dâng đến tận miệng, tôi mặc kệ cái kiêu dũng từ của nàng và lật sấp người lại rồi đứng lên. Tôi vừa định đề lên người nàng lần nữa thì bỗng dờ ra trước cái cảnh tượng phi thường đang bày ra trước mắt mình: Không phải là nữ công tước gợi tình mà là 3 triệu đô la tiền mặt mà nàng đang nằm đè lên.

Phải - đích xác là 3 triệu đô la. Con số 3 khổng lồ - Ôi!

Chúng tôi vừa đếm xong số tiền đó. Nó được xếp thành từng cọc 10.000 đô la, mỗi cọc dày khoảng 2,5 centimét. Có cả thảy 300 cọc, được dàn đều suốt chiều dài tám dặm cỡ dùng cho vua chúa - nếu chồng lên nhau thì chắc phải cao gần nửa mét. Ở mỗi góc giường, có một chiếc ngà voi to tướng vươn cao hơn 1 mét, làm cho căn phòng chẳng khác gì một khu nuôi thú hoang Phi châu ngay giữa lòng Long Island cả!

Vừa lúc ấy Nadine lại lăn người sang mé giường bên kia, làm cho khoảng 80.000 đô la rơi xuống sàn. Chỗ ấy cộng thêm với khoảng 250.000 đô la nữa đã theo tôi văng khỏi giường lúc trước. Nhưng như thế vẫn chưa thấm vào

đâu. Trên giường vẫn toàn một màu xanh, trông chẳng khác gì thảm rừng mưa Amazon sau đợt gió mùa cả.

Nữ công tước nhìn tôi cười tươi. “Em xin lỗi, anh yêu! Em không định làm anh ngã khỏi giường... Em xin thề đấy!”, nàng nhún vai về vô tội. “Em bị chuột rút ở vai, mà em đoán rằng anh chẳng để bụng chuyện đó lắm. Chúng mình vào phòng tắm và yêu nhau ở đó đi. Được không, anh yêu?” Nàng ném cho tôi một nụ cười đậm đăng nữa; bằng một động tác như vận động viên, tấm thân lỏa lồ của nàng bật dậy khỏi giường và đứng ngay bên cạnh tôi. Rồi nàng nhếch miệng sang một bên và bắt đầu nhai. Nàng vẫn thường làm như vậy mỗi khi cảm thấy bối rối trước chuyện gì đó.

Sau mấy giây, nàng ngừng nhai và hỏi: “Anh có chắc việc này hợp pháp không, vì em không rõ lắm. Có gì đó có vẻ... không ổn.”

Vào thời điểm này tôi không có ý định nói dối vợ mình về những hành vi rửa tiền của tôi nữa. Thực tế, ý muốn duy nhất lúc này của tôi là vật nàng xuống bên thành giường và moi óc của nàng ra! Nhưng nàng là vợ tôi, điều đó có nghĩa là nàng có quyền bị nói dối. Với giọng thuyết phục nhất, tôi nói: “Anh đã nói với em rồi, Nae... Anh đã rút hết tiền mặt ra khỏi ngân hàng. Em vừa thấy anh làm đấy thôi. Giờ anh không phủ nhận rằng Elliot không chỉ đưa cho anh có vài đô la” - vài đô la ư? 5 triệu cơ đấy! - “nhưng chuyện đó chẳng liên quan gì đến số tiền này. Toàn bộ số tiền này đều cực kỳ hợp pháp, nếu chính phủ có xông thẳng vào đây ngay lúc này thì anh cũng chỉ việc chìa cho họ xem biên lai rút tiền của anh, có vậy thôi.” Tôi choàng tay quanh eo nàng, áp sát cơ thể mình vào người nàng và hôn nàng.

Nàng cười khanh khách và giăng ra. “Em biết anh rút hết tiền ra khỏi ngân hàng, nhưng có vẻ như không hợp pháp lắm. Em không biết... Có nhiều tiền mặt thế này... ôi, em chẳng biết nữa. Dường như hơi khác thường.” Nàng lại bắt đầu nhai nhai trong miệng. “Anh có chắc rằng anh biết rõ mình đang làm gì chứ?”

Tình trạng cương cứng của tôi từ từ dịu xuống khiến tôi cực kỳ thất vọng. Đúng vào lúc đổi vị trí. “Tin anh đi, em yêu. Anh đã thu xếp ổn cả rồi. Chúng mình vào phòng tắm yêu nhau đi. Todd và Carolyn sẽ đến đây trong vòng một tiếng nữa, và anh không muốn mình yêu nhau vội vàng. Nào?”

Nàng nheo mắt nhìn tôi, sau đó bất ngờ vùng thoát ra rồi bỏ chạy, nói vọng lại: “Em sẽ chạy đua với anh tới phòng tắm.”

Và chúng tôi cùng chạy - chẳng bận tâm nhiều lắm đến thế giới này.

*

Không thể phủ nhận rằng có một số người Do Thái lập dị đã rời khỏi Lefrak City* vào đầu những năm 1970.

Lefrak City là một dự án nhà quy mô lớn ở khu vực Nam Corona, thuộc thành phố New York, được xây dựng vào giữa thập niên 1960 cho các gia đình công nhân và trung lưu. Có 20 tòa chung cư cao 18 tầng trên tổng diện tích 162.000 mét vuông, hiện là nơi ở của hơn 14.000 người. Nơi này từng là khu nhà của cộng đồng Do Thái trong những năm 1960. Sang những năm 1980, Lefrak City trở thành nơi cư trú của người Mỹ da đen và khét tiếng về ma túy và bạo lực.

Nhưng không ai trong số họ lập dị hơn Todd Garret.

Todd lớn hơn tôi ba tuổi, và tôi vẫn còn nhớ lần đầu tiên tôi để mắt đến cậu ta. Tôi vừa bước sang tuổi lên 10. Khi đó Todd đang đứng trong cái gara chỉ đỗ được một chiếc xe trong căn hộ có vườn mà cậu ta mới chuyển đến cùng với hai vị phụ huynh cũng rất lập dị của mình là Lester và Thelma. Anh trai cậu ta, Freddy, mới chết vì dùng cocaine quá liều, cây kim gỉ sét vẫn còn găm trên bắp tay anh ta khi họ tìm thấy anh ta ngồi trên bồn cầu, chết đã được hai ngày.

Vì thế, nói một cách tương đối thì Todd là người bình thường.

Lúc đó, cậu ta đang đâm đá một cái túi rất nặng bằng vải bạt trắng - trên người mặc chiếc quần võ sinh màu đen và đôi dép võ sinh cũng màu đen. Nhớ lại khi đó, tức là vào đầu những năm 1970, làm gì có các trung tâm karate ở tất cả các trung tâm mua sắm của địa phương, cho nên Todd Garret nhanh chóng trở nên nổi tiếng là một kẻ kỳ quặc. Nhưng ít ra cậu ấy rất kiên định: Quý vị có thể tìm thấy cậu ấy trong buồng gara bé tý ấy, 12 tiếng mỗi ngày và cả bảy ngày một tuần - chỉ đâm, đá và thúc cái túi ấy.

Chẳng ai lưu ý đến Todd cho tới khi cậu ấy được 17 tuổi. Lúc ấy, Todd tìm được một chỗ làm ở một quầy bar đầu đó tại Jackson Heights ở Queens. Jackson Heights chỉ cách Bayside vài dặm, nhưng đó lại là một thế giới khác hẳn. Ngôn ngữ chính thức là thứ tiếng Anh sai toét; nghề nghiệp phổ biến nhất là thất nghiệp; thậm chí các bà già cũng thủ dao bấm trong người. Bên trong quầy bar, Todd và bốn gã buôn ma túy người Colombia lờ qua tiếng lại - và chúng tấn công cậu ấy. Khi mọi chuyện kết thúc, hai thằng trong số đó gãy

xương, cả bốn đều giập mặt, một thằng bị đâm bằng chính con dao của gã mà Todd đã tước được. Sau vụ đó, tất cả mọi người đều chú ý đến Todd.

Từ đó, Todd nhảy vào lĩnh vực buôn bán ma túy; nhờ vào thái độ kính nể và biện pháp hăm dọa, cộng thêm những kiến thức khôn ngoan học được nơi đường phố, cậu ta nhanh chóng vươn lên hàng cao nhất. Mới ngoài 20 tuổi nhưng cậu ấy đã kiếm được hàng trăm nghìn đô la một năm. Cậu ấy đi nghỉ hè ở miền Nam nước Pháp và vùng Riviere của Italia, nghỉ đông ở những bãi biển tuyệt vời của Rio de Janeiro.

Mọi việc với Todd khá suôn sẻ cho đến một ngày cách đây năm năm. Cậu ấy đang nằm dài trên bãi biển Ipanema và bị một giống côn trùng nhiệt đới không rõ là gì cắn - và chỉ có thể, bốn tháng sau, cậu ấy có tên trong danh sách bệnh nhân chờ ghép tim. Chưa đầy một năm, cậu ấy sút chỉ còn chưa đầy 40 cân và thân hình cao gần 1,8 mét của cậu ấy chẳng khác gì một khung xương.

Sau khi Todd mất hai năm đằng đẳng đợi chờ, có một tay thợ rừng cao gần 2 mét, chắc chắn là cực kỳ vụng về và số mệnh cực kỳ ngắn ngủi, bị ngã từ trên một cây tùng California xuống chết thẳng cẳng. Và như người ta vẫn nói, tai họa của người này lại là phúc lành cho người khác: Loại mô của gã đó hoàn toàn hợp với Todd.

Ba tháng sau ca ghép tim, Todd tập thể dục trở lại; ba tháng sau nữa, cậu ấy phục hồi hoàn toàn; ba tháng tiếp theo, Todd trở thành con buôn Quaalude sừng sỏ nhất nước Mỹ, rồi ba tháng kế đó, cậu ấy phát hiện ra rằng tôi, Jordan Belfort, ông chủ của công ty ngân hàng-đầu tư lừng danh Stratton Oakmont nghiện Quaalude, vì thế cậu ấy mò tới tìm tôi.

Chuyện đó cách đây chỉ hơn hai năm và từ đó Todd đã bán cho tôi 5.000 viên Quaalude và còn biếu tôi 5.000 viên nữa - miễn phí - để đổi lại số tiền tôi đã kiếm ra cho cậu ấy bằng hình thức cổ phiếu mới của Stratton. Nhưng lợi tức từ cổ phiếu tăng lên đến cả triệu bạc, vì thế cậu ấy nhận ra rằng không thể nào đền đáp lại bằng Quaalude được. Cho nên cậu ấy hỏi tôi xem có thể làm được việc gì đó cho tôi không, bất kỳ việc gì.

Tôi đã phải gắng kìm mình không nhờ cậu ấy nện cho những thằng dám coi thường tôi, nhưng sau 3.000 lần nghe cậu ấy nói: “Nếu có bất kỳ việc gì tôi có thể làm cho cậu, thậm chí là giết thằng nào đó, cậu cứ cho tôi biết”, cuối cùng tôi cũng quyết định chiều lòng cậu ấy. Và thực tế rằng cô vợ mới của cậu ấy,

Carolyn, thế nào lại đúng là một công dân Thụy Sĩ càng làm cho mọi việc thêm tự nhiên.

Lúc này, Todd và Carolyn đang đứng trong phòng ngủ của tôi và làm cái việc mà họ luôn làm: tranh cãi nhau! Bị tôi thúc giục, nữ công tước đã vào thành phố mua sắm rồi. Thật ra, tôi không muốn nàng nhìn thấy cái cảnh điên rồ đang diễn ra trước mắt tôi lúc này.

Cảnh tượng rất điên rồ: Carolyn Garret chẳng mặc gì ngoài cái quần lót lụa trắng và đi đôi giày chơi tennis màu trắng hiệu Tretorn. Cô ta đứng cách tôi chưa đầy năm bước chân, hai tay ôm chặt đầu, khuỷu tay khuỳnh ra hai bên, như thể có một viên cảnh sát vừa quát lên: “Đặt tay ra sau đầu và đứng yên, nếu không tôi sẽ bắn!” Trong khi đó, bộ ngực Thụy Sĩ đồ sộ của cô ả trông cứ như hai quả bóng bay đồ đầy nước đeo lên thân hình mảnh khảnh cao 1,6 mét. Một mái tóc vàng óng buông dài xuống tận hông. Cô ả có một đôi mắt xanh biếc hút hồn, một cái trán rộng và một gương mặt khá xinh xắn. Cô ta đúng là một trái bom, phải - một Trái bom Thụy Sĩ.

“Tahad, anh *đụng* là ngu!”, Trái bom Thụy Sĩ nói, với cái giọng nặng trịch sắc mùi pho mát Thụy Sĩ. “Anh làm tôi đau *zoi cại thự* bằng *dính* này, đồ *khộng nạng*!” Anh làm tôi đau với cái *thứ* bằng *dính* này, đồ *khốn nạn*.

“Câm ngay, đồ đĩ”, vị lang quân đáng yêu của cô nàng đáp, “và ngồi im con mẹ nó đi, trước khi tôi vả cho cô mấy cái!” Todd đang đi vòng quanh vợ mình, tay cầm một cuộn băng dính. Cứ xong mỗi vòng là 300.000 đô la tiền mặt đã được dính vào bụng và đùi cô ta lại càng dính chặt hơn.

“Anh biểu ai là đĩ, đồ đàn! Tôi có quyền xé xác anh vì đã nói tôi như thế. Phải không, anh Jordan?”

Tôi gật đầu. “Chắc chắn rồi, Carolyn - cô nói rất đúng và cứ cuốc mặt thẳng cha ấy ra. Chỉ có điều, chồng cô là một thằng khốn bệnh hoạn đến mức có khi hấn lại thích thế đấy! Nếu thật sự cô muốn cho anh ta biết tay, sao cô không đi khắp thành phố và nói với tất cả mọi người rằng anh ta tốt như thế nào, rằng anh ta thích nằm trên giường với cô vào sáng Chủ nhật và đọc báo *Times* như thế nào?”

Todd ném cho tôi một nụ cười tinh quái, và tôi không thể không tự hỏi thế quái nào mà một thằng Do Thái từ khu Lefrak lại có thể giống với nhân vật Phó Mẫn Châu đến thế không biết. Đôi mắt cậu ấy hơi xếch, nước da hơi mai mai, và cậu ấy còn có một bộ ria khiến cho cậu ấy trông giống hệt Phó Mẫn

Châu. Todd luôn luôn mặc đồ đen, hôm nay cũng không phải là ngoại lệ. Cậu ấy khoác trên người chiếc áo thun Versace màu đen, với một chữ V bằng da đen to tởm bố trước ngực, cùng chiếc quần soóc Lycra cũng màu đen. Cả cái áo và cái quần ôm lấy thân hình cơ bắp cuộn cuộn của cậu ấy như một lớp da thứ hai. Tôi có thể nhìn thấy hình dáng khẩu súng nòng 38 ly mà cậu ấy luôn mang theo người, cộm lên bên dưới chiếc quần soóc, chỗ thắt lưng. Hai cánh tay cậu ta là cả một đám lông đen chẳng khác gì lông một người sói cả.

“Tôi chẳng hiểu tại sao anh lại khích lệ cô ả này”, Todd làu bàu. “Kệ mẹ ả. Thế cho nó khỏe.”

Trái bom rít qua hai hàm răng trắng muốt. “Ồ, kệ mẹ anh thì có, đồ *tró*!”

“Đồ chó”, Todd vặc lại, “chứ không phải *đồ tró*, đúng là cái đồ Thụy Sĩ ngu si! Giờ thì im mệ nó mồm đi và đừng có cử động. Tôi sắp xong rồi.”

Todd tiến lại phía giường và nhặt một cái máy dò kim loại cầm tay lên - loại vẫn được sử dụng khi quý vị đi qua bộ phận an ninh sân bay. Cậu ấy bắt đầu rà nó từ trên xuống dưới khắp toàn bộ cơ thể của Trái bom. Khi đến bộ ngực đồ sộ của cô ta, cậu ấy dừng lại... và cả hai chúng tôi cùng ngẩn ra nhìn. Chà, tôi chưa bao giờ thật sự là kẻ luôn bị ám ảnh bởi những bộ ngực, nhưng quả là cô ta có hai bầu vú khác thường.

“Nè, để tôi biểu cho anh hay”, Trái bom nói. “Không có tiếng gì đâu. Đây là tiền giấy chứ có phải bạc đâu. Sao anh lại nghĩ rằng máy dò kim loại có tác dụng chó? Anh đúng là phí tiền đi mua cái thứ vớ vẩn ấy sau khi tôi đã bảo anh đừng mua rồi, đồ chó!”

Todd lắc đầu về bực bội. “Từ đồ chó tiếp theo sẽ là từ cuối cùng của cô đấy, nếu cô nghĩ tôi đùa thì cứ việc. Nhưng để nói cho cô biết, đồng 100 đô la nào cũng có một sợi kim loại, cho nên tôi muốn kiểm tra cho chắc rằng khi chúng được bó lại với nhau thì cũng không kích hoạt máy dò. Đây, nhìn xem.” Cậu ấy rút một tờ 100 đô la từ một cọc tiền ra và giờ nó lên ánh sáng. Chắc chắn rồi, đúng như vậy: Một sợi kim loại mỏng manh, có lẽ chỉ 1 milimét, chạy từ đầu tới cuối đồng tiền.

Về hả hê, Todd nói: “Thấy chưa, thiên tài không? Đừng bao giờ không tin tôi nữa nhé!”

“Được, tôi thua anh lần này, Tahad, nhưng không có lần nữa đâu. Tôi tuyên bố với anh rằng anh cần đối xử với tôi tử tế hơn, bởi vì tôi là một cô gái xinh xắn và tôi có thể tìm được người đàn ông khác. Anh chỉ biết khoe khoang

trước mặt bạn anh, còn tôi thì phải mặc quần lót hết ở nhà này lại sang nhà khác...”

Và Trái bom Thụy Sĩ cứ tiếp tục lải nhải về chuyện *Tahad* đòi xử tệ bạc với cô ta như thế nào, nhưng tôi chẳng buồn nghe nữa. Một điều buồn thấy rõ là chỉ mình cô ta không thể tuần đủ số tiền mặt để làm nên chuyện. Trừ phi cô ta sẵn sàng nhét tiền vào va ly, một việc làm mà tôi cho rằng quá mạo hiểm, thì cũng sẽ phải mất 10 chuyến khứ hồi mới mang hết được 3 triệu đô la sang đó. Như thế tức là phải làm thủ tục hải quan 20 lần, mỗi bờ Đại Tây Dương 10 lần. Việc cô ta là công dân Thụy Sĩ càng bảo đảm rằng cô ta sẽ lọt vào Thụy Sĩ mà không có chuyện gì, và nguy cơ cô ta bị chặn lại trên đường rời khỏi Mỹ rõ ràng là bằng không. Trên thực tế, trừ phi có ai đó chỉ điểm cho hải quan Hoa Kỳ, nếu không chẳng có cơ hội nào hết.

Tuy nhiên, cứ thò tay mãi vào hộp bánh là điều có vẻ rất thiếu thận trọng - gần như là một nghiệp chướng. Rốt cuộc sẽ phải có gì đó phạm sai lầm. Và 3 triệu đô la mới chỉ là con số bắt đầu; nếu mọi việc trót lọt, tôi sẽ lên kế hoạch tuần gấp năm lần như thế.

Tôi bảo cả *Tahad* và Trái bom Thụy Sĩ: “Tôi không thích xen vào giữa khi hai người đang làm thịt nhau, nhưng, nếu có thứ lỗi cho tôi, Carolyn, tôi cần đi dạo trên bãi biển với chồng cô. Tôi không nghĩ rằng mình cô có thể mang đủ số tiền mặt sang đó, cho nên chúng tôi cần tính toán lại mọi chuyện, và tôi không muốn nói chuyện đó ở trong nhà.” Tôi tới bên giường, nhặt một cây kéo lên và đưa cho Todd. “Đây - sao cậu không thả cô ấy ra, sau đó chúng ta sẽ ra bãi biển.”

“Kệ xác cô ả!”, cậu ấy đáp, chìa cây kéo cho vợ mình. “Cứ mặc kệ cô ta tự cắt. Như thế cô ta có thêm việc để làm, đỡ phải càu nhàu. Cô ta chỉ biết làm có mỗi mấy việc thôi mà - mua sắm, càu nhàu và có lẽ là thỉnh thoảng giăng chân ra cho rộng.”

“Ồ, anh vui tính quá ta, *Tahad*. Cứ làm như anh là người tình tuyệt vời không bằng! Hả! Đùa thế thôi ghen. Nào, anh Jordan - anh mang cái của nợ này ra bãi biển đi để em được yên một lát. Em sẽ tự gỡ lấy.”

Về hoài nghi, tôi nói: “Chắc chứ, Carolyn?”

Todd lên tiếng: “Được, chắc chắn mà.” Sau đó cậu ấy nhìn thẳng vào mắt Carolyn và nói: “Khi chúng tôi mang số tiền này trở vào thành phố, tôi sẽ

đếm lại từng đồng một, nếu thiếu chỉ một tờ thôi, tôi sẽ cắt cổ cô và nhìn cô chảy máu cho đến chết đấy!”

Trái bom Thụy Sĩ bắt đầu gào lên: “Ồ, đây là lần cuối cùng anh đe dọa tôi đấy! Tôi sẽ vút hết mẹ nó thuốc men của anh đi và thay bằng thuốc độc... anh... *tiên sư* anh! Tôi sẽ xé...” Và cô ta tiếp tục nhiec móc Todd bằng thứ ngôn ngữ pha trộn giữa tiếng Anh với tiếng Pháp, có lẽ cả tiếng Đức nữa, mặc dù hơi khó xác định cho rõ.

Todd và tôi ra khỏi phòng ngủ lớn qua cánh cửa kính trượt nhìn thẳng ra Đại Tây Dương. Mặc dù cánh cửa đủ dày để chịu được bão cấp năm nhưng tôi vẫn nghe rõ tiếng Carolyn rít róng khi chúng tôi ra đến sàn hóng mát phía sau nhà.

Ở đầu kia, một lối đi lát gỗ dài nhô ra qua những đụn cát và chạy thẳng xuống bãi cát. Khi chúng tôi đã ra tới sát mép nước, tôi cảm thấy bình tâm, gần như thanh thản - mặc dù giọng nói trong đầu tôi vẫn đang gào thét: “Mày đang phạm phải một trong những sai lầm tai hại nhất trong đời mày đấy!” Nhưng tôi mặc kệ giọng nói ấy và hoàn toàn bị thu hút bởi hơi ẩm của mặt trời.

Chúng tôi đi thẳng về phía Tây, Đại Tây Dương xanh thẳm ở mé trái chúng tôi. Có một chiếc tàu đánh cá lưới rà cách xa khoảng 200 thước, tôi có thể nhìn thấy những con mòng biển trắng nhào xuống lẫn rề nước của con tàu, cố cướp lấy những gì còn sót lại của mẻ cá ban ngày. Mặc dù trông chiếc tàu hiền lành thấy rõ nhưng tôi vẫn có cảm giác rằng rất có thể một đặc vụ của chính phủ đang nấp trên nóc tàu - hướng một cái microphone parabol về phía chúng tôi để cố gắng nghe được nội dung cuộc trò chuyện của chúng tôi.

Tôi hít một hơi thật sâu, cố xua đi nỗi ám ảnh và nói: “Nếu chỉ có mỗi Carolyn thì không có tác dụng gì đâu. Sẽ mất quá nhiều chuyến đi lại, và nếu cô ấy cứ đi qua đi lại thì rồi hải quan sẽ chú ý đến hộ chiếu của cô ấy. Mà tôi thì không thể dàn đều các chuyến đi ra cho hết sáu tháng tới được. Tôi còn có việc khác ở Mỹ phụ thuộc rất nhiều vào việc tôi mở được các quỹ ở nước ngoài.”

Todd gật đầu nhưng không nói gì. Cậu ấy có thừa sự không ngoan học được ngoài đường phố để không hỏi xem đó là việc gì và tại sao lại cấp bách đến vậy. Nhưng sự thật vẫn là tôi phải đưa tiền của mình ra nước ngoài càng nhanh càng tốt. Theo tôi phán đoán, Dollar Time đang rơi vào tình trạng còn

tệ hơn những gì Kaminsky đã hé ra; công ty ấy cần có ngay khoản tiền mặt 3 triệu đô la.

Nếu tôi huy động tiền thông qua phát hành cổ phiếu ra công chúng thì sẽ mất ít nhất ba tháng và tôi buộc phải làm kiểm toán tạm thời trên sổ sách của công ty. Lúc này, *đó* quả là một bức tranh khó chịu! Lạy Chúa! Với tốc độ đốt tiền của công ty như hiện nay, tôi tin chắc rằng bên kiểm toán sẽ có ý kiến “đáng lo ngại” - tức là họ sẽ ghi thêm một đoạn chú thích vào giấy tờ tài chính của công ty nói rằng không chắc công ty này có thể trụ được thêm một năm nữa. Nếu điều đó xảy ra, NASDAQ sẽ loại công ty khỏi danh sách niêm yết, như thế khác gì nhận được nụ hôn của Tử thần. Một khi đã bay khỏi NASDAQ, Dollar Time sẽ trở thành một cổ phiếu mặt hạng thật sự, tất cả sẽ mất trắng.

Vì thế lựa chọn duy nhất của tôi là huy động tiền qua hình thức chào bán cá nhân. Nhưng việc đó nói dễ hơn làm. Stratton chỉ chuyên về huy động tiền qua hình thức chào bán công chúng, nên nó rất kém trong chuyện huy động tiền qua hình thức chào bán cá nhân. (Đây là một công việc hoàn toàn khác, và Stratton nhằm phục vụ công việc này.) Thêm vào đó, tôi luôn phải xử lý 10 hoặc 15 hợp đồng cùng một lúc, mỗi hợp đồng đều cần một khoản tiền cá nhân nhất định. Cho nên tôi đã dàn mỏng tiền ra rồi. Bơm 3 triệu đô la vào Dollar Time sẽ làm ảnh hưởng lớn đến những hợp đồng ngân hàng-đầu tư khác của tôi.

Nhưng có một câu trả lời: Quy định S. Thông qua hình thức miễn trừ hợp pháp của Quy định S, tôi có thể sử dụng “các tài khoản Patricia Mellor” của tôi để mua cổ phiếu cá nhân của Dollar Time, rồi sau 40 ngày đem bán lại sang Mỹ với một khoản lời lớn. Còn tự mình mua cổ phần - ở Mỹ - và đợi hết hai năm để bán lại theo Quy tắc 144 thì có mà “mục mả”.

Tôi đã nghiên cứu kịch bản Quy định S với Roland Franks, anh ta quá quyết với tôi rằng anh ta có thể tạo ra tất cả những giấy tờ cần thiết để làm cho giao dịch an toàn tuyệt đối. Tất cả những gì tôi phải làm là chuyển tiền của mình sang Thụy Sĩ, sau đó tất cả mọi việc sẽ đầu vào đó.

Tôi bảo Todd: “Có lẽ tôi phải bay trở lại Gulfstream. Lần trước tôi đi qua hải quan Thụy Sĩ mà họ thậm chí còn không đóng dấu hộ chiếu của tôi. Tôi không rõ lần này có gì khác không.”

Todd lắc đầu. “Không được, tôi không để cậu mạo hiểm như vậy. Cậu quá tốt với tôi và gia đình tôi. Tôi sẽ nhờ ba mẹ tôi chuyển tiền giúp. Cả hai cụ đều ngoài 70 rồi, vì thế hải quan không thể nghi ngờ họ được. Họ sẽ lọt qua dễ dàng ở cả hai phía mà không gặp vấn đề gì. Tôi cũng sẽ bảo Rich và Dina** tham gia nữa. Vậy là có năm người, mỗi người 300.000 đô la. Chỉ hai chuyến là đủ. Chúng ta sẽ đợi vài tuần rồi tiếp tục.” Cậu ấy dừng lại vài giây, rồi nói thêm: “Cậu biết đấy, tôi sẵn sàng tham gia nhưng tôi nghĩ tôi có tên trong danh sách theo dõi vì chuyện ma túy rồi. Nhưng tôi biết ba mẹ tôi hoàn toàn sạch sẽ, Rich và Dina cũng vậy.”

Tên đã được thay đổi.

Chúng tôi im lặng bước đi trong khi tôi suy nghĩ những điều này. Nói thật, ba mẹ Todd đúng là những con la hoàn hảo; họ đã già rồi nên sẽ chẳng bao giờ bị chặn lại cả. Nhưng Rich và Dina thì lại là chuyện khác. Cả hai đều như những đứa hippie vậy, nhất là Rich, nó để tóc dài đến tận hông và có bộ dạng chẳng khác gì thằng nghiện xì ke. Bộ dạng Dina cũng như con nghiện, nhưng nó là nữ, có lẽ hải quan sẽ tưởng lầm nó là một ả gái điếm tàn tạ đang rất cần được “mông má” lại. “Được”, tôi đáp một cách tự tin. “Đương nhiên ba mẹ cậu là vụ cá cược rất an toàn, và có lẽ Dina cũng vậy. Nhưng Rich trông giống thằng buôn ma túy quá, vì thế cho nó ra khỏi vụ này thôi.”

Todd ngừng bước, quay sang tôi và nói: “Tất cả những gì tôi cầu xin, bạn ạ, là lạy Trời nếu có chuyện gì đó xảy ra cho bất kỳ ai trong số họ thì cậu đều sẽ thu xếp thủ tục pháp lý cho họ. Tôi biết cậu sẽ làm như vậy, nhưng tôi chỉ muốn nói luôn trước để sau này tôi không còn phải nói lại nữa. Nhưng, hãy tin tôi, sẽ không có chuyện gì đâu. Tôi hứa đấy.”

Tôi đặt tay lên vai Todd và nói: “Tất cả đều đã rõ rồi, không cần phải nói đâu. Nếu có chuyện gì, tôi không chỉ thu xếp thủ tục pháp lý mà chừng nào tất cả mọi người đều giữ mồm giữ miệng thì họ sẽ được hưởng một khoản tiền thưởng lên đến tiền triệu khi mọi việc ổn thỏa. Dù sao đi nữa, tôi cũng tin cậu hoàn toàn mà, Todd. Tôi sẽ giao cho cậu 3 triệu đô la để mang vào thành phố, tôi tin rằng số tiền ấy sẽ sang đến Thụy Sĩ chỉ trong vòng một tuần. Trên thế giới này không có nhiều người để tôi tin tưởng đến thế đâu.”

Todd gật đầu vẻ trịnh trọng.

Rồi tôi nói thêm: “Nói riêng nhé, Danny có 1 triệu nữa để giao cho cậu, nhưng anh ta chưa có ngay cho tới giữa tuần sau. Tôi sẽ cùng Nadine đi du

thuyền tới New England, vì thế hãy gọi cho Danny và thu xếp mọi việc với anh ta, được không?”

Todd nhăn nhó. “Tôi sẽ làm bất cứ việc gì cậu bảo, nhưng tôi không thích làm ăn với Danny. Hắn là thằng vô trách nhiệm; hắn nuốt quá nhiều Quaalude mỗi ngày. Nếu hắn xuất hiện với 1 triệu đô la tiền mặt và thở ra mùi Lude thì tôi thề có Chúa là tôi sẽ đâm vỡ mặt hắn. Chuyện này nghiêm túc đây, tôi không muốn làm ăn với một thằng đàn như thế.”

Tôi mỉm cười. “Cũng có lý: Tôi sẽ nói chuyện với anh ta. Mà thôi, tôi phải lại nhà rồi. Bà dì của Nadine từ Anh sang chơi, bà ấy sẽ đi ăn tối với mẹ của Nadine. Tôi phải chuẩn bị sẵn sàng”

Todd gật đầu. “Không sao. Nhưng nhớ đừng quên dặn Danny chớ có lộn xộn khi đến gặp tôi hôm thứ Tư đây.”

Tôi mỉm cười và gật đầu. “Tôi sẽ không quên đâu, Todd. Tôi hứa đấy.”

Cảm thấy rất hài lòng, tôi quay ra phía đại dương và nhìn về phía đường chân trời. Bầu trời xanh thăm thẳm, chỉ có chút sắc đỏ ở nơi hòa lẫn với mặt nước. Tôi hít một hơi thật sâu...

Và tôi quên luôn.

Chương 19

Con la ít phù hợp nhất



Di ăn tối! Westhampton! Hay Jew-Hampton, theo cách gọi của tất cả bọn vô lại WASP sống phở dưới ở Southampton. Cũng chẳng có gì là bí mật khi đám dân WASP thường nhạo báng cư dân ở Westhampton, cứ như thể chúng tôi là loại dân Do Thái chuyên đóng dấu hộ chiếu tại Ellis Island* và vẫn còn phục sức với chiếc áo choàng dài đen xít cùng cái mũ chóp cao không bằng.

Ellis Island, nằm ở cửa sông Hudson thuộc cảng New York, nơi từng là cơ sở làm thủ tục nhập cảnh chính cho những người di cư tới Hoa Kỳ, hoạt động từ ngày 1 tháng 1 năm 1892 đến ngày 12 tháng 11 năm 1954.

Nhưng bất chấp những chuyện đó, tôi vẫn coi Westhampton là một nơi đẹp để sở hữu một căn nhà gần bãi biển. Đó là nơi dành cho những người trẻ tuổi và phóng túng, và quan trọng nhất, ở đó toàn nhân viên của Stratton - các chàng trai Stratton ném những món tiền bản thù vào các thiếu nữ Stratton, và các thiếu nữ Stratton lại ném trả lại các chàng trai Stratton, đúng theo phong cách ăn miếng trả miếng rất Stratton.

Buổi chiều hôm nay, tôi đang ngồi tại một bàn ăn dành cho bốn người trong nhà hàng Starr Boggs, chéch với những đụn cát ở bãi biển Westhampton, với hai viên Quaalude đang ngấm tới trung tâm hưng phấn của bộ não. Với một gã như tôi thì đó chỉ là một liều thuốc nhẹ, tôi hoàn toàn làm chủ được mình. Tôi có góc nhìn rất đẹp ra Đại Tây Dương, chỉ cách đó một tầm ném đá. Trên thực tế, đại dương ở gần đến mức tôi có thể nghe thấy tiếng sóng vỗ bờ. Lúc 8 giờ 30 tối, bầu trời vẫn còn đủ sáng để biến đường chân trời thành một bảng

màu với ba màu chủ đạo là đỏ tía, hồng phấn và xanh thẫm. Một vầng trăng tròn vành vạnh treo lơ lửng ngay trên Đại Tây Dương.

Khung cảnh đó đẹp đến mức có thể coi là bằng chứng không thể bác lại về sự kỳ diệu của mẹ thiên nhiên, hoàn toàn tương phản với cái nhà hàng này, một nơi hỗn độn không thể tả nổi! Những chiếc bàn kim loại màu trắng được bày ra trên một sàn gỗ xám xịt bong tróc nham nhở rất cần có một lớp sơn mới. Nói thật, nếu quý vị đi bộ bằng chân trần trên cái sàn ấy thì chắc chắn quý vị sẽ phải vào phòng cấp cứu ở bệnh viện Southampton, cơ sở duy nhất tại Southampton tiếp nhận người Do Thái, dù miễn cưỡng. Bên cạnh khả năng có thể gây chấn thương, còn có khoảng 100 cái đèn lồng màu đỏ, vàng cam và tía treo trên những sợi dây thép xám mỏng manh đan chéo qua cái nhà hàng không mái này. Trong cháng khác gì có ai đó - một ai đó có vấn đề nghiêm trọng - quên không gỡ hết những chiếc đèn Giáng sinh năm ngoái xuống vậy. Và lại còn có cả những bó đuốc tiki* được bố trí đây đó rất có chiến thuật nữa chứ. Chúng tỏa ra thứ ánh sáng vàng vọt làm cho nơi này dường như càng buồn thảm hơn.

Tiki là một từ trong ngôn ngữ của thổ dân Maori để chỉ vị thần của họ. Tiki cũng đồng thời là các bức tượng gỗ hình người dùng để làm cột mốc đánh dấu những địa điểm linh thiêng. Trong trường hợp này, đuốc tiki có thể hiểu là những bó đuốc được gá trên những bức tượng nói trên để trang trí.

Nhưng tất cả những thứ này - ngoại trừ những bó đuốc tiki - đều không phải là lỗi của Starr, tay chủ nhà hàng cao lớn có cái bụng như thùng tôn. Ông ấy là một đầu bếp thượng hạng và giá cả của ông ấy thì cực mắc. Tôi đã một lần dẫn Max đến nơi này để ông già “mục sở thị” tại sao bữa tối rất bình thường của tôi ở Starr Boggs lại tốn đến 10.000 đô la. Chẳng qua là vấn đề quan niệm thôi, bởi vì ông già không hiểu được chuyện Starr ưu ái cất giữ riêng loại vang đỏ đặc biệt cho tôi với giá trung bình là 3.000 đô la một chai.

Tối nay, nữ công tước, tôi, mẹ của Nadine - bà Suzanne - cùng dì Patricia đáng kính đã xử lý xong hai chai Chateau Margaux được cất giữ từ năm 1985 và đang tiếp tục chai thứ ba mặc dù chúng tôi chưa hề gọi rượu khai vị. Nhưng cần nhớ rằng cả bà mẹ vợ Suzanne lẫn dì Patricia đều lai dòng máu Ireland nên thiên hướng của họ dành cho tất cả những thứ có cồn cũng là điều dễ hiểu.

Cho đến giờ, cuộc chuyện trò trong bữa tối vẫn hoàn toàn vô thưởng vô phạt, vì tôi đã cẩn thận lái tất cả mọi chuyện tránh xa chủ đề rửa tiền quốc tế. Và trong khi tôi nói trước với Nadine về những gì đang diễn ra với dì Patricia của nàng, tôi diễn đạt mọi chuyện theo cách làm cho tất cả đều có vẻ hoàn toàn hợp pháp - che đậy những điểm mấu chốt, chẳng hạn như 1.001 thứ luật mà chúng tôi đang vi phạm, đồng thời tập trung vào việc dì Patricia sẽ sử dụng thẻ tín dụng của dì để có thể sống nốt quãng đời còn lại trong cảnh giàu sang như thế nào. Dù sao đi nữa, sau mấy phút đắn đo và mấy lời dọa dẫm không thật tâm, cuối cùng Nadine cũng xuôi theo.

Còn lúc này, bà Suzanne đang giải thích chuyện virus AIDS trở thành một âm mưu của Chính phủ Hoa Kỳ như thế nào, không khác vụ Roswell hay vụ ám sát Kennedy là mấy. Tôi cố tập trung lắng nghe nhưng lại bị phân tâm trước mấy cái mũ rơm kỳ cục mà bà ấy và dì Patricia đã chọn đội. Chúng còn rộng hơn cả loại mũ rộng vành Mexico và lại có những bông hoa màu hồng quanh vành mũ. Cả hai người bọn họ rành rành đều không phải là cư dân của Jew-Hampton. Nói thật, trong họ chẳng khác gì người từ hành tinh khác đến.

Và trong khi bà mẹ vợ tôi tiếp tục chỉ trích chính phủ thì nữ công tước bắt đầu thúc thúc tôi ở phía dưới bàn bằng đầu gót giày của nàng, ngầm truyền đạt thông điệp rằng: “Lại bắt đầu đấy!”. Tôi thận trọng quay sang phía nàng và ném cho nàng một cái nháy mắt. Tôi không hiểu nổi làm thế nào mà nàng lại người nhanh đến thế sau khi sinh Chandler. Chỉ cách đây sáu tuần, trông nàng chẳng khác gì người vừa nuốt phải một trái bóng rổ cả! Còn bây giờ nàng đã trở lại trọng lượng “chiến đấu” của mình - hơn 50 ký thép đặc - hơi bị chọc tức một tý là sẵn sàng tát tôi ngay.

Tôi nắm lấy tay Nadine đặt lên bàn, cứ như thể chứng tỏ rằng lời tôi nói đây là của cả hai vợ chồng: “Nghe đến luận thuyết của mẹ về báo chí và rằng mọi chuyện đều chỉ là những lời dối trá, con không thể nào tán thành với mẹ hơn được nữa, mẹ ạ. Vấn đề là hầu hết mọi người đều không hiểu thấu đáo như mẹ.” Tôi lắc đầu quây quây.

Dì Patricia nhắc ly rượu vang của mình lên, hớp một ngụm lớn rồi nói: “Cảm nhận về báo chí theo cách đó thật tiện, đặc biệt vì cháu là một người mà bọn khốn đó luôn soi mói! Có phải thế không, cháu yêu?”

Tôi mỉm cười với dì Patricia và đáp: “Chà, câu đó đáng phải nâng cốc rồi!” Tôi nâng ly rượu vang của mình lên và đợi tất cả mọi người làm theo.

Sau vài giây, tôi nói: “Uống vì dì Patricia đáng kính, người được trời phú cho tài năng thực sự xuất chúng là có thể biết rõ đâu là những thằng ngu!” Nói xong, tất cả chúng tôi cùng chạm ly và uống phần rượu vang trị giá tới 500 đô la chỉ trong chưa đầy một giây.

Nadine vươn sang chỗ tôi, xoa xoa má tôi và nói: “Ôi, anh yêu, cả nhà mình đều biết rằng mọi chuyện người ta nói về anh đều là dối trá. Cho nên anh chẳng phải lo, anh yêu ạ!”

“Đúng”, bà Suzanne nói thêm, “đương nhiên đều là những lời nói dối cả. Chúng nó cứ làm như chỉ có mình con là làm điều sai trái vậy. Thật buồn cười khi con phải bận tâm với chuyện đó. Tất cả những chuyện này đều xưa như Trái Đất hay từ cái thời Napoleon “cởi tròng” rồi. Thị trường chứng khoán là một con rối nữa của chính phủ. Con có thể thấy...”

Bà Suzanne lại dừng lại. Ý tôi là, không thể phủ nhận rằng bà ấy hơi bung biêng - nhưng có ai không như vậy nào? Mà bà ấy khôn như rận. Bà ấy là một người ngón sách. Một tay bà ấy đã nuôi nấng Nadine cùng em trai nàng - AJ, quán xuyến tất tần tật mọi việc (ít nhất là với Nadine). Và thực tế rằng ông chồng cũ của bà ấy không hề giúp đỡ bà ấy một tý nào, dù là về mặt tài chính hay gì gì khác, điều đó càng khiến bà ấy hoàn thành nhiệm vụ đó một cách xuất sắc. Bà Suzanne là một phụ nữ đẹp, với mái tóc màu vàng dâu da dài đến vai và đôi mắt xanh biếc tinh anh. Nói tóm lại, một người đẹp.

Vừa lúc ấy Starr đi tới bên bàn. Ông ấy mặc chiếc áo choàng đầu bếp màu trắng và đội cái mũ chóp cao của đầu bếp cũng màu trắng. Trông ông ấy giống như một Pillsbury Doughboy* cao gần 1,9 mét.

Pillsbury Doughboy là một hình tượng quảng cáo và nhân vật lấy khước thường xuất hiện trên nhiều sản phẩm của công ty Pillsbury. Nhân vật hình người này được tạo ra từ bánh rán. Trong các đoạn quảng cáo, nó thường nhảy vào dạ dày và cười Hô-Hô!

“Chúc một buổi tối tốt lành”, Starr lên tiếng bằng chất giọng ấm áp. “Chúc tất cả quý vị một Ngày Lao động vui vẻ!”

Vợ tôi, người luôn làm vui lòng người khác, lập tức bật dậy khỏi ghế của nàng như một thủ lĩnh cổ động viên và hôn phớt lên má Starr. Rồi nàng bắt đầu quy trình giới thiệu gia đình mình. Sau vài phút trò chuyện cho phải phép, Starr bắt đầu giải thích các món giá đặc biệt của buổi tối, bắt đầu với món cua vỏ mềm rang nổi tiếng thế giới của mình. Nhưng chưa đầy một phần mấy

giây, tôi đã chẳng buồn nghe và bắt đầu nghĩ đến Todd và Carolyn cùng 3 triệu đô la của mình. Làm cách nào họ chuyển được số tiền đó đi mà không bị tóm chứ? Và số tiền còn lại của tôi thì sao? Có lẽ tôi phải sử dụng đến dịch vụ thông tin viên của Saurel chẳng? Nhưng như thế có lẽ khá mạo hiểm, phải không nào? Ý tôi là - gặp một người hoàn toàn xa lạ ở một địa điểm hẹn hò bần thủ và giao số tiền nhiều như thế ư?

Tôi nhìn sang bà mẹ Nadine và thật tình cò, bà ấy cũng đang nhìn tôi. Bà nở nụ cười thân thiện nhất, một nụ cười hoàn toàn âu yếm, khiến tôi đáp lại không chút do dự. Tôi đối xử rất tốt với mẹ vợ. Thực tế, từ ngày tôi phải lòng Nadine, bà Suzanne chưa bao giờ muốn bất kỳ thứ gì. Nadine và tôi đã mua cho bà xe hơi, thuê cho bà một căn nhà đẹp và biếu bà 8.000 đô la mỗi tháng gọi là tiền chi tiêu. Trong sổ sách của tôi, bà là “át chủ bài”. Bà chưa bao giờ làm bất cứ điều gì ngoài việc ủng hộ cuộc hôn nhân của chúng tôi, và...

... rồi đột nhiên ý nghĩ gian tà nhất vụt đến với tôi. *Hừmmm...* thật sự quá tệ vì bà Suzanne và dì Patricia không thể mang một ít tiền tới Thụy Sĩ được. Ý tôi là, thật ra thì ai lại nghi ngờ họ được chứ? Nhìn họ xem, trong những cái mũ kỳ cục kia! Liệu có bao nhiêu khả năng một nhân viên hải quan sẽ chặn họ lại? Bằng không! Dứt khoát là thế! Hai quý phụ chuyển lậu tiền ư? Sẽ là một vụ hoàn hảo. Nhưng tôi lập tức lấy làm hối hận vì đã nảy ra một ý nghĩ như vậy. Lạy Chúa! Nếu bà Suzanne gặp rắc rối - chà, Nadine sẽ xử tử tôi mất! Nàng thậm chí có thể bỏ tôi và đem Chandler theo. Chuyện đó không thể được! Tôi không thể sống thiếu họ! Không trong...

Nadine ré lên: “Anh Jordan! Này, Jordan!”

Tôi quay lại phía nàng và mỉm cười vô hồn.

“Anh muốn ăn cá kiếm không, anh yêu?”

Tôi gật đầu vẻ háo hức và vẫn mỉm cười.

Rồi nàng nói thêm đầy tự tin: “Anh ấy cũng muốn món salad kiểu Caesar không có bánh mỳ nướng”. Nàng nghiêng người và đặt một nụ hôn ướt đầm lên má tôi rồi lại ngồi xuống ghế.

Starr cảm ơn chúng tôi, ca tụng Nadine, sau đó ông ấy đi làm việc của mình. Dì Patricia nâng ly rượu của mình lên và nói: “Tôi xin được nâng ly tiếp, nào.”

Tất cả chúng tôi cùng nâng ly.

Bằng một giọng hết sức nghiêm túc, dì nói: “Lần nâng ly này là vì cháu, Jordan ạ. Không có cháu, không ai trong chúng ta có mặt ở đây tối nay. Và nhờ có cháu, dì được chuyển tới một căn hộ rộng rãi hơn, gần với các cháu của dì hơn” - tôi đánh mắt liếc nhìn nữ công tước để thăm dò phản ứng của nàng. Nàng đang nhai trong miệng! Ôi, tệ thật! - “và căn hộ đó đủ rộng rãi để mỗi đứa đều có một phòng ngủ riêng. Cháu thật là một người đàn ông hào phóng, cháu yêu, và đó là một điều rất đáng tự hào. Vì cháu, cháu yêu!”

Tất cả chúng tôi cùng cụng ly, sau đó Nadine nghiêng người qua phía tôi và đặt lên môi tôi một nụ hôn nồng nàn, ngọt ngào khiến cho tất cả máu trong người tôi đều tụt xuống dưới thắt lưng.

Ái chà! Cuộc hôn nhân của tôi mới tuyệt vời làm sao! Và ngày càng vững vàng hơn! Nadine, tôi, Chandler - chúng tôi là một gia đình thật sự. Ai còn đòi hỏi gì hơn nữa nào?

*

Hai tiếng sau, tôi gõ cửa trước nhà mình, giống như Fred Flintstone vẫn làm sau khi bị Dino, con khủng long yêu quý của anh ta, nhốt ở ngoài. “Thôi nào, Nadine! Mở khóa cho anh vào đi! Anh xin lỗi!”

Từ mé bên kia cửa, giọng vợ tôi đầy vẻ khinh bỉ: “Anh xin lỗi ư? Tại sao... anh... đồ khốn nhãi nhép! Nếu tôi mở cánh cửa này thì tôi sẽ băm nát cái mặt anh ra!”

Tôi hít một hơi thật sâu... và từ từ thở ra. Chúa ơi, tôi rất ghét khi nàng gọi tôi là nhãi nhép! Tại sao nàng cứ phải gọi tôi như vậy chứ? Tôi không phải là nhãi nhép như thế, vì Chúa! “Nae, anh chỉ đùa chút thôi mà! *Anh xin!* Anh sẽ không để mẹ em chuyển tiền sang Thụy Sĩ đâu! Giờ mở cửa cho anh vào đi!”

Chẳng có động tĩnh gì. Không có phản ứng, chỉ có tiếng bước chân. *Tiên sư cô nàng!* Có gì mà cô ấy phải giận dữ thế? Đâu phải vì tôi gợi ý mẹ nàng mang vài triệu đô la sang Thụy Sĩ! Chính nàng đề xuất đấy chứ! Có lẽ tôi đã dẫn dắt nàng làm thế, nhưng xem nào, chính nàng đưa ra đề nghị chính thức đấy chứ!

Lần này mạnh mẽ hơn: “Nadine! Mở ngay cánh cửa chết tiệt này ra và để tôi vào! Cô phản ứng hơi quá rồi đấy!”

Tôi nghe thấy những bước chân nữa từ bên trong nhà, sau đó cái khe thả thư ở ngang thắt lưng mở ra. Giọng Nadine vọng ra qua khe. “Nếu anh muốn nói chuyện với tôi thì anh có thể nói với tôi qua khe này.”

Tôi còn lựa chọn nào nữa? Tôi cúi xuống và...

RÀO!

“Ôiiii, mẹ kiếp!”, tôi hét lên, chùi vội mắt bằng gấu chiếc áo thun hiệu Ralph Lauren. “Nước gì nóng thế, Nadine! Cô làm sao thế? Cô làm bỏng tôi rồi đấy!”

Giọng khinh bạc của nữ công tước: “Làm bỏng anh à? Tôi sẽ còn làm hơn thế trước khi xong vụ này! Sao anh dám bảo mẹ tôi làm chuyện đó chứ? Anh tưởng tôi không biết anh dắt mũi bà ấy à? Dĩ nhiên mẹ tôi sẽ đề nghị sau tất cả những gì anh đã làm cho bà! Anh phải làm ra vẻ mọi việc rất đơn giản với bà ấy, anh đúng là đồ khốn kiếp nhãi nhép! Anh và cái chiến thuật bán hàng ngu ngốc chết tiệt hay là những mảnh lời của anh, cho dù anh gọi những thứ ấy là cái mẹ gì đi nữa! Anh đúng là một thằng ty tiện!”

Mặc kệ tất cả những điều nàng vừa nói, chỉ có từ *nhãi nhép* khiến tôi tổn thương nhất. “Tốt hơn hết cô nên nhìn lại xem cô gọi ai là nhãi nhép, nếu không tôi sẽ xé xác cô ngay và...”

“Cứ thử xem! Nếu anh động một tay vào tôi thôi, tôi sẽ cắt phăng hai hòn ngọc của anh trong lúc anh ngủ và nhét vào mồm anh đấy!”

Chúa ơi! Làm sao một khuôn mặt đẹp đẽ như thế lại có thể phun ra thứ nọc độc kinh khủng như vậy được - mà lại nhắm vào chính chồng của mình nữa chứ! Tối hôm nay, nữ công tước trông như một thiên thần, đây là còn chưa nhắc đến việc nàng hôn tôi liên tục suốt cả buổi tối! Nhưng rồi, sau khi dì Patricia nâng ly xong, tôi chợt nhìn thấy dì và bà Suzanne từ một góc độ đặc biệt trong những cái mũ rơm kỳ cục, họ khiến tôi nhớ tới chị em Pigeon trong bộ phim *The Odd Couple* (Cặp vợ chồng kỳ quặc). Tôi thử hình dung, nhân viên hải quan nào sẽ chặn chị em Pigeon lại? Trên thực tế, cả hai bà đều mang hộ chiếu Anh quốc khiến cho toàn bộ ý tưởng đó càng khả thi hơn. Vì thế tôi tung ra một trái bóng thăm dò, để xem liệu ai trong số họ sẽ chấp nhận tuần lậu tiền cho tôi.

Giọng vợ tôi, qua cái khe: “Cúi xuống đây, nhìn thẳng vào mắt tôi và nói với tôi rằng anh sẽ không để mẹ tôi làm việc đó.”

“Cúi xuống đó à? Ờ, được!”, tôi đáp vẻ châm chọc. “Em muốn anh nhìn thẳng vào mắt em à? Tại sao? Để em tiếp tục hắt thêm nước sôi vào mắt anh à? Em nghĩ gì thế, anh ngu lắm à?”

Giọng nói vô hồn của nữ công tước: “Tôi sẽ không hắt nước vào anh nữa. Tôi thề có Chandler đây.”

Tôi giữ thể của mình.

“Anh biết đấy, vấn đề là mẹ em và dì Patricia nghĩ toàn bộ chuyện này là một trò chơi mạo hiểm. Cả hai bà đều không ưa chính phủ và họ nghĩ việc này là vì một mục đích tốt đẹp. Và giờ khi mẹ em đã nghĩ như thế trong đầu thì bà sẽ không thôi nói về chuyện đó cho tới khi anh để bà toại nguyện. Em biết rõ tính bà. Bà nghĩ sẽ rất thú vị khi lọt qua hải quan với toàn bộ số tiền đó mà không bị bắt.”

“Anh sẽ không để mẹ làm thế, Nae. Anh sẽ không bao giờ nêu ra nữa. Chắc anh uống nhiều rượu quá. Ngày mai anh sẽ nói chuyện với mẹ.”

“Anh không hề uống nhiều rượu; thật buồn thay. Thậm chí khi tỏ ra trung thực anh vẫn cứ là đồ quý sứ nhãi nhép. Em không biết tại sao em lại yêu anh đến vậy. Chính em mới là đồ khùng chứ không phải anh! Em thật sự cần kiểm tra lại đầu óc mình - thật đấy! Ý em là, bữa tối nay mất đến 20.000 đô la! Ai lại tiêu 20.000 đô la cho một bữa tối trừ phi đó là tiệc cưới hay những dịp đại loại như vậy? Chẳng ai làm thế cả! Nhưng tại sao anh phải bận tâm với điều đó? Anh có 3 triệu trong tủ! Và điều đó không bình thường.

Trái với những gì anh có thể nghĩ ra, Jordan ạ, em không cần tất cả những thứ này. Em chỉ muốn một cuộc sống bình lặng, yên ổn, tránh xa Stratton và tránh xa tất cả mọi sự điên rồ này. Em nghĩ chúng ta nên chuyển đi trước khi có chuyện gì đó không hay xảy ra.” Nàng dừng lại. “Nhưng anh sẽ chẳng bao giờ làm thế. Anh đã quá nghiện quyền lực rồi - và nghiện tất cả những thằng ngốc luôn gọi anh là Vua và Sói già! Chúa ơi, Sói già! Sao lại có kiểu đùa cợt tởm lợm thế chứ!” Tôi có thể nghe thấy tiếng rên rỉ phẫn nộ qua lỗ khóa. “Chồng của tôi, Sói già Phó Wall! Những từ ngữ kỳ cục. Nhưng anh không thể hiểu điều đó. Tất cả những gì anh quan tâm chỉ là chính anh. Anh là một thằng khốn nạn ích kỷ nhãi nhép. Đúng vậy đấy.”

“Đừng gọi anh là nhãi nhép nữa đi, vì Chúa! Em bị làm sao thế?”

“Ôi, sao anh nhạy cảm thế”, nàng đáp vẻ giễu cợt. “Chà, nghe đây, ngài nhạy cảm: Tối nay ngài ngủ ở trong phòng khách! Và tối mai cũng vậy! Có thể nếu ngài may mắn, sang năm tôi sẽ cho ngài ân ái! Nhưng còn lâu đấy!” Một lát sau, tôi nghe thấy tiếng mở khóa cửa... rồi tiếng giày cao gót của nàng chạy lên gác.

Chà, tôi đoán mình đáng bị như vậy. Nhưng, khả năng mẹ nàng bị bắt là bao nhiêu? Gần như bằng không! Chính những cái mũ rơm kỳ cục mà bà và dì Patricia đội đã khiến ý nghĩ ấy nảy ra trong óc tôi. Và việc tôi hỗ trợ bà mẹ vợ về mặt tài chính cũng có tác dụng đấy chứ, phải không? Rốt cuộc, đó chính là lý do vì sao bà ấy đề nghị trước tiên! Mẹ nàng là một phụ nữ đứng đắn, sắc sảo, bà biết thừa là có một cái giấy nợ bất thành văn mà tôi có thể sử dụng nếu tôi thật sự cần. Ý tôi là, khi tất cả chuyện này đã hai năm rưỡi rồi thì chẳng có ai chỉ *cho đi* vì lòng tốt trong trái tim mình cả, phải không? Luôn luôn có một động cơ kín đáo nào đó, cho dù đó chẳng là gì khác hơn là cảm giác thỏa mãn cá nhân mà quý vị có được nhờ giúp đỡ người khác!

Nói cho cùng, ít nhất tôi cũng đã làm tình với nữ công tước chiều hôm đó. Vì thế, một hoặc hai ngày không được âu yếm nàng sẽ không phải chuyện khó giải quyết lắm.

Chương 20

Vết nứt trên giáp phục



ừ công tước đau khổ nửa đúng, nửa sai.

Phải, nàng nói đúng về chuyện mẹ nàng cứ khăng khăng đòi đóng một vai nhỏ trong “cuộc phiêu lưu kỳ lạ này của tôi”, như cách bà và dì Patricia gọi âm mưu rửa tiền quốc tế của tôi. Trên thực tế, không có cách gì bảo bà đừng tham gia. Còn theo lý lẽ biện hộ của cả hai chúng tôi (bà Suzanne và tôi), đây là một vụ khá hấp dẫn, phải không nào? Nhét cả một món tiền bản thù - chính xác là 900.000 đô la - vào một cái ví quá khổ, quăng nó lên vai rồi thản nhiên bước qua hải quan mà không bị bắt? Phải, phải, rất hấp dẫn, đúng là như vậy!

Nhưng, không, không, nữ công tước đã sai khi lo lắng đến phát ốm vì chuyện này. Sự thật đơn giản là bà Suzanne đã cho “đo ván” hệ thống bảo vệ pháp luật ở cả hai bờ Đại Tây Dương mà không hề chớp mắt - chuyển hết tiền mặt cho Jean Jacques Saurel kèm theo một cái nháy mắt và nụ cười duyên dáng. Giờ thì bà đã an toàn trở lại Anh, nơi bà sẽ dành nốt những ngày còn lại của tháng 9 bên dì Patricia, cả hai bà đều hả hê vì đã vi phạm được cả chục thứ luật lệ.

Vậy là nữ công tước tha thứ cho tôi và chúng tôi lại thành người tình của nhau - lúc này chúng tôi đang đi nghỉ cuối hè tại thành phố cảng Newport ở đảo Rhode. Cùng đi với chúng tôi là người bạn lâu năm nhất của tôi, Alan Lipsky, và người sắp trở thành vợ cũ của anh ta, Doreen.

Bây giờ, chỉ có tôi và Alan, chúng tôi đang đi bộ trên một cái sàn gỗ dẫn ra chiếc thuyền *Nadine*. Chúng tôi vai sánh vai, nhưng thật ra vai của Alan nhỉnh hơn của tôi đến gần 20 centimét. Anh ta to con, Alan ấy, với bộ ngực như

thùng tô nô và cái cổ bò mộng. Gương mặt anh ta điển trai theo kiểu một sát thủ Mafia với những nét thô, đậm và cặp lông mày rậm rịt. Kể cả lúc này, khi đang mặc một chiếc quần soóc Bermuda màu lam nhạt, một cái áo thun cổ hình chữ V màu vàng nâu và đôi giày da đánh đi thuyền cũng màu vàng nâu, trông anh ta vẫn khá dữ dằn.

Phía trước mặt, tôi có thể nhìn rõ *Nadine* vượt hẳn tất cả những chiếc thuyền khác, cái màu vàng nâu khác lạ của nó càng khiến nó nổi bật hơn. Khi ngắm chiếc thuyền, tôi không thể không tự hỏi tại sao tôi lại mua cái thứ ôn vật ấy. Kế toán viên của tôi, Dennis Gaito, đã nài nỉ tôi đừng mua - bằng cách nhắc lại câu phương ngôn xưa: “Hai ngày hạnh phúc nhất đối với chủ thuyền là ngày mua chiếc thuyền của mình và ngày bán nó đi!” Dennis vốn rất nhạy bén nên tôi đã rất do dự - cho tới khi nữ công tước bảo tôi rằng mua một chiếc thuyền là chuyện ngu ngốc nhất nàng từng nghe thấy, tôi chẳng còn lựa chọn nào khác ngoài việc viết ngay một tấm séc.

Thế nên hiện giờ tôi sở hữu chiếc thuyền *Nadine*, một nỗi đau nỗi được trên mặt nước dài tới 50 mét. Vấn đề là chiếc thuyền hơi cũ, ban đầu được đóng cho nhà thiết kế nổi tiếng Coco Chanel vào đầu những năm 1960. Kết quả là nó rất ồn và thường xuyên trục trặc. Như hầu hết những chiếc thuyền khác thời đó, cả ba sàn tàu rộng mênh mông được ốp gỗ tếch, đủ khiến cho cả thủy thủ đoàn 12 người phải bò ra, với chổi đánh vecni trên tay, từ sáng cho tới khuya. Mỗi lần tôi lên thuyền, nó đều tỏa ra mùi vecni nồng nặc, khiến tôi buồn nôn.

Thật buồn cười, khi chiếc thuyền được đóng, nó chỉ dài 36 mét. Nhưng sau đó, người chủ trước, Bernie Little, quyết định mở rộng nó để có chỗ cho một chiếc trục thăng. Và Bernie - chà, Bernie là loại khôn quỵ quyết có khả năng chỉ nhìn qua là biết ai dễ bị lừa. Hắn thuyết phục tôi mua chiếc thuyền sau khi tôi thuê nó vài lần, lợi dụng sự cảm mến của tôi dành cho Thuyền trưởng Marc để ký kết hợp đồng (hắn nhượng luôn cho tôi Thuyền trưởng Marc đi theo chiếc thuyền). Chỉ ít lâu sau, Thuyền trưởng Marc thuyết phục tôi đóng một chiếc thủy phi cơ động cơ phản lực - luận điểm của anh ta là cả hai chúng tôi đều thích môn lặn bằng bình thở và chúng tôi có thể lái chiếc thủy phi cơ tới những vùng nước chưa có tên trên bản đồ, tìm kiếm những loại cá chưa ai bắt được trước đó. Anh ta nói: “Bọn cá ngu đến mức chúng ta có thể thuận đường chúng trước khi phóng lao vào chúng!” Quả là một viễn cảnh khá hấp

dẫn, tôi nghĩ vậy nên bật đèn xanh cho anh ta thực hiện việc đó. Số tiền bỏ ra là 500.000 đô la, rồi sau đó loáng cái đã lên đến 1 triệu.

Nhưng khi chúng tôi tìm cách đưa chiếc thủy phi cơ lên boong thượng, chúng tôi nhận ra rằng boong này chưa đủ rộng. Với một chiếc trực thăng Bell Jet, sáu chiếc ván trượt phản lực Kawasaki, hai chiếc xe máy Honda, ván nhún sợi thủy tinh và ván trượt nước - tất cả những thứ này đều đã chất trên boong thượng cả - thì làm sao có đủ chỗ cho chiếc phản lực cất cánh và hạ cánh mà không va phải chiếc thủy phi cơ chứ. Tôi có tình cảm sâu nặng với tất cả những thứ kia quá nên chẳng còn lựa chọn nào khác là cho chiếc thuyền vào xưởng và nói rộng nó thêm lần nữa, với số tiền bỏ ra là 700.000 đô la.

Vậy là phần trước được kéo lên, phần sau bị đẩy xuống; chiếc thuyền giờ trông như một sợi dây thun dài 50 mét sắp đứt.

Tôi bảo Alan: “Tôi nói cho anh nghe nhé, tôi thật sự mê con thuyền này. Tôi mừng vì mình đã mua được nó.”

Alan gật đầu tán thưởng. “Nó rất đẹp!”

Thuyền trưởng Marc đang đợi tôi trên boong, trông vuông vức hết như một con robot Rock’Em Sock’Em mà Alan và tôi vẫn thường chơi khi còn nhỏ. Anh ta mặc một chiếc áo thun cổ trắng và chiếc quần soóc đi thuyền cũng màu trắng, cả hai thứ đều có dính phù hiệu *Nadine* - hai chiếc lông đại bàng màu vàng uốn cong quanh một chữ *N* màu xanh dương.

Thuyền trưởng Marc nói: “Anh có cả tá cuộc gọi, ông chủ ạ. Một từ Danny và ba cuộc từ một phụ nữ có tên Carolyn nói giọng Pháp nặng trĩu. Cô ấy nói anh cần gọi cho cô ấy ngay khi trở lại thuyền.”

Lập tức tim tôi bắt đầu đập thành thịch trong lồng ngực. *Chúa ơi! Chắc là Danny đã gặp Todd sáng nay và đưa cho cậu ấy 1 triệu đô la! Cút thật!* Ngay lập tức, cả ngàn ý nghĩ lóe lên trong óc tôi. Có chuyện gì không ổn chẳng? Họ đã bị bắt chẳng? Hay cả hai đều đã vào tù? Không, không thể có chuyện đó, trừ phi họ bị theo dõi. Nhưng tại sao lại có người theo dõi họ được chứ? Hay có lẽ Danny xuất hiện trong trạng thái phê thuốc và Todd đã nện cho gã một trận nên Carolyn gọi đến để xin lỗi. Không, thế thì kỳ cục quá! Todd sẽ tự mình gọi, phải không nào? *Đéo mẹ!* Tôi đã quên không dặn Danny đừng có xuất hiện trong bộ dạng phê thuốc rồi!

Tôi hít một hơi thật sâu và cố gắng trấn an mình. Có lẽ chỉ là một sự trùng hợp. Tôi mỉm cười với Thuyền trưởng Marc và nói: “Danny có nói gì

không?”

Thuyền trưởng Marc nhún vai. “Khó lòng hiểu được ông ấy, nhưng ông ấy dặn bảo với ông chủ rằng mọi việc ổn thỏa.”

Alan lên tiếng: “Mọi việc ổn thỏa à? Cậu có cần tớ làm gì không?”

“Không, không”, tôi đáp, thở phào nhẹ nhõm. Dĩ nhiên, Alan, người cũng lớn lên ở Bayside, biết rõ Todd như tôi vậy. Nhưng tôi đã không nói với Alan về những gì đang diễn ra. Không phải là tôi không tin anh ấy; chỉ đơn giản là không có lý do gì phải nói với anh ấy cả. Điều duy nhất anh ấy biết là tôi sẽ cần đến công ty môi giới của anh ấy, Monroe Parker, để mua vài triệu cổ phiếu của Dollar Time từ một người bán ở hải ngoại, mà có lẽ anh ấy cho là chính tôi đây. Nhưng anh ấy chẳng bao giờ hỏi (như thế sẽ là một sự vi phạm thỏa ước nghiêm trọng). Tôi bình tĩnh nói: “Tớ chắc là chẳng có gì. Tớ chỉ cần gọi vài cuộc điện thoại là xong. Tớ sẽ xuống phòng ngủ.” Nói xong, tôi nhảy nhẹ khỏi mép sàn gỗ và đáp xuống chiếc thuyền đã được buộc chắc chắn dọc theo sàn. Sau đó tôi đi xuống thang tới phòng chính, nhấc chiếc điện thoại vệ tinh lên và quay số di động của Danny.

Điện thoại đổ chuông ba lần. “A lóóóó?” Tiếng Danny lau nhàu, nghe như nhân vật hoạt hình Elmer Fudd vậy.

Tôi nhìn đồng hồ của mình: 11 giờ 30. Không thể tin nổi! Hắn lại phê thuốc vào lúc 11 giờ 30 sáng một ngày thứ Tư, ngày làm việc! “Danny, anh có vấn đề gì vậy? Tại sao anh lại phê thuốc ở văn phòng?”

“Không, không, không! Tôi nghỉ việc hôm nay - *nghỉ việc hôm nay* - “vì tôi gặp Tazz” - *Todd* - “nhưng anh đừng lo! Mọi chuyện cực kỳ suôn sẻ! Xong rồi! Sạch sẽ, không vết tích gì!”

Chà, chí ít thì những nỗi lo tồi tệ nhất của tôi không hề có. “Ai trông nom trụ sở, Danny?”

“Tôi để Đầu đất và Wigwam ở đó. Ổn cả mà! Max điên cũng ở đó.”

“Todd chửi bới anh à, Danny?”

“Ừ hừ”, anh ta làu bàu. “Hắn đúng là thằng khôn dờ hơi, thằng khùng! Hắn rút súng ra, chĩa thẳng vào tôi và bảo rằng may cho tôi là bạn của anh. Lẽ ra hắn không nên mang theo súng. Như thế là phạm pháp!”

Cậu ấy rút súng ra ư? Trước bàn dân thiên hạ? Chuyện đó chẳng ra làm sao cả! Todd có thể hơi khùng khùng nhưng cậu ấy không hề khinh suất! “Tôi

không hiểu, Danny. Cậu ấy rút súng ra ngay trên phố à?”

“Không, không? Tôi giao cho anh ta chiếc cặp ở sau xe limo. Chúng tôi gặp nhau ở Chung tâm Mua sắm Bay Terrace” - *Trung tâm Mua sắm* - “trong một bãi đỗ xe. Mọi việc đều suôn sẻ. Tôi chỉ ở đó đúng một giây, sau đó phóng đi luôn.”

Lạy Chúa Toàn năng! Một bức tranh thật tuyệt! Todd ngồi trong một chiếc limousine Lincoln dài màu đen, còn Danny trong một chiếc Rolls-Royce bỏ mui màu đen, đỗ sát cạnh nhau tại Trung tâm Mua sắm Bay Terrace, nơi chiếc xe hơi đẹp nhất tiếp theo chắc chắn là một chiếc Pontiac!

Tôi hỏi thêm lần nữa: “Anh có chắc mọi việc ổn không đấy?”

“Phải, tôi chắc mà!”, anh ta đáp về bức dọc, nghe thế tôi bèn dập máy xuống, không phải vì tôi khó chịu với anh ta mà vì tôi là kẻ cực kỳ đạo đức giả - cảm thấy thật bức bối vì phải nói chuyện với một thằng say trong khi mình tỉnh táo.

Tôi định nhấc điện thoại và gọi cho Carolyn thì điện thoại đổ chuông. Tôi nhìn chiếc điện thoại một lúc, lúc ấy, tôi cảm thấy hình như người gọi là Max diên, mạch tôi đập nhanh hơn. Nhưng thay vì nhấc máy trả lời, tôi chỉ nghiêng đầu sang bên và dăm dăm nhìn chiếc điện thoại với vẻ khinh bỉ.

Đến tiếng chuông thứ tư thì có ai đó nhấc máy. Tôi chờ đợi... và cầu nguyện. Một lát sau, tôi nghe một tiếng *bíp* đầy đe dọa, sau đó là giọng của Tanji, cô bạn gái gợi tình của Thuyền trưởng Marc, vang lên: “Cô Carolyn Garret gọi cho ông, ông Belfort, ở đường số hai.”

Tôi ngừng lại một lúc để định thần và sau đó nhấc ống nghe. “Hây, Carolyn, có chuyện gì thế? Mọi việc ổn cả chứ?”

“Ôi trời - ơn Chúa, cuối cùng em cũng tìm được anh, anh Jordan, Todd bị bắt rồi và...”

Tôi ngắt lời cô ta ngay lập tức. “Carolyn, đừng nói thêm gì nữa. Tôi sẽ ra chỗ điện thoại công cộng và gọi lại cho cô. Cô ở nhà chứ gì?”

“Vâng, em ở nhà. Em sẽ ở đây đợi điện của anh.”

“Được; đừng đi đâu. Mọi thứ sẽ ổn thôi, Carolyn. Tôi hứa với cô đấy.”

Tôi gác máy và ngồi xuống mép giường trong trạng thái hoài nghi. Tâm trí tôi lướt qua cả ngàn phương án khác nhau. Tôi cảm thấy có một cảm giác kỳ lạ mà tôi chưa bao giờ thấy trước đó. Todd bị bắt. *Bị bắt!* Sao lại có thể như

thể được? Liệu cậu ấy có khai ra không?... Không, dĩ nhiên là không! Nếu có ai đó sống bằng luật im lặng thì đó chính là Todd Garret! Hơn nữa, thực sự anh ta đã phải sống bao nhiêu năm? Anh ta có trái tim của một gã thợ rừng lạy Chúa! Anh ta luôn nói đang sống mượn, phải không nào? Có lẽ có thể trì hoãn phiên tòa cho tới khi anh ta ngoẻo. Lập tức tôi thấy hối hận với ý nghĩ đó, mặc dù tôi phải thừa nhận rằng đó đúng là sự thật.

Tôi hít một hơi thật sâu và cố gắng định thần. Sau đó, tôi đứng lên khỏi giường và chạy nhanh ra bộ điện thoại công cộng.

*

Trong lúc bước xuống khỏi boong, tôi chợt nhớ rằng tôi chỉ còn năm viên Quaalude. Con số ấy, xét trong tình hình hiện tại, hoàn toàn không thể chấp nhận được. Tôi không định quay trở lại Long Island trong vòng ba ngày nữa, mà cái lưng tôi thực sự đang làm tôi phát điên lên được... Hơn nữa, tôi đã làm một thiên thần hơn một tháng nay, dài như thế là quá đủ rồi.

Vừa tới chỗ có điện thoại, tôi nhắc máy và gọi cho Janet. Khi ghi số thẻ gọi của mình, tôi chợt băn khoăn không biết như thế này có làm cho cuộc gọi dễ bị theo dõi hay dễ bị nghe trộm hơn không. Sau vài giây, tôi cho rằng ý nghĩ đó thật kỳ cục. Dùng thẻ gọi điện thoại chẳng hề tạo điều kiện cho FBI nghe trộm cuộc trò chuyện trên điện thoại được. Tuy nhiên, đó vẫn là suy nghĩ của một người cẩn thận, khôn ngoan, cho nên tôi tự khen mình vì đã nghĩ đến chuyện đó.

“Janet”, người đàn ông khôn ngoan lên tiếng, “anh muốn em tới cái ngăn kéo dưới cùng phía phải bàn của anh và đếm đủ 40 viên Lude, sau đó đưa cho Wigwam và bảo anh ấy bay đến đây bằng trực thăng ngay nhé. Có một sân bay tư nhân cách cảng vài dặm. Anh ấy có thể đáp ở đó. Anh không có thời gian để đón anh ấy đâu, cho nên bố trí một chiếc limo đợi sẵn...”

Janet ngắt lời tôi. “Em sẽ bảo anh ấy đến đó trong vòng hai tiếng nữa, anh không phải lo. Mọi chuyện ổn cả chứ? Nghe giọng anh có vẻ khó chịu.”

“Mọi việc vẫn ổn. Anh chỉ tính nhầm một chút trước khi đi và giờ anh phải ra ngoài. Nhưng cái lưng anh đau lắm, cho nên anh cần trị nó ngay.” Tôi gác máy mà chẳng buồn chào tạm biệt, sau đó lại nhắc máy và quay số nhà Carolyn. Vừa nghe thấy cô ta trả lời, tôi đã nói luôn.

“Carolyn, có phải...”

“Ôi Chúa ơi, để em kể anh nghe chuyện...”

“Carolyn, đừng...”

“... gì đang xảy ra với Tahad! Anh bị...”

“Carolyn, đừng...”

“Bị bắt, và ảnh biểu rằng...”

Cô nàng không chịu ngừng nói, cho nên tôi hét tướng lên:
“Carrrrrrrrrolyn!”

Lúc ấy cô ta mới chịu im.

“Nghe tôi nói đây, Carolyn, và đừng nói gì hết. Tôi xin lỗi đã quát cô nhưng tôi không muốn cô nói chuyện từ nhà mình. Cô hiểu không?”

“Dzâng”, cô ta đáp. Thậm chí lúc này tôi vẫn nhận ra rằng trong lúc nước sôi lửa bỏng này, rõ ràng cô ta thấy nói bằng thứ tiếng của chính mình mới dễ chịu.

“Được rồi”, tôi nói rất bình tĩnh. “Hãy tới chỗ điện thoại công cộng gần nhất và gọi tới số này: mã khu vực 401-555-1665. Tôi đang ở chỗ ấy. Được chứ?”

“Vâng”, cô ta đáp một cách bình tĩnh bằng tiếng Anh. “Em viết lại số đã. Em sẽ gọi lại cho anh mấy phút nữa. Em phải đi lấy tiền lẻ đã.”

“Không, cứ dùng số thẻ gọi của tôi ấy”, tôi nói, rất bình tĩnh.

Năm phút sau, điện thoại reo. Tôi nhắc máy và bảo Carolyn đọc cho tôi số điện thoại chỗ cô ta. Sau đó tôi gác máy, chạy sang buồng bên cạnh và quay tới số của Carolyn.

Cô ta lập tức tuôn ra một tràng: “... lúc ấy Tahad đợi Danny trong bãi đỗ xe, và cuối cùng *thằng chả* cũng xuất hiện cùng chiếc Rolls-Royce trong tình trạng phê thuốc. *Chả* lái xe ngoằn ngoèo quanh trung tâm mua sắm, gần như đâm vào tất cả các xe khác. Cho nên đám bảo vệ gọi cho cảnh sát vì họ nghĩ Danny lái xe trong tình trạng say rượu. *Chả* đưa tiền cho Todd và phóng đi liền vì Todd dọa sẽ giết *chả* vì tội phê thuốc. Nhưng *chả* để lại chỗ Todd cái cặp. Sau đó Todd thấy hai chiếc xe của cớm có đèn nhấp nháy và hiểu ngay dừng chuyện rồi, cho nên *ảnh* chạy vào quầy video và giấu khẩu súng trong hộp video, nhưng cảnh sát vẫn còng tay *ảnh* đi. Rồi cảnh sát xem lại đoạn video và biết chỗ *ảnh* giấu khẩu súng, thế là họ tìm được nó và bắt *ảnh*. Rồi họ tới chỗ chiếc limousine, lục soát và tìm ra chỗ tiền nên đem hết đi.”

Mẹ kiếp! Tôi nghĩ bụng. Tiền không phải là vấn đề. Vấn đề chính là Danny đúng là một thằng chết giẫm! Anh ta sẽ phải biến khỏi thành phố và không bao giờ quay lại nữa. Hoặc bỏ tiền ra cho Todd, để đấm mõm cậu ấy.

Đúng lúc ấy tôi chợt nhớ rằng Todd chắc đã nói tất cả những chuyện này với Carolyn qua điện thoại. Và nếu cậu ấy vẫn còn trong tù thì chắc là cậu ấy đã dùng điện thoại từ... - *Cút thật!* Todd khôn ngoan hơn thế nhiều! Tại sao cậu ấy lại mạo hiểm sử dụng một chiếc điện thoại dù biết chắc chắn nó bị nghe trộm để gọi về chính nhà mình chứ?

“Lần cuối cùng cô nói chuyện với Todd là khi nào?”, tôi hỏi, cầu mong nghe được một lời giải thích.

“Em hồng có nói với *ảnh*. Luật sư của *ảnh* gọi cho em và kể cho em biết vậy. Todd gọi cho luật sư và biểu xoay tiền bảo lãnh. Rồi Todd còn dặn em phải đi Thụy Sĩ trong tối nay, trước khi có chuyện. Cho nên em đã đặt vé cho ba mẹ Tahad, Dina và em rồi. Rich sẽ làm thủ tục cho Todd và em sẽ đưa tiền bảo lãnh cho *ảnh*.”

Lạy Chúa Toàn năng! Quả là một điều may mắn. Ít nhất Todd vẫn đủ tỉnh táo để không nói chuyện trên điện thoại. Và khi nói chuyện với luật sư, điều này vẫn được đặt lên hàng đầu. Nhưng buồn cười nhất là mặc dù ở trong tình hình này - khi vẫn đang ngồi trong tù - nhưng Todd vẫn tìm cách chuyển tiền của tôi ra nước ngoài. Tôi không biết phải biết ơn lời cam kết trước sau như một của cậu ấy với công việc của tôi hay nổi cáu trước việc cậu ấy đã quá liều lĩnh như vậy. Tôi điềm lại toàn bộ mọi chuyện trong đầu, cố gắng hình dung ra tình thế sắp tới. Sự thật có thể là cảnh sát nghĩ họ đã tóm được một vụ buôn thuốc phiện. Todd là kẻ bán, cho nên cậu ấy mới có một cái cặp đầy tiền mặt, còn kẻ nào đó lái chiếc Rolls-Royce là bên mua. Tôi băn khoăn không biết liệu họ có biết được biên số đăng ký của Danny không? Nếu họ biết, họ còn chưa tóm anh ta ư? Nhưng họ bắt anh ta vì lý do gì nào? Thực tế, họ chẳng có bằng cứ gì để tóm Danny. Tất cả những gì họ có chỉ là một cái cặp đầy tiền mặt, chẳng còn gì khác. Vấn đề chính là khẩu súng, nhưng chuyện đó cũng dễ xử lý thôi. Một luật sư giỏi chắc chắn có thể kéo được Todd ra, cùng lắm là bị án treo với một khoản nộp phạt. Tôi sẽ trả tiền khoản đó - hoặc Danny sẽ phải trả - và mọi chuyện sẽ đâu vào đấy.

Tôi nói với Trái bom: “Được rồi, cô phải đi đi thôi. Todd đã nói rõ với cô rồi phải không? Cô biết cần gặp ai chứ?”

“Vâng. Em sẽ gặp Jean Jacques Saurel. Em đã có số điện thoại và em biết rõ đường mà. Ở ngay trong khu mua sắm.”

“Phải rồi, Carolyn; nhớ cẩn thận. Nhắc cả ba mẹ Todd và Dina nữa. À, nhớ gọi cho luật sư của Todd và bảo anh ta nói với Todd rằng cô đã nói chuyện với tôi và cậu ấy không có gì phải lo cả. Bảo cậu ấy rằng mọi thứ sẽ được thu xếp. Nhớ nhấn mạnh từ *mọi thứ*, Carolyn nhé. Cô hiểu những gì tôi đang nói không?”

“Vâng, vâng, em hiểu. Đừng lo, anh Jordan. Tahad quý anh lắm. *Anh* sẽ chẳng bao giờ nói một lời đâu, bất kỳ chuyện gì. Em hứa với anh chuyện này bằng tất cả tấm lòng mình đây. *Anh* thà tự sát còn hơn làm ảnh hưởng đến anh.”

Những lời nói này khiến tôi thầm mỉm cười, cho dù tôi biết Todd không hề yêu thương bất kỳ ai trên Trái Đất này, đặc biệt là chính cậu ấy. Nhưng với tính cách của Todd, tính cách của một gã Mafia Do Thái, chắc chắn cậu ấy sẽ không bao giờ bán đứng tôi, trừ phi cậu ấy có nguy cơ phải ngồi tù nhiều năm.

Nghĩ tất cả mọi điều trong đầu, tôi chúc Trái bom có một chuyến bay an toàn và gác máy. Tôi quay trở lại thuyền, câu hỏi duy nhất còn lại là liệu tôi có nên gọi cho Danny và báo tin xấu cho anh ta không. Hay có lẽ tốt hơn là nên đợi cho tới khi anh ta tỉnh lại. Mặc dù vậy, giờ đây, sau khi cảm giác hoảng hốt ban đầu đã qua đi, đó cũng phải là tin xấu lắm. Chắc chắn đó không phải là tin tốt, nhưng đó cũng không phải là một biến cố gì quá bất ngờ.

Nhưng, có điều không thể phủ nhận rằng Quaalude sẽ là hồi kết cho Danny. Anh ta có vấn đề rất nghiêm trọng với thứ ma túy ấy, có lẽ đã đến lúc anh ta phải tìm kiếm sự giúp đỡ rồi.

QUYỀN III

Chương 21

Suy tính cho tương lai

THÁNG 1 NĂM 1994



ấy tuần sau vụ rắc rối ở bãi đậu xe, hóa ra các máy quay giám sát ở trung tâm mua sắm không ghi lại được hình ảnh rõ nét nào về biển số xe của Danny. Nhưng theo Todd, cảnh sát đề nghị sẽ ưu ái cậu ấy nếu cậu ấy nói cho họ biết ai đã lái chiếc Rolls-Royce. Dĩ nhiên, Todd đã chửi mắng bọn họ một trận, dù tôi ngờ rằng cậu ấy hơi phóng đại một chút để có cơ moi tiền. Dù thế nào thì tôi cũng bảo đảm với cậu ấy rằng cậu ấy sẽ không bị thiệt, đổi lại, cậu ấy đồng ý giữ lại cái mạng cho Danny.

Xong vụ đó, năm 1993 trôi qua không có biến cố gì - như thể để nói rằng *Lối sống của người những giàu có buông thả* vẫn cứ tiếp tục - và đã gần sát ngày chào bán ra công chúng của công ty giày Steve Madden. Cổ phiếu chứng lại ở mức trên 8 đô la, tôi kiếm được hơn 20 triệu đô la từ các lỗ chuột cống và các ủy ban giao dịch độc quyền của mình.

Dịp Giáng sinh và năm mới, chúng tôi có một kỳ nghỉ dài hai tuần ở vùng Caribbean trên chiếc thuyền *Nadine*. Nữ công tước và tôi tiệc tùng như những ngôi sao nhạc rock, ghé vào tất cả những nhà hàng năm sao từ St. Bart's đến St. Martin. Tôi còn đâm trúng chính mình lúc đang lặn dùng bình thở sau khi uống Quaalude, nhưng đó chỉ là một vết thương phần mềm. Ngoài chuyện đó ra, tôi chẳng hề hấn gì trong suốt chuyến đi.

Nhưng kỳ nghỉ đã kết thúc, giờ đến lúc trở lại với công việc. Hôm đó vào ngày thứ Ba, tuần đầu tiên của tháng 1. Tôi ngồi trong văn phòng của Ira Lee Sorkin, luật sư pháp lý đối ngoại của Stratton Oakmont. Anh ta có mái tóc

muối tiêu. Cũng như tất cả những luật sư cổ cồn xuất chúng khác, Ike từng làm việc cho những gã đồi bại - hay những người tốt, cái đó tùy quan điểm của người quý vị hỏi, nói thế tức là Ike đã từng là một nhân viên điều tiết. Chính xác thì anh ta từng là Trưởng Văn phòng khu vực New York của Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái.

Lúc này, anh ta đang ngồi ngả người ra sau trong cái ngai bọc da đen to tướng của mình, hai bàn tay khua khua trong không khí, miệng nói: “Anh có thể nhảy nhót ăn mừng ngay lúc này được rồi, Jordan ạ! Hai năm trước, Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái kiện anh đòi anh nộp món tiền 22 triệu đô la và tìm cách đóng cửa công ty này; còn bây giờ họ sẵn sàng chấp nhận 3 triệu đô la và bỏ qua công ty mà chỉ nhắc nhở qua loa thôi. Đó là một thắng lợi tuyệt đối. Không còn gì hơn.”

Tôi mỉm cười vẻ nghiêm túc trước anh chàng luật sư khoác lác của mình, mặc dù sâu thẳm trong lòng, tôi cảm thấy ngược lại. Tiếp nhận chuyện đó ngay trong ngày đầu tiên trở về sau kỳ nghỉ Giáng sinh thật chẳng ra làm sao cả. Ý tôi là, tại sao tôi lại dàn xếp mọi việc nhanh đến thế, khi mà Ủy ban chẳng thể tìm nổi một bằng chứng gì chống lại tôi? Họ đã lập hồ sơ khởi kiện từ cách đây hai năm, kết tội tôi thao túng cổ phần và có chiến thuật bán ra sử dụng áp lực. Nhưng họ chẳng có mấy bằng chứng cho những cáo buộc ấy, đặc biệt là chuyện thao túng cổ phần, vốn là tội danh nghiêm trọng hơn.

Ủy ban đã triệu kiến 14 nhân viên Stratton, 12 người trong số đó đặt tay phải lên cả chồng *Kinh Thánh* và thản nhiên nói dối. Chỉ có hai nhân viên Stratton hoảng quá và cuối cùng nói ra sự thật - thừa nhận có sử dụng các chiến thuật bán hàng bằng áp lực và đại loại như vậy. Và để nói câu: “Cảm ơn sự trung thực của các anh!”, Ủy ban đã tống cổ họ khỏi ngành chứng khoán. (Rốt cuộc, họ đã thừa nhận lỗi lầm.) Thế còn 12 kẻ nói dối phải gánh chịu số phận khủng khiếp nào đây? À, một sự trừng phạt xứng đáng! Tất cả bọn họ đều bình an vô sự và vẫn làm việc ở Stratton Oakmont cho tới tận hôm nay - vẫn tươi cười, vẫn quay số và móc mắt khách hàng của mình.

Tuy vậy, bất chấp chuỗi thành công tuyệt vời của tôi trong việc che mắt được mấy thằng cha ở Ủy ban, Ira Lee Sorkin, bản thân cũng từng là một gã trong số đó, vẫn gợi ý rằng tôi nên thu xếp vụ này và gạt nó lại sau mình. Nhưng tôi thấy không tán thành với lý luận của anh ta, vì “gạt tất cả lại phía sau” không chỉ có nghĩa là nộp phạt 3 triệu đô la và đồng ý không vi phạm bất kỳ luật chứng khoán nào nữa, mà nó còn nghĩa là tôi sẽ phải chấp nhận suốt

đời không được liên quan đến ngành công nghiệp chứng khoán và rời bỏ Stratton Oakmont mãi mãi - và tôi dám chắc còn phải nói thêm rằng nếu tôi có chết rồi nghĩ ra cách sống lại thì tôi sẽ vẫn bị gạt ra.

Tôi vừa định cất lời thì Sorkin Đại Đế cũng không thể im lặng lâu hơn được nữa. “Jordan, dù thế nào thì anh và tôi cũng đã thành một cặp rất ăn ý, chúng ta qua mặt Ủy ban trong trò chơi của chúng ta.” Anh ta gạt đầu tán thưởng những lời của mình. “Chúng ta cho mấy thằng khốn ấy ăn cám. Số tiền 3 triệu anh có thể thu về trong vòng một tháng, và thậm chí lại còn được khấu trừ thuế nữa.” Nói xong, Sorkin Đại Đế mím một nụ cười hào hứng và gạt đầu thêm vài cái nữa.

Tôi mím cười không hứa hẹn điều gì. “Luật sư của Danny hay Kenny có biết gì về chuyện này không?”

Anh ta nở nụ cười tinh quái. “Chuyện này cực kỳ kín, Jordan ạ; không một luật sư nào biết gì hết. Dĩ nhiên, về mặt pháp lý, tôi là đại diện của Stratton, vì thế lòng trung thành của tôi là dành cho công ty. Nhưng lúc này đây, anh chính là công ty, cho nên lòng trung thành của tôi là dành cho anh. Dù sao đi nữa, tôi cho rằng nếu xét đến hoàn cảnh đưa ra đề nghị thì anh có thể cần vài ngày suy nghĩ cho kỹ. Nhưng tất cả những gì chúng ta có, bạn ạ, chỉ là một vài ngày thôi. Có lẽ được gần một tuần đấy.”

Khi chúng tôi bị kiện lần đầu, chúng tôi thuê các cố vấn pháp lý khác nhau để tránh có những xung đột. Lúc đó, tôi coi việc này là một sự phí phạm tiền bạc; giờ đây thì tôi lấy làm mừng vì chúng tôi có luật sư. Tôi nhún vai và nói: “Tôi dám chắc rằng đề nghị của họ không dễ sớm bỏ qua như vậy đâu, Ike ạ. Đúng như anh nói, chúng ta cho họ ăn cám rồi. Thực tế, tôi không nghĩ còn thằng nào ở Ủy ban biết tý gì về trường hợp của tôi đâu.” Tôi rất muốn giải thích cho anh ta biết tại sao tôi lại quả quyết về chuyện đó đến thế (nhờ những con rệp tôi cài trong phòng họp) nhưng tôi quyết định không nói gì.

Ike vung vẩy hai tay trong không khí và trợn mắt lên. “Tại sao anh lại xem thường món quà dâng tận miệng thế hả? Sáu tháng vừa rồi, văn phòng New York của Ủy ban có doanh thu cực lớn, mà tinh thần thì lại cực kỳ thấp. Nhưng đó chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên, không phải lúc nào cũng như vậy. Lúc này tôi đang nói chuyện với anh như một người bạn, chứ không phải là luật sư của anh, Jordan ạ. Anh nên giải quyết dứt điểm vụ này, trước khi một ê

kíp điều tra mới mò tới. Khi đó, thể nào cũng có thằng phát hiện ra gì đó; khi đó thì ván cờ chấm hết.”

Tôi chậm rãi gật đầu và nói: “Anh giữ kín chuyện này chỉ hai chúng ta biết là rất khôn ngoan. Nếu tin tức lọt ra ngoài trước khi tôi có cơ hội giải quyết đám quân thì bọn họ có thể hoảng loạn ngay. Nhưng tôi phải nói với anh rằng chuyện bị loại bỏ suốt đời không làm tôi ngại lắm, Ike ạ. Ý tôi là - *không bao giờ còn được đặt chân vào phòng họp nữa!* Thậm chí tôi không biết phải nói gì về chuyện đó. Phòng họp là nhân tố quyết định thành công của tôi. Nó là sự sáng suốt của tôi, và nó cũng là sự điên rồ của tôi. Nó vừa tốt, vừa xấu, vừa tồi tệ.

Vấn đề thực sự không phải là với tôi, mà là với Kenny kia. Làm sao tôi thuyết phục được anh ta chịu rút lui mãi mãi khi mà Danny vẫn trụ lại? Kenny chịu nghe tôi nhưng tôi không dám chắc anh ta có nghe không nếu tôi nói với anh ta rút lui trong khi Danny lại được phép ở lại. Kenny kiếm ra 10 triệu đô la mỗi năm; anh ta có thể không phải là công cụ tốt nhất nhưng anh ta vẫn đủ khôn ngoan để biết rằng anh ta sẽ chẳng bao giờ còn kiếm ra tiền được nữa.”

Ike nhún vai nói: “Vậy thì để Kenny ở lại và loại Danny ra. Ủy ban chẳng quan tâm xem ai trong số họ ở lại và ai ra đi đâu. Chỉ khi nào chính *anh* ra đi thì họ mới sung sướng. Tất cả những gì họ muốn chỉ là đưa ra một thông cáo báo chí tuyên bố rằng Sói già Phố Wall không còn khiến họ bận óc nữa, khi đó họ mới được thanh thản. Thế thuyết phục Danny ra đi có dễ hơn không?”

“Đó cũng không phải là cách hay đâu, Ike. Kenny chỉ là một thằng đàn không hơn không kém. Đừng hiểu sai ý tôi, tôi quý anh ta nhưng điều đó không làm thay đổi được sự thật rằng anh ta không thể điều hành được công ty. Chuyện này sẽ ra sao nếu chúng ta nhất trí giải quyết.”

Ike trầm ngâm, cứ như thể đang tập trung ý nghĩ. Sau vài giây, anh ta nói: “Giả sử anh có thể thuyết phục được Kenny, khi đó cả hai người sẽ bán cổ phần của mình cho Danny và sau đó ký cam kết trước tòa rằng sẽ vĩnh viễn không tham gia vào nghề môi giới nữa. Tiền nộp phạt cho các anh có thể lấy trực tiếp từ công ty, nhưng thế là các anh sẽ không phải bỏ ra một xu. Họ sẽ cử một kiểm toán viên độc lập tới công ty kiểm tra và sau đó đưa ra một vài đề xuất. Nhưng đó không phải là một ý tưởng hay ho; tôi có thể giải quyết được chuyện đó nếu anh ưng thuận. Và chỉ có vậy thôi, bạn ạ. Rất thẳng thắn.”

Ike nói thêm: “Nhưng tôi nghĩ anh đầu tư quá nhiều cổ phần ở chỗ Danny. Anh ta quái hơn hẳn Kenny, nhưng suốt ngày phê thuốc. Tôi biết anh cũng thích ăn chơi, nhưng anh luôn bình thường mỗi khi làm ăn. Bên cạnh đó, nói gì thì nói, trên đời này cũng chỉ có một Jordan Belfort duy nhất mà thôi. Và đám nhân viên điều tiết cũng biết điều đó - đặc biệt là Marty Kupperberg, cái tay đang điều hành văn phòng New York ấy. Đó là lý do vì sao hẳn muốn anh “bật bãi”. Hẳn có thể coi thường mọi thứ anh theo đuổi, nhưng hẳn vẫn phải nể trọng những gì anh đã đạt được. Để tôi kể cho anh một chuyện vui: Mấy tháng trước, tôi có tham dự một hội nghị của Ủy ban ở Florida, và Richard Walker - nhân vật số một ở Washington bây giờ ấy - nói rằng họ cần có một hệ thống luật chứng khoán mới để xử lý những người như Jordan Belfort. Cử tọa cười thầm, nhưng ông ta nói thế không hề có ý xúc phạm đâu, anh hiểu ý tôi chứ.”

Tôi đảo mắt: “Ồ, hiểu mà, Ike. Tôi thật sự tự hào về chuyện đó; thật sự tự hào đấy! Tại sao anh không gọi cho mẹ tôi và bảo bà những gì Richard Walker nói? Tôi tin chắc bà sẽ rất sửng sốt trước sự kính nể mà con trai bà đã buộc vị thanh tra chứng khoán hàng đầu của đất nước phải thể hiện. Dù anh tin hay không, Ike ạ, thì đã có lúc, cách đây không lâu lắm, tôi còn là một thằng bé Do Thái ngoan ngoãn trong một gia đình Do Thái nền nếp. Nghiêm túc đấy. Tôi là một thằng bé thường quét dọn lối chạy xe trong các gia đình sau những trận bão tuyết để kiếm thêm tiền. Thật khó tưởng tượng được rằng chỉ chưa đầy năm năm trước, tôi đã có thể bước vào một nhà hàng mà không có người nào dám nhìn tôi coi thường cả.”

Tôi bắt đầu lắc đầu vẻ ngạc nhiên. “Ý tôi là - lạy Chúa! - thế quái nào mà tôi lại để cho tất cả mọi chuyện tiến triển vượt ra ngoài tầm kiểm soát vậy? Đây không phải là ý định của tôi lúc mới bắt đầu khởi dựng Stratton! Tôi thì có Chúa đấy, Ike!” Nói xong, tôi đứng lên khỏi ghế và nhìn đăm đăm ra ngoài ô cửa sổ lắp kính tấm ngấm tòa nhà Empire States. Cách đây không lâu, lần đầu tiên tôi đến Phố Wall làm tập sự môi giới chứng khoán, phải không nào? Tôi bắt một chiếc ô tô bus tốc hành - *ô tô bus tốc hành!* - và có đúng 7 đô la trong túi. Vền vền 7 đô la! Tôi vẫn còn nhớ cái cảm giác khi ngấm nhìn những người khác và tự hỏi liệu họ có cảm thấy cay đắng như tôi lúc đó khi phải bắt xe bus đến Manhattan để kiếm sống. Tôi nhớ cảm giác thương hại những người khác vì họ phải ngồi trên những chiếc ghế nhựa và hút mùi khói diesel.

Tôi nhớ tôi đã thề rằng sẽ không bao giờ để cho mình có kết cục như thế và rằng bằng cách nào đó tôi sẽ trở nên giàu có, sống cuộc sống như mình muốn.

Tôi nhớ là tôi đã xuống xe, đắm đắm nhìn những tòa nhà chọc trời và cảm nhận cái vẻ dọa dẫm từ sức mạnh của thành phố này, mặc dù tôi lớn lên chỉ cách Manhattan có vài dặm.

Tôi quay lại và hướng về phía Ike. Với giọng nói ngùi ngùi, tôi bảo: “Anh biết không, Ike, tôi chưa bao giờ muốn kết thúc như thế này cả. Tôi nói cho anh biết sự thật: Tôi có những ý định rất tốt đẹp khi khởi dựng Stratton. Tôi biết lúc này điều đó không có nghĩa gì nhiều, nhưng vẫn... năm năm về trước thì đúng là như vậy.” Tôi lắc đầu lần nữa và nói: “Tôi đoán con đường tới địa ngục *được* lát bằng những ý tưởng tốt đẹp, đúng như người ta nói. Tôi sẽ kể cho anh nghe một chuyện vui: Anh còn nhớ cô vợ đầu của tôi không, Denise ấy?”

Ike gật đầu. “Đó là một phụ nữ xinh đẹp, tốt bụng. Nadine cũng vậy.”

“Phải. Cô ấy tốt bụng và xinh đẹp, giờ vẫn vậy. Mới đầu, khi tôi khởi dựng Stratton, cô ấy có một phương châm rất kinh điển. Cô ấy bảo: “Anh Jordan, tại sao anh không tìm một công việc bình thường kiếm được 1 triệu đô la một năm?” Lúc đó tôi nghĩ thật buồn cười, nhưng giờ thì tôi biết cô ấy định nói về điều gì. Anh biết không, Stratton giống như một niềm đam mê, Ike ạ; đó là nơi thực sự có quyền lực. Tất cả những người kia dỗi theo tôi từng ly từng tý. Đó chính là điều khiến Denise bực mình. Họ coi tôi như thần thánh và cố tìm cách biến tôi thành thứ gì đó vốn không phải là tôi. Giờ thì tôi biết đó là gì, nhưng trở lại cái thời điểm đó, đâu có rõ ràng như vậy. Tôi cho rằng quyền lực thật hấp dẫn. Không thể từ chối được.

Nhưng dù sao, tôi luôn thề với chính mình rằng nếu có lúc như thế này, tôi sẽ hy sinh bản thân mình để cứu lấy anh em.” Tôi nhún vai và mỉm cười yếu ớt. “Dĩ nhiên tôi luôn biết chuyện đó quá tiêu thuyết, nhưng đúng là tôi luôn nhìn thấy cảnh đó.

Cho nên tôi cảm thấy như thể tôi chịu thua ngay lúc này và cầm tiền ra đi, rồi mặc kệ tất cả, tôi bỏ mặc đám nhân viên giao dịch kia mắc kẹt lại. Ý tôi là, cách dễ dàng nhất cho tôi sẽ là làm như những gì anh nói: Chấp nhận rút lui vĩnh viễn và vui sống những ngày còn lại cùng vợ con. Chúa chứng giám, tôi có đủ tiền để sống rất thoải mái. Nhưng sau đó, tôi cũng lại bỏ mặc tất cả những con người kia. Và tôi thề rằng tôi sẽ đấu tranh tới cùng. Cho nên làm

sao tôi có thể thu vén và chuồn khỏi thành phố được - vì Ủy ban cho tôi một lối thoát ư? Tôi là thuyền trưởng của một con tàu, Ike ạ, và thuyền trưởng phải là người cuối cùng rời tàu, phải không?”

Ike lắc đầu. “Không thể được”, anh ta gằn giọng. “Anh không thể so sánh chuyện của anh với một cuộc phiêu lưu trên biển được. Thực tế là bằng cách chấp nhận rút lui, anh sẽ bảo đảm cho sự tồn tại của Stratton. Dù chúng ta có ngăn chặn cuộc điều tra của Ủy ban hiệu quả đến thế nào thì chúng ta cũng không thể trì hoãn được chuyện này mãi mãi. Hạn đưa ra tòa chỉ còn chưa đầy sáu tháng, và anh sẽ không tìm được một hội đồng xét xử toàn những người thông cảm với công việc của anh đâu. Cả nghìn việc làm có nguy cơ bị mất, cũng như vô khối gia đình dựa vào Stratton mới có nguồn thu tài chính. Chỉ bằng cách chấp nhận rút lui, anh mới bảo đảm được tương lai của tất cả mọi người, kể cả của chính anh.”

Tôi mất một lúc cân nhắc những lời khôn ngoan của Ike, nhưng nó chỉ đúng phần nào thôi. Thật ra, đề nghị của Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái không thực sự là điều ngạc nhiên lắm với tôi. Al Abrams đã dự đoán được chuyện này. Vào một trong rất nhiều bữa sáng của chúng tôi tại Seville Diner, Al nói rằng: “Nếu cậu chơi ván bài của mình một cách suôn sẻ thì cậu sẽ qua mặt được Ủy ban cho tới khi chẳng còn ai trong văn phòng biết được tý gì về trường hợp của cậu. Doanh thu sẽ cực kỳ lớn, đặc biệt là khi họ vướng vào một cuộc điều tra không mấy suôn sẻ.

Nhưng đừng bao giờ quên”, ông ấy nói thêm “rằng họ thu xếp mọi việc không có nghĩa là đã xong. Chẳng có gì ngăn được họ quay lại với một vụ việc mới ngay sau ngày cậu vừa dàn xếp xong vụ cũ. Cho nên cậu cần ghi thành biên bản rằng sẽ không có thêm vụ nào mới cả. Nhưng thậm chí như thế thì vẫn còn có NASD... rồi đến chính quyền bang... và rồi, xin Chúa thứ lỗi, Văn phòng Bộ trưởng Tư pháp Hoa Kỳ và FBI... mặc dù khả năng là họ sẽ vào cuộc nếu họ có kế hoạch sẵn rồi.”

Với những lời căn dặn đó của Al Abrams trong đầu, tôi hỏi Ike: “Làm sao chúng ta biết Ủy ban không có kế hoạch quay lại bằng một vụ mới?”

“Tôi sẽ nêu rõ điều đó trong thỏa thuận”, Ike trả lời. “Việc dàn xếp sẽ bao gồm tất cả mọi động thái cho tới hiện tại. Nhưng xin nhớ - nếu Danny lại vượt giới hạn một lần nữa thì sẽ không có gì ngăn được họ tiến hành một vụ mới đâu nhé.”

Tôi chậm rãi gật đầu, nhưng vẫn chưa thuyết phục lắm. “Thế còn NASD... hoặc bang... hoặc, xin Chúa thứ lỗi, FBI?”

Sorkin Đại Đế ngả người trên ngai và khoanh hai tay lại một lần nữa rồi nói: “Không có gì bảo đảm cho chuyện đó. Tôi không định lừa anh. Sẽ rất tốt nếu chúng ta viết thành văn bản, nhưng như thế không có tác dụng lắm đâu. Nếu anh muốn biết ý kiến của tôi thì tôi sẽ cho anh biết rằng tôi nghĩ cơ hội để cơ quan điều tiết nào đó tiếp quản vụ việc là rất nhỏ. Hãy nhớ, hân hữu một cơ quan điều tiết nào đó mới nhảy vào một vụ việc đã thất bại. Như thế rất không có lợi cho sự nghiệp. Anh đã thấy số phận của tất cả những luật sư được Ủy ban giao vụ Stratton rồi đây: Tất cả bọn họ đều rời văn phòng trong tình trạng nhục nhã ê chề, tôi có thể khẳng định với anh rằng không ai trong số họ được khu vực tư nhân đón nhận cả. Hầu hết các luật sư của Ủy ban chỉ được thuê để thu thập kinh nghiệm và theo dõi hồ sơ mà thôi. Sau khi họ đã có tên tuổi, họ chuyển sang khu vực tư nhân, nơi họ có thể kiếm tiền thực sự.

Ngoại trừ trường hợp Văn phòng Bộ trưởng Tư pháp. Họ có nhiều cơ may khi điều tra Stratton hơn so với Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái. Những chuyện buồn cười bắt đầu xảy ra khi có trát ra tòa hình sự. Tất cả những nhân viên môi giới đó đều được gọi tới Ủy ban và đều ủng hộ anh cả... chà, có lẽ họ sẽ từ bỏ nhiệm sở nếu đó là trát của hội thẩm đoàn đấy.

Nhưng nói là nói vậy thôi, tôi không nghĩ Văn phòng Bộ trưởng Tư pháp quan tâm đến trường hợp của anh. Stratton ở Long Island, tức là thuộc quận Đông. Mà quận Đông thì không nhiều vụ việc chứng khoán như quận Nam ở Manhattan. Đó là suy đoán của tôi, bạn ạ. Tôi nghĩ nếu anh dàn xếp được vụ này ngay bây giờ và chuồn thì sau đó anh có thể sống ung dung.”

Tôi hít một hơi thật sâu và sau đó từ từ thở ra. “Vậy đấy”, tôi nói. “Đến lúc thanh thoi trong vinh quang rồi. Thế chuyện gì sẽ xảy ra nếu tôi lảng vảng đến gần phòng họp? Liệu FBI có xuất hiện và bắt giữ tôi vì đã vi phạm lệnh của tòa không?”

“Không, không hề”, Ike đáp, tay khua khua trong không khí. “Tôi nghĩ anh rành chuyện này lắm chứ. Trên thực tế, về mặt lý thuyết, anh có thể mở một văn phòng ở cùng một tầng, trong cùng một tòa nhà với Stratton. Anh có thể đứng với Danny trong sảnh cả ngày và cho anh ta biết ý kiến của anh về tất cả mọi bước đi anh ta thực hiện. Tôi không khuyến khích anh làm chuyện này, nhưng điều đó không hề trái pháp luật. Chỉ cần anh không ép Danny nghe theo

anh, và anh không dành cả nửa ngày ở trong phòng họp. Nhưng nếu anh muốn ghé qua chơi, chuyện đó chẳng có gì là sai cả.”

Lúc ấy, tôi tự nhiên bước lùi lại. Chẳng lẽ lại dễ dàng đến như vậy? Nếu Ủy ban cấm tôi thì liệu tôi có thật sự duy trì quan hệ với công ty được không? Nếu có thể thì liệu tôi có thể bằng cách nào đó cho tất cả các nhân viên Stratton biết điều đó không, để họ không cảm thấy tôi đã bỏ rơi họ! Như nhìn thấy ánh sáng ban ngày, tôi hỏi: “Tôi có thể bán bao nhiêu cổ phần cho Danny?”

“Tùy ý anh thôi!”, Ike trả lời, dường như chẳng biết gì về những ý nghĩ đen tối đang nổi lên trong đầu tôi. “Đó là chuyện giữa anh và Danny; Ủy ban chẳng thể can thiệp được.”

Hừmmm! Thú vị đấy, tôi nghĩ bụng, và con số 200 triệu đô la xuất hiện trong óc tôi. “Chà, tôi đoán tôi và Danny khá tâm đầu ý hợp. Anh ta luôn rất biết điều trong chuyện tiền bạc. Nhưng tôi không nghĩ tôi sẽ mở một văn phòng ở cùng tầng nhà với Stratton. Có lẽ tôi sẽ mở một cái cách đây vài dãy nhà. Thế nào, Ike?”

“Tôi nghĩ đó là một ý tưởng được”, Ike đáp.

Tôi mỉm cười với tay luật sư của mình và cất tiếng để kết thúc cuộc trò chuyện: “Tôi chỉ còn một câu hỏi nữa thôi, mặc dù tôi nghĩ tôi đã biết câu trả lời rồi. Nếu tôi bị cấm không được tham gia hoạt động chứng khoán, thì về mặt lý thuyết tôi cũng giống như bất kỳ một nhà đầu tư nào khác. Ý tôi là, tôi không bị cấm đầu tư vào tài khoản của chính mình và không bị cấm sở hữu tiền góp vốn trong các công ty đã bán ra công chúng phải không?”

Ike cười tươi. “Dĩ nhiên là không! Anh có thể mua cổ phần, anh có thể bán cổ phần, anh có thể sở hữu tiền góp vốn trong các công ty đã bán ra công chúng, anh có thể làm bất kỳ việc gì anh muốn. Chỉ cần anh không mở công ty môi giới là được.”

“Thậm chí tôi cũng có thể mua cổ phiếu mới của Stratton, phải không? Ý tôi là, nếu tôi không còn là một chuyên gia môi giới có đăng ký nữa thì sự hạn chế đó không còn áp dụng với tôi nữa, phải không?” Tôi thàn cầu khẩn Đấng Toàn năng.

“Tin hay không tùy anh”, Ike đáp, “nhưng câu trả lời là đúng vậy. Anh có thể mua bao nhiêu cổ phần của Stratton mà Danny dành cho anh cũng được. Chuyện đó không thành vấn đề.”

Hừmmmm... có lẽ chuyện này sẽ suôn sẻ đây! Nói thật, tôi có thể trở thành lỗ chuột cống của chính mình, và không chỉ ở Stratton mà cả Baltimore và Monroe Parker nữa! “Được rồi, Ike, tôi nghĩ tôi có thể thuyết phục Kenny chấp nhận rút lui mãi mãi. Anh ta đang cố thuyết phục tôi giúp bạn anh ta là Victor nhảy vào lĩnh vực môi giới, và nếu tôi đồng ý, có lẽ hợp đồng sẽ được ký kết. Nhưng tôi cần anh giữ im lặng chuyện này trong một vài ngày. Nếu tin tức lộ ra, ván cờ sẽ đi đời đây.”

Sorkin Đại Đế nhún vai một lần nữa, vung tay trong không khí và nháy mắt. Chẳng cần nói thêm gì nữa.

*

Lớn lên tại Queens, tôi có niềm hứng thú riêng là đi lại trên tuyến đường cao tốc Long Island Expressway, có lẽ đến giờ là lần thứ hai vạn rồi; và vì một lý do nào đó không thể giải thích được, tuyến đường cao tốc tồi tàn này dường như mãi mãi đang trong quá trình xây dựng. Thực tế, cung đường mà chiếc limousine của tôi đang đi qua lúc này - nơi phần phía đông của Queens gặp phần phía tây của Long Island - đã được xây dựng từ lúc tôi lên năm, dường như nó chẳng tiến gần hơn đến giai đoạn hoàn thiện là mấy. Một công ty đã giành được một loại hợp đồng xây dựng vĩnh viễn nào đó, họ hoặc là thợ lát đường kém cỏi nhất trong lịch sử vũ trụ hoặc là những doanh nhân hiểu biết nhất từng xuất hiện trên hành tinh này.

Dù ở trường hợp nào thì thực tế rằng tôi còn ở cách Stratton Oakmont chưa đầy ba dặm cũng chẳng có ý nghĩa gì so với chuyện khi nào tôi sẽ thực sự đến được đó. Cho nên tôi cứ việc ngồi thoải mái trên ghế và làm công việc như mọi khi: Chăm chú nhìn cái mảng đầu hói của George để giải khuây. *Tôi tự hỏi liệu George sẽ làm gì nếu anh ta mất việc?* Thực tế, không chỉ George bị ảnh hưởng nếu tôi thất bại mà tất cả bày thú xiếc cũng sẽ bị ảnh hưởng. Nếu tôi bị buộc phải cắt giảm chi tiêu do Danny không thể duy trì Stratton thì việc đó sẽ ảnh hưởng đến nhiều người.

Những nhân viên Stratton sẽ như thế nào đây? Lạy Chúa, tất cả bọn họ sẽ phải điều tiết lối sống của mình hoặc sẽ ngay lập tức đối mặt với tình trạng khó khăn về tài chính. Họ sẽ phải bắt đầu sống như thế giới còn lại - tiền bạc luôn có ý nghĩa gì đó, quý vị không thể chỉ việc ra khỏi nhà và mua bất kỳ thứ gì quý vị muốn vào bất kỳ lúc nào thấy hứng thú. Quả là một ý nghĩ buồn thảm làm sao!

Ở góc độ của mình, khôn ngoan hơn cả là ra đi - một cách sạch sẽ. Phải, con người khôn ngoan như tôi sẽ không bán công ty cho Danny với một cái giá cắt cổ... hoặc mở một văn phòng bên kia đường... hay điều hành mọi việc từ hậu trường. Sói già Phố Wall sẽ là một trường hợp nữa hành động giống như chú gấu Winnie the Pooh, thường xuyên thò đầu vào hũ mật. Hãy xem mọi chuyện đã diễn ra với Denise và Nadine: Tôi đã lừa dối Denise cả chục lần cho tới khi... Mẹ kiếp. Sao lại phải tự hành hạ mình với ý nghĩ đó nhỉ?

Nhưng dù sao, chắc chắn là nếu tôi ra đi, tôi sẽ không mạo hiểm những gì mình đã có. Tôi sẽ không cảm thấy buộc phải đưa ra những lời khuyên và định hướng, thậm chí cũng không phải đến gần phòng họp để lên dây cót tinh thần cho quân của mình. Tôi sẽ không phải bí mật gặp gỡ với Danny hay những ông chủ của Baltimore và Monroe Parker. Tôi chỉ việc “quy ẩn” cùng với Nadine và Chandler, giống như những gì Ike đã khuyên tôi.

Nhưng làm sao tôi có thể hiện diện ở Long Island khi biết rằng mình đã rời bỏ con tàu và mặc kệ mọi người mắc cạn? Đây là chưa kể đến một thực tế là kế hoạch của tôi với Kenny tập trung vào chuyện tôi đồng ý giúp Victor Wang, giúp hắn mở công ty Duke Securities. Và nếu Victor biết rằng tôi không còn đứng sau Stratton nữa, hắn sẽ quay sang Danny còn nhanh hơn điện.

Thực tế, cách duy nhất để làm việc này là để cho mọi người biết rằng tôi vẫn có mục đích cá nhân ở Stratton và rằng bất kỳ hành vi nào nhắm vào Danny cũng tức là nhắm vào tôi. Khi đó mọi người sẽ vẫn trung thành, dĩ nhiên, trừ Victor, kẻ tôi sẽ làm ăn theo điều kiện của tôi, vào thời điểm do tôi lựa chọn - trước khi hắn đủ mạnh để tuyên chiến. Có thể kiểm soát được Gã người Hoa đốn mạt, chừng nào Biltmore và Monroe Parker còn trung thành và chừng nào Danny đừng xòe đôi cánh của mình quá nhanh.

Danny xòe đôi cánh quá nhanh: Phải, đó là một khả năng quan trọng chưa được tính đến. Nói cho cùng, rốt cuộc anh ta cũng muốn điều hành mọi việc theo cách riêng của anh ta. Nếu tôi cố tình nắm giữ quyền lực lâu hơn mức cần thiết thì thật là một sự sỉ nhục anh ta. Có lẽ chúng tôi nên thỏa thuận một kiểu giai đoạn chuyển tiếp nào đó - một giao đoạn dài sáu đến chín tháng, trong đó anh ta làm theo những chỉ thị của tôi mà không chất vấn gì hết. Sau đó, tôi sẽ dần dần để anh ta kiểm soát hoàn toàn.

Với Biltmore và Monroe Parker cũng vậy. Các công ty đó vẫn làm theo lệnh của tôi, nhưng chỉ trong một thời gian ngắn ngay sau đó họ sẽ phải tự lực

cánh sinh. Trên thực tế, lòng trung thành của họ vĩ đại đến mức có lẽ họ sẽ vẫn dành cho tôi rất nhiều tiền, thậm chí cho dù tôi không hề động một ngón tay. Với Alan thì điều đó không có gì phải nghi ngờ; lòng trung thành của anh ấy không có gì phải bàn, căn cứ vào tình bạn suốt đời của chúng tôi. Còn Brian, đối tác của anh ấy, chỉ sở hữu 49% trong Monroe Parker - đã chấp nhận chuyện đó như một điều kiện tiền đề. Cho nên chính Alan mới là người điều khiển ở đó. Và trong trường hợp của Biltmore, Elliot là người nắm giữ cổ phần đa số. Mặc dù không được như Alan nhưng anh ta vẫn đủ trung thành.

Dù sao đi nữa, cổ phần của tôi lớn đến mức Stratton chỉ đại diện cho một khía cạnh trong các hoạt động làm ăn tài chính của tôi. Còn có giày Steve Madden, rồi Roland Franks và Saurel; và cả một tá công ty khác mà hiện tôi đang nắm giữ vốn góp cũng đang chuẩn bị ra mắt công chúng. Dĩ nhiên, Dollar Time vẫn là một thảm họa nhưng mọi chuyện tồi tệ nhất của nó đã qua rồi.

Nghĩ đến những điều này trong đầu, tôi nói với George: “Sao cậu không rời khỏi đường cao tốc và lái vào phố? Tôi cần trở lại văn phòng.”

Thằng câm gật đầu hai cái, rõ ràng là rất ghét tôi.

Tôi mặc kệ thái độ xác láo của anh ta và nói: “Này, nhớ quanh quẩn đầu đó sau khi cho tôi xuống nhé. Hôm nay tôi sẽ ăn trưa ở Tenjin. Rõ chưa?”

Thằng câm lại gật đầu, không nói lấy một lời.

Khốn nạn! Thằng cha chết tiệt này không thèm nói lấy một lời với tôi, trong khi tôi thì đang lo lắng không biết cuộc sống của hắn sẽ như thế nào nếu không có Stratton. Có lẽ tôi hoàn toàn nhầm. Có lẽ tôi chẳng nợ nần gì với hàng nghìn con người sống nhờ Stratton Oakmont. Có lẽ tất cả bọn họ đều xem thường tôi - và bảo tôi đi mà lo lấy thân mình - nếu như họ không còn nghĩ rằng tôi có thể giúp gì cho họ. Có lẽ... có lẽ... có lẽ...

Mĩa mai thay, với những tranh cãi nội tâm như thế này, tôi đã bỏ qua mất một điểm rất quan trọng: Nếu tôi không còn phải lo lắng về chuyện phê thuốc ở trong phòng họp nữa thì sẽ chẳng còn gì ngăn cản tôi dùng Quaalude cả ngày. Không hề nhận ra điều đó, tôi cứ hình dung ra một thời kỳ đen tối ở phía trước. Sau hết, điều duy nhất níu giữ tôi lại lúc này là sự phán xét của chính tôi... đặc biệt là liên quan đến những cô gái tóc vàng và ma túy.

Chương 22

Giờ ăn trưa ở cái thế giới lập dị



Ồi lần nhà hàng Tenjin mở cửa là lại thấy dăm bảy nhân viên Stratton bước vào, khiến cho ba tay đầu bếp chuyên món sushi Nhật và nửa tá nhân viên phục vụ nhỏ nhắn ngừng ngay mọi việc đang dở dang và kêu ầm lên: “*Gongbongwa! Gongbongwa! Gongbongwa!*”, có nghĩa là chúc một buổi chiều tốt lành trong tiếng Nhật. Rồi họ bung ra những cái bát sâu lòng và đôi sang thứ giọng cao chói lói: “*Yo-say-no-sah-no-she! Yo-say-no-sah-no-she! Yo-say-no-sah-no-she!*”, có nghĩa là gì thì chỉ có Chúa mới biết.

Đám đầu bếp chạy vội tới chào đón những khách hàng mới tới, vò lấy cổ tay họ và sẫm soi những chiếc đồng hồ vàng sáng loáng. Bằng thứ tiếng Anh nặng trịch, bọn họ cất vắn: “Đồng hồ bao tiền thế? Mua ở đâu vậy? Các vị đi loại xe gì tới đây? Ferrari à? Hay Mercedes? Hay Porsche? Các vị dùng loại gậy chơi golf nào? Chơi ở đâu? Phát bóng mát bao lâu? Thẻ lệ chấp như thế nào?”

Trong khi đó, các em tiếp viên trong bộ đồ kimono màu hồng cam với cả súc vải màu lục trên lưng thì xoa xoa mu bàn tay của mình vào bộ đồ may đo bằng len Italia hiệu Gilberto, gật đầu rồi rít và kêu lên kinh ngạc: “Ôiiiiiii... ái chàaaaaaa... vải đẹp thế... mềm thế?”

Nhưng sau đó, cứ như thể có một tín hiệu ngầm nào đó, tất cả đều dừng lại cùng một lúc và quay lại với những việc họ đang dở dang. Đám đầu bếp lại tiếp tục cán, gói, thái và xắt lát. Còn các em tiếp viên thì bung những bình rượu sake Premium và bia Kirin to tổ bố ra cho những vị khách trẻ tuổi đang

khát cháy cổ, cả những mô hình thuyền buồm bằng gỗ đựng đầy món sushi và sashimi giá cắt cổ tới cho các thực khách lăm tiền đang đói cồn cào.

Và khi quý vị vừa tưởng đã yên ổn thì cánh cửa lại mở ra một lần nữa, quang cảnh nháo nhào vừa nãy lặp lại vì đám nhân viên cực kỳ hoạt bát của Tenjin nhào tới nhóm nhân viên Stratton tiếp theo và vây lấy họ bằng những nghi thức rất Nhật Bản cùng với cả mớ những thứ mà tôi tin chắc chỉ toàn những gì vớ vẩn kiểu Nhật.

Xin chào mừng đến với giờ ăn trưa - theo phong cách Stratton!

Lúc này đây, một vũ trụ khác đang bao trùm toàn bộ sức mạnh của nó lên cái góc tý xíu này của Trái Đất. Hàng chục chiếc xe hơi thể thao cùng những chiếc limousine dài ngoằng làm nghẽn cả giao thông ở phía ngoài nhà hàng, trong khi ở bên trong, đám nhân viên Stratton trẻ tuổi như thường lệ lại trình diễn cái lối hành xử như bầy sói dữ của mình. Trong số 40 bàn ở nhà hàng này, chỉ có hai bàn là không phải dân Stratton, tức là đám dân thường, theo cách chúng tôi vẫn gọi họ. Có lẽ họ vô tình bước vào Tenjin trong khi đang tìm kiếm một nơi yên tĩnh để thưởng thức một bữa ăn thư giãn. Dù thế nào thì rõ ràng là họ hoàn toàn không hề biết đến số phận hẩm hiu đang sắp giáng xuống đầu họ. Bữa trưa nào chẳng có ma túy.

Phải, đồng hồ vừa điểm 1 giờ chiều và một vài nhân viên Stratton đã quay về. Không có gì khó để nhận ra ai trong số họ phê thuốc; đó chính là những người đứng trên bàn, nói lè nhè, mũi dãi lòng thông và lải nhải những câu chuyện thời chiến. May là các em trợ lý bán hàng đều được lệnh ở lại phòng họp trông điện thoại và xử lý giấy tờ nên tất cả mọi người đều vẫn còn nguyên quần áo và không có ai động dục trong phòng tắm hay dưới gầm bàn cả.

Tôi đang ngồi trong một góc dành riêng ở phía sau nhà hàng, quan sát toàn bộ quang cảnh hỗn loạn đang bày ra nhưng tai vẫn vờ như nghe những lời dông dài của Kenny Greene, anh chàng Đầu đất, đang huyền thuyên câu chuyện nhảm nhí của mình. Trong khi đó, Victor Wang, Gã người Hoa đôn mạt, gật gù cái đầu gấu trúc tán thưởng hết thảy những gì thằng bạn đàn độn của hắn nói ra, mặc dù tôi biết chắc hắn biết thừa Kenny là một thằng đàn, hắn chỉ giả vờ tán thành với anh ta mà thôi.

Đầu đất nói: "... là lý do chính xác tại sao anh lại cần kiếm nhiều tiền đến vậy, JB ạ. Ý tôi là, Victor là người sắc sảo nhất mà tôi biết." Anh ta chồm tới

và vỗ vỗ tấm lưng như cánh phàn của Gã người Hoa đốn mặt. “Dĩ nhiên là còn sau anh, nhưng chuyện đó chẳng cần phải bàn.”

Tôi mỉm cười giả tạo và nói: “Rồi, được đây, Kenny, cảm ơn vì đã tin tưởng!”

Victor cười khùng khục trước những lời ngu ngốc của bạn hắn, sau đó ném cho tôi một nụ cười nham nhở khiến cặp mắt hắn khít rịt lại đến mức gần như chẳng còn nhìn thấy trời đất gì được nữa.

Tuy nhiên, Kenny thực sự chẳng bao giờ hiểu được khái niệm “mĩa mai” cả. Cho nên, anh ta chấp nhận ngay giá trị bề ngoài lời cảm ơn của tôi và tỏ ra rất tự hào. “Theo như tôi tính, sẽ chỉ cần bỏ ra 400.000 vé làm vốn ban đầu là xong hết. Nếu muốn, anh có thể đưa tiền mặt cho tôi và tôi sẽ chuyển lại cho Victor qua mẹ tôi” - mẹ anh ta ư? - “và anh không phải lo lắng gì chuyện để lại dấu vết trên giấy tờ” - dấu vết trên giấy tờ? - “bởi vì mẹ tôi và Victor cùng sở hữu một ít bất động sản, cho nên họ có thể biện bạch cho số tiền đó. Sau đó chúng ta cần có vài cổ đông chính để giúp thúc đẩy mọi việc và quan trọng nhất, cần có kế hoạch phân bổ đợt phát hành tiếp theo. Theo tôi tính...”

Tôi nhanh chóng phớt lờ. Kenny đang phản kích một cách quá đà, mọi lời thốt ra từ miệng anh ta đều chẳng có ý nghĩa gì.

Cả Victor lẫn Kenny đều không biết đến đề nghị dàn xếp của Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái. Tôi sẽ không để cho hai gã biết chuyện này trong vòng vài ngày nữa, cho tới khi nào cả hai vãi đá ra quần vì tương lai của Duke Securities đến mức dường như chỉ có Stratton Oakmont mới cứu nổi. Chỉ khi đó tôi mới cho bọn họ biết.

Vừa lúc tôi chợt thoáng nhìn thấy Victor và tôi ngấm nhìn hắn một lúc. Chỉ nhìn Gã người Hoa đốn mặt này với cái da dày lép kẹp đã khiến tôi muốn ăn tươi nuốt sống hắn! Tại sao cái Gã người Hoa thô kệch trông ngon lành thế kia lại luôn cản trở tôi thế nhỉ, mặc dù có lẽ phần đáng xử lý nhất là nước da mỡ màng còn hơn cả trẻ sơ sinh của hắn. Và bên dưới lớp da mềm như nhung ấy là cả tá lớp mỡ Trung Hoa, đem nấu thì hết sảy; rồi bên dưới thứ mỡ ấy lại là cả tá lớp cơ Trung Hoa rắn chắc, đánh chén thì không gì bằng; còn trên toàn bộ bề mặt là cái màu da Trung Hoa ngon lành nhất, giống hệt màu của thứ mật ong tupelo ngon lành.

Kết quả là mỗi lần tôi để mắt đến Victor Wang, tôi lại thấy hắn thật giống một con lợn sữa, tôi thấy rất muốn nhét một quả táo vào mồm hắn, xỏ một cái

xiên qua người hấn, ném hấn lên một bếp than hồng và phết lên người hấn thứ nước xốt chua ngọt rồi mời vài người bạn tới đánh chén - đúng kiểu tiệc Hawaii!

“... Victor sẽ luôn trung thành”, Đầu đất nói tiếp, “và anh sẽ kiếm được nhiều tiền từ Duke Securities hơn cả tiền mà Biltmore và Monroe Parker cộng lại.”

Tôi nhún vai rồi nói: “Có lẽ thế, Kenny ạ, nhưng đó không phải là điều tôi quan tâm lúc này. Đừng hiểu sai ý tôi - tôi đang lên kế hoạch kiếm được nhiều tiền. Ý tôi là tại sao không phải là tất cả chúng ta cùng kiếm thật nhiều chứ? Nhưng điều quan trọng nhất với tôi ở đây, cái mà tôi thật sự cố gắng hoàn thành, là bảo đảm cho tương lai của anh và Victor. Nếu tôi có thể vừa làm được việc đó vừa kiếm thêm được vài triệu một năm thì tôi coi đó là một thành công rực rỡ.” Tôi dừng lại chốc lát để cho câu chuyện vớ vẩn của mình lắng xuống và cố gắng nắm bắt thật nhanh xem hai gã tiếp nhận sự thay đổi đột ngột của tôi như thế nào.

Cho đến lúc này vẫn ổn, tôi nghĩ. “Nhưng dù sao, chúng ta vẫn còn vụ Ủy ban trong vòng chưa đầy sáu tháng nữa, và ai biết được mọi chuyện sẽ kết thúc như thế nào? Nếu tính trước thì rất có thể sẽ đến lúc phải giải quyết mọi việc. Và nếu ngày đó đến, tôi muốn bảo đảm rằng tất cả mọi người đều đã có thị thực đóng dấu sẵn rồi. Tin hay không thì tùy nhưng thực sự tôi muốn vực Duke dậy và điều hành một thời gian, nhưng chuyện phát hành cổ phiếu Judicate của tôi đang xâm chiếm hết đầu óc tôi rồi. Tôi vẫn không thể bán được trong vòng hai tuần nữa, cho nên mọi thứ chúng ta phải làm là giữ bí mật. Tôi không thể đánh giá quá mức tầm quan trọng của chuyện đó. Các anh hiểu không?”

Victor gật gù cái đầu gấu trúc của hấn tỏ vẻ hiểu biết, rồi nói: “Tôi sẽ không hở ra một lời nào với bất kỳ ai. Và chừng nào cổ phiếu Judicate của tôi còn tăng, tôi thậm chí sẽ không quan tâm. Tất cả chúng ta đều muốn kiếm được nhiều tiền từ Duke, cho nên nếu tôi không bán được một cổ phiếu thì tôi ăn cú cũng không đáng.”

Đến lúc này, Kenny xen vào: “Anh thấy đấy, JB - tôi đã nói với anh rồi! Victor đi đúng hướng rồi đấy, anh ấy hoàn toàn nắm được chương trình.” Một lần nữa, anh ta lại chồm tới và vỗ tám lưng to bè của Gã người Hoa.

Sau đó Victor nói: “Tôi cũng muốn anh biết rằng tôi thề trung thành với anh hoàn toàn. Chỉ cần cho tôi biết anh muốn tôi mua cổ phiếu nào là tôi sẽ mua bằng sạch. Anh sẽ không bao giờ nhìn thấy một cổ phiếu nào xuất hiện cho tới khi nào anh yêu cầu.”

Tôi mỉm cười và nói: “Lý do vì sao tôi đồng ý với chuyện này, Victor ạ, là vì tôi tin anh và tôi biết anh sẽ làm đúng như thế. Dĩ nhiên, cũng vì tôi nghĩ anh là một người sắc sảo và anh sẽ rất thành công.” Lời nói đầu mất tiền mua, tôi nghĩ bụng. Trên thực tế, tất cả hảo ý của Victor đều chẳng là cái thá gì, tôi sẵn sàng đánh cược tính mạng mình về chuyện đó. Gã người Hoa này không thề trung thành với bất kỳ ai hay bất kỳ cái gì hết, đặc biệt là chính gã, thứ gã sẵn sàng vứt bỏ chỉ để nuôi dưỡng cái tôi quái đản của gã.

Theo kế hoạch, Danny xuất hiện 15 phút sau khi chúng tôi ngồi xuống. Tôi tính rằng lượng thời gian như vậy là vừa đủ để Kenny thưởng thức giây phút huy hoàng của mình mà không bị Danny làm cho cụt hứng. Nói thật, anh ta rất bức tức với Danny vì đã chiếm mất vị trí của anh ta trong vai trò cánh tay phải của tôi. Gạt bỏ Kenny là việc tôi cảm thấy rất không muốn, nhưng đó lại là việc tôi phải làm. Thật đau là anh ta lại thất thế cùng với Victor, đặc biệt khi tôi dám chắc rằng Kenny tin vào mọi lời anh ta vừa nói với tôi - về việc Victor sẽ trung thành, và tất cả những gì còn lại. Nhưng điểm yếu của Kenny là ở chỗ anh ta đánh giá Victor bằng đôi mắt của một thằng nhóc. Anh ta vẫn tôn thờ hấn như là một tay buôn ma túy có nghề trong khi thực tế hấn còn dưới dân buôn ma túy một bậc.

Nhưng dù sao, tôi cũng đã ngồi với Danny khi trở lại Stratton sau cuộc gặp với Ike - để giải thích kế hoạch của tôi cho anh ta một cách chi tiết, chỉ giữ lại rất ít. Tôi vừa nói xong, phản ứng của anh ta đúng như dự đoán.

“Trong đầu tôi”, anh ta nói, “anh sẽ luôn là chủ Stratton, và cứ mỗi đô la thì 60 xu sẽ thuộc về anh. Và sẽ như vậy cho dù anh mở một văn phòng dưới phố hay anh quyết định dong buồm đi khắp thế giới.”

Giờ đây, một tiếng sau, anh ta đến nhà hàng Tenjin và lập tức tọng vào cốc một cốc sake to tướng. Sau đó, anh ta rót đầy cả ba cốc của chúng tôi rồi giơ cốc của mình lên, như thể muốn chúc mừng. Danny nói: “Vì tình bạn và sự trung thành, và vì sẽ được phát rồ với cổ phiếu thượng hạng tới nay.”

“Đây! Đây!”, tôi kêu lên và cả bốn chúng tôi cùng cụng những chiếc cốc sứ trắng tinh. Sau đó chúng tôi cạn hết cái thứ đồ uống nóng bỏng đó.

Tôi bảo Kenny và Victor: “Nghe này, tôi thật sự chưa nói cho Danny biết về vụ Duke đâu” - lại một lời dối trá - “cho nên để tôi cho anh ta gục sớm rồi cho anh ta biết nhé, được không?”

Victor và Kenny gật đầu, thế là tôi nói huých toẹt tất tần tật. Khi đề cập đến vấn đề Duke sẽ đóng ở đâu, tôi quay sang Victor và bảo: “Tôi sẽ cho anh vài lựa chọn: Thứ nhất là tới New Jersey, chỉ qua bên kia cầu George Washington thôi, và mở công ty ở đó. Nơi tốt nhất của anh sẽ là Fort Lee hay có lẽ Hackensack. Dù chỗ nào thì anh cũng sẽ không có phiền phức gì trong việc tuyển người ở đó. Anh sẽ có thể lôi kéo được bọn trẻ khắp cả vùng Bắc Jersey và một số dân đi xe tháng cùng bọn trẻ sống ở Manhattan vì bọn họ đều chán làm việc ở đó rồi. Lựa chọn thứ hai sẽ là tới chính Manhattan; nhưng đó là con dao hai lưỡi đấy. Một mặt ở đó có hàng triệu thanh niên, cho nên anh sẽ không khó khăn gì trong việc tuyển người, nhưng mặt khác, anh sẽ thấy rất khó tạo dựng được lòng trung thành ở đó.

Một trong số chìa khóa cho nhân viên Stratton nằm ở chỗ chúng tôi là nhóm duy nhất trong thành phố. Ý tôi là, chỉ cần nhìn ngay nhà hàng này để lấy ví dụ.” Tôi dùng đầu ra hiệu về phía những bàn khác. “Ở đây anh chỉ thấy toàn nhân viên Stratton. Cho nên, Victor, cái anh có là một xã hội độc lập” - tôi cố kìm không dùng từ *giáo hội* vốn thích hợp hơn nhiều - “trong đó họ không phải nghe quan điểm khác. Nếu anh mở một văn phòng ở Manhattan, quân của anh sẽ ăn trưa cùng với đám nhân viên giao dịch của hàng nghìn công ty khác. Chuyện đó có vẻ không quá quan trọng lúc này, nhưng, tin tôi đi, trong tương lai, điều đó sẽ quan trọng đấy, đặc biệt nếu anh bị báo chí để mắt hoặc nếu cổ phiếu của anh bắt đầu đi xuống. Khi đó, anh sẽ thấy rầy sung sướng rằng mình ở một nơi không có thằng nào xì xầm những chuyện tiêu cực vào tai nhân viên của anh. Nhưng nói thế thôi, tôi sẽ vẫn để tùy anh quyết định.”

Victor chậm rãi gật gù cái đầu gấu trúc của hắn về suy nghĩ, cứ như thể hắn đang cân nhắc thiệt hơn. Tôi thấy chuyện này thật sự buồn cười, vì cơ hội để Victor đồng ý chuyển tới New Jersey gần như bằng không. Cái tôi to bụng của Victor sẽ không bao giờ cho phép hắn chọn New Jersey. Nói cho cùng, New Jersey không gọi sự giàu có và thành đạt, và quan trọng nhất, không phải là một nơi cho các tay chơi. Không, Victor muốn mở công ty của hắn ở ngay trung tâm Phố Wall, dù điều đó có ý nghĩa hay không. Và việc đó thật tốt cho tôi. Như thế càng dễ nghiền nát hắn khi cơ hội đến.

Tôi đã từng nói y hệt như vậy với chủ của hai công ty Biltmore và Monroe Parker, tất cả bọn họ đều muốn mở công ty ngay tại Manhattan. Đó là lý do vì sao Monroe Parker lại nấu mình ở ngoại vi New York còn Biltmore thì chọn đặt văn phòng ở Maggot Mile thuộc Boca Raton, tên gọi mà báo chí đặt cho khu vực Nam Florida, nơi có tất cả các công ty môi giới.

Đúng là một hình thức tẩy não, với hai khía cạnh riêng biệt. Khía cạnh thứ nhất là cứ nói mãi một điều cho những cử tọa bất đắc dĩ. Khía cạnh thứ hai là phải bảo đảm quý vị là người duy nhất nói. Không thể có quan điểm cạnh tranh nào hết. Dĩ nhiên, sẽ càng dễ dàng hơn nếu những gì quý vị nói ra lại đúng là những gì đối tượng của quý vị muốn nghe. Stratton Oakmont chính là trường hợp này. Hai lần mỗi ngày và ngày nào cũng như ngày nào, tôi đứng trước phòng họp và bảo với họ rằng nếu họ chịu nghe tôi và làm đúng những gì tôi nói, họ sẽ có nhiều tiền hơn những gì mơ ước, sẽ có những thiếu nữ xinh đẹp sẵn sàng ngã dưới chân họ. Và mọi chuyện diễn ra đúng như thế.

Sau 10 giây im lặng, Victor đáp: “Tôi hiểu ý của anh, nhưng tôi nghĩ tôi thật sự có thể làm ăn tốt ở Manhattan. Ở đó có nhiều người đến mức tôi nghĩ chỉ trong hai giây là thừa sức tuyển đầy đủ nhân viên.”

Đầu đất nói chêm vào: “Và tôi dám cá rằng Victor có thể thực hiện một vài cuộc họp rất bá cháy. Tất cả mọi người sẽ thích làm việc cho anh ấy. Tôi có thể giúp Victor chuyện đó. Tôi vẫn luôn ghi chép về tất cả các cuộc họp của anh, cho nên tôi có thể cùng Victor tham khảo và chúng tôi có thể...”

Ôi, lạy Chúa! Tôi bỏ ngoài tai hết và bắt đầu nhìn đăm đăm Con gấu trúc khổng lồ, cố gắng hình dung xem những gì có thể đang diễn ra bên trong bộ não dị dạng của hắn. Thực tế hắn là một gã khôn ngoan và thực sự có năng lực. Trên thực tế, ba năm trước, hắn làm việc cho tôi khá tốt...

Chuyện chỉ bắt đầu sau khi tôi chia tay Denise. Nadine chưa chính thức xuất hiện, cho nên không có phụ nữ chăm nom, tôi quyết định thuê hắn một quản gia làm việc toàn thời gian. Nhưng tôi lại muốn một quản gia tình dục đồng giới, giống như nhân vật tôi đã xem trên chương trình *Dynasty* - hay là *Dallas* nhỉ? Vấn đề là tôi muốn một quản gia tình dục đồng giới theo đúng ý mình, và giàu có như tôi đây, tôi nghĩ mình xứng đáng như vậy.

Cho nên Janet được lệnh tìm cho tôi một quản gia như vậy, dĩ nhiên cô nàng làm được ngay. Tên anh chàng đó là Patrick quản gia, anh ta cực kỳ phóng đãng. Với tôi dường như Patrick khá ổn, mặc dù nhiều lúc có hơi lè bè,

nhưng khi đó thì tôi không ở nhà, cho nên tôi thật sự không rõ trông anh ta sẽ ra sao.

Khi nữ công tước xuất hiện, nàng nhanh chóng nắm quyền kiểm soát gia đình, và nàng bắt đầu chú ý đến một vài việc - như là việc Patrick quản gia luôn sặc sụa hơi men và thay bạn tình như thay áo, do đó anh ta dốc bầu tâm sự với nữ công tước sau khi cái lưỡi ba lớp của anh ta được bôi trơn bằng Valium và rượu cùng những thứ mà chỉ có Chúa mới biết.

Không lâu sau, mọi việc trở nên tồi tệ. Patrick quản gia phạm phải một sai lầm đáng buồn khi tưởng rằng nữ công tước sẽ cùng tôi tới nhà ba mẹ tôi ăn bữa tối lễ Quá hải*, cho nên anh ta quyết định chủ trì một bữa linh đình của dân đồng tính cùng với 21 gã bạn. Bọn họ kết một chuỗi hoa dây hình người quanh phòng khách của tôi và sau đó trần truồng nhảy nhót trong phòng ngủ của tôi. Phải, đó là cảnh tượng nữ công tước (khi đó mới 23 tuổi) chứng kiến khi nàng bước vào: Tất cả đám tình dục đồng giới nam đó túm tụm lại với nhau chạy tán loạn như lũ gà vịt trong cái tổ ấm tình yêu xinh xinh của chúng tôi ở Manhattan, trên tầng 53 của tòa nhà Olympic Towers.

Lễ Quá hải (Passover) là ngày hội Thánh của người Do Thái. Sau ngày này, tất cả những người Do Thái đều ăn bánh mỳ chay trong suốt bảy ngày nhằm tưởng nhớ sự kiện tổ tiên của họ rời bỏ cảnh nô lệ ở Ai Cập để tìm đến với tự do.

Sau đó, chính Victor đã treo Patrick quản gia ở bên ngoài ô cửa sổ tầng nhà đó, khi phát hiện ra Patrick cùng đám bạn của anh ta đã ăn cắp 50.000 đô la tiền mặt trong ngăn kéo của tôi. Mặc dù vậy, Victor thanh minh rằng hắn chỉ treo Patrick ra ngoài cửa sổ sau khi đã lặp đi lặp lại yêu cầu anh chàng kia trả lại những thứ đã ăn cắp. Dĩ nhiên, yêu cầu của hắn được nhấn mạnh bằng những cú đấm ngang tay phải và những cú móc tay trái, làm cho mũi của Patrick giập nát, các mao quản giữa hai mắt đứt hết và ba, bốn cái xương sườn bị gãy. Chắc quý vị nghĩ Patrick sẽ trả lại số tiền ăn cắp phải không?

Không hề. Trên thực tế, Danny và tôi có mặt ở đó để chứng kiến hành vi tàn bạo của Victor. Chính Danny, chứ không phải ai khác, là người nói năng rất cương quyết - cho tới khi Victor tung cú đấm đầu tiên và cái mặt Patrick biến thành một súc thịt tươi không hơn không kém. Danny lập tức chạy bỏ vào phòng tắm và nôn thốc nôn tháo.

Một lát sau, dường như Victor đã không còn đủ kiên nhẫn nữa và sắp thả Patrick ra khỏi cửa sổ. Tôi bèn bảo Victor lôi anh chàng vào, một yêu cầu có vẻ làm cho Victor rất buồn lòng nhưng hắn vẫn làm theo. Khi Danny ra khỏi phòng tắm, trông đầy vẻ hẫ hững và tái mét, tôi giải thích cho anh ta rằng tôi đã gọi cho cảnh sát và họ đang tới để bắt Patrick quản gia. Danny rất sửng sốt vì tôi dám gọi cho cảnh sát sau khi đã là kiến trúc sư cho màn tra tấn Patrick. Nhưng tôi lại giải thích rằng khi cảnh sát đến, tôi sẽ kể lại cho họ đúng những gì đã xảy ra, và tôi làm như thế thật. Để bảo đảm rằng hai viên cảnh sát trẻ tuổi hiểu đúng ý của mình, tôi tặng họ mỗi người 1.000 đô la tiền mặt, ngay lập tức họ gật đầu, tháo dùi cui ở thắt lưng ra và bắt đầu nện cho Patrick quản gia một trận nữa.

Nhớ lại mọi chuyện đến đây thì vừa lúc, anh chàng người hầu mà tôi rất quý là Massa xuất hiện để nghe tôi sai bảo. Tôi mỉm cười và nói: “Nào, Massa, nói cho tôi biết có chuyện gì...”

Nhưng Massa ngắt lời tôi ngay và hỏi: “Sao hôm nay ông chủ lại đi xe limo? Chiếc Ferrari đâu ạ? Giống như Don Johnson? Ông chủ giống diễn viên Don Johnson, phải không ạ?”, làm cho hai cô hầu khác phải kêu lên: “Ôiiii, ông chủ là Don Johnson... ông chủ là Don Johnson!”

Tôi mỉm cười với những cô hầu Nhật Bản đang đầy vẻ ngưỡng mộ kia. Ý họ muốn nói đến chiếc Ferrari Testarossa màu trắng của tôi, loại xe mà Don Johnson sử dụng khi đóng vai Sonny Crockett trong bộ phim *Miami Vice*. Đây cũng là một ví dụ nữa cho thấy tôi vẫn say mê những mơ ước của tuổi mới lớn. Phim *Miami Vice* từng là một trong những bộ phim tôi ưa thích, cho nên tôi đã mua một chiếc Testarossa màu trắng ngay khi kiếm được triệu đô la đầu tiên. Tôi hơi lúng túng khi đám người hầu nhắc đến Don Johnson, cho nên tôi xua tay trong không khí và lắc đầu, rồi nói: “Thực đơn có những gì để...”

Nhưng Massa lại ngắt lời tôi: “Ông chủ cũng giống James Bond! Cũng có một chiếc Aston Martin, như Bond. Trong xe anh ấy có rất nhiều đồ chơi... dầu... đỉnh!”, làm cho mấy cô hầu lại rối rít: “Ôiiii, ông chủ giống James Bond! Anh ấy vừa hôn vừa bùm bùm! Hôn xong lại bùm bùm!”

Tất cả chúng tôi cùng phá lên cười trước những lời nói đó. Massa đang nói đến một trong những sai lầm ngớ ngẩn nhất của tôi đấy. Chuyện xảy ra gần một năm trước đó, sau khi tôi kiếm được số tiền 20 triệu đô la nhờ phát hành một cổ phiếu mới. Tôi đang ngồi trong văn phòng với Danny, vừa nuốt xong mấy

viên Lude, lúc ấy tôi thấy rất bút rút muốn được tiêu tiền ngay. Tôi gọi cho cửa hàng xe hơi của mình và mua cho Danny một chiếc Rolls-Royce Corniche bỏ mui màu đen, với giá 200.000 đô la, và sau đó mua cho mình một chiếc Aston Martin Virage màu xanh lục với giá 250.000 đô la. Nhưng thể vẫn chưa xong, tôi cảm thấy vẫn cần phải tiêu thêm nhiều tiền nữa. Vì thế tay chủ cửa hàng xe của tôi đề nghị sẽ biến chiếc Aston Martin của tôi thành một chiếc xe của James Bond thứ thiệt - với thiết bị phun dầu, thiết bị gây nhiễu radar, biển số trượt để lộ ra dây đèn nháy chói chang làm mù mắt những kẻ đuổi theo, và một hộp thả đinh mà chỉ cần bật công tắc sẽ rải khắp đường toàn công, đinh hoặc địa lôi, với điều kiện tôi tìm được một cửa hàng bán vũ khí chịu bán cho tôi những thứ đó. Giá cả: 100.000 đô la. Nhưng tôi hơi bị quá đà cho nên ắt quy tiêu hao nhiều đến mức xe không chạy được nữa. Thực tế, mỗi lần tôi lái xe ra chạy, nó đều trục trặc cả. Cho nên giờ nó nằm im trong gara của tôi.

Tôi bảo Massa: “Cảm ơn anh đã khen ngợi, nhưng chúng tôi đang bàn việc.” Massa cúi đầu, đọc các món ăn và ghi lại thực đơn bữa trưa của chúng tôi. Sau đó anh ta lại cúi đầu rồi rời đi.

Tôi bảo Victor: “Trở lại với vấn đề tài chính. Tôi không thoải mái lắm nếu mẹ của Kenny lại là người viết séc cho anh. Tôi không quan tâm liệu hai anh có đang làm ăn với nhau hay không. Nhưng như thế sẽ khiến người ta chú ý, cho nên đừng làm như vậy. Tôi sẽ đưa anh 400.000 đô la tiền mặt, nhưng tôi không muốn có bất kỳ đồng tiền nào đến với anh từ chỗ Gladys. Ba mẹ của anh thì sao? Liệu anh có thể đưa tiền cho họ và bảo họ viết séc cho anh được không?”

“Ông bà già tôi không làm được chuyện đó”, Victor đáp, vẻ khiêm nhường ít thấy. “Họ là những người rất đơn giản và sẽ không hiểu được mọi chuyện. Nhưng tôi có thể nghĩ ra cách gì đó bằng các tài khoản ở nước ngoài mà tôi có thể truy cập.”

Danny và tôi lên đưa mắt cho nhau. Thằng cha người Hoa chó chết này đã nói đến tài khoản ở nước ngoài thậm chí trước cả khi hắn khai trương công ty môi giới của mình. Quả là một thằng điên hết biết! Dĩ nhiên, phạm tội cũng phải có trình tự hợp lý của nó, và những tội danh mà Victor đang nói đến là bước sau cùng, sau khi quý vị đã kiếm được tiền, chứ không phải trước khi làm được điều đó. Tôi nói với Victor: “Như thế lại kéo theo một loạt chú ý khác đây. Để tôi suy nghĩ thêm một hai ngày, tôi sẽ tìm ra cách chuyển tiền

cho anh. Có lẽ tôi sẽ nhờ một lỗ chuột cống của tôi cho anh vay. Không phải đích thân họ mà qua bên thứ ba. Tôi sẽ nghĩ, cho nên đừng lo lắng nhiều.”

Victor gật đầu. “Thế nào cũng được, nhưng nếu anh cần truy cập tài khoản nước ngoài của tôi, xin cứ cho tôi biết, được chứ?”

Tôi mỉm cười, sau đó giương bẫy: “Được rồi, tôi sẽ cho anh biết nếu tôi cần, nhưng tôi thực sự không quan tâm lắm đến chuyện đó. Điều cuối cùng tôi muốn nói đến là cách anh quản lý tài khoản giao dịch của Duke. Có hai cách làm: Anh có thể làm ăn lâu dài hoặc ngắn hạn. Và cả hai cách đều có cái lợi và cái hại của nó. Tôi sẽ không đi vào chi tiết lúc này, nhưng tôi sẽ nói qua với anh.” Tôi ngừng lại và mỉm cười. “Nếu anh làm ăn theo kiểu lâu dài, anh sẽ kiếm được nhiều tiền hơn so với anh làm ăn theo kiểu ngắn hạn. Khi tôi nói đến hình thức lâu dài, ý tôi là anh sẽ giữ một số lượng lớn cổ phiếu trong tài khoản giao dịch của Duke; khi đó anh có thể đẩy giá lên và kiếm được tiền nhờ những gì mình nắm giữ. Ngược lại, nếu anh làm ăn ngắn hạn và cổ phiếu lên giá, anh sẽ mất nhiều tiền. Mà trong năm đầu tiên, cổ phiếu của anh thường lên giá, cho nên anh cần theo hình thức lâu dài nếu anh muốn kiếm được nhiều tiền. Tôi không phủ nhận rằng làm thế cũng có một chút rắc rối - ý tôi là đôi khi cũng khá đau đầu - bởi vì nhân viên giao dịch của anh không phải lúc nào cũng có thể mua được tất cả cổ phần mà anh đang nắm giữ. Cho nên tiền mặt của anh có xu hướng bị đóng băng.

Nhưng nếu anh đủ can đảm và tự tin để nhìn nhận cho hết mọi việc thì khi đó giai đoạn khó khăn sẽ qua và anh sẽ thắng to. Anh hiểu những gì tôi đang nói không, Victor? Đây không phải là chiến lược dành cho người yếu tim; nó là chiến lược cho người có bản lĩnh và tầm nhìn xa trông rộng.” Nói xong, tôi nhướn mày, như thể nói: “Chúng ta đang cùng hội cùng thuyền phải không nào?” Rồi tôi đợi xem liệu Đầu đất có nhận ra rằng tôi vừa cho Victor lời khuyên độc địa nhất trong lịch sử Phố Wall không. Thực tế là làm ăn lâu dài chính là con đường đi tới phá sản. Giữ cổ phiếu trong tài khoản giao dịch của công ty nghĩa là quý vị mạo hiểm mọi thứ. Tiền mặt là vua ở Phố Wall, nếu tài khoản giao dịch của quý vị bị đóng băng với cổ phiếu thì quý vị rất dễ bị tác động. Điều này cũng không khác với bất kỳ lĩnh vực kinh doanh nào khác. Thậm chí một công ty ống nước giữ nhiều cổ phiếu trong tài khoản cũng sẽ thấy bị cạn tiền mặt. Và khi nhận được các loại hóa đơn - tiền thuê nhà, tiền điện thoại, tiền công cho nhân viên - công ty đó không thể đề nghị thanh toán bằng cách cung cấp ống nước được. Không, tiền mặt luôn là vua trong bất kỳ

lĩnh vực kinh doanh nào, đặc biệt là trong lĩnh vực này, nơi mà tài khoản của quý vị có thể trở nên vô giá trị chỉ sau một đêm.

Cách làm ăn thích hợp chính là ngắn hạn, giúp cho quý vị luôn có đủ tiền mặt. Mặc dù đúng là quý vị mất tiền khi giá cổ phiếu tăng lên, nhưng điều đó cũng giống như quý vị đã nộp khoản tiền bảo hiểm rồi. Theo cách tôi quản lý tài khoản giao dịch của Stratton, tôi cho phép công ty chịu lỗ liên tục trong giao dịch hằng ngày, như thế bảo đảm rằng công ty duy trì được đủ tiền mặt và sẵn sàng có lãi vào ngày phát hành cổ phiếu mới. Nói thật, tôi mất 1 triệu đô la mỗi tháng do giao dịch ngắn hạn nhưng tôi bảo đảm kiếm được 10 triệu một tháng khi chào bán ra công chúng lần đầu. Với tôi, rõ ràng tôi không thể tưởng tượng được có ai đó lại làm ăn theo kiểu khác.

Vấn đề là liệu Đầu đất và gã người Hoa có nhận ra không - hoặc liệu cái tôi của Victor có khiến hắn sẵn sàng chấp nhận làm ăn lâu dài không? Thậm chí ngay Danny, vốn khôn như rận, cũng chưa bao giờ thật sự hiểu hết khái niệm này; hoặc có lẽ anh ta hiểu nhưng vốn là tay ưa mạo hiểm bẩm sinh nên anh ta sẵn sàng để số phận của công ty vào thế “chỉ mình treo chuông” chỉ để kiếm thêm vài triệu một năm. Điều đó khó nói được.

Vừa lúc đó, Danny nói xem vào: “Để tôi nói cho anh biết: Lúc đầu, tôi luôn bắn khoản mỗi khi anh chấp nhận làm ăn lâu dài, nhưng qua thời gian... ý tôi là... được nhìn thấy tiền lãi” - anh ta bắt đầu lắc đầu, như thể để nhấn mạnh thêm những lời “quân sư quạt mo” của mình - “chà... thật hết biết. Nhưng như thế cũng đau tim đấy.”

Và đến lượt thằng đàn Kenny: “Phải rồi, chúng tôi đã phát tài nhờ làm ăn theo cách đó đấy. Chắc chắn là cần làm thế rồi, Vic”

Nực cười thay, tôi nghĩ bụng. Sau bao nhiêu năm như thế mà Kenny vẫn không hiểu thêm tý gì về cách tôi quản lý để giữ cho Stratton luôn ở vị thế vững vàng về tài chính, bất chấp mọi vấn đề của nó. Tôi chẳng bao giờ làm ăn theo kiểu lâu dài cả - chưa có lấy một lần! Dĩ nhiên, trừ vào ngày phát hành cổ phiếu mới, khi đó tôi để cho công ty chờ đợi trong vài phút đã được lựa chọn cẩn thận, khi giá đơn vị tăng vùn vụt. Nhưng tôi luôn biết rõ bất kỳ lúc nào cũng sẽ có một đợt phiếu mua đồ về ào ạt.

Victor lên tiếng: “Tôi chẳng ngại gì chuyện mạo hiểm. Đó là điểm khác biệt giữa trang nam tử với bọn trẻ ranh. Tôi mà biết cổ phiếu tăng giá, tôi sẽ

tung cả đồng xu cuối cùng theo luôn. Không vào hang cộp sao bắt được cộp, phải không?” Nói xong, Con gấu trúc mỉm cười, đôi mắt hắt lại khít rịt lại.

Tôi gật đầu với Gã người Hoa. “Như thế mới là có bản lĩnh, Vic. Vả lại, nếu anh gặp khó khăn, tôi sẽ luôn có mặt để hỗ trợ anh cho tới khi ổn thỏa. Hãy cứ xem tôi là chính sách bảo hiểm của anh.”

Chúng tôi lại cùng nâng ly chúc mừng.

*

Một tiếng sau, tôi đi qua phòng họp với những cảm xúc lẫn lộn. Cho đến lúc này, mọi thứ vẫn theo đúng kế hoạch, nhưng còn tương lai của chính tôi thì sao? Sói già Phố Wall sẽ trở thành cái gì đây? Rốt cuộc, toàn bộ trải nghiệm khốc liệt này của tôi sẽ trở thành một ký ức, một điều gì đó mà tôi sẽ kể lại cho Chandler nghe. Tôi sẽ kể cho con bé nghe rằng, ngày xưa ngày xưa, ba nó đã từng là một nhân vật sừng sỏ ở Phố Wall như thế nào, ba nó từng nắm giữ một trong những công ty môi giới lớn nhất lịch sử như thế nào, và tất cả những con người trẻ tuổi này - những người tự gọi mình là nhân viên Stratton - đã từng xuất hiện ở khắp Long Island, tiêu vô khối tiền cho đủ thứ vô nghĩa như thế nào.

Phải, Chandler ạ, những nhân viên Stratton đã tôn sùng ba của con, họ gọi ông ấy là Vua. Vào cái thời điểm đó, lúc con chào đời, ba của con đúng là một ông vua, ông ấy cùng mẹ của con sống như vua và hoàng hậu, hành xử như thành viên hoàng tộc ở bất kỳ nơi nào họ có mặt. Còn bây giờ ba của con là... ông ấy là cái quái gì nhỉ? Chà, có lẽ ba sẽ cho con xem những bài báo được cắt ra, có lẽ như thế sẽ giải thích được mọi điều... hay là... ồ, có lẽ không đâu. Dù sao thì tất cả những điều họ nói về ba của con đều là dối trá, Channy ạ. Dối trá tất! Báo chí luôn dối trá, con biết rõ như vậy mà, Chandler, phải không? Con cứ hỏi bà ngoại Suzanne của con xem, bà sẽ cho con biết! Ồ, đợi đã, ba quên mất, lúc này con không gặp được bà ngoại; bà đang bị bắt giam cùng với bà dì Patricia, vì tội rửa tiền. Ôi trời!

Một viễn cảnh đen tối làm sao! *Lạy Chúa!* Tôi hít một hơi thật sâu và cố xua đuổi nó ra khỏi đầu. Tôi mới có 31 tuổi và đang trên con đường trở thành một kẻ hết thời. Một câu chuyện đầy tính răn đe! Liệu có thể trở thành một kẻ hết thời ở cái tuổi trẻ trung như thế không nhỉ? Có lẽ tôi không khác gì một minh tinh màn bạc nhóc tỳ lớn lên trong sa đọa. Tên của nhân vật tóc đỏ trong phim *The Partridge Family* (Gia đình Partridge) là gì ý nhỉ? Danny Bona-

douche-bag hay gì nhỉ? Nhưng làm người hết thời lại không tốt hơn chẳng là gì cả hay sao? Thật khó nói, bởi vì đồng tiền nào chẳng có hai mặt. Một khi quý vị đã quen với điều gì đó, thật khó sống thiếu nó được. Liệu tôi có thể sống mà không có những quay cuồng dữ dội trong suốt 26 năm đầu tiên của đời mình không? Nhưng giờ đây... chà, làm sao tôi có thể sống thiếu nó sau khi nó đã trở thành một phần cuộc đời tôi?

Tôi hít một hơi thật sâu và lấy lại tinh thần. Tôi cần tập trung vào đám nhân viên Stratton! Họ chính là tấm vé! Tôi đã có kế hoạch và tôi sẽ làm theo kế hoạch ấy: Rút ra từ từ, đứng đằng sau hậu trường; trấn an quân của mình; giữ cho các công ty môi giới bình ổn; và giữ khoảng cách với Gã người Hoa đồn mạt.

Khi tôi tới gần bàn Janet, tôi nhận thấy sắc diện cô nàng không được tươi tắn, báo hiệu điều gì đó không ổn. Mắt cô ấy mở to hơn bình thường và đôi môi hơi há ra. Cô nàng đang ngồi trên mép ghế, khi mắt chúng tôi vừa chạm nhau, cô ấy đứng bật dậy và tiến thẳng về phía tôi. Tôi tự hỏi không lẽ cô nàng đã biết được những gì sắp diễn ra với Ủy ban chẳng. Những người duy nhất biết chuyện là Danny, Ike và tôi, nhưng Phố Wall là một nơi rất kỳ khôi. Tin tức luôn có cách riêng để lan đi rất nhanh. Trên thực tế, có một câu ngạn ngữ lưu truyền ở Phố Wall như thế này: “Tin tốt lan nhanh, tin xấu lan ngay lập tức.”

Cô ấy mím môi lại. “Em vừa nhận được một cú điện từ Visual Image, họ nói họ cần nói chuyện với anh ngay. Họ bảo cực kỳ khẩn cấp, cần nói chuyện với anh trong chiều nay.”

“Visual Image là chỗ quái nào nhỉ? Anh chưa bao giờ nghe nói đến cả!”

“Có, anh đã biết rồi; họ chính là công ty đã thực hiện băng video cưới của anh, anh nhớ chưa? Anh đưa họ tới tận Anguilla; có hai người, một nam, một nữ. Cô gái tóc vàng còn anh chàng kia tóc nâu. Cô ấy mặc...”

Tôi ngắt lời Janet. “Phải, phải, giờ anh nhớ rồi. Không cần tả chi tiết nữa đâu.” Tôi lắc đầu vẻ ngạc nhiên trước trí nhớ đến từng chi tiết của Janet. Nếu tôi không ngắt lời cô nàng thì cô ấy sẽ nói cho tôi biết luôn cả màu tất của cô gái kia mất. “Ai gọi đến: Cô gái hay anh chàng kia?”

“Anh chàng. Giọng nghe rất nồn nóng. Anh ta nói rằng nếu không nói chuyện được với anh trong vài tiếng nữa, có khả năng sẽ có chuyện đấy.”

Có chuyện à? Chuyện đêch gì không biết? Chẳng có nghĩa gì sất! Gã quay video đám cưới của tôi lại cần nói chuyện với tôi gấp gấp vì chuyện gì không biết? Không lẽ có chuyện gì xảy ra hôm đám cưới của tôi chẳng? Tôi lục tìm trong trí nhớ... Chà, không thể có chuyện được, mặc dù tôi có nhận được lời cảnh báo từ hòn đảo nhỏ bé Anguilla ở Caribbean. Tôi đã bao trọn gói cho 300 người bạn (bạn bè ư?) thân nhất của mình bay và đi nghỉ ở một trong những khách sạn xịn nhất thế giới: Malliouhana. Vụ đó tiêu tốn của tôi 1 triệu đô la, và đến cuối tuần, người đứng đầu đảo thông báo với tôi rằng lý do duy nhất tất cả mọi người không bị bắt giữ với tội danh mang theo ma túy là vì tôi đã đem lại nhiều tiền cho đảo đến mức họ cảm thấy buộc phải nhắm mắt làm ngơ. Nhưng ông ấy cũng quả quyết với tôi rằng tất cả mọi người tham gia đều sẽ có tên trong danh sách bị theo dõi và nếu họ quyết định trở lại Anguilla thì tốt hơn cả họ phải vứt bỏ hết ma túy. Việc đó đã cách đây ba năm rồi, cho nên không thể có gì đó liên quan nữa - hay vẫn còn?

Tôi nói với Janet: “Gọi cho anh chàng đó đi. Anh sẽ nói chuyện trong văn phòng” Tôi quay đi và nói vọng lại: “Mà tên anh ta là gì nhỉ?”

“Steve. Steve Burstein.”

Vài giây sau, điện thoại trên bàn tôi có tín hiệu. Tôi chào hỏi Steve Burstein, Chủ tịch công ty Visual Image, một hãng tự doanh nhỏ ở đâu đó phía Nam Long Island.

Steve nói bằng giọng đầy lo lắng: “Ừm... chà... tôi không biết nói với anh việc này thế nào... Ý tôi là... anh thật sự rất tốt với tôi và vợ tôi. Anh... anh đã đối xử với chúng tôi như thượng khách vào hôm đám cưới của anh. Anh và Nadine quá tốt với chúng tôi. Và đó là đám cưới tuyệt nhất tôi từng tham dự và...”

Tôi ngắt lời anh ta. “Nghe này, Steve, tôi đánh giá cao việc anh hài lòng với đám cưới của tôi, nhưng lúc này tôi khá bận. Sao anh không nói luôn cho tôi biết có chuyện gì nào.”

“Vâng”, anh ta đáp, “có hai nhân viên FBI đến đây hôm nay và đề nghị tôi giao một bản sao băng video đám cưới của anh.”

Nghe thế, tôi biết ngay cuộc đời mình sẽ chẳng bao giờ như trước được nữa.

Chương 23

Giữa hai làn đạn



hín ngày sau khi nhận được cú điện thoại từ Visual Image, tôi đang ngồi ở nhà hàng Rao's nổi tiếng thế giới tại Đông Harlem, tranh luận nảy lửa với thám tử tư huyền thoại Richard Bo Dietl, người được bạn bè mình biết đến với cái tên ngắn gọn là Bo.

Mặc dù chúng tôi ngồi ở bàn dành cho tám người nhưng sẽ chỉ có thêm một người nữa góp mặt cùng chúng tôi trong buổi tối hôm nay. Người đó là đặc vụ FBI Jim Barsini*, người bạn tâm giao của Bo và hy vọng rằng ít lâu nữa cũng sẽ trở thành bạn tâm giao của tôi. Bo đã thu xếp cuộc gặp này và Barsini sẽ đến trong vòng 15 phút nữa.

Tên đã được thay đổi.

Lúc này, Bo đang nói còn tôi đang nghe, hay chính xác hơn, Bo đang thuyết giảng còn tôi đang lắng nghe và nhả nhó. Chủ đề là ý định tìm cách nghe lén FBI của tôi, mà theo Bo, là một trong những việc kỳ quặc nhất mà anh ấy từng nghe thấy.

Bo nói: "... đơn giản là điều đó không dễ cho cậu thực hiện đâu, Bo ạ." Bo có một thói quen kỳ lạ là gọi bạn bè mình là Bo, điều này khiến tôi có lúc nhầm lẫn, đặc biệt là khi tôi phê thuốc. May thay, tối nay tôi có thể theo dõi được những lời anh ấy nói, bởi vì tôi rất tỉnh táo. Có vẻ như đây là trạng thái thích hợp khi lần đầu gặp một nhân viên FBI, đặc biệt lại là người mà tôi hy vọng sẽ kết làm bạn - và sau đó sẽ tìm cách moi tin.

Tuy nhiên, tôi vẫn có bốn viên Lude trong túi, lúc này chúng như đang nóng rực trong cái túi quần màu xám của tôi, ngoài ra ở túi trong của cái áo khoác

thể thao màu xanh thủy quân, tôi có một viên cocaine lúc này cũng đang gọi tên tôi bằng một giọng điệu đầy cảm dỗ. Nhưng không, tôi quyết tâm sẽ tỉnh táo - ít nhất cho tới sau khi đặc vụ Barsini trở về cái nơi mà đám đặc vụ FBI thường quay về sau khi ăn tối, có lẽ là nhà họ chẳng. Mới đầu, tôi chỉ định ăn nhẹ, như thế sẽ không ảnh hưởng đến cảm giác phê thuốc sắp tới của tôi, nhưng ngay lúc này mùi tỏi phi và nước xốt cà chua chế biến tại nhà hàng đang kích thích thần kinh khứu giác của tôi đến tột độ.

“Nghe này, Bo”, Bo nói tiếp, “thu thập thông tin từ FBI không quá khó trong trường hợp như thế này. Thực tế, tôi đã có một số thông tin cho cậu đây. Nhưng nghe tôi này - trước khi tôi nói với cậu bất kỳ điều gì - có một số quy ước nhất định mà cậu phải tuân theo, nếu không cậu sẽ gặp thể kệt đấy. Thứ nhất là cậu *không* thể chạy khắp nơi để mà gấn con rệp trong văn phòng của họ được.” Anh ấy bắt đầu lắc lắc đầu vẻ ngạc nhiên. Anh ấy liên tục lắc đầu như vậy kể từ lúc chúng tôi ngồi với nhau cách đây 15 phút. “Thứ hai là cậu không thể mua chuộc được đám thư ký của họ - hay bất kỳ ai khác.” Nói xong, anh ấy lại lắc đầu. “Và cậu không thể bám theo đám đặc vụ để tìm cách moi được gì đó liên quan đến đời tư của họ.” Lần này anh ấy lắc đầu rất nhanh và bắt đầu ngược mắt nhìn lên, theo cách người ta vẫn làm sau khi vừa nghe thấy gì đó đầy khó khăn đến mức người ta không dám nghĩ đến ảnh hưởng của nó.

Tôi nhìn đăm đăm ra cửa sổ nhà hàng để tránh ánh mắt soi mói của Bo. Khi đó, tôi thấy mình đăm đăm nhìn thẳng tới cái mái vòm tôi tắm ở Đông Harlem và tự hỏi thế quái nào mà nhà hàng Italia ngon nhất ở thành phố New York này lại phải chọn cái nơi ô uế chết tiệt này để làm địa điểm tọa lạc chứ. Nhưng sau đó tôi nhớ ra rằng Rao’s đã tồn tại hơn một trăm năm, từ cuối thế kỷ XIX kia, và Harlem thời đó hoàn toàn khác.

Và thực tế Bo và tôi đang ngồi tại một bàn dành cho tám người là một điều còn kỳ lạ hơn nhiều - nếu quý vị biết rằng một chỗ ăn tối ở Rao’s cần phải đặt trước năm năm liền. Nói thật, để có một chỗ giữ sẵn tại cái nhà hàng cổ lỗ tý xíu kỳ quặc này gần như là không thể. Tất cả 12 bàn trong nhà hàng đều bị *chiếm ngụ* bởi một nhóm cư dân New York, những người không chỉ giàu có mà còn có quan hệ mật thiết với nhau.

Cơ sở vật chất của Rao’s không được tốt cho lắm. Tối hôm nay, nhà hàng được trang trí theo kiểu lễ Giáng sinh, chẳng có ý nghĩa gì lắm vì hôm nay là 14 tháng 1. Đến tháng 8, nó *vẫn* được trang trí như thế này mà thôi. Thế mới là kiểu ở Rao’s, nơi mọi thứ đều gọi nhớ lại một thời kỳ đơn giản hơn nhiều,

nơi thức ăn được phục vụ theo kiểu gia đình, và âm nhạc Italia được phát bằng một cái máy hát từ thập kỷ 1950 đặt ở góc nhà. Về đêm, Frankie Pellegrino, chủ nhà hàng, sẽ hát cho các thực khách nghe, trong khi đám các quý ông tụ tập ở quầy bar, hút xì gà và chào hỏi nhau theo kiểu Mafia, còn đám đàn bà dán mắt vào họ với vẻ ngưỡng mộ, hết như cái thời xa xưa. Rồi đám đàn ông rời khỏi ghế và cúi chào các bà mỗi lần họ đi vào phòng tắm, vẫn hết như cái thời xa xưa.

Thực ra, chính Bo, chứ không phải tôi, mới là người có quan hệ mật thiết với *ông chủ*. Trong danh sách những người bảo trợ nổi tiếng cho nhà hàng nhỏ xíu này, Bo Dietl là một người đang có vận ăn nên làm ra. Chỉ mới 41 tuổi nhưng Bo đã là một huyền thoại nức tiếng. Nhớ lại thời của anh ấy, vào giữa những năm 1980, anh ấy là một trong những cảnh sát có nhiều thành tích nhất trong lịch sử Sở Cảnh sát New York - thực hiện hơn 700 vụ bắt giữ, tại những khu vực ghê gớm nhất New York, trong đó có Harlem. Anh ấy nổi danh nhờ phá được những vụ án mà không ai khác có thể phá nổi, và cuối cùng được cả nước biết đến sau khi giải quyết được một vụ án ghê gớm nhất từng xảy ra ở Harlem: Vụ hai thằng nghiện túng tiền cưỡng hiếp một nữ tu sĩ da trắng.

Mặc dù vậy, mới nhìn thì trông Bo không dữ dằn lắm, gương mặt điển trai như trẻ con, bộ râu quai nón rất đẹp, mái tóc màu hạt dẻ hơi mỏng được chải ngược ra phía sau trên cái hộp sọ tròn trịa. Anh ấy không phải là người to cao - có lẽ chỉ hơn 1,7 mét và nặng 80 ký - nhưng anh ấy có bộ ngực vạm vỡ và cái cổ bự như cổ một con tinh tinh. Bo là một trong những người biết ăn mặc nhất thành phố này, chỉ thích loại com lê lụa giá 2.000 đô la và áo sơ mi trắng béc với cổ tay kiểu Pháp và cổ áo rất kiểu cách. Anh ấy đeo một chiếc đồng hồ vàng nặng đến sái cổ tay và một chiếc nhẫn ở ngón út có viên kim cương bằng cả viên đá trong tủ lạnh.

Chẳng có gì bí mật khi nói rằng phần lớn thành công của Bo trong việc phá án là nhờ nền tảng giáo dục của anh ấy. Anh ấy sinh ra và lớn lên ở khu Ozone Park, Queens, nơi xung quanh chỉ toàn đám kẻ cướp và cảnh sát. Nhờ thế, anh ấy phát triển được một khả năng độc nhất vô nhị là tồn tại giữa hai làn đạn - sử dụng sự trọng vọng mà anh ấy có được từ đám trùm Mafia địa phương để phá những vụ án không thể phá được bằng những phương tiện truyền thống. Dần dần, anh ấy nổi tiếng là người biết giữ kín các mối liên hệ của mình và biết sử dụng thông tin được tiết lộ cho mình chỉ để dẹp bớt nạn tội phạm

đường phố, điều này dường như thấm vào máu anh ấy hơn bất kỳ điều gì khác. Bạn bè yêu mến và kính trọng, còn kẻ thù thì sợ hãi và khuất phục anh ấy.

Không bao giờ chấp nhận thói quan liêu, Bo xin ra khỏi Sở Cảnh sát New York ở tuổi 35 và nhanh chóng sử dụng tiếng tăm (thậm chí là các mối liên hệ của mình) để lập ra một trong những công ty an ninh tư nhân được kính nể nhất và phát triển nhanh nhất nước Mỹ. Chính vì lý do này mà hai năm trước, lần đầu tiên tôi tìm tới Bo và thuê dịch vụ của anh ấy - để xây dựng và duy trì một hoạt động an ninh hạng nhất ngay trong Stratton Oakmont.

Không ít lần tôi gọi cho Bo để tổng khứ đám con đồ hạng trung chẳng may tìm cách can thiệp vào những hoạt động của Stratton. Tôi không rõ Bo đã nói gì với đám người này. Chỉ biết rằng khi tôi gọi một cú điện cho Bo, thì sau đó tôi sẽ chẳng bao giờ còn nghe nói đến đám ấy nữa. (Mặc dù có lần tôi nhận được một bó hoa khá đẹp.)

Trong giới tội phạm cấp cao, có một sự ngầm hiểu, không phụ thuộc vào Bo, rằng thay vì tìm cách xía vào các hoạt động của Stratton, các ông chủ sẽ được lợi hơn nếu gửi đám con cháu của mình tới làm việc cho chúng tôi, để chúng được đào tạo ngon lành. Chỉ sau một năm, đám Mafia này sẽ âm thầm ra đi - một cách quân tử - để không quấy rầy hoạt động của Stratton. Sau đó họ sẽ mở các công ty môi giới có Mafia hậu thuẫn theo chỉ thị của các ông chủ.

Suốt hai năm qua, Bo đã tham gia hầu hết mọi khía cạnh an ninh của Stratton - thậm chí cả việc điều tra những công ty mà chúng tôi đưa ra công chúng, bảo đảm rằng chúng tôi không bị những gã điều hành gian xảo qua mặt. Và khác với hầu hết các đối thủ cạnh tranh của mình, công ty Bo Dietl cùng các cộng sự không tìm kiếm những thông tin chung mà bất kỳ tay chuyên gia máy tính nào cũng có thể thực hiện được với chương trình lưu trữ nội dung LexisNexis. Không, người của Bo phát giác những điều mà người ta nghĩ rằng không thể phát giác. Phải công nhận rằng dịch vụ của anh ấy không rẻ tí nào nhưng cái quý vị có được cũng đáng đồng tiền bát gạo.

Nói thật thì Bo Dietl là tay cừ nhất trong nghề.

Tôi vẫn đang đăm đăm nhìn ra ngoài cửa sổ thì Bo lên tiếng: “Đầu cậu đang nghĩ gì thế, Bo? Cậu đăm đăm nhìn ra cái ô cửa sổ chết tiệt ấy cứ như là cậu sắp tìm được câu trả lời ở ngoài phố vậy.”

Tôi trầm ngâm giây lát, suy tính xem có nên nói với anh ấy rằng lý do duy nhất tôi tính chuyện nghe trộm FBI là vì tôi đã rất thành công khi nghe trộm Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái. Việc này đương nhiên cũng chính là nhờ *anh ấy* mở đường bằng cách giới thiệu tôi với mấy tay cựu nhân viên CIA để rồi sau đó tôi lên anh ấy mua mấy thiết bị nghe trộm. Một trong những thiết bị ấy trông giống một cái phích cắm điện, nó được cắm luôn vào ổ điện trong phòng họp suốt cả năm nên chẳng bao giờ hết pin cả. Đúng là một cái máy nhỏ nhắn tuyệt vời!

Tuy nhiên, lúc này tôi quyết định không phải là lúc nói rõ bí mật đó với Bo. Tôi bảo: “Chỉ là tôi đang rất muốn giải quyết toàn bộ vụ này. Tôi không có ý định chạy nhong nhong bởi vì một đặc vụ FBI nào đó đang quanh quẩn đâu đây, hỏi những câu hỏi về tôi. Tôi có quá nhiều nguy hiểm ở đây, có quá nhiều người liên quan nên không dễ dàng thắng vụ này được. Cho nên hãy nói cho tôi biết anh đã phát hiện được những gì nào!”

Bo gật đầu, nhưng trước khi trả lời tôi, anh ấy nâng ly rượu Scotch mạch nha và nuốt chửng toàn bộ lượng rượu phải từ ba đến bốn ngậm, cứ như thể nó chẳng khác gì nước lã cả. Sau đó anh ấy chép chép miệng. “*Chàaaaaaaaaaà, anh bạn! Hay lắm!*” Cuối cùng, anh ấy mới nói: “Trước hết, việc điều tra mới chỉ ở giai đoạn đầu thôi, và do Coleman, đặc vụ Gregory Coleman, tiến hành. Ở văn phòng chẳng còn ai khác quan tâm đến vụ này; tất cả đều nghĩ vụ này sẽ thất bại. Còn với Văn phòng Công tố Hoa Kỳ, họ cũng chẳng quan tâm đâu. Trợ lý Bộ trưởng Tư pháp tham gia vụ này là một tay có tên là Sean O’Shea, theo tôi được biết thì tay này chơi được, không phải loại công tố viên rác rưởi đâu.

Có một luật sư bạn thân của tôi, tên là Greg O’Connell, thường xuyên làm việc với Sean O’Shea. Anh ấy đã giúp tôi liên lạc với Sean, và theo Greg, Sean không quan tâm gì tới vụ của cậu. Cậu rất đúng khi nói rằng họ không làm gì nhiều với các vụ chứng khoán. Họ bận với những chuyện liên quan đến xã hội đen hơn, bởi vì bọn chúng khổng chế khu Brooklyn. Cho nên xét khía cạnh đó thì cậu gặp may đấy. Nhưng vấn đề ở tay Coleman này là anh ta rất kiên trì. Anh ta nói về cậu như thể cậu là một siêu sao. Anh ta rất đề cao cậu, nhưng không phải theo cái lối như cậu muốn đâu. Có vẻ như anh ta hơi bị ám ảnh với vụ này.”

Tôi nghiêm trang lắc đầu. “Chà chà, nghe cũng không tồi! Một đặc vụ FBI bị ám ảnh! Anh ta đột nhiên từ đâu chui ra nhỉ? Sao lại vào đúng lúc này chứ?

Chắc chắn lại có chuyện với đề xuất dàn xếp của Ủy ban rồi. Bọn khốn đó giờ trò lá mặt lá trái với tôi đây mà.”

“Bình tĩnh đi, Bo. Cũng không hẳn là xấu lắm đâu. Chẳng có gì đáng ngại với Ủy ban cả. Chỉ là Coleman thấy tò mò về cậu. Có lẽ phần nhiều là do những gì báo chí viết về cậu chứ không phải chuyện khác đâu.” Anh ấy bắt đầu lắc đầu. “Những chuyện về ma túy, gái gú và chi tiêu bạo tay ấy mà. Những chuyện ấy thường hấp dẫn đối với một nhân viên FBI còn trẻ có thu nhập 40.000 đô la một năm. Mà anh chàng Coleman này còn trẻ, mới ngoài 30 thôi, tôi nghĩ vậy; không hơn tuổi của cậu là bao. Cho nên thử nghĩ xem khi anh chàng nhìn thấy phần hoàn thuế của cậu và biết được trong một giờ cậu kiếm được nhiều hơn là anh ta kiếm trong một năm. Rồi anh ta lại thấy vợ cậu xuất hiện trên truyền hình nữa.”

Bo nhún vai. “Dù sao thì điều tôi muốn nhấn mạnh là cậu nên để thiên hạ nói ít về mình đi một thời gian. Có lẽ nên làm một kỳ nghỉ dài hoặc gì gì đó, như thế sẽ rất phù hợp với việc dàn xếp của cậu chỗ Ủy ban. Khi nào thì vụ đó sẽ được công bố nhỉ?”

“Tôi không chắc hoàn toàn”, tôi đáp. “Có lẽ một đến hai tuần nữa.”

Bo gật đầu. “Ồ, tin rất hay là Coleman có tiếng là tay súng rất cừ đấy. Anh ta khác hẳn với tay đặc vụ mà cậu sắp gặp tối nay, một tay khá phiên toái đấy. Ý tôi là, nếu cậu để Jim Barsini bám đuôi - chà, đó quả là một tin cực xấu đấy. Anh ta đã bắn hai hay ba người gì đó, một vụ trong số đó là sử dụng hẳn một khẩu súng trường cực mạnh sau khi kẻ tình nghi đã đưa hai tay lên trời. Anh chàng này thường hô: “FBI đây - *bùm!* - Đứng im! Giơ tay lên!” Cậu có hiểu không, Bo?”

Lạy Chúa tôi! Tôi nghĩ. Sự cứu rỗi duy nhất của tôi trong vụ này là một nhân viên FBI với ngón tay đặt sẵn trên cò súng ư?

Bo tiếp tục: “Cho nên mọi việc không hẳn là xấu, Bo ạ. Anh chàng Coleman này không phải là loại người chuyên tạo ra bằng chứng chống lại cậu và đe dọa nhân viên Stratton của cậu bằng án tù chung thân, anh ta cũng không phải là loại người sẽ hăm dọa vợ cậu. Nhưng...”

Tôi ngắt lời Bo với vẻ lo lắng thấy rõ trong giọng nói. “Ý anh là sao, hăm dọa vợ tôi à? Làm sao anh ta có thể kéo Nadine vào vụ này chứ? Cô ấy chẳng làm gì hết, trừ việc tiêu rất nhiều tiền.” Vừa nghĩ đến chuyện Nadine bị lôi kéo vào vụ này, máu nóng trong người tôi chảy rần rật.

Giọng Bo chẳng khác gì giọng điệu một bác sĩ tâm thần đang khuyên nhủ một bệnh nhân rời mép một tòa nhà 10 tầng. “Ồ kìa, bình tĩnh, Bo. Coleman không phải là loại người hay quấy rầy người khác. Tất cả những gì tôi đang cố diễn giải là không phải chưa từng có chuyện một đặc vụ gây áp lực cho người chồng bằng cách bám theo vợ anh ta. Nhưng điều đó không áp dụng trong tình huống của cậu, bởi vì Nadine không dính líu gì đến bất kỳ vụ làm ăn nào của cậu cả, phải không?”

“Dĩ nhiên là không!”, tôi đáp rất quả quyết, sau đó nhanh chóng kiểm lại các vụ làm ăn của mình để xem liệu những gì tôi vừa nói có đúng không. Nhưng tôi đi đến một kết luận đáng buồn là không hẳn như vậy. “Sự thật là tôi có làm một vài vụ dưới danh nghĩa của cô ấy, nhưng chẳng có gì xấu cả. Tôi xin nói rằng trách nhiệm của cô ấy hoàn toàn không có gì. Nhưng tôi sẽ không bao giờ để mọi chuyện đến mức đó, Bo ạ. Tôi sẽ nhận hết mọi tội lỗi và để họ tổng giam tôi 20 năm còn hơn là để họ kết án vợ tôi.”

Bo chậm rãi gật đầu và đáp: “Người đàn ông đích thực nào cũng vậy. Nhưng ý tôi là họ cũng biết điều đó, và họ có thể xem đó như một điểm yếu. Ở đây, chúng ta đang dự đoán tình hình. Cuộc điều tra mới ở giai đoạn đầu, chỉ là một cuộc đi câu không hơn không kém. Nếu cậu may mắn, Coleman sẽ bận với việc gì đó khác... một vụ không có liên quan gì... và anh ta sẽ không quan tâm đến cậu nữa. Chỉ cần hết sức thận trọng, Bo ạ, và cậu sẽ ổn thôi.”

Tôi gật đầu. “Anh có thể tin như vậy.”

“Tốt. Chà, Barsini sẽ có mặt ở đây ngay bây giờ đây, cho nên, chúng ta duyệt lại một vài quy tắc cơ bản nhé. Thứ nhất, đừng đả động gì đến vụ của cậu. Đây không phải là buổi gặp mặt vì việc đó. Đây chỉ là một buổi tụ tập bạn bè nói chuyện phiếm. Đừng nói gì đến việc điều tra hay bất kỳ việc gì khác. Cậu bắt đầu bằng cách kết giao sơ với anh ta. Nhớ nhé, chúng ta không tìm cách moi ở tay này những thông tin mà anh ta không định cung cấp cho cậu.” Anh ấy lắc đầu để nhấn mạnh. “Nếu Coleman *thật sự* muốn triệt cậu thì Barsini chẳng thể làm gì được. Và nếu như Coleman không có gì với cậu và chỉ là một thằng thộn - thì khi đó Barsini sẽ nói: “À, tôi biết tay đó, cũng không đến nỗi tệ, sao anh không thử tiếp xúc với anh ta xem?” Nhớ đấy, Bo, nếu cậu muốn bị kết tội thì hãy tìm cách mua chuộc một nhân viên FBI. Họ sẽ cho cậu tù một gông luôn vì vụ đó.”

Sau đó Bo nhướn mày, nói thêm: “Nhưng, cũng sẽ có một vài thông tin chúng ta *có thể* khai thác từ Barsini. Xem này, chắc chắn sẽ có một vài chuyện Coleman *muốn* cậu biết, và anh ta có thể dùng Barsini làm công cụ truyền đạt. Ai biết được chứ? Thực tế là cậu có thể kết bạn với Barsini. Thực ra thì anh chàng này cũng khá tốt đấy. Anh ta là một thằng khùng, nhưng nói đi nói lại thì làm gì có ai trong chúng ta lại không như vậy, phải không?”

Tôi gật đầu đồng ý. “Chà, tôi không phải là loại hay bình phẩm, Bo ạ. Tôi ghét loại người thích bình phẩm người khác. Tôi nghĩ đó là loại khôn kiếp nhất, anh có nghĩ vậy không?”

Bo cười. “Phải. Tôi đoán cậu có suy nghĩ đó. Xin cứ tin tôi khi tôi nói với cậu rằng Barsini không phải là loại FBI điển hình của cậu. Anh ta là một cựu thành viên của SEAL* - hay có lẽ là lính trinh sát thủy quân lục chiến - tôi không chắc lắm. Nhưng một điều cậu nên biết về Barsini là anh ta cực kỳ thích lặn dùng bình thở, cho nên hai cậu có điểm chung rồi. Có lẽ cậu có thể mời anh ta lên thuyền của mình hoặc gì gì đó, đặc biệt nếu vụ Coleman này chẳng có gì ghê gớm cả. Có một người bạn làm ở FBI chẳng bao giờ là chuyện dở cả.”

Lực lượng Đặc nhiệm Hải quân Hoa Kỳ.

Tôi mỉm cười với Bo và cố kìm không nhòai người qua bàn để đặt một cái hôn ướt át lên môi anh ấy. Bo đúng là một chiến binh thật sự, một tài sản có giá đến mức không thể tính nổi. Tôi đã trả cho anh ấy bao nhiêu? Hơn nửa triệu một năm, có lẽ hơn một chút. Và anh ấy thật sự đáng đồng tiền bát gạo. Tôi hỏi: “Anh chàng này đã biết gì về tôi? Anh ta có biết tôi đang bị điều tra không?”

Bo lắc đầu. “Hoàn toàn không. Tôi kể rất ít về cậu với anh ta. Chỉ nói rằng cậu là một khách quen của tôi và cũng là bạn tốt. Và cả hai điều đó đều đúng - và đó là lý do vì sao tôi làm việc này, Bo ạ, vì tình bạn đấy.”

Tôi vội đáp: “Đừng nghĩ tôi không biết điều đó, Bo. Tôi sẽ không quên...”

Bo ngắt lời tôi. “Anh ta đến đây rồi.” Anh ấy ra hiệu về phía cửa sổ, nơi một người đàn ông tuổi ngoài 40 đang bước vào nhà hàng. Anh ta cao khoảng 2 mét, nặng cỡ 90 ký, đầu húi cua. Anh ta có những nét điển trai nhưng dữ dằn, đôi mắt nâu sắc lẹm và một cái cằm vuông vức. Trông anh ta giống như nhân vật trên một bức tranh quảng cáo tuyển dụng người của một nhóm bán quân sự cánh hữu vậy.

“Bo huynh!”, anh chàng chẳng giống nhân viên FBI tí nào này kêu lên. “Chà chàaaaaaa! Huynh đang bận rộn chuyện quái gì thế, mà huynh kiếm đâu ra cái nhà hàng này vậy? Ý tôi là - Lạy Chúa, Bo - tôi có thể tập bắn bia ở ngay chỗ này mất!” Anh ta nghiêng đầu sang bên và nhướn mày, như thể nói rằng sự quan sát của mình rất logic. Rồi anh ta nói thêm: “Nhưng này, tôi đâu có lo chuyện đó. Tôi chỉ bắn lũ cướp ngân hàng thôi, phải không?” Câu nhận xét cuối cùng ấy hướng thẳng vào tôi, kèm theo một nụ cười thân mật, rồi đặc vụ Barsini tiếp: “Chắc anh là Jordan. Chà, rất vui được gặp anh, bạn ạ! Bo kể với tôi anh có một con thuyền hay tàu gì đó rất bá cháy - anh ấy cũng bảo anh thích lặn bằng bình thở. Để tôi bắt tay anh cái nào.” Anh ta chìa tay về phía tôi. Tôi nhanh nhẹn nắm lấy và rất ngạc nhiên thấy rằng bàn tay anh ta gần như to gấp đôi bàn tay tôi. Sau khi gần như kéo đứt lìa cánh tay tôi ra khỏi khớp vai, anh ta tha cho tôi và tất cả chúng tôi cùng ngồi xuống.

Tôi định tiếp tục chủ đề lặn bằng bình thở nhưng tôi chẳng có cơ hội. Đặc vụ Barsini lập tức nói tràn giang đại hải. “Tôi nói cho anh nghe này”, anh ta nói, “cái vùng này đúng là một vùng ao tù nước đọng phát tởm.” Anh ta lắc đầu về ghê tởm và ngả người ra sau, bắt chéo chân, để lộ một khẩu súng ngắn to tướng ở thắt lưng.

“Nào, Bo”, Bo bảo Barsini, “anh chẳng nên tranh luận với tôi về chuyện này làm gì. Anh có biết tôi đã tóm bao nhiêu đứa khi tôi còn làm việc ở khu vực này không? Anh sẽ không tin nổi nếu tôi nói cho anh biết. Một nửa trong số chúng vẫn chỉ là những thằng vô lại không hơn không kém! Tôi nhớ có thằng như thế này, nó to lớn như con tinh tinh. Nó vác một cái nắp thùng rác lên ra sau lưng tôi và nện thẳng xuống đỉnh đầu tôi, gần như khiến tôi bất tỉnh. Sau đó nó đuổi theo đồng nghiệp của tôi và đánh anh ấy ngất xỉu.”

Tôi nhướn mày nói: “Sau đó chuyện gì xảy ra với gã đó? Anh có bắt hắn không?”

“Có chứ, dĩ nhiên tôi tóm nó chứ”, Bo đáp, gần như bị xúc phạm. “Nó không làm tôi ngất, nó chỉ làm tôi choáng thôi. Tôi tỉnh lại lúc nó vẫn còn đang nện anh bạn tôi, tôi giật lấy cái nắp từ tay nó và nện thẳng vào đầu nó mấy phút liền. Nhưng cái sọ của nó cứng kinh khủng, chẳng khác gì gáo dừa.” Bo nhún vai, sau đó kết thúc câu chuyện: “Nó vẫn sống nhăn.”

“Chắc, thế thì xấu hổ quá”, tay nhân viên liên bang đáp. “Anh quá mềm yếu, Bo ạ. Tôi thì tôi cứ móc họng thằng chó ấy ra. Anh biết không, có cách

làm việc đó mà thậm chí không làm dây một giọt máu ra tay anh. Tất cả là nhờ thao tác của cổ tay. Sẽ tạo ra một tiếng “bốp”, như thế này này - tay nhân viên liên bang ấn đầu ngón tay của mình vào vòm miệng rồi đè chặt hai má và phát ra tiếng “BỐP!”

Vừa lúc đó ông chủ nhà hàng Frank Pellegrino - mọi người thường gọi là Frank “Không có”, bởi vì ông ấy luôn nói “không có” với những người hỏi xem còn bàn trống không - xuất hiện để làm quen với đặc vụ Barsini. Frank ăn mặc rất lịch sự, đúng kiểu cách và ấn tượng đến mức tôi dám thề rằng ông ấy chẳng khác gì vừa chui ra từ một tiệm giặt là khô. Ông ấy mặc một bộ com lê màu xanh tím kẻ sọc nhỏ màu trắng xám. Ở túi ngực áo thò ra một chiếc khăn tay màu trắng, rất phẳng phiu, sạch sẽ, đúng kiểu cách mà chỉ có người như Frankie mới biết. Trông người đàn ông ngoài 60 này thật giàu sang, chín chu và điển trai. Ông ấy có một biệt tài là có thể làm cho tất cả mọi người đến Rao’s đều cảm thấy họ như là khách của gia đình ông ấy.

“Chắc anh là Jim Barsini”, Frank Pellegrino hồ hởi. Ông ấy chìa tay ra. “Bo đã kể với tôi rất nhiều về anh. Xin chào mừng anh đến với Rao’s, Jim ạ.”

Nghe thế, Barsini đứng bật dậy và bắt đầu động tác như lôi tay Frank ra khỏi khớp. Tôi ngạc nhiên nhìn mái tóc hoa râm chải rất kỹ của Frank đứng yên trong khi toàn bộ phần còn lại của cơ thể ông ấy rung lên bần bật như một con rối.

“Lạy Chúa, Bo”, Frank nói với Bo, “anh chàng này bắt tay khỏe như gấu! Anh ấy làm tôi nhớ đến...” Và Frank Pellegrino bắt đầu kể lại một trong rất nhiều câu chuyện của ông ấy về những người to béo rụt cổ.

Tôi lập tức không chú ý nữa mà chỉ thường xuyên mỉm cười, trong khi đầu óc chăm chăm vào nhiệm vụ chính là: Tôi có thể nói, làm, hoặc cho đặc vụ Barsini những gì để nhờ anh ta nói với đặc vụ Coleman để cho tôi yên? Dĩ nhiên, cách dễ nhất là mua chuộc Barsini. Trông anh ta dường như không có vẻ là tay cao đạo cho lắm? Mặc dù có lẽ vụ làm lính đánh thuê này sẽ làm cho anh ta tỏ ra rất liêm khiết, cứ như thể việc nhận tiền là điều gì đó hạ nhục anh ta vậy. Người ta thường trả cho một nhân viên FBI bao nhiêu nhỉ? Tôi băn khoăn. 50.000 đô la một năm chăng? Một lần đi lặn biển liệu có làm được gì nhiều không? Không nhiều lắm. Có sao, lặn lần này rồi lại lặn lần nữa. Tôi sẵn sàng bỏ tiền ra để có được một thiên thần hộ mệnh ngay trong FBI, phải không nào?

Nhưng thế thì tôi sẵn lòng trả cho đặc vụ Coleman cái gì để anh ta quên tôi mãi mãi đây? 1 triệu chẳng? Chắc chắn rồi! Hay 2 triệu? Dĩ nhiên! 2 triệu là cả một sự thay đổi khi phải đối mặt với một bản cáo trạng cấp liên bang và khả năng thua lỗ về tài chính.

Ồ mà tôi đang đùa bỡn với ai chứ? Tất cả những ý nghĩ này đều rất khó xảy ra. Nói thật, một địa điểm như nhà hàng Rao's chính là nơi nhắc cho ta nhớ rằng chẳng bao giờ có thể tin tưởng chính phủ được lâu dài cả. Chỉ mới 30 hay 40 năm trước, đám tội phạm còn được mặc sức muốn làm gì thì làm: Họ trả tiền cho cảnh sát; họ mua các chính trị gia; họ bao các quan tòa; lạy Chúa, họ thậm chí còn mua cả các giáo viên! Nhưng rồi gia đình Kennedy xuất hiện, cũng có khác gì đám tội phạm đâu, nhưng gia đình này lại xem tội phạm như là đối thủ cạnh tranh. Cho nên họ nuốt lời và... chắc, những gì còn lại đều trở thành lịch sử.

“... cho nên thằng cha giải quyết chuyện như thế đấy”, Frankie không có kết thúc câu chuyện của mình. “Mặc dù thực tế hẳn không bắt cóc tay đầu bếp; hẳn chỉ giữ tay đó làm con tin một lúc thôi.”

Nghe xong câu đó, tất cả mọi người, kể cả tôi, bắt đầu cười sằng sặc, cho dù thực tế là tôi chẳng hề nghe đến 90% những gì ông chủ nhà hàng vừa kể. Nhưng ở Rao's, chuyện không nghe được một câu chuyện đâu có hiếm. Nói thật, quý vị đã được nghe đi nghe lại mãi những câu chuyện như thế rồi.

Chương 24

Trao lại ngọn đuốc



George Campbell, tay tài xế cút lười của tôi, cho chiếc limousine đỗ nhẹ ở lối bên tòa nhà Stratton Oakmont và làm tôi văng khỏi chỗ ngồi bằng việc phá tan lời thề giữ im lặng của anh ta khi hỏi tôi: “Giờ sẽ như thế nào, thưa ông Belfort?”

Chà chà, chà! Tôi nghĩ bụng. Đã đến lúc thằng quỷ sứ này phá lệ và nói vài lời với mình rồi đây! Và dù câu hỏi của anh ta dường như có vẻ rất mơ hồ nhưng thực tế anh ta đã đoán trúng mọi việc rồi. Rốt cuộc, chỉ chưa đầy bảy tiếng đồng hồ nữa, vào lúc 4 giờ chiều, tôi sẽ đứng trước phòng họp, đọc bài diễn văn tạ từ gửi tới đội quân Stratton đang cực kỳ lo lắng. Tất cả bọn họ, cũng giống như George, đều bản khoản không biết tương lai của mình thế nào, về mặt tài chính và cả những vấn đề khác.

Tôi biết chắc rằng trong những ngày tới, sẽ có rất nhiều câu hỏi nung nấu trong tâm trí đám nhân viên Stratton của tôi. Những câu hỏi như:

Chuyện gì sẽ xảy ra khi mà Danny điều hành mọi việc? Liệu họ vẫn còn có chỗ làm trong sáu tháng tới không? Và nếu có, họ có được đối xử công bằng không? Hay anh ta sẽ ưu ái những người bạn cũ và một vài nhân viên giao dịch chủ chốt thường thì thật sử dụng Lude cùng anh ta? Và số phận nào đang chờ đợi những nhân viên giao dịch thân thiết với Kenny hơn là với Danny? Liệu họ có bị trừng phạt vì việc đó không? Hoặc, nếu không bị phạt, họ có bị đối xử như công dân hạng hai không? Liệu đây có còn là thiên đường nữa không? Hay Stratton sẽ dần dần biến thành một công ty môi giới tầm thường, chẳng tốt hơn cũng chẳng kém hơn bất kỳ công ty nào khác?

Tôi quyết định không chia sẻ những ý nghĩ này với George, mà chỉ nói: “Cậu không có gì phải lo, George ạ. Dù có chuyện gì thì cậu cũng vẫn được quan tâm. Janet và tôi sẽ mở một công ty ở gần đây, và có hàng nghìn việc tôi và Nadine cần đến cậu.” Tôi mỉm cười thật tươi và nói giọng lạc quan. “Nghĩ xem, một ngày nào đó cậu sẽ chở Nadine và tôi tới đám cưới của Chandler. Cậu có hình dung được không?”

George gật đầu và cười rạng rỡ, rồi anh ta đáp một cách khiêm nhường: “Tôi rất thích công việc của mình, thừa ông Belfort. Ông là ông chủ tốt nhất mà tôi từng phục vụ. Bà Belfort cũng vậy. Tất cả mọi người đều yêu quý ông bà. Thật buồn là ông phải rời nơi này. Sẽ không còn được như cũ nữa. Danny không như ông. Ông ấy đối xử với mọi người không tốt. Mọi người sẽ bỏ đi hết.”

Tôi chẳng bắt ngờ trước nửa đầu câu nói của George nên chẳng chú ý tới nửa sau. Thật sự anh ta nói anh ta thích công việc này ư? Và anh ta yêu quý tôi ư? Chà, phải thừa nhận, đây chỉ là một lời nói nhưng cũng không phủ nhận rằng George vừa nói anh ta thích công việc của mình và kính trọng tôi như một ông chủ. Có vẻ hơi mỉa mai sau tất cả những việc tôi đã bắt anh ta trải qua: Gái điếm... ma túy... những chuyến đi lúc nửa đêm qua Central Park cùng đám gái nhảy... những chiếc túi đựng đầy tiền mà tôi bảo anh ta nhận ở chỗ Elliot Lavigne.

Nhưng mặt khác, tôi chưa bao giờ coi thường anh ta cả, phải không nào? Thậm chí vào những thời khắc đen tối và sa đọa nhất của mình, tôi vẫn luôn cố gắng tôn trọng George. Đúng là tôi có một vài ý nghĩ kỳ quặc về anh ta nhưng tôi chưa bao giờ nói ra với bất kỳ ai, dĩ nhiên trừ nữ công tước vợ tôi. Và kể cả lúc đó cũng chỉ là để cho vui. Tôi không phải là người có thiên kiến. Thực tế, trong tâm trí người Do Thái, bản thân họ là gì chứ? Chúng tôi là những con người bị ngược đãi nhất trên Trái Đất này.

Đột nhiên tôi thấy buồn vì đã nghi ngờ lòng trung thành của George. Anh ta là một người tốt. Một người tử tế. Làm sao tôi lại suy diễn cả nghìn lẻ một chuyện cho mọi điều anh ta nói ra hoặc... không biết nói sao nữa?

Với nụ cười thân mật, tôi bảo: “Sự thực là, George, không ai có thể đoán được tương lai, chắc chắn tôi cũng vậy. Ai nói được Stratton Oakmont sẽ như thế nào? Tôi đoán chỉ có thời gian mới nói được.

Nhưng dù sao, tôi vẫn nhớ lần đầu tiên khi cậu tới làm việc cho tôi, cậu thường cố gắng mở cửa chiếc limo cho tôi. Cậu chạy vòng sang bên và cố mở được cửa trước tôi.” Tôi bật cười trước hồi ức đó. “Việc này thường làm cho cậu như phát rồ. Nhưng dù sao, lý do tôi không bao giờ để cậu mở cửa cho tôi là vì tôi quá tôn trọng cậu nên không thể ngồi ở đằng sau xe và vờ như tay mình bị gãy hay gì gì đó. Tôi luôn nghĩ như thế sẽ là một sự xúc phạm đối với cậu.”

Rồi tôi nói thêm: “Nhưng hôm nay là ngày cuối cùng của tôi, sao cậu không mở cửa cho tôi, chỉ một lần thôi, như thế sẽ làm cho cậu trở thành một lái xe limo đích thực! Cứ coi như cậu đang làm việc cho một thằng cha WASP phi nộn đi. Cậu có thể theo tôi vào phòng họp. Nói thật, cậu có thể bị đuổi ra khỏi cuộc họp buổi sáng của Danny. Anh ta sẽ làm việc đó ngay lúc này đây.”

*

“... và công trình nghiên cứu đã lấy mẫu hơn 10.000 gã đàn ông”, Danny nói qua loa, “về thói quen tình dục của họ trong hơn năm năm. Tôi nghĩ các bạn sẽ cực sốc khi tôi nói cho các bạn biết một số kết quả.” Nói xong câu đó, anh ta bĩu môi, gạt đầu và bắt đầu đi tới đi lui, như thể muốn nói: “Hãy chuẩn bị nghe cái bản chất trụy lạc nhất của giống đực nhé.”

Lạy Chúa! Tôi nghĩ bụng. Mình thậm chí còn chưa đi hần mà thằng cha này đã hóa điên rồi! Tôi ngoảnh nhìn George để xem phản ứng của anh ta, nhưng dường như anh ta chẳng bất ngờ lắm. Đầu anh ta nghiêng sang bên và nét mặt anh ta như muốn nói: “Tôi không thể đợi xem những chuyện này thì có liên quan gì đến cô phiêu!”

“Các bạn xem”, Danny tiếp tục. Anh ta mặc bộ com lê kẻ sọc nhỏ màu xám và đeo một cặp kính râm của dân WASP. “Công trình nghiên cứu cho thấy rằng 10% nam giới mắc chứng đồng dục.” Nói đến đây, anh ta dừng lại như để cho mọi người thấm hết ý nghĩa những lời của mình.

Lại một vụ kiện nữa đây mà! Tôi nhìn quanh phòng... và thấy rất nhiều vẻ mặt ngơ ngác, cứ như thể mọi người đang cố hiểu đầu đuôi những lời anh ta đang nói là gì. Đây đó có vài tiếng cười rúc rích nhưng không ai dám bật cười to.

Rõ ràng là Danny không hài lòng với phản ứng của đám đông - mà làm gì có phản ứng - cho nên anh ta tiếp tục: “Tôi nói lại”, nhân vật mà Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái xem là con quỷ thứ hai tiếp tục, “nghiên cứu cho

thấy rằng 10% đàn ông tìm sự sướng qua hậu môn! Phải, 10% là những thằng ưa tình dục đồng giới! Quả là một con số khổng lồ! Rất lớn! Tất cả đám đàn ông đó đều tìm cái sự sung sướng bằng lỗ đít! Mút lẫn nhau! Và...”

Danny buộc phải ngừng bài diễn thuyết của mình khi phòng họp đột nhiên biến thành một cái chợ vỡ. Đám nhân viên Stratton bắt đầu la ó, hú hét, vỗ tay và reo hò. Một nửa phòng lúc này đã đứng dậy; nhiều người giơ bàn tay đập vào nhau. Nhưng ở phía trước, tại khu vực nơi đám trợ lý bán hàng tụ tập, chẳng có ai đứng dậy cả. Tất cả những gì tôi nhìn thấy là một loạt mái tóc vàng óng ả nhấp nhô khi các cô gái trẻ nghiêng người qua ghế và thì thầm vào tai nhau, đầu lắc lắc vẻ ngạc nhiên.

Lúc đó George lên tiếng đầy vẻ băn khoăn: “Tôi chẳng hiểu gì. Chuyện này thì có liên quan gì tới thị trường chứng khoán chứ? Tại sao ông ấy lại nói về đám tình dục đồng giới nhỉ?”

Tôi nhún vai và nói: “Chuyện rất phức tạp, George ạ, mặc dù thực sự không có lý do gì khác hơn là anh ta đang cố tạo ra một kẻ thù chung, kiểu như Hitler đã làm vào những năm 1930 ấy mà.” Và thật là tình cờ vì anh ta không miệt thị những người da đen luôn lúc này, tôi nghĩ bụng. Ý nghĩ đó khiến tôi nói thêm: “Nhưng dù sao cậu cũng không phải nghe chuyện vớ vẩn này. Cậu nhớ quay lại vào cuối ngày nhé, khoảng 4 giờ 30, được không?”

George gật đầu và bỏ đi, rõ ràng là còn lo lắng hơn lúc trước.

Tôi đứng đó, quan sát cái quang cảnh hỗn loạn buổi sớm. Tôi không thể không tự hỏi tại sao Danny lại luôn dẫn dắt các cuộc họp của mình tới đề tài tình dục. Rõ ràng, anh ta đang tìm kiếm một vài tiếng cười rẻ tiền, nhưng còn có rất nhiều cách khác cơ mà, những cách không ảnh hưởng gì đến việc truyền đạt cái thông điệp kín đáo. Cái thông điệp kín đáo này là, bất kể mọi việc thế nào, Stratton Oakmont vẫn là một công ty môi giới đích thực luôn tìm cách kiếm tiền cho khách hàng của mình - và lý do duy nhất nó *không* kiếm tiền cho khách hàng nữa là do có một âm mưu đen tối của lũ chuyên bán không, những kẻ làm ô uế thị trường, như lũ côn trùng tàn hại, chuyên rêu rao những lời đồn thổi xấu xa về Stratton Oakmont và bất kỳ công ty môi giới trung thực nào khác cản trở con đường của chúng. Và dĩ nhiên, gắn trong thông điệp đó là sự thực rằng một ngày nào đó, trong tương lai không xa, giá trị cơ bản của tất cả những công ty này sẽ sáng rõ, cổ phiếu sẽ tăng giá trở lại, lúc đó tất cả các khách hàng của Stratton sẽ giàu to.

Tôi đã giải thích điều này cho Danny không biết bao nhiêu lần, rằng sâu thẳm trong con người ta (trừ một nhóm người tâm thần xã hội) luôn có một khao khát tiềm thức được làm những việc đúng đắn. Đó là lý do vì sao mà mỗi cuộc họp đều cần mặc định phải truyền tải một bức thông điệp tiềm ẩn - rằng khi họ mỉm cười, quay số và móc mắt người ta, tức là họ đang thực hiện không chỉ khát vọng đầy tính khoái lạc của chính mình muốn được giàu sang và được mọi người thừa nhận mà cả khát vọng tiềm thức muốn được làm những việc đúng đắn của họ. Khi đó và chỉ khi đó, quý vị mới kích thích họ đạt được những mục tiêu mà họ chưa bao giờ nghĩ rằng bản thân họ có thể đạt được.

Vừa lúc ấy, Danny vươn tay ra hai bên, cả thính phòng bắt đầu lắng xuống. Anh ta lên tiếng: “Được rồi, giờ mới là phần thú vị thật sự, hay có lẽ tôi nên gọi là phần sôi động nhất. Hãy xem, nếu 10% trong số đàn ông là những người tình dục đồng giới và có 1.000 thằng đàn ông trong căn phòng này thì điều đó có nghĩa là trong số chúng ta đây có 100 gã tình dục đồng giới, luôn tìm cách làm tình với chúng ta qua hậu môn mỗi khi chúng ta quay lưng về phía họ!”

Ngay lập tức những cái đầu chuyển sang trạng thái nghi ngờ. Ngay cả những cô em trợ lý bán hàng tóc vàng cũng nhìn quanh - cặp mắt được trang điểm rất kỹ ném ra những tia nghi hoặc. Trong phòng có những tiếng rì rầm nho nhỏ mà tôi không tài nào đoán ra được là gì. Nhưng thông điệp thì rất rõ ràng: “Tìm ra lũ đó và đem xử lý!”

Tôi quan sát đầy vẻ đề phòng trong khi một nghìn cái cổ ngھn nhìn hết chỗ này đến chỗ khác... những ánh mắt quy kết rà khắp căn phòng phóng ra từ hàng trăm... những cánh tay trẻ trung, khỏe khoắn vươn ra mọi hướng, với một ngón tay đã chỉ sẵn. Rồi có những tiếng réo tên:

“Teskowitz** là đồng tính!”

“O'Reilly** là đồng tính! Đứng lên, O'Reilly!”

“Thế còn Irv và Scott** thì sao?”, hai nhân viên Stratton ré lên một lượt. Tên đã được thay đổi.

“Ồ phải, Scott và Irv! Scott nói xấu Irv!”

Nhưng sau một phút chỉ trở và một vài câu quy kết vô căn cứ nhằm vào Scott và Irv, chẳng hề có ai thể hiện rõ cả. Vì thế Danny giơ tay lên lần nữa và đề nghị giữ im lặng. “Nghe đây”, anh ta nói, giọng kết tội. “Tôi biết một số

người trong các bạn là như thế nào, và có hai cách để làm việc này: cách dễ và cách khó. Bây giờ, xem đây: Tất cả mọi người đều biết Scott đã nói xấu Irv, các bạn chưa thấy Scott mất việc vì chuyện đó, phải không?”

Đầu đó trong phòng họp vang lên tiếng thanh minh của Scott. “Tôi không nói xấu Irv! Chỉ là...”

Danny ngắt lời anh chàng kia bằng một giọng như quát trong loa: “Đủ rồi, Scott, đủ rồi! Cậu càng phủ nhận thì có vẻ như cậu càng có lỗi. Cho nên mặc kệ đi! Tôi chỉ cảm thấy thương cho con vợ và lũ nhóc nhà cậu phải mang tiếng vì cậu.” Danny lắc đầu về chán chường và quay đi. “Nhưng dù sao”, vị tân CEO của Stratton tiếp tục, “hành động độc ác đó có nhiều sức mạnh hơn là tình dục. Và lúc này Irv đã chứng minh cho chúng ta thấy rằng cậu ấy là một người thực sự có sức mạnh - để cho một nhân viên giao dịch cấp thấp nói xấu mình. Cho nên toàn bộ việc làm này được miễn tội, Scott được tha thứ.”

“Nào, vừa rồi tôi đã cho các bạn thấy tôi là người có cách hành xử rất vị tha, có người đàn ông đích thực nào trong số các bạn có đủ hai quả cà dầm đứng lên và khoe ra không?”

Không biết từ đâu, một gã Stratton trẻ tuổi đứng lên và nói rất to, giọng quá quyết: “Tôi là người đồng giới và tôi tự hào về điều đó!” Cả phòng họp như hóa rồ. Chỉ trong vài giây, đủ thứ đồ vật bay về phía gã trai như đạn bắn. Tiếp đến là những tiếng huýt sáo và la ó, rồi những tiếng gào:

“Thằng đồng giới chết tiệt! Cút con mẹ mày ra khỏi đây!”

“Cạo đầu bôi vôi thằng đồng giới ấy đi!”

“Liệu cái thân hồn cậu đây! Nó sẽ hiếp cậu giữa ban ngày ban mặt cho mà xem!”

Chắc, tôi nghĩ bụng, vậy là cuộc họp sáng nay chính thức kết thúc trong cơn cuồng loạn. Và cuộc họp này đã đạt được điều gì chứ? Tôi không dám chắc, nói cho đúng thì nó vẽ ra một bức tranh u ám thực sự về tương lai của Stratton Oakmont - bắt đầu từ ngày mai.

*

Tại sao mình lại ngạc nhiên nhỉ?

Một tiếng sau, tôi đã ngồi sau bàn của mình và an ủi mình bằng câu ấy, trong khi lắng nghe Max điên chữi rửa Danny và tôi về cái thỏa thuận rút lui của tôi, vốn là sáng kiến của nhân viên kế toán của tôi là Dennis Gaito, có

biệt danh Đầu bếp vì anh ta rất mê trò gian lận sổ sách*. Nói tóm lại, thỏa thuận này yêu cầu Stratton phải trả cho tôi 1 triệu đô la mỗi tháng trong vòng 15 năm, phần lớn số tiền đó sẽ được trả theo những điều khoản của một thỏa ước không cạnh tranh, có nghĩa là tôi đồng ý không cạnh tranh với Stratton trong lĩnh vực môi giới.

Ở đây tác giả chơi chữ. Nguyên văn “cook the books” có nghĩa là “gian lận sổ sách”, đồng thời từ “cook” còn có nghĩa là “nấu ăn.” Vì thế nhân vật Dennis Gaito mới có biệt danh là Đầu bếp.

Tuy nhiên, dù thỏa ước đó khiến người ta phải nhướng mày ngạc nhiên nhưng thực tế nó không hề phi pháp (xét trên bề mặt), và tôi đã ép được luật sư của công ty phê chuẩn nó dẫu cho quan điểm chung là thỏa ước đó hợp pháp nhưng nó không chắc đã vượt qua được kỳ kiểm tra tính hợp pháp đâu.

Vào lúc này, có một người thứ tư nữa cũng ngồi trong văn phòng của tôi, đó là Wigwam, người cho đến giờ vẫn chưa nói gì nhiều. Nhưng như thế không có gì lạ. Thời trẻ, Wigwam đã ăn tối mòn bát mòn đĩa ở nhà tôi cho nên anh ta không lạ gì với những năng lực của Max điên cả.

Max điên đang thao thao bất tuyệt “... và hai thằng đàn chúng mày sẽ gặp rắc rối với vụ này cho mà xem. Một vụ bán quyền điều hành với giá 180 triệu đô la ư? Thế có khác gì ỉa vào mặt Ủy ban. Ý tao là - tiên sư nó! Khi nào thì hai thằng mày mới hiểu ra hả?”

Tôi nhún vai. “Bình tĩnh đã nào cụ khòt. Cũng không đến nỗi tệ lắm đâu. Chỉ là một viên thuốc đắng mà con buộc phải nuốt, còn 180 triệu là để bôi trơn thôi mà.”

Về cực kỳ hân hoan, Danny chêm vào: “Bác Max, bác và cháu sẽ làm việc với nhau cả một thời gian dài, cho nên sao chúng ta không coi đây như là một kinh nghiệm nhỉ? Với lại, chính con trai bác được hưởng số tiền đấy chứ! Thế có gì là không tốt nào?”

Max điên xoay gót và nhìn xoáy vào Danny. Ông già rút một hơi thuốc lá thật dài và chu môi thành hình chữ O. Sau một cái thở mạnh, ông già biến cả cột khói thành một tia laser đường kính chỉ vài ly, và ông chiếu cái tia ấy vào thẳng bộ mặt đang nhăn nhó của Danny với sức mạnh của một khẩu súng cối từ thời Nội chiến. Và trong khi Danny vẫn đang ngập ngựa trong đám khói, ông già nói: “Đề tao nói cho mày biết, Porush. Con trai tao ra đi vào ngày mai, như thế không có nghĩa là tao sẽ phải tôn trọng mày đâu nhé. Sự tôn trọng

đâu có dễ kiếm, nếu cuộc họp sáng nay là một dấu hiệu thì có lẽ tao chỉ cần tới mẹ văn phòng thất nghiệp luôn bây giờ cho xong. Chúng mày có biết chúng mày vi phạm bao nhiêu luật với cái lộ trình dần dần của chúng mày không hả? Tao đang đợi nghe điện của cái thằng béo chó chết Dominic Barbara đây. Phải gọi cái thằng điên đó như thế mới đúng.”

Sau đó, ông già ngoảnh sang tôi và bảo: “Mà sao mày lại đề cái thỏa thuận mua quyền điều hành này dưới hình thức không cạnh tranh hả? Mày cạnh tranh thế quái nào được nếu như mày đã bị cấm rồi?” Ông ấy lại rít một hơi thuốc nữa. “Chính mày với cái thằng chết tiệt Gaito đề ra cái âm mưu gian dối này. Đúng là một trò hề chẳng ra mẹ gì. Tao không có dính vào đâu đấy.” Nói xong, Max điên tiến thẳng ra cửa.

“Có hai việc, thưa ba, trước khi ba đi”, tôi nói và giơ tay lên.

“Việc gì?”, câu hỏi kèm theo một tiếng xì.

“Thứ nhất, tất cả các luật sư của công ty đều đã phê chuẩn thỏa ước. Và lý do duy nhất nó trị giá 180 triệu đô la là vì thời gian không cạnh tranh phải được duy trì trong 15 năm để chúng ta không mất lợi nhuận thuế. Stratton sẽ trả cho con 1 triệu đô la mỗi tháng, cho nên 15 năm với mức 1 triệu đô la mỗi tháng tương đương 180 triệu đô la.”

“Để tao tính nhẩm xem nào”, ông ấy gắt. “Tao không lấy thế làm cảm động đâu. Còn nói về mã số thuế thì tao quá rõ rồi, cũng như quá rõ việc mày và Gaito coi thường chuyện đó. Cho nên đừng tìm cách phỉnh phờ tao. Còn gì nữa?”

Tôi nói thêm: “Chúng ta cần chuyển bữa tối nay sang lúc sáu giờ. Nadine muốn đưa Chandler theo để ba và mẹ được gặp nó.” Tôi đan các ngón tay vào nhau và đợi xem cái tên *Chandler* phát huy tác dụng với Max điên. Quả nhiên, gương mặt ông lập tức dịu lại ngay khi vừa nghe nói đến đứa cháu gái duy nhất của mình.

Với nụ cười rạng rỡ và chất giọng Anh, ngài Max bảo: “Ồ, quả là một sự ngạc nhiên tuyệt vời! Mẹ mày sẽ sung sướng đến phát điên vì được gặp Chandler. Chà, được đấy! Tao sẽ gọi cho bà ấy và báo cho bà ấy tin tốt lành này.” Ngài Max ra khỏi văn phòng với nụ cười trên gương mặt và đôi chân nhún nhảy.

Tôi nhìn Danny và Wigwam rồi nhún vai. “Có một vài từ khóa làm cho ông già dịu lại và *Chandler* là từ có kết quả nhất. Các anh cần phải học những từ

ấy nếu các anh không muốn ông ấy bị đau tim ngay trong văn phòng.”

“Ba anh đúng là một người tốt”, Danny nói, “và ở đây mọi thứ dành cho ông ấy sẽ không có gì thay đổi cả. Tôi coi ông cụ như cha đẻ của mình, ông ấy có thể nói và làm gì tùy ý cho tới khi nào về hưu thì thôi.”

Tôi mỉm cười, tỏ vẻ cảm ơn sự trung thành của Danny.

“Nhưng có việc còn quan trọng hơn ông già anh đấy”, anh ta tiếp tục, “tôi đang gặp vấn đề với Duke Securities đây. Mặc dù thằng Victor mới chỉ làm ăn được ba ngày thôi nhưng nó đã rêu rao rằng Stratton sắp toi và Duke mới là đáng kể. Nó chưa tìm cách câu nhân viên nào nhưng rồi sẽ đến lúc đó thôi, tôi dám chắc như thế. Cái thằng béo ị đó lười không chịu đào tạo nhân viên giao dịch của mình đâu.”

Tôi nhìn Wigwam. “Anh phải nói gì về việc này đi chứ?”

“Tôi không nghĩ Victor là một mối lo”, Wigwam trả lời. “Duke quá nhỏ; họ làm gì có mối để chào mời người khác. Họ chẳng có vụ làm ăn nào của chính mình hay có đồng vốn nào để mà ăn nói, mà họ cũng chẳng có thành tích gì. Tôi nghĩ Victor chỉ có một cái mồm to mà hấn không kiểm soát nổi thôi.”

Tôi mỉm cười với Wigwam, người vừa khẳng định những gì tôi đã biết - rằng anh ta không phải là một cố vấn thời chiến và sẽ chẳng giúp được gì nhiều cho Danny trong những vấn đề như thế này. Bằng giọng âm áp, tôi nói: “Anh nhầm rồi, bạn của tôi ạ. Anh nắm bắt sự việc trề rồi. Xem đây, nếu Victor khôn ngoan, hấn sẽ nhận ra hấn có mọi thứ để chào mời nhân viên mới của mình. Sức mạnh lớn nhất của hấn chính là quy mô của hấn - hay có lẽ nên gọi là ngoại cỡ. Sự thật là ở Stratton, đội ngũ tinh túy cũng khó mà leo lên đỉnh cao nhất được; có quá nhiều người trên đường đi. Cho nên trừ phi anh biết ai đó trong giới quản lý, nếu không cho dù anh có là người cừ nhất trên thế giới thì anh vẫn sẽ bị cản không tiến được, hay ít nhất là không thể tiến nhanh.

Nhưng ở Duke, không có chuyện đó. Bất kỳ thằng cha nào kha khá một tý cũng có thể vào đó và tự viết tấm phiếu của mình. Đó là thực tế. Đó là một trong những lợi thế mà một công ty nhỏ có được so với một công ty lớn, và không chỉ trong cái nghề này, mà nghề nào cũng vậy. Mặt khác, chúng ta có sự ổn định về phía chúng ta và chúng ta đã có thành tích. Mọi người không cảm thấy lo lắng về chuyện nhận được phiếu trả lương vào ngày lĩnh lương, họ biết sẽ luôn có cổ phiếu mới. Victor sẽ tìm cách phá hoại những chuyện này,

đó là lý do vì sao hắn rêu rao những tin đồn như vậy ngay từ lúc này.” Tôi nhún vai. “Nhưng dù sao, tôi sẽ giải quyết chuyện đó trong cuộc họp chiều nay và đó cũng là việc mà *anh*, Danny ạ, cần bắt đầu củng cố ngay trong các cuộc họp của chính anh, nếu anh có thể dẹp bớt những chuyện tình dục đồng giới vớ vẩn đi. Nhiều khả năng đây sẽ là một cuộc chiến tuyên truyền đầy - mặc dù ba tháng nữa kể từ bây giờ, nó sẽ là chuyện để nói và Victor sẽ phải lãnh hậu quả thôi.” Tôi mỉm cười tự tin. “Sao, còn gì nữa không?”

“Một vài công ty nhỏ hơn đang tính chơi chúng ta đây”, Wigwam nói, vẫn bằng cái giọng rầu rĩ thường thấy của anh ta. “Tìm cách cướp lấy một vài hợp đồng hay có lúc là một nhân viên giao dịch. Tôi tin chắc rồi chuyện này cũng qua thôi.”

“Nó sẽ qua nếu như các anh *làm cho* nó qua”, tôi gắt. “Hãy loan tin rằng chúng ta sẽ kiện bất kỳ thằng nào dám tìm cách câu nhân viên giao dịch. Chính sách mới của chúng ta sẽ là một con mắt đổi một quả tim.” Tôi nhìn Danny và nói: “Còn ai khác nhận được trát của ban hội thẩm không?”

Danny lắc đầu. “Tôi không rõ chuyện đó, ít nhất là không có ai ở phòng họp này. Đến giờ chỉ mới có tôi, anh và Kenny. Tôi không nghĩ còn ai khác trong phòng họp biết rằng đang có cuộc điều tra.”

“Được”, tôi nói, mất hẳn vẻ tự tin hàng ngày, “vẫn còn một tin tốt là toàn bộ vụ này chỉ là một cuộc đi câu mà thôi. Sớm muộn tôi sẽ biết được gì đó. Tôi đang đợi tin của Bo.”

Sau một lúc im lặng, Wigwam nói: “Tiện đây xin nói luôn, Madden đã ký thỏa ước giao kèo bên thứ ba và trả lại cho tôi chúng chỉ cổ phần, cho nên anh không cần phải lo chuyện đó nữa.”

Danny lên tiếng: “Tôi đã *bảo* anh rằng cái đầu của Steve để đúng chỗ mà.”

Tôi cố kìm không nói với Danny rằng Steve đang chơi anh ta với mức độ chưa từng thấy bằng việc bảo Danny không có khả năng điều hành Stratton và tôi cần tập trung chú ý hơn vào việc giúp Steve xây dựng công ty giày Steve Madden, công ty đang chứng tỏ những tiềm năng lớn hơn bao giờ hết. Doanh thu đang tăng tới 50% một tháng - một tháng thôi đấy! - và vẫn đang tiếp tục tăng. Nhưng ở góc độ điều hành, Steve không có khả năng xử lý tình hình vì mức sản xuất và phân phối tụt rất xa so với doanh thu. Kết quả là, công ty đang rất mang tiếng với các cửa hàng lớn vì giao sản phẩm trễ. Trước sự thúc giục của Steve, tôi đã rất nghiêm túc tính đến chuyện chuyển văn phòng tới

Woodside, Queens, nơi công ty giày Steve Madden đặt trụ sở chính. Một khi đã tới đó, tôi sẽ sử dụng chung văn phòng với Steve, anh ta sẽ tập trung vào lĩnh vực sáng tạo còn tôi tập trung vào mảng kinh doanh.

Nhưng tôi chỉ nói: “Tôi đâu có nói cái đầu Steve đặt sai chỗ. Nhưng hiện giờ chúng ta có cổ phần, điều đó sẽ khiến cho hẳn dễ làm được những việc hay hơn nhiều. Tiền dẫn dụ người ta làm nhiều việc kỳ cục, Danny ạ. Cho nên cần kiên nhẫn; anh sẽ hiểu điều đó ngay thôi.”

Lúc 1 giờ chiều, tôi gọi cho Janet để động viên. Suốt mấy ngày qua, cô nàng có vẻ rất không vui. Hôm nay, có vẻ cô ấy sắp khóc rồi.

“Nghe này”, tôi nói bằng giọng điệu một người cha thường nói với con gái, “có rất nhiều điều đáng phải cảm ơn, cưng ạ. Anh không nói rằng em không có lý do gì để không vui, nhưng em phải xem đây là một sự khởi đầu mới, chứ không phải là sự chấm hết. Chúng ta vẫn còn trẻ. Có lẽ chúng ta cứ thoải mái trong vài tháng, nhưng sau đó mọi việc sẽ lại tiếp tục.” Tôi mỉm cười thân thiện. “Dù sao đi nữa, hiện giờ chúng ta sẽ không làm việc ở nhà, mà điều đó thật quá tốt, bởi vì anh coi em như một thành viên của gia đình anh.”

Janet bắt đầu sụt sịt. “Em biết. Chỉ... chỉ là vì em đã ở đây ngay từ những ngày đầu, em đã chứng kiến anh tạo dựng nơi này từ con số không. Giống như là được xem một phép màu xảy ra. Đây là lần đầu tiên em cảm thấy” - thật đáng yêu chưa? Tôi nghĩ bụng - “em không biết nữa. Khi anh dắt em xuống... giống như một người cha... em...” nói xong những lời ấy, Janet không chịu được nữa, òa lên khóc nức nở.

Ôi, Chúa ơi! Tôi nghĩ thầm. Mình đã làm gì sai nhỉ? Mục tiêu của tôi là an ủi cô ấy, thế mà giờ đây cô ấy đang khóc. Tôi cần gọi cho nữ công tước! Nàng là chuyên gia trong những việc như thế này. Có lẽ nàng có thể chạy xuống đây và đưa Janet về nhà, dù việc đó mất khá nhiều thời gian.

Không còn lựa chọn nào, tôi bước lại phía Janet và nhẹ nhàng ôm lấy cô ấy. Thật dịu dàng, tôi nói: “Chẳng có gì sai khi khóc cả, nhưng đừng quên rằng còn rất nhiều việc ở phía trước. Rốt cuộc, Stratton cũng sẽ có lúc phải đóng cửa, Janet ạ; vấn đề chỉ là khi nào; nhưng vì chúng ta sẽ ra đi *lúc này* cho nên chúng ta sẽ luôn được nhớ đến như một trường hợp thành đạt.” Tôi mỉm cười và lấy giọng lạc quan hơn. “Mà dù sao thì Nadine và anh có kế hoạch ăn bữa tối nay cùng ba mẹ anh, mang theo cả Channy nữa. Anh muốn em cùng đi, được không?”

Janet mỉm cười - mỉm cười vì nghĩ được gặp Chandler - và tôi không thể không thắc mắc điều gì đáng nói về cuộc đời của chúng tôi, khi mà chỉ có sự thuần khiết và ngây thơ của một đứa bé mới đem lại cho chúng tôi sự thanh thản.

*

Chỉ còn 15 phút nữa là tôi sẽ có bài phát biểu tạ từ và tôi chợt cảm thấy như mình sắp đọc điều văn tại lễ tang của chính mình. Nhưng ở khía cạnh sáng sủa hơn thì tôi cũng có cơ hội có một không hai được chứng kiến phản ứng của tất cả những người tham dự lễ an táng mình.

Và chỉ cần nhìn họ ngồi đó, lắng nghe từng lời nói của tôi! Sao mà nhiều nét mặt say mê... nhiều cặp mắt háo hức... nhiều thân hình nở nang nhún về phía trước đến thế. Hãy nhìn những ánh mắt đầy ngưỡng mộ của các em trợ lý bán hàng với mái tóc vàng óng ả quyến rũ, cổ áo khoét thật sâu và dĩ nhiên, những cặp mông gợi tình. Có lẽ tôi nên gieo những ý nghĩ tiềm thức vào sâu thẳm trong tâm trí họ - rằng tất cả bọn họ cần phải hừng hực cái ham muốn mãnh liệt là học theo tôi và nuốt lấy cái dũng khí của tôi đến giọt cuối cùng, vì quãng đời còn lại của chính họ.

*Lạy Chúa, tôi đúng là một gã hư hỏng làm sao! Thậm chí ngay lúc này, đang có bài phát biểu tạ từ nhưng đầu óc tôi vẫn có ý nghĩ nước đôi khác. Đôi môi tôi vẫn mấp máy lên xuống, tôi đang cảm ơn đội quân Stratton vì năm năm liên tục tỏ ra trung thành và ngưỡng mộ tôi, nhưng tôi vẫn thấy mình đang thắc mắc không biết có nên làm tình thêm với mấy em trợ lý bán hàng không. Biết nói thế nào về tôi nhỉ? Liệu như thế có làm cho tôi yếu đuối không? Hay ý muốn làm tình với tất cả bọn họ cũng là lẽ tự nhiên? Rốt cuộc, còn gì là có *quyền lực* nếu như quý vị không sử dụng nó để chim chuột em út? Trên thực tế, tôi đã không tận dụng hết mức cái khía cạnh đó của quyền lực, ít nhất cũng là không tới mức như Danny đã làm! Liệu một ngày nào đó tôi có phải hối tiếc về chuyện đó không? Hay có lẽ tôi đã làm đúng? Một việc làm chín chắn! Một việc làm có trách nhiệm!*

Tất cả những ý nghĩ điên rồ này cứ quay cuồng trong đầu tôi với sức mạnh của một cơn bão F-5, trong khi những lời nói trí giả cứ tuôn trào qua miệng tôi mà không cần đến một tý tẹo cố gắng nào. Sau đó, tôi nhận ra rằng trên thực tế tâm trí tôi không hề nghĩ nước đôi (như vẫn luôn vậy) mà thật ra là nghĩ nước ba, thật sự là một điều kỳ quái.

Với ý nghĩ thứ ba ấy, có một cuộc độc thoại nội tâm, đang chất vấn cái bản chất sa đọa của ý nghĩ thứ hai, vốn chỉ tập trung vào những cái lợi cái hại của việc được các em trợ lý bán hàng ân ái. Trong khi đó, cái ý nghĩ thứ nhất cứ tuôn trào bất tận theo những ngôn từ của tôi tuôn ra đôi môi như những lời vàng ý ngọc, mà những ngôn từ ấy bật ra từ... từ đâu nhỉ? Có lẽ từ phần não bộ làm việc một cách độc lập có ý thức... hay có lẽ những ngôn từ ấy tuôn ra nhờ thói quen. Nói thật, tôi đã từng có biết bao nhiêu cuộc họp trong vòng năm năm qua nhỉ?... Hai cuộc mỗi ngày trong suốt năm năm... Cho nên với 300 ngày làm việc một năm, sẽ có 1.500 ngày làm việc, và với hai cuộc họp mỗi ngày thì sẽ tương đương với 3.000 cuộc họp cả thảy, kể cả những cuộc họp do Danny chủ trì, có lẽ chúng chiếm 10% tổng số. Sau khi trừ trong tổng số 3.000 cuộc họp, vẫn còn tới 2.700 cuộc. Nhưng những lời châu ngọc vẫn tuôn trào từ miệng tôi trong khi tôi làm phép tính trên...

... và khi tôi định thần trở lại, tôi thấy mình đang giải thích việc công ty đầu tư-ngân hàng Stratton Oakmont chắc chắn sẽ tồn tại như thế nào - *chắc chắn sẽ tồn tại!* - bởi vì nó lớn hơn bất kỳ ai và hơn bất kỳ điều gì. Sau đó, tôi cảm thấy rất muốn “mượn tạm” một câu nói của Tổng thống Frankline D. Roosevelt - người mà mặc dù là Đảng viên Đảng Dân chủ nhưng dường như vẫn là một nhân vật chấp nhận được, cho dù gần đây tôi được biết rằng vợ ông ấy là mụ tình dục đồng giới - và tôi bắt đầu giải thích cho đám nhân viên Stratton rằng chẳng có gì phải lo sợ cả.

Chính vào lúc này tôi cảm thấy buộc phải nhấn mạnh lại rằng Danny hoàn toàn có đủ khả năng điều hành công ty, đặc biệt là với sự hỗ trợ của một người sắc sảo như Wigwam. Nhưng, lạy Chúa, tôi vẫn thấy cả nghìn cặp mắt tròn tròn và cũng chừng ấy cái đầu lắc lắc một cách nghiêm trang.

Cho nên giờ đây tôi thấy cần phải đưa ra những lời đánh giá thật kêu. “Nghe này, tất cả các bạn: Cái thực tế tôi bị cấm không được tham gia lĩnh vực chứng khoán không hề ngăn cản tôi tư vấn cho Danny. Ý tôi là - thật sự đấy! Việc tôi tư vấn cho Danny không chỉ hoàn toàn hợp pháp mà tôi còn có thể tư vấn cho Andy Greene, Steve Sanders, những người nắm giữ Biltmore và Monroe Parker, và cho bất kỳ ai khác trong phòng họp này nếu người đó muốn nghe. Và như các bạn đều biết, Danny và tôi có truyền thống là ăn sáng và ăn trưa cùng nhau, chúng tôi không hề có ý định bỏ truyền thống đó chỉ vì một cách giải quyết ngớ ngẩn nào đó mà tôi buộc phải thực hiện với Ủy ban -

một cách giải quyết mà tôi thực hiện chỉ vì tôi biết rằng nó sẽ bảo đảm sự tồn tại của Stratton trong 100 năm nữa!”

Đoạn diễn thuyết đó làm dậy lên những tiếng vỗ tay như sấm. Tôi nhìn quanh phòng. Ahaaa, thái độ sùng bái ghê chưa! Tình yêu dành cho Sói già Phố Wall đây! Cho tới khi mắt tôi dừng lại ở Max điên, người có vẻ như đang tức xì khói ra hai tai. Nhưng làm sao mà cụ khốt có vẻ lo lắng đến thế nhỉ? Tất cả mọi người khác đang tiêu hóa những lời nói rỗng tuếch này! Vậy mà sao ông không hòa cùng nhỉ? Tôi cố kìm không đưa ra kết luận rành rành rằng ba tôi có phản ứng khác vì ông là người duy nhất trong phòng họp đã chửi bới tôi và ông có lý do lo lắng khi phải chứng kiến thằng con trai mình rơi khỏi vách đá.

Vì Max điên, tôi lại nói thêm: “Nào, dĩ nhiên, sẽ chỉ là tư vấn thôi, theo đúng nghĩa của từ này thì nó có nghĩa là không bắt buộc phải làm theo những gợi ý của tôi!” Nghe thế, Danny hét tướng lên từ một mé phòng họp: “Phải, điều đó không sai, nhưng làm sao có ai đó đầu óc hoàn toàn bình thường lại không làm theo những lời khuyên của JB chứ?”

Một lần nữa, tiếng vỗ tay lại dậy lên! Nó lan khắp phòng họp như virus Ebola, và chỉ loáng cái, lần thứ ba trong buổi chiều nay, cả căn phòng đồng thanh tung hô Sói già bị thương. Tôi giơ tay lên ra hiệu im lặng, và tôi bắt gặp ánh mắt hưng phấn của Carrie Chodosh, một trong rất ít nữ nhân viên giao dịch của Stratton và cũng là một trong những người được tôi quý mến.

Carrie đã 35, 36 tuổi, với cái tuổi đó ở Stratton thì đương nhiên cô ấy là một thứ đồ cổ. Tuy nhiên, cô ấy vẫn là một người đẹp. Cô ấy là một trong những nhân viên giao dịch đầu tiên của Stratton - đến làm việc cho tôi khi cô ấy tay trắng. Lúc đó, cô ấy đã trễ hạn trả tiền thuê nhà ba tháng rồi, và chiếc Mercedes của cô ấy sắp bị quẳng vào bãi thải đến nơi. Quý vị biết không, Carrie là một trường hợp nữa trong cả dãy dài những phụ nữ xinh đẹp mắc phải sai lầm đáng buồn là cưới nhầm người. Sau 10 năm chung sống, thằng chồng cũ không chịu trả cho cô ấy một xu để nuôi con.

Tôi nghĩ bụng, đây quả là một cái cớ hoàn hảo để chuyển sang chủ đề công ty Duke Securities và sau đó là đề cập khả năng FBI mở cuộc điều tra. Phải, tốt hơn cả là nhắc đến FBI vào lúc này, gần như là *dự đoán* một cuộc điều tra, như thể Sói già nhìn thấy việc đó từ trước rất lâu và đã chuẩn bị đương đầu với cuộc tấn công.

Một lần nữa, tôi lại giơ tay lên ra hiệu im lặng. “Nghe đây, tất cả các bạn - ở đây tôi không hề nói dối các bạn. Dàn xếp với Ủy ban là một trong những quyết định khó khăn nhất mà tôi từng phải đưa ra. Nhưng tôi biết rằng dù có chuyện gì thì Stratton vẫn sẽ yên ổn. Hãy nghĩ xem, điều gì làm cho Stratton trở nên đặc biệt, điều gì làm cho công ty không gì ngăn cản được, phải chăng đây không chỉ là một địa điểm mà mọi người đến để làm việc. Nó cũng không chỉ là một doanh nghiệp chỉ biết chăm chăm vào lợi nhuận. Stratton là một ý tưởng! Và theo đúng bản chất của nó thì một ý tưởng không thể bị kìm chế, nó cũng không thể bị dập tắt bởi một cuộc điều tra kéo dài hai năm trong tay mấy thằng cha điều tiết đã từng ngồi chết cứng trong phòng họp của chúng ta và chẳng nghĩ được gì khác ngoài việc tiêu tốn hàng triệu đô la của người dân đóng thuế vào một việc chẳng khác gì hơn là chiến dịch săn lùng phù thủy quy mô nhất kể từ thời có những phiên tòa xét xử phù thủy Salem!

Ý tưởng của Stratton là việc bạn sinh ra trong gia đình như thế nào, bạn học hành ở trường nào hay liệu bạn có được coi là học sinh xuất sắc thời còn học trung học hay không không thành vấn đề. Ý tưởng của Stratton là khi bạn đến đây và bước vào phòng họp này lần đầu tiên, bạn sẽ bắt đầu cuộc đời mình, hoàn toàn mới mẻ. Cái lúc bạn bước qua cửa và tuyên thệ trung thành với công ty, bạn đã trở thành một phần trong gia đình, bạn trở thành một nhân viên Stratton.”

Tôi hít một hơi dài và chỉ về phía Carrie. “Nào, tất cả các bạn đều biết rõ Carrie Chodosh, phải không?”

Cả phòng họp hưởng ứng bằng những tiếng hú, huýt sáo và hò hét.

Tôi giơ tay lên và mỉm cười. “Được rồi, rất tốt. Nếu như có ai trong các bạn chưa biết rõ thì xin nói rằng Carrie là một trong những nhân viên đầu tiên của Stratton, một trong tám khai quốc công thần. Và khi chúng ta nghĩ đến Carrie, chúng ta nghĩ đến cô ấy như lúc này đây - một phụ nữ xinh đẹp lái xe Mercedes bóng loáng; sống trong khu nhà đẹp nhất ở Long Island, mặc những bộ đồ Chanel trị giá đến 3.000 đô la và những bộ váy hiệu Dolce và Gabbana giá 6.000 đô la, đi nghỉ đông ở Bahamas và nghỉ hè ở Hamptons. Các bạn biết đến cô ấy như một người có tài khoản ngân hàng với số tiền mà chỉ có Chúa mới biết là bao nhiêu” - có lẽ chẳng có đêch gì cả, nếu cho tôi được đoán, vì như thế mới đúng kiểu Stratton - “và dĩ nhiên, tất cả các bạn đều biết Carrie như là một trong những nhà nữ quản trị được trả lương cao nhất ở Long Island, và có giá chuyển nhượng là 1,5 triệu đô la trong năm nay!”

Sau đó tôi kể cho họ nghe tình trạng cuộc sống của Carrie khi cô ấy mới đến Stratton, không một xu dính túi; nàng Carrie khả ái đáp lại bằng một giọng rành rọt, quả quyết: “Em luôn yêu kính anh, anh Jordan!” Nghe thế, cả phòng họp lại như hóa rồ, và lần thứ tư tôi lại nhận được những lời tung hô.

Tôi cúi đầu cảm ơn, và sau khoảng 30 giây tôi đề nghị mọi người giữ trật tự. Khi mọi nhân viên Stratton đã ngồi trở lại, tôi nói: “Cần phải hiểu rằng Carrie đã ở vào thế cùng, cô ấy còn một cháu nhỏ phải chăm lo và cả núi hóa đơn trút lên đầu cô ấy. Cô ấy không cho phép mình thất bại! Con trai cô ấy, Scott, quả là một thằng bé phi thường, chỉ ít lâu nữa sẽ theo học ở một trong những trường đại học tốt nhất nước này. Và nhờ có mẹ nó, nó sẽ không phải tốt nghiệp mà vẫn mang nợ vài trăm nghìn do các khoản vay dành cho sinh viên để rồi buộc phải...” *Ôi, chết cha!* Carrie đang khóc! Tôi lại làm thế nữa rồi! Lần thứ hai trong một ngày tôi đã làm cho phụ nữ khóc! Nữ công tước ở đâu rồi chứ?

Carrie khóc to đến mức ba cô trợ lý bán hàng phải vây lấy cô ấy. Tôi cần nói thật nhanh những điều cuối cùng và sau đó kết thúc bài diễn văn tạ từ trước khi có ai khác khóc theo. “Được rồi”, tôi nói. “Chúng ta đều yêu quý Carrie, và chúng ta không muốn nhìn thấy cô ấy khóc.”

Carrie giơ tay lên và nói trong tiếng nức nở: “Em... em không sao. Em xin lỗi.”

“Tốt rồi”, tôi đáp, tự hỏi không biết phản ứng thích hợp nhất đối với một nữ nhân viên Stratton trong lúc có bài diễn văn tạ từ là gì. Liệu cái nghi thức như thế còn tồn tại không nhỉ? “Vấn đề tôi đang muốn đưa ra là nếu các bạn nghĩ cơ hội để thăng tiến nhanh không còn tồn tại - rằng vì Stratton tuyệt vời và được quản lý tốt đến mức con đường của các bạn lên đỉnh cao đã bị khép chặt - thì, chà, trong lịch sử Stratton chưa bao giờ có giai đoạn nào chín muồi hơn nữa để cho ai đó thăng hạng và tiến thẳng lên đỉnh cao nhất. Và thưa các bạn, đó là sự thật!

Cái sự thật đơn giản là, lúc này tôi ra đi, sẽ có một khoảng trống rất lớn mà Danny cần lấp đầy. Và anh ấy sẽ lấp đầy nó từ đâu? Từ bên ngoài chăng? Từ nơi nào đó ở Phố Wall chăng? Không, dĩ nhiên là không! Stratton vươn lên từ bên trong. Luôn luôn như vậy! Vì thế cho dù bạn chỉ mới gia nhập, hay nếu bạn đã có mặt ở đây vài tháng và chỉ vừa mới vượt qua kỳ thi lấy chứng chỉ Series Seven, hoặc nếu bạn đã làm ở đây một năm và vừa kiếm được triệu đô

đầu tiên, thì hôm nay vẫn là ngày may mắn của bạn. Vì Stratton sẽ tiếp tục phát triển, sẽ có những chướng ngại vật khác cần vượt qua. Và cũng như Ủy ban... chúng ta sẽ vượt qua tất cả. Ai biết được chứ? Có lẽ lần tới sẽ là NASD... hay chính quyền bang... thậm chí có thể là văn phòng Bộ trưởng Tư pháp. Ai dám nói chắc được? Rốt cuộc, mọi công ty lớn ở Phố Wall đều phải trải qua chuyện đó một lần. Nhưng tất cả những gì các bạn cần biết là cuối cùng, Stratton vẫn đứng vững và rằng trong nghịch cảnh luôn xuất hiện cơ hội. Có lẽ lần sau sẽ là Danny đứng ở đây, và anh ấy sẽ trao lại ngọn đuốc cho một người trong các bạn.”

Tôi ngừng lại để cho những lời nói của mình thấm vào cử tọa, rồi bắt đầu đoạn kết. “Xin chúc tất cả may mắn và liên tục thành công. Tôi chỉ xin các bạn một ân huệ: Các bạn hãy ủng hộ Danny như đã ủng hộ tôi. Hãy trung thành với anh ấy như các bạn đã làm với tôi. Từ thời khắc này đây, Danny là người cầm trịch. Danny, chúc anh may mắn và đặc tài đặc lộc! Tôi biết anh sẽ đưa mọi thứ lên tầm cao mới.” Nói xong, tôi giơ micro cao trong không khí để chào Danny và nhận lấy những tiếng hoan hô nhiệt liệt.

Sau khi cơn cuồng loạn lắng xuống, tôi được tặng một tấm thẻ chia tay. Nó rộng cỡ 8x15 centimét, một mặt in dòng chữ đậm màu đỏ tươi *Kính tặng ông chủ vĩ đại nhất thế giới!* Mặt bên kia là những dòng viết tay - thủ bút của từng nhân viên Stratton - để cảm ơn tôi vì đã làm thay đổi cuộc đời của họ.

Sau đó, sau khi tôi đã bước vào văn phòng của mình và đóng cửa lại lần cuối cùng, tôi không thể không tự hỏi liệu sau năm năm nữa họ sẽ vẫn biết ơn tôi hay không.

Chương 25

Xin của xin



ột người có thể xem đi xem lại bộ phim Gilligan's Island (Đảo của Gilligan) bao nhiêu lần trước khi quyết định nhét một khẩu súng vào miệng mình và bóp cò?

Đó là một buổi sáng thứ Tư lạnh lẽo, và mặc dù đã 11 giờ sáng, tôi vẫn còn nằm trên giường, xem ti vi. Bị bắt buộc phải về hưu, tôi nghĩ bụng - đâu có phải là đi nghỉ dưỡng.

Suốt bốn tuần qua, tôi đã dành khá nhiều thời gian xem ti vi - mà theo nữ công tước thì phải là quá nhiều mới đúng - và rốt cuộc tôi bị bộ phim *Gilligan's Island* ám ảnh.

Chuyện ấy có một lý do: Trong khi xem đi xem lại bộ phim *Gilligan's Island*, tôi phát hiện ra một thực tế “động trời” là tôi không phải là Sói già Phố Wall duy nhất. Thất vọng làm sao, ngoài tôi vẫn có người cũng mang cái danh hiệu không lấy gì làm vinh hạnh này, mà đó lại là một lão WASP vùng về kém may mắn đến nỗi bị đắm tàu và kẹt lại ở đảo Gilligan. Tên lão là Thurston Howell Đệ Tam, và lạy Chúa, lão đúng là một thằng đàn WASP. Đúng theo truyền thống WASP, lão kết hôn với một cô ả cùng “giống loài” với lão, một ả tóc vàng xấu xí tên là Lovey, cũng đàn độn chẳng khác gì chồng mình. Lovey cảm thấy cần phải mặc quần len, áo choàng chất dẻo, gương mặt trang điểm dày bụi, bất kể thực tế đảo Gilligan là một nơi nào đó tí tặn Nam Thái Bình Dương, cách xa ít nhất 500 dặm tính từ tuyến đường tàu bè qua lại gần nhất. Ở cái nơi khỉ ho cò gáy ấy, cô ả chẳng bao giờ nhìn thấy ai cả. Nhưng dân WASP thì khét tiếng là ăn mặc cầu kỳ mà.

Tôi băn khoăn không biết liệu có phải chỉ là một sự trùng hợp khi Sói già Phố Wall nguyên bản hóa ra là một lão thộn ngây ngốc hay liệu biệt danh của tôi mang *nghĩa* coi khinh - so sánh Jordan Belfort với một lão khốn WASP có chỉ số IQ chỉ bằng 65 và luôn đái dầm ra giường - hay không. Có lẽ lắm, tôi rầu rĩ nghĩ bụng, có lẽ lắm.

Điều đó thật buồn, và còn chán nản nữa. Nhưng nghĩ lạc quan hơn thì tôi lại có rất nhiều thời gian ở bên Chandler. Con bé vừa mới chập chững biết đi. Giờ đây thì rành rành là những hoài nghi trước kia của tôi đã được khẳng định, con gái tôi đúng là một thiên tài. Tôi phải cố kìm nén không nhìn nhận con gái mình ở góc độ thể chất đấy - vì tôi biết rõ rằng tôi có thể và sẽ hết lời tán dương con bé bất kể trông nó như thế nào. Nhưng sự thật vẫn là nó cực kỳ xinh xắn và càng ngày trông càng giống mẹ. Tôi yêu nó vô cùng khi được chứng kiến quá trình hình thành tính cách của con bé. Nó đúng là cục vàng của tôi, không có ngày nào tôi không dành ra ít nhất ba hoặc bốn tiếng với nó, tập cho nó nói những từ mới.

Có những cảm xúc mạnh mẽ nảy nở trong tôi, những cảm xúc tôi hoàn toàn chưa hề biết đến. Không biết hay đỡ thế nào nhưng tôi cũng nhận ra rằng tôi chưa bao giờ yêu thương một ai đó một cách vô điều kiện cả - kể cả những người vợ và cha mẹ của tôi. Chỉ đến giờ, từ khi có Chandler, tôi mới hiểu được ý nghĩa đích thực của từ *tình yêu*. Lần đầu tiên tôi hiểu tại sao cha mẹ tôi cảm thấy đau đớn - nói cho đúng là chịu đựng cùng tôi - đặc biệt là trong những năm tôi còn niên thiếu, khi tôi quyết định phí phạm tài năng của mình. Cuối cùng tôi cũng đã hiểu được nước mắt mẹ tôi từ đâu mà ra, giờ đây tôi biết rằng tôi cũng sẽ rơi nước mắt nếu con gái tôi mai này làm những việc mà tôi đã làm. Tôi cảm thấy có lỗi trước nỗi đau mà tôi đã gây ra cho cha mẹ mình, biết rõ rằng điều đó chắc chắn đã cứa sâu vào lòng họ. Đó chính là tình yêu vô điều kiện, phải không? Đó chính là tình yêu thuần khiết, cho tới tận giờ tôi vẫn chỉ biết đón nhận nó mà thôi.

Tất cả những suy nghĩ trên không làm phai nhạt tình cảm của tôi dành cho nữ công tước. Thay vào đó, nó khiến tôi tự hỏi liệu tôi có thể cùng nàng tới một nơi, tới một mức độ thoải mái và tin tưởng mà ở đó tôi không còn phải đề phòng và có thể yêu nàng một cách vô điều kiện không. Có lẽ nếu chúng tôi có thêm một đứa con nữa, tôi nghĩ bụng. Hoặc có lẽ nếu chúng tôi cùng già đi - thực sự già đi - và cả hai chúng tôi đều vượt qua cái ngưỡng chịu sự điều khiển của cơ thể vật chất. Có lẽ chỉ khi đó tôi mới thật sự tin tưởng nàng.

Mỗi ngày qua đi, tôi càng thấy mình hướng đến Chandler để có được cảm giác bình yên, sự ổn định và mục đích cho cuộc đời mình. Cái ý nghĩ phải ngồi tù và bị cách ly khỏi con bé cứ đè nặng trong tâm trí tôi và chắc sẽ không bao giờ nhẹ đi trừ phi đặc vụ Coleman kết thúc cuộc điều tra của anh ta mà không phát hiện ra điều gì. Chỉ khi đó tôi mới cảm thấy yên ổn. Tôi vẫn đang chờ nghe tin của Bo xem anh ấy đã thu được gì từ đặc vụ Barsini, nhưng anh ấy lại gặp khó khăn trong việc khai thác Barsini.

Rồi còn nữ công tước nữa. Mọi chuyện với nàng khá ổn. Thực tế, giờ tôi có thêm nhiều thời gian, tôi thấy càng dễ gần nàng thói quen nghiện ngập ngày càng nặng của mình. Tôi nghĩ ra một chương trình rất hiệu quả như thế này: Tôi thức dậy lúc 5 giờ sáng, trước nàng hai tiếng, yên tâm uống suất thuốc Lude buổi sáng của mình. Sau đó tôi trải qua cả bốn giai đoạn phê thuốc - ngứa ngáy, hoa mắt, chảy dớt dãi, mất ý thức - trước khi nàng thức giấc. Khi tỉnh lại, tôi xem vài phần bộ phim *Gilligan's Island* hoặc *I Dream of Jeannie* (Tôi mơ về Jeannie), sau đó dành một tiếng chơi với Chandler. Buổi trưa, tôi gặp Danny và đi ăn trưa tại Tenjin, nơi tất cả các nhân viên Stratton đều có thể nhìn thấy chúng tôi.

Sau khi thị trường đóng cửa, Danny và tôi lại gặp nhau, lúc đó chúng tôi cùng uống Lude. Đây sẽ là lần phê thuốc thứ hai của tôi trong ngày. Tôi thường về nhà quãng 7 giờ - sau khi đã trải qua giai đoạn dớt dãi - rồi ăn tối cùng nữ công tước và Chandler. Và trong khi tôi tin chắc nữ công tước biết rõ tôi là người như thế nào nhưng dường như nàng lại chẳng biết gì cả - có lẽ nhờ tôi đã cố gắng ít nhất cũng không để chảy dớt dãi khi có mặt nàng, vì như thế sẽ khiến nàng nổi khùng lên.

Vừa nghĩ đến đó, tôi nghe thấy có tiếng *tít* trên điện thoại. “Anh dậy chưa đấy?”, giọng Janet vang lên.

“Giờ đã 11 giờ rồi, Janet. Dĩ nhiên là anh dậy rồi!”

“Hơ, anh đã tỉnh hẳn đâu, cho nên làm sao em biết được?”

Không thể tin nổi! Cô nàng *vẫn* chẳng tôn trọng tôi tý nào, thậm chí giờ đây cô nàng đang làm việc ngay tại nhà tôi. Cứ như thể cô ấy và nữ công tước kết bè với nhau để chọc quê tôi vậy. Ồ, họ cứ nghĩ thế chỉ là đùa vui, đùa yêu, nhưng thật ra rất khó chịu.

Và hai người phụ nữ ấy dựa vào đâu để chọc quê tôi chứ? Vớ vẩn thật! Mặc dù tôi bị cấm không được can dự vào lĩnh vực chứng khoán nhưng tôi

vẫn tìm cách kiếm được 4 triệu đô la trong tháng 2; và tháng này, mặc dù mới chỉ là ngày 3 tháng 3, tôi cũng đã kiếm được thêm 1 triệu nữa. Như thế tôi đâu phải là bị thịt, chỉ biết nằm dài trên giường cả ngày, chẳng làm gì cả.

Còn hai cô ả thì làm cái mẹ gì cả ngày chứ? Janet dành cả ngày nựng nịu Chandler và buôn dưa lê với Gwynne. Nadine thì suốt ngày cuội mấy con ngựa ngu ngốc của nàng, sau đó lượn khắp nhà trong bộ đồ cuội ngựa kiểu Anh gồm chiếc quần bó màu xanh nhạt, một chiếc áo cổ lọ vải bông cùng màu và một đôi ủng da đen bóng cao tới đầu gối, trong khi liên tục hắt hơi, ho hắng và ngứa ngáy vì dị ứng với ngựa. Người duy nhất trong nhà thực sự hiểu tôi là Chandler, và có lẽ thêm Gwynne nữa. Bà người hầu này sẽ phục vụ bữa sáng cho tôi ngay tại giường và mang Quaalude tới để tôi trị chứng đau lưng.

Tôi bảo Janet: “Chắc, anh dậy rồi, tắt cái đài của em đi. Anh đang xem kênh thời sự tài chính đây này.”

Giọng Janet đầy vẻ nghi ngờ: “Thế à? Em cũng thế. Phát thanh viên đang nói gì thế?”

“Khôn nạn, Janet. Em muốn gì nào?”

“Alan Chemtob đang đợi máy; hẳn nói có việc quan trọng.”

Alan Chemtob, tay bán Quaalude tin cậy của tôi, là một tay khó chịu không thể tả nổi. Chỉ cho cái con đĩa này 50 vé mỗi viên Quaalude và để hẳn muốn làm gì thì làm mà vẫn còn chưa đủ. Ôi, không! Cái tên buôn ma túy này còn muốn được yêu quý, yêu thương hay gì gì mẹ đó nữa cơ. Ý tôi là, cái thằng khốn béo ị này đem lại một ý nghĩa mới cho cụm từ *người bán ma túy thân thiện của ta*. Nhưng có lẽ hẳn có những loại Lude xịn nhất thành phố: Một nhận định tương đối trong cái thế giới của dân nghiện Quaalude, với những viên Lude xịn nhất sản xuất từ những quốc gia nơi các công ty được hợp pháp vẫn còn được phép sản xuất chúng.

Phải, đó là một câu chuyện buồn. Cũng như trường hợp của hầu hết các loại thuốc hướng thần, Quaalude từng được coi là hợp pháp ở Hoa Kỳ nhưng rồi bị cấm sau khi Cục phòng chống ma túy chú ý thấy rằng trong số rất nhiều đơn thuốc hợp pháp được kê ra, có hàng trăm đơn thuốc là giả. Hiện nay, chỉ còn hai nước trên thế giới sản xuất Quaalude là Tây Ban Nha và Đức. Và ở cả hai quốc gia này, việc kiểm soát ngặt nghèo đến mức gần như không thể đào đâu ra nguồn cung cả...

... Đó là lý do vì sao tim tôi bắt đầu đập như ngựa phi khi tôi nhắc máy và Alan Chemtob nói: “Anh sẽ không thể tin nổi đâu, Jordan ạ, nhưng tôi vừa tìm được một tay dược sĩ về hưu có đến 20 viên Lemmon cất kỹ trong két của lão đến gần 15 năm nay rồi. Tôi đã cố gắng moi cho được suốt năm năm liền nhưng lão chẳng để sống tý nào. Giờ lão sắp phải đóng tiền học cho thằng con và lão sẵn sàng bán với giá 500 vé một viên, cho nên tôi nghĩ có lẽ anh quan...”

“Dĩ nhiên là tôi rất quan tâm!” Tôi phải cố kìm không chửi hần vì dám nghi ngờ cả mối quan tâm của tôi. Nói cho cùng, Quaalude là trên hết. Nhãn thuốc của mỗi công ty có công thức hơi khác nhau một chút và dĩ nhiên công hiệu cũng có khác nhau. Và chưa có nơi nào ăn đứt được những thiên tài ở Lemmon Pharmaceuticals, nơi tung ra sản phẩm Quaalude dưới nhãn hiệu Lemmon714. Lemmon, như người ta vẫn gọi vậy, rất nổi tiếng, không chỉ vì công hiệu của chúng mà còn vì khả năng biến được cả những nữ tu trường dòng thành những nữ hoàng làng chơi. Do đó, chúng có biệt danh là *xoạc chán*. “Tôi sẽ mua tất!”, tôi gất. “Cứ bảo thằng cha đó nếu bán cho tôi 40 viên tôi sẽ trả lão 1.000 vé mỗi viên, và nếu lão bán cho tôi 100 viên thì tôi sẽ trả hần 1.500 vé mỗi viên. Tức là 150.000 vé đấy, Alan ạ.” Có sao nào, tôi nghĩ bụng, Sói già là đại gia cơ mà! Những viên Lemmon xịn! Palladin từng được coi là Lude xịn, bởi vì chúng được một công ty dược hợp pháp ở Tây Ban Nha sản xuất, cho nên nếu Palladin là hàng xịn thì Lemmon là... *Xịn Của Xịn!*

Chemtob đáp: “Lão chỉ có 20 viên thôi.”

“Chó thế! Anh có chắc không? Anh không định nằng viên nào cho mình đấy chứ?”

“Dĩ nhiên là không rồi”, Chemtob đáp. “Tôi coi anh là bạn, và tôi không bao giờ làm như thế với bạn bè, được chưa?”

Bố ai mà biết được, tôi nghĩ. Nhưng câu trả lời của tôi có hơi khác: “Tôi hoàn toàn tán thành với anh, anh bạn. Khi nào thì anh tới đây?”

“Thằng cha đó chỉ có mặt ở nhà sau 4 giờ. Tôi có thể đến Old Brookville lúc 5 giờ.” Sau đó hần nói thêm: “Nhưng nhớ đừng có ăn gì đấy.”

“Được rồi, Chemtob! Tôi hơi bức là anh còn phải nói thế!”

Nói xong, tôi chào hần và gác điện thoại. Tôi lẩn trên tấm chăn lụa trắng giá 12.000 đô như một đứa trẻ vừa được đi mua sắm thoải mái ở FAO

Schwarz* vậy.

FAO Schwarz là tên một hãng bán lẻ đồ chơi có trụ sở chính tại thành phố New York. Hãng do một người Đức di cư thành lập năm 1862 dưới tên gọi Toy Bazaar. Các cửa hàng FAO Schwarz nổi tiếng với các loại đồ chơi vải bông độc đáo và không gian bán hàng như là một sân chơi đáng nhớ dành cho trẻ em.

Tôi tới phòng tắm và mở tủ thuốc rồi lấy ra một lọ có dán nhãn *Fleet Enema*. Tôi mở ra, sau đó tụt quần đùi xuống đến đầu gối, rồi thọc cái vòi nhọn hoắt của lọ thuốc vào hậu môn mạnh đến nỗi tôi cảm thấy như rách toạc cả ruột kết. Ba phút sau, toàn bộ những gì chứa trong ruột già của tôi đều thải ra hết. Thâm tâm tôi dám chắc rằng như thế này cũng không làm tăng mức độ phê thuốc của mình, tuy nhiên có vẻ như đây vẫn là một giải pháp khôn ngoan. Sau đó tôi thò tay vào hòng và nôn ra hết những gì đã ăn trong bữa sáng nay.

Phải, tôi nghĩ, mình vừa làm những việc mà bất kỳ thằng đàn ông hiểu biết nào cũng sẽ làm trong những trường hợp đặc biệt như thế, có lẽ ngoại trừ việc tôi đã tự thụt trước khi làm cho mình tự nôn ra. Nhưng tôi đã rửa tay rất kỹ bằng nước nóng rã rồi, cho nên tôi vẫn biện bạch được cho cái sự sơ suất ngu ngốc đó.

Sau đó tôi gọi cho Danny và giục anh ta cũng làm như tôi. Dĩ nhiên, anh ta làm theo ngay.

*

Lúc 5 giờ. Danny và tôi đang chơi bi-a dưới tầng hầm nhà tôi, sốt ruột đợi Alan Chemtob. Danny đã dẫn trước tôi suốt nửa tiếng rồi. Khi những quả bóng chạm vào nhau, Danny bắt đầu nói đến Gã người Hoa: “Tôi dám chắc 100% rằng cổ phiếu đó là từ thằng Tàu khù. Làm gì còn ai khác có nhiều như thế.”

Cổ phiếu mà Danny đang nói đến là cổ phiếu mới phát hành gần đây nhất của Stratton, M. H. Meyerson. Vấn đề là do nhượng bộ với Kenny; tôi đã đồng ý dành cho Victor phần lớn số cổ phiếu đó. Dĩ nhiên, kèm theo chỉ dẫn rất kỹ càng rằng hắn không được bán lại - dĩ nhiên là Victor chẳng thèm quan tâm đến những lời chỉ dẫn ấy, giờ hắn đang bán lại tất cả. Điều bực mình là theo bản chất của thị trường chứng khoán NASDAQ, không thể nào chứng minh được sự vi phạm này. Tất cả chỉ là phỏng đoán.

Tuy nhiên, theo quy trình loại suy, không quá khó để đưa ra kết luận: Thằng Tàu khù đang chơi chúng tôi. “Tại sao anh có vẻ ngạc nhiên thế nhỉ?”, tôi hỏi về giễu cợt. “Thằng Tàu khù ấy là một thằng điên chết tiệt. Nó bán lại cổ phiếu kể cả khi nó chẳng có đêch gì, chỉ để chọc tức chúng ta. Nhưng dù sao thì giờ anh cũng hiểu tại sao tôi từng nói với anh phải giữ lại thêm 100.000 cổ phiếu loại ngắn hạn. Nó sẽ bán hết sạch nhưng anh thì vẫn đầu vào đấy.”

Danny gật đầu rầu rĩ.

Tôi mỉm cười và nói: “Đừng lo, anh bạn. Anh đã bán cho nó bao nhiêu cổ phiếu khác rồi?”

“Khoảng 1 triệu.”

“Tốt. Khi bán được 1 triệu lẻ 5, tôi sẽ cho thằng Tàu khù đó mất điện, và...”

Có tiếng chuông cửa ngắt lời tôi. Danny và tôi nhìn nhau rồi đứng sững tại chỗ, miệng há hốc. Một lát sau, Alan Chemtob lên xuống bậc cấp tầng hầm và bắt đầu bằng câu hỏi đời tư rất tầm phào: “Chandler thế nào rồi?”

Lạy Chúa!, tôi nghĩ bụng. Tại sao hắn không giống như những thằng buôn ma túy khác cứ việc lảng vảng ở các góc phố và bán ma túy cho bọn học sinh nhỉ? Tại sao hắn lại thấy cần phải được người khác quý mến nhỉ? “Ồ, con bé rất ổn”, tôi đáp, và *mày có đưa cho bố mấy viên Lemmon không thì bảo?* “Marsha và lũ trẻ thế nào?”

“Ôi, Marsha vẫn cứ là Marsha”, hắn đáp, nghiêng chặt hàm răng như một thằng nghiện ma túy thứ thiệt, “nhưng bọn trẻ thì ngon”. Hắn lại nghiêng răng. “Các anh biết không, tôi thật sự muốn mở một tài khoản cho lũ trẻ, nếu được. Có lẽ là quỹ học đại học hay gì gì đó nhỉ?”

“Phải, được quá đi.” *Đưa mẹ nó Lude đây, thằng béo kia!* “Cứ gọi cho trợ lý của Danny và cô ấy sẽ lo hết mọi việc, Dan nhỉ?”

“Đương nhiên”, Danny đáp qua hàm răng nghiêng chặt. Trên gương mặt anh ta toát lên vẻ: “Đưa ngay Lemmon hay mày muốn biết hậu quả thế nào!”

15 phút sau, Alan cũng bàn giao chỗ Lude. Tôi moi một viên ra kiểm tra. Nó tròn chẵn chẵn, chỉ lớn hơn đồng một hào một chút, độ dày tương đương một chiếc bánh vòng Honey Nut Cheerio. Nó trắng bóc... trông rất tinh khiết... và có vẻ rục rĩ hết chỗ nói, khiến ta nhớ rằng mặc dù nó giống một viên aspirin Bayer nhưng giá trị hơn rất nhiều. Một mặt viên thuốc là tên thuốc,

Lemmon714, khắc thành rãnh sâu. Mặt bên kia là một đường mảnh chạy ngang qua tâm viên thuốc. Xung quanh mép viên thuốc là thương hiệu được khắc nghiêng.

Chemtob bảo: “Đều là đồ xịn đấy, Jordan. Nên nhớ đừng uống nhiều hơn một viên. Không như Palladin đâu; nó mạnh hơn nhiều.”

Tôi quả quyết với hắn là tôi sẽ không làm thế... và 10 phút sau, Danny và tôi đều đã trên đường tới thiên đường. Mỗi chúng tôi đã nuốt một viên Xịn Của Xịn, và giờ đây chúng tôi đang ở trong phòng tập thể thao dưới tầng hầm, xung quanh là những tấm kính chạy từ nền lên đến trần. Phòng tập này chất đầy những thiết bị tới tận hiệu Cybex, với đủ loại đĩa tạ, ghế băng và giá đỡ khiến cho đại minh tinh Arnold Schwarzenegger cũng phải choáng. Danny đang nhanh nhẹn tiến về phía chiếc máy tập chạy, tôi thì vất vèo trên chiếc máy tập leo cầu thang StairMaster cứ như thể đặc vụ Coleman đang đuổi theo tôi vậy.

Tôi nói với Danny: “Không có gì hỗ trợ Quaalude hơn là tập thể dục, phải không?”

“Còn-phải-lời!”, Danny ré lên. “Tức là trao đổi chất ấy mà; càng nhanh, càng tốt.” Anh ta vươn tay và nhắc một chiếc cốc sứ trắng đầy rượu sake. “Và thứ này mới bá cháy. Uống rượu sake nóng sau khi nuốt một viên Lemmon xịn thật hết chỗ nói. Khác gì đổ dầu vào lửa.”

Tôi vớ lấy cốc sake của mình và nhào người cộng ly với Danny. Danny cũng cố với, nhưng hai thiết bị ở cách xa nhau đến gần 2 mét, cho nên chúng tôi đều không thể với tới nhau.

“Cố lắm rồi”, Danny nói, cười rinh rích.

“Ít nhất tôi cũng được điểm A vì đã rất cố gắng!”, tôi cũng cười rinh rích.

Hai thằng thộn cười rinh rích chạm cốc trong không khí và nốc cạn chỗ rượu.

Vừa lúc đó cửa phòng bật mở và nàng xuất hiện: Nữ công tước vùng Bay Ridge, trong bộ đồ cưỡi ngựa màu xanh nhạt. Nàng bước tới một bước và đứng tạo dáng, đầu nghiêng sang một bên, tay khoanh trước ngực và chân vất chéo ở dưới mắt cá còn lưng thì hơi khom xuống. Sau đó nàng nheo mắt về nghi ngờ, rồi hỏi: “Hai lão đang làm cái trò gì thế?”

Lạy Chúa! Một rắc rối bất ngờ! “Anh tưởng em ra ngoài với Hope tối nay cơ mà?”, tôi hỏi về kết tội.

“Ắt... ắt... xì!”, nữ kỹ sĩ đầy tham vọng của tôi hắt hơi, thay đổi tư thế. “Bệnh dị ứng của em khó chịu đến mức em phải... phải... ắt xì!”, nữ công tước lại hắt hơi. “Em phải hoãn với Hope.”

“Khỏe mạnh, nữ công tước trẻ trung!”, Danny nói, sử dụng tên gọi yêu của vợ tôi.

Nữ công tước vặc lại: “Thử gọi em là nữ công tước thêm lần nữa xem, Danny, em sẽ đổ hết chỗ sake kia lên đầu anh đấy.” Sau đó nàng bảo tôi: “Đi vào trong kia, em muốn nói chuyện với các anh.” Nói xong, nàng xoay gót và tiến thẳng tới phía bên kia tầng hầm, chỗ có một cái đi văng phủ vải. Chỗ đó đối diện sân quần vợt trong nhà, mới đây được cải tạo thành một phòng trưng bày quần áo để thỏa mãn cái tham vọng mới nhất của nàng: Làm nhà thiết kế đồ phụ nữ.

Danny và tôi ngoan ngoãn đi theo. Tôi thì thảo vào tai anh ta: “Anh có thấy gì không?”

“Chẳng thấy gì”, anh ta thì thầm lại.

Nữ công tước lên tiếng: “Em vừa nói chuyện với Heather Gold, chị ấy nghĩ giờ cho Chandler bắt đầu tập cưỡi ngựa là hợp nhất. Cho nên em muốn mua cho con bé một con ngựa con.” Nàng gật đầu một lần, để nhấn mạnh ý của mình. “Vừa hay họ có một con rất đẹp, mà lại không đắt lắm.”

“Bao nhiêu?”, tôi hỏi, ngồi xuống bên cạnh nữ công tước và tự hỏi làm thế quái nào Chandler cưỡi được ngựa trong khi con bé đi còn chưa vững.

“Chỉ có 70.000 đô la!”, nữ công tước tươi cười trả lời. “Không đến nỗi, phải không?”

Được, tôi nghĩ, nếu em đồng ý ân ái với anh trong khi anh nhặt dần cái thứ Xịn Của Xịn thì anh sẽ rất vui lòng mua ngay cái con ngựa giá cắt cổ đó cho em, nhưng tôi lại chỉ nói: “Nghe có vẻ hơi nhĩ. Nhưng anh chưa bao giờ biết người ta lại bán ngựa con giá đắt thế.” Tôi đảo mắt.

Nữ công tước quả quyết với tôi rằng đúng như vậy, sau đó để củng cố thêm quan điểm của mình, nàng xích lại cạnh tôi để tôi có thể ngửi được mùi thơm của nàng. “Kìa anh”, nàng nói bằng cái giọng khó có thể từ chối. “Em sẽ là bạn tốt nhất của anh.”

Vừa lúc ấy, Janet bước xuống cầu thang với nụ cười rạng rỡ trên mặt. “Ồ kìa, tất cả mọi người đang làm gì dưới này vậy?”

Tôi nhìn lên Janet và nói: “Xuống đây cùng dự tiệc nào!” Rõ ràng, cô nàng chẳng hiểu ý mỉa mai trong đó, và chỉ lát sau nữ công tước đã thuyết phục được Janet về phe mình. Cả hai nàng thi nhau tán tụng rằng Chandler trông sẽ đáng yêu như thế nào khi cưỡi trên lưng ngựa, trong bộ đồ cưỡi ngựa kiểu Anh xinh xắn mà nữ công tước sẽ đặt may với giá chỉ có Chúa mới biết là bao nhiêu.

Nắm lấy cơ hội, tôi thì thầm vào tai nữ công tước rằng nếu nàng chịu vào phòng tắm với tôi và cho tôi ân ái với nàng ngay bên bồn rửa, thì tôi sẽ rất vui về đích thân tới cái trại ngựa Bờ biển Vàng Stables vào sáng mai và mua ngay con ngựa con, chỉ cần xong phần chiếu tập phim *Gilligan's Island* lúc 11 giờ. Nàng thì thảo: “Ngay bây giờ á?” Tôi gật đầu nói ba lần câu: “Đi mà!” thật nhanh. Nữ công tước mỉm cười đồng ý. Hai chúng tôi xin lỗi mọi người một lát.

Chỉ dạo đầu qua loa, tôi đề nghị nàng cong người xuống bên bồn rửa và đưa luôn vào người nàng mà chẳng cần bôi trơn tý nào, khiến nàng kêu lên “Ái!” rồi lại ho và hắt hơi ầm ĩ. Tôi bảo: “Mạnh khỏe, em yêu!”, rồi làm một lèo, nhanh gấp 12 lần và phóng vào người nàng như đạn bắn. Từ đầu tới cuối, mọi việc chỉ mất khoảng chín giây.

Nữ công tước ngoái cái đầu xinh xắn của nàng lại và hỏi: “Xong rồi đấy à? Anh cho ra rồi chứ gì?”

“Ừ”, tôi đáp, xoa các đầu ngón tay với nhau và vẫn chưa cảm thấy ngứa ngáy gì cả. “Sao em không lên nhà và sử dụng máy rung xem?”

Vẫn gặp người bên bồn rửa, nữ công tước nói: “Tại sao anh sốt sắng đuổi em đi thế? Em biết anh và Danny làm chuyện gì đó. Chuyện gì thế?”

“Chẳng có gì, chỉ bàn chuyện công việc thôi mà. Vậy thôi.”

“Chết tiệt!”, nữ công tước giận dữ đáp. “Anh dối trá như cuội, em biết thừa!” Và bằng một động tác rất nhanh, nàng đẩy người rời khỏi bồn rửa khiến tôi ngã ngửa ra sau và nện mạnh lưng vào cánh cửa phòng tắm. Sau đó nàng kéo quần lên, hắt hơi, liếc nhìn mình trong gương, sửa sang lại tóc, đẩy tôi sang bên và đi ra.

10 phút sau, còn trơ lại Danny và tôi dưới tầng hầm, vẫn tỉnh như sáo. Tôi lắc đầu thất vọng và nói: “Chắc chỗ thuốc ấy lâu quá nên mất tác dụng. Tôi nghĩ chúng ta nên xơi thêm viên nữa.”

Chúng tôi làm liền, và 30 phút sau: Vẫn chẳng thấy gì. Thậm chí chẳng có lấy tý cảm giác ngứa ngáy đêch nào!

“Anh có tưởng tượng nổi vụ chết tiệt này không?”, Danny nói. “500 vé mỗi viên, và đều không có tác dụng gì! Quân lừa đảo! Để tôi xem lại ngày hết hạn trên vỏ hộp nào.”

Tôi ném cái lọ cho anh ta.

Anh ta đọc nhãn thuốc. “Tháng 12 năm 81!”, anh ta ré lên. “Hết hạn rồi!” Anh ta mở nắp và lấy ra hai viên Lemmon nữa. “Chắc đều mất tác dụng hết rồi. Mỗi thằng làm thêm viên nữa.”

30 phút sau, chúng tôi mới gục. Mỗi thằng đã uống ba viên Lemmon loại cũ và vẫn chưa có cảm giác ngứa ngáy.

“Chắc, thế mới khôn nạn!”, tôi bực bội. “Đều biến thành đất thó cả rồi.”

“Ừ”, Danny tán thành. “Thế mới là đời, anh bạn ạ.”

Vừa lúc ấy, qua hệ thống điện thoại nội bộ, tiếng Gwynne vang lên. “Thưa ông Belfort, cộ” - cộ - “ông Bo Dietl chờ máy.”

Tôi nhắc ông nghe. “Này, Bo, có gì thế?”

Câu trả lời của anh ấy khiến tôi giật mình. “Tôi cần nói chuyện với cậu ngay bây giờ”, anh ấy gắt, “nhưng không phải trên điện thoại. Tới ngay một trạm công cộng và gọi cho tôi theo số này. Có gì để ghi chưa?”

“Có chuyện gì thế?”, tôi hỏi. “Đã nói chuyện với Bar...”

Bo ngắt lời tôi: “Không phải trên điện thoại, Bo. Nhưng câu trả lời ngắn gọn là rồi và tôi có vài thông tin cho cậu. Giờ cầm lấy bút đi.”

Một phút sau tôi đã ở trong chiếc Mercedes trắng, cứng đờ người. Trong lúc vội, tôi quên không khoác thêm áo. Ngoài trời lạnh khủng khiếp - không thể quá 5°C được - và vào lúc 7 giờ tối mùa đông như thế này, trời đã tối om. Tôi khởi động xe và chạy thẳng ra cổng trước. Tôi rẽ trái vào phố Pin Oak Court, hơi ngạc nhiên khi thấy cả dãy xe dài dàu một bên phố. Rõ ràng có ai đó trong khu nhà tôi đang mở tiệc. Tuyệt thật! Tôi nghĩ bụng. Mình thì vừa tiêu mất 10.000 đô la cho mấy viên Lude dở nhất trong lịch sử trong khi có người thì mở tiệc ăn mừng!

Nơi tôi đến là trạm điện thoại công cộng ở câu lạc bộ Brookville Country. Chỉ cách mấy trăm thước phía cuối đường, và 30 giây sau tôi đã đánh xe vào

lối đi. Tôi đỗ ngay trước câu lạc bộ và đi lên bậc cấp lát gạch đỏ, qua một dãy cột sơn trắng theo phong cách Corinth.

Bên trong câu lạc bộ có một dãy điện thoại công cộng để sát tường. Tôi nhấc một chiếc lên, quay số Bo vừa đưa cho tôi, sau đó nhập số thẻ tín dụng của mình. Sau vài hồi chuông, tin xâu vang lên. “Nghe này, Bo”, Bo nói từ một chiếc điện thoại công cộng khác, “tôi vừa nhận được điện của Barsini, anh ta bảo tôi cậu là mục tiêu của một vụ điều tra rửa tiền đang được tiến hành đây. Rõ ràng cái tay Coleman nghĩ cậu có 20 triệu đô la ở Thụy Sĩ. Có nguồn tin nội gián ở đó cung cấp thông tin cho anh ta. Barsini không nói gì cụ thể, nhưng giọng điệu anh ấy như thể cậu bị vướng vào vụ việc của một ai đó khác, vì lúc đầu cậu không phải là mục tiêu chính nhưng giờ Coleman coi cậu là mục tiêu chính rồi. Điện thoại nhà riêng của cậu có lẽ bị cài rồi, căn nhà ở bờ biển cũng thế. Bo, nói cho tôi biết có chuyện gì nào?”

Tôi hít một hơi thật sâu, cố gắng trấn tĩnh và cố gắng hình dung xem cần nói gì với Bo... *nhưng biết nói gì đây?* Nói rằng tôi có hàng triệu đô la trong tài khoản ảo của bà Patricia Mellor và rằng mẹ vợ tôi đã chuyển lén tiền sang đó cho tôi ư? Hay rằng Todd Garret đã nổi khùng vì Danny sơ suất lái xe khi đang phê Lude? Nói với anh ấy những chuyện đó thì được gì nào? Tôi chẳng thể nghĩ ra. Cho nên tôi chỉ nói: “Tôi chẳng hề có tiền ở Thụy Sĩ. Chắc là có sự nhầm lẫn rồi.”

“Sao cơ?”, Bo hỏi. “Tôi chẳng hiểu nổi cậu nói cái gì? Nói lại xem nào?”

Chán nản, tôi nhắc lại: “Tôi bảo, tôi *không có tiền ở Thụy Sĩ!*”

Về ngơ vực, Bo nói: “Cậu sao thế, lạnh à? Tôi không hiểu nổi từ đêch nào cậu vừa nói cả!” Rồi đột nhiên bằng giọng gấp gáp, anh ấy nói: “Nghe này, Jordan - đừng chui lên xe! Cho tôi biết cậu đang ở đâu và tôi sẽ bảo Rocco tới đón cậu! Cậu đang ở đâu? Nói cho tôi biết đi!”

Đột nhiên, một cảm giác ấm nóng cuộn lên cuống não tôi, trong khi một cảm giác râm ran dễ chịu lan qua từng phân tử trong cơ thể tôi. Chiếc ống nghe điện thoại vẫn ở trên tai tôi và tôi muốn bảo Bo gọi Rocco đến đón tôi ở câu lạc bộ Brookville Country, nhưng tôi không tài nào hé môi được. Cứ như thể não tôi đang gửi đi những tín hiệu nhưng chúng đều bị chặn lại hoặc chuyển mã - vậy. Tôi cảm thấy tê liệt. Và tôi cảm thấy lâng lâng. Tôi nhìn trân trân cái mặt kim loại sáng bóng của chiếc điện thoại trả tiền... *Sao trông cái điện thoại đẹp thế!...* Sao nó sáng thế!... Và rồi đột nhiên chiếc điện thoại

đường như trở nên xa xăm... Có chuyện gì thế nhỉ?... Nó biến đi đâu thế?... *Ôi, chết mẹ!*... Giờ tôi lại ngã ngửa, bổ nhào như một cái cây vừa bị đốn gốc... *CÂY GỖ!*... và rồi... *RẦM!* Tôi nằm ngửa, trong trạng thái nửa mê nửa tỉnh, mắt tròn tròn nhìn trần nhà lác bọ. Đó là một trong những trần nhà lắp Styrofoam trắng bóc, loại quý vị vẫn thấy trong các văn phòng. Quá xa xỉ với một câu lạc bộ vùng quê! Tôi nghĩ bụng. Cái đám dân WASP kệch cỡm này phí tiền cả với cái trần nhà!

Tôi hít một hơi thật sâu và kiểm tra xem có gãy cái xương nào không. Mọi thứ dường như vẫn ổn. Cái thứ Xịn Của Xịn đã bảo vệ tôi khỏi bị thương. Phải mất ngót 90 phút thì những thứ chết tiệt ấy mới chịu phát huy tác dụng, nhưng một khi đã có tác dụng thì... *TRỜI A!* Tôi đã bỏ qua luôn giai đoạn ngửa ngáy mà chuyển thẳng sang giai đoạn chảy dớt dãi. Thực tế, tôi phát hiện ra một giai đoạn mới, quãng giữa giai đoạn chảy dớt dãi và trạng thái vô ý thức. Đó là... gọi là gì nhỉ? Tôi cần một cái tên để đặt cho giai đoạn này. Nó là giai đoạn bại não! Phải rồi! Não của tôi không còn phát đi những tín hiệu rõ ràng tới hệ cơ xương của tôi nữa. Một giai đoạn mới mẻ tuyệt vời làm sao! Não của tôi vốn nhanh nhạy cực kỳ, nhưng tôi không còn kiểm soát được cơ thể mình nữa. Quá tốt! Quá tuyệt!

Rất cố gắng, tôi ngھên cổ và nhìn cái ống nghe vẫn đưng đưa trên sợi dây kim loại sáng bóng. Tôi nghĩ mình vẫn nghe thấy tiếng kêu thảng thốt của Bo: “Nói cho tôi xem cậu đang ở đâu và tôi sẽ cử Rocco đến!” Dù có lẽ đó chỉ là trí tưởng tượng đánh lừa tôi. *Mẹ kiếp!* Tôi nghĩ. Cố gắng với lấy cái điện thoại làm quái gì nữa nhỉ? Tôi đã chính thức không còn nói được nữa rồi.

Sau năm phút nằm trên sàn, tôi chợt nhớ rằng Danny cũng trong tình trạng tương tự. *Ôi, Chúa ơi!* Nữ công tước chắc đã lao bổ ra ngoài rồi - vì không biết tôi biến đi đâu! Tôi cần về nhà. Chỉ cách đây có mấy trăm thước thôi mà, một quãng đường rất ngắn. Tôi có thể lái xe được không nhỉ? Hay có lẽ tôi nên đi bộ về nhà. Nhưng không được, trời quá lạnh. Có lẽ tôi sẽ chết cứng mất.

Tôi lật người lại và cố gắng đứng lên, nhưng chẳng có tác dụng gì. Mỗi lần tôi nhấc tay lên khỏi thảm là tôi lại chúi sang bên. Chắc tôi phải *bò* trở lại xe mất. Nhưng thế có gì là xấu nhỉ? Chandler vẫn bò đấy thôi, mà còn bò rất giỏi là đằng khác.

Khi tôi tới chỗ cửa trước, tôi cố quỳ trên hai đầu gối và nắm lấy nắm đấm cửa. Tôi mở cửa và bò ra ngoài. Xe của tôi vẫn ở kia... cách 10 bậc cấp. Cố hết sức, nào tôi không cho phép tôi bò xuống bậc cấp, vì sợ khả năng có thể xảy ra chuyện gì đó. Vì thế tôi nằm sấp xuống, co hai tay bên dưới ngực và biến mình thành một cái thùng phuy rồi lăn xuống... mới đầu chậm... hoàn toàn trong tầm kiểm soát... còn sau đó... ôi, cứ thật!... Tôi cứ thế mà lăn... Nhanh hơn... nhanh hơn nữa... *b-bịch... b-bịch... b-bịch...* và tôi chạm tới nền bãi đỗ xe rải nhựa với một tiếng *huych* mạnh.

Nhưng một lần nữa Xịn Cửa Xịn đã bảo vệ tôi khỏi bị thương và 30 giây sau, tôi đã ngồi sau vô lăng cho xe khởi động, chiếc xe chuyên bánh và tôi tỳ cằm lên vô lăng. Tôi cho xe chạy ngoằn ngoèo, hai mắt dán vào bảng điều khiển, trông tôi chẳng khác gì một bà già lái xe ở mé bên trái đường cao tốc vậy.

Tôi phóng ra khỏi bãi đỗ, chạy với tốc độ một dặm một giờ và thềm cầu Chúa. Rõ ràng, Ngài rất nhân từ, đúng như sách đã dạy, bởi vì chỉ một phút sau, tôi đã đỗ ngay trước cửa nhà mình. *Thắng rồi!* Tôi thầm cảm ơn Chúa và sau khi rất cố gắng, tôi bò được vào bếp. Lúc ấy tôi thấy mình trân trân nhìn vào gương mặt khả ái của nữ công tước... *Ôi! Tôi phải chịu trận rồi đây!...* Nàng sẽ giận phải biết? Không biết nói thế nào.

Và rồi đột nhiên tôi nhận ra rằng nàng không hề giận dữ. Thực tế, nàng đang khóc nức nở. Việc tiếp theo tôi biết là nàng quỳ xuống, nàng gấn những nụ hôn nóng bỏng lên mặt tôi và lên đỉnh đầu tôi, trong khi cố gắng nói qua hàng nước mắt: “Ôi, ơn Chúa, anh đã về nhà an toàn, anh yêu! Em tưởng đã mất anh rồi! Em... Em...” - dường như nàng không nói nên lời - “Em yêu anh rất nhiều. Em tưởng anh đã đâm xe. Bo gọi đến đây và nói anh ấy đang nói chuyện với anh trên điện thoại thì anh bỗng im bật. Sau đó em chạy xuống tầng và thấy Danny đang bò lồm cồm, va cả vào tường. Nào, để em giúp anh, anh yêu.” Nàng vực tôi lên, dẫn tôi tới chỗ bàn ăn và đặt tôi ngồi vào một chiếc ghế. Một giây sau, đầu tôi gục xuống bàn.

“Anh phải chấm dứt ngay việc này”, nàng van vãn. “Anh sẽ giết chết chính mình, cưng ới. Em... Em... không thể mất anh được. Em xin, hãy nhìn con gái anh; nó yêu anh. Anh sẽ chết nếu anh cứ như thế này.”

Tôi nhìn Chandler và mắt hai cha con chạm nhau. Nó mỉm cười: “Ba ba!”, con bé nói, “Con chào ba!”

Tôi mỉm cười với con gái mình và định nói *Ba yêu con* thì đột nhiên có hai cánh tay rắn rỏi nhấc bổng tôi ra khỏi ghế và lôi tôi lên gác xềnh xệch.

Rocco đêm nói: “Anh Belfort, anh cần lên giường và đi ngủ ngay. Mọi thứ sẽ ổn thôi.”

Rocco ngày nói thêm: “Đừng lo, anh Belfort. Chúng tôi sẽ thu xếp mọi chuyện.”

Bọn họ đang nói chuyện quái gì thế không biết? Tôi muốn hỏi họ nhưng tôi không thể nói được. Một phút sau, còn mình tôi trên giường, vẫn mặc nguyên quần áo nhưng chần kéo trùm kín đầu và đèn trong phòng tắt hết. Tôi hít một hơi thật sâu, cố gắng cảm nhận mọi việc. Thật buồn cười là nữ công tước thật dịu dàng với tôi, nhưng nàng lại sai đám vệ sĩ đến để đưa tôi lên gác, cứ như thể tôi là một đứa trẻ ngỗ nghịch vậy. Chà, mẹ kiếp! Tôi nghĩ. Cái giường cỡ vua chúa thật thoải mái, tôi tận hưởng nốt giai đoạn bại não còn lại như thế này, bỗng bồng bềnh trong đám lùa Trung Hoa.

Vừa lúc ấy, đèn phòng ngủ bật sáng. Một lúc sau, ai đó kéo tuột chiếc chăn lùa trắng tinh của tôi ra và tôi thấy mình bị lóa mắt vì ánh sáng chói lòa.

“Ngài Belfort”, một giọng lạ hoắc vang lên, “ngài tỉnh hẳn chưa?”

Ngài à?... Thằng chết tiệt nào lại gọi mình là ngài nhỉ?... Sau vài giây, mắt tôi đã quen với ánh sáng và tôi nhận ra. Đó là một viên cảnh sát - hai người mới đứng - từ Sở Cảnh sát Old Brookville. Họ đều phục sức đầy đủ - súng ống, còng tay, phù hiệu sáng loáng. Một người trong bọn họ to béo có ria mép; người kia thấp nhưng rắn rỏi, có nước da hồng hào như thanh niên.

Lập tức tôi cảm thấy một đám mây đen khủng khiếp đè xuống mình. Có chuyện gì không ổn rồi. Đặc vụ Coleman làm việc nhanh thật! Tôi đã bị bắt, mà cuộc điều tra chỉ vừa mới bắt đầu! Chuyện gì xảy ra với cái bánh xe công lý đang từ từ nghiền xuống nhỉ? Tại sao đặc vụ Coleman lại sử dụng cảnh sát Old Brookville để bắt tôi chứ? Họ chẳng khác gì đám cảnh sát con rồi, lạy Chúa, đồn cảnh sát của họ có khác gì *Mayberry RFD** đâu. Chẳng lẽ đây là hình thức người ta bị bắt vì tội rửa tiền chăng?

Tên một bộ phim khá nổi tiếng ở Mỹ về cuộc sống ở nông thôn, ở đây được tác giả sử dụng với hàm ý mỉa mai đồn cảnh sát Old Brookville.

“Ngài Belfort”, viên cảnh sát nói, “ngài đã lái xe của mình phải không?”

Ừ! Tôi cứng đờ ra, nào tôi bắt đầu gửi đi những tín hiệu khẩn cấp tới hộp thoại của tôi - ra lệnh cho nó im lặng. “Tôi *không* hiểu các anh đàn nó đi”, tôi nói.

Rõ ràng câu trả lời không được trơn tru lắm, và điều tiếp theo tôi biết là tôi được hộ tống xuống thang gác với hai tay bị còng sau lưng. Khi tôi ra tới cửa trước, viên cảnh sát béo nói: “Ngài gây ra bảy vụ tai nạn, ngài Belfort: sáu vụ ngay trên đường Pin Oak Court này, còn vụ nữa là một vụ đâm trực diện trên đường Chicken Valley. Người lái xe đó đang trên đường tới bệnh viện với cánh tay bị gãy. Ngài đã bị bắt, ngài Belfort, vì lái xe trong tình trạng say xỉn, bất chấp nguy hiểm và bỏ chạy khỏi hiện trường tai nạn.” Nói xong, anh ta đọc rõ các quyền của tôi. Khi đọc đến phần không thể thuê luật sư, anh ta cùng đồng nghiệp bắt đầu cười khúc khích.

Nhưng họ đang nói về chuyện quái gì nhỉ? Tôi có gây ra vụ tai nạn nào đâu, làm gì tới bảy vụ. Chúa đã đáp lại lời cầu khẩn của tôi và bảo vệ tôi khỏi bị thương kia mà! Họ bắt nhầm người rồi! Chắc một trường hợp nhận dạng nhầm, tôi nghĩ...

... cho tới khi tôi nhìn thấy chiếc Mercedes của mình thì cảm tôi dài thượt ra. Chiếc xe nát bét, từ đầu đến đuôi. Phía bên tôi đang nhìn thấy đây, bẹp rúm hoàn toàn. Bánh xe sau cong vào trong. Phần trước của xe trông chẳng khác gì chiếc phong cầm, còn cái chấn bùn sau thì lủng liểng trên mặt đất. Lập tức tôi thấy chóng mặt... đầu gối tôi nhũn ra... và tôi chỉ còn biết rằng... *rầm!*... tôi lại ngã lăn ra đất, nhìn trùng trùng lên bầu trời đêm.

Hai viên cảnh sát cúi nhìn tôi. Viên cảnh sát béo nói giọng lo lắng: “Ngài Belfort, ngài có sao không? Hãy cho chúng tôi biết ngài có vấn đề gì để chúng tôi còn giúp ngài.”

Chà, tôi nghĩ bụng, nếu các anh có lòng chạy lên gác vào chỗ tủ thuốc của tôi, các anh sẽ thấy một cái túi nhựa có hai gram cocaine bên trong. Xin hãy mang xuống đây cho tôi và để tôi hít vài hơi lấy sức đi tiếp, hoặc các anh sẽ phải bế tôi tới đồn cảnh sát như bế đứa trẻ đây! Nhưng cân nhắc thiệt hơn, tôi chỉ nói: “Các anh bắt nhờ ngài dòi!” *Các anh bắt nhầm người rồi!*

Hai viên cảnh sát nhìn nhau và nhún vai. Họ xốc nách tôi đứng dậy và dìu tôi tới chỗ xe cảnh sát.

Vừa lúc ấy, nữ công tước chạy ra, tru tréo bằng cái giọng Brooklyn của nàng: “Hai anh kia định mang chồng tôi đi đâu đấy? Anh ấy ở nhà với tôi suốt

cả đêm nhé! Nếu các anh không thả anh ấy ra thì cả hai anh liệu mà thu xếp tới làm việc ở mấy cửa hàng đồ chơi trẻ em Toys'R'Us vào tuần sau là vừa!”

Tôi ngoái nhìn nữ công tước. Hai bên nàng là hai anh chàng Rocco kèm sát. Hai viên cảnh sát đứng sững lại. Viên cảnh sát béo nói: “Thưa bà Belfort, chúng tôi biết rõ chồng bà là ai, và chúng tôi có vài nhân chứng nhìn thấy ông ấy lái chiếc xe của mình. Tôi gợi ý bà nên gọi cho luật sư của ông nhà. Tôi chắc rằng ông ấy có rất nhiều luật sư đấy.” Nói xong, viên cảnh sát này lại tiếp tục dẫn tôi tới chiếc xe cảnh sát.

Và khi chiếc xe lăn bánh ra khỏi lâu đài, tất cả những gì tôi còn nghĩ được là tôi yêu nữ công tước làm sao, chắc nàng cũng rất yêu tôi. Tôi nghĩ đến cảnh nàng đã khóc nức nở khi tưởng nàng đã mất tôi, nàng đã dám bênh vực tôi khi cảnh sát còng tay dẫn tôi đi. Có lẽ giờ đây, lần đầu tiên và mãi mãi, tôi đã có thể yên tâm - vì biết rằng nàng sẽ có mặt bên tôi cả khi ngọt bùi lẫn lúc đắng cay. Phải, tôi nghĩ, nữ công tước thực sự yêu tôi.

*

Xe chỉ chạy một quãng ngắn là tới đồn cảnh sát Old Brookville, một nơi trông chẳng khác gì một tư gia xinh xắn. Nó được sơn màu trắng, với những ô cửa chớp màu xanh lá cây. Thực tế, trông nó rất hiền lành. Tôi nghĩ bụng, đây quả là một nơi thích hợp để ngủ sau khi phê Quaalude.

Bên trong có hai buồng giam, chỉ lát sau tôi đã thấy mình ngồi trong một buồng. Thực tế, tôi không ngồi; tôi đang nằm trên sàn, áp má xuống nền bê tông. Tôi mơ hồ nhớ lại quá trình làm thủ tục - lấy dấu vân tay, chụp ảnh, và trong trường hợp của tôi, ghi hình - để làm bằng chứng về trạng thái quá say của tôi.

“Ngài Belfort”, viên sĩ quan cảnh sát có cái bụng trễ qua sợi dây thắt lưng nói, “chúng tôi cần ngài cho xin mẫu nước tiểu.”

Tôi ngồi dậy - lập tức nhận ra rằng tôi không còn say nữa. Vẻ đẹp của cái thứ Xịn Của Xịn lại hiện lên một lần nữa, giờ thì tôi hoàn toàn tỉnh táo. Tôi hít một hơi thật sâu và nói: “Tôi không hiểu các anh đang làm gì, nhưng trừ phi tôi gọi được một cú điện thoại ngay bây giờ, nếu không các anh sẽ gặp phiền phức đấy.”

Câu nói ấy dường như khiến gã khốn kia sững lại, hắn nói: “*Chắc*, tôi hiểu là giờ ngài đã tỉnh lại rồi. Tôi sẽ rất vui lòng để ngài ra khỏi buồng giam, không còng tay, nếu ngài hứa không bỏ chạy.”

Tôi gạt đầu. Anh ta mở cửa buồng giam và ra hiệu về phía chiếc máy điện thoại đặt trên cái bàn gỗ nhỏ. Tôi quay số nhà riêng luật sư của mình - cố kìm không đưa ra kết luận gì về việc tại sao tôi lại thuộc lòng số nhà riêng của luật sư.

Năm phút sau, tôi đi tiểu vào một chiếc cốc, bắn khoả không hiểu tại sao Joe Fahmegghetti, luật sư của tôi, lại bảo tôi không phải lo gì việc xét nghiệm cho kết quả dương tính với ma túy.

Tôi trở lại buồng giam, ngồi phệt trên sàn, trong khi viên cảnh sát nói: “Chà, ngài Belfort, nếu ngài có thắc mắc thì xin thông báo ngài dương tính với cocaine, methaqualone, benzodiazepine, amphetamine, MDMA, opiate và cần sa. Thực ra, thứ duy nhất ngài không thể hiện là hallucinogen. Sao vậy, ngài không thích thứ đó à?”

Tôi ném cho anh ta một nụ cười khẩy và nói: “Để tôi nói cho ông nghe, ông sĩ quan cảnh sát. Nói về vụ lái xe này thì các ông bắt nhầm người rồi, còn nói về vụ xét nghiệm ma túy thì tôi chẳng có ý kiến đéch gì hết. Tôi bị đau lưng, tất cả mọi thứ tôi dùng đều có đơn của bác sĩ cả. Cho nên quên cha nó đi!”

Anh ta nhìn tôi trân trối vẻ không tin. Rồi anh ta nhìn đồng hồ đeo tay và nhún vai. “Dù sao cũng đã quá muộn không thể mở phiên tòa xét xử ban đêm được, cho nên chúng tôi sẽ phải đưa ngài tới Central Booking ở hạt Nassau. Tôi không nghĩ ngài đã từng ở đó, phải không?”

Tôi cố kìm không chửi cho gã chó đẻ đó một lần nữa, tôi quay đi rồi nhắm mắt lại. Nhà giam hạt Nassau là một địa ngục thực sự, nhưng tôi biết làm thế nào? Tôi ngược nhìn chiếc đồng hồ treo tường: Chưa đầy 11 giờ. Lạy Chúa! Chắc đêm nay tôi phải ngủ trong tù rồi. Chán thật!

Một lần nữa tôi lại nhắm mắt và cố gắng ngủ. Rồi tôi nghe thấy tiếng gọi tên mình. Tôi đứng lên và nhìn qua chấn song - và tôi thấy một cảnh tượng khá lạ lùng. Có một ông đứng tuổi hói đầu trong bộ đồ ngủ kẻ sọc đang chăm chú nhìn tôi.

“Anh là Jordan Belfort?”, ông ấy hỏi, vẻ bị làm phiền.

“Vâng, thì sao ạ?”

“Tôi là Thẩm phán Stevens. Tôi là bạn của một người bạn. Hãy coi đây là lời buộc tội anh. Tôi cho rằng anh sẵn sàng từ chối quyền được có luật sư, phải không?” Ông ấy nháy mắt.

“Phải”, tôi háo hức đáp.

“Được rồi, tôi sẽ xem đó là một chứng cứ vô tội trước bất kỳ điều gì anh đang bị quy kết. Tôi sẽ thả anh khi anh tự bảo lãnh cho mình. Hãy gọi cho Joe để biết ngày anh phải ra hầu tòa.” Nói xong, ông ấy mỉm cười, quay đi và rời khỏi đồn cảnh sát.

Vài phút sau, tôi thấy Joe Fahmegghetti đang đợi tôi ở bên ngoài. Vào cái lúc đêm hôm khuya khoắt này, anh ta vẫn ăn mặc rất chỉnh tề với bộ com lê thủy quân tinh tươm và cà vạt kẻ. Mái tóc muối tiêu của anh ta được chải rất kỹ. Tôi mỉm cười với anh ta và giơ một ngón tay lên, như thể nói: “Chờ một giây thôi!” Sau đó tôi lại lên vào đồn cảnh sát và nói với viên cảnh sát béo: “Xin lỗi!”

Anh ta ngược lên: “Vâng?”

Tôi chỉ ngón tay giữa vào anh ta và nói: “Anh có thể đến Central Booking mà chơi với chó được rồi đây!”

Trên đường về nhà, tôi nói với luật sư của mình: “Tôi gặp rắc rối to với vụ xét nghiệm nước tiểu, Joe ạ. Tôi cho kết quả dương tính với tất cả mọi thứ.”

Luật sư của tôi nhún vai. “Có gì phải lo chứ? Anh nghĩ tôi lừa anh chắc? Thực tế họ đâu có tóm được anh trong xe, phải không? Cho nên làm sao họ chứng minh được những thứ thuốc đó có trong cơ thể anh lúc anh đang lái xe chứ? Ai nói rằng không phải là anh đã về nhà rồi mới uống vài viên Lude và hít một ít cocaine? Và trong cơ thể có ma túy không có gì là phạm luật cả, chỉ có sở hữu chúng mới là phạm pháp thôi. Thực tế, tôi dám cá rằng tôi làm cho ra nhẽ vụ bắt giữ này với căn cứ là Nadine chưa cho phép cảnh sát được vào tư gia. Anh sẽ phải đền phần hư hại của một chiếc xe hơi - họ chỉ kết tội anh một vụ tai nạn thôi, bởi vì những vụ khác không có nhân chứng - và anh sẽ phải trả tiền đâm mồm cho bà già bị anh đâm gãy tay. Mọi khoản sẽ không tốn đến 100.000 đô đâu.” Anh ta nhún vai, như thể nói: “Có đáng gì!”

Tôi gật đầu. “Anh kiếm đâu ra lão quan tòa kỳ cục ấy thế? Ông ấy quả là thần cứu mạng!”

“Anh chẳng nên biết làm gì”, luật sư của tôi đáp. “Chỉ cần xem ông ấy là bạn của một người bạn.”

Quãng đường còn lại hoàn toàn im lặng. Khi chúng tôi tiến vào lầu đài, Joe nói: “Vợ anh đang nằm trên giường, rất sốc đấy. Cho nên hãy trấn an cô ấy đi. Cô ấy đã khóc hàng tiếng rồi, nhưng tôi nghĩ cô ấy sẽ bình tĩnh lại ngay thôi.

Mà này, Bo đã ở đây với cô ấy suốt cả đêm, anh ấy giúp được khá nhiều. Anh ấy mới chỉ ra về 15 phút trước thôi.”

Tôi lại gật đầu, không nói gì.

Joe nói thêm, “Chỉ cần nhớ, Jordan: Một cái tay gãy không thành vấn đề, nhưng không ai dàn xếp được một xác chết đâu. Anh hiểu ý tôi nói không?”

“Hiểu, Joe, nhưng đây là chuyện đáng để bàn đây. Tôi sẽ bỏ hết những chuyện ngu ngốc này. Bỏ cho nó lành.” Và chúng tôi bắt tay nhau, chỉ có vậy.

Bước lên gác vào phòng ngủ, tôi thấy nữ công tước đang nằm trên giường. Tôi cúi người và hôn lên má nàng, sau đó nhanh chóng cởi quần áo và leo lên giường với nàng. Chúng tôi đắm đắm nhìn lên cái màn lụa trắng, hai cơ thể trần truồng của chúng tôi chạm nhau. Tôi nắm lấy tay nàng và giữ trong tay tôi.

Bằng giọng nhẹ nhàng, tôi nói: “Anh chẳng nhớ gì cả, Nae ạ. Anh mù mịt hết rồi. Anh nghĩ rằng anh...”

Nàng ngắt lời tôi. “Xiii, đừng nói nữa, cưng. Chỉ cần nằm xuống và nghỉ ngơi đi.” Nàng nắm tay tôi chặt hơn, và chúng tôi nằm im lặng một lúc có vẻ như rất lâu.

Tôi xiết chặt tay nàng. “Anh sẽ từ bỏ, Nae ạ. Anh thề đấy. Và lần này anh nói rất nghiêm túc. Ý anh là, nếu đây không phải là một tín hiệu từ Chúa thì anh không biết nó là gì nữa.” Tôi nghiêng người và hôn nhẹ lên má nàng. “Nhưng anh sẽ phải làm gì đó với cái lưng đau của mình. Anh không thể sống như thế này được nữa. Không bền tí nào. Rồi sẽ có nhiều chuyện nữa.” Tôi hít một hơi thật sâu và cố gắng trấn an mình. “Anh muốn tới Florida và gặp bác sĩ Green. Ông ấy có một bệnh viện chữa lưng ở đó, họ có tỷ lệ chữa khỏi bệnh khá cao. Nhưng điều cần nói là anh hứa với em anh sẽ bỏ ma túy mãi mãi. Anh biết Quaalude không phải là lời giải; anh biết nó sẽ dẫn đến thảm họa.”

Nữ công tước lẩn nghiêng người để nhìn thẳng vào tôi, nàng quàng tay qua ngực tôi ôm lấy tôi thật dịu dàng. Rồi nàng bảo tôi rằng nàng yêu tôi. Tôi hôn lên đỉnh đầu nàng và hít một hơi thật dài tận hưởng mùi hương của nàng. Tôi bảo nàng rằng tôi cũng yêu nàng và rằng tôi rất xin lỗi. Tôi hứa với nàng rằng sẽ không bao giờ còn có những chuyện như thế này nữa.

Tôi rất nghiêm túc với chuyện đó.

Chương 26

Người chết không làm lộ chuyện



Hai ngày sau, tôi thức dậy vì có cú điện thoại của chuyên gia môi giới bất động sản ở Florida là Kathy Green, phu nhân của bác sĩ phẫu thuật thần kinh nổi tiếng thế giới Barth Green. Tôi đã nhờ Kathy tìm cho nữ công tước và tôi một nơi để sống trong thời gian tôi tiến hành chương trình điều trị ngoại trú dài bốn tuần tại bệnh viện Jackson Memorial.

“Anh và Nadine sẽ thích mê đảo Indian Creek cho mà xem”, Kathy tốt bụng nói. “Đó là một trong những nơi yên tĩnh nhất ở Miami. Cực kỳ tĩnh lặng và thanh bình. Họ thậm chí có hẳn lực lượng cảnh sát riêng - cho nên nếu như anh và Nadine rất chú ý đến vấn đề an ninh thì đây chính là một ưu điểm nữa rồi.”

Tĩnh lặng và thanh bình ư? Trời, tôi đang tìm cách thoát ra khỏi tình trạng đó đây, phải không nào? Vậy thì tôi có thể sẽ gây ra những chuyện gì trong bốn tuần ngắn ngủi chứ, đặc biệt ở một nơi buồn tẻ và yên ả như đảo Indian Creek? Một nơi tôi bị tách biệt khỏi những áp lực của một thế giới lạnh lùng, tàn bạo, tức là Quaalude, cocaine, ma túy, hồng phiến, Xanax, Valium, Ambien, thuốc lắc, morphine và dĩ nhiên cả đặc vụ Gregory Coleman nữa.

Tôi đáp: “Hay đấy, Kathy, nghe chẳng khác những gì bác sĩ yêu cầu, đặc biệt là cái nơi yên tĩnh ấy. Căn nhà trông thế nào?”

“Căn nhà đẹp hết sảy. Đó là một căn nhà kiểu Địa Trung Hải sơn trắng, lợp ngói đỏ, lại có cả một bến neo thuyền đủ rộng cho một chiếc thuyền dài hơn 20 mét...”, giọng Kathy hơi ngập ngừng một chút, “... mà tôi đoán là không vừa với chiếc *Nadine*, nhưng có lẽ anh chị có thể mua một chiếc thuyền trong

thời gian ở dưới này, nhỉ? Tôi tin chắc anh Barth có thể giúp anh chị việc đó.” Cái logic rất tự nhiên trong lời gợi ý quái quỷ của cô ấy thể hiện rõ trên đường dây điện thoại cùng với từng lời nói ra. “Nhưng dù sao, phần sân sau thì tuyệt vời; có hẳn một bể bơi cỡ được dùng trong thế vận hội, một cái nhà lều, một quầy rượu, một bếp nướng bằng gas và một bể tắm nước ngầm cho sáu người nhìn thẳng ra vịnh. Dùng cho mục đích thư giãn thì khỏi phải nói. Mà điểm hay nhất là ông chủ sẵn sàng bán cái nhà ấy, với đầy đủ đồ đạc, giá chỉ có 5,5 triệu đô la thôi. Hời quá còn gì.”

Đợi một giây nào! Có ai nói gì đến chuyện muốn mua một căn nhà đâu nhỉ? Tôi chỉ đến Florida trong vòng bốn tuần thôi mà! Và tại sao tôi lại phải tính chuyện mua một chiếc thuyền nữa khi mà tôi còn chẳng màng đến chiếc tôi đã có đây? Tôi bèn nói: “Nói thật với chị, Kathy ạ, tôi không định mua nhà ngay bây giờ, ít nhất cũng không phải ở Florida. Chị có nghĩ tay chủ nhà đó sẵn sàng cho thuê trong một tháng không?”

“Không đâu”, Kathy Green đáp vẻ ỉu xiu, bởi lẽ niềm hy vọng và giấc mơ hưởng khoản hoa hồng 6% trên số tiền 5,5 triệu đô la vừa tan biến ngay trước đôi mắt xanh thào láo của cô ấy. “Nhà đó chỉ rao bán thôi.”

“Hừmm”, tôi đáp, không hoàn toàn tin tưởng điều đó lắm. “Sao chị không ra giá 100.000 vé một tháng và xem ông ta nói gì?”

*

Ngày Cá tháng Tư, tôi chuyển đến và tay chủ nhà chuyển đi - đương nhiên là vừa nhún nhảy vừa hát ư ử suốt cả quãng đường tới khách sạn năm sao ở bãi biển South Beach ở trong một tháng. Không kể chuyện đó thì ngày Cá tháng Tư là một ngày nhập trạch không có gì phải chê trách, nhất là khi tôi phát hiện ra rằng đảo Indian Creek là khu bảo tồn của một giống loài đang bị đe dọa ít người biết tới gọi là WASP tóc xanh, mà như Kathy đã chỉ ra trước đó, cũng chẳng khác gì loài hải sâm vậy.

Nhìn nhận một cách lạc quan hơn, sau vụ tai nạn xe hơi của tôi và việc đi chữa bệnh đau lưng, tôi đã tìm cách bay sang Thụy Sĩ và gặp gỡ Saurel cùng Sư phụ giả mạo. Mục đích của tôi là tìm hiểu xem làm cách nào FBI lại biết được các tài khoản Thụy Sĩ của tôi. Mặc dù vậy, tôi rất ngạc nhiên vì mọi việc dường như vẫn đầu vào đấy. Chính phủ Hoa Kỳ không hề tiến hành cuộc điều tra nào cả - và cả Saurel lẫn Sư phụ giả mạo đều quả quyết với tôi rằng họ sẽ là người đầu tiên biết chuyện nếu như việc đó xảy ra.

Từ đảo Indian Creek, chỉ cần một cuộc xe 15 phút là đã tới được bệnh viện chữa lưng. Và có thiếu gì xe; nữ công tước đã thấy trước chuyện đó - nàng cho chở theo một chiếc Mercedes mới cáu cạnh cho tôi và một chiếc Range Rover cho nàng. Gwynne cũng đến Miami để thu xếp các nhu cầu của tôi, cho nên bà ấy cũng cần một chiếc xe. Vậy là tôi mua luôn cho bà ấy chiếc Lexus mới tại một cửa hàng xe hơi ở Miami.

Dĩ nhiên, Rocco cũng phải đi theo. Anh ta cũng là một thành viên trong gia đình, phải không nào? Và Rocco *cũng* cần một chiếc xe, vậy là Richard Bronson, một trong những người sở hữu Biltmore đã giúp tôi đỡ phải đau đầu về chuyện mua một chiếc xe nữa bằng cách cho tôi mượn chiếc Ferrari mui xếp màu đỏ của anh ấy trong một tháng. Vậy là giờ mọi người đều ổn cả.

Với rất nhiều xe như vậy, quyết định thuê một chiếc thuyền máy dài gần 20 mét để đi đi về về tới bệnh viện trở thành tức cười. Mỗi tuần, tôi phải chi ra 20.000 đô la cho bốn cái động cơ diesel mùi nồng nặc, một cái cabin trang bị đầy đủ mà tôi chẳng bao giờ bước chân vào và một cái boong thượng không có mái khiến cho tôi bị cháy nắng cấp độ ba ở vai và cổ. Chiếc thuyền đi kèm với một tay thuyền trưởng già tóc bạc trắng, chịu trách nhiệm đưa tôi đi về với tốc độ trung bình là 5 hải lý.

Lúc này, tất cả chúng tôi đang tiến về phía bắc trên đường trở về đảo Indian Creek sau khi ở viện ra. Hôm đó là Chủ nhật, gần đến giữa trưa, và chúng tôi đã đi được gần một tiếng rồi. Tôi ngồi trên boong thượng cùng Giám đốc Tác nghiệp của công ty Dollar Time là Gary Deluca, người có vẻ ngoài giống với Tổng thống Grover Cleveland đến kỳ lạ. Gary hói đầu, nét mặt dữ dằn, cằm vuông và lông lá khắp người, nhất là trên thân. Lúc này, cả hai chúng tôi đều cởi bỏ áo sơ mi và đang tắm nắng. Tôi đã giữ cho mình tỉnh táo được gần một tháng, quả là một phép màu.

Sáng sớm nay, Deluca cùng tôi tới bệnh viện. Như thế anh ta mới không bị gián đoạn cuộc gặp gỡ, và cuộc trò chuyện của chúng tôi nhanh chóng biến thành một buổi cùng nhau nhieć móc Dollar Time. Cả hai chúng tôi đều nhất trí rằng tương lai của công ty này thật vô vọng.

Nhưng chẳng có mối nguy nào của Dollar Time là do Deluca cả. Anh ta mới xuất hiện và trong sáu tháng qua, anh ta chứng tỏ được rằng mình là một tay điều hành công việc hạng nhất. Tôi đã thuyết phục anh ta chuyển tới New

York và giữ vai trò Giám đốc Tác nghiệp cho công ty giày Steve Madden, vốn đang rất cần một người có trình độ điều hành như anh ta.

Suốt cả buổi sáng nay, trong hành trình đi về phía nam, chúng tôi đã bàn về chuyện đó. Còn bây giờ, trong hành trình đi lên phía bắc, chúng tôi đang thảo luận một chuyện mà tôi thấy còn phiền phức hơn, đó là những suy nghĩ của anh ta về Gary Kaminsky, người đang giữ vai trò Giám đốc Tài chính của Dollar Time - cũng chính là vị CFO đã giới thiệu tôi với Jean Jacques Saurel và Sur phụ giả mạo gần một năm trước.

“Nhân tiện”, Deluca nói, mắt đeo một cặp kính râm to đùng, “hắn có gì đó rất lạ mà tôi không thể nhúng tay vào được. Cứ như thể hắn có một chương trình khác không liên quan gì tới Dollar Time cả. Giống như nơi ấy chỉ là một mặt trận cho hắn mà thôi. Ý tôi là, một người ở tuổi hắn cần phải sốt sắng trước thực trạng công ty đang làm ăn thua lỗ, nhưng có vẻ hắn lại không quan tâm mấy. Hắn mất đến nửa ngày cố giải thích cho tôi cách chuyển lợi nhuận sang Thụy Sĩ - khiến tôi suýt giật mẹ cái mớ tóc giả của hắn đi, vì chúng tôi làm gì có tí lợi nhuận nào mà chuyển với không chuyển.” Gary nhún vai. “Nhưng dù sao thì sớm muộn tôi cũng tìm ra cái trò mà thằng khốn đó đang giấu giếm.”

Tôi chậm rãi gật đầu, nhận ra rằng những cảm nhận bản năng ban đầu của tôi về Kaminsky hoàn toàn đúng. Sói già này rất ranh mãnh, không để cho cái thằng khốn đội tóc giả ấy tìm cách len lỏi vào những phi vụ ở hải ngoại của mình được. Nhưng tôi vẫn không dám chắc 100% rằng Kaminsky vẫn chưa đánh hơi thấy gì, cho nên tôi nghĩ mình nên tung một quả bóng thăm dò về phía Deluca. “Tôi hoàn toàn nhất trí với anh. Hắn quá bị ám ảnh với chuyện ngân hàng Thụy Sĩ. Nói thật, hắn cũng đã đánh tiếng với tôi chuyện đó.” Tôi ngừng lại, cứ như thể lục tìm trong trí nhớ của mình. “Có lẽ cách đây một năm, tôi nghĩ vậy. Tôi cũng đã tới đó cùng với hắn để tìm hiểu, nhưng có vẻ mọi việc còn phiền phức hơn nhiều, cho nên tôi bỏ cuộc. Thế hắn có đề cập chuyện gì với anh không?”

“Không, nhưng tôi biết hắn vẫn có rất nhiều khách hàng ở đó. Hắn rất kín miệng về chuyện đó, mặc dù hắn gọi điện sang Thụy Sĩ suốt ngày. Tôi luôn tìm cách kiểm tra hóa đơn điện thoại, và nói cho anh biết, hắn phải thực hiện đến nửa tá cuộc gọi ra nước ngoài mỗi ngày.” Deluca lắc đầu ngán ngẩm. “Cho dù hắn làm gì thì chắc cũng là việc chính đáng - bởi vì nếu không như vậy, điện thoại của hắn mà bị nghe trộm thì hắn sẽ ăn cám ngay.”

Tôi nhếch miệng ra và nhún vai, cứ như thể muốn nói: “Chắc, đó là chuyện của hần, đâu phải của tôi!” Nhưng sự thật là nếu hần liên tục liên lạc với Saurel và Sur phụ giả mạo thì tôi sẽ gặp rắc rối. Tôi nói về thận trọng: “Chỉ hơi tò mò chút, tại sao anh không lấy hồ sơ điện thoại và xem xem liệu hần có gọi đi gọi lại cho những số giống nhau không. Nếu đúng như vậy, hãy nghe lén vài cuộc điện thoại để xem hần nói chuyện với ai. Tôi khá tò mò muốn biết đấy?”

“Không thành vấn đề. Chừng nào chúng ta quay lại nhà, tôi sẽ lên xe và phóng về văn phòng ngay.”

“Đừng có hành xử buồn cười như thế: hồ sơ điện thoại vẫn còn nguyên đó vào thứ Hai kia mà.” Tôi mỉm cười như để khẳng định rằng mình không bận tâm. “Mà này, Elliot Lavigne giờ chắc đã ở nhà tôi rồi đấy, tôi rất muốn anh gặp tay này. Anh ấy sẽ giúp cho anh rất nhiều trong việc tái cơ cấu các hoạt động ở Steve Madden đấy.”

“Anh ta không phải là loại dở hơi đấy chứ?”, Deluca hỏi.

“Anh ấy đúng là một thằng cuồng đấy, Gary ạ! Nhưng anh ấy lại là một trong những tay búa bở nhất trong ngành may mặc - có lẽ là tay cừ nhất cũng nên. Anh phải tiếp xúc với anh ấy đúng thời điểm - khi mà anh ấy không phê thuốc, hút hít, chân nam đá chân chiêu hay nổi hứng bỏ ra 10.000 đô la cho một ả điểm ngồi chồm hồm lên một cái bàn để anh ấy chơi.”

*

Lần đầu tiên tôi để mắt tới Elliot Lavigne là cách đây bốn năm, khi tôi đang đi nghỉ ở Bahamas cùng Kenny Greene. Tôi đang nằm bên bể bơi của khách sạn Crystal Palace thì Kenny chạy bở tới chỗ tôi. Tôi nhớ cậu ta đã hét toáng lên rằng: “Nhanh lên! Anh hãy vào sòng bạc ngay bây giờ mà xem thằng cha này! Hần thua đến cả triệu vé, mà hần không già hơn anh đâu.”

Mặc dù không mấy tin tưởng những chuyện của Kenny, tôi vẫn nhòm khỏi cái ghế bở của mình và tới sòng bạc. Trên đường đi, tôi hỏi: “Thằng cha đó làm gì?”

“Tôi đã hỏi một đứa trong sòng”, Đầu đất đáp, “và nó bảo hần là chủ tịch một công ty chuyên về may mặc rất lớn”.

Hai phút sau, tôi chăm chú quan sát anh chàng may mặc trẻ tuổi kia, với vẻ hoàn toàn không tin nổi. Ngẫm lại, thật khó nói được rằng điều gì làm tôi kinh ngạc hơn: Hình ảnh anh chàng Elliot trẻ tuổi bảnh bao không chỉ đang đặt

cược 10.000 đô la một ván mà còn đang chơi bảy ván một lúc, tức là đặt cược 70.000 đô la mỗi lần - hay là hình ảnh vợ anh ta, Ellen, người thiếu phụ chưa quá 35 nhưng đã có diện mạo mà tôi chưa bao giờ gặp, tức là diện mạo của một người cực kỳ giàu sang và cực kỳ đói khát.

Tôi như bị hút hồn. Vì thế tôi cứ đăm đăm nhìn hai nhân vật dị thường này phải đến 15 phút. Dường như họ là một cặp không ăn ý lắm. Chàng thì điển trai với mái tóc nâu rậm rịt, dài đến vai và một phong cách rất thời thượng.

Nhưng nàng thì thấp nhỏ, mặt mỏng quẹt, mũi tẹt, má hóp, tóc nhuộm loe hoe, nước da như da thuộc, đôi mắt sát nhau và một thân hình tong teo. Tôi đoán chắc cô nàng phải có một nhân cách vĩ đại nhất thế giới - một người vợ đáng yêu, vương phu ích tử vào hạng nhất. Nếu không thì tại sao anh chàng trẻ trung điển trai đánh bạc với kiểu cách và phong thái hết như điệp viên 007 kia lại chịu gắn bó với cô nàng?

Tôi hơi lạc đề một chút.

Ngày hôm sau, Elliot và tôi tình cờ gặp nhau bên bể bơi. Chúng tôi bỏ qua màn pha trò thông thường mà đi thẳng vào chuyện nghề nghiệp của nhau, thu nhập được bao nhiêu và con đường dẫn chúng tôi tới vị thế này.

Hóa ra, Elliot là Chủ tịch Perry Ellis, một trong những công ty áo len nam đứng đầu ở quận Garment*. Thực tế, anh ấy không hề sở hữu công ty; nó là một bộ phận của Salant, một công ty công đã giao dịch trên thị trường chứng khoán New York. Cho nên, về bản chất, Elliot là một nhân viên làm công ăn lương. Khi anh ấy cho tôi biết mức lương của mình, tôi đã suýt ngã nhào khỏi chiếc ghế bô: Chỉ có 1 triệu đô la một năm, cộng thêm một khoản tiền thưởng vài trăm nghìn, căn cứ theo lợi nhuận. Con số đó quả là một món tiền nhỏ mọn, với tôi - đặc biệt là với cái máu đánh bạc đặt cược cao của anh ấy. Nói thật, dường như anh ấy đánh bạc bằng món lương của cả hai năm mỗi lần anh ấy ngồi vào bàn chơi bài! Tôi không dám chắc liệu thế là ấn tượng hay là khinh người. Tôi chọn ấn tượng.

Quận Garment (Garment District) thuộc Manhattan, thành phố New York, nằm trong khoảng giữa các Đại lộ số 5 và số 9, từ Phố 34 đến Phố 42. Nơi đây nổi tiếng là trung tâm sản xuất và thiết kế thời trang ở Mỹ.

Nhưng anh ấy có bóng gió nói đến một nguồn thu nhập thêm từ Perry Ellis - một đặc quyền, nói như vậy cũng được, liên quan đến chuyên sản xuất áo sơ mi lễ phục, được tiến hành ở nước ngoài, tại phương Đông. Mặc dù anh ấy

không nói cụ thể nhưng tôi nhanh chóng hiểu được vấn đề: Anh ấy ăn tiền từ các nhà máy. Nhưng dù anh ấy có kiếm được 3 hay 4 triệu một năm thì con số đó cũng chỉ là một phần nhỏ so với những gì tôi kiếm được.

Trước khi chia tay, chúng tôi trao đổi số điện thoại và hứa hẹn rằng sẽ liên lạc lại sau khi về đến Mỹ. Chủ đề ma túy không hề được nhắc đến.

Chúng tôi gặp nhau ăn trưa một tuần sau đó, tại một nhà hàng rất thời thượng ở quận Garment. Năm phút sau khi ngồi xuống, Elliot thò tay vào túi áo com lê và móc ra một cái túi nhỏ đầy cocaine. Anh ấy nhét một cái lót cổ áo Perry Ellis vào; bằng một động tác thành thục, anh ấy đưa lên mũi và hít một hơi. Sau đó anh ấy lặp lại quy trình một lần nữa, một lần nữa, rồi lại một lần nữa. Nhưng anh ấy thực hiện thành thục - và với vẻ thản nhiên - đến mức không một mạng nào trong nhà hàng chú ý cả.

Sau đó anh ấy đưa cho tôi cái túi. Tôi từ chối, nói: “Anh điên chắc? Giữa thanh thiên bạch nhật thế này à!” Anh ấy đáp: “Đừng nói gì nữa và làm tới đi.” Tôi đáp: “Được, sao lại không?”

Một phút sau, tôi cảm thấy rất phê, bốn phút sau, tôi cảm thấy khó chịu, nghiêng rằng không sao kiểm soát được và rất cần có một viên Valium. Elliot thấy thương hại tôi. Anh ấy lại thò tay vào túi áo và lôi ra hai viên Quaalude lốm đốm nâu rồi nói: “Đây, dùng đi; hàng lậu đấy, có chất Valium bên trong.”

“Xài Lude giờ này à?”, tôi hỏi vẻ ngờ vực. “Giữa ban ngày ban mặt thế này?”

“Ừ”, anh ấy gất lên, “sao lại không? Anh là ông chủ. Ai dám nói gì nào?” Anh ấy móc ra thêm mấy viên Lude nữa và tươi cười nuốt chửng. Sau đó anh ấy đứng lên và bắt đầu nhảy nhót giữa nhà hàng để chóng phê. Tôi uống phần Lude của mình, vì có vẻ như anh ấy biết rõ những gì mình đang làm.

Vài phút sau, một tay to con bước vào nhà hàng, khiến cho ai cũng phải chú ý. Gã khoảng 60 tuổi và toát lên vẻ giàu sang. Elliot bảo tôi: “Tay đó đáng nửa tỷ đấy. Nhưng trông cái cà vạt của lão in chưa.” Nói xong, Elliot nhặt một con dao ăn và đi về phía gã to con, ôm lấy gã rồi cắt phăng cái cà vạt của gã, ngay giữa nhà hàng đông người. Sau đó anh ấy tháo chiếc cà vạt rất đẹp của mình và bẻ cổ áo của gã to con lên, đặt cà vạt của mình lên đó và thực hiện một múi thắt windsor hoàn hảo trong không đầy năm giây. Xong xuôi, gã to con ôm lấy anh ấy và cảm ơn.

Một giờ sau cả hai chúng tôi mò tới xóm đèn đỏ và Elliot giới thiệu cho tôi cô em Blue Chip đầu tiên. Dù tôi không sẵn sàng nhưng em Blue Chip kia vẫn khiến tôi mê mẩn, và tôi hành xử như đám tay anh chị - trả cho em 5.000 đô la. Lúc đó, em bảo tôi rằng tôi rất đẹp trai, mặc dù em là gái bán hoa nhưng em vẫn sẵn sàng lấy tôi nếu tôi muốn.

Một lát sau, Elliot bước vào phòng và nói: “Thôi nào! Mặc quần áo vào đi - chúng ta sẽ tới Atlantic City! Sòng bạc vừa cho một chiếc trực thăng đến đón chúng ta; họ sẽ mua cho mỗi thằng một cái đồng hồ vàng.” Nghe thế tôi bèn bảo: “Tôi chỉ còn 5.000 đô la trong người thôi.” Anh ấy đáp: “Tôi đã bảo sòng bạc rồi, họ sẽ cấp cho anh tín dụng nửa triệu đô la.”

Tôi tự hỏi tại sao họ lại sẵn lòng tạm ứng cho tôi nhiều tiền đến thế, dù cả đời tôi chưa bao giờ đánh bạc quá 10.000 đô la. Nhưng một giờ sau, tôi thấy mình đã ngồi chơi bài tại Trump Castle với tổng số 10.000 đô la mỗi ván, cứ như thể đó chẳng phải là gì ghê gớm. Hết đêm hôm đó, tôi ra về với 250.000 đô la trong túi. Tôi đã cần câu.

Elliot và tôi bắt đầu cùng nhau ngao du khắp thế giới, đôi khi cùng vợ con, đôi khi một mình. Tôi biến anh ấy thành lỗ chuột cống chính của mình, và anh ấy lại quả cho tới hàng triệu đô la tiền mặt - sử dụng tiền mà anh ấy thu được từ Perry Ellis và tiền anh ta thắng bạc. Anh ấy là một con bạc hạng siêu, kiếm được không dưới 2 triệu một năm từ nguồn này.

Thế rồi xảy ra việc tôi ly hôn với Denise - và tiếp đến là bữa tiệc độc thân của tôi mừng việc tôi sắp gắn bó với Nadine. Sự kiện này đánh dấu một bước ngoặt trong cuộc đời của Elliot Lavigne. Bữa tiệc tổ chức tại khách sạn Mirage ở Las Vegas, một khách sạn mới mở cửa và được coi là một nơi hết sảy. Hàng trăm nhân viên Stratton tới dự, kèm theo 50 em chân dài và lượng ma túy đủ cho cả Nevada. Chúng tôi gom thêm 30 em nữa từ các phố của Vegas cộng thêm vài em từ California bay tới. Chúng tôi kéo theo nửa tá cảnh sát New York, những tay cảnh sát mà tôi đã trả lương bằng cổ phiếu mới phát hành của Stratton. Khi đến nơi, đám cảnh sát New York nhanh chóng liên hệ với cảnh sát Vegas địa phương, vậy là chúng tôi mua thêm một vài tay trong số này.

Bữa tiệc độc thân diễn ra vào một tối thứ Bảy. Elliot và tôi ở dưới nhà, cùng chiếm một bàn đánh bài; có một đám người lạ mặt vây quanh chúng tôi, cùng với mấy tay vệ sĩ. Anh ta chơi năm trong số bảy cửa còn trống; tôi chơi

hai cửa kia. Mỗi chúng tôi đều đặt 10.000 đô la một ván, cả hai chúng tôi đều say, và cả hai chúng tôi đều như đang ở trên mây. Tôi đã uống năm viên Lude và hít không dưới tám “bi” cocaine; anh ta cũng chơi năm viên Lude và hít cocaine đủ để nhảy ski. Tôi thắng được 700.000 đô la; còn anh ta thắng hơn 2 triệu. Tôi nói qua hàm răng nghiền chặt: *“Chúng mình kết thúc thế lên gát xem thiệc thùng thế nào nhé!”*

Dĩ nhiên, Elliot hiểu rằng đó là Lude nói, cho nên anh ta gật đầu và chúng tôi lên gát. Lúc này tôi say thuốc đến mức tôi biết mình đã bị cò bạc bịp suốt buổi tối; tôi dừng lại ở buồng cầu thang và rút ra 1 triệu đô la. Tôi ném chỗ tiền vào một cái ba lô Mirage màu xanh dương và hất qua vai. Thế nhưng Elliot thì không bị chơi bạc bịp, cho nên anh ta để lại tiền của mình ở bàn, có người canh gác cẩn thận.

Lên gát, chúng tôi đi dọc hành lang, tới trước một bộ cửa đôi đồ sộ. Mỗi bên cửa là một sĩ quan cảnh sát mặc sắc phục, đứng canh gác. Họ mở cửa, bên trong là buổi tiệc độc thân. Elliot và tôi bước vào phòng và như hóa đá: Đây đúng là sự tái hiện của cảnh tội lỗi và thác loạn. Bức tường hậu làm bằng kính tám chạy từ sàn lên đến trần, nhìn thẳng ra Las Vegas Strip. Căn phòng đầy nhóc người đang nhảy nhót và huyên náo. Trần nhà dường như đè trĩu xuống còn sàn như vồng lên; mùi xác thịt và mồ hôi trộn lẫn với mùi hăng hắc của cần sa hạng trung. Tiếng nhạc to đến mức dường như bóp nghẹn cổ họng tôi. Có đến nửa tá cảnh sát New York đang giám sát mọi hành vi, để bảo đảm rằng mọi người làm chủ được mình.

Ở phía sau phòng, một ả ca ve xấu xí với mái tóc màu cam và gương mặt chó ngao đang ngồi trên một chiếc ghế xoay ở quầy bar, khóa thân hoàn toàn và cơ thể phủ kín các hình xăm. Đôi chân ả xoạc rộng, và một dãy 20 gã nhân viên Stratton trần truồng đang đợi đến lượt chơi ả.

Đúng vào cái thời khắc ấy, tôi thấy chán ghét tất cả mọi thứ. Giải pháp duy nhất là đi xuống nhà, về phòng của tôi và hít 5 miligram Xanax, 20 miligram Ambien và 30 miligram morphine. Sau đó, tôi thấy người bưng bưng và chìm vào một giấc ngủ mê mết.

Tôi bị đánh thức dậy vì Elliot Lavigne lắc mạnh hai vai. Lúc đó là sáng sớm hôm sau và anh ta bình tĩnh giải thích cho tôi rằng chúng tôi cần phải rời khỏi Las Vegas ngay lập tức, bởi vì mọi việc đã quá đà. Rất vui được ra về, tôi nhanh chóng thu xếp hành lý. Nhưng khi tôi mở két ra thì chẳng còn gì cả.

Elliot hét vọng lại từ phòng khác: “Đêm qua tôi buộc phải vay ít tiền của anh. Tôi bị thua.”

Hóa ra anh ta thua trắng 2 triệu đô la. Một tuần sau, anh ta, Danny và tôi lại tới Atlantic City để anh ta có thể gỡ lại một phần. Và anh ta mất thêm 1 triệu nữa. Vài năm sau, anh ta thua liên tục... rồi lại thua... cho tới khi anh ta mất sạch sành sanh. Thực tế anh ta mất bao nhiêu tiền thì vẫn còn là một sự suy đoán, mặc dù căn cứ theo con số tài khoản thì vào khoảng 20 đến 40 triệu. Dù thế nào thì Elliot cũng đã vỡ nợ. Hoàn toàn phá sản. Anh ta nợ thuế, nợ tiền lại quả cho tôi và suy nhược về mặt thể chất. Anh ta chỉ còn nặng chưa đầy 55 ký, nước da ngả sang màu nâu xỉn chẳng khác gì những viên Quaalude hàng đầu của anh ta. Điều này khiến tôi càng thấy hãnh diện rằng tôi chỉ sử dụng Quaalude hàng công ty.

Còn lúc này, tôi ngồi ở sân sau trong căn nhà thuê tại đảo Indian Creek, chăm chú nhìn ra Vịnh Biscayne và đường chân trời Miami. Quanh bàn còn có Elliot Lavigne, Gary Deluca và người bạn thân của Elliot là Arthur Wiener, trạc ngoài 50, hói đầu, giàu có và nghiện cocaine.

Bên bể bơi là nữ công tước khả ái, Ellen gầy gò và Sonny Wiener, vợ của Arthur. Vào lúc 1 giờ chiều, trời phải nóng tới hơn 32°C và không hề có một gợn mây. Lúc này, Elliot đang cố gắng trả lời câu hỏi mà tôi vừa nêu ra cho anh ấy, về vấn đề mục tiêu của Steve Madden sẽ là gì trong vụ làm ăn với Macy.

“Mở chốt thể Madden khiếm thục là se nhu kầu vẩy Madi”, Elliot Lavigne mỉm cười nói. Anh ấy đã nuốt năm viên Lude và nốc một chai Heineken ướp lạnh.

Tôi bảo Gary: “Tôi nghĩ anh ấy vừa nói rằng chúng ta cần tiếp cận Macy ở thế mạnh và rằng chúng ta không thể xuất hiện trong các cửa hàng nhỏ giọt lần lượt được. Chúng ta cần tiến hành theo vùng, với mục tiêu là xuất hiện tại tất cả các cửa hàng trên toàn quốc.”

Arthur gật đầu. “Nói đúng lắm, Jordan; anh dịch rất đúng.” Anh ta nhúng một chiếc thìa nhỏ xíu vào cái lọ cocaine đang cầm trên tay và đưa lên mũi trái hít một hơi.

Elliot nhìn Deluca và gật đầu, rồi nhướn mày, như thể nói: “Anh thấy chưa, tôi đâu đến nỗi quá khó hiểu.”

Vừa lúc ấy Bộ xương Do Thái tiến đến và nói với chồng mình: “Anh Elliot, cho em viên Lude; em bã cả ra rồi.” Elliot lắc đầu tỏ ý không và đuổi cô ta đi.

“Anh đúng là đồ khốn nạn!”, Bộ xương giận dữ quát. “Cứ đợi xem rồi sẽ thế nào nếu lần sau anh lên cơn. Lúc đó tôi sẽ bảo anh tự đi mà lo nhé!”

Tôi nhìn Elliot, lúc này đều đang lắc la lắc lư. Đó là một dấu hiệu cho thấy anh ta sắp kết thúc giai đoạn hoa mắt để chuyển sang giai đoạn dốt dãi. Tôi bảo: “Này, El: Anh có muốn tôi làm cho anh gì đó để ăn không, để anh dịu lại một chút?”

Elliot cười đáp: “*Cho sôi mợc sát sịt trộn pho mát sật to!*”

“Không thành vấn đề!”, tôi nói và đứng lên khỏi ghế, đi vào bếp làm một suất thịt băm trộn pho mát đại tướng. Nữ công tước chặn tôi trong phòng khách. Nàng mặc bộ đồ tắm Brazil màu xanh dương bé tý tẹo.

Nàng rít qua hai hàm răng: “Em không thể chịu được Ellen thêm một giây nào nữa! Cô ta điên mất rồi, em không muốn cô ta ở trong nhà mình thêm nữa. Cô ta nói huyền thuyên và hít cocaine. Chuyện này thật kinh tởm! Anh đã tỉnh táo được gần một tháng rồi, em không muốn anh lại bị vây quanh bởi những chuyện như thế này. Như thế không tốt cho anh.”

Tôi để lọt ngoài tai đến một nửa những gì nữ công tước nói. Ý tôi là - tôi nghe thấy hết từng lời nhưng tôi quá bận nhìn ngực nàng. Bộ ngực nàng thật quyến rũ. Tôi bảo: “Bình tĩnh đi em, Ellen không đến nổi tệ đâu. Hơn nữa, Elliot là một trong những người bạn thân nhất của anh, cho nên vấn đề đâu đến nổi để phải tranh cãi.” Khi những lời cuối cùng thoát ra khỏi miệng, tôi biết mình đã phạm sai lầm. Chỉ chưa đầy một giây sau, nữ công tước đã nhảy xổ vào tôi. Một cú tạt ngang với cả bàn tay phải.

Nhưng đã giữ cho mình tỉnh táo suốt một tháng nay cho nên tôi có phản xạ của loài mèo, tôi dễ dàng tránh được cú đòn. Tôi bảo: “Bình tĩnh lại đi, Nadine. Không dễ hạ anh khi anh tỉnh táo đâu, phải không?” Tôi cười tinh quái, khiến nàng cười nhăn nhó, sau đó nàng choàng tay ôm lấy tôi và nói: “Em rất tự hào về anh. Cứ như thể giờ đây anh là một con người khác hẳn. Thậm chí lưng anh cũng đã thấy đỡ hơn nhiều, phải không?”

“Một chút thôi”, tôi đáp. “Giờ đã có thể điều khiển được nhưng nó vẫn không ổn hẳn. Nhưng dù sao anh nghĩ rằng mình cũng đã vượt qua thời khắc gay go với Quaalude. Và anh yêu em hơn bao giờ hết.”

“Em cũng yêu anh”, nàng nói, bĩu dài môi. “Em chỉ hơi bực vì Elliot và Ellen thật xấu xa. Anh ta có ảnh hưởng xấu với anh, nếu anh ta còn ở đây quá lâu... chà, anh biết em đang nói về chuyện gì mà.” Nàng gấn một nụ hôn đắm đuối lên môi tôi và áp cái bụng thon thả của nàng vào tôi.

Đột nhiên, bao nhiêu máu nóng dồn hết cả xuống bẹn tôi. Tôi cảm thấy ý kiến của nữ công tước thật có ý nghĩa. Tôi bảo: “Để anh cho em biết nhé: Nếu em làm nô lệ tình dục cho anh trong thời gian còn lại của kỳ nghỉ cuối tuần thì anh sẽ tặng Elliot và Ellen vào một khách sạn nào đó - chịu không?”

Nữ công tước cười rạng rỡ và vuốt ve đúng chỗ ấy của tôi. “Được đấy, cung ạ. Ước muốn của anh là mệnh lệnh của em. Chỉ cần tặng họ ra khỏi đây và em sẽ là của anh hoàn toàn.”

15 phút sau, Elliot đang nhòm nhোam suất thịt bằm của mình, trong khi tôi nói chuyện trên điện thoại với Janet, bảo cô ấy đặt cho Elliot và Ellen một phòng ở một khách sạn sang trọng cách đó khoảng 30 phút đi xe.

Đột nhiên, mồm vẫn còn đầy thịt bằm, Elliot chồm dậy khỏi ghế và nhào xuống bể bơi. Vài giây sau, anh ấy trôi lên để thở và vẫy tôi xuống thi lặn dưới nước. Đây vốn là trò chơi chúng tôi thường vẫn làm - đánh cược xem ai trong chúng tôi có thể lặn lâu nhất. Elliot vốn là tay bơi rất khỏe và lớn lên ở vùng biển, vì thế anh ấy có lợi thế hơn tôi. Nhưng xét điều kiện hiện tại của anh ấy thì tôi nghĩ mình có thể thắng. Hơn nữa, thời niên thiếu, tôi từng là nhân viên cứu hộ, cho nên tôi bơi cũng khá giỏi.

Mỗi người chúng tôi bơi bốn vòng: Kết quả hòa. Nữ công tước xuất hiện và nói: “Hai ông tướng vẫn còn chưa đủ lớn hay sao thế? Tôi không thích các ông chơi trò đó đâu. Vớ va vớ vẩn. Thế nào rồi cũng có ông bị đau.” Rồi nàng nói tiếp: “Mà anh Elliot đâu rồi?”

Tôi nhìn xuống đáy bể. Tôi nheo mắt. Anh ấy đang làm cái quái gì thế nhỉ? Anh ấy đang nằm nghiêng ư? *Ồi trời, chết cha rồi!* Lập tức tôi cảm thấy như bị búa tạ nện vào người, và không kịp suy nghĩ, tôi nhào xuống đáy bể tới chỗ anh ấy. Anh ấy không hề nhúc nhích. Tôi túm lấy tóc anh ấy - và bằng một cú giật mạnh tay phải và cú cắt kéo khỏe nhất tôi có thể làm được, tôi lôi mạnh anh ấy khỏi đáy bể và lao lên mặt nước. Cơ thể anh ấy gần như nhẹ hẫng nhờ sức nổi của nước. Chỉ khi chúng tôi trôi lên khỏi mặt nước, tôi giật mạnh tay về bên phải và Elliot nổi lên, nằm trên mép bể, ngay trên nền bê tông. Anh ấy đã chết. *Chết!*

“Ôi trời ơi!”, Nadine rú lên, và nước mắt bắt đầu tràn ra trên gương mặt nàng. “Elliot chết mất! Cứu anh ấy đi!”

“Gọi ngay cho cấp cứu!”, tôi hét lên. “Nhanh lên!”

Tôi đặt hai đầu ngón tay lên động mạch cảnh của anh ấy. Không thấy mạch đập. Tôi túm lấy cổ tay anh ta và kiểm tra. Chẳng có gì cả. *Thằng bạn mình đã chết rồi*, tôi nghĩ bụng.

Vừa lúc ấy tôi nghe thấy tiếng kêu thất thanh, đó là tiếng của Ellen Lavigne. “Ôi, lạy Chúa, không! Xin đừng cướp chồng con! Xin người! Hãy cứu anh ấy, anh Jordan! Cứu anh ấy đi! Anh không thể để anh ấy chết được! Em không thể mất chồng mình được! Em còn hai đứa nhỏ! Ôi, không! Không phải lúc này! Xin mà!”, cô ta bắt đầu bù lu bù loa.

Tôi vẫn kịp nhận ra cả một đám người vây quanh mình Gary Deluca, Arthur, Sonny, Gwynne và Rocco, thậm chí cả cô bảo mẫu, người vừa ôm vội lấy Chandler ở chỗ bể bơi dành cho trẻ con và vội vã chạy tới để xem có vụ việc gì. Tôi nhìn thấy Nadine chạy lại chỗ mình, sau khi đã gọi cho cấp cứu, bên tai tôi văng vẳng những lời - *Cứu anh ấy đi! Cứu anh ấy đi!* Tôi muốn làm hô hấp nhân tạo cho Elliot, như tôi đã được dạy nhiều năm về trước.

Tôi thật sự muốn làm điều đó, nhưng tại sao lại phải làm thế nhỉ? Tôi nghĩ. Liệu Elliot chết đi có tốt hơn không? Anh ta đã làm nhiều điều tốt cho tôi, nhưng một ngày nào đó đặc vụ Coleman sẽ có lệnh truy tìm hồ sơ ngân hàng của anh ta. Và lúc này đây, khi Elliot nằm bất động trước mặt tôi, tôi không thể không tự hỏi liệu cái chết của anh ta sẽ có lợi như thế nào. *Người chết không làm lộ chuyện...* Mấy từ ấy bắt đầu dội lên trong tâm trí tôi, van nài tôi đừng làm cho anh ta tỉnh lại, để giữ cho những bí mật về các vụ làm ăn bất chính của chúng tôi đi theo anh ta.

Và chính con người này cũng là mối tai họa của cuộc đời tôi - đẩy tôi trở lại với Quaalude sau nhiều năm không sử dụng thứ ma túy ấy, khiến cho tôi dính vào cocaine, rồi làm hỏng trò chơi lỗ chuột cống của tôi, chẳng khác gì ăn cắp tiền bạc của tôi. Và tất cả những việc ấy đều chỉ để thỏa mãn cái thói quen cờ bạc... và nghiện ma túy của anh ấy... cùng các vấn đề liên quan đến thu nhập và thuế má. Đặc vụ Coleman không phải là thằng ngốc, anh ta sẽ khám phá ra những yếu điểm này, đặc biệt là các vấn đề thu nhập và thuế má. Anh ta sẽ đe dọa Elliot bằng thời gian ngồi tù. Khi đó Elliot sẽ hợp tác để

phản lại tôi và khai hết sạch. Tôi chỉ việc để cho anh ta chết hẳn, bởi vì... *người chết không làm lộ chuyện...*

Nhưng ở phía sau mọi người đang kêu réo: “Tiếp tục đi! Tiếp tục đi! Tiếp tục đi!” Đột nhiên tôi thấy *mình đang cố gắng làm cho anh ta tỉnh lại!* Trong khi ý thức của tôi đang giằng co thì có một cái gì đó mạnh mẽ hơn hẳn đã bật lên trong tôi và chế ngự suy nghĩ của tôi.

Và đến lúc ấy, tôi thấy miệng mình áp vào miệng Elliot, phổi tôi thổi mạnh không khí vào phổi anh ta, rồi tôi ngẩng đầu lên và bắt đầu ấn mạnh vào ngực Elliot theo những nhịp đều đặn. Tôi dừng lại và quan sát anh ấy một lúc.

Không có biểu hiện gì! Mẹ kiếp! Cậu ta vẫn im như chết! Sao lại thế nhỉ? Mình làm tất cả mọi thao tác đều đúng mà! Sao cậu ta vẫn chưa tỉnh lại nhỉ?

Đột nhiên tôi nhớ đã đọc được một bài báo về kỹ năng Heimlich và cách sử dụng nó để cứu một đứa trẻ bị chết đuối, thế là tôi lập sấp Elliot xuống và vòng hai tay quanh người anh ta. Tôi xiết chặt hết cỡ. *Rắc rắc!...* Lúc ấy, tôi nhận ra rằng mình sẽ làm gãy gần hết xương sườn của anh ấy mất. Thế là tôi lật anh ấy trở lại để xem anh ấy đã thở chưa, nhưng vẫn chẳng thấy gì.

Thế là hết. Anh ấy đã chết. Tôi ngược lên nhìn Nadine, và với đôi mắt rớm lệ, tôi nói: “Anh chẳng biết phải làm gì nữa! Cậu ấy sẽ không tỉnh lại đâu!”

Và rồi tôi nghe thấy tiếng Ellen gào lên một lần nữa: “Ôi lạy Chúa! Các con tôi! Ôi, lạy Chúa! Xin anh, đừng bỏ cuộc, anh Jordan! Đừng bỏ cuộc! Anh phải cứu chồng em!”

Elliot tái nhợt, những tia sáng cuối cùng đang tắt dần trong mắt anh ấy. Tôi thăm cầu nguyện và hít sâu hết mức. Bằng chút nỗ lực cuối cùng, tôi thổi mạnh một luồng khí vào người anh ấy, tôi cảm thấy bụng anh ấy phình lên như quả bóng bay. Rồi đột nhiên thịt bầm trộn pho mát ọc ra, và anh ấy mưa luôn vào miệng tôi. Tôi bắt đầu nôn ọe.

Tôi nhìn anh ấy hít vào một hơi ngắn, sau đó tôi vực mặt xuống bể nước và súc sạch miệng. Tôi lại nhìn Elliot, thấy gương mặt anh ấy đỡ tái hơn. Sau đó anh ấy lại ngừng thở. Tôi nhìn Gary và bảo: “Làm thay tôi cái.” Nghe thế, Gary chìa tay về phía tôi và lắc đầu, như thể muốn nói: “Vô ích thôi!”, rồi bước lùi lại hai bước như để khẳng định thêm ý của mình. Vậy là tôi quay sang người bạn thân nhất của Elliot, Arthur, và bảo anh ta thay mình. Phản ứng của anh ta cũng chẳng khác gì Gary. Vậy là tôi chẳng còn cách nào khác là làm cái việc kinh tởm nhất có thể tưởng tượng được ấy. Tôi hắt nước lên

mặt Elliot trong khi nữ công nước cũng nhập cuộc bằng cách rửa sạch chỗ nôn mửa ở bên mép Elliot. Sau đó tôi thọc tay vào miệng anh ta và moi ra số thịt bám đang tiêu hóa dở dang, ấn mạnh lưỡi anh ta xuống để có chỗ cho luồng không khí lưu thông. Tôi lại áp miệng vào miệng anh ta và bắt đầu hô hấp cho anh ta lần nữa, trong khi những người khác đứng chờ ra vì kinh hãi.

Cuối cùng, tôi nghe thấy tiếng còi hụ, rồi một lát sau, có mấy nhân viên phụ tá cứu hộ chạy lại chỗ chúng tôi. Chỉ không đầy ba giây sau, họ đã luồn một cái ống vào họng Elliot và bắt đầu bơm oxy vào phổi anh ấy. Họ nhẹ nhàng đặt anh ấy lên một chiếc cáng và khiêng tới bên hông tòa nhà, dưới một bóng cây râm mát rồi truyền dịch qua tĩnh mạch tay của anh ấy.

Tôi nhảy tùm xuống hồ và súc sạch miệng nhưng vẫn nôn ọe không sao kìm được. Nữ công tước vội chạy đi rồi mang về một chiếc bàn chải đánh răng và một tuýp thuốc. Tôi bắt đầu đánh răng ngay dưới bể. Sau đó tôi leo lên và chạy tới chỗ Elliot đang nằm trên cáng. Lúc này, có đến nửa tá cảnh sát ở đó cùng với đám nhân viên cứu hộ. Họ đang ra sức cố làm cho tim anh ta đập trở lại nhưng không thành công. Một nhân viên cứu hộ vỗ vai tôi nói: “Ngài đúng là một người hùng. Ngài đã cứu sống bạn mình đấy!”

Tôi sửng người: *Mình là người hùng! Mình ư! Sói già Phố Wall! Một người hùng!* Ba từ đó có vẻ ngọt ngào làm sao! Tôi rất cần được nghe nhắc lại những từ ấy, cho nên tôi nói: “Xin lỗi, tôi không hiểu anh nói gì. Anh vui lòng nhắc lại được không?”

Anh chàng nhân viên cứu hộ mỉm cười với tôi và nói: “Ngài là một người hùng, hiểu theo đúng nghĩa của từ ấy. Không có nhiều người làm được những việc mà ngài đã làm đâu. Ngài không được đào tạo nhưng ngài đã làm được chính xác việc cần phải làm. Quá xuất sắc, thưa ngài. Ngài là một người hùng thật sự.”

Ôi, Chúa ơi! Tôi nghĩ. Nghe tuyệt vời làm sao. Nhưng tôi cần nghe những lời ấy từ miệng nữ công tước - người có bộ ngực và cặp đùi hết chỗ chê kia. Giờ đây tất cả những thứ ấy là của tôi, ít nhất là trong vài ngày tới, bởi vì tôi - chồng nàng - là người hùng, chẳng có người phụ nữ nào lại từ chối chuyện ân ái với người hùng cả.

Tôi thấy nữ công tước đang ngồi một mình trên mép một chiếc ghế bô, vẫn còn nguyên vẻ bàng hoàng. Tôi cố gắng tìm những lời thích hợp để khiến nàng phải gọi tôi là người hùng. Tôi quyết định tốt nhất là sử dụng tâm lý nghịch

đảo với nàng - tức là khen nàng đã rất bình tĩnh và ca ngợi nàng đã kịp gọi cấp cứu. Bằng cách này nàng sẽ cảm thấy buộc phải khen lại.

Tôi ngồi xuống bên cạnh nàng và vòng tay quanh người nàng. “Ôn Chúa là em đã kịp gọi cấp cứu, Nae. Ý anh là, tất cả mọi người đều chờ đợi, chỉ trừ em. Em là một phụ nữ mạnh mẽ.” Tôi kiên nhẫn chờ đợi.

Nàng xích lại gần tôi hơn và mỉm cười buồn bã. “Em không biết nữa”, nàng nói. “Em đoán đó chỉ là bản năng mà thôi. Anh biết không, anh đã xem những tình huống như thế này trong phim ảnh, nhưng anh chưa bao giờ nghĩ rằng nó sẽ xảy ra với anh. Anh có biết ý em là gì không?”

Đếch thể tin nổi! Nàng chẳng hề gọi tôi là người hùng! Chắc tôi phải cụ thể hơn nữa. “Anh hiểu ý em chứ. Em chưa bao giờ nghĩ sẽ có chuyện như thế này xảy ra, nhưng nó đã xảy ra rồi, chà, bản năng thắng thế. Anh đoán đó là lý do tại sao anh lại phản ứng như anh đã làm.” *Kìa, nữ công tước! Hiểu ý định của anh chưa, vì Chúa?*

Rõ ràng là nàng hiểu, bởi vì nàng quàng tay quanh người tôi và nói: “Ôi lạy Chúa! Anh thật xuất sắc! Em chưa bao giờ chứng kiến chuyện gì như thế này. Ý em là... không lời nào diễn tả được hết sự tuyệt vời của anh! Tất cả mọi người đều chờ đợi nhưng anh thì...”

Chúa ơi! tôi nghĩ. Nàng cứ tiếp tục ca ngợi tôi, nhưng nàng không chịu nói ra cái từ nhiệm màu ấy!

“... anh là... ý em là... anh là một *người hùng*, anh yêu ạ!” *Có thể chứ!* “Em không nghĩ em từng được tự hào về anh hơn thế. Chồng của em, một người hùng!” Nàng trao cho tôi nụ hôn thật nồng nàn.

Khoảnh khắc ấy, tôi hiểu tại sao mọi đứa trẻ đều ước muốn được làm lính cứu hỏa. Vừa hay tôi nhìn thấy người ta khiêng Elliot đi. “Nào”, tôi nói. “Chúng ta cùng tới bệnh viện để bảo đảm rằng họ không để “mất bóng” sau khi anh đã rất vất vả mới cứu được tính mạng Elliot nào.”

*

20 phút sau, chúng tôi đã ở trong phòng cấp cứu bệnh viện Mount Sinai, và kết quả chẩn đoán sớm thật không biết nói sao: Elliot bị tổn thương não. Liệu anh ấy có sống đời sống thực vật không thì vẫn còn chưa rõ.

Trên đường tới bệnh viện, nữ công tước gọi cho Barth. Lúc này tôi đi theo ông ấy vào phòng chăm sóc nguy kịch, nơi thấy rõ mùi chết chóc không lẫn

vào đầu được. Tất cả các bác sĩ trong phòng đều biết rõ ông ấy. Một người cao lớn trong bộ đồ trắng toát nói, “Anh ấy bị hôn mê, thưa bác sĩ Green. Anh ấy sẽ không thở được nếu không có trợ giúp. Chức năng não của anh ấy bị đình trệ, và anh ấy bị gãy bảy cái xương sườn. Chúng tôi đã cho anh ấy dùng epinephrine nhưng không thấy phản ứng gì.” Vị bác sĩ nhìn thẳng vào mắt Barth và chậm rãi lắc đầu, như thể nói: “Sẽ không ăn thua đâu.”

Sau đó Barth Green làm một việc kỳ cục nhất. Về hoàn toàn tự tin, ông ấy tiến thẳng tới chỗ Elliot, nắm lấy vai anh ta, ghé miệng mình vào tai Elliot, và quát bằng một giọng nghiêm khắc: “Elliot! Tỉnh dậy ngay!” Ông ấy bắt đầu lắc mạnh anh ta. “Bác sĩ Barth Green đây, Elliot, tôi yêu cầu anh không lang thang vớ vẩn nữa và mở mắt ra ngay! Vợ anh đang đợi bên ngoài và cô ấy muốn gặp anh đây!”

Và chỉ có vậy, mặc dù mấy từ cuối cùng nói rằng Ellen muốn gặp anh ta - cái điều chỉ khiến cho hầu hết đám đàn ông chọn cách chết cho nhanh - nhưng Elliot đã theo đúng chỉ dẫn của Barth và mở mắt ra. Một lát sau, chức năng não bộ của anh ta trở lại bình thường. Tôi nhìn quanh phòng, tất cả các bác sĩ và hộ lý đều há hốc mồm.

Tôi cũng vậy. Đúng là một phép màu, được thi triển bởi một pháp sư. Tôi bắt đầu lắc đầu đầy ngưỡng mộ, và tôi thoáng nhìn thấy một ống tiêm rất lớn chứa đầy một chất lỏng trong suốt. Tôi nheo mắt để xem nhãn thuốc là gì. *Morphine*. Rất hay, tôi nghĩ bụng, vì người ta tiêm morphine cho một người sắp chết.

Đột nhiên tôi thấy rất muốn vồ lấy cái ống tiêm morphine và chọc luôn vào mông mình. Vì sao như vậy, tôi không dám chắc. Tôi đã giữ cho mình tỉnh táo được gần một tháng nay rồi, nhưng điều đó dường như không còn có ý nghĩa nữa. Tôi nhìn quanh phòng và tất cả mọi người đều đang loanh quanh chỗ Elliot, vẫn còn sững sốt vì sự thay đổi đầy kịch tính vừa rồi. Tôi lần đến chỗ cái khay kim loại, ngẫu nhiên nhót lấy cái ống tiêm, đút tọt vào túi quần soóc.

Một lát sau, tôi cảm thấy cái túi của mình nóng lên... càng lúc càng nóng... *Ôi, Chúa ơi!* Morphine đang nóng rẫy trong túi tôi! Tôi cần tiêm cho mình ngay lập tức! Tôi nói với Barth: “Quả là điều kỳ diệu nhất tôi từng chứng kiến, anh Barth ạ. Tôi sẽ ra ngoài và báo cho mọi người tin mừng.”

Khi tôi thông báo cho cả nhóm trong phòng đợi rằng Elliot đã hồi phục, Ellen khóc òa lên sung sướng và ôm chầm lấy tôi. Tôi đẩy cô ta ra và bảo cô

ta rằng tôi cần phải vào phòng vệ sinh gấp. Tôi vừa bước đi thì nữ công tước nắm lấy tay tôi và hỏi: “Anh ổn đấy chứ, anh yêu? Anh có vẻ không được khỏe.”

Tôi mỉm cười với vợ mình và nói: “Ừ, anh vẫn khỏe. Anh chỉ muốn vào nhà vệ sinh thôi.”

Lúc ngoặt qua chỗ rẽ, tôi bước vội như vận động viên chạy nước rút đẳng cấp thế giới. Tôi mở toang cửa phòng vệ sinh, bước vào một quầy, khóa lại, rút cái ống tiêm ra, tụt quần, khom lưng và uốn mông ra. Tôi vừa định cắm kim thì tai họa xảy ra.

Ống tiêm không có kim.

Đó là một loại kim tiêm an toàn rất mới, không thể tiêm được nếu không bỏ vào máy chuyên dụng trước đã. Vậy là tôi chỉ có được một tuýp morphine vô giá trị với một cây kim ở đầu. Tôi như phát khùng. Tôi thò ra ngắm nhìn cây kim. *Có cách rồi!*

Tôi kéo quần lên và chạy bỏ tới cửa hàng bán quà tặng và mua ngay một chiếc kẹo que, rồi chạy trở lại nhà vệ sinh. Tôi đâm cây kim vào mông. Sau đó tôi lấy cái que ở cây kẹo và ấn vào chính giữa ống tiêm cho tới giọt morphine cuối cùng. Đột nhiên tôi cảm thấy như có một thùng thuốc súng nổ tung trong người, làm tôi choáng váng.

Ôi, lạy Chúa!, tôi nghĩ. Mình đâm trúng ven rồi, bởi vì tác dụng của thuốc đến với tôi rất nhanh. Cứ thế, tôi quỵ xuống, mồm miệng thấy khô xác, lực phủ ngũ tạng như bị nhúng vào một cái bể bong bóng đang sôi lục bục, mắt tôi như hai hòn than nóng, tai ong ong như chuông kêu, còn cơ hậu môn thì căng hơn mặt trống. Thích thật.

Tôi, người hùng, đang ngồi đây, trên sàn nhà vệ sinh, quần tụt xuống dưới đầu gối và cây kim vẫn dính ở mông. Nhưng chợt tôi nghĩ ra rằng nữ công tước có thể thấy lo lắng cho tôi.

Một phút sau, tôi đã ở trong hành lang, trên đường quay trở lại chỗ nữ công tước thì tôi nghe thấy tiếng một bà già Do Thái: “Xin lỗi anh!”

Tôi quay lại nhìn bà ấy. Bà ấy mỉm cười và chỉ tay vào quần tôi. Rồi bà ấy bảo: “Đằng sau anh kìa! Hãy nhìn đằng sau anh kìa!”

Tôi đã đi bộ suốt dọc hành lang với cây kim vẫn cắm nguyên ở mông, như một con bò bị thương vừa bị một võ sĩ đâm. Tôi mỉm cười với người phụ nữ

tốt bụng và cảm ơn bà ấy, rút cây kim khỏi mông, ném nó vào thùng rác rồi tiến về phía phòng chờ.

Khi nữ công tước nhìn thấy tôi, nàng nhoẻn cười. Nhưng căn phòng đột nhiên tối sầm và... *Ồi, chết cha rồi!*

Tôi tỉnh dậy trong phòng chờ, ngồi trên một chiếc ghế nhựa. Đứng bên tôi là một vị bác sĩ trung niên trong bộ đồ phẫu thuật màu xanh. Bên tay phải ông ấy cầm một ít thứ muối có mùi nồng nặc. Nữ công tước đứng cạnh ông ấy, nàng không cười nữa. Vị bác sĩ nói: “Hô hấp của anh rất yếu, anh Belfort ạ. Anh có dùng ma túy không, đấy?”

“Không hề”, tôi nói, cố nở một nụ cười yếu ớt với nữ công tước. “Anh đoán làm người hùng cũng rất căng thẳng, phải không cung? Rồi tôi lại bất tỉnh.

Tôi thức dậy ở ghế sau của chiếc limousine Lincoln đang lăn bánh trên đảo Indian Creek, nơi chẳng có gì thú vị cả. Ý nghĩ đầu tiên của tôi là tôi cần hít một ít cocaine để thăng bằng lại. Đó luôn là vấn đề của tôi. Tiêm morphine mà không có chất cân bằng thì đúng là ngu ngốc. Tôi tự nhủ sẽ không bao giờ thử lại lần nữa và sau đó cảm ơn Chúa rằng Elliot có mang theo cocaine. Tôi sẽ tìm thứ đó ở phòng anh ấy và khấu trừ vào số tiền 2 triệu mà anh ấy còn nợ tôi.

Năm phút sau, phòng khách trông như có nửa tá nhân viên CIA đã dành cả ba tiếng đồng hồ lục tìm một đoạn vi phim bị mất cắp vậy. Quần áo vương vãi khắp mọi chỗ, đồ đạc thì bị lật nghiêng, Không hề có cocaine! *Mẹ kiếp!* Nó ở đâu nhỉ? Tôi tiếp tục tìm kiếm - tìm đi tìm lại suốt một tiếng liền, cho tới khi tôi hiểu ra: *Lại cái thằng chó đẻ Arthur Wiener chứ không ai!* Hắn đã ăn cắp cocaine của thằng bạn thân nhất!

Cảm thấy trống rỗng và cô đơn, tôi đi lên gác về phòng ngủ của mình và nguyên rửa Arthur Wiener cho tới khi chìm vào một giấc ngủ mê mết.

Chương 27

Chỉ người tốt mới chết sớm

THÁNG 6 NĂM 1994



ó vẻ như rất thích hợp là các văn phòng của công ty giày Steve Madden đều được tạo hình như một cái hộp giày. Thực tế có đến hai cái hộp giày: Một cái ở phía sau, kích thước 9x12 mét, chứa cả một nhà máy tí hon, gồm vài cái máy đóng giày cỡ nhỏ do khoảng một chục công nhân nói tiếng Tây Ban Nha điều khiển. Cả bọn cùng chung một tấm thẻ xanh duy nhất và chẳng ai trong đám ấy chịu nộp lấy một đồng tiền thuế. Còn cái hộp giày ở đằng trước, kích thước cũng tương đương, là nơi chứa chấp đám nhân viên văn phòng của công ty, trong số đó chủ yếu là nữ giới ở độ tuổi trên dưới 20. Cả lũ đều chưng diện bằng những kiểu tóc đủ màu sắc và những cái khoen móc vào người như tuyên bố rằng: “Phải, tôi cũng đã móc khoen ở âm vật và cả hai đầu vú nữa!”

Và trong khi đám nữ ma cô này nhâng nháo đi lại khắp văn phòng, lênh khênh trên những đôi giày cao gót 12 phân mang nhãn hiệu Steve Madden thì vẫn có tiếng nhạc hip-hop âm âm, mùi đốt hương gai dầu ngào ngạt, hàng chục tiếng chuông điện thoại, vô số những mẫu giày mới được thiết kế và vài thủ lĩnh tôn giáo ăn mặc theo lối truyền thống tiến hành nghi thức tẩy uế. Thứ duy nhất thiếu vắng là pháp sư đích thực thực hiện những nghi thức tà thuật, mặc dù tôi tin chắc rằng tiếp theo sẽ là việc đó.

Tuy nhiên, ở trước cửa cái hộp giày phía trước đã nói ở trên lại có một cái hộp giày còn nhỏ hơn nữa - có lẽ chỉ khoảng 3x6 mét - là nơi Steve, biệt danh Gã thợ giày, đặt văn phòng của mình. Và trong suốt bốn tuần qua, kể từ giữa tháng 5, đây cũng chính là nơi tôi đặt văn phòng của mình. Gã thợ giày và tôi

ngồi ở hai phía đối diện của một cái bàn formica màu đen, thứ cũng như mọi đồ vật khác ở nơi này, cũng chất đầy giày.

Lúc này đây, tôi đang tự hỏi tại sao mọi cô gái mới lớn ở nước Mỹ đều mê mẩn những đôi giày này, thứ mà theo tôi trông thật gớm chết. Dù thế nào thì cũng không thể phủ nhận rằng chúng tôi là một công ty chạy theo sản phẩm. Giày ở khắp mọi nơi, đặc biệt là trong văn phòng của Steve, nơi những đôi giày vút la liệt trên sàn, treo lủng lẳng trên trần, chất thành đống trên những chiếc bàn gấp rẻ tiền và những cái giá formica trắng, khiến cho chúng càng xấu xí hơn.

Trên bậc cửa sổ phía sau Steve cũng có giày, xếp cao đến mức tôi phải khó khăn lắm mới nhìn qua được cái ô cửa sổ u ám đó để ngó ra cái bãi đỗ xe cũng u ám mà phải thừa nhận rằng rất phù hợp với cái khu vực u ám này ở Queens, tức là khu Woodside. Chúng tôi cách Manhattan hai dặm về phía đông, nơi phù hợp hơn hẳn với người có những thị hiếu “có phần” tao nhã như tôi.

Tuy nhiên, tiền vẫn là tiền, và vì một lý do không giải thích được nào đó, cái công ty nhỏ xíu này đang kiếm được bộn tiền. Cho nên đây chính là nơi Janet và tôi đặt niềm tin cho tương lai có thể thấy trước được. Cô nàng ở ngay dưới sảnh, trong một văn phòng riêng. Và phải, cô nàng cũng bị vây kín trong những đôi giày.

Đó là một buổi sáng thứ Hai, Gã thợ giày và tôi đang ngồi trong cái văn phòng bài trí bằng giày, nhâm nhi cà phê. Có mặt cùng chúng tôi là Gary Deluca, người hôm nay đã trở thành tân Giám đốc Tác nghiệp của công ty, nhưng chẳng phải là thay chân ai cả, bởi vì cho tới lúc này công ty vẫn đang vận hành theo chế độ tự động. Trong phòng còn có John Basile, Giám đốc Sản xuất lâu năm của công ty, người đồng thời cũng giữ vai trò Trưởng phòng bán hàng của công ty.

Hơi nực cười, tôi nghĩ bụng, nhưng lại phù hợp với lộ trình mà chúng tôi đang tiến tới trong quy trình xây dựng công ty giày nữ lớn nhất thế giới, dù quý vị chẳng bao giờ đoán được. Tất cả chúng tôi đều như lũ khố rách áo ôm - tôi ăn vận như một tay chơi golf nhà nghề; Steve thì như một gã vô công rồi nghề; còn Gary là một thương gia bảo thủ; và John Basile, một gã béo ngoài 30, với cái mũi củ hành, cái đầu hói và những nét thô kệch toàn thịt, thì phục trang như một nhân viên giao bánh pizza với chiếc quần bò phai và chiếc áo

phông rộng thùng thình. Tôi hết sức quý mến John. Anh ta là một tài năng thực sự; dù là tín đồ Công giáo, anh ta lại có tác phong làm việc của người Tin Lành và là một nhà tiên tri đích thực.

Nhưng, lạy Chúa, anh ta cũng là một tay khắc nhỏ tầm cỡ thế giới, có nghĩa là mỗi khi anh ta phấn khích - hay đơn giản là tìm cách nhấn mạnh quan điểm - thì tốt hơn cả quý vị nên mặc áo mưa hoặc ít ra cũng phải tránh cái mồm của anh ta ít nhất một góc 30°. Và nước bọt của anh ta thường đi kèm với những động tác tay dứt khoát, chủ yếu để tỏ thái độ với Gã thợ giày vì không chịu đưa ra những đơn đặt hàng đủ lớn cho các nhà máy.

Ngay lúc này, anh ta cũng đang thể hiện thái độ đó. “Ý tôi là, chúng ta sẽ làm cho cái công ty này lớn mạnh thế đếch nào được nếu như, Steve, anh không để tôi phát lệnh sản xuất giày? Nào, Jordan, anh biết là tôi đang nói chuyện gì rồi! Làm thế đếch nào tôi có thể xây dựng được quan hệ với các cửa hàng khi mà tôi không có sản phẩm để giao?”, Chuyên gia khắc nhỏ ngừng lại và nhìn tôi vẻ giễu cợt, thắc mắc tại sao tôi lại đưa tay ôm đầu và dường như sắp ngửi bàn tay tôi.

Tôi đứng dậy khỏi ghế và đi vòng ra sau Steve, như tìm một chỗ tránh bị nhỏ trúng, rồi nói: “Thực tế tôi hiểu ý của *cả hai vị*. Cũng không khác gì trong nghề môi giới cả: Steve thì muốn làm mọi việc theo truyền thống cũ và không dự trữ quá nhiều giày dép trong kho, anh thì muốn đẩy mạnh sản xuất để có sản phẩm đem bán. Tôi hiểu chứ. Và câu trả lời là - cả hai vị đều vừa đúng vừa sai, tùy vào việc giày có bán được hay không. Nếu bán được thì anh là một thiên tài, và chúng ta sẽ kiếm ra bộn tiền, nhưng nếu anh sai - và giày không bán được - thì chúng ta chết toi, chúng ta sẽ ngồi trên cả đồng của nợ vô giá trị mà chẳng thể bán cho ai cả.”

“Không hẳn như thế”, Chuyên gia khắc nhỏ tranh luận. “Lúc nào chúng ta cũng có thể bán hạ giá giày cho Marshall’s, TJ Maxx hoặc một chuỗi cửa hàng bán đồ thanh lý nào đó.”

Steve xoay ghế và nói với tôi: “John vẫn chưa phác họa hết toàn bộ bức tranh cho anh thấy. Phải, chúng ta có thể bán toàn bộ chỗ giày chúng ta muốn cho những nơi như Marshall’s và TJ Maxx; nhưng sau đó chúng ta sẽ phá hỏng công việc làm ăn của mình với các cửa hàng bách hóa và các cửa hàng chuyên doanh.” Lúc này Steve nhìn thẳng vào mắt Chuyên gia khắc nhỏ và nói: “Chúng ta cần bảo vệ thương hiệu, John ạ. Anh không hiểu điều đó.”

Chuyên gia khắc nhỏ nói: “Dĩ nhiên là tôi hiểu chứ. Nhưng chúng ta cũng phải *phát triển* thương hiệu, chúng ta không thể phát triển thương hiệu nếu khách hàng của chúng ta tới các cửa hàng nhưng chẳng tìm thấy giày của chúng ta.” Rồi Chuyên gia khắc nhỏ nheo mắt lại về khinh bỉ và chiêu tướng Gã thợ giày. “Và nếu tôi để mặc vụ này cho anh”, Chuyên gia khắc nhỏ lại phun nước bọt, “thì chúng ta sẽ mãi mãi chỉ là dạng làm ăn cò con. Chỉ là lũ chết nhát, không hơn được đâu.” Anh ta quay thẳng sang tôi, cho nên tôi phải thủ thế. “Tôi sẽ nói cho anh biết, Jordan” - bãi nước bọt của anh ta phun ra chệch chỗ tôi chỉ quãng 10° - “ơn Chúa là anh ở đây, bởi vì thằng cha này nhát như cáy, mà tôi thì phát ngán với việc lè mề. Chúng ta có những mẫu giày mới nhất nước, trong khi đó tôi không thể đáp ứng các đơn đặt hàng chết tiệt chỉ vì thằng cha này không để tôi sản xuất sản phẩm. Tôi nói với anh thế này, đây đúng là một bi kịch Hy Lạp, không gì khác hơn.”

Steve nói: “John, anh có biết bao nhiêu công ty đã phá sản vì làm ăn theo kiểu anh muốn không? Chúng ta cần tiến một cách thận trọng cho tới khi nào chúng ta có thêm các cửa hàng của chính công ty; khi đó chúng ta có thể bán hạ giá *ngay trong nhà* mà không hề làm ảnh hưởng đến thương hiệu. Không như vậy thì anh cũng chẳng có cách nào thuyết phục được tôi đâu.”

Chuyên gia khắc nhỏ miễn cưỡng ngồi xuống. Tôi phải thừa nhận tôi thấy ấn tượng với cách làm ăn của Steve hơn, không phải mới hôm nay mà đã bốn tuần qua. Phải, Steve cũng là một con sói đội lột cừ. Bất chấp vẻ ngoài, hắn vẫn là một thủ lĩnh bẩm sinh - được trời phú cho tất cả những tài năng tự nhiên, đặc biệt là khả năng gây dựng lòng trung thành trong đám nhân viên của mình. Trên thực tế, cũng như ở Stratton, tất cả mọi người tại Steve Madden đều tự hào được là một phần của doanh nghiệp. Mặc dù vậy, vấn đề lớn nhất của Gã thợ giày là anh ta không chịu phân bổ quyền lực. Ở Steve vẫn có phần nào đó của một thợ giày kiểu cũ. Điều này trên thực tế vừa là thế mạnh cũng lại là điểm yếu của anh ta. Lúc này, công ty mới chỉ kiếm ra 5 triệu đô la, cho nên anh ta vẫn có thể xoay sở được. Nhưng điều đó rồi sẽ thay đổi. Mới cách đây một năm, công ty chỉ kiếm được 1 triệu. Chúng tôi sẽ thu được 20 triệu đô la trong năm tới.

Đây chính là chỗ mà tôi tập trung mọi sự chú ý của mình trong suốt bốn tuần qua. Việc thuê Gary Deluce chỉ là bước đầu tiên. Mục tiêu của tôi là để cho công ty tự đứng trên đôi chân của mình, mà không cần đến bất kỳ ai trong số chúng tôi. Cho nên Steve và tôi cần xây dựng một nhóm thiết kế và đội ngũ

nhân viên tác nghiệp hạng nhất. Nhưng nhanh quá cũng là một tai họa. Bên cạnh đó, trước tiên chúng tôi cần kiểm soát được mọi hoạt động vốn cũng đang là một thảm họa.

Tôi quay sang Gary và nói: “Tôi biết đây mới là ngày đầu tiên của anh, nhưng tôi rất muốn được nghe xem anh có suy nghĩ gì. Hãy cho tôi biết ý kiến của anh, hãy cứ thẳng thắn, cho dù anh có đồng tình với Steve hay không.”

Nghe thế, Chuyên gia khạc nhổ và Gã thợ giày đều quay sang vị tân Giám đốc Tác nghiệp của công ty. Anh ta lên tiếng: “Chắc, tôi hiểu ý cả hai anh” - *a ha, rất cừ, rất ngoại giao* - “nhưng quan điểm của tôi trong chuyện này là từ góc độ tác nghiệp hơn là góc độ gì khác. Thật ra, tôi xin nói, vấn đề chủ yếu vẫn là tổng lãi suất – dĩ nhiên là sau khi bán hạ giá - và việc nó có liên hệ như thế nào với số lần chúng ta định thay kho hàng của mình trong một năm.” Gary gật đầu, tỏ vẻ rất ấn tượng với sự sắc sảo của chính mình. “Ở đây có những vấn đề phức tạp liên quan đến phương thức vận chuyển hàng, bởi vì cách thức và địa điểm chúng ta định giao hàng của mình - tức là có bao nhiêu đầu mối và tầng bậc. Dĩ nhiên, tôi cần có một phân tích sâu về chi phí thực sự cho những sản phẩm bán ra, kể cả thuế và cước phí, đó là những yếu tố không thể xem thường. Tôi định làm việc đó ngay và sau đó tổng hợp một bản đánh giá chi tiết để chúng ta có thể xem xét trong cuộc họp tới của Ban Giám đốc, dự kiến vào lúc nào đó trong...”

Ôi, lạy Chúa! Anh ta đang làm chúng tôi phát rồ! Tôi thật không chịu nổi những tay tác nghiệp và tất cả những chuyện tầm phào vô nghĩa mà có vẻ họ rất khoái. *Chi tiết! Chi tiết!* Tôi nhìn Steve. Anh ta thậm chí còn mất kiên nhẫn hơn cả tôi trong những vấn đề như thế này, và lúc này rõ ràng là anh ta đang chán ngấy. Cầm anh ta gục sát cổ còn miệng thì há hốc.

“... hơn bất kỳ chuyện gì khác”, Chuyên gia ề à tiếp tục, “là một chức năng do hiệu quả của hoạt động lựa chọn, đóng gói và vận chuyển của chúng ta. Chìa khóa là...”

Vừa lúc ấy, Chuyên gia khạc nhổ đứng dậy khỏi ghế và ngắt lời Chuyên gia ề à. “Anh đang huyền thuyên cái đếch gì vậy?”, Chuyên gia khạc nhổ lại phun nước bọt. “Tôi chỉ muốn bán một vài đôi giày! Tôi đếch quan tâm đến chuyện làm thế nào anh chuyển được giày tới cửa hàng. Và tôi không cần bản đánh giá mẹ nào hết mới biết rằng mình đang làm ra những đôi giày giá 12 đô la và

bán với giá 30 đô la thì mới là kiếm ra tiền! Chúa ơi!” Giờ Chuyên gia khạc nhổ bước thẳng về phía tôi hai bước. Tôi thoáng nhìn thấy Steve cười tự mãn.

Chuyên gia khạc nhổ nói: “Jordan, ở đây anh phải quyết định thôi. Anh là người duy nhất Steve chịu nghe.” Anh ta ngừng nói và quệt chỗ nước dãi dầy ra cái cằm tròn trịa của mình. “Tôi muốn phát triển công ty này cho anh, nhưng hai tay tôi bị trói chặt ở phía sau...”

“Được rồi!”, tôi lên tiếng, ngắt lời Chuyên gia khạc nhổ. Tôi quay sang Chuyên gia ề ề và nói: “Anh đi bảo Janet liên lạc với Elliot Lavigne qua điện thoại. Thằng cha ấy đang ở Hamptons.” Tôi quay sang Steve nói: “Tôi muốn nghe quan điểm của Elliot về vấn đề này trước khi chúng ta đưa ra quyết định. Tôi biết có câu trả lời cho chuyện này và nếu ai đó có câu trả lời thì người đó chính là Elliot.” Và bên cạnh đó, tôi nghĩ bụng, trong khi chúng tôi đang đợi Janet liên lạc được với anh ấy, tôi sẽ có cơ hội kể lại câu chuyện oai hùng của mình.

Lạy Chúa, tôi chẳng bao giờ có cơ hội đó cả. Chuyên gia ề ề đã quay lại trong vòng chưa đầy 20 giây, một lúc sau đã có tín hiệu điện thoại. “Thế nào, anh bạn, anh ra sao rồi?”, tiếng Elliot Lavigne vang lên qua loa.

“Vẫn ổn”, người hùng của anh ấy đáp. “Nhưng quan trọng hơn đây, việc của *anh* thế nào và mấy cái xương sườn của anh sao rồi?”

“Tôi đang bình phục dần”, Elliot trả lời. Anh ấy đã giữ được mình tỉnh táo gần sáu tuần nay, đó quả là một kỷ lục thế giới với trường hợp của anh ấy. “Hy vọng tôi sẽ trở lại làm việc sau vài tuần nữa. Có chuyện gì không?”

Tôi lập tức đi vào chi tiết, rất cẩn thận không nói cho anh ấy biết ai có quan điểm thế nào - để không làm ảnh hưởng đến quyết định của anh ấy. Nhưng cũng chẳng khác gì hơn. Tôi vừa nói xong anh ta đã biết tổng rồi. “Thật ra thì”, Elliot tỉnh táo nói, “toàn bộ ý kiến không thể bán thương hiệu của các vị cho các cửa hàng giảm giá là hơi quá so với thực tế. Tất cả các thương hiệu lớn đều phải giải phóng kho hàng ế ảm của mình thông qua các chuỗi cửa hàng giảm giá cả. Dứt khoát phải như vậy. Cứ thử vào bất kỳ cửa hàng TJ Maxx hay Marshall’s nào mà xem, các vị sẽ thấy tất cả những tên tuổi lớn - Ralph Lauren, Calvin Klein, Donna Karan và cả Perry Ellis nữa. Các vị không thể tồn tại được mà không có các cửa hàng giảm giá, trừ phi các vị có cửa hàng của riêng mình, mà điều này thì vẫn còn là quá sớm đối với các vị. Nhưng các vị phải thận trọng khi ký kết hợp đồng với họ. Hãy bán sản phẩm

cho họ cảm chừng thôi, bởi vì nếu các cửa hàng bách hóa biết các vị có quan hệ làm ăn thường xuyên với các cửa hàng giảm giá thì các vị gặp phiền phức ngay.”

“Nhân tiện”, Gã thợ may đang hồi sức tiếp tục, “John nói đúng nhất; các vị không thể phát triển trừ phi các vị có sản phẩm đem bán. Xem nhé, các cửa hàng bách hóa sẽ chẳng bao giờ thật sự coi trọng các vị trừ phi họ biết các vị có thể giao được hàng. Và ngay lúc này nếu các vị ăn khách - tôi biết là các vị rất ăn khách - thì người mua sẽ không hành động quyết liệt trừ phi họ tin rằng các vị có thể phân phối được giày, lúc này cái tiếng của quý vị là ở chỗ quý vị không thể làm được. Các vị cần phải cùng nhau xử lý nhanh chuyện đó. Tôi biết đó là một trong những lý do khiến các vị thuê Gary, đó chắc chắn là một bước đi đúng hướng.”

Tôi nhìn Gary để xem liệu anh ta có cười không, nhưng không hề. Gương mặt anh ta vẫn trơ như đá, dửng dưng. Họ đúng là một nhóm kỳ quặc, những anh chàng điều hành này; họ cả ngày tác chiến đơn lẻ nhưng chẳng bao giờ dám chấp nhận được ăn cả, ngã về không. Cái ý nghĩ được là một người như vậy cũng đủ khiến tôi muốn vung lưỡi kiếm của chính mình.

Elliot tiếp tục: “Giả sử các vị tiến hành mọi việc đâu vào đấy thì John cũng vẫn chỉ mới đúng một nửa thôi. Steve cần phải xem xét cả một bức tranh lớn hơn, tức là bảo vệ thương hiệu. Đừng huỷ hoại chính mình, thưa các vị - nói gì thì nói, thương hiệu vẫn là tất cả. Nếu các vị quên điều đó, các vị toi ngay. Tôi có thể kể cho các vị cả tá ví dụ về những thương hiệu từng đình đám một thời nhưng sau đó đánh mất tiếng tăm của mình do bán cho các cửa hàng giảm giá. Khi đó các vị sẽ thấy nhãn mác của mình ở ngoài chợ trời.” Elliot ngừng lại, để cho những lời của mình phát huy tác dụng.

Tôi nhìn Steve đang ngồi sụp trên ghế - cái ý nghĩ rằng tên gọi *Steve Madden* - tên của chính anh ta! - nghe đồng âm với hai từ *chợ trời* thật sự khiến anh ta phải suy nghĩ. Tôi nhìn sang Chuyên gia khạc nhổ, lúc này đang nhòm về phía trước, như thể sắp nhảy bổ qua đường dây điện thoại để bóp cổ Elliot. Sau đó tôi nhìn Gary, người vẫn tỏ ra dửng dưng.

Elliot lại tiếp: “Mục tiêu cuối cùng của các vị cần phải làm là cấp môn bài cho tên gọi Steve Madden. Khi đó các vị có thể ung dung thu tiền bản quyền. Những sản phẩm đầu tiên nên là thắt lưng và túi xách tay, tiếp đến chuyển sang đồ thể thao, quần jean và kính râm, sau đó là tất cả những thứ khác...

Điểm dừng cuối cùng của các vị là nước hoa. Và các vị sẽ chẳng bao giờ tiến được tới đó nếu John cứ khăng khăng theo ý mình. Không có ý làm mất lòng anh đâu, John, nhưng thương trường là vậy. Anh mới chỉ nghĩ đến lúc này khi anh đang ăn khách. Nhưng rồi sẽ có lúc thể của anh đi xuống và khi anh ít ngờ đến nhất, sẽ có thứ không thể bán được nữa, anh sẽ bị lún sâu vào một loại giày góm guốc nào đó mà chẳng ai thèm rước. Khi ấy, anh buộc phải xuống nước và gửi giày tới những chỗ không xứng đáng.”

Đến đây thì Steve ngắt lời: “Đó chính là quan điểm của tôi, Elliot ạ. Nếu tôi để John theo cách của anh ấy thì chúng tôi sẽ có một nhà kho toàn giày và không có đồng nào trong ngân hàng cả. Tôi sẽ không làm Sam & Libby* tiếp theo đâu.”

Một hãng sản xuất giày nữ.

Elliot cười. “Rất đơn giản. Dù không biết mọi điều về công việc kinh doanh của các vị nhưng tôi sẵn sàng cược rằng phần lớn doanh thu của các vị là nhờ một vài mẫu giày - có lẽ ba hay bốn mẫu gì đó - và đó không phải là những mẫu trông lố lăng với cái gót cao hơn 20 phân, gắn đinh kim loại và khóa kéo. Những mẫu giày đó là những gì các vị tạo ra bí quyết riêng cho mình - rằng các vị vẫn trẻ trung và tân thời. Nhưng thực tế lại là các vị khó lòng có thể bán được những chiếc giày *dở hơi* đó, có lẽ chỉ trừ bán cho lũ đồng bóng ở Greenwich Village và ở ngay trong văn phòng của các vị. Cái thật sự giúp các vị kiếm ra tiền là những mẫu giày tiêu chuẩn của các vị - những mặt hàng chủ lực như Mary Lou và Marilyn kia, phải không nào?”

Tôi nhìn Steve và Chuyên gia khắc nhỏ, cả hai đều nghiêng đầu sang bên, môi trề ra và mắt mở to. Sau vài giây im lặng, Elliot lên tiếng: “Tôi coi sự im lặng có nghĩa là đồng ý.”

Steve nói: “Anh nói đúng, Elliot. Chúng tôi không bán được nhiều mẫu giày lạ, nhưng chúng tôi có tiếng với những mẫu ấy.”

“Chính xác thì mọi việc nên như thế”, Elliot đáp. Mới sáu tuần trước, anh ta còn không thể ghép được hai từ với nhau mà không chảy dớt dài lòng thòng. “Như thế cũng không khác gì hơn những loại quần áo sang trọng mà các vị nhìn thấy trên các cầu tàu ở Milan đâu. Thực sự thì không một ai mua cái thứ vớ vẩn ấy cả, nhưng đó lại là những gì tạo nên hình ảnh. Cho nên câu trả lời là chỉ cần hành động quyết liệt với những mặt hàng cổ điển - và có màu sắc mốt nhất. Tôi đang nói đến những mẫu giày mà các vị biết là các vị sẽ tung ra,

những mẫu các vị bán hết mùa này sang mùa khác. Nhưng đừng bao giờ các vị mạo hiểm tiền bạc với một mẫu giày tân thời, cho dù nếu các vị rất mê nó - và cho dù nó được đón nhận tại các thị trường thử nghiệm. Luôn phải hết sức thận trọng với bất kỳ thứ gì không thắng thế một cách rõ rệt. Nếu có mặt hàng nào đó thật sự ăn khách và kho hàng của các vị cạn kiệt thì như thế sẽ càng làm cho sản phẩm thêm sốt. Vì các vị sản xuất ở Mexico nên các vị vẫn có thể thắng các đối thủ cạnh tranh nhờ các đơn hàng đặt mua thêm.

Và trong những trường hợp hãn hữu các vị chấp nhận được ăn cả, ngã về không và tính toán sai - khi đó các vị bán hạ giá giày của mình cho các cửa hàng giảm giá, sẽ xử lý được khoản lỗ ngay. Trong cái nghề này, khoản lỗ đầu tiên cũng chính là khoản lỗ tốt nhất. Điều cuối cùng các vị muốn là một nhà kho đầy ứ hàng tồn. Các vị cũng cần bắt đầu xây dựng quan hệ đối tác với các cửa hàng bách hóa. Hãy để cho họ biết rằng các vị sẽ hậu thuẫn cho sản phẩm giày của mình, rằng nếu chúng *không* bán được thì các vị sẽ cho hạ giá. Khi đó họ có thể nhận bán giày của các vị mà vẫn duy trì được lợi nhuận của mình. Hãy làm thế đi, các vị sẽ thấy các cửa hàng bách hóa thanh lý hết cả rác cho các vị luôn.

Xin lưu ý, các vị nên quảng bá các cửa hàng Steve Madden càng nhanh càng tốt. Các vị là những nhà sản xuất, cho nên các vị được tăng giá bán buôn và tăng giá bán lẻ. Đó cũng là cách tốt nhất để xử lý kho hàng tồn - đem hàng hóa ra bán tại các cửa hàng của chính mình. Khi đó các vị không phải mạo hiểm làm ảnh hưởng đến thương hiệu. Và đó chính là câu trả lời”, Elliot Lavigne nói. “Các vị đang muốn vươn lên. Hãy cứ theo đúng chương trình đó và các vị sẽ chẳng thất bại đâu.”

Tôi nhìn quanh phòng, tất cả mọi người đều gật đầu.

Mà tại sao lại không chứ? Ai dám tranh luận với cái logic như thế chứ? Thật buồn là, tôi nghĩ bụng, một anh chàng sắc sảo như Elliot lại phí phạm đời mình vì ma túy. Nghiêm túc đấy. Chẳng còn gì buồn hơn là tài năng bị phí phạm, phải không? Ồ, lúc này Elliot rất tỉnh táo, nhưng tôi đoán chắc rằng khi nào xương sườn của anh ấy bình phục và mọi việc trở lại như trước kia thì cơn nghiện của anh ấy cũng sẽ trở lại. Đó là vấn đề của loại người như Elliot, vốn không chịu chấp nhận rằng chính ma túy đã hủy hoại những nhân vật xuất sắc nhất trong số họ.

Nhưng dù sao, tôi cũng đã có quá nhiều việc để phải xử lý với năm con người. Tôi vẫn còn đang trong quá trình bóp chết Victor Wang; tôi vẫn phải giải quyết công việc với Danny, cái anh chàng đang hóa rồ ở Stratton; tôi vẫn có nhiều vấn đề với Gary Kaminsky, kẻ hóa ra luôn dành đến nửa ngày trời để liên lạc điện thoại với Saurel ở Thụy Sĩ; và tôi vẫn phải đề phòng đặc vụ Gregory Coleman đang lượn lờ khắp nơi với tờ lệnh điều tra. Cho nên quá chú ý đến việc Elliot không sử dụng ma túy nữa thì đúng là phí phạm thời gian.

Tôi có những vấn đề bức thiết cần phải thảo luận với Steve sau bữa trưa, sau đó tôi phải đáp trực thăng tới Hamptons để gặp nữ công tước và Chandler. Trong tình cảnh như thế, tôi phải nói rằng có một liều lượng methaqualone nhỏ khoảng 250 miligram là thích hợp nhất, hoặc một viên Lude, uống ngay lúc này, 30 phút trước bữa trưa. Như thế tôi sẽ đủ phê để thưởng thức món mỳ ống trong khi vẫn không bị Gã thợ giày phát hiện vì gã này không dính dáng gì đến ma túy đã gần năm năm rồi. Đúng là thằng phá đám.

Sau đó tôi hít vài lai cocaine trước khi ngồi vào sau bảng điều khiển trực thăng. Thật ra, tôi luôn bay thành thạo nhất khi tác dụng của Lude đã nhạt nhưng vẫn đủ khiến tôi có cảm giác râm ran khắp da thịt.

Ăn trưa khi đã uống đúng một viên Lude! Một cảm giác phấn chấn trong khi đi ăn ngay tại Corona, Queens. Cũng như hầu hết các khu người Italia trước đây, thường vẫn có một đồn lũy của Mafia và trong mỗi đồn lũy ấy lại có một nhà hàng Italia do “bậc trưởng bối đáng kính” người địa phương nắm giữ. Chắc chắn là nhà hàng đó có món ăn Italia ngon nhất trong vòng vài dặm xung quanh. Ở Harlem, nhà hàng đó là Rao’s. Còn ở Corona, đó là nhà hàng Park Side.

Khác với Rao’s, Park Side rất lớn. Nhà hàng này được bài trí rất đẹp với hàng tấn gỗ óc chó, những tấm gương và kính uốn cong, những chậu hoa và những cây dương xỉ được cắt tỉa kỹ càng. Quầy rượu đúng là một nơi hỗn tạp, đồ ăn thì hết chỗ chê.

Park Side thuộc sở hữu của Tony Federici, một bậc trưởng bối đáng kính thực sự. Không có gì lạ, có người cho ông ấy là thế này thế khác - nhưng trong cuốn sách của tôi, ông ấy chẳng là gì hơn một vị chủ tiệm tốt nhất trong cả năm khu ở thành phố New York. Quý vị có thể thấy Tony đeo tạp dề nấu ăn đi

lại trong nhà hàng của mình, một tay cầm chiếc bình đựng thứ rượu Chianti tự nấu còn tay kia bung một khay hạt tiêu đã rang.

Gã thợ giày và tôi đang ngồi tại một bàn trong khu vực vườn rất diễm lệ. Lúc này đây, chúng tôi đang nói về việc để anh ta thay Elliot làm lỗ chuột cống chính cho tôi.

“Về cơ bản, tôi không có vấn đề gì cả”, tôi nói với Gã thợ giày đang hào hứng với trò chơi lỗ chuột cống, “nhưng tôi có hai mối lo. Thứ nhất là làm thế quái nào anh chuyển lại được cho tôi tiền mặt mà không để lại dấu vết giấy tờ? Rất nhiều tiền mặt đấy, Thợ giày ạ. Và mối lo thứ hai của tôi là anh đã làm lỗ chuột cống cho Monroe Parker rồi, tôi không muốn giẫm lên chân họ.” Tôi lắc đầu để nhấn mạnh. “Vai trò lỗ chuột cống là một vấn đề rất riêng tư, cho nên trước tiên tôi phải làm rõ với Alan và Brian đã.”

Gã thợ giày gật đầu. “Tôi hiểu những gì anh đang nói, và chừng nào còn phải tiến hành chuyển lại tiền mặt thì việc đó sẽ không phải là một vấn đề. Tôi có thể làm được việc này thông qua cổ phần Steve Madden của chúng ta. Bất cứ khi nào tôi bán cổ phần mà tôi đang nắm giữ cho anh, tôi cũng sẽ trả thật cao cho anh. Trên giấy tờ, tôi nợ anh hơn 4 triệu đô, cho nên tôi có lý do chính đáng để viết séc cho anh. Chốt lại, con số sẽ rất lớn, nhưng không ai có thể theo dõi được, phải không?”

Quả không phải là một ý tưởng tệ, tôi nghĩ bụng, đặc biệt là nếu chúng tôi thảo ra một dạng thỏa ước tư vấn nào đó, trong đó Steve sẽ trả tiền cho tôi hằng năm vì tôi giúp anh ta điều hành công ty giày Steve Madden. Nhưng sự thực là Steve đứng tên 1,5 triệu cổ phiếu Steve Madden cho tôi lại làm nảy sinh một vấn đề rắc rối hơn - đó là, Steve không nắm giữ cổ phần nào trong chính công ty của mình cả. Đó là một vấn đề cần được điều chỉnh ngay, vì e rằng nó sẽ tạo ra nhiều vấn đề khi Steve nhận ra tôi kiếm được 10 triệu đô la còn anh ta chỉ có 1 triệu đô la. Cho nên tôi mỉm cười và nói: “Chúng ta sẽ nghĩ ra cách gì đó với vụ lỗ chuột cống này. Tôi nghĩ việc dùng cổ phần Madden là một ý tưởng rất hay, ít nhất là để khởi đầu, nhưng nó dẫn tới một chủ đề còn quan trọng hơn, đó là anh không có vai trò sở hữu trong công ty. Chúng ta cần kiếm cho anh thêm cổ phần trước khi mọi việc thật sự bắt đầu. Anh chỉ có 300.000 cổ phiếu phải không?”

Steve gật đầu. “Và vài nghìn quyền mua cổ phiếu; thế thôi.”

“Được rồi, với tư cách là đối tác lên kế hoạch chính cho anh, tôi mạnh dạn khuyên anh dành cho chính anh 1 triệu quyền mua cổ phiếu với mức chiết khấu 50% ra thị trường hiện hành. Việc đó là hợp lý, đặc biệt vì anh và tôi sẽ chia nhau chỗ đó 50-50, hợp lý nhất đấy. Chúng ta sẽ đứng tên anh tất cả để NASDAQ không nóng mắt, và đến lúc đem bán được, anh sẽ chỉ cần chuyển lại cho tôi bằng bất kỳ gì cũng được.”

Gã thợ giày bậc thầy mỉm cười và chìa tay về phía tôi. “Không biết cảm ơn anh thế nào hơn được nữa, JB. Tôi chưa bao giờ nói gì cả, nhưng chuyện đó có hơi làm tôi băn khoăn một chút. Mặc dù vậy, tôi biết rằng khi thời cơ đến, chúng ta sẽ đề cập đến nó thôi.” Sau đó anh ta đứng lên khỏi ghế, tôi cũng vậy, và hai chúng tôi ôm nhau theo kiểu Mafia. Hành động đó chẳng hề khiến ai trong cái nhà hàng này chú ý cả.

Khi cả hai chúng tôi cùng ngồi xuống, Steve nói: “Nhưng tại sao chúng ta không làm hẳn 1,5 triệu? Mỗi thằng 750.”

“Không được”, tôi đáp, mười đầu ngón tay có cảm giác ngứa ran rất dễ chịu, “tôi không thích những con số lẻ. Đó là điềm xấu. Chúng ta hãy làm tròn hẳn lên 2 triệu. Như thế dễ theo dõi hơn - mỗi chúng ta 1 triệu quyền mua.”

“Xong luôn!”, Gã thợ giày đồng ý. “Và vì anh là cổ đông lớn nhất của công ty cho nên chúng ta bỏ qua những chuyện phiền phức trong buổi họp Ban Giám đốc. Việc đó quá ư hợp pháp, phải không nào?”

“Chắc”, tôi đáp, tay gãi cằm về suy nghĩ, “là đối tác lên kế hoạch cho anh, tôi mạnh dạn khuyên anh hạn chế sử dụng từ *hợp pháp*, ngoại trừ trong những hoàn cảnh khốc liệt nhất. Nhưng đằng nào thì anh cũng đã để ông thần thoát ra khỏi cái bình rồi nên tôi sẽ không hành động lập dị mà hoàn toàn nhất trí với giao dịch này. Thêm nữa, đây là việc chúng ta *phải* làm, cho nên không phải là lỗi của chúng ta.”

“Tôi đồng ý”, Gã thợ giày sung sướng nói. “Việc đó ngoài tầm kiểm soát của chúng ta. Ở đây có những thế lực lạ lùng còn mạnh hơn một Gã thợ giày tầm thường và một Sói già Phố Wall không hề tầm thường.”

“Tôi thích cách suy nghĩ của anh, Thợ giày ạ. Hãy gọi cho các luật sư khi anh trở lại văn phòng và bảo họ để các biên bản có giá trị từ cuộc họp Ban Giám đốc lần trước. Nếu họ gây khó dễ cho anh, bảo họ gọi cho tôi.”

“Không sao”, Gã thợ giày, người vừa tăng tiền góp vốn của mình lên hẳn 400%, nói. Sau đó anh ta hạ tông và đổi sang giọng của một kẻ chủ mưu.

“Nghe này - nếu anh muốn, thậm chí anh chẳng cần nói cho Danny biết vụ này.” Anh ta mỉm cười tinh quái. “Nếu anh ta có hỏi tôi, tôi sẽ bảo anh ta rằng tất cả đều là của tôi.”

Lạy Chúa! Thằng cha này đúng là một kẻ đâm dao sau lưng khôn nạn! Có lẽ hẳn nghĩ như thế này sẽ làm cho tôi tôn trọng hẳn thêm chẳng? Nhưng tôi giữ riêng ý nghĩ đó cho mình. “Nói thật với anh nhé”, tôi đáp, “tôi không hài lòng với cách Danny đang điều hành mọi việc hiện nay. Anh ta chẳng khác gì Chuyên gia khạc nhổ khi nói đến kho hàng dự trữ cả. Lúc tôi rời Stratton, công ty có vài triệu đô la cổ phần. Giờ gần như chẳng còn mẹ gì. Nhục đêch chịu được.” Tôi lắc đầu quây quây. “Nhưng dù sao, *lúc này* Stratton vẫn kiếm được nhiều tiền hơn bao giờ hết, và điều đó cũng sẽ diễn ra khi chúng ta làm ăn lâu dài. Nhưng giờ thì Danny rất dễ dính chương.” Tôi nhún vai. “Bất kỳ chuyện gì. Tôi rất lo ngại về chuyện đó. Không màng tới ư, tôi vẫn không thể dứt hẳn được.”

Steve nhún vai. “Đừng hiểu sai những gì tôi nói” - *Ôi trời, thế ư? Tao còn biết hiểu thế nào đây, thằng phản phé khôn kiếp!* - “mà chỉ là anh và tôi sẽ dành năm năm tới xây dựng công ty này. Anh biết đấy, Brian và Alan cũng không hài lòng với Danny. Loewenstern và Bronson cũng vậy. Ít nhất đó là những gì tôi nghe được qua hệ thống tin mật. Anh sẽ phải để những tay này đi con đường riêng của họ. Họ sẽ vẫn luôn trung thành với anh nhưng họ muốn được tự xoay sở lấy, tách hẳn với Danny.”

Vừa lúc ấy Tony Federici tiến tới chỗ chúng tôi. Ông ta mặc bộ đồ nấu bếp màu trắng và cầm theo một bình Chianti. Tôi đứng lên để chào ông ta. “Này, Tony, anh khỏe không?” Đã giết đứa nào chưa? Tôi nghĩ bụng.

Tôi ra hiệu về phía Steve và nói: “Tony, tôi muốn anh gặp một người bạn rất thân của tôi: Đây là Steve Madden. Chúng tôi là đối tác trong một công ty giày ở Woodside.”

Steve lập tức đứng lên khỏi ghế và tươi cười nói: “Chà, Tony khó nhằn! Tony Corona! Tôi đã nghe nói về anh! Ý tôi là tôi lớn lên ở Long Island, nhưng ngay cả ở đó tất cả mọi người đều nghe nói đến Tony khó nhằn! Rất hân hạnh được gặp anh!” Nói xong, Steve chia tay về phía người bạn mới của mình, Tony Corona khó nhằn, người tỏ ra rất không ưa cái biệt danh đó.

Vậy là có nhiều con đường để đi, tôi phác nhanh, và đây là một trong số đó. Có lẽ Tony sẽ cho phép Steve có được vinh dự giữ nguyên hai quả cà

dính vào cơ thể để khi chết đi còn được chôn nguyên vẹn.

Tôi nhìn bàn tay xanh rớt, xương xẩu của Gã thợ giày bậc thầy vung vẩy một cách háo hức trong không khí, chờ đợi được một bàn tay nắm lại nhưng cái bàn tay thứ hai ấy vẫn chưa thấy đâu cả. Rồi tôi nhìn nét mặt Tony. Hình như ông ta mỉm cười, mặc dù nụ cười này là nụ cười của tay quản ngục tàn bạo dành cho tử tù khi ông ta hỏi: “Anh thích ăn món gì nhất cho bữa ăn cuối cùng?”

Cuối cùng, Tony cũng chìa tay ra, mặc dù yếu ớt. “Vâng, rất vui được gặp cậu”, Tony nói bằng một giọng vô cảm. Đôi mắt nâu sẫm của ông ta giống như hai tia sáng chết chóc.

“Rất vui được gặp anh, Tony khó nhằn”, Gã thợ giày càng lúc càng muốn chết kia tiếp tục. “Tôi chỉ được nghe những điều tốt đẹp nhất về nhà hàng này, và tôi đã có kế hoạch đến đây rất nhiều lần. Nếu tôi gọi đặt chỗ sẵn, tôi sẽ chỉ cần bảo họ tôi là một người bạn của Tony Corona! Được không?”

“Được chứ!”, tôi nói, kèm theo một nụ cười lo lắng. “Tôi nghĩ chúng ta nên trở lại với công việc, Steve.” Sau đó tôi quay sang Tony và bảo: “Cảm ơn vì đã tới thăm hỏi chúng tôi. Lúc nào tôi cũng vui vì được gặp anh.” Tôi đảo mắt và lắc đầu, như thể nói: “Đừng chấp bạn tôi, anh ta bị hội chứng Tourette mà.”

Tony nhăn mũi hai lần và sau đó bỏ đi, có lẽ tới một câu lạc bộ xã hội nào đó ngoài phố, nơi anh ta có thể nhâm nhi một tách cà phê trong khi ra lệnh hành hình Steve.

Tôi ngồi xuống và lắc đầu lia lịa. “Anh làm sao thế hả Thợ giày? Không ai dám gọi thằng cha ấy là Tony khó nhằn đâu! Không ai hết! Ý tôi là anh đừng là điếc không sợ súng.”

“Anh đang nói gì cơ?”, Gã thợ giày ngu si đáp lại. “Anh chàng ấy quý tôi lắm mà!” Rồi anh ta nghiêng đầu ngoẹo cổ về lo lắng và nói thêm: “Hay tôi hoàn toàn nhầm nh?”

Vừa lúc ấy, Alfredo, người phụ trách hầu bàn đi tới. “Ngài có điện thoại”, Alfredo nói. “Ngài có thể nghe máy ở trước quầy bar. Ở đó rất yên tĩnh. Không có ai lảng vảng xung quanh cả.” Anh ta mỉm cười.

Ừ-ờ! Họ bắt tôi phải chịu trách nhiệm về những hành vi của bạn tôi đây mà! Thành chuyện Mafia thật sự rồi, và một gã Do Thái như tôi không thể nào nắm bắt được đầy đủ sắc thái của nó. Xét cho cùng, khi đưa Gã thợ giày tới

nhà hàng này, tôi đã bảo lãnh cho anh ta và giờ đây phải gánh chịu những hậu quả do thái độ xấc láo của anh ta. Tôi mỉm cười với Alfredo và cảm ơn anh ta. Sau đó tôi cáo lỗi rời khỏi bàn và tiến lại phía quầy bar - hay có lẽ là cái máy ướp lạnh thịt thì đúng hơn.

Khi tôi tới chỗ điện thoại, tôi dừng lại và nhìn quanh. “Xin chào?”, tôi lên tiếng vẻ hoài nghi, nơm nớp rằng sẽ không nghe thấy gì cả trừ tiếng tút điện thoại và sau đó là cảm giác bị bóp chặt lấy cổ.

“Em đây mà”, tiếng Janet vang lên. “Giọng anh nghe hơi lạ; có chuyện gì à?”

“Không có gì, Janet. Em muốn gì?”, giọng tôi hơi cộc lốc hơn so với bình thường. Có lẽ viên Lude đang nhạt dần.

“Em xin lỗi đã làm phiền!”, giọng nói rất nhạy cảm vang lên.

Tôi thở dài: “Em muốn gì nào, Janet? Lúc này ở đây anh không được thoải mái lắm.”

“Victor Wang đang chờ máy, hấn bảo việc rất gấp. Em bảo hấn rằng anh ra ngoài ăn trưa, nhưng hấn nói hấn sẽ đợi máy cho tới khi anh quay về mới thôi. Em nghĩ hấn đúng là phiền phức, nếu anh muốn biết quan điểm của em.”

Ai quan tâm đếch gì quan điểm của cô, Janet! “Phải, chà, nói máy cho hấn đi”, tôi nói, mỉm cười với cái bóng của mình trong tấm gương đằng sau quầy bar. Thậm chí trong tôi chẳng có vẻ gì say thuốc cả. Hay có lẽ tôi *không* say. Tôi thọc tay vào túi và lôi ra một viên Quaalude Tây Ban Nha, kiểm tra nhanh và sau đó nuốt chửng - không cần nước.

Tôi đợi nghe giọng nói hốt hoảng của Gã người Hoa đồn mạt. Tôi đã quên bếng hấn suốt gần một tuần nay, và Duke Securities sắp chết chìm trong cổ phiếu. Phải, cơn mưa chứng khoán đang trút xuống đầu Victor và hấn muốn tôi giúp đỡ. Việc này tôi có ý định sẽ đỡ hấn... phần nào.

Vừa lúc ấy giọng Gã người Hoa đồn mạt vang lên. Hấn chào tôi rất niềm nở và sau đó bắt đầu giải thích việc hấn đã sở hữu thêm cổ phần trong cái công ty này nhiều hơn số thực tế như thế nào. Trên thực tế, chỉ có tổng cộng 1,5 triệu cổ phiếu, và hiện hấn nắm giữ tới 1,6 triệu cổ phiếu.

“... cổ phiếu vẫn tiếp tục đổ về”, Con gấu trúc biết nói trình bày, “và tôi không hiểu làm sao lại như vậy. Tôi biết Danny chơi tôi, nhưng dù như vậy thì giờ đây anh ta cũng phải hết cổ phiếu rồi chứ!” Giọng gã người Hoa nghe bối

rồi thấy rõ - hoàn toàn không biết rằng tôi có một tài khoản đặc biệt ở Bear Stearns giúp tôi bán được bao nhiêu cổ phần theo ý quả tim nhỏ bé của mình muốn cũng được, dù tôi có sở hữu và dù tôi có vay mượn được cổ phần ấy hay không. Đó là một loại tài khoản đặc biệt gọi là tài khoản môi giới cơ bản, có nghĩa là tôi có thể thực hiện giao dịch của mình thông qua bất kỳ công ty môi giới nào trên thế giới này. Gã người Hoa sẽ không tài nào đoán được ai đang bán ra.

“Bình tĩnh đi”, tôi bảo. “Nếu anh có vấn đề về vốn, Vic, thì đã có tôi đây giúp anh - 100% đấy. Nếu anh cần bán cho tôi ba hay bốn trăm nghìn cổ phiếu thì chỉ cần nói một tiếng thôi.” Đó là con số mà lúc này tôi đang chơi “ăn non” nhưng tôi ăn non với giá cao hơn, cho nên nếu Victor ngu ngốc bán cho tôi cổ phần thì tôi sẽ thu về bội tiền - và sau đó lại tiếp tục chơi ăn non cổ phần. Trước khi tôi kết thúc, cổ phần sẽ được giao dịch dưới dạng chứng khoán giá rẻ, và gã người Hoa sẽ phải cuốn gói ra Phố Mott, đi bán há cảo.

“Vâng”, Con gấu trúc biết nói đáp, “như thế sẽ đỡ cho tôi lắm. Tôi đang rất kẹt vốn, mà cổ phần thì đã xuống dưới 5 đô la rồi. Tôi không thể để nó tụt hơn được nữa.”

“Không sao, Vic. Chỉ cần gọi cho Kenny Kock ở Meyerson; cậu ấy sẽ mua 50.000 cổ phiếu của anh chỉ trong vài tiếng.”

Victor cảm ơn tôi, sau đó tôi gác máy và lập tức quay số gọi cho Kenny Kock. Vợ Kenny, Phyllis, là người phụ lễ trong đám cưới của tôi. Tôi bảo Kenny: “Gã người Hoa đốn mạt sắp gọi cho cậu để bán cho cậu 50.000 cổ phiếu mà *cậu đã biết là gì rồi đấy*” - tôi đã tiết lộ kế hoạch của mình cho Kenny và anh ta biết rõ tôi đang phát động một cuộc chiến tranh ngầm ngầm chống lại Gã người Hoa - “cho nên hãy bán ngay 50.000 nữa, trước khi chúng ta mua vào từ hần. Sau đó cứ 90 phút lại bán 50.000 cổ phiếu. Bán qua các tài khoản ngầm nhé, để Victor không biết nguồn từ đâu ra.”

“Không thành vấn đề”, Kenny Kock đáp. Anh ta vốn là tay buôn trùm sỏ của M. H. Meyerson. Tôi vừa giúp tăng thêm 10 triệu đô la cho công ty của anh ta nhờ một đợt chào bán ra công chúng lần đầu, cho nên tôi có quyền giao dịch không hạn chế với anh ta. “Còn gì nữa không?”

“Không, thế thôi”, tôi trả lời. “Chỉ cần bán ít một, thành từng món 5.000 hoặc 10.000. Tôi muốn hần nghĩ đó là cổ phiếu ngẫu nhiên từ đám ăn non bán

ra.” *A ha, ý hay đây.* “Này, cứ thoải mái chơi theo kiểu ăn non bao nhiêu tùy cậu, bởi vì cổ phần sắp về mo con mẹ nó rồi!”

Tôi gác máy, sau đó xuống gác tới phòng tắm để hít một chút cocaine. Rõ ràng tôi xứng đáng được như vậy sau màn trình diễn đáng đoạt giải của Viện Hàn lâm như vừa rồi với Victor. Tôi chẳng hề thấy có chút cắn rứt tội lỗi gì về sự thăng trầm của Duke Securities. Trong mấy tháng qua, hắn đã hành xử đúng như bản chất Gã người Hoa đốn mạt của hắn. Hắn đã lôi kéo các nhân viên giao dịch của Stratton với chiêu bài rằng họ không còn muốn làm việc ở Long Island nữa; hắn đã bán lại toàn bộ cổ phần nhờ sở hữu các cổ phiếu mới phát hành của Stratton và dĩ nhiên là chối bay chối biến chuyện đó; hắn công khai chơi Danny, gọi anh ta là “thằng bù nhìn” không có khả năng điều hành Stratton.

Cho nên đây là đòn trả đũa.

Tôi vào nhà tắm rồi đi ra trong vòng chưa đầy một phút, nạp vào người 1/4 gram cocaine chỉ với bốn cái hít hơi. Trên đường quay lên gác, tim tôi đập nhanh hơn cả tim thỏ và huyết áp của tôi còn cao hơn cả huyết áp của bệnh nhân bị đột quỵ, nhưng tôi khoái cái cảm giác đó. Tâm trí của tôi lâng lâng vì tôi đã kiểm soát được mọi việc.

Lên đến đỉnh cầu thang, tôi đụng ngay bộ ngực thùng tô nô của Alfredo. “Ngài có một cuộc điện thoại nữa.”

“Thế à?”, tôi đáp, cố gắng giữ cho hàm răng mình ở yên một chỗ.

“Tôi nghĩ đó là vợ ngài.”

Lạy Chúa! Nữ công tước! Sao nàng lại biết nhỉ? Dường như nàng luôn biết rõ khi nào tôi định làm những việc mờ ám! Tuy nhiên, vì tôi luôn làm những việc mờ ám cho nên theo quy luật ngẫu nhiên, nàng luôn gọi tới đúng lúc.

Tôi lần tới quầy bar và nhắc điện thoại. “A lô?”, tôi bỏ nhỏ. “Anh yêu. Anh vẫn ổn chứ?”

Tôi ồ ư? Một câu hỏi khôn ngoan làm sao! Nữ công tước của tôi thật đáo để. “Ừ, anh vẫn khỏe, cưng ạ. Anh vừa ăn trưa với Steve. Có chuyện gì thế?”

Nữ công tước đưa ra một tiếng thở dài, rồi nói: “Em có tin không lành đây. Di Patricia vừa qua đời.”

Chương 28

Làm cho người chết sống mãi



ăm ngày sau cái chết của dì Patricia, tôi trở lại Thụy Sĩ, ngồi trong căn phòng khách ốp gỗ ở nhà Sur phụ giả mạo. Quả là một nơi ấm cúng ở khu ngoại ô Geneva, mất khoảng 20 phút đi đường. Chúng tôi vừa ăn xong bữa tối Chủ nhật, và vợ của Sur phụ giả mạo, người mà tôi xem như Sur mẫu giả mạo, vừa bày biện lên chiếc bàn mặt kính uống cà phê đủ thứ món tráng miệng béo ngậy - cả đồng sôcôla Thụy Sĩ, bánh ngọt Pháp, caramen và pho mát.

Tôi tới chỗ này cách đây hai tiếng và muốn bàn công việc ngay nhưng Sur phụ giả mạo và vợ anh ta nhất quyết nhồi cho tôi vô số thứ đặc sản Thụy Sĩ đủ để làm cho cả đàn chó Thụy Sĩ bội thực. Lúc này đây, vợ chồng Sur phụ giả mạo đang ngồi đối diện tôi, ngả người trên những chiếc ghế da. Cả hai đều mặc bộ đồ len xám rất hợp nhau khiến cho, trong mắt tôi, trông họ chẳng khác gì một cặp hề góp vui trong dịp năm mới cả, nhưng họ quả là những vị chủ nhà tuyệt vời và có trái tim tốt bụng.

Kể từ lúc dì Patricia đột quỵ rồi qua đời, Roland và tôi chỉ mới chuyện trò qua loa trên điện thoại - từ một trạm điện thoại công cộng ở Trung tâm Cưỡi ngựa Bờ biển Vàng, đối diện câu lạc bộ Brookville Country. Anh ta bảo tôi không phải lo lắng gì, anh ta sẽ thu xếp chuyện đó. Nhưng anh ta từ chối không nói cụ thể qua điện thoại. Việc này cũng là điều dễ hiểu nếu xét đến bản chất những phi vụ của chúng tôi.

Đó là lý do tôi phải bay tới Thụy Sĩ vào tối qua - để ngồi trực diện cùng anh ta và bàn tính cho đến tận cùng mọi việc.

Tuy nhiên, lần này tôi khá tỉnh ranh.

Thay vì đáp một chuyến bay thương mại và dễ bị bắt giữ vì tội trêu ghẹo chiêu đãi viên, tôi bay bằng máy bay riêng, một chiếc Gulfstream III sang trọng. Danny cũng bay cùng, anh ta đang đợi tôi ở khách sạn, và tôi đoán chắc đến 90% rằng anh ta đang bận rộn với bốn ả cave Thụy Sĩ.

Còn tôi thì ở đây với nụ cười trên gương mặt và tâm trạng thất vọng khi tôi thấy Roland và vợ anh ta chiến đấu bằng sạch cả bàn tiệc toàn món tráng miệng.

Cuối cùng tôi không kiên nhẫn hơn được nữa, đành phải nhả nhận lên tiếng: “Anh chị biết đấy, anh chị quả là những vị chủ nhà tuyệt vời. Tôi không biết cảm ơn thế nào cho đủ. Nhưng tiếc là tôi còn phải đáp chuyến bay về Mỹ, cho nên nếu được, anh Roland, giờ chúng ta bàn đến công việc có được không?” Tôi nhướn mày và mỉm cười e lệ.

Sư phụ giả mạo cười hớn hở. “Dĩ nhiên rồi, bằng hữu ạ.” Anh ta quay sang vợ mình. “Em đi chuẩn bị bữa tối được rồi, em yêu.”

Bữa tối nữa ư? Tôi nghĩ bụng. Lạy Chúa lòng lành!

Chị ta gật đầu và xin phép lui ra, Roland bèn tiến lại chỗ bàn cà phê và nhặt lấy hai thanh sôcôla nhân dâu tây, vậy là đã đến thanh thứ 21, 22 rồi, nếu trí nhớ của tôi không nhầm.

Tôi hít một hơi thật sâu và nói: “Nói về việc bà Patricia mất, anh Roland, mối lo lớn nhất của tôi là làm cách nào lấy được tiền ra khỏi các tài khoản ngân hàng UBI. Và tiếp đến là tôi sử dụng tên gọi nào được đây? Anh biết đấy, một trong những điều khiến tôi cảm thấy yên tâm là có thể sử dụng tên của bà Patricia. Và tôi rất yêu quý bà ấy. Ai ngờ được bà ấy qua đời đột ngột thế?” Tôi lắc đầu và phát ra tiếng thở dài.

Sư phụ giả mạo nhún vai và nói: “Cái chết của bà Patricia thật là không may, nhưng cũng không có gì phải lo. Tiền đã được chuyển sang hai ngân hàng khác, và không ngân hàng nào trong số đó để mắt đến nhân vật Patricia Mellor. Tất cả những tài liệu cần có đều đã sẵn sàng, tài liệu nào cũng có chữ ký gốc của bà Patricia, hay chắc chắn cũng được coi như vậy. Dĩ nhiên, tài liệu đều được khớp ngày tháng vào thời điểm trước khi bà ấy mất. Tiền của anh vẫn an toàn, bạn ạ. Không có gì thay đổi cả.”

“Nhưng ai đứng tên chứ?”

“Dĩ nhiên là bà Patricia Mellor rồi. Còn ứng viên nào tốt hơn là một người đã chết chứ, anh bạn. Chẳng có ai ở mấy ngân hàng mới từng gặp bà Patricia

Mellor cả, tiền vẫn nằm yên trong tài khoản của các công ty đứng tên của anh, do anh nắm giữ giấy chứng nhận.” Sư phụ giả mạo nhún vai, như thể nói: “Trong thế giới giả mạo bậc thầy thì chẳng có gì là ghê gớm cả.” Sau đó anh ta nói tiếp: “Lý do duy nhất tôi chuyển tiền ra khỏi Union Banc là vì Saurel không còn đủ tin cậy nữa. An toàn vẫn là trên hết, tôi nghĩ vậy.”

Sư phụ giả mạo! Sư phụ giả mạo! Anh ta quả đúng là mọi thứ tôi trông đợi. Phải, Sư phụ giả mạo đúng là vàng ròng, hay gần như vậy. Anh ta đã tìm cách biến người chết thành... *người sống!* Và dĩ Patricia còn muốn gì hơn thế? Tên của dì sẽ sống mãi trong hệ thống ngân hàng Thụy Sĩ. Nói cho đúng thì Sư phụ giả mạo đã làm cho dì trở thành bất tử. Dì qua đời... quá nhanh... dĩ chẳng bao giờ có cơ hội nói lời vĩnh biệt. Ôi, nhưng tôi sẵn sàng đánh cược rằng một trong những ý nghĩ cuối cùng của dì là nỗi lo rằng việc dì đột ngột ra đi sẽ khiến cho thằng cháu rể cưng của dì gặp chút rắc rối.

Sư phụ giả mạo nhồm về phía trước và lấy thêm hai thanh sôcôla nữa, thanh thứ 23 và 24, rồi bắt đầu nhai rau rầu. Tôi lên tiếng: “Anh biết đấy, Roland, tôi rất thích Saurel khi lần đầu gặp ông ta, nhưng giờ thì tôi phải suy nghĩ lại. Ông ta thường xuyên tiếp xúc với Kaminsky, điều đó làm cho tôi không yên tâm. Tôi sẽ chấm dứt không làm ăn với Union Banc nữa, nếu điều đó khiến anh thấy vui.”

“Tôi sẽ luôn tuân theo mọi quyết định của anh”, Sư phụ giả mạo trả lời, “và trong trường hợp này tôi nghĩ quyết định của anh là một quyết định sáng suốt. Nhưng dù sao, anh cũng không cần quá lo lắng về Jean Jacques Saurel. Mặc dù ông ta là dân Pháp nhưng ông ta vẫn sống ở Thụy Sĩ, và Chính phủ Hoa Kỳ không có ảnh hưởng gì đến ông ta. Ông ta sẽ không phản anh đâu.”

“Tôi không nghi ngờ gì điều đó”, tôi đáp, “nhưng thật ra không phải như thế. Tôi chỉ không thích mọi người biết được chuyện làm ăn của tôi, đặc biệt là người như Kaminsky.” Tôi mỉm cười, cố gắng làm sáng tỏ mọi việc. “Dù sao tôi cũng đã tìm cách liên lạc với Saurel hơn một tuần nay rồi, nhưng văn phòng của ông ta nói ông ta đi công tác.”

Sư phụ giả mạo gật đầu. “Phải rồi, ông ta đang ở Mỹ, tôi biết. Đi gặp khách hàng.”

“Thế à? Tôi không biết gì cả.” Vì một lý do mơ hồ nào đó, tôi cảm thấy có chuyện, mặc dù tôi không thể giải thích được tại sao.

Roland nói tiếp: “Phải, ông ta có nhiều khách hàng ở đó. Tôi có biết vài người, nhưng không biết tất cả.”

Tôi gật đầu, cố xua đi linh cảm của mình, xem nó chỉ như một ý nghĩ đa nghi vớ vẩn. 15 phút sau, tôi đã đứng ở cửa trước nhà anh ta, xách theo một túi đầy những món ăn Thụy Sĩ. Sur Phụ giả mạo và tôi cùng ôm lấy nhau, “*Hẹn gặp lại!*” Tôi nói bằng tiếng Pháp.

Thực ra, nói *tạm biệt* thích hợp hơn nhiều.

*

Cuối cùng tôi cũng bước qua cửa căn nhà ở bãi biển Westhampton vào sáng thứ Sáu, quãng sau 10 giờ một chút. Tôi chỉ muốn lao ngay lên gác để ôm lấy Chandler trong vòng tay của mình, sau đó ân ái với nữ công tước và lăn ra ngủ. Nhưng tôi chẳng có cơ hội để làm những việc ấy. Tôi vừa về tới nhà chưa đầy 30 giây thì điện thoại reo.

Đó là Gary Deluca. “Tôi thực sự xin lỗi vì đã làm phiền anh”, Chuyên gia ề à lên tiếng, nhưng tôi đã cố liên lạc với anh hơn một ngày nay rồi. Tôi nghĩ anh muốn biết tin rằng Gary Kaminsky đã bị kết án sáng hôm qua. Anh ta đang ngồi tù ở Miami, bị bắt giữ không được bảo lãnh.”

“Thế à?”, tôi hỏi lại về tình cờ. Tôi đang ở tâm trạng cực kỳ mệt mỏi, tâm trạng trong đó quý vị không thể nào đoán hết được những hậu quả của những gì quý vị đang nghe, hoặc ít nhất cũng không thể đoán được ngay lập tức. “Anh ta bị kết án về tội gì?”

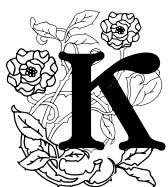
“Rửa tiền”, Deluca nói thản nhiên. “Anh có biết nhân vật Jean Jacques Saurel không?”

Câu đó khiến tôi giật nảy mình! “Hình như... Tôi nghĩ tôi đã gặp người đó khi tôi sang Thụy Sĩ lần trước. Có gì không?”

“Vì ông ta cũng bị kết án”, người báo hung tin nói. “Ông ta cũng đang ngồi tù với Kaminsky; ông ta cũng bị giam giữ mà không được bảo lãnh.”

Chương 29

Những giải pháp tuyệt vọng



hi ngồi trong bếp nhà mình, xem xét lại bản cáo trạng, tôi nhận thấy toàn bộ vụ việc thật không thể tin được. Có bao nhiêu chủ ngân hàng Thụy Sĩ? Ít nhất riêng tại Geneva cũng phải có tới một vạn, và tôi đã chọn kẻ ngu ngốc đến mức chính ông ta còn bị bắt giữ ngay trên đất Mỹ. Sao lại có thể thế được cơ chứ? Còn buồn cười hơn nữa là ông ta bị kết án vì một tội danh hoàn toàn chẳng liên can gì, đó là rửa tiền buôn lậu ma túy bằng hình thức đua thuyền ở nước ngoài.

Trong khi đó, nữ công tước chẳng khó khăn gì không nhận ra có gì đó rất nghiêm trọng, đơn giản vì tôi đã không vồ lấy nàng ngay khi vừa bước qua cửa. Nhưng chẳng cần phải cố tôi cũng biết rằng mình không thể đóng kịch được. Tôi phải cố không để cho hai chữ *bất lực* lọt vào suy nghĩ của mình, bởi vì hai chữ ấy có rất nhiều ý nghĩa tiêu cực đối với một con người đầy quyền lực, mẫu người mà tôi vẫn luôn coi mình là như vậy, mặc dù không chịu nổi cách ứng xử khinh suất của ông chủ ngân hàng Thụy Sĩ. Cho nên tôi muốn được xem mình là hơi đuối một chút.

Nhưng dù thế nào thì “thằng bé con” của tôi cũng nằm ỉu xiu trong quần - xun lại chỉ bằng một cục tẩy bút chì - cho nên tôi bảo với nữ công tước rằng, tôi mệt vì đi máy bay.

Tối muộn hôm đó, tôi chui vào phòng tắm và chọn cho mình bộ quần áo tù. Tôi chọn một cặp quần bò Levi's đã bạc, một chiếc áo phông dài tay màu xám (phòng trường hợp trời lạnh khi ở trong tù) và một đôi giày đế mềm hiệu Reebok cũ, để đỡ bị một gã da đen cao lớn tên là Bubba hay Jamal nào đấy

lấy trộm. Tôi vẫn thấy tình trạng này xảy ra trên phim ảnh, đám đó luôn lấy trộm giày của quý vị trước khi lạm dụng quý vị.

Sáng thứ Hai, tôi quyết định không đến văn phòng - vì nghĩ rằng bị bắt khi đang ở nhà riêng của mình sẽ danh giá hơn là ở Woodside, Queens. Không, tôi không cho phép họ bắt tôi tại công ty giày Steve Madden, nơi Gã thợ giày sẽ coi đó là một cơ hội mỹ mãn để loại tôi khỏi danh mục lựa chọn cổ phần. Đám nhân viên Madden sẽ đọc được tin đó trên trang nhất tờ *The New York Times*, và cả thế giới tự do còn lại cũng vậy. Tôi sẽ không cho họ có được niềm vui thú khi nhìn thấy tôi bị còng tay giải đi; niềm vui đó tôi dành cho nữ công tước.

Thế rồi có chuyện gì đó rất kỳ cục xảy ra - mà thực ra là chẳng có gì cả. Không hề có trát đòi, không có các cuộc viếng thăm bất ngờ của đặc vụ Coleman, cũng chẳng có nhân viên FBI đến lục soát Stratton Oakmont. Đến chiều thứ Tư, tôi cứ băn khoăn không biết chuyện quái quỷ gì đang diễn ra. Tôi đã ăn náu ở Westhampton từ hôm thứ Sáu, vờ bị ốm do tiêu chảy, mà đúng là như vậy thật. Giờ thì có vẻ như tôi đang ăn náu chẳng vì lý do rõ rệt nào cả - có lẽ tôi không có khả năng bị bắt!

Đến thứ Năm, tình trạng im lặng đã quá sức chịu đựng và tôi quyết định đánh liều gọi điện cho Gregory O'Connell, vị luật sư mà Bo đã giới thiệu. Có lẽ đó là người thích hợp nhất để biết chút tin tức, vì anh ta là người đã tới quận Đông và nói chuyện với Sean O'Shea sáu tháng trước.

Rõ ràng, tôi sẽ không nói hết với Greg O'Connell. Gì thì gì anh ta cũng là luật sư, mà luật sư thì chẳng có gã nào đáng tin cậy hoàn toàn cả, đặc biệt là một luật sư hình sự, người sẽ không thể đại diện về mặt pháp lý cho quý vị nếu anh ta biết rằng quý vị có tội thật sự. Dĩ nhiên, đó là một khái niệm kỳ cục và tất cả mọi người đều hiểu rằng luật sư bào chữa kiếm sống bằng cách bào chữa cho các tội lỗi. Nhưng vấn đề là có sự hiểu ngầm giữa tội phạm và luật sư rằng tội phạm sẽ thề thốt với luật sư rằng mình vô tội và luật sư sẽ giúp tội phạm nhào nặn câu chuyện vớ vẩn của mình thành lý lẽ bào chữa sao cho khớp với kết cục của câu chuyện vớ vẩn ấy.

Vì thế khi tôi nói chuyện với Greg O'Connell, tôi thân nhiên nói dối, giải thích việc mình vô tình bị vướng vào vấn đề của một ai đó như thế nào. Tôi bảo anh ta rằng gia đình vợ tôi ở Anh sử dụng dịch vụ của một chủ nhà băng có liên quan đến đám vận động viên đua thuyền tham nhũng. Và việc đó dĩ

nhiên hoàn toàn là ngẫu nhiên. Khi tôi huyền thuyên bắt tận về cái câu chuyện tầm phào này với vị luật sư tương lai của mình - kể cho anh ta nghe về di Patricia đáng mến, vẫn còn đang sống khỏe, bởi vì tôi cảm thấy như thế sẽ làm cho sự việc thuyết phục hơn - tôi bắt đầu nhìn thấy những tia hy vọng mỏng manh.

Câu chuyện của tôi rất thuyết phục, tôi nghĩ bụng, cho tới khi Gregory O'Connell hỏi bằng giọng có phần hoài nghi: “Nhưng một bà giáo về hưu 65 tuổi lấy đâu ra 3 triệu đô la tiền mặt để lập tài khoản chứ?”

Hừmmm... một lỗ hổng trong câu chuyện của tôi; có lẽ không phải là một tín hiệu tốt, tôi nghĩ bụng. Không biết làm sao ngoài việc chống chế vụng về. “Làm sao tôi biết được chứ?”, tôi hỏi lại. Phải, giọng của tôi rất thản nhiên. Sói già phải là một nhân vật lạnh lùng khi cần phải như vậy, thậm chí ngay lúc này, trong những tình huống kinh khủng nhất. “Nghe này, Greg, bà Patricia - cầu cho bà yên nghỉ - lúc nào cũng tự hào chuyện chồng cũ của bà từng là phi công bay thử nghiệm đầu tiên với loại máy bay phản lực Harrier. Tôi dám cược rằng KGB sẽ bỏ ra cả đồng tiền để nắm được tin về dự án ấy; cho nên có khi ông ấy nhận tiền của KGB chẳng? Theo tôi nhớ thì lúc ấy vụ đó khá đình đám. Rất bí mật.” *Lạy Chúa!* Tôi đang huyền thuyên chuyện đéch gì không biết?

“Được, để tôi gọi vài cú điện thoại và nắm qua xem tình hình thế nào”, vị luật sư tốt bụng của tôi đáp. “Tôi chỉ hơi băn khoăn một chuyện, Jordan ạ. Anh có thể nói rõ xem bà di Patricia của anh còn sống hay đã chết không? Anh vừa nói mong bà ấy yên nghỉ, nhưng mấy phút trước anh bảo tôi bà ấy vẫn sống ở London. Sẽ rất có lợi nếu tôi biết khả năng nào mới là chính xác.”

Rõ ràng là tôi đã sơ suất với chi tiết đó. Tôi sẽ phải cẩn thận hơn trong tương lai khi nói về di Patricia. Giờ thì không còn lựa chọn nào khác ngoài việc ồm ờ: “Chắc, điều đó còn tùy thuộc như thế nào sẽ tốt hơn cho tình hình của tôi. Trường hợp nào có lợi cho tôi hơn: Còn sống hay đã chết?”

“Hâyyyyyy à, sẽ rất tốt nếu bà ấy có thể xuất hiện và nói rằng tiền ấy là của bà, hoặc nếu không thì ít nhất cũng phải ký nhận một bản khai có tuyên thệ chứng thực điều đó. Cho nên tôi phải nói rằng nếu bà ấy còn sống thì tốt hơn nhiều.”

“Vậy thì bà ấy vẫn còn sống khỏe!”, tôi đáp lại vẻ tự tin, vì nghĩ đến Sự phụ giả mạo và khả năng của anh ta có thể tạo ra tất cả các loại giấy tờ.

“Nhưng bà ấy vốn kín đáo, vì thế chắc anh sẽ phải nhận được bản khai có tuyên thệ. Tôi nghĩ bà ấy hiện đang đi ở ẩn một thời gian.”

Giờ thì không nghe thấy gì ngoài sự im lặng. Sau khoảng 10 giây, luật sư của tôi lên tiếng: “Được rồi! Tôi nghĩ tôi đã nắm được toàn bộ sự việc. Tôi sẽ gọi lại cho anh sau vài tiếng nữa.”

Một tiếng sau, tôi nhận được một cú điện từ Greg O’Connell. Anh ta bảo: “Chưa có gì mới liên quan đến trường hợp của anh. Thật ra, Sean O’Schea sẽ vắng mặt ở văn phòng khoảng vài tuần - họp mặt các luật sư bào chữa - cho nên anh ấy sắp gặp tôi rồi. Anh ấy bảo vụ của anh vẫn do một nhân vật tên là Coleman đảm trách. Không có ai ở Văn phòng Công tố quan tâm đâu. Còn về vụ tay chủ nhà băng Thụy Sĩ thì chẳng có gì liên quan đến vụ của anh cả, ít nhất là lúc này.” Sau đó anh ta dành vài phút nữa quả quyết với tôi rằng hoàn toàn vô tội.

Khi gác máy, tôi chẳng quan tâm lắm đến hai từ *hoàn toàn* mà chỉ chú ý đến hai từ cuối cùng, *vô tội*, chẳng khác gì một con chó giữ chặt khúc xương. Nhưng tôi vẫn cần nói chuyện với Sư phụ giả mạo để tính toán toàn bộ mức độ thiệt hại. Nếu anh ta đang ngồi trong một nhà tù ở Mỹ, giống như Saurel - hoặc nếu ngồi tù ở Thụy Sĩ, chờ bị dẫn độ sang Mỹ - thì tôi vẫn còn gặp phiền phức. Nhưng nếu không - nếu anh ta vẫn ổn, vẫn có thể thi triển cái nghệ thuật giả mạo bậc thầy của mình thì có lẽ mọi thứ sẽ thuận lợi cho tôi.

Tôi gọi cho Sư phụ giả mạo từ một trạm điện thoại công cộng ở nhà hàng Starr Boggs. Với tâm trạng hồi hộp, tôi lắng nghe câu chuyện cảnh sát Thụy Sĩ đã lục soát văn phòng của anh ta như thế nào và tìm được các hộp đầy tài liệu. Phải, anh ta muốn được thẩm vấn tại Mỹ nhưng, không, anh ta chưa chính thức bị kết án, ít nhất là chưa theo hiểu biết của anh ta. Anh ta quả quyết với tôi rằng không thể có chuyện Chính phủ Thụy Sĩ chuyển giao anh ta sang Mỹ, mặc dù anh ta không còn được an toàn rồi khỏi Thụy Sĩ nữa, vì rằng anh ta sẽ bị cảnh sát quốc tế bắt giữ ngay theo lệnh bắt giữ quốc tế.

Cuối cùng, chủ đề câu chuyện chuyển sang các tài khoản Patricia Mellor, Sư phụ giả mạo nói: “Một số tài liệu bị tóm rồi, nhưng chúng không phải là mục tiêu; họ chỉ tình cờ tóm được cả mớ thôi. Nhưng không sợ, bạn ạ, trong tài liệu của tôi chẳng có gì chứng tỏ rằng tiền không thuộc về bà Patricia Mellor cả. Nhưng vì bà ấy không còn sống nữa nên tôi khuyên anh đừng giao dịch bằng những tài khoản ấy nữa cho tới khi mọi việc êm xuôi.”

“Chuyện đó thì không cần phải nói”, tôi đáp, “nhưng mối lo chính của tôi không phải là chuyện tiếp cận với số tiền đó. Cái tôi thực sự lo là Saurel đang hợp tác với Chính phủ Hoa Kỳ và nói rằng các tài khoản đó là của tôi. Như thế sẽ khiến tôi gặp rắc rối to, Roland ạ. Có lẽ nếu có được một số tài liệu gì đó chứng tỏ rằng tiền ấy rõ ràng là của bà Patricia thì sẽ khác đi rất nhiều.”

Sư phụ giả mạo đáp: “Nhưng những tài liệu ấy đã có rồi, bạn ạ. Có lẽ nếu anh cho tôi biết anh cần những tài liệu gì và ngày tháng bà Patricia ký nhận chúng thì tôi sẽ tìm trong đồng hồ sơ của tôi cho anh.”

Sư phụ giả mạo! Sư phụ giả mạo! Anh ta vẫn đứng về phía tôi. “Tôi hiểu, Roland, tôi sẽ cho anh biết nếu tôi thấy cần gì đó. Nhưng ngay lúc này thì tôi đoán tốt hơn cả là ngồi đợi và hy vọng những điều tốt đẹp nhất.”

Sư phụ giả mạo đáp: “Chúng ta vẫn luôn nhất trí với nhau mà. Nhưng cho tới khi cuộc điều tra này bắt đầu, anh nên tránh xa Thụy Sĩ. Xin nhớ rằng tôi luôn đứng về phía anh, bằng hữu ạ, tôi sẽ làm mọi việc trong khả năng của tôi để bảo vệ anh và gia đình anh.”

Khi gác máy, tôi biết rằng số phận của mình sẽ thăng trầm theo Saurel. Nhưng tôi cũng biết rằng tôi phải tự xoay sở lấy cuộc đời của mình. Tôi phải lấy lại tinh thần. Tôi phải trở lại làm việc, tôi phải tiếp tục ân ái với nữ công tước. Tôi phải chấm dứt tình trạng sợ bóng sợ gió mỗi khi điện thoại đồ chuông hoặc có tiếng gõ cửa bất ngờ.

Và tôi đã làm đúng như vậy. Tôi lại vui mình vào vòng quay cuồng loạn. Tôi lao vào gây dựng công ty giày Steve Madden và tiếp tục tư vấn cho các công ty môi giới của mình từ sau cánh gà. Tôi cố gắng làm một người chồng thủy chung của nữ công tước và một người cha tốt của Chandler, mặc dù tôi vẫn nghiện ma túy. Tháng này qua tháng khác, thói quen nghiện ngập của tôi tiếp tục tăng lên.

Lúc nào cũng như lúc nào, tôi nhanh chóng tìm ra cách biện minh cho điều ấy - luôn tự nhủ mình rằng tôi còn trẻ và giàu có, cưới được một người vợ kiều diễm và có một cô con gái bé bỏng đáng yêu. Tất cả mọi người đều thèm muốn một cuộc sống như của tôi phải không? Còn có cuộc sống nào tốt hơn là *Lối sống của những người giàu có buông thả?*

Đến giữa tháng 10, vẫn chẳng hề có tác động gì từ việc Saurel bị bắt giữ, tôi thở phào lần chót. Rõ ràng, ông ta đã chấp nhận không hợp tác và Sói già

Phố Wall lại tránh thoát một viên đạn nữa. Chandler đã chấp chững và giờ đang tập đi chẳng khác gì nhân vật Frankenstein - giờ hai tay ra phía trước, cứng đờ hai đầu gối và cứ thế bước đi. Dĩ nhiên, thiên tài bé bỏng này cũng nói luôn mồm. Vào ngày sinh nhật lần thứ nhất của mình, con bé đã biết nói trọn vẹn cả câu - quả là một kỳ tích đối với một đứa trẻ - và tôi tin chắc rằng con bé sẽ dễ dàng đoạt được giải Nobel hoặc chí ít cũng là Huân chương Fields về toán học cao cấp.

Lúc đó, công ty giày Steve Madden và Stratton Oakmont lại phát triển trái ngược nhau - Steve Madden lớn mạnh rất nhanh trong khi Stratton Oakmont trở thành nạn nhân của những chiến lược truyền thông được hình thành một cách sai lầm cùng một đợt áp lực chấn chỉnh mới, tất cả đều do Danny tự chuốc lấy. Việc chấn chỉnh là do Danny từ chối không chịu tuân thủ một trong những điều khoản dàn xếp của Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái - cụ thể là, Stratton phải thuê một kiểm toán viên độc lập do Ủy ban lựa chọn, người sẽ kiểm điểm toàn bộ các hoạt động kinh doanh của công ty và sau đó đưa ra những đề xuất. Một trong những đề xuất ấy là công ty phải thiết lập một hệ thống ghi âm để ghi lại các cuộc đàm thoại trên điện thoại với khách hàng của mình. Danny từ chối việc này, vì thế Ủy ban kiện ra tòa án liên bang và lấy được lệnh của tòa buộc công ty phải thiết lập hệ thống ghi âm.

Cuối cùng Danny đầu hàng - anh ta bị tổng giam vì không tuân lệnh tòa - nhưng giờ đây Stratton đã nhận được một lệnh cấm bắt lợi cho nó, có nghĩa là tất cả 50 bang đều có quyền đình chỉ giấy phép của Stratton và dĩ nhiên là họ bắt đầu tiến hành việc này. Thật khó tưởng tượng được rằng sau khi Stratton đã trụ vững qua tất cả mọi việc, nó lại gục ngã chỉ vì không chịu thiết lập một hệ thống ghi âm, một việc mà xét cho cùng, cũng chẳng tạo ra sự khác biệt là mấy. Chỉ trong vài ngày, nhân viên Stratton cũng đã nghĩ ra cách vô hiệu hóa hệ thống ấy - chỉ nói những điều vô thưởng vô phạt qua đường dây điện thoại của Stratton, sau đó dùng điện thoại di động khi họ cảm thấy cần phải giữ bí mật. Nhưng giờ đây quyết định đã được công bố: Số phận của Stratton chỉ còn tính từng ngày.

Những người nắm giữ Biltmore và Monroe Parker cũng đã thể hiện quan điểm muốn tách ra đi con đường riêng, không muốn làm ăn với Stratton nữa. Dĩ nhiên, việc này được tiến hành với thái độ trọng vọng cao nhất, và mỗi công ty ấy đều đề nghị trả cho tôi 1 triệu đô la mỗi đợt phát hành mới mà họ đưa ra công chúng. Như vậy con số này sẽ tương đương khoảng 12 triệu đô la

một năm, và tôi vui vẻ chấp nhận. Tôi cũng nhận được 1 triệu đô la mỗi tháng từ Stratton, theo thỏa ước không cạnh tranh của tôi, cùng với 4 đến 5 triệu nữa vài tháng một lần thu về từ một số lượng rất lớn cổ phần bên trong (144 cổ phần) tại những công ty do Stratton đưa ra công chúng.

Nhưng tôi vẫn coi tất cả số đó chỉ là muối bỏ bể nếu so với những gì tôi có thể kiếm được từ công ty giày Steve Madden, một con tàu vũ trụ lao tới các vì sao. Nó gợi cho tôi nhớ lại những ngày đầu của Stratton... những ngày *sôi sục* ấy... những ngày *huy hoàng* ấy... vào cuối những năm 1980 và đầu 1990, khi thể hệ nhân viên Stratton đầu tiên bắt đầu ham thích điện thoại và vòng quay cuồng loạn vẫn chưa ảnh hưởng đến cuộc sống của tôi. Vậy là Stratton chỉ còn là quá khứ của tôi, còn Steve Madden là tương lai.

Lúc này đây, tôi ngồi chềch với Steve đang ngả người trên ghế, về đề phòng Chuyên gia khạc nhổ có thể phun nước bọt vào mình. Chốc chốc, Steve lại đánh mắt cho tôi như thể muốn nói: “Chuyên gia khạc nhổ lúc nào cũng phát rồ mỗi khi nói đến chuyện đặt hàng giày ông, đặc biệt là vì mùa giày ông sắp qua rồi!”

Chuyên gia ề ề cũng có mặt trong phòng, và anh ta luôn ề ề mỗi khi có cơ hội. Mặc dù vậy, ngay lúc này, Chuyên gia khạc nhổ đang chiếm sân khấu trung tâm. “Đặt hàng giày ông thì thế đếch nào đây?”, Chuyên gia khạc nhổ phun nước bọt. Vì cuộc tranh luận sáng nay có liên quan đến một từ bắt đầu bằng chữ cái *B* nên anh ta đã khạc nhổ quá mức bình thường. Trên thực tế, mỗi lần Chuyên gia khạc nhổ nói đến từ *giày ông* (boot) là tôi lại thấy Gã thợ giày co rúm lại. Giờ thì anh ta quay sang tôi. “Nghe này, JB, loại giày ông này” - *ôi, lay Chúa!* - “ăn khách đến mức không thể có chuyện chúng ta lỗ được. Anh phải tin tôi trong vụ này. Tôi nói cho anh biết nhé, sẽ không có một đôi giày nào bị bán hạ giá hết.”

Tôi lắc đầu phản đối. “Không nói đến giày ông nữa, John. Chúng ta đã quá đủ với giày ông lắm rồi. Và chẳng có gì phải bận tâm chuyện liệu chúng có bị bán hạ giá hay không. Chúng ta làm ăn theo một nguyên tắc nhất định. Chúng ta sẽ theo đuổi 18 hướng khác nhau cùng một lúc, và chúng ta cần bám sát kế hoạch kinh doanh của mình. Chúng ta có ba cửa hàng mới sắp khai trương; chúng ta sẽ tung sản phẩm ra hàng chục cửa hàng; chúng ta sắp khởi sự một thương vụ không thể để thất bại. Sẽ có rất nhiều tiền. Chúng ta phải giữ thế ngay lúc này, không được mạo hiểm vào dịp cuối mùa này, đặc biệt là với loại giày ông da báo.”

Chuyên gia ề à vợ ngay lấy cơ hội để ề à lên tiếng. “Tôi đồng ý với anh, đó chính là lý do tại sao nên chuyển cửa hàng giao sản phẩm của chúng ta xuống Flor...”

Chuyên gia khắc nhổ ngất lời Chuyên gia ề à ngay, sử dụng một từ có đến hai chữ *V*, cái phụ âm chết thứ hai của anh ta. “Chuyện đó *vớ vẩn* quá!”, Chuyên gia khắc nhổ vặc. “Quan niệm đó ra làm sao cả! Tôi không có thời gian bàn chuyện nhí nhố này. Tôi phải có một loại giày nào đó để đặt làm hoặc chúng ta sẽ thua con mẹ nó ngay!” Nói xong, Chuyên gia khắc nhổ bỏ ra khỏi văn phòng và đóng sầm cửa lại.

Vừa lúc ấy có tín hiệu điện thoại. “Todd Garret đang chờ máy.”

Tôi đánh mắt cho Steve, rồi nói: “Bảo anh ấy tôi đang bận họp, Janet nhé. Tôi sẽ gọi lại cho anh ấy sau.”

Janet nói bằng giọng xác xược: “*Rõ ràng* em đã bảo anh ta rằng anh đang họp, nhưng anh ta nói việc rất gấp. Anh ta cần nói chuyện với anh ngay.”

Tôi lắc đầu chán ngán và phát ra tiếng thở dài. Có chuyện gì quan trọng với Todd Garret đến vậy chứ - dĩ nhiên trừ phi cậu ta tìm cách moi được một ít Xì Cua Xì! Tôi nhắc điện thoại và nói bằng một giọng thân mật nhưng có phần khó chịu: “Này, Todd, có chuyện gì thế anh bạn?”

“Chà”, Todd đáp, “tôi không thích làm người đưa tin xấu nhưng có một tay tên là đặc vụ Coleman vừa rời khỏi nhà tôi và bảo tôi rằng Carolyn sắp bị tống vào tù.”

Tim tôi trĩu xuống: “*Vì chuyện gì?* Carolyn đã làm gì?”

Tôi cảm thấy thế giới như sụp đổ xuống đầu mình khi Todd nói: “Cậu có biết cái tay chủ nhà băng của cậu đã bị ngồi tù và đang hợp tác chống lại cậu không?”

Tôi cố cắn chặt răng rồi nói: “Tôi sẽ đến chỗ cậu sau một tiếng nữa.”

Người làm sao của chiêm bao làm vậy. Căn hộ hai phòng ngủ của Todd trông rất tuềnh toàng. Từ đầu tới cuối, toàn bộ chỗ này là một màu đen, không có một vệt màu nào khác. Chúng tôi ngồi trong phòng khách, hoàn toàn không có lấy một thực thể sống, dù đó là cái cây. Tất cả những gì tôi nhìn thấy chỉ là màu da đen và thuốc nhuộm màu vàng.

Todd ngồi chếch bên kia tôi, trong khi Carolyn đi đi lại lại trên một tấm thảm xơ xác cũng màu đen, lênh kha lênh khênh trên đôi giày cao gót. Todd

bảo tôi: “Đương nhiên không cần phải nói lại rằng Carolyn và tôi sẽ không bao giờ phản cậu cả, cho nên đừng lo lắng về chuyện đó.” Cậu ấy ngược nhìn Trái bom Thụy Sĩ đang đi tới đi lui và nói: “Phải không Carolyn?”

Carolyn gật đầu về bên chôn và vẫn tiếp tục đi tới đi lui. Rõ ràng Todd thấy khó chịu với chuyện đó. “Cô có thôi đi đi lại lại không!”, cậu ấy cầu nhàu. “Cô làm tôi phát rồ lên đây này. Tôi sẽ đập cho cô một cái nếu cô không ngồi xuống đây!”

“Ồ, *tuyên sư* anh, Tahad!”, Trái bom làu bàu. “Chuyện này không cười được đâu nhé. Tôi còn hai đứa con, anh không quên đấy chứ. Tất cả chỉ vì cái khẩu súng ngu ngốc mà anh mang theo người.”

Thậm chí lúc này, vào cái ngày u ám của tôi, thì hai kẻ tâm thần này vẫn quyết tâm rửa ròi nhau. “Xin hai vị thôi đi cho?”, tôi lên tiếng, cố nặn ra một nụ cười. “Tôi không hiểu vụ khẩu súng của Todd thì có liên quan gì đến chuyện Saurel bị kết án chứ.”

“Đừng nghe mồm cô ả”, Todd làu bàu. “Cô ta ngu bỏ mẹ. Ý cô ả định nói là Coleman biết được chuyện xảy ra ở trung tâm mua sắm, và hấn bảo công tố viên quận Queens không được thương lượng về lời biện hộ trong vụ của tôi. Máy tháng trước, họ đã tuyên tôi án treo, và giờ họ bảo tôi rằng tôi sẽ ngồi ba năm trừ phi tôi chịu hợp tác với FBI. Riêng tôi thì tôi chẳng coi chuyện đó là cút gì, nếu tôi phải ngồi tù thì tôi cũng chẳng ngán. Vấn đề là con vợ đàn của tôi, nó nổi hứng kết bạn với thằng chủ nhà băng Thụy Sĩ của cậu trong khi lẽ ra chỉ giao cho xong mẹ nó tiền và đừng có nói gì cả. Nhưng, khôôôngggg, nó không nhin được đi ăn trưa cùng thằng chó ấy và còn trao đổi số điện thoại cho nhau nữa. Mà tôi biết có khi nó còn làm tình với thằng đó con mẹ nó rồi.”

“Ừ thì anh biết”, Trái bom trông đầy vẻ biết lỗi lên tiếng, “anh đúng là đồ khùng, chó chết! Anh là cái gì mà dám lằng mạ tôi? Anh tưởng tôi không biết anh làm gì với cái con vũ nữ ở Rio hả?” Nói xong, Trái bom Thụy Sĩ nhìn thẳng vào mắt tôi và nói: “Anh có tin được cái loại đàn ông ghen tuông này không? Anh cứ nói cho *Tahad* biết rằng *Jean Jacques* không phải loại người như thế? Ông ấy già rồi, đâu phải là loại đi chim gái. Phải không, anh Jordan?” Và cô ta nhìn tôi đăm đăm bằng đôi mắt xanh lơ và hàm răng nghiền chặt.

Một ông già ư? Jean Jacques ư? Lạy Chúa - đúng là một thay đổi bi kịch! Liệu Trái bom Thụy Sĩ đã ngu với tay chủ nhà băng Thụy Sĩ của tôi chưa?

Thật hảo huyền! Nếu cô ta giao xong tiền như đã định, thì Saurel đâu biết được cô ta là ai! Nhưng không, cô ta đã không thể giữ được cái miệng của mình, kết quả là giờ đây Coleman đã chấp nối được các đầu mối - đoán được rằng vụ bắt giữ Todd ở Trung tâm Mua sắm Bay Terrace chẳng liên quan gì đến buôn ma túy mà là tuần lậu hàng triệu đô la sang Thụy Sĩ.

“Ây dà”, tôi thản nhiên đáp, “chính xác thì tôi không gọi Saurel là già được, nhưng ông ta không phải là loại người lòng thông với vợ người khác. Ý tôi là, ông ta có gia đình rồi, và ông ta chưa bao giờ thể hiện cho tôi thấy ở khía cạnh ấy.”

Rõ ràng cả hai người kia đều tỏ ra đắc thắng. Carolyn nhanh nhẩu: “Thấy chưa, đồ chó, ông ấy không phải là loại như thế. Ông ấy...”

Nhưng Todd đã ngắt lời cô ta: “VẬY việc đeo gì cô phải nói rằng hấn là một ông già, rõ ràng cô điếu toa? Tại sao phải nói dối nếu không có gì phải che giấu, hả? Tại sao, tôi...”

Trong khi Todd và Carolyn rĩa rối nhau, tôi phớt lờ và tự hỏi có cách nào thoát ra khỏi tình thế bùng nhùng này. Đã đến lúc phải dùng những giải pháp cuối cùng; đã đến lúc phải gọi cho trợ thủ tin cậy của tôi, Dennis Gaito, biệt danh Đầu bếp. Tôi sẽ phải xin lỗi ông ấy vì đã làm tất cả những việc này bí mật sau lưng ông ấy. Chưa, thực tế tôi chưa bao giờ nói cho Đầu bếp biết rằng tôi có các tài khoản ở Thụy Sĩ. Giờ thì không còn lựa chọn nào khác ngoài việc nói rõ ràng và nghe lời khuyên của ông ấy.

“... và giờ chúng ta sẽ làm gì để có tiền?”, Trái bom Thụy Sĩ hỏi. “Cái tay đặc vụ Coleman này đã xem anh là con mồi rồi” - *Chắc ý cô ta định nói đến con diều hâu?* - “cho nên anh không thể bán ma túy được nữa. Chúng ta sẽ chết đói là cái chắc!” Nói xong, Trái bom Thụy Sĩ sắp chết đói - với cái đồng hồ đeo tay hiệu Patek Philippe trị giá 40.000 đô la, cái dây chuyền gắn kim cương và hồng ngọc giá 25.000 đô la và bộ quần áo giá 5.000 đô la - ngồi xuống chiếc ghế bọc da đen. Sau đó cô ta đưa hai tay ôm đầu và bắt đầu lắc đầu quầy quậy.

Thật buồn cười làm sao, cuối cùng thì chính Trái bom Thụy Sĩ, với cái thứ tiếng Anh chết tiệt và sự ngốc nghếch hết chỗ nói của cô ta, lại là người kết thúc mọi chuyện - mọi thứ lại lắng xuống. Và điều này thật tốt cho tôi; thực tế, tôi ngờ rằng điều đó cũng tốt cho cả bọn họ. Nói cho cùng, cả hai người giờ đây đã có một cặp vé hạng nhất trên con tàu kiểm tiền bất chính, và sẽ vẫn

khỏe re trong nhiều năm tới. Và nếu một lúc nào đó mọi việc không được suôn sẻ, họ lúc nào cũng có thể xin được thị thực thoát ra tại Văn phòng New York của FBI, nơi đặc vụ Coleman đang đợi họ với cánh tay dang rộng và nụ cười tươi rói.

*

Chiều hôm đó, trong tầng hầm nhà tôi ở Old Brookville, Long Island, tôi ngồi trên chiếc ghế dài cùng Đầu bếp, cùng chơi một trò chơi ít người biết gọi là *Anh có nghĩ được câu chuyện bịa đặt này không*. Quy tắc của trò chơi rất đơn giản: Đấu thủ đưa ra câu chuyện bịa đặt, cố làm sao cho câu chuyện của mình càng kín kẽ càng tốt, trong khi người nghe câu chuyện ấy tìm cách phát hiện ra những lỗ hổng. Để giành chiến thắng, một trong hai đấu thủ phải tạo ra được một câu chuyện bịa đặt kín kẽ đến mức đấu thủ kia không thể tìm ra lỗ hổng nào. Và vì Đầu bếp và tôi đều là những Sư phụ Jedi chuyên tạo ra những câu chuyện bịa đặt hoàn toàn cho nên rõ ràng là nếu một trong hai chúng tôi có thể làm cho người kia bí thì chúng tôi cũng có thể dồn đặc vụ Coleman vào thế bí.

Đầu bếp là tay khá điển trai, phần nào giống như một phiên bản của Ngài sạch sẽ. Ông ấy mới ngoài 50 và đã gian lận sổ sách từ khi tôi còn học trong trường phổ thông. Tôi xem ông ấy như một chính khách kỳ cựu hay là tiếng nói sáng suốt của lý trí. Ông ấy là người đàn ông đích thực với một nụ cười có sức lan tỏa và sức thu hút về mặt xã hội mạnh tới cả triệu watt. Ông ấy là người sống vì những sân golf tầm cỡ thế giới, những điều xì gà Cuba, rượu ngon và những cuộc trò chuyện mở mang đầu óc, đặc biệt khi cần phải đối phó với Cơ quan Thuế vụ lẫn Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái. Việc này dường như chính là nhiệm vụ tối thượng trong đời ông ấy.

Tôi đã nói hết với ông ấy trong buổi tối hôm nay, bộc bạch hết lòng mình và chân thành xin lỗi vì đã làm tất cả mọi việc sau lưng ông ấy. Thậm chí ngay từ lúc đó tôi đã bịa chuyện với ông ấy, trước cả khi trò chơi chính thức bắt đầu, bằng việc giải thích rằng tôi không để ông ấy tham gia vào phi vụ ở Thụy Sĩ bởi vì như thế có thể khiến ông ấy gặp rắc rối. May thay, ông ấy chẳng hề tìm cách phát giác những lỗ hổng trong câu chuyện hoang đường bịa đặt của tôi. Thay vào đó, ông ấy đáp lại bằng một nụ cười âm áp và một cái nhún vai.

Khi tôi kể với ông ấy câu chuyện tai ương của mình, tôi thấy tinh thần mình càng lúc càng trĩu xuống. Nhưng Đầu bếp thì vẫn rất bình thản. Khi tôi kết thúc, ông ấy nhún vai một cách thờ ơ và nói: “Ồ, tôi còn nghe được nhiều điều tồi tệ hơn.”

“Thật à?”, tôi đáp lại. “Làm sao có thể như thế được chứ?”

Đầu bếp phẩy tay một cách phũ phàng và nói thêm: “Tôi từng ở vào những tình cảnh còn nghiệt ngã hơn thế này nhiều.”

Nghe những lời ấy, tôi như trút được gánh nặng, mặc dù tôi dám chắc rằng ông ấy chỉ tìm cách trấn an tôi mà thôi. Nhưng dù sao, chúng tôi cũng đã bắt đầu trò chơi và giờ đây, sau nửa giờ, chúng tôi đã qua ba lượt phát triển câu chuyện bịa đặt. Cho đến lúc này, vẫn chưa có người nào chiếm ưu thế. Nhưng qua mỗi lượt, câu chuyện của chúng tôi lại càng chặt chẽ và khôn ngoan hơn, và dĩ nhiên là cũng khó phát hiện lỗ hổng hơn. Chúng tôi vẫn tập trung vào hai vấn đề cơ bản: Thứ nhất, làm thế nào dì Patricia có được số tiền ban đầu là 3 triệu đô la để cho vào tài khoản? Và thứ hai, nếu số tiền đó đúng là của dì Patricia thì tại sao những người thừa kế của dì lại không được nhắc đến? Dì Patricia được hai cô con gái chu cấp, cả hai người đều mới ngoài 30 tuổi. Nếu không có di chúc phản chỉ định thì chính họ là những người thừa kế hợp pháp.

Đầu bếp nói: “Tôi nghĩ vấn đề thực sự là việc vi phạm quy định tiền tệ. Hãy giả sử rằng tay Saurel này tiết lộ thông tin, thế có nghĩa là nhân viên FBI sẽ nhận định rằng tiền được chuyển sang Thụy Sĩ vào nhiều ngày khác nhau. Cho nên cái chúng ta cần là một tài liệu bác lại điều đó - tài liệu ấy nói rằng cậu đã đưa toàn bộ số tiền cho bà Patricia trong khi bà ấy đang còn ở Mỹ. Chúng ta cần một bản khai có tuyên thệ từ ai đó tận mắt chứng kiến cậu bàn giao tiền cho bà Patricia tại Mỹ. Khi đó, nếu chính phủ muốn nói khác đi thì chúng ta sẽ chìa mảnh giấy của mình ra và nói: “Đây, anh bạn! Chúng tôi có những nhân chứng của chúng tôi mà!”

Như nghĩ ra thêm điều gì, ông ấy tiếp: “Nhưng tôi vẫn không thích vụ di chúc. Có vẻ không ổn. Thật tiếc là bà Patricia không còn sống nữa. Sẽ rất tuyệt nếu chúng ta có thể hộ tống bà vào phố và để bà nói ra mấy lời với đám FBI, và cậu biết đấy - *bada-beep bada-bop bada-boop* - thế là xong.”

Tôi nhún vai. “Chà, tôi không thể dựng bà Patricia sống lại được, nhưng tôi cược rằng tôi có thể nhờ mẹ Nadine ký một bản khai có tuyên thệ nói rằng

bà ấy tận mắt chứng kiến tôi giao tiền cho bà Patricia tại Mỹ. Bà Suzanne rất ghét chính phủ, mà tôi thì lại đối xử rất tốt với bà ấy suốt bốn năm qua. Bà ấy thực sự chẳng có gì để mất, phải không nào?”

Đầu bếp gật đầu. “Như thế thì quá tốt rồi, nếu bà ấy đồng ý làm vậy.”

“Bà ấy sẽ làm”, tôi nói về tự tin, cố gắng đoán xem tôi nay nữ công tước sẽ đội lên đầu tôi thứ nước có nhiệt độ là bao nhiêu. “Tôi sẽ nói chuyện với mẹ vợ tôi vào ngày mai. Tôi chỉ cần trình bày với nữ công tước trước. Nhưng, giả sử tôi thu xếp được việc đó thì vẫn còn vấn đề di chúc. Nghe thật lạ lùng ở chỗ bà ấy không để lại ít tiền nào cho con cái...” Lập tức một ý tưởng táo bạo nảy ra trong óc tôi. “Thế nếu chúng tôi liên lạc với con cái bà ấy và lôi họ vào cuộc thì sao? Chúng ta đưa họ bay sang Thụy Sĩ và tuyên bố quyền của họ đối với số tiền ấy thì sao? Sẽ chẳng khác gì cho họ chơi xổ số! Tôi có thể nhờ Roland làm một bản di chúc mới, nói rằng tiền tôi đã cho bà Patricia vay sẽ được trả lại cho tôi nhưng tất cả số lãi phải dành cho con cái bà ấy. Ý tôi là, nếu con cái bà ấy xuất hiện và nhận lấy số tiền ở Anh thì Chính phủ Hoa Kỳ làm gì còn cách nào chứng tỏ rằng tiền đó là của tôi nữa?”

“À háaaaaa”, Đầu bếp mỉm cười, “giờ cậu nghĩ ra rồi đấy! Thực tế, cậu đã thắng trong trò chơi này. Nếu chúng ta có thể ráp toàn bộ chuyện này lại, tôi nghĩ cậu sẽ hoàn toàn sạch sẽ. Và tôi có một công ty ở London có thể thực hiện trả lãi, như thế chúng ta sẽ kiểm soát được mọi việc. Cậu sẽ thu lại khoản đầu tư gốc, con cái bà dì sẽ được hưởng một món của trời cho trị giá 5 triệu đô la, và chúng ta có thể tiếp tục cuộc sống của mình!”

Tôi mỉm cười và nói: “Tay Coleman này sẽ phát điên lên khi hắn biết rằng con cái dì Patricia xuất hiện và nhận hết số tiền. Tôi dám cược rằng hắn sẽ tức hộc máu.”

“Đúng vậy”, Đầu bếp đáp.

*

15 phút sau tôi thấy nữ công tước dễ buồn ở trên gác, trong phòng ngủ lớn. Nàng đang ngồi bên bàn, lật giở một cuốn catalog, và cứ nhìn bề ngoài của nàng thì nàng không chỉ mới đi mua sắm quần áo. Trông nàng thật kiêu diễm. Tóc nàng được chải rất kỹ càng, nàng mặc một chiếc áo lót lụa trắng bé xíu làm bằng chất liệu tuyệt vời đến mức nó phủ lên thân hình nàng như một màn sương sớm. Nàng đi một đôi giày mềm hở ngón, gót nhọn, có quai ở mắt cá

trông rất gợi tình. Chỉ có vậy thôi. Nàng vặn đèn tối lò mờ, lại cho đốt hàng chục ngọn nến, tạo ra một vầng ánh sáng màu cam êm dịu.

Khi nàng nhìn thấy tôi, nàng nhào tới và hôn tôi tới tấp. “Em đẹp quá”, tôi nói, sau 30 giây hôn và hít hơi của nữ công tước. “Ý anh là, lúc nào trông em cũng đẹp, nhưng tối nay thì em cực kỳ rực rỡ. Không lời nào tả được hết.”

“Ôi, *cảm ơn anh!*”, nữ công tước khêu gợi đáp lại bằng giọng khô hài. “Em rất mừng là anh vẫn nghĩ vậy, bởi vì em vừa đo thân nhiệt và em đang trong giai đoạn rụng trứng đấy. Em hy vọng anh đã sẵn sàng, bởi vì tối nay anh gặp rắc rối to rồi, thưa quý ngài!”

Hừmmm... đồng tiền nào cũng có hai mặt. Một mặt, một người phụ nữ đang trong giai đoạn rụng trứng có thể làm tình làm tội chồng mình như thế nào? Ý tôi là nữ công tước thật sự muốn có thêm một đứa con nữa, cho nên nàng xua đi mọi tin không vui bằng chuyện sinh nở. Nhưng ở mặt bên kia, nàng có thể nổi khùng lên, khoác vôi bộ áo tắm và thượng cẳng chân hạ cẳng tay. Với những nụ hôn ướt át mà nàng đang tới tấp tưới lên người tôi, bao nhiêu máu nóng đều đang ồ ạt chảy xuống bụng dưới của tôi.

Tôi khuyu gối và bắt đầu hít lấy hít để phân cơ thể sát phía trên đùi nàng, giống như một con chó Pomerania động đực. Tôi bảo: “Anh cần nói với em một chuyện.”

Nàng cười khúc khích. “Chúng mình lên giường mà nói.”

Tôi rà lại câu nói đó trong đầu một lúc, cái giường có vẻ khá an toàn. Trên thực tế, nữ công tước không khỏe hơn tôi là mấy, nàng chỉ được cái thạo sử dụng lực đòn bẩy, và giường sẽ hạn chế điều ấy.

Lên trên giường, tôi đè lên người nàng và dùng hai tay ôm chặt phía sau gáy nàng, hôn nàng thật say đắm, hà hơi vào từng phân tử trong cơ thể nàng. Lúc này đây, tôi thấy yêu nàng đến mức gần như không thể tin nổi.

Nàng lùa những ngón tay của nàng qua tóc tôi, vuốt nhẹ về phía sau. Nàng nói: “Có chuyện gì thế, cưng? Tại sao tối nay Dennis lại đến đây?”

Đường cao hay đường thấp đây, tôi tự hỏi, nhìn đôi chân nàng. Và sau đó tôi nghĩ ra: Tại sao phải nói với nàng chuyện gì đó? Phải! Tôi sẽ dứt lốt mẹ nàng! Quả là một ý hay! Sói già lại thắng rồi! Bà Suzanne cần một chiếc xe mới, cho nên ngày mai tôi sẽ đưa bà đi mua một chiếc và sau đó sẽ đề cập tờ khai có tuyên thệ giả mạo trong khi nói chuyện phiếm với bà ấy. “Mẹ ơi, trông mẹ ngồi trong chiếc xe mui gấp này thật hợp. Mà nhân tiện mẹ ký tên mẹ vào

đây, ngay phía dưới cùng, chỗ chữ ký ấy?... Ôi, cái câu *tôi thề sẽ chịu hình phạt vì tội khai man trước tòa* có ý nghĩa gì đâu? Chắc, chẳng qua đó cũng chỉ là một biệt ngữ ngành luật thôi mà, cho nên thậm chí mẹ chẳng phải phí phạm thời gian đọc câu ấy làm gì. Chỉ cần ký nhận, và nếu chẳng may có chuyện thì mẹ con mình có thể thảo luận việc đó sau.” Sau đó tôi sẽ yêu cầu mẹ vợ giữ bí mật và cầu mong rằng bà ấy biết giữ mồm giữ miệng đừng nói cho nữ công tước biết.

Tôi mỉm cười với nữ công tước đang trong trạng thái khoái cảm và nói: “Chẳng có gì quan trọng cả. Dennis sắp tới làm kiểm toán viên cho Steve Madden, cho nên bọn anh kiểm lại một vài con số. Nhân tiện, anh muốn nói với em rằng anh cũng rất muốn có đứa con này như em vậy. Em là người mẹ vĩ đại nhất thế giới, Nae ạ, và em cũng là người vợ vĩ đại nhất. Anh thật may mắn đã có được em.”

“Au, thật ngọt ngào”, nữ công tước nói bằng một giọng ngọt lịm. “Em cũng rất yêu anh. Hãy làm tình với em ngay đi nào, cưng.”

Và tôi làm theo lời nàng.

QUYỀN IV

Chương 30

Thêm người

NGÀY 15 THÁNG 8 NĂM 1995 (CHÍN THÁNG SAU)



nh đúng là đồ khôn kiếp!”, nữ công tước đang rặn đẻ hét lên, trong khi đang nằm sóng soài trên một chiếc bàn đẻ tại bệnh viện Do Thái Long Island. “Vì anh mà tôi thế này, mà giờ đây anh lại say thuốc trong lúc con trai anh chào đời nữa! Tôi sẽ cho anh biết tay khi tôi xuống khỏi cái bàn này!”

Lúc đó là 10 giờ sáng, hay có khi là 11 giờ chẳng? Ai mà biết được?

Tôi say chẳng biết trời đất gì, mặt tôi gục trên bàn đẻ, trong khi nữ công tước đang trong cơn đau đẻ. Tôi vẫn đứng, mặc dù lưng cong gập một góc 90°, đầu gục giữa đôi chân phù tướng của nàng lúc này đang tỳ vào hai bàn đạp.

Vừa hay tôi cảm thấy có ai đó lay lay mình. “Anh không sao chứ?”, giọng bác sĩ Bruno vang lên, nghe xa xăm tít tận nơi nào.

Lạy Chúa! Tôi muốn trả lời, nhưng tôi mệt muốn chết. Mấy viên Lude đã hạ gục tôi buổi sáng nay rồi, mặc dù tôi có lý do để phê thuốc. Nói cho cùng, sinh con là một công việc rất nặng nhọc - cho người vợ và cho cả người chồng - tôi đoán có những điều mà phụ nữ xoay sở tốt hơn hẳn nam giới.

Đã hết ba quý kể từ cái buổi tôi đèn nền lưng linh ấy, và *Lối sống của những người giàu có buông thả* vẫn không hề suy giảm. Bà Suzanne mẹ vợ tôi đã không phụ niềm tin của tôi, và con cái của dì Patricia đã sang Thụy Sĩ để nhận quyền thừa kế của họ. Đặc vụ Coleman, theo tôi đoán, chắc cực kỳ

cay cú trước mọi việc, lần cuối cùng tôi nghe nói đến anh ta là khi anh ta bất ngờ tới nhà Carrie Chodosh vào một buổi sáng, đe dọa sẽ bỏ tù cô ấy và cô ấy sẽ bị mất đứa con trai nếu như cô ấy không chịu hợp tác. Nhưng tôi biết đó chỉ là những lời nói trong lúc cùng quẫn của một kẻ cùng quẫn. Dĩ nhiên là Carrie vẫn trung thành với tôi - cô ấy tổng cổ đặc vụ Coleman ra khỏi nhà, cùng nhiều lời mắng nhiếc khác.

Và khi hết quý thứ nhất sang quý thứ hai, Stratton tiếp tục sa sút, không còn khả năng thanh toán cho tôi 1 triệu đô la mỗi tháng nữa. Nhưng tôi đã biết trước chuyện ấy, cho nên tôi vượt qua dễ dàng. Hơn nữa, tôi vẫn còn có Biltmore và Monroe Parker, những công ty này đều trả cho tôi 1 triệu đô la mỗi vụ làm ăn. Và hay hơn nữa là công ty giày Steve Madden. Steve và tôi chạy theo các đơn đặt hàng từ các cửa hàng bách hóa tổng hợp cũng đủ một nhòai, và cái chương trình mà Elliot đã vạch ra quả là một thứ bùa mê. Giờ đây chúng tôi có năm cửa hàng và có kế hoạch mở thêm năm cửa hàng nữa trong vòng 12 tháng tới. Chúng tôi cũng đang bắt đầu đăng ký thương hiệu của mình, ban đầu là với sản phẩm thắt lưng và túi sách, rồi sẽ chuyển sang đồ thể thao. Quan trọng nhất, Steve đang học cách ủy quyền và chúng tôi đang trong lộ trình xây dựng một nhóm quản lý hạng nhất. Khoảng sáu tháng trước, Gary Deluca, biệt danh Chuyên gia ề à, cuối cùng cũng thuyết phục được chúng tôi chuyển nhà kho tới Nam Florida, và hóa ra đây lại là một ý tưởng hay. Còn John Basile, biệt danh Chuyên gia khắc nhỏ, bận rộn với việc hoàn thành các đơn đặt hàng của các cửa hàng đến mức những cơn bão nước bọt của anh ta càng lúc càng thừa dần.

Trong khi đó, Gã thợ Giày thu được những món lợi kếch xù - mặc dù không phải từ công ty giày Steve Madden. Thay vào đó, tiền ấy là từ cuộc chơi lỗ chuột cống, với công ty giày Steve Madden làm đại diện cho hợp đồng hàng hóa bán giao sau của anh ta. Nhưng điều đó với tôi không có vấn đề gì. Rốt cuộc, Steve và tôi cũng trở thành những người bạn thân thiết và chúng tôi đang có quãng thời gian thanh thoi bên nhau. Mặc khác, Elliot lại một lần nữa gục ngã trước thói nghiện ma túy của mình - và càng lúc càng lún sâu vào nợ nần cùng sự sa sút.

Vào giai đoạn đầu quý thứ ba của nữ công tước, tôi tiến hành phẫu thuật lưng, nhưng kết quả không mấy thành công, tình trạng của tôi còn tệ hơn trước. Có lẽ tôi đáng bị như vậy, bởi vì tôi đã không chịu nghe theo lời khuyên của bác sĩ Green, mà đi chọn một tay bác sĩ vườn (có tiếng tăm không

rõ ràng) thực hiện một thủ tục can thiệp tối thiểu gọi là trích đĩa đệm dưới da. Con đau lan xuống chân trái của tôi, vô cùng khó chịu và không lúc nào dứt. Dĩ nhiên, niềm an ủi duy nhất của tôi là Quaalude, mà tôi luôn lưu ý với nữ công tước. Còn nàng thì càng ngày càng khó chịu trước việc tôi liên tục nói nhịu và thường xuyên choáng ngất.

Tuy nhiên, nàng làm rất tốt vai trò của một người vợ sống lệ thuộc vào chồng đến mức nàng không còn biết đắng nào mà lần nữa. Và bằng tiền bạc, sự giúp đỡ, nhà cửa, du thuyền, la cà tới tất cả các cửa hàng, nhà hàng và bất kỳ nơi nào chúng tôi tới, chẳng khó khăn gì trong việc làm cho mọi việc có vẻ vẫn ổn thỏa.

Đúng lúc ấy, tôi thấy có cảm giác nóng bỏng kinh khủng ở mũi - *muối người rồi!*

Đầu tôi lập tức bật dậy, nữ công tước đang rặn để nằm đó, “cô nhỏ” của nàng dăm dăm nhìn tôi vẻ khinh bỉ.

“Anh không sao chứ?”, bác sĩ Bruno hỏi.

Tôi hít một hơi dài và đáp: “Vâng, tôi *hỏe*, thưa bác sĩ Bruno. Tôi chỉ hơi có cảm giác *hó* chịu trong mạch máu một chút. Tôi cần vã một ít nước lên mặt.” Tôi xin lỗi và chạy vào phòng tắm, hít hai hơi cocaine, rồi chạy trở lại buồng sinh nở, cảm thấy mình như một người hoàn toàn đổi khác. “Ổn rồi”, tôi nói, không còn nói nhịu nữa. “Nào, Nae! Đừng ngừng lại!”

“Tôi sẽ xử lý anh sau”, nàng gắt gỏng.

Và sau đó nàng bắt đầu rặn, rồi nàng hét lên, rồi lại rặn, và sau đó nàng nghiêng chặt răng, đột nhiên, cứ như có phép màu, cửa mình của nàng mở rộng bằng cỡ cả một chiếc Volkswagen và *phộp!* - cái đầu con trai tôi tòi ra, lơ thơ một lớp tóc đen láy. Tiếp đến là cả một vòi nước và chỉ một lát sau, một cái vai. Bác sĩ Bruno đỡ lấy người con trai tôi và nhẹ nhàng xoay nó, thế là nó chui hẳn ra ngoài.

Rồi tôi nghe thấy tiếng: “Oaaaaa oaaaaa...”

“Đủ mười ngón tay và mười ngón chân!”, bác sĩ Bruno sung sướng nói, đặt thằng bé lên bụng nữ công tước. “Chị đã nghĩ tên cho nó chưa?”

“Rồi ạ”, nữ công tước rạng rỡ đáp. “Carter. Carter James Belfort.”

“Cái tên hay đấy”, bác sĩ Bruno nói.

Bất chấp tai nạn nho nhỏ của tôi, bác sĩ Bruno vẫn cho phép tôi cắt dây nhau, và tôi thực hiện rất nhanh gọn. Giờ đây đã lấy được niềm tin, ông ấy nói: “Được rồi, đã đến lúc ba bế con trai trong khi tôi hoàn thành nốt mọi việc với mẹ nào.” Nói xong, bác sĩ Bruno trao thằng bé cho tôi.

Tôi cảm thấy mình gần như muốn khóc. Tôi có một đứa con trai. *Một đứa con trai!* Một Sói non Phố Wall! Chandler là một đứa trẻ tuyệt vời, giờ đây tôi sẽ được nhìn gương mặt xinh xắn của con trai tôi lần đầu tiên. Tôi nhìn xuống và - gì thế này? Trông nó xấu thế! Nó nhỏ xíu và hai mắt nhắm nghiền. Trông nó chẳng khác gì một con gà thiếu ăn cả.

Nữ công tước chắc đã nhìn thấy nét mặt tôi, nàng bảo: “Đừng lo, anh yêu. Có đứa trẻ nào sinh ra trông đã như Chandler đâu. Nó chưa phát triển hoàn toàn. Rồi nó sẽ đẹp trai như ba nó thôi.”

“Chà, hy vọng nó sẽ xinh đẹp như mẹ”, tôi đáp lại. “Nhưng anh không quan tâm chuyện nó trông như thế nào. Anh đã rất yêu nó nên anh chẳng bận tâm chuyện liệu cái mũi nó có to bằng quả chuối hay không.” Trong khi nhìn ngắm gương mặt nhăn tít, hoàn hảo của con trai mình, tôi nhận ra rằng chắc có một vị Chúa Trời nào đó, bởi vì đây không phải là một sự ngẫu nhiên. Phải là một phép màu thì mới tạo ra được sinh linh nhỏ bé hoàn hảo này từ một hành vi yêu đương.

Tôi đắm đắm nhìn thằng bé một lúc khá lâu, cho tới khi bác sĩ Bruno nói: “Ôi, lạy Chúa, cô ấy bị xuất huyết rồi. Chuẩn bị sẵn sàng phòng mổ ngay đi! Và gọi ngay bác sĩ gây mê đến đây!” Cô y tá làm theo như một cái máy.

Bác sĩ Bruno lấy lại bình tĩnh và thông thả bảo: “Được rồi, Nadine, chúng ta có một biến cố nho nhỏ. Cô có một khối u nhau. Thế có nghĩa là nhau thai của cô đã phát triển quá sâu vào trong thành tử cung. Nếu chúng tôi không thể lấy được nó ra bằng tay thì cô có thể sẽ bị mất rất nhiều máu. Nào, Nadine, tôi sẽ làm tất cả mọi việc có thể để lấy hết u nhau đó ra” - ông ấy ngừng lại, cứ như thể đang cố tìm từ ngữ cho phù hợp - “nhưng nếu tôi không làm được việc đó thì tôi không còn cách nào khác là phải tiến hành cắt bỏ dạ con.”

Và trước khi tôi kịp nói với vợ mình rằng tôi yêu nàng, hai cô hộ lý đã bước vào nắm lấy thành giường của nàng và đẩy khỏi phòng. Bác sĩ Bruno đi theo. Khi ra đến cửa, ông ấy quay về phía tôi và nói: “Tôi sẽ làm mọi việc có thể để giữ được dạ con của cô ấy.” Sau đó ông ấy đi ra, bỏ mặc tôi và Carter một mình.

Tôi nhìn xuống con trai mình và bắt đầu khóc. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu tôi mất nữ công tước? Làm sao tôi có thể nuôi nấng được hai đứa con mà không có nàng? Nàng là tất cả với tôi. Mọi sự cuồng loạn của cuộc đời tôi đều phụ thuộc vào việc nàng đã làm cho mọi việc ổn thỏa. Tôi hít một hơi thật sâu và cố gắng trấn an mình. Tôi phải mạnh mẽ vì con trai tôi, vì Carter James Belfort. Tôi không hề nhận ra rằng mình đang vỗ về con trai mình trên tay, thậm chí cầu nguyện Đấng Toàn năng hãy cứu lấy nữ công tước và mang nàng trở lại với tôi nguyên vẹn.

10 phút sau, bác sĩ Bruno quay trở lại phòng. Với nụ cười rạng rỡ trên gương mặt, ông ấy bảo: “Chúng tôi đã lấy được nhau thai ra, anh sẽ không tin nổi đâu.”

“Làm thế nào ạ?”, tôi hỏi, miệng cười toang hoác đến tận mang tai.

“Chúng tôi có gọi tới một bác sĩ thực tập, một cô gái nhỏ nhắn người Ấn Độ có đôi bàn tay mảnh mai hết sức. Cô ấy mới có thể đưa tay vào sâu bên trong tử cung vợ anh và bóc khối nhau thai ra bằng tay. Quả là một phép màu, anh Jordan ạ. Một khối u nhau thai là cực hiếm, và nó rất nguy hiểm. Nhưng giờ thì ổn rồi. Anh đã có một người vợ hoàn toàn khỏe mạnh và một đứa con trai cũng hoàn toàn khỏe mạnh.”

Và đó là những lời nói nổi tiếng cuối cùng của bác sĩ Bruno, ông vua của những điều xui xẻo.

Chương 31

Niềm vui làm bố



áng hôm sau, còn lại mình tôi và Chandler trong phòng ngủ lớn, và có một cuộc tranh luận sôi nổi. Chủ yếu vẫn là tôi nói, trong khi con bé ngồi trên sàn, chơi với những mảnh gỗ nhiều màu sắc. Tôi cố gắng thuyết phục con bé rằng có thêm thành viên mới trong gia đình sẽ là một điều rất tốt cho nó, và rằng mọi việc thậm chí sẽ còn tốt hơn trước.

Tôi mỉm cười với thiên thần bé bỏng và nói: “Nghe này, con gái, em bé xúu và rất đáng yêu nhé, con sẽ yêu em ngay lúc con nhìn thấy em cho mà xem. Và con thử nghĩ khi em lớn lên sẽ thú vị thế nào mà xem; con sẽ có thể ra lệnh cho em suốt cả ngày! Thật tuyệt phải không nào?”

Channy rời mắt khỏi dự án xây dựng của nó và chăm chăm nhìn tôi với đôi mắt xanh lơ mở to mà con bé thừa hưởng từ mẹ nó, rồi nó bảo: “Không, cứ để em bé trong bệnh viện.” Sau đó nó lại quay lại với những mảnh gỗ của mình.

Tôi ngồi xuống cạnh thiên thần bé bỏng và hôn nhẹ lên má nó. Mùi hương của con bé thật sạch sẽ, thơm tho, đúng mùi hương của một bé gái. Mà con bé thì mới chỉ hơn hai tuổi. Mái tóc màu nâu hạt dẻ của nó óng mượt như râu ngô non, buông dài xuống qua vai, hơi quăn ở ngọn tóc. Tôi nhận thấy ánh mắt của nó thật da diết. “Nghe này, con gái, không thể để em ở lại bệnh viện được; giờ em đã là một thành viên của nhà mình rồi. Em Carter là em trai của con, và hai con sẽ là bạn tốt nhất của nhau!”

Con bé nhún vai: “Không, con không nghĩ thế đâu.”

“Con à, giờ ba phải đến bệnh viện và đón em cùng mẹ, và sau đó em sẽ về nhà, con gái ạ. Chỉ cần con nhớ là mẹ và ba vẫn luôn yêu con. Tất cả mọi

người đều được yêu thương.”

“Con biết rồi”, con bé đáp một cách hờ hững. Giờ nó đã chấp nhận thành viên mới của gia đình.

*

Thay vì đi thẳng tới bệnh viện, tôi phải tranh thủ dừng lại dọc đường. Đó là một cuộc gặp gỡ ngẫu nhiên để giải quyết công việc tại một nhà hàng có tên Millie's Place ở khu ngoại ô Great Neck, mất khoảng năm phút lái xe từ khu Do Thái ở Long Island. Kế hoạch của tôi là kết thúc cuộc gặp thật nhanh và sau đó đón Carter cùng nữ công tước rồi chạy thẳng tới Westhampton. Tôi khởi hành chậm mất mấy phút, và khi chiếc limousine giảm tốc độ, tôi đã nhìn thấy hàm răng trắng lóa của Danny qua khung cửa sổ lắp kính tẩm của nhà hàng. Anh ta ngồi bên một chiếc bàn tròn, cùng với Đầu bếp, Wigwam và một tay luật sư tên là Hartley Bernstein mà tôi khá quý mến. Biệt danh của Hartley là Chồn hôi, bởi vì anh ta đúng là một sinh vật gặm nhấm. Trên thực tế, anh ta có thể là một diễn viên đóng thế ở Hollywood vào vai nhân vật truyện tranh BB Eyes trong *Dick Tracy*.

Mặc dù Millie's Place không mở cửa cho khách ăn sáng, nhưng chủ nhà hàng, Millie, vẫn đồng ý mở cửa hàng sớm để đón chúng tôi. Điều đó là phải bởi lẽ Millie's Place là nơi các nhân viên Stratton thường kéo tới sau mỗi đợt phát hành cổ phiếu mới để ăn nhậu, quây phá và làm đủ mọi thứ chuyện mà đám nhân viên Stratton vẫn làm - và sau đó thì công ty luôn nhận được một tờ hóa đơn, trị giá từ 25.000 đến 100.000 đô la, tùy vào mức độ thiệt hại mà đám nhân viên gây ra.

Khi tôi tiến đến bàn, tôi nhận ra có một người thứ năm ngồi tại đó: Jordan Shamanh, người mới được bổ nhiệm là Phó Chủ tịch Stratton. Hắn là bạn thời niên thiếu của Danny và có biệt danh là Nhà đòn, bởi vì việc hắn leo lên vị trí quyền lực không phải nhờ thành tích của mình mà chủ yếu bằng cách triệt hạ bất kỳ ai cản trở con đường của hắn. Nhà đòn thấp lùn và mập ú, phương pháp hành sự cơ bản của hắn là đánh lén, mặc dù hắn cũng rất thạo nghề ám sát và phao tin đồn.

Tôi chào hỏi một lượt các đối tác làm chuyện mờ ám xưa kia của mình rồi ngồi xuống một chiếc ghế bành và rót cho mình một tách cà phê. Mục đích của cuộc gặp này thật không vui vẻ gì: nhằm thuyết phục Danny đóng cửa Stratton Oakmont, sử dụng lý thuyết con gián, tức là trước khi thực sự đóng cửa

Stratton, anh ta cần mở một loạt công ty môi giới nhỏ hơn trước đã - mỗi công ty do một trợ thủ nắm giữ - sau đó anh ta sẽ chia các nhân viên Stratton thành những nhóm nhỏ và chuyển họ sang các công ty mới. Một khi quá trình này hoàn tất, anh ta sẽ đóng cửa Stratton và tự nhảy sang một công ty mới trong số đó, nơi anh ta có thể điều hành từ sau cánh gà, dưới danh nghĩa cố vấn.

Đó là phương pháp thông thường cho các công ty môi giới đang chịu sức ép điều tiết để có thể tiếp tục tồn tại - cơ bản chỉ là đóng cửa rồi mở cửa lại dưới một cái tên khác, sau đó lại tiếp tục quy trình kiếm tiền và qua mặt các cơ quan điều tiết. Cách này giống như là giẫm lên một con gián và di cho nó bẹp gí, và rồi sẽ thấy cả chục con nữa chạy tủa ra khắp mọi hướng.

Xét tới các vấn đề hiện tại của Stratton, đó cũng là một quá trình hành động thích hợp, nhưng Danny không tán thành lý thuyết con gián. Thay vào đó, anh ta tự nghĩ ra lý thuyết của riêng mình, mà anh ta gọi là 20 năm đời tươi. Theo lý thuyết này, tất cả những gì Stratton phải làm là vượt qua đợt khó khăn hiện tại, và công ty có thể tiếp tục kinh doanh thêm 20 năm nữa. Điều đó thật phi lý! Stratton chỉ còn tối đa là một năm nữa. Đến nay, tất cả 50 bang đều đang quây lầy Straton như những con kền kền châu chấu chực một con vật đã bị thương, và NASD cũng đã tham gia bữa đại tiệc rồi.

Nhưng Danny hoàn toàn cự tuyệt. Trên thực tế, anh ta trở thành một kiểu Elvis ở Phố Wall trong những ngày cuối đời - khi những ông bầu của anh ta cố nhét cái thân hình phì nộn của anh ta vào bộ đồ da màu trắng và đẩy anh ta lên sân khấu hát vót vát vài bài. Sau đó họ sẽ kéo anh ta lại trước khi anh ta gục vì bức bối và dùng Seconal. Theo Wigwam, Danny lúc này thường nhảy lên mặt bàn trong các hội nghị bán hàng, quảng màn hình máy tính xuống sàn rồi chửi bới các cơ quan điều tiết. Rõ ràng, các nhân viên Stratton đều đã quá ngấm những chuyện như thế này, và giờ Danny đẩy lên đến cao trào - tụt quần và đá lên chồng trát đòi của NASD, trong tiếng vỗ tay reo hò như sấm.

Wigwam và tôi nhìn nhau, tôi ra hiệu bằng cảm như thể muốn nói: “Anh đi pháo đầu đi.” Wigwam gật đầu tự tin và lên tiếng: “Nghe này, Danny, sự thật là tôi không biết tôi còn có thể xoay sở được bao lâu nữa. Ủy ban giữ thế thủ cả bốn góc, và phải mất sáu tháng để thông qua. Nếu chúng ta bắt đầu thành lập một công ty mới ngay lúc này thì tôi có thể làm việc tiếp đến cuối năm - xoay sở hợp đồng cho *tất cả* chúng ta.”

Câu trả lời của Danny không đúng như những gì Wigwam mong đợi. “Để tôi nói cho anh nghe chuyện này, Wigwam. Động cơ của anh rõ ràng đến muốn mưa ra. Còn rất nhiều thời gian trước khi chúng ta cần phải tính đến giải pháp con gián, cho nên có lẽ anh nói trắng mẹ nó ra cho xong đi.”

“Anh thì biết gì, Danny? *Cút mẹ anh đi!*”, Wigwam vặc lại, lùa tay qua tóc, cố gắng tỏ ra tự nhiên hơn. “Anh suốt ngày chỉ ma túy và thậm chí anh cóc biết xoay xở cách này nữa. Tôi sẽ không phí đời mình trong khi anh mũi dãi lòng thông trong văn phòng như một thằng đàn mạt hạng đâu.”

Nhà đồn chớp ngay lấy cơ hội để phang một nhát vào lưng Wigwam. “Đâu phải thế”, Nhà đồn lên tiếng. “Danny đâu có mũi dãi trong văn phòng. Có thể có lúc anh ấy nói nhịu nhưng anh ấy vẫn kiểm soát tốt mọi việc.” Xong Nhà đồn dừng lại, tìm kiếm một vị trí để tiêm liều chất dịch ướp xác đầu tiên của mình. “Và anh chưa xứng đáng để lên tiếng nhé. Anh thì chỉ suốt ngày đuổi theo cái con đĩ Donna hôi nách chứ hay ho gì.”

Tôi bái phục Nhà đồn; hẳn đúng là một người bạn thật sự - thực tế chẳng hề nghĩ cho mình mà dành phần lớn sức lực tinh thần của mình chỉ để gọi ra những chuyện đồn đại đầy ác ý về những người mà hẳn tìm cách vui đập. Nhưng trong trường hợp này, động cơ của hẳn rất rõ ràng: Hẳn có đến cả trăm khách hàng phàn nàn, nếu Stratton sa sút thì hẳn sẽ chẳng bao giờ có thể đăng ký lại được nữa.

Tôi lên tiếng: “Được rồi, những chuyện vớ vẩn thế này đủ rồi đây - xin các vị!” Tôi lắc đầu về hoài nghi; Stratton hoàn toàn không kiểm soát nổi nữa. “Tôi còn phải tới bệnh viện. Tôi chỉ đến đây vì tôi muốn có được giải pháp tốt nhất cho tất cả mọi người. Cá nhân tôi không phải là không quan tâm chuyện liệu Stratton còn trả tôi thêm được xu nào không. Nhưng tôi có những quyền lợi khác - những quyền lợi ích kỷ, tôi phải thừa nhận thế - và những quyền lợi ấy đều dính dáng đến những phán quyết sắp được đưa ra. Rất nhiều cái mang danh tôi, mặc dù tôi không còn ở công ty nữa.” Tôi nhìn thẳng vào Danny. “Anh ở vào vị thế cũng như tôi, Dan ạ, và cảm nhận của tôi là nếu có thêm 20 năm đời tươi nữa thì những phán quyết ấy cũng sẽ không dừng lại.”

Chòn hôi xen vào: “Chúng ta có thể xử lý các phán quyết thông qua hình thức bán tài sản. Chúng ta sẽ kiến tạo sao cho Stratton *bán* nhân viên giao dịch cho các công ty mới và đổi lại, họ phải đồng ý trang trải cho bất kỳ phán

quyết nào đưa ra trong thời hạn là ba năm. Sau đó, quy định hạn chế sẽ chết ngóm và các anh sẽ hoàn toàn sạch sẽ.”

Tôi nhìn Đầu bếp, ông ấy gật đầu tán thành. Thật thú vị, tôi nghĩ bụng. Tôi chưa bao giờ chú ý nhiều đến sự khôn ngoan của Chồn hôi. Thực chất, anh ta tương đương với Đầu bếp về mặt pháp lý, nhưng khác với Đầu bếp vốn là người đáng ngưỡng mộ - luôn có uy tín rất lớn - Chồn hôi lại thiếu hẳn những đặc điểm này. Tôi chưa bao giờ nghĩ anh ta ngu cả; chỉ có điều mỗi lần tôi nhìn anh ta, tôi lại hình dung ra cảnh anh ta đang nhấm một miếng pho mát Thụy Sĩ. Tuy nhiên, ý tưởng mới nhất của anh ta lại rất hay. Những vụ kiện cáo của khách hàng luôn gây phiền phức cho tôi, tổng cộng phải tiêu tốn hơn 70 triệu đô la tính đến lúc này. Stratton phải thanh toán số tiền ấy, nếu Stratton phôi bụng thì điều này có thể trở thành một cơn ác mộng thật sự.

Vừa lúc đó Danny lên tiếng: “JB, để tôi nói chuyện với anh ở chỗ quầy bar, một giây thôi.”

Tôi gật đầu, và chúng tôi tiến lại phía quầy bar, nơi Danny lập tức rót rượu Dewar đầy đến tận miệng hai chiếc ly. Anh ta nâng một chiếc ly lên và nói: “Ly này là vì 20 năm đời tươi, bạn của tôi ạ!” Anh ta cứ giơ cao chiếc ly, đợi cho tôi nâng ly.

Tôi nhìn đồng hồ: Đã 10 giờ 30. “Thôi nào, Danny! Tôi không thể uống giờ này được. Tôi phải tới bệnh viện để đón Nadine cùng Carter.”

Danny lắc đầu quầy quậy. “Quả là điềm dở khi anh từ chối nâng ly vào buổi sáng sớm nay. Anh thật sự muốn mạo hiểm ư?”

“Ừ”, tôi cúi, “tôi dám mạo hiểm đấy.”

Danny nhún vai. “Tùy anh thôi”, và anh ta uống cạn số rượu có lẽ phải đến năm ngậm lớn. “Ôi chàng trai!”, anh ta lầm bầm. Sau đó anh ta lắc đầu vài lần và thọc tay vào túi áo lôi ra bốn viên Lude.

“Ít nhất anh cũng uống lấy vài viên Lude với tôi - trước khi anh đề nghị tôi đóng cửa công ty chứ?”

“Giờ là anh nói đấy nhé!”, tôi nói và mỉm cười.

Danny mỉm cười toe toét và đưa cho tôi hai viên Lude. Tôi bước lại chỗ bồn nước, vặn vòi và ghé miệng vào dòng nước. Sau đó tôi cẩn thận luồn tay vào túi và thả hai viên Lude vào đó cho an toàn. “Được rồi”, tôi nói, tay xoa

xoa vào nhau, “giờ thì tôi đang là một quả bom hẹn giờ, cho nên cần phải nhanh lên.”

Tôi mỉm cười buồn bã với Danny và thấy mình thắc mắc rằng liệu có bao nhiêu vấn đề hiện tại của tôi có thể quy kết cho anh ta? Chẳng phải chính tôi đã lừa dối bản thân cho tới khi tôi dồn tất cả mọi sự chỉ trích cho anh ta ư, nhưng không thể phủ nhận rằng Stratton sẽ chẳng bao giờ rơi vào tình trạng không thể kiểm soát nổi như thế này nếu như không có Danny. Phải, đúng là tôi từng được coi là bộ óc của công ty, nhưng Danny chính là phần cơ bắp, là người thi hành - hằng ngày giải quyết mọi việc mà tôi chẳng bao giờ động tay, hoặc ít nhất cũng không thể làm được và vẫn nhìn ngắm mình trong gương mỗi buổi sáng. Danny là một chiến binh thực sự, tôi không biết nên kính trọng hay khinh ghét anh ta vì điều gì đó. Nhưng trên hết, tôi cảm thấy buồn.

“Nghe này, Danny, tôi không thể bảo anh cần phải làm gì với Stratton. Giờ đó là công ty của anh, tôi cũng tôn trọng anh nên không thể bảo anh cần phải làm gì. Nhưng nếu anh muốn nghe ý kiến của tôi thì tôi xin nói thẳng ngay bây giờ. Hãy làm theo cách Hartley đã nói: Anh cần có những công ty mới gánh chịu tất cả những phán quyết, sau đó anh nhận tiền với tư cách một cổ vấn. Đó là nước cờ đúng và cũng là một nước cờ khôn ngoan. Đó là nước cờ mà *tôi* sẽ làm nếu tôi vẫn còn điều hành mọi việc.”

Danny gật đầu. “Tôi sẽ làm thế. Tôi chỉ muốn có thêm mấy tuần nữa để xem mọi việc với các bang thế nào, được chứ?”

Tôi lại mỉm cười buồn bã, biết rõ rằng anh ta không hề có ý định đóng cửa công ty. Nhưng tôi chỉ nói: “Chắc chắn rồi, Dan, nghe có lý đấy.”

Năm phút sau, khi đã kết thúc màn chào tạm biệt và chui vào chiếc limousine thì tôi thấy Đầu bếp bước ra khỏi nhà hàng. Ông ấy tiến lại phía xe tôi và nói: “Bất kể Danny nói gì, anh cũng biết rõ là anh ta sẽ chẳng bao giờ đóng cửa công ty. Rồi họ sẽ còng tay lôi cổ anh ta ra khỏi đó mất thôi.”

Tôi chậm rãi gật đầu và nói: “Hãy kể cho tôi chuyện gì đó tôi chưa biết nhé, Dennis.” Rồi tôi ôm lấy Đầu bếp, chui lên xe và phóng tới bệnh viện.

*

Thật trùng hợp là bệnh viện Do Thái Long Island lại ở ngay trong thành phố Lake Success, chưa đầy một dặm từ Stratton Oakmont. Có lẽ đó cũng là lý do tại sao không một ai tỏ ra ngạc nhiên khi tôi tìm tới khoa sản để tặng mấy chiếc đồng hồ bằng vàng. Tôi cũng làm như thế này khi Chandler chào

đời và lúc đó làm cho nhiều người chú ý. Vì một lý do không giải thích được nào đó, tôi có niềm hứng thú là phí phạm 50.000 đô la cho những người mà tôi sẽ chẳng bao giờ gặp lại nữa.

Chưa tới 11 giờ, tôi đã kết thúc cái nghi lễ hạnh phúc của mình. Khi tôi bước vào phòng mà nữ công tước đang nằm, tôi không thấy nàng đâu cả. Nàng chìm ngihtm trong vô vàn hoa. *Chúa ơi!* Có đến cả nghìn bông hoa! Căn phòng như muốn nổ tung trong vô số màu sắc - những gam màu đỏ, vàng, hồng, tía, da cam và xanh lục.

Cuối cùng tôi cũng thấy nữ công tước đang ngồi trên một chiếc ghế bành. Nàng đang bế Carter, cố gắng cho thẳng bé bú bình. Giờ trông nữ công tước đã trở lại thật kiều diễm. Bằng cách nào đó nàng đã giảm được trọng lượng chỉ trong 36 tiếng đồng hồ kể từ lúc sinh con, giờ nàng lại là nữ công tước gợi tình của tôi. *Thật may cho mình!* Nàng mặc một chiếc quần bò Levi's bạc màu, một chiếc áo khoác trắng giản dị và một đôi giày đế bệt trắng nhạt. Carter được quấn trong một tấm chăn màu xanh da trời, tôi chỉ nhìn thấy khuôn mặt tí xíu của thằng bé lộ ra mà thôi.

Tôi mỉm cười với vợ mình và nói: “Trông em đẹp quá, cưng ạ. Anh không tin nổi là gương mặt em đã trở lại bình thường. Hôm qua em vẫn còn húp húp cơ.”

“Con chẳng chịu bú bình”, nữ công tước nói, chẳng để ý gì đến lời khen của tôi. “Channy lúc nào cũng vô lý bình sữa. Carter thì không thể.”

Vừa lúc ấy một cô y tá bước vào phòng. Cô ấy đón lấy Carter từ tay nữ công nước và bắt đầu khám thẳng bé trước khi ra viện. Tôi vẫn đang thu dọn hành lý thì nghe thấy tiếng cô y tá nói: “Trời, trời, trời, thằng bé có hàng lông mày đẹp quá đi mất! Tôi chưa từng thấy đứa bé nào có lông mày đẹp như thế này. Hãy đợi xem lúc nó hơi hé ra một chút xem. Thằng bé sẽ đẹp trai dễ sợ đây.”

Nữ công tước tự hào đáp: “Tôi biết. Thằng bé có gì đấy rất đặc biệt.”

Và sau đó tôi nghe thấy cô y tá nói: “Lạ quá!”

Tôi xoay gót và nhìn cô y tá. Cô ấy ngồi trên ghế, bế Carter - áp ông nghe vào ngực trái của thằng bé.

“Có chuyện gì vậy?”, tôi hỏi.

“Tôi không chắc”, cô y tá đáp, nhưng tim thằng bé đập không được bình thường lắm.” Giờ cô ấy có vẻ rất lo lắng, mím chặt môi lại lắng nghe.

Tôi nhìn sang nữ công tước, trông nàng chẳng khác gì vừa ăn một phát đạn. Nàng vẫn đứng, tay nắm lấy một cái cốc giường. Tôi bước lại và vòng tay quanh người nàng. Chúng tôi không nói gì với nhau cả.

Cuối cùng cô y tá nói bằng giọng lo lắng: “Tôi không thể tin nổi là lại chẳng có ai phát hiện ra chuyện này. Con trai ông bà bị hở van tim! Tôi dám chắc như vậy. Tôi nghe thấy tiếng hồi lưu rất rõ. Hoặc bị hở hoặc một dạng khiếm khuyết nào đó của một van tim. Tôi rất tiếc, nhưng ông bà chưa thể đưa cháu về nhà được. Chúng tôi cần mời một bác sĩ nhi chuyên khoa tim tới đây ngay.”

Tôi hít một hơi thật sâu và chậm rãi gật đầu, trống rỗng. Rồi tôi nhìn nữ công tước, lúc này đã giàn giụa nước mắt - khóc thầm. Vào khoảnh khắc ấy, chúng tôi biết rằng cuộc sống của mình sẽ chẳng bao giờ còn như cũ được nữa.

*

15 phút sau, chúng tôi đã xuống khu dưới của bệnh viện, vào một căn phòng nhỏ đầy những thiết bị y tế hiện đại - những dây máy tính, màn hình đủ mọi kích cỡ và hình dáng, những chiếc giá truyền dịch và một cái bàn khám nhỏ. Lúc này, Carter đang trần truồng nằm trên đó. Ánh sáng đã được vặn dịu xuống và giờ một vị bác sĩ cao, gầy đang tiến hành khám.

“Đấy, các vị thấy chưa?”, vị bác sĩ nói. Ông ấy chỉ ngón trỏ tay trái vào một màn hình máy tính đen, chính giữa có bốn khối hình loằng ngoằng như amíp, hai màu đỏ, hai màu xanh lam. Mỗi khối màu đó đều chỉ cỡ bằng một đồng xu bạc. Chúng nối liền với nhau và dường như chảy từ cái nọ sang cái kia một cách đều đặn, chậm rãi. Bên tay trái vị bác sĩ cầm một thiết bị nhỏ, hình thù giống một chiếc microphone, ông ấy ấn lên ngực Carter rồi chậm rãi di chuyển thành những vòng tròn đồng tâm. Những khối màu đỏ và xanh chính là hình ảnh máu của Carter tuần hoàn qua bốn buồng tim.

“Và kia nữa”, ông ấy nói tiếp. “Cái lỗ thứ hai ấy - nó nhỏ hơn một chút, nhưng chắc chắn là có, ở giữa hai tâm nhĩ.”

Sau đó, ông ấy tắt thiết bị chẩn đoán và nói: “Tôi lấy làm ngạc nhiên là con trai các vị lại không bị suy tim xung huyết. Cái lỗ ở giữa hai tâm thất rất

rộng. Rất nhiều khả năng là thằng bé cần được phẫu thuật mở tim trong vài ngày tới. Thế nó bú sữa thế nào? Nó có chịu bú không?”

“Không ạ”, nữ công tước rầu rĩ đáp. “Khác hẳn với con gái chúng tôi.”

“Thế nó có ra mồ hôi khi nó bú không?”

Nữ công tước lắc đầu. “Tôi không để ý chuyện đó. Chỉ có điều nó không muốn bú.”

Bác sĩ gật đầu. “Vấn đề là vì máu có oxy bị lẫn với máu đã hết oxy. Khi thằng bé bú, việc đó sẽ là cả một sự nỗ lực ghê gớm đối với nó. Vả mồ hôi trong khi bú là một trong những biểu hiện đầu tiên của suy tim xung huyết ở trẻ sơ sinh. Tuy nhiên, vẫn có khả năng thằng bé chẳng sao cả. Những cái lỗ tuy rộng, nhưng có vẻ như chúng lại ở vị trí tương đương nhau. Chúng tạo ra một độ chênh áp suất, làm giảm thiểu hồi lưu. Nhưng phải chờ thời gian mới biết được. Nếu trong 10 ngày tới thằng bé không bị suy tim thì có lẽ nó sẽ chẳng sao cả.”

“Thế khả năng thằng bé sẽ bị suy tim là bao nhiêu?”, tôi hỏi.

Vị bác sĩ nhún vai: “Khoảng 50-50.”

Nữ công tước: “Nếu thằng bé bị suy tim thì sẽ thế nào?”

“Chúng tôi sẽ cho nó uống thuốc lợi tiểu để ngăn chất dịch ứ lên phổi. Còn có những loại thuốc khác nữa, nhưng chẳng cần cầm đèn chạy trước ô tô làm gì. Nhưng nếu không loại thuốc nào có tác dụng thì chúng tôi cần tiến hành phẫu thuật mở tim để vá chỗ hỏng.” Vị bác sĩ mỉm cười vẻ thông cảm. “Tôi rất lấy làm tiếc phải thông báo với hai vị tin buồn đó, chúng ta sẽ phải đợi xem thế nào thôi. Các vị có thể đưa con trai mình về nhà, nhưng hãy để mắt đến thằng bé. Chỉ cần thấy những biểu hiện đầu tiên là vã mồ hôi hoặc khó thở - hay thậm chí không chịu bú - hãy gọi cho tôi ngay. Và thế nào thì tôi cũng sẽ phải gặp lại các vị trong vòng một tuần nữa” - *Tôi không nghĩ thế đâu, ông bạn ạ! Điểm đến sắp tới của tôi là Columbia-Presbyterian, với một vị bác sĩ tốt nghiệp từ Harvard kia!* - “để tiến hành chấn tâm đồ lần nữa. Tôi hy vọng lỗ hỏng sẽ tự khép lại.”

Nữ công tước và tôi lập tức bật dậy. Cảm thấy có tia hy vọng, tôi hỏi: “Ý ông là có thể cái lỗ đó sẽ tự khép lại?”

“Ồ, vâng. Tôi quên chưa nói đến chuyện đó” - *Chi tiết hay như thế mà cũng bỏ sót, đúng là thộn!* - “nếu thằng bé không có triệu chứng gì trong 10

ngày đầu tiên thì nhiều khả năng mọi việc sẽ theo chiều hướng đó. Các vị biết không, khi con trai các vị lớn lên, tim của nó cũng phát triển theo, nó sẽ từ từ khép kín cái lỗ hồng. Đến sinh nhật năm tuổi, lỗ hồng ấy sẽ khép kín hoàn toàn. Thậm chí nếu không khép kín hẳn thì cái lỗ ấy cũng nhỏ đến mức chẳng gây ra vấn đề gì cho thằng bé cả. Cho nên, xin nói lại lần nữa, vẫn phải đợi 10 ngày đầu xem sao đã. Tôi xin đặc biệt lưu ý - hãy để mắt đến thằng bé thật cẩn thận! Nói thật, tôi không dám rời mắt khỏi thằng bé lâu quá vài phút đâu.”

“Bác sĩ sẽ không phải lo về chuyện đó”, nữ công tước nói đầy tự tin. “Sẽ có ít nhất ba người trông chừng thằng bé suốt cả ngày, và một người trong đó phải là một y tá có đăng ký hành nghề.”

*

Thay vì về Westhampton, chỉ khoảng 70 dặm về phía đông, chúng tôi lại chạy thẳng tới Old Brookville, chỉ mất 15 phút đi từ bệnh viện. Tới nơi, cả đại gia đình cùng xúm lại. Thậm chí ba vợ tôi, ông Tony Caridi, con người tôi tệ đáng yêu nhất thế giới, cũng có mặt - trông vẫn y như Warren Beatty, và tôi đoán rằng ông ấy vẫn tìm cách vay tiền, một khi mọi chuyện đã lắng xuống.

Max điên biến thành ngài Max, thức suốt đêm canh chừng thằng bé - ra sức quả quyết với nữ công tước và tôi rằng mọi việc rồi sẽ đâu vào đấy; rồi ông ấy gọi điện cho một loạt bác sĩ và các bệnh viện mà không hề tỏ ra cáu kỉnh. Trên thực tế, không hề có biểu hiện gì của Max điên cho tới khi cuộc khủng hoảng tự lắng xuống, đến lúc đó Max điên lại xuất hiện trở lại - bù lại khoảng thời gian không được chửi bới, rửa xả và hút thuốc như đốt lò. Mẹ tôi vẫn như mọi khi - một phụ nữ thánh thiện luôn cầu nguyện cho Carter và động viên tinh thần nữ công tước cùng tôi. Bà Suzanne, một người theo chủ nghĩa vô chính phủ ngầm, thì quy kết chứng bệnh của Carter là do âm mưu của chính phủ, có sự can dự của các bác sĩ, với một lý do không giải thích được nào đó.

Chúng tôi giải thích cho Chandler rằng em trai nó bị ốm, con bé bảo chúng tôi rằng nó rất yêu em trai và rất vui khi chúng tôi quyết định mang thằng bé từ bệnh viện về nhà. Sau đó nó lại tiếp tục chơi với những mẫu gỗ của mình. Gwynne và Janet cũng dự lễ cầu nguyện, nhưng chỉ sau khi họ hồi phục lại do khóc như mưa như gió suốt sáu tiếng đồng hồ. Thậm chí Sally, nàng chó Lab có bộ lông màu nâu sôcôla đáng yêu của tôi, cũng tham gia hành động - nó nằm túc trực ngay dưới cũi của Carter, chỉ chạy đi vệ sinh và ăn một bữa thôi. Tuy nhiên, cái con chó ôn vật Rocky của nữ công tước thì lại chẳng quan tâm

gì đến Carter. Nó cứ vờ như chẳng có chuyện gì xảy ra và tiếp tục làm phiền mọi người trong nhà - sửa luôn mồm, nhay thăm, lẫn lộn trên sàn nhà và ăn trộm đồ ăn của Sally trong khi cô nàng bận ngồi cầu nguyện cùng với chúng tôi như một con chó ngoan ngoãn.

Nhưng điều thất vọng lớn nhất là cô bảo mẫu tên là Ruby do sự giới thiệu của một trong những cơ quan giới thiệu việc làm chuyên cung cấp những cô bảo mẫu người Jamaica cho các gia đình giàu có của dân WASP. Vấn đề bắt đầu khi Rocco đêm đón cô ta ở nhà ga, anh ta cho rằng anh ta ngửi thấy mùi còn trong hơi thở của cô ta. Sau khi cô ta dỡ hết đồ đạc của mình xuống xong, Rocco tự mình lục soát căn phòng của cô ta. Và 15 phút sau, cô nàng bị tổng lên xe của Rocco, được chở đi và không bao giờ còn được nghe nói đến, ít nhất là với chúng tôi. Cái được duy nhất là năm chai Jack Daniel mà Rocco đã tịch thu của cô nàng, hiện đang nằm trong tủ rượu ở dưới nhà của tôi.

Cô bảo mẫu thay thế xuất hiện chỉ vài giờ sau đó. Vẫn là một phụ nữ Jamaica, tên là Erica. Cô này hóa ra lại là một viên ngọc quý - ngay lập tức đã rất tâm đầu ý hợp với Gwynne cũng như những người còn lại. Vậy là Erica gia nhập vào “bầy thú xiếc” của tôi và cũng tham gia cầu nguyện.

Đến ngày thứ tư, Carter vẫn không có biểu hiện gì của suy tim. Trong khi đó, ba tôi và tôi hỏi ý kiến hàng chục người để xem ai là bác sĩ nhi chuyên về tim giỏi nhất thế giới. Mọi ý kiến giới thiệu đều dành cho bác sĩ Edward Golenko. Ông ấy là Trưởng khoa Tim của bệnh viện Mount Sinai ở Manhattan.

Lạy Chúa, có cả một danh sách hẹn gặp vị bác sĩ này dài kín ba tháng trời. Nhưng ngày hôm sau danh sách ấy bị hủy bỏ tức thì sau khi bác sĩ Golenko được biết tôi sẽ tặng 50.000 đô la cho Khoa Nhi tim của bệnh viện. Vậy là đến ngày thứ năm, Carter lại nằm trên một cái bàn kiểm tra khác, chỉ khác là lần này thằng bé được bao bọc bởi một đội ngũ các bác sĩ và y tá giỏi nhất. Sau khi mất 10 phút hết lời ca ngợi lòng my thẳng bé, cuối cùng họ cũng bắt tay vào việc.

Nữ công tước và tôi đứng im lặng bên cạnh, trong khi nhóm bác sĩ sử dụng một loại thiết bị hình ảnh tiên tiến - soi sâu hơn vào trong tim Carter với độ sắc nét cao hơn hẳn loại máy chẩn tâm đồ bình thường. Bác sĩ Golenko cao, gầy, hơi hói và có gương mặt rất hiền hậu. Tôi nhìn quanh phòng... và đếm được chín người trông rất thông minh, tất cả đều mặc áo choàng màu trắng, tất

cả đều chăm chú nhìn con trai tôi như thể nó là thứ quý giá nhất trên Trái Đất, mà đúng là như vậy. Sau đó tôi nhìn nữ công tước, như thường lệ, nàng lại đang nhai nhai bên trong miệng mình. Nàng nghiêng đầu về rất chăm chú, tôi tự hỏi không biết nàng có đang suy nghĩ đúng những điều mà tôi đang nghĩ không, đó là: Chưa bao giờ tôi cảm thấy hạnh phúc vì mình giàu có hơn lúc này. Nói cho cùng, nếu có ai đó có thể giúp được cho con trai chúng tôi thì đó chính là những người này.

Sau mấy phút trao đổi với nhau theo cách của giới bác sĩ, bác sĩ Golenko mỉm cười với chúng tôi và nói: “Tôi có tin mừng cho anh chị đây: Con trai của anh chị sẽ không sao cả. Những cái lỗ hồng đã bắt đầu khép lại, độ chênh áp suất giúp ngăn bất kỳ hồi lưu nào giữa...”

Bác sĩ Golenko không kịp kết thúc câu nói vì nữ công tước đã lao vào ông ấy như một con bò mộng. Tất cả mọi người trong phòng đều ồ lên cười khi nàng choàng tay qua cổ vị bác sĩ đã 65 tuổi, hai chân quắp chặt lấy eo ông ấy và bắt đầu ôm hôn ông ấy.

Bác sĩ Golenko nhìn tôi với vẻ mặt bất ngờ, gương mặt ông ấy đỏ rần, và ông ấy nói: “Tôi ước gì mẹ của tất cả các bệnh nhân đều như thế này!” Và tất cả mọi người lại cười. Quả là một giây phút hạnh phúc tuyệt vời làm sao! Carter James Belfort đã tạo ra giây phút ấy! Chúa đã tạo ra một lỗ hồng thứ hai trong quả tim của thằng bé để cân bằng với lỗ hồng thứ nhất, khi thằng bé lên năm tuổi, cả hai lỗ hồng sẽ khép lại, bác sĩ Golenko quả quyết với chúng tôi như vậy.

Trên đường lái xe về nhà, nữ công tước và tôi đều cười tươi. Carter ngồi giữa hai chúng tôi ở băng ghế sau, còn George và Rocco ngồi ở đằng trước. Nữ công tước bảo: “Vấn đề duy nhất là giờ em thấy mình mắc chứng hoang tưởng, em không biết liệu mình có thể chăm sóc thằng bé như đã chăm sóc Chandler hay không. Con bé rất khỏe khoắn, em chẳng bao giờ phải suy nghĩ nhiều về bất kỳ chuyện gì cả.”

Tôi nghiêng người qua và hôn lên má nàng. “Đừng lo, cưng ạ. Chỉ trong vài ngày nữa thôi, mọi việc sẽ trở lại bình thường. Rồi em sẽ thấy.”

“Em không biết nữa”, nữ công tước đáp. “Em sợ đến không dám nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo đây.”

“Sẽ chẳng có chuyện gì cả. Chúng ta vượt qua mọi khó khăn rồi.” Và trong suốt chặng đường còn lại, tôi bình thản ngồi vắt chéo chân tay một cách ung

dung, tự tại.

Chương 32

Thêm vui

THÁNG 9 NĂM 1995 (NĂM TUẦN SAU)



Giày ngồi lý tại chỗ của gã ở bên bàn và mang cái vẻ mặt tự hào của một người vừa thắng cả thế giới cũng phải, tôi nghĩ bụng. Trong năm 1996, chúng tôi đạt doanh thu 50 triệu đô la, từng bộ phận đều có sự tiến bộ. Công việc kinh doanh với các cửa hàng bách hóa tổng hợp của chúng tôi ăn nên làm ra; còn mảng kinh doanh thương hiệu phụ cũng rất phát đạt; việc cấp môn bài thương hiệu Steve Madden của chúng tôi sớm trước thời hạn; và các cửa hàng bán lẻ của chúng tôi, với số lượng đến nay là chín cửa hàng, đang thu lợi kék xù. Vào các ngày thứ Bảy và Chủ nhật, ngoài cửa là hàng đoàn người xếp hàng, và Steve trở thành một người nổi tiếng, một nhà thiết kế giày được xem là lựa chọn đầu tiên đối với tất cả các cô gái mới lớn.

Cái *không* tương xứng là những gì anh ta nói với tôi: “Tôi nghĩ đã đến lúc tổng khứ Chuyên gia ề à rồi. Nếu chúng ta loại gã, chúng ta vẫn có thể nhận lại quyền chọn cổ phiếu của gã mà.” Anh ta nhún vai hững hờ. “Dù sao đi nữa, nếu gã làm việc cho chúng ta lâu hơn nữa thì quyền chọn của gã sẽ tăng lên, khi đó chúng ta ăn cút là cái chắc.”

Tôi lắc đầu vẻ ngạc nhiên. Điều nghịch lý rành rành là số lượng quyền chọn cổ phiếu mà Chuyên gia ề à nắm giữ nhỏ bé đến mức chẳng ảnh hưởng gì đến ai, dĩ nhiên trừ chính anh ta ra bởi vì anh ta sẽ bị rắc rối nếu quyền chọn cổ phiếu của mình tan thành không khí - một nạn nhân của những điều khoản lập lờ trong hợp đồng lao động của anh ta.

Tôi bảo: “Anh không thể làm thế với Gary được, anh ta làm việc cho chúng ta đến nay đã hơn một năm rồi. Tôi là người đầu tiên thừa nhận rằng anh ta là người rất khó chịu, nhưng anh vẫn không thể hành xử như vậy với một người làm việc cho mình được, đặc biệt lại là người như Gary, một người trung thành tuyệt đối. Làm thế cực kỳ sai lầm, Steve ạ. Hãy thử hình dung cái thông điệp mà việc làm đó gửi đến những người khác xem. Như thế có khác gì xóa bỏ con mẹ nó tinh thần của cả công ty. Tất cả mọi người ở ngoài kia đều hãnh diện với quyền chọn cổ phiếu của họ; điều đó khiến họ có cảm giác họ là chủ sở hữu; họ cảm thấy an tâm về tương lai của mình.”

Tôi thở dài mệt mỏi, rồi tiếp: “Nếu chúng ta định thay thế anh ta, được thôi, nhưng chúng ta nên cho anh ta những gì anh ta đáng được hưởng, và thêm chút thời gian, nếu được. Đó là cách duy nhất cần thực hiện, Steve ạ. Làm gì khác đi cũng đều rất bất lợi.”

Gã thợ giày nhún vai. “Tôi chẳng ngại. Anh là người đầu tiên chế nhạo Chuyên gia ề ề, vậy thì việc chửi anh phải bận tâm chuyện tôi tước hết quyền chọn cổ phiếu của gã?”

Tôi lắc đầu chán ngán. “Trước hết, tôi chỉ chế nhạo anh ta để có tiếng cười cho vui. Tôi chế nhạo tất cả mọi người, Steve ạ, kể cả tôi và anh. Nhưng tôi thực sự quý mến Chuyên gia ề ề; anh ta là người tốt và rất trung thành.” Tôi thở dài. “Nghe này, tôi không phủ nhận rằng Gary thừa sức xoay sở được và có lẽ đã đến lúc phải thay thế anh ta bằng ai đó có kinh nghiệm trong nghề, một người thuộc dạng con nhà nòi có thể tay bo được với Phố Wall - nhưng chúng ta không thể tước hết quyền chọn cổ phiếu của anh ta. Anh ta đến làm việc cho chúng ta khi chúng ta vẫn còn phải giao hàng ở đằng sau xưởng. Và dần dần, anh ta đã làm được nhiều điều lợi cho công ty. Cạn tài ráo máng với anh ta sẽ bị quả báo đấy.”

Gã thợ giày thở dài. “Tôi nghĩ lòng trung thành của anh đặt nhầm chỗ rồi. Thằng đó dám chơi chúng ta trong khoảnh khắc nếu gã có cơ hội. Tôi đã...”

Ngắt lời Gã thợ giày, tôi nói: “Không, Steve, anh ta sẽ không chơi chúng ta đâu. Gary là người chính trực. Anh ta không như chúng ta. Anh ta sống bằng lời hứa và anh ta chưa bao giờ sai lời cả. Nếu anh muốn sa thải anh ta, chuyện đó không sao. Nhưng nên để anh ta giữ lại quyền chọn cổ phần.” Tôi nhận ra rằng bằng cách sử dụng từ *nên*, tôi sẽ gây sức nặng với Steve hơn.

Vấn đề là, trên giấy tờ, anh ta vẫn là cổ đông đa số của công ty, tôi chỉ nắm quyền điều khiển thông qua một thỏa thuận ngầm giữa chúng tôi mà thôi.

“Để tôi nói với gã”, Gã thợ giày nói, với vẻ ma mãnh trong ánh mắt. “Nếu tôi có thể thuyết phục được anh ta ra đi một cách bình thản thì việc gì anh phải bận tâm?” Anh ta nhún vai. “Ý tôi là, nếu tôi có thể lấy lại quyền chọn cổ phiếu của anh ta thì chúng ta có thể cưa đôi chỗ đó, được không?”

Tôi chào thua. Lúc đó là 11 giờ 30 phút sáng, tôi cảm thấy mỗi một vô cùng. Quá nhiều thuốc đây mà, tôi nghĩ bụng. Và cuộc sống ở nhà... chắc, không phải là một bát mật ngọt. Nữ công tước vẫn lo lắng cho Carter, còn tôi thì đầu hàng chứng đau lưng của mình vì giờ đây nó hành hạ tôi cả 24 tiếng mỗi ngày. Tôi định ngày 15 tháng 10 là ngày xử lý xương sống của mình. Tức là chỉ còn ba tuần lễ nữa, cứ nghĩ đến việc đó cũng đủ khiến tôi phát khiếp. Tôi sẽ bị đánh thuốc mê hoàn toàn - sẽ phải chịu dao kéo suốt bảy tiếng đồng hồ. Ai biết được liệu tôi có còn tỉnh lại nữa hay không? Và nếu có tỉnh lại được, ai dám đảm bảo rằng tôi sẽ không tỉnh lại trong tình trạng bại liệt? Lúc nào cũng có rủi ro khi tôi phải tiến hành phẫu thuật cột sống, mặc dù với bác sĩ Green thì tôi hoàn toàn yên tâm. Dù thế nào thì tôi cũng sẽ phải nằm liệt ít nhất khoảng sáu tháng, nhưng sau đó, chứng đau lưng của tôi sẽ ra đi vĩnh viễn, tôi sẽ lại có cuộc sống của mình. Phải, mùa hè năm 1996 sẽ là một mùa hè tuyệt vời!

Dĩ nhiên, tôi đã sử dụng điều này như một lời biện bạch cho việc tiếp tục thói quen nghiện ngập của mình, hứa hẹn cả với Madden và nữ công tước rằng một khi cái lưng của tôi ổn thỏa, tôi sẽ từ bỏ ma túy và lại trở thành “Jordan đích thực”. Trên thực tế, lý do duy nhất tôi không say thuốc ngay lúc này là vì tôi vừa mới rời văn phòng và sẽ đi đón nữ công tước ở Old Brookville. Chúng tôi sẽ vào Manhattan để cùng có một buổi tối lãng mạn bên nhau tại khách sạn Plaza. Đây cũng là một ý tưởng nữa của nàng - rằng sẽ rất tốt cho chúng tôi tạm quên đi mọi lo lắng dường như luôn đeo bám chúng tôi kể từ vụ bệnh tim của Carter. Đây sẽ là một cơ hội tuyệt vời để lấy lại tinh thần. “Nghe này, Steve”, tôi nói, cố nặn ra nụ cười, “tôi đã có đủ quyền chọn cổ phiếu và anh cũng vậy. Và chúng ta lúc nào cũng có thể in ra cả đồng nữa cho mình, nếu chúng ta thấy cần.” Tôi ngáp to. “Nhưng dù sao, hãy cứ làm bất kỳ việc đêch gì mà anh muốn. Tôi quá mệt mỏi chẳng muốn tranh cãi về chuyện này nữa rồi.”

“Anh chán bỏ mẹ”, Steve nói. “Tôi nói rất chân thành đấy. Tôi rất lo cho anh, vợ anh cũng vậy. Anh cần bỏ Lude và cocaine, nếu không anh sẽ tự giết mình mất. Anh cũng đã nghe những người hiểu biết về chuyện này nói rồi đấy. Tôi cũng chẳng hay ho gì hơn anh” - anh ta dừng lại cứ như thể tìm kiếm ngôn từ cho phù hợp - “nhưng tôi không giàu như anh, cho nên tôi không bị lún sâu quá.” Anh ta lại dừng lại. “Hay có lẽ tôi cũng lún sâu quá nhưng mọi việc tiến triển nhanh hơn nhiều. Còn với anh, mọi việc có lẽ nhùng nhằng cả một thời gian dài, tất cả chỉ vì tiền của anh. Mà thôi, tôi xin anh - anh hãy chấm dứt đi hoặc sẽ đi đời đấy. Chẳng hay ho gì đâu.”

“Rất đúng”, tôi đáp một cách chân thành. “Xin hứa với anh rằng chừng nào lưng tôi ổn thỏa, tôi sẽ bỏ ngay.”

Steve gật đầu tán thưởng, nhưng trong mắt anh ta ánh lên vẻ. “Tôi chỉ tin khi nào nhìn tận mắt thôi.”

*

Chiếc Ferrari Testarossa 450 mã lực, 12 xy lanh mới coóng màu trắng ngọc rít lên như một chiếc F-15 khi tôi nhấn khớp ly hợp và giật mạnh cần số sang số bốn. *Chỉ cần thế* là lại thêm một dặm đường nữa ở tây bắc Queens lao vút qua với tốc độ 120 dặm mỗi giờ, trong khi tôi luôn lách trong dòng xe cộ trên đường Cross Island Parkway với một điều cần sa sinsemilla loại đặc biệt trên miệng. Điểm đến của chúng tôi là khách sạn Plaza. Với một ngón tay đặt trên vô lăng, tôi quay sang nữ công tước đang chết khiếp và hỏi: “Em không thích chiếc xe này à?”

“Đúng là thứ chết tiệt”, nàng làu bàu, “em sẽ xé xác anh nếu anh không vút ngay cái điều thuốc đó đi và chạy chậm lại! Nói luôn nhé, nếu anh không nghe em thì còn lâu tôi nay em mới cho anh đụng vào em.”

Chỉ không đầy năm giây, chiếc Ferrari đã giảm xuống còn 60 dặm mỗi giờ và ngay lập tức tôi vút điều thuốc đi. Nói thật, tôi không hề ân ái với nữ công tước kể từ hai tuần trước khi Carter chào đời, như vậy tức là đã hơn hai tháng. Phải thừa nhận rằng sau khi chứng kiến cảnh nàng ở trên bàn đê với “cái ấy” đủ để che giấu Jimmy Hoffa*, tôi không còn nhiều hứng thú nữa. Và sự thật là tôi đang sử dụng trung bình 12 viên Lude mỗi ngày, cùng với một lượng cocaine đủ để khiến cả một ban nhạc hành quân từ Queens sang Trung Quốc, quả là không có lợi cho động lực tình dục của tôi.

James Riddle (“Jimmy”) Hoffa (1913 - biệt tích năm 1975) là một thủ lĩnh công đoàn ở Mỹ bị kết tội hối lộ một ban hội thẩm vào năm 1964. Năm 1971, ông được Tổng thống Richard Nixon giảm tội và được tha. Hoffa biệt tích vào lúc 2 giờ 45 chiều ngày 30 tháng 7 năm 1975 tại bãi đỗ xe nhà hàng Machus Red Fox ở Bloomfield, hạt Oakland, bang Michigan. Sự kiện này vẫn được xem là một bí ẩn chưa có lời giải thích.

Và lại còn do nữ công tước nữa. Nàng làm đúng như đã nói: Mặc dù Carter rất khỏe mạnh, nàng vẫn không an tâm. Có lẽ hai đêm ở khách sạn Plaza sẽ giúp ích cho chúng tôi. Tôi liếc mắt nhìn đường và đáp: “Anh sẽ vui vẻ giữ cho đồng hồ tốc độ dưới con số 60, nếu em đồng ý quần nhau với anh suốt cả đêm, chịu không?”

Nữ công tước mỉm cười. “Chịu luôn, nhưng trước tiên anh phải đưa em tới Barneys* và tiếp đó là Bergdorfs*. Sau đó, em sẽ là của anh hoàn toàn.”

Tên các cửa hàng thời trang nổi tiếng ở New York.

Được đấy, tôi nghĩ, đêm nay sẽ là một đêm rất tuyệt. Tất cả những gì tôi phải làm là cố gắng chịu đựng cho qua hai cái phòng tra tấn giá cắt cổ ấy và sẽ thoải mái về nhà. Và dĩ nhiên tôi duy trì tốc độ dưới 60.

*

Barneys khá đẹp, đủ để chúng tôi thuê trọn vẹn tầng thượng. Tôi đang ngồi trên một chiếc ghế tựa bọc da, nhâm nhi ly Dom Perignon, trong khi nữ công tước thử hết bộ đồ này đến bộ đồ khác - xoay đi xoay lại, cứ làm như nàng lại trở lại những ngày tháng còn làm người mẫu khi xưa vậy. Khi nàng xoay người đến cái thứ sáu thì tôi được “mãn nhãn” vì nhìn thấy “bé con” của nàng. Chỉ 30 giây sau, tôi theo nàng lên vào buồng thay đồ. Khi đã lọt vào trong, tôi tấn công liền. Chưa đầy 10 giây, tôi đã ấn nàng vào sát tường, kéo cao váy của nàng lên quá eo, rồi nhập cuộc ngay. Tôi nghiêng ngả đè nàng vào tường trong khi cả hai đứa rên rỉ, say sưa làm tình với nhau.

Hai tiếng sau, qua 7 giờ một chút, chúng tôi đã bước qua cánh cửa xoay của khách sạn Plaza. Đây là khách sạn tôi rất ưa thích ở New York, dù rằng nó thuộc sở hữu của Donald Trump. Trên thực tế, tôi rất nể trọng gia đình Donald; nói cho cùng, bất kỳ thằng cha nào (kể cả một tỷ phú) có thể lượn khắp thành phố với cái kiểu đầu tóc như thế mà vẫn làm cho những cô nàng kiêu diễm nhất trên thế giới này chết mê chết mệt thì đều đúng là người đàn ông có quyền lực. Hộ tống chúng tôi là hai anh chàng khuân theo cả tá túi mua

hàng với 150.000 đô la quần áo phụ nữ bên trong. Trên cổ tay trái của nữ công tước là một chiếc đồng hồ hiệu Cartier mới tinh giá 40.000 đô la có đính kim cương. Cho đến lúc này, vợ chồng tôi đã ân ái với nhau tại phòng thay đồ của ba cửa hàng bách hóa tổng hợp, nhưng đêm mới chỉ bắt đầu mà thôi.

Nhưng, lạy Chúa, khi vào Plaza rồi, mọi thứ bắt đầu thay đổi theo hướng xấu đi. Đứng đằng sau bàn lễ tân là một cô gái tóc vàng trông khá dễ chịu mới chỉ ngoài 30. Nàng mỉm cười và bảo: “Ngài quay lại sớm vậy, ngài Belfort! Rất vui được gặp lại ngài!” Vui thật, vui thật, vui thật!

Nữ công tước cách tôi vài bước về phía bên phải, đang chăm chú nhìn chiếc đồng hồ mới của mình và may mắn thay, vẫn hơi có vẻ say do viên Lude mà tôi đã thuyết phục nàng uống thử. Tôi nhìn cô nàng lễ tân tóc vàng với vẻ hoảng hốt và bắt đầu lắc đầu vội vàng, như thể nói: “Chúa ơi, vợ anh đi cùng đây! Hạ giọng chút đi!”

Với nụ cười tươi rói, người đẹp tóc vàng nói: “Chúng tôi vẫn bố trí cho ngài ở phòng như mọi khi, trên...”

Tôi ngắt lời cô nàng: “Được rồi! Rất tốt. Tôi sẽ ký nhận ngay! Cảm ơn cô!” Tôi vớ lấy chìa khóa phòng của mình và lôi nữ công tước về phía thang máy. “Đi nào, em yêu, mình đi thôi. Anh cần em đây!”

“Anh lại định tiếp tục à?”, nàng hỏi, cười khúc khích.

Xin cảm ơn những viên Lude! Tôi nghĩ bụng. Một nữ công tước tinh tảo thì sẽ chẳng bao giờ mắc lừa cả. Thực ra, nàng đã phê phê rồi. “Em trêu anh chắc?”, tôi đáp lại. “Anh luôn sẵn sàng chiều em!”

Vừa lúc ấy, gã người lùn của khách sạn đi ngang qua. Gã mặc bộ đồng phục Plaza màu vỏ dừa hấu có hàng cúc vàng chạy dọc phía trước ngực và một cái mũ cùng màu. “Chào mừng hai vị đã trở lại!”, gã người lùn lên tiếng.

Tôi mỉm cười và gật đầu nhưng vẫn kéo nữ công tước về phía thang máy. Hai anh chàng khuôn vác vẫn đi theo sau, mang theo tất cả những túi đồ mua sắm của chúng tôi bởi vì tôi khẳng khẳng bắt vợ mình phải mang theo lên phòng để nàng mặc thử lại một lượt cho tôi ngắm.

Vào trong phòng, tôi thưởng cho mỗi anh chàng khuôn vác 100 đô la và bắt họ phải giữ bí mật. Khi họ rời đi, nữ công tước và tôi cùng nhảy bổ lên chiếc giường rộng thênh thang và bắt đầu lăn qua lăn lại, cười khanh khách.

Thế rồi có tiếng điện thoại reo.

Cả hai chúng tôi cùng nhìn chiếc điện thoại với trái tim trĩu hẳn xuống. Còn ai biết được chúng tôi đang ở đây ngoại trừ Janet và mẹ của Nadine, lúc này đang trông Carter. *Chúa ơi!* Chỉ có thể là tin xấu thôi. Tôi biết rõ điều ấy mà. Tôi biết rõ trong tinh thần mình mà. Sau hồi chuông thứ ba, tôi nói: “Có lẽ là lễ tân gọi.”

Tôi với tay nhắc điện thoại. “A lô?”

“Jordan, mẹ đây mà. Con và Nadine cần phải về nhà ngay bây giờ. Carter sốt đến 40,5°C đấy. Nó không cử động nữa rồi.”

Tôi nhìn nữ công tước. Nàng đang đăm đăm nhìn tôi, đợi nghe tin báo. Tôi không biết phải nói gì. Suốt sáu tuần qua, nàng đã ở trong tâm trạng khó chịu mà tôi chưa bao giờ thấy cả. Đây sẽ là một đòn chí tử - cái chết của đứa con trai vừa mới sinh của chúng tôi. “Chúng mình phải về ngay, em ạ. Carter sốt cao lắm. Mẹ em bảo rằng thằng bé không cử động được nữa rồi.”

Vợ tôi chẳng còn lấy một giọt nước mắt. Nàng chỉ nhắm nghiền mắt lại và mím chặt môi rồi gật đầu. Giờ thì mọi việc đã chấm hết. Cả hai chúng tôi đều biết rõ như vậy. Vì bất kỳ lý do gì thì Chúa cũng đều không muốn đứa bé vô tội này tồn tại trên thế giới. Lý do vì sao thì tôi không thể biết được. Nhưng lúc này đây, không còn thời gian để khóc lóc. Chúng tôi cần về nhà để già biệt đứa con trai của mình.

Khóc sau vậy. Nước mắt sẽ chảy thành sông.

*

Chiếc Ferrari lao vùn vụt với tốc độ 125 dặm mỗi giờ khi chúng tôi vượt qua ranh giới giữa Queens và Long Island. Mặc dù vậy, lần này phản ứng của nữ công tước có hơi khác. “Đi nhanh nữa lên! Anh! Chúng mình phải đưa con tới bệnh viện trước khi quá muộn!”

Tôi gật đầu và nhấn chân ga, chiếc xe vọt lên như một quả tên lửa. Chỉ trong vòng ba giây, kim đồng hồ đã nhích đến con số 140 và vẫn tiếp tục nhích lên - chúng tôi lướt qua những chiếc xe hơi đang chạy với tốc độ 75 cứ như thể những chiếc xe ấy đang đứng yên một chỗ. Tôi không rõ tại sao chúng tôi lại bảo Suzanne đừng đưa Carter tới bệnh viện, mặc dù có vẻ như là phần nào vì chúng tôi muốn được nhìn thấy con trai mình ở nhà vào những giây cuối cùng.

Chỉ trong chớp mắt, chúng tôi đã cho xe phóng vào lối chạy xe; nữ công tước lao vội tới cửa trước trước khi chiếc Ferrari dừng hẳn. Tôi nhìn đồng hồ của mình: 7 giờ 45 phút tối. Thường phải mất 45 phút đi xe từ khách sạn Plaza tới Pin Oak Court. Nhưng lần này tôi chỉ mất có 17 phút.

Trên đường từ thành phố quay về, nữ công tước đã nói chuyện với bác sĩ của Carter qua điện thoại di động, kết quả chẩn đoán thật kinh khủng. Ở tuổi Carter, một trận sốt cao kèm theo tình trạng không cử động thường dễ là viêm màng não tủy sống. Có hai loại: Một do vi khuẩn và một do virus. Cả hai đều rất nguy hiểm, nhưng điểm khác biệt là nếu thằng bé mới chớm bị viêm màng não virus ở giai đoạn đầu thì nó sẽ bình phục hoàn toàn. Tuy nhiên, với chứng viêm màng não vi khuẩn thì chắc chắn thằng bé sẽ sống nốt quãng đời còn lại trong cảnh mù lòa, điếc và tâm thần. Ý nghĩ đó thật kinh khủng quá sức chịu đựng.

Tôi luôn tự hỏi không biết một phụ huynh phải học cách yêu thương đứa con bị những di chứng ấy như thế nào đây. Đã đôi lần tôi gặp một đứa bé bị tâm thần chơi trong công viên. Quả là đau lòng khi chứng kiến cảnh ba mẹ của đứa bé gắng hết mình nhằm tạo ra chút gì đó bình thường hoặc hạnh phúc cho đứa con. Và tôi luôn kính nể tình yêu thương vô bờ bến mà họ dành cho con mình, bất chấp tất cả - bất chấp tâm trạng bối rối hoặc có lỗi mà họ có thể phải cảm nhận; và bất chấp gánh nặng rõ rệt đè lên cuộc đời họ.

Liệu tôi có thể làm được như thế không? Liệu tôi có thể chịu đựng được không? Dĩ nhiên, nói rằng tôi làm được chẳng có gì là khó khăn. Nhưng lời nói đâu mất tiền mua. Yêu thương một đứa trẻ mà quý vị thật sự chẳng bao giờ biết, thật sự chẳng bao giờ có cơ hội để gần bó... Tôi chỉ có thể cầu Chúa hãy cho tôi sức mạnh để làm được việc đó - làm một người đàn ông *tốt* - và, trên thực tế, một người có quyền lực đích thực. Tôi không hề có ý nghĩ ngờ rằng vợ tôi có thể làm được như vậy. Nàng dường như có một mối liên hệ mật thiết vượt xa mức bình thường đối với Carter, và thằng bé cũng vậy. Cũng giống như mọi chuyện giữa tôi và Chandler, kể từ khi con bé đủ lớn để nhận thức được về bản thân. Thậm chí lúc này đây, khi Chandler không có ai để vui đùa, ba nó luôn luôn là cứu tinh.

Và Carter, mới chưa đầy hai tháng tuổi, đã có mối liên hệ với Nadine một cách kỳ diệu như thế. Cứ như thể sự hiện diện của nàng làm thằng bé thấy an tâm, trấn an nó, làm cho nó cảm thấy rằng mọi thứ đều yên ổn. Một ngày nào

đó, tôi cũng sẽ gần gũi con trai mình như thế; phải, nếu Chúa cho tôi cơ hội, chắc chắn tôi sẽ làm được.

Lúc tôi bước qua cửa trước, nữ công tước đã bế Carter trên tay. Thằng bé được quấn trong một cái chăn màu xanh nước biển. Rocco đem đã cho chiếc Range Rover chạy tới cửa trước, sẵn sàng đưa chúng tôi tới bệnh viện. Khi chúng tôi đi ra xe, tôi áp mu bàn tay mình lên cái trán bé xíu của Carter và giật nảy cả người. Đúng là nó *nóng như hòn than* vì sốt cao. Nó vẫn thờ, mặc dù chỉ thoi thóp. Không hề cử động tí gì; nó cứng đờ như một khúc gỗ.

Trên đường tới bệnh viện, nữ công tước và tôi ngồi ở ghế sau của chiếc Range Rover, còn Suzanne ngồi ở ghế trước. Rocco là cựu thám tử của Sở Cảnh sát New York nên đèn đỏ và mọi giới hạn tốc độ chẳng là gì với anh ta cả. Và xét tình cảnh lúc này thì chuyện đó là đương nhiên. Tôi bấm máy gọi cho bác sĩ Greene ở Florida nhưng ông ấy không có nhà. Sau đó tôi gọi cho ba mẹ mình và hẹn họ gặp chúng tôi ở bệnh viện North Shore, tại Manhasset, gần hơn bệnh viện Do Thái Long Island năm phút. Quãng đường còn lại hoàn toàn im lặng; vẫn chẳng hề có giọt nước mắt nào rơi.

Chúng tôi chạy vội vào phòng cấp cứu, nữ công tước dẫn đầu, tay vẫn bế Carter. Bác sĩ của Carter đã gọi cho bệnh viện, cho nên họ đã đợi sẵn chúng tôi. Chúng tôi chạy qua phòng đợi đầy những con người chờ đợi, và chưa đầy một phút sau, Carter đã nằm trên bàn khám, được thoa một lượt thứ chất lỏng có mùi giống như cồn.

Một vị bác sĩ trông còn khá trẻ có cặp lông mày rậm nói với chúng tôi: “Có vẻ như cháu bị viêm màng não tủy sống. Chúng tôi cần quý vị cho phép chích tủy sống của cháu. Quy trình này không nguy hiểm lắm, nhưng rất dễ bị nhiễm trùng hoặc...”

“Chích tủy sống cho thằng bé ngay đi!”, nữ công tước quát.

Vị bác sĩ gật đầu, có vẻ chẳng hề cảm thấy khó chịu với cách dùng ngôn từ của vợ tôi. Nàng có quyền như vậy mà.

Và sau đó chúng tôi chờ đợi. Đã 10 phút hay hai tiếng trôi qua, không thể nói rõ được. Đã có lúc ở trên đường, cơn sốt của thằng bé tạm ngớt, tụt xuống chỉ còn 38,8°C. Rồi nó bắt đầu khóc ngằn ngặt. Tiếng khóc chói lói, kinh khủng, không thể tả nổi. Tôi tự hỏi không biết có phải đó là âm thanh của một đứa trẻ sơ sinh khi nó bị tước đoạt những khả năng của mình, cứ như thể bản

năng của nó là khóc một cách đau đớn vì nhận thức rõ số phận kinh khủng vừa giáng xuống đầu nó.

Nữ công tước và tôi ngồi trên những chiếc ghế nhựa màu lam nhạt trong phòng đợi, dựa vào nhau. Quanh chúng tôi là ba mẹ tôi và bà Suzanne. Ngài Max đi tới đi lui, hút thuốc không ngớt, mặc kệ tấm bảng cấm hút thuốc treo trên tường. Tôi lấy làm ái ngại cho thằng ngốc nào dám đề nghị ông ấy tắt thuốc đi. Mẹ tôi ngồi bên cạnh tôi, mắt đầm lệ. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy bà thảm thiết đến thế. Bà Suzanne ngồi cạnh con gái mình, nhưng không còn nói gì về những âm mưu nữa. Một đứa trẻ mang một lỗ hồng trong tim thì vẫn còn có thể vá được. Nhưng còn một đứa trẻ lớn lên trong cảnh mù lòa, điếc và câm thì là chuyện khác hẳn.

Vừa lúc ấy vị bác sĩ xuất hiện sau cánh cửa đôi đóng mở tự động. Anh ta đeo đôi găng y tế màu xanh lục và mang vẻ mặt bình thường. Nữ công tước và tôi cùng bật dậy khỏi ghế chạy lại chỗ anh ta. Anh ta nói: “Tôi rất lấy làm tiếc, thưa ông bà; chích tủy sống cho kết quả dương tính. Con trai ông bà bị viêm màng não. Đó...”

Tôi ngắt lời vị bác sĩ: “Là virus hay vi khuẩn?” Tôi nắm lấy tay vợ mình và xiết chặt, cầu mong sao đó là virus.

Vị bác sĩ hít một hơi thật sâu và từ từ thở ra. “Là vi khuẩn”, anh ta buồn bã nói. “Tôi rất lấy làm tiếc. Chúng tôi đều cầu mong sao đó là virus, nhưng xét nghiệm mới cho kết luận. Chúng tôi đã kiểm tra kết quả ba lần và không hề có sai sót.” Vị bác sĩ lại hít một hơi thật sâu và nói tiếp: “Chúng tôi có thể hạ sốt xuống chỉ còn hơn 37°C, thằng bé sẽ ổn. Nhưng với loại viêm màng não vi khuẩn, sẽ có những tổn thương rất nghiêm trọng đối với hệ thần kinh trung ương. Giờ còn quá sớm, chưa nói chính xác được mức độ thể nào và ở những đâu, nhưng thường sẽ liên quan đến thị lực, thính lực và” - anh ta dừng lại, như thể đang cố tìm ngôn từ cho phù hợp - “mất một số chức năng tâm thần. Tôi rất lấy làm tiếc. Một khi thằng bé qua khỏi những giai đoạn cấp tính chúng tôi sẽ phải gọi một số chuyên gia tới để đánh giá mức độ thương tổn thực tế. Còn bây giờ, tất cả những gì chúng tôi có thể làm được là tiêm cho thằng bé liều cao kháng sinh để diệt vi khuẩn. Đến thời điểm này, chúng tôi chưa dám chắc đó là loại vi khuẩn gì; có vẻ như là một loại rất hiếm gặp, không phải loại thông thường với chứng viêm màng não. Chúng tôi cũng đã liên hệ với bác sĩ chuyên về các bệnh lây nhiễm, ông ấy đang trên đường đến bệnh viện.”

Vội vẻ không mấy tin tưởng, tôi hỏi: “Ông ấy sẽ xử trí như thế nào?”

“Không rõ lắm”, vị bác sĩ trẻ đáp. “Nhưng thằng bé sẽ được chuyển tới một phòng cách ly, ở tầng 5. Nó sẽ được cách ly cho tới khi chúng ta khắc phục được bệnh. Ngoài ngài và vợ ngài, sẽ không ai được gặp thằng bé.”

Tôi nhìn nữ công tước. Miệng nàng há hốc. Nàng dường như đã hóa đá, nhìn ra xa xăm. Và rồi nàng ngất xỉu.

*

Tít trên khu cách ly ở tầng 5, quả là một cảnh tượng hỗn loạn. Carter giằng mạnh hai cánh tay rất dữ dội, quấy đạp và khóc thét. Còn nữ công tước đi tới đi lui, khóc tu tu. Nước mắt giàn giụa trên gương mặt nàng, nước da nàng tái xanh.

Một vị bác sĩ nói với nàng: “Chúng tôi đang cố gắng truyền dịch cho con trai chị, nhưng thằng bé không chịu nằm yên. Ở tuổi này, rất khó tìm được ven, cho nên tôi nghĩ chúng tôi sẽ phải đâm kim qua sọ thằng bé. Đó là cách duy nhất.” Giọng ông ta khá dừng dưng hoàn toàn không có vẻ gì cảm thông.

Nữ công tước như phát điên. “Tiên sư mày! Mày có biết chồng tao là ai không hả thằng ngu? Hãy quay lại đó ngay và truyền dịch qua tay thằng bé hoặc đích thân tao sẽ giết chết mày trước khi chồng tao thuê người khác làm việc đó đây!”

Tay bác sĩ dờ ra vì khiếp hãi, miệng há hốc. Ông ta làm sao có thể chịu được cơn cuồng nộ của nữ công tước vùng Bay Ridge. “Thế nào, mày còn đang đợi cái đéo gì thế? Đi đi!”

Tay bác sĩ gạt đầu và vội vàng chạy lại chỗ chiếc cũi bệnh viện của Carter, nhắc cánh tay bé xíu của thằng bé lên và tìm kiếm ven khác.

Vừa lúc ấy, điện thoại của tôi đổ chuông. “A lô”, tôi lên tiếng một cách vô hồn.

“Jordan! Tôi Barth Green đây. Tôi vừa nhận được tin báo của anh. Xin chia sẻ với anh và Nadine. Họ có chắc là viêm màng não do vi khuẩn không?”

“Phải”, tôi đáp, “họ chắc chắn như vậy. Họ đang cố lấy ven để truyền kháng sinh cho thằng bé, nhưng giờ nó phản kháng ghê lắm. Nó quấy đạp, gào khóc và giằng tay ra...”

“Oa, oa, oa”, Barth Green nói, ngắt lời tôi. “Anh vừa nói rằng thằng bé giằng tay ra à?”

“Phải, nó phát khùng rồi, nói thật đấy. Từ lúc cơn sốt dứt đến giờ, nó không chịu yên. Cứ như là nó bị quỷ ám ấy...”

“Chà, anh có thể yên tâm được rồi, Jordan, bởi vì con trai anh không bị viêm màng não, chẳng phải virus cũng không phải vi khuẩn. Nếu đúng là bị như vậy thì nó sẽ vẫn sốt 41°C và vẫn cứng đờ như khúc gỗ kia. Có lẽ nó bị cảm lạnh rồi. Trẻ sơ sinh thường có xu hướng bị sốt cao bất bình thường. Đến sáng là nó sẽ ổn.”

Tôi vô cùng sửng sốt. Làm sao Barth Green có thể vô trách nhiệm đến mức tạo ra một tia hy vọng giả tạo như thế được chứ? Anh ấy chưa hề nhìn thấy Carter, và kết quả chích tủy sống đã nói lên tất cả, họ đã kiểm tra kết quả ba lần rồi. Tôi hít một hơi thật sâu và nói: “Nghe này, Barth, tôi rất cảm ơn anh đã cố gắng an ủi tôi, nhưng kết quả chích tủy sống cho thấy đó là một loại vi khuẩn hiê...”

Anh ấy lại ngắt lời tôi: “Tôi thật sự không chẳng quan tâm mề gì đến kết quả xét nghiệm cả. Nói thật, tôi dám cược rằng đó là kết quả do nhiễm từ mẫu phẩm. Các phòng cấp cứu thường có vấn đề như vậy: Họ chỉ giỏi xử lý gãy xương và đôi khi là những vết thương do đạn bắn thôi. Còn chuyện này thì họ đúng là cực kỳ *giỏi* khi làm cho vợ chồng anh cuống cuống lên như vậy.”

Tôi có thể nghe rõ tiếng anh ấy thở phào qua điện thoại. “Nghe này, Jordan, anh biết rõ là mỗi ngày tôi xử lý như thế nào với chứng liệt tủy sống rồi đấy, vì thế tôi buộc phải trở thành một chuyên gia trong việc báo tin không tốt cho người ta. Nhưng chuyện này thì đúng là vợ vẫn đêch chịu được! Con trai anh chỉ bị cảm lạnh thôi.”

Tôi vô cùng sửng sốt. Tôi chưa bao giờ nghe Barth Green thốt ra những câu chữ thề kiề như vậy. Liệu anh ấy có đúng không nhỉ? Liệu có hợp lý ở chỗ từ phòng khách của anh ấy tận Florida mà anh ấy có thể chẩn đoán chính xác hơn cả một đội bác sĩ đang đứng ngay bên cạnh giường con trai tôi và sử dụng những thiết bị y tế tiên tiến nhất thế giới không nhỉ?

Vừa lúc đó Barth nói một cách dứt khoát: “Đưa Nadine nghe máy đi!”

Tôi bước lại và trao điện thoại cho nữ công tước. “Này, Barth đây. Anh ấy muốn nói chuyện với em. Anh ấy bảo rằng Carter chẳng sao cả và tất cả đám bác sĩ kia đều điên hết.”

Nàng cầm lấy điện thoại, tôi bước lại chiếc cũi rồi nhìn Carter. Cuối cùng thì họ cũng đã lấy được ven trên cánh tay thằng bé. Giờ thì nó có vẻ bình tĩnh lại một chút - chỉ còn khóc rì rì và cựa quậy một cách khó chịu ở trong cũi. Thằng bé rất đẹp trai, tôi nghĩ bụng, và cặp lông mày... Thậm chí ngay lúc này mà cặp lông mày ấy vẫn rất vương giả.

Một phút sau, nữ công tước bước lại bên cũi và cúi xuống đặt mu bàn tay của nàng lên trán Carter. Giọng đầy vẻ bối rối, nàng nói: “Có vẻ như giờ nó đã mát. Nhưng chẳng lẽ tất cả các bác sĩ đều nhầm? Và chẳng lẽ kết quả chích tủy sống lại sai?”

Tôi vòng tay quanh người nữ công tước và ôm chặt nàng vào lòng. “Sao chúng mình không thay phiên nhau ngủ ở đây nhỉ? Như thế thì một trong hai chúng ta sẽ luôn ở bên cạnh Channy.”

“Không”, nàng đáp. “Em sẽ không rời khỏi bệnh viện này mà không có con trai em. Em không quan tâm chuyện liệu có phải ở lại đây cả tháng không. Em sẽ không rời nó, không bao giờ!”

Và suốt ba ngày liên tiếp, vợ tôi ngủ bên giường Carter, không rời khỏi phòng lấy một lát. Đến chiều ngày thứ ba, khi chúng tôi ngồi ở phía sau chiếc limousine để trở lại Old Brookville, cùng với Carter James Belfort ngồi ở giữa và câu nói *đó là kết quả do nhiễm từ mẫu phẩm* vẫn vang vọng bên tai cả hai chúng tôi, tôi thấy mình vô cùng kính nể bác sĩ Barth Green.

Đầu tiên tôi thấy anh ấy làm cho Elliot Lavigne tỉnh lại; và bây giờ, 18 tháng sau, anh ấy lại làm được việc này. Tôi cảm thấy rất thoải mái khi nghĩ đến cảnh anh ấy là người đứng bên cạnh tôi trong tuần tới cùng với một lưỡi dao mổ trên tay - cắm sâu vào cột sống của tôi. Sau đó cuộc sống của tôi sẽ trở lại như cũ.

Và rồi tôi có thể từ bỏ ma túy.

Chương 33

Lệnh ân xá

(BA TUẦN SAU)



hực tế tôi tỉnh lại lúc nào sau khi phẫu thuật lưng thì tôi vẫn không dám chắc. Hôm đó là 15 tháng 10 năm 1995, đầu giờ chiều. Tôi nhớ mình đã mở mắt và làm bầm gì đó như là: “Aaaaa, mẹ kiếp! Mình cảm thấy nhọc quá!” Rồi đột nhiên tôi bắt đầu nôn thốc nôn tháo, mỗi lần tôi nôn, tôi đều cảm thấy buốt thấu qua từng sợi dây thần kinh trong cơ thể. Tôi đang nằm trong phòng hồi sức ở bệnh viện phẫu thuật đặc biệt tại Manhattan, trên người tôi có đính hệ thống ống dẫn để truyền những liều morphine nguyên chất đúng liều lượng vào mạch máu của tôi mỗi lần tôi ấn một cái nút. Tôi nhớ mình có cảm giác vô cùng chán nản vì phải trải qua một cuộc phẫu thuật kéo dài bảy tiếng đồng hồ chỉ để có được cái cảm giác thăng hoa rẻ tiền này mà không phạm luật.

Nữ công tước cúi xuống nhìn tôi và nói: “Anh cù lắm, anh yêu ạ! Anh Barth bảo mọi việc sẽ đâu vào đấy!” Tôi gật đầu và chìm vào trạng thái lơ mơ do tác dụng của morphine.

Rồi tôi về nhà. Có lẽ khoảng một tuần sau đó, mặc dù có vẻ như tôi chẳng phân biệt được rạch ròi ngày nào với ngày nào. Alan Chemtob rất được việc - mang tới 500 viên Quaalude ngay hôm đầu tiên tôi từ bệnh viện về nhà. Số thuốc này đến Lễ Tạ ơn là hết sạch. Đúng là bản lĩnh đàn ông, và tôi rất tự hào với điều đó - trung bình mỗi ngày tôi dùng 18 viên Lude, trong khi một viên Lude cũng đủ để hạ gục một anh chàng thuộc lực lượng tác chiến đặc biệt của thủy quân nặng gần 90 ký trong suốt tám tiếng liền.

Gã thợ giày đến thăm và cho biết rằng gã đã dàn xếp xong với Chuyên gia ề à. Anh chàng này đồng ý im lặng ra đi với một tỷ lệ quyền lựa chọn cổ phiếu rất nhỏ. Rồi Chuyên gia ề à đến và bảo tôi rằng rồi sẽ có ngày anh ta tóm được Gã thợ giày trong một ngõ tối và siết cổ gã đến chết bằng mái tóc đuôi ngựa của anh ta. Danny cũng tới thăm và cho tôi biết rằng anh ta vừa chấm dứt thỏa thuận với liên bang, cho nên chắc chắn là sẽ có 20 năm đời tươi trước mắt. Tiếp đến là Wigwam tới và bảo tôi rằng Danny đã chẳng còn liên hệ gì với thực tiễn - rằng không hề có thỏa thuận gì với liên bang cả - và rằng anh ta, Wigwam, đang tìm kiếm một công ty môi giới mới, nơi anh ta có thể mở một cửa hàng ngay khi Stratton tan vỡ.

Trong khi Stratton tiếp tục xuống dốc thì Biltmore và Monroe Parker tiếp tục ăn lên làm ra. Đến dịp Giáng sinh, họ hoàn toàn cắt đứt quan hệ với Stratton mặc dù họ vẫn tiếp tục trả cho tôi món tiền 1 triệu đô la mỗi lần phát hành cổ phiếu mới. Trong khi đó, Đầu bếp cứ vài tuần lại ghé thăm tôi - thường xuyên cập nhật cho tôi về vụ việc Patricia Mellor vốn vẫn đang xấu đi. Những người thừa kế của dì Patricia là Tiffany và Julie hiện đang phải đối phó với Sở Thuế vụ, cơ quan của Anh tương đương với Sở Thu nhập Nội địa. Có tâm trạng bất an mơ hồ là FBI đang để mắt tới vụ việc này, nhưng vẫn chẳng có tờ trát nào được ban hành cả. Đầu bếp quả quyết với tôi rằng mọi việc sẽ ổn thỏa. Ông ấy đã liên hệ với Sư phụ giả mạo, người bị cả Chính phủ Thụy Sĩ lẫn Chính phủ Hoa Kỳ chất vấn nhưng vẫn dứt khoát trả lời theo câu chuyện chúng tôi đã dựng lên. Vì thế, đặc vụ Coleman đi vào ngõ cụt.

Rồi còn chuyện gia đình nữa: Carter cuối cùng cũng vượt qua được giai đoạn đầu đời đầy sóng gió và đang phát triển rất khỏe mạnh. Thằng bé rất tuyệt vời, đôi mắt xanh biếc to tròn và hàng lông mày dài nhất trần đời. Chandler, thiên thần bé bỏng, giờ đã được hai tuổi rưỡi và rất yêu quý em trai mình. Con bé thích đóng vai mẹ - cho em bú bằng bình và giám sát Gwynne lẫn Erica khi hai người thay bỉm cho thằng bé. Chandler là cộng sự đắc lực nhất của tôi, khi tôi cứ phải chạy đi chạy lại như con thoi giữa cái phòng ngủ rộng thênh thang và cái ghế bành ở tầng hầm, chẳng để làm gì ngoài việc xem ti vi và nốc vô số Quaalude. Kết quả là Chandler trở thành một bậc thầy trong việc hiểu thứ ngôn ngữ nói nhịu và tôi nghĩ rằng điều này rất có lợi cho con bé nếu như nó phải xoay sở với các nạn nhân bị đột quy. Nhưng dù sao thì con bé cũng dành phần lớn thời gian của nó chỉ để hỏi tôi khi nào tôi đủ bình

phục để chờ nó đi chơi. Tôi bảo nó rằng việc đó sẽ sớm thôi, dù tôi e rằng có lẽ tôi đã bình phục hoàn toàn từ lâu rồi.

Nữ công tước cũng rất tuyệt vời - lúc mới đầu thôi. Nhưng khi Lễ Tạ ơn đã thành Lễ Giáng sinh và Lễ Giáng sinh đã nhường chỗ cho năm mới, nàng bắt đầu mất kiên nhẫn. Tôi đang phải bó bột toàn thân, điều này làm tôi vô cùng khó chịu và chán nản, cho nên tôi đoán rằng, với tư cách là chồng nàng, nghĩa vụ của tôi là cũng làm cho nàng khó chịu và chán nản. Nhưng bó bột toàn thân vẫn chưa phải là vấn đề lớn nhất của tôi - ác mộng thật sự là cơn đau kia. Ngoài cơn đau ban đầu, giờ còn có thêm cơn đau mới, ăn sâu hơn vào tận tủy sống tôi. Bất kỳ cử động đột ngột nào cũng tạo ra những cơn đau buốt xuyên qua ống tủy sống. Bác sĩ Green từng bảo tôi rằng cơn đau sẽ giảm bớt, nhưng dường như nó càng lúc càng mạnh thêm.

Đến đầu tháng 1, tôi ở vào trạng thái vô vọng mới - và nữ công tước bắt đầu lớn tiếng. Nàng bảo tôi rằng tôi phải giảm dùng thuốc dần, ít nhất cũng phải cố lấy lại phong độ của một người bình thường. Tôi đáp lại bằng lời phàn nàn rằng mùa đông ở New York đang hành hạ cái thân thể 33 xuân xanh của tôi ra sao. Xương cốt của tôi đã trở nên rệu rạo cả rồi. Nàng gợi ý chúng tôi đi nghỉ đông ở Florida, nhưng tôi bảo nàng rằng Florida chỉ dành cho các ông già bà cả, mặc dù cảm thấy mình đã già rồi nhưng con tim tôi vẫn còn trẻ trung lắm.

Vậy là nữ công tước tự xắn tay xử lý mọi việc, và chúng tôi chuyển tới sống ở Beverly Hills, trên đỉnh một ngọn núi lớn nhìn xuống thành phố Los Angeles. Dĩ nhiên, bày thú xiếc cũng phải chuyển theo để tiếp tục *Lối sống của những người giàu có buông thả* - với cái giá thỏa thuận là 25.000 đô la một tháng, tôi thuê lại cơ ngơi của Peter Morton, ông chủ sáng lập ra thương hiệu Hard Rock Café, và lưu lại đó qua mùa đông. Tất cả mọi thứ lại nhanh chóng phải qua “cửa ải” hoài bão của vợ tôi, bởi vì lúc này nàng trở thành *chuyên gia trang trí nội thất đầy hoài bão*, và lúc chúng tôi dọn đến, có cả đồng đồ đạc mới tinh trị giá đến 1 triệu đô la trong căn nhà này, tất cả được sắp xếp gọn ghẽ. Vấn đề duy nhất là căn nhà quá rộng, có lẽ chừng 10.000 mét vuông, đến mức tôi đã phải tính chuyện mua hẳn một chiếc xe máy để có thể đi từ đầu này tới đầu kia của căn nhà.

Tôi nhanh chóng nhận ra rằng Los Angeles cũng chẳng khác gì Hollywood, cho nên tôi chi ra vài triệu đô la và bắt đầu làm phim. Mất khoảng ba tuần thì tôi nhận ra rằng tất cả mọi người ở Hollywood (kể cả tôi) đều hơi khủng, một

trong những việc mà họ thích làm là: ăn trưa. Các đối tác của tôi trong ngành điện ảnh là một gia đình Do Thái Nam Phi nho nhỏ, những người từng là khách hàng đầu tư-ngân hàng của Stratton. Họ rất thú vị, với thân hình tròn trịa như bầy chim cánh cụt và những cái mũi nhọn như kim.

Sang tuần thứ ba của tháng 5, tôi được tháo bột. Tuyệt vời! Tôi nghĩ. Con đau của tôi vẫn hành hạ tôi đến khổ, nhưng đã đến lúc bắt đầu thực hiện vật lý trị liệu. Có lẽ *cách đó* sẽ có tác dụng. Nhưng suốt tuần trị liệu thứ hai tôi cảm thấy có gì đó thay đổi, và một tuần sau, tôi trở về New York, đi lại với một cái nạng. Tôi dành một tuần ở vài bệnh viện khác nhau, làm đủ mọi xét nghiệm, cuối cùng thì cũng có kết quả âm tính. Theo Barth, hệ thống kiểm soát đau của cơ thể tôi đang bị rối loạn chức năng; còn lưng tôi thì chẳng có gì bất thường về mặt cơ chế cả, chẳng có gì cần phải phẫu thuật thêm cả.

Có thể chứ, tôi nghĩ bụng. Không còn lựa chọn nào khác ngoài việc bò vào phòng ngủ và chết ở đó. Dùng quá liều Lude là cách tốt nhất để ra đi, tôi nghĩ bụng, hoặc ít nhất cũng là cách thích hợp nhất vì Lude luôn là thứ thuốc tôi ưa chuộng. Nhưng cũng có cả những lựa chọn khác. Chế độ uống thuốc hằng ngày của tôi gồm 90 miligram morphine để giảm đau; 40 miligram oxycodone; 10 viên Soma để thư giãn các cơ; 8 miligram Xanax để giảm căng thẳng; 20 miligram Klonopin để có sức; 30 miligram Ambien để trị mất ngủ; 20 viên Quaalude vì tôi thích Quaalude; 1 hoặc 2 gram cocaine để giữ cân bằng; 20 miligram Prozac để chống suy nhược; 10 miligram Paxil để phòng các cơn hoảng loạn; 8 miligram Zofran chống buồn nôn; 200 miligram Fiorinal để giảm đau nửa đầu; 80 miligram Valium để thư giãn thần kinh; hai thìa canh đầy Senokot để bớt táo bón; 20 miligram Salagen để đỡ khô miệng; và một panh rượu mạnh Macallan để nuốt trôi tất cả những thứ trên.

Một tháng sau, vào buổi sáng ngày 20 tháng 6, tôi đang nằm trong phòng ngủ lớn, trong trạng thái bán thực vật thì có tiếng Janet vang lên trong hệ thống truyền tin nội bộ. “Ông Barth Green đang chờ máy.”

“Hỏi xem ông ấy nhắn gì”, tôi làu bàu. “Anh đang họp.”

“Buồn cười nhỉ”, giọng nói cay độc vang lên. “Ông ấy bảo ông ấy cần nói chuyện với anh ngay bây giờ. Hoặc là anh nhắc máy lên hoặc em sẽ vào đó và nhắc lên thay anh đấy. Và bỏ ngay cái tép cocaine xuống đi.”

Tôi hết sức sửng sốt. Làm sao cô nàng biết nhỉ? Tôi nhìn quanh phòng để tìm xem có ống kính máy quay bí mật nào không nhưng không thấy. Không lẽ

nữ công nước và Janet giám sát tôi? Thế là xâm phạm đời tư! Tôi thở dài một mồi và buông tép cocaine xuống rồi nhấc điện thoại. “A lô!”, tôi lau bầu, nghe chẳng khác gì tiếng nhân vật hoạt hình Elmer Fudd sau một đêm một lữ trên đường vậy.

Một giọng nói đầy cảm thông vang lên: “Xin chào, Jordan, Barth Green đây. Anh bạn thế nào rồi?”

“Chẳng khá hơn gì cả”, tôi càu nhàu. “Thế còn anh thế nào?”

“Ồ, tôi ổn”, vị bác sĩ tốt bụng đáp. “Nghe này, chúng ta không nói chuyện với nhau đã vài tuần rồi, nhưng tôi vẫn liên lạc với Nadine hằng ngày và cô ấy rất lo ngại cho tình trạng của anh. Cô ấy bảo suốt cả tuần anh không hề ra khỏi phòng.”

“Không sao, không sao”, tôi đáp. “Tôi khỏe mà, Barth. Tôi đang hồi sức lại rồi.”

Sau một lúc im lặng không lấy gì làm dễ chịu, Barth lên tiếng: “Anh thấy thế nào, Jordan? *Thật sự* thì anh ra sao?”

Tôi lại thở dài thườn thượt. “Sự thật là, Barth, tôi bỏ cuộc. Tôi đầu hàng. Tôi không chịu đau được nữa rồi, thế này thì không thể sống nổi. Tôi biết đó không phải là lỗi của anh, cho nên đừng nghĩ rằng tôi cố tình làm khó anh hay gì gì đó. Tôi biết anh đã cố hết sức rồi. Tôi đoán tất cả chỉ là do những gì tôi đã làm thôi, có lẽ đó là hậu quả. Nhưng mà cũng chẳng sao cả.”

Barth đáp lại lập tức: “Có lẽ anh đã sẵn sàng bỏ cuộc, nhưng tôi thì chưa. Tôi sẽ không bỏ cuộc cho tới khi nào anh khỏi hẳn. Và anh sẽ khỏi hẳn. Giờ tôi muốn anh vác cái con tườu của anh ra khỏi giường ngay rồi sang phòng máy đưa nhỏ để gặp gỡ chúng. Có thể anh không còn sẵn sàng nỗ lực vì chính bản thân mình nữa nhưng còn việc nỗ lực vì mấy đứa nhỏ thì sao? Có lẽ anh không chú ý, nhưng mấy đứa con anh đang lớn dần lên mà không có cha đây. Lần cuối cùng anh chơi với chúng là khi nào?”

Tôi cố kìm nước mắt, nhưng không thể được. “Tôi không chịu đựng được nữa rồi”, tôi nói, mũi sụt sịt. “Đau không chịu được. Nó ăn vào đến tận xương tôi. Không thể sống như thế này được. Tôi nhớ Chandler lắm chứ, và thậm chí tôi chẳng biết gì về Carter. Nhưng tôi luôn đau đớn. Lần duy nhất tôi không thấy đau là hai phút đầu tiên khi tôi thức giấc. Sau đó thì cơn đau dữ dội trở lại, thiêu đốt tôi. Tôi đã thử mọi cách, nhưng không có cách nào để chấm dứt cơn đau cả.”

“Có một lý do khiến tôi gọi cho anh sáng nay”, Barth nói. “Có một loại thuốc mà tôi muốn anh thử. Đó không phải là một loại ma túy, và nó không hề có tác dụng phụ. Một số người dùng thuốc này rất có kết quả - những người bị tổn thương thần kinh như anh ấy.” Anh ấy ngừng lại, và tôi có thể nghe rõ tiếng anh ấy hít một hơi thật sâu. “Nghe tôi nói này, Jordan: Về mặt cấu trúc thì lưng anh không hề có vấn đề gì bất ổn cả. Vấn đề là anh có một dây thần kinh bị tổn thương và nó hoạt động sai lệch - nói chính xác hơn thì nó hoạt động chẳng vì lý do gì cả. Anh hiểu không, ở một người khỏe mạnh, cơn đau chính là một tín hiệu cảnh báo, để cho cơ thể biết có gì đó không ổn. Nhưng đôi khi hệ thống này bị đoản mạch, thường là sau một chấn thương nặng. Và thậm chí cả sau khi chỗ bị thương đã lành, dây thần kinh đó vẫn cứ phát tín hiệu đi. Tôi ngờ rằng tình trạng của anh cũng đang như vậy.”

“Với dạng này thì dùng thuốc gì đây?”, tôi hỏi với vẻ hoài nghi.

“Phải là thuốc chữa động kinh dùng những lúc lên cơn, nhưng nó cũng có tác dụng với dạng đau kinh niên. Tôi nói thật với anh nhé, Jordan: Loại này vẫn chưa được Cục Quản lý Dược phẩm cho phép dùng để chống cơn đau đầu và tất cả mọi kết quả mới chỉ là thử nghiệm thôi. Anh sẽ là một trong những người đầu tiên ở New York uống thuốc này để trị cơn đau đấy. Tôi đã điều thuốc đó tới hiệu thuốc của anh rồi. Anh sẽ nhận được thuốc trong vòng một giờ nữa.”

“Tên thuốc là gì?”

“Lamictal”, anh ấy đáp. “Và như tôi đã nói, nó không hề có tác dụng phụ. Tôi muốn anh uống hai viên trước khi đi ngủ, rồi chúng ta sẽ xem kết quả thế nào.”

*

Sáng hôm sau tôi thức dậy sau 8 giờ 30 một chút, và như lệ thường, tôi chỉ còn lại một mình trên giường. Nữ công tước đã tới chuồng ngựa, có lẽ để hắt hơi ầm ĩ như nữ thần báo tử vậy. Đến trưa, nàng sẽ về nhà, vẫn hắt hơi liên tục. Sau đó nàng sẽ xuống phòng trưng bày của mình và thiết kế thêm một số mẫu quần áo nữa. Tôi cho rằng rồi sẽ có ngày nàng tìm cách bán những thứ đó.

Vậy là tôi nằm đây, đăm đăm nhìn lên tấm trần lụa màu trắng đất tiền, chờ đợi cơn đau bắt đầu kéo đến. Vậy là đã sáu năm tôi phải chịu đựng cơn đau dai dẳng chỉ vì cái con chó khốn nạn Rocky. Nhưng chân trái tôi không

thấy đau nữa, cũng không còn cảm giác nhức buốt ở nửa thân dưới nữa. Tôi buông chân ra ngoài thành giường và đứng thẳng lên, vươn hai tay lên trời. Tôi vẫn không cảm thấy gì hết. Tôi làm vài động tác nghiêng người sang bên - vẫn không thấy gì. Không phải là tôi cảm thấy đỡ đau hơn; tôi hoàn toàn không thấy đau. Cứ như thể có ai đó đã vớ tay búng một cái công tắc và cơn đau của tôi “tắt phụt”. Nó đã biến mất.

Vậy là tôi đứng thân ra đó một lúc khá lâu. Sau đó tôi nhắm mắt, cắn chặt môi dưới và bắt đầu khóc. Tôi đi lại phía thành giường, tỳ trán lên mép đệm và tiếp tục khóc. Tôi đã mất sáu năm đời mình vì cơn đau này, ba năm gần đây nhất cơn đau khủng khiếp đến mức như hút hết sinh lực ra khỏi người tôi. Tôi đã trở thành một kẻ nghiện ma túy. Tôi đã trở thành kẻ sa đọa. Và tôi đã làm nhiều việc cực kỳ bậy bạ trong lúc phê thuốc. Nếu không có ma túy, tôi sẽ chẳng bao giờ để Stratton vượt khỏi tầm kiểm soát.

Thói quen nghiện ma túy của tôi đã tiếp sức cho cuộc sống của tôi đến mức nào? Là một người tỉnh táo, liệu tôi có ngủ với những cô gái bán hoa không? Liệu tôi có chuyển lậu tiền sang Thụy Sĩ không? Liệu tôi có cho phép hoạt động kinh doanh của Stratton tuột dốc đến không kiểm soát nổi không? Phải thừa nhận rằng, quy kết mọi thứ cho ma túy quá ư dễ dàng, nhưng dĩ nhiên tôi vẫn phải chịu trách nhiệm cho những hành động của chính mình. Niềm an ủi duy nhất của tôi là giờ đây tôi sẽ sống một cuộc sống trung thực hơn - xây dựng công ty giày Steve Madden.

Vừa lúc ấy cánh cửa mở tung, Chandler xuất hiện. Con bé nói: “Con chào ba! Con lại đến để thơm cho ba đỡ đau.” Nó cúi xuống và hôn lên thắt lưng tôi, mỗi bên một lần, sau đó nó đặt một cái hôn lên đũng lưng tôi, ngay bên trên vết sẹo.

Tôi quay lại, mắt vẫn còn đẫm lệ, ngẩn ra nhìn con gái mình một lúc. Nó không còn là một đứa bé nữa. Trong khi tôi như chìm ngìm trong cơn đau của mình thì nó đã không còn phải mặc bỉm nữa. Gương mặt nó giờ đây có đường nét rõ ràng hơn, mặc dù mới chưa đầy ba tuổi nhưng con bé ăn nói không như một đứa trẻ nữa. Tôi mỉm cười với con và nói: “Con thử đoán xem, cục cưng? Con đã thơm làm cho chỗ đau của ba tan biến rồi! Giờ thì không còn đau nữa rồi.”

Câu nói ấy khiến con bé chú ý. “Thế ạ?”, nó hỏi, với giọng cực kỳ ngạc nhiên.

“Phải, con gái ạ.” Tôi nắm lấy tay con bé và đứng thẳng lên, nhấc bổng nó qua đầu tôi. “Con thấy chưa? Chỗ đầu của ba giờ tan biến rồi. Thế có tuyệt không nào?”

Giọng đầy phấn khởi: “Hôm nay ba chơi với con ở ngoài sân nhé?”

“Chắc chắn rồi!” Và tôi lẳng con bé xoay tròn qua đầu mình. “Từ nay trở đi, ba sẽ chơi với con hằng ngày! Nhưng trước hết, ba phải tìm mẹ để báo cho mẹ biết tin vui đã.”

Con bé nói giọng rành rẽ: “Mẹ đang cười Leapyear đây, ba ạ.”

“Chà, thì ba sẽ tới đó, nhưng trước tiên ba con mình tới thăm em Carter và hôn em đã nào?” Con bé gật đầu háo hức và chúng tôi cùng đi.

*

Khi nữ công tước nhìn thấy tôi, nàng ngã tuột khỏi lưng ngựa. Chính xác là như vậy.

Con ngựa đi một đàng còn nàng đi một nẻo, và giờ đây nàng đang nằm trên mặt đất, hắt hơi và thở khò khè. Tôi thông báo cho nàng biết về sự hồi phục kỳ diệu của mình, và chúng tôi hôn nhau - cùng chia sẻ một khoảnh khắc tuyệt vời, thoải mái bên nhau. Sau đó tôi nói một câu gì đó hơi bị kỳ quặc, kiểu thế này: “Anh nghĩ chúng ta nên đi nghỉ bằng du thuyền; cho thư thái.”

Chương 34

Chuyến du lịch bất hạnh

 du thuyền *Nadine*! Mặc dù tôi rất ghét chiếc thuyền khôn kiếp này và chỉ mong cho nó chìm nhưng vẫn có gì đó rất lãng mạn khi du ngoạn qua những vùng nước biếc của Địa Trung Hải trên boong một du thuyền gắn động cơ dài hơn 50 mét. Trên thực tế, cả tám người chúng tôi - nữ công tước, tôi và sáu người bạn thân nhất của chúng tôi - đã có một cuộc vui vô tiền khoáng hậu trên boong tòa lâu đài nổi này của tôi.

Dĩ nhiên, người ta sẽ chẳng thể nào tham gia vào một hành trình đầy cảm hứng như thế nếu không được chuẩn bị chu đáo, vì thế vào cái đêm trước khi chúng tôi lên đường, tôi đã mời một trong những người bạn thân nhất của mình là Rob Lorusso, cùng với tôi đi vét ma túy vào phút chót. Rob là người rất thích hợp cho công việc này, không chỉ vì cậu ấy sẽ cùng tham gia chuyến đi mà còn vì cậu ấy và tôi đều có kinh nghiệm với loại công việc này rồi - đã từng đuổi theo một chiếc xe tải Federal Express suốt ba tiếng trong một trận bão tuyết khủng khiếp, điên cuồng lùng tìm một chuyến hàng Quaalude bị thất lạc.

Tôi biết Rob đã gần 15 năm và hoàn toàn quý mến cậu ấy. Cậu ấy trạc tuổi tôi và sở hữu một công ty thể chấp tự doanh nho nhỏ chuyên làm công việc thể chấp cho các nhân viên Stratton. Cũng như tôi đây; cậu ấy nghiện ma túy, và cậu ấy cũng có khiếu hài hước đẳng cấp thế giới. Cậu ấy không điển trai cho lắm - chỉ cao khoảng 1,72 mét, hơi béo quá, cái mũi Italia to tướng và một cái cằm rất yếu ớt - tuy nhiên, phụ nữ lại rất mê cậu ấy. Cậu ấy là một giống đàn ông hiếm hoi có thể ngồi bên bàn với cả một bầy người đẹp mà cậu ấy chưa hề gặp mặt và thoải mái đánh rắm, ợ, nấc và hắt hơi nhưng bảo đảm các nàng

vẫn bảo rằng: “Ôi, Rob, anh thật vui tính! Chúng em yêu anh lắm, Rob! Anh đánh rắm thêm nữa đi!”

Mặc dù vậy, khiếm khuyết chết người của cậu ấy là ở chỗ cậu ấy là loại đàn ông keo kiệt nhất còn tồn tại. Trên thực tế, cậu ấy ky bo đến mức điều đó làm hỏng cuộc hôn nhân đầu tiên của cậu ấy với một cô nàng tên là Lisa, một người đẹp tóc đen có rất nhiều răng. Sau hai năm chung sống, cuối cùng cô nàng tỏ ra chán ngấy việc cậu ấy cứ day nghiền số tiền điện thoại của nàng, nàng quyết định cặp với một gã trai đang điếm trong vùng. Rob bắt quả tang cô nàng đang hành sự, sau đó họ ly hôn rất nhanh chóng.

Từ đó, Rob bắt đầu hẹn hò vô tội vạ, nhưng mỗi cô gái đều có một khiếm khuyết gì đó - cô thì có lông tay còn nhiều hơn cả đười ươi, cô khác thì thích được quấn mình trong loại nylon Saran Wrap khi làm tình, để giả vờ mình là một xác chết; cô khác nữa thì lại không chịu làm tình bằng hình thức nào khác ngoài hậu môn; và còn cô nữa (mà tôi rất thích) lại thích xài bia Budweiser. Cô bồ mới đây nhất của cậu ấy, Shelly, sẽ cùng tham gia chuyến du lịch. Cô nàng khá sắc sảo mặc dù trông hơi giống một con cún con. Dù thế nào thì cô nàng cũng vẫn có cái thói quen cũ rích là đi lòng vòng cùng với cuốn *Kinh Thánh* trên tay và thích trích dẫn những đoạn kinh khó hiểu. Tôi dành cho cô nàng và Rob một tháng.

Trong lúc đó, khi Rob và tôi dành mấy tiếng cuối cùng để thu gom những thứ cần thiết thì nữ công tước lần mò dọc lối xe chạy trong nhà chúng tôi để nhặt nhanh những hòn cuội. Đây là lần đầu tiên nàng rời các con, và vì một lý do không giải thích được nào đó cho nên nàng có tâm trạng muốn thực hiện những tác phẩm nghệ thuật. Nàng định làm cho các con một cái hộp ước - chế từ một cái hộp giày rất đắt tiền của phụ nữ (trong trường hợp này là cái hộp cũ của một đôi giày Manolo Blahniks trị giá 1.000 đô la) đựng đầy những hòn cuội nhỏ nhắn và sau đó phủ bằng một lớp giấy thiếc. Trên cùng, nữ công tước đam mê nghệ thuật dán hai tấm bản đồ - một là bản đồ khách sạn Riviera ở Italia và cái kia là khách sạn Riviera ở Pháp - cùng với hàng chục tấm ảnh đẹp nàng cắt ra từ các tạp chí lữ hành.

Trước lúc ra sân bay, chúng tôi tới phòng chơi của Chandler và Carter để tạm biệt hai đứa. Carter giờ đã gần một tuổi và tỏ ra rất ngưỡng mộ chị gái mình, mặc dù không được như nó ngưỡng mộ mẹ, người có thể làm cho nó khóc thét nếu nàng gội đầu mà không sấy khô tóc trước khi ra khỏi phòng tắm. Phải, cu con Carter thích mái tóc vàng óng của mẹ, và khi bị ướt, mái tóc ấy

trở nên quá sẫm màu đối với thằng bé. Thậm chí chỉ thoáng nhìn thấy nữ công tước với mái tóc ướt là thằng bé đã chỉ tay vào tóc mẹ và hét đến rách phổi: “Khoooooooooông! Khoooooooooông!”

Tôi thường thắc mắc không biết Carter sẽ phản ứng thế nào khi nó biết rằng tóc của mẹ nó vàng óng là do nhuộm, nhưng tôi cho rằng rồi nó sẽ biết điều đó thông qua hình thức điều trị khi nó lớn thêm chút nữa. Nhưng dù sao, ở thời điểm này, tinh thần của nó vẫn rất ổn, luôn rạng rỡ. Thằng bé đắm đắm nhìn Chandler đang thiết triều với cả trăm con búp bê Barbie mà con bé xếp thành một vòng tròn hoàn hảo quanh mình.

Nữ công tước đam mê nghệ thuật và tôi ngồi xuống thăm, tặng cho hai đứa con tuyệt vời của chúng tôi cái hộp ước hoàn hảo của chúng. “Bất cứ khi nào các con nhớ mẹ và ba”, nữ công tước giải thích, “các con chỉ việc lắc cái hộp ước này và ba mẹ sẽ biết là các con đang nghĩ đến ba mẹ.” Sau đó, trước sự ngạc nhiên của tôi, nữ công tước đam mê nghệ thuật rút ra một cái hộp ước thứ hai, giống hệt cái thứ nhất, và nói thêm: “Mẹ và ba cũng có một cái hộp ước đây! Cho nên mỗi khi ba mẹ nhớ các con, ba mẹ cũng sẽ lắc cái hộp ước này và các con sẽ biết rằng ba mẹ đang nghĩ đến các con, được không nào?”

Chandler nheo mắt và suy nghĩ một lúc. “Nhưng làm sao con biết chắc chuyện đó được?”, con bé hỏi với vẻ nghi ngờ, chứ không dễ dàng mắc lừa với cái chương trình hộp ước như nữ công tước tưởng.

Tôi mỉm cười âu yếm với con gái mình. “Rất dễ thôi, con gái rượu ạ. Ba mẹ sẽ nghĩ đến các con cả ngày lẫn đêm, vì thế bất kỳ lúc nào con nghĩ rằng ba mẹ đang nghĩ đến các con thì đúng là ba mẹ đều đang nghĩ đến các con cả! Con cứ nghĩ như thế nhé!”

Giờ là sự im lặng. Tôi nhìn nữ công tước đang đắm đắm nhìn tôi, đầu nghiêng sang bên và vẻ mặt nàng như thể nói: “Anh vừa nói cái quái gì thế?” Sau đó tôi nhìn Chandler, con bé cũng nghiêng đầu y hệt mẹ. *Hai người phụ nữ cùng gấn bó với tôi!* Nhưng Carter dường như hoàn toàn không bận tâm đến cái hộp ước. Thằng bé cười nhăn nhở và phát ra tiếng ư ừ. Có vẻ như nó đứng về phía tôi trong chuyện này.

Chúng tôi hôn tạm biệt bọn trẻ, bảo chúng rằng chúng tôi yêu chúng còn hơn cả sinh mạng mình, và đi ra sân bay. Chỉ 10 ngày nữa, chúng tôi sẽ lại được nhìn thấy khuôn mặt tươi cười của chúng.

Vấn đề bắt đầu nảy sinh ngay lúc chúng tôi đặt chân tới Rome.

Tám người chúng tôi - nữ công tước và tôi, Rob và Shelly, Bonnie và Ross Portnoy (những người bạn thời niên thiếu của tôi), Ophelia và Dave Ceradini (bạn thời niên thiếu của nữ công tước) - đang đứng tại quầy khai báo hành lý thất lạc ở sân bay Leonardo da Vinci. Nữ công tước lên tiếng: “Em không thể tin nổi! George quên kiểm tra lúc gửi hành lý ở Kennedy. Giờ thì em không có quần áo rồi!” Mấy từ cuối cùng tuôn ra với vẻ khó chịu.

Tôi mỉm cười và nói: “Bình tĩnh đi cưng. Chúng ta sẽ giống như cặp vợ chồng bị mất hành lý trong chuyến bay thương mại của American Express ấy, trừ việc chúng ta sẽ thiệt hại gấp 10 lần họ!”

Vừa lúc đó, Ophelia và Dave bước lại để an ủi nữ công tước đang rầu rĩ. Ophelia là một người đẹp Tây Ban Nha có đôi mắt đen, một con vệt xấu xí trở thành một con thiên nga kiêu diễm. Tin vui là ở chỗ cô nàng rất xấu xí nên chẳng còn lựa chọn nào khác là phải hình thành một cá tính rất tuyệt.

Dave có ngoại hình bình thường, một anh chàng hút thuốc lá liên tục và có thể uống được 8.000 tách cà phê mỗi ngày. Anh chàng thường ít nói, mặc dù cũng biết phá lên cười trước những câu bông đùa thô tục của tôi và Rob. Dave và Ophelia thuộc típ người tẻ nhạt; họ không phải là đám xì ke ưa hoạt động như Rob và tôi.

Giờ lại có thêm Bonnie và Ross tiến tới tham gia cuộc vui. Gương mặt Bonnie đúng là một cái mặt nạ bằng Valium và BuSpar, hai loại thuốc mà cô ấy đã uống trước chuyến bay. Ở tuổi dậy thì, Bonnie là một người đẹp tóc vàng quăn rũ khiến cho tất cả bọn choai choai trong vùng (kể cả tôi) đều thèm muốn. Nhưng Bonnie chẳng để mắt đến tôi. Bonnie thích những thằng đốn mạt (và già khom nữa). Khi cô nàng được 16 tuổi, cô nàng đã ngủ với một tay bán ma túy 32 tuổi từng ngồi tù. 10 năm sau, khi nàng ở tuổi 26, nàng cưới Ross, sau khi anh chàng vừa ra khỏi tù vì tội buôn bán cocaine. Nói thật, Ross thật sự không phải là một tay buôn cocaine - mà chỉ là một thằng ngốc bất hạnh muốn tìm cách giúp đỡ bạn bè. Nhưng giờ thì anh chàng đã đủ tư cách khiến cô nàng Bonnie gợi tình - lạy Chúa, giờ không được gợi tình như trước cho lắm - phải gục ngã.

Dù sao thì Ross cũng là vị khách mời tham gia chuyến du lịch rất phù hợp. Anh chàng này vốn là tay sử dụng ma túy rất thận trọng, một tay lặn dùm bình thờ hạng trung bình, một tay câu cá tầm tạt và rất nhanh nhẹn giải quyết các

việc lật vạt khi cần. Anh chàng thấp, nhỏ, ngăm ngăm, mái tóc quăn màu đen và bộ ria rậm rịt. Ross có miệng lưỡi rất cay nghiệt, mặc dù chỉ là với Bonnie, người luôn được anh ta nhắc cho nhớ đến địa vị chỉ là một kẻ khờ khạo. Nhưng trên hết thấy, Ross xứng đáng là đáng nam nhi, hoặc ít nhất cũng là một *kẻ phong trần*, dám đương đầu với sức mạnh của thiên nhiên.

Nữ công tước trông vẫn rất rầu rĩ, cho nên tôi phải lên tiếng: “Thôi nào, Nae! Chúng ta sẽ bỏ hết chỗ Lude và đi mua sắm! Mọi việc sẽ lại như ngày xưa. Mua sắm! Mua sắm!” Tôi cứ nhắc đi nhắc lại mấy từ đó như thể đó là điệp khúc bài hát vậy.

“Em muốn nói chuyện riêng với anh”, nữ công tước nói vẻ nghiêm trọng, rồi kéo tôi ra chỗ khác.

“Có chuyện gì thế?”, tôi nói vẻ vô tội, mặc dù cảm thấy không hề vô tội tí nào. Trên máy bay, Rob và tôi có vẻ hơi không kiểm soát được mình, và sự kiên nhẫn của nữ công tước đang giảm dần.

“Em không hài lòng với số thuốc anh có. Giờ lưng của anh đã đỡ rồi, vì thế anh đừng uống nữa.” Nàng lắc đầu, cứ như thể nàng rất thất vọng với tôi. “Em luôn nhân nhượng với anh chỉ vì cái lưng của anh, nhưng giờ thì... chắc, em không biết nữa. Dường như không được đúng cho lắm, anh yêu ạ.”

Nàng tỏ ra khá ôn hòa - rất bình tĩnh và rất hợp tình hợp lý. Vì thế tôi cho rằng mình nợ nàng một lời nói dối lấy lòng. “Sau chuyến đi này, Nae, anh hứa anh sẽ chấm dứt. Anh thề có Chúa chứng giám; sẽ đúng như vậy.” Tôi giơ tay lên như một hướng đạo sinh đang tuyên thệ.

Trải qua mấy giây im lặng khó chịu. “Được rồi”, nàng đáp vẻ ngờ vực, “nhưng em sẽ giám sát anh chuyện đó đấy.”

“Được, vì anh muốn em làm như vậy. Giờ chúng mình đi mua sắm đi!”

Tôi thò tay vào túi và móc ra ba viên Lude. Tôi bẻ một viên làm đôi và đưa cho nữ công tước. “Đây”, tôi nói, “một nửa cho em còn hai viên rưỡi cho anh.”

Nữ công tước nhận lấy khẩu phần đạm bạc của mình và tiến lại chỗ vòi nước. Tôi ngoan ngoãn đi theo. Mặc dù vậy, trên đường đi, tôi lại thò tay vào túi và lấy ra thêm hai viên nữa. Nói cho cùng, việc gì đáng làm... thì cần phải làm ngay.

Ba tiếng sau, chúng tôi đã ngồi ở khoang sau một chiếc limousine, tiến thẳng xuống một quả đồi dẫn tới Portodi Civitavecchia. Nữ công tước đã có một tủ quần áo mới tinh, tôi thì đang ngắm Lude đến mức không tài nào mở được mắt. Có hai việc mà tôi rất cần lúc này: Bay và chớp mắt một lát. Tôi đang ở trong một giai đoạn phê thuốc rất hiếm gặp gọi là giai đoạn bay, tức là lúc quý vị không thể đứng yên một chỗ quá một giây. Có cảm giác chẳng khác gì quý vị bị kiến đốt gan bàn chân vậy.

Dave Ceradini chú ý trước tiên. “Tại sao lại có sóng bạc đầu ở trong vịnh nhỉ?”, anh ta chỉ tay ra ngoài cửa sổ, cả tám người chúng tôi cùng nhìn.

Trên thực tế, mặt biển màu xám xám trông khá dữ dội. Đây đó có cả những vùng xoáy nho nhỏ.

Ophelia nói với tôi: “Dave và em không thích biển động. Bọn em đều say sóng ngay.”

“Em cũng thế”, Bonnie lên tiếng. “Hay chúng ta đợi đến khi biển lặng được không?”

Ross trả lời thay tôi: “Em yếu quá, Bonnie. Thuyền dài đến hơn 50 mét cơ mà; nó chấp tất cả. Hơn nữa, say sóng chỉ là một trạng thái tâm lý thôi.”

Tôi cần trấn an nỗi sợ của mọi người. “Chúng ta có băng dán chống say sóng trên thuyền rồi”, tôi nói về tự tin, “cho nên nếu các vị say sóng, các vị nên dán ngay khi lên boong.”

Khi chúng tôi xuống đến chân đồi, tôi nhận thấy tất cả chúng tôi đều nhầm. Không hề có sóng bạc đầu; đúng là chỉ có sóng thường... *Lạy Chúa!* Tôi chưa bao giờ nhìn thấy cái gì như thế này! Ngay trong vịnh lại có những con sóng cao đến hơn 1 mét, chúng như thể đang chồm lên nhau, chẳng theo một hướng nào rõ rệt cả. Cứ như thể là gió đang thổi từ cả bốn hướng cùng một lúc.

Chiếc limousine rẽ phải, và đây: Du thuyền *Nadine* đang vươn mình kiêu hãnh, vượt trên tất cả những du thuyền khác. Chúa ơi - sao mà tôi ghét nó thế! Thế đếch nào mà tôi lại mua nó chứ? Tôi quay lại phía khách mời của mình và nói: “Trông nó có lộng lẫy không?”

Tất cả mọi người gật đầu. Sau đó Ophelia lên tiếng: “Sao trong vịnh lại có sóng nhỉ?”

Nữ công tước đáp: “Đừng lo, O. Nếu biển động quá thì chúng ta sẽ đợi.”

Sao mà gỡ mồm thế! Tôi nghĩ bụng. *Bay... bay... tôi cần bay.*

Chiếc limousine dừng lại ở cuối cảng, Thuyền trưởng Marc đã đợi sẵn đón chúng tôi. Đứng cạnh anh ta là John, Thuyền phó thứ nhất. Cả hai đều mặc đồng phục *Nadine* - áo phông polo cổ trắng, quần soóc màu xanh dương và giày da đánh màu xám. Tất cả đều có gắn logo *Nadine*, do Dave Ceradini thiết kế với giá thỏa thuận là 8.000 đô la.

Nữ công tước ôm chầm lấy Thuyền trưởng Marc. “Tại sao trong vịnh biển lại động thế?”, nàng hỏi.

“Có bão xuất hiện ở đâu đó.” Thuyền trưởng đáp. “Sóng biển cao từ 2,5 đến 3 mét. Chúng ta nên” - *nên* - “đợi cho đến khi sóng lặng một chút trước khi lên đường đi Sardinia.”

“Mẹ kiếp!”, tôi văng tục. “Tôi sẽ đi ngay lúc này, Marc ạ.”

Nữ công tước lập tức dập tắt cơn phản kích của tôi: “Chúng ta sẽ không đi đâu cả trừ phi Thuyền trưởng Marc nói rằng mọi việc an toàn.”

Tôi mỉm cười với nữ công tước rất có ý thức về vấn đề an toàn và nói: “Sao em không lên thuyền và cắt bỏ những cái thẻ hàng trên quần áo của em đi? Giờ chúng ta ra đến biển rồi, em yêu, mà anh là chúa tể biển cả!”

Nữ công tước đảo mắt. “Anh đúng là một thằng ngốc thì có, và anh chẳng biết quái gì về biển hết.” Nàng quay lại cả nhóm. “Nào, các chị em, *thần biển* vừa nói rồi đấy.” Nghe câu đó, tất cả đám phụ nữ đều cười giễu tôi. Sau đó, họ lần lượt men theo cầu tàu trèo lên du thuyền - theo chân thủ lĩnh của họ, nữ công tước vùng Bay Ridge.

“Tôi không thể ngồi im ở vịnh được, Marc. Tôi cực kỳ phê thuốc. Sardinia cách đây bao xa?”

“Khoảng 100 dặm, nhưng nếu chúng ta ra khơi giờ này thì có thể mãi mãi cũng không tới được đó. Chúng ta phải từ từ đã. Anh có thấy sóng cao tới hơn 2 mét không, và ở chỗ này của Địa Trung Hải, bão tố rất khó lường. Chúng ta phải đóng hết các cửa sập lại, chằng buộc tất cả mọi thứ ở trong sảnh chính.” Anh ấy nhún đôi vai to bè. “Thậm chí như thế thì chúng ta vẫn có thể chịu thiệt hại một số đồ nội thất đấy - bát đĩa, bình hoa, có khi cả vài tấm kính nữa. Chúng ta sẽ đi nhưng tôi khuyến nghị là không nên.”

Tôi nhìn Rob đang cắn môi và gật đầu với tôi, như thể nói: “Làm thế đi!” Sau đó tôi nói: “Bắt tay vào việc đi, Marc!” Tôi vung nắm tay lên trời. “Đây sẽ là một chuyến du hành để đời, đáng ghi vào các sách kỷ lục!”

Thuyền trưởng Marc mỉm cười và lắc lắc cái đầu vuông vức của mình. Và chúng tôi leo lên boong để chuẩn bị rời bến.

15 phút sau, tôi đã nằm dài trên một tấm đệm rất thoải mái trên nóc chiếc cầu nhảy của du thuyền, trong khi một nữ phục vụ tóc đen tên là Michelle mang tới cho tôi một ly Bloody Mary. Cũng như các thành viên còn lại của thủy thủ đoàn, cô ấy cũng mặc đồng phục *Nadine*.

“Của ngài đây, thưa ngài Belfort!”, Michelle nói và mỉm cười. “Em có cần mang gì thêm cho ngài nữa không ạ?”

“Có, Michelle. Tôi đang gặp một tình trạng hiếm thấy nên cần phải uống thứ nước này 15 phút một lần. Đó là theo đơn của bác sĩ đây, Michelle ạ, cho nên cô nhớ hẹn đồng hồ nếu không là tôi sẽ phải nhập viện đây.”

Cô bé cười khúc khích. “Xin tuân lệnh, ngài Belfort.” Cô ấy dợm quay đi.

“Michelle này!”, tôi hét lên, đủ to để át tiếng gió và tiếng gầm của hai cái động cơ xích.

Michelle quay lại chỗ tôi, tôi bảo: “Nếu tôi ngủ, đừng đánh thức tôi dậy nhé. Chỉ cần cứ 15 phút lại mang Bloody Mary lên đây và xếp cạnh tôi. Tôi sẽ uống khi tôi tỉnh dậy, nhớ nhé?”

Cô nàng giơ ngón tay cái lên rồi bước xuống cầu thang dẫn xuống boong dưới, nơi đặt chiếc trục thẳng.

Tôi nhìn đồng hồ. Mới 1 giờ trưa theo giờ Rome. Lúc này, trong dạ dày tôi, bốn viên Lude đang tan ra. Trong vòng 15 phút nữa, tôi sẽ thấy ngứa ran; 15 phút sau đó, tôi sẽ ngủ thiếp đi. Thật là thư thái, tôi nghĩ bụng, trong khi uống cạn ly Bloody Mary. Sau đó tôi hít thở thật sâu vài lần và nhắm mắt lại. Thật là thư thái!

*

Tôi thức dậy vì cảm nhận có vài giọt mưa, nhưng bầu trời vẫn xanh trong. Điều đó làm tôi hoang mang. Tôi nhìn sang bên tay phải mình, có đến tám ly Bloody Mary xếp thành hàng, tất cả đều đầy đến tận miệng. Tôi nhắm mắt lại và hít một hơi thật sâu. Có tiếng gió rít dữ dội. Sau đó tôi cảm thấy có thêm mấy giọt mưa nữa. *Quái quỷ gì không biết?* Tôi mở mắt ra. Hay là nữ công tước lại hắt nước lên mặt tôi? Nhưng chẳng thấy nàng đâu cả. Chỉ có mình tôi trên cầu nhảy.

Đột nhiên, tôi cảm thấy du thuyền chúi xuống một cách đáng sợ cho tới khi nó đạt đến một góc 45°, và sau đó tự nhiên tôi nghe thấy âm thanh loảng xoảng âm âm. Một lúc sau, cả một bức tường nước dày xám xịt sừng sững xuất hiện bên mạn thuyền, trùm lên nóc cầu nhảy, đổ ập xuống - khiến tôi ướt từ đầu đến chân.

Chuyện quái gì thế nhỉ? Cái cầu nhảy này phải cao đến 9 mét tính từ mặt nước và - *ôi, chết mẹ, ôi, chết cha* - du thuyền lại bị chúi xuống lần nữa. Giờ thì tôi bị lật nghiêng và mấy ly Bloody Mary bay cả lên người tôi.

Tôi ngồi dậy và nhòm qua mạn tàu và - *ôi ông bà ông vải ơi!* Sóng biển phải cao đến 6 mét và còn dày hơn cả những tòa nhà. Rồi tôi mất thăng bằng. Tôi văng khỏi chiếc đệm và giờ thì rơi phịch xuống sàn gỗ tếch, mấy ly Bloody Mary cũng theo tôi, vỡ tan thành hàng nghìn mảnh.

Tôi bò ra mạn thuyền, túm lấy lan can bằng chrome và cố đứng lên. Tôi nhìn ra phía sau thuyền và - *Chết cha rồi! Chandler!* Chúng tôi kéo theo *Chandler*, một chiếc thuyền lặn dài 12,6 mét, bằng hai sợi cáp to và giờ nó thoát ần thoát hiện trong những con sóng khổng lồ này.

Tôi lại phục xuống và bắt đầu bò lại phía cầu thang. Chiếc du thuyền như đang vỡ toác ra từng mảnh. Lúc tôi bò được xuống thang để tới boong chính, tôi ướt sũng và va đập hết chỗ này đến chỗ khác, đau ê ẩm. Tôi loạng choạng chui vào sảnh chính. Cả nhóm đang ngồi trên thảm in hình da báo, túm tụm lại sát vào nhau. Tất cả đều nắm chặt tay và mặc áo phao cứu sinh. Khi nữ công tước nhìn thấy tôi, nàng tách khỏi nhóm và bò về phía tôi. Nhưng sau đó, đột nhiên chiếc thuyền bắt đầu nghiêng sang mạn trái.

“Cẩn thận!”, tôi hét lên, rồi được nhìn cảnh nữ công tước lăn lông lốc qua thảm và đâm sầm vào tường. Một lát sau, một chiếc bình Trung Hoa cổ bay qua sảnh chính và đập mạnh vào ô cửa sổ ngay phía trên đầu nàng, vỡ tan thành hàng nghìn mảnh.

Rồi chiếc thuyền lại thăng bằng trở lại. Tôi quỳ xuống bằng cả tay và đầu gối, nhanh nhẹn bò lại phía nàng. “Em có sao không, cưng?”

Nàng nghiêng răng nghiêng lợi nhìn tôi. “*Anh...* anh đúng là vị thần biển khôn kiếp! Tôi sẽ giết anh khi chúng ta thoát khỏi con thuyền chết tiệt này! Tất cả chúng ta đều sắp chết rồi! Sao nào? Tại sao sóng biển lại lớn đến vậy?” Nàng đăm đăm nhìn tôi bằng đôi mắt biếc của nàng.

“Anh không biết”, tôi đáp vẻ đề phòng. “Anh đang ngủ mà.”

Nữ công tước tỏ vẻ hoài nghi. “Anh ngủ à? Làm quái gì có chuyện anh ngủ được trong tình cảnh thế này? Chúng ta chìm đến nơi rồi! Ophelia và Dave mệt gần chết rồi. Ross và Bonnie cũng vậy... Shelly cũng thế!”

Vừa lúc ấy Rob bò lại với nụ cười nhả nhở trên mặt. “Chỗ này nước xoáy hay sao ấy nhỉ? Tôi lúc nào cũng chỉ muốn chết trên biển thôi.”

Nữ công tước đẩy ai oán: “Câm miệng ngay đi Rob! Tội của anh cũng chẳng kém gì tội chồng tôi đâu đấy. Hai anh đúng là hai thằng ngu.”

“Chỗ Lude đâu rồi?”, Rob lấp bắp. “Tôi không muốn chết trong tình trạng tỉnh táo.”

Tôi gạt đầu tán thành. “Tôi có mấy viên trong túi đây... Đây này”, và tôi thò tay vào túi quần soóc, móc ra một vốc Lude, đưa cho anh ta bốn viên.

“Đưa đây một viên!”, nữ công tước cầm câu. “Em cần trấn tĩnh lại.”

Tôi mỉm cười với nữ công tước. Nàng đúng là chỗ dựa tin cậy, vợ tôi ấy! “Của em đây, cưng à.” Tôi đưa cho nàng một viên Lude.

Tôi ngược nhìn lên và thấy Ross, con người phong trần can đảm, đang bò ra chỗ khác. Trông anh ta có vẻ rất khiếp hãi. “Ôi, lạy Chúa”, anh ta lầm bầm, “con phải thoát khỏi con thuyền này. Con còn đưa con gái. Con... con... con không thể nhịn nôn được nữa! Xin người, hãy cho con thoát khỏi con thuyền này.”

Rob bảo tôi: “Chúng ta lên buồng thuyền trưởng xem chuyện gì đang xảy ra đi.”

Tôi nhìn nữ công tước. “Em đợi ở đây nhé. Anh sẽ quay lại ngay.”

“Thôi đi! Em đi cùng anh.”

Tôi gạt đầu. “Được rồi, vậy ta đi.”

“Tôi sẽ ở dưới này”, con người phong trần can đảm nói, bắt đầu bò trở lại chỗ cả nhóm, đuôi quặp giữa hai chân sau. Tôi nhìn Rob, cả hai chúng tôi cùng bật cười. Rồi ba chúng tôi bắt đầu bò lại phía buồng thuyền trưởng. Trên đường, chúng tôi qua một quầy bar có trữ sẵn đủ mọi thứ. Rob dừng lại và nói: “Tôi nghĩ chúng ta nên làm vài ly rượu mạnh.”

Tôi nhìn nữ công tước. Nàng gạt đầu đồng ý. Tôi bảo Rob: “Đi lấy chai rượu đi.” 30 giây sau, Rob đã bò trở lại, mang theo một chai tequila. Anh ta mở nút và đưa chai cho nữ công tước. Nàng uống một ngụm lớn. *Thế mới là đàn bà chứ!* Tôi nghĩ. Rồi đến lượt Rob và tôi uống.

Rob vặn nút lại và ném mạnh cái chai vào tường. Nó vỡ tan thành nhiều mảnh. Anh ta mỉm cười. “Tôi lúc nào cũng thích làm những việc kiểu như thế này.”

Nữ công tước và tôi nhìn nhau.

Có một đoạn cầu thang ngắn dẫn từ boong chính lên buồng thuyền trưởng. Trong khi chúng tôi đang leo lên thì hai gã thủy thủ làm việc trên boong có tên là Bill lao xuống, nói đúng hơn là nhảy qua chúng tôi. “Có chuyện gì thế?”, tôi hét lên.

“Cái bục lặn bị vỡ rồi”, một gã Bill hét lên. “Sảnh chính sẽ bị ngập nước nếu chúng ta không chặn các cửa hậu lại.” Và họ tiếp tục chạy đi.

Buồng thuyền trưởng đúng là một tổ ong vỡ. Đó là một không gian chật chội, có lẽ chỉ khoảng 2,5x3,6 mét, lại có trần rất thấp. Thuyền trưởng Marc đang ghi chặt lấy bánh lái làm bằng gỗ trông rất cổ kính bằng cả hai tay. Cứ vài giây, anh ấy lại buông tay phải khỏi bánh lái và điều khiển hai cái van tiết lưu, cố gắng giữ cho mũi tàu thẳng hướng những con sóng đang lao đến. John, thuyền phó thứ nhất, đứng cạnh anh ấy. Tay trái anh ta bám vào một cái cột kim loại để giữ thăng bằng. Tay phải anh ta giữ chặt chiếc ống nhòm trên mắt. Ba cô phục vụ ngồi trên một chiếc ghế bằng gỗ, tay lồng vào nhau và mắt nhắm lệ. Qua hệ thống tĩnh điện, tôi nghe thấy tiếng đài léo nhéo: *Cảnh báo bão! Đây là thông báo bão!*

“Chuyện quái gì thế?”, tôi hỏi Thuyền trưởng Marc.

Anh ấy lắc đầu lia lịa. “Chúng ta gặp rắc rối to rồi! Con bão này càng lúc càng mạnh lên. Sóng biển cao phải đến 6 mét.”

“Nhưng bầu trời vẫn trong xanh mà”, tôi nói vẻ ngây ngô. “Tôi không hiểu nổi.”

Nữ công tước giận dữ lên tiếng: “Ai quan tâm chó gì đến chuyện sắc trời? Anh có thể đưa chúng ta quay lại được không, Marc?”

“Không thể được”, anh ấy đáp. “Nếu chúng ta tìm cách quay đầu, chúng ta sẽ bị chao nghiêng và lật úp ngay.”

“Thế anh có giữ cho chúng ta không bị chìm không?”, tôi hỏi. “Hay là phát tín hiệu báo nguy?”

“Chúng ta sẽ phải làm thế”, anh ấy đáp, “nhưng khi tình hình xấu đi. Bầu trời xanh sắp biến mất rồi. Chúng ta đang tiến thẳng vào rốn một cơn bão

mạnh cấp tám đấy.”

20 phút sau, tôi cảm thấy mấy viên Lude phát huy tác dụng. Tôi thì thảo với Rob: “Đảm mạnh tôi một cái nào.” Tôi nhìn nữ công tước xem nàng có phát giác ra hành động của tôi không.

Rõ ràng nàng biết. Nàng lắc đầu và nói: “Hai anh đúng là hai gã đôn mạt, tôi thề đấy.”

Nhưng phải đến hai tiếng sau khi mà sóng cao đến 9 mét hoặc còn hơn nữa - tình hình tệ nhất mới xuất hiện. Thuyền trưởng Marc lên tiếng bằng giọng bi đát: “Ôi, bỏ mẹ rồi, đừng có bảo tôi là...” Rồi chỉ một khắc sau, anh ấy hét lên: “Sóng Rogue đấy! Bám chặt vào!”

Sóng Rogue à? Nó là cái quái gì nhỉ? Chỉ một giây sau tôi đã hiểu ra khi nhìn ra ngoài cửa sổ - và tất cả mọi người trên buồng thuyền trưởng đều cùng hét lên: “Ồi cha mẹ ời! Sóng Rogue!”

Con sóng cao phải đến gần 20 mét, nó tiến lại rất nhanh.

“Bám chặt vào!”, Thuyền trưởng Marc hét lên. Tôi vòng tay phải ôm chặt lấy cái eo thon thả của nữ công tước và kéo nàng lại gần mình. Nàng thật thơm, nữ công tước của tôi, kể cả lúc này đây.

Đột nhiên con thuyền bắt đầu chúi xuống một góc nghiêng khó tin, cho tới khi nó gần như chúi hẳn xuống dưới. Thuyền trưởng Marc đẩy mấy cái van tiết lưu lên hết cỡ, và con thuyền chồm lên phía trước, chúng tôi bắt đầu leo lên đỉnh ngọn sóng Rogue. Đột nhiên, con thuyền như dừng lại trong khoảnh khắc. Rồi con sóng bắt đầu trùn lên nóc buồng thuyền trưởng và đổ ập xuống với sức mạnh của cả một nghìn tấn thuốc nổ... BÙM!

Mọi thứ tối sầm.

Có cảm giác như con thuyền chìm dưới nước mãi mãi, nhưng rất từ từ, rất khó nhọc, chúng tôi lại trôi lên lần nữa - nghiêng hẳn về mạn trái một góc 60°.

“Tất cả mọi người vẫn ổn chứ?”, Thuyền trưởng Marc hỏi.

Tôi nhìn nữ công tước. Nàng gật đầu. “Chúng tôi không sao”, tôi đáp. “Anh thế nào, Rob?”

“Chưa bao giờ khỏe khoắn hơn”, anh ta làu bàu, “nhưng chắc tôi vãi đá ra quần mất. Tôi xuống xem tình hình mọi người thế nào đây.”

Trong khi Rob lần xuống cầu thang thì một gã Bill sầm sầm lao lên, hét âm ỉ: “Cửa hầm trước bị đập vỡ toác rồi! Chúng ta đang bị nặng mũi đấy!”

“Ồi giời ời là giời”, nữ công tước la lên, lắc lắc đầu về cam chịu. “Hãy nói về kỳ nghỉ chết tiệt của anh đi.”

Thuyền trưởng Marc vỗ lấy máy bộ đàm và ấn nút. “Cấp cứu”, anh ấy nói gấp gáp. “Đây là Thuyền trưởng Marc Elliot trên du thuyền *Nadine*. Đây là thông báo cấp cứu: Chúng tôi đang ở vị trí 50 dặm ngoài khơi Rome và đang gặp nguy hiểm. Chúng tôi cần sự hỗ trợ ngay lập tức. Chúng tôi có tất cả 19 người trên thuyền.” Rồi anh ấy cúi xuống và bắt đầu đọc những con số màu vàng cam trên một màn hình máy tính, để cho lực lượng phòng vệ duyên hải Italia biết tọa độ chính xác của chúng tôi.

“Đi lấy cái hộp ước!”, nữ công tước ra lệnh. “Ở dưới ấy, trong phòng ngủ của vợ chồng mình.”

Tôi nhìn nàng như thể nàng là một người hóa rồ. “Em định...”

Nữ công tước ngắt lời tôi. “Đi lấy cái hộp ước”, nàng quát lên, “ngay bây giờ!”

Tôi hít một hơi thật sâu. “Được rồi, anh sẽ đi, anh sẽ đi. Nhưng anh đang đói ngấu đây.” Tôi nhìn Thuyền trưởng Marc. “Anh có thể bảo đầu bếp làm nhanh cho tôi một cái bánh kẹp không?”

Thuyền trưởng Marc phì cười. “Anh biết không, anh đúng là một thằng khốn!” Anh ấy lắc lắc đầu. “Tôi sẽ bảo đầu bếp làm cho chúng ta vài cái bánh kẹp. Đêm còn dài đây.”

“Anh đúng là số dzách”, tôi nói, tiến về phía cầu thang. “Cho tôi thêm ít hoa quả tươi nữa nhé!” Rồi tôi lao bỏ xuống thang.

Tôi thấy các vị khách của mình ở trong sảnh chính, trong trạng thái hoảng loạn, buộc chặt vào nhau bằng một sợi cáp. Nhưng tôi không lo lắng. Tôi biết, chẳng mấy lúc nữa, lực lượng phòng vệ duyên hải Italia sẽ tới đây để cứu chúng tôi; chỉ vài tiếng nữa thôi chúng tôi sẽ được an toàn, và con chim hải âu nổi trên mặt nước này sẽ không còn ám tôi nữa. Tôi hỏi các vị khách: “Các vị có một kỳ nghỉ thú vị chứ?”

Không ai cười cả. “Họ sẽ đến cứu chúng ta chứ?”, Ophelia hỏi.

Tôi gạt đầu. “Thuyền trưởng Marc vừa phát lệnh cấp cứu. Mọi việc đều sẽ ổn thôi. Tôi định xuống gác. Rồi tôi sẽ quay lại ngay.” Tôi tiến lại phía cầu thang - nhưng tôi lập tức bị chặn lại vì một con sóng lớn khác và bị quật văng vào tường. Tôi lại phục xuống và bò về phía cầu thang.

Vừa lúc ấy một gã Bill chạy qua tôi, hét lên: “Chúng ta mất chiếc *Chandler* rồi! Nó bị bứt văng ra rồi!” Và gã tiếp tục chạy.

Khi xuống được dưới chân cầu thang, tôi bấu vào lan can đứng dậy. Tôi loạng choạng chui vào phòng ngủ của mình, lội qua lớp nước đến mắt cá chân. Kia rồi: cái hộp ước chết tiệt nằm ngay trên giường. Tôi vò lấy nó, tìm đường quay trở lại buồng thuyền trưởng, trao nó cho nữ công tước. Nàng nhắm mắt lại và bắt đầu lắc những viên sỏi.

Tôi nói với Thuyền trưởng Marc: “Có lẽ tôi nên dùng trực thăng bay khỏi thuyền. Mỗi lần tôi có thể chở theo bốn người.”

“Quên ngay chuyện đó đi”, anh ấy đáp. “Với sóng biển như thế này thì phải là cả một phép màu anh mới có thể cất cánh mà không bị quật cho tan nát. Và cho dù anh làm được đi nữa thì cũng không thể đáp xuống lần nữa đâu.”

Ba tiếng sau, động cơ vẫn chạy nhưng chúng tôi không hề tiến lên được tý nào. Có bốn chiếc tàu chở container rất lớn ở xung quanh chúng tôi. Họ đã nghe thấy tín hiệu cấp cứu và đang cố gắng che chắn cho chúng tôi trước những đợt sóng đang lao tới. Lúc này trời tối sầm, chúng tôi vẫn đang đợi nhóm cứu hộ. Mũi thuyền chúi hẳn xuống nước một góc nghiêng rất lớn. Từng mảng nước mưa quất vào cửa sổ, những con sóng cao đến hơn 9 mét, gió thổi với tốc độ trên 50 hải lý. Nhưng chúng tôi không còn bị nghiêng ngả nữa. Chúng tôi đã đi lại trên boong một cách dễ dàng.

Thuyền trưởng Marc vẫn liên lạc qua bộ đàm với lực lượng phòng vệ duyên hải Italia. Cuối cùng, anh ấy bảo tôi: “Tốt rồi, có một chiếc trực thăng đang lượn trên đầu chúng ta; nó sẽ hạ xuống một cái thùng, cho nên anh hãy đưa tất cả mọi người lên cầu nhảy. Chúng ta sẽ cho các vị khách nữ đi trước, sau đó đến các thành viên nữ trong thủy thủ đoàn, rồi đến các vị khách nam. Thủy thủ nam sẽ đi cuối cùng, tôi sẽ đi sau họ. Nhớ nói với tất cả mọi người, không được mang theo túi xách. Các vị chỉ có thể mang theo mình những gì nhét được vào túi.”

Tôi nhìn nữ công tước và mỉm cười. “Chà, thế là số quần áo mới của em lại đi tong rồi!” Nàng nhún vai và nói vẻ sung sướng: “Chúng ta mua thêm lúc nào chẳng được!” Rồi nàng nắm lấy cánh tay tôi và chúng tôi đi xuống.

Sau khi tôi giải thích chương trình cho mọi người, tôi kéo Rob sang bên và nói: “Anh còn Lude không?”

“Không”, anh ta đáp về rầu rĩ. “Tất cả đều ở trong phòng ngủ của tôi. Giờ thì ngập hết rồi còn đâu, chắc phải đến gần 1 mét nước - giờ còn hơn ấy chứ.”

Tôi hít một hơi thật sâu và từ từ thở ra. “Tôi nói cho anh hay, Rob: tôi còn đến 250.000 đô la tiền mặt dưới đó tôi chẳng coi số tiền đó vào đâu cả. Nhưng chúng ta phải mang theo những viên Quaalude bỏ mẹ ấy. Chúng ta có 200 viên và chúng ta không thể bỏ tất cả lại được. Như thế là trò hề.”

“Đúng thế”, Rob nói, “Tôi sẽ đi lấy.” 20 giây sau, anh ta trở lại. “Tôi ướt hết rồi”, anh ta càu nhàu. “Dưới đó bị chập điện rồi; tôi phải làm thế nào đây?”

Tôi không đáp. Tôi chỉ nhìn thẳng vào mắt anh ta và vùng nắm đấm trong không khí một lần duy nhất, như thể nói: “Anh có thể làm được mà, anh lính!”

Rob gật đầu và nói: “Nếu tôi bị điện giật chết, tôi muốn anh trả cho Shelly 7.000 đô la để dùng bộ ngực của cô ấy làm một công việc gì đó. Cô ấy làm tôi phát điên với thứ đó kể từ ngày tôi gặp cô ấy!”

“Việc đó coi như xong”, tôi nói một cách nghiêm túc.

Ba phút sau, Rob quay lại với số Lude. “*Chúa ơi*, đau đéch chịu được! Tôi nghĩ tôi bị bỏng độ ba ở chân rồi!” Sau đó anh ta mỉm cười và nói: “Nhưng có ai hơn tôi nào, phải không?”

Tôi mỉm cười thừa nhận. “Làm gì có ai, Lorusso. Anh là nhất.”

Năm phút sau, chúng tôi đều đã lên sàn đồ trực thăng, tôi khiếp hãi nhìn chiếc thùng đu đưa qua lại cả vài chục mét theo mọi hướng. Chúng tôi lên đó đã 30 phút - chỉ để nhìn và chờ đợi với tinh thần càng lúc càng chùng xuống - và sau đó mặt trời chìm xuống bên dưới đường chân trời.

Vừa lúc đó John leo lên boong, trông đầy vẻ khiếp hãi, “Tất cả mọi người cần xuống thang ngay”, anh ta ra lệnh. “Trực thăng hết nhiên liệu và phải quay vào bờ. Chúng ta sắp phải bỏ tàu, chúng ta chìm đến nơi rồi.”

Tôi nhìn anh ta, về ngạc nhiên.

“Đó là lệnh của thuyền trưởng”, anh ta nói thêm. “Xuống cứu sinh đang được bơm hơi ở phía đuôi tàu, chỗ vẫn bố trí sàn lặn ấy. Đi nào!”, anh ta dùng tay ra hiệu.

Một chiếc xuồng cao su ư? Tôi nghĩ. Trong những đợt sóng cao đến 15 mét ư? *Để thoát ra khỏi chỗ chết tiệt này!* Đường như đúng là một hành động điên rồ. Nhưng đó là lệnh của thuyền trưởng cho nên tôi phải tuân theo, những

người khác cũng vậy. Chúng tôi lần mò về phía đuôi thuyền, nơi hai gã Bill đang giữ đuôi một chiếc xuồng cao su màu da cam tươi. Khi họ đặt nó xuống nước, nó bị cuốn văng đi.

“Được rồi!”, tôi nói với một nụ cười châm biếm. “Tôi nghĩ ý tưởng xuồng cao su hoàn toàn thất bại rồi.” Tôi quay sang nữ công tước và chìa tay về phía nàng. “Nào em; chúng ta đi nói chuyện với Thuyền trưởng Marc.”

Tôi giải thích cho Thuyền trưởng Marc tình hình xảy ra với chiếc xuồng. “Tiên sư chúng nó!”, anh ấy chửi. “Tôi đã bảo mấy thằng ranh không được thả xuồng xuống nước nếu như chưa buộc chắc nó lại... *Mẹ kiếp!*” Anh ấy hít một hơi thật sâu và lấy lại bình tĩnh. “Thôi được”, anh ấy nói, “tôi muốn hai vị nghe tôi đây: Chúng ta chỉ còn một động cơ thôi. Nếu cứ thế này, tôi sẽ không thể điều khiển được thuyền nữa, chúng ta sẽ bị lật nghiêng. Tôi muốn hai vị cứ ở yên đây. Nếu thuyền lật, hãy nhảy qua mạn và bơi càng xa càng tốt. Sẽ có một luồng nước rất mạnh khi thuyền chìm đáy, và nó sẽ kéo các vị xuống theo nó. Cho nên phải liên tục quẫy đạp ngoi lên mặt nước. Nước đủ ấm để chúng ta trụ được. Có một chiếc khu trục hạm của hải quân Italia cách đây khoảng 50 dặm và nó đang trên đường tới đây. Họ sẽ gửi một chiếc trực thăng cứu hộ nữa kèm theo người của lực lượng đặc nhiệm. Tình hình này lực lượng phòng vệ duyên hải không kham nổi.”

Tôi gật đầu và nói với Thuyền trưởng Marc: “Để tôi xuống bảo với mọi người.”

“Không”, anh ấy ra lệnh, “hai vị phải ở lại đây. Chúng ta có thể chìm bất kỳ lúc nào và tôi muốn anh chị ở bên nhau.” Anh ấy quay sang John. “Xuống và giải thích mọi việc cho các vị khách.”

Hai giờ sau, du thuyền gần như ngập nước thì có tiếng lạo xạo trên bộ đàm. Một chiếc trực thăng khác đã ở trên đầu, chiếc này của lực lượng đặc nhiệm Italia.

“Được rồi”, Thuyền trưởng Marc nói với một nụ cười kỳ lạ trên mặt, “thế này nhé: Họ sẽ hạ một lính đặc nhiệm xuống bằng dây tời nhưng trước tiên chúng ta phải đẩy chiếc trực thăng xuống biển để lấy chỗ cho anh ta đã.”

“Anh lại làm tôi sợ rồi!”, tôi mỉm cười nói.

“Ôi, Chúa ơi!”, nữ công tước kêu lên, đưa tay lên bịt miệng.

“Không”, Thuyền trưởng Marc đáp, “tôi không dọa đâu. Để tôi đi lấy máy quay video; cảnh này cần được lưu lại cho hậu thế.”

John ở lại buồng điều khiển trong khi Thuyền trưởng Marc và tôi leo lên sàn đậu máy bay cùng với hai gã Bill và Rob. Lên đến đó, Thuyền trưởng Marc trao máy quay cho một gã Bill và nhanh chóng tháo dây chằng chiếc trục thăng. Sau đó, anh ấy kéo tôi ra phía trước chiếc trục thăng và quàng tay qua vai tôi. “Được rồi”, anh ấy nói, cười tươi, “tôi muốn anh nói mấy lời gì đó trước khán giả.”

Tôi nhìn thẳng vào máy quay và nói: “Này! Chúng tôi sẽ đẩy chiếc trục thăng của chúng tôi xuống Địa Trung Hải. Việc này ghê gớm không nào?”

Thuyền trưởng Marc nói thêm: “Ừ! Đây là lần đầu tiên trong lịch sử du thuyền! Hãy ghi nhớ ông chủ của du thuyền *Nadine*!”

“Phải”, tôi tiếp, “và nếu tất cả chúng tôi đều chết, tôi muốn mọi người biết rằng chính ý tưởng của tôi đã gây ra sự quá đà tai hại này. Tôi đã buộc Thuyền trưởng Marc phải làm theo ý mình, vì thế anh ấy vẫn đáng được hưởng một lễ an táng đúng quy cách!”

Đến đó là kết thúc đoạn ghi hình của chúng tôi. Thuyền trưởng Marc nói: “Được rồi - hãy đợi cho tới khi chúng ta bị một con sóng đánh tới và du thuyền bắt đầu nghiêng sang bên phải, sau đó tất cả chúng ta cùng dơ ta một lượt nhé.” Và khi chiếc du thuyền nghiêng sang phải, tất cả chúng tôi cùng đẩy mạnh về phía trước và chiếc trục thăng trượt ra ngoài mạn thuyền. Chúng tôi chạy ra mép thuyền và nhìn nó chìm xuống mặt nước trong không đầy 10 giây.

Hai phút sau, có đến 17 người chúng tôi ở trên boong đậu máy bay, chờ được cứu. Thuyền trưởng Marc và John vẫn ở trong buồng thuyền trưởng, cố gắng giữ cho du thuyền nổi. Phía trên đầu chúng tôi khoảng 30 mét, một chiếc trục thăng Chinook hai tầng cánh quạt đang bay lơ lửng tại chỗ. Thậm chí ở độ cao 30 mét, tiếng gầm rít của hai trục cánh chính vẫn đinh tai nhức óc.

Đột nhiên, một anh chàng đặc nhiệm nhảy khỏi trục thăng và bắt đầu tụt xuống dọc theo một sợi dây kim loại chắc chắn. Anh ta mang quân phục của lực lượng đặc nhiệm, với bộ đồ chống nước bằng cao su màu đen có mũ trùm kín mít. Anh ta đeo một chiếc ba lô trên vai và một thứ trông như cây súng bắn tên lủng lẳng ở một bên chân. Anh ta đung đưa qua lại như con lắc, cả mấy chục mét. Khi chỉ còn cách du thuyền 9 mét, anh ta bắt đầu với lấy khẩu súng bắn tên, ngắm và bắn thẳng xuống du thuyền. Mười mấy giây sau, người lính đặc nhiệm đã ở trên boong tàu - mỉm cười rạng rỡ và giơ ngón tay cái với chúng tôi.

Tất cả 18 người chúng tôi được kéo lên an toàn. Nhưng vẫn có chút lộn xộn với công việc ưu tiên phụ nữ và trẻ em này, khi anh chàng Ross khiếp nhược (trước đây là tay phong trần can trường kia đấy) xô Ophelia lẫn hai gã Bill và lao bỏ tới chỗ anh lính đặc nhiệm, nhào vào anh ta - chân và tay ôm ghì chặt lấy anh lính, nhất quyết không chịu buông ra cho tới khi rời khỏi du thuyền. Nhưng với Rob và tôi thì ổn, bởi vì giờ đây chúng tôi đã có cơ để xé xác Ross thành từng mảnh trong suốt quãng đời còn lại của anh ta.

Tuy nhiên, Thuyền trưởng Marc ở lại cùng du thuyền. Trên thực tế thứ cuối cùng tôi nhìn thấy trước khi chiếc trực thăng bay đi là phần đuôi du thuyền khi nó ngập xuống nước lần cuối cùng và cái mũ trên đầu Thuyền trưởng Marc đang dập dềnh trên những con sóng.

*

Điều thú vị khi được người Italia cứu sống là việc đầu tiên họ làm là cho quý vị ăn và mang rượu vang đỏ cho quý vị uống; sau đó họ mời quý vị nhảy. Phải, chúng tôi đã mở tiệc ăn mừng như những ngôi sao nhạc rock trên boong một chiếc khu trục hạm của hải quân Italia cùng với lực lượng hải quân. Phải nói họ rất vui tính, Rob và tôi xem đó như một tín hiệu để say thuốc đến không biết trời đất là gì. Thuyền trưởng Marc cũng được an toàn, ơn Chúa, và đã được lực lượng phòng vệ duyên hải vớt lên khỏi nước.

Việc cuối cùng tôi còn nhớ là viên thuyền trưởng khu trục hạm và nữ công tước khiêng tôi tới bệnh xá. Trước khi họ trùm chăn lên người tôi, viên thuyền trưởng còn giải thích rằng chính phủ Italia chú trọng đến công tác cứu hộ như thế nào - có thể nói đó là một việc phi thường về mặt quan hệ công chúng - cho nên ông ấy được quyền đưa chúng tôi tới bất kỳ nơi nào tại Địa Trung Hải; tùy chúng tôi lựa chọn. Ông ấy gợi ý khách sạn Cala di Volpe ở Sardinia, được ông ấy xem là một trong những nơi đẹp nhất trên thế giới. Tôi gật đầu một cách háo hức và giơ ngón cái làm hiệu với ông ấy, rồi nói: “*Cho đôi đôi Sardinia!*”

Tôi tỉnh dậy ở Sardinia, khi chiếc khu trục hạm tiến vào Porto Cervo. Tất cả 18 người chúng tôi đều đứng trên boong chính, nhìn hàng trăm người dân Sardinia vây chào chúng tôi. Cả chục nhóm đưa tin thời sự, tất cả đều có máy quay, tỏ ra nóng lòng được ghi hình những người Mỹ ngu ngốc dám giương buồm tiến thẳng vào một cơn bão mạnh cấp tám.

Trong khi rời khỏi khu trục hạm, nữ công tước và tôi cảm ơn những cứu tinh người Italia và trao đổi số điện thoại với họ. Chúng tôi bảo họ rằng nếu họ có dịp sang Hoa Kỳ, họ cứ đến tìm chúng tôi. Tôi tặng họ một ít tiền - vì sự can trường và anh dũng của họ - và tất cả bọn họ đều từ chối. Họ đúng là những nhân vật xuất chúng - những người anh hùng hạng nhất, theo đúng nghĩa của cụm từ này.

Khi chúng tôi len qua đám đông người dân Sardinia, tôi chợt nhớ ra rằng chúng tôi đều đã mất sạch quần áo. Với nữ công tước, đây là lần thứ hai. Nhưng chẳng sao: Tôi sắp nhận được cả một tờ séc giá trị lớn từ hãng Lloyd's ở London - là số tiền bảo hiểm cho chiếc du thuyền và chiếc trục thăng. Sau khi chúng tôi làm thủ tục vào khách sạn, tôi dẫn tất cả mọi người đi mua sắm, cả khách mời lẫn thủy thủ đoàn. Tất cả những gì chúng tôi có thể tìm được chỉ là những thứ trang phục mặc ở các khu resort - chỉ toàn những thứ màu hồng, tím, vàng, đỏ, ánh kim và ánh bạc. Chúng tôi sẽ có 10 ngày ở Sardinia với hình thức sặc sỡ chẳng kém gì một đàn công.

10 ngày sau, số thuốc Lude đã hết và đã đến lúc về nhà. Khi đó, tôi nảy ra ý định tuyệt vời là đóng thùng tất cả quần áo của chúng tôi và gửi về Mỹ bằng đường biển, để tránh hải quan. Nữ công tước đồng ý.

Sáng hôm sau, lúc gần 6 giờ, tôi xuống sảnh để thanh toán hóa đơn khách sạn. Tất cả hết 700.000 đô la. Có vẻ cũng không tệ lắm bởi vì số tiền ấy bao gồm cả một chiếc vòng tay bằng vàng gắn hồng ngọc và ngọc lục bảo trị giá 300.000 đô la. Tôi đã mua nó cho nữ công tước hình như quăng vào ngày thứ năm, sau khi tôi díp mắt buồn ngủ trong bữa soufflé sôcôla. Chí ít thì đó cũng là cách để tôi chuộc lỗi với bà chủ của mình.

Đến sân bay, chúng tôi phải mất hai tiếng đợi máy bay riêng của tôi. Rồi có một người đàn ông nhỏ thó làm việc tại nhà ga dành cho máy bay riêng tiến đến chỗ tôi và nói, bằng thứ tiếng Anh rất nặng: “Thưa ngài *Belforte*, máy bay của ngài gặp sự cố. Một con mòng biển đã bay vào động cơ, máy bay phải đáp xuống Pháp. Nó sẽ không đến đón các ngài được.”

Tôi chẳng biết nói sao. Liệu có còn ai khác phải chịu cảnh như thế này không nhỉ? Khi tôi báo tin cho nữ công tước, nàng không nói được một lời. Nàng chỉ lắc đầu và bỏ đi.

Tôi cố gắng gọi cho Janet - để bố trí chuyến bay mới - nhưng điện thoại không sử dụng được. Tôi quyết định rằng cách tốt nhất cho chúng tôi là bay

tới Anh, nơi chúng tôi có thể hiểu được người dân địa phương nói gì. Một khi chúng tôi tới được London, tôi biết mọi thứ sẽ ổn - cho tới khi chúng tôi ngồi ở ghế sau một chiếc taxi màu đen thì tôi mới nhận ra một điều khác lạ: Phố xá đông một cách kỳ lạ. Chúng tôi càng tiến gần tới công viên Hyde thì phố xá càng trở nên đông đúc.

Tôi nói với anh chàng lái taxi có gương mặt xanh xao: “Tại sao ở đây đông vậy? Tôi đã tới London cả chục lần và tôi chưa bao giờ thấy cảnh tượng này.”

“À, thưa ngài thống đốc”, người lái taxi đáp, “chúng tôi sắp tổ chức liên hoan ca nhạc Woodstock trong tuần này. Có đến cả nửa triệu người ở công viên Hyde. Eric Clapton sẽ biểu diễn, rồi nhóm Who, Alanis Morissette và những ban nhạc khác nữa. Sẽ là một chương trình cực kỳ vui đấy, thưa ngài thống đốc. Tôi hy vọng ngài đã đặt chỗ ở khách sạn rồi bởi vì sẽ không còn nhiều phòng ở London đâu.”

Hừmmm... có ba điều mà đến giờ mới khiến tôi ngạc nhiên: Thứ nhất là anh chàng lái xe chết tiệt này cứ gọi tôi là “ngài thống đốc”; thứ hai là kể từ Thế chiến II, lần đầu tiên tôi tình cờ có mặt tại London trong dịp cuối tuần là thời điểm sẽ không còn phòng khách sạn nào trong toàn thành phố; và thứ ba là tất cả chúng tôi cần đi mua sắm quần áo một lần nữa - tức là lần thứ ba đối với nữ công tước trong vòng chưa đầy hai tuần.

Rob bảo tôi: “Tôi không thể tin nổi là chúng ta lại phải mua quần áo lần nữa. Anh vẫn chủ chi à?”

Tôi mỉm cười nói: “Cút cha nhà anh đi, Rob.”

Trong sảnh khách sạn Dorchester, nhân viên giữ cửa nói: “Tôi rất lấy làm tiếc, thưa ngài Belfort, nhưng chúng tôi đã kín phòng suốt cả dịp cuối tuần rồi. Thật sự, tôi không tin rằng còn có phòng trống ở đâu đó tại London này. Nhưng xin cứ thoải mái dẫn nhóm của ngài tới khu quầy bar. Lúc này đã đến giờ điểm tâm, chúng tôi rất hân hạnh được mời ngài dùng trà và phục vụ tất cả các vị khách của ngài món bánh kẹp.”

Tôi ngoái đầu, cố gắng giữ bình tĩnh. “Anh có thể liên lạc với các khách sạn khác và hỏi xem liệu có còn phòng trống nào không?”

“Dĩ nhiên”, anh ta đáp. “Rất hân hạnh.”

Ba tiếng sau, chúng tôi vẫn ngồi ở quầy bar, uống trà và trệu trạo nhai bánh xốp thì nhân viên gác cửa đi tới với nụ cười tươi rói và thông báo: “Có một

trường hợp hủy tại khách sạn Four Seasons. Hình như đó là phòng Tổng thống, cực kỳ hợp với thị hiếu của các ngài. Giá là 8...”

Tôi ngắt lời anh ta. “Tôi lấy phòng đó!”

“Rất tuyệt”, anh ta đáp. “Chúng tôi có một chiếc Rolls-Royce đang đợi các ngài ở bên ngoài. Theo chỗ tôi biết thì khách sạn có một suối khoáng rất đẹp; có lẽ sau khi tất cả các ngài đã chờ đợi một mối thế này thì rất nên *massage* cho sáng khoái.”

Tôi gạt đầu đồng tình, và hai tiếng sau, tôi đã nằm úp mặt trên bàn massage, tại phòng Tổng thống ở khách sạn Four Seasons. Ban công nhìn thẳng xuống công viên Hyde, nơi buổi hòa nhạc đang diễn ra.

Các vị khách của tôi đi lang thang dạo phố phường London, mua sắm quần áo; Janet thì bận túi bụi vì lo sắp xếp chuyến bay trên chiếc Concorde; còn nữ công tước quyền rũ thì ở trong phòng tắm, thì hát với Eric Clapton.

Tôi rất yêu nữ công tước quyền rũ của tôi. Một lần nữa nàng lại chứng tỏ mình với tôi, lần này dưới áp lực vô cùng căng thẳng. Nàng đúng là một chiến binh - sát cánh bên tôi, đối mặt với tử thần, vẫn giữ nguyên nụ cười trên gương mặt kiêu diễm.

Nói thật, đó chính là lý do vì sao tôi thấy thật khó mà không cương cứng trong lúc này, khi có một nhân viên xoa bóp người Ethiopia cao 1,8 mét thủ dâm tôi. Dĩ nhiên, tôi biết sẽ chẳng ra sao khi sờ mó một nhân viên xoa bóp trong khi vợ mình đang hát ông ổng trong phòng tắm, chỉ cách có 6 mét. Nhưng... có gì khác nhau giữa việc sờ mó với thủ dâm bằng chính tay mình chứ?

Hừmmm... Tôi cứ giữ riết lấy cái ý nghĩ dễ chịu đó trong lúc sờ soạng cô nhân viên, và ngày hôm sau, tôi đã trở lại Old Brookville, sẵn sàng tiếp tục *Lối sống của những người giàu có buông thả*.

Chương 35

Họa vô đơn chí

THÁNG 4 NĂM 1997



hạt không thể ngờ, chín tháng sau vụ chìm du thuyền, vợ tôi lại chìm vào trạng thái điên rồ ở cấp độ sâu hơn nữa. Tôi tìm ra một cách rất khôn ngoan - một cách rất logic - để phát triển cách sống sa đọa của mình tới một thái cực mới, cụ thể là thay đổi khẩu vị ma túy của mình từ Quaalude sang cocaine. Phải, tôi nghĩ đã đến lúc thay đổi rồi, với động lực chính là tôi đã chán cảnh mũi dãi lòng thông ở nơi công cộng và buồn ngủ díp mắt trong những hoàn cảnh không thích hợp.

Cho nên, thay vì bắt đầu một ngày mới với bốn viên Lude và một ly cà phê đá tổ chẳng, tôi thức dậy với một gram chất bột sản xuất ở Bolivia - luôn cẩn thận chia thật đều liều lượng, mỗi bên mũi nửa gram, để không làm cho bán cầu não nào của mình bị sốc ngay. Đó *đích thực* là bữa sáng của nhà vô địch. Sau đó, tôi hoàn thành bữa sáng của mình với ba miligram Xanax, để chế ngự chứng hoang tưởng. Rồi - mặc dù cái lưng của tôi giờ đã hết đau hoàn toàn - tôi sẽ dùng 45 miligram morphine, đơn giản vì cocaine và các loại ma túy được điều chế để hỗ trợ nhau. Bên cạnh đó, vì tôi vẫn có cả tá bác sĩ kê đơn cho tôi dùng morphine nên có gì là sai nào?

Một tiếng trước bữa trưa, tôi sẽ uống liều Quaalude đầu tiên của mình - chính xác là bốn viên - tiếp đến là một gram cocaine nữa, để làm dịu cảm giác mệt mỏi không thể kiểm soát. Dĩ nhiên, tôi vẫn tìm cách giữ nguyên liều dùng 20 viên Quaalude mỗi ngày, nhưng ít ra thì giờ đây tôi cũng sử dụng chúng một cách lành mạnh hơn, hiệu quả hơn - để cân bằng cocaine.

Đúng là một chiến thuật cao tay, nó rất có tác dụng, trong một thời gian. Nhưng cũng như những thứ khác trên đời này, thế nào cũng có va vấp. Trong trường hợp cụ thể này, trở ngại chính là ở chỗ tôi chỉ ngủ ba tiếng một tuần, và đến giữa tháng 4, tôi mắc chứng hoang tưởng do cocaine nặng đến mức thực tế tôi đã có lần dùng một khẩu súng ngắn bắn vài phát vào anh chàng đi giao sữa.

Tôi nghĩ rằng anh chàng giao sữa đó sẽ loan tin rằng Sói già Phố Wall không phải là hạng người dễ bỡn cợt, rằng ông ấy có vũ trang và sẵn sàng đánh bất kỳ kẻ ngu ngốc nào dám tìm cách xâm nhập vào tư gia ông ấy - thậm chí nếu đám vệ sĩ của ông ấy có ngủ quên trong khi làm nhiệm vụ.

Vào giữa tháng 12, tức là bốn tháng trước, Stratton bị đóng cửa. Thật nực cười, lại không phải là chính quyền liên bang giải quyết Stratton mà là mấy thằng cha vụng về ở NASD. Họ hủy bỏ tư cách hội viên của Stratton - với lý do thao túng cổ phiếu và vi phạm nguyên tắc kinh doanh. Thực chất, Stratton bị cô lập, và đứng ở góc độ pháp lý thì đó là một đòn chí mạng. Tư cách hội viên trong NASD là một điều kiện tiên quyết để được bán cổ phiếu qua hệ thống liên bang; nếu không có nó, quý vị sẽ bị gạt khỏi giới kinh doanh. Vì thế, Danny phải miễn cưỡng đóng cửa Stratton, và kỷ nguyên của Stratton cũng chấm hết. Nó đã tồn tại suốt tám năm. Liệu nó sẽ được ghi nhớ như thế nào thì tôi cũng không lấy gì làm chắc, dù tôi ngờ rằng giới báo chí sẽ không tử tế gì với nó.

Biltmore và Monroe Parker vẫn vững mạnh và vẫn trả cho tôi 1 triệu đô la mỗi vụ làm ăn, mặc dù tôi coi đó là một khả năng dễ nhận ra cho thấy rằng các ông chủ, không phải là Alan Lipsky, đang âm mưu chống lại tôi. Bằng cách nào và tại sao, tôi không biết chắc, nhưng bản chất của các âm mưu là như vậy - đặc biệt khi những kẻ chủ mưu lại là bạn thân nhất của quý vị.

Steve Madden cũng đang âm mưu chống lại tôi. Mọi quan hệ của chúng tôi giờ rất xấu. Theo Steve, không thể chấp nhận được việc tôi vác mặt tới văn phòng trong tình trạng phê thuốc, và tôi vặc lại hắn: “Mẹ kiếp, anh đúng là thằng tự mãn! Nếu không có tôi thì giờ này anh vẫn còn đang bán dạo mấy đôi giày của anh rồi!” Dù đúng hay không thì sự thật đơn giản vẫn là cổ phiếu được giao dịch ở mức giá 13 đô la và sắp lên đến ngưỡng 20 đô la.

Giờ chúng tôi đã có 18 cửa hàng, và nhiều cửa hàng bách hóa tổng hợp đã đặt hàng trước những hai mùa. Tôi chỉ có thể hình dung được rằng hắn đang

toan tính hại tôi - người nắm giữ tới 85% công ty của hắn và kiểm soát giá cổ phiếu của hắn gần bốn năm nay. Nhưng giờ đây Stratton đã đóng cửa, tôi không còn kiểm soát cổ phiếu của hắn nữa. Giá cả ở công ty giày Steve Madden sẽ do quy luật cung cầu quyết định - lên hay xuống tùy vận mệnh của chính công ty, chứ không phải vận mệnh của bất kỳ công ty môi giới nào hết. Gã thợ giày chắc chắn đang âm mưu chống lại tôi. Phải, đúng là như thế: Tôi thường xuyên xuất hiện ở văn phòng trong tình trạng phê thuốc, điều đó thật sai lầm, nhưng đó chính là lý do để ép tôi ra khỏi công ty và chiếm đoạt quyền lựa chọn cổ phiếu của tôi. Vậy nguồn thu của tôi sẽ ra sao nếu hắn tìm cách thực hiện việc đó?

Chà, tôi có bản thỏa ước bí mật của mình, nhưng nó chỉ ghi số cổ phần gốc của tôi: 1,2 triệu; còn quyền lựa chọn cổ phiếu của tôi lại mang tên Steve, mà tôi chẳng có giấy tờ gì. Liệu hắn có tìm cách chiếm đoạt của tôi không? Hay liệu hắn có tìm cách chiếm đoạt mọi thứ không - cả cổ phần lẫn quyền lựa chọn của tôi? Có lẽ thằng trọc khôn kiếp đó đã tự dối mình, khi nghĩ rằng tôi không có gan chia bản thỏa ước bí mật ra, vì xét cho cùng cả hai chúng tôi gặp quá nhiều vấn đề nếu tôi công khai tài liệu ấy.

Hắn sẽ phải sáng mắt ra. Cơ hội để hắn từ bỏ ý định chiếm đoạt cổ phần và quyền lựa chọn của tôi hầu như không có - thậm chí nếu việc đó có nghĩa là cả hai chúng tôi phải vào tù.

Nếu là người tỉnh táo, chắc tôi cũng nghĩ ngay ra những điều này, nhưng trong trạng thái tâm lý như lúc này, những ý nghĩ ấy càng bưng bưng trong tôi. Cho dù Steve có tìm cách chơi tôi hay không cũng chẳng có ý nghĩa gì hết, hắn sẽ không bao giờ có cơ hội đó. Hắn không khác gì Victor Wang, Gã người Hoa đồn mạt đáng chết. Phải, Victor đã tìm cách chơi tôi và tôi đã cho hắn biến trở lại khu Hoa kiều.

Lúc này đã bước sang tuần thứ hai của tháng 4, và tôi đã không có mặt ở công ty giày Steve Madden hơn một tháng rồi. Hôm đó là chiều thứ Sáu, tôi đang ở nhà tự nghiền ngẫm bên chiếc bàn gỗ gụ của mình. Nữ công tước đã đi Hamptons, lũ trẻ cũng dành kỳ nghỉ cuối tuần cùng mẹ. Tôi chỉ còn một mình với những ý nghĩ của mình, sẵn sàng cho cuộc chiến.

Tôi gọi cho Wigwam theo số nhà anh ta và nói: “Tôi muốn anh gọi cho Madden và bảo hắn rằng với tư cách là đại diện trong bản giao kèo, anh sẽ thông báo với hắn rằng anh định thanh lý 100.000 cổ phiếu ngay lập tức. Như

thế sẽ vào khoảng 1,3 triệu đô la, du di vài vé gì đó. Bảo hắn rằng theo thỏa thuận, hắn cũng có quyền bán cổ phiếu của hắn, theo tỷ lệ với tôi, tức là hắn có thể bán 17.000. Dù hắn quyết định bán hay không thì cũng kệ mẹ hắn.”

Wigwam nhu nhược đáp: “Để tiến hành cho nhanh thì tôi cần chữ ký của hắn. Nhớ hắn dờ chừng thì sao?”

Tôi hít một hơi dài, cố gắng kìm cơn giận của mình. “Nếu hắn gây khó dễ cho anh, bảo hắn rằng theo thỏa ước bên thứ ba, anh sẽ tịch thu thế nợ và bán cổ phần riêng. Anh bảo hắn rằng tôi đã đồng ý mua. Và anh bảo thằng bỏ mẹ hỏi đầu ấy rằng như thế là tôi sẽ có thêm 15% trong công ty, tức là tôi sẽ phải nộp một bộ hồ sơ 13D cho Ủy ban Chứng khoán và Hội đoái, sau đó tất cả mọi người ở Phố Wall đều sẽ biết hắn là thằng chó chết vì đã tìm cách chơi tôi. Anh bảo cho thằng bỏ mẹ ấy biết rằng tôi sẽ công khai tất cả mọi việc và rằng mỗi tuần tôi sẽ mua thêm cổ phần trên thị trường tự do, thế nghĩa là tôi sẽ tiếp tục cập nhật hồ sơ 13D. Anh bảo thằng chó đẻ ấy rằng tôi sẽ không ngừng mua cho tới khi tôi sở hữu 51% công ty của hắn, sau đó tôi sẽ ném hắn ra khỏi đó.” Tôi lại hít một hơi thật sâu. Tim tôi đập như muốn bung lỏng ngực. “Và anh bảo thằng bỏ mẹ đó nếu hắn nghĩ tôi đang bịp thì hắn hãy chui vào một cái lỗ cút đi, bởi vì tôi sắp ném một quả bom nguyên tử xuống hắn đấy.” Tôi với tay mở ngăn kéo bàn và lôi ra một cái túi Ziploc có một gói cocaine ở bên trong.

“Tôi sẽ làm như anh bảo”, Wigwam nhu nhược đáp. “Tôi chỉ muốn anh nghĩ kỹ việc đó một giây thôi. Anh là người khôn ngoan nhất mà tôi biết, nhưng lúc này có vẻ anh chưa được sáng suốt cho lắm. Là luật sư của anh, tôi thật lòng khuyên anh đừng đưa cái thỏa ước này ra công...”

Tôi ngắt lời tay luật sư của mình ngay lập tức. “Để tôi nói mẹ nó ra cho anh nghe này, Andy: Anh hiểu thế nào được chuyện tôi trình cho bọn bỏ mẹ Ủy ban và NASD bằng cách gì.” Tôi mở túi và vớ lấy một lá bài trên bàn của mình, sau đó thực sâu vào thứ bột trắng, múc ra một lượng cocaine đủ để khiến cả một con cá voi xanh phải đột quy. Tôi đổ nó ra mặt bàn. Sau đó tôi cúi xuống, gi sát mặt vào đó và bắt đầu hít. “Mà hơn nữa”, tôi nói thêm, mặt tôi giờ phủ đầy cocaine, “tôi cũng chẳng quan tâm đến gì đến thằng bỏ mẹ Coleman. Hắn bám theo tôi suốt bốn năm qua đây thôi, và hắn vẫn đêch làm gì được tôi.” Tôi lắc đầu mấy cái, cố gắng kiểm soát cảm giác dồn nén đang chiếm lấy tôi rất nhanh. “Và cũng chẳng có cái quái gì khiến tôi bị kết án vì cái thỏa ước đó. Nó quá vớ vẩn với Coleman. Hắn là một tay thích chơi

sang, hắn muốn tóm được tôi với cái gì đó thật xịn cơ. Giống như là Al Capone bị tóm vì trốn thuế ấỵ. Cho nên kệ mẹ thằng Coleman!”

“Hiểu rồi”, Wigwam nói, “nhưng tôi cần một đặc ân ở anh.”

“Cái gì nào?”

“Tôi đang bí tiền”, gã luật sư vô lương tâm của tôi nói, ngừng lại một lát. “Anh biết không, Danny thực sự khiến tôi chết dở. Tôi vẫn đang đợi lấy giấy phép môi giới đây. Anh có thể giúp tôi trong thời kỳ chuyển giao này được không?”

Thật không tin nổi! Tôi nghĩ. Đại diện giao kèo bên thứ ba của tôi đang ăn cướp tiền của tôi. *Thằng bỏ mẹ khốn nạn!* Tôi cũng sẽ giết hắn! “Anh cần bao nhiêu?”

“Tôi không biết”, anh ta đáp yếu ớt, “có lẽ vài trăm nghìn?”

“Được!”, tôi gật. “Tôi sẽ đưa anh 250.000 đô, giờ thì anh gọi cho thằng Madden ngay đi và gọi lại cho tôi để xem hắn nói gì.” Tôi dập mạnh điện thoại mà không nói lời tạm biệt. Sau đó tôi cúi xuống và lại úp mặt vào chỗ cocaine.

10 phút sau, điện thoại reo. “Thằng bỏ mẹ đó nói gì?”, tôi hỏi.

“Anh sẽ không khoái nghe đâu”, Wigwam cảnh báo trước. “Hắn không thừa nhận bản thỏa ước bên thứ ba. Hắn nói đó là một thỏa ước phi pháp và hắn biết anh sẽ không dám giờ nó ra.”

Tôi hít một hơi thật sâu, cố gắng kiềm chế. “Tức là hắn nghĩ tôi đang đánh lừa, phải không?”

“Chính xác”, Wigwam nói, “nhưng hắn bảo hắn muốn giải quyết mọi chuyện một cách thân tình. Hắn phát giá cho anh 2 đô la mỗi cổ phiếu.”

Tôi từ từ xoay cổ mình theo vòng tròn trong khi nhẩm tính. 2 đô la một cổ phiếu tức là hắn cướp đoạt 13 triệu đô la của tôi, mà đây mới chỉ là cổ phiếu; hắn còn đang nắm giữ 1 triệu quyền lựa chọn của tôi, hiện có giá áp dụng là 7 đô la. Giá thị trường ngày hôm nay - 13 đô la - tức là tăng thêm 6 đô la. Vậy là còn thêm 4,5 triệu đô la nữa. Tính tổng cộng lại, hắn đang tìm cách chiếm đoạt 17,5 triệu đô la từ tôi. Thật nực cười, tôi thậm chí không hề cảm thấy giận dữ về chuyện đó. Rốt cuộc, tôi đã biết chuyện này từ lâu rồi, từ cái ngày còn ở văn phòng của tôi nhiều năm về trước, khi tôi giải thích cho Danny rằng người bạn của anh ta không đáng tin cậy. Trên thực tế, đó chính là lý do tại

sao tôi buộc Steve phải ký tờ thỏa ước bên thứ ba và giao nộp tờ chứng chỉ cổ phiếu.

Cho nên việc gì tôi phải giận dữ? Tôi đã bị mấy thằng cha ở NASDAQ ép phải đi theo một con đường ngu ngốc; tôi không còn lựa chọn nào khác ngoài việc chuyển cổ phần của mình sang Steve, và tôi phải có những đề phòng cần thiết - chuẩn bị sẵn cho mình cái kết cục này. Tôi điềm lại toàn bộ lịch sử mối quan hệ trong đầu, tôi không thể phát hiện ra mình đã mắc sai lầm chỗ nào. Và trong khi không thể phủ nhận rằng việc xuất hiện ở văn phòng trong tình trạng phê thuốc không phải là điều hay ho nhưng điều đó chẳng hề có ý nghĩa gì liên quan đến những gì đang diễn ra ở đây. Chẳng qua hẳn chỉ muốn tìm cách chơi tôi; chuyện ma túy chỉ càng giúp thúc đẩy việc này nhanh hơn mà thôi.

“Được rồi”, tôi bình tĩnh nói. “Tôi phải đi Hamptons bây giờ, cho nên chúng ta sẽ bàn đến chuyện này vào sáng thứ Hai. Đừng gọi lại cho Steve làm gì. Chỉ cần thu thập toàn bộ giấy tờ để mua cổ phần. Đã đến lúc phát động chiến tranh rồi.”

*

Southampton! Hampton của dân WASP! Phải, đó là nơi có căn nhà ở bãi biển của tôi. Westhampton có phần hơi *tẻ nhạt* đối với thị hiếu sâu sắc của nữ công tước. Bên cạnh đó, Westhampton đầy dân Do Thái, tôi thấy phát ốm và mệt mỏi với dân Do Thái, mặc dù tôi cũng là dân Do Thái. Donna Karan (một nhân vật Do Thái cấp cao) có một căn nhà ở phía tây; Henry Kravis (cũng là một nhân vật Do Thái đẳng cấp) có căn nhà ở phía đông. Và với giá mắc cả là 5,5 triệu đô la, giờ đây tôi sở hữu một tòa nhà cực kỳ hiện đại sơn trắng và xám rộng cả nghìn mét vuông trên phố Meadow Lane, con đường dành riêng cho người giàu có đặc biệt nhất trên cả hành tinh này. Mặt tiền của tòa nhà nhìn ra Vịnh Shinnecock; phía sau nhà nhìn ra Đại Tây Dương; và mỗi buổi bình minh hay hoàng hôn đều rực rỡ trong màu cam, đỏ, vàng và xanh dương đẹp không gì tả nổi. Thật sự quá diễm lệ, một khung cảnh xứng đáng với Sói già.

Khi tôi vượt qua cánh cổng bằng sắt rèn ở mặt trước tòa nhà, tôi không thể không cảm thấy tự hào. Tôi ngồi đây, phía sau vô lăng một chiếc Bentley màu xanh dương mới có giá trị 300.000 đô la. Và dĩ nhiên trong khoang cất giấy tờ, tôi có cocaine đủ để khiến cả thành phố Southampton nhảy điệu Watusi suốt từ Ngày Tưởng niệm Liệt sĩ đến Ngày Quốc tế Lao động.

Tôi chỉ mới tới căn nhà này đúng một lần, quãng hơn một tháng trước, khi còn chưa có đồ đạc gì. Tôi đã dẫn một đồng minh làm ăn tên là David Davidson tới đây. Gọi tên anh ấy như thế đúng là một trò đùa ác, mặc dù tôi mất nhiều thời gian nhìn anh ấy nháy mắt phải hơn là chú ý đến tên của anh ấy. Phải, anh ấy mắc tật nháy mắt, nhưng chỉ nháy một bên thôi. Chuyên gia nháy mắt một bên này là chủ một công ty môi giới mang tên DL Cromwell, nơi đang sử dụng một loạt nhân viên cũ của Stratton; chúng tôi đang làm ăn với nhau, không tạo ra sản phẩm gì khác ngoài tiền. Nhưng đặc điểm đáng nói nhất của Chuyên gia nháy mắt một bên - điều tôi thích nhất ở anh ấy - là anh ấy cũng là một tay nghiện cocaine, và ngay đêm tôi đưa anh ấy về nhà, trước tiên chúng tôi đã ghé lại Grand Union và mua 50 bình kem Reddi Wip. Sau đó chúng tôi ngồi bệt trên sàn gỗ, dựng thẳng tất cả những hộp kem ấy lên, bật nắp ra và hút hết khí cay. Quả là hết biết, đặc biệt khi chúng tôi thay nhau hít hai hơi cocaine, mỗi bên mũi một hơi.

Đó là một buổi tối hạng nhất, nhưng chẳng có gì sánh nổi với những gì dự kiến cho tới nay. Nữ công tước đã bài trí toàn bộ căn nhà - tiêu tốn đến 2 triệu đô la trong ngân quỹ không lấy gì làm khó kiếm của tôi. Nàng tỏ ra phản chán với chuyện đó đến mức nàng thể hiện tài năng trang trí nội thất của mình đến phát ngán, và không lúc nào nàng bỏ lỡ cơ hội bắt quả tang tôi hít cocaine.

Nhưng mặc xác nàng với chuyện đó! Nàng là cái quái gì mà dám lên lớp tôi cần phải làm gì, đặc biệt khi tôi trở thành một thằng nghiện cocaine chính là vì nàng! Cuối cùng, nàng dọa sẽ chia tay tôi nếu tôi không chấm dứt tình trạng ngủ gục khi ở trong các nhà hàng. Và giờ nàng nói những câu như thế này: “Anh ốm mất rồi. Anh đã không ngủ suốt cả tháng trời. Anh thậm chí còn không ân ái với em nữa! Và anh chỉ nặng còn chưa đầy 60 ký. Anh chỉ ăn độc bỏng ngũ cốc Froot Loops. Da anh xanh tái rồi đây này!” Nàng quan tâm đến tôi quá! Chắc, mà cũng rõ đều! Chuyện nàng yêu thương tôi lúc tôi ốm đau quá dễ. Nhiều đêm khi tôi còn bị đau kinh niên, nàng thường đến tìm cách làm cho tôi dễ chịu và bảo tôi rằng nàng yêu tôi. Nhưng giờ thì hóa ra tất cả chỉ là một âm mưu khôn khéo. Nàng không còn đáng tin cậy nữa. Tốt thôi. Được lắm. Cứ để nàng đi theo con đường của nàng. Tôi không cần nàng nữa. Nói thật, tôi chẳng cần ai sát.

Tất cả những ý nghĩ này sôi sục trong đầu tôi khi tôi bước lên chiếc cầu thang gỗ gụ và mở cánh cửa trước để vào lầu đài mới nhất của mình. “Em ơi”, tôi đánh tiếng rất to trong khi bước qua cửa. Toàn bộ bức tường phía sau

làm bằng kính, và tôi nhìn được toàn bộ khung cảnh Đại Tây Dương. Lúc 7 giờ tối của cái thời điểm mùa xuân này, mặt trời lặn ngay phía sau tôi, trên bờ vịnh, mặt nước trông như hiện thân của Hoàng-Tử-Tím. Thời điểm đó, căn nhà trông thật điểm lẹ. Phải, không thể phủ nhận rằng mặc dù nữ công tước đúng là một cái gai - một kẻ phá đám điều tha quạ mỏ – nhưng nàng có sự tinh tường trong cách trang trí. Lối vào dẫn thẳng tới phòng khách rộng rãi. Đó là một không gian mở với trần cao vút. Có rất nhiều đồ đạc kín đặc cái khoảng không gian này đến không thể tin được. Những chiếc sofa căng phồng, ghế đầu, ghế xích đu và ghế đệm dài được bố trí ở chỗ này hay chỗ kia, thành từng khu vực ngồi riêng biệt. Tất cả những món đồ này đều mang màu trắng hoặc nâu sẫm, rất điệu, rất tao nhã.

Vừa lúc ấy, ủy ban đón tiếp hoàng gia xuất hiện. Đó là Maria, bà đầu bếp béo ục ịch, và chồng bà ấy, Ignacio, một quản gia nhỏ thó nhút nhát, chỉ cao gần 1,5 mét, và đúng là một cái bóng so với vợ mình. Họ đều từ Bồ Đào Nha tới, luôn tự hào với cách phục vụ truyền thống và chính thống. Tôi coi thường họ vì Gwynne coi thường họ, và Gwynne là một trong số rất ít người thực sự hiểu tôi - bà ấy và các con tôi. Ai biết được liệu hai người này có đáng tin không cơ chứ? Tôi sẽ phải để mắt đến họ... và, nếu cần, tổng cổ họ.

“Xin chào ngài Belfort”, Maria nói và Ignacio cùng đồng thanh. Ignacio cúi chào rất trịnh trọng còn Maria thì hơi nhún gôi. Rồi Ignacio tiếp: “Tôi nay ngài thấy thế nào?”

“Chưa bao giờ thấy tốt hơn”, tôi lau bầu. “Cô vợ yêu của tôi đâu rồi?”

“Bà ấy vào thành phố, đi mua sắm”, bà đầu bếp đáp.

“Sao lạ thế nhỉ”, tôi cau mày, bước thẳng qua họ. Tôi mang theo một chiếc túi du lịch hiệu Louis Vuitton, chất đầy những thứ ma túy nguy hiểm.

“Bữa tối sẽ được phục vụ lúc 8 giờ”, Ignacio nói. “Bà Belfort nhắn tôi thông báo với ngài rằng khách khứa của chúng ta sẽ đến đây lúc 7 giờ 30, và không biết khi đó ngài đã sẵn sàng chưa.”

Ồi, nàng ác thật, tôi nghĩ bụng. “Được rồi”, tôi gất. “Tôi sẽ ở trong phòng xem ti vi, nhớ đừng quấy rầy tôi. Tôi có công chuyện quan trọng cần theo dõi.” Nói xong, tôi đi vào phòng xem ti vi, bật chương trình của ban nhạc Rolling Stones và sục ngay vào số ma túy. Nữ công tước đã lưu ý tôi phải sẵn sàng vào lúc 7 giờ 30. Thế là thế quái nào nhỉ? Có phải là tôi cần mặc một bộ trang phục thật bánh bao - hay mũ chóp cao và áo đuôi tôm? Thế tôi thành cái

gì, một con khi đột chặc? Tôi đang mặc áo len xám và một chiếc áo thun trắng, như thế là quá ổn rồi! Ai là người chi tiền cho tất cả những việc quỷ quái này nào? Tôi - còn ai vào đây nữa! Và nàng lại dám ra lệnh cho tôi mới lạ chứ!

*

Lúc 8 giờ tối, bữa tối được phục vụ! Nhưng ai cần chứ? Cứ cho tôi món bỏng ngô cốc Froot Loops và sữa không kem, chứ không phải là những món ăn vớ vẩn mà Maria và nữ công tước thích thú. Bàn ăn tối to bằng cả một chiếc hầm chữ U. Thế nhưng, thực khách đã có mặt hết đâu, ngoại trừ nữ công tước. Nàng ngồi đối diện tôi, ở phía bên kia căn hầm. Nàng ngồi cách xa đến mức tôi cần phải có một hệ thống điện đàm để nói chuyện với nàng, mà như thế có khi lại hay. Phải thừa nhận rằng, nàng rất kiêu diễm. Nhưng những cô vợ để làm cảnh như nữ công tước thì đầy rẫy.

Ngồi bên phải tôi là Dave và Laurie Beall, mới từ Florida tới chơi. Laurie là một cô gái tóc vàng xinh xắn. Cô ấy hiểu vị trí của mình trong bối cảnh chung, cho nên cô ấy hiểu tôi. Vấn đề duy nhất là cô ấy cũng chịu ảnh hưởng của nữ công tước, người đã len lỏi vào đầu óc cô ấy, gieo rắc những ý nghĩ mang tính lật đổ nhằm chống lại tôi. Laurie cũng không hoàn toàn đáng tin.

Chồng cô ấy, Dave, lại là chuyện khác. Anh ấy có thể tin được - ít nhiều là vậy. Anh ấy là một gã quê mùa cục mịch - cao hơn 1,8 mét, nặng hơn tạ nhưng cơ bắp rất rắn chắc. Khi còn học đại học anh ấy từng làm công việc bảo vệ ở các nhà hàng. Có một lần, một kẻ nào đó trót lỡ mồm chửi anh ấy, thế là Dave táng cho hắn một cú vào mang tai khiến hắn lòi cả mắt. Người ta đồn rằng mắt thằng cha đó chỉ còn dính lại nhờ mấy sợi dây chằng. Dave từng là nhân viên cũ của Stratton, giờ làm việc cho DL Cromwell. Tối nay, tôi có thể dựa vào anh ấy để tổng cổ những kẻ làm phiền. Nói thật, anh ấy rất có hứng thú làm việc đó.

Hai vị khách nữa của tôi là gia đình Schneiderman, Scott và Andrea. Scott là dân vùng Bayside, mặc dù chúng tôi không phải là bạn của nhau thời còn niên thiếu. Anh ta là tay tình dục đồng giới công khai nhưng lại lấy vợ vì những lý do không giải thích được, mặc dù, nếu cho tôi đoán, đó là vì vấn đề con cái. Hiện nay anh ta có một cô con gái. Anh ta cũng là một nhân viên cũ của Stratton, mặc dù chẳng bao giờ có bản năng sát thủ cả. Giờ thì anh ta ra khỏi nghề này rồi. Anh ta có người quen ở sân bay và thường giúp tôi vận

chuyển cocaine nguyên chất từ Colombia. Vợ anh ta thì chán ngắt - một cô ả ngăm ngăm đen mũm mĩm chỉ biết nói có vài lời, nhưng tất cả đều vô nghĩa.

Sau bốn món ăn và hai tiếng rười rò chuyện như tra tấn, cuối cùng cũng đến 11 giờ. Tôi bảo Dave và Scott: “Nào, các bạn, chúng ta vào phòng xem tivi để xem phim đi.” Tôi đứng lên khỏi ghế và tiến thẳng tới phòng xem tivi, Dave và Scott theo sát gót. Tôi biết tổng nữ công tước chẳng buồn nói chuyện với tôi và tôi cũng vậy. Như thế lại hay. Về cơ bản thì cuộc hôn nhân của chúng tôi đã chấm dứt; giờ chỉ còn là vấn đề thời gian.

*

Những gì xảy ra tiếp theo bắt đầu với việc tôi phải chia số cocaine của mình thành hai suất riêng. Suất thứ nhất sẽ bắt đầu ngay bây giờ, đó là 8 gram cocaine bột. Mọi việc sẽ diễn ra tại đây, trong phòng xem tivi và kéo dài ngót nghét hai tiếng. Sau đó, chúng tôi sẽ dời sang phòng chơi game ở trên gác, nơi chúng tôi có thể chơi bi-a, phi tiêu và nốc rượu whisky Dewar's. Sau đó, lúc 2 giờ sáng, chúng tôi sẽ lại xuống phòng xem tivi và bắt đầu suất thứ hai là một viên 20 gram cocaine có độ tinh khiết 98%. Hít hết chỗ ma túy này chỉ trong một lần thì đúng là đáng mặt chinh phục được cả Sói già này.

Và theo đúng kế hoạch này, chúng tôi dành hai tiếng tiếp theo hít chỗ cocaine bằng một cái ống hút vàng nặng 18 carat, trong khi xem chương trình MTV không tiếng và nghe bài *Sympathy for the Devil* (Sự đồng cảm dành cho quỷ sứ) để ở chế độ bật đi bật lại. Sau đó, chúng tôi lên phòng chơi game trên gác. Đến 2 giờ sáng, tôi mỉm cười nói: “Đã đến lúc hít chỗ còn lại, các bạn! Theo tôi.”

Chúng tôi lại xuống gác để về phòng xem tivi và ngồi vào vị trí cũ của mình. Tôi với tay lấy viên thuốc nhưng nó đã biến mất. Biến mất? Thế là thế quái nào nhỉ? Tôi nhìn Dave và Scott rồi nói: “Được rồi, các bạn: Thôi không đùa nữa. Ông nào thử viên thuốc rồi?”

Cả hai đều nhìn tôi, vẻ ngạc nhiên. Dave nói: “Anh đang đùa chắc? Tôi đâu có lấy viên thuốc! Tôi thề trên đầu con tôi đấy!”

Scott tiếp lời, bằng một giọng thủ thết: “Đừng nhìn tôi như thế! Tôi chẳng bao giờ làm những việc như vậy đâu.” Anh ta lắc đầu quầy quậy. “Thủ cocaine của người khác là tội phản Chúa. Không còn gì để nói.”

Cả ba chúng tôi bò toài ra lần mò trên thảm. Hai phút sau, chúng tôi nhìn nhau, ngơ ngẩn - và tay vẫn trống trơn. Tôi nói về ngờ vực: “Có lẽ nó rơi

xuống sau đệm ghế.”

Dave và Scott gật đầu, chúng tôi lập tức lật tung hết đệm lên. Chẳng thấy gì cả.

“Tôi thật không thể tin nổi chuyện quái quỷ này”, tôi nói. “Chẳng ra làm sao cả.” Rồi một ý nghĩ kỳ lạ nảy ra trong óc tôi. Có lẽ viên thuốc rơi vào *trong* một cái đệm ghế nào đó! Không thể như thế được, nhưng chẳng có chuyện gì là không thể xảy ra, phải không?

Đúng thế. “Tôi sẽ quay lại ngay”, tôi nói rồi nhanh chóng chạy xuống bếp và rút lấy một con dao thái thịt bằng thép không gỉ để trên giá gỗ. Sau đó tôi chạy bỏ lại phòng xem ti vi, tay lăm lăm sẵn sàng. Viên thuốc là của tôi.

“Anh làm gì thế?”, Dave hỏi, vẻ ngờ vực.

“Thế anh tưởng tôi làm cái mẹ gì?”, tôi vặc lại, quỳ xuống và thọc con dao vào một cái đệm ghế. Tôi bắt đầu moi bọt biển và lông chim vút đầy ra thảm. Chiếc sofa có ba cái đệm ngồi và ngăn ấy cái tựa lưng. Trong vòng chưa đầy một phút, tôi đã rạch tung tất cả. “Me kiếp!”, tôi càu nhàu. Tôi chuyển trọng tâm của mình sang cái sofa có hai chỗ ngồi đối diện nhau, rạch toang phần đệm ra. Vẫn chẳng thấy gì. Giờ thì tôi như lên cơn say. “Tôi không thể tin nổi chuyện chó chết này! Viên thuốc đi đằng mẹ nào chứ?” Tôi nhìn Dave. “Tất cả chúng ta đều vào phòng khách phải không?”

Anh ta lắc đầu vẻ lo lắng. “Tôi không nhớ có vào phòng khách không”, anh ta nói. “Sao chúng ta không quên luôn viên thuốc đi nhỉ?”

“Anh có điên hay bị làm sao không đây? Tôi sẽ tìm bằng được viên thuốc đó mới thôi!”, tôi quay sang Scott và nheo mắt vẻ quy kết. “Đừng chơi tôi nhé, Scott. Chúng ta có vào phòng khách không?”

Scott lắc đầu. “Tôi không nghĩ thế. Tôi thật sự lấy làm tiếc, nhưng tôi không nhớ có vào phòng khách không.”

“Thế anh biết cái gì?”, tôi hét lên. “Các anh đều là lũ vô dụng! Các anh biết rõ là viên thuốc chó chết ấy rơi con mẹ nó vào trong một cái đệm ngồi rồi. Nó nằm đâu đó trong ấy, tôi sẽ chứng minh cho các anh thấy.” Tôi đứng lên, đá văng những cái đệm còn lại và bước qua đồng bọt biển và lông chim để vào phòng khách. Trong tay phải tôi là con dao thái thịt. Mắt tôi mở to. Răng tôi nghiến chặt giận dữ.

Hãy nhìn tất cả những cái ghế chết tiệt kia! Mặc xác con vợ tôi nếu cô ả nghĩ rằng cô ả thành công với việc mua sắm tất cả những thứ đồ này! Tôi hít một hơi thật sâu. Tôi đang bức đây. Tôi cần giữ bình tĩnh. Nhưng tôi đã có một kế hoạch hoàn hảo - để dành viên thuốc cho đến 2 giờ sáng. Kế hoạch ấy quá ư hoàn hảo và giờ thì tất cả những thứ đồ đạc này. Kệ mẹ chúng! Tôi quỳ xuống và bắt tay vào việc, lần lượt đi quanh phòng khách, điên cuồng đâm rạch cho tới khi tất cả mọi ghế dài và ghế đầu đều bị phá hủy. Tôi thoáng thấy Dave và Scott trân trân nhìn mình.

Rồi tôi lại nảy ra ý khác - nó nằm trong thảm! Rõ ràng thế còn gì! Tôi nhìn xuống tấm thảm nâu. Cái thứ chết tiệt này đáng bao nhiêu tiền? 100.000 đô la ư? 200.000? Sao mà cô ả tiêu tiền của tôi dễ dàng thế. Tôi bắt đầu cắt nát tấm thảm, như một gã mất trí.

Một phút sau, chẳng thấy gì cả. Tôi ngồi thừ ra và nhìn quanh phòng khách. Tất cả bị phá hủy hoàn toàn. Vừa lúc ấy tôi nhìn thấy một ngọn đèn bằng đồng mang hình người. Với trái tim đập như muốn vỡ tung lồng ngực, tôi buông rơi con dao. Tôi vung cao cây đèn qua đầu mình và bắt đầu múa nó như vị thần Thor của người Na Uy vung cây búa. Sau đó tôi ném nó về phía lò sưởi, nó bay thẳng vào tường đá... CHOANG! Tôi chạy ngược trở lại chỗ con dao và nhặt nó lên.

Vừa lúc ấy, nữ công tước chạy ra khỏi phòng ngủ lớn, trên người mặc một chiếc áo khoác trắng. Tóc của nàng thật hoàn hảo và đôi chân nàng trông thật quyến rũ. Đó vẫn là cách nàng thao túng tôi, điều khiển tôi. Trước đây, cách ấy rất có tác dụng, nhưng giờ thì không. Giờ tôi có tư thế của mình. Tôi biết tổng chiêu của nàng.

“Ôi, Chúa ơi!”, nàng kêu thét lên, đưa tay lên miệng. “Em xin, dừng lại đi! Sao anh lại làm thế này?”

“Tại sao à?”, tôi hét lên. “Cô muốn biết tại sao à? Phải, tôi sẽ nói cho cô biết tại sao! Tôi là James Bond đang đi tìm một mẫu vi phim! Lý do tại sao đây!”

Nàng nhìn tôi với cái miệng há hốc và đôi mắt mở to. “Anh cần giúp đỡ”, nàng nói một cách yếu ớt. “Anh ốm mất rồi.”

Những lời nàng nói càng khiến tôi phát điên. “Ồ, mẹ kiếp, Nadine! Cô là cái thá gì mà nói rằng tôi đang bị ốm hả? Cô định làm gì - tìm cách chơi tôi chắc? Chà, đứng đây và chống mắt lên mà xem!”

Đúng lúc đó, tôi cảm thấy lưng mình đau khủng khiếp! Có ai đó xô tôi ngã xuống sàn! Giờ thì cổ tay tôi bị siết mạnh. “Oái, mẹ kiếp!”, tôi hét lên. Tôi ngược nhìn lên và thấy Dave Beall ở trên mình. Anh ta siết cổ tay tôi cho tới khi con dao thái thịt rơi xuống sàn.

Anh ta nhìn Nadine. “Quay vào trong đi”, anh ta nói rất thản nhiên. “Tôi sẽ để mắt đến anh ấy. Mọi thứ sẽ ổn thôi.”

Nadine chạy trở lại phòng ngủ lớn và đóng sầm cửa lại. Một giây sau, tôi nghe thấy tiếng khóa lách cách.

Dave vẫn đề lên tôi, tôi xoay đầu để nhìn thẳng vào anh ta và bắt đầu cười. “Được rồi”, tôi nói “anh có thể để tôi dậy được rồi. Tôi chỉ đùa thôi. Tôi sẽ không làm cô ấy bị thương đâu. Tôi chỉ định chứng minh cho cô ấy thấy ai mới là chủ thôi.”

Tóm chặt bắp tay phải của tôi bằng bàn tay to tướng của mình, Dave dẫn tôi đến một khu vực ngồi nghỉ ở phía bên kia tòa nhà - một khu vực tôi chưa phá hủy. Anh ta đặt tôi lên một chiếc ghế nệm, nhìn Scott và nói: “Đi lấy tép Xanax đi.”

Điều cuối cùng tôi còn nhớ là Dave đưa cho tôi một cốc nước và một ít Xanax.

*

Tôi tỉnh dậy và đang là đêm của ngày hôm sau. Tôi đã trở lại văn phòng của mình ở Old Brookville, ngồi phía sau chiếc bàn gỗ gụ của mình. Làm cách nào tôi đến được đây thì tôi không chắc lắm, nhưng tôi nhớ mình đã nói: “Cảm ơn, Rocco!” với Rocco ngày, vì đã kéo tôi ra khỏi xe hơi sau khi tôi đâm vào cái cột đá ở hàng rào khu nhà mình trên đường từ Southampton trở về. Hay là tôi đã cảm ơn Rocco đêm nay? Chắc... Là gã nào không biết? Họ rất trung thành với Bo và Bo thì trung thành với tôi, còn nữ công tước không nói được gì nhiều với họ - nàng không len lỏi được vào tâm trí họ. Nhưng dù sao tôi cũng cần cảnh giác.

Nữ công tước u sầu đâu rồi nhỉ? Tôi tự hỏi. Tôi đã không hề nhìn thấy nàng từ sau tấn kịch dao thái thịt. Nàng đã về nhà, nhưng nàng trốn đâu đó trong khu nhà - trốn tôi! Nàng có ở trong phòng ngủ chính không nhỉ? Không sao. Điều quan trọng là các con tôi; ít nhất tôi cũng là một người cha tốt. Cuối cùng, tôi sẽ được ghi nhớ như vậy: Ông ấy là một người cha tốt, một người quan tâm đến gia đình, một người chu cấp tuyệt vời!

Tôi với tay mở ngăn kéo bàn và lôi chiếc túi Ziploc chứa gần nửa cân cocaine của mình ra. Tôi quăng nó lên mặt bàn và chúi đầu hít bằng cả hai lỗ mũi cùng lúc. Hai giây sau, tôi hất đầu lên và lau bầu: “Chúa ơi! Ôi, Chúa ơi!”, rồi lại ngồi phịch xuống ghế, bắt đầu thở phò.

Vừa lúc ấy, âm lượng ti vi hình như tăng lên đột ngột, tôi nghe thấy một giọng nói cộc lốc: “Anh có biết giờ là mấy giờ rồi không? Gia đình của anh đâu? Hay đây chỉ là ý định mua vui của anh - ngồi trước máy thu hình vào giờ này, một mình? Say xỉn, quay cuồng? Hãy nhìn đồng hồ của anh một giây thôi, nếu như anh vẫn còn một cái.”

Quái gì thế nhỉ? Tôi nhìn đồng hồ của mình: Một chiếc đồng hồ Bulgari bằng vàng trị giá 22.000 đô la. Dĩ nhiên tôi vẫn có một cái! Tôi lại chú tâm vào ti vi. Nhìn cái mặt kia! *Chúa ơi!* Đó là một gã đàn ông ngoài 20, với cái đầu to tướng, cổ bự, với những nét điển trai đầy hăm dọa, mái tóc cắt tỉa gọn gàng. Lúc này, cái tên Fred Flintstone chọt nảy ra trong óc tôi.

Fred Flintstone tiếp tục: “Anh muốn loại tôi bây giờ hả? Thế còn chuyện loại bỏ chứng bệnh của anh bây giờ thì sao? Thói nghiện rượu và ma túy đang giết anh đấy. Seafield có câu trả lời. Gọi cho chúng tôi ngay hôm nay, chúng tôi có thể giúp được.”

Thật không thể tin nổi!, tôi nghĩ. Quá là xâm phạm đời tư! Tôi bắt đầu càu nhàu với cái ti vi. “Mày đúng là thằng Fred Flintstone chó chết - tao sẽ đá cái loại ăn lông ở lỗ như mày văng từ đây đến tận Timbuktu!”

Flintstone vẫn tiếp tục nói. “Hãy nhớ: Không có gì là xấu hổ khi nghiện rượu hay nghiện ma túy; điều xấu hổ duy nhất là chẳng làm gì để khắc phục điều đó. Vì thế hãy gọi ngay và...”

Tôi nhìn quanh phòng... *Kia!*... Một bức tượng Remington trên chiếc đôn cẩm thạch màu lục. Nó cao đến 5 centimet, làm bằng đồng đặc - hình một gã cao bồi cưỡi ngựa. Tôi vớ lấy nó và chạy về phía màn hình ti vi. Bằng tất cả sức mạnh của mình, tôi phang thẳng vào mặt Fred Flintstone và... CHOANG!

Fred Flintstone biến mất.

Tôi nói với cái ti vi tan nát: “Mẹ mày! Tao đã cảnh cáo mày rồi! Dám vào nhà tao và nói rằng tao có vấn đề. Giờ thì nhìn lại mày đi, mẹ mày!”

Tôi quay trở lại bàn của mình và ngồi xuống, sau đó tôi giở cái mũi đang chảy máu của mình vào đồng cocaine. Nhưng thay vì hít, tôi lại chỉ úp mặt vào đó, xem nó như một cái gối.

Tôi cảm thấy hơi hồi lỗi rằng các con mình đang ở trên gác, nhưng vì tôi là một người chu cấp tuyệt vời nên tất cả các cánh cửa đều làm bằng gỗ gụ đặc. Không ai có thể nghe thấy gì hết. Hoặc đó là những gì tôi nghĩ vậy cho đến khi tôi nghe thấy tiếng bước chân nặng nề trên cầu thang. Một giây sau vang lên tiếng nữ công tước: “Ôi, Chúa ơi! Anh đang làm gì vậy?”

Tôi ngóc đầu lên, hoàn toàn biết rõ rằng gương mặt mình phủ đầy cocaine, chẳng nói gì cả. Tôi nhìn nữ công tước, nàng hoàn toàn trần truồng - cố gắng điều khiển tôi bằng nhục dục.

Tôi nói: “Thằng Fred Flintstone định tìm cách chui qua ti vi. Nhưng đừng lo - anh xử nó rồi. Em có thể quay lại và đi ngủ đi. An toàn rồi.”

Nàng đắm đắm nhìn tôi với cái miệng há hốc. Hai tay nàng bắt chéo dưới ngực, tôi không thể không đắm đắm nhìn hai đầu vú nàng. Nàng thật khó mà thay thế - không phải là không thể, mà là khó.

“Mũi của anh đang ra máu ông ộc kia”, nàng nhẹ nhàng nói.

Tôi lắc đầu chán nản. “Đừng làm quá lên, Nadine. Chỉ chảy tý chút thôi mà, dị ứng theo mùa ấy mà.”

Nàng bắt đầu khóc. “Em không thể ở lại đây được nữa trừ phi anh đi cai đi. Em rất yêu anh nên không thể nhìn anh tự giết mình được. Em lúc nào cũng yêu anh; đừng bao giờ quên điều đó.” Và rồi nàng rời khỏi phòng, khép cửa lại chứ không đóng sầm như mọi khi.

“Mặc mẹ cô!”, tôi hét lên với cái cửa. “Tôi không có vấn đề chó gì hết! Tôi có thể dừng lại bất kỳ lúc nào tôi muốn!” Tôi hít một hơi thật sâu và dùng áo thun của mình để quệt chỗ máu đang chảy từ mũi xuống cằm. Nàng nghĩ gì nhỉ, rằng nàng có thể tống tôi vào trại cai nghiện ư? Xin cứ việc! Tôi cảm thấy một chút âm ỉ nữa ở mũi. Tôi nâng vạt áo lên lần nữa và quệt thêm máu. *Chúa ơi!* Nếu tôi có ether, tôi có thể điều chế cocaine. Sau đó tôi chỉ việc hút cocaine và tránh được những vấn đề về mũi như thế này. *Nhưng, đợi đã!* Có những cách khác để điều chế, phải không nào? Phải, có những công thức điều chế tại nhà... sử dụng soda. Chắc phải có cách nào đó điều chế cocaine trên Internet!

Năm phút sau, tôi đã có câu trả lời cho mình. Tôi lão đảo vào bếp, thu thập nguyên liệu và để tất cả lên mặt bàn bằng đá granite. Tôi đổ đầy nước vào một chiếc bình đồng rồi cho cocaine và soda vào, sau đó bật đèn rồi úp một cái chao đèn lên. Tôi đặt chiếc bình gồm lên trên chao đèn.

Tôi ngồi xuống một chiếc ghế xoay cạnh bếp và tựa đầu vào mặt bàn. Tôi bắt đầu cảm thấy chóng mặt, vì thế tôi nhắm mắt lại và cố gắng thư giãn. Tôi đang lâng lâng... lâng lâng... BÙM! Tôi gần như bật tung người khi cái công thức tự điều chế của tôi nổ tung khắp gian bếp. Mảnh vụn khắp mọi nơi - trên trần nhà, dưới sàn, và trên tường.

Một phút sau, nữ công tước chạy vào. “Ôi, lạy Chúa! Chuyện gì thế này? Tiếng nổ gì thế?”, nàng thở hắt hắt, gần như hoảng loạn.

“Không có gì”, tôi lau bầu. “Tôi đang nướng một cái bánh và ngủ quên mất.”

Điều cuối cùng tôi còn nhớ nghe nàng nói là: “Em sẽ về nhà mẹ em vào sáng mai.”

Và điều cuối cùng tôi nhớ mình đã nghĩ là: Càng nhanh càng tốt.

Chương 36

Nhà tù, viện điều dưỡng và nghĩa trang



áng hôm sau - nói cho đúng là vài giờ sau - tôi tỉnh dậy trong văn phòng mình. Tôi cảm thấy âm ẩm, cùng với một cảm giác dễ chịu ở mũi và má. *A ha, sao mà dễ chịu thế... Nữ công tước vẫn ở bên tôi... lau mặt cho tôi... chăm sóc tôi...*

Tôi mở mắt và... ôi trời, đó là Gwynne. Bà ấy đang cầm một chiếc khăn tắm màu trắng rất đắt tiền, nhúng vào nước ấm, lau sạch chỗ cocaine và máu vương trên mặt tôi.

Tôi mỉm cười với Gwynne, một trong những người duy nhất không phản bội tôi. Bà ấy có thật sự đáng tin không nhỉ? Tôi nhắm mắt lại và cho ý nghĩ ấy chạy qua trong óc... Có, bà ấy rất đáng tin. Không thể có chuyện khác được. Bà ấy sẽ cùng tôi vượt qua những chuyện sóng gió này. Thực tế, rất lâu sau khi nữ công tước rời bỏ tôi, Gwynne vẫn ở lại - chăm sóc tôi và giúp tôi nuôi con.

“Ông chủ khỏe hẳn chưa?”, hoa hậu miền Nam của tôi hỏi.

“Rồi”, tôi rên rỉ. “Chị đang làm gì ở đây vào ngày Chủ nhật vậy? Chị không đi nhà thờ à?”

Gwynne mỉm cười buồn bã. “Cô Belfort gọi cho tôi và bảo tôi hôm nay đến đây để chăm sóc bọn trẻ. Nào, ông chủ nhấc tay lên; tôi mang cho ông chủ một cái áo mới rồi đây.”

“Cảm ơn chị, Gwynne. Tôi đói ngấu rồi. Chị làm ơn mang cho tôi một bát ngũ cốc Froot Loops được không?”

“Có sẵn đây rồi”, bà ấy nói, chỉ vào chiếc đôn cắm thạch màu lục nơi vẫn để bức tượng gã cao bồi bằng đồng. “Ngon lắm đây”, bà ấy nói thêm, “đúng như kiểu ông chủ vẫn thích.”

Phục vụ thế chứ! Sao nữ công tước lại không thể làm như thế nhỉ? “Thế Nadine đâu rồi?”, tôi hỏi.

Gwynne bĩu dài môi. “Bà chủ ở trên gác, đang sắp xếp va ly. Bà chủ định về nhà mẹ đẻ.”

Một cảm giác trĩu nặng khủng khiếp xâm chiếm lấy tôi. Nó bắt đầu từ trong dạ dày tôi và lan tới từng tế bào cơ thể tôi. Cứ như thể ruột gan tôi đều bị moi rỗng hết. Tôi cảm thấy buồn nôn, rất muốn ọc ra. “Tôi sẽ trở lại ngay”, tôi nói vội, bật dậy khỏi ghế và chạy thẳng về phía cầu thang xoắn. Tôi nhảy vội lên cầu thang với một cảnh tượng khủng khiếp sôi sục trong tôi.

Phòng ngủ lớn ngay đầu cầu thang. Cửa đã bị khóa. Tôi bắt đầu đập cửa: “Đề cho tôi vào, Nadine!” Không có tiếng trả lời. “Đây cũng là phòng ngủ của tôi! Đề tôi vào!”

Cuối cùng, 30 giây sau, có tiếng khóa mở lách cách; nhưng cách cửa không mở ra. Tôi tự mở cửa và bước vào phòng ngủ. Trên giường là một chiếc va ly đầy quần áo, tất cả đều được gấp gọn gàng, nhưng không thấy nữ công tước. Chiếc va ly màu nâu sôcôla có logo của hãng Louis Vuitton gắn bên trên. Mất cả đồng tiền... *tiền của tôi!*

Vừa lúc ấy nữ công tước chui ra khỏi cái tủ rộng bằng cả tiểu bang Delaware, mang theo hai hộp giày, một hộp kẹp dưới nách. Nàng không nói một lời, cũng chẳng hề nhìn tôi. Nàng chỉ bước lại phía giường và đặt mấy hộp giày cạnh va ly, sau đó quay gót và bước trở lại phía tủ.

“Cô định đi chớ đâu thế?”, tôi gắt.

Nàng nhìn tôi bằng con mắt khinh bỉ. “Tôi đã nói với anh rồi: Tôi sẽ về nhà mẹ tôi. Tôi không thể nhìn thấy anh tự giết mình nữa. Tôi chán lắm rồi.”

Tôi cảm thấy một luồng khí trào lên óc. “Tôi hy vọng cô không định mang theo các con đi cùng. Cô không được đưa các con của tôi đi - không được!”

“Bọn trẻ có thể ở lại đây”, nàng thản nhiên đáp. “Tôi sẽ đi một mình.”

Câu đó khiến tôi không còn thủ thế nữa. Tại sao nàng lại bỏ lại lũ trẻ nhỉ?... Trừ phi có âm mưu gì đó. Dĩ nhiên. Nàng rất tinh quái, nữ công tước ấy. “Cô

tưởng tôi ngu lắm sao? Lúc tôi đi ngủ, cô sẽ quay lại đây và mang trộm bọn trẻ đi chứ gì.”

Nàng nhìn tôi khinh khỉnh và đáp: “Tôi thậm chí chẳng biết phải nói với anh thế nào.” Nàng bắt đầu quay trở lại phía tủ.

Rõ ràng tôi chưa làm cho nàng choáng, vì thế tôi nói: “Tôi không biết cô định đi đếch đâu với tất cả chỗ quần áo này. Nếu cô đi khỏi đây, cô hãy đi với bộ quần áo trên người, đồ đào mỏ.”

Câu nói đó có tác dụng ngay! Nàng quay phắt lại và nhìn thẳng vào tôi. “Đồ khốn nạn!”, nàng rít lên. “Tôi là người vợ tốt nhất với anh. Sao anh *dám* gọi tôi như thế sau bao nhiêu năm! Tôi đã để cho anh hai đứa con như thiên thần. Tôi đã chờ đợi anh mơn mõi suốt sáu năm ròng! Tôi đã luôn là một người vợ chung thủy - lúc nào cũng vậy! Chưa bao giờ lừa dối anh lấy một lần! Và hãy nhìn xem tôi được gì nào! Anh đã làm tình với bao nhiêu con đàn bà từ ngày chúng ta cưới nhau? Anh... đồ đĩ đực! Đồ khốn nạn!”

Tôi hít một hơi thật sâu. “Cô muốn nói gì thì nói, Nadine, nhưng nếu cô đi khỏi đây, cô phải đi tay trắng.” Giọng tôi rất thản nhiên nhưng đầy đe dọa.

“Ồ, thế hả? Anh định làm đếch gì nào, châm lửa đốt quần áo của tôi chắc?”

Một ý rất hay! Và tôi giật mạnh chiếc va ly của nàng ra khỏi giường, vác lại chỗ lò sưởi bằng đá vôi, quăng tất cả quần áo của nàng lên đồng củi đặt sẵn ở đó, chỉ chờ châm lửa khi có người ấn một cái nút. Tôi trừng trừng nhìn nữ công tước; nàng đang đứng im như tượng, đầy sợ hãi.

Vẫn chưa thỏa mãn trước phản ứng của nàng, tôi chạy lại phía tủ của nàng và giật tung hàng tá áo len, áo sơ mi, váy dài, váy ngắn, quần lót khỏi những chiếc mắc áo trông rất đắt tiền. Tôi chạy trở lại lò sưởi và vút tất cả lên trên đồng củi.

Tôi lại nhìn nàng. Giờ thì mắt nàng đã nhắm lệ. Vẫn chưa thỏa mãn. Tôi muốn nàng phải xin lỗi, phải van xin tôi dừng tay, vì thế tôi nghiêng chặt răng đầy quyết tâm và nhảy bổ lại phía cái bàn nơi nàng cất hộp nữ trang. Tôi vớ lấy cái hộp, quay trở lại lò sưởi, mở nắp và dốc tất cả đồ trang sức lên đồng củi. Tôi vớ tay lên tường và đặt ngón trỏ tay phải của mình lên một cái nút nhỏ bằng thép không gỉ, và tôi nhìn nàng đăm đăm. Giờ thì nước mắt đã tràn đầy gò má nàng.

“Mẹ kiếp!”, tôi hét lên... và tôi nhấn nút.

Một khắc sau, quần áo và đồ trang sức của nàng chìm trong lửa. Không nói một lời, nàng thản nhiên bước ra khỏi phòng, khẽ khàng khép cửa lại phía sau. Tôi quay lại và đăm đăm nhìn ngọn lửa. Kệ xác cô ả! Tôi nghĩ. Thế mới đáng kiếp, dám dọa tôi à. Nàng nghĩ tôi sẽ để cho nàng sai khiến tôi chắc? Tôi cứ đứng nhìn ngọn lửa cho tới khi nghe thấy tiếng sỏi kêu lạo xạo. Tôi chạy lại phía cửa sổ và nhìn thấy phần đuôi chiếc Range Rover màu đen của nàng lăn bánh ra phía công.

Tốt! Tôi nghĩ. Chừng nào nghe tin nữ công tước và tôi chia tay, sẽ có cả tá đàn bà xếp hàng dài ở cửa - *xếp hàng dài!* Giờ thì chúng ta đã biết ai là chủ rồi đây!

*

Giờ thì nữ công tước đã ra đi, đã đến lúc vác bộ mặt hạnh phúc và cho bọn trẻ thấy cuộc đời tuyệt vời như thế nào khi không có mẹ. Không còn thời gian biểu với Chandler nữa; và bánh sôcôla cho Carter bất kỳ khi nào thằng bé thích. Tôi đưa chúng ra chỗ cái xích đu ở sân sau và mấy cha con chơi với nhau - trong khi Gwynne, Rocco ngày, Erica, Maria, Ignacio và vài thành viên nữa trong bầy thú xiếc giám sát mọi hành động.

Chúng tôi vui vẻ chơi với nhau một lúc dường như khá lâu - một khoảng thời gian như vô tận, chỉ toàn những tiếng cười vui. Chúng tôi nhìn lên vòm trời xanh trong và ngửi mùi hoa tươi. Có con thật là tuyệt vời!

Lạy Chúa, khoảng thời gian vô tận hóa ra lại chỉ là ba phút rưỡi, rồi tôi chẳng còn quan tâm đến hai đứa trẻ tuyệt vời của mình nữa và nói với Gwynne: “Chị trông các cháu đi, Gwynne. Tôi có vài thứ giấy tờ cần giải quyết.”

Một phút sau, tôi đã trở lại văn phòng của mình, với cả núi cocaine trước mặt. Và nhớ lại trò chơi Chandler vẫn thường xếp hàng tất cả những con búp bê của nó và mở cuộc thiết triều, tôi cũng xếp tất cả số thuốc của mình lên mặt bàn và tổ chức thiết triều. Có đến 22 loại, chủ yếu trong tép nhưng cũng có một số để trong các túi nhựa. Bao nhiêu người có đủ khả năng xài hết chỗ thuốc này mà không bị quá liều? Không! Chỉ có Sói già thôi! Sói già, người đã hình thành sức đề kháng qua nhiều năm tự cân bằng, trải qua cả quá trình thử thách đầy gian khó cho tới khi thành công.

*

Sáng hôm sau mới là chiến tranh.

Lúc 8 giờ sáng, Wigwam đang ngồi trong phòng khách của tôi, làm mất thì giờ của tôi. Lẽ ra anh ta nên biết nhiều việc hơn là chỉ đến nhà tôi và tìm cách giải nghĩa về các luật lệ chứng khoán của nước Mỹ - mà thực ra chỉ nêu ra được mấy nét khái quát vô nghĩa. Lạy Chúa, có lẽ tôi bắt tài trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống nhưng chắc chắn là không có lĩnh vực luật chứng khoán của Mỹ. Nói thật, thậm chí sau ba tháng gần như không ngủ - và thậm chí sau 72 tiếng đồng hồ hóa điên hoàn toàn vừa qua, trong thời gian đó, tôi đã nạp vào người 42 gram cocaine, 60 viên Lude, 30 viên Xanax, 15 viên Valium, 10 viên Klonopin, 270 miligram morphine, 90 miligram Ambien và còn có Paxil, Prozac, Percocet, Pamelor, GHB cùng với lượng rượu chỉ có Chúa mới biết là bao nhiêu - tôi vẫn biết nhiều về cách lách các luật chứng khoán của Mỹ hơn bất kỳ thằng cha nào trên hành tinh này.

Wigwam nói: “Vấn đề chính là Steve không đòi nào chịu ký một tờ ủy quyền chứng khoán, cho nên chúng ta không thể gửi chứng chỉ cổ phần cho một đại lý chuyển giao và nhờ họ chuyển sang tên chúng ta được.”

Vào cái thời khắc đó, với đầu óc còn rất lơ mơ, tôi vẫn lấy làm lạ rằng sao mà thằng bạn mình lại nghiệp dư đến vậy. Vấn đề đó đơn giản đến mức tôi cảm thấy muốn nhổ vào mặt anh ta. Tôi hít một hơi thật sâu và nói: “Để tôi nói cho anh nghe nhé, mẹ kiếp. Tôi quý mến anh như một người anh em trai, nhưng chắc tôi đến phải móc mắt anh ra khỏi cái đầu đàn độn của anh nếu như lần sau anh còn nói với tôi rằng tôi không được làm gì đó với bản thỏa ước bên thứ ba này. Mẹ kiếp, anh đến nhà tôi là để vay 250.000 đô la và anh lo lắng về chuyện ủy quyền chứng khoán phải không? Lạy Chúa, mẹ kiếp, Andy! Chúng ta chỉ cần một tờ ủy quyền chứng khoán nếu chúng ta muốn bán cổ phiếu, còn không cần nếu chúng ta muốn mua cổ phiếu! Anh hiểu chưa? Đây là một cuộc chiến tranh tiêu hao, một cuộc chiến tranh *chiếm hữu*, một khi chúng ta sở hữu được cổ phần thì chúng ta sẽ nắm đằng chuôi.”

Tôi dụ giọng. “Nghe tôi nói đây: Tất cả những gì anh cần làm là tịch thu tờ phiếu theo đúng thỏa ước bên thứ ba, sau đó anh sẽ có quyền pháp lý được bán cổ phần để trang trải cho tờ phiếu. Rồi anh lại xoay ra bán cổ phần cho tôi với giá 4 đô la một cổ phiếu, và tôi viết cho anh một tờ séc để có 4,8 triệu đô la, tức là giá mua cổ phiếu. Sau đó anh viết lại một tờ séc cho tôi cũng có mệnh giá 4,8 triệu đô la, để thanh toán tờ phiếu, thế là xong! Anh đã hiểu chưa? Rất đơn giản.”

Anh ta gật đầu yếu ớt.

“Nghe này”, tôi bình tĩnh nói, “quyền sở hữu là 9/10 luật. Tôi viết cho anh một tờ séc ngay bây giờ và chúng ta chính thức nắm quyền kiểm soát cổ phần. Sau đó chúng ta nộp hồ sơ 13D trong chiều nay, chúng ta tuyên bố công khai rằng tôi có ý định tiếp tục mua thêm cổ phần và bắt đầu một cuộc chiến ủy nhiệm. Nó sẽ gây ra tình trạng rối loạn đến mức buộc Steve phải ký. Mỗi tuần tôi sẽ mua thêm cổ phần và chúng ta sẽ tiếp tục cập nhật bổ sung hồ sơ 13D. Nó sẽ xuất hiện trên tờ *The Wall Street Journal* hàng tuần - đủ khiến cho Steve phát điên!”

15 phút sau, Wigwam rời nhà tôi, giàu thêm 250.000 đô la và cầm một tờ séc 4,8 triệu đô la. Đến chiều nay, đường dây tin tức Down Jones sẽ biết tin rằng tôi đang tìm cách tiếp quản công ty giày Steve Madden. Tôi thật sự không có ý định làm vậy nhưng tôi tin chắc rằng việc này sẽ khiến Steve phát điên - và không cho hấn cơ hội nào hơn là thanh toán cho tôi đúng giá trị thị trường số cổ phiếu của tôi. Còn về trách nhiệm cá nhân của tôi, tôi không lo. Tôi đã nghĩ về việc này kỹ lắm rồi, vì Steve và tôi trên thực tế không hề ký thỏa ước bí mật mãi cho tới một năm sau khi đã lập bảo hiểm, cho nên vấn đề Stratton phát hành một tờ cáo bạch giả chính là một điểm có thể bàn luận. Trách nhiệm thuộc về Steve nhiều hơn là tôi, bởi vì với tư cách là CEO, *hấn* là người ký các giấy tờ lưu ở Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái. Tôi có thể tuyên bố hoàn toàn vô tội - nói rằng tôi tưởng giấy tờ đã được làm đúng. Đó không phải là một lý do phủ nhận hợp lý nhất nhưng vẫn cứ là lý do phủ nhận.

Dù thế nào thì lúc này Wigwam cũng đã không quấy rầy tôi.

Tôi trở lại phòng tắm trên gác và bắt đầu hít tiếp. Có cả đồng cocaine trên bàn trang điểm và một nghìn ngọn đèn sáng chói - phản chiếu qua những tấm gương và sàn nhà bằng đá cẩm thạch xám trị giá hàng triệu đô la. Trong khi đó, tôi cảm thấy trong lòng rất khó chịu. Trống rỗng. Trống trải. Tôi rất nhớ nữ công tước, nhớ quay cuồng, nhưng không có cách nào để mang nàng trở lại. Nói cho cùng, nhượng bộ nàng có nghĩa là thừa nhận thất bại - thừa nhận rằng tôi có vấn đề và tôi cần giúp đỡ.

Vì thế tôi chúi mũi vào đồng thuốc và hít bằng cả hai mũi một lúc. Sau đó tôi nuốt thêm vài viên Xanax và cả vốc Quaalude. Mặc dù vậy, vấn đề mầu chót không phải là Lude và Xanax. Vấn đề là hăm cocaine trong những giai đoạn đầu - ngay trong lúc có cảm giác lâng lâng đầu tiên khiến cho mọi vật dường như trở nên vô cùng có ý nghĩa và mọi vấn đề của quý vị dường như đều chẳng là gì cả. Việc này đòi hỏi phải hít liên tục - cứ bốn đến năm phút

lại hít hai hơi thật dài, tôi nghĩ thế - nhưng nếu tôi có thể duy trì được việc này suốt cả tuần nay rồi thì tôi cũng có thể chờ nữ công tước bỏ đi rồi lại bò về với tôi. Việc này đòi hỏi phải có sự cân bằng giữa các loại thuốc, nhưng Sói già sinh ra để làm nhiệm vụ đó kia mà...

... mặc dù nếu tôi ngủ quên thì nàng có thể mò về với bọn trẻ và mang trộm chúng đi. Có lẽ tôi nên mang chúng rời khỏi thành phố, cách ly chúng khỏi bàn tay ma quỷ của nàng dẫu cho Carter vẫn còn quá nhỏ, không thể đi xa được. Thằng bé vẫn còn đang phải đeo bím và vẫn còn phải phụ thuộc rất nhiều vào nữ công tước. Dĩ nhiên, điều đó sẽ sớm thay đổi thôi, đặc biệt khi nó sẵn sàng đón nhận chiếc xe hơi đầu tiên và tôi sẽ tặng cho nó một chiếc Ferrari nếu nó đồng ý quên hẳn mẹ của mình.

Cho nên có lẽ rời khỏi thành phố với Chandler và Gwynne thì hợp lý hơn. Chandler đúng là một bạn đồng hành tuyệt vời, hai cha con có thể đi khắp thế giới. Chúng tôi sẽ mặc những thứ quần áo đẹp nhất và sống một cuộc sống thoải mái, trong khi những kẻ khác phải lác mắt thán phục. Rồi, chỉ vài năm nữa, tôi sẽ quay lại đón Carter.

30 phút sau, tôi quay lại phòng khách - giải quyết công việc với David Davidson, Chuyên gia nháy một mắt. Anh ta đang than vãn về hình thức buôn bán ngắn hạn, rằng anh ta sẽ mất tiền khi cổ phần tăng giá. Tôi đâu có để tâm nhiều đến chuyện này, tôi chỉ muốn gặp nữ công tước, để cho nàng biết kế hoạch chu du thế giới cùng với Chandler.

Vừa lúc ấy tôi nghe thấy tiếng cửa mở. Sau vài giây, tôi nhìn thấy nữ công tước đi qua phòng khách và vào phòng chơi của bọn trẻ. Tôi đang thảo luận về chiến lược kinh doanh với Chuyên gia nháy một mắt thì lại thấy nàng quay trở ra, dắt theo Chandler. Những lời tôi nói ra như một cái máy, như thể đã ghi âm sẵn - và tôi nghe thấy tiếng bước chân nhẹ nhàng của nữ công tước tiến về phía hầm, chắc là tới cái phòng trưng bày thời trang của nàng. Nàng thậm chí còn không biết đến sự hiện diện của tôi, Chúa ơi! Nàng chế nhạo tôi, coi thường tôi, *chọc tức tôi, mẹ kiếp!* Tôi cảm thấy tim mình như muốn văng khỏi lồng ngực.

“... vậy là anh bảo đảm rằng anh đủ sức chơi vụ tới”, tôi tiếp tục trong khi đầu óc tôi còn mãi nghĩ đến chuyện khác. “Vấn đề chính là ở anh đấy, David ạ - tôi xin lỗi một giây thôi.” Tôi giơ ngón trỏ lên. “Tôi phải xuống nhà nói chuyện với vợ tôi một lát.”

Tôi lao rầm rầm xuống cầu thang xoáy tròn ốc. Nữ công tước đang ngồi bên bàn, mở thư điện tử. *Mở thư à? Sao mà cô ả trơ tráo thế chứ!* Chandler đang nằm trên sàn, cạnh nàng - tay cầm một cây bút chì màu, vẽ lên một cuốn sách màu. Tôi nói với vợ mình, bằng một giọng pha chút độc ác: “Tôi sẽ đi Florida.”

Nàng ngược lên. “Vậy à? Tôi đâu có quan tâm.”

Tôi hít một hơi thật sâu. “Tôi không quan tâm chuyện cô có quan tâm hay không, nhưng tôi sẽ đưa Chandler đi cùng tôi.”

Nàng cười khẩy. “Tôi lại không nghĩ thế.”

Máu nóng trong người tôi bắt đầu sôi sục. “Cô không nghĩ thế à? Chà, mặc xác cô!” Và tôi tiến tới, tóm lấy Chandler và bắt đầu chạy trở lại cầu thang. Ngay lập tức, nữ công tước bật dậy khỏi ghế và bắt đầu đuổi theo tôi, hét lên: “Tôi sẽ giết chết anh! Bỏ con bé xuống! Bỏ con bé xuống!”

Chandler bắt đầu giãy giụa và khóc âm ỉ, còn tôi thì hét trả lại nữ công tước: “Mặc xác cô, Nadine ạ!” Tôi chạy băng băng lên cầu thang. Nữ công tước nhảy vọt tới và túm được đuôi tôi, tuyệt vọng cố giữ không cho tôi lên cầu thang.

“Dừng lại!”, nàng hét lên. “Tôi xin, dừng lại đi! Nó là con của anh! Bỏ nó xuống đi!” Và nàng tiếp tục bám lấy chân tôi, cố gắng với lấy thân người tôi. Tôi nhìn nữ công tước, và phải nói rằng vào cái phút giây ấy, tôi chỉ muốn nàng chết quách đi. Trong nhiều năm chúng tôi chung sống với nhau, tôi chưa bao giờ đánh nàng - cho tới lúc này. Tôi tỳ đế giày của mình vào ngực nàng và đập mạnh - cứ thế tôi nhìn vợ mình lăn ngược xuống cầu thang và chạm đất một cách nặng nề.

Tôi dừng lại, kinh ngạc, đờ đẫn, cứ như thể tôi vừa chứng kiến một hành vi vô cùng khủng khiếp giữa hai người xa lạ mà tôi không hề quen biết. Vài giây sau, Nadine cố ngồi lên, dùng cả hai tay ôm lấy mạng sườn - mặt nhăn nhó vì đau - như thể nàng đã bị gãy một chiếc xương sườn. Nhưng sau đó mặt nàng đánh lại, và nàng gục xuống, cố gắng bò lên cầu thang, vẫn cố ngăn tôi không đem con gái nàng đi.

Tôi xoay người và chạy lên cầu thang, ôm chặt Chandler vào ngực và nói: “Được rồi, con yêu! Ba rất yêu con và ba sẽ đưa con đi chơi! Mọi việc sẽ ổn thôi.” Khi tôi lên đến đỉnh cầu thang, tôi sải chân chạy, trong khi Chandler tiếp tục giãy giụa điên cuồng. Tôi mặc xác con bé. Chẳng mấy chốc hai cha

con tôi sẽ ở bên nhau, mọi chuyện sẽ ổn thỏa. Khi tôi chạy tới gara tôi biết rằng một ngày nào đó Chandler sẽ hiểu mọi việc; nó sẽ hiểu tại sao mẹ nó cần phải bị vô hiệu hóa. Có lẽ khi Chandler đủ khôn lớn - sau khi mẹ nó đã được dạy cho một bài học - hai mẹ con sẽ lại đoàn tụ và có quan hệ gì đó. Có lẽ vậy.

Trong gara có bốn chiếc xe. Chiếc Mercedes bỏ mui hai cửa màu trắng ở gần nhất, vì thế tôi mở cửa bên phụ lái và đặt Chandler ngồi lên ghế rồi đóng sầm cửa lại. Khi tôi chạy vòng qua phía đuôi xe, tôi nhìn thấy một người hầu, chính là Marissa, đang nhìn theo vẻ kinh hãi. Tôi nhảy vào trong xe và nổ máy.

Lúc đó nữ công tước lao bổ vào phía bên phụ lái, bám chặt lấy cửa sổ và kêu ầm ĩ. Tôi lập tức ấn nút khóa điện. Sau đó tôi nhìn thấy cửa gara bắt đầu đóng lại. Tôi nhìn sang bên phải và thấy ngón tay Marissa đặt trên cái nút bấm. *Mẹ kiếp!* Tôi nghĩ bụng - và tôi cho xe chạy, nhấn chân ga và lái xe đâm thẳng qua cửa gara, khiến nó vỡ tung. Tôi cứ cho xe chạy hết tốc lực - đâm thẳng vào một cái cột đá vôi cao 1,8 mét ở rìa lối xe chạy. Tôi nhìn sang Chandler. Con bé không thất đại an toàn, nhưng nó không bị sao cả, ơn Chúa. Nó đang kêu khóc ầm ĩ.

Lập tức, những ý nghĩ bối rối bắt đầu xuất hiện trong óc tôi: Mình đang làm chuyện quái gì thế này? Mình định đi đâu cơ chứ? Con gái mình sẽ ra sao khi ngồi ở ghế trước mà không thất đại an toàn? Chẳng còn gì có ý nghĩa cả. Tôi mở cửa buồng lái và bước ra ngoài rồi đứng thừ ra đó. Một giây sau, một vệ sĩ chạy lại chiếc xe, tóm lấy Chandler và ôm nó chạy trở vào nhà. Đó quả là một ý hay. Sau đó nữ công tước tiến lại chỗ tôi và bảo tôi rằng mọi việc sẽ ổn và rằng tôi cần bình tĩnh. Nàng bảo tôi nàng vẫn yêu tôi. Nàng vòng tay quanh người tôi và ôm chặt lấy tôi.

Và chúng tôi cứ đứng đó. Được bao lâu tôi không biết rõ, nhưng chỉ một lát sau tôi nghe thấy tiếng còi rú, tôi nhìn thấy những ánh đèn chớp nháy. Rồi tôi bị còng tay, ngồi vào băng ghế sau một chiếc xe cảnh sát, ngoái cổ nhìn quanh và cố gắng thu lấy hình ảnh cuối cùng của nữ công nước trước khi họ đưa tôi vào tù.

*

Lẽ ra tôi sẽ phải dành nốt những ngày còn lại của đời mình trong các phòng giam khác nhau - bắt đầu từ phòng giam ở Sở Cảnh sát Old Brookville. Hai

giờ sau, họ lại còng tay tôi lần nữa và chở tôi tới một sở cảnh sát khác, nơi tôi được dẫn giải tới một buồng giam khác, mặc dù cái này lớn hơn và có nhiều người hơn. Tôi chẳng nói chuyện với ai và cũng chẳng ai buồn nói với tôi. Có rất nhiều người ngáp vặt, hò hét và làm đủ thứ chuyện. Nơi này lại rất lạnh. Thâm tâm tôi nhắc mình cần mặc ấm nếu đặc vụ Coleman đến gõ cửa nhà tôi với một tờ lệnh bắt giữ. Sau đó, tôi nghe thấy tiếng gọi tên mình, vài phút sau, tôi lại ngồi ở băng ghế sau một chiếc xe cảnh sát khác - trên đường tới thành phố Mineola, nơi có tòa án bang.

Tôi thấy mình phải ra tòa, trước mặt một vị thẩm phán nữ... *Ôi trời, mẹ kiếp! Chết cha tôi rồi còn gì!* Tôi quay sang phía anh chàng luật sư nhanh nhẹn của mình là Joe Fahmegghetti, và nói: “Chúng ta ăn cúrt rồi, Joe ạ! Con mẹ kia sẽ kết án tử hình tôi mất!”

Joe mỉm cười với tôi và đặt tay lên vai tôi. “Yên trí đi”, anh ta nói. “Tôi sẽ đưa anh ra khỏi đây sau 10 phút nữa. Chỉ cần đừng nói gì cả cho tới khi tôi bảo anh nói.”

Sau phút nói huyên thuyên một hồi, Joe cúi xuống và thì thầm vào tai tôi: “Nói rằng không có lỗi gì hết”, vậy là tôi mỉm cười và nói: “Tôi không có lỗi.”

10 phút sau, tôi đã tự do - ra khỏi tòa án cùng với Joe Fahmegghetti bên cạnh. Chiếc limousine của tôi đã đợi sẵn ở bên ngoài tòa án. George ngồi sau vô lăng và Rocco đem ngồi bên ghế phụ lái. Cả hai đều bước ra, tôi nhận thấy Rocco còn xách theo chiếc túi LV quen thuộc của tôi. George mở cửa chiếc limousine mà không nói một lời, còn Rocco đi vòng phía sau xe. Anh ta đưa chiếc túi cho tôi và nói: “Tất cả mọi thứ của ông chủ đã ở trong này, cộng thêm 50.000 đô la tiền mặt.”

Luật sư của tôi nhanh nhẹn nói thêm: “Có một chiếc Learjet đang đợi anh ở sân bay Cộng hòa. George và Rocco sẽ đưa anh tới đó.”

Lập tức tôi thấy ngờ ngác. Phải chăng nữ công tước đang âm mưu chống lại tôi! Không thể có chuyện đó. “Các anh đang nói chuyện đếch gì vậy?”, tôi làu bàu. “Các anh định đưa tôi đi đâu?”

“Tới Florida”, luật sư của tôi đáp. “David Davidson đang đợi anh ở sân bay ngay lúc này. Anh ấy sẽ cùng anh bay tới đó. Dave Beall sẽ đợi các anh ở Boca khi các anh hạ cánh.” Luật sư của tôi thở dài: “Nghe này, bạn của tôi,

anh cần đi xa một vài ngày cho tới khi chúng ta có thể giải quyết xong mọi chuyện với vợ anh. Nếu không anh sẽ lại bị tổng giam đấy.”

Rocco nói thêm: “Tôi đã nói chuyện với Bo, anh ấy bảo tôi phải ở lại đây để trông chừng bà nhà. Ông chủ không thể về nhà được, bà chủ có tờ lệnh được bảo vệ; và ông chủ sẽ bị bắt giữ ngay nếu đến gần nhà mình.”

Tôi hít một hơi thật sâu và cố gắng nghĩ xem liệu mình có thể tin được ai... Luật sư của tôi, được... Rocco, được... Dave Beall, được... Nữ công tước thối tha - *KHÔNG!* Vậy thì trở về nhà để làm gì? Nàng căm ghét tôi và tôi cũng ghét nàng, có lẽ tôi sẽ giết nàng nếu tôi nhìn thấy nàng, và việc đó sẽ gây trở ngại cho kế hoạch đi du lịch của tôi với Chandler và Carter. Vì thế, phải rồi, có lẽ vài ngày đi tắm nắng lại giúp ích cho tôi.

Tôi nhìn Rocco và nheo mắt. “*Mọi thứ* trong này rồi chứ?”, tôi hỏi. “Toàn bộ chỗ thuốc của tôi chứ?” “Tôi đã gói ghém mọi thứ”, Rocco nói. “Tất cả những thứ trong ngăn kéo và trong bàn của ông chủ, cộng thêm số tiền mặt bà Belfort đưa cho chúng tôi. Tất cả trong đó.”

Thế là đủ, tôi nghĩ. 50.000 đô la đủ cho tôi chi tiêu trong vài ngày. Và còn chỗ ma túy nữa... chà, số ma túy đủ để làm cho Cuba phê suốt thời gian còn lại của tháng 4.

Chương 37

Biết ai ốm hơn ai

T hật là điên rồ! Chúng tôi đang bay ở độ cao 12 kilômét và trong bầu không khí tuần hoàn có nhiều phân tử cocaine đến mức khi tôi thức dậy và đi vào phòng tắm, tôi chú ý thấy hai viên hoa tiêu phải đội mặt nạ dưỡng khí. Tốt lắm. Có vẻ họ là những tay biết chơi, tôi sẽ không muốn thấy họ không qua nổi cuộc xét nghiệm ma túy chỉ vì tôi.

Giờ tôi đang chạy trốn. Tôi là một kẻ đi lánh nạn! Tôi cần tiếp tục di chuyển, *để duy trì*. Nghỉ ngơi là chết. Cho phép đầu mình gục xuống, cho phép mình sụp đổ, cho phép tư tưởng mình chỉ tập trung vào những gì đã xảy ra, như thế là tự sát!

Nhưng... tại sao mọi việc lại xảy ra? Tại sao tôi lại đập nữ công tước xuống cầu thang? Nàng là vợ tôi kia mà. Tôi yêu nàng hơn bất kỳ điều gì. Và tại sao tôi lại ném con gái mình vào ghế phụ lái chiếc Mercedes và lao thẳng qua cửa gara mà thậm chí không thèm thắt đai an toàn cho nó? Nó là thứ tài sản đáng giá nhất trên Trái Đất này. Liệu trong quãng đời về sau, nó có nhớ mãi cái cảnh tượng nơi cầu thang đó không? Liệu con bé có ghi nhớ mãi cái cảnh mẹ nó bò lên, cố gắng cứu con gái mình khỏi... khỏi... cái gì nhỉ? Một gã điên khùng vì ma túy chẳng?

Ở nơi nào đó phía Bắc Carolina, tôi thừa nhận với mình rằng tôi là một thằng điên vì ma túy. Trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, tôi đã vượt quá giới hạn. Nhưng giờ đây, tôi đã bình thường trở lại. Có lẽ thế chẳng?

Tôi cần tiếp tục hít ma túy. Tôi cần tiếp tục dùng Lude, Xanax và rất nhiều Valium. Tôi cần cách ly không cho chứng hoang tưởng xâm chiếm mình. Tôi

cần duy trì tư thế của mình bằng mọi giá; *ngủ ngơi là chết... ngủ ngơi là chết.*

20 phút sau, tín hiệu thắt đai an toàn bật sáng, nhắc cho tôi biết rằng đã đến lúc phải chấm dứt hít ma túy, đến lúc phải bỏ Lude và Xanax - để bảo đảm rằng chúng tôi tiếp đất trong một trạng thái hoàn toàn thăng bằng.

*

Đúng như luật sư của tôi đã hứa hẹn, Dave Beall đã đợi sẵn với chiếc limousine Lincoln màu đen đậu phía sau. Janet, tôi đoán thế, đã thu xếp phương tiện đi lại cho tôi.

Đứng đó với hai tay khoanh trước ngực, Dave trông sừng sững như một trái núi. “Anh đã sẵn sàng cho bữa tiệc chưa?”, tôi vui vẻ hỏi. “Tôi cần tìm kiếm cô vợ cũ tiếp theo của mình.”

“Chúng ta sẽ về nhà tôi và ngủ ngơi”, Trái núi đáp. “Laurie đã bay đi New York để ở lại với Nadine. Chúng ta có cả căn nhà dành riêng cho chúng ta. Anh cần ngủ đi một chút.”

Ngủ ư? Không, không, không! Tôi nghĩ. “Tôi sẽ ngủ bù số thời gian tôi cần khi tôi chết, ông tướng ạ. Thế anh đứng về phe nào? Tôi hay cô ấy?” Tôi vung nắm đấm, một cú đấm tạt bằng tay phải, nện thẳng vào bắp tay phải của anh ta.

Anh ta nhún vai, rõ ràng không cảm thấy cú đấm của tôi đủ gãi ngứa. “Tôi đứng về phía anh”, anh ta đáp một cách thân mật. “Tôi luôn đứng về phía anh, nhưng tôi không nghĩ xảy ra chiến tranh. Rồi hai người sẽ vui vẻ trở lại thôi. Cứ để cho cô ấy vài ngày để bình tĩnh lại, phụ nữ cần như vậy.”

Tôi nghiêng rặng và lắc đầu đe dọa, cứ như thể nói: “Không bao giờ! Cả triệu năm nữa cũng không!”

Lạy Chúa, sự thật thì lại khác. Tôi muốn nữ công tước trở lại; trên thực tế, tôi muốn nàng quay trở lại đến phát điên lên. Nhưng tôi không thể để Dave biết điều đó; anh ta có thể lỡ mồm, tiết lộ chuyện gì đó cho Laurie, và cô nàng chắc chắn sẽ đem nói lại với nữ công tước. Rồi nữ công tước sẽ biết rằng tôi thật tội nghiệp khi thiếu nàng, như thể càng khiến nàng nắm đằng chuôi.

“Tôi hy vọng cô ả chết bất đắc kỳ tử cho xong”, tôi làu bàu. “Ý tôi là, sau những gì cô ả đã gây ra cho tôi, Dave ạ? Tôi không thể chấp nhận cô ả quay trở lại cho dù cô ả có là con đàn bà cuối cùng trên thế giới đi chăng nữa. Thôi nào, chúng ta tới Solid Gold và kiếm vài em cho thoải mái nào!”

“Anh là ông chủ mà”, Dave nói. “Mệnh lệnh của tôi chỉ là bảo đảm không để cho anh tự giết mình.”

“Ồ, thế à?”, tôi gất. “Ai giao cho anh những cái mệnh lệnh bỏ mẹ đó vậy?”

“Tất cả mọi người”, người bạn tốt của tôi đáp, rồi lắc đầu quây quây.

“Chắc, vậy thì, *kệ mẹ* tất cả mọi người!”, tôi chửi, rồi tiến lại chiếc limousine. “Quên mẹ tất cả bọn họ đi!”

*

Solid Gold - đúng là một nơi tuyệt vời! Một nơi có vô số các em vũ nữ trẻ trung, ít nhất cũng phải đến gần 30 em. Trong lúc chúng tôi tiến về phía sân khấu trung tâm, tôi được nhìn rõ hơn một số mỹ nhân trẻ trung và tôi đi đến kết luận đáng buồn là hầu hết bọn họ đều bị các bà mẹ ban cho nhan sắc thật xấu xí.

Tôi quay sang Trái núi và Chuyên gia nháy một mắt và nói: “Chỗ này nhiều cầu quá, nhưng nếu chúng ta chịu khó tìm thì tôi dám cá chúng ta có thể tìm được một viên kim cương trong đồng sỏi đá đấy.” Tôi ngóng cổ ngó nghiêng. “Chúng ta lượn một vòng xem sao đi.”

Ở phía sau câu lạc bộ là khu VIP. Một tay bảo vệ da đen to như hộ pháp đứng chắn trước một đợt cầu thang ngắn có sợi dây nhung đỏ chằng ngang. Tôi tiến thẳng đến chỗ gã. “Khỏe không?”, tôi nói bằng giọng thân mật.

Gã bảo vệ nhìn xuống tôi cứ như thể tôi là một con côn trùng quấy nhiễu cần bị đập cho bẹp gí. Gã cần đánh giá thái độ một chút, tôi lý giải, cho nên tôi thò tay xuống chiếc tất bên phải và móc ra một tập 10.000 đô la, và xoay nửa gót rồi đưa tập tiền đó cho gã.

Thái độ của gã giờ đã được điều chỉnh thích hợp. Tôi bảo: “Anh có thể mang cho tôi năm cô em bốc lửa nhất chỗ này và sau đó thu xếp ngay khu VIP cho tôi và các bạn của tôi được không?”

Gã mỉm cười.

Năm phút sau, chúng tôi đã chiếm toàn bộ khu VIP. Có bốn em vũ nữ khá bốc lửa đứng trước mặt chúng tôi trong trang phục cực kỳ mát mẻ và giày cao gót. Tất cả các em trông đều đoan trang, nhưng chẳng có em nào đáng để lấy làm vợ. Tôi cần một mỹ nhân thật sự, một người có thể cùng tôi rong ruổi khắp Long Island để cho nữ công tước biết rằng ai mới là ông chủ.

Vừa lúc ấy, gã bảo vệ mở sợi dây nhung và một thiếu nữ trần như nhộng bước lên cầu thang, chân đi đôi giày đế mềm bằng da trắng bóc. Nàng ngồi xuống tay vịn chiếc ghế, sát cạnh tôi, bắt chéo đôi chân trần với vẻ hoàn toàn chẳng bận tâm và cúi xuống đặt một cái hôn lên má tôi. Từ nàng tỏa ra mùi nước hoa Angel cùng một chút mùi da thịt thơm tho của chính nàng. Nàng thật lộng lẫy. Nàng chắc chưa đến 18 tuổi. Nàng có một bờm tóc màu nâu nhạt, đôi mắt xanh như ngọc lục bảo, một cái mũi xinh xắn và một cái cằm mịn màng. Cơ thể nàng thật hết chỗ chê - cao khoảng 1,6 mét, hai bầu vú căng tròn, phần eo thon thả và đôi chân xứng đáng là địch thủ của nữ công tước. Nàng có nước da màu bánh mật, hoàn toàn không có lấy một khiếm khuyết.

Chúng tôi cùng cười, răng nàng đều và trắng muốt. Bằng một âm lượng đủ to để át tiếng nhạc nhảy, tôi hỏi: “Tên em là gì?”

Nàng nghiêng người về phía tôi cho tới khi môi nàng gần như chạm vào tai phải tôi, và nàng thì thầm: “Blaze.”

Tôi bật ngược lại và nghiêng đầu nhìn nàng. “Sao lại có cái tên lạ lùng là Blaze nhỉ? Thế lúc em mới chào đời mẹ em có biết em sẽ làm vũ nữ thoát y không?”

Nàng lè lưỡi ra với tôi, cho nên tôi cũng lè lưỡi trêu lại. “Tên thật của em là Jennifer”, nàng nói. “Blaze là tên của em trên sân khấu.”

“Chặc”, tôi đáp, “anh rất vui được làm quen với em, Blaze.”

“Oaaaa!”, nàng kêu lên, cọ má nàng vào má tôi. “Anh đúng là anh chàng đáng yêu bé bỏng!”

Bé bỏng à? Sao lại... cô... con điểm ranh con trong bộ đồ gái nhảy! Tao sẽ nghiền nát mày ra! Tôi hít một hơi thật sâu và nói: “Ý em là sao?”

Câu đó dường như làm cho cô gái lúng túng. “Ý em là anh... là một chàng trai bé bỏng, anh có đôi mắt thật đẹp, anh lại trẻ nữa!” Nàng ném cho tôi nụ cười vũ nữ của mình.

Nàng có một giọng nói thật ngọt ngào. Liệu Gwynne bằng lòng nàng không? Nói thật, vẫn còn quá sớm để nói xem liệu cô gái này có trở thành người mẹ thích hợp cho bọn trẻ không.

“Em có thích Quaalude không?”, tôi hỏi.

Nàng nhún đôi vai trần của mình. “Em chưa bao giờ thử cả. Thế nó khiến anh cảm thấy thế nào?”

Hừmmmm... đúng là một em mới vào nghề, tôi nghĩ. Không thể kiên nhẫn để cho nàng vào khuôn phép được. “Thế còn cocaine? Em đã thử chưa?”

Nàng nhướn mày. “Rồi, em thích cocaine lắm! Anh có không?”

Tôi gật đầu háo hức. “Có, cả núi đây này!”

“Chà, thế thì theo em”, nàng nói, nắm lấy tay tôi. “Và đừng gọi em là Blaze nữa, được không? Tên em là Jennie.”

Tôi mỉm cười với vợ tương lai của mình. “Được, Jennie. Em có thích trẻ con không?”, tôi hỏi đầy hy vọng.

Nàng cười ngoác đến mang tai. “Có chứ, em yêu trẻ con lắm. Em sẽ có cả lũ con một ngày nào đó. Nhưng sao?”

“Cũng chẳng có gì”, tôi nói với vợ tương lai của mình. “Anh chỉ tò mò chút thôi mà.”

*

A haaa, Jennie! Phương thuốc giải độc của tôi để chơi lại với nữ công tước phản trắc! Giờ thì ai cản trở lại Old Brookville làm gì chứ? Tôi chỉ cần đưa Chandler và Carter xuống Florida. Gwynne và Janet cũng chuyển theo. Nữ công tước sẽ được quyền tới thăm, mỗi năm một lần, dưới sự giám sát của tòa án. Như thế là công bằng rồi.

Jennie và tôi dành bốn tiếng tiếp theo trong văn phòng của tay quản lý, hít cocaine, trong khi nàng biểu diễn những điệu nhảy riêng cho tôi xem và kích dục tôi bằng những kỹ thuật đẳng cấp thế giới, bất chấp thực tế là tôi không thể ngóc dậy nổi. Tuy nhiên, giờ thì tôi tin chắc rằng nàng sẽ là một người mẹ rất phù hợp cho các con tôi, vì thế tôi bảo với Jennie: “Được rồi, Jennie. Hãy tạm ngừng một giây thôi.”

Nàng ngóc cổ lên và lại nhoẻn nụ cười vũ nữ với tôi. “Có chuyện gì vậy, cưng?”

Tôi lắc đầu. “Không có gì xấu đâu. Nói thật, mọi việc đều ổn. Anh muốn giới thiệu em với mẹ anh. Chờ một giây thôi.” Tôi rút điện thoại di động và bấm số nhà ba mẹ tôi ở Bayside, vẫn số điện thoại cũ dùng đã 35 năm nay.

Một lát sau, vang lên giọng nói đầy lo lắng của mẹ tôi. Tôi đáp: “Không, không, đừng nghe cô ta. Mọi thứ đều ổn... Một lệnh hạn chế ả? Thế là thế quái nào? Con có hai cái nhà; cô ta có thể giữ một cái và con giữ cái kia... Bọn trẻ ả? Chúng sẽ sống với con, đương nhiên rồi. Ý con là, còn ai nuôi chúng tốt

hơn con chứ? Mà này, đó đâu phải là lý do con gọi cho mẹ; con gọi để cho mẹ biết rằng con đang đề nghị Nadine ly hôn... Tại sao à? Bởi vì cô ta là đồ khốn kiếp phản trắc, lý do là thế đấy ạ! Hơn nữa, con đã gặp người khác, và cô ấy thật sự rất tuyệt.” Tôi nhìn sang Jennie và nháy mắt với nàng. Sau đó tôi nói qua điện thoại: “Nghe này, mẹ, con muốn mẹ nói chuyện với vợ tương lai của con. Cô ấy rất tuyệt và xinh đẹp và... Giờ con ở đâu à? Con đang ở trong một câu lạc bộ thoát y tí tện Miami... Tại sao ạ?... Không, cô ấy không phải là vũ nữ thoát y, hay chí ít cũng sẽ không như vậy nữa. Cô ấy từ bỏ tất cả chuyện đó rồi. Con sẽ cho cô ấy biết tay ngay.” Tôi nháy mắt với Jennie. “Tên cô ấy là Jennie, nhưng mẹ có thể gọi cô ấy là Blaze nếu mẹ muốn. Cô ấy sẽ không khó chịu khi nghe cái tên đó đâu, cô ấy là một cô gái dịu dàng và khoan dung. Mẹ giữ máy nhé - cô ấy đây này.”

Tôi chuyển máy cho Jennie. “Mẹ anh tên là Leah, bà ấy rất tốt. Mọi người đều yêu quý bà ấy.”

Jennie nhún vai và cầm lấy điện thoại. “Chào bác, bác Leah. Cháu là Jennie. Bác khỏe không?... Ồ, cháu khỏe, cảm ơn bác đã quan tâm... Vâng, anh ấy ừn... Ờ, vâng, được ạ, bác chờ một lát.” Jennie đặt tay lên ống nói và bảo: “Mẹ anh muốn nói chuyện với anh đấy.”

Thật không thể tin nổi! Tôi nghĩ. Mẹ tôi thật là bất lịch sự khi phớt lờ vợ tương lai của tôi như thế? Tôi cầm lấy điện thoại và tắt máy. Sau đó tôi cười đến tận mang tai, lại nằm ngả xuống ghế và chỉ tay vào hàng mình.

Jennie gật đầu đầy háo hức, cúi xuống tôi và bắt đầu mút... và tóm... và giật... và lôi... và sau đó lại mút... Lần đầu tiên trong đời dường như máu trong người tôi không thể chảy được. Nhưng Jennie trẻ trung của tôi là một chiến binh xuất sắc, một thiếu nữ đầy quyết tâm, sẽ không chịu từ bỏ việc gì nếu chưa cố gắng hết sức. 15 phút sau, cuối cùng nàng cũng hiểu ra cái điểm mấu chốt đặc biệt đó, việc tiếp theo tôi còn nhớ là tôi cứng đờ như một tảng đá - hùng hục làm tình với nàng trên chiếc ghế bọc vải trắng rẻ tiền và nói với nàng rằng tôi yêu nàng. Nàng bảo tôi rằng nàng cũng yêu tôi, cả hai chúng tôi cùng cười rúc rích. Đó quả là một giây phút hạnh phúc cho cả hai chúng tôi khi chúng tôi tự hỏi làm thế nào mà hai linh hồn lạc lối lại có thể yêu nhau say đắm nhanh đến vậy - thậm chí trong hoàn cảnh như thế này.

Thật là kinh ngạc. Phải, trong cái khoảnh khắc ấy - ngay trước lúc tôi đến - Jennie là tất cả với tôi. Và chỉ sau đó một lát tôi đã ước sao nàng biến mất

trong không khí. Một cảm giác trĩu nặng khủng khiếp xâm chiếm lấy tôi như một ngọn triều cao hàng chục mét. Tim tôi như chìm vào một cái hố sâu thẳm. Tôi suy sụp hẳn. Tôi nghĩ đến nữ công tước: Tôi nhớ nàng.

Tôi rất cần nói chuyện với nàng. Tôi cần nàng nói với tôi rằng nàng vẫn yêu tôi và rằng nàng vẫn là của tôi. Tôi mỉm cười buồn bã với Jennie và bảo cô ấy rằng tôi cần nói chuyện với Dave một lát và rằng tôi sẽ quay lại ngay. Tôi đi ra chỗ câu lạc bộ, tìm Dave, bảo với anh ấy rằng nếu tôi không rời khỏi cái nơi này ngay lập tức thì tôi có thể giết chính mình mất. Điều đó khiến anh ấy cuống lên, vì trách nhiệm của anh ấy là phải giữ cho tôi sống sót cho tới khi mọi việc được dàn xếp. Vậy là chúng tôi chuồn, không một lời tạm biệt Jennie.

Dave và tôi ngồi ở ghế sau chiếc limousine, trên đường trở về nhà anh ta ở Broken Sound, một khu phố có cổng ở Boca Raton. Chuyên gia nháy một mắt đã phải lòng một em vũ nữ và ở lại sau. Tôi cảm thấy mình như đang sụp xuống; cocaine đang nhạt dần và tôi đang rơi xuống từ một vách đá cảm xúc. Tôi cần nói chuyện với nữ công tước. Chỉ có nàng mới giúp được tôi.

Lúc đó là 2 giờ sáng. Tôi vớ lấy điện thoại di động của Dave và bấm số nhà mình. Một giọng phụ nữ vang lên, nhưng đó không phải là giọng nữ công tước.

“Ai thế?”, tôi gắt gỏng.

“Donna đây.”

Ôi, mẹ kiếp! Donna Schlesinger đúng là loại rách giời rơi xuống. Cô nàng là bạn thời niên thiếu của Nadine và cô ta rất ghen tỵ với nàng vì nàng đủ già dặn để hiểu được điều hơn lẽ thiệt. Tôi hít một hơi thật sâu và nói: “Cho tôi nói chuyện với vợ tôi, Donna.”

“Chị ấy không muốn nói chuyện với anh lúc này.”

Câu đó khiến tôi nổi khùng. “Bảo cô ấy ra nghe điện thoại, Donna.”

“Em vừa bảo anh rồi”, Donna vặc lại, “chị ấy không muốn nói chuyện với anh.”

“Donna”, tôi bình tĩnh nói, “tôi không đùa đâu nhé. Tôi cảnh cáo cô rằng nếu cô không bảo vợ tôi ra nghe điện thì tôi sẽ bay ngay về New York và lấy dao đâm xuyên qua tim cô. Và sau đó, khi tôi xử lý cô xong, tôi sẽ truy theo chồng cô đấy.” Sau đó tôi quát lên: “Bảo cô ấy ra nghe điện thoại ngay!”

“Chờ chút”, Donna đáp đầy vẻ lo lắng.

Tôi xoay cổ, cố gắng giữ cho mình bình tĩnh. Sau đó tôi nhìn Dave và nói: “Anh biết là tôi thật sự không có ý như thế. Tôi chỉ tìm cách giải quyết cho được việc thôi mà.”

Anh ta gật đầu và nói: “Tôi ghét Donna chẳng kém gì anh, nhưng tôi nghĩ anh nên để Nadine yên một vài ngày. Cứ từ từ một chút thôi. Tôi đã nói chuyện với Laurie rồi, cô ấy bảo Nadine thực sự rất sốc.”

“Thế Laurie còn nói gì nữa không?”

“Cô ấy bảo rằng Nadine sẽ không chịu để anh quay về trừ phi anh tới trung tâm cai nghiện đã.”

Vừa lúc đó có tiếng nói trên điện thoại: “Chào anh, Jordan, em Ophelia đây. Anh khỏe chứ?”

Tôi hít một hơi thật sâu. Ophelia là một thiếu phụ tốt, nhưng cô ấy cũng không đáng tin cậy. Cô ấy là người bạn quen lâu nhất của nữ công nước và cô ấy muốn điều tốt cho cả hai chúng tôi... nhưng, vẫn... nữ công tước đã không chế được tư tưởng cô ấy... thao túng cô ấy... khiến cô ấy chống lại tôi. Ophelia có thể là kẻ thù. Tuy nhiên, không như Donna, cô ấy không độc ác, vì thế tôi thấy giọng cô ấy có phần khá điềm tĩnh. “Tôi khỏe, Ophelia. Cô vui lòng chuyển điện thoại cho Nadine được không?”

Tôi nghe thấy tiếng cô ấy thở dài. “Chị ấy sẽ không nghe máy đâu, anh Jordan. Chị ấy sẽ không nói chuyện với anh trừ phi anh đi cai nghiện”

“Tôi không cần cai nghiện”, tôi nói vẻ thành thực. “Tôi chỉ cần giảm bớt một chút. Bảo với cô ấy rằng tôi sẽ làm như vậy.”

“Em sẽ bảo chị ấy”, Ophelia nói, “nhưng em không nghĩ như thế có tác dụng. Nghe này, em rất lấy làm tiếc, nhưng em phải đi đã.” Nói xong, cô ấy gác máy.

Tình thần của tôi càng xuống hơn nữa. Tôi hít một hơi thật sâu và gục đầu chịu thua. “Thật không tin nổi”, tôi lầm bầm.

Dave đặt tay lên vai tôi. “Anh ổn chứ, anh bạn?”

“Ừ”, tôi nói dối, “tôi bình thường. Tôi không muốn nói chuyện lúc này. Tôi cần được suy nghĩ.”

Dave gật đầu, và chúng tôi dành cả quãng đường còn lại trong im lặng.

15 phút sau, tôi đã ngồi trong phòng khách nhà Dave, cảm thấy vô vọng và tuyệt vọng. Giờ thì tình trạng điên rồ dường như còn trầm trọng hơn, tinh thần của tôi đã xuống hết mức. Dave đang ngồi cạnh tôi trên ghế dài, chẳng nói gì cả. Anh ta chỉ nhìn và chờ đợi. Trước mặt tôi là một đồng cocaine. Những viên thuốc của tôi thì nằm ở trên bàn bếp. Tôi đã cố gắng gọi về nhà hàng chục lần, nhưng toàn là Rocco trả lời điện thoại. Rõ ràng anh ta cũng chống lại tôi. Tôi sẽ sa thải anh ta ngay khi giải quyết xong mọi việc.

Tôi bảo Dave: “Hãy gọi vào số di động của Laurie. Đó là cách duy nhất tôi có thể tiếp cận.”

Dave gạt đầu yếu ớt và bắt đầu bấm số điện thoại di động của Laurie. 30 giây sau, tôi nổi đùng máy và nghe thấy cô ấy đang khóc. “Nghe này”, cô ấy nói, cổ sục sịt cho bớt nước mắt, “anh biết là em và Dave rất yêu quý anh, Jordan, nhưng, xin anh, em van anh đây, anh phải đi cai nghiện đi. Anh cần có sự giúp đỡ. Anh sẽ chết mất thôi. Anh không thấy điều đó ư? Anh là một người đàn ông xuất sắc và anh đang tự hủy hoại chính mình. Nếu anh không làm việc này vì chính mình thì hãy làm vì Channy và Carter. Em xin anh!”

Tôi hít một hơi thật sâu và đứng lên khỏi ghế rồi bắt đầu đi về phía bếp. Dave theo sau, cách vài bước. “Nadine vẫn yêu tôi chứ?”, tôi hỏi.

“Vâng”, Laurie đáp, “chị ấy vẫn yêu anh, nhưng chị ấy sẽ không ở với anh trừ phi anh đi cai nghiện.”

Tôi hít thêm một hơi dài. “Nếu cô ấy yêu tôi, cô ấy sẽ tới nghe điện thoại.”

“Không”, Laurie nói, “nếu chị ấy yêu anh, chị ấy sẽ *không* nghe điện thoại. Cả hai người đều cùng liên quan đến việc này; cả hai người đều phát ốm vì căn bệnh này. Chị ấy thậm chí còn ốm hơn anh vì đã dễ dãi để tình trạng này kéo dài quá lâu. Anh cần đi cai nghiện, anh Jordan ạ, và chị ấy cũng cần có sự giúp đỡ.”

Tôi không thể tin nổi. Ngay cả Laurie cũng quay lưng với tôi! Tôi chưa bao giờ nghĩ đến điều này - cả triệu năm cũng không. Chắc, *mẹ kiếp!* Cả nữ công tước nữa! Và tất cả mọi linh hồn trên Trái Đất này! Tôi đã rất héo hon, phải không nào? Tôi đã 34 tuổi và đã sống cả chục cuộc đời. Giờ thì còn gì đáng nói nào? Còn nơi nào để đi ngoại trừ xuống dưới sâu? Thế nào tốt hơn đây, chết một cái chết từ từ, đau đớn hay lao thẳng xuống trong vịnh quang chói lòa?

Vừa lúc ấy, tôi thoáng nhìn thấy một tép morphine. Ít nhất có đến 100 viên thuốc bên trong, mỗi viên 15 miligram. Tất cả đều là những viên thuốc nhỏ, chỉ bằng nửa hạt đậu và có màu tím rất hấp dẫn. Hôm nay tôi đã uống 10 viên, đủ để khiến cho hầu hết đám đàn ông phải mê man; còn với tôi, chẳng là quái gì hết.

Bằng giọng cực kỳ buồn bã, tôi bảo Laurie: “Hãy bảo Nadine rằng tôi xin lỗi và hôn tạm biệt lũ trẻ cho tôi.” Điều cuối cùng tôi nghe thấy trước khi gác máy là tiếng Laurie thất thanh: “Anh Jordan, đừng! Đừng gác...”

Bằng một động tác nhanh nhẹn, tôi với lấy tép morphine, mở nắp và đổ toàn bộ số thuốc bên trong vào lòng bàn tay mình. Những viên thuốc nhiều đến mức một nửa số đó tràn ra rơi xuống sàn. Thế nhưng, vẫn còn ít nhất 50 viên, dồn lại thành hình một cái kim tự tháp. Trông thật đẹp; một cái kim tự tháp màu tím. Tôi tổng hết vào mồm và bắt đầu nhai. Sau đó quên đi tất cả.

Tôi nhìn thấy Dave chạy lao về phía mình, vậy là tôi phóng nhanh sang mé bên kia bếp và vớ lấy một chai Jack Daniel’s nhưng tôi chưa kịp chạm môi vào cái chai thì anh ta đã tới chỗ tôi - giật phăng cái chai ra khỏi tay tôi và túm ôm ghì lấy tôi. Điện thoại bắt đầu đổ chuông. Anh ta mặc kệ và vật tôi nằm xuống sàn, sau đó thọc những ngón tay to tướng của mình vào mồm tôi và cố gắng móc những viên thuốc ra. Tôi cắn tay anh ta, nhưng anh ta khỏe át cả tôi. Anh ta hét lên: “Nhỏ hết ra đi! Nhỏ hết ra đi!”

“Tiên sư anh!”, tôi gào lên. “Để tôi đứng dậy nếu không tôi sẽ giết con mẹ anh bây giờ, đồ đều!”

Và điện thoại vẫn cứ reo, còn Dave cứ hét: “Nhỏ hết thuốc ra! Nhỏ ra!” Tôi thì cứ nhai và cố gắng nuốt thêm thuốc cho tới khi anh ta tóm được má tôi bằng tay phải và bóp thật mạnh.

“Oáiiii, mẹ kiếp!”, tôi phun thuốc ra. Chúng có vị độc... đắng kinh khủng... và tôi đã nuốt số lượng thuốc nhiều đến mức cái vị đắng đó chẳng là gì cả. Giờ chỉ còn là vấn đề thời gian thôi.

Một tay ấn tôi xuống, anh ta nhấc chiếc điện thoại di động, quay số 911, rồi vội vàng thông báo cho cảnh sát biết địa chỉ nhà mình. Sau đó, anh ta vứt điện thoại xuống và cố gắng móc thêm thuốc ra khỏi miệng tôi. Tôi lại cắn anh ta.

“Bỏ ngay cái móng tay chó của mày ra khỏi miệng tao, thằng đàn độn bị thối! Tao sẽ không bao giờ tha thứ cho mày. Mày cũng về hùa với *chúng nó*.”

“Bình tĩnh đi”, anh ta nói, nhắc tôi dậy như một bó củi và mang tôi lại phía ghế băng.

Và tôi nằm ở đó, nguyên rửa anh ta suốt hai phút, cho tới khi tôi bắt đầu chênh choáng. Tôi thấy mệt rũ rời... ấm nóng... lơ mơ. Thực tế là cảm giác rất dễ chịu. Sau đó điện thoại reo. Dave nhắc máy, đó là Laurie. Tôi cố gắng lắng nghe cuộc đàm thoại, nhưng tôi nhanh chóng lịm đi. Dave áp điện thoại vào tai tôi và nói: “Đây, anh bạn, vợ anh đấy. Cô ấy muốn nói chuyện với anh. Cô ấy muốn nói với anh rằng cô ấy vẫn yêu anh.”

“Nae u?”, tôi nói bằng giọng buồn ngủ rũ ra.

Tiếng nữ công tước đáng yêu: “Cung ơi, về đây với em đi. Em vẫn còn yêu anh. Mọi thứ sẽ ổn cả thôi. Bọn trẻ yêu anh, và em cũng vậy. Tất cả sẽ đâu vào đấy. Đừng ngủ gục anh nhé.”

Tôi bắt đầu khóc. “Anh xin lỗi, Nae. Anh không có ý làm như thế với em ngày hôm nay. Anh không biết mình đang làm gì. Anh không thể sống với chính mình... Anh... xin lỗi.” Tôi nức nở đến không kiểm soát nổi.

“Được rồi”, vợ tôi nói. “Em vẫn yêu anh. Về đây đi. Mọi việc rồi sẽ qua.”

“Anh luôn yêu em, Nae, từ ngày đầu tiên anh để mắt đến em.”

Rồi tôi bất tỉnh.

*

Tôi tỉnh dậy với một cảm giác khủng khiếp nhất trần đời. Tôi nhớ mình hét to: “Không! Lấy thứ đó ra khỏi miệng tôi, đồ khốn!”, nhưng không rõ chính xác là vì sao.

Tôi hiểu ra một giây sau đó. Tôi bị trói chặt vào một cái bàn khám trong một phòng cấp cứu, xung quanh là một nhóm năm bác sĩ và y tá. Chiếc bàn đặt thẳng đứng, vuông góc với sàn nhà. Không chỉ chân tay tôi bị trói mà còn có cả hai chiếc thắt lưng bằng vinyl dày ép chặt tôi vào bàn, một chiếc ở ngang thân và chiếc kia ngang đùi. Một vị bác sĩ đứng trước mặt tôi, mặc đồng phục của bệnh viện màu xanh lục, tay cầm một cái ống màu đen, dày và dài, thứ bạn thường tìm thấy trong bộ phận tản nhiệt của xe hơi.

“Anh Jordan”, anh ta nói vẻ cương quyết, “anh cần hợp tác và đừng tìm cách cắn tay tôi nhé. Chúng tôi phải bơm vào dạ dày anh.”

“Tôi khỏe mà”, tôi làu bàu. “Tôi thậm chí chẳng hề nuốt gì cả. Tôi đã nhổ ra cả rồi. Tôi chỉ đùa thôi mà.”

“Tôi hiểu”, anh ấy đáp vẻ kiên nhẫn, “nhưng tôi không thể tin như vậy. Chúng tôi đã truyền Narcan cho anh để trung hòa ma túy, cho nên giờ anh không còn gặp nguy hiểm nữa. Nhưng xin hãy nghe tôi, anh bạn: Huyết áp của anh rất thấp và nhịp tim của anh rất không đều. Ngoài morphine, anh còn uống loại ma túy nào nữa không?”

Tôi ngẩng vị bác sĩ một lúc. Anh ta trông như người Iran, Ba Tư hay đại loại như thế. Anh ta có đáng tin không nhỉ? Tôi là một người Do Thái, như thế tức là tôi là kẻ thù truyền kiếp của anh ta. Hay lời thề Hippocrat còn hơn thế nữa? Tôi nhìn quanh phòng, ở trong góc, tôi nhìn thấy một cảnh tượng rất khó chịu - hai viên cảnh sát mặc đồng phục, có súng. Họ đang dựa vào tường, quan sát. Đã đến lúc rồi đây, tôi nghĩ bụng.

“Chẳng có gì cả”, tôi rên rỉ. “Chỉ có morphine, và có lẽ một ít Xanax. Tôi bị đau lưng. Tôi uống mọi thứ theo đơn bác sĩ.”

Vị bác sĩ mỉm cười buồn bã. “Tôi ở đây để giúp anh, anh Jordan, chứ không phải để bắt giữ anh.”

Tôi nhắm mắt lại và chuẩn bị đón chờ số phận. Phải, tôi biết chuyện gì sẽ xảy ra. Thằng khốn Ba Tư này sẽ cố gắng nhét cái ống xuống thực quản tôi, vào tận dạ dày tôi, nơi gã sẽ hút hết mọi thứ ra. Sau đó, gã sẽ nhồi vài chục lạng than củi đen sì vào dạ dày tôi để tống hết thuốc qua đường tiêu hóa của tôi. Trong đời tôi, đây là một trong những khoảnh khắc hiểm hoai khi tôi cảm thấy lầy lẫm tiếc vì mình am hiểu. Và ý nghĩ cuối cùng của tôi trước khi nằm vị bác sĩ và y tá tấn công và nhét cái ống xuống họng tôi là: *Chúa ơi, con ghét lúc nào cũng phải đứng đắn!*

*

Một tiếng sau, dạ dày tôi hoàn toàn trống rỗng, trừ cả xe tải than củi mà họ nhồi xuống họng tôi. Tôi vẫn bị trói chặt vào bàn khi họ lôi cái ống đen sì ra. Khi những phân cuối cùng của đầu ống bị lôi lên thực quản tôi, tôi thấy mình tự hỏi không biết làm thế nào những nữ minh tinh phim con heo lại có thể mút mát những cái dương vật to tướng mà không phát nôn nhĩ. Tôi biết đó là một ý nghĩ kỳ quặc, nhưng đúng là tôi đã nghĩ như vậy.

“Anh cảm thấy thế nào?”, vị bác sĩ tốt bụng hỏi.

“Tôi phải tới nhà tắm ngay”, tôi đáp. “Nói thật, nếu các vị không cởi trói cho tôi thì chắc tôi đùn ra quần mất.”

Vị bác sĩ gạt đầu, anh ta cùng mấy cô y tá bắt đầu cởi trói cho tôi. “Phòng tắm ở đằng kia”, anh ta nói. “Lát nữa tôi sẽ tới đó kiểm tra.”

Tôi không dám chắc ý anh ta nói gì, cho tới khi loạt thuốc súng đầu tiên nổ bung ra khỏi trục tràng của tôi bằng sức mạnh của một khẩu đại bác phun nước. Tôi cố kìm không nhìn xuống bồn cầu để xem thứ gì đang tuôn ra khỏi cơ thể mình, nhưng sau 10 phút, tôi không dừng được và liếc nhìn xuống bồn cầu. Chẳng khác gì vụ núi lửa Vesuvius phun trào - hàng tấn tro than núi lửa đen thẫm phụt ra từ hậu môn của tôi. Nếu sáng nay tôi cân nặng ngót 60 ký thì giờ chỉ còn chưa đầy một chục. Những thứ trong ruột tôi đều đã chui xuống cái bồn xí bằng sứ rẻ tiền đầu đó tại Boca Raton, bang Florida.

Một tiếng sau, cuối cùng tôi cũng ra khỏi nhà tắm. Giờ thì tôi đã qua cơn chán nản, cảm thấy bình thường hơn hẳn. Có lẽ họ đã hút bớt sự điên rồ ra khỏi người tôi. Dù thế nào thì cũng đã đến lúc tiếp tục *Lối sống của những người giàu có buông thả*; đã đến lúc hàn gắn mọi việc với nữ công tước, giảm bớt lượng ma túy vào người và sống một lối sống tử tôn hơn. Tôi đã 34 tuổi, và là cha của hai đứa trẻ rồi.

“Cảm ơn”, tôi nói với vị bác sĩ tốt bụng. “Tôi thật sự xin lỗi vì đã cản anh. Lúc đó chắc tôi căng thẳng quá. Anh có hiểu không?”

Anh ta gạt đầu. “Không sao đâu”, anh ta đáp. “Tôi rất vui là chúng tôi giúp được cho anh.”

Lúc đó tôi nhận thấy hai viên cảnh sát vẫn ở trong phòng và họ đang tiến thẳng lại chỗ tôi. Tôi có ấn tượng rằng họ không định đến đem phương tiện cho tôi về nhà.

Vị bác sĩ lùi lại hai bước, vừa lúc một trong hai viên cảnh sát rút ra một chiếc còng số tám. Ôi, lạy Chúa! tôi nghĩ. Lại bị còng tay? Đây là lần thứ tư liên tiếp trong vòng không đầy 24 tiếng! Và thật sự thì tôi đã làm gì chứ? Tôi quyết định không theo đuổi mạch suy nghĩ ấy nữa. Sau rốt, việc tôi sẽ đi đâu chẳng có gì phải bận tâm ngoại trừ vấn đề thời gian.

Khi viên cảnh sát bập chiếc vòng vào tay tôi, anh ta nói: “Theo Luật Baker, anh bị đưa về một cơ sở tâm thần trong vòng 72 tiếng, sau đó sẽ được đưa tới gặp quan tòa để xem liệu anh có còn nguy hiểm cho chính anh và những người khác không. Rất xin lỗi.”

Hừmmm... dường như anh ta chơi khá đẹp, tay cảnh sát Florida này, anh ta chỉ làm chức phận của mình, thế thôi. Hơn nữa, anh ta đưa tôi tới một cơ sở

tâm thần, không phải nhà tù, đó hẳn là một điều rất hay, phải không?

*

“Tôi là một con bướm! Tôi là một con bướm!”, một phụ nữ tóc đen béo phục phịch mặc bộ váy hoa rộng thùng thình rủ lên trong khi đập hai tay phành phạch và lượn vòng tròn quanh khoa tâm thần cách ly nằm trên tầng 4 của Trung tâm Y tế Delray.

Tôi đang ngồi trên một chiếc ghế băng không lấy gì làm thoải mái ở chính giữa khu vực chung thì bà ta lượn qua. Tôi mỉm cười và gật đầu với bà ta. Có khoảng 40 bệnh nhân, hầu hết đều khoác trên người loại áo choàng tắm và đi dép lê, với đủ loại hành vi ứng xử chẳng bao giờ được xã hội chấp nhận cả. Trước khoa này là khu vực của y tá, nơi cứ vài tiếng đồng hồ tất cả những kẻ điên khùng đều phải xếp hàng để nhận thuốc Thorazine, Haldol hoặc một loại kháng tâm thần nào đó, để làm dịu hệ thần kinh kiệt quệ của họ.

“Mình sẽ giành được, 6,02x10²³”, một thanh niên gầy gò, cao nhổng mặt đầy trứng cá lăm bằm.

Thú vị thật, tôi nghĩ. Tôi đã ngồi quan sát thẳng nhóc tội nghiệp này hơn hai tiếng rồi, trong khi nó cứ đi thành một vòng tròn hoàn hảo, mồm lăm nhảm hằng số Avogadro, một hằng số toán học dùng để đo mật độ phân tử. Mới đầu, tôi hơi thắc mắc tại sao thằng bé lại bị ám ảnh với con số ấy, cho tới khi có người giải thích rằng nó nghiện chất LSD nặng nhưng có chỉ số IQ rất cao, và nó trở nên lưu luyến với hằng số Avogadro bất kỳ khi nào một liều LSD tác động. Đây là lần thứ ba nó phải vào Trung tâm Y tế Delray trong vòng 12 tháng qua.

Tôi thấy thật nực cười là tôi cũng bị đưa vào một nơi như thế này - mặc dù đầu óc tôi rất tỉnh táo - nhưng đó lại là vấn đề với những loại luật kiểu như Luật Baker: Chúng được nghĩ ra để đáp ứng nhu cầu của số đông. Nhưng dù sao, cho đến giờ mọi việc vẫn ổn. Tôi đã thuyết phục được một bác sĩ kê cho tôi thuốc Lamictal, và ông ấy, hoàn toàn tự nguyện, đã kê cho tôi một loại thuốc phiện tác dụng ngắn để hỗ trợ cai nghiện.

Thế nhưng, cái khiến tôi thấy phiền phức là tôi đã cố gắng gọi cho ít nhất cả chục người bằng điện thoại trả tiền có trong khoa - bạn bè, gia đình, luật sư, đối tác kinh doanh. Thậm chí tôi còn tìm cách liên lạc với Alan Chemtob, để bảo đảm rằng anh ta có thêm một lô Quaalude mới cho tới khi tôi được ra khỏi cái trại tâm thần này, nhưng tôi không thể nào tiếp cận được ai cả. Không

một mạng nào hết: nữ công tước, ba mẹ tôi, Lipsky, Dave, Laurie, Gwynne, Janet, Wigwam, Joe Fahmegghetti, Greg O'Connell, Đầu bếp, thậm chí cả Bo, người tôi lúc nào cũng có thể liên lạc được. Cứ như là tôi bị cô lập, bị cách ly với tất cả mọi người.

Trên thực tế, hết ngày đầu tiên tôi ở trong viện, tôi thấy mình căm ghét nữ công tước hơn bao giờ hết. Nàng hoàn toàn quên bằng tôi, xúi giục mọi người quay lưng với tôi, sử dụng hành động đáng trách duy nhất mà tôi đã mắc phải lúc ở trên cầu thang để chiếm lấy sự cảm thông của bạn bè và đối tác của tôi. Tôi chắc chắn rằng nàng không còn yêu tôi nữa và đã nói ra những lời ấy trong khi tôi bị say thuốc - vì nghĩ rằng có lẽ thực tế tôi đã chết nghèo và nàng đã tổng tiền tôi xuống địa ngục bằng một câu: “Em yêu anh” giả dối cuối cùng.

Đến nửa đêm, cocaine và Quaalude đều tan h lẫn trong cơ thể tôi, nhưng tôi vẫn không thể ngủ được. Chính lúc đó, vào cái thời điểm chuyển dần về sáng ngày 17 tháng 4 năm 1997, một cô y tá với trái tim tốt bụng đã tiêm cho tôi một mũi Dalmane vào mông phải. Và cuối cùng, sau 15 phút, lần đầu tiên trong suốt ba tháng qua, tôi thiếp đi mà không có một tý cocaine nào trong cơ thể.

Tôi tỉnh dậy sau 18 tiếng khi nghe thấy có tiếng gọi tên mình. Tôi mở mắt và thấy một nhân viên phục vụ da đen to lớn đứng cạnh mình.

“Ông Belfort, ông có khách.”

Nữ công tước! Tôi nghĩ bụng. Nàng đến để đưa tôi ra khỏi nơi này. “Thật sao”, tôi đáp, “ai thế nhỉ?”

Anh ta nhún vai. “Tôi không biết tên ông ấy.”

Tinh thần tôi trĩu xuống. Anh ta dẫn tôi tới một căn phòng có tường mềm. Bên trong là một chiếc bàn kim loại màu xám và ba chiếc ghế. Nó nhắc tôi nhớ tới căn phòng mà đám nhân viên hải quan Thụy Sĩ đã thẩm vấn tôi sau khi tôi sờ soạng cô nàng chiêu đãi viên, chỉ thiếu những bức tường mềm. Ngồi ở một đầu bàn là một người đàn ông trạc 40 tuổi đeo kính gọng sừng. Khi chúng tôi nhìn thấy nhau, anh ta đứng lên và chào tôi.

“Anh là Jordan”, anh ta lên tiếng, chìa tay phải ra. “Tôi là Dennis Maynard.”

Rất bản năng, tôi bắt tay anh ta, mặc dù ở anh ta có gì đó khiến tôi ngay lập tức đã thấy không ưa. Anh ta ăn mặc giống như tôi, cũng quần bò, áo phông

trắng và đi giày thể thao. Trông anh ta khá điển trai, cao khoảng 1,7 mét, tầm vóc trung bình, mái tóc nâu cắt ngắn chải sang bên.

Anh ta chìa tay về phía một chiếc ghế đối diện. Tôi gật đầu và ngồi xuống. Một lát sau, một nhân viên phục vụ khác vào phòng - anh chàng này là một gã người Ireland to lớn, có vẻ ngoài lúc nào cũng như đang xin. Cả hai nhân viên phục vụ đứng sau lưng tôi, lùi về phía sau vài bước, chỉ chờ dịp là nện tôi nếu tôi định hành xử với anh ta như nhân vật Hannibal Lecter* - cắn đứt mũi anh ta, trong khi mạch đập của tôi vẫn là 72.

Hannibal Lecter là nhân vật trong loạt tiểu thuyết của Thomas Harris. Lecter là một chuyên gia tâm thần học giỏi và là một tên giết người hàng loạt. Nhân vật này cũng xuất hiện trên màn ảnh, trong năm tập phim dựa theo bộ tiểu thuyết trên. Diễn viên Anthony Hopkins là người thành công với vai diễn này nhất. Ông giành được một giải Oscar cho vai diễn của mình trong bộ phim *Sự im lặng của bầy cừu* năm 1991 và giải “Tiếng thét 2008” dành cho cảnh kinh dị xuất sắc nhất. Năm 2003, Hannibal Lecter (do Hopkins đóng) được Viện phim Hoa Kỳ bầu chọn là nhân vật tội phạm đáng nhớ nhất trong lịch sử phim ảnh.

Dennis Maynard nói: “Tôi được vợ anh thuê đến đây.”

Tôi lắc đầu ngạc nhiên. “Anh là ai, luật sư giải quyết ly hôn hay là gì? Lạy Chúa, con điếm đó hành động nhanh thật! Tôi cứ ngỡ ít nhất ả cũng phải cố chờ ba ngày cho tới khi Luật Baker hết hiệu lực thì hãy làm hồ sơ ly hôn chứ.”

Anh ta mỉm cười. “Tôi không phải luật sư giải quyết ly hôn, anh Jordan. Tôi là một chuyên gia can thiệp ma túy, và tôi được vợ anh, người vẫn còn rất yêu anh, thuê. Cho nên anh đừng vội vã gọi cô ấy là con điếm.”

Tôi nheo mắt nhìn gã khốn này, cố gắng hiểu tường tận đầu cua tai nheo xem chuyện gì đang xảy ra. Tôi không còn mắc chứng hoang tưởng nữa, nhưng tôi vẫn cảm thấy dễ nổi khùng. “Tức là anh bảo vợ tôi thuê anh đến, cô ta vẫn còn yêu tôi? Hờ, nếu cô ta yêu tôi thì tại sao cô ta không đến thăm tôi?”

“Giờ cô ấy vẫn còn rất sợ hãi. Và rất lúng túng không biết làm sao. Suốt cả ngày hôm qua tôi đã phải ở bên cô ấy, và cô ấy vẫn trong trạng thái rất yếu. Cô ấy chưa sẵn sàng gặp anh.”

Tôi cảm thấy đầu mình ong ong. Thằng bỏ mẹ này đang tìm cách tán tỉnh nữ công tước đây mà. Tôi bật dậy khỏi ghế và chồm lên bàn, hét lên: “Tiên sư

mày!” Anh ta lùi lại, trong khi hai nhân viên phục vụ tóm lấy tôi từ phía sau. “Tao sẽ đâm chết mày, thằng chó đẻ, dám tán tỉnh vợ tao trong khi tao bị nhốt ở đây. Thằng chết giẫm! Cả nhà mày cũng chết toi! Mày không biết tao có khả năng làm gì hả?”

Tôi hít một hơi thật sâu trong khi hai nhân viên phục vụ ấn tôi ngồi xuống.

“Bình tĩnh đi”, chồng tương lai của nữ công tước nói. “Tôi không tán tỉnh vợ anh. Cô ấy vẫn còn rất yêu anh và tôi thì đang yêu người khác. Những gì tôi cố gắng nói ra đây là tôi đã mất cả ngày hôm qua ở chỗ vợ anh để nói chuyện về anh, về cô ấy, về tất cả mọi chuyện đã xảy ra giữa hai người.”

Tôi cảm thấy hoàn toàn không hợp lý. Tôi vốn rất biết kiềm chế, tình trạng mất bình tĩnh lúc này thật khó hiểu. “Vậy cô ấy có nói với anh rằng tôi đã đập cô ấy xuống cầu thang trong khi bế con gái trên tay không? Cô ấy có kể với anh rằng tôi đã rạch nát đồng đồ đặc cũ rách trị giá 2 triệu đô la không? Cô ấy có kể với anh về cái tai họa của tôi không? Tôi có thể hình dung ra những gì cô ấy kể.” Tôi lắc đầu về phần nộ, không phải vì những hành vi của mình mà vì việc nữ công tước dám chia cho một người hoàn toàn xa lạ xem đồng đồ dơ dáy của tôi.

Anh ta gật đầu và phát ra tiếng cười khan, cố gắng làm dịu cơn giận của tôi. “Có, cô ấy đã kể cho tôi nghe tất cả những chuyện ấy. Một số việc khá ấn tượng, nhất là vụ đồ đặc. Tôi chưa bao giờ nghe nói đến trường hợp nào như thế. Nhưng hầu hết những việc còn lại lại rất không hay, chẳng hạn những gì diễn ra trên cầu thang và trong gara. Mặc dù vậy, cần hiểu rằng những việc này không phải là lỗi của anh - hay ít nhất thì tôi cũng nói rằng không có chuyện nào trong số này biến anh thành một người xấu xa cả. Vấn đề của anh là ở chỗ anh là một người *có bệnh*, Jordan ạ; anh có bệnh, một căn bệnh không khác gì ung thư hay tiểu đường cả.”

Anh ta ngừng lại một giây, rồi nhún vai. “Nhưng cô ấy cũng cho tôi biết trước kia anh tuyệt vời như thế nào, trước khi ma túy lần ất ấy. Cô ấy kể cho tôi biết anh đã rất xuất sắc như thế nào, rồi tất cả những chiến tích của anh và anh đã khiến cô ấy chết mê chết mệt như thế nào ngay trong lần đầu tiên anh gặp cô ấy. Cô ấy kể với tôi rằng cô ấy chưa bao giờ yêu ai khác giống như cô ấy đã yêu anh. Cô ấy kể với tôi anh hào phóng với mọi người như thế nào, và mọi người đã lợi dụng sự hào phóng của anh như thế nào. Và cô ấy còn kể với tôi về lưng của anh, nó gây khó chịu...”

Trong khi chuyên gia can thiệp của tôi cứ thao thao bất tuyệt thì tôi như lên mây bởi từ *đã yêu*. Anh ta nói rằng nàng *đã yêu* tôi - chia ở thời quá khứ. Điều đó có nghĩa là nàng không còn yêu tôi nữa chẳng? Có lẽ vậy, tôi nghĩ, bởi vì nếu nàng vẫn còn yêu tôi thì nàng đã đến thăm tôi rồi. Chuyện này chẳng có ý nghĩa gì hết. Tôi đang ở trong một khoa tâm thần cách ly - làm sao tôi có thể làm hại nàng được chứ? Tôi đang phải chịu một nỗi đau tình cảm vô cùng lớn. Nếu nàng tới thăm tôi - *thậm chí chỉ một giây thôi, lạ Chúa!* - và ôm lấy tôi rồi bảo rằng nàng vẫn yêu tôi, như thế sẽ khiến nỗi đau của tôi dịu đi. Tôi sẽ làm mọi việc vì nàng phải không? Nàng quả là độc ác khi không đến thăm tôi sau khi tôi gần như đã tự sát. Như thế đâu phải là hành động của một người vợ biết yêu thương.

Rõ ràng, Dennis Maynard có mặt ở đây, cố thuyết phục tôi đi cai nghiện. Và có lẽ tôi sẽ đi, nếu nữ công tước đến đây và đích thân đề nghị tôi. Nhưng không phải như vậy, không phải trong khi nàng tống tiền và hăm dọa bỏ tôi trừ phi tôi làm theo những gì nàng muốn. Nhưng cai nghiện đâu có phải là điều tôi muốn, hoặc ít nhất những gì tôi cần? Thực sự tôi muốn sống cuộc sống của mình như một kẻ nghiện ma túy ư? Toàn bộ cuộc đời tôi đều xoay quanh ma túy. Cái ý nghĩ phải sống 50 năm tới không có Lude và cocaine dường như là điều không tưởng. Nhưng đã có lúc, từ rất lâu trước khi mọi chuyện xảy ra, tôi đã sống một cuộc sống hoàn toàn tỉnh táo. Liệu có thể trở lại thời điểm đó được không, quay ngược kim đồng hồ, nói như vậy cũng được? Hay hệ thống hóa học trong não của tôi đã bị biến đổi đến không thể sửa lại được nữa - và giờ tôi là một kẻ nghiện ngập, chìm sâu trong lối sống như vậy cho tới ngày chết đi?

“... và về tính nóng nảy của ba anh”, Chuyên gia can thiệp tiếp tục, “và việc mẹ anh đã cố gắng bảo vệ anh trước ông ấy như thế nào nhưng không phải lúc nào cũng thành. Cô ấy kể cho tôi nghe mọi chuyện.”

Tôi cố kìm không tỏ thái độ mỉa mai nhưng không thể được. “Thế cô nàng Martha Steward đó có kể cho anh nghe cô ta hoàn hảo thế nào không? Ý tôi là, vì tôi là thứ đồ bỏ đi và mọi thứ, cô ta có thời gian để kể cho anh điều gì về bản thân cô ta không? Bởi vì cô ta hoàn hảo. Cô ta sẽ kể với anh thôi - dĩ nhiên, không nhiều lời lắm đâu - nhưng cô ta sẽ kể. Nói cho cùng, cô ta là nữ công tước ở Bay Ridge cơ mà.”

Mấy lời cuối cùng ấy khiến cho anh ta bật cười. “Nghe này”, anh ta nói, “vợ anh còn lâu mới gọi là hoàn hảo. Nói thật, cô ấy còn ốm hơn anh. Hãy

nghĩ một giây thôi: Ai là người ốm hơn nào - người nghiện ma túy hay người ngồi chứng kiến người mà mình yêu thương tự hủy hoại? Tôi dám nói rằng người thứ hai. Sự thật là vợ anh cũng đang phải chịu căn bệnh của cô ấy, đó là chứng lệ thuộc vào anh. Vì dành hết thời gian của mình chăm lo cho anh nên cô ấy đã quên mất những vấn đề của chính mình. Cô ấy là một trường hợp mắc chứng lệ thuộc vào người khác nặng đến mức tôi chưa từng thấy bao giờ.”

“A ha, a ha, a ha”, tôi đáp. “Anh tưởng tôi không biết tất cả những điều vợ vắn ấy chắc? Tôi có đủ sự hiểu biết cần thiết, nếu như chưa có ai cho anh biết như vậy. Mặc dù tôi đã ngốn đến 50.000 viên Lude nhưng tôi vẫn nhớ tất cả mọi chuyện tôi từng biết từ cái thời còn học mẫu giáo kia.”

Anh ta gật đầu. “Tôi không chỉ đến gặp vợ anh, Jordan ạ; tôi cũng đã gặp tất cả bạn bè và gia đình anh, tất cả mọi người có vai trò quan trọng với anh. Và có một điều tất cả những người ấy đều thống nhất là: Anh là một trong những người khôn ngoan nhất trên hành tinh này. Cho nên, đã nói thế, tôi không định tìm cách nhạo anh đâu. Chúng ta thỏa thuận thế này: Ở Georgia có một trung tâm cai nghiện ma túy mang tên Talbot Marsh. Nơi đó chuyên đào tạo các bác sĩ. Ở đó có một số người rất khôn ngoan, cho nên anh rất hợp với nơi đó. Tôi có đủ thẩm quyền để ký giấy đưa anh ra khỏi cái địa ngục này ngay lập tức. Anh có thể có mặt tại Talbot Marsh trong vòng hai tiếng nữa. Một chiếc limousine đang đợi anh ở dưới nhà và máy bay của anh đã chờ sẵn tại sân bay, nhiên liệu đã đổ đầy sẵn sàng. Talbot Marsh là một nơi rất tuyệt. Tôi nghĩ anh sẽ thích đấy.”

“Làm sao anh lại thành thạo việc này thế nhỉ? Anh là bác sĩ à?”

“Không”, anh ta đáp. “Tôi chỉ là một người nghiện ma túy như anh. Không khác gì hơn, trừ việc tôi đã cai được còn anh thì chưa.”

“Anh hết nghiện được bao lâu rồi?”

“10 năm.”

“10 năm cơ à?”, tôi thốt lên. “Chúa ơi! Làm gì có chuyện đó được? Tôi không thể đi đâu một ngày - một giờ - mà không nghĩ đến ma túy! Tôi không như anh, anh bạn ạ. Tâm trí tôi hoạt động rất khác. Dù sao tôi cũng không cần phải đi cai. Có lẽ tôi chỉ cần thử AA* hoặc gì gì đó.”

Hội những người cai rượu (Alcoholics Anonymous - AA) là tổ chức có quy mô toàn cầu của những người muốn cai rượu. AA khuyến nghị các hội viên

kiêng uống rượu hoàn toàn, thường xuyên tham dự các buổi họp mặt và tuân thủ chương trình của hội nhằm giúp nhau đạt được mục đích chung là “tỉnh táo và giúp những người nghiện khác tỉnh táo”.

“Anh đã qua giai đoạn đó rồi. Nói thật, anh vẫn còn sống quả là một điều kỳ diệu. Lẽ ra anh đã tắt thở từ lâu lắm rồi, anh bạn ạ”. Anh ta nhún vai. “Nhưng sẽ có ngày số hên của anh không còn nữa đâu. Lần sau Dave bạn anh có thể không còn gọi nổi 911 nữa và anh sẽ chui vào quan tài chứ không phải một khoa tâm thần đâu.”

Bằng một giọng hết sức nghiêm túc, anh ta nói: “Trong giới AA, chúng ta nói có ba nơi dành cho người nghiện rượu hoặc nghiện ma túy - nhà tù, viện điều dưỡng hoặc nghĩa địa. Nào, trong hai ngày qua, anh đã ở trong tù và viện điều dưỡng rồi. Khi nào thì anh mới thỏa mãn, khi anh ở trong nhà xác chắc? Khi vợ anh phải ngồi với hai đứa con anh và giải thích rằng chúng sẽ không bao giờ còn được nhìn thấy cha mình nữa chắc?”

Tôi nhún vai, biết rằng anh ta nói đúng nhưng vẫn không chịu quy hàng. Vì một lý do không giải thích nổi nào đó, tôi cảm thấy cần phải chống lại anh ta, chống lại nữ công tước - chống lại tất cả mọi người. Nếu tôi hết nghiện, thì đó phải là theo điều kiện của tôi chứ không phải của bất kỳ ai khác, và chắc chắn không phải với một khẩu súng gi vào đầu tôi. “Nếu Nadine đến đây, tôi sẽ cân nhắc việc đó. Nếu không, mặc xác anh.”

“Cô ấy sẽ không đến đây”, anh ta nói. “Trừ phi anh chịu đi cai nghiện, nếu không cô ấy sẽ không nói chuyện với anh.”

“Được thôi”, tôi nói. “Vậy thì mặc xác cả hai người. Tôi sẽ ra khỏi nơi này trong hai ngày nữa; sau đó tôi sẽ xử lý vấn đề nghiện ngập của tôi theo những điều kiện của tôi. Và nếu điều đó có nghĩa là tôi mất vợ thì cứ việc.” Tôi đứng lên khỏi ghế và ra hiệu về phía những nhân viên phục vụ.

Khi tôi đi ra khỏi phòng, Dennis nói: “Có thể anh sẽ tìm được một người vợ xinh đẹp khác, nhưng anh sẽ chẳng bao giờ tìm được người yêu thương anh nhiều như cô ấy đâu. Anh nghĩ ai đã sắp xếp tất cả những việc này nào? Vợ anh đã mất cả một ngày trời trong trạng thái vô cùng hoảng loạn, cố gắng cứu lấy mạng sống của anh. Anh đúng là một thằng đàn mới để mất cô ấy.”

Tôi hít một hơi thật sâu và nói: “Cách đây đã lâu cũng có một người phụ nữ yêu thương tôi chẳng kém gì Nadine; tên cô ấy là Denise và tôi đã coi thường sự thủy chung của cô ấy. Có lẽ tôi phải gánh chịu những gì tôi đang phải chịu.

Ai biết được còn gì nữa chứ? Nhưng dù thế nào thì tôi cũng không chịu bị ép phải đi cai nghiện, cho nên anh đang phí thời gian đấy. Đừng đến gặp tôi nữa.”

Rồi tôi rời khỏi phòng.

*

Suốt thời gian còn lại của ngày hôm ấy cũng chẳng lấy gì làm êm ả. Bắt đầu là cha mẹ tôi, rồi lần lượt các bạn bè tôi và người thân trong gia đình tới khoa tâm thần và cố gắng thuyết phục tôi đi cai nghiện. Tất cả mọi người, trừ nữ công tước. Làm sao mà người đàn bà đó lại có trái tim lạnh lùng đến vậy chứ, sau khi tôi đã cố gắng... làm gì nhỉ?

Tôi cố kìm không dùng chữ tự sát, thậm chí trong ý nghĩ của mình - có lẽ vì nó quá đau xót, hay có lẽ vì tâm trạng xấu hổ rằng tình yêu, hay nỗi ám ảnh trước một người phụ nữ, thậm chí đó là vợ của tôi, lại có thể khiến tôi có hành động như vậy. Đó không phải hành động của một người đàn ông quyền lực thực sự, cũng không phải hành động của một người có lòng tự trọng.

Nói thật, tôi thực sự chưa bao giờ có ý định tự sát cả. Sâu thẳm trong lòng, tôi biết rằng mình sẽ được cấp tốc đưa tới bệnh viện và được rửa ruột. Dave ở liền ngay bên tôi, sẵn sàng can thiệp kia mà. Nữ công tước không biết điều đó, ở góc độ của nàng, tôi đã quá quần trí vì khả năng có thể mất nàng, chứng tuyệt vọng cộng thêm chứng hoang tưởng do cocaine, đến mức tôi tìm cách chấm dứt mạng sống của mình. Nhưng sao nàng chẳng hề xúc động vì chuyện đó nhỉ?

Thực tế, tôi đã hành động như một con quái vật đối với nàng không chỉ trên cầu thang mà còn suốt nhiều tháng trời trước cái hành vi tởn tợ đó. Hay có lẽ phải hàng năm trời ấy chứ. Từ những ngày mới cưới, tôi đã lạm dụng cái điều làm lẫn bất thành văn của chúng tôi - rằng bằng việc đem lại cho nàng cuộc sống sung túc, tôi được hưởng một số quyền tự do nhất định. Và đúng là có thể có một chút sự thật trong khái niệm ấy nhưng rõ ràng tôi đã đi quá giới hạn.

Nhưng, bất chấp mọi thứ, tôi vẫn cảm thấy mình đáng thương.

Hay nữ công tước không có lòng trắc ẩn? Phải chăng ở nàng có một sự lạnh lùng nào đó, một góc trái tim nàng, nơi không thể với tới được? Thực tế, tôi luôn nghi ngờ điều này. Cũng như tôi - như tất cả mọi người - nữ công tước cũng là một thứ hàng bỏ đi, nàng là một người vợ tốt, nhưng là một người vợ

thực dụng. Lúc còn bé, cha nàng đã bỏ rơi nàng. Nàng đã kể cho tôi nghe những câu chuyện về mỗi lần nàng ăn diện chỉnh tề vào các ngày thứ Bảy và Chủ nhật - thậm chí lúc đó nàng đã rất kiêu diễm, với mái tóc vàng óng buông xõa và gương mặt của một thiên thần - và chờ đợi cha mình đến đưa đi ăn một bữa tối thịnh soạn hoặc chơi tàu hỏa lao dốc ở Coney Island hoặc đến công viên Riis, bãi biển ở Brooklyn, nơi ông ấy có thể khoe với tất cả mọi người: “Đây là con gái tôi! Hãy xem con bé xinh xắn không! Tôi rất tự hào vì nó là con của tôi.” Nhưng nàng cứ việc mòn mõi đợi ông ấy, để rồi thất vọng tràn trề khi ông ấy chẳng bao giờ xuất hiện hoặc thậm chí gọi đến nói một lời xin lỗi cho xong chuyện.

Dĩ nhiên, bà Suzanne sẽ bao biện cho ông ấy - bảo Nadine rằng cha nàng rất yêu nàng nhưng vì ông ấy bị những con quỷ xui khiến ông ấy lao vào cuộc sống của một kẻ lang thang. Giờ thì tôi đang cảm thấy nổi đau đó? Phải chăng sự lạnh lùng của nàng là kết quả của những rào cản mà nàng dựng lên khi còn là một đứa trẻ để không làm cho mình trở thành một phụ nữ giàu lòng trắc ẩn? Hay chỉ đơn giản là tôi đã cố nghĩ ra những lý do để cảm thấy có hy vọng hơn? Có lẽ đây là cái giá phải trả - vì cái thói trăng hoa, vì những phi vụ làm ăn, vì những chuyến hạ cánh bằng trực thăng lúc 3 giờ sáng, vì ngủ mê gọi tên cô gái làng chơi Venice, vì cô nhân viên xoa bóp và vì tội đã sờ soạng cô chiêu đãi viên...

Hay cái giá phải trả sẽ tinh tế hơn? Nó là kết quả của tất cả những đạo luật mà tôi đã vi phạm chẳng? Của tất cả những cổ phiếu mà tôi đã thao túng? Của tất cả những đồng tiền tôi tuồn lậu sang Thụy Sĩ? Vì đã chơi xấu Kenny Greene Đầu đất, người luôn là một đối tác trung thành của tôi? Thật khó nói thêm được gì nữa. Thập kỷ vừa qua trong cuộc đời tôi quá phức tạp, không thể nói hết bằng lời. Tôi đã sống một cuộc sống mà người ta chỉ đọc thấy trong tiểu thuyết.

Nhưng, đây vẫn cứ là vợ tôi. *Của tôi*. Dù tốt dù xấu thì tôi, Jordan Belfort, Sói già Phố Wall, vẫn là một gã đàn ông ngông cuồng đích thực. Tôi luôn nhìn nhận mình là có khả năng “chống đạn”- luôn lách né tránh cái chết và cảnh tù tội, sống như một ngôi sao nhạc rock, sử dụng ma túy nhiều hơn cả nghìn thằng mà vẫn sống nhăn để khoe khoang chuyện đó.

Tất cả những ý nghĩ này cuộn cuộn trong đầu tôi, khi tôi kết thúc ngày thứ hai của mình trong khoa tâm thần cách ly của Trung tâm Y tế Delray. Và vì ma túy tiếp tục voi dằn trong não tôi nên tâm trí tôi cũng trở nên sáng suốt hơn.

Tôi đã ở tư thế phản ứng lại - sẵn sàng đương đầu với cái thế giới bằng tất cả năng lực của mình; sẵn sàng đê bẹp thằng khốn trọc đầu Steve Madden; sẵn sàng tiếp tục cuộc chiến của mình với kẻ thù truyền kiếp, đặc vụ Gregory Coleman; và sẵn sàng giành lại nữ công tước, dù phải trả giá nào chăng nữa.

Sáng hôm sau, ngay sau giờ phát thuốc, tôi lại được mời tới phòng cao su, nơi tôi thấy hai vị bác sĩ đang đợi sẵn. Một người béo còn người kia tầm vóc trung bình, dù ông ta có đôi mắt ốc nhồi và cái đầu to bằng quả bưởi. Một ca mắc bệnh về tuyến giáp, tôi nghĩ vậy.

Họ tự giới thiệu là bác sĩ Brad** và bác sĩ Mike** và lập tức vẫy tay ra hiệu cho các nhân viên phục vụ ra khỏi phòng. Thú vị đấy, tôi nghĩ, nhưng chỉ hai phút đầu tiên của cuộc trò chuyện đã thấy chẳng thú vị tí nào, vì tôi đi đến kết luận rằng hai tay này thích hợp cho một cảnh hài kịch dự phòng hơn là những chuyên gia can thiệp ma túy. Hay đó là phương pháp của họ nhỉ? Phải, hai gã này dường như khá ung dung. Nói thật, tôi có vẻ khoái họ. Nữ công tước đã mời họ bay từ California tới đây, bằng một chiếc máy bay riêng, sau khi Dennis Maynard thông báo cho nàng rằng hai chúng tôi đã không có kết quả khả dĩ lắm.

Tên đã được thay đổi.

Vậy là có thêm viện binh.

“Nghe này”, bác sĩ Brad béo nói, “tôi có thể ký giấy cho anh ra khỏi cái nơi dơ dáy này ngay lập tức và trong vòng hai tiếng nữa, anh có thể có mặt tại Talbot Marsh, nhâm nhi một ly pina colada và ngắm nhìn một cô y tá trẻ trung - giờ cô nàng ấy đã thành một bệnh nhân ở đó rồi vì cô ấy bị bắt quả tang đang tiêm Demerol qua váy của mình. Ông ta nhún vai. “Hoặc anh có thể ở lại đây thêm một ngày nữa và càng quen thân hơn với quý bà bướm bướm và cu cậu giới toán. Nhưng tôi phải nói với anh rằng, tôi nghĩ có họa là điên mới chịu ở lại nơi này thêm một giây nữa. Ý tôi là, mùi ở đây cứ như...”

“Mẹ kiếp”, Bệnh nhân tuyến giáp lên tiếng. “Tại sao anh không để chúng tôi ký giấy cho anh ra khỏi đây nhỉ? Ý tôi là, tôi không có ý nghi ngờ rằng anh có vấn đề và mọi chuyện khác, có thể anh đã quen với việc bị cách ly trong một vài năm, nhưng không phải ở đây - không phải ở cái chuồng xí này! Anh cần ở một bệnh viện xịn hơn.”

“Anh ấy nói đúng”, Brad béo tiếp. “Không đùa bỡn nữa nhé, có một chiếc limousine đợi chúng ta ở dưới nhà, máy bay của anh cũng đã chờ ở Boca

Aviation. Vì thế hãy để chúng tôi ký giấy cho anh ra khỏi cái nhà thương điên này, chúng ta lên máy bay và vui vẻ thoải mái.”

“Tôi đồng ý”, Bệnh nhân tuyến giáp tiếp lời. “Chiếc máy bay rất tuyệt. Không biết vợ anh phải chi bao nhiêu tiền để đưa chúng tôi bay từ California đến đây?”

“Tôi không rõ”, tôi nói, “nhưng tôi sẵn sàng cược rằng cô ấy chi cả đồng tiền. Nếu có điều gì nữ công tước ghét thì đó chính là việc mặc cả.”

Cả hai đều cười, đặc biệt là Brad béo, người hình như tìm thấy sự hài hước ở tất cả mọi chuyện. “Nữ công tước! Tôi thích cụm từ ấy đấy! Cô ấy đúng là một quý bà xinh đẹp, vợ anh ấy, và cô ấy thật sự yêu anh.”

“Sao anh lại gọi cô ấy là nữ công tước?”, Bệnh nhân tuyến giáp hỏi.

“Chắc, đó là cả một câu chuyện dài”, tôi nói, “nhưng tôi không phải là tác giả của cái tên ấy. Tên ấy là do anh chàng Brian đặt. Anh ta là chủ một công ty môi giới chuyên làm ăn với tôi. Có lần, chúng tôi đáp một chuyến bay riêng từ St. Bart’s về nhà cách đây vài năm rồi, lúc đó tất cả chúng tôi đều phê phê. Brian đang ngồi đối diện với Nadine trong cabin, và anh ta trót đánh rắm một cái rồi nói: “Ồi, mẹ, Nae, tôi nghĩ tôi vừa để đây lại mấy vệt phân với phát rắm vừa rồi!” Nadine bắt đầu mắng anh ta, bảo anh ta là đồ bất lịch sự và trơ trẽn. Thế là Brian đáp: “Ồ, xin lỗi nhé; tôi đoán nữ công tước Bay Ridge chẳng bao giờ đánh rắm trong quần lót lụa của nàng và để lại vài dấu vết nho nhỏ ở đó đâu!”

“Vui đấy”, Brad béo nói. “Nữ công tước Bay Ridge. Tôi khoái vụ đó đấy.”

“Không, thế chưa có gì là buồn cười. Những gì tiếp theo mới vui. Brian nghĩ câu đùa của anh ta đắt đến mức anh ta cười sảng sặc và chẳng hề nhìn thấy nữ công tước cuộn tròn tờ tạp chí *Town and Country* số Giáng sinh của cô ấy lại. Khi anh ta vừa ngóc đầu lên, cô ấy bèn nhô lên khỏi ghế, nện một cú chí tử vào đầu anh ta, khiến anh ta bất tỉnh ngay trên máy bay. Tôi không nói sai - mẹ kiếp! Sau đó cô ấy thản nhiên ngồi xuống và tiếp tục đọc tạp chí. Brian phải mất vài phút sau mới tỉnh lại, khi được vợ anh ta đổ một ly nước lên mặt. Thế là từ đó cái biệt danh ấy thành tên.”

“Quá thú vị!”, Bệnh nhân tuyến giáp nói. “Vợ anh trông như một thiên thần vậy. Tôi không nghĩ cô ấy lại có thể làm những việc như thế.” Brad béo gật đầu tán thành.

Tôi đảo mắt. “Ôi trời, các anh không thể biết cô ấy có thể làm những gì đâu. Có thể trông cô ấy không dữ dằn nhưng cô ấy khỏe như bò mộng vậy. Anh biết cô ấy đã hạ đo ván tôi bao nhiêu lần rồi không? Cô ấy đặc biệt giỏi sử dụng nước.” Tôi mỉm cười và bật cười khùng khục. “Ý tôi là, đừng hiểu sai ý tôi: Hầu hết các trận đó tôi đều đáng bị như vậy. Vì tôi yêu phụ nữ cho nên chính xác thì tôi không phải là một người chồng mẫu mực. Nhưng tôi vẫn nghĩ cô ấy nên đến đây thăm tôi. Nếu cô ấy đến, tôi đã đi cai nghiện rồi, nhưng giờ thì tôi không muốn đi bởi vì tôi không thích bị làm con tin như thế này.”

“Tôi nghĩ cô ấy rất muốn đến”, Brad béo đáp, “nhưng Dennis Maynard khuyên cô ấy không nên làm như vậy.”

“Không sai mà”, tôi bực tức. “Hắn đúng là đồ chó đẻ, thằng cha ấy. Chừng nào tất cả những chuyện này xong xuôi, tôi sẽ nhờ người viếng thăm hắn.”

Nhóm hài kịch từ chối không tham gia cùng tôi. “Cho phép tôi gợi ý với anh được không?”, Bệnh nhân tuyến giáp hỏi.

Tôi gật đầu. “Chắc chắn rồi, sao lại không nhỉ? Tôi thích các anh. Còn thằng chó kia thì tôi rất ghét.”

Ông ta mỉm cười và nhìn quanh vẻ đầy mưu mô. Sau đó ông ta hạ giọng và nói: “Sao anh không để chúng tôi ký giấy cho anh ra khỏi đây và đưa anh tới Atlanta, rồi lên ra khỏi trại cai nghiện sau khi anh đã làm thủ tục nhập trại? Ở đó chẳng hề có tường chắn, chắn song, dây thép gai hay gì gì hết. Anh sẽ được ở trong một căn buồng sang trọng với cả đám bác sĩ rất lập dị.”

“Ồ phải”, Brad béo nói, “một khi chúng tôi thả anh ở Atlanta, Luật Baker sẽ trở thành vô hiệu và anh sẽ được tự do đi đâu tùy ý. Chỉ cần bảo phi công của anh đừng rời khỏi sân bay. Nếu anh không thích trại cai nghiện, chỉ cần chuồn khỏi đó.”

Tôi bắt đầu cười. “Hai anh thật không tin nổi! Các anh đang tìm cách dụ dỗ trái tim lưu manh của tôi đây à?”

“Tôi sẽ làm bất kỳ việc gì cần để đưa anh đi cai nghiện”, Brad béo nói. “Anh là một người rất tốt và anh xứng đáng được sống, chứ không phải chết vì một ông ma túy. Tình cảnh này rất dễ xảy ra lần tới nếu như anh không cai. Tin tôi đi - kinh nghiệm của tôi cho biết như vậy đây.”

“Anh cũng là dân nghiện đi cai à?”, tôi hỏi.

“Cả hai chúng tôi”, Bệnh nhân tuyến giáp nói. “Tôi cai đã được 11 năm rồi. Brad thì được 13 năm.”

“Làm sao có thể như thế được nhỉ? Nói thật là tôi rất muốn chấm dứt nhưng tôi không làm nổi. Tôi không thể cố gắng được quá vài ngày, chứ đừng bao giờ nghĩ đến 13 năm.”

“Anh có thể làm được tốt”, Brad béo nói. “Không phải chỉ 13 năm, mà tôi cược là ngay hôm nay.”

“Ờ”, tôi nói, “tôi có thể làm được ngay hôm nay, nhưng có thể thôi.”

“Và thế là đủ”, Bệnh nhân tuyến giáp nói. “Hôm nay là tất cả. Ai biết được ngày mai đem lại điều gì? Mỗi lần chỉ cần cố gắng trong vòng một ngày và anh sẽ ổn thôi. Tôi cũng làm như thế đấy. Mỗi sáng tôi thức giấc và không nói: “Nào, Mike, điều quan trọng là mày phải cố kiềm chế đừng có nốc rượu trong quãng đời còn lại nhé!”, mà tôi nói: “Nào, Mike, chỉ cần cố gắng trong vòng 24 tiếng tới và phần đời còn lại của mày sẽ tự đâu vào đấy!”

Brad béo gật đầu. “Anh ấy nói đúng đấy, Jordan. Và tôi biết có lẽ lúc này anh đang nghĩ gì - rằng đó chỉ là trò bịp vớ vẩn - giống như là kéo tơ từ mắt ra vậy.” Ông ta nhún vai. “Có lẽ thế, nhưng cá nhân tôi thì không nói chuyện tầm phào. Chỉ cần nó có hiệu quả, đó là điều tôi quan tâm. Nó giúp tôi lấy lại cuộc sống của mình, và nó cũng sẽ giúp anh lấy lại cuộc sống của anh.”

Tôi hít một hơi thật sâu và từ từ thở ra. Tôi thích những gã này; tôi thật sự thích họ. Và tôi thật sự muốn cai nghiện. Mãnh liệt đến mức tôi có thể *ném* được nó. Nhưng sự thúc ép của tôi quá mạnh. Tất cả bạn bè tôi đều sử dụng ma túy; tất cả những khoảng thời gian rảnh rỗi của tôi đều dính dáng đến ma túy. Và vợ tôi... chà, nữ công tước không thềm đến thăm tôi. Với tất cả những điều kinh khủng mà tôi đã làm với nàng, tôi biết trong tâm khảm mình rằng tôi sẽ không bao giờ quên việc nàng đã không thềm đến thăm tôi sau khi tôi đã tìm cách tự sát.

Và dĩ nhiên, nữ công tước có những chuyện của mình. Có lẽ nàng sẽ chọn cách không tha thứ cho tôi. Tôi không thể trách cứ nàng về chuyện đó. Nàng là một người vợ tốt với tôi, và tôi đã đền đáp lại nàng bằng việc trở thành kẻ nghiện ma túy. Tôi có những lý do của tôi, tôi nghĩ bụng, nhưng điều đó không làm thay đổi mọi chuyện. Nếu nàng muốn ly dị, thì điều đó cũng không có gì là quá đáng. Tôi luôn chăm lo cho nàng, tôi luôn yêu thương nàng, tôi luôn

bảo đảm để nàng có một cuộc sống tốt đẹp. Sau hết, nàng đã sinh cho tôi hai đứa con thiên thần, và nàng là người đã sắp xếp tất cả những việc này.

Tôi nhìn thẳng vào mắt Brad béo và bắt đầu chậm rãi gật đầu. “Chúng ta hãy ra khỏi cái chuồng xí này đi.”

“Nhất trí”, ông ta nói. “Nhất trí.”

Chương 38

Cư dân Hỏa tinh của Đệ tam đế chế



ơi ấy có vẻ cũng bình thường, ấy là lúc mới nhìn. Trung tâm Phục hồi Talbot Marsh tọa lạc trên một diện tích vài chục acre có cảnh quan hết chỗ chê ở Atlanta, bang Georgia. Chỉ mất một cuộc xe limousine khoảng 10 phút tính từ sân bay tư, và tôi dành toàn bộ 600 giây này để lên kế hoạch tẩu thoát cho mình. Trên thực tế, trước khi tôi rời khỏi máy bay, tôi dặn dò kỹ càng phi công không được cất cánh trong bất kỳ tình huống nào. Tôi giải thích rằng, chính là tôi, chứ không phải nữ công tước, mới là người thanh toán tiền. Hơn nữa, sẽ có thêm tiền thưởng cho họ nếu họ chịu ở lại. Họ quả quyết với tôi rằng họ sẽ làm theo.

Cho nên khi chiếc limousine lăn bánh vào khu nhà, tôi quan sát địa hình bằng con mắt của một tù nhân. Trong khi đó, Brad béo và Mike Bệnh nhân tuyên giáp ngồi đối diện tôi, và đúng như lời họ nói, không hề có tường bê tông, chấn song kim loại, tháp canh hay một sợi dây thép gai nào hết.

Cả khu nhà bừng lên rực rỡ trong ánh nắng vùng Georgia, với những đóa hoa vàng tía, những khóm hồng được cắt tỉa gọn gàng và những cây tùng, cây đu cao vút. Đây quả là khác xa những hành lang ngập nước tiểu của Trung tâm Y tế Delray. Nhưng có gì đó dường như không ổn. Có lẽ nơi này quá đẹp chẳng? Các trung tâm cai nghiện ma túy có thực sự nhiều tiền đến thế không nhỉ?

Có một khu vực dừng xe vẽ hình tròn ở trước tòa nhà. Khi chiếc limousine nhích dần tới đó, Brad Béo thò tay vào túi và móc ra ba tờ 20 đô la. “Đây”, ông ta nói. “Tôi biết anh chẳng còn đồng nào trong người, vì thế hãy coi đây là một món quà. Tiền lộ phí bắt xe quay lại sân bay đấy. Tôi không muốn anh phải quá giang. Anh chưa bao giờ biết rồi mình sẽ được ném trái kiêu điên rồ của dân nghiện ma túy như thế nào đâu.”

“Nhưng anh đang nói chuyện gì vậy?”, tôi hỏi một cách ngây ngô.

“Tôi đã thấy anh thì thầm vào tai phi công”, Brad béo nói. “Tôi đã làm việc này khá lâu rồi, nếu có gì đó tôi học được thì đó là khi ai đó không sẵn sàng cai nghiện thì tôi chẳng có cách gì để ép buộc người đó cả. Tôi không có ý định vẽ đường cho hươu chạy. Nhưng tôi nghĩ tôi nợ anh 60 đô la vì đã làm cho tôi cười thoải mái trên đường tới đây.” Ông ta lắc đầu. “Anh thật sự là một tay hết chỗ nói.”

Ông ta ngừng lại, cứ như thể đang tìm kiếm từ ngữ thích hợp. “Nhưng dù sao, tôi phải nói rằng đây là trường hợp can thiệp kỳ lạ nhất thế giới. Ngày hôm qua tôi ở California, đang ngồi dự một cuộc họp chán ngắt thì tôi nhận được cú điện thoại điên rồ này từ anh chàng Dennis Maynard. Anh ta kể với tôi về cô người mẫu kiêu diễm có một người chồng giàu có bạc triệu đang có nguy cơ tự giết chính mình. Tin hay không thì tùy nhưng đúng là lúc đầu tôi không hào hứng lắm, bởi vì đường xá xa xôi quá, nhưng sau đó nữ công tước vùng Bay Ridge nghe máy và cô ấy khiến tôi không thể trả lời không. Việc tiếp theo tôi biết là chúng tôi lên một chiếc máy bay riêng. Và sau đó chúng tôi gặp anh, để có một chuyến đi đáng nhớ nhất.” Ông ta nhún vai. “Tất cả những gì tôi có thể nói là tôi mong anh và vợ anh gặp nhiều may mắn. Tôi hy vọng anh chị luôn ở bên nhau. Như thế mới là cái kết có hậu của câu chuyện.”

Bệnh nhân tuyên giáp gật đầu đồng tình. “Anh là một trang nam tử, Jordan ạ. Đừng bao giờ quên điều đó. Thậm chí nếu anh lao bỏ ra khỏi cửa sau 10 phút nữa và phóng tới một ổ ma túy thì điều đó vẫn không làm thay đổi được con người anh. Đây quả là một căn bệnh khôn nạn, nó độc địa và dai dẳng. Bản thân tôi đã phải qua ba trung tâm cai nghiện mới thành công. Gia đình tôi tìm được tôi dưới một gầm cầu; tôi sống như một thằng ăn mày. Và cái phần nhức nhối nhất lại là sau khi họ đưa tôi đến được trại tái cai nghiện, tôi lại trốn thoát và trở lại cái cầu đó. Căn bệnh này nó như vậy đấy.”

Tôi bật ra một tiếng thở dài. “Tôi sẽ không đánh lừa các anh. Thậm chí khi chúng ta đang bay tới đây trong ngày hôm nay - và tôi đang say sưa kể cho các anh nghe tất cả những câu chuyện lịch sử và tất cả chúng ta đều cười sảng sặc - thì tôi *vẫn* cứ nghĩ đến ma túy. Nó giày vò trong tâm trí tôi như một cái lò lửa chết tiệt. Tôi đã nghĩ đến việc gọi cho tay bán Quaalude của mình ngay khi tôi ra khỏi đây. Có lẽ tôi có thể sống được không cần cocaine nhưng khó mà thiếu được Lude. Giờ thì thứ đó đã chiếm quá nhiều vào cuộc đời tôi mất rồi.”

“Tôi biết chính xác anh có cảm nghĩ gì”, Brad béo nói, đầu gật gù. “Thực tế, tôi vẫn cảm thấy tương tự với cocaine. Không có ngày nào qua đi mà tôi không thấy có nhu cầu. Nhưng tôi đã tìm cách nói không với ma túy được hơn 13 năm rồi. Và anh biết tôi đã làm điều đó như thế nào không?”

Tôi mỉm cười. “Chà, anh đúng là một thằng bệu khôn nạn - một lần mỗi ngày, phải không?”

“À hà”, Brad Béo nói, “giờ thì anh học được rồi đấy! Vậy là có hy vọng cho anh rồi.”

“Vâng”, tôi lầm bầm, “hãy bắt đầu khắc phục nào.”

Chúng tôi ra khỏi xe và đi dọc theo một lối đi bê tông ngắn dẫn tới cửa trước. Bên trong, nơi này chẳng có gì giống như tôi tưởng tượng. Nó rất tuyệt vời. Trông chẳng khác gì một câu lạc bộ hút thuốc của đàn ông, với vẻ lộng lẫy, giàu sang và rực rỡ, với rất nhiều ghế dài, ghế đầu, ghế tựa bằng gỗ gụ và gỗ óc chó sang trọng. Có một giá sách lớn đầy những cuốn sách trông lâu đời. Chênh vớ nó là một chiếc ghế tựa da màu huyết bò với phần tựa lưng rất cao. Trong nó thoải mái một cách khác thường, cho nên tôi tiến thẳng đến đó và buông mình ngồi xuống.

Ahaaaaaa... đã bao nhiêu lâu kể từ lúc tôi ngồi trong một cái ghế thoải mái mà không hề có cocaine và Quaalude ngấm đến tận não của mình. Tôi không còn đau lưng, chân, hông hay bất kỳ chỗ nào khác. Chẳng còn gì làm phiền tôi, không hề có gì khó chịu. Tôi hít một hơi thật sâu và thở ra... Đó là một hơi thở khỏe khoắn, tỉnh táo, trong một khoảng khắc tỉnh táo. Với tôi nó đã kéo dài bao lâu? Gần chín năm kể từ ngày tôi còn tỉnh táo. Chín năm trời điên loạn hoàn toàn! Mẹ kiếp - đời là thế đấy!

Tôi thấy đói kinh khủng! Tôi rất cần ăn cái gì đó. Còn gì khác ngoài Froot Loops.

Brad béo tiến lại phía tôi và nói: “Anh ổn chứ?”

“Tôi đói lắm”, tôi đáp. “Tôi đến phải chi hết cả trăm đô cho một siêu thị Big Mac ngay bây giờ mất.”

“Để tôi xem có thể giúp gì được”, ông ta nói. “Mike và tôi cần hoàn tất một số mẫu đơn. Sau đó chúng tôi sẽ đưa anh vào và dẫn anh đi ăn gì đó.” Ông ta mỉm cười và bỏ đi.

Tôi hít tiếp một hơi thật sâu, nhưng lần này tôi nín hơi giữ nó ở trong người được 10 giây. Tôi nhìn đăm đăm vào trung tâm giá sách rồi mới nhả ra... và như thế, ngay lúc ấy, tâm trạng thúc ép rời khỏi tôi. Tôi đã cố. Không dùng ma túy nữa. Tôi biết rõ mà. Đủ là đủ. Tôi không còn cảm thấy thèm muốn nữa. Nó đã biến mất. Tại sao, tôi chẳng bao giờ biết. Tất cả những gì tôi biết là tôi sẽ chẳng bao giờ sờ đến chúng nữa. Có gì đó đang lách tách trong não tôi. Một công tắc gì đó đã được bật và tôi vừa mới biết điều đó mới đây thôi.

Tôi đứng lên khỏi ghế và tiến lại phía bên kia phòng đợi, nơi Brad béo và Mike Bệnh nhân tuyến giáp đang hoàn tất giấy tờ. Tôi thò tay vào túi và lôi ra 60 đô la. “Đây”, tôi nói với Brad béo, “anh có thể cầm lại 60 đô la. Tôi ở lại đây.”

Ông ấy mỉm cười và gật đầu vẻ ranh mãnh. “Rất tốt, bạn của tôi.”

Ngay trước lúc họ ra về, tôi bảo họ: “Đừng quên gọi cho nữ công tước vùng Bay Ridge và bảo nàng liên hệ với phi công. Nếu không họ sẽ chờ ở đó hàng tuần liền đấy.”

“Được, đây là mừng nữ công tước Bay Ridge!”, Brad béo nói, giả làm động tác cụng ly.

“Mừng nữ công tước Bay Ridge!”, tất cả chúng tôi cùng đồng thanh.

Sau đó chúng tôi ôm nhau - và hứa giữ liên lạc. Nhưng tôi biết chúng tôi sẽ chẳng bao giờ làm vậy. Họ đã làm xong công việc của họ, đã đến lúc họ phải chuyển sang trường hợp tiếp theo. Và đã đến lúc tôi phải tỉnh táo trở lại.

*

Sáng hôm sau, một kiểu điên rồ mới bắt đầu: Sự điên rồ của trạng thái tỉnh táo. Tôi thức dậy lúc 9 giờ sáng, cảm thấy lâng lâng. Không hề có các triệu chứng cai nghiện, không khó chịu, không có ham muốn dùng ma túy. Tôi chưa thực sự bắt đầu quá trình cai nghiện; việc đó phải ngày mai. Tôi vẫn ở trong khoa tiêu độc. Khi tôi tìm đường tới quán cà phê ăn sáng, điều duy nhất ám

ảnh tâm trí tôi là rằng tôi vẫn không thể liên lạc được với nữ công tước, người dường như đã trốn khỏi nhà tù vậy. Tôi đã gọi về nhà mình ở Old Brookville và nói chuyện với Gwynne, bà ấy bảo tôi rằng chẳng hề nhìn thấy Nadine. Nàng chỉ xuất hiện đúng một lần, để nói chuyện với lũ trẻ, thậm chí nàng còn không hề nhắc đến tên tôi. Vì thế tôi cho rằng cuộc hôn nhân của tôi đã chấm hết.

Sau bữa sáng, tôi đi bộ trở lại phòng mình thì một anh chàng trông khá lực lưỡng và nhìn đúng là một gã hoang tưởng nặng vấy tôi lại. Chúng tôi gặp nhau bên quầy điện thoại trả tiền. “Chào anh”, tôi lên tiếng, chìa tay ra. “Tôi là Jordan. Có chuyện gì à?”

Anh ta xua tay về thận trọng: “Suyt!” Anh ta nói, đảo mắt nhìn quanh. “Theo tôi.”

Tôi gật đầu và đi theo anh ta trở lại quán cà phê, nơi chúng tôi ngồi xuống bên một chiếc bàn ăn trưa hình vuông, hoàn toàn tránh xa tầm nghe của những người khác. Vào giờ này buổi sáng, quán cà phê chỉ có một nhóm người, và hầu hết đều là nhân viên, ăn vận áo choàng trắng. Tôi gọi anh bạn mới của mình là một thằng điên thật sự. Anh ta ăn mặc y như tôi, cũng áo phông và quần bò.

“Tôi là Anthony”, anh ta nói, chìa tay ra bắt lần nữa. “Anh có phải là người đến đây bằng máy bay riêng hôm qua không?”

Ôi, lạy Chúa! Tôi muốn mai danh ան tích, không thích để mọi người biết. “Phải, chính tôi đây”, tôi đáp, “nhưng tôi rất biết ơn nếu anh giữ kín chuyện đó. Tôi chỉ muốn như mọi người, được chứ?”

“Bí mật của anh với tôi không phải lo”, anh ta làm bầm, “nhưng vận may luôn tìm cách giữ cho bất kỳ chuyện gì là bí mật ở nơi này.”

Câu đó nghe hơi kỳ cục, hơi bị không tương. “Ồ, thế à?”, tôi nói, “Sao lại như vậy?”

Anh ta lại nhìn quanh. “Bởi vì nơi này giống như trại Auschwitz* vậy”, anh ta thì thào. Rồi anh ta nháy mắt với tôi.

Auschwitz-Birkenau là trại tập trung lớn nhất của Đức Quốc xã, đặt tại Ba Lan. Khoảng hơn 1 triệu người đã bị giết hại tại Auschwitz, 90% trong số đó là người Do Thái. Hầu hết các nạn nhân bị giết tại các phòng hơi ngạt ở trại Auschwitz II; cũng có nhiều người chết do bị bỏ đói, lao động khổ sai, bệnh

tật, và bị đem làm vật thí nghiệm. Năm 1947, để tưởng nhớ các nạn nhân, Ba Lan đã cho thành lập một bảo tàng tại đây.

Lúc này, tôi nhận ra anh chàng này không hẳn đã khủng, có lẽ chỉ hơi biêng biêng. “Sao nó lại như trại Auschwitz?”, tôi hỏi và mỉm cười.

Anh ta nhún hai bờ vai lực lưỡng. “Bởi vì ở đây có tra tấn, giống như trong một trại giết người của bọn Quốc xã ấy. Anh có nhìn thấy đám nhân viên ở đằng kia không?” Anh ta hất đầu ra hiệu. Họ là bọn SS đấy. Một khi đoàn tàu thả anh xuống nơi này, anh sẽ chẳng bao giờ thoát. Và còn có cả lao động khổ sai nữa.”

“Anh đang nói chuyện chó gì vậy? Tôi nghĩ đây chỉ là một chương trình kéo dài bốn tuần thôi mà.”

Anh ta mỉm môi và lắc đầu. “Có lẽ đó là với anh, còn không phải với những người còn lại. Tôi cho rằng anh không phải là bác sĩ chứ?”

“Không, tôi là một chủ ngân hàng - mặc dù giờ thì tôi nghỉ hưu rồi.”

“Thật không?”, anh ta hỏi. “Sao anh lại về hưu được? Anh trông như trẻ con ấy.”

Tôi mỉm cười. “Tôi không phải là trẻ con. Nhưng tại sao anh lại hỏi tôi có phải là bác sĩ không?”

“Bởi vì hầu hết mọi người ở đây đều là bác sĩ hoặc hoặc y tá. Bản thân tôi là một chuyên gia nắn khớp xương. Chỉ có một vài người giống như anh thôi. Tất cả những người khác đều đến đây vì họ mất giấy phép hành nghề y. Cho nên đám nhân viên tha hồ hành chúng tôi. Trừ phi họ nói anh đã khỏi bệnh, nếu không anh đừng hòng lấy lại được giấy phép. Đúng là một cơn ác mộng. Một số người đã ở đây hơn một năm rồi, và họ *vẫn* đang cố lấy lại giấy phép!”, anh ta lắc đầu quầy quậy. “Thật là điên rồ hết chỗ nói. Tất cả mọi người đều tìm cách chơi người khác, cố gắng lấy lòng đám nhân viên. Thật sự mệt mỏi. Anh không hình dung nổi đâu. Các bệnh nhân lờ như người máy, phun ra những câu chuyện AA vớ vẩn, để làm ra vẻ mình đã cai nghiện xong.”

Tôi gật đầu vì đã hiểu toàn bộ bức tranh. Một cơ ngơi như thế này, nơi nhân viên có nhiều quyền lực, là phương pháp để tiến hành lạm dụng. Ông Chúa là tôi không bị vướng phải những chuyện ấy. “Thế còn các bệnh nhân nữ thì sao? Có em nào ngon lành không?”

“Chỉ có một thôi”, anh ta đáp. “Một em cực kỳ búa bỗ. Một trường hợp ngoại hạng.”

Câu đó khiến tôi trở nên hoạt bát hẳn! “Ồ, hay quá, trông cô nàng thế nào?”

“Một cô em tóc vàng xinh xinh, cao hơn 1,6 mét, thân hình hết chỗ chê, gương mặt hoàn hảo, mái tóc quăn. Nàng thật sự xinh đẹp. Một hòn ngọc thật sự.”

Tôi gật đầu, lòng thì thầm nhủ cần phải tránh cho xa. Nàng có vẻ sẽ đem lại phiền phức. “Thế còn chuyện với tay Doug Talbot thì sao? Đám nhân viên nhắc đến ông ta cứ như ông ta là thần thánh vậy. Trông ông ta thế nào?”

“Ông ta thế nào à?”, anh bạn hoang tưởng của tôi lầm bầm. “Ông ta trông giống Adolf Hitler. Hay chính xác hơn thì giống bác sĩ Josef Mengele^{*}. Đúng là một tay ba hoa bốc phét, ông ta hành hạ không sót người nào trong chúng tôi - ngoài anh có lẽ còn hai người nữa. Nhưng anh vẫn cứ phải cẩn thận, bởi vì họ sẽ tìm cách sử dụng gia đình anh để chống lại anh đấy. Họ sẽ nhồi nhét vào đầu óc vợ anh và bảo cô ấy rằng nếu anh không ở đây sáu tháng, anh sẽ tái nghiện và gây nguy hiểm cho con cái.”

Josef Mengele (1911-1979), sĩ quan SS của Đức Quốc xã, từng làm bác sĩ trong trại tập trung Auschwitz-Birkenau, khét tiếng là một trong những bác sĩ của Đức Quốc xã chuyên tuyển lựa tù binh và quyết định việc ai sẽ bị giết, ai bị bắt lao động khổ sai. Ông ta cũng là người thực hiện nhiều thí nghiệm ngay trên các tù nhân. Vì thế, ông ta có biệt danh là *Thiên thần Địa ngục*.

*

Tối hôm đó, khoảng 7 giờ, tôi gọi về Old Brookville để tìm kiếm nữ công nước nhưng nàng vẫn mất tích. Tôi lại có cơ hội trò chuyện với Gwynne; tôi giải thích cho bà ấy rằng tôi đã gặp bác sĩ trị liệu của mình trong ngày hôm nay và tôi đã được tiền chẩn đoán là một người nghiện tiêu tiền cũng như nghiện tình dục. Cả hai điều đó cơ bản đều đúng và cả hai điều đó, theo tôi nghĩ, đều chẳng liên quan đến gì đến công việc của họ. Nhưng dù sao, vị bác sĩ trị liệu vẫn thông báo với tôi rằng tôi sẽ bị hạn chế tiền bạc và hạn chế thủ dâm - chỉ được phép sở hữu số tiền đủ dùng trong các máy bán hàng tự động và được phép thủ dâm vài ngày một lần. Tôi cho rằng hình thức hạn chế thứ hai được thực hiện với hệ thống danh dự.

Tôi hỏi Gwynne liệu bà ấy có cách gì nhét vài nghìn đô la vào mấy đôi tất đã cuộn gọn và cố tuồn chúng cho tôi không. Tôi nói với bà ấy rằng hy vọng

những thứ đó sẽ qua được lực lượng kiểm soát nhưng dù sao thì đó cũng là điều tối thiểu bà ấy có thể làm, đặc biệt là sau chín năm làm một trợ thủ chính của tôi. Tôi quyết định không nói cho Gwynne biết tình trạng bị hạn chế thủ dâm của mình, dù tôi ngấm ngấm cho rằng đó sẽ là một vấn đề còn lớn hơn là lệnh hạn chế dùng tiền mặt. Rốt cuộc, tôi mới chỉ tỉnh táo được có bốn ngày, và tôi luôn cương cứng một cách tự phát mỗi khi có gió thổi.

Nhưng buồn hơn nữa là tôi vừa định gác máy thì Channy đến bên điện thoại và nói: “Ba vẫn ở Atlantica vì ba đã đẩy mẹ ngã xuống cầu thang phải không?”

Tôi đáp: “Đó là một lý do, con gái cưng ạ. Ba đang rất ốm và ba không biết mình đã làm những việc gì.”

“Nếu ba vẫn còn ốm thì con sẽ lại thơm cho ba khỏi?”

“Hy vọng như thế”, tôi buồn bã nói. “Có lẽ con có thể thơm cho cả mẹ và ba khỏi.” Tôi cảm thấy mắt mình đã ầng ầng nước.

“Con sẽ cố gắng”, con bé nói, vẻ cực kỳ nghiêm túc.

Tôi cắn môi, cố kìm mình khỏi bật khóc. “Ba biết là con sẽ làm như vậy, cục cưng ạ. Ba biết là con sẽ làm.” Sau đó tôi bảo nó rằng tôi yêu nó và gác máy. Đêm đó, trước khi đi ngủ, tôi quỳ gối và cầu nguyện rằng Channy có thể thơm cho mọi rắc rối của chúng tôi tan biến. Để rồi mọi thứ đâu lại vào đấy.

*

Sáng hôm sau, tôi tỉnh giấc, sẵn sàng gặp mặt kiếp sau của Adolf Hitler, hay là Tiến sĩ Josef Mengele nhỉ? Sáng nay, toàn bộ trung tâm cai nghiện - từ bệnh nhân cho đến nhân viên - đang tụ tập trong thánh phòng để họp mặt nhóm thường kỳ. Đây là một không gian rộng rãi không có tường ngăn. Người ta đã bố trí 120 chiếc ghế tựa thành một vòng tròn rộng, và ở phía trước phòng là một cái bục phát biểu nhỏ, nơi diễn giả của ngày hôm nay sẽ kể câu chuyện về nỗi khổ nghiện ma túy của mình.

Giờ tôi ngồi như một bệnh nhân nữa trong cái vòng tròn rất rộng toàn những bác sĩ và y tá nghiện ma túy (hay là những cư dân Hỏa Tinh, đến từ Sao Hỏa Talbot, theo cách nghĩ của tôi). Vào lúc này đây, tất cả mọi con mắt đều dồn về diễn giả khách mời - một phụ nữ trông rất tội nghiệp mới ngoài 40 có cặp lông to bằng cả bang Alaska và mặt đầy trứng cá, một triệu chứng quý vị thường thấy ở những bệnh nhân tâm thần sống nhờ vào thuốc tâm thần.

“Xin chào các vị”, bà ấy lên tiếng bằng giọng rụt rè. “Tên tôi là Susan, tôi... ừm... là một người nghiện rượu và ma túy.”

Tất cả các cư dân Hỏa Tinh trong phòng, kể cả tôi, đều răm rắp đáp lại bằng câu: “Xin chào, Susan!” khiến bà ấy đỏ bừng mặt và sau đó cúi đầu chịu thua - hay thế là thắng nhỉ? Nhưng dù thế nào thì tôi cũng khẳng định bà ấy đúng là một chuyên gia ề à đẳng cấp thế giới.

Lúc này lại im phăng phắc. Rõ ràng, Susan không phải là một diễn giả quen thuộc, hay có lẽ trí não bà ấy đã bị chập mạch do tất cả những thứ thuốc mà bà ấy đã sử dụng. Khi Susan tập trung suy nghĩ, tôi tranh thủ tìm kiếm Doug Talbot. Ông ấy đang ngồi ở phía trước căn phòng, mỗi bên có năm nhân viên đứng. Tóc cắt ngắn, bạc trắng, trông ông ấy đã gần 60 rồi. Nước da ông ấy trắng trẻo và xanh xao. Ông ấy có gương mặt vuông vức, khắc nghiệt mà thường quý vị sẽ liên hệ tới một tay quân ngục tàn bạo, dạng người dám nhìn thẳng vào mắt một tử tù đến giờ hành quyết trước khi bật công tắc ghế điện và nói: “Tôi làm việc này chỉ tốt cho chính quý vị thôi!”

Cuối cùng, Susan cũng lên tiếng. “Tôi... đã.... ừm... cai được.... tính đến nay là gần 18 tháng, và tôi sẽ khó lòng làm được điều đó nếu không có sự hỗ trợ và nguồn cảm hứng của... ừm... Doug Talbot.” Và bà ấy hướng về phía Doug Talbot và cúi đầu chào. Khi đó, cả phòng đều đứng lên và bắt đầu vỗ tay - cả phòng chỉ trừ tôi. Tôi quá bất ngờ trước cảnh tượng tụ tập của hơn 100 cư dân Hỏa Tinh đang tìm cách lấy lại giấy phép của mình.

Doug Talbot vẫy vẫy ra hiệu cho đám cư dân Hỏa Tinh, sau đó lắc đầu quầy quậy như thể nói: “Ôi dào, xin các vị, các vị làm tôi khó xử! Tôi chỉ làm việc này xuất phát từ lòng nhân đạo mà thôi!” Nhưng tôi cho rằng cái đám tay chân đầy phấn khích của ông ta đang chăm chú để mắt xem ai là người vỗ tay chưa đủ to.

Khi Susan tiếp tục ề à, tôi bắt đầu ngóng cổ nhìn quanh - tìm kiếm cô gái tóc vàng quăn quăn đi kèm với gương mặt khả ái và thân hình bốc lửa, và tôi tìm thấy nàng đang ngồi chênh chếch tôi, ở phía đối diện của vòng tròn. Nàng rất kiêu diễm. Nàng có những nét mềm mại, thiên thần - không phải những nét người mẫu của nữ công tước, nhưng những nét ấy vẫn đều rất xinh đẹp.

Đột nhiên, đám cư dân Hỏa Tinh lại đứng bật dậy, Susan cúi chào về bối rối. Sau đó, bà ấy lạch bạch tiến lại gần Doug Talbot, cúi đầu và ôm lấy ông ta. Nhưng đó không phải là một cái ôm nồng nhiệt; bà ấy giữ cơ thể mình cách

xa ông ta. Đó là cách một vài bệnh nhân còn sống sót của bác sĩ Mengele phải ôm hôn ông ta, tại những buổi họp tàn bạo - một kiểu thái quá của hội chứng Stockholm, nơi đám con tin tới để tri ân những kẻ đã bắt giữ mình.

Giờ một trong số nhân viên bắt đầu cái công việc kể chuyện ề à của mình. Lần này, khi các cư dân Hỏa Tinh đứng lên, tôi cũng làm theo. Tất cả mọi người nắm lấy tay của người ở bên cạnh mình, tôi cũng nắm.

Chúng tôi đồng loạt cúi đầu và xướng lên câu thần chú AA: “Lạy Chúa, hãy cho con sự thanh thản để chấp nhận những gì con không thể thay đổi, cho con lòng can đảm để thay đổi những gì con có thể; và cho con trí khôn để nhận biết sự khác biệt.”

Giờ mọi người bắt đầu vỗ tay, vậy là tôi cũng vỗ - trừ việc lần này tôi vỗ một cách rất thành thực. Sau rốt, không thể phủ nhận rằng AA đúng là một thứ tuyệt vời, một cứu tinh cho hàng triệu con người.

Có một chiếc bàn hình chữ nhật dài kê ở phía sau căn phòng, bên trên để mấy âm cà phê và một ít bánh ngọt. Khi tôi tiến đến đó, tôi nghe thấy một giọng nói lạ hoắc réo rắt: “Anh Jordan! Anh Jordan Belfort!”

Tôi nhìn quanh và - *Chúa ơi!* - đó là Doug Talbot. Ông ta đang tiến lại phía tôi, với một nụ cười trên gương mặt nhợt nhạt. Ông ta cao khoảng hơn 1,8 mét, trông vóc dáng ông ta không lấy gì làm đẹp cho lắm. Ông ta mặc một chiếc áo vest thể thao màu lam trông khá đắt tiền và chiếc quần vải tuyết màu ghi. Ông ta vẫy tôi lại gần.

Lúc đó, tôi có thể cảm nhận được cả 105 cặp mắt đang vờ như không nhìn thấy tôi - không, trên thực tế là 115 cặp mắt vì đám nhân viên cũng đang giả vờ giả vệt.

Ông ta chìa tay ra. “Vậy là chúng ta cũng gặp nhau”, ông ta nói, gật đầu về đã hiểu, “Rất vui. Xin chào mừng đến với Talbot Marsh. Tôi cảm thấy như là anh và tôi là những người tâm đầu ý hợp. Brad đã kể hết với tôi về anh. Tôi rất muốn được nghe mọi chuyện. Tôi cũng có một vài chuyện của chính mình - nhưng không thú vị bằng của anh, chắc chắn là như vậy rồi.”

Tôi mỉm cười và bắt tay người bạn mới của mình, “Tôi đã nghe nói rất nhiều về anh”, tôi đáp, cố kìm không thể hiện một giọng mai mỉa.

Ông ta đặt tay lên vai tôi. “Nào”, ông ta nói một cách thành thực, “chúng ta hãy đến văn phòng của tôi một lát. Tôi sẽ ghé lại chỗ anh cuối giờ chiều nay.

Anh sẽ được chuyển lên một khu nhà tự quản ở trên đồi. Tôi sẽ chờ anh tới đó.”

Và chỉ cần có thể, tôi đã biết cái trung tâm cai nghiện này đang gặp rắc rối to. Tôi có một ông chủ - người chỉ có thể “kính nhi viễn chi”, Doug Talbot số một và duy nhất - cũng là người bạn mới tốt nhất của tôi, tất cả mọi bệnh nhân cũng như nhân viên đều biết như vậy. Sói già đã sẵn sàng nhe nanh - thậm chí ở trong trung tâm cai nghiện.

*

Doug Talbot hóa ra là một người khá tử tế, và chúng tôi đã dành hẳn một tiếng chia sẻ với nhau đủ mọi chuyện. Trên thực tế, như tôi nhanh chóng nhận ra, rõ ràng là những con nghiện ma túy đang bình phục đều có chung một ước muốn bệnh hoạn là chơi trò chơi có tên gọi *Đó ai hơn được mức độ nghiện của tôi*. Rõ ràng, chẳng phải mất nhiều thời gian thì Doug mới nhận ra rằng mình bị áp đảo, lúc tôi kể đến đoạn tôi phá tan đồ đạc bằng con dao thái thịt thì chắc ông ta nghe đã đủ.

Vì thế ông ta đổi chủ đề và bắt đầu giải thích chuyện đang tiến hành đưa công ty của mình ra mắt công chúng như thế nào.

Sau đó ông ta trao cho tôi một ít tài liệu, để chứng minh rằng ông ta đang tiến hành một vụ làm ăn ra trò. Tôi nghiên cứu tập tài liệu rất nghiêm túc, dù tôi thấy rất khó tập trung. Rõ ràng luôn có gì đó nảy ra trong óc tôi mỗi khi nhắc đến Phố Wall, tôi không tài nào có được cảm giác ấy khi xem tập tài liệu của ông ta.

Sau đó, chúng tôi leo lên chiếc Mercedes màu đen và ông ấy chở tôi đến căn nhà tự quản của mình, ngay phía dưới kia của con đường. Nói thật, đó không phải là một phần của khu Talbot Marsh, nhưng Doug đã ký thỏa thuận với công ty quản lý điều hành toàn bộ khu này, và khoảng 1/3 trong số 50 khu nhà bán liên thông này được dành cho bệnh nhân của Talbot. Một trung tâm lợi nhuận nữa, tôi nghĩ bụng.

Khi tôi bước ra khỏi chiếc Mercedes, Doug nói: “Nếu tôi có thể làm gì đó cho anh, hoặc nếu bất kỳ nhân viên hay bệnh nhân nào cư xử không đúng mực với anh, cứ cho tôi biết, tôi sẽ thu xếp mọi việc.”

Tôi cảm ơn ông ấy, thầm nghĩ rằng có đến 99% tôi sẽ phải nói chuyện với ông ấy về vấn đề đó trước khi hết thời hạn bốn tuần lễ. Sau đó, tôi tiến vào hang sư tử.

Có 6 căn hộ riêng biệt trong mỗi khu nhà, căn hộ của tôi nằm trên tầng hai. Tôi bước lên mấy nhịp cầu thang ngắn và thấy cánh cửa căn hộ của mình đã mở rộng. Hai người bạn cùng phòng của tôi đang ở bên trong, ngồi bên một cái bàn ăn hình tròn làm bằng một loại gỗ được tẩy nhuộm trông rất rẻ tiền. Họ đang mài viết lấy viết để vào những cuốn sổ gáy xoắn.

“Xin chào, tôi là Jordan”, tôi lên tiếng. “Rất vui được gặp các anh.”

Họ còn chưa kịp tự giới thiệu thì một trong hai người, một anh chàng tóc vàng, cao lênh khênh, ngoài 40 tuổi, đáp: “Doug Talbot muốn gì chứ?”

Sau đó người kia, trông khá điển trai, tiếp lời: “Ừ, làm sao anh biết Doug Talbot?”

Tôi mỉm cười với họ và nói: “Chà, rất vui được gặp các anh.” Sau đó, tôi bước qua họ mà không nói thêm lời nào, đi thẳng vào phòng ngủ, đóng cửa lại. Bên trong có ba chiếc giường, một trong số đó vẫn còn bừa bộn. Tôi ném va ly đến cạnh chiếc giường đó và ngồi xuống đệm. Phía bên kia phòng là một chiếc ti vi rẻ tiền đặt trên một cái kệ gỗ rẻ tiền. Tôi bật lên và chuyển sang kênh thời sự.

Một phút sau, mấy người bạn cùng phòng của tôi xuất hiện. Anh chàng tóc vàng nói: “Xem ti vi ban ngày bị phê bình đấy.”

“Nó làm bệnh của anh thêm nặng”, anh chàng điển trai nói. “Và nó không phải là một ý nghĩ đúng đắn.”

Ý nghĩ đúng đắn ư? *Lạy Chúa lòng lành!* Giá như họ biết được tâm trí tôi đang cuồn loạn như thế nào nhỉ! “Chắc, tôi rất cảm ơn các anh đã lo lắng cho bệnh tình của tôi”, tôi cảm cầu, “nhưng tôi không xem ti vi đã gần tuần nay rồi, cho nên nếu các anh không phiền thì tại sao các anh không để cho tôi yên và hãy quan tâm đến bệnh tình của chính mình ấy? Nếu tôi muốn có ý nghĩ sai trái thì chắc chắn là tôi sẽ chẳng ngại ngần đâu.”

“Nói cho cùng thì anh là bác sĩ ngành gì?”, anh chàng tóc vàng hỏi.

“Tôi không phải là bác sĩ, mà tại sao lại có cái điện thoại ở đằng kia vậy?” Tôi ra hiệu về phía một chiếc điện thoại Trimline màu nâu nằm trên một chiếc bàn gỗ. Bên trên đó là một khuôn cửa sổ nhỏ hình chữ nhật cực kỳ bản thủ. “Chúng ta có được phép sử dụng thứ đó không hay như thế cũng bị coi là ý nghĩ sai trái?”

“Không, anh có thể sử dụng nó”, anh chàng điển trai đáp, “nhưng nó chỉ dùng để gọi tập hợp thôi.”

Tôi gật đầu. “Thế các anh là bác sĩ chuyên ngành gì?”

“Tôi từng là một bác sĩ khoa mắt, nhưng tôi đã bị tước giấy phép rồi.”

“Thế còn anh?”, tôi hỏi anh chàng tóc vàng, trông chẳng khác gì một đoàn viên thanh niên của Hitler. “Anh cũng bị tước giấy phép à?”.

Anh ta gật đầu. “Tôi là nha sĩ, và tôi đang bị tước giấy phép.” Giọng anh ta nghe như máy. “Tôi mắc một chứng bệnh rất nặng và cần được điều trị. Nhờ các bác sĩ ở Talbot Marsh, tôi đã bình phục được khá nhiều. Một khi họ nói rằng tôi đã được chữa khỏi, tôi sẽ cố gắng lấy lại giấy phép.”

Tôi lắc đầu như thể tôi vừa nghe được điều gì đó phi lý, sau đó tôi nhắc điện thoại và bắt đầu quay số nhà mình ở Old Brookville.

Anh chàng nha sĩ nói: “Nói chuyện lâu quá năm phút cũng bị khiển trách. Như thế không tốt cho quá trình điều trị.”

Anh chàng bác sĩ nhãn khoa tiếp: “Nhân viên sẽ phạt anh đấy.”

“Ồ, thế à?”, tôi nói. “Làm thế quái nào mà họ biết được chứ?”

Cả hai đều nhướn mày và nhún vai vẻ vô can.

Tôi mỉm cười xã giao với họ. “Chà, xin phép nhé, bởi vì tôi phải thực hiện cả tá cuộc gọi đây. Tôi sẽ phải mất đến cả tiếng mất.”

Anh chàng tóc vàng gật đầu, liếc nhìn đồng hồ đeo tay của mình. Sau đó cả hai quay trở lại phòng ăn và lại say sưa với quá trình bình phục của họ.

Một lát sau, Gwynne trả lời điện thoại. Chúng tôi chào hỏi nhau, sau đó bà ấy thì thào. “Tôi đã gửi cho ông chủ 1.000 đô la trong đôi tất của ông chủ. Ông chủ nhận được chưa?”

“Vẫn chưa”, tôi đáp. “Có lẽ ngày mai mới tới. Nhưng điều quan trọng hơn, chị Gwynne, là tôi không muốn để chị ở cùng một chỗ với Nadine nữa. Tôi biết cô ấy đang ở nhà và cô ấy sẽ không chịu nghe điện thoại, thế cũng được. Thậm chí đừng nói với cô ấy rằng tôi gọi về nhé. Chỉ cần trả lời điện thoại mỗi buổi sáng và mang bọn trẻ tới cho tôi. Tôi sẽ gọi vào quãng 8 giờ, được chứ?”

“Vâng”, Gwynne đáp. “Tôi hy vọng ông chủ và bà nhà thu xếp được mọi việc. Giờ ở đây yên ắng quá. Và rất buồn nữa.”

“Tôi cũng hy vọng vậy, chị Gwynne ạ. Tôi thật sự mong như vậy.” Chúng tôi nói chuyện thêm mấy phút nữa trước khi tôi chào tạm biệt bà ấy.

Tối hôm đó, trước lúc 9 giờ, tôi nhận được liều thuốc Talbot Marsh đầu tiên của mình. Trong phòng khách có tổ chức một cuộc họp mặt dành cho tất cả các cư dân trong khu nhà, nơi chúng tôi được khuyến nghị thổ lộ hết bất kỳ tâm trạng khó chịu nào xuất hiện trong ngày. Đây được gọi là một cuộc họp bước 10, bởi vì nó tương tự với bước thứ 10 trong quy trình AA. Nhưng khi tôi mở cuốn sách AA và đọc bước thứ 10 - nói rằng cần tiếp tục tự đánh giá mình và khi thấy mình sai, hãy nhanh chóng thừa nhận điều đó - tôi không thể nghĩ ra làm thế nào cuộc họp mặt này lại dính dáng tới cái bước ấy.

Nhưng dù thế nào thì tám người chúng tôi vẫn cứ đang ngồi thành một vòng tròn. Vị bác sĩ đầu tiên, một anh chàng hơi ngoài 40, nói: “Tôi tên là Steve, tôi là một kẻ nghiện rượu, ma túy và tình dục. Tôi đã tỉnh táo được 42 ngày rồi.”

Sáu vị bác sĩ còn lại lên tiếng: “Chào Steve!” Và họ nói câu đó với vẻ thích thú đến mức nếu không biết rõ từ trước thì tôi dám quả quyết rằng họ mới chỉ gặp Steve lần đầu.

Steve nói: “Tôi chỉ có một sự khó chịu ngày hôm nay, đó là vì Jordan.”

Câu đó khiến tôi bừng tỉnh! “Vì tôi à?”, tôi thảng thốt. “Tôi chưa hề nói chuyện với anh mà, anh bạn. Làm sao lại có chuyện anh khó chịu với tôi chứ?”

Anh chàng nha sĩ quý hóa của tôi nói: “Anh không được phép phản kháng, Jordan. Đó không phải là mục đích của cuộc họp này.”

“Chà, xin lỗi”, tôi làu bàu. “Vậy chứ cái gì là mục đích của cuộc họp vớ vẩn này, bởi vì tôi không thể nghĩ ra nổi.”

Tất cả đều lắc đầu, cứ như thể tôi đúng là thằng đàn độn hay gì gì đó. “Mục đích của cuộc họp này”, vị nha sĩ Quốc xã giải thích, “là nuôi dưỡng thái độ bức bối có thể ảnh hưởng đến quá trình phục hồi của anh. Cho nên mỗi tối, chúng ta gặp mặt nhau và cùng chia sẻ bất kỳ tâm trạng khó chịu nào có thể hình thành trong ngày.”

Tôi nhìn cả nhóm, cả bọn đều gật gù như những nhà hiền triết.

Tôi lắc đầu chán ngán. “Chà, ít nhất tôi cũng phải nghe xem tại sao Steve lại khó chịu với tôi chứ?”

Tất cả đều gật đầu, và Steve nói: “Tôi khó chịu với anh vì mối quan hệ của anh với Doug Talbot. Tất cả chúng tôi đều đã có mặt ở đây hàng tháng rồi - một số người còn ngót cả năm - và chưa ai trong chúng tôi được nói chuyện với ông ấy. Nhưng ông ấy lại đích thân dùng chiếc Mercedes của ông ấy chở anh tới.”

Tôi bắt đầu phá lên cười vào mặt Steve. “Và đó là lý do anh khó chịu với tôi ư? Bởi vì ông ấy chở tôi tới bằng chiếc xe Mercedes hạng của ông ấy ư?”

Anh ta gật gật và gục đầu về thất bại. Vài giây sau, người tiếp theo trong vòng tròn tự giới thiệu, với cái cung cách thiếu năng ý hết, và sau đó anh ta nói: “Tôi cũng khó chịu với anh, Jordan ạ, vì anh bay tới đây bằng máy bay riêng. Tôi thậm chí còn không có tiền mua thức ăn còn anh thì bay khắp nơi bằng máy bay riêng.”

Tôi nhìn quanh phòng và tất cả mọi người đều gật đầu tán thành. Tôi nói: “Anh còn lý do nào khác để khó chịu với tôi không?”

“Còn”, anh ta đáp. “Tôi còn khó chịu với anh vì mối quan hệ của anh với Doug Talbot.” Lại gật đầu.

Sau đó vị bác sĩ tiếp theo giới thiệu là một người nghiện rượu, ma túy và thức ăn, rồi anh ta nói: “Tôi chỉ có một sự khó chịu duy nhất và cũng là vì Jordan.”

“Cha mẹ ơi”, tôi làm bầm, “đúng là một sự ngạc nhiên! Phiên anh nói cho tôi biết tại sao đi!”

Anh ta mím chặt môi. “Cũng vì những lý do của mấy anh kia, và cả vì anh không phải theo các quy tắc ở đây nhờ có mối quan hệ với Doug Talbot.”

Tôi nhìn quanh phòng, tất cả mọi người đều gật đầu tán đồng.

Lần lượt cả bảy bệnh nhân cùng nơi điều trị với tôi đều bộc bạch sự khó chịu của họ với tôi. Khi đến lượt tôi nói, tôi lên tiếng: “Xin chào, tôi tên là Jordan, tôi nghiện rượu, Quaalude và cocaine. Tôi còn nghiện Xanax, Valium, morphine, Klonopin, GHB, cần sa, Percocet, mescaline và tất cả những thứ khác, kể cả những cô gái điểm cấp cao, cấp trung và gái đứng đường, nhưng chỉ khi tôi cảm thấy muốn trừng phạt mình. Đôi khi, tôi đi mát xa vào buổi chiều tại một hắc điểm của dân Hàn, và tôi có một cô em Hàn kích thích tôi bằng dầu dùng cho trẻ sơ sinh. Tôi luôn thưởng cho cô ta vài trăm nếu cô ta chịu dùng lưỡi kích thích tôi, nhưng đó chỉ là một dạng được chẳng hay chớ,

bởi vì vấn đề rào cản ngôn ngữ. Mà này, tôi chẳng bao giờ đeo bao cao su cả, nguyên tắc chung mà. Tôi đã tỉnh táo được trọn năm ngày nay rồi, và tôi đang long nhong khắp nơi trong tình trạng lúc nào cũng cương cứng. Tôi nhớ vợ kinh khủng, nếu các vị thực sự muốn khó chịu với tôi thì tôi sẽ cho các vị xem hình của nàng.” Tôi nhún vai. “Nhưng mà này, tôi khó chịu với tất cả các vị và các vị là những thằng thộn đang tìm cách trút những nỗi thất vọng trong cuộc đời của các vị lên tôi. Nếu các vị thật sự muốn chú tâm vào khả năng phục hồi của mình thì hãy thôi ngay việc đứng núi này trông núi nọ mà hãy tự nhìn vào chính mình, bởi vì tất cả các vị đúng là sự phiền toái đối với nhân loại. Và nhân tiện, các vị nói đúng một điều - tôi là bạn của Doug Talbot, cho nên tôi chúc tất cả các vị gặp may khi các vị tìm cách chơi tôi trước đám nhân viên vào ngày mai.” Nói xong, tôi tách ra khỏi nhóm và tuyên bố: “Xin lỗi nhé. Tôi cần gọi vài cú điện thoại.”

Vị nha sĩ yêu quý của tôi nói: “Chúng tôi vẫn cần thảo luận về chi tiết công việc của anh. Mỗi người trong nhóm phải làm vệ sinh một khu vực. Tuần này chúng tôi phân công anh dọn các nhà tắm.”

“Tôi không nghĩ vậy”, tôi cầu nhàu. “Bắt đầu từ ngày mai nơi này sẽ có người phục vụ. Các vị có thể bảo người đó việc ấy.” Tôi đi thẳng vào phòng ngủ, đóng sầm cửa lại và quay số của Alan Lipsky để kể cho anh ấy nghe về tình trạng điên rồ của những cư dân Hòa Bình ở Talbot. Chúng tôi cười ngặt nghèo đến 15 phút và sau đó bắt đầu nói về thời kỳ trước đây.

Trước khi tôi gác máy, tôi hỏi xem không biết anh ấy có nghe tin tức gì về nữ công tước không. Anh ấy nói rằng không hề, và tôi gác máy trong tâm trạng buồn chán hơn. Giờ đã gần trọn một tuần rồi, mọi việc với nàng xem ra vẫn rất căng thẳng. Tôi bật ti vi và cố gắng nhắm mắt, nhưng chẳng dễ ngủ chút nào. Cuối cùng, quăng nửa đêm, tôi cũng thiếp đi - với một ngày nữa trong tình trạng tỉnh táo và với cơn động nứng ghê gớm trong quần.

*

Sáng hôm sau, đúng 8 giờ, tôi gọi về Old Brookville. Ngay hồi chuông đầu tiên đã có người nhắc máy.

“Tôi nghe đây!”, tiếng nữ công tước thỏ thẻ.

“Nae? Là em đây à?”

Tiếng đáp lại đầy cảm thông: “Vâng, là em đây.”

“Em thế nào rồi?”

“Em ồ. Hồn vía ở cả chỗ anh rồi.”

Tôi hít một hơi thật sâu và từ từ thở ra. “Anh... anh gọi để chào các con. Chúng có đó không em?”

“Có chuyện gì thế anh?”, nàng nói vẻ rầu rĩ. “Anh không muốn nói chuyện với em à?”

“Không, *dĩ nhiên* là anh muốn nói chuyện với em chứ! Trên đời này chẳng có điều gì anh mong muốn hơn là được nói chuyện với em. Chỉ có điều anh nghĩ em không muốn nói chuyện với anh.”

“Không, không đúng. Em thực sự muốn nói chuyện với anh. Dù hay dù dở thì anh vẫn là chồng em. Em đoán lúc này là giai đoạn dở, phải không?”

Tôi cảm thấy nước mắt trào lên, nhưng tôi cố kìm lại. “Anh không biết phải nói gì, Nae. Anh... anh xin lỗi vì những gì đã xảy ra... anh... anh...”

“Đừng”, nàng nói. “Đừng xin lỗi. Em hiểu những gì đã xảy ra mà, và em tha thứ cho anh. Tha thứ là chuyện rất dễ. Nhưng quên đi lại là chuyện khác.” Nàng dừng lại. “Nhưng em thật lòng tha thứ cho anh. Và em muốn tiếp tục. Em muốn cố gắng cứu vãn cuộc hôn nhân của chúng ta. Em vẫn yêu anh, bắt kể mọi chuyện.”

“Anh cũng yêu em”, tôi nói qua làn nước mắt. “Còn hơn so với em nghĩ nhiều, Nae ạ. Anh... anh không biết nói gì. Anh không biết mọi chuyện xảy ra như thế nào. Anh... anh không ngủ được đã hàng tháng rồi và” - tôi hít một hơi thật sâu - “Anh không biết mình đã làm gì. Tất cả đều rất nhạt nhòa.”

“Đó là lỗi của cả anh và em”, nàng đáp. “Em đã chứng kiến anh tự giết mình mà chỉ đứng đó và không làm gì cả. Em nghĩ em đang giúp anh, nhưng thực sự em lại làm điều ngược lại. Em không biết nữa.”

“Đó không phải là lỗi của em, Nae, mà là lỗi của anh. Chỉ có điều nó diễn ra quá chậm chạp, trải qua nhiều năm, cho nên anh không nhìn thấy được nó sẽ xảy đến. Trước khi anh nhìn nhận ra vấn đề thì anh đã không kiểm soát được nữa rồi. Anh luôn tự coi mình là một người mạnh mẽ, nhưng ma túy còn mạnh hơn.”

“Các con rất nhớ anh. Em cũng nhớ anh. Em đã rất muốn nói chuyện với anh từ nhiều ngày nay rồi, nhưng Dennis Maynard bảo em rằng em cần đợi cho tới khi anh tỉnh táo hoàn toàn.”

Thằng khốn chó chết! Mình sẽ xé xác nó ra! Tôi hít một hơi thật sâu, cố gắng trấn tĩnh mình. Điều cuối cùng tôi có thể làm là mắt bình tĩnh với nữ công tước ngay trên điện thoại. Tôi cần chứng minh cho nàng rằng tôi vẫn là một người đàn ông có lý trí, rằng ma túy không thể biến cải tôi vĩnh viễn. “Anh biết”, tôi nói một cách bình tĩnh, “rất may là em đã cử những anh chàng bác sĩ số hai đó tới bệnh viện” - tôi tránh dùng từ *khoa tâm thần* - “bởi vì anh ghét thằng cha Dennis Maynard hơn mức em có thể tưởng tượng được. Anh gần như không đi cai nghiện vì thằng cha đó. Hắn có gì đó khiến anh càng đi sai đường. Anh nghĩ hắn có một điều dành cho em.” Tôi đợi nghe nàng nói tôi hâm.

Nàng cười khúc khích. “Thật buồn cười là anh nói vậy, bởi vì Laurie cũng nghĩ y như thế.”

“Vậy hả?”, tôi nói, hình ảnh một tên sát nhân theo đơn đặt hàng xuất hiện ở trong tim. “Anh cứ nghĩ mình mắc chứng hoang tưởng chứ!”

“Em không biết”, nữ công tước gợi cảm nói. “Mới đầu, em quá sốc nên thấy khó lấy lại tinh thần được, nhưng rồi anh ấy mời em đi xem phim.”

“Em đã đi đâu?” Phương pháp giết người thích hợp nhất, theo tôi nghĩ, là mất máu do bị cắn.

“Không! Dĩ nhiên là em không đi! Anh ấy mời như vậy là không thích hợp. Nhưng dù sao thì ngày hôm sau anh ấy cũng ra về và từ đó em không biết tin gì về anh ấy nữa.”

“Nhưng làm sao mà em không chịu đến thăm anh ở bệnh viện, Nae? Anh nhớ em vô cùng. Lúc nào anh cũng nghĩ đến em.”

Một khoảng thời gian im lặng kéo dài, nhưng tôi cứ kiên nhẫn đợi. Tôi cần một câu trả lời. Tôi vẫn luôn thắc mắc không hiểu tại sao người phụ nữ này, vợ tôi ấy - người rõ ràng rất yêu tôi - lại không đến thăm tôi sau lần tôi định tự sát. Điều đó không có ý nghĩa gì ư?

Sau 10 giây, nàng đáp: “Mới đầu em thấy sợ vì những gì đã xảy ra trên gác. Thật khó giải thích nhưng hôm đó anh như một người khác hẳn, bị ma ám hay gì gì đó. Em không biết. Còn sau đó Dennis Maynard bảo em rằng em không nên đến thăm anh cho đến khi nào anh chịu đi cai. Em không biết liệu anh ấy sai hay đúng. Em đâu có một lộ trình để theo, em cho rằng anh ấy là chuyên gia. Nhưng dù sao, cái có ý nghĩa là anh đã đi cai, phải không?”

Tôi muốn nói không, nhưng đây không phải là lúc tranh luận. Tôi còn cả quãng đời còn lại của mình để tranh luận với nàng kia mà. “Ừ, phải, anh đã ở đây, đó là điều quan trọng nhất.”

“Thời kỳ cai thuốc khó chịu lắm không anh?”, nàng hỏi, thay đổi chủ đề.

“Anh thật sự không hề trải qua giai đoạn đó, hay ít nhất là anh không cảm nhận thấy. Tin hay không tùy em, nhưng vừa tới đây anh đã không còn ham muốn dùng ma túy nữa. Thật khó giải thích, nhưng anh đã ngồi trong phòng đợi và đột nhiên sự ham muốn biến đâu mất. Nhưng dù sao, nơi này đúng là đỡ hơn, chỉ ít cũng như vậy. Những gì khiến anh tỉnh táo không phải là Talbot Marsh mà là chính anh.”

Giờ là giọng nói đầy lo lắng: “Nhưng anh sẽ vẫn phải ở đó 28 ngày, phải không?”

Tôi cười khẽ. “Phải, em có thể thanh thoi, cưng ạ, anh vẫn ở đây. Anh cần tách khỏi tất cả mọi chuyện quay cuồng. Mà này, AA thật sự rất hay. Anh đã đọc cuốn sách và nó rất đáng sợ. Anh sẽ tham dự các cuộc họp khi anh về nhà, chỉ để khẳng định rằng anh không phát bệnh trở lại.”

Chúng tôi dành nửa tiếng tiếp theo trò chuyện trên điện thoại, và đến lúc kết thúc cuộc trò chuyện, tôi đã lại có nữ công tước. Tôi biết thế. Tôi có thể cảm nhận được điều đó trong xương tủy mình. Tôi kể cho nàng nghe tình trạng cương cứng của mình và nàng hứa nàng sẽ đền cho tôi ngay khi tôi về nhà. Tôi hỏi nàng liệu nàng có thể ân ái với tôi trên điện thoại không nhưng nàng từ chối. Tôi ra sức thuyết phục nàng chuyện đó. Cuối cùng, tôi đoán, nàng sẽ nhượng bộ.

Sau đó chúng tôi trao đổi những lời yêu thương và hứa sẽ viết thư cho nhau hằng ngày. Trước khi gác máy, tôi bảo nàng rằng tôi sẽ gọi cho nàng ba lần mỗi ngày.

Vài ngày tiếp theo trôi qua trong yên ổn, tôi không hề biết rằng mình đã sống trọn một tuần mà không hề dùng ma túy.

Mỗi ngày chúng tôi có vài tiếng cho riêng mình, đi tới phòng tập thể dục. Tôi nhanh chóng biến mình thành một cán bộ nhỏ của đám cư dân Hỏa Tinh quen nịnh bợ. Một tay bác sĩ - một chuyên gia gây mê có thói quen gây mê chính mình trong khi bệnh nhân vẫn còn nằm trên bàn điều trị của anh ta - đã ở Talbot Marsh hơn một năm. Anh ta cho người chở chiếc xe hơi của mình tới.

Đó là một chiếc Toyota đuôi cong màu xám hạng bát, nhưng thế cũng là tốt rồi.

Đi ô tô tới phòng tập thể dục mất khoảng 10 phút, lúc tôi đang ngồi ở ghế sau bên tay phải, mặc một chiếc quần soóc hiệu Adidas màu tro và một chiếc áo phông không tay, thì có chuyện. Có lẽ do tình trạng rung lắc của động cơ bốn kỳ, hoặc có thể đó là do đường xóc, nhưng có gì đó đã khiến cho hàng lít máu dồn hết xuống háng tôi. Đó là trạng thái cương cứng hết cỡ, trạng thái khiến cho quần lót của quý vị chật cứng, cần phải được chỉnh lại và rồi lại chỉnh lại, nếu không sẽ khiến quý vị phát điên.

“Nhìn xem này”, tôi nói, tụt luôn quần của mình xuống và cho đám cư dân Hỏa Tinh xem dương vật của mình.

Tất cả bọn họ đều ngoảnh lại và giật mình. Phải, tôi nghĩ, trông hoành tráng đấy chứ. Bất kể chiều cao của tôi, Chúa vẫn rất tốt với tôi ở phương diện đó. “Không đến *lỗi* tệ!”, tôi nói với các ông bạn bác sĩ của mình, trong khi tôi tóm lấy dương vật và giật giật vài cái. Sau đó tôi đập đập nó vào bụng mình, phát ra một tiếng *bịch* khá dễ chịu.

Cuối cùng, sau tiếng *bịch* thứ tư, tất cả mọi người bắt đầu phá lên cười. Đó là một khoảnh khắc thư giãn hiếm hoi ở Talbot Marsh, một khoảnh khắc chỉ có giữa cánh đàn ông với nhau, một khoảnh khắc giữa những cư dân Hỏa Tinh, nơi những tình tiết tế nhị xã hội thông thường bị bỏ qua, nơi chuyện tình dục đồng giới hoàn toàn bị gạt bỏ, và đám đàn ông chỉ thuần túy là: đàn ông! Chiều hôm đó tôi luyện tập rất tốt, thời gian còn lại trong ngày trôi qua êm ả.

Ngày hôm sau, ngay sau bữa trưa, tôi đang ngồi dự một buổi liệu pháp nhóm tẻ ngắt. Cố vấn của tôi xuất hiện, xin được gặp tôi.

Tôi thấy không còn gì hạnh phúc hơn - cho tới hai phút sau đó, khi tôi đã ngồi trong cái văn phòng nho nhỏ của cô ấy và cô ấy nghiêng đầu sang một bên trong một tư thế rất đanh đá, cất giọng của một vị đại phán quan: “Anh thế nào, Jordan?”

Tôi nhếch hai mép của mình và nhún vai. “Tôi nghĩ tôi ổn thôi.”

Cô ấy mỉm cười về cảnh giác và hỏi: “Từ bây giờ anh có cơn thèm nào không?”

“Không, không hề”, tôi nói. “Theo tỷ lệ 1 ăn 10, tôi dám nói rằng cơn thèm thuốc của tôi là không. Có lẽ thậm chí còn dưới mức đó.”

“Ồ, rất tốt, anh Jordan. Rất, rất tốt.”

Chuyện đêch gì không biết? Tôi biết mình vẫn bỏ sót điều gì đó ở đây. “Ừm, tôi hơi băn khoăn. Hình như có ai đó nói với chị rằng tôi nghĩ đến chuyện sử dụng ma túy thì phải?”

“Không, không”, cô ấy nói, lắc đầu. “Chẳng liên quan gì đến chuyện đó. Tôi chỉ tự hỏi liệu anh có cơn thèm nào đó, bất kể là gì ngoài ma túy, hay không thôi.”

Tôi lục tìm trong bộ nhớ ngắn hạn của mình xem có thèm khát gì không nhưng chẳng có gì cả, ngoài sự thèm khát được thoát khỏi cái nơi này và về nhà với nữ công tước để ân ái với nàng cả tháng luôn. “Không, tôi không có bất kỳ thèm muốn gì. Ý tôi là tôi có nhớ vợ và tôi muốn về nhà với cô ấy, nhưng chỉ có thể thôi.”

Cô ấy bĩu môi và gật đầu một cách từ tốn, sau đó cô ấy nói: “Anh có thèm được khoe hàng trước công chúng không?”

“Cái gì?”, tôi nảy lên. “Chị đang nói chuyện gì vậy? Chị nghĩ sao, tôi là một kẻ thích phô trương hay gì gì đó chẳng?” Tôi lắc đầu về coi thường.

“Chắc”, cô ấy nghiêm giọng, “hôm nay tôi nhận được ba văn bản khiếu nại, từ ba bệnh nhân khác nhau, tất cả đều nói anh đã khoe ra trước mặt họ - rằng anh đã cưỡi quần soóc và thủ dâm ngay trước mặt họ.”

“Đúng là chuyện không đâu vào đâu”, tôi cau kinh. “Tôi không hề thủ dâm, lạy Chúa. Tôi chỉ giật giật vài lần và đập đập nó vào bụng mình để tất cả chúng tôi đều nghe được âm thanh mà thôi. Có vậy thôi. Việc đó thì có gì là ghê gớm nào? Khỏa thân một chút giữa đám đàn ông với nhau có là gì để om sòm lên đâu.” Tôi lắc đầu. “Tôi chỉ đùa cợt thôi mà. Tôi liên tục trong tình trạng cương cứng kể từ khi đến nơi này. Tôi cho rằng cuối cùng cái dương vật của tôi cũng hoạt động trở lại sau khi già hết ma túy. Nhưng nếu làm phiền người khác đến vậy thì tôi sẽ nhốt con trăn ấy ở trong chuồng trong mấy tuần sắp tới vậy. Có gì là ghê gớm đâu.”

Cô ấy gật đầu. “Chắc, anh phải hiểu rằng anh khiến cho một số bệnh nhân sốc đấy. Lúc này đây, khả năng phục hồi của họ rất mong manh và bất kỳ một cú sốc đột ngột nào cũng khiến họ dùng ma túy trở lại.”

“Chị vừa nói đến từ *gây sốc* phải không? Cho tôi ngắt lời một tý! Chị không nghĩ như thế có phần hơi quá ư? Ý tôi là... Lạy Chúa! Chúng ta đang nói về những người đàn ông trưởng thành! Làm sao họ bị sốc chỉ vì nhìn thấy

dương vật của tôi được chứ, trừ phi, dĩ nhiên rồi, có người trong số họ muốn mút nó. Chị có nghĩ như vậy không?”

Cô ấy nhún vai. “Tôi không có ý kiến gì”

“Chà, tôi dám nói với chị rằng không một ai trên chiếc xe đó bị sốc cả. Đó chỉ là một phút riêng tư giữa cánh đàn ông với nhau, thế thôi. Lý do duy nhất họ tìm cách hạ bệ tôi là vì họ muốn chứng tỏ cho các nhân viên ở đây thấy rằng họ đã khỏi hay đã cai xong hay gì gì đó. Bất kỳ cách gì để có thể lấy lại giấy phép của họ, phải không?”

Cô ấy gật đầu. “Rõ ràng như vậy.”

“Ồ, vậy là chị hiểu như vậy?”

“Phải, dĩ nhiên tôi biết chứ. Và thực tế rằng tất cả bọn họ đều phản ánh về anh khiến tôi càng đặt câu hỏi về tình trạng phục hồi của chính họ.” Cô ấy mím một nụ cười rất thoải mái. “Nhưng dù sao, điều đó cũng không làm thay đổi thực tế rằng cách ứng xử của anh không được thích hợp cho lắm.”

“Được rồi”, tôi lau bầu. “Sẽ không xảy ra lần nữa đâu.”

“Tốt lắm”, cô ấy đáp, trao cho tôi một tờ giấy có mấy dòng đánh máy bên trên. “Tôi chỉ cần anh ký vào bản hợp đồng ứng xử này. Nội dung của nó nói rằng anh đồng ý không khoe hàng trước nơi đông người nữa.” Cô ấy đưa bút cho tôi.

“Chị coi thường tôi quá!”

Cô ấy lắc đầu phủ nhận. Tôi bắt đầu cười khi đọc bản hợp đồng. Nó chỉ có vài dòng nói về những gì mà cô ấy đã bảo. Tôi nhún vai và ký tên, sau đó đứng lên và tiến thẳng ra cửa. “Thế thôi chứ gì?”, tôi cần nhần. “Vụ này chấm hết nhé?”

“Được, chấm hết.”

Khi tôi quay trở lại phiên trị liệu của mình, tôi có cảm giác rất lạ lùng rằng không hẳn như vậy. Những cư dân Hỏa Tinh Talbot này rất kỳ quái.

*

Ngày hôm sau, lại đến một phiên thảo luận bàn tròn nữa. Một lần nữa, toàn bộ 105 cư dân Hỏa Tinh và cả chục nhân viên của trung tâm ngồi thành một vòng tròn rất rộng trong thánh phòng. Tôi nhận thấy Doug Talbot không có mặt.

Thế là tôi nhắm mắt và chuẩn bị tinh thần cho cái màn trình bày lê thê sắp tới. Chỉ 10 đến 15 phút sau, người tôi đã ướt đầm và tôi bắt đầu gà gât. Chợt tôi nghe thấy “... Jordan Belfort, người mà hầu hết các vị đều biết.”

Tôi nhìn lên. Chuyên gia trị liệu của tôi vừa dẫn dắt cuộc họp đến một vấn đề gì đó, và giờ cô ấy đang nói về tôi. Tại sao nhỉ? Tôi thắc mắc.

“Cho nên thay vì mời một diễn giả”, chuyên gia trị liệu của tôi tiếp tục, “thì hôm nay tôi nghĩ sẽ có ích hơn nếu anh Jordan chia sẻ với cả nhóm về những gì đã diễn ra.” Cô ấy dừng lại và nhìn về phía tôi. “Anh có vui lòng chia sẻ không, anh Jordan?”

Tôi nhìn những cư dân Hỏa Tinh ở quanh phòng đang đăm đăm nhìn tôi, kể cả cô nàng Shirley Temple với những lọn tóc quăn quyến rũ. Tôi vẫn hơi bối rối không hiểu chuyên gia trị liệu của tôi muốn tôi nói về cái gì, mặc dù tôi hơi ngờ ngợ rằng có thể họ cho rằng tôi là một “con chiên ghê” về tình dục.

Tôi nhòm người về phía trước, nhìn đăm đăm chuyên gia trị liệu của mình, và nhún vai. “Tôi chẳng có vấn đề gì khi phải trò chuyện cùng cả nhóm”, tôi nói, “nhưng các vị muốn tôi nói về chuyện gì nào? Tôi có rất nhiều chuyện. Sao các vị không lựa chọn lấy một chủ đề chứ?”

Nghe câu đó, cả 105 cư dân Hỏa Tinh đều xoay cái đầu Hỏa Tinh của họ về phía chuyên gia trị liệu của tôi. Chẳng khác gì cả hai chúng tôi đang giao đấu một ván tennis vậy. “Vâng”, cô ấy đáp, “trong căn phòng này, anh được thoải mái nói về bất kỳ điều gì anh muốn. Đây là một nơi rất an toàn. Nhưng tại sao anh không bắt đầu với những gì đã xảy ra trong xe hơi hôm nọ, trên đường tới phòng tập thể dục ấy?”

Đám cư dân Hỏa Tinh lại quay đầu về phía tôi. Tôi bật cười và nói: “Chỉ lại bốn tôi phải không?”

Giờ thì đám cư dân Hỏa Tinh lại quay nhìn chuyên gia trị liệu của tôi... Cô ấy bĩu môi và lắc đầu, như thể nói: “Không hề, tôi hết sức nghiêm túc đây!”

Thật nực cười, tôi nghĩ bụng. Chuyên gia trị liệu của tôi đang đặt tôi lên sân khấu trung tâm. Cừ thật! Sói già lại tái xuất! Tôi thích điều đó. Sự thật rằng có đến một nửa số người trong phòng là nữ càng khiến cho mọi việc thêm hứng thú. Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái đã lấy đi của tôi khả năng đứng trước đám đông và diễn thuyết, giờ đây chuyên gia trị liệu của tôi đã tốt bụng phục hồi lại sức mạnh đó cho tôi. Tôi sẽ tiến hành một màn trình diễn mà các cư dân Hỏa tinh sẽ không bao giờ quên được!

Tôi gạt đầu và mỉm cười với chuyên gia trị liệu của mình. “Tôi đứng ở giữa phòng và nói có được không? Tôi nghĩ tốt hơn cả là tôi được đi đi lại lại.”

Cả 105 cái đầu Hỏa Tinh lại ngoảnh về phía chuyên gia trị liệu của tôi. “Xin mời, anh cứ thoải mái đi.”

Tôi bước tới giữa phòng và đắm đắm nhìn vào mắt Shirley Temple. “Xin chào tất cả các bạn! Tên tôi là Jordan, tôi là một người nghiện rượu, ma túy và ham mê tình dục.”

“Xin chào Jordan!”, tiếng đồng thanh đáp lại, kèm theo vài tiếng cười khúc khích. Tuy nhiên, Shirley Temple thì đỏ bừng mặt. Tôi vẫn đang nhìn thẳng vào đôi mắt biếc to tròn của nàng khi tôi nói rằng mình là kẻ ham mê tình dục.

Tôi tiếp tục: “Dù sao, tôi thật sự không quen với việc diễn thuyết trước đám đông, nhưng tôi sẽ cố gắng hết sức. Vâng, tôi nên bắt đầu từ đâu nhỉ? Ồ, về tình trạng cương cứng của tôi đi - phải, đó là chỗ thích hợp nhất, tôi nghĩ vậy. Đây chính là gốc rễ của vấn đề. Suốt 10 năm qua, dương vật của tôi luôn trong tình trạng ỉu xiu do tác dụng của tất cả những loại ma túy mà tôi sử dụng. Ý tôi là, đừng hiểu sai ý tôi, tôi không hề mắc chứng liệt dương hay gì đó tương tự, mặc dù tôi thừa nhận rằng phải có đến cả nghìn lần tôi không làm cho nó cứng được chỉ vì cocaine và Lude.”

Giờ thì lác đác có tiếng cười. *A ha, Sói già Phố Wall! Hãy để cuộc chơi bắt đầu nào!* Tôi giờ cao tay ra hiệu im lặng.

“Không, hết sức nghiêm túc, đây không phải là chuyện để cười. Xem này, vì đây là phần chính, khi tôi không làm cho nó cứng được lại là lúc tôi ở bên em út, và việc đó khoảng ba lần một tuần. Cho nên về cơ bản tôi đã ném tiền qua cửa sổ - mỗi lần tiêu tốn đến cả nghìn đô la mà không thể làm tình với các em được. Chuyện đó thật buồn, lại còn đắt tiền nữa chứ.

Nhưng dù sao, các em thường vẫn thành công vào phút chót - ít nhất là những em tử tế - mặc dù cũng phải mất chút thời gian kích thích bằng đồ chơi.” Tôi nhếch miệng và nhún vai, như thể nói: “Đồ chơi tình dục chẳng có gì đáng phải xấu hổ cả!”

Giờ thì tiếng cười rất to, mặc dù thậm chí chưa cần nhìn tôi cũng có thể nói rằng tiếng cười của các cư dân Hỏa Tinh nữ to hơn. Nghi vấn của tôi được khẳng định khi tôi nhìn quanh phòng và thấy tất cả các cư dân Hỏa Tinh nữ đều đang đắm đắm nhìn tôi với nụ cười rạng rỡ trên gương mặt Hỏa Tinh của

họ. Những cái vai Hỏa Tinh của họ trôi lên hụp xuống theo từng tiếng khúc khích. Trong khi đó, đám cư dân Hỏa Tinh nam thì ném dao vào tôi bằng những ánh mắt Hỏa Tinh của họ.

Tôi vấy tay lia lịa và tiếp tục: “Không sao, không sao. Các vị xem, điều đáng nói là khi tôi ở bên vợ mình, tôi chẳng bao giờ gặp rắc rối cả. Với nàng, lúc nào tôi cũng cương cứng được - hay chí ít cũng thường xuyên - và nếu các vị nhìn thấy nàng, các vị sẽ hiểu tại sao. Nhưng khi tôi bắt đầu hít khoảng 7 gram cocaine mỗi ngày thì tôi cũng gặp rắc rối với nàng.

Nhưng giờ thì tôi đã không hề đụng đến một viên thuốc suốt cả tuần nay, và tôi nghĩ dương vật của tôi đang trải qua một quá trình biến thái kỳ lạ, hay có lẽ là một giai đoạn thức tỉnh. Tôi cứ long nhong khắp nơi với dương vật cương cứng gần như cả ngày... hay có khi còn hơn.” Đám cư dân Hỏa Tinh nữ bật cười rất to. Tôi nhìn quanh phòng.Ồ, phải, tôi đã chinh phục được họ! Giờ thì họ là của tôi! Sói già đang thêu dệt câu chuyện dành cho các quý cô! Sân khấu trung tâm!

“Nhưng dù sao, tôi nghĩ có một số quý ông ở đây sẽ thông cảm với tình trạng khốn khổ của tôi. Ý tôi là, dường như chỉ hợp lý ở chỗ nếu như cũng có những người khác phải chịu đựng nỗi khổ sở này, phải không?”

Tôi nhìn quanh phòng và tất cả các cư dân Hỏa Tinh nữ đều gật đầu đồng tình, trong khi các cư dân nam lắc đầu quầy quậy, nhìn chòng chọc vào tôi với thái độ khó chịu. Tôi nhún vai. “Cho nên, đây chính là mấu chốt của vấn đề. Tôi đang ngồi trong xe hơi với ba bệnh nhân nam khác - những anh chàng không có dương vật, trong đầu tôi nghĩ - chúng tôi trên đường tới phòng tập thể dục, và tôi nghĩ do động cơ rung hoặc có lẽ do đường xóc, nhưng dù là gì thì không hiểu tại sao dương vật của tôi lại cương cứng hết cỡ!”

Tôi nhìn quanh phòng, thận trọng tránh né những ánh mắt hằn học của đám cư dân Hỏa Tinh nam - và thỏa thuê đón nhận những ánh mắt ngưỡng mộ của tất cả các cư dân Hỏa Tinh nữ. Shirley Temple liếm môi vẽ đề phòng. Tôi nháy mắt với nàng và nói: “Nhưng dù sao, đó cũng chỉ là một thời khắc vô hại giữa đám đàn ông với nhau, có thể thôi. Giờ, tôi không phủ nhận rằng tôi có giật con trăn của mình vài lần” - đám phụ nữ lại cười rộ lên - “và tôi không phủ nhận rằng tôi có đập đập nó vào bụng mình một hai lần gì đó” - lại cười - “nhưng đó chỉ là đùa chơi thôi mà. Tôi không hề giật lấy giật để, cố tình ấn vào ghế sau xe hơi, mặc dù tôi chẳng trách cứ gì ai đó làm như thế. Ý tôi là,

cái đó tùy anh ta, phải không?” Một cư dân Hỏa Tinh nữ nào đó hét lên: “Phải, tùy anh ta!” Và tất cả những người đẹp khác bắt đầu vỗ tay.

Tôi giơ tay lên ra hiệu im lặng, bản khoản không biết đám nhân viên của trung tâm sẽ để vụ này kéo dài bao lâu. Tôi ngờ rằng họ sẽ để cho nó tiếp tục đến bao giờ cũng được. Sau hết, với mỗi giây tôi nói sẽ lại có công ty bảo hiểm nào đó nhận được một tờ hóa đơn cho một trong số 105 cư dân Hỏa Tinh ở đây. “Cho nên, nói gọn lại, xin nói với quý vị rằng điều khiến tôi chán nhất trong vụ này là rằng ba anh chàng cũng có mặt với tôi, mà tôi không tiện nói tên ở đây - mặc dù nếu sau đây quý vị đến tìm tôi thì tôi rất sẵn lòng nói cho quý vị biết chính xác họ là ai, để quý vị còn tránh cho xa - đều cười đùa về vụ đó trong lúc chúng tôi còn ở trên xe. Không một ai phản đối tôi hay thậm chí tỏ ý rằng họ nghĩ những gì tôi làm là không hay.”

Tôi lắc đầu tỏ vẻ khó chịu. “Các vị biết không, sự thật là tôi xuất thân từ một thế giới rất lệch lạc - một thế giới do chính tôi tạo dựng - nơi những việc như khóa thân, quan hệ trai gái, sống trụy lạc và tất cả các hành vi bê tha đều được xem là bình thường.

Nhớ lại, tôi biết thế là sai. Và tôi biết thế là điên rồ. Nhưng giờ đây... *hôm nay*... khi tôi đứng ở đây với tư cách là một người tỉnh táo. Phải, hôm nay tôi biết rằng hoan lạc với bốn cô gái bán hoa một lúc là sai, rằng thao túng cổ phiếu là sai, rằng lừa dối vợ mình là sai, ngủ gục bên bàn ăn tối hoặc bên vệ đường hay tông xe vào những người khác do ngủ quên ngay trên tay lái, tôi biết tất cả những việc đó đều là sai trái.

Tôi là người đầu tiên thừa nhận rằng tôi còn lâu mới là một người đàn ông hoàn hảo. Trên thực tế, tôi thấy bấp bênh và tầm thường, tôi rất dễ xấu hổ.”

Tôi dừng lại, đổi sang giọng cực kỳ nghiêm túc. “Nhưng tôi không chịu thể hiện điều đó. Nếu tôi phải chọn giữa xấu hổ và cái chết, tôi sẽ chọn cái chết. Cho nên, vâng, tôi là một người yếu đuối, không hoàn hảo. Nhưng có một điều quý vị sẽ chẳng bao giờ thấy tôi làm là: Phán xét người khác.”

Tôi nhún vai và thở dài. “Vâng, có lẽ những gì tôi đã làm trong xe hơi là sai. Có lẽ việc đó rất xấu và chướng tai gai mắt. Nhưng tôi dám thách bất kỳ ai trong căn phòng này bảo rằng tôi làm việc đó là có ác ý và để tìm cách hủy hoại quá trình phục hồi của ai đó. Tôi làm việc đó để bớt đi tình trạng căng thẳng mà tôi đang gặp phải. Tôi là một kẻ nghiện ma túy đã gần 10 năm rồi, và mặc dù tôi có thể tỏ ra bình thường nhưng tôi biết tôi không bình thường.

Tôi sẽ rời khỏi nơi này trong vài tuần nữa, tôi thực sự sợ phải quay trở về hang hùm, trở lại với những con người, địa danh và những việc đã góp phần tạo ra cái thói quen của tôi. Tôi có một người vợ mà tôi yêu thương, có hai đứa con mà tôi tôn thờ, nếu tôi ra khỏi đây và mắc nghiện lại, tôi sẽ hủy hoại họ mãi mãi, đặc biệt là các con tôi.

Nhưng, ở đây, tại Talbot Marsh, nơi tôi được bao bọc bởi những người *hiếu* những gì tôi sẽ trải qua, tôi lại gặp phải ba gã đều tìm cách hủy hoại quá trình phục hồi của tôi và tổng khứ tôi ra khỏi nơi này. Và điều đó thật sự đáng buồn. Tôi không có gì khác so với bất kỳ ai trong số các vị, nam cũng như nữ. Vâng, có lẽ tôi có nhiều hơn vài đô la, nhưng tôi sợ, tôi lo lắng và cảm thấy bất an về tương lai, tôi dành nhiều thời gian trong ngày cầu nguyện rằng mọi chuyện sẽ đâu vào đấy. Rằng một ngày nào đó tôi sẽ có thể ngồi với các con mình và nói rằng: “Phải, đúng là có lần ba đã đẩy mẹ xuống thang gác trong thời kỳ ba còn nghiện cocaine, nhưng đó là chuyện của 20 năm về trước, và từ đó đến giờ, ba hoàn toàn tỉnh táo.”

Tôi lại lắc đầu. “Cho nên lần sau có bất kỳ ai trong quý vị nghĩ đến chuyện hót lẻo tôi với nhân viên trung tâm, tôi thích người đó nghĩ đến chuyện ấy lần thứ hai. Các vị sẽ chỉ làm hại chính mình mà thôi. Tôi sẽ không bị tổng ra khỏi nơi này bởi vì nhân viên ở đây thông minh hơn các vị nghĩ rất nhiều. Và đó là tất cả những gì tôi cần phải nói. Giờ, xin các vị thứ lỗi, tôi lại đang cương cứng đây này, cho nên tôi cần ngồi xuống cho đỡ xấu hổ. Xin cảm ơn.” Tôi hươ hươ tay trong không khí, cứ như thể tôi là một ứng viên chính trị đang trong chiến dịch vận động tranh cử, và cả căn phòng vỡ òa trong tiếng vỗ tay vang rền. Tất cả các cư dân Hỏa Tinh nữ, tất cả các nhân viên trung tâm, và khoảng một nửa số cư dân Hỏa Tinh nam đều đứng dậy tung hô tôi.

Khi tôi về chỗ ngồi, tôi đắm đắm nhìn chuyên gia trị liệu của mình. Cô ấy mỉm cười với tôi, gật gật đầu và vung tay đắm nhẹ vào không khí như thể nói: “Anh nói hay lắm, Jordan.”

30 phút sau là thảo luận mở, suốt thời gian đó các cư dân Hỏa Tinh nữ ra sức bảo vệ những hành động của tôi và nói rằng tôi rất đáng ngưỡng mộ, trong khi một số cư dân nam tiếp tục chỉ trích tôi và nói rằng tôi là một mối hiểm họa cho xã hội Hỏa Tinh.

*

Tối hôm đó, tôi ngồi với các bạn cùng phòng của mình và nói: “Nghe này, tôi phát ngán và mệt mỏi với tất cả những chuyện vớ vẩn quanh đây rồi. Tôi không muốn nghe về chuyện tôi quên không đây nắp bệ xí hay nói chuyện trên điện thoại quá nhiều hay thờ quá to. Tôi thế đấy. Và thỏa thuận thế này nhé. Cả hai anh đều đang rất túng tiền mặt, phải không?”

Họ gật đầu.

“Tốt”, tôi tuyên bố. “Vậy chúng ta sẽ làm thế này. Sáng mai, các anh sẽ gọi cho bạn tôi là Alan Lipsky, anh ấy sẽ mở tài khoản cho các anh tại công ty môi giới của anh ấy. Đến chiều mai, các anh mỗi người sẽ kiếm được 5.000 đô la. Các anh có thể gửi tiền đến bất kỳ chỗ nào các anh muốn. Nhưng tôi không muốn nghe thêm một tiếng than vãn nào từ các anh cho tới khi nào tôi rời khỏi nơi này. Tức là chỉ còn chưa đầy ba tuần nữa thôi, cho nên như thế cũng không quá khó khăn đâu.”

Dĩ nhiên cả hai người đều gọi điện vào sáng hôm sau và dĩ nhiên việc đó giúp cải thiện mối quan hệ của chúng tôi rất nhiều. Tuy nhiên, vấn đề của tôi tại Talbot Marsh vẫn còn lâu mới hết. Nhưng không phải do nàng Shirley Temple quyến rũ làm cho mọi chuyện trở nên phức tạp. Không, vấn đề của tôi nảy sinh từ mong muốn được gặp nữ công tước kia. Tôi được biết qua nguồn tin mật của đám cư dân Hỏa Tinh rằng, trong một số trường hợp hiếm hoi, nhân viên trung tâm cho phép bệnh nhân đi nghỉ. Tôi gọi cho nữ công tước và hỏi nàng xem liệu nàng có bay tới đây vào một dịp nghỉ cuối tuần không, nếu như tôi xin nghỉ được.

“Chỉ cần cho em biết địa điểm và thời gian”, nàng đáp, “và em sẽ cho anh một kỳ nghỉ cuối tuần mà anh sẽ không bao giờ quên được.”

Chính vì lý do ấy mà giờ đây tôi ngồi trong văn phòng chuyên gia trị liệu của mình, cố gắng xin được nghỉ phép. Giờ đã là tuần thứ ba tôi ở hành tinh Talbot Marsh và tôi không hề gây thêm rắc rối nào nữa, mặc dù những cư dân Hỏa Tinh đều cùng thừa nhận một điều rằng tôi chỉ tham gia 25% các buổi trị liệu nhóm. Nhưng có vẻ như chẳng ai bận tâm với chuyện đó. Họ nhận ra rằng Doug Talbot sẽ chẳng kỷ luật gì tôi và rằng theo lối sống lập dị của riêng tôi thì tôi là một nhân vật rất có thể lực.

Tôi mỉm cười với chuyên gia trị liệu của mình và nói: “Nghe này, tôi không thấy có gì là to tát nếu tôi vắng mặt vào một ngày thứ Sáu và trở lại vào ngày Chủ nhật. Tôi sẽ ở bên vợ tôi suốt quãng thời gian đó. Chị đã nói chuyện với

cô ấy rồi đấy, cho nên chị biết cô ấy cũng ủng hộ chương trình này. Như thế có lợi cho quá trình phục hồi của tôi.”

“Tôi không thể để điều đó xảy ra được”, chuyên gia trị liệu của tôi nói và lắc đầu. “Như thế sẽ ảnh hưởng đến những bệnh nhân khác. Tất cả mọi người đều nhất trí rằng như thế là anh được đối xử một cách đặc biệt tại đây.” Cô ấy mỉm cười thân mật. “Nghe này, anh Jordan, quy định là bệnh nhân không được nghỉ phép cho tới khi nào họ có mặt tại trung tâm cai nghiện ít nhất 90 ngày và có cách ứng xử tốt. Không có ngoại lệ hay bất kỳ gì khác.”

Tôi mỉm cười với chuyên gia trị liệu của mình. Người phụ nữ này rất tốt, tôi đã ở gần cô ấy suốt mấy tuần qua. Hôm nọ quả thật là cô ấy rất cao tay khi để tôi xuất hiện trước đám đông và cho tôi cơ hội tự biện hộ. Mãi sau này tôi mới biết rằng cô ấy đã nói chuyện với nữ công tước và nàng đã tiết lộ cho cô ấy biết khả năng chinh phục đám đông của tôi.

“Tôi hiểu các chị có những quy định”, tôi nói, “nhưng quy định không phải được đặt ra cho ai đó trong hoàn cảnh của tôi. Làm sao lại bắt tôi phải theo một quy định yêu cầu phải có một giai đoạn bình ổn dài 90 ngày trong khi toàn bộ thời gian tôi ở đây sẽ chỉ có 28 ngày chứ?” Tôi nhún vai, cũng chẳng nghĩ ngợi nhiều về cái logic của chính mình cho tới khi một ý tưởng rất hay nảy ra trong óc tôi. “Tôi có một ý!”, tôi rủ rủ. “Tại sao chị lại không để tôi xuất hiện trước cả nhóm một lần nữa và có một bài diễn văn nữa? Tôi sẽ cố gắng thuyết phục họ rằng tôi xứng đáng được nghỉ phép, mặc dù điều đó trái với quy định của trung tâm.”

Phản ứng của cô ấy là cô ấy đặt tay lên sống mũi và bắt đầu gãi. Sau đó cô ấy cười khẽ. “Anh biết không, tôi gần như muốn nói đồng ý, chỉ cần nghe những chuyện tầm phào anh định nói với các bệnh nhân là đủ. Nói thật, tôi tin chắc rằng anh sẽ thuyết phục được họ.” Cô ấy cười khúc khích vài tiếng nữa. “Bài diễn thuyết của anh hai tuần trước cho đến giờ là bài diễn thuyết hay nhất trong lịch sử Talbot Marsh. Anh có một tài năng hiếm thấy, Jordan ạ. Tôi chưa bao giờ thấy bất kỳ điều gì như thế này. Chỉ hơi tò mò một chút, anh sẽ nói gì với các bệnh nhân nếu tôi cho anh cơ hội?”

Tôi nhún vai. “Tôi cũng không chắc lắm. Chị biết không, không phải lúc nào tôi cũng vạch sẵn những gì tôi định nói. Tôi thường phải họp hai buổi mỗi ngày trước một sân bóng đầy người. Tôi phải làm việc đó gần năm năm trời, và tôi không thể nhớ rằng có lần nào đó tôi từng phải nghĩ sẵn những gì tôi sẽ

nói trước khi tôi phát biểu thật không. Tôi thường có một hoặc hai đề tài cần được đề cập, nhưng đó lại chỉ là phạm vi. Còn tất tật mọi thứ đều là ngẫu hứng.

Chị biết không, luôn có gì đó nảy ra trong tôi khi tôi đứng trước đám đông. Thật khó tả rõ nhưng nó giống như là đột nhiên tất cả mọi việc trở nên rất rõ ràng. Ý nghĩ của tôi bắt đầu tuôn ra đầu lười mà chẳng cần phải nghĩ ngợi gì. Ý nghĩ này kéo theo ý nghĩ khác và thế là tôi cứ việc thao thao bất tuyệt.

Nhưng để trả lời cho câu hỏi của chị, có lẽ tôi sẽ dùng tâm lý ngược với họ, giải thích rằng việc để cho tôi nghỉ phép sẽ rất tốt cho quá trình phục hồi của họ. Rằng cuộc sống vốn không công bằng, rằng họ cần phải quen với nó ngay lúc này, trong một môi trường có kiểm soát. Sau đó tôi sẽ tìm cách khiến họ cảm thấy thương hại tôi - nói với họ những gì tôi đã làm với vợ mình trên cầu thang, nguy cơ gia đình tôi đang sắp bị hủy hoại vì thói nghiện ma túy của tôi, và việc có chuyến thăm này sẽ có thể làm cho sự khác biệt giữa vợ tôi và tôi tiếp tục tồn tại hoặc được khắc phục.”

Chuyên gia trị liệu của tôi mỉm cười. “Tôi nghĩ anh nên nghĩ cách sử dụng cho tốt khả năng của mình; nghĩ ra cách nào đó để truyền tải những thông điệp của mình, ngoại trừ lần này anh làm việc đó vì những lợi ích lớn hơn, chứ không phải để hủy hoại mọi người.”

“A ha”, tôi đáp, mỉm cười lại, “vậy là chị đã nghe tôi nói suốt mấy tuần nay. Tôi không chắc cho lắm. Nhưng dù sao, có thể một ngày nào đó tôi sẽ làm vậy, nhưng còn ngay lúc này đây, tôi chỉ muốn trở về với gia đình mình. Tôi định thoát ly khỏi nghề kinh doanh môi giới. Tôi có một vài dự án đầu tư cần giải quyết và sau đó tôi sẽ chấm dứt mãi mãi... Tôi sẽ đoạn tuyệt với ma túy, với gái làng chơi, sẽ không lừa dối vợ mình, sẽ chấm dứt tất cả những việc phù phiếm liên quan đến ma túy, tất cả mọi thứ. Tôi sẽ sống nốt quãng đời còn lại của mình trong bình yên, tránh xa sự chú ý của công chúng.”

Cô ấy bắt đầu cười. “Chắc, nói thật là tôi không nghĩ cuộc đời anh sẽ đi theo hướng đó. Tôi không nghĩ anh sẽ sống trong sự tẻ nhạt. Ít nhất là sẽ không như vậy trong một thời gian dài nữa. Tôi không có ý nói theo nghĩa xấu. Những gì tôi muốn nói là anh có một tài năng tuyệt vời, và tôi nghĩ điều quan trọng cho quá trình phục hồi của anh là anh học cách sử dụng tài năng đó một cách tích cực. Hãy tập trung vào quá trình phục hồi của anh trước đã - và hãy tỉnh táo - rồi phần đời còn lại của anh sẽ đầu vào đấy.”

Tôi cúi đầu và đăm đăm nhìn sàn nhà rồi gật đầu. Tôi biết cô ấy nói đúng, tôi sợ điều đó không trở thành hiện thực. Tôi cực kỳ muốn làm người tỉnh táo, nhưng tôi biết số phận luôn đối nghịch với tôi. Phải thừa nhận rằng, sau khi học thêm nhiều về AA, dường như điều ấy không còn là một việc bất khả thi nữa, vấn đề chỉ là thời gian. Sự khác biệt giữa thành công và thất bại có rất nhiều điều cần làm dựa trên AA chừng nào quý vị rời khỏi trung tâm cai nghiện - tìm kiếm một nhà tài trợ mà quý vị biết, một ai đó đem lại niềm hy vọng và sự khuyến khích khi mà mọi thứ tiến triển không như ý quý vị.

“Thế kỳ nghỉ của tôi thì sao?”, tôi hỏi, lông mày nhướng lên.

“Tôi sẽ đưa chuyện đó ra cuộc họp giao ban sáng mai. Nói cho cùng, điều đó không tùy thuộc vào tôi mà vào bác sĩ Talbot.” Cô ấy nhún vai. “Là chuyên gia trị liệu chính của anh, tôi có quyền phủ quyết nhưng tôi không làm vậy. Tôi bỏ phiếu trắng.”

Tôi gật đầu hiểu ý. Tôi sẽ phải nói chuyện với Talbot trước khi họp giao ban. “Xin cảm ơn chị vì tất cả mọi việc”, tôi nói. “Chị chỉ còn phải quản lý tôi thêm một tuần nữa thôi. Tôi sẽ cố gắng không để chị phải phiền lòng.”

“Anh không hề làm phiền tôi”, cô ấy đáp. “Nói thật, anh là típ người tôi thích, mặc dù chưa thừa nhận điều đó với bất kỳ ai cả.”

“Và tôi sẽ chẳng nói với bất kỳ ai hết.” Tôi nghiêng người và ôm lấy cô ấy.

*

Năm ngày sau, một ngày thứ Sáu, lúc gần 6 giờ chiều, tôi đang đợi tại đường băng rải nhựa trong nhà ga riêng tại sân bay quốc tế Atlanta. Tôi đứng tựa vào bộ phận giảm xóc sau của một chiếc limousine Lincoln dài thượt màu đen, mắt đăm đăm nhìn bầu trời phương bắc. Hai tay tôi khoanh trước ngực còn dương vật của tôi cương cứng trong quần. Tôi đang đợi nữ công tước mà.

Tôi đã tăng thêm vài cân so với lúc mới đến, da dẻ tôi đã trở lại vẻ trẻ trung sung mãn. Tôi mới 34 tuổi và tôi đã vượt qua những chuyện không thể tả được - một tình trạng nghiện ma túy ít thấy, tình trạng nghiện điên cuồng đến mức lẽ ra tôi đã chết từ lâu, vì dùng thuốc quá liều, tai nạn xe hơi, rơi máy bay, tai nạn trong khi lặn hoặc cả nghìn cách nào đó.

Nhưng tôi vẫn đứng đây, vẫn duy trì tốt đầy đủ mọi năng lực thể chất. Đó là một buổi chiều đẹp trời với làn gió ấm áp dịu dịu. Vào thời khắc này trong ngày, lúc sắp bước sang hè, mặt trời lên đủ cao trên bầu trời để tôi có thể nhìn rõ chiếc Gulfstream từ lâu trước khi bánh của nó chạm đường băng.

Dường như không thể tin được rằng trong khoang chiếc phi cơ đó lại là người vợ xinh đẹp của tôi, người tôi đã giam cầm trong cái địa ngục ma túy suốt bảy năm trời. Tôi tự hỏi nàng ăn mặc như thế nào và đang nghĩ gì. Liệu nàng có bồn chồn như tôi đây không? Liệu nàng có thật sự xinh đẹp như tôi còn nhớ không? Liệu nàng vẫn còn quyến rũ không? Nàng vẫn yêu tôi thật lòng không? Liệu mọi thứ vẫn như xưa không?

Tôi có được câu trả lời ngay khi cửa khoang lái bật mở và nữ công tước kiêu diễm xuất hiện với mái tóc vàng óng ả quyến rũ. Trông nàng thật lộng lẫy. Nàng bước lên một bước, sau đó, với phong thái đặc trưng của nữ công tước, nàng sững lại trong tư thế đầu nghiêng sang một bên, tay khoanh trước ngực và một chân trần choãi sang bên, đầy thách thức. Sau đó nàng dăm dăm nhìn tôi. Nàng mặc một chiếc váy liền áo ngắn màu hồng. Nó không có tay và chỉ nhỉnh trên đầu gối nàng hơn một gang tay. Vẫn giữ nguyên tư thế của mình, nàng mím đôi môi gợi cảm và bắt đầu lắc lắc cái đầu xinh xắn với mái tóc vàng óng, như thể muốn nói: “Em không thể tin được đây lại là người đàn ông em yêu!” Tôi bước tới một bước và vùng hai bàn tay trong không khí rồi nhún vai.

Và chúng tôi đứng nguyên đó, dăm dăm nhìn nhau, cho tới khi nàng bất ngờ đổi tư thế và chồm môi làm bộ hôn tôi. Rồi nàng dang rộng hai cánh tay, xoay nhẹ trên đầu ngón chân như để tuyên bố rằng nàng đã đến thành phố Atlanta, sau đó nàng chạy nhanh xuống bậc thang với nụ cười rạng ngời trên gương mặt. Tôi bắt đầu chạy về phía nàng, chúng tôi gặp nhau ở giữa đường băng rải nhựa. Nàng choàng hai tay ôm lấy cổ tôi và nhún người nhảy lên, hai chân quắp chặt quanh hông tôi. Sau đó nàng hôn tôi.

Và chúng tôi cứ hôn nhau như thế trong một khoảng thời gian tưởng chừng như vô tận trong khi hít lấy mùi hương của nhau. Tôi xoay người cả 360°, vẫn hôn nàng, cho tới khi cả hai chúng tôi cùng bật cười khúc khích. Tôi ngừng hôn và vùi mũi mình vào ngực nàng hít lấy hít để, như một con cún con. Nàng cười khanh khách. Mùi cơ thể nàng thơm đến không thể tả nổi.

Tôi nhích đầu ra vài phân và nhìn dăm dăm vào đôi mắt xanh biếc của nàng. Tôi nói bằng một giọng hết sức nghiêm túc: “Nếu anh không được ân ái với em ngay lúc này thì anh sẽ chết trên đường băng này mất.”

Phản ứng của nữ công tước là thả giọng nũng nịu của nàng: “Ôi trời, bé con tội nghiệp của em!” *Bé con? Thật không tin nổi!* “Chắc anh khổ sở đến

sắp nổ tung rồi, phải không?”

Tôi gật đầu háo hức.

Nữ công bước tiếp tục: “Và trông anh giờ đây thật trẻ trung và điển trai vì anh đã tăng thêm vài cân và da anh không còn xanh mét nữa. Tệ quá, em phải dạy cho anh một bài học vào cuối tuần này mới được.” Nàng nhún vai. “Sẽ không có chuyện ân ái cho tới ngày Quốc khánh đâu nhé.”

“Hả? Em đang nói gì vậy?”

Bằng một giọng rất ranh mãnh: “Anh đã nghe em nói rồi đấy. Anh là một gã rất tệ bạc, cho nên bây giờ anh sẽ phải trả giá. Trước tiên anh phải chứng minh cho em thấy trước khi em cho phép anh ngủ với em. Còn bây giờ, anh chỉ được hôn em thôi.”

Tôi cười khúc khích. “Ra khỏi đây đã, nỡm ả!”, tôi tóm lấy tay nàng và kéo nàng về phía chiếc limousine. “Anh không thể đợi tới tận lễ Quốc khánh được! Anh cần em ngay bây giờ - ngay lúc này! Anh sẽ yêu em ở khoang sau xe hơi.”

“Không, không, không”, nàng nói, đầu lắc quảy quảy. “Tuần này chỉ được hôn thôi. Để còn xem anh cư xử như thế nào trong hai ngày tới đã, sau đó đến Chủ nhật em sẽ nghĩ những việc xa hơn.”

Tài xế chiếc limousine là một người da trắng thấp lùn, tuổi ngoài 60 có tên là Bob. Ông ấy đội một chiếc mũ của dân lái xe, và ông ấy đang đứng cạnh cánh cửa sau, đợi chúng tôi. Tôi lên tiếng: “Đây là vợ tôi, Bob. Cô ấy là một nữ công tước, cho nên hãy cư xử với cô ấy cho phải phép. Tôi dám cá rằng ở đây anh chưa được tiếp xúc nhiều với những người quý tộc, có phải không?”

“Ồ, không”, Bob đáp lại vẻ rất nghiêm trọng. “Chưa hề ạ.”

Tôi mím môi và gật đầu lia lịa. “Tôi biết chứ. Nhưng dù sao cũng không cần phải sợ cô ấy quá. Thực ra cô ấy rất gần gũi, phải không, em yêu?”

“Vâng, rất gần gũi. Giờ thì tắt đài đi và vào trong cái xe phải gió này đã”, nữ công tước lầu nhàu.

Bob cứng đờ vì kinh hãi, rõ ràng là hơi sốc trước việc một người dòng dõi hoàng gia như nữ công tước vùng Bay Ridge lại có thể sử dụng những ngôn từ như thế.

Tôi nói với Bob: “Đừng bận tâm đến cô ấy; cô ấy chỉ không muốn tỏ ra trịch thượng thôi mà. Cô ấy sẽ lại đứng đắn khi cô ấy trở lại Anh quốc, với

những thành viên quý tộc khác.” Tôi nháy mắt. “Nhưng dù sao, nói chuyện tào lao chút, anh Bob, kết hôn với cô ấy nên tôi cũng trở thành một Công tước, cho nên tôi đang nghĩ rằng vì anh sẽ là lái xe của chúng tôi suốt kỳ nghỉ cuối tuần này, cho nên có lẽ anh cứ gọi chúng tôi là Công tước và nữ công tước - để cho khỏi lẫn lộn.”

Bob cúi đầu trình trọng. “Dĩ nhiên, thưa Công tước.”

“Tốt lắm”, tôi đáp, ấn Nữ công tước vào băng ghế sau. Tôi leo lên xe ngay sau nàng. Bob đóng mạnh cửa lại và đi về phía máy bay để lấy hành lý của nữ công tước.

Tôi lập tức giật tung váy của nàng và nhận ra rằng nàng chẳng hề mặc đồ lót bên trong. Tôi vỗ vập. “Anh yêu em vô cùng, Nae. Yêu nhiều, nhiều lắm!” Tôi ấn nàng nằm dài xuống ghế và áp “thằng nhỏ” đang cương cứng của tôi vào người nàng. Nàng rên lên khoan khoái, cựa quậy người để cọ hông vào người tôi. Tôi hôn nàng tới tấp cho tới khi, sau vài phút, nàng duỗi tay đẩy tôi ra.

Nàng cười khúc khích: “Thôi nào, đồ khi! Bob đang quay lại kia kìa. Anh sẽ phải đợi cho tới khi chúng ta về đến khách sạn đã.” Nàng nhìn xuống và trông thấy dương vật tôi cương cứng trong quần bò. “Ôi trời, bé con tội nghiệp của em” - *bé con? Sao lúc nào cũng bé con nhỉ?* - “sắp nổ tung mất rồi!”, nàng bĩu môi. “Đây, để em xoa nó giúp anh nào.” Nàng nhích dần bàn tay xuống dưới và bắt đầu xoa xoa bên ngoài “thằng bé” đang cương cứng của tôi.

Tôi đáp lại bằng cách ấn núi vách ngăn ở bảng điều khiển trên đầu. Khi tấm chắn ngăn khoang xe đóng lại, tôi cầu nhàu: “Anh không đợi được đến lúc về khách sạn! Anh sẽ yêu em ngay đây, mặc kệ có Bob hay không Bob!”

“Được rồi!”, nữ công tước tỉnh ngịch đáp. “Nhưng cũng chỉ là vì thông cảm với anh thôi nhé, cho nên sẽ không tính. Em sẽ vẫn không cho anh ngủ với em cho tới khi nào anh chứng tỏ cho em thấy rằng anh là một chàng trai tốt. Hiểu chưa?”

Tôi gạt đầu, mắt nhìn nàng như một chú cún cưng, chúng tôi bắt đầu cởi quần áo của nhau. Lúc Bob trở lại chỗ chiếc limousine, tôi đã đưa vào người nữ công tước, cả hai chúng tôi đều rên rỉ cuồng nhiệt. Tôi đưa ngón tay trở lên miệng và nói: “Suýt!”

Nàng gật đầu, và tôi nhòe người lên nhấn nút máy bộ đàm. “Bob, anh có đó không?”

“Có tôi, thưa Công tước.”

“Tốt lắm. Nữ công tước và tôi có công việc khẩn cần thảo luận, cho nên đừng quấy rầy chúng tôi cho tới khi chúng ta về đến Hyatt.”

Tôi nháy mắt với nữ công tước và ra hiệu về phía nút bấm bộ đàm bằng cách nhướn mày. “Bật hay tắt?”, tôi thì thào.

Nữ công tước nhìn lên, bắt đầu nhai nhai trong miệng. Sau đó nàng nhún vai. “Anh cứ để nguyên đi.”

Đúng là vợ của tôi! Tôi lên giọng và nói: “Hãy thưởng thức màn trình diễn của hoàng gia đi nào, Bob!” Nói xong, Công tước vùng Bayside, Queens bắt đầu ân ái với vợ của ngài, nữ công tước vùng Bay Ridge, Brooklyn, cứ như thể chẳng cần có ngày mai.

Chương 39

Sáu cách loại bỏ kẻ can thiệp



on chó của tôi cần phẫu thuật... xe hơi của tôi hỏng... ông chủ của tôi là một thằng khốn nạn... vợ tôi còn khốn nạn hơn... tắc đường khiến tôi phát điên... cuộc sống thật không công bằng... và cứ như vậy...

Phải, trên thực tế, trong những căn phòng của Hội những người cai rượu ở Southampton, Long Island có gì đó thật lê thê. Tôi đã về nhà được một tuần, và như một phần của chương trình cai nghiện, tôi cam kết thực hiện một quy trình 90 trong 90, tức là: tôi đặt mục tiêu tham dự 90 cuộc họp của hội AA trong 90 ngày. Và với một nữ công tước rất cương quyết giám sát tôi như điều hâu rình mồi, tôi không còn lựa chọn nào khác là phải tuân theo.

Tôi nhanh chóng nhận ra đây sẽ là 90 ngày cực dài.

Lúc tôi bước chân vào cuộc họp đầu tiên, có ai đó đã hỏi tôi có muốn làm diễn giả không, và tôi đáp: “Diễn thuyết trước cả nhóm à? Chắc rồi, sao lại không chứ!” Còn gì tốt hơn thế chứ? Tôi nghĩ bụng.

Vấn đề nảy sinh rất nhanh. Tôi được mời ngồi sau một chiếc bàn hình chữ nhật đặt ở phía trước phòng. Chủ tọa của buổi họp, một tay diễn trai ngoài 50, ngồi xuống cạnh tôi và nói vài lời giới thiệu vắn tắt. Sau đó ông ấy ra hiệu mời tôi bắt đầu.

Tôi gật đầu và nói rất to, mạch lạc: “Chào các bạn, tôi tên là Jordan, tôi là người nghiện rượu và ma túy.” Cả phòng gồm 30 thành viên từng nghiện ngập đồng thanh đáp lại: “Xin chào Jordan; hoan nghênh anh.”

Tôi mỉm cười và gật đầu. Với vẻ rất tự tin, tôi nói: “Đến giờ tôi đã tỉnh táo được 37 ngày và...”

Tôi lập tức bị ngắt lời. “Xin lỗi”, một tay nghiện có mái tóc muối tiêu và những đường gân vằn vện trên mũi lên tiếng. “Anh cần phải tỉnh táo 90 ngày mới được diễn thuyết tại cuộc họp này.”

Sao vậy, thằng già xác xược kia! Tôi sụp đổ hoàn toàn. Tôi cảm thấy như mình đã leo lên chiếc xe trở học sinh mà quên không mặc quần áo. Tôi cứ ngồi thừ ra đó, trong chiếc ghế gỗ cực kỳ không thoải mái này, mắt nhìn xoáy vào lão già kia và đợi ai đó kéo tôi lên bằng một cái lưỡi câu.

“Không, không. Chúng ta không nên cứng nhắc như thế”, chủ tọa lên tiếng. “Anh ấy đã ở đây rồi, tại sao chúng ta lại không để cho anh ấy phát biểu chứ? Nghe một người mới đến nói sẽ là một luồng gió mới đấy.”

Những tiếng lầm bầm xác xược nổi lên trong đám đông, cùng với những cái nhún vai khinh khỉnh và những cái lắc đầu khó chịu. Trông họ đầy vẻ tức giận. Và hằn học. Chủ tọa đặt tay lên vai tôi và nhìn thẳng vào mắt tôi, như thể nói: “Được rồi. Anh có thể tiếp tục.”

Tôi gật đầu lo lắng. “Vâng”, tôi nói với những kẻ say rượu đang tức giận. “Tôi đã tỉnh táo được 37 ngày và...”

Tôi lại bị ngắt lời, nhưng lần này là bởi những tiếng hoan hô vang dội. *A ha, tuyệt đấy!* Sói già đã nhận được những lời tung hô đầu tiên, và đây vẫn chưa phải là bắt đầu đâu nhé! Hãy đợi cho tới khi họ nghe câu chuyện của tôi! Tôi sẽ làm cho cả căn nhà này sập luôn!

Tiếng hoan hô từ từ lắng xuống và với sự tự tin vừa lấy lại, tôi tiếp tục: “Xin cảm ơn tất cả mọi người. Tôi thật sự biết ơn các vị đã giúp tôi tự tin. Loại ma túy tôi chọn là Quaalude, nhưng tôi cũng sử dụng rất nhiều cocaine. Thực tế...”

Tôi lại bị ngắt lời. “Xin lỗi”, khắc tinh có chiếc mũi toàn gân xanh của tôi, “đây là cuộc họp của những người nghiện rượu chứ không phải của dân nghiện ma túy. Anh không được nói về ma túy, chỉ nói về rượu thôi!”

Tôi nhìn quanh phòng, tất cả những cái đầu đều gật gù tán thưởng. *Ôi, chết tiệt!* Đúng là một quy định lỗi thời. Giờ đã là thập kỷ 90 rồi. Tại sao lại có người chọn nghiện rượu nhưng lại tránh xa ma túy nhỉ? Thật là ngớ ngẩn.

Tôi sắp nhảy ra khỏi ghế và chạy biến thì nghe thấy một giọng nữ đầy uy quyền vang lên: “Sao anh dám làm thế hả Bill! Sao anh dám chặn mồm chặn miệng chàng trai đang vật lộn để bảo đảm mạng sống của mình này chứ? Anh đúng là đồ hèn! Tất cả chúng ta ở đây đều là những kẻ nghiện ngập. Còn bây giờ, sao anh không ngậm miệng ngay lại và lo chuyện của chính mình và để cho cậu ấy nói đi?”

Cậu bé ư? Tôi lại bị gọi là một cậu bé à? Tôi đã gần 35 tuổi rồi, lạy Chúa! Tôi nhìn về phía phát ra tiếng nói, đó là một bà già đeo cặp kính lão. Bà nháy mắt với tôi. Và tôi cũng nháy mắt lại.

Lão nghiện vặc lại Bà ngoại: “Quy định là quy định, bà phù thủy ạ!”

Tôi lắc đầu vẻ khó chịu. Tại sao tôi đi chỗ nào cũng gặp những chuyện điên rồ nhỉ? Tôi có làm gì sai trái ở đây đâu cơ chứ? Tôi chỉ muốn tỉnh táo thôi mà. Nhưng lại một lần nữa, tôi ở ngay trung tâm của một cơn cuồng loạn. “Bất kỳ điều gì”, tôi nói với chủ tọa. “Tôi sẽ làm bất kỳ điều gì các vị muốn.”

Cuối ngày hôm đó, họ cũng để cho tôi nói, mặc dù tôi rời khỏi cuộc họp với tâm trạng chỉ muốn vắn cổ thằng già kia. Từ đó, mọi việc tiếp tục xấu đi khi tôi tham gia kỳ họp của những người cai nghiện ma túy. Chỉ có bốn người trong phòng; ba người trong số họ say thuốc thấy rõ, còn người thứ tư thì số ngày tỉnh táo ít hơn cả tôi.

Tôi muốn nói gì đó với nữ công tước, bảo cho nàng biết rằng chương trình cai nghiện này không phải dành cho tôi, nhưng tôi biết nàng sẽ rất thất vọng. Mọi quan hệ của chúng tôi đang vững chắc thêm từng ngày. Không hề có thêm xung đột, chửi bới, thủ đoạn hay hắt nước - không gì hết. Chúng tôi chỉ là hai con người bình thường, đang sống một cuộc sống bình thường với Chandler, Carter và 22 người hầu kẻ hạ khác. Chúng tôi quyết định ở hẳn Southampton trong dịp hè. Tốt hơn cả là để tôi tránh xa tình trạng cuồng loạn cũ, chúng tôi tính như vậy, ít nhất cho tới khi nào sự tỉnh táo của tôi thật sự vững vàng. Nữ công tước đã cảnh cáo tất cả các bạn cũ của tôi: Họ không được chào đón ở nhà tôi trừ phi họ cũng tỉnh táo. Alan Chemtob còn nhận được một cảnh báo của riêng Bo, và tôi không bao giờ còn nghe nói về anh ta nữa.

Còn công việc của tôi? Chà, không có Quaalude và cocaine, tôi không còn bụng dạ nào cho nó nữa, hay ít nhất là chưa. Là người tỉnh táo, những vấn đề như công ty giày Steve Madden dường như rất dễ xử lý. Tôi nhờ luật sư của mình lập hồ sơ kiện, trong lúc tôi vẫn còn ở trong trung tâm cai nghiện, và

thỏa ước bên thứ ba giờ được tung ra công chúng. Cho đến giờ, tôi vẫn không bị bắt vì vụ đó, tôi cho rằng tôi sẽ chẳng bao giờ bị bắt cả. Nói cho cùng, thỏa ước đó bất hợp pháp; vấn đề là Steve đã không công khai văn bản đó - và như thế chuyện đó thuộc trách nhiệm của hắn hơn là của tôi. Bên cạnh đó, đặc vụ Coleman không thấy có tầm hơi gì, hy vọng là sẽ chẳng bao giờ còn nghe nói về anh ta nữa. Cuối cùng, tôi sẽ phải giải quyết Gã thợ giày. Tôi đã sẵn sàng chấp nhận sự thật đó, tôi không còn bận tâm nữa. Thậm chí trong trạng thái tâm lý điên khùng nhất - tức là trước khi tôi vào trung tâm cai nghiện - thì thứ khiến tôi nổi điên cũng không phải là tiền bạc mà là ý nghĩ rằng Gã thợ giày tìm cách cướp cổ phần của tôi và giữ cho riêng mình. Và điều đó không còn là một khả năng nữa. Như một phần của việc dàn xếp, hắn sẽ buộc phải bán cổ phần của tôi để trả nợ cho tôi, sẽ phải như thế. Tôi sẽ để luật sư của mình thu xếp vụ này.

Tôi ở nhà được hơn một tuần thì một buổi chiều, tôi về nhà sau một buổi họp của hội những người cai rượu và thấy nữ công tước đang ngồi trong phòng xem ti vi - chính căn phòng nơi tôi đã đánh mất viên thuốc 20 gram của mình sáu tuần trước đó, viên thuốc mà đến giờ nữ công tước mới thú nhận rằng chính nàng đã cho vào bồn xí.

Với nụ cười rạng rỡ trên mặt, tôi lên tiếng: “Chào cung yêu! Có gì...”

Nữ công tước ngược nhìn lên, và tôi cứng người vì sợ hãi. Nàng đang run bần bật. Nước mắt tuôn tràn trên gương mặt nàng, mũi nàng sụt sịt. Với trái tim nặng trĩu, tôi nói: “Lạy Chúa, em yêu! Có chuyện gì không ổn à? Chuyện gì vậy?” Tôi khẽ ôm lấy nàng.

Cơ thể nàng run lên trong tay tôi trong khi nàng chỉ tay về phía màn hình ti vi và nói qua làn nước mắt: “Scott Schneiderman. Anh ấy đã giết chết một sĩ quan cảnh sát vài giờ trước. Anh ấy tìm cách cướp tiền của ba mình để mua cocaine và anh ấy đã bắn một cảnh sát.” Nàng òa lên nước nỡ.

Tôi cảm thấy nước mắt chảy xuống gò má mình khi tôi nói: “Lạy Chúa, Nae, anh ấy mới ở đây một tháng trước. Anh... anh không...” Tôi cố tìm điều gì đó để nói nhưng nhanh chóng nhận ra rằng không có lời nào có thể tả hết mức độ của tấn bi kịch này.

Vậy là tôi chẳng nói gì nữa.

Một tuần sau, vào một tối thứ Sáu, buổi họp lúc 7 giờ 30 phút tại Nhà thờ Đức Mẹ Ba Lan vừa mới bắt đầu. Hôm nay đúng vào kỳ nghỉ cuối tuần nhân

Ngày Liet sĩ, và tôi đang chờ đợi 60 phút tra tấn như thường lệ. Sau đó, trước sự ngạc nhiên của tôi, những lời mào đầu của chủ tọa buổi họp nghe như một chỉ thị - tuyên bố rằng sẽ không được phép đông dài về ma túy, dưới sự giám sát của anh ấy. Anh ấy giải thích rằng anh ấy muốn tạo ra một không gian không có tình trạng đông dài bởi vì mục đích của AA là tạo ra hy vọng và niềm tin, chứ không phải là than vãn về tình trạng đông người xếp hàng dài chờ làm thủ tục ở khách sạn Grand Union. Sau đó, anh ấy giơ ra một chiếc đồng hồ bấm giờ cho mọi người kiểm tra, rồi nói: “Các vị không được phép nói bất kỳ điều gì nhiều hơn hai phút rưỡi. Cho nên hãy ngắn gọn thôi.” Anh ấy gật đầu một lần.

Tôi đang ngồi ngả người ra sau, ngay bên cạnh một phụ nữ trung tuổi trông còn khá gọn gàng. Chị ấy có mái tóc đỏ và nước da hồng hào. Tôi nghiêng người qua phía chị ấy và thì thào: “Anh chàng đó là ai thế?”

“Đó là George. Anh ấy là thủ lĩnh không chính thức ở đây.”

“Thế à?”, tôi nói. “Của cuộc họp này à?”

“Không, không”, chị ấy thì thào, bằng một giọng như nói rằng tôi đúng là kẻ từ trên trời rơi xuống. “không chỉ ở đây, mà ở cả vùng Hamptons.” Chị ấy nhìn quanh vẻ dò xét, cứ như thể chị ấy sắp tiết lộ một thông tin tối mật. Sau đó, bằng giọng thì thào, chị ấy nói: “Anh ấy là chủ trung tâm cai nghiện ma túy Seafield. Anh chưa bao giờ nhìn thấy anh ấy trên ti vi à?”

Tôi lắc đầu nói không. “Tôi không xem ti vi nhiều, mặc dù trông anh ấy khá quen. Anh ấy - *ôi trời à!*” Tôi không nói được nên lời. Đó chính là gã Fred Flintstone, cái gã có cái đầu to tướng xuất hiện trên màn hình ti vi của tôi vào lúc 3 giờ sáng, khiến tôi quăng bức tượng Remington vào mặt gã!

Sau khi cuộc gặp mặt kết thúc, tôi đợi cho tới khi đám đông lắng xuống rồi tiến tới chỗ George và nói: “Chào anh, tên tôi là Jordan. Tôi chỉ muốn anh biết rằng tôi thật sự thích cuộc gặp mặt này. Nó rất tuyệt.”

Anh ấy giơ bàn tay to bằng chiếc găng của thủ quân bắt bóng chày ra. Tôi lắc bàn tay ấy, thầm mong sao anh ấy đừng vụn đứt cánh tay tôi ra khỏi vai.

“Cảm ơn anh”, anh ấy nói. “Anh là thành viên mới à?”

Tôi gật đầu. “Vâng, tôi tỉnh táo được 43 ngày.”

“Chúc mừng anh. Đó là một thành tích không nhỏ đâu. Anh nên tự hào về điều đó.” Anh ấy ngừng lại và nghiêng đầu sang bên để nhìn tôi cho kỹ. “Anh

biết không, trông anh rất quen. Anh làm ơn nhắc lại tên mình lần nữa được không?”

Chúng ta bắt đầu nào! Những gã khốn khiếp trong báo giới - chẳng có cách nào thoát khỏi họ! Fred Flintstone đã nhìn thấy hình ảnh của tôi trên báo, và giờ anh ta sẽ phán xét tôi. Đã đến lúc phải thay đổi đề tài một cách chiến thuật. “Tên tôi là Jordan, tôi sẽ kể cho anh nghe một câu chuyện vui, George ạ: Tôi đang ở nhà mình trên Island, ở Old Brookville và lúc ấy mới là 3 giờ sáng...” và tôi cứ tiếp tục kể cho anh ta nghe tôi đã ném bức tượng Remington vào mặt anh ta như thế nào. Anh ta mỉm cười và đáp: “Anh và cả nghìn người khác. Hãng Sony cần trả cho tôi 1 đô la cho mỗi chiếc ti vi mà họ bán cho một người nghiện ma túy đập vỡ ti vi của mình sau khi xem chương trình của tôi.” Anh ta phát ra tiếng cười khùng khục, sau đó nói tiếp với vẻ hoài nghi: “Anh sống ở Old Brookville à? Đó là khu vực hết sảy. Anh sống cùng cha mẹ ư?”

“Không”, tôi đáp và mỉm cười. “Tôi sống với các con, nhưng chương trình của anh cực kỳ...”

Anh ta ngắt lời tôi. “Anh đến đây dự Ngày Liệt sĩ à?”

Lạy Chúa! Điều đó không đúng theo kế hoạch. Anh ta khiến tôi phải thủ thế. “Không, tôi có một căn nhà ở đây.”

Giọng anh ta đầy vẻ ngạc nhiên: “Ồ, thế à, ở đâu?”

Tôi hít một hơi thật sâu và nói: “Hẻm Meadow.”

Anh ta ngả đầu ra sau một chút và nheo mắt. “Anh sống ở hẻm Meadow à? Thật không?”

Tôi chậm rãi gật đầu.

Fred Flintstone cười ngây ngô. Rõ ràng, bức tranh càng lúc càng rõ hơn. Anh ta mỉm cười và nói: “À, anh đã nói họ của anh là gì nhỉ?”

“Tôi chưa nói. Nhưng họ tôi là Belfort. Có chuyện gì à?”

“Vâng”, anh ta nói, cười khùng khục. “Vài trăm triệu. Anh là người đã khởi sự... ừ... gọi là gì nhỉ... Strathman hay gì nhỉ.”

“Stratton Oakmont”, tôi đáp một cách lãnh đạm.

“Phải! Đúng rồi. Stratton Oakmont! Chúa ơi! Anh trông như một thiếu niên vậy! Làm thế nào mà anh có thể khuynh đảo mọi việc đến mức ấy nhỉ?”

Tôi nhún vai. “Sức mạnh của ma túy, phải không?”

Anh ta gật đầu. “Phải, chắc, đám các anh moi của tôi cả trăm nghìn vì loại cổ phiếu khốn kiếp nào đó. Tôi thậm chí không thể nhớ được tên của nó nữa.”

Ôi, mẹ kiếp! Thật tệ. George có thể nên tôi với cái bàn tay hộ pháp của anh ta! Tôi sẽ đề nghị hoàn trả anh ta ngay bây giờ. Tôi sẽ chạy về nhà và lấy tiền từ két của tôi. “Tôi không còn dính dáng đến Stratton đã khá lâu rồi, nhưng tôi vẫn thấy rất vui được...”

Anh ta lại ngắt lời tôi. “Nghe này, tôi thật sự thích cuộc trò chuyện này, nhưng tôi phải về nhà. Tôi đang chờ một cuộc điện thoại.”

“Ồ, tôi xin lỗi. Tôi không có ý làm trễ việc của anh. Tôi sẽ trở lại vào tuần sau, có lẽ chúng ta có thể nói chuyện tiếp.”

“Sao nhỉ, anh định đi đâu đó bây giờ à?”

“Không, có chuyện gì à?”

Anh ta mỉm cười. “Tôi sẽ mời anh một ly cà phê. Tôi sống ngay khu nhà ở kế chỗ anh.”

Với hai lông mày nhướng cao, tôi nói: “Anh không bức tức về chuyện 100.000 đô la chứ?”

“Không, 100.000 đô la có là gì giữa hai lần say sưa đâu, phải không? Hơn nữa, tôi cần khấu trừ thuế.” Anh ấy mỉm cười và đặt tay lên vai tôi, chúng tôi cùng đi ra cửa. Anh ấy nói: “Tôi rất mong nhìn thấy anh trong phòng một ngày nào đó. Tôi đã nghe nói một số chuyện thú vị về anh. Tôi rất vui anh đã tới đây trước khi quá muộn.”

Tôi gật đầu đồng ý. Sau đó George nói thêm: “Nhân tiện, tôi chỉ muốn mời anh tới thăm nhà tôi với một điều kiện”

“Điều kiện gì?”, tôi hỏi.

“Tôi muốn biết sự thật về chuyện liệu có phải anh đánh chìm du thuyền của mình để lấy tiền bảo hiểm không.” Anh ấy nheo mắt vẻ nghi ngờ.

Tôi mỉm cười và đáp: “Đi nào, tôi sẽ kể cho anh nghe trên đường đi!”

Và cứ thế tôi kết thúc buổi họp mặt đêm thứ Sáu của hội những người cai rượu với nhà tài trợ mới của mình: George B.

*

George sống ở South Main, một trong những phố hạng nhất ở Southampton. Nó kém hẻm Meadow một chút, nếu nói về giá cả, mặc dù căn nhà rẻ tiền nhất ở South Main vẫn có giá tới 3 triệu đô la.

Giờ thì chúng tôi ngồi đối diện nhau, bên chiếc bàn gỗ rất đắt tiền, trong gian bếp theo phong cách đồng quê Pháp của anh ấy.

Tôi đang giải thích cho George việc tôi tìm cách giết kẻ can thiệp là Dennis Maynard như thế nào, ngay khi tôi kết thúc chương trình 90 trong 90. Tôi đã quyết định rằng George là người rất phù hợp để nói về một kế hoạch như vậy sau khi anh ấy kể cho tôi câu chuyện về một viên chức phụ trách việc giao trát đòi của tòa tìm tới nhà anh ấy để tổng đạt một tờ lệnh triệu tập anh ấy. Khi George từ chối ra mở cửa, viên chức kia bắt đầu ghim tờ trát vào cánh cửa gỗ gụ bóng loáng. George bèn lần ra phía cửa và đợi cho tới khi tay nhân viên đưa trát kia giơ búa lên chuẩn bị đóng xuống, anh liền mở tung cửa, nện cho tay kia một cú và đóng sầm cửa lại. Mọi việc diễn ra nhanh đến mức tay nhân viên đưa trát của tòa không thể mô tả với cảnh sát về George, cho nên không có kiện cáo gì.

“... và chó chết ở chỗ”, tôi nói, “thằng khốn này tự coi mình là một chuyên gia. Quên chưa nói đến thực tế là hắn còn bảo vợ tôi đừng đến thăm tôi trong khi tôi đang chết dần chết mòn trong nhà thương điên! Ý tôi là, chỉ riêng chuyện đó cũng là cơ sở để bẻ gãy chân hắn. Nhưng việc dám mời nàng đi xem phim để tìm cách tán tỉnh nàng lên giường thì còn đáng *tội chết* kia!” Tôi lắc đầu giận dữ và phát ra tiếng thở dài, hân hoan vì cuối cùng cũng cất được gánh nặng này khỏi ngực.

Và George rất đồng tình với tôi! Phải, theo ý kiến của anh ấy, tay chuyên gia can thiệp ma túy của tôi đáng *tội chết*. Vậy là chúng tôi dành vài phút tiếp theo bàn luận về những cách tốt nhất để xử tử hắn - bắt đầu với ý tưởng của tôi là cắt phăng “thằng nhỏ” của hắn bằng một cái máy cắt thủy lực. Nhưng George không nghĩ như thế đủ gây ra đau đớn, bởi vì thằng cha kia bị sốc trước khi dương vật của hắn kịp rơi xuống thảm và máu tuôn xối xả chỉ trong vài giây. Vậy là chúng tôi chuyển sang dùng lửa để thiêu chết hắn. George thích cách đó vì nó rất đau đớn, nhưng nó cũng khiến anh ấy lo lắng vì có thể gây ra những thiệt hại khác, bởi lẽ chúng tôi tính thiêu rụi căn nhà của hắn. Tiếp đến là sử dụng hình thức dùng khí độc CO, cả hai chúng tôi đều nhất trí rằng chẳng đau đớn tí nào cả, cho nên chúng tôi lại bàn đến cái lợi cái hại của việc bỏ thuốc độc vào đồ ăn của hắn, nhưng cách này xem ra quá cổ điển.

Một ý tưởng vay mượn chấp vá đơn giản chợt nảy ra, biến thành vụ giết người (để tránh các nhân chứng). Nhưng sau đó chúng tôi nghĩ ra cách chỉ cho một gã nghiện ma túy 5 đô la để chạy tới nhà tay kia và đâm luôn vào bụng hắn bằng một con dao gỉ sét. Cách này, theo George giải thích, hắn sẽ chảy máu từ từ, đặc biệt nếu vết đâm nằm ngay phía trên gan, như thế sẽ càng tăng thêm trạng thái đau đớn.

Sau đó, tôi nghe thấy tiếng cửa mở và một giọng nữ vang lên: “Anh George, chiếc Mercedes của ai thế?” Đó là một giọng ngọt ngào, dễ chịu, tình cờ lại mang khẩu âm Brooklyn đặc sệt, thế cho nên câu vừa rồi nghe như: “*Gawge, chích Mihcedes của ai thế?*”

Một lát sau, một trong những phụ nữ đáng yêu nhất hành tinh này bước vào bếp. Trong khi chàng to cao bao nhiêu thì nàng lại nhỏ nhắn bấy nhiêu - có lẽ chỉ hơn 1,5 mét, nặng hơn 40 ký. Chị ta có mái tóc vàng, đôi mắt màu nâu sáng, những nét nhỏ nhắn và một nước da hoàn hảo điểm những vết tàn nhang. Chị ta trông đã gần 50 nhưng có vẻ rất biết giữ gìn.

George lên tiếng: “Annette, đây là anh Jordan. Jordan, đây là Annette.”

Tôi bước tới bắt tay chị ấy, nhưng chị ấy bỏ qua việc đó và ôm chặt lấy tôi, đặt lên má tôi một nụ hôn. Mùi hương của chị ấy dễ chịu và thoảng mùi nước hoa rất đắt tiền. Annette mỉm cười và giữ chặt hai vai để tôi đứng yên trước mặt chị ấy cứ như thể chị đang thăm dò tôi vậy. “Chà, tôi sẽ nói với anh một điều”, chị ấy lên tiếng, “anh không phải là típ người George vẫn hay dẫn về nhà.”

Tất cả chúng tôi đều cười trước câu nói đó, sau đó Annette xin đi lo công việc thường ngày của chị ấy là làm cho cuộc sống của George thoải mái hết mức. Chỉ loáng cái, trên bàn đã có một bình cà phê mới tinh cùng với đủ loại bánh ngọt và một khay hoa quả tươi. Sau đó chị ấy đề xuất nấu cho tôi một bữa tối thịnh soạn, bởi vì chị ấy nghĩ trông tôi quá ốm yếu. Tôi đáp: “Giá như chị gặp tôi 43 ngày trước nhỉ!”

Và trong khi chúng tôi nhâm nhi cà phê, tôi tiếp tục câu chuyện về gã chuyên gia can thiệp của mình. Annette bắt nhịp vào câu chuyện rất nhanh. “Nếu anh hỏi ý tôi thì tôi nói rằng hắn đúng là một gã khôn thật sự”, quả pháo hoa Brooklyn nhỏ nhắn nói. “Tôi nghĩ anh có toàn quyền cắt phăng mấy quả cà của hắn. Có phải không, anh Gwibbie?”

Gwibbie *u?* Quả là một biệt danh lý thú dành cho George! Tôi rất thích cái biệt danh ấy mặc dù nó không thật sự thích hợp với anh ấy. Có lẽ Sasquatch, tôi nghĩ... hay có thể là Goliath hay Zeus thì hợp hơn.

Gwibbie gật đầu và nói: “Anh nghĩ thằng cha đó đáng phải chịu một cái chết từ từ, đau đớn, cho nên anh muốn nghĩ đến việc này trong đêm nay. Chúng ta có thể lên kế hoạch vào sáng mai.”

Tôi nhìn Gwibbie và gật đầu tán thành. “Nhất định rồi!”, tôi nói. “Thằng cha này đáng phải chịu một cái chết khốc hại.”

Annette bảo George: “Thế anh định nói gì với anh ấy sáng mai, Gwib?”

Gwib đáp: “Sáng mai, anh sẽ bảo anh ấy rằng anh muốn suy nghĩ việc này qua đêm và sau đó chúng ta có thể lên kế hoạch vào ngày kia.” Anh ấy mỉm cười hài hước.

Tôi mỉm cười và lắc đầu. “Các vị thật hết biết! Tôi biết hai vị đang trêu chọc tôi mà.”

Annette nói: “*Tôi* không có ý đó! Tôi nghĩ anh ta đáng bị biến thành quan hoạn!” Lúc này giọng chị ấy nghe rất ranh mãnh. “George cũng làm công việc can thiệp nhiều rồi, và tôi chưa bao giờ nghe nói có chuyện vợ bị cách ly, phải không, Gwib?”

Gwib nhún hai bờ vai to bè của mình. “Tôi không thích phán xét những phương pháp của người khác, nhưng có vẻ như trong giải pháp can thiệp của anh thiếu hẳn *sự nhiệt thành*. Tôi đã thực hiện cả trăm trường hợp rồi, và một điều tôi luôn phải bảo đảm là người được can thiệp phải hiểu anh ấy được yêu thương như thế nào và tất cả mọi người sẽ ở bên anh ấy nếu anh ấy nỗ lực và cai nghiện được. Tôi chưa bao giờ khuyên một người vợ cách ly chồng mình. Chưa hề.” Anh ấy lại nhún hai bờ vai to bè. “Nhưng mọi việc rồi cũng đâu vào đấy cả thôi, phải không? Anh vẫn còn sống và tỉnh táo, đó là một phép màu tuyệt vời, mặc dù tôi có băn khoăn là không biết anh đã thật sự tỉnh táo chưa.”

“Ý anh là sao? Dĩ nhiên tôi tỉnh táo! Tôi đã tỉnh táo được 43 ngày rồi, và sau vài tiếng nữa, sẽ xong 44 ngày. Tôi chưa hề chạm vào bất kỳ thứ gì. Tôi thề đấy.”

“Ahaaa”, George nói, “anh đã không uống và dùng ma túy suốt 43 ngày, nhưng điều đó không có nghĩa là anh thật sự tỉnh táo. Có một chút khác biệt đấy, phải không, Annette?”

Annette gật đầu. “Hãy kể cho anh ấy nghe trường hợp của Kenton Rhodes** đi, anh George.”

Tên đã được thay đổi.

“Cái tay ở cửa hàng bách hóa tổng hợp hả?”, tôi hỏi.

Cả hai đều gật đầu, và George nói: “Phải, nhưng đúng ra là thằng con trai ngu ngốc của ông ấy, cái thằng hưởng thừa kế ấy. Gã có một căn nhà ở Southampton, không xa chỗ anh đâu.”

Nghe thế, Annette xen vào câu chuyện. “Phải, anh biết không, tôi từng nắm giữ một cửa hàng cách đây có một con phố, ở đằng hẻm Windmill; cửa hàng có tên Stanley Blacker Boutique. Chúng tôi bán đồ Tây, Tony Lama bo...”

Rõ ràng George không đủ kiên nhẫn trước sự ề à của vợ mình, anh ấy ngắt lời vợ. “Lạy Chúa, Annette, chuyện đó thì liên quan đếch gì đến câu chuyện nào? Chẳng ai bận tâm việc em bán thứ gì trong cái cửa hàng vớ vẩn của em hay thằng nào là chủ nhà của anh 19 năm về trước.” Anh ấy nhìn tôi và đảo mắt.

George hít một hơi dài khiến cơ thể anh ấy phình lên chẳng khác gì một cái tủ lạnh công nghiệp, sau đó từ từ thở ra. “Tóm lại Annette có một cửa hàng ở hẻm Windmill, và cô ấy thường đỗ chiếc Mercedes ở trước cửa. Một hôm, cô ấy ngồi trong cửa hàng đợi một vị khách, cô ấy nhìn qua cửa sổ và thấy một chiếc Mercedes khác bò tới phía sau xe cô ấy rồi tông luôn vào. Chỉ vài giây sau, một gã chui ra cùng với bộ của gã, thậm chí chẳng thèm viết giấy để lại, gã thần nhiên mò vào thành phố.”

Đến chỗ này, Annette nhìn tôi và nhướn mày, rồi chị ấy thì thào: “Chính là Kenton Rhodes đã tông phải tôi đấy!”

George liếc xéo chị ấy và nói: “Phải, chính là Kenton Rhodes. Thế là Annette chạy ra khỏi cửa hàng và phát hiện rằng gã đó không chỉ đâm vào sau xe cô ấy mà còn đỗ sai quy định, trong vùng cứu hỏa, thế là cô ấy gọi cho cảnh sát và họ tới, viết cho gã một vé phạt. Một giờ sau, gã kia bước ra từ một nhà hàng, say lướt khướt; gã lần trở lại chỗ xe của mình và nhìn thấy tám vé phạt đỗ sai quy định rồi mỉm cười, sau đó gã giật lấy nó và ném luôn ra đường.”

Annette không kìm được mình phải nói xen vào: “Phải, gã khốn ấy có vẻ mặt rất hợm hĩnh, cho nên tôi chạy ngay ra và nói: Để tôi cho anh biết nhé,

anh bạn - anh không chỉ đâm vào xe tôi làm lõm xe mà anh còn dám đổ vào khu vực cứu hỏa, rồi lại giật vé phạt và vứt rác ra đường nhé.”

George gật đầu lia lịa. “Tôi tình cờ đi ngang qua khi mọi việc đang xảy ra, tôi thấy Annette chỉ ngón tay vào gã khốn hợm hĩnh kia và la hét gã, rồi tôi nghe thấy gã gọi cô ấy là chó đẻ, hay gì gì đó đại loại như vậy. Thế là tôi bước lại chỗ Annette và nói: “Vào cửa hàng đi, Annette, vào ngay!” Annette chạy vào trong cửa hàng vì biết rằng chuyện gì sắp xảy ra. Kenton Rhodes ngoạc mồm chửi tôi câu gì đó, trong khi hắn chui vào chiếc Mercedes của hắn. Hắn đóng sầm cửa lại và cho xe nổ máy rồi bấm nút kính cửa sổ. Thế là tấm kính chịu lực dày bắt đầu kéo lên. Rồi hắn đeo cặp kính râm Porsche lên - anh biết không, một cặp kính to tướng khiến anh trông hệt một con côn trùng vậy - và hắn mỉm cười trêu tức tôi, lại còn giơ ngón giữa chỉ tôi.”

Tôi bắt đầu cười và lắc đầu. “Vậy là anh làm gì?”

George đáp: “Tôi làm gì à? Tôi vận hết sức lực và đâm vào cánh cửa buồng lái mạnh đến mức nó vỡ tan. Tay tôi nện trúng luôn thái dương bên trái của Kenton Rhodes và khiến hắn bất tỉnh, đầu hắn gục ngay lên đuôi con bò hắn, còn cặp kính Porsche khó coi vẫn đeo trên mặt - có điều giờ đã méo xệch.”

Vừa cười, tôi vừa nói: “Anh có bị bắt không?”

Anh ấy lắc đầu. “Không hẳn. Lúc ấy, con bò hắn kêu như cha chết: “Chúa ơi! Chúa ơi! Ông giết chết anh ấy rồi! Ông đúng là đồ điên!” Và ả nhảy bổ ra khỏi xe và chạy đến đồn cảnh sát để gọi cảnh sát. Vài phút sau, Kenton Rhodes tỉnh lại, trong khi bò hắn chạy trở lại cùng với một tay cảnh sát, mà hóa ra lại là bạn thân của tôi tên là Pete Orlando. Cô ả chạy bổ trở lại chỗ buồng lái và giúp Kenton Rhodes chui ra khỏi xe và phui sạch hết thủy tinh trên người hắn, sau đó cả hai bắt đầu trình bày với Pete Orlando, yêu cầu cậu ấy bắt tôi.

Annette bèn chạy ra, hét tướng lên: “Gã xé tan vé phạt, Pete ạ, rồi ném ra đường! Gã đúng là kẻ chuyên xả rác bừa bãi và lại còn đổ xe ở khu vực cứu hỏa nữa!” Nghe thế, Pete bèn đi vòng ra phía sau chiếc xe hơi và lắc đầu quầy quậy. Sau đó cậu ấy quay ra phía Kenton Rhodes và nói: “Anh đỗ xe ở khu vực cứu hỏa; hãy di chuyển xe của anh ngay hoặc tôi sẽ cho kéo nó đi đấy.” Thế là Kenton Rhodes bắt đầu làm bằm, nguyên rửa Pete Orlando trong khi chui vào xe và đóng sầm cửa lại. Sau đó hắn bật công tắc xe, cài số và bắt

đầu lùi lại vài mét. Thế rồi, Pete giơ tay lên và kêu: “Dừng lại! Ra khỏi xe đi, quý ông!” Kenton Rhodes buộc phải đỗ xe lại, chui ra và nói: “Giờ thì sao nào?” Pete tuyên bố: “Tôi nghĩ thấy mùi cồn trong hơi thở của anh; anh sẽ phải để chúng tôi kiểm tra nồng độ cồn.” Đến lúc này thì Kenton Rhodes bắt đầu càu nhàu với Pete: “Anh không biết tôi là thằng nào phải không?” Và chỉ có vậy - hắn vẫn cứ làm bầm chửi rửa sau khi Pete Orlando bắt giữ hắn vì tội lái xe trong tình trạng say rượu và bập cồng số tám vào tay hắn.”

Ba chúng tôi cười ít nhất phải một phút; đó là trận cười đến đau cả bụng đầu tiên của tôi trong trạng thái tỉnh táo trong vòng ít nhất là 10 năm qua. Trên thực tế, tôi không tài nào nhớ nổi lần cuối cùng tôi cười nhiều là khi nào. Dĩ nhiên, câu chuyện trên có một thông điệp - đó là ở thời điểm ấy, George vừa mới tỉnh táo, nói thế có nghĩa rằng anh ấy không thực sự tỉnh táo hoàn toàn. Anh ấy có thể thôi không uống rượu nữa nhưng anh ấy vẫn hành xử như một kẻ say rượu.

Cuối cùng, George lấy lại vẻ bình tĩnh và nói: “Nhưng dù sao, anh cũng là một tay thông minh, cho nên tôi nghĩ anh hiểu vấn đề rồi.”

Tôi gật đầu. “Phải, tức là việc muốn giết chết tay chuyên gia can thiệp của tôi không phải là hành động của một người tỉnh táo.”

“Chính xác”, anh ấy nói. “Nghĩ đến chuyện đó thì không sao, nói về chuyện đó cũng không sao, thậm chí là đùa chơi. Nhưng để hành động như thế thì lại là chuyện khác.” Anh ấy hít một hơi thật sâu và từ từ thở ra. “Tôi đã tỉnh táo được hơn 20 năm rồi, và tôi vẫn tham gia các buổi họp mặt hằng ngày - không phải để tôi sẽ không uống rượu thêm nữa mà vì, với tôi, tỉnh táo có rất nhiều ý nghĩa chứ không chỉ là không say sưa nữa. Khi tôi đến dự các buổi họp mặt và gặp gỡ những thành viên mới như anh, việc đó nhắc nhở tôi rằng tôi rất dễ lại đánh mất mình. Việc đó nhắc tôi mỗi ngày rằng đừng uống thêm một ly nào nữa. Và khi tôi nhìn thấy những thành viên kỳ cựu, những người đã có thành tích hơn 30 năm - thậm chí còn tỉnh táo lâu hơn tôi - thì việc đó sẽ nhắc cho tôi biết chương trình này thật hữu ích và nó đã cứu được biết bao sinh mạng”

Tôi gật đầu tỏ ý đã hiểu và nói: “Tôi thật sự không định giết tay đó. Tôi chỉ cần nghe chính mình nói về chuyện đó một chút thôi, để cho hả giận.” Tôi nhún vai và lắc đầu. “Tôi đoán rằng giờ đây khi anh nhìn nhận lại mọi việc, chắc anh thấy bất ngờ rằng chính anh lại đã làm một việc tương tự với Kenton

Rhodes. Với 20 năm tỉnh táo, giờ anh thấy buồn cười với cách hành xử hấp tấp như vậy phải không?”

George nhìn tôi về ngơ vực. “Anh đang chọc quê tôi đấy à? Sẽ chẳng có ý nghĩa gì cho dù tôi tỉnh táo cả trăm năm. Tôi sẽ vẫn nện thẳng khôn đó như vậy thôi!” Và chúng tôi lại phá lên cười, chúng tôi cứ cười mãi, cười mãi, qua hết cả mùa hè năm 1997, mùa hè đầu tiên tôi tỉnh táo.

Trên thực tế, tôi vẫn cứ được cười rạng rỡ - và nữ công tước cũng vậy - khi chúng tôi trở nên thân thiết với George và Annette hơn, những người bạn cũ của chúng tôi lần lượt nhạt nhòa dần. Nói thật, đến thời điểm tôi kỷ niệm một năm tỉnh táo của mình, tôi đã cắt đứt liên hệ với gần như tất cả mọi người. Gia đình nhà Beall vẫn qua lại, một số bạn bè cũ của Nadine cũng vậy, nhưng những người như Elliot Lavigne, Danny Porush, Rob Lorusso, Todd và Carolyn Garret thì không còn hiện diện trong cuộc đời tôi nữa.

Dĩ nhiên, những người như Wigwam, Bonnie và Ross, cùng một số bạn bè thời niên thiếu khác của tôi vẫn thỉnh thoảng xuất hiện trong những bữa tiệc tối - nhưng mọi việc sẽ chẳng bao giờ như trước nữa. Con tàu ma đã chính thức ngừng chạy, và ma túy, vốn từng là một thứ keo kết dính, không còn xuất hiện để liên kết chúng tôi với nhau nữa. Sói già Phố Wall đã chết vào cái buổi tối hôm đó ở Boca Raton, Florida khi dùng thuốc quá liều trong bếp nhà Dave và Laurie Beall. Và chút gì còn lại của Sói già cũng tan biến khi tôi gặp George B., người xác định cho tôi một con đường đi tới trạng thái tỉnh táo thật sự.

Dĩ nhiên, một ngoại lệ là Alan Lipsky, người bạn lâu năm nhất và *thân thiết nhất* của tôi, người đã luôn có mặt từ rất lâu trước khi tất cả mọi chuyện xảy ra, rất lâu trước khi tôi có ý định điên rồ là tạo dựng hình ảnh của mình ở Phố Wall tại Long Island - tức là tạo ra sự lộn xộn và điên rồ trong cả một thế hệ cư dân Long Island. Ở một thời điểm nào đó vào mùa thu năm 1997, Alan tìm đến chỗ tôi, nói rằng anh ấy không thể chịu đựng được nữa, rằng anh ấy phát ốm và mỗi một phút trước việc để mất tiền của khách hàng và rằng anh ấy thà chẳng làm gì còn hơn là duy trì Monroe Parker. Tôi không thể không đồng ý, và Monroe Parker đóng cửa ngay sau đó. Vài tháng sau, đến lượt Biltmore, và kỷ nguyên của Stratton cuối cùng cũng chấm dứt.

Cũng vào khoảng thời gian ấy, cuối cùng tôi cũng giải quyết xong vụ kiện với Steve Madden. Tôi dàn xếp vụ việc với số tiền hơn 5 triệu đô la, một con số rất khác so với giá trị thật của cổ phần. Tuy nhiên, theo thỏa thuận dàn xếp,

Steve buộc phải bán cổ phần của tôi cho một quỹ tương hỗ, cho nên cả hai chúng tôi chẳng ai được lợi lộc gì. Tôi luôn xem Steve Madden như kẻ phá đám, mặc dù nhìn chung, tôi vẫn kiếm được 20 triệu đô la từ vụ này - một con số không nhỏ, thậm chí theo những tiêu chuẩn thái quá của tôi.

Trong khi đó, nữ công tước và tôi yên ổn với một lối sống bình lặng hơn, khiêm tốn hơn, dần dần giảm bớt đội quân giúp việc xuống một mức độ vừa phải, tức là chỉ còn 12 người. Những người đầu tiên phải ra đi là Maria và Ignacio. Tiếp đến là hai gã Rocco, những người tôi luôn quý mến nhưng không còn được xem là cần thiết nữa. Nói cho cùng, khi không còn cocaine và Quaalude để tiếp sức cho chứng hoang tưởng của tôi nữa, việc duy trì một lực lượng an ninh riêng trong một khu vực không hề có tội phạm trở nên rất kỳ cục. Vậy là chấm dứt hợp đồng với Bo, anh ấy nói với tôi rằng anh ấy rất vui khi tôi thu xếp ổn thỏa mọi việc. Và mặc dù anh ấy chẳng bao giờ nói ra nhưng tôi dám chắc rằng anh ấy cảm thấy có lỗi vì mọi việc, cho dù tôi không nghĩ rằng anh ấy hiểu được tình trạng nghiện ma túy của tôi đã trở nên nặng đến mức nào. Sau hết, nữ công tước và tôi đã rất thành công trong việc giấu nhem chuyện đó, phải không? Hay có lẽ tất cả mọi người đều biết chính xác những gì đã diễn ra nhưng họ vẫn nghĩ rằng chừng nào con ngỗng còn đẻ trứng vàng thì tội gì chính nó lại tự giết nó?

Dĩ nhiên, Gwynne và Janet vẫn ở lại, và vấn đề họ chính là những kẻ đầu sỏ tiếp tay cho tôi (trừ nữ công tước ra) chẳng bao giờ được nêu lên cả. Nhiều lúc, cứ để những gì đã qua qua luôn lại dễ dàng hơn. Janet là một chuyên gia trong việc khép lại quá khứ, còn Gwynne là một người miền Nam - chắc, gác lại quá khứ là sở trường của người miền Nam cơ mà. Dù tình hình thế nào thì tôi vẫn yêu quý cả hai, và tôi biết họ đều yêu quý tôi. Sự thật đơn giản là thói quen nghiện ma túy chính là một căn bệnh khôn kiếp, và những lời nhận xét tốt đẹp trở nên cực kỳ u ám, đặc biệt khi quý vị sống *Lối sống của những người giàu có và buông thả*.

Và nói đến những kẻ tiếp tay đầu sỏ, thì dĩ nhiên còn có nữ công tước Bay Ridge, Brooklyn. Tôi đoán nàng hóa ra lúc nào cũng đúng, phải vậy không nhỉ? Nàng là người duy nhất đứng về phía tôi, người duy nhất đủ bản lĩnh nói dứt điểm: “Thế là đủ rồi!”

Nhưng khi ngày kỷ niệm đầu tiên đến rồi qua, tôi bắt đầu chú ý đến những thay đổi ở nàng. Nhiều lúc, tôi thoáng nhìn thấy gương mặt kiêu diễm trong khi nàng không hề biết tôi nhìn nàng, và tôi nhận ra cái nhìn xa xăm trong mắt

nàng, một ánh mắt bàng hoàng, thoáng nét u uẩn. Tôi thường tự hỏi nàng đang nghĩ gì vào những lúc như thế, liệu nàng vẫn còn giữ trong lòng bao nhiêu hận thù với tôi, không chỉ vì cái khoảnh khắc điên rồ trên cầu thang mà vì tất cả mọi việc - vì tất cả những chuyện dối trá, trai gái, ngủ gục trong nhà hàng, những vụ đánh đu tình cảm luôn đi kèm với tình trạng nghiện ngập của tôi. Tôi đã hỏi George về chuyện đó - rằng anh ấy nghĩ nàng nghĩ những gì và liệu tôi có thể làm gì với chuyện đó.

Với chút buồn buồn trong giọng nói, anh ấy bảo tôi rằng việc này chưa bộc lộ hết, rằng chưa thể nhận định rằng Nadine và tôi có thể vượt qua hết những gì chúng tôi đã gặp phải và sau đó chỉ việc lãng quên tất cả. Trên thực tế, suốt những năm anh ấy tỉnh táo, anh ấy không bao giờ nghe nói đến điều gì như thế; nữ công tước và tôi đã khai phá một nền tảng mới nếu nói về các mối quan hệ bùng nổ. Anh ấy ví Nadine với ngọn Vesuvius - một ngọn núi lửa ngủ yên mà một ngày nào đó chắc chắn sẽ nổ tung. Chỉ có điều anh ấy không biết chắc là khi nào và với mức độ dữ dội ra sao, thế nên anh ấy gợi ý rằng hai chúng tôi nên đi trị liệu tâm lý, nhưng chúng tôi không làm theo. Thay vào đó, chúng tôi cố quên quá khứ và tiếp tục sống.

Có lúc, tôi thấy nữ công tước khóc - ngồi một mình trong phòng trưng bày của mình với hai gò má đầm nước mắt. Khi tôi hỏi nàng có chuyện gì thì nàng bảo tôi rằng nàng không hiểu tại sao mọi việc như thế này lại xảy ra. Tại sao tôi lại quay lưng với nàng và đánh mất mình trong ma túy? Tại sao tôi lại đối xử với nàng tệ bạc suốt những năm qua? Và tại sao giờ tôi lại là một người chồng tốt như vậy? Nàng nói rằng, như thế chỉ càng làm cho tình hình xấu đi, với mỗi hành động tốt đẹp mà tôi thể hiện với nàng lúc này, nàng càng cảm thấy ám ức rằng mọi việc đã không luôn như vậy trong nhiều năm qua. Nhưng sau đó chúng tôi lại ân ái với nhau, và tất cả lại ổn thỏa, cho tới lần tiếp theo tôi bắt gặp nàng ngồi khóc.

Tuy nhiên, chúng tôi vẫn có các con của mình, Chandler và Carter, chúng tôi tìm được sự an ủi ở chúng. Carter vừa lên ba. Thằng bé càng kháu khỉnh hơn bao giờ hết với mái tóc vàng bạch kim và cặp lông mày đáng cấp thế giới. Nó đúng là đứa con của Chúa, nếu nhớ lại cái ngày khủng khiếp ở bệnh viện North Shore khi người ta bảo chúng tôi rằng thằng bé sẽ lớn lên trong tình trạng thiếu năng. Thật buồn cười là kể từ ngày đó, nó chẳng hề bệnh tật gì, dù là sổ mũi. Cái lỗ hồng trong quả tim thằng bé giờ đây gần như đã khép kín, và nó chẳng bao giờ khiến cho thằng bé gặp vấn đề gì.

Còn Chandler, cục cưng nhỏ bé của tôi, thiên tài bé bỏng của tôi, người luôn hôn ba của nó để ba của nó bớt đau đớn? Chà, lúc nào cũng vậy, con bé vẫn là con gái yêu của ba. Chẳng hiểu từ lúc nào nó có biệt danh là “CIA” bởi vì nó dành phần lớn thời gian trong ngày lắng nghe các cuộc trò chuyện của mọi người và thu thập tin tức tình báo. Nó đã lên năm rồi, và luôn tỏ ra khôn trước tuổi. Con bé cũng là một tay buôn nhỏ tuổi, sử dụng biện pháp khéo léo là gợi ý để truyền những ý muốn của nó sang tôi và phải thừa nhận rằng, chiêu này không có gì là khó khăn với nó.

Nhiều lúc, tôi ngồi ngắm nhìn con bé trong lúc nó ngủ - tự hỏi nó sẽ nhớ những gì về tất cả mọi chuyện, về tất cả tình trạng náo loạn và điên rồ bao quanh nó suốt bốn năm đầu đời, những năm hình thành tính cách quan trọng nhất. Nữ công tước và tôi luôn cố gắng xóa nhòa mọi chuyện trong đầu con bé, nhưng trẻ con vốn có khả năng quan sát cực kỳ sắc bén. Trên thực tế, luôn có gì đó thường xuyên gợi cho Channy nhớ và con bé thường nhắc lại những gì đã xảy ra trên cầu thang vào ngày hôm đó - và sau đó nó bảo tôi nó rất vui vì tôi đã tới Atlantica cho nên mẹ và ba lại có thể hạnh phúc bên nhau. Những lúc như thế, tôi thấy mình ứa nước mắt trong lòng, nhưng rồi con bé thay đổi chủ đề rất nhanh, sang chuyện gì đó hoàn toàn vô hại, cứ như thể trí nhớ chưa hề kích thích nó. Một ngày nào đó tôi sẽ phải giải thích, không chỉ về những gì đã xảy ra trên cầu thang ngày hôm đó mà về tất cả mọi chuyện. Nhưng để làm chuyện đó vẫn còn thời gian - rất nhiều thời gian - và ở thời điểm này, dường như cách tốt nhất là để cho con bé được hưởng sự vô tư tuyệt vời của trẻ con, ít nhất là càng được lâu càng tốt.

Còn lúc này đây, Channy và tôi đang đứng trong bếp ở Old Brookville, và nó đang kéo quần tôi rồi bảo: “Con muốn đi Blockbuster mua cuốn video *Rugrats* mới! Ba đã hứa rồi mà!”

Nói thật, tôi chẳng hề hứa gì cả, nhưng như thế càng khiến tôi tôn trọng nó hơn. Nói cho cùng, cô con gái năm tuổi của tôi giao việc mua bán cho tôi - đưa ra yêu sách của nó ở thế mạnh, chứ không phải thế yếu. Lúc đó là 7 giờ 30 tối. “Được rồi”, tôi nói, “ba con mình đi luôn nhé, trước khi mẹ về nhà. Đi nào, cục cưng!” Tôi chìa tay về phía con bé và nó nhảy vào lòng tôi, vòng hai cánh tay nhỏ xíu của nó quanh cổ tôi, cười như nắc nẻ.

“Đi thôi, ba! Nhanh lên!”

Tôi mỉm cười với cô con gái tuyệt vời của mình và hít một hơi thật sâu, tận hưởng mùi da thịt thơm phức của con bé. Chandler rất xinh, cả trong lẫn ngoài, tôi tin chắc rằng nó sẽ lớn lên mạnh mẽ, một ngày nào đó sẽ để lại dấu ấn của nó trên thế giới này. Con bé cũng tự nhận biết về mình như thế, một tia lấp lánh trong mắt nó mà tôi nhận thấy ngay lúc nó chào đời.

Chúng tôi quyết định đi bằng chiếc Mercedes nhỏ của tôi, chiếc xe nó rất thích, chúng tôi bỏ mui xe xuống để có thể tận hưởng không khí buổi tối mùa hè tuyệt vời. Còn vài ngày nữa tới Ngày Quốc tế Lao động, và thời tiết rất tuyệt. Đó là một buổi tối không có gió, trời quang đãng, tôi có thể ngửi thấy những dấu hiệu đầu tiên của tiết thu. Không như cái ngày định mệnh cách đó 16 tháng, tôi thất bại an toàn cho cô con gái vàng ngọc của mình trên ghế ngồi đằng trước và cho xe chạy ra mà không hề dám phải bất kỳ thứ gì.

Khi chúng tôi chạy qua những cái trụ bằng đá ở ranh giới nhà mình, tôi nhận thấy một chiếc xe đỗ bên ngoài. Đó là một chiếc xe mui kín bốn cửa màu xám, có lẽ là một chiếc Oldsmobile. Khi tôi cho xe chạy qua nó, một người đàn ông da trắng trung tuổi có khuôn mặt dài và mái tóc muối tiêu cắt ngắn thò đầu ra ngoài cửa sổ phía bên buồng lái và hỏi: “Xin lỗi, cho tôi hỏi đây có phải là hẻm Cryder không?”

Tôi đạp phanh. Hẻm Cryder ư? Tôi nghĩ. Anh ta đang nói chuyện gì thế nhỉ? Làm gì có hẻm Cryder ở Old Brookville hay ở bất kỳ đâu tại thung lũng Locust. Tôi nhìn sang Channy và cảm thấy hơi hoảng. Vào thời điểm đó, tôi ước sao mình vẫn còn có hai anh chàng Rocco bảo vệ. Cuộc chạm trán này có gì đó rất kỳ quặc và khó chịu.

Tôi lắc đầu và nói: “Không, đây là Pin Oak Court. Tôi không biết có hẻm Cryder.” Lúc đó, tôi mới nhận ra có ba người nữa ngồi trong xe, tim tôi lập tức đập rộn lên... *Chết tiệt - bọn họ đến đây để bắt cóc Channy!*... Tôi nhào người, đặt tay lên ngực Chandler và nhìn thẳng vào mắt nó, nói: “Bình tĩnh, con yêu!”

Khi tôi đặt chân lên bàn đạp ga, cửa sau của chiếc Oldsmobile bật mở và một phụ nữ bước ra. Cô ấy mỉm cười, sau đó vẫy tôi và nói: “Không sao, anh Jordan. Chúng tôi đến đây không phải để làm hại anh. Xin đừng bỏ đi.” Cô ấy lại mỉm cười lần nữa.

Tôi lại đặt chân lên phanh. “Các vị muốn gì?”, tôi hỏi sảng.

“Chúng tôi từ FBI tới”, cô ấy nói. Cô ấy rút một tấm thẻ da đen từ trong túi và lật cho nó mở ra. Tôi nhìn... và, thế là đủ, ba chữ cái xấu xí ấy đập vào mắt tôi: F-B-I. Đó là những chữ cái viết đậm, màu lam nhạt, có một vài dòng chữ viết rất ngay ngắn phía trên và phía dưới. Một lúc sau, người đàn ông có gương mặt dài cũng trình giấy tờ của mình ra.

Tôi mỉm cười và nói mỉa: “Tôi đoán các vị không đến đây để xin một ly đường chứ?”

Cả hai đều lắc đầu. Đến lúc đó, hai đặc vụ còn lại mới bước ra khỏi chiếc Oldsmobile và xuất trình thẻ công vụ. Người phụ nữ trông khá hiền hậu cười buồn với tôi và nói: “Tôi nghĩ anh nên quay lại và đưa con gái vào nhà. Chúng tôi cần nói chuyện với anh.”

“Không sao”, tôi nói. “Và rất cảm ơn. Tôi rất biết ơn những gì các vị đang làm.”

Người phụ nữ gật đầu, tỏ ý chấp nhận lời cảm ơn của tôi vì đã không thi hành công vụ của họ trước mặt con gái tôi. Tôi hỏi: “Đặc vụ Coleman đâu? Tôi rất muốn gặp anh ấy sau bao nhiêu năm qua.”

Người phụ nữ lại mỉm cười. “Tôi dám chắc anh ấy cũng muốn vậy. Một lát nữa anh ấy sẽ có mặt.”

Tôi gật đầu buông xuôi. Đã đến lúc phải nói tin không vui với Chandler: Buổi tối hôm nay sẽ không có phim *Rugrats* cho con bé nữa. Nói thật, tôi có cảm giác ngấm ngầm rằng sẽ có những thay đổi nữa quanh ngôi nhà này, con bé sẽ chẳng hề mong muốn những thay đổi ấy - bắt đầu từ sự vắng mặt lúc này của ba nó.

Tôi nhìn Channy và nói: “Chúng ta không thể đi Blockbuster được nữa, con yêu. Ba phải nói chuyện với các cô chú kia một lát.”

Con bé nheo mắt và nghiến chặt răng. Sau đó nó bắt đầu hét lên: “Không! Ba đã hứa với con rồi! Ba không giữ lời! Con muốn đi Blockbuster! Ba đã hứa với con rồi!”

Khi tôi lái xe trở vào nhà, nó vẫn cứ la hét và sau đó nó còn la hét khi chúng tôi đi vào bếp và tôi giao nó cho Gwynne. Tôi nói với Gwynne: “Hãy gọi cho Nadine qua đi động của cô ấy; bảo cô ấy rằng FBI đã ở đây và tôi sắp bị bắt.”

Gwynne gật đầu không nói gì và đưa Chandler lên gác. Lúc Chandler khuất tầm mắt, nữ đặc vụ FBI tốt bụng mới nói: “Anh bị bắt vì gian lận chứng khoán, rửa tiền và...”

Là lá la, là lá la, tôi nghĩ, trong khi cô ấy bập cồng số tám vào tay tôi và tuyên bố những tội danh của tôi là chống lại loài người, ý Chúa và tất tần tật. Những lời nói của cô ấy bay tới tôi như gió thoảng. Với tôi, chúng hoàn toàn vô nghĩa, hay ít nhất là cũng chẳng đáng để nghe. Sau hết, tôi biết tôi đã làm gì và tôi biết tôi đang phải chịu bất kỳ điều gì sắp xảy đến với mình. Hơn nữa, vẫn còn khối thời gian để dàn xếp lệnh bắt giữ với luật sư của tôi.

Chỉ vài phút sau, có không dưới 20 nhân viên FBI trong nhà tôi - trang phục đầy đủ với súng ngắn, áo chống đạn, đạn và đủ thứ khác. Buồn cười thật, tôi nghĩ, việc gì họ phải mặc như thế này, cứ làm như họ phải đối mặt với một kẻ tội phạm cực kỳ nguy hiểm vậy.

Vài phút sau, đặc vụ Gregory Coleman cũng xuất hiện. Và tôi thật sự sốc. Anh ấy trông rất trẻ, không già hơn tôi. Anh ấy có chiều cao tương đương tôi, mái tóc nâu cắt ngắn, đôi mắt đen, những nét điềm đậm và một tầm vóc trung bình.

Khi nhìn thấy tôi, anh ấy mỉm cười. Sau đó anh ấy chìa tay phải ra và chúng tôi bắt tay nhau, mặc dù việc đó hơi buồn cười, bởi hai tay tôi bị còng. Anh ấy nói, bằng một giọng rất kính nể: “Tôi phải nói thật với anh rằng anh là một đối thủ khó xơi. Tôi đã phải gõ hàng trăm cánh cửa và không có người nào hợp tác chống lại anh cả.” Anh ấy lắc đầu, vẫn tỏ ra thán phục lòng trung thành của các nhân viên Stratton dành cho tôi. Sau đó anh ấy nói thêm: “Tôi nghĩ anh rất muốn biết điều đó.”

Tôi nhún vai và nói: “Phải, chắc, anh biết không, đó là nguyên tắc để kiếm tiền bất chính mà!”

Anh ấy nhếch miệng và gật đầu. “Chính xác.”

Vừa lúc ấy nữ công tước chạy ào vào. Mắt nàng đầm nước, nhưng trông nàng vẫn rất xinh đẹp. Thậm chí lúc tôi bị bắt, tôi vẫn không thể không nhìn đôi chân nàng, đặc biệt vì tôi không biết chắc đến bao giờ tôi mới lại được nhìn thấy chúng nữa.

Khi họ dẫn tôi đi, nữ công tước hôn nhẹ lên má tôi và bảo tôi đừng lo lắng. Tôi gật đầu, bảo với nàng rằng tôi yêu nàng và rằng tôi sẽ luôn yêu nàng. Và sau đó tôi bị đưa đi, chỉ có vậy. Đi đâu thì tôi hoàn toàn không rõ, nhưng tôi

đoán tôi sẽ đến một nơi nào đó ở Manhattan và sau đó, sáng mai tôi sẽ bị buộc tội trước một vị quan tòa liên bang.

Giờ nhớ lại, tôi vẫn nhớ rõ mình cảm thấy có gì đó nhẹ nhõm - rằng mọi sự náo loạn và điên rồ cuối cùng cũng qua đi. Tôi sẽ chấp hành hình phạt, sau đó trở lại là một người đàn ông tỉnh táo - cha của hai đứa con và chồng của một phụ nữ nhân hậu, người luôn sát cánh bên tôi những lúc vui cũng như lúc buồn.

Mọi việc rồi sẽ đâu vào đấy.

Đoạn kết

Những kẻ phản bội



rên thực tế, sẽ thật tuyệt nếu nữ công tước và tôi được sống hạnh phúc sau đó - nếu tôi có thể chấp hành hình phạt ngồi tù và sau đó ra tù trong vòng tay yêu thương, tốt bụng của nàng. Nhưng, không, không như trong truyện cổ tích, phần kết câu chuyện này không có hậu.

Quan tòa ấn định mức tiền bảo lãnh của tôi là 10 triệu đô la, và tiếp đến, ngay ở cửa tòa án, nữ công tước thả trái bom nguyên tử xuống đầu tôi.

Bằng vẻ lạnh lùng băng giá, nàng bảo: “Em không còn yêu anh nữa. Cuộc hôn nhân này là một sự dối trá.” Sau đó nàng quay gót và dùng điện thoại di động gọi cho luật sư giải quyết ly hôn.

Tôi cố gắng thuyết phục nàng, dĩ nhiên, nhưng chẳng ích gì. Bằng những tiếng sụt sịt giả tạo, nàng nói thêm: “Tình yêu giống như một bức tượng: Anh có thể làm nó sứt mẻ dần dần cho đến khi chẳng còn gì cả.”

Phải, có thể điều đó đúng, tôi nghĩ, nếu đó không phải vì thực tế rằng cô đã chờ đợi cho tới khi tôi phải ra tòa và đi đến kết luận rằng, *cô là đồ khôn nạn đào mỏ, phản trắc!*

Thế là hết. Chúng tôi chia tay sau vài tuần, và tôi lánh mình ở ngôi nhà tại vùng biển ở Southampton. Đó là một nơi khá đẹp để chứng kiến những bức tường của thực tại đổ sụp xuống đầu tôi - lắng nghe tiếng sóng Đại Tây Dương vỗ bờ và nhìn ngắm những buổi hoàng hôn đẹp mê hồn trên Vịnh Shinnecock, trong khi vợ tôi khuất dần nơi xa xăm.

Trong khi đó, ở chốn *pháp đình*, mọi việc còn tồi tệ hơn nữa. Sang đến ngày thứ tư không phải ngồi trong tù thì Bộ Tư pháp Hoa Kỳ gọi luật sư của tôi lên và bảo anh ấy rằng nếu tôi không chịu nhận tội và làm nhân chứng cho chính phủ, họ sẽ truy tố cả nữ công tước. Và trong khi họ còn chưa biết chắc tội danh thì tôi đã đoán chắc rằng nàng sẽ bị truy tố vì đã tiêu những khoản tiền mờ ám. Nàng còn phạm tội gì được nữa chứ?

Nói gì thì nói, thế giới cũng đang đảo lộn. Làm sao tôi, kẻ đứng ở trên đỉnh của chuỗi thức ăn, lại có thể bỏ rơi những kẻ ở bên dưới mình được? Liệu việc hy sinh vô số những con cá nhỏ hơn có bù đắp được cho thực tế rằng tôi là con cá lớn nhất không? Đó có phải là một phép toán đơn giản không: Rằng 50 con cá nhỏ làm mồi cho một con cá voi?

Hợp tác nghĩa là tôi phải tuyên thệ trước tòa và làm chứng chống lại các bằng hữu của mình. Tôi sẽ phải phơi hết ruột gan của mình, tiết lộ hết những phi vụ tài chính suốt 10 năm qua. Quả là một ý nghĩ kinh khủng. Một ý nghĩ khủng khiếp. Nhưng tôi làm gì còn lựa chọn nào hơn? Nếu tôi không hợp tác, họ sẽ truy tố nữ công tước và còng tay nàng giải đi.

Một nữ công tước bị truy tố với hai tay bị còng. Lúc đầu, tôi thấy cái hình ảnh ấy khá ổn. Biết đâu nàng sẽ phải xem xét lại việc ly hôn với tôi nếu cả hai chúng tôi cùng bị truy tố? (Chúng tôi sẽ như đôi uyên ương liền cánh, luôn ở bên nhau.) Và nàng sẽ ít có cơ hội tìm kiếm một thằng đàn ông khác nếu hằng tháng nàng phải đến báo cáo với văn phòng quản lý tù nhân hưởng án treo. Chẳng còn cơ hội nào hết.

Nhưng không, tôi không thể để chuyện đó xảy ra được. Nàng là mẹ của các con tôi, điều máu chột là ở đó.

Luật sư của tôi làm nhẹ bớt cú đòn này bằng cách giải thích rằng tất cả mọi người đều hợp tác trong trường hợp như của tôi, rằng nếu tôi ra tòa và bị thua kiện thì tôi sẽ bị phạt tù 30 năm. Còn nếu tôi thẳng thắn nhận tội thì chỉ bị sáu hoặc bảy năm thôi, mà nữ công tước lại được trắng án.

Vậy là tôi hợp tác.

Danny cũng bị truy tố, anh ta cũng hợp tác, rồi đến các ông chủ Biltmore và Monroe Parker. Danny chịu án 20 tháng, trong khi những người còn lại hưởng án treo. Tiếp theo đến Gã người Hoa đồn mạt bị truy tố. Hắn cũng hợp tác và bị kết án tám năm. Rồi đến Steve Madden, Gã thợ giày cắt cổ và Elliot Lavigne, Giống thoái hóa đẳng cấp thế giới, cả hai đều nhận tội. Elliot bị ba năm; Steve, ba năm rưỡi. Và cuối cùng là Dennis Gaito, Đầu bếp. Anh ấy ra tòa và bị tuyên có tội. Lạy Chúa, tòa phạt anh ấy 10 năm.

Andy Greene, tức Wigwam, thoát tội vụ này; và Kenny Greene, tức Đầu đất, *cũng* thoát, mặc dù anh ta không giữ được tay khỏi nhúng chàm. Anh ta bị truy tố nhiều năm sau này, trong một vụ gian lận cổ phiếu chẳng đáng gì đến Stratton. Cũng như những người khác trong nhóm, anh ta cũng hợp tác và chịu một năm.

Thế rồi, nữ công tước và tôi lại yêu trở lại, vấn đề duy nhất là yêu những người khác. Tôi đã đính hôn, nhưng rồi lại hủy hôn vào phút cuối cùng. Tuy nhiên, nàng thì tái hôn và vẫn ở với chồng cho đến tận hôm nay. Nàng sống ở California, chỉ cách chỗ tôi vài dặm. Sau nhiều năm sóng gió, cuối cùng nữ công tước và tôi giảng hòa. Giờ chúng tôi vô cùng hòa thuận - một phần vì nàng đúng là một phụ nữ tuyệt vời, phần vì người chồng mới của nàng cũng là một trang nam nhi tuyệt vời. Chúng tôi cùng chăm sóc con cái, và tôi hầu như ngày nào cũng đến thăm chúng.

Thật nực cười, phải mất hơn năm năm kể từ lúc tôi bị truy tố thì tôi mới thật sự phải vào tù - chịu án 22 tháng tại một trại giam cấp liên bang. Những gì tôi chẳng bao giờ có thể đoán nổi - có lẽ trong cả triệu năm - là năm năm chờ đợi ấy cũng điên rồ chẳng kém gì quãng thời gian trước đó.

Lời cảm ơn



ô cùng cảm ơn đại diện văn học của tôi, Joel Gotler, người sau khi đọc hết 300 trang bản thảo thô, đã bảo tôi bỏ hết mọi việc tôi đang làm và trở thành một nhà văn chuyên nghiệp. Anh ấy là một huấn luyện viên, một cố vấn, một nhà tâm thần học, và trên hết, một người bạn thật sự. Không có anh ấy, cuốn sách này sẽ chẳng bao giờ được viết ra. (Cho nên, nếu có tên quý vị ở trong này thì hãy chửi anh ấy, đừng chửi tôi!)

Tôi cũng xin được cảm ơn người xuất bản sách của tôi, Irwyn Applebaum, đã rất tin tưởng tôi ngay từ đầu. Chính sự tin tưởng của ông ấy đã tạo nên sự khác biệt.

Chân thành cảm ơn biên tập viên Danielle Perez, người đã làm việc bằng ba biên tập viên - biến một bản thảo 1.200 trang thành một cuốn sách hơn 500 trang*. Chị ấy là một phụ nữ xuất sắc với một phong cách và phong thái rất riêng. Suốt chín tháng qua, tám chữ của chị ấy mà tôi rất thích là: “Tôi không thích nhìn thấy cái mặt anh!”

Bản gốc cuốn sách có 522 trang.

Rất cảm ơn Alexandra Milchan, đội quân chỉ gồm một người phụ nữ của tôi. Nếu mọi tác giả đều may mắn có được Alexandra Milchan thì thế giới này sẽ không còn nhiều tác giả phải chết đói. Cô ấy thật kiên cường, tốt bụng, xuất sắc và xinh đẹp, cả bên trong lẫn bên ngoài. Cô ấy xứng đáng là con gái của ba cô ấy.

Xin được cảm ơn những người bạn tốt của tôi Scott Lambert, Kris Mesner, Johnnie Marine, Michael Peragine, Kira Randazzo, Marc Glazier, Faye

Greene, Beth Gotler, John Macaluso và tất cả những nhân viên phục vụ ở các nhà hàng, các quán cà phê mà tôi đề cập trong cuốn sách này - những người đẹp ở Chaya, Skybar, Coffee Bean và Joe tại Il Boccaccio.

Và cuối cùng, tôi xin cảm ơn người vợ cũ của tôi, nữ công tước vùng Bay Ridge, Brooklyn. Nàng vẫn là người tuyệt vời nhất, mặc dù nàng suốt ngày ra lệnh cho tôi cứ như thể tôi vẫn còn là chồng của nàng vậy.

Hết Phần I